

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**CÔNG BÁO**  
**SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

TẬP A

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

09 - 2020

390

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

---

CÔNG BÁO  
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP  
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

09-2020

---

390

---

HÀ NỘI

## MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	712
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	744
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	751
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	764
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	767

## CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	712
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	744
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	751
<u>PART V:</u> Change of Applicants	764
<u>PART VI:</u> Correction	767

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP A - QUYỂN 1 (09.2020)**

**MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO**

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP A - QUYỂN 1 (09.2020)**

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

**CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ**

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

**NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

**ĐƠN YÊU CẦU ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

(11) 72678 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2013-02934

(22) 18/09/2013

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2013

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/07/2020

(51) C12P 7/06

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

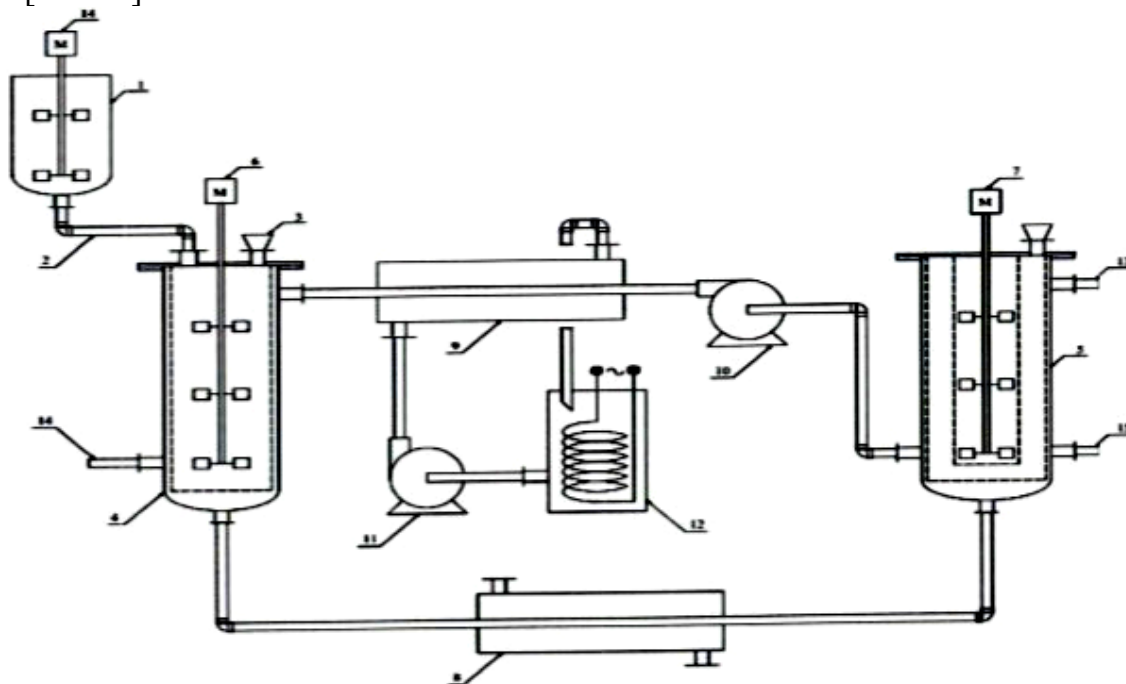
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phan Đình Tuấn (VN); Hoàng Minh Nam (VN)

(54) **THIẾT BỊ THỦY PHÂN VÀ LÊN MEN ĐỒNG THỜI ĐỂ SẢN XUẤT RƯỢU ETYLIC TỪ RƠM RẠ**

(57) Để sản xuất rượu etylic từ rơm rạ, nguyên liệu được thủy phân thành đường bằng enzym xenluloza, và đường được lên men thành rượu etylic nhờ nấm men *Saccharomyces cerevisiae*. Sáng chế này đề xuất thiết bị thủy phân và lên men đồng thời để sản xuất rượu etylic từ rơm rạ để thực hiện quá trình, bao gồm bộ phận nạp nguyên liệu (1), bộ phận thủy phân (4), bộ phận lên men (5), được nối với nhau nhờ ống dẫn (2), bộ phận trao đổi nhiệt (8) để làm nguội dịch thủy phân và (9) để đun nóng dịch lên men, bơm (10) tuần hoàn dung dịch. Lưu chất nóng của bộ phận trao đổi nhiệt (9) được ổn định nhiệt độ bằng bộ đun điện trở (12) và bơm tuần hoàn lưu chất (11) để điều khiển nhiệt độ của bộ phận (4).

[Hình 1]



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>72679 A</b>      |            |    | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2018-02729</b> |            |    | (85) 25/06/2018        |            |
| (22) 12/03/2018          |            |    | (86) PCT/US2018/022053 | 12/03/2018 |
| (30) 62/469,847          | 10/03/2017 | US | (87) WO2018/165669 A1  | 13/09/2018 |
| 62/524,335               | 23/06/2017 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2018

(51) **B29B 17/00**; B29C 70/06

(71) **GFSI GROUP LLC (US)**

21222 30th Drive SE, Building C, Suite 130 Bothell, Washington 98021, United States of America

(72) LILLY, Don (US); ALBRECHT, Ronald (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ CÁNH TUABIN GIÓ, PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ CÁC VẬT PHẨM NGUỒN SỢI PHỨC HỢP ĐỂ TẠO RA VẬT LIỆU CẤP VÀ HỆ THỐNG TÁI CHẾ CÁNH TUABIN GIÓ**

(57) Nói chung, các phương pháp bộc lộ trong sáng chế đề tái chế các đối tượng nguồn sợi phức hợp, như các cánh tuabin gió, bao gồm bước chuyển đổi toàn bộ cánh tuabin gió sang trạng thái vật liệu ra mà hữu ích để chế tạo các sản phẩm khác, như các sản phẩm sử dụng khi xây dựng các tòa nhà, bao gói, các vật liệu thô, và các viên, trong số các sản phẩm khác. Quá trình tái chế được thực hiện trong khi theo dõi tiến độ và vị trí của mỗi cánh tuabin gió sao cho nguồn trực tiếp của vật liệu ra có thể được xác định. Theo một vài phương án thực hiện, phương pháp này bao gồm các bước phân đoạn các cánh tuabin gió, nghiền các đoạn cánh tuabin gió, theo dõi tiến độ của mỗi cánh qua quá trình này, và nạp các vật liệu ra vào trong thùng chứa vận chuyển phù hợp. Việc đối chiếu mỗi cánh tuabin gió với lượng vật liệu ra mang lại một vài lợi ích, bao gồm các chứng nhận của vật liệu để sử dụng với các sản phẩm và vật liệu được giới hạn hoặc theo cách khác được điều chỉnh, tiết kiệm chi phí, và các lợi ích khác.



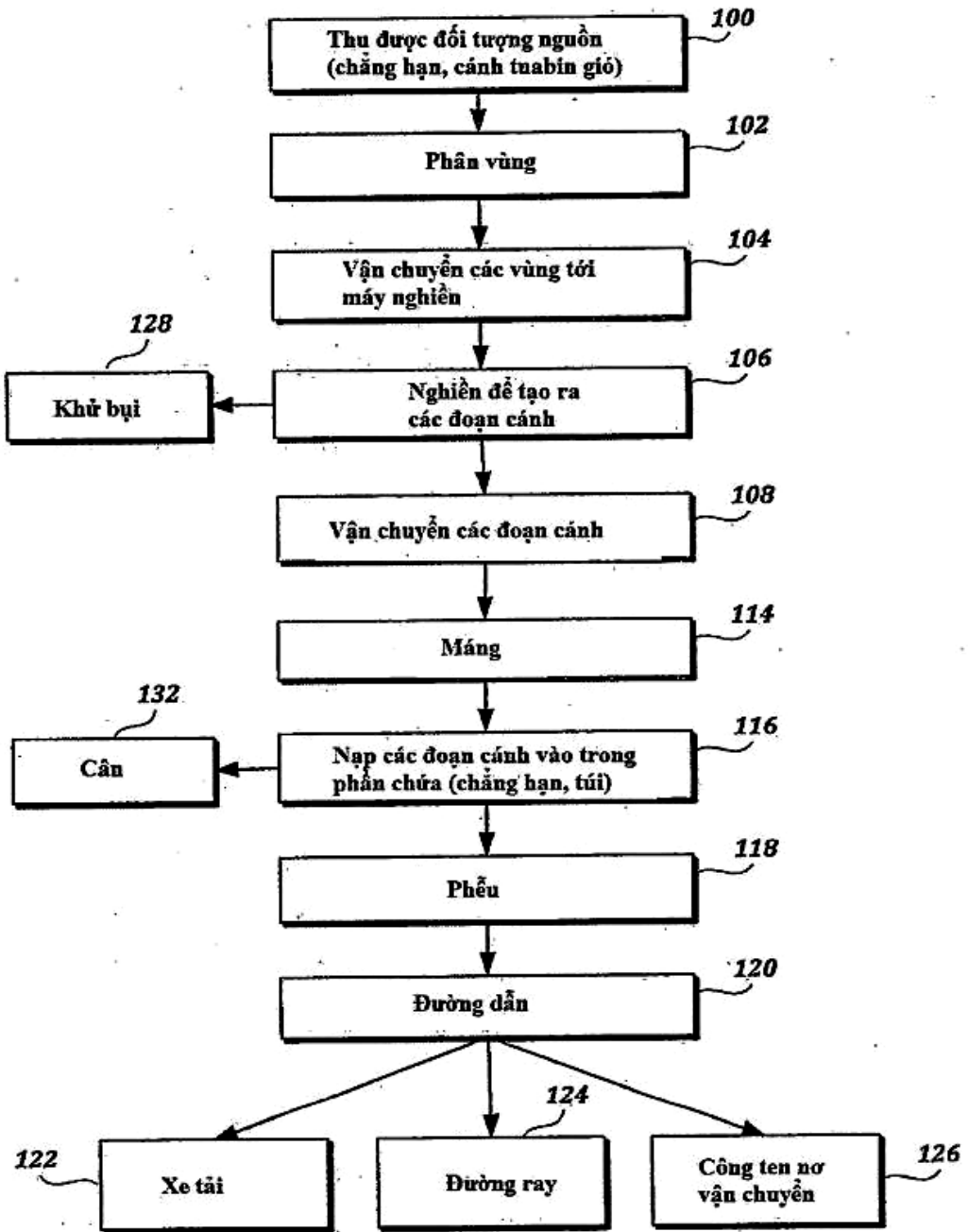


FIG. 1

- |                          |                                  |            |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) <b>72680 A</b>      | (43) 25/09/2020                  |            |
| (21) <b>1-2018-03173</b> | (85) 20/07/2018                  |            |
| (22) 10/10/2017          | (86) PCT/KR2017/011115           | 10/10/2017 |
| (30) 10-2017-0066239     | 29/05/2017 KR (87) WO2018/221790 | 06/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2018

(51) **A45D 44/00; B65D 75/58; A45D 44/22**

(71) **SON, CHOULYONG (KR)**

593, Toseong-ro, Yanggam-myeon, Hwaseong-si Gyeonggi-do 18628, Republic of Korea

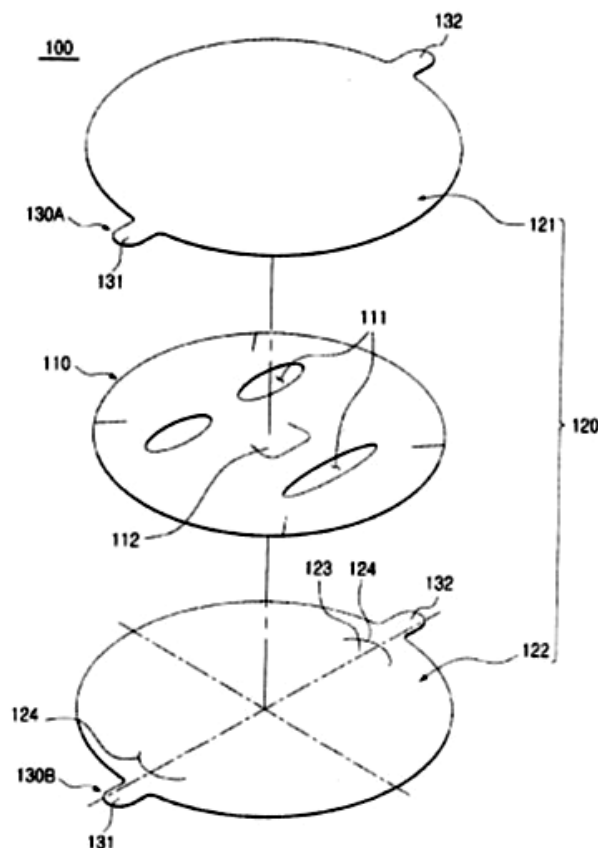
(72) SON, Choulyong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MẶT NẠ**

(57) Sáng chế đề cập đến mặt nạ gồm có tấm mặt nạ cung cấp tinh chất để cấp dưỡng chất cho da; tấm phủ có thể tháo ra được tạo thành có hình dạng tương ứng với tấm mặt nạ và được gắn theo cách có thể gỡ ra được vào tấm mặt nạ; một cặp núm tay cầm được tạo thành ở đường viền ngoài của tấm phủ có thể tháo ra và nhô ra theo các hướng đối diện xa khỏi tâm; và túi trong đó tấm mặt nạ và cặp tấm phủ có thể tháo ra được gấp lại, được đóng gói và được bảo quản, trong đó cặp núm tay cầm được trải ra khi một nửa của tấm phủ có thể tháo ra được gấp lại theo hướng mà ở đó cặp núm tay cầm được tạo thành, được đóng gói và được bảo quản trong túi, và túi gồm có đường đục lỗ được tạo thành ở độ cao mà ở đó cặp núm tay cầm được lộ ra ở cả hai bề mặt của túi sao cho cặp núm tay cầm được lộ ra bên ngoài khi cắt.

**FIG. 2**



- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>72681 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) <b>1-2018-04079</b> | (85) 17/09/2018        |                       |
| (22) 18/01/2018          | (86) PCT/JP2018/001436 | 18/01/2018            |
| (30) 2017-238202         | 13/12/2017             | JP (87) WO2019/116590 |
|                          |                        | 20/06/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2018

(51) **F24F 1/00; F24F 13/02; F04D 29/70**

(71) **HITACHI-JOHNSON CONTROLS AIR CONDITIONING, INC. (JP)**

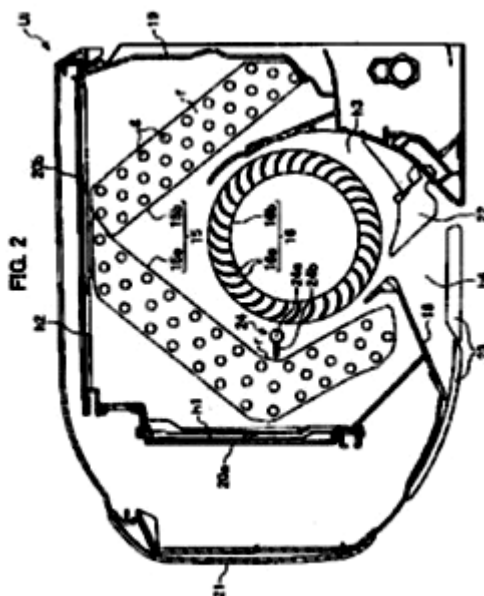
16-1, Kaigan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0022, Japan

(72) Hisashi DAISAKA (JP); Jiaye CAI (CN); Keisuke FUKUHARA (JP); Kosuke OHNISHI (JP); Tomohiro KATO (JP); Akitoshi KAWAZOE (JP); Kazuma HOSOKAWA (JP); Kazuo ODATE (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề xuất điều hòa không khí sẽ làm sạch bộ phận cấu thành bao gồm quạt trong nhà. Điều hòa không khí (100) bao gồm bộ trao đổi nhiệt trong nhà (15), quạt trong nhà (16), khay tiếp nhận sương (18) được bố trí ngay bên dưới bộ trao đổi nhiệt trong nhà (15), và phần làm sạch quạt (24) được bố trí giữa bộ trao đổi nhiệt trong nhà (15) và quạt trong nhà (16) để làm sạch quạt trong nhà (16), trong đó ít nhất một trong số bộ trao đổi nhiệt trong nhà (15) và khay tiếp nhận sương (18) được bố trí ngay dưới phần làm sạch quạt (24). Kết cấu này sẽ làm sạch bộ phận cấu thành bao gồm quạt trong nhà.



- (11) **72682 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2018-04656** (85) 19/10/2018  
(22) 13/09/2018 (86) PCT/CN2018/105426 13/09/2018  
(30) 201820969086.2 22/06/2018 CN (87) WO2019/242122 A1 26/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2018

(51) **C23C 14/35**

(71) **MIASOLÉ EQUIPMENT INTEGRATION (FUJIAN) CO., LTD. (CN)**

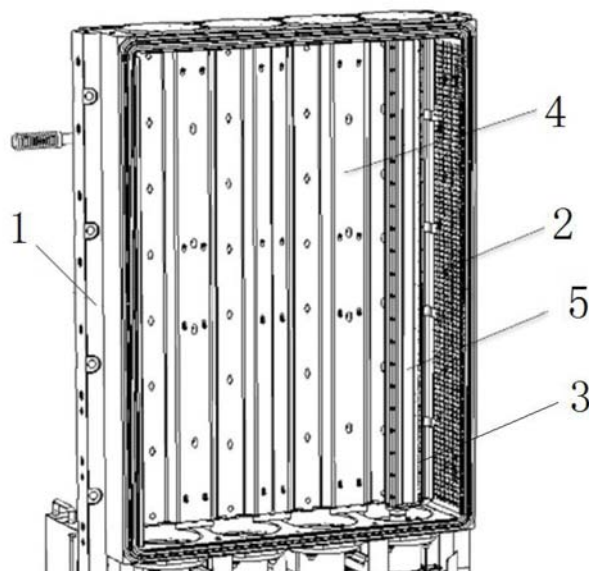
No. 42 Zishan Road, Hi-Tech Zone, Licheng District, Quanzhou, Fujian 362005, China

(72) Yang LIU (CN); Zhennan WANG (CN); Shaowen LEI (CN); Yonglei YANG (CN); Dongwei JIAN (CN); Wei ZHANG (CN); Ying WU (CN); Fushan LIU (CN); Xiaolin HAN (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

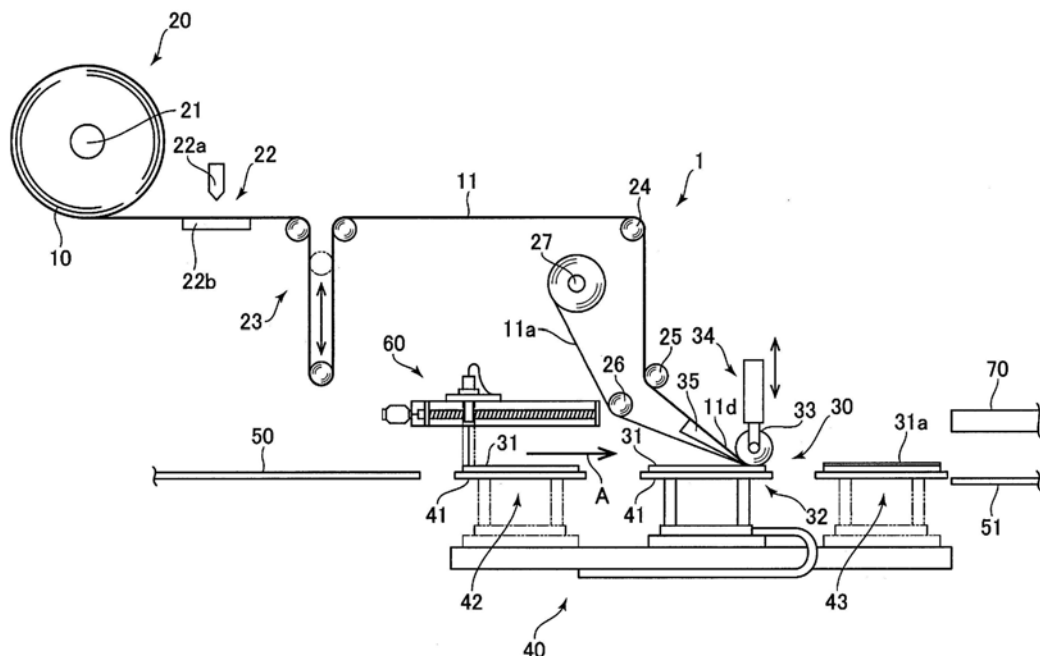
(54) **THIẾT BỊ PHÚN XẠ MAGNETRON**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun xạ magnetron bao gồm: tấm lưới che chắn (2) được bố trí trong buồng chân không (1) của thiết bị phun xạ magnetron; trong buồng chân không (1) bao gồm một hoặc nhiều khoang mạ màng (3), tấm lưới che chắn bố trí trên vách cạnh trong khoang mạ màng (3), có lợi cho việc vận hành ổn định bia phun xạ magnetron, đồng thời tránh ô nhiễm khí buồng chân không (1), hơn nữa việc lắp đặt và tháo dỡ đơn giản mà nhanh chóng, sáng chế này đã đề xuất giải pháp và cách thức quan trọng cho dây chuyền sản xuất thiết bị phun xạ magnetron.



- |   |                        |                       |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>72683 A</b>   | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) <b>1-2018-05042</b>  | (85) 12/11/2018        |                       |
| (22) 12/06/2018   | (86) PCT/JP2018/022380 | 12/06/2018            |
| (30) 2017-187661  | 28/09/2017             | JP (87) WO2019/064718 |
| (51) <b>B29C 85/00; G09F 9/00; H01L 27/00; G02F 1/13</b>                |                        | 04/04/2019            |
| (71) <b>NITTO DENKO CORPORATION (JP)</b>                                |                        |                       |
| 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan                   |                        |                       |
| (72) Kiyotaka TSUTSUMI (JP); Norihiro NAKAMURA (JP); Masatake USUI (JP) |                        |                       |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)            |                        |                       |
| (54) <b>HỆ THỐNG GẮN MÀNG NHỰA VÀO TẤM CÓ HÌNH DẠNG XÁC ĐỊNH</b>        |                        |                       |

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gắn màng nhựa vào tấm bao gồm bộ phận giữ bằng cách hút dùng để gắn màng nhựa vào tấm mềm dẻo, có khả năng làm giảm kích thước của cơ cấu cấp lực hút với kết cấu được đơn giản hóa. Hệ thống gắn màng nhựa tạo ra, nhờ dùng vật liệu dạng lớp màng nhựa bao gồm màng mang dài và màng nhựa được gắn vào đó nhờ lớp dính nhạy áp, tấm màng nhựa có gắn lớp dính nhạy áp bằng cách cắt màng nhựa trên màng mang thành kích thước theo chiều dài xác định cùng với lớp dính nhạy áp, và sau đó, ở vị trí gắn, gắn vào tấm, sau khi bóc tấm màng nhựa có gắn lớp dính nhạy áp ra khỏi màng mang.



- (11) 72684 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2018-05287 (85) 27/11/2018  
 (22) 21/08/2018 (86) PCT/US2018/047389 21/08/2018  
 (30) 62/532,923 14/07/2017 US (87) WO2019/014689 A1 17/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2018

(51) B65D 71/50; B29K 105/26; B29L 31/00; B65D 21/02; B29C 67/24; B29K 23/00

(71) OREGON PRECISION INDUSTRIES, INC. DBA PAKTECH (US)

1680 Irving Road, Eugene, Oregon 97402, United States of America

(72) Zakary James Borg (US); Ronald Lee Mellor, Jr. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CƠ CẤU MANG VẬT CHỨA CÓ QUAI DẪO NHÔ LÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CƠ CẤU MANG VẬT CHỨA NÀY

- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu mang vật chứa và phương pháp sản xuất cơ cấu này. Cơ cấu mang vật chứa này có thể bao gồm thân được đúc nguyên khối có bề mặt đỉnh, bề mặt đáy, và các cơ cấu hình khuyên. Mỗi cơ cấu hình khuyên có thể nối với ít nhất một cơ cấu hình khuyên liền kề, và có thể bao gồm gân chu vi có các mép bích, mà cùng được tạo kết cấu để giữ vật chứa. Quai được tạo ra nguyên khối có thể kéo dài lên trên từ thân của cơ cấu mang vật chứa này. Quai này có thể bao gồm vùng có thể cầm nắm được và vùng được rẽ đôi mà tạo thành cặp nhánh mà nổi vào thân và đỡ vùng có thể cầm nắm được này trong kết cấu thẳng đứng trong trạng thái không thiên lệch. Các nhánh này có thể uốn sao cho điểm giao của vùng được rẽ đôi và vùng có thể cầm nắm được này di chuyển để phù hợp với sự uốn xuống dưới của quai khi có lực làm thiên lệch xuống dưới tác động vào quai này trong trạng thái thiên lệch.

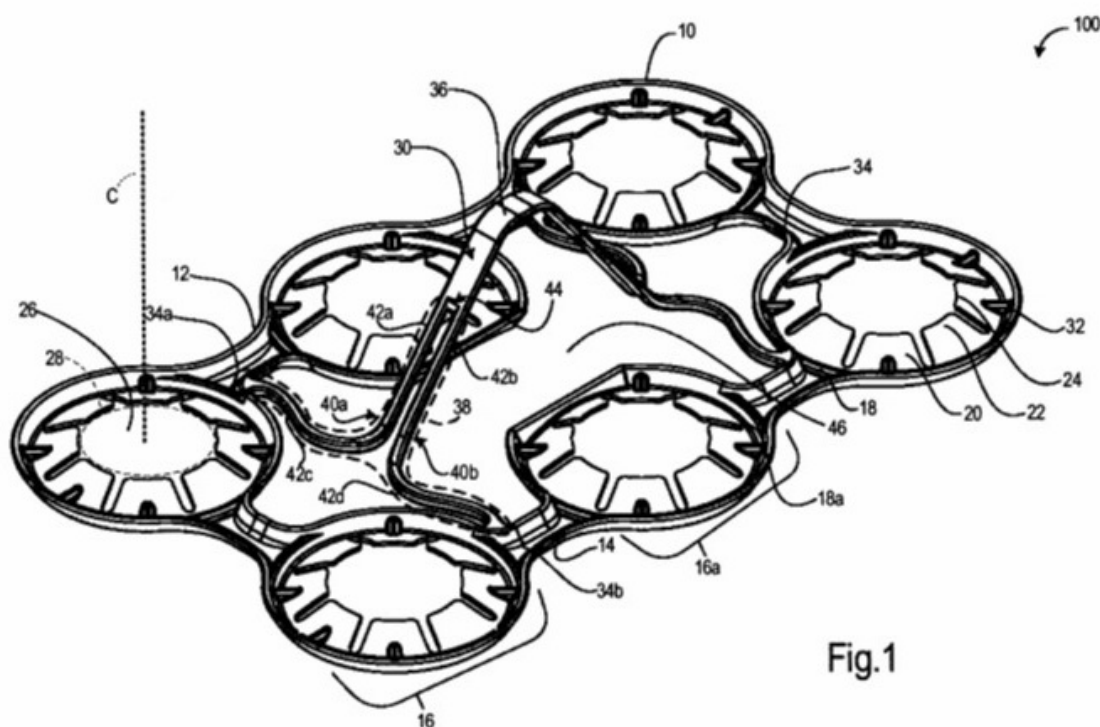


Fig.1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72685 A      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2018-05385 | (85) 30/11/2018        |            |
| (22) 14/12/2017   | (86) PCT/CN2017/116196 | 14/12/2017 |
|                   | (87) WO2019/113892     | 20/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2018

(51) **G02B 26/12; G02B 26/02**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. **BEIJING BOE DISPLAY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 118 Jinghaiyilu, BDA, Beijing 100176, China

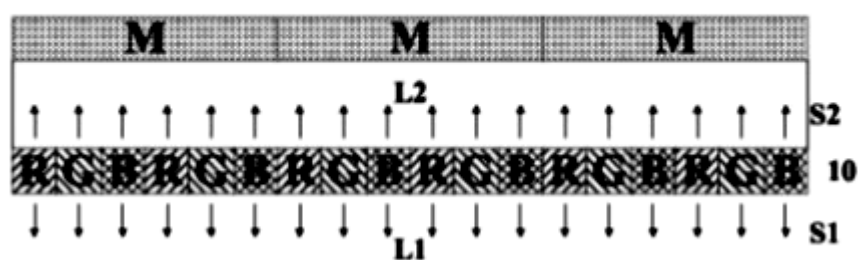
(72) Kan ZHANG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ, CỤM ĐỂ ĐIỀU BIẾN THEO CÁCH THÍCH ỨNG ĐỘ TƯƠNG PHẢN HIỂN THỊ CỦA THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU BIẾN THEO CÁCH THÍCH ỨNG ĐỘ TƯƠNG PHẢN HIỂN THỊ CỦA THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này bao gồm tấm hiển thị (10) có các điểm ảnh con; và hàng các bộ điều biến vi ánh sáng (M) trên tấm hiển thị (10) và được tạo kết cấu để điều biến theo cách thích ứng độ tương phản hiển thị của thiết bị hiển thị. Mỗi một trong số các bộ điều biến vi ánh sáng (M) được tạo kết cấu để điều biến theo cách thích ứng cường độ chiếu sáng của ánh sáng phát ra từ phía phát sáng của tấm hiển thị trong vùng tương ứng với mỗi một trong số các bộ điều biến vi ánh sáng (M) dựa trên mức độ sáng của ảnh hiện tại hiển thị trong vùng này.

**FIG. 1**



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72686 A      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2018-05386 | (85) 30/11/2018        |            |
| (22) 07/12/2017   | (86) PCT/CN2017/115075 | 07/12/2017 |
|                   | (87) WO2019/109315A1   | 13/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2018

(51) *H01L 07/32; H01L 51/56; H01L 51/52*

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) SHU, Shi (CN); XU, Chuanxiang (CN); LU, Jiangnan (CN); YUE, Yang (CN); SHI, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẮM HIỂN THỊ CÓ VÙNG ĐIỀU BIẾN ÁNH SÁNG, THIẾT BỊ HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU BIẾN ĐỘ TƯƠNG PHẢN HIỂN THỊ CỦA TẮM HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẮM HIỂN THỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất tấm hiển thị có hàng các điểm ảnh con. Tấm hiển thị bao gồm các bộ điều biến ánh sáng được tạo kết cấu để điều biến độ tương phản hiển thị của tấm hiển thị. Mỗi một trong số các bộ điều biến ánh sáng nằm trong vùng điều biến ánh sáng được tạo kết cấu để cho phép ánh sáng truyền qua tấm hiển thị. Hệ số truyền sáng trong vùng điều biến ánh sáng được điều khiển bởi đường công thứ nhất và đường dữ liệu thứ nhất để điều khiển hiển thị ảnh trong điểm ảnh con thứ nhất trong số các điểm ảnh con.

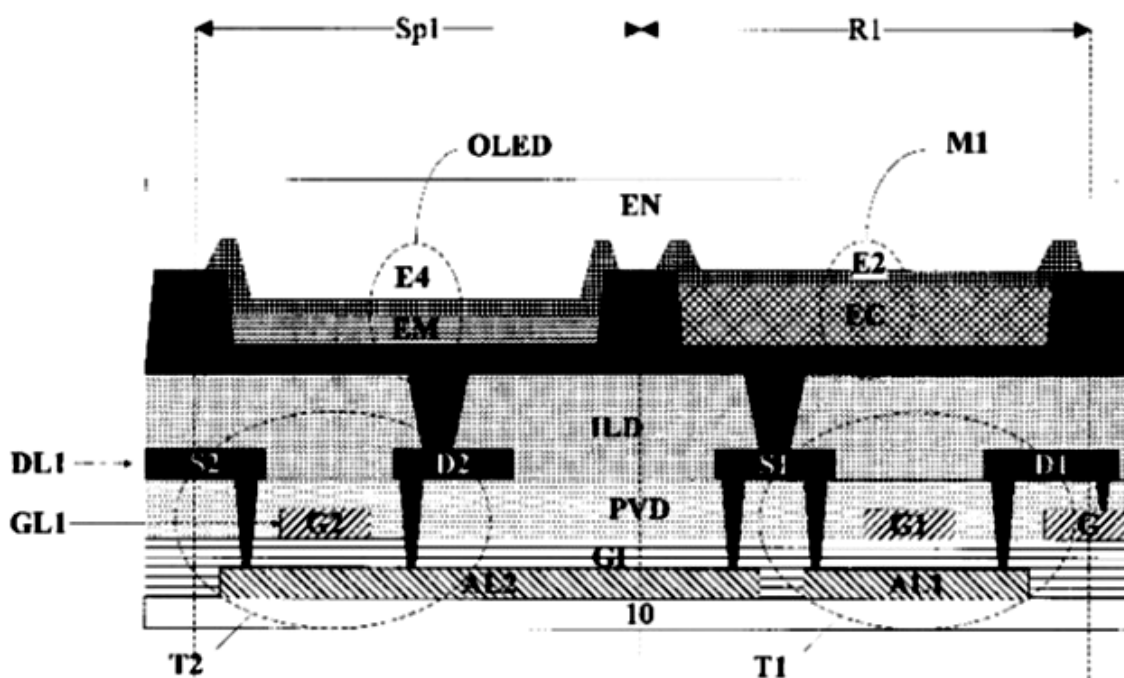


FIG. 4



- (11) **72687 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2019-00461** (85) 25/01/2019  
 (22) 10/10/2018 (86) PCT/KR2018/011910 10/10/2018  
 (30) 10-2018-0003319 10/01/2018 KR (87) WO2019/139222 18/07/2019  
 (51) **B07B 1/24; B07B 13/6; B07B 1/42; B03B 9/06**  
 (75) 1. **YOON, BYUNG WON (KR)**  
 (Kolon Haneulchae APT) 110-1901, 55, Hwasancheonbyeon-ro, Wansan-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do 54970 Republic of Korea  
 2. **YOON, TAEYOUNG (KR)**  
 (Kolon Haneulchae APT) 110-1901, 55, Hwasancheonbyeon-ro, Wansan-gu Jeonju-si Jeollabuk-do 54970 Republic of Korea  
 3. **YOON, HYEONYOUNG (KR)**  
 (YeoksamPrugio APT) 107-1104, 332, Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul 06216 Republic of Korea  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỐT LIỆU TÁI CHẾ ĐẠT TIÊU CHUẨN CHẤT THẢI XÂY DỰNG TÁI CHẾ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp sản xuất cốt liệu tái chế để loại bỏ một cách hiệu quả các loại vữa và hỗn hợp nhão từ phế liệu xây dựng tái chế thu được từ chất thải xây dựng. Đặc điểm của giải pháp theo sáng chế là có tấm lót trong với chiều rộng 200±50mm, chiều dài 400±100 mm và độ dày 10±5 mm. Bên trong của tấm lót trong theo tiêu chuẩn nêu trên có 3±1 thanh tác động dọc và 2±1 thanh di chuyển nghiêng xếp đan xen với nhau. Tấm lót trong được tạo kết cấu gồm các bi nổi để có thể cố định vào bên trong thành của thân thiết bị. Tấm lót trong phía bên trong thân thiết bị được cố định bởi các đinh vít và đai ốc. Các thanh di chuyển nghiêng được gắn vào trục phân chia của trục xoay trung tâm sẽ quay theo trục trung tâm ở giữa thân thiết bị, kết hợp với thanh tác động dọc của tấm lót trong để đồng thời làm cốt liệu được nghiền đến một kích thước nhất định và loại bỏ lần thứ nhất các dị vật và tạp chất bám trên bề mặt cốt liệu. Bàn đập nghiêng được lắp đặt trên trục phân chia và thanh di chuyển nghiêng cũng kết hợp với nhau để vận xoắn cốt liệu, và loại bỏ lần thứ hai các dị vật và tạp chất bám trên bề mặt cốt liệu. Thiết bị này cũng được tạo kết cấu để thực hiện chức năng chuyển cốt liệu tái chế về phía đầu ra.

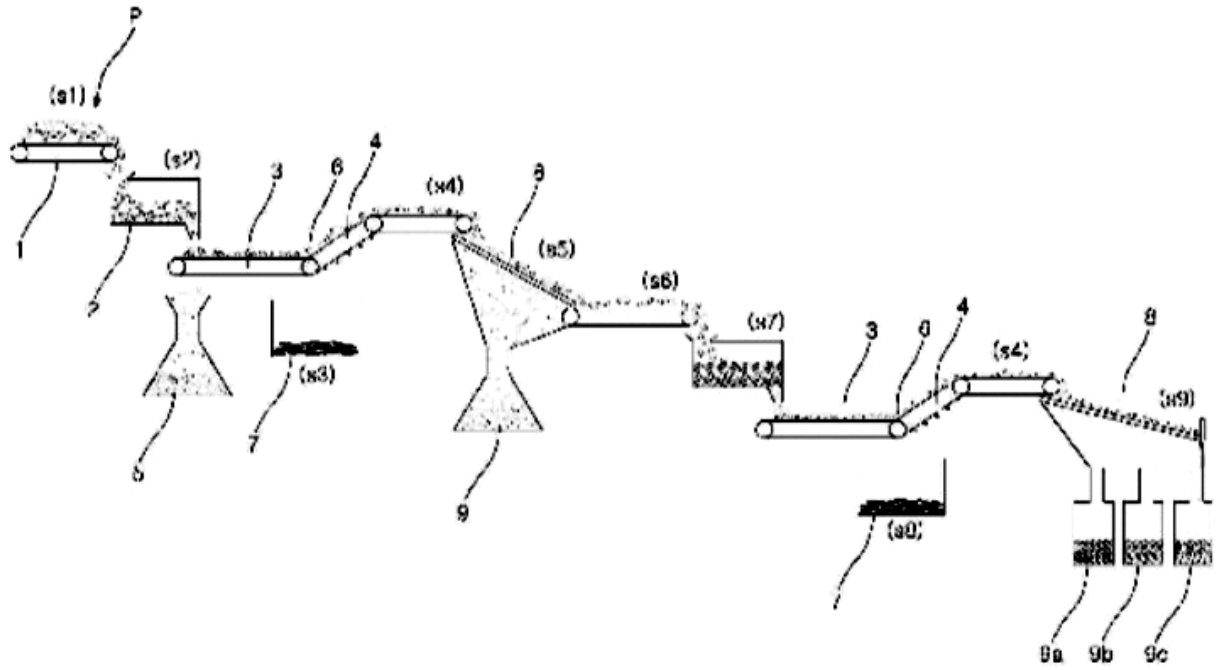


Fig. 1

(11) 72688 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2019-00972

(22) 26/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2019

(51) B29C 45/00

(71) EVERTRADE VIETNAM CO., LTD. (TW)

5F.-1, No. 8, Sec. 3, Shuangshih Rd., Banciao District, New Taipei City, Taiwan

(72) Juan-Ching CHOU (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT TẮM CỬA

- (57) Trước tiên, quy trình sản xuất tấm cửa là dựng một băng chuyền tải trọng cao (24) có khả năng kiểm soát tốc độ và thời gian, sau đó đặt khuôn tấm cửa (2) hoàn thiện lên trên băng chuyền (24), kiểm soát tốc độ và thời gian dịch chuyển của khuôn tấm cửa (2) bằng băng chuyền (24), sau đó phun chất tách khuôn vào bên trong khuôn tấm cửa (2), phun nhựa bọt có mật độ cao để hình thành lớp vỏ bên ngoài, sau đó lắp khung hoặc kết cấu gia cố (3) trong khuôn tấm cửa (2), bơm nhựa bọt có mật độ thấp (4), chờ cho nhựa bọt được thành hình và nguội đi, như vậy, hoàn thành quy trình sản xuất tấm cửa; tấm cửa được hình thành bởi nhựa bọt; nhờ quy trình trên thì nhược điểm về tỉ lệ khiếm khuyết và thiếu độ bền trên bề mặt tạo ra bởi tấm cửa nhựa bọt thông thường được xử lý, đồng thời với đó, có thể tiết kiệm điện dùng trong sản xuất tấm cửa nhựa, giảm tình trạng tàn phá rừng, bảo vệ hệ sinh thái của trái đất và thân thiện với môi trường.

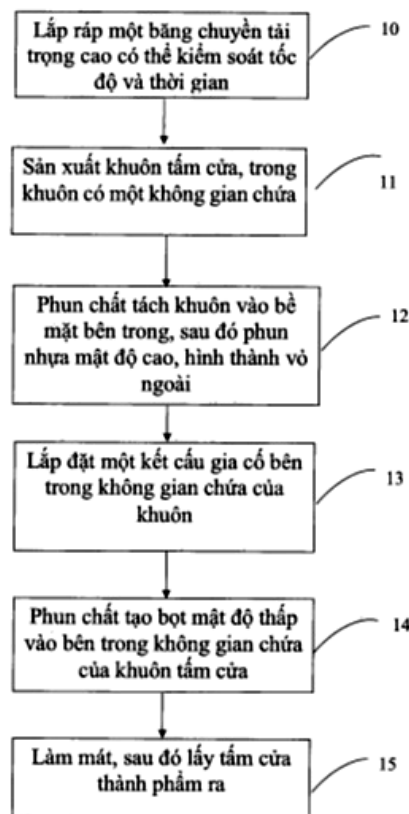


FIG. 1

(11) 72689 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2019-00975

(22) 26/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2019

(51) H02J 7/00

(71) 1. FORAPP CO., LTD. (TW)

No. 64, Shijian St., North Dist., Tainan City 704, Taiwan

2. GOLDEN CATTLE DESIGN INTEGRATED SOURCE CO., LTD. (TW)

No.26, Kai-an 5th St., Annan Dist., Tainan City 709, Taiwan

(72) LIU, CHIN-PANG (TW); HSIEH, CHUN-WEN (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ ĐIỆN DƯ CỦA XE KHI KHÔNG SẠC VÀ HIỂN THỊ TRẠNG THÁI SẠC TRONG QUÁ TRÌNH SẠC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị điện dư của xe khi không sạc và hiển thị trạng thái sạc trong quá trình sạc. Khi thiết bị sạc được cấp điện từ ắc quy và sạc cho một phụ tải, bộ phận hiển thị của thiết bị sạc sẽ hiển thị trạng thái sạc của tải. Quá trình sạc sẽ dừng lại khi dòng sạc cao hơn ngưỡng đặt trước. Điều này ngăn ngừa trường hợp không thể sử dụng được hoặc khởi động được xe do không đủ điện trong ắc quy của xe.

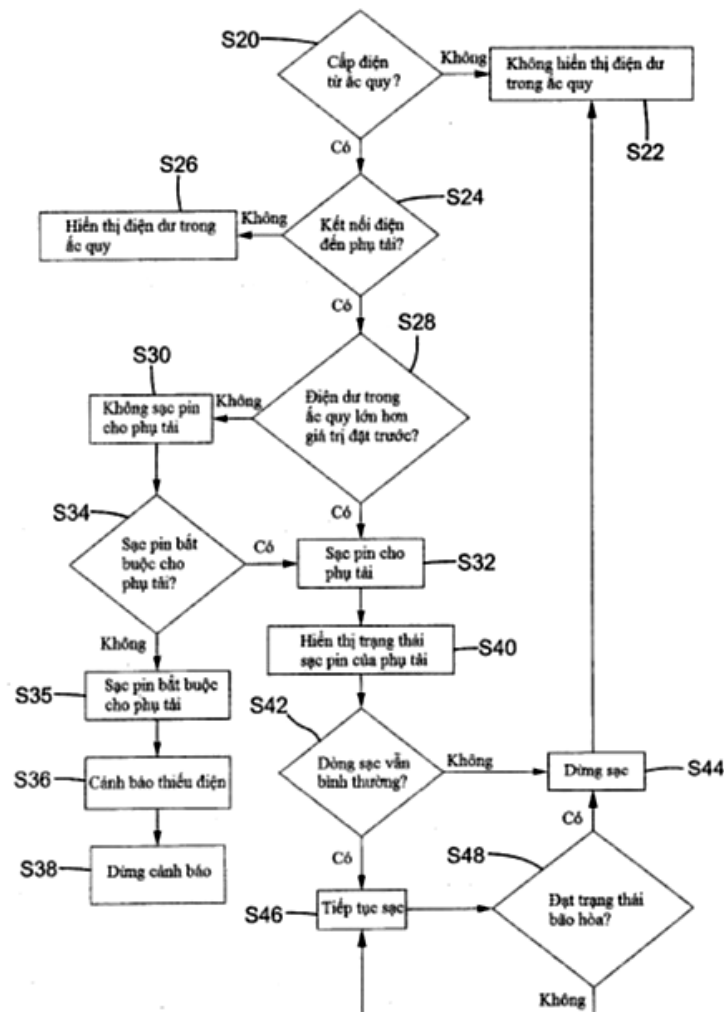


FIG.1

(11) 72690 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2019-00981

(22) 26/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2019

(51) B60Q 3/04; F21V 15/00

(71) INNOLUX CORPORATION (TW)

No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

(72) Cheng Pai-Chiao (TW); Tsai Tsung-Han (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ

- (57) Thiết bị điện tử bao gồm nguồn sáng và phần tử biến đổi ánh sáng. Phần tử biến đổi ánh sáng được bố trí liền kề với nguồn sáng và có bề mặt thứ nhất liền kề với nguồn sáng và bề mặt thứ hai tương ứng với bề mặt thứ nhất và được định vị xa nguồn sáng hơn. Bề mặt thứ nhất có độ bóng thứ nhất nhỏ hơn độ bóng thứ hai của bề mặt thứ hai. Thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị và môđun đèn nền được bố trí tương ứng với panen hiển thị. Môđun đèn nền bao gồm nguồn sáng và phần tử biến đổi ánh sáng được bố trí liền kề với nguồn sáng. Phần tử biến đổi ánh sáng có bề mặt thứ nhất liền kề với nguồn sáng và bề mặt thứ hai tương ứng với bề mặt thứ nhất và được định vị xa nguồn sáng hơn. Bề mặt thứ nhất có độ bóng thứ nhất nhỏ hơn độ bóng thứ hai của bề mặt thứ hai.

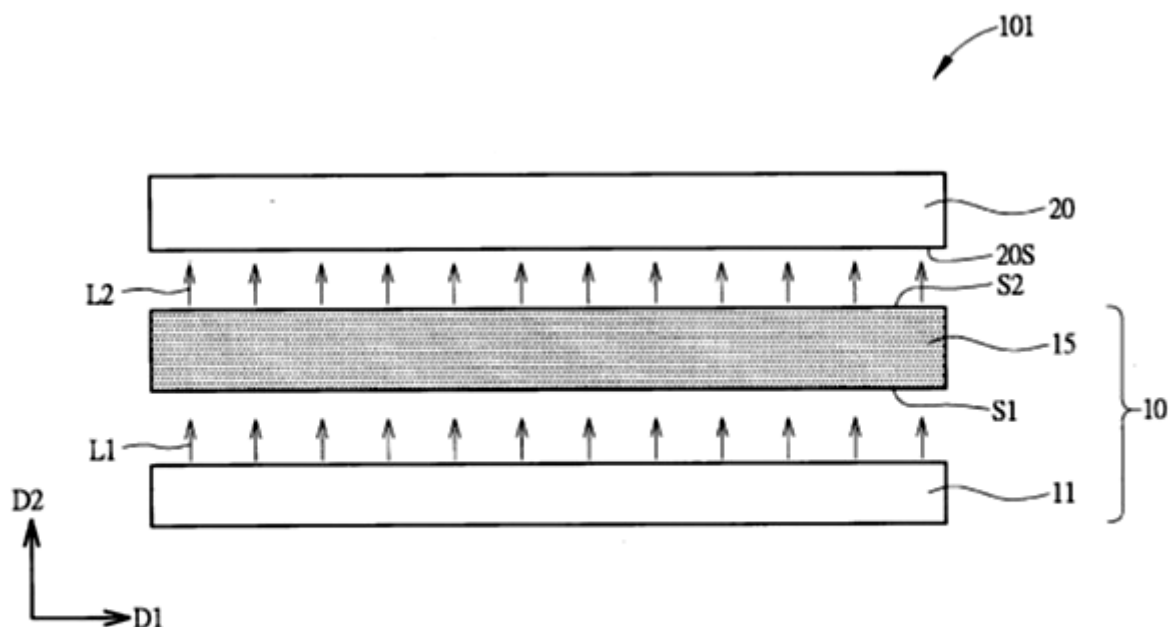


FIG. 1

(11) 72691 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2019-01056

(22) 01/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2019

(51) F21V 7/04

(75) 1. LEE JANG YUB (KR)

119-1101 Raemian Firststage 275 Banpo-Daero, Seocho-Gu, Seoul, Korea

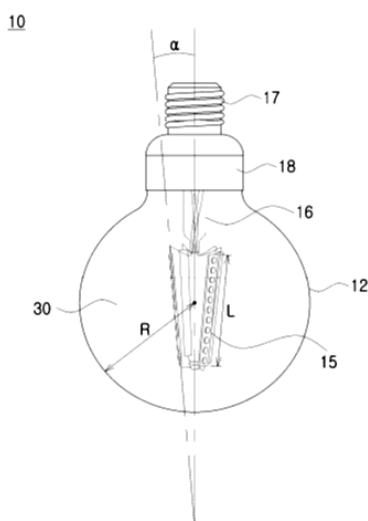
2. PARK SEUNG WOOK (KR)

104-104 Sup-sok APT, Sam ri-ro 24, Sang-rok Gu, An-san, Gyeonggi-do, Korea

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) ĐÈN LED DÙNG CHO TRỒNG TRỌT VÀ HỆ THỐNG TRỒNG TRỌT CÂY THANH LONG SỬ DỤNG ĐÈN LED NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến đèn LED dùng trong trồng trọt và hệ thống trồng trọt cây thanh long sử dụng đèn LED này, trong đó ánh sáng xanh, ánh sáng đỏ, ánh sáng cam, ánh sáng vàng được chế tạo dưới hình thức là đèn trồng cây thanh long chiếu ánh sáng nhằm thúc đẩy sự sinh trưởng của cây thanh long. Hộp đèn nằm vị trí phía trên, chuỗi điện để kết nối thiết bị điện bên ngoài, hệ thống LED số 1 chiếu sáng theo hướng số 1 để ánh sáng hướng vào cây thanh long, nằm bên trong hộp đèn. Hệ thống LED số 2 càng đi lên cao thì càng chiếu sáng theo phương số 2 cách xa với phương số 1. Bao gồm nhiều đèn LED thuộc bố trí theo như hình vẽ được quy định trước trong hệ thống LED số 2 phía trên và hệ thống LED số 1 phía trên. Hệ thống đèn LED bao gồm một LED màu xanh, màu đỏ, màu cam và vàng được sắp xếp tiếp xúc với LED màu đỏ, màu xanh, màu cam và màu vàng bên trên và một vài LED màu đỏ được quy định trước, được bố trí từ một hàng của hệ thống LED số 1 phía trên theo hình vẽ quy định trước, tuy ít nhưng được bố trí thẳng đều, thông qua việc bố trí LED đỏ trong các hàng khác của hệ thống LED số 1 thẳng hàng theo số lượng được quy định trước.. ánh sáng đỏ, ánh sáng xanh, ánh sáng cam và ánh sáng vàng chiếu vào hướng cây thanh long trong hai tầng của hệ thống đèn LED 1, ánh sáng xanh, ánh sáng đỏ, ánh sáng vàng chiếu sáng theo hướng vào cây thanh long trong khu vực ở giữa của hệ thống LED số 1, ánh sáng xanh, ánh sáng đỏ, ánh sáng cam và ánh sáng vàng dựa vào cấu tạo hình cầu của hộp đèn có thể nhỏ hơn so với góc tới tiếp xúc với hộp đèn.



Hình 6

(11) 72692 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2019-01070

(22) 01/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2019

(51) B01D 39/00

(75) NGUYỄN MINH GIẢNG (VN)

Phòng 12B11, nhà A2, chung cư 151A Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

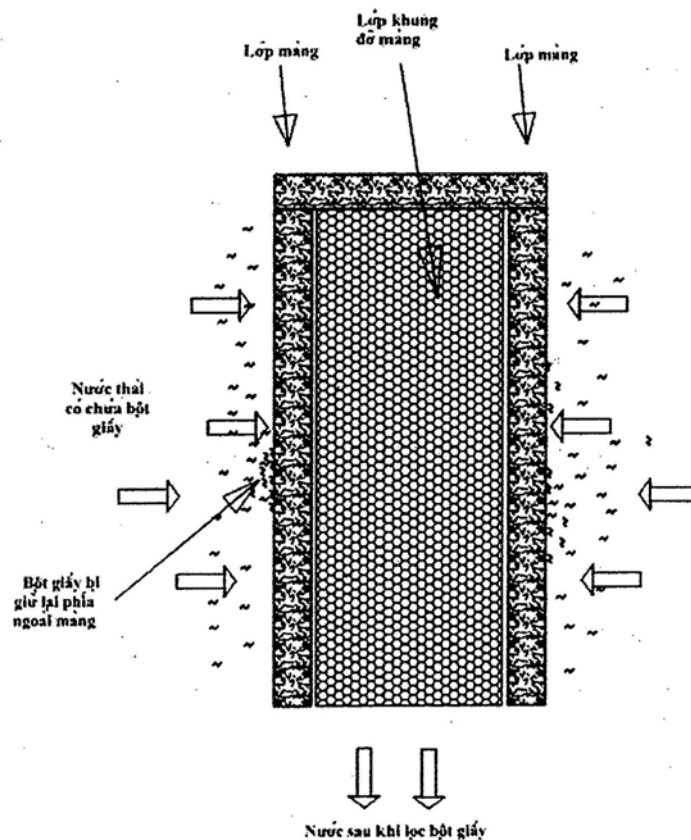
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MÀNG LỌC DẠNG TẮM ĐỂ TÁCH BỘT GIẤY VÀ THIẾT BỊ LỌC THU HỒI BỘT GIẤY ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra màng lọc để tách bột giấy ra khỏi nước thải bao gồm các bước:

i) tạo ra màng lọc dạng túi bằng cách may vải không dệt PP thành túi; và

ii) tạo ra tấm màng lọc bằng cách cho các tấm nhựa có cấu trúc rỗng vào bên trong túi màng lọc thu được ở bước i) sau đó gắn kín miệng túi lại; trên tấm màng có bố trí các lỗ để kết nối các tấm màng lại với nhau hoặc kết nối với máy bơm điện.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị lọc để tách bột giấy ra khỏi nước thải bao gồm tấm màng lọc được tạo ra bằng phương pháp nêu trên. Thiết bị lọc này được ứng dụng trong việc thu hồi bột giấy ra khỏi dòng nước thải trong ngành công nghiệp sản xuất giấy và bột giấy.



Hình 3

(11) **72693 A**

(43) 25/09/2020

(21) **1-2019-01087**

(22) 04/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2019

(51) **E01C 13/08**

(71) **QINGDAO BELLINTURF INDUSTRIAL CO., LTD (CN)**

No.8 Jilin Road, Beiguan Industrial Zone, Jiaozhou, Qingdao, Shandong, China

(72) YU Kang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MẢNG CỎ NHÂN TẠO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MẢNG CỎ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực cỏ nhân tạo, cụ thể là mảng cỏ nhân tạo, bao gồm lớp nền, sợi cỏ nhân tạo được cố định trên lớp nền và chất kết dính được sử dụng ở phần đáy của lớp nền; trong đó, sợi cỏ nhân tạo chứa các thành phần sau: chất dính thứ nhất 75-110 phần khối lượng, thành phần kháng khuẩn thứ nhất 0,5-15 phần khối lượng và chất phụ gia 0,2-8 phần khối lượng, thành phần kháng khuẩn thứ nhất được lựa chọn từ các muối amoni bậc bốn aliphatic, chất kháng khuẩn nano bạc vô cơ, ít nhất một trong số chất kháng khuẩn nano kẽm vô cơ và chất kháng khuẩn hợp chất nano kẽm vô cơ-nano bạc vô cơ, chất kết dính chứa chất dính thứ hai và thành phần kháng khuẩn thứ hai. Ngoài ra, trọng lượng của chất dính thứ hai và thành phần kháng khuẩn thứ hai theo tỷ lệ (1-6) : 1; thành phần kháng khuẩn thứ hai được lựa chọn từ ít nhất một trong số các nhóm bao gồm canxi cacbonat, kẽm oxit, hoạt thạch và cao lanh. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất mảng cỏ nhân tạo. Mảng cỏ nhân tạo theo sáng chế có hiệu quả kháng khuẩn, làm giảm tác hại đối với sức khỏe người dùng.



(11) **72694 A**

(43) 25/09/2020

(21) **1-2019-01088**

(22) 04/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2019

(51) **E01C 13/08**

(71) **QINGDAO BELLINTURF INDUSTRIAL CO., LTD (CN)**

No.8 Jilin Road, Beiguan Industrial Zone, Jiaozhou, Qingdao, Shandong, China

(72) YU Kang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT PHỤ GIA, SỢI CỎ NHÂN TẠO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT  
CHẤT PHỤ GIA VÀ SỢI CỎ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực cỏ nhân tạo, cụ thể là đề cập đến chất phụ gia, bao gồm các thành phần sau: chất nền thứ nhất 2-30 phần khối lượng, thành phần làm mát thứ nhất 1-20 phần khối lượng và chất pha thứ nhất 0,1-6 phần khối lượng; trong đó, chất nền thứ nhất được lựa chọn từ ít nhất một trong nhóm bao gồm polyetylen, polypropylen, nylon và polyetylen terephtalat, thành phần làm mát thứ nhất là alumin và/hoặc titan đioxit, chất pha thứ nhất là sáp polyetylen có khối lượng phân tử trung bình từ 1000-5000. Sáng chế còn đề cập đến sợi cỏ nhân tạo, phương pháp sản xuất chất phụ gia và sợi cỏ nhân tạo. Việc thêm chất phụ gia theo sáng chế vào sợi cỏ nhân tạo có thể làm giảm đáng kể nhiệt độ bề mặt của sợi cỏ và làm tăng tuổi thọ của cỏ. Màng cỏ nhân tạo này thích hợp sử dụng ở môi trường có nhiệt độ và độ ẩm bình thường nội trường có nhiệt độ và độ ẩm cao và tương tự.

- (11) **72695 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2019-01100**  
(22) 05/03/2019  
(51) **A23F 3/34**  
(75) **ĐOÀN VĂN KHANH (VN)**  
ấp Mỹ Phú, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TRÀ THẢO DƯỢC**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất trà thảo dược từ bột múi bưởi, củ hà thủ ô, lá hà thủ ô, trong đó phương pháp này bao gồm các bước:
- i) lựa chọn nguyên liệu bao gồm bưởi, củ hà thủ ô, lá hà thủ ô và dây hà thủ ô;
  - ii) phân loại nguyên liệu và rửa sạch nguyên liệu, để ráo;
  - iii) phối trộn nguyên liệu theo tỷ lệ khối lượng như sau: bột múi bưởi 50%, củ hà thủ ô 20%, lá hà thủ ô 20%, dây hà thủ ô 10% và cho vào lò sấy, sấy ở nhiệt độ 40-41°C trong 6 giờ;
  - iv) để nguội bán thành phẩm trong 1 giờ rồi đem xay nhuyễn, cho vào túi lọc, hàn kín miệng;
  - v) thu được trà dạng túi lọc, có mùi thơm của hà thủ ô, nước trà có màu nâu đậm.

- (11) **72696 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2019-01101**  
(22) 05/03/2019  
(51) **A23F 3/34**  
(75) **ĐOÀN VĂN KHANH (VN)**  
ấp Mỹ Phú, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TRÀ BƯỞI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất trà bưởi từ hoa bưởi, lá bưởi, vỏ bưởi và hạt bưởi, trong đó phương pháp này bao gồm các bước:
- i) lựa chọn nguyên liệu bao gồm hoa bưởi, vỏ bưởi, hạt bưởi và lá bưởi;
  - ii) phân loại nguyên liệu, rửa sạch để ráo;
  - iii) phối trộn nguyên liệu theo tỷ lệ khối lượng như sau: hoa bưởi 70%, hạt bưởi 10%, vỏ bưởi 10%, lá bưởi 10% và cho vào lò sấy, sấy ở nhiệt độ 40-41°C trong 6 giờ;
  - (iv) để nguội bán thành phần trong 1 giờ rồi đem xay nhuyễn cho vào túi lọc hàn kín miệng;
  - v) thu được trà bưởi dạng túi lọc có mùi thơm nhẹ hoa bưởi, nước trà màu nâu nhạt.

(11) 72697 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2019-01107

(22) 05/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2019

(51) B01D 29/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ CẤP THOÁT NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG (VN)

Số 64, ngõ 554, đường Trường Chinh, tổ 5, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Viết Hùng (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(54) MÁY LỌC NƯỚC CỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến máy lọc nước cứng (đá vôi) có khả năng cung cấp nước tinh khiết có đủ khoáng chất cần thiết ngoài việc có kết cấu đơn giản và dễ vận hành, tạo ra nước sinh hoạt, máy lọc nước này bao gồm: lõi lọc (1) được cấu tạo bởi sợi bông polyme được ép thành khối với mắt lọc có kích thước khoảng lum; lõi lọc (2) được cấu tạo từ gốm có kích thước lỗ khoảng 0, 1µm để giữ các tạp chất có trong nguồn nước, lọc thành phần đá vôi đã lắng đọng, kết tủa có trong nước; lõi lọc (3) được tạo ra từ than hoạt tính được hoạt hóa ép thành khối với đường kính 1µm, bên ngoài lõi này phủ lớp vải gốm nano; lõi lọc (4) được tạo thành từ gốm có kích thước lỗ khoảng 0, 02µm để diệt khuẩn và diệt vi rút; cụm lõi lọc (5, 6) là cặp đôi được tạo thành từ gốm sứ, kết hợp với hạt nano kim loại để tạo màng phản ứng nhằm tách và loại bỏ các thành phần nước cứng; lõi lọc (7) được tạo thành từ than hoạt tính nano kết hợp với đá khoáng để bổ sung khoáng chất có lợi cho cơ thể, cân bằng độ pH, tạo vị ngọt tự nhiên cho nước lọc; và lõi lọc (8) được tạo thành từ than hoạt tính phủ gốm nano có tác dụng diệt khuẩn, tạo cho nước uống vị ngọt mát tự nhiên.

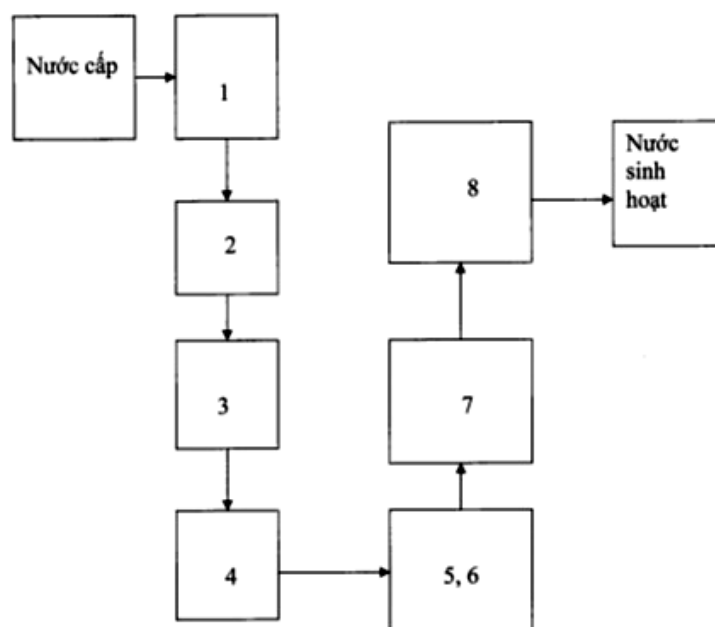


Fig.1

(11) 72698 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2019-01120

(22) 05/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2019

(51) C12P 17/00; C12P 17/06

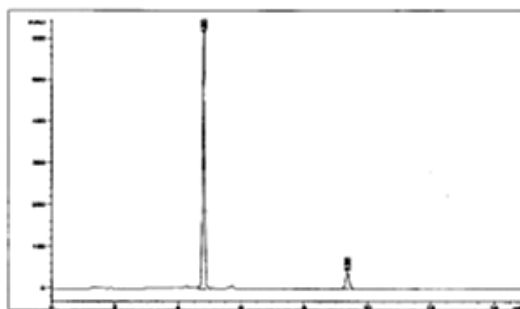
(71) TRUNG TÂM NHIỆT ĐỐI VIỆT - NGA/BỘ QUỐC PHÒNG (VN)

63 Nguyễn Văn Huyền, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

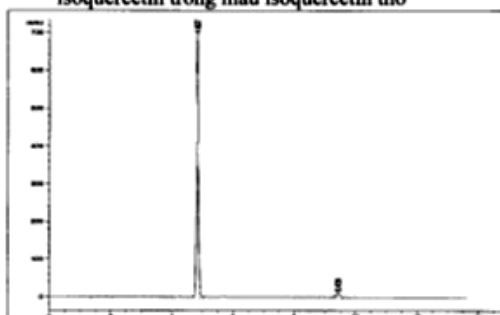
(72) Nguyễn Thu Hoài (VN); Nguyễn Trọng Dân (VN); Đinh Thị Thu Trang (VN); Đỗ Tất Thịnh (VN); Lê Thị Huệ (VN); Đỗ Thị Thúy (VN); Nguyễn Trường Giang (VN)

(54) QUY TRÌNH TINH CHẾ ISOQUERCETIN THU ĐƯỢC TỪ QUÁ TRÌNH CHUYỂN HÓA RUTIN BỞI XÚC TÁC ENZYM

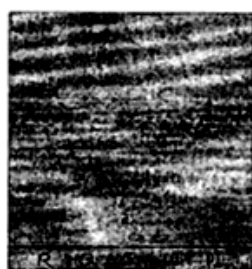
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tinh chế isoquercetin thô thu được từ quá trình chuyển hóa rutin bởi xúc tác enzym. Phương pháp theo sáng chế sử dụng rất ít dung môi hữu cơ, có thể tinh chế với quy mô lớn và sản phẩm thu được có độ tinh khiết cao 97,6%.



Hình 1. Sắc ký đồ phân tích hàm lượng isoquercetin trong mẫu isoquercetin thô



Hình 2. Sắc ký đồ phân tích hàm lượng isoquercetin trong mẫu isoquercetin tinh chế



R: Mẫu rutin chuẩn  
Q: Mẫu quercetin chuẩn  
I: Mẫu isoquercetin chuẩn  
CI: Mẫu isoquercetin thô (90,1 %)  
PI: Mẫu isoquercetin tinh khiết sau tinh chế (97,6%)  
Hệ dung môi triển khai: nước/axit axetic/axeton/etyl axetat (10/5/30/55, thể tích/thể tích)

Hình 3. Sắc ký bản mỏng của các mẫu

(11) **72699 A**

(43) 25/09/2020

(21) **1-2019-01129**

(22) 06/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2019

(51) **G06Q 90/00; G06Q 10/00**

(71) **CÔNG TY TNHH NIPPON PAINT (VN)**

Số 14, đường 3A, khu công nghiệp Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) EE SOON HEAN (MY)

(54) **HỆ THỐNG TƯƠNG TÁC VÀ XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU NHẪM TĂNG HIỆU SUẤT DỊCH VỤ VÀ KINH DOANH**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống tương tác và xây dựng cơ sở dữ liệu nhằm tăng hiệu suất dịch vụ bao gồm: hệ thống dữ liệu điện toán đám mây lưu trữ thông tin và dữ liệu khách hàng cá nhân hoặc cộng đồng khách hàng bằng phương pháp điện toán đám mây với công bảo mật; công cụ thuật toán xử lý dữ liệu được thiết lập dựa trên nhu cầu công việc thực tế và ứng dụng các loại hình công nghệ hiện đại áp dụng trong quá trình xử lý dữ liệu an toàn và nhanh chóng, hệ thống truy vấn tự động dùng trong việc truyền đạt toàn bộ những thông tin giữa ứng dụng và hệ thống xử lý, là thành phần kết nối các bộ phận của hệ thống; dữ liệu bảng lớn chứa toàn bộ thông tin về thành viên, giao dịch, sản phẩm, thông báo... được gọi là dữ liệu lớn và được phân vùng dưới dạng các bảng biểu lớn; hệ thống nhà kho dữ liệu: toàn bộ thông tin về khách hàng, giao dịch, sản phẩm, thông báo... đều được chuyển về hệ thống lưu trữ dữ liệu, còn gọi là nhà kho dữ liệu; hệ thống phân tích được xây dựng với mục đích khai thác toàn bộ những dữ liệu liên quan đến khách hàng, lịch sử mua hàng, chương trình khuyến mãi..., sau đó được chuyển đến hệ thống phần mềm báo cáo trình bày dưới dạng biểu đồ kinh doanh.

(11) **72700 A**

(43) 25/09/2020

(21) **1-2019-01131**

(22) 06/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2019

(51) **A46B 9/04**

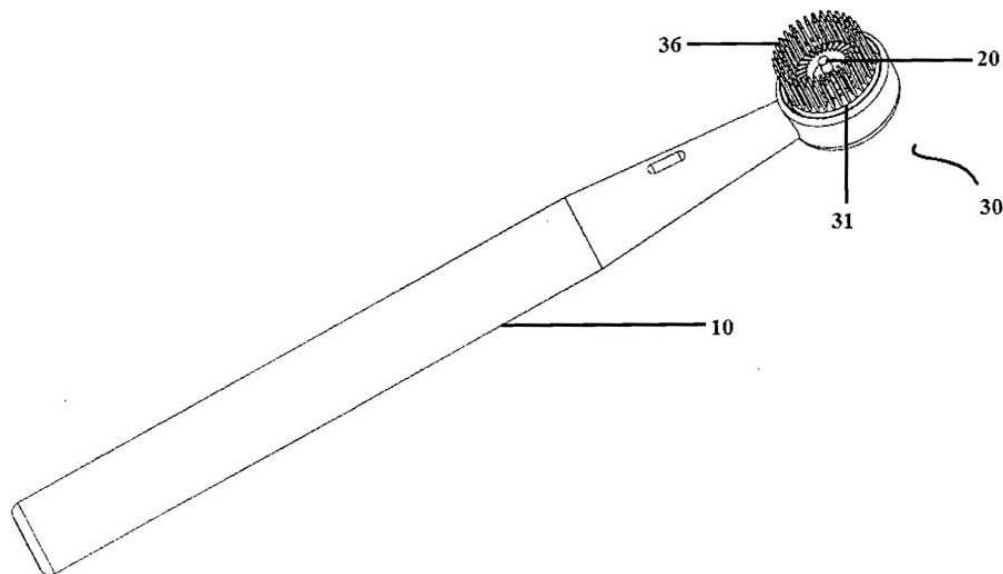
(75) **LÊ HỒNG SƠN (VN)**

Phòng 1518, tòa E2 chung cư Ecohome Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(54) **BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG CÓ ĐẦU BÀN CHẢI XOAY TRÒN**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ chăm sóc răng miệng, như bàn chải đánh răng có đầu bàn chải xoay tròn có lắp động cơ dẫn động là hệ bánh răng vuông góc. Cơ cấu đề xuất bao gồm có các bộ phận chính sau: tay cầm, trục, đầu bàn chải trong đó đầu bàn chải bao gồm bề mặt gắn lông, bánh răng thứ nhất, bánh răng thứ hai. Bàn chải được đề xuất theo cơ cấu thực hiện chuyển hóa chuyển động tịnh tiến của tay cầm thành chuyển động xoay tròn của các chi tiết làm sạch.



(11) **72701 A**

(43) 25/09/2020

(21) **1-2019-01134**

(22) 06/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2019

(51) **F03B 3/06; F03B 03/14; F03B 15/00**

(71) **SUMAN CORPORATION (TW)**

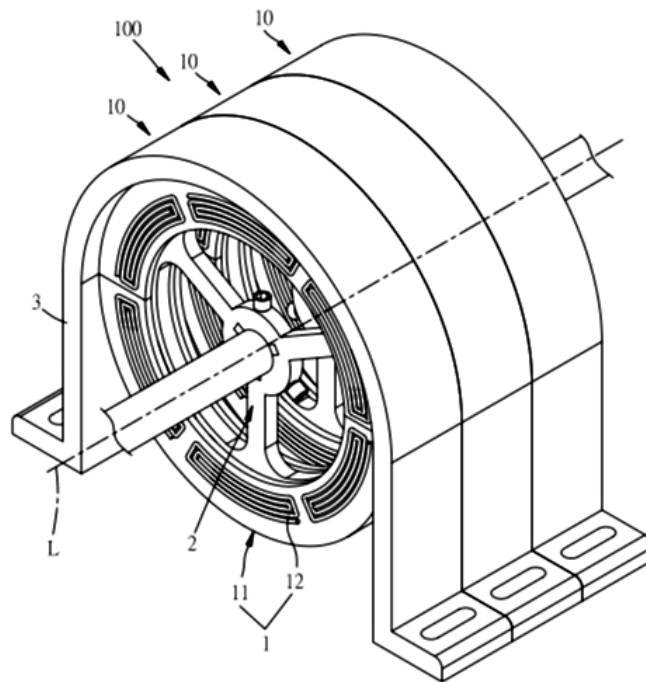
No.243, Shuiyuan Rd., Sanmin Dist., Kaohsiung City 807, Taiwan

(72) **TSENG-CHENG LIN (TW); HSIANG-HUA LIN (TW)**

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT ĐIỆN KIỂU MÔ ĐUN VÀ ĐỘNG CƠ KIỂU MÔ ĐUN**

(57) Thiết bị chuyển đổi năng lượng, có thể làm thiết bị phát điện kiểu mô đun và động cơ kiểu mô đun, gồm có nhiều mô đun được sắp xếp theo hướng trục, mỗi mô đun đều có một stator và một rotor, stator bao gồm ít nhất một phần vỏ và nhiều cuộn dây, phần vỏ làm nên một không gian xoay, rotor gồm có ít nhất một đĩa và nhiều chi tiết từ, đĩa gồm bộ phận kết nối trục và khu vực lắp chi tiết từ, chi tiết từ được lắp cách quãng trong khu vực lắp chi tiết từ.



**HÌNH 1**



(11) **72702 A**

(43) 25/09/2020

(21) **1-2019-01247**

(22) 11/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2019

(51) **E02B 7/20**

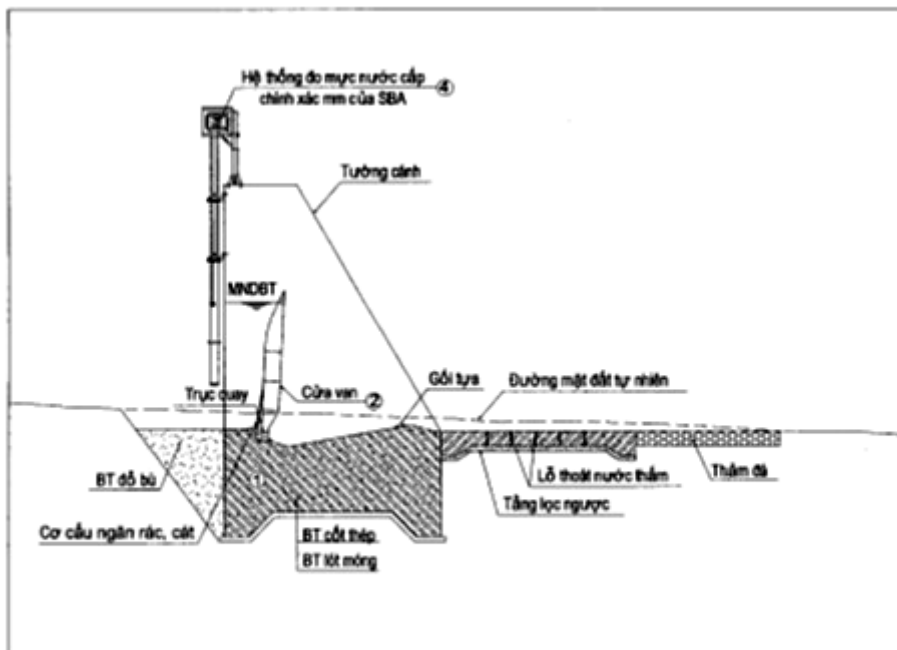
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA (VN)**

Số 573 Núi Thành, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(72) Phạm Phong (VN)

(54) **CÔNG TRÌNH ĐẬP NƯỚC VẬN HÀNH TỰ ĐỘNG XẢ TRÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến công trình đập nước vận hành tự động xả tràn để dòng chảy, mực nước trên sông như tự nhiên, không làm cản trở lòng dân gây ảnh hưởng các hoạt động khác trên sông như: giao thông thủy, đường đi các loài thủy sản..., công trình bao gồm: cửa van (2) liên kết gói quay được cố định lên bản đáy (1), xi lanh thủy lực (3) liên kết với 2 thanh chống (5), cửa van (2) và bản đáy (1) tạo thành 1 hệ chống đỡ vững chắc khi cửa van (2) làm việc. Hệ thống bơm của xi lanh thủy lực được kết nối với hệ thống điều khiển tự động. Khi lưu lượng về tăng lên, hệ thống đo mực nước cấp chính xác mm (4) lập tức truyền tín hiệu về hệ thống điều khiển tự động, hệ thống bơm xi lanh được kích hoạt, điều khiển cửa van phía hạ lưu một góc được lập trình để hạ mực nước sông về mực nước ngăn bình thường. Khi có lũ về, hệ thống điều khiển tự động sẽ hạ cửa van sập hoàn toàn để dòng chảy lũ qua công trình như lũ tự nhiên. Khi lưu lượng về giảm dần, thiết bị đo mực nước (4) sẽ truyền tín hiệu về hệ thống điều khiển để nâng cửa van (2) theo quy trình ngược lại.



**Hình 4: Mặt cắt ngang của công trình tại vị trí gói quay khi làm việc.**

(11) 72703 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2019-01271

(22) 12/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2019

(51) A43D 3/02

(75) CHANG WEN YAO (TW)

No. 569, Sec. 1, Xinxing Rd., Fenyuan Township, Changhua County 502, Taiwan

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ KHUÔN MẪU CHẾ TẠO ĐỂ GIÀY DÙNG MÚT XÓP ETYLEN VINYL AXETAT

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn và phương pháp chế tạo đế giày dùng mút xốp etylen vinyl axetat, bao gồm các bước:

bước 1: đặt loại hạt xốp EVA thứ nhất vào trong lòng khuôn thứ nhất của bộ khuôn tạo xốp thứ nhất;

bước 2: đặt loại hạt xốp EVA thứ hai vào trong lòng khuôn thứ hai của bộ khuôn tạo xốp thứ hai;

bước 3: ráp khuôn gia nhiệt, làm cho loại hạt xốp EVA thứ nhất nóng chảy trong khuôn thứ nhất của bộ khuôn tạo xốp thứ nhất; loại hạt xốp EVA thứ hai nóng chảy bám lên bộ khuôn tạo xốp thứ ba khớp với bộ khuôn tạo xốp thứ hai,

bước 4: ráp bộ khuôn tạo xốp thứ hai và thứ ba, tiến hành tạo xốp để cả loại hạt xốp EVA thứ nhất và thứ hai cùng được tạo xốp định hình, tạo thành đế giày EVA.

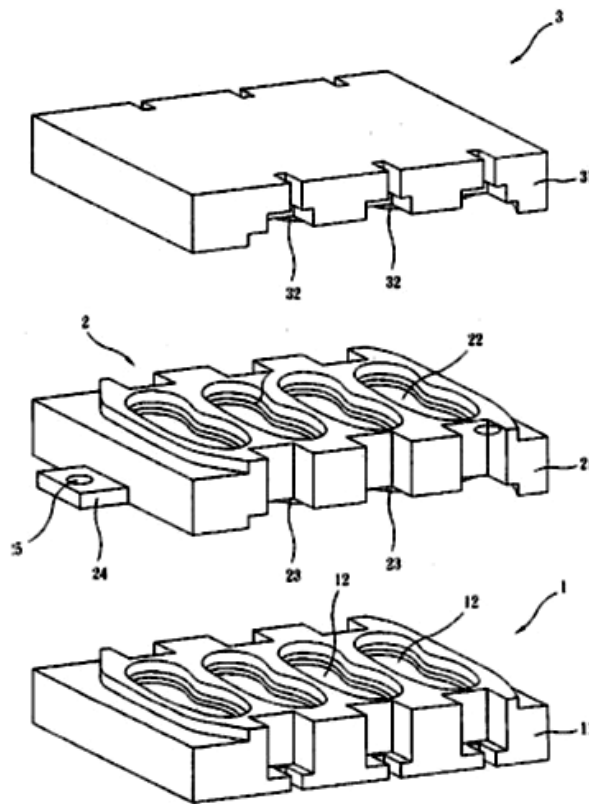


FIG.1

(11) 72704 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2019-01280

(22) 12/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2019

(51) F04D 25/08

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẠT VIỆT NAM (VN)

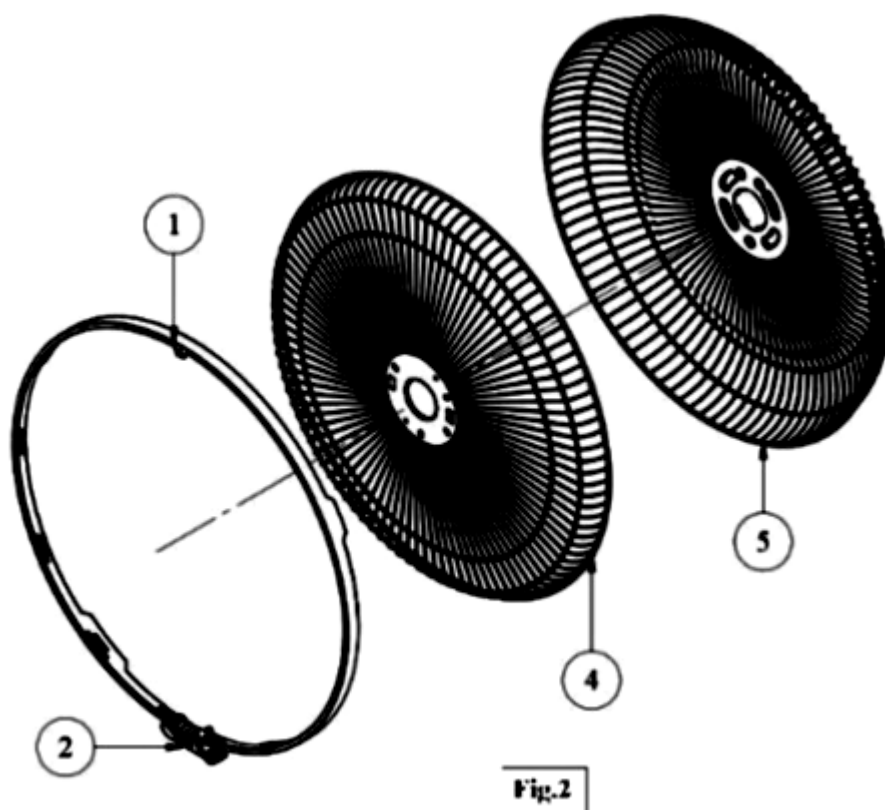
Lầu 12, tòa nhà Lottery Tower - số 77 Trần Nhân Tôn, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Lê Thanh Tuấn (VN); Lê Ngọc Thường (VN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) ĐAI LỒNG QUẠT

- (57) Sáng chế đề cập tới đai lồng quạt (1) để giữ lồng quạt trước (4) với lồng quạt sau (5), đai lồng quạt (1) được chế tạo liền khối, trong đó, đai lồng quạt (1) có một hoặc nhiều phần đàn hồi (10). Phần đàn hồi (10) này có thể dẫn được từ trạng thái ban đầu của nó để mở rộng chu vi của đai lồng quạt (1), tạo thuận tiện cho việc lắp đai lồng quạt (1), lồng quạt trước (4), và lồng quạt sau (5) lại với nhau. Ở vị trí đã được lắp, phần đàn hồi (10) co lại, nhờ đó đai lồng quạt (1) giữ lồng quạt trước (4) vào với lồng quạt sau (5).



- (11) **72705 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2019-01294**  
(22) 13/03/2019  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2019  
(51) **A61B 10/00; B01L 3/00**  
(71) **IN FUNG CO., LTD.** (TW)  
No. 61-1, Gongyequ 40th Rd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan  
(72) WANG, HSI-CHEN (TW)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **ĐỒ CHỨA MẪU XÉT NGHIỆM**

- (57) Sáng chế đề xuất đồ chứa mẫu xét nghiệm để giữ mẫu xét nghiệm thu được từ da dày của bệnh nhân và thuốc thử trong vị trí cụ thể. Đồ chứa mẫu xét nghiệm bao gồm ống, nắp, và cần lấy mẫu xét nghiệm. Ống bao gồm khoang chứa và miệng, và nắp được lắp ráp vào ống theo cách tháo ra được. Có phần nối và phần cố định trên cả hai đầu của cần lấy mẫu xét nghiệm, và phần nối được nối vào nắp. Cần lấy mẫu xét nghiệm còn bao gồm ít nhất một cỡ chặn giữa phần nối và phần cố định, và cỡ chặn này tách khoang chứa thành ít nhất hai ngăn. Cỡ chặn được cho tiếp xúc với bề mặt bên trong của ống theo cách dịch chuyển. Sáng chế đề xuất đồ chứa mẫu xét nghiệm có thể giữ cả mẫu xét nghiệm và thuốc thử trong vị trí cụ thể. Ngay cả khi đồ chứa mẫu xét nghiệm bị rơi xuống hoặc bị lật ngược, mẫu xét nghiệm có thể vẫn được nhúng hoàn toàn trong thuốc thử để đảm bảo độ chính xác của xét nghiệm.

(11) 72706 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2019-01311

(22) 15/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2019

(51) B01D 3/00

(71) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)

Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP, 814/3 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

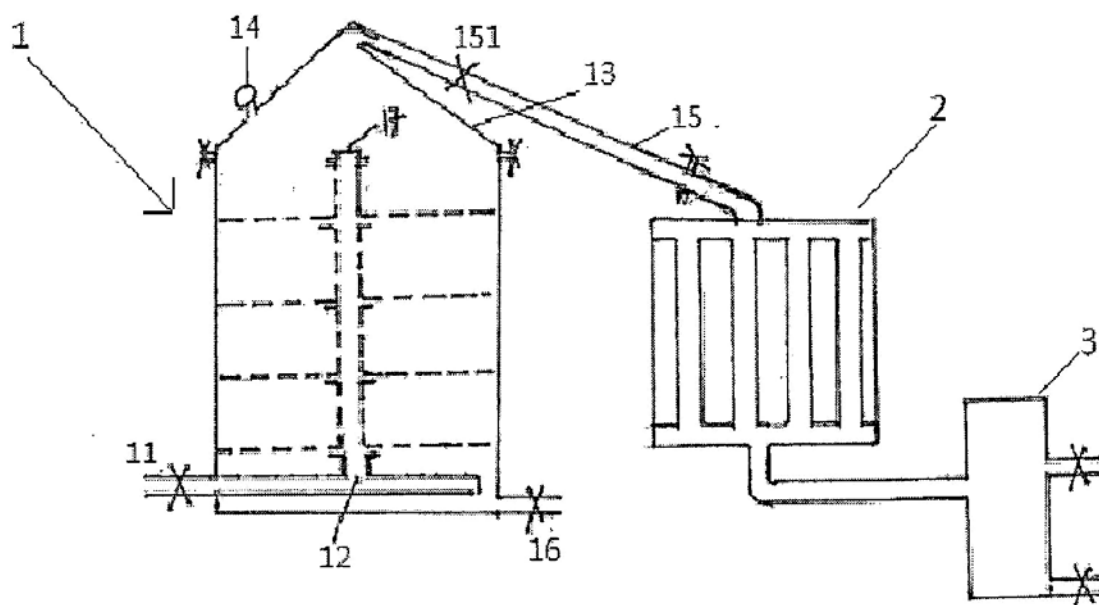
2. CÔNG TY CỔ PHẦN TINH DẦU BIO VIỆT NAM (VN)

Số 3, ngõ 814 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) THIẾT BỊ CHUNG CÁT TINH DẦU TRÀM HƯƠNG

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chung cát tinh dầu, khác biệt ở chỗ, cụm giàn phân phối hơi kết hợp chứa nguyên liệu (17) được bố trí bên trong nồi cát (1), cụm giàn (17) này bao gồm nhiều giàn phân phối kết hợp chứa nguyên liệu (18) được xếp chồng lên nhau, trong đó mỗi giàn phân phối này có cấu tạo bao gồm: vi chứa nguyên liệu dạng đĩa (180) phẳng có hình dạng giống với mặt cắt ngang của khoang bên trong nồi cát (1), nhưng nhỏ hơn một chút để có thể đặt vừa vặn vào trong nồi cát (1); trên mặt vi dạng đĩa (180) có nhiều lỗ xuyên (181) được tạo ra phân bố đều khắp bề mặt đĩa để thoát hơi từ mặt dưới lên mặt trên của đĩa; đoạn ống rỗng (182) có một đầu được gắn cố định vào lỗ tâm của vi dạng đĩa (180), đầu còn lại có mặt bích để đỡ giàn phân phối (18) tiếp theo; trên mặt chu vi của đoạn ống (182) có nhiều lỗ xuyên (183) được tạo ra để thoát hơi từ bên trong ra bên ngoài ống.



Hình 2

(11) 72707 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2019-01312

(22) 15/03/2019

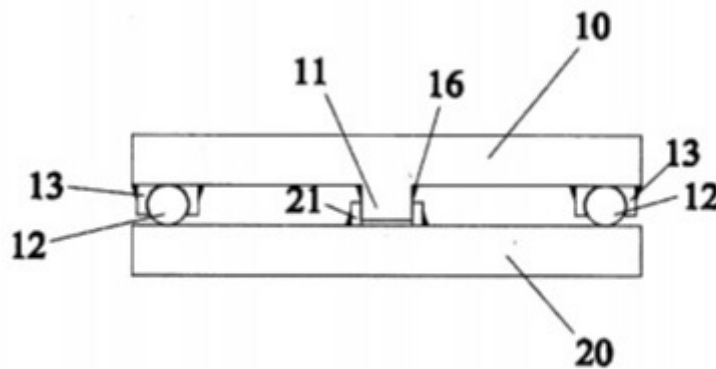
(51) B62D 15/00

(75) NGUYỄN MẠNH HÙNG (VN)

Số 207, Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(54) **ĐĨA BI XOAY**

- (57) Sáng chế đề xuất đĩa bi xoay là thiết bị hỗ trợ người học lái xe ô tô đánh vô lăng tại chỗ. Đĩa bi xoay này bao gồm đĩa thứ nhất và đĩa thứ hai được làm bằng thép tấm. Trên đĩa thứ nhất được bố trí các viên bi sắt đối xứng quanh tâm và một trục quay ở vị trí tâm. Đĩa thứ hai được bố trí một ổ trục quay ăn khớp với trục quay trên đĩa thứ nhất sao cho đĩa thứ nhất có thể quay tương đối với đĩa thứ hai mà không bị di chuyển theo phương ngang.



**Hình 1**

(11) **72708 A**

(43) 25/09/2020

(21) **1-2019-01323**

(22) 15/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2019

(51) **A61L 2400/12**

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A2, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hà Phương Thư (VN); Phan Kế Sơn (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU KHÁNG SINH NANO DOXYCYCLIN PHỐI HỢP VỚI FLORFENICOL**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu kháng sinh nano doxycyclin phối hợp với florfenicol. Cụ thể, vật liệu kháng sinh nano doxycyclin thu được theo phương pháp của sáng chế ở dạng dung dịch màu vàng nhạt, các tiểu phân nano có dạng hình cầu, với kích thước nằm trong khoảng 60-80nm. Việc kết hợp hai loại thuốc kháng sinh cùng với việc sử dụng công nghệ nano khi mang đồng thời hai loại kháng sinh này trong vật liệu kháng sinh nano thu được theo sáng chế không những mang lại tác dụng hiệp đồng mà còn làm giảm liều kháng sinh phải sử dụng, góp phần làm giảm sự kháng thuốc của vi khuẩn và làm tăng hiệu quả điều trị bệnh cũng như phòng bệnh trên vật nuôi. Vật liệu kháng sinh nano thu được theo sáng chế có tiềm năng ứng dụng trong phòng và điều trị bệnh trong chăn nuôi, đặc biệt là trong chăn nuôi gia súc, gia cầm và mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người chăn nuôi.

(11) 72709 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2019-01341

(22) 15/03/2019

(51) F16L 25/00

(71) HBL INC. (KR)

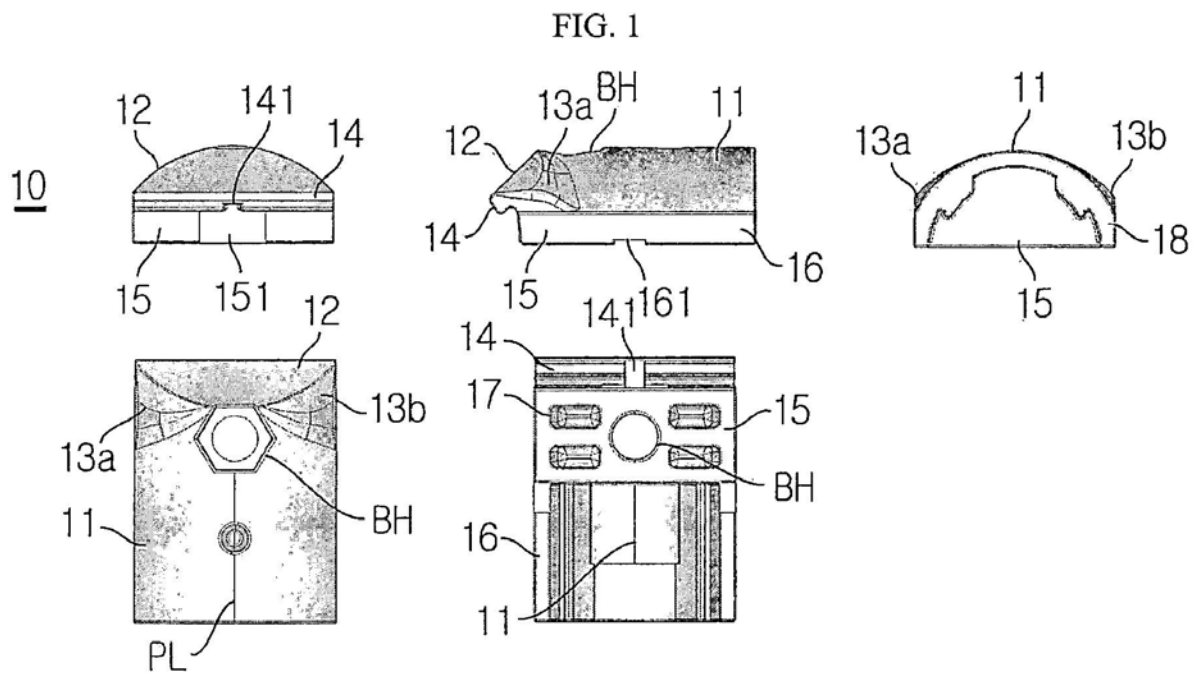
706, Chorok-ro, Yanggam-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) LIM, Heung-Soon (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) KHỚP NỐI ĐỂ NỐI ỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến khớp nối để nối ống. Khớp nối để nối ống, bao gồm phần thân khớp nối (11) thường có dạng hình bán trụ; phần nối (12) được tạo ra ở phía trước của phần thân khớp nối (11) và kéo dài theo chiều nghiêng; phần thay đổi hình dạng (13a, 13b) được tạo ra từ phần tiếp giáp của phần nối (12) với phần trên của phần thân khớp nối; và phần ép (ép) (14) tạo ra phần đầu của phần nối (12) và tiếp xúc bề mặt bên ngoài của ống.





(11) **72710 A**

(43) 25/09/2020

(21) **1-2019-01356**

(22) 18/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2019

(51) **H01M 4/00**

(71) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VIETDREAM (VN)**

50/14 Lò Lu, phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đỗ Hữu Quyết (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO BỘ HẤP THU MUỐI TAN TRONG NƯỚC VÀ BỘ HẤP THU MUỐI TAN TRONG NƯỚC THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo bộ hấp thu muối tan trong nước bao gồm các bước: chuẩn bị nguyên liệu; chế tạo điện cực hấp thu ở dạng bột, không có chất kết dính; và lắp ghép bộ hấp thu muối tan trong nước. Sáng chế cũng đề cập đến bộ hấp thu muối tan trong nước thu được từ quy trình trên.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 72711 A      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) 1-2019-01382 | (85) 19/03/2019        |                       |
| (22) 07/05/2018   | (86) PCT/US2018/031366 | 07/05/2018            |
| (30) 62/519,304   | 14/06/2017             | US (87) WO2018/231365 |
| 62/519,318        | 14/06/2017             | US                    |
| 15/970,582        | 03/05/2018             | US                    |
- (51) **A01G 31/04; G05B 13/02**
- (71) **GROW SOLUTIONS TECH LLC (US)**  
487 East 1750 North, Vineyard, Utah 84059, United States of America
- (72) MILLAR, Gary, Bret (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **KẾT CẤU GIÀN GIEO TRỒNG, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỰ HỌC TRONG KẾT CẤU GIÀN GIEO TRỒNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu giàn gieo trồng, hệ thống và phương pháp tự học trong kết cấu giàn gieo trồng. Một phương án bao gồm xe chứa cây tăng trưởng, đường ray để nhận xe, nơi đường ray điều khiển xe để đi qua kết cấu giàn gieo trồng kiểu dây chuyền dọc theo đường đi định trước, và tác nhân môi trường để cung cấp thức ăn cho cây trồng. Một số phương án bao gồm cảm biến để theo dõi năng suất cây trồng và thiết bị tính toán. Thiết bị tính toán có thể lưu trữ mạch logic để điều khiển kết cấu giàn gieo trồng kiểu dây chuyền để nhận dữ liệu tăng trưởng từ cảm biến để xác định năng suất cây trồng và so sánh năng suất cây trồng so với năng suất cây trồng kỳ vọng. Theo một số phương án, mạch logic điều khiển kết cấu giàn gieo trồng kiểu dây chuyền để xác định sự biến đổi công thức phát triển để cải thiện năng suất cây trồng và thay đổi công thức phát triển để cải thiện năng suất cây trồng.

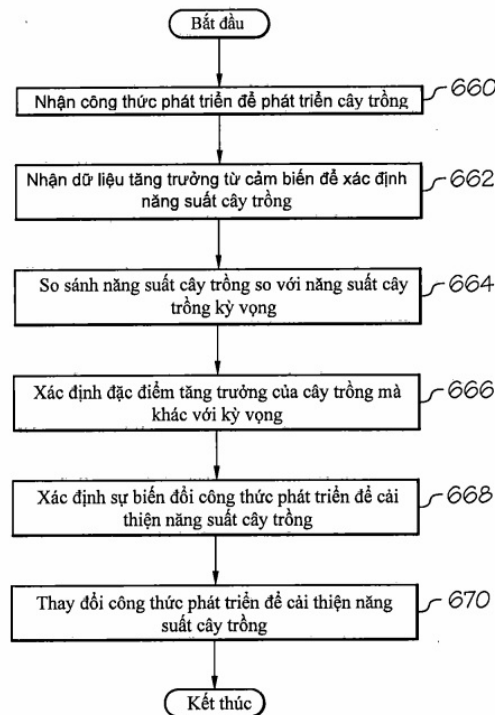


FIG. 6

(11) 72712 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2019-01399

(22) 20/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2019

(51) F26B 5/00

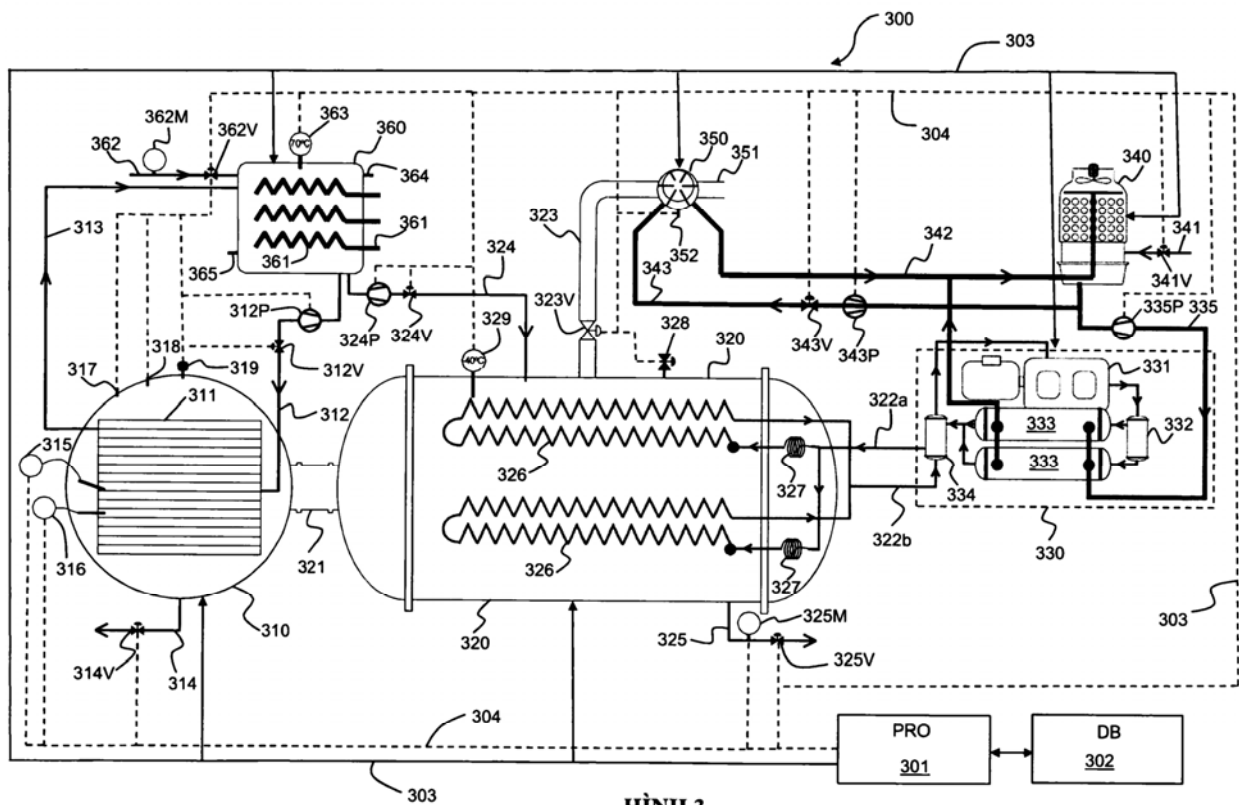
(71) VINAMIT USA LLC (US)

12210 SW Kelly Lane, Tigard, OR, 97223, USA

(72) Nguyễn Lâm Viên (VN)

(54) QUY TRÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẤY ĐÔNG KHÔ SỬ DỤNG DÒNG ĐỔI LƯU

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình và phương pháp sấy đông khô sử dụng dòng đổi lưu và bộ vi xử lý có chứa phần mềm máy tính tích hợp nhằm sản xuất một sản phẩm sấy đông khô bao gồm: chọn cài đặt từ cơ sở dữ liệu sấy đông khô cho một sản phẩm cụ thể; tải các cài đặt sấy đông khô vào bộ điều khiển để kiểm soát hoàn toàn quy trình sấy đông khô đổi lưu; thực hiện quy trình sấy đông khô đổi lưu bằng thiết bị ngưng tụ bằng được trang bị nhiều ống trao đổi nhiệt kéo dài có các cánh tỏa tròn; xác định xem quy trình sấy đông khô đổi lưu có được cài đặt và vận hành chính xác hay không bằng cách sử dụng nhiều cảm biến và bộ điều khiển. Nếu cài đặt không chính xác thì điều chỉnh lại cài đặt bằng bộ điều khiển, và nếu cài đặt sấy đông khô là chính xác thì tiến hành đóng gói sản phẩm sau đó.



HÌNH 3

(11) 72713 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2019-01466

(22) 22/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2019

(51) H01M 10/0525

(71) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

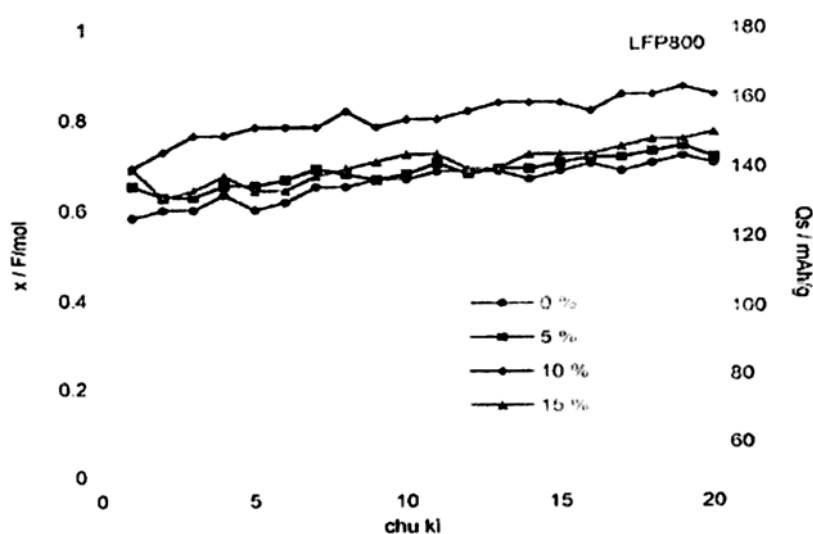
244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Mỹ Anh (VN); Lê Mỹ Loan Phụng (VN)

(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU COMPOSIT DÙNG LÀM ĐIỆN CỰC CATOT CHO PIN SẠC LITHI

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo vật liệu composit dùng làm điện cực catot cho pin sạc lithi bao gồm các bước sau:

i) làm sạch cacbon Ketjen bằng hỗn hợp axit  $H_2SO_4$  và  $HNO_3$ ; ii) thực hiện biến tính cacbon Ketjen thu được trong bước i) trong dung dịch  $H_2O$ ; iii) khuấy từ Li với nước cất và etylen glycol; iv) phân tán cacbon Ketjen thu được trong bước ii) trong etylen glycol và  $H_2O$  cất và rung siêu âm; v) trộn hỗn hợp cacbon Ketjen thu được trong bước iv) với hỗn hợp dung dịch thu được trong bước iii); vi) khuấy trộn đều axit ascorbic với khí argon trong bình cầu 2 nhánh, sau đó thêm vào  $H_3PO_4$ ,  $FeSO_4$  và khuấy đều; vii) phối trộn hỗn hợp dung dịch thu được trong bước v) vào hỗn hợp dạng dung dịch thu được trong bước vi); viii) chuyển hỗn hợp thu được trong bước vii) vào bình Teflon và đặt trong thiết bị xử lý nhiệt và tiệt trùng (Atoclave) trong thời gian từ 4 đến 5 giờ ở nhiệt độ từ 100 đến 180°C; ix) lọc, hút chân không và rửa bằng etanol và nước cất hỗn hợp thu được trong bước viii), sau đó sấy chân không thu được bột composit; x) nghiền mịn bột composit thu được trong bước ix) sau đó nung kết khối trong môi trường khí Argon; xi) làm nguội, thu sản phẩm composit của vật liệu  $LiFePO_4$  và cacbon Ketjen.



Hình 2

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72714 A      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2019-02112 | (85) 24/04/2019        |            |
| (22) 02/10/2018   | (86) PCT/JP2018/036950 | 02/10/2018 |
|                   | (87) WO2020/070810     | 09/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2019

(51) *C22C 38/00; C21D 8/02; C22C 38/60; C21D 1/06; C21D 9/46*

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8071, Japan

(72) HIKIDA, Kazuo (JP); TODA, Yuri (JP); HASHIMOTO, Motonori (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐỀ THẨM CACBON VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP ĐỀ THẨM CACBON NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất tấm thép đề thẩm cacbon có khả năng tạo hình và độ dai được cải thiện hơn nữa sau khi thẩm cacbon, và phương pháp sản xuất tấm thép đề thẩm cacbon này. Tấm thép chứa, theo % khối lượng, C: lớn hơn hoặc bằng 0,02%, và nhỏ hơn 0,30%, Si: lớn hơn hoặc bằng 0,005%, và nhỏ hơn hoặc bằng 0,5%, Mn: lớn hơn hoặc bằng 0,01%, và nhỏ hơn hoặc bằng 3,0%, P: nhỏ hơn hoặc bằng 0,1%, S: nhỏ hơn hoặc bằng 0,1%, Al hòa tan: lớn hơn hoặc bằng 0,0002%, và nhỏ hơn hoặc bằng 3,0%, N: lớn hơn hoặc bằng 0,0001%, và nhỏ hơn hoặc bằng 0,035%, và phần còn lại: Fe và các tạp chất, trong đó kích thước hạt tinh thể trung bình của ferit là nhỏ hơn 10 $\mu$ m, đường kính vòng tròn tương đương trung bình của cacbit là nhỏ hơn hoặc bằng 5,0 $\mu$ m; tỷ lệ phần trăm của số lượng cacbit có tỷ số hình dáng nhỏ hơn hoặc bằng 2,0 là lớn hơn hoặc bằng 80% so với tổng số cacbit; tỷ lệ phần trăm của số lượng cacbit có mặt trong hạt tinh thể ferit là lớn hoặc bằng 60% so với tổng số cacbit; và nồng độ nitơ trong vùng có phạm vi từ bề mặt trên cùng của tấm thép đến độ sâu 50 $\mu$ m là cao hơn hoặc bằng 0,040% khối lượng và thấp hơn hoặc bằng 0,200% khối lượng.

(11) **72715 A**

(43) 25/09/2020

(21) **1-2019-02190**

(22) 26/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/08/2020

(51) **C04B 28/00**

(75) **TRẦN HỒNG CÔN (VN)**

Số 7, B2, tập thể ĐHTH, 51 phố Cẩm Hội, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU KHÔNG NUNG TỪ TRO BAY VÀ XỈ NHIỆT ĐIỆN CÓ HÀM LƯỢNG THAN DƯ CAO BẰNG CAO LẠNH, TRƯỜNG THẠCH VÀ KIỀM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu không nung từ nguyên liệu tro bay và xỉ than bao gồm các bước: chuẩn bị cốt liệu là hỗn hợp tro bay và xỉ than; chuẩn bị chất kết dính gồm: cao lanh, trường thạch ở dạng bột, vôi bột, xút, thủy tinh lỏng; trộn cốt liệu với các chất kết dính đã được chuẩn bị ở trên; ép tạo hình khối hỗn hợp thu được ở trên thành khối vật liệu bê tông; và dưỡng khô khối vật liệu bê tông thu được ở trên trong điều kiện môi trường tránh tiếp xúc với nước, sau 28 ngày tạo thành vật liệu cuối cùng có cường độ chịu nén từ 3-25 MPa; trong đó tro bay và xỉ than chứa hàm lượng than dư chưa cháy hết nằm trong khoảng 6 - 25%, tro bay có độ ẩm  $\leq 10\%$  và xỉ đáy lò có kích thước hạt  $< 5\text{mm}$ , độ ẩm  $\leq 5\%$ .  
Sáng chế cũng đề cập đến vật liệu không nung được tạo ra bởi phương pháp nêu trên.

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>72716 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) <b>1-2019-02223</b> | (85) 26/04/2019        |                    |
| (22) 10/08/2018          | (86) PCT/CN2018/099933 | 10/08/2018         |
| (30) 201710986508.7      | 20/10/2017 CN          | (87) WO2019/076115 |
|                          |                        | 25/04/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2019

(51) **G06K 9/00**

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) XU, Wei (CN); ZHENG, Dandan (CN); LI, Liang (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XÁC MINH GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ NHÂN THÂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để xác minh giấy chứng nhận và nhân thân. Phương pháp này bao gồm các bước: đầu tiên, thu được ảnh giấy chứng nhận nhân thân của đối tượng cần được xác minh; sau đó, xác minh liệu ảnh giấy chứng nhận nhân thân có nguồn gốc từ cùng một cảnh chụp với ảnh nền thứ nhất mà được thu thập tại chỗ từ trước hay không và/hoặc liệu ảnh giấy chứng nhận nhân thân có nguồn gốc từ giấy chứng nhận vật lý hay không để thu được kết quả xác minh thứ nhất; đồng thời xác minh tính xác thực của thông tin về nhân thân trong ảnh giấy chứng nhận nhân thân để thu được kết quả xác minh thứ hai; và cuối cùng xác định kết quả xác minh nhân thân của đối tượng cần được xác minh, dựa trên kết quả xác minh thứ nhất và kết quả xác minh thứ hai.

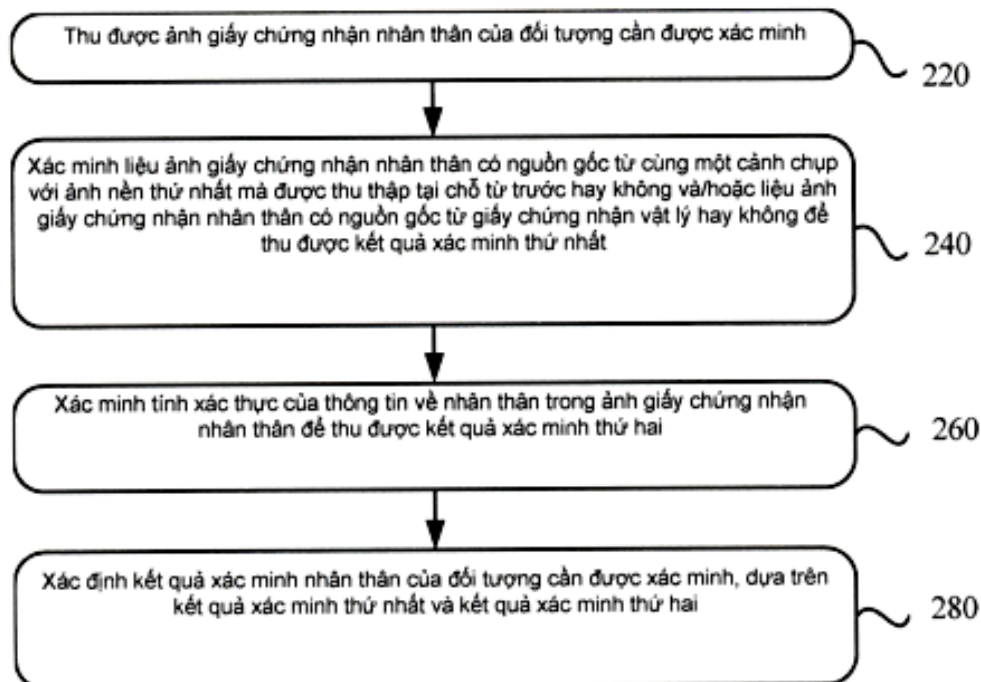


FIG. 2

(11) 72717 A (43) 25/09/2020

(21) 1-2019-02654

(22) 22/05/2019

(30) 108107417 06/03/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2019

(51) **B60C 11/00**

(71) **ACME RUBBER INDUSTRY CO., LTD. (TW)**

No.45, Singong 6th rd., Tianjhong Township, Changhua County, Taiwan (R.O.C.)

(72) Hung-Chun CHIANG (TW)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **LỚP VỚI CÁC RÃNH KHÍ TRÊN TA LÔNG LỚP**

(57) Sáng chế đề cập tới lớp với các rãnh khí trên ta lông lớp, các đặc điểm của lớp chủ yếu bao gồm ta lông lớp ở loại hình xuyên và hai tanh lớp được kết nối tới hai mặt đối diện của ta lông lớp, và có phần quay giữa từng tanh lớp và ta lông lớp. Ta lông lớp được tạo ra với các rãnh lớp ở phân bố cách quãng; nhiều rãnh khí được tạo thành trong ta lông lớp tại khoảng giãn cách hình xuyên phân bố dọc theo hướng mở rộng, và từng rãnh khí có hai phần đầu cuối xuyên một cách tương ứng xuyên qua hai tanh lớp, một cách tương ứng tạo nên mỗi rãnh khí là loại nhô ra theo hướng ngang xuyên qua ta lông lớp.

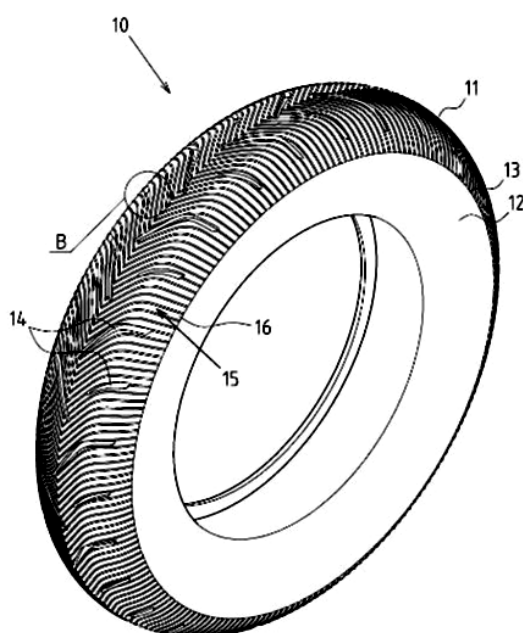


Fig.1



(11) 72718 A (43) 25/09/2020

(21) 1-2019-03236

(22) 19/06/2019

(30) 10-2019-0025963 06/03/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2019

(51) E02D 5/34; E02D 7/00

(75) 1. CHOI YOUNG DEOK (KR)

611-dong 701-ho, 248, Jeongjail-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

2. CL-GEOTECH CO., LTD. (KR)

A-dong 520-ho, 40, Imi-ro, Uiwang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG LIÊN TỤC CỌC CẢI THIỆN ĐẤT

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp thi công cọc và, cụ thể hơn, đề cập đến phương pháp thi công liên tục cọc cải thiện đất thực hiện liên tục quy trình cải thiện đất cho việc thi công cọc, làm tăng ma sát ngoài của cọc bằng cách cải thiện đất, và dễ dàng gia cố phần đầu của cọc.

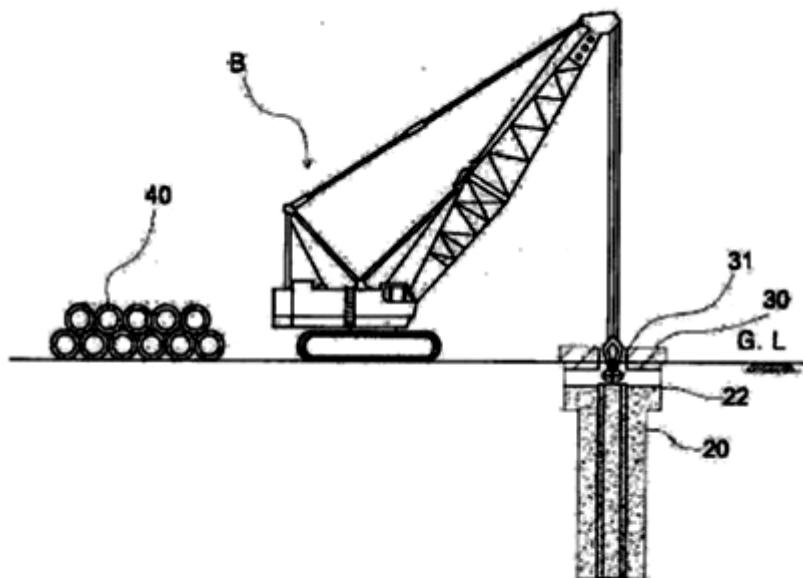


FIG. 4

(11) 72719 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2019-04558 (85) 19/08/2019  
(22) 31/05/2019 (86) PCT/KR2019/006581 31/05/2019

(30) 10-2018-0064058 04/06/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2019

(51) E04C 5/16

(71) LEE, YANGOUN (KR)

#207-1406, 122, Hambak-ro, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do 50958, Republic of Korea

(72) LEE, Yangoun (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) BỘ GHÉP NỐI CỐT THÉP

(57) Sáng chế đề cập đến bộ ghép nối cốt thép bao gồm chi tiết ghép nối thứ nhất, chi tiết ghép nối thứ hai, và phương tiện ghép nối. Theo đó, góc nối giữa chi tiết ghép nối thứ nhất và chi tiết ghép nối thứ hai có thể thay đổi được thành góc mong muốn. Góc nối giữa thanh cốt thép nối được có thể thay đổi được nhanh chóng và thuận tiện ở khu công nghiệp mà sử dụng các thanh cốt thép này.

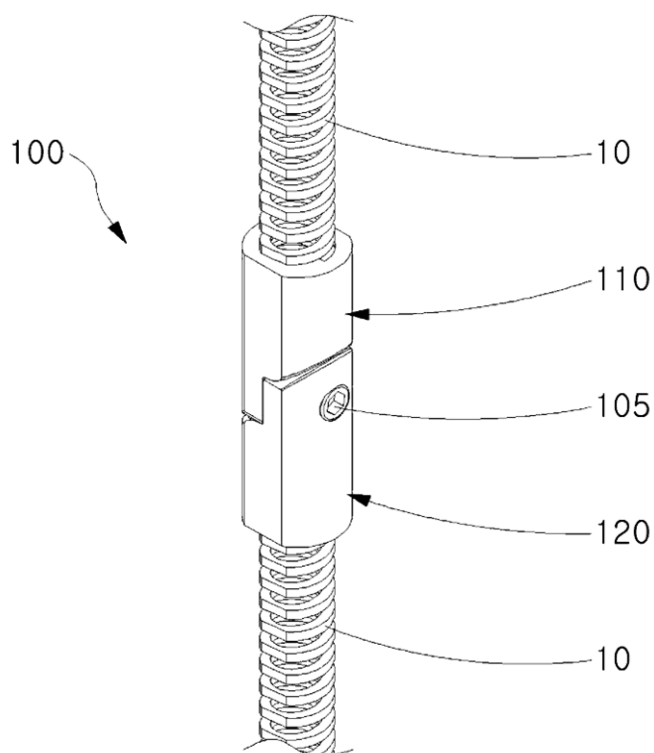


Fig. 1

- (11) **72720 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2019-04738** (85) 28/08/2019  
(22) 16/11/2017 (86) PCT/CN2017/111390 16/11/2017  
(87) WO2019/095220 A1 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2019

(51) **H04L 1/00**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

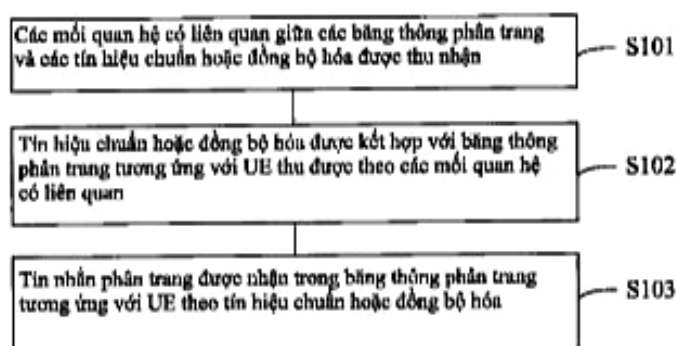
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI SỬ DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị nhận thông tin, và phương tiện có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này có thể gồm có: các mối quan hệ có liên quan giữa các băng thông phân trang và các tín hiệu chuẩn hoặc đồng bộ hóa được thu nhận; tín hiệu chuẩn hoặc đồng bộ hóa được kết hợp với băng thông phân trang tương ứng với Thiết bị Người sử dụng (User Equipment - UE) thu được theo các mối quan hệ có liên quan; và tin nhắn phân trang được nhận trong băng thông phân trang tương ứng với UE theo tín hiệu chuẩn hoặc đồng bộ hóa. Bằng các giải pháp kỹ thuật theo các phương án của sáng chế, UE có thể nhận tin nhắn phân trang chính xác hơn, và tỷ lệ thành công của việc nhận tin nhắn phân trang bằng UE trong băng thông phân trang tương ứng với UE được cải thiện.



**FIG. 1**

- (11) 72721 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2019-04801  
(22) 30/08/2019  
(30) 16/360,746 21/03/2019 US  
(51) B05C 5/00; H05K 3/46; H05K 13/04; H05K 3/00; B05C 11/10; B05C 5/02  
(71) ILLINOIS TOOL WORKS INC (US)  
155 Harlem Avenue, Glenview, IL 60025, United States of America  
(72) Scott A. Reid (US); Hugh R. Read (US); Thomas C. Prentice (US)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI VẬT LIỆU LÊN ĐẾ ĐIỆN TỬ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối bao gồm khung có khung giàn được tạo kết cấu để tạo ra việc di chuyển theo các hướng trục X và trục Y, và các bộ phận phân phối thứ nhất và thứ hai được nối với khung giàn và được tạo kết cấu để phân phối vật liệu lên trên đế. Bộ phận phân phối thứ hai được nối với khung giàn bằng cơ cấu điều chỉnh tự động. Thiết bị phân phối còn có bộ điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển hoạt động của khung giàn, bộ phận phân phối thứ nhất, bộ phận phân phối thứ hai, và cơ cấu điều chỉnh tự động. Cơ cấu điều chỉnh tự động được tạo kết cấu để di chuyển bộ phận phân phối thứ hai theo các hướng trục X và trục Y nhằm điều khiển khoảng cách giữa bộ phận phân phối thứ nhất và bộ phận phân phối thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp phân phối vật liệu lên đế.

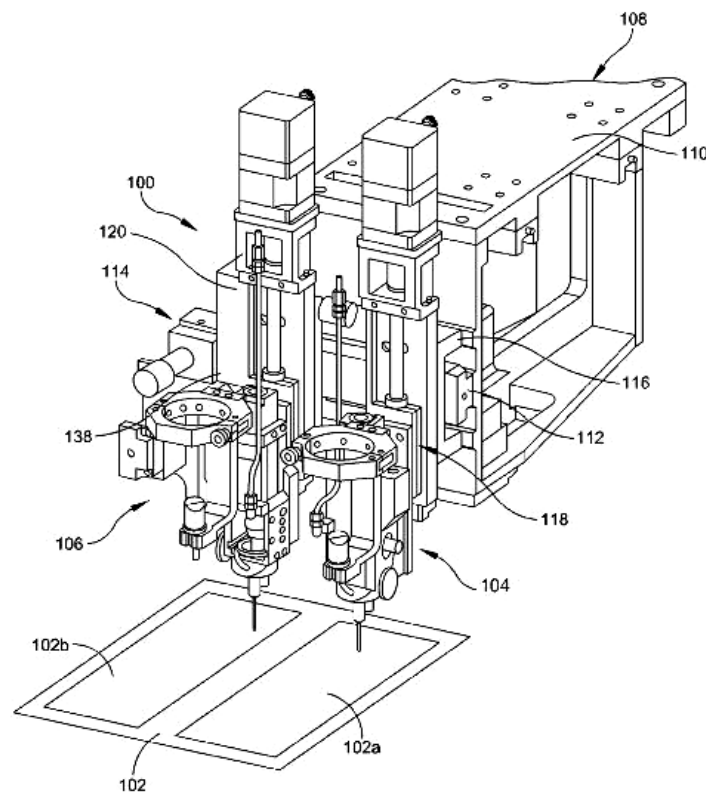


FIG. 3

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>72722 A</b>      |            |    | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2019-04889</b> |            |    | (85) 06/09/2019        |            |
| (22) 06/02/2018          |            |    | (86) PCT/US2018/017079 | 06/02/2018 |
| (30) 62/455,274          | 06/02/2017 | US | (87) WO2018/145097     | 09/08/2018 |
| 62/466,150               | 02/03/2017 | US |                        |            |
| 62/485,129               | 13/04/2017 | US |                        |            |
| 62/616,799               | 12/01/2018 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2020

(51) **G02B 7/00; F41G 11/00; G02B 27/01; F41G 1/387; F41G 3/06**

(71) **SHELTERED WINGS, INC. D/B/A VORTEX OPTICS (US)**

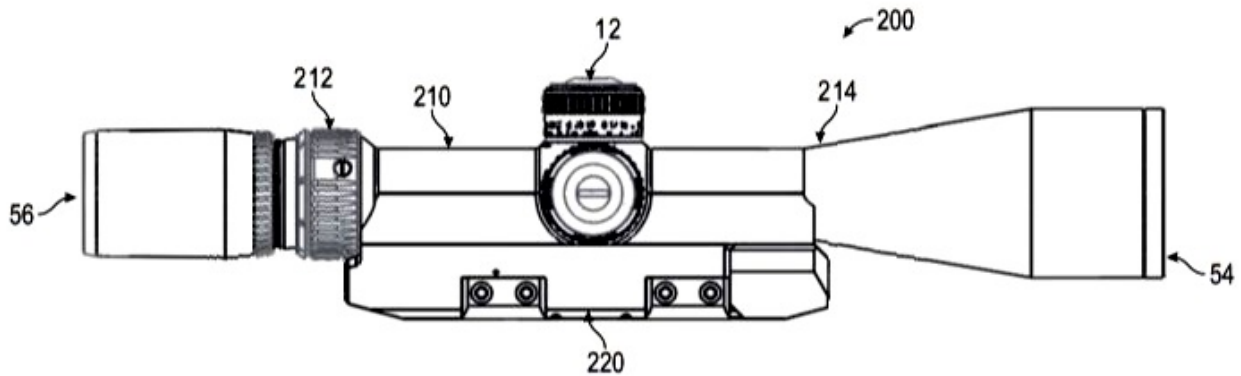
2120 W. Greenview Drive, Middleton, WI 53562, United States of America

(72) HAVENS, Calen (US); LOWRY, Will (US); KLEMM, Ian (US); HAMILTON, Samuel (US); BOLLIG, Garrison (US); SCHULTZ, Craig (US); CARLSON, Andrew (US); LYLE, Jason (US); HAMILTON, David M. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ỐNG KÍNH QUAN SÁT VỚI HỆ THỐNG HIỂN THỊ TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập tới ống kính quan sát. Theo một phương án thực hiện, sáng chế đề cập tới ống kính quan sát có hệ thống hiển thị tích hợp. Theo một phương án thực hiện, sáng chế đề cập tới ống kính quan sát có hệ thống hiển thị tích hợp để tạo ra các ảnh mà được chiếu vào mặt phẳng tiêu thứ nhất của hệ thống quang học.



**FIG. 2**

- |                                      |                        |            |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 72723 A                         | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2019-04902                    | (85) 06/09/2019        |            |
| (22) 01/08/2018                      | (86) PCT/CN2018/098141 | 01/08/2018 |
| (30) PCT/CN2017/108421 30/10/2017 WO | (87) WO2019/085563 A1  | 09/05/2019 |
| PCT/CN2018/084497 25/04/2018 WO      |                        |            |
| PCT/CN2018/098141 01/08/2018 WO      |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2019

(51) **H04W 72/04**; H04W 64/00; H04W 24/02; H04W 4/40

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối. Thiết bị đầu cuối bao gồm: bộ phận nhận, được cấu hình để nhận khối thông tin hệ thống (SIB) được truyền bởi thiết bị mạng; và bộ phận xác định, được cấu hình để xác định, theo SIB, ít nhất một vùng tài nguyên nhận trong nhiều vùng tài nguyên nhận được phân bổ bởi thiết bị mạng, trong đó nhiều vùng tài nguyên nhận này được thiết bị đầu cuối sử dụng để nhận dữ liệu được truyền bởi thiết bị đầu cuối thêm.

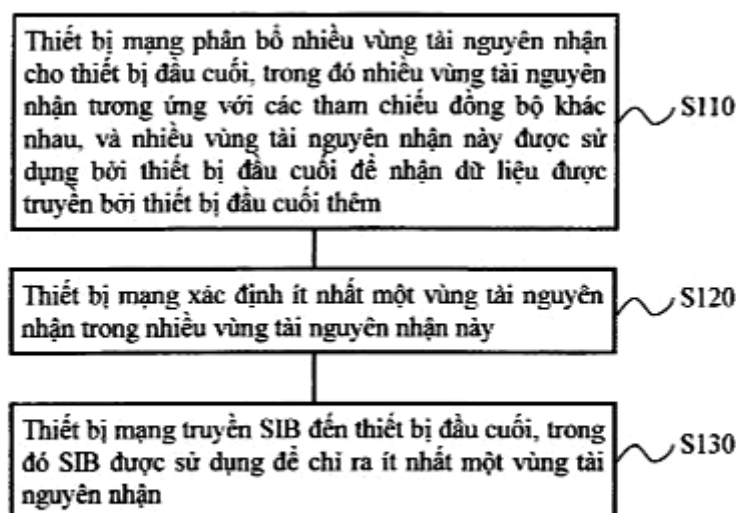


FIG 1

(11) 72724 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2019-04947

(22) 10/09/2019

(30) 108107474 06/03/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2019

(51) A47L 13/24

(71) TING, MING-CHE (TW)

No. 126, Sec. 2, Guoji Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 33072, Taiwan

(72) Ting, Ming-Che (TW)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) ĐẦU DỤNG CỤ LAU

- (57) Sáng chế đề xuất đầu dụng cụ lau bao gồm: khung của đầu dụng cụ lau được tạo nhiều phần nổi lõm, phần nổi thu hẹp của mỗi phần nổi lõm bao gồm tập hợp chi tiết nhô thứ nhất, phần rỗng thứ nhất, tập hợp chi tiết nhô thứ hai và phần rỗng thứ hai; và chi tiết làm sạch. Tập hợp chi tiết nhô thứ nhất và tập hợp chi tiết nhô thứ hai của phần nổi thu hẹp kẹp chi tiết làm sạch. Phần rỗng thứ nhất và phần rỗng thứ hai tạo ra khoảng trống để cho phép chi tiết làm sạch được dùi chắc chắn trong phần nổi lõm mà không làm hư hỏng phần nổi thu hẹp bởi dụng cụ dùi.

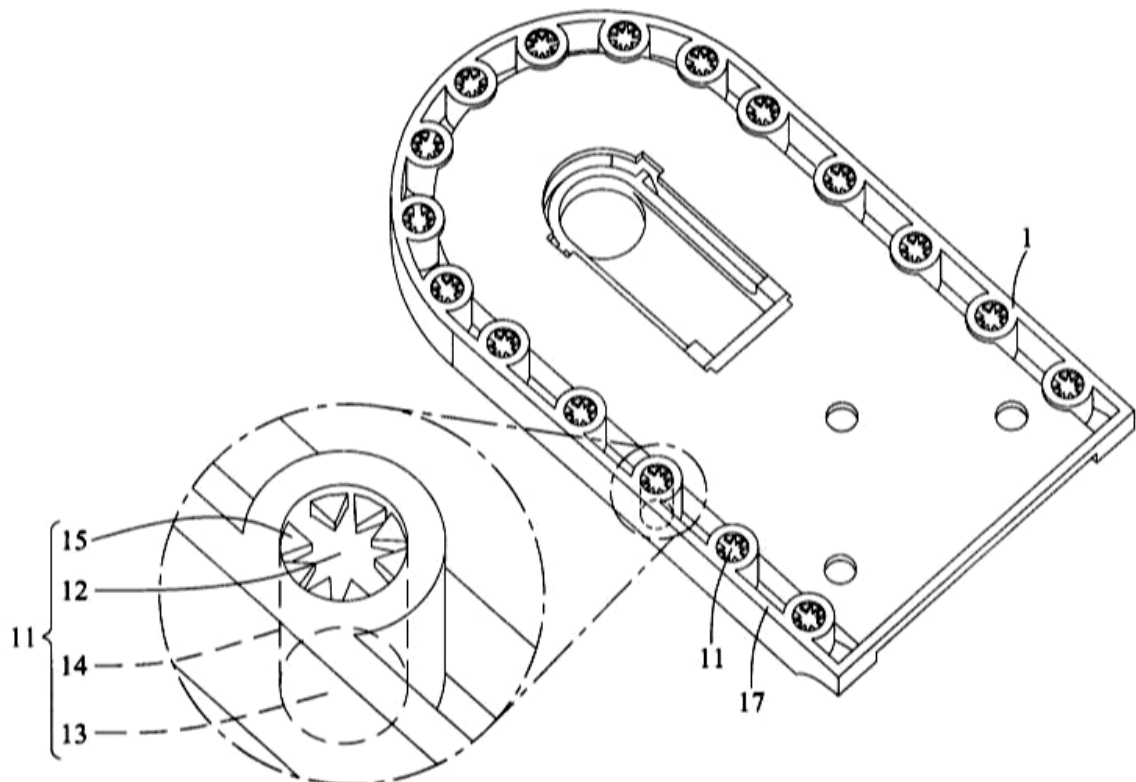


FIG.2

(11) 72725 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2019-05170

(22) 23/09/2019

(30) 10-2019-0022358 26/02/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2019

(51) H02J 4/00; H02J 3/00

(71) DAWONENG.CO., LTD. (KR)

24, Cheomdanventure-ro 40beon-gil, Buk-gu, Gwangju, Republic of Korea

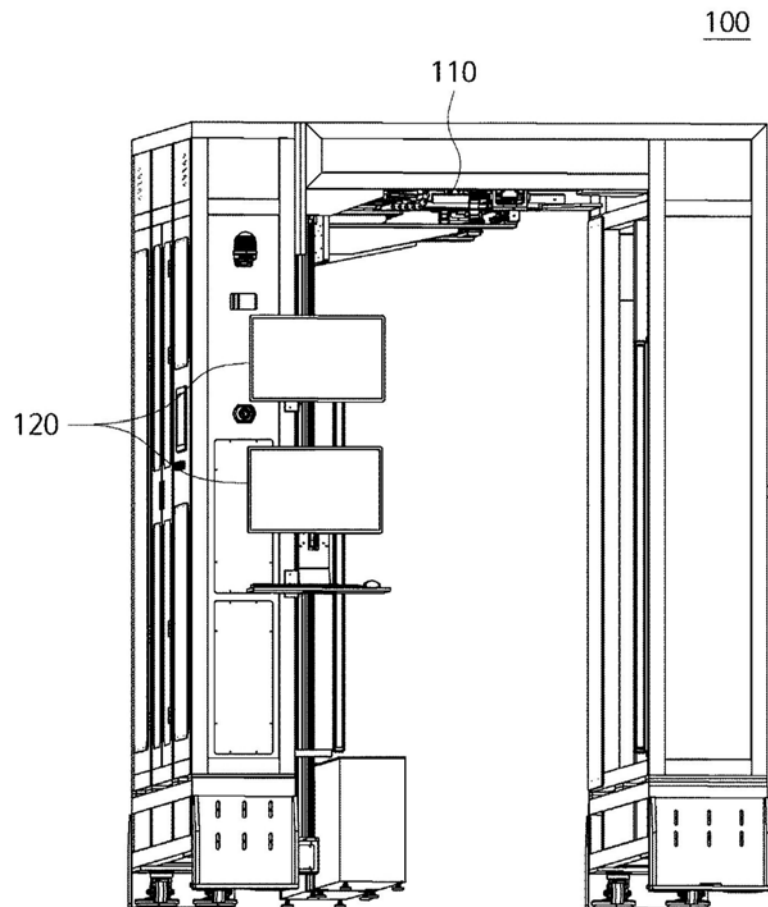
(72) Jeong Seung Cheol (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA BỀ NGOÀI THIẾT BỊ ĐIỆN GIA DỤNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị kiểm tra bề ngoài thiết bị điện gia dụng bao gồm, bộ phận kiểm tra cảnh nhìn để chụp ảnh bề ngoài của đối tượng kiểm tra, khung đỡ để đỡ bộ phận kiểm tra cảnh nhìn để di chuyển bộ phận kiểm tra cảnh nhìn theo chiều dọc, và bộ điều khiển để điều khiển bộ phận kiểm tra cảnh nhìn chụp ảnh bề ngoài đối tượng kiểm tra trong khi di chuyển theo chiều dọc theo khung đỡ, trong đó bộ điều khiển xác định liệu đối tượng kiểm tra có khiếm khuyết hay không dựa vào hình ảnh thu được bởi bộ phận kiểm tra cảnh nhìn.

Fig.1





- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72726 A      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2019-05176 | (85) 23/09/2019        |            |
| (22) 29/03/2017   | (86) PCT/JP2017/013065 | 29/03/2017 |
|                   | (87) WO2018/179181     | 04/10/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2019

(51) **B22D 11/20**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

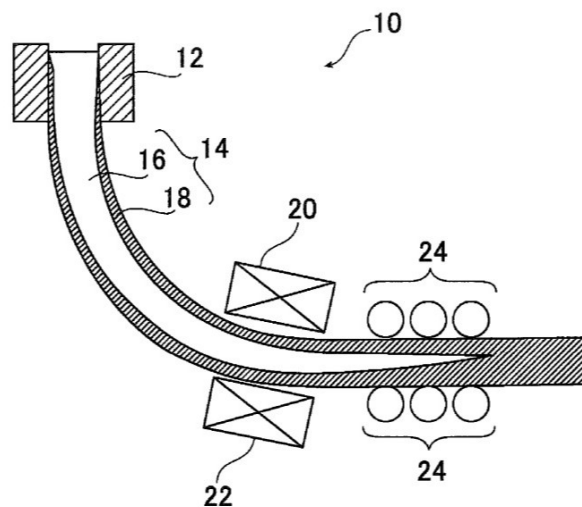
(72) ODAGAKI Tomoya (JP); ARAMAKI Norichika (JP); MIKI Yuji (JP); KIKUCHI Naoki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÚC THÉP LIÊN TỤC**

- (57) Sáng chế đề cập đến dải được sản xuất trong đó thiên tích theo đường trục không đáng kể và do đó, có thể đáp ứng các yêu cầu khắt khe gần đây đối với chất lượng của các sản phẩm thép. Phương pháp đúc thép liên tục bao gồm bước sản xuất dải. Bước sản xuất dải bao gồm bước đổ thép nóng chảy vào khuôn của máy đúc liên tục và bước rút vỏ đã hóa rắn khỏi khuôn, vỏ đã hóa rắn là phần được hóa rắn của thép nóng chảy. Phương pháp bao gồm bước phủ từ trường tĩnh lên ít nhất một phần của một vùng của dải, dải trong máy đúc liên tục, vùng là vùng nơi phân đoạn rắn ở vị trí chính giữa theo độ dày của dải trong phạm vi của công thức (1) ở dưới, từ trường tĩnh có cường độ từ trường lớn hơn hoặc bằng 0,15 T và theo hướng vuông góc với hướng trong đó dải được rút, từ trường tĩnh được phủ với tỷ lệ thời gian phủ lớn hơn hoặc bằng 10%, tỷ lệ thời gian phủ được xác định theo công thức (2) ở dưới. Tỷ lệ thời gian phủ (%) = (Khoảng thời gian trong quá trình mà từ trường tĩnh được phủ lên dải (phút)) X 100/(Khoảng thời gian từ thời gian khi phân đoạn rắn ở vị trí giữa theo độ dày của dải vượt quá 0 đến thời gian khi phân đoạn rắn đạt đến 0,3 (phút)) ... (2).

FIG. 1



- |                          |            |                        |                    |
|--------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>72727 A</b>      |            | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) <b>1-2019-05178</b> |            | (85) 23/09/2019        |                    |
| (22) 27/02/2018          |            | (86) PCT/JP2018/007283 | 27/02/2018         |
| (30) 2017-037705         | 28/02/2017 | JP                     | (87) WO2018/159617 |
| 2017-037695              | 28/02/2017 | JP                     | 07/09/2018         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2019

(51) **C22C 38/00**; C22C 38/60; C21D 8/06

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) IMANAMI Yuta (JP); FUKUOKA Kazuaki (JP); NISHIMURA Kimihiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THÉP CUỘN DÙNG ĐỂ GIA CÔNG CẮT GỌT**

(57) Sáng chế đề xuất thép cuộn có khả năng gia công cắt gọt vượt trội với bất kể loại công cụ cắt và loại chất bôi trơn nào và ngay cả trong trường hợp không sử dụng chất bôi trơn. Thép cuộn để gia công cắt gọt bao gồm: thành phần hóa học cụ thể; và độ cứng Vickers thỏa mãn các biểu thức (1) và (2) dưới đây trong trường hợp tỷ số hướng trung bình của các hạt Ferit ở vị trí 1/4 đường kính từ bề mặt của thép cuộn để gia công cắt gọt là cao hơn 2,8, và thỏa mãn các biểu thức (3) và (4) dưới đây trong trường hợp tỷ số hướng trung bình là 2,8 hoặc thấp hơn,

$$H_{\text{trung bình}} \leq 350 \quad \dots (1)$$

$$H_{\sigma} \leq 30 \quad \dots (2)$$

$$H_{\text{trung bình}} \leq 250 \quad \dots (3)$$

$$H_{\sigma} \leq 20 \quad \dots (4).$$

- (11) **72728 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2019-05199** (85) 24/09/2019  
(22) 30/03/2018 (86) PCT/JP2018/013999 30/03/2018  
(30) 2017-069912 31/03/2017 JP (87) WO2018/182025 04/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2019

(51) **B23K 35/362**

(71) **KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)**  
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6518585 (JP)

(72) Takamasa TOYODA (JP); Kazuyuki SUENAGA (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẤT TRỢ DUNG DÙNG ĐỂ HÀN HỒ QUANG CHÌM**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất trợ dung dùng để hàn hồ quang chìm được đặc trưng bởi chứa từ 1% theo khối lượng đến 25% theo khối lượng là oxit của kim loại kiềm thổ, và cũng được đặc trưng là oxit của kim loại kiềm thổ được chứa trong cấu trúc thủy tinh lỏng. Ưu tiên là kim loại kiềm thổ là một trong số Ca và Ba hoặc cả hai. Cũng ưu tiên là hàm lượng nước của chất trợ dung này như được xác định theo tiêu chuẩn JIS K 0068 (2001) là 200 ppm (phần triệu - parts per million) hoặc ít hơn ngay sau khi làm khô và là 1000 ppm hoặc ít hơn sau khi hấp thụ ẩm được 24 giờ.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 72729 A      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) 1-2019-05202 | (85) 24/09/2019        |                       |
| (22) 08/05/2018   | (86) PCT/JP2018/017818 | 08/05/2018            |
| (30) 2017-096475  | 15/05/2017             | JP (87) WO2018/212022 |
|                   |                        | 22/11/2018            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2019

(51) **G06Q 10/00; G06T 7/00**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)**

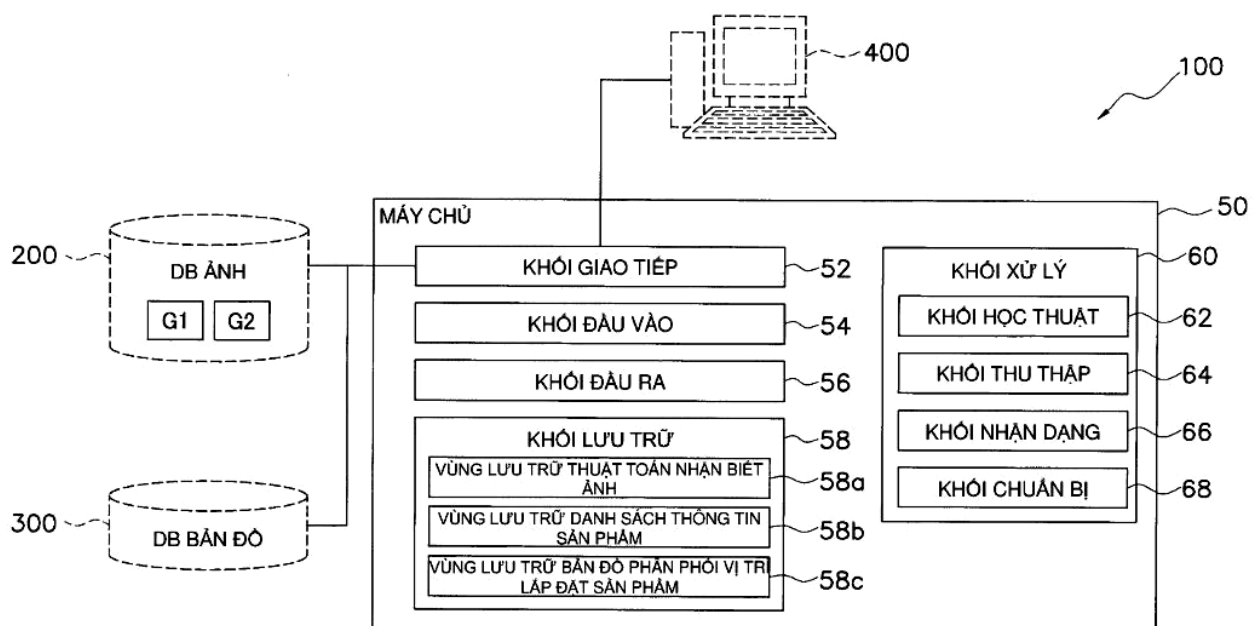
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi,  
5308323 Japan

(72) Tsuyoshi NARITAKE (JP); Kazuaki IWAO (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CHUẨN BỊ THÔNG TIN SẢN PHẨM**

(57) Sáng chế được đề cập ở đây là hệ thống chuẩn bị thông tin sản phẩm có khả năng dễ dàng định vị sản phẩm ngay cả khi sản phẩm không được ủy quyền quản lý từ trước, và dễ dàng giúp tạo, ví dụ như, đề xuất thực hiện việc bảo trì cho sản phẩm. Hệ thống chuẩn bị thông tin (100) bao gồm khối thu thập dữ liệu (64), khối nhận dạng (66), và khối chuẩn bị (68). Khối thu thập dữ liệu sẽ thu nhận dữ liệu ảnh trên cảnh quan, dữ liệu ảnh tương quan với thông tin vị trí. Khối nhận dạng sẽ tìm ảnh của sản phẩm đối tượng trong dữ liệu ảnh thu được bởi khối thu thập dữ liệu. Khối chuẩn bị sẽ xác định vị trí mà sản phẩm đối tượng được nhận biết bởi khối nhận dạng đang được lắp đặt, dựa vào thông tin vị trí tương quan với dữ liệu ảnh, để chuẩn bị ra các thông tin về sản phẩm đối tượng và thông tin sản phẩm chứa thông tin về vị trí ở đó sản phẩm đối tượng được lắp đặt.



**HÌNH 1**

(11) 72730 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2019-05258

(22) 26/09/2019

(30) 10-2018-0117962 04/10/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2019

(51) B29D 35/12; A43B 7/32; B29D 35/00

(71) AHN, HEE JUNG (KR)

401-1804, 151, Wolsan-ro, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, 50990, Republic of Korea

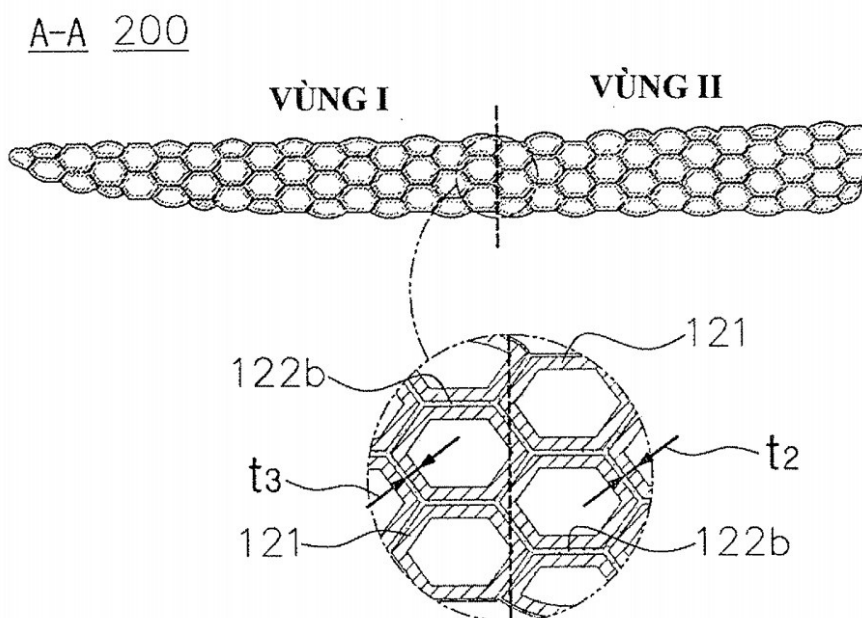
(72) AHN, HEE JUNG (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐỀ GIÀY CÓ CÁC KHOANG RỔNG ĐA DIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐỀ GIÀY NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới đế giày có cấu trúc trong đó khoang rỗng đa diện làm bằng nhựa tổng hợp, được tạo kết cấu dưới dạng khối đa diện, và có khoảng trống rỗng được tạo ra trong đó được dính với các khoang rỗng đa diện khác bằng phần dính nóng chảy bằng nhiệt, trong đó phần dính nóng chảy bằng nhiệt được tạo ra giữa các khoang rỗng đa diện sao cho không có khoảng trống được tạo ra ở giữa chúng, và cấu trúc phẳng của các khoang rỗng đa diện dính với nhau có hình dạng của lòng bàn chân.

FIG. 6



(11) 72731 A (43) 25/09/2020

(21) 1-2019-05312

(22) 27/09/2019

(30) 10-2019-0027726 11/03/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2019

(51) H01H 50/16; H01H 50/02

(71) LSIS CO., LTD. (KR)

127, LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14119, Republic of Korea

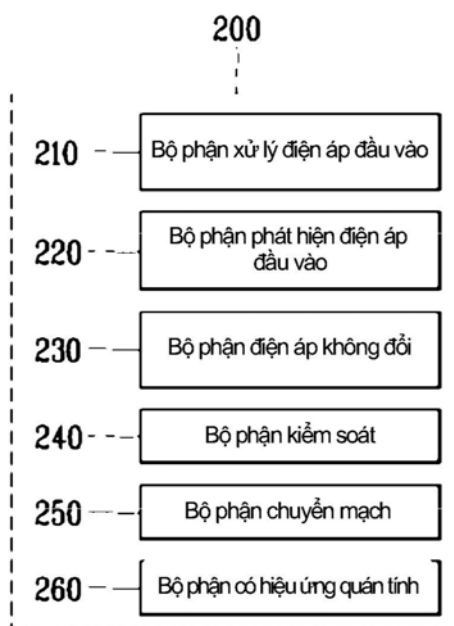
(72) Hyungeun CHO (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ KIỂM SOÁT CUỘN DÂY CỦA BỘ ĐÓNG NGẮT ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm soát cuộn dây của bộ đóng ngắt điện tử bao gồm: bộ phận xử lý nguồn điện đầu vào được cấu tạo để chuyển đổi và xuất ra nguồn điện đầu vào thành nguồn điện một chiều; bộ phận phát hiện điện áp đầu vào được cấu tạo để phát hiện mức điện áp của nguồn điện một chiều được xuất ra từ bộ phận xử lý nguồn điện đầu vào; bộ phận kiểm soát được cấu tạo để xuất ra tín hiệu kiểm soát để kiểm soát dòng điện chảy vào cuộn dây bằng cách sử dụng mức điện áp được phát hiện bởi bộ phận phát hiện điện áp đầu vào; và bộ phận chuyển mạch được cấu tạo để nối hoặc cắt dòng điện chảy vào cuộn dây này bằng cách chuyển mạch theo tín hiệu kiểm soát từ bộ phận kiểm soát, trong đó bộ phận kiểm soát bao gồm bộ điều khiển công được nối điện với bộ phận chuyển mạch và được cấu tạo để chặn nhiều từ cuộn dây nêu trên.

Fig.2



- (11) 72732 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2019-05319 (85) 27/09/2019  
(22) 01/03/2018 (86) PCT/EP2018/055074 01/03/2018  
(30) 17159041.7 03/03/2017 EP (87) WO2018/158383 A1 07/09/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2020

(51) **B29C 65/36; B29K 705/02; B65B 9/20; B29L 9/00; B65B 51/22; B65B 51/26; B29K 23/00; B29K 711/12**

(71) **TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A. (CH)**  
70, Avenue General-Guisan CH-1009 PULLY Switzerland

(72) CASINI, Giulio (IT); AMIDEI, Luciano (IT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CUỘN CẢM ĐỂ HÀN CẢM ỨNG VẬT LIỆU ĐÓNG GÓI, MÁY ĐÓNG GÓI KÍN VÀ PHƯƠNG PHÁP HÀN VẬT LIỆU ĐÓNG GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến cuộn cảm (100) để hàn cảm ứng vật liệu đóng gói (101) có ít nhất một lớp lá kim loại. Cuộn cảm (100) bao gồm bề mặt hàn (102) được tạo cấu hình được sắp đặt đối diện với vật liệu đóng gói (101) để làm nóng bề mặt hàn (102), và ít nhất một bộ phận giãn cách (103, 103', 103'', 103''') được sắp đặt để nhô ra khỏi bề mặt hàn (102) theo hướng thứ nhất (104) về phía vật liệu đóng gói (101), khi vật liệu đóng gói (101) được sắp đặt đối diện với bề mặt hàn (102), trên đó ít nhất một bộ phận giãn cách (103, 103', 103'', 103''') tách vật liệu đóng gói (101) khỏi bề mặt hàn (102) bằng một nhịp dịch chuyển (105). Sáng chế cũng đề cập đến máy đóng gói kín để đóng gói kín vật liệu đóng gói và phương pháp hàn vật liệu đóng gói.

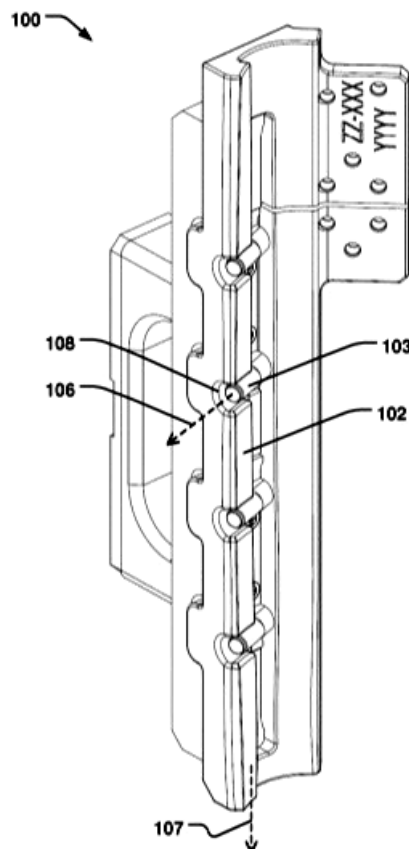


Fig. 4

- (11) 72733 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2019-05348 (85) 30/09/2019  
 (22) 05/04/2018 (86) PCT/US2018/026197 05/04/2018  
 (30) 62/483,987 11/04/2017 US (87) WO2018/191098 18/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2019

(51) **B22D 11/00; B22D 11/16; B22D 11/124; B22D 11/06; B22D 11/12**

(71) **HAZELETT STRIP-CASTING CORPORATION (US)**

135 West Lakeshore Drive, P.O. Box 600 Colchester, Vermont 05446-0600,  
 Delaware, United States of America

(72) DYKES, Charles (US); KAGAN, Valery (US); HAMILTON, Douglas (US); DAVIS, Casey (US); PENNUCCI, John (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đúc liên tục bao gồm dây đai thứ nhất được mang bởi puli ngược dòng thứ nhất và puli xuôi dòng thứ nhất, dây đai thứ hai được mang bởi puli ngược dòng thứ hai và puli xuôi dòng thứ hai, và vùng khuôn đúc được xác định bởi phần đỡ khuôn thứ nhất được bố trí phía sau dây đai thứ nhất và phần đỡ khuôn thứ hai được bố trí phía sau dây đai thứ hai. Phần đỡ khuôn thứ nhất đỡ dây đai thứ nhất và xác định hình dạng của dây đai thứ nhất trong vùng khuôn đúc và phần đỡ khuôn thứ hai đỡ dây đai thứ hai và xác định hình dạng của dây đai thứ hai trong vùng khuôn đúc. Ít nhất một trong các phần đỡ khuôn thứ nhất và phần đỡ khuôn thứ hai bao gồm phần chuyển tiếp và phần phẳng nối chung xuôi xuống từ phần chuyển tiếp. Phần chuyển tiếp có bán kính thay đổi được thiết kế để tiếp nhận kim loại nóng chảy từ thiết bị cấp kim loại vào.

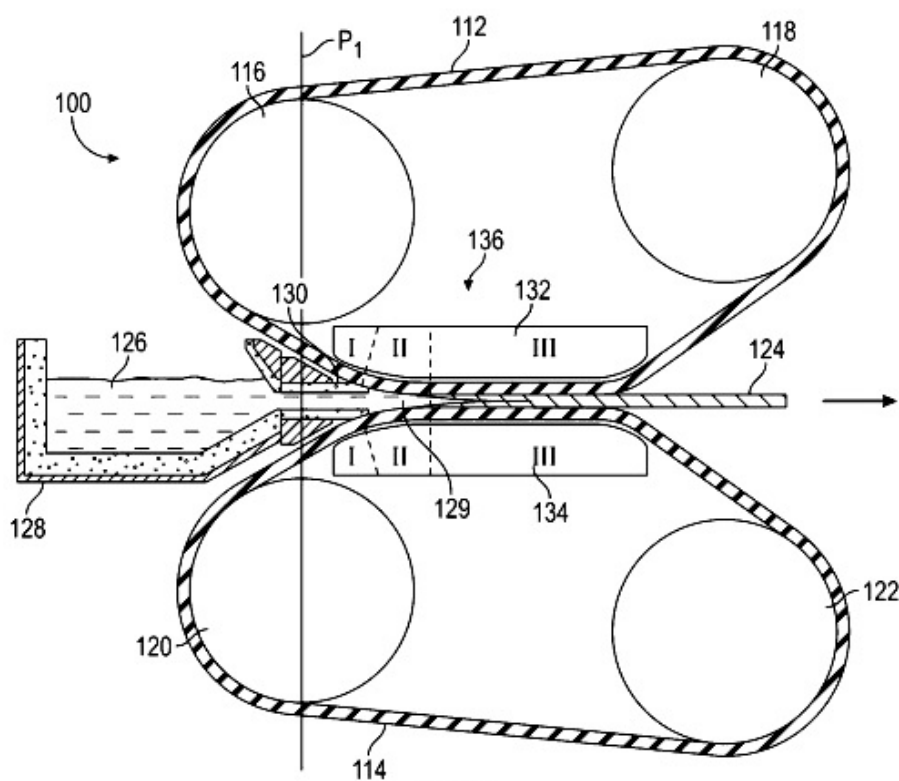


FIG. 3



(11) 72734 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2019-05361

(22) 30/09/2019

(30) 2019-034573 27/02/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2019

(51) B01D 47/00

(71) SHINRYO CORPORATION (JP)

2-4, Yotsuya, Shinjuku-ku, Tokyo 160-8510, Japan

(72) Miki Hattori (JP); Makoto SAWARA (JP); Hideto MIKAMI (JP)

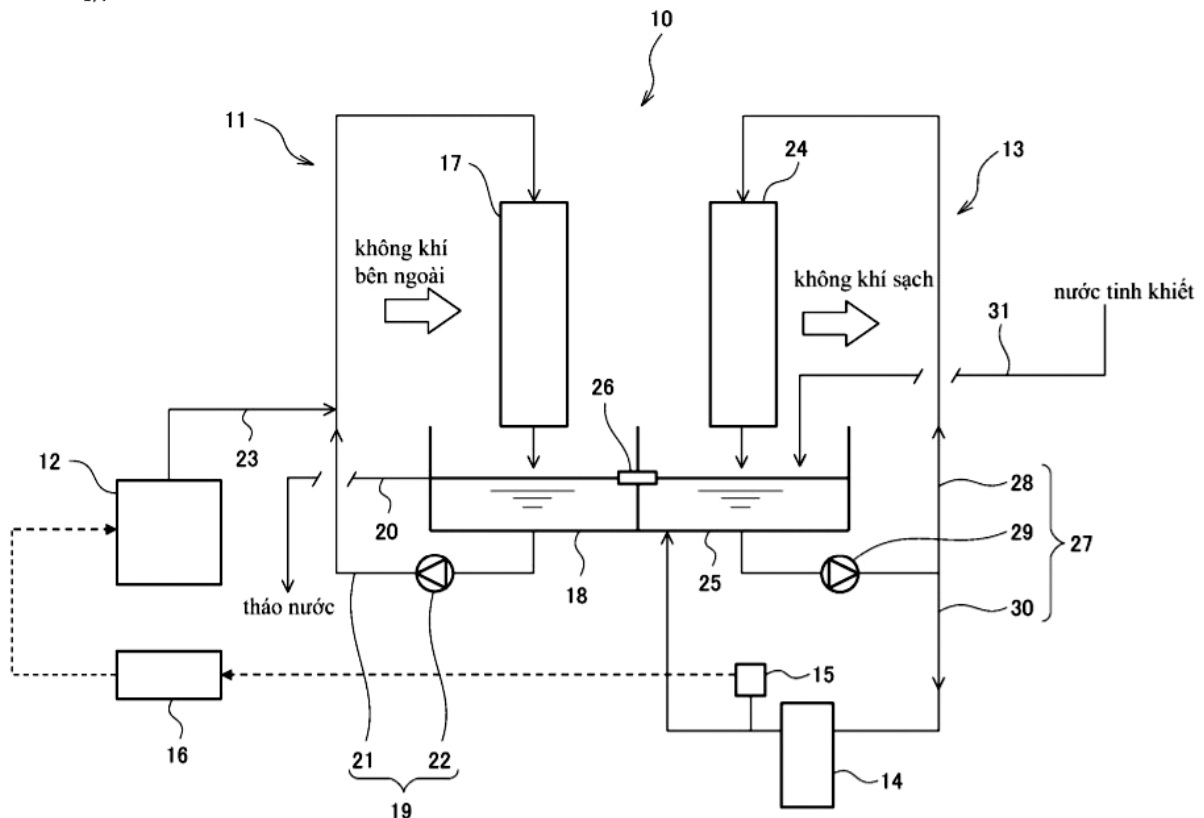
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG LOẠI BỎ CHẤT GÂY Ô NHIỄM TRONG KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống loại bỏ chất gây ô nhiễm trong không khí bao gồm: máy làm sạch không khí giai đoạn trước (11) mà sử dụng chất lỏng hóa học; thiết bị cấp chất lỏng hóa học (12) được tạo kết cấu để cấp chất lỏng hóa học vào máy làm sạch không khí giai đoạn trước (11); máy làm sạch không khí giai đoạn sau (13) mà sử dụng nước tinh khiết làm chất hấp thụ; nhựa trao đổi ion (14) mà qua đó chất hấp thụ của máy làm sạch không khí giai đoạn sau (13) được đi qua; và bộ kiểm soát (16) được tạo kết cấu để ước lượng nồng độ của chất gây ô nhiễm có trong không khí được lưu thông vào máy làm sạch không khí giai đoạn trước (11) dựa vào độ dẫn điện của chất hấp thụ đi qua nhựa trao đổi ion (14) và sau đó để tính toán tốc độ lưu thông của chất lỏng hóa học được cấp từ thiết bị cấp chất lỏng hóa học (12) vào máy làm sạch không khí giai đoạn trước (11).

1/7

FIG. 1



- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>72735 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) <b>1-2019-05363</b> | (85) 30/09/2019        |                    |
| (22) 12/04/2018          | (86) PCT/JP2018/015366 | 12/04/2018         |
| (30) 2017-081369         | 17/04/2017 JP          | (87) WO2018/193960 |
|                          |                        | 25/10/2018         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2019

(51) **B23K 35/363**; *H05K 3/34*; *C22C 13/00*; *B23K 35/26*

(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)

23, Senju Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

(72) NONAKA, Tomoko (JP); NAGAI, Tomoko (JP)

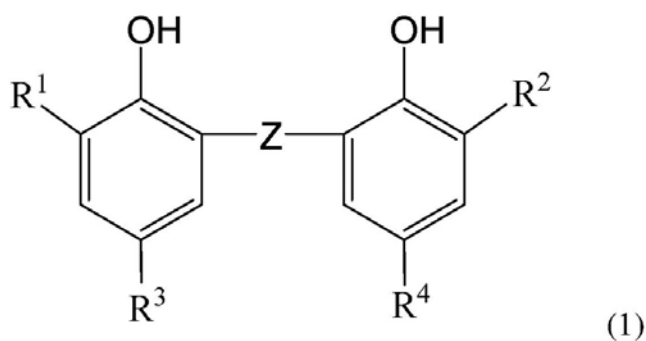
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM TRỢ DUNG VÀ CHẾ PHẨM HÀN DẠNG KEM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm trợ dung và chế phẩm hàn dạng kem ở đó sự khuếch tán chất trợ dung được ngăn chặn.

Chế phẩm trợ dung chứa chất chống khuếch tán có công thức (1) sau đây

[Công thức hóa học 1]



trong đó

z là alkylen tùy ý được thế,

mỗi R<sup>1</sup> và R<sup>2</sup> độc lập là alkyl tùy ý được thế, aralkyl tùy ý được thế, aryl tùy ý được thế, heteroaryl tùy ý được thế, xycloalkyl tùy ý được thế, hoặc heteroxycloalkyl tùy ý được thế,

mỗi R<sup>3</sup> và R<sup>4</sup> độc lập là alkyl tùy ý được thế.

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 72736 A      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) 1-2019-05481 | (85) 04/10/2019        |                    |
| (22) 04/04/2018   | (86) PCT/AU2018/050310 | 04/04/2018         |
| (30) 2017901240   | 05/04/2017 AU          | (87) WO2018/184067 |
|                   |                        | 11/10/2018         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2020

(51) **C22B 34/22; C22B 3/06; C22B 34/12**

(71) **TNG LIMITED (AU)**

Suite 20, 22 Railway Road, Subiaco, Western Australia 6008, Australia

(72) CONNELLY, Damian Edward Gerard (AU); YAN, Denis Stephen (AU)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VẬT LIỆU NGÂM CHIẾT**

(57) Phương pháp (10) để điều chế vật liệu ngâm chiết, phương pháp (10) này bao gồm các bước: cho quặng hoặc thể cô đặc chứa vanadi và sắt đi qua bước khử (12) để tạo ra quặng hoặc thể cô đặc đã khử; và cho quặng hoặc thể cô đặc đã khử đi qua bước ngâm chiết sắt (III) (14) để tạo ra dung dịch ngâm chiết sắt (III) chứa sắt và cặn ngâm chiết sắt (III) chứa vanadi, trong đó cặn ngâm chiết sắt (III) thích hợp để sử dụng làm vật liệu ngâm chiết để chiết và thu hồi vanadi.

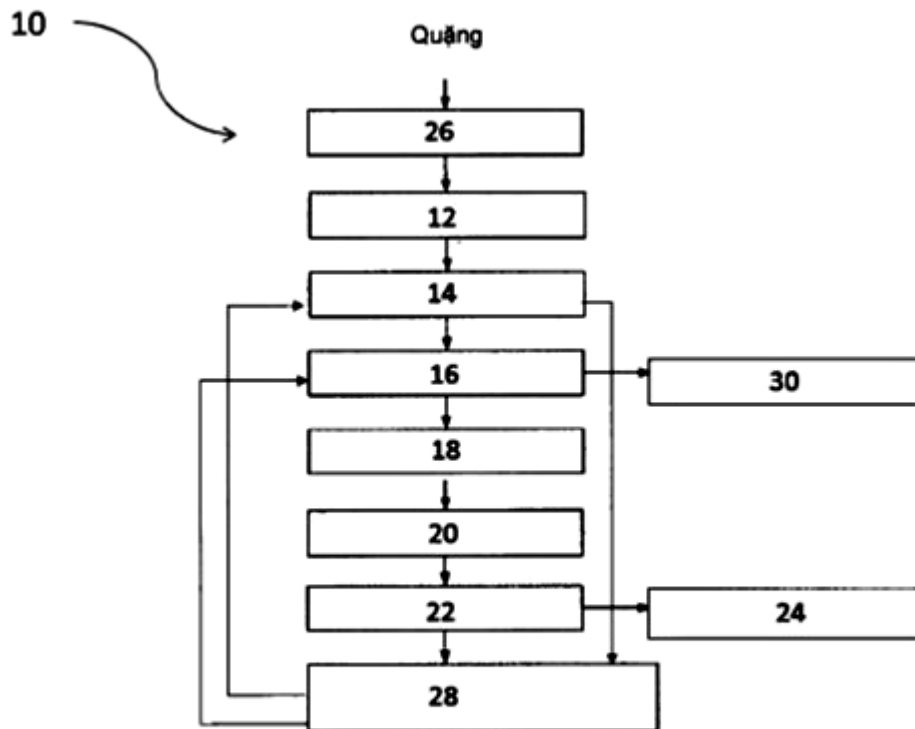


Fig. 1

(11) **72737 A**

(43) 25/09/2020

(21) **1-2019-05570**

(22) 09/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/07/2020

(51) **B01J 20/02; B01J 20/06**

(71) **TRUNG TÂM KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN HÓA CHẤT (VIỆN HÓA HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM) (VN)**

Số 2 Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Huy Đông (VN); Đinh Duy Chinh (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU HẤP PHỤ HYDROSULFUA TỪ BÙN THẢI CỦA NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC CẤP CHỨA SẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu hấp phụ khí H<sub>2</sub>S, trong đó quy trình này bao gồm các bước:

- thu bùn thải từ nhà máy cấp nước sử dụng nguồn nước ngầm chứa sắt;
- sấy bùn thải trên dàn sấy có nhiệt độ nằm trong khoảng từ 80°C đến 250°C cho đến khi khối lượng không đổi để thu lấy bùn khô; và
- nghiền bùn khô và sàng để thu được sản phẩm dạng hạt có kích thước nằm trong khoảng từ 0,5 mm đến 1,5 mm trực tiếp dùng làm vật liệu hấp phụ khí H<sub>2</sub>S. Vật liệu thu được có dung lượng hấp phụ cao, quy trình sản xuất đơn giản và có chi phí thấp.

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>72738 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) <b>1-2019-05598</b> | (85) 11/10/2019        |                       |
| (22) 16/03/2018          | (86) PCT/JP2018/010388 | 16/03/2018            |
| (30) 2017-053130         | 17/03/2017 JP          | (87) WO2018/169033 A1 |
|                          |                        | 20/09/2018            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2019

(51) **B23K 26/21**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

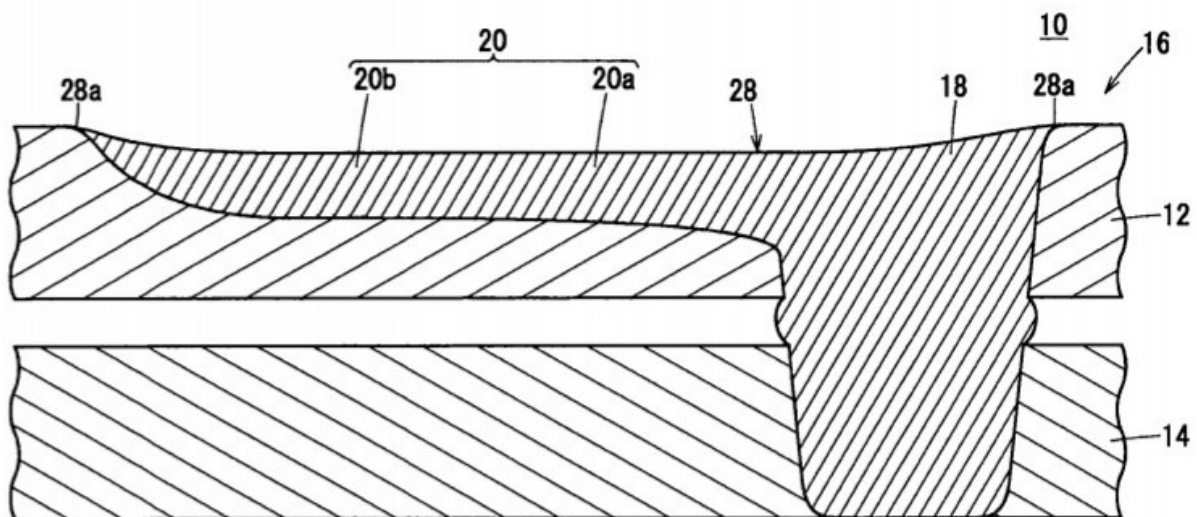
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Kotaro FUJIKURA (JP); Hideaki AKAHOSHI (JP); Yoshimasa IWAGUCHI (JP); Yasuharu TSUKAGOSHI (JP); Kohei KANAYA (JP); Akira YAMAGUCHI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **CHI TIẾT HÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP HÀN LAZE**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp hàn laze bao gồm việc quét trong khi chiếu lên phần xếp chồng (16), nơi mà chi tiết gia công thứ nhất (12) và chi tiết gia công thứ hai (14) được xếp chồng lên nhau, bằng tia laze từ phía chi tiết gia công thứ nhất (12). Phương pháp hàn laze này còn bao gồm: bước tạo ra đường hàn liên kết để tạo ra đường hàn liên kết (18) đi qua ít nhất chi tiết gia công thứ nhất (12) và liên kết chi tiết gia công thứ nhất (12) và chi tiết gia công thứ hai (14); và bước tạo ra đường hàn không xuyên thấu để làm lệch và tạo ra đường hàn không xuyên thấu (20), không đi xuyên qua chi tiết gia công thứ nhất (12), theo cách nằm dọc theo toàn bộ chiều dọc của đường hàn liên kết (18) và sao cho một phần của đường hàn không xuyên thấu (20) nằm gối chồng lên đường hàn liên kết (18) theo chiều rộng.



**FIG. 2**

- (11) 72739 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2019-05658 (85) 15/10/2019  
 (22) 26/10/2018 (86) PCT/US2018/057743 26/10/2018  
 (30) 62/577,951 27/10/2017 US (87) WO2019/084425 02/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2019

(51) A61K 49/00; C07D 241/20; A61P 13/12

(71) MEDIBEACON INC. (US)

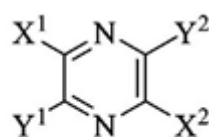
1100 Corporate Square Drive, Helix Center, Suite 175, St. Louis, Missouri 63132, United States of America

(72) RAJAGOPALAN, Raghavan (US); DORSHOW, Richard B. (US); NEUMANN, William L. (US); ROGERS, Thomas E. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỢP CHẤT PYRAZIN ĐỂ XÁC ĐỊNH ĐỘ LỌC CẦU THẬN

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrazin có công thức I để xác định độ lọc cầu thận hoặc đánh giá chức năng thận ở bệnh nhân có nhu cầu. Hợp chất pyrazin phát huỳnh quang khi được tiếp xúc với bức xạ điện từ mà được phát hiện bằng cách sử dụng một hoặc nhiều cảm biến. Tốc độ trong đó mức huỳnh quang giảm ở bệnh nhân được sử dụng để tính độ lọc cầu thận của bệnh nhân.



công thức 1

Hình công bố

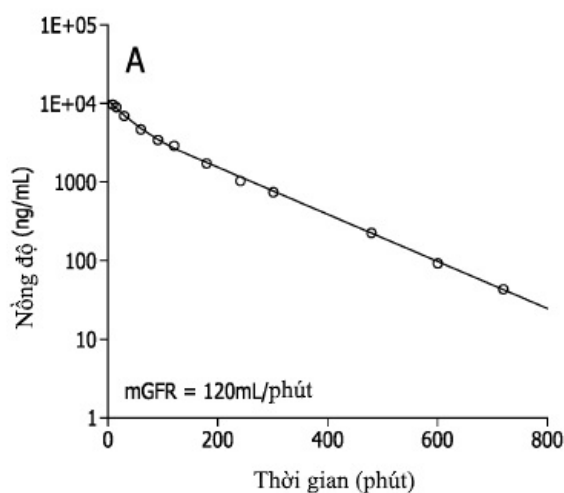


FIG. 3A

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 72740 A      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) 1-2019-05664 | (85) 15/10/2019        |                       |
| (22) 18/05/2018   | (86) PCT/JP2018/019277 | 18/05/2018            |
| (30) 2017-168366  | 01/09/2017             | JP (87) WO2019/044057 |
|                   |                        | 07/03/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2020

(51) **B21D 28/34; F25B 41/00; B26F 1/02; B26F 1/32; B23K 1/00; B23K 31/02**

(71) **TANAKA KYOGYO INC. (JP)**

4-45-26, Onuma-cho, Kodaira-shi, Tokyo 1870001, Japan

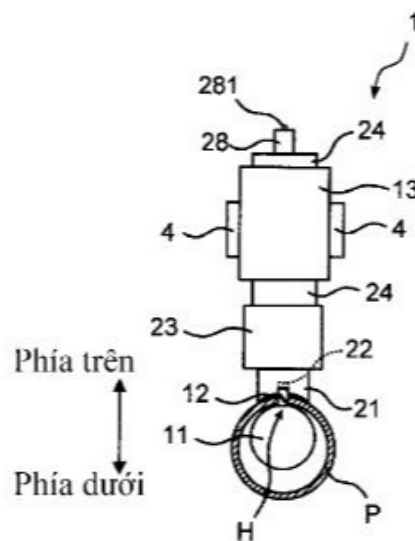
(72) TANAKA, Tomomi (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **DỤNG CỤ KHOAN ỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI CÁC ỐNG DẪN SỬ DỤNG DỤNG CỤ KHOAN NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất dụng cụ khoan ống để tạo, trong ống dẫn, lỗ để bơm khí không bị oxy hóa như nitơ, khi nối các ống dẫn như ống dẫn môi chất lạnh bằng cách hàn cứng, trong đó dụng cụ khoan ống có cấu hình nhỏ gọn cho phép công việc được thực hiện bằng dụng cụ khoan này được cầm nắm bởi tay người dùng, không dễ dàng tạo ra mặt khoan, và ngăn mặt cắt và mặt khoan không giữ lại trong ống dẫn. Dụng cụ khoan ống theo sáng chế thực hiện việc khoan bằng cách ép mũi khoan lồi (12) lên phía trên từ bên trong hướng ra bên ngoài ống dẫn (P) vuông góc với bề mặt thành của ống dẫn (P). Do đó, lỗ (H) được tạo thành vuông góc với bề mặt thành của ống dẫn (P), nên đạt được quy trình mà ít có khả năng tạo ra mặt khoan, và loại bỏ mặt cắt và mặt khoan sinh ra trong quá trình khoan ra bên ngoài của ống dẫn (P) mà có thể ngăn mặt cắt không giữ lại trong ống dẫn (P). Ngoài ra, dụng cụ khoan ống (1) theo sáng chế có rất ít thành phần cấu thành, nên có cấu hình nhỏ gọn với khả năng vận hành dễ dàng được thực hiện bởi người dùng cầm nắp vào phần tay cầm (3) và (4). Lỗ (H) có thể được khoan sử dụng các phương thức đơn giản, và do đó khả năng gia công dễ dàng.

**FIG. 9**



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 72741 A      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) 1-2019-05710 | (85) 16/10/2019        |                       |
| (22) 16/04/2018   | (86) PCT/JP2018/015667 | 16/04/2018            |
| (30) 2017-081195  | 17/04/2017             | JP (87) WO2018/194014 |
|                   |                        | 25/10/2018            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2019

(51) **C22B 1/16**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

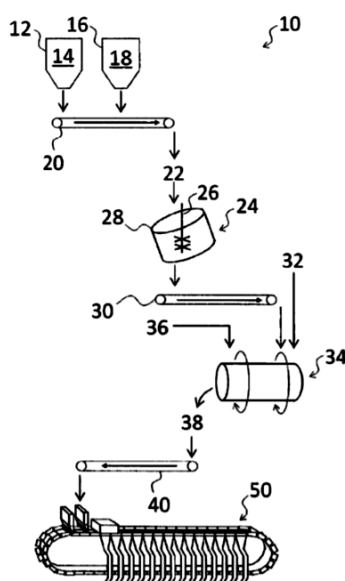
(72) HIROSAWA Toshiyuki (JP); TAKEHARA Kenta (JP); YAMAMOTO Tetsuya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẶNG THIÊU KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất quặng thiêu kết mà trong đó tỷ lệ chất liên kết được nạp vào trong phần lớp trên ở trong máng được tăng lên mà không cần đưa thêm phương tiện mới vào dây chuyền sản xuất để từ đó tăng thời gian lưu tại nhiệt độ cao trong phần lớp trên của lớp nạp, nhờ đó hiệu suất của quặng thiêu kết trong phần lớp trên của lớp nạp có thể được cải thiện. Phương pháp sản xuất quặng thiêu kết, phương pháp bao gồm bước nguyên liệu thiêu kết thô được tạo hạt trong máy thiêu kết. Nguyên liệu thiêu kết thô chứa: nguyên liệu thô mang sắt mà chứa bột quặng sắt với kích thước hạt là 10 μm hoặc nhỏ hơn với lượng là 5% theo khối lượng hoặc lớn hơn dựa trên khối lượng của nguyên liệu thiêu kết thô; chất liên kết với lượng là từ 3% theo khối lượng đến 7% theo khối lượng chứa dựa trên khối lượng của nguyên liệu thiêu kết thô, chất liên kết chứa 50% theo khối lượng hoặc lớn hơn là bụi than cốc với kích thước hạt là 1 mm hoặc nhỏ hơn; và nguyên liệu thô mang CaO. Ít nhất là nguyên liệu thô mang sắt được khuấy trộn trước khi nguyên liệu thiêu kết thô được tạo hạt. Trong tổng giai đoạn tạo hạt của nguyên liệu thiêu kết thô mà kéo dài từ 0 đến 100%, phần hoặc tất cả của chất liên kết được trộn lẫn và được tạo hạt trong giai đoạn tạo hạt kéo dài từ 50 đến 95% trong tổng giai đoạn tạo hạt.

**Fig.2**





- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 72742 A      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) 1-2019-05753 | (85) 18/10/2019        |                    |
| (22) 24/05/2018   | (86) PCT/JP2018/019995 | 24/05/2018         |
| (30) 2017-218969  | 14/11/2017 JP          | (87) WO2019/097748 |
|                   |                        | 23/05/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2019

(51) **H02S 20/32; H02S 20/10**

(71) **HONGO INDUSTRY CO. (JP)**

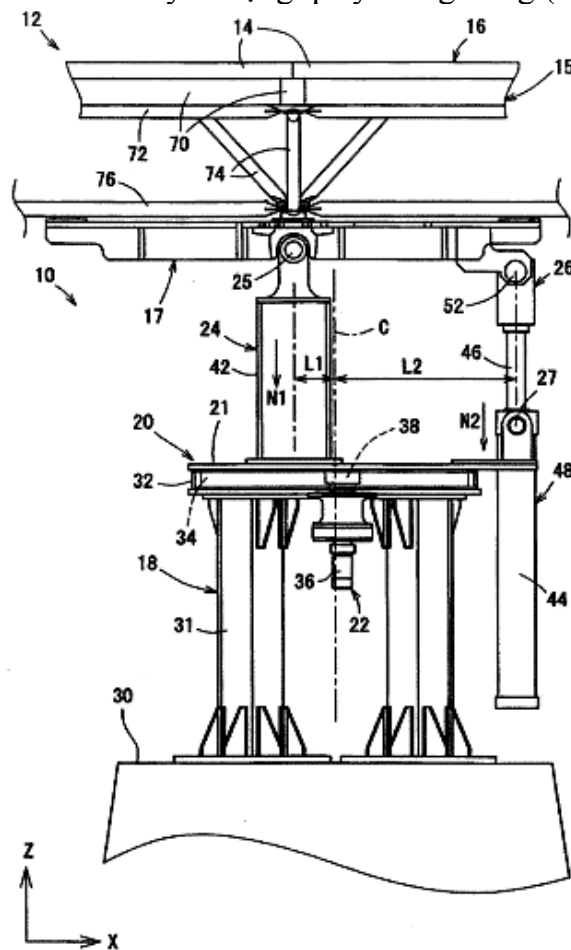
4F, Blezio 9, 6-18 Ogaya 1-chome, Otsu-shi, Shiga 5202144 Japan

(72) HONGO Tomoya (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐỠ MÔĐUN VÀ THIẾT BỊ PIN MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị đỡ môđun và thiết bị pin mặt trời có khả năng làm cho một môđun pin mặt trời lớn, trong đó số lượng lớn các tấm pin mặt trời được bố trí, bám theo mặt trời, và có khả năng giảm chi phí. Thiết bị đỡ môđun (10) được tạo kết cấu bằng cách bao gồm đế (18) cố định trên mặt đất, thân quay (20) quay theo hướng nằm ngang tương đối với đế (18), cơ cấu truyền động quay ngang (22) quay thân quay (20), thân đỡ (24) đỡ trọng tâm của môđun pin mặt trời (16), cơ cấu truyền động quay thẳng đứng (26) quay môđun pin mặt trời (16) theo hướng thẳng đứng, và thiết bị điều khiển (28) điều khiển sự truyền động của cơ cấu truyền động quay ngang (22) và cơ cấu truyền động quay thẳng đứng (26).



(11) 72743 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2019-05768

(22) 18/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/07/2020

(51) H04W 4/00

(75) 1. LÊ MINH LUẬT (VN)

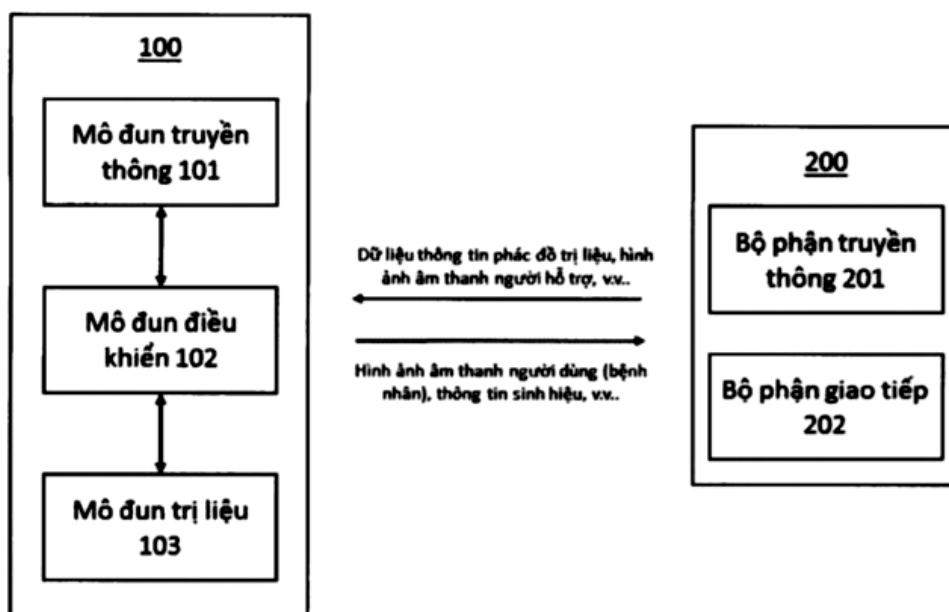
Số 97 Nguyễn Thái Bình, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

2. ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Số 217 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(54) THIẾT BỊ VẬT LÝ TRỊ LIỆU CÓ THỂ ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN TỪ XA

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vật lý trị liệu có thể được điều khiển từ xa bao gồm: mô đun trị liệu để thực hiện việc trị liệu; mô đun truyền thông được tạo cấu hình để ít nhất là có thể kết nối và nhận dữ liệu được truyền từ thiết bị điện tử hỗ trợ, thiết bị điện tử hỗ trợ này được sử dụng bởi người hỗ trợ có khả năng đưa ra thông tin hỗ trợ, giám sát hoặc chỉ định phác đồ trị liệu; mô đun điều khiển để điều khiển mô đun trị liệu dựa trên dữ liệu thông tin phác đồ trị liệu nhận được từ mô đun truyền thông, mô đun truyền thông này nhận dữ liệu thông tin phác đồ trị liệu từ thiết bị điện tử hỗ trợ.



Hình 1

(11) **72744 A**

(43) 25/09/2020

(21) **1-2019-05999**

(22) 28/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/08/2020

(51) **B64C 2201/128; B64C 2201/145**

(75) **TRẦN VÕ TRUNG (VN)**

12 Huỳnh Khương Ninh, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **MÁY BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI GIAO HÀNG, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI HÀNG VẬN TẢI BẰNG MÁY BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI GIAO HÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ sở hạ tầng ảo hóa để dẫn đường cho máy bay không người lái giao hàng và một phương pháp giao hàng bằng máy bay không người lái. Máy bay không người lái giao hàng có đặc trưng là không có cánh được tiết lộ bao gồm một khoang chở hàng để lưu trữ hàng vận tải; một số lượng lớn các động cơ đẩy được sắp xếp thành một mảng trên bề mặt X-Y bên dưới và song song với mặt đáy của khoang chở hàng; và một hệ thống điện tử được cấu hình để điều khiển hoạt động của các động cơ đẩy để bay khoang chở hàng từ địa chỉ đầu tiên đến địa chỉ đích khi nhận được đường bay tối ưu từ cơ sở hạ tầng ảo hóa, tự động tránh các vật cản trên đường di chuyển, tự động kích hoạt chức năng an toàn khi gặp sự cố, và duy trì cân bằng cho khoang chở hàng suốt lộ trình.

- (11) **72745 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2019-06017** (85) 29/10/2019  
(22) 24/04/2018 (86) PCT/EP2018/060489 24/04/2018  
(30) 17168027.5 25/04/2017 EP (87) WO2018/197503 A1 01/11/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2020

(51) **C07D 471/18; A61K 31/506; C07D 487/18; C07D 487/08; A61K 31/4184; A61K 31/55**

(71) **1. UCB BIOPHARMA SPRL (BE)**

Allée de la Recherche 60, 1070 Brussels, Belgium

**2. SANOFI (FR)**

54 rue la Boétie, 75008 Paris, France

(72) BROOKINGS, Daniel Christopher (GB); DE HARO GARCIA, Teresa (ES); FORICHER, Yann (FR); HORSLEY, Helen Tracey (GB); HUTCHINGS, Martin Clive (GB); JOHNSON, James Andrew (GB); MACCOSS, Malcolm (US); XUAN, Mengyang (CN); ZHU, Zhaoning (US)

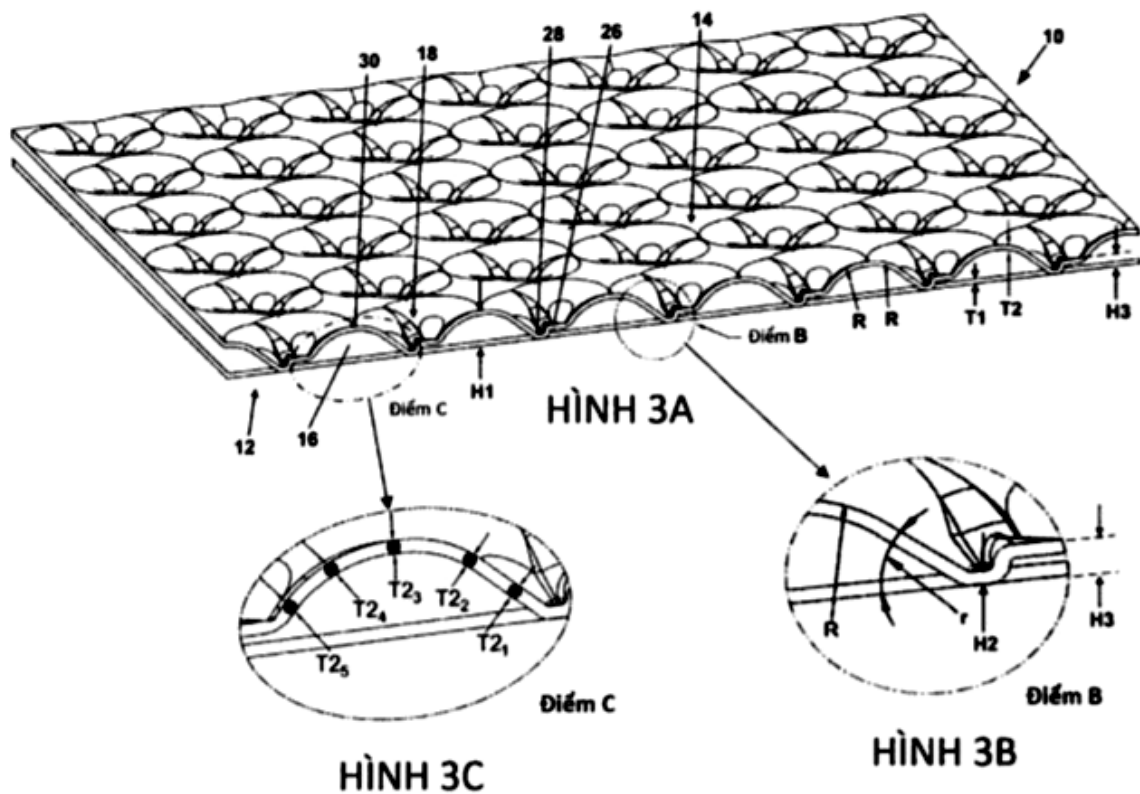
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **HỢP CHẤT IMIDAZOL NĂM VÒNG NGỪNG TỤ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) hoặc muối dược dụng của hợp chất này, là chất điều biến hiệu nghiệm có hoạt tính TNF $\alpha$  ở người, theo đó có lợi trong việc điều trị và/hoặc phòng ngừa các bệnh khác nhau ở người, bao gồm tình trạng viêm và bệnh tự miễn, bệnh thần kinh và thoái hóa thần kinh, tình trạng đau và đau cảm thụ, rối loạn nhịp tim, rối loạn chuyển hóa, rối loạn thị giác và bệnh ung thư. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) 72746 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2019-06108  
 (22) 31/10/2019  
 (30) 16/299,302 12/03/2019 US  
 (51) A47B 96/20; A47C 7/16; A47B 13/08  
 (71) DONGGUAN SHICHANG METALS FACTORY LTD. (CN)  
 Xiaobin Village, Chang'an Town, Dongguan City (CN)  
 (72) Chen-Kang Lin (TW)  
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
 (54) CẤU TRÚC ĐÚC THỐI ĐỘ BỀN CAO

- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc nhựa đúc thổi có phần bên trong trống hình thành trong quá trình đúc thổi, và bao gồm các phần bên ngoài thứ nhất và thứ hai nằm cách nhau, kèm theo phần bên trong rỗng được bố trí ở giữa. Cấu trúc bao gồm hoa văn của các đặc tính gia cố cấu trúc được hình thành toàn diện ở phần lớp bên ngoài thứ hai. Hoa văn của đặc tính gia cố cấu trúc bao gồm số lượng lớn của hốc ba chân được sắp xếp theo hàng và cột và một số lượng lớn các vùng lồi được bố trí theo hàng và cột giữa số lượng lớn của hốc ba chân. Mỗi vùng lồi có chiều cao tối đa giữa các phần lớp bên ngoài thứ nhất và phần lớp bên ngoài thứ hai. Mỗi hốc ba chân kéo dài vào phần bên trong trống, bao gồm ba vết lõm được bố trí liền kề phần lớp bên ngoài thứ nhất, và bao gồm một phần tách biệt nằm cách phần lớp bên ngoài thứ nhất. Phần tách biệt có ba mặt, mỗi mặt được bố trí liền kề một trong ba vết lõm.



- (11) **72747 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2019-06113** (85) 31/10/2019  
 (22) 02/08/2018 (86) PCT/US2018/045056 02/08/2018  
 (30) 62/541,024 03/08/2017 US (87) WO2019/028283 07/02/2019  
 62/667,388 04/05/2018 US  
 (51) **C07K 16/28**  
 (71) **ALECTOR LLC (US)**  
 131 Oyster Point Boulevard, Suite 600, South San Francisco, CA 94080, United States of America  
 (72) CULP, Patricia (US); LAM, Helen (US); ROSENTHAL, Arnon (US); LEE, Seung-Joo (KR); NIELSON, Nels P. (US); PEJCHAL, Robert (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT VỚI PROTEIN CD33, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

- (57) Sáng chế nhìn chung đề cập đến kháng thể, ví dụ, kháng thể đơn dòng, kháng thể khảm, kháng thể được làm giống như của người, mảnh kháng thể, v.v., liên kết đặc hiệu với một hoặc nhiều epitop trong protein CD33, ví dụ, CD33 của người hoặc CD33 của động vật có vú, và có đặc điểm chức năng được cải thiện và/hoặc tăng cường. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể này để ngăn ngừa, làm giảm nguy cơ, hoặc điều trị cho cá thể cần điều trị. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất kháng thể này.

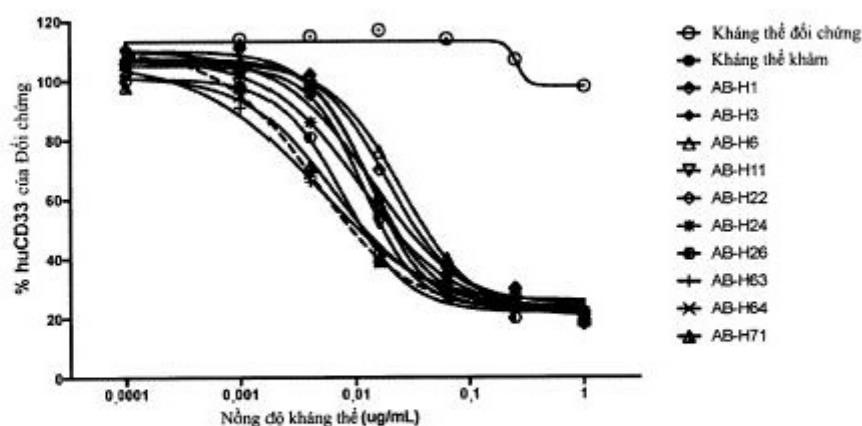


FIG. 1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72748 A      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2019-06134 | (85) 01/11/2019        |            |
| (22) 11/05/2017   | (86) PCT/JP2017/017924 | 11/05/2017 |
|                   | (87) WO2018/207327     | 15/11/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2019

(51) **A47L 9/16**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

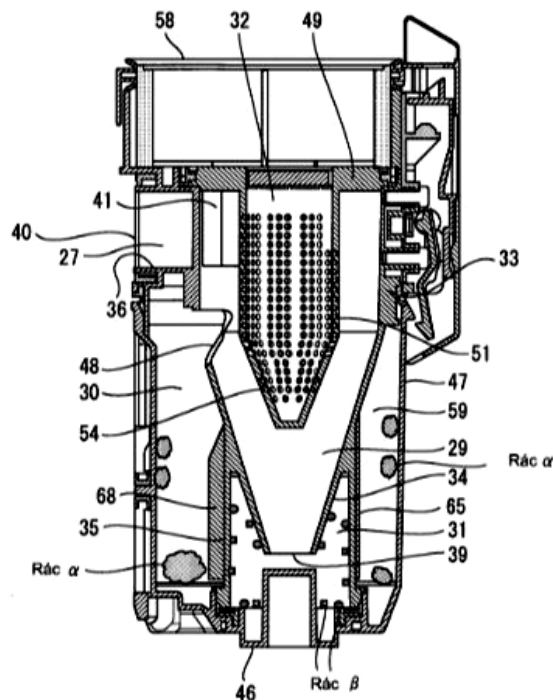
(72) ASAHI, Yohei (JP); SHIGA, Akira (JP); TAKANO, Koshiro (JP); HARAMAKI, Marika (JP); SOMA, Kimiyoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TÁCH KIỂU LỐC XOÁY VÀ THIẾT BỊ LÀM SẠCH CHÂN KHÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tách kiểu lốc xoáy và thiết bị làm sạch chân không. Thiết bị tách kiểu lốc xoáy bao gồm buồng xoáy (29) để cuộn không khí chứa bụi dọc theo thành bên trong đó để tách bụi từ không khí chứa bụi, và buồng gom bụi thông với bên trong của buồng xoáy (29). Buồng gom bụi được cấu tạo để có thể ở trạng thái gom để gom bụi được tách bởi buồng xoáy và ở trạng thái loại bỏ để loại bỏ bụi được gom. Bề mặt thành trong của buồng gom bụi ở trạng thái thứ nhất khi buồng gom bụi ở trạng thái gom, và ở trạng thái thứ hai khi buồng gom bụi ở trạng thái loại bỏ. Đặc tính của bề mặt thành trong của buồng gom bụi ở trạng thái thứ nhất đối với bụi là khác với đặc tính của bề mặt thành trong của buồng gom bụi ở trạng thái thứ hai đối với bụi.

**FIG. 14**



(11) 72749 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2019-06151

(22) 04/11/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/08/2020

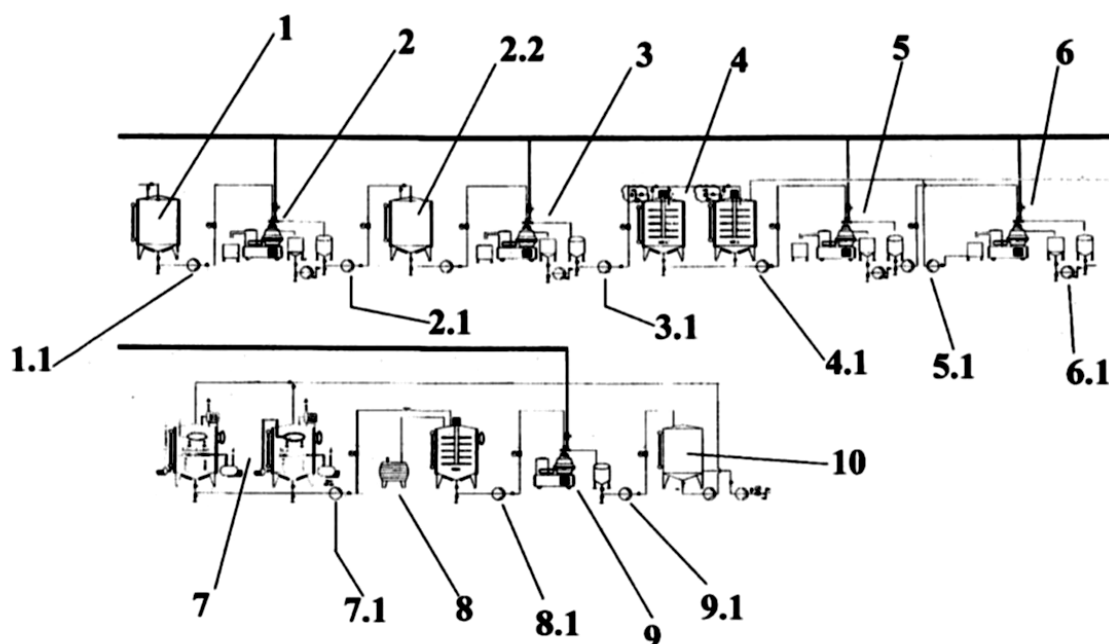
(51) C11B 1/00; C11B 9/00

(75) ĐẶNG NGỌC NGÂN (VN)

ấp Tây Bình B, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, Việt Nam

(54) **HỆ THỐNG CHIẾT XUẤT TINH DẦU DỪA**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống chiết xuất tinh dầu dừa, bao gồm: bể chứa cốt dừa (1) dùng để chứa dầu vào nước cốt dừa chưa qua xử lý, ở đầu ra của bể chứa cốt dừa (1) nối máy ly tâm 1 (2); đầu ra máy ly tâm 1 (2) tiếp tục đi vào bể chứa 1 (2.2), trong đó máy ly tâm 1 (2) được dùng để tách nước trong nước cốt dừa; đầu ra của bể chứa 1 (2.2) được nối với máy ly tâm 2 (3), trong đó, máy ly tâm 2 (3) được dùng để tách bột cốt dừa, sau đó, nước cốt dừa thu được sau khi tách bột cốt dừa sẽ còn lại dầu dừa, đầu ra máy ly tâm 2 (3) được bơm vào bồn tạo nhũ (4), bên trong bồn tạo nhũ (4) trộn hỗn hợp và tạo nhũ trong hỗn hợp, đầu ra của bồn tạo nhũ (4) được bơm lần lượt vào máy ly tâm 3 (5) và máy ly tâm 4 (6), tại đây máy ly tâm 4 (6) được dùng để tách làm trong dầu và cho ra dầu sạch; đầu ra của máy ly tâm 4 (6) được bơm ra đưa vào bên trong máy điện ly (7), trong đó, máy điện ly (7) hoạt động dưới tần số từ 5.000Hz đến 50.000Hz để có thể tách độ pH và bề mặt tách các thành phần vô cơ có trong hỗn hợp dầu dừa; đầu ra của máy điện ly (7) được đưa vào bồn sấy chân không (8) và bơm vào máy ly tâm 5 (9), tại đây máy ly tâm 5 (9) tách các thành phần vô cơ để lọc lấy tinh dầu và bơm vào bồn chứa thành phẩm (10).



**HÌNH 1**



- (11) **72750 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2019-06259** (85) 08/11/2019  
(22) 13/03/2018 (86) PCT/JP2018/009679 13/03/2018  
(30) 2017-082423 18/04/2017 JP (87) WO2018/193752 25/10/2018  
2017-085741 24/04/2017 JP  
2017-103935 25/05/2017 JP  
PCT/JP2017/032931 12/09/2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2020

(51) **A61K 45/00**; A61K 31/194; A61P 9/10; A61P 13/12; A61P 19/06; A61P 9/00; A23L 33/10; A61K 9/20

(71) 1. **NIPPON CHEMIPHAR CO., LTD (JP)**

2-3, Iwamotocho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010032, JP

2. **TOHOKU UNIVERSITY (JP)**

2-1-1, Katahira, Aoba-ku, Sendai-shi, Miyagi 9808577, JP

(72) ABE Michiaki (JP); KOSHIBA Seizo (JP); NISHIOKA Koichiro (JP);

KAWAGUCHI Kazuhiko (JP); YAMASAKI Satomi (JP); TERANAKA Yasuyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ĐƯỢC PHẨM ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ THỨC ĐẨY SỰ BÀI TIẾT CỦA CHẤT URE RA KHỎI CƠ THỂ, ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC NGĂN NGỪA TỔN THƯƠNG ỐNG THẬN, HOẶC NGĂN CHẶN SỰ TIẾN TRIỂN CỦA BỆNH NHÂN MẠN TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm bao gồm chất kiềm hóa, đặc biệt là muối kim loại kiềm của axit xitric. Việc dùng dược phẩm này giúp duy trì chức năng thận.

- (11) **72751 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2019-06285**  
(22) 11/11/2019  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2019  
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/08/2020  
(51) *C04B 20/00; B09B 3/00*  
(71) 1. **VŨ LƯU (VN)**  
Khu tập thể viện KHKT giao thông vận tải, Láng Thượng, thành phố Hà Nội  
2. **VŨ TUẤN (VN)**  
15 ngõ Tràng An, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
(72) Vũ Lưu (VN); Vũ Tuấn (VN)  
(54) **BÊ TÔNG XI MĂNG - SỎI NHỰA**
- (57) Sáng chế đề cập đến bê tông xi măng - sỏi nhựa bao gồm: a) xi măng; b) cát tự nhiên; c) sỏi nhựa; d) nước; và e) phụ gia. Tùy theo tỷ lệ của các vật liệu xi măng, cát, sỏi nhựa, nước và phụ gia khác nhau mà bê tông có các cường độ khác nhau. Bê tông xi măng - sỏi nhựa có nhiều ưu điểm như nhẹ hơn bê tông thông thường, độ cách nhiệt tốt, cách âm tốt, chống thấm tốt... Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất sỏi nhựa. Sỏi nhựa được tạo thành từ vật liệu nhựa phế thải hoặc nhựa nguyên sinh.

- (11) **72752 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2019-06347** (85) 13/11/2019  
(22) 29/10/2018 (86) PCT/CN2018/112300 29/10/2018  
(30) 201711050373.X 31/10/2017 CN (87) WO2019/085844 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2019

(51) **F25D 17/04**

(71) **QINGDAO HAIER CO., LTD. (CN)**

Haier Industry Park, Haier Road No.1, Laoshan District, Qingdao, Shandong 266101, China

(72) ZHOU, Wen (CN); YU, Lixue (CN); GONG, Jiuling (CN); ZOU, Lei (CN)

(74) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ ĐIỀU KHIỂN TỦ LẠNH CÓ CỤM CƠ CẤU DẪN ĐỘNG HAI CỬA GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và hệ thống để điều khiển tủ lạnh có cụm cơ cấu dẫn động hai cửa gió. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra tủ lạnh có cụm cơ cấu dẫn động hai cửa gió; giám sát nhiệt độ hiện tại của ngăn làm lạnh thứ nhất và nhiệt độ hiện tại của ngăn làm lạnh thứ hai theo thời gian thực; đánh giá xem các nhiệt độ hiện tại của ngăn làm lạnh thứ nhất và ngăn làm lạnh thứ hai có lớn hơn nhiệt độ mở định trước thứ nhất tương ứng và nhiệt độ mở định trước thứ hai tương ứng đồng thời hay không; khi đồng thời lớn hơn, điều chỉnh cụm cơ cấu dẫn động hai cửa gió ở chế độ điều khiển cưỡng bức, và mở và đóng luân phiên cửa gió thứ nhất và cửa gió thứ hai; và khi không đồng thời lớn hơn, duy trì các trạng thái hiện tại của cửa gió thứ nhất và cửa gió thứ hai. Theo sáng chế, bằng cách tạo ra chế độ điều khiển cưỡng bức của cụm cơ cấu dẫn động hai cửa gió, cụm cơ cấu dẫn động hai cửa gió có thể được mở và được đóng theo các yêu cầu tương ứng của các ngăn làm lạnh của tủ lạnh, nhờ đó đảm bảo hiệu quả làm lạnh tương ứng của các ngăn làm lạnh của tủ lạnh.

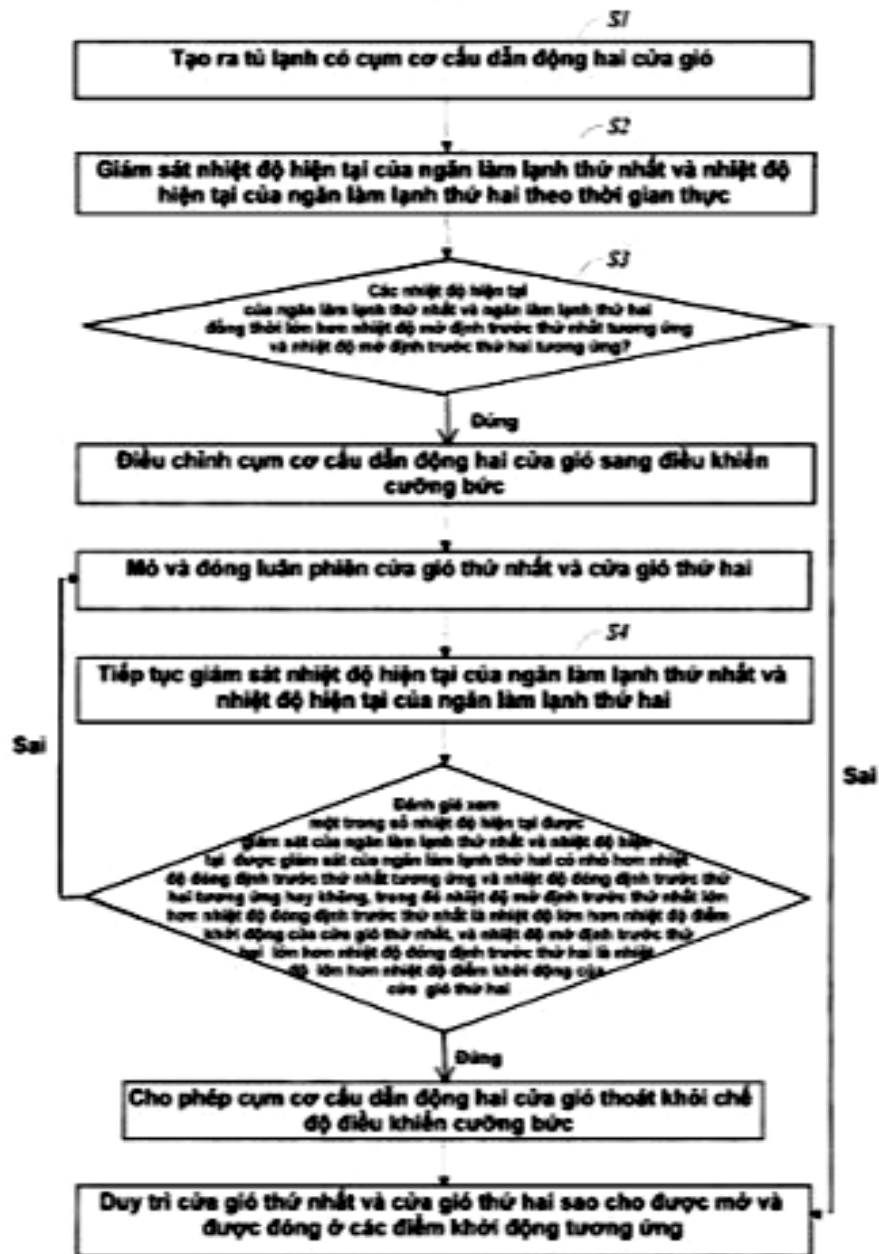


Fig.2

- (11) **72753 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2019-06435** (85) 18/11/2019  
(22) 17/04/2018 (86) PCT/US2018/028029 17/04/2018  
(30) 62/486,245 17/04/2017 US (87) WO2018/195119 A1 25/10/2018  
(51) **C08L 83/04; C09D 183/04; C09D 167/06**  
(71) **CORNELL UNIVERSITY (US)**  
Center for Technology and Licensing at Cornell University, 395 Pine Tree Road,  
Suite 310, Ithaca, NY 14850  
(72) QI Genggeng (US); GIANNELIS Emmanuel P. (US); FAN Jintu (US)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **LỚP PHỦ, PHƯƠNG PHÁP TẠO LỚP VÀ SẢN PHẨM BAO GỒM MỘT  
HOẶC NHIỀU LỚP**  
  
(57) Sáng chế đề xuất các lớp chống thấm dầu không flo trong đó có một hoặc nhiều lớp  
nhựa polydimetylsiloxan. Các lớp có thể phủ trên một phần hoặc toàn bộ bề mặt của  
chất nền. Sáng chế cũng đề xuất các phương pháp tạo lớp và sản phẩm bao gồm một  
hoặc nhiều lớp.

(11) 72754 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2019-06548

(22) 22/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/08/2020

(51) A42B 3/00; A62B 18/00

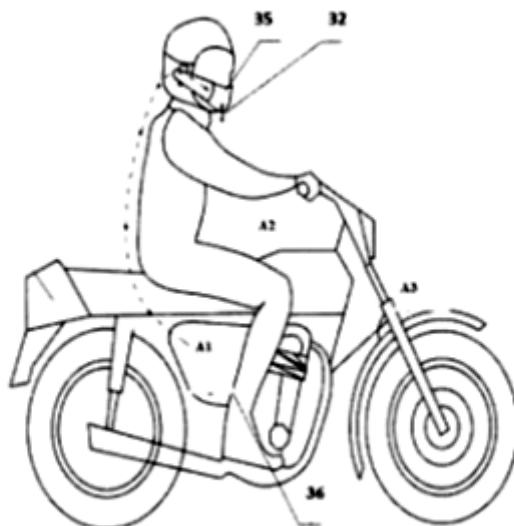
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)

Số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Trần Văn Lợi (VN); Văn Quốc Hữu (VN)

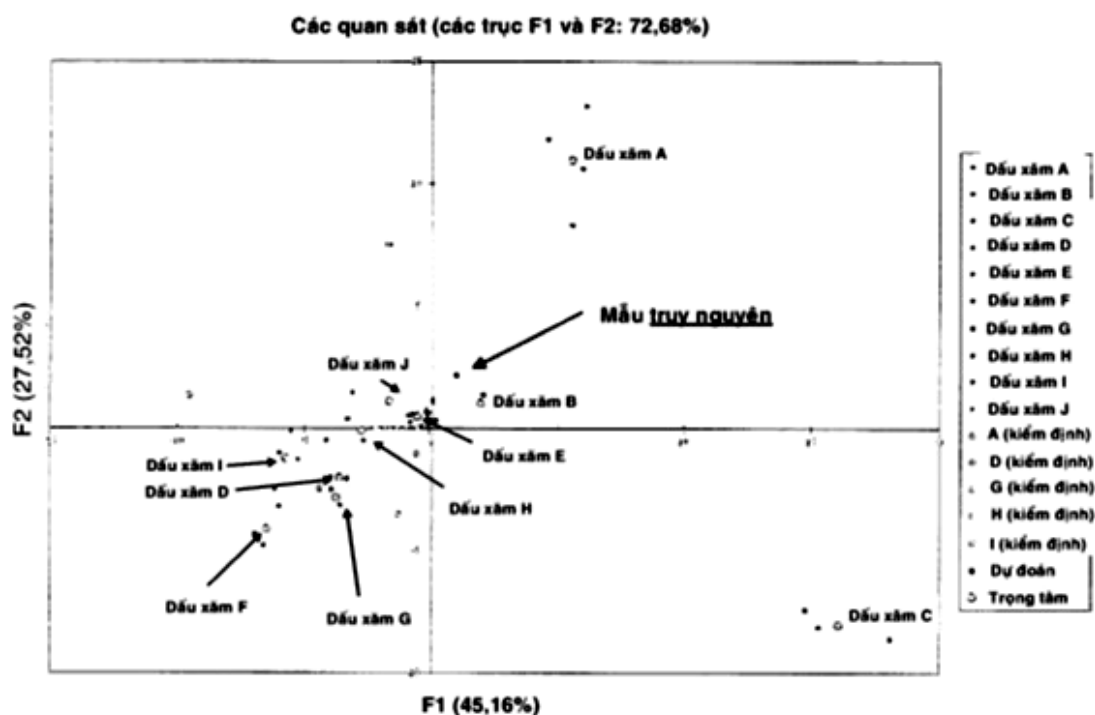
(54) **HỆ THỐNG LỌC KHÔNG KHÍ BỔ TRÍ TRÊN XE MÁY, MÔ TÔ, XE ĐẠP ĐIỆN, XE MÁY ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lọc không khí bổ trí trên xe gắn máy, mô tô, xe đạp điện, xe máy điện hoặc phương tiện tương tự, sử dụng năng lượng từ máy phát điện hoặc bình ắc quy trên xe, để cung cấp khí sạch cho người sử dụng xe. Hệ thống này bao gồm: (i) thiết bị lọc không khí (36) có chức năng lọc và loại bỏ các thành phần có hại đến sức khỏe đồng thời cung cấp khí sạch cho người sử dụng; (ii) ống dẫn khí (37) có một đầu được nối với đầu ra của van điều áp (8) và đầu còn lại được nối với khẩu trang công nghệ (35); (iii) khẩu trang công nghệ (35) là thiết bị cấp khí sạch đã được lọc đến trực tiếp người sử dụng và được tháo lắp linh hoạt hoặc có thể được tích hợp trên mũ bảo hiểm; (iv) bộ phận giám sát chất lượng không khí (33) bao gồm hai cảm biến đo nồng độ bụi được lắp đặt tại thiết bị lọc khí và một cảm biến đo nồng độ khí NH<sub>3</sub>, NO<sub>x</sub>, Ancol, Benzen, CO<sub>2</sub>, khói... được lắp đặt trong khoang chứa khí sạch (15), bộ phận giám sát chất lượng không khí (33).



Hình 7

- (11) 72755 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2019-06581 (85) 25/11/2019  
 (22) 30/04/2018 (86) PCT/AU2018/050396 30/04/2018  
 (30) 2017100469 28/04/2017 AU (87) WO2018/195610 01/11/2018  
 (51) **G06Q 50/02; G06Q 10/00; G01N 33/12; G01N 33/50**  
 (71) **AUSTRALIAN PORK LIMITED (AU)**  
 Level 2, 2 Brisbane Avenue, Barton, Australian Capital Territory 2600,  
 AUSTRALIA  
 (72) John Roger WATLING (AU); Garry LEE (AU)  
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO ĐẶC ĐIỂM NHẬN DIỆN CỦA MẪU LỢN CHƯA BIẾT**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp báo cáo đặc điểm nhận diện mẫu có nguồn gốc từ động vật. Cụ thể, sáng chế đề cập đến việc báo cáo đặc điểm nhận diện mẫu được lấy từ động vật là lợn thuộc loài *Sus scrofa*. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống báo cáo đặc điểm nhận diện mẫu lợn chưa biết bao gồm việc đăng ký các mẫu tham chiếu vào cơ sở dữ liệu thông qua sổ đăng ký; ghi lại dữ liệu biểu thị các mẫu tham chiếu; ghi lại dữ liệu biểu thị mẫu chưa biết và so sánh dữ liệu để đánh giá đặc điểm nhận diện của mẫu lợn chưa biết thông qua sổ đăng ký.



**Hình 7**

- (11) 72756 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2019-06624 (85) 26/11/2019  
 (22) 15/11/2018 (86) PCT/CN2018/115574 15/11/2018  
 (30) 201711328302.1 13/12/2017 CN (87) WO2019/114491 20/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2019

(51) F25D 17/08; F25D 11/02

(71) QINGDAO HAIER JOINT STOCK CO., LTD (CN)

Haier Industry Park, Haier Road No. 1, Hi-tech Zone, Laoshan District Qingdao, Shandong 266101, China

(72) ZOU, Lei (CN); LIU, Qinglin (CN); WANG, Wei (CN); ZHANG, Yuzhuo (CN); MA, Rongrong (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) TỦ LẠNH

(57) Sáng chế đề cập tới tủ lạnh bao gồm ngăn làm lạnh, cụm ống dẫn (1) để dẫn không khí lạnh tới ngăn làm lạnh, và bộ điều khiển để điều khiển hoạt động của tủ lạnh. Cụm ống dẫn (1) bao gồm tấm che trước (11), tấm che sau (13) gài với tấm che trước (11) và có khoang phân phối thể tích không khí (131), và chi tiết di chuyển ống dẫn (15). Tấm che sau (13) có nhiều lỗ xả không khí (12) nối thông với khoang phân phối thể tích không khí (131). Chi tiết di chuyển ống dẫn (15) được sử dụng để điều chỉnh kích thước của nhiều lỗ xả không khí (12). Cụm ống dẫn (1) còn có cơ cấu hiển thị điều chỉnh (2) được bố trí trên tấm che trước (11). Cơ cấu hiển thị điều chỉnh (2) bao gồm tấm hiển thị dạng đĩa (21) và các tấm chắn (22) được bố trí ở một phía của tấm hiển thị (21) hướng ra xa tấm che trước (11). Tấm hiển thị (21) được nối, ở trục quay (111) dẫn qua tấm che trước (11), với một trong số các tấm chắn (22), sao cho tấm hiển thị (21) quay so với các tấm chắn (22). Tấm hiển thị (21) có nhiều vùng hiển thị (211) được bố trí quanh trục quay (111), nhờ đó tạo ra một vòng tròn, và được đánh dấu với các thể tích không khí khác nhau. Tấm chắn (22) có phần rỗng (221) để làm lộ ra các vùng hiển thị (211). Khi tấm hiển thị (21) quay, các vùng hiển thị khác nhau (211) được làm lộ ra trong phần rỗng (221), để hiển thị thể tích không khí tương ứng, và điều khiển chi tiết di chuyển ống dẫn (15) sao cho di chuyển tới vị trí tương ứng với thể tích không khí.

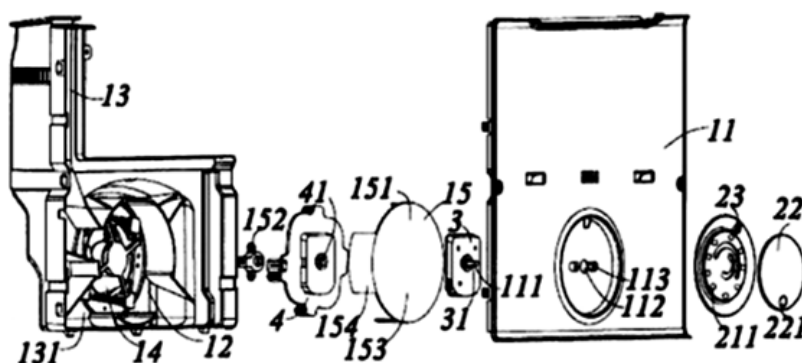


FIG. 2



- (11) 72757 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2019-06625 (85) 26/11/2019  
 (22) 15/11/2018 (86) PCT/CN2018/115577 15/11/2018  
 (30) 201711328306.X 13/12/2017 CN (87) WO2019/114492 20/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2019

(51) **F25D 11/02; F25D 29/00; F25D 17/06**

(71) **QINGDAO HAIER JOINT STOCK CO., LTD (CN)**

Haier Industry Park, Haier Road No. 1, Hi-tech Zone, Laoshan District Qingdao, Shandong 266101, China

(72) ZOU, Lei (CN); LIU, Qinglin (CN); ZHANG, Yuzhuo (CN); CHENG, Yongli (CN); ZHANG, Xiaoyue (CN); WANG, Wei (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **CỤM ĐƯỜNG DẪN KHÔNG KHÍ VÀ TỦ LẠNH CÓ CỤM ĐƯỜNG DẪN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới cụm đường dẫn không khí (1) và tủ lạnh có cụm đường dẫn không khí (1) này. Cụm đường dẫn không khí (1) bao gồm: tấm che trước (11); tấm che sau (13) có nhiều lỗ xả không khí (121, 122, 123); chi tiết điều chỉnh lỗ xả không khí (15); trục quay (111) đi qua tấm che trước (11) và nối với chi tiết điều chỉnh lỗ xả không khí (15); và cơ cấu hiển thị điều khiển (2). Tủ lạnh có cơ cấu hiển thị điều khiển cho phép người sử dụng có thể điều chỉnh theo cách trực quan và thuận tiện nhiệt độ trong ngăn làm lạnh theo loại thực phẩm cần bảo quản, nhờ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo quản thực phẩm.

[FIG. 2]

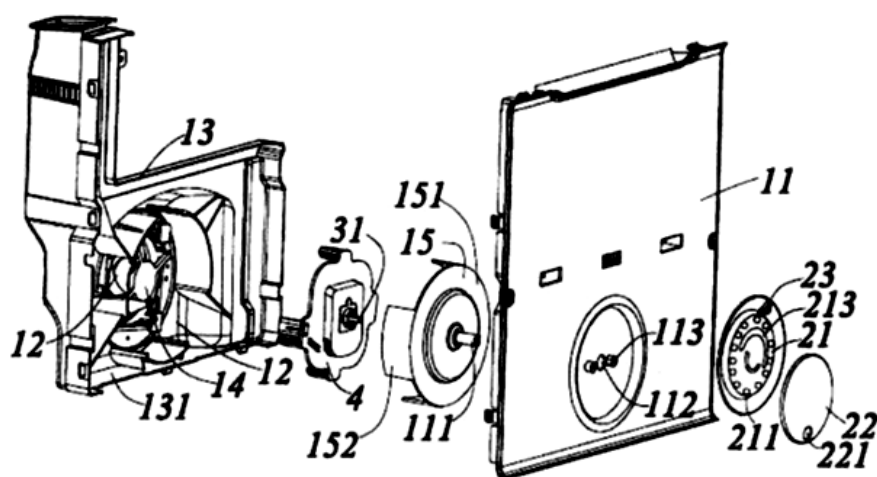


FIG.2

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 72758 A      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) 1-2019-06681 | (85) 27/11/2019        |                    |
| (22) 09/11/2018   | (86) PCT/JP2018/041743 | 09/11/2018         |
| (30) 2017-254981  | 28/12/2017 JP          | (87) WO2019/130855 |
|                   |                        | 04/07/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2019

(51) **B65D 81/34; B41F 9/00; B41M 1/10**

(71) **KUMAGAI CORPORATION (JP)**

3-10, Higashiodori 2-chome, Chuo-ku, Niigata-shi, Niigata 950-0087 Japan

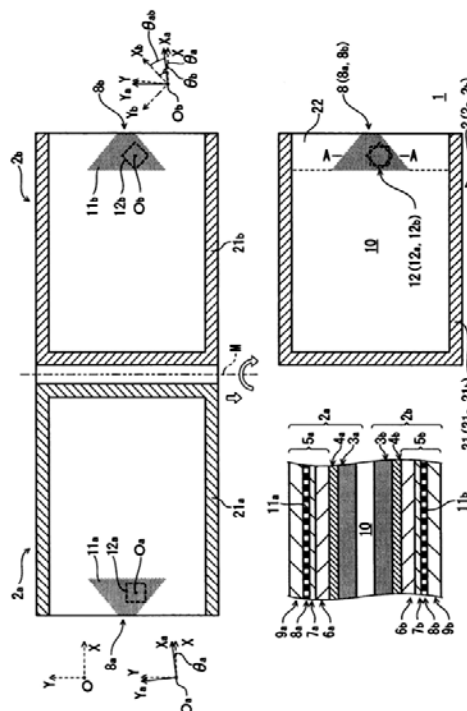
(72) KUMAGAI Masami (JP); ARAKI Masaya (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TÚI ĐỰNG DÙNG ĐƯỢC TRONG Lò VI SÓNG CÓ LỚP TỎA NHIỆT DẪN ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến túi đựng dùng được trong lò vi sóng bao gồm lớp tỏa nhiệt dẫn điện lớp này phát nhiệt một cách đồng đều và dễ dàng mở bằng sự bức xạ của lò vi sóng, và phương pháp sản xuất túi đựng này. Túi đựng dùng được trong lò vi sóng 1 bao gồm nhiều bộ phận tấm 21, 2b. Một bộ phận tấm 2a có lớp tỏa nhiệt dẫn điện thứ nhất 8a được tạo ra trong đó, và bộ phận tấm 2b khác có lớp tỏa nhiệt dẫn điện thứ hai 8b được tạo ra trong đó, chúng được xếp chồng. Các lớp tỏa nhiệt dẫn điện thứ nhất 8a và thứ hai 8b có nhiều các chấm thứ nhất 11a và thứ hai 11b, các chấm thứ nhất 11a và thứ hai 11b chứa vật liệu dẫn điện và được tách đều. Khung chấm thứ hai 12b ảo biểu thị mô hình dây của các chấm thứ hai 11b được bố trí ở trạng thái được quay đối với khung chấm thứ nhất ảo 12a biểu thị mô hình dây của các chấm thứ nhất 11a. Tốt hơn là góc quay tương đối  $\theta_{ab}$  giữa khung chấm thứ hai 12b và khung chấm thứ nhất 12a nằm trong khoảng từ  $10^\circ$  đến  $80^\circ$  và mô hình gợn sóng có cùng hình dạng được tạo ra một cách liên tiếp.

Fig. 1



- (11) **72759 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2019-06716** (85) 28/11/2019  
(22) 01/06/2018 (86) PCT/EP2018/064399 01/06/2018  
(30) 17174334.7 02/06/2017 EP (87) WO2018/220149 06/12/2018  
62/514,244 02/06/2017 US  
62/543,438 10/08/2017 US  
(51) **C07D 417/12; C07D 417/14; A61K 31/427; A61P 35/00**  
(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**  
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland  
(72) JAESCHKE, Georg (DE); RICCI, Antonio (IT); RUEHER, Daniel (CH); STEINER,  
Sandra (CH); DUPLESSIS, Martin (CA); NAGEL, Yvonne Alice (DE); KUHN,  
Bernd (CH)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CÁC HỢP CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất là chất ức chế biến cấu chọn lọc của các thể đột  
biến EGFR chứa TMLR, TMLRCS, LR, LRCS, quy trình điều chế các hợp chất này  
và dược phẩm chứa các hợp chất này.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72760 A      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2019-06752 | (85) 29/11/2019        |            |
| (22) 21/11/2017   | (86) PCT/JP2017/041832 | 21/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/102524     | 31/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2019

(51) **B65G 35/06; B61B 13/12**

(71) **NAKASU ELECTRIC CO., LTD. (JP)**

7-5-33, Nishi Hongo Dori, Seki-shi, Gifu 5013803, Japan

(72) UNO, Tsuyoshi (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN VÀ THÂN VẬN CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống vận chuyển có khả năng vận hành tốt. Hệ thống vận chuyển bao gồm thân vận chuyển và ray vận chuyển. Thân vận chuyển bao gồm bộ phận chính của thân vận chuyển, bộ phận di chuyển, thân tiếp xúc nhờ áp lực để liên kết bộ phận chính của thân vận chuyển với bộ phận băng tải bằng cách tiếp xúc nhờ áp lực với bộ phận băng tải, và cơ cấu điều khiển để điều khiển việc mang thân tiếp xúc nhờ áp lực đến tiếp xúc nhờ áp lực với bộ phận băng tải và giải phóng sự tiếp xúc nhờ áp lực. Cơ cấu điều khiển bao gồm bộ phận tác động để dẫn động và tác động thân tiếp xúc nhờ áp lực. Ray vận chuyển được tạo ra trên vùng cấp năng lượng trong đó thân vận chuyển được vận chuyển bởi bộ phận băng tải trong khi thân tiếp xúc nhờ áp lực và bộ phận băng tải được tiếp xúc nhờ áp lực và vùng ngắt năng lượng trong đó thân vận chuyển có thể được vận hành sao cho tự do di chuyển trên bộ phận ray trong khi sự tiếp xúc nhờ áp lực giữa thân tiếp xúc nhờ áp lực và bộ phận băng tải được giải phóng. Ray vận chuyển được tạo ra với bộ phận dẫn động mà tác dụng lên bộ phận tác động sao cho sự tiếp xúc nhờ áp lực giữa thân tiếp xúc nhờ áp lực và bộ phận băng tải được giải phóng khi thân vận chuyển nằm trong vùng cấp năng lượng và tác dụng lên bộ phận tác động để sự tiếp xúc nhờ áp lực giữa thân tiếp xúc nhờ áp lực và bộ phận băng tải được duy trì khi thân vận chuyển nằm trong vùng cấp năng lượng.

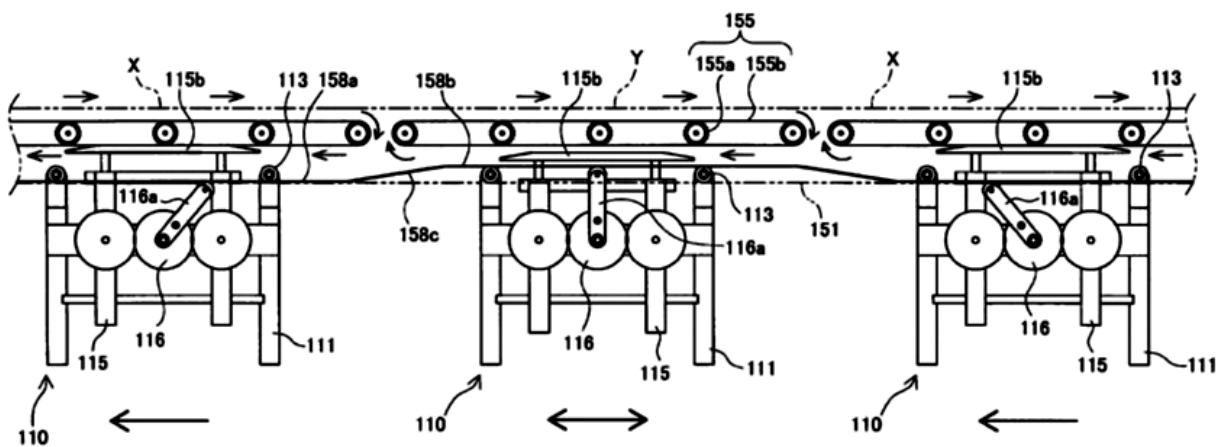


Fig.10

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 72761 A        | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) 1-2019-06914   | (85) 09/12/2019        |                    |
| (22) 31/08/2018     | (86) PCT/CN2018/103386 | 31/08/2018         |
| (30) 201711287008.0 | 07/12/2017 CN          | (87) WO2019/109683 |
|                     |                        | 13/06/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2019

(51) **G09G 3/3225**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) Song MENG (CN); Zhongyuan WU (CN); Danna SONG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ MẠCH BÙ CHO PANEN HIỂN THỊ, PANEN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp, thiết bị và mạch bù cho panen hiển thị, panen hiển thị và thiết bị hiển thị, vốn liên quan tới lĩnh vực kỹ thuật hiển thị. Panen hiển thị này bao gồm các mạch điểm ảnh, mỗi một trong số các mạch điểm ảnh bao gồm tranzito điều khiển. Phương pháp bù bao gồm các bước: thu được giá trị thang đo xám bù thứ nhất  $GL_1$  và giá trị thang đo xám bù thứ hai  $GL_2$  của mạch điểm ảnh cần được bù; thu được độ sáng bù thứ nhất  $L_1$ , điện áp nguồn-công thứ nhất  $V_{gs1}$  của tranzito điều khiển, độ sáng bù thứ hai  $L_2$  và điện áp nguồn-công thứ hai  $V_{gs2}$  của tranzito điều khiển, trong đó  $L_1$  và  $V_{gs1}$  tương ứng với  $GL_1$ , và  $L_2$  và  $V_{gs2}$  tương ứng với  $GL_2$ ; thu được độ sáng lý thuyết  $L$  tương ứng với giá trị thang đo xám đầu vào  $GL$ ; nhờ độ sáng lý thuyết  $L$ , độ sáng bù thứ nhất  $L_1$ , điện áp nguồn-công thứ nhất  $V_{gs1}$ , độ sáng bù thứ hai  $L_2$  và điện áp nguồn-công thứ hai  $V_{gs2}$ , thu được điện áp nguồn-công bù  $V'_{gs}$  bằng cách tính; và theo điện áp nguồn-công bù  $V'_{gs}$ , thu được giá trị thang đo xám bù đầu ra  $GL'$  theo điện áp công bù  $V'_{gs}$ . Sáng chế đạt được sự bù theo thời gian thực cho độ sáng phát sáng của điểm ảnh.

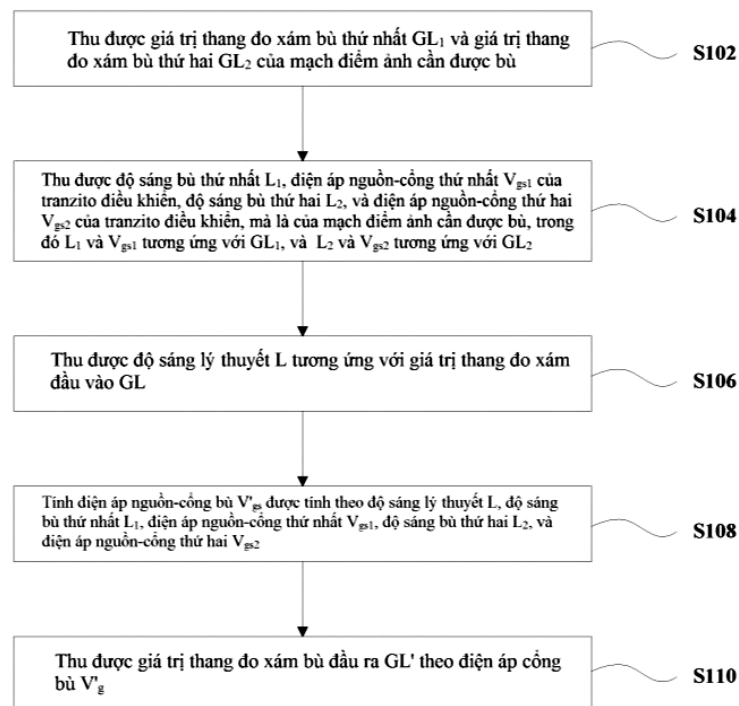


FIG.1

- (11) 72762 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2019-06922 (85) 09/12/2019  
 (22) 03/04/2018 (86) PCT/JP2018/014304 03/04/2018  
 (30) 2017-217037 10/11/2017 JP (87) WO2019/092900 16/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2019

(51) G06N 3/02

(71) ARAYA INC. (JP)

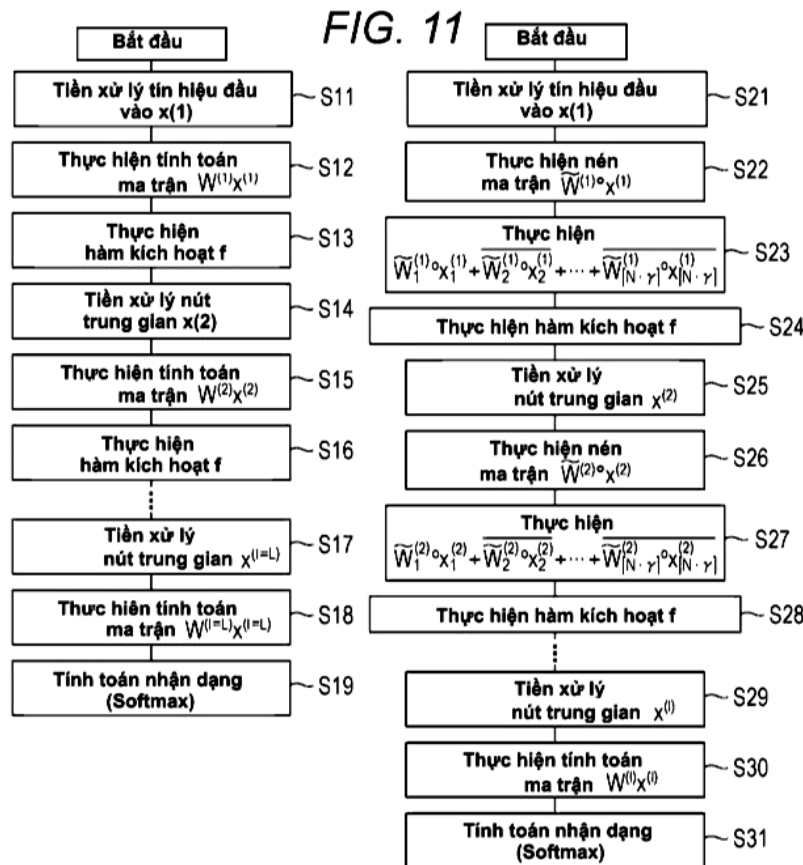
1-12-32 Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6024, Japan

(72) MATSUMOTO Wataru (JP); MIZUTANI Hiromitsu (JP); SETO Hiroki (JP); YASUMOTO Masahiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị xử lý thông tin và phương pháp xử lý thông tin được áp dụng cho việc tính toán mạng nôi các nút của mạng thần kinh. Số lượng hàng hoặc số lượng cột của ma trận trọng số của mạng được tạo ra từ số lượng hàng hoặc số lượng cột được rút gọn từ số lượng hàng hoặc số lượng cột được xác định bởi dữ liệu đầu vào hoặc dữ liệu đầu ra. Tiếp đó, thành phần trọng số của số lượng hàng hoặc số lượng cột đã rút gọn được nhân với vectơ của dữ liệu đầu vào, ma trận của các kết quả của phép nhân được chia thành ma trận một phần đối với mỗi số lượng cột hoặc số lượng hàng nhất định, và tổng của các ma trận được tính toán đối với mỗi ma trận một phần thu được bằng cách chia.



- (11) 72763 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2019-06999 (85) 11/12/2019  
(22) 12/07/2019 (86) PCT/KR2019/008676 12/07/2019  
(30) 10-2018-0081845 13/07/2018 KR (87) WO2020/013669 12/07/2019  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2019  
(51) C12N 1/20; A23L 33/135; A61K 35/747; C12R 1/25; A61P 31/12; A23K 10/16;  
A61K 8/99  
(71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)  
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea  
(72) KIM, Min-Jeong (KR); KIM, Hee-Yeon (KR); MOON, Ho Jin (KR); WOO, Seo  
Hyung (KR); LEE, Kyung Min (KR); JANG, Yoon Tack (KR); KIM, Bong Joon  
(KR); KIM, Sung Hun (KR)  
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
(54) **CHŨNG LACTOBACILLUS PLANTARUM CJLP475, CHẾ PHẨM CHỨA  
CHŨNG NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM PROBIOTIC**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chủng Lactobacillus plantarum CJLP475 có hoạt tính chịu axit,  
chịu dịch mật và tăng cường miễn dịch, chế phẩm chứa chủng này, và phương pháp  
điều chế chế phẩm probiotic.

FIG.1



- (11) 72764 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2019-07011 (85) 12/12/2019  
 (22) 30/08/2018 (86) PCT/CN2018/103347 30/08/2018  
 (30) 201721749337.8 14/12/2017 CN (87) WO2019/114327 20/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2019

(51) *H01L 27/32; G09G 3/3233*

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) Xueguang HAO (CN); Xinyin WU (CN); Yongda MA (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MẠCH ĐIỂM ẢNH, BẢNG HIỂN THỊ, VÀ MÀN HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch điểm ảnh, bảng hiển thị, và màn hình, màn hình có thiết bị phát quang, điện cực thứ hai của nó được nối với đường tín hiệu điện áp thấp; tranzito màng mỏng điều khiển, điện cực thứ hai của nó được nối với điện cực thứ nhất của thiết bị phát quang; tranzito màng mỏng điều khiển phát quang, điện cực thứ nhất của nó được nối với đường tín hiệu điện áp cao, và điện cực thứ hai của nó được nối với điện cực thứ nhất của tranzito màng mỏng điều khiển; tranzito màng mỏng chuyên mạch để điều khiển việc ghi điện áp dữ liệu vào điện cực điều khiển của tranzito màng mỏng điều khiển; tranzito màng mỏng thiết lập lại để thiết lập lại điện thế của điện cực điều khiển của tranzito màng mỏng điều khiển; và tụ trữ được nối với điện cực điều khiển và điện cực thứ hai của tranzito màng mỏng điều khiển.

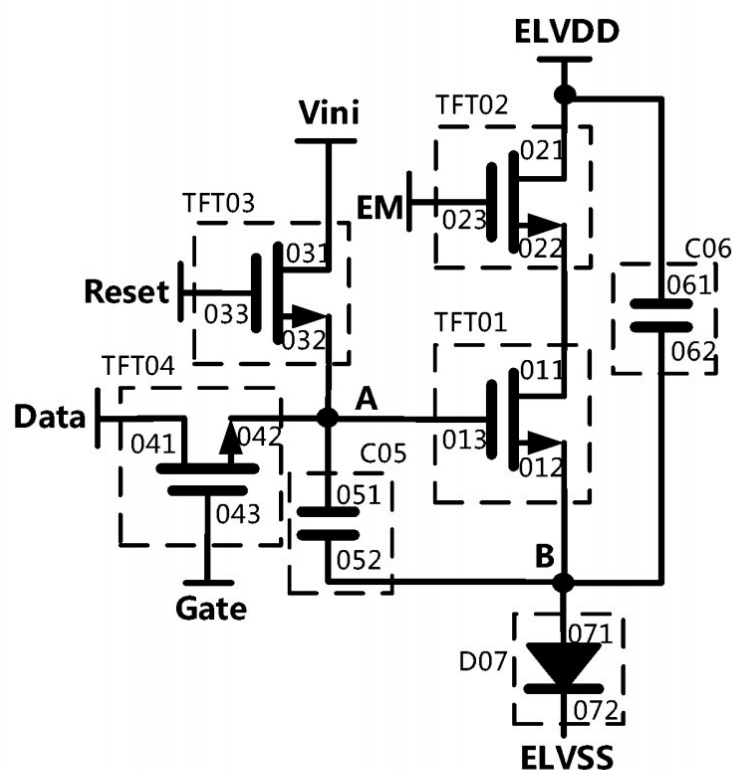
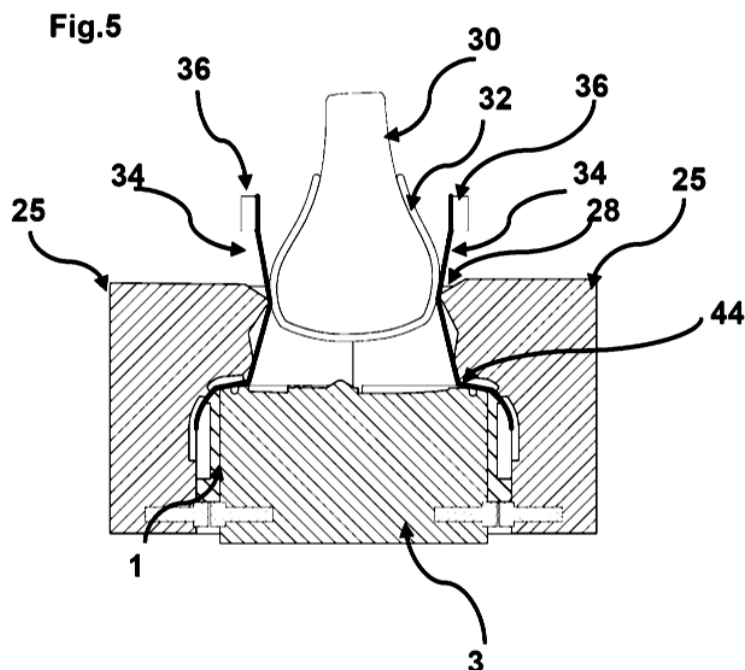


Fig. 1

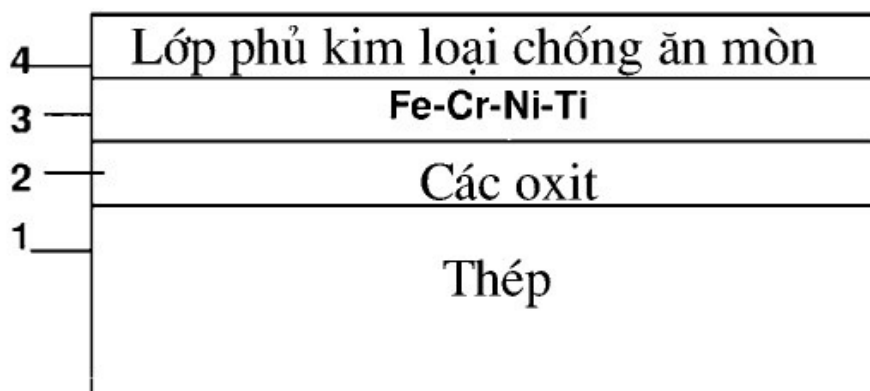


- (11) 72765 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2019-07018  
 (22) 12/12/2019  
 (30) 19163781.8 19/03/2019 EP  
 (51) B29C 45/14; B29C 33/14; B29D 35/12; B29C 45/26; B29D 35/06; A43B 13/12  
 (71) DESMA SCHUHMASCHINEN GMBH (DE)  
 Desmastr. 3/5, 28832 Achim, Germany  
 (72) StrauB, Adrian (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG KHUÔN ĐÚC PHUN ĐỂ SẢN XUẤT ĐÉ GIÀY VỚI PHOI ĐƯỢC ÁP DỤNG CHO BỀ MẶT BÊN CỦA ĐÉ VÀ ĐÉ GIÀY HOẶC BỘ PHẦN CỦA ĐÉ GIÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật đúc phun, cụ thể là đến lĩnh vực sản xuất đế giày hoặc các bộ phận của đế giày. Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đế giày hoặc bộ phận của đế giày, với phoi được áp dụng cho bề mặt bên của đế. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến giày, đế giày hoặc bộ phận của đế giày bao gồm phoi ít nhất che phủ một phần phần bên của giày, đế giày hoặc bộ phận của đế giày, được sản xuất bởi phương pháp của sáng chế. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống khuôn đúc phun được tạo kết cấu để sản xuất đế giày hoặc bộ phận của đế giày bao gồm khung đúc bên, chi tiết đóng phía trên, chi tiết đóng phía dưới, và phoi và/hoặc phương tiện để định vị phoi để che phủ bề mặt bên của đế giày hoặc bộ phận của đế giày. Hệ thống này còn bao gồm tùy ý vành cổ được định vị hoặc được tạo kết cấu để định vị xung quanh chi tiết đóng phía dưới của hệ thống.



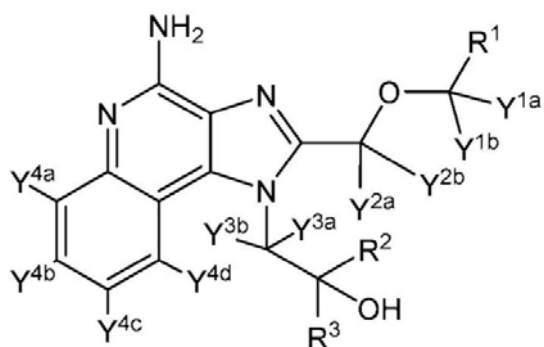
- (11) 72766 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2019-07079 (85) 13/12/2019  
 (22) 31/05/2018 (86) PCT/IB2018/053872 31/05/2018  
 (30) PCT/IB2017/000668 31/05/2017 IB (87) WO2018/220567 06/12/2018  
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2019  
 (51) C23C 28/00; C22C 38/00; C23C 14/02; C25D 5/36; C23C 14/35; B32B 15/00; C23C 14/16  
 (71) 1. ARCELORMITTAL (LU)  
 24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg  
 2. CENTRE NATIONAL DE LA RECHERCHE SCIENTIFIQUE (FR)  
 3, rue Michel Ange, 75016 Paris, France  
 3. SORBONNE UNIVERSITE (FR)  
 21, rue de l'Ecole de Medecine, 75006 Paris, France  
 (72) GONIAKOWSKI, Jacek (PL); LE, Thi Ha Linh (VN); NOGUERA, Claudine (FR); JUPILLE, Jacques (FR); LAZZARI, Rémi (FR); MATAIGNE, Jean-Michel (FR); KOLTSOV, Alexey (FR); CAVALLOTTI, Rémi (FR); CHALEIX, Daniel (FR); GAOUYAT, Lucie (FR)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **NỀN KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến nền kim loại được phủ bao gồm ít nhất: một lớp oxit, lớp này được phủ trực tiếp bằng lớp phủ trung gian chứa Fe, Ni, Cr và Ti, trong đó lượng Ti bằng hoặc lớn hơn 5% khối lượng và thỏa mãn biểu thức sau:  $8\% \text{ khối lượng} < \text{Cr} + \text{Ti} < 40\% \text{ khối lượng}$ , phần còn lại là Fe và Ni, lớp phủ trung gian này được phủ trực tiếp bằng lớp phủ kim loại chống ăn mòn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất nền kim loại được phủ này.

FIG.1



- (11) **72767 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2019-07120** (85) 16/12/2019  
(22) 17/05/2018 (86) PCT/US2018/033266 17/05/2018  
(30) 62/507,698 17/05/2017 US (87) WO2018/213632 22/11/2018  
62/664,895 30/04/2018 US  
(51) **A61K 31/437; A61K 31/4439**  
(71) **DENALI THERAPEUTICS INC. (US)**  
161 Oyster Point Blvd., South San Francisco, California 94080, US  
(72) DE VICENTE FIDALGO Javier (US); ESTRADA Anthony A. (US); FENG Jianwen  
A. (US); FOX Brian (US); FRANCINI Cinzia Maria (IT); HALE Christopher R.H.  
(US); HU Cheng (US); LESLIE Colin Philip (IT); OSIPOV Maksim (US); SERRA  
Elena (IT); SWEENEY Zachary K. (US); THOTTUMKARA Arun (US)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ KINAZA, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU  
CHẾ CHỨNG**  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất ức chế kinaza và dược phẩm, hợp chất trung gian và  
phương pháp điều chế chúng.

- (11) **72768 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2019-07136** (85) 17/12/2019  
 (22) 18/05/2018 (86) PCT/US2018/033493 18/05/2018  
 (30) 62/508,722 19/05/2017 US (87) WO2018/213769 22/11/2018  
 (51) **C07D 471/04; A61P 35/00; A61K 31/4745; A61P 31/00**  
 (71) **SUPERB WISDOM LIMITED (WS)**  
 Le Sanalele Complex, Ground Floor, Vaea Street, Saluefi, P.O. Box 1868, Apia,  
 Samoa  
 (72) YANG, Lihu (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỢP CHẤT DẪN XUẤT ĐƯỢC ĐƠTERI HÓA CỦA RESIQUIMOD**
- (57) Hợp chất được đơteri hóa có công thức cấu trúc I hoặc muối được chấp nhận được  
 phẩm của nó:



Các giá trị và các giá trị ví dụ của biến trong công thức (I) được bộc lộ ở đây. Cũng được bộc lộ là việc sử dụng các hợp chất có công thức (I) trong các phương pháp điều trị bệnh được chọn từ ung thư, bệnh tự miễn, và bệnh truyền nhiễm, và các phương pháp để tăng cường đáp ứng miễn dịch cho kháng nguyên.

- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 72769 A         | (43) 25/09/2020                  |            |
| (21) 1-2019-07209    | (85) 19/12/2019                  |            |
| (22) 20/03/2018      | (86) PCT/KR2018/003217           | 20/03/2018 |
| (30) 10-2017-0090378 | 17/07/2017 KR (87) WO2019/017559 | 24/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2019

(51) *C21D 9/52; B60C 9/00; B21F 9/00; B29D 30/38*

(71) **HONGDUK INDUSTRIAL CO., LTD.** (KR)

328, Cheolgang-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37871, Korea

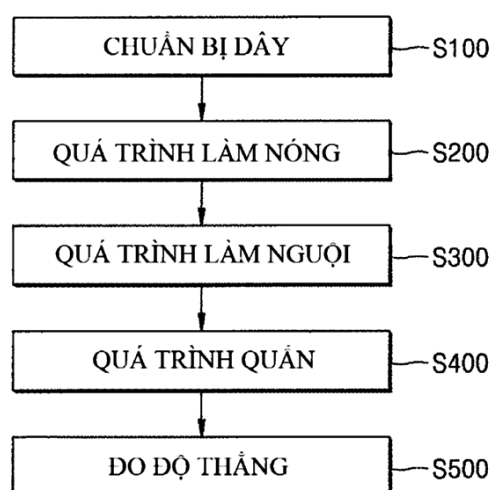
(72) PARK, Pyeong Yeol (KR); KIM, Do Hun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CÁP THÉP VÀ DÂY THÉP ĐƠN CÓ CHẤT LƯỢNG ĐỘ THẲNG RẤT CAO ĐỂ GIA CƯỜNG LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề xuất cáp thép và dây thép đơn có chất lượng độ thẳng rất cao để gia cường lớp và phương pháp chế tạo cáp thép và dây thép đơn này. Cáp thép và dây thép đơn bao gồm dây trải qua quá trình kéo, quá trình làm nóng thực hiện ở trạng thái trong đó lực kéo được tác dụng vào dây, và quá trình làm nguội; và phần quấn trên đó dây được quấn, phần quấn có đường kính lớn hơn đường kính của dây, trong đó, khi một đầu của dây mà đã được quấn trên phần quấn trong từ sáu tháng tới một năm được cố định trên một điểm và dây được kéo xuống theo phương thẳng đứng tới 400mm, khoảng cách giữa trục thứ nhất mà vuông góc với điểm nêu trên và đầu đối diện của dây là 30mm hoặc nhỏ hơn. Phương pháp chế tạo cáp thép và dây thép đơn có chất lượng độ thẳng rất cao để gia cường lớp bao gồm: quá trình chuẩn bị dây, quá trình làm nóng, quá trình làm nguội, và quá trình quấn.

**FIG. 3**



- (11) 72770 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2019-07215 (85) 19/12/2019  
(22) 12/07/2019 (86) PCT/KR2019/008677 12/07/2019  
(30) 10-2018-0081909 13/07/2018 KR (87) WO 2020/013670 16/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2019

(51) C12N 1/20; A61K 35/747; A61K 47/26; C12R 1/25; A61P 31/14; C12N 1/04; A23K 10/16; A61K 47/36

(71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) JANG, Yoon Tack (KR); KIM, Hee-Yeon (KR); MOON, Ho Jin (KR); WOO, Seo Hyung (KR); LEE, Kyung Min (KR); KIM, Sung Hun (KR); BAE, Gi Duk (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHỦNG LACTOBACILLUS PLANTARUM CJLP475 VÀ CHỦNG LACTOBACILLUS PLANTARUM CJLP17, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM PROBIOTIC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa chủng *Lactobacillus plantarum* CJLP475 được lưu giữ dưới số đăng ký KCCM12287P và chủng *Lactobacillus plantarum* CJLP17 được lưu giữ dưới số đăng ký KCCM12249P, các phương pháp tăng cường miễn dịch, ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh nhiễm virút bằng cách sử dụng chế phẩm này, và phương pháp điều chế chế phẩm probiotic.



Tế bào IPEC-J2 không bị nhiễm

PEDv trên tế bào IPEC-J2

CJLP 17/475 và PEDv trên tế bào IPEC-J2

Fig.3

- (11) 72771 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2019-07247 (85) 20/12/2019  
 (22) 22/05/2018 (86) PCT/JP2018/019627 22/05/2018  
 (30) 2017-101292 22/05/2017 JP (87) WO2018/216681 29/11/2018  
 (51) D01D 5/08; D01D 4/02  
 (71) M-TECHX INC. (JP)  
 25-9, Shinkawa 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040033 (JP)  
 (72) IKEGAYA Morihiko (JP); ECHIZENYA Takatsugu (JP); SOTA Hiroyoshi (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT SỢI NANO VÀ ĐẦU VÒI SỬ DỤNG CHO THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị sản xuất sợi nano và đầu vòi sử dụng cho thiết bị này mà có thể được sản xuất bằng cách khoan và có khả năng chịu được nhựa nóng chảy hiệu quả trên dòng khí. Đầu vòi (20) của thiết bị sản xuất sợi nano (1) bao gồm bề mặt xả nguyên liệu thô (22) mà đường dẫn dòng nguyên liệu thô (25) để xả nguyên liệu thô dạng lỏng được bố trí trên đó, và bề mặt xả khí (23) được bố trí với góc  $\alpha$  ( $0 < \alpha < 90^\circ$ ) về phía bề mặt xả nguyên liệu thô (22) và đường dẫn dòng khí (26) để xả khí được tạo thành. Ngoài ra, đường dẫn dòng nguyên liệu thô (25) được tạo ra vuông góc với bề mặt xả nguyên liệu thô (22), đường dẫn dòng khí (26) được tạo ra vuông góc với bề mặt xả khí (23), và đường dẫn dòng nguyên liệu thô (25) và đường dẫn dòng khí (26) được bố trí sao cho khí được phun tia từ đường dẫn dòng khí (26) được phun mù và được kết hợp với nguyên liệu thô dạng lỏng được xả từ đường dẫn dòng nguyên liệu thô (25).

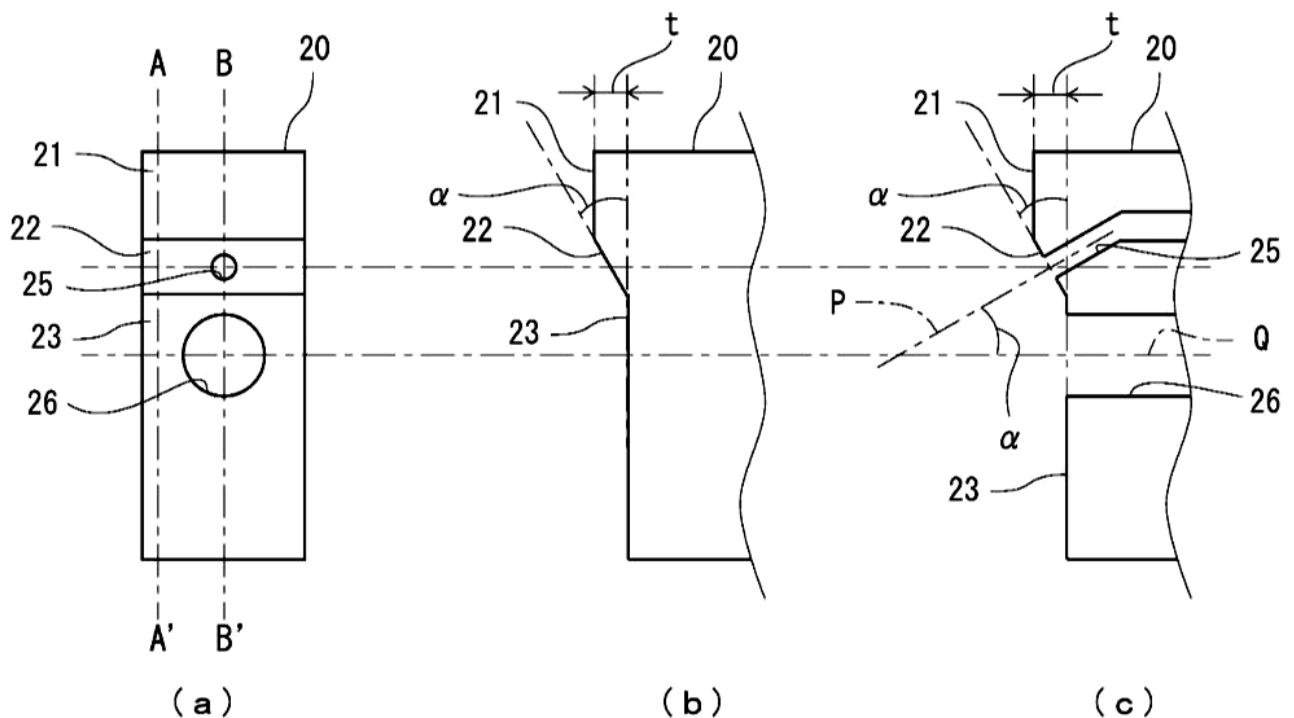


Fig.3

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 72772 A      | (43) 25/09/2020        |                          |
| (21) 1-2019-07251 | (85) 20/12/2019        |                          |
| (22) 17/05/2018   | (86) PCT/JP2018/019044 | 17/05/2018               |
| (30) 2017-102832  | 24/05/2017             | JP (87) WO2018/216589 A1 |
|                   |                        | 29/11/2018               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2019

(51) *C22C 38/00; C22C 38/38; C23C 4/067; C23C 2/00; C23C 2/12; C22C 21/10; C22C 38/60*

- (71) 1. **TOCALO CO., LTD.** (JP)  
 4-4, Minatojimaminami-Machi 6-chome, Chuo-Ku, Kobe-shi, Hyogo 6500047, Japan  
 2. **DAIDO STEEL CO., LTD.** (JP)  
 1-10, Higashisakura 1-chome, Higashi-ku, Nagoya-shi, Aichi 4618581, Japan  
 3. **DAIDO CASTINGS CO., LTD.** (JP)  
 10, Ryuuguchō, Minato-ku, Nagoya-shi, Aichi 4550022, Japan
- (72) TAKEUCHI, Junichi (JP); NAGAI, Masaya (JP); KUBO, Shinichi (JP); NAGAYA, Masashi (JP); SUMI, Yoshinori (JP); KOYANAGI, Yoshihiko (JP); TAKABAYASHI, Hiroyuki (JP); TAKENAKA, Yasuhiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **BỘ PHẬN DÙNG CHO BỂ MẠ KIM LOẠI NHÚNG NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận dùng cho bể mạ kim loại nhúng nóng, bộ phận này bao gồm vật liệu nền và lớp phủ phun nhờ nhiệt được bố trí để bao phủ ít nhất là phần bề mặt của vật liệu nền, vật liệu nền được tạo ra từ thép ferit không gỉ mà chứa: C: 0,10% khối lượng hoặc lớn hơn và 0,50% khối lượng hoặc nhỏ hơn; Si: 0,01% khối lượng hoặc lớn hơn và 4,00% khối lượng hoặc nhỏ hơn; Mn: 0,10% khối lượng hoặc lớn hơn và 3,00% khối lượng hoặc nhỏ hơn; Cr: 15,0% khối lượng hoặc lớn hơn và 30,0% khối lượng hoặc nhỏ hơn; tổng của Nb, V, Ti, và Ta: 0,9% khối lượng hoặc lớn hơn và 5,0% khối lượng hoặc nhỏ hơn; và phần còn lại gồm Fe và tạp chất không thể tránh khỏi, thép ferit không gỉ có: vi cấu trúc mà bao gồm pha ferit là pha chính và cacbua kết tinh; và phần diện tích của Nb cacbua, Ti cacbua, V cacbua, Ta cacbua, và hỗn hợp cacbua của chúng với cacbua kết tinh là bằng 30% hoặc lớn hơn, lớp phủ phun nhờ nhiệt được tạo ra từ lớp phủ gốm và/hoặc lớp phủ gốm-kim loại, và bộ phận này được sử dụng cho bể mạ Zn-Al nhúng nóng chứa Al với lượng bằng hoặc lớn hơn 50% khối lượng hoặc bể mạ Al nhúng nóng.

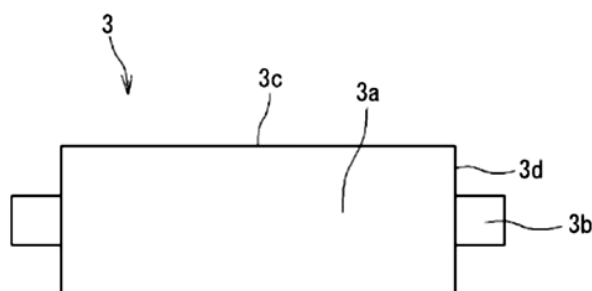


Fig.2



- (11) 72773 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2019-07291 (85) 23/12/2019  
 (22) 22/06/2018 (86) PCT/EP2018/066721 22/06/2018  
 (30) 17001068.0 22/06/2017 EP (87) WO2018/234528 27/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2019

(51) A23F 5/02; A23F 5/26; A23F 5/48; A23F 5/08

(71) MASTERCOLDBREWER AG (CH)

Rosenbergstrasse 8, St. Gallen, 9000, Switzerland

(72) Roland LAUX (CH); Tilo HUHNS (CH)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN CÀ PHÊ MÍT VÀ SẢN PHẨM CHIẾT THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và/hoặc kỹ thuật để sản xuất các chất chiết xuất từ quả cà phê trên cơ sở quả cà phê mít cho phép cải thiện quá trình chiết xuất và hiệu suất của các thành phần thơm có thể sử dụng và thành phần có lợi về mặt dinh dưỡng (bao gồm, polyphenol, chất chống oxy hóa và/hoặc đường) của quả cà phê. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp chế biến cà phê mít, phương pháp này bao gồm các bước: (1) bổ sung nước vào cà phê mít hoặc vào phần thịt quả hoặc nhân xanh chưa rang bất kỳ thu được từ cà phê mít tạo thành dịch huyền phù; (2) nghiền ướt dịch huyền phù trong nhiều bước thành kích thước hạt trung bình nhỏ hơn hoặc bằng 100 µm; và (3) cho dịch huyền phù này vào một hoặc nhiều bước phân tách và/hoặc xử lý bao gồm ít nhất là sự phân tách của pha nước để thu ít nhất là một chất chiết xuất từ cà phê mít được chọn từ nhóm bao gồm chất mùi thơm cà phê mít, dầu cà phê mít, bột cà phê mít, nước ép cà phê mít, chất mùi thơm phần thịt quả cà phê, bột phần thịt quả cà phê, nước ép phần thịt quả cà phê, chất mùi thơm nhân cà phê và bột nhân xanh hoặc rang.

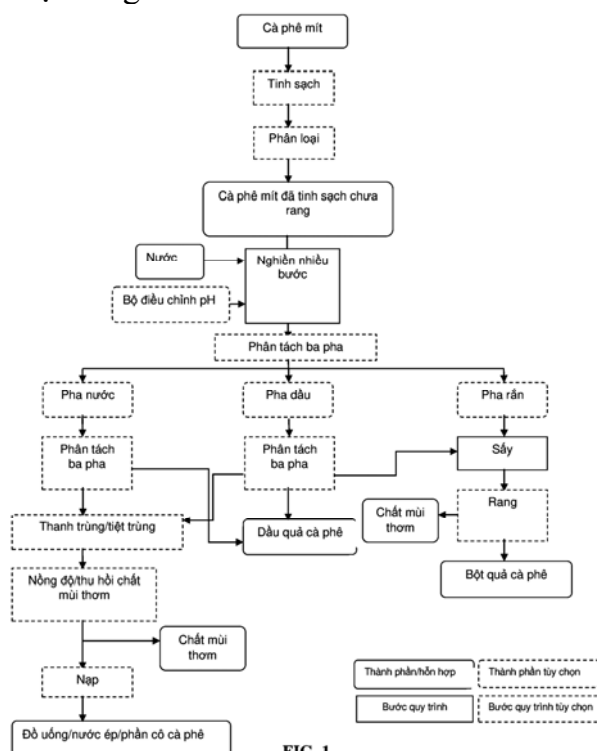


FIG. 1

(11) 72774 A (43) 25/09/2020

(21) 1-2019-07348

(22) 25/12/2019

(30) 10-2019-0022018 25/02/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2019

(51) *D01F 6/70; D01D 5/08; D01F 1/10*

(75) **PARK, HEEDAE** (KR)

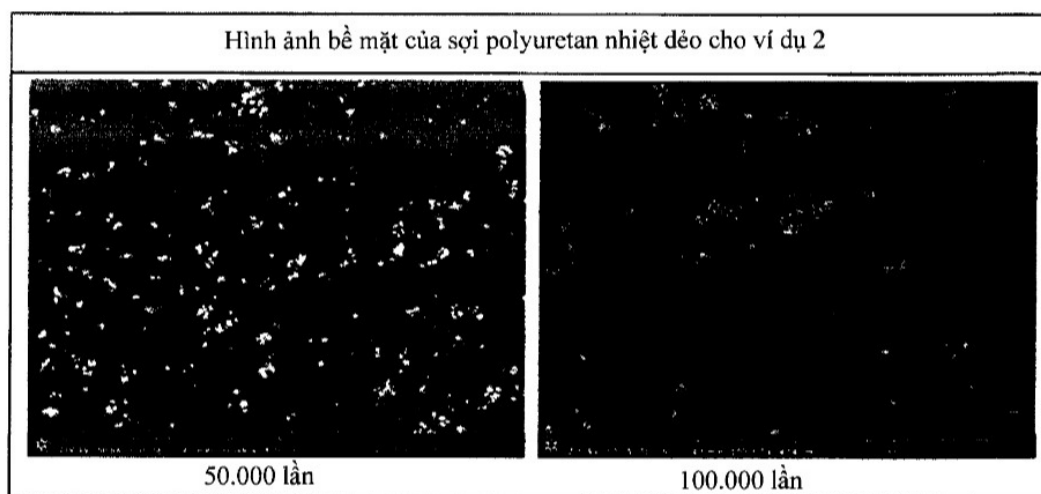
(Yonsan-dong, Yonsan LG Apt) #122-802, 200, Gobun-ro, Yonje-gu, Busan, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **SỢI POLYURETAN NHIỆT ĐÈO**

(57) Sáng chế đề cập đến sợi polyuretan nhiệt dẻo tối ưu về tính chịu mài mòn và độ bền bởi vì sợi này chứa polyuretan nhiệt dẻo và các hạt nanosilica có các nhóm chức kỵ nước ở trên bề mặt của các hạt này và tối ưu về độ bền của sợi có độ dày tốt, và có thể có sợi ở dạng sợi liên tục mà không có sự gia tăng hiện tượng đứt sợi trong khi xe sợi hoặc kéo căng. Cụ thể, sợi polyuretan nhiệt dẻo theo sáng chế tối ưu về độ phân tán màu sắc, đặc tính chống bẩn, tính chống xước, khả năng tạo khuôn và đặc tính tương tự như vậy.

FIG.1



- (11) 72775 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2019-07349 (85) 25/12/2019  
(22) 30/08/2019 (86) PCT/KR2019/011154 30/08/2019  
(30) 20-2018-0004813 23/10/2018 KR (87) WO 2020/085638 A1 30/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2019

(51) *A61F 11/06; A61F 7/02; A61F 7/03; A61F 7/00*

(71) **KIM, YEONGMI** (KR)

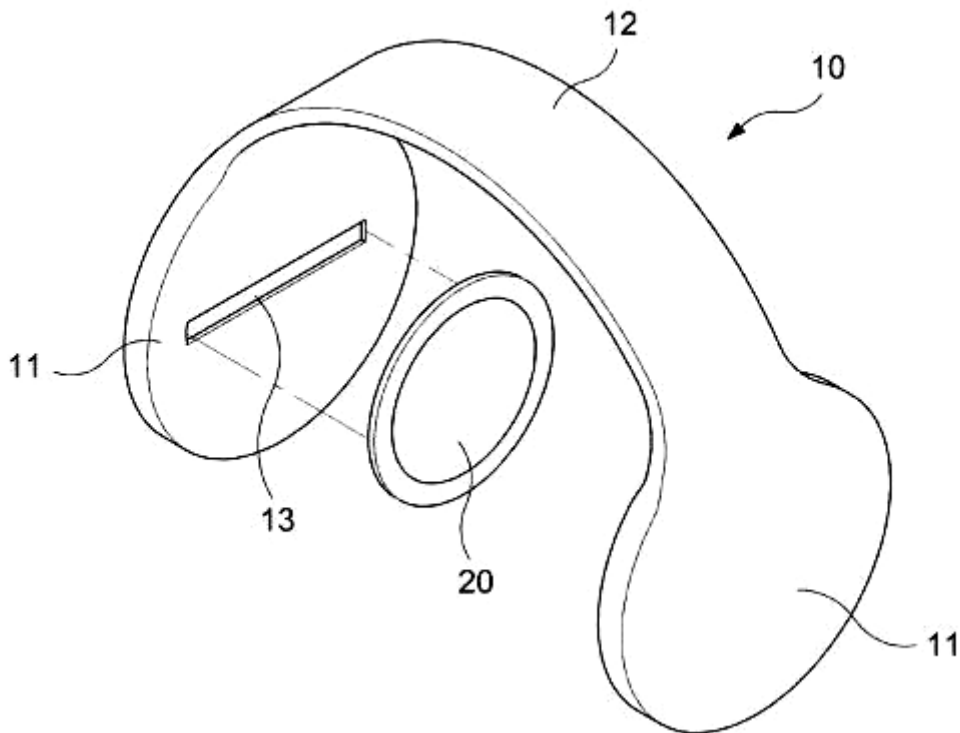
#501-501, 7, Wi city 1-ro, Ilsandong-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, 10324 Republic of Korea

(72) KIM, Yeongmi (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỊT TAI CÓ TÚI CHƯỜM NÓNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến bịt tai, sử dụng túi chườm nóng, do đó cải thiện hiệu quả bảo vệ vùng tai khỏi lạnh trong mùa đông. Để đạt được điều này, sáng chế đề xuất bịt tai (10) có túi chườm nóng, trong đó bịt tai này bao gồm cặp các nắp bịt tai (11) và dải nẹp (12) được tạo cấu trúc để nối các nắp bịt tai (11), trong đó khe chứa (13) cho phép túi chườm nóng (20) được cấu tạo để sinh nhiệt được cài vào và được tạo ra trong các nắp bịt tai (11) tương ứng.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72776 A      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2019-07376 | (85) 26/12/2019        |            |
| (22) 07/07/2017   | (86) PCT/EP2017/067172 | 07/07/2017 |
|                   | (87) WO2019/007537     | 10/01/2019 |

(51) **B65D 35/14**

(71) **ALBEA SERVICES (FR)**

Zac des Barbanniers, "Le Signac", 1 Avenue du Général de Gaulle, 92635  
Gennevilliers Cedex, France

(72) Thierry MAURICE (FR); Jean-Claude JAMMET (FR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **KẾT CẤU ĐẦU ỐNG VÀ PHẦN VIÊN**

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu đầu ống (1) và phần viền, đầu ống này được làm thích ứng để kết hợp với phần viền (4) sao cho tạo ra dung tích bên trong của ống, đầu ống (1) này bao gồm phần thân (11), phần thân này bao gồm phần cổ (3) và phần vai (2) được nối với phần cổ (3), đầu ống (1) này còn bao gồm một lớp đệm (6) được bố trí để tiếp xúc với phần vai (2) nêu trên, để tạo thành lớp chắn giữa phần thân (11) và sản phẩm được chứa trong dung tích bên trong, lớp đệm (6) này bịt kín phần cổ (3), phần vai (2) này có phần ngoài cùng (70) được hướng dọc theo trục dọc của phần viền (4), lớp đệm (6) này bao gồm phần mở rộng ngoài cùng (72) được hướng song song với trục dọc nêu trên.

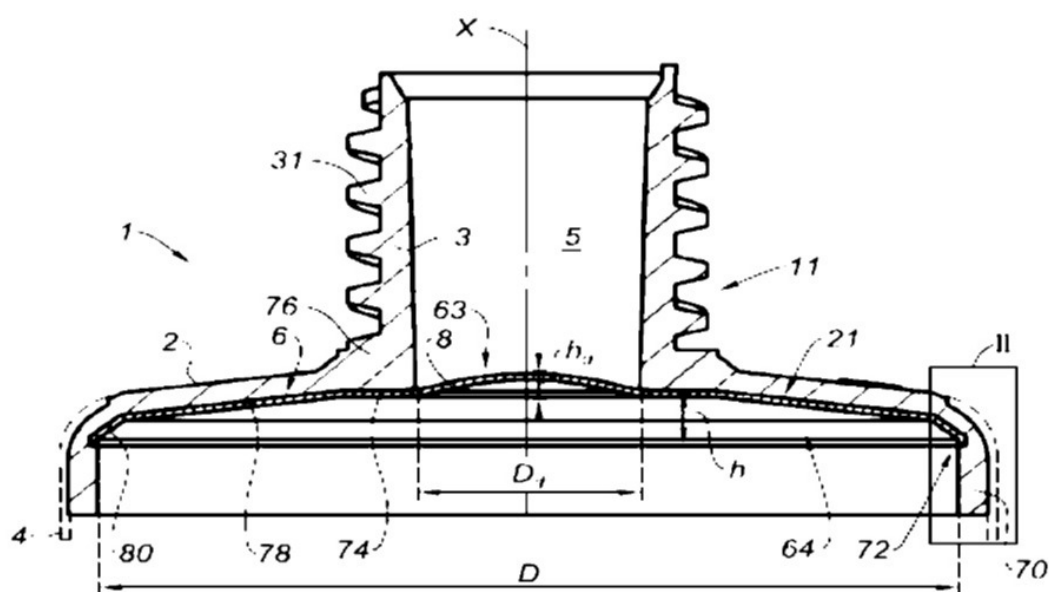


Fig. 1

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 72777 A      |            |    | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2019-07387 |            |    | (85) 26/12/2019        |            |
| (22) 26/06/2018   |            |    | (86) PCT/JP2018/024089 | 26/06/2018 |
| (30) 2017-129111  | 30/06/2017 | JP | (87) WO2019/004157     | 03/01/2019 |
| 2017-136030       | 12/07/2017 | JP |                        |            |
| 2018-030474       | 23/02/2018 | JP |                        |            |
| 2018-102017       | 29/05/2018 | JP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2019

(51) C21C 5/46; F27D 21/00; C21C 5/30

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

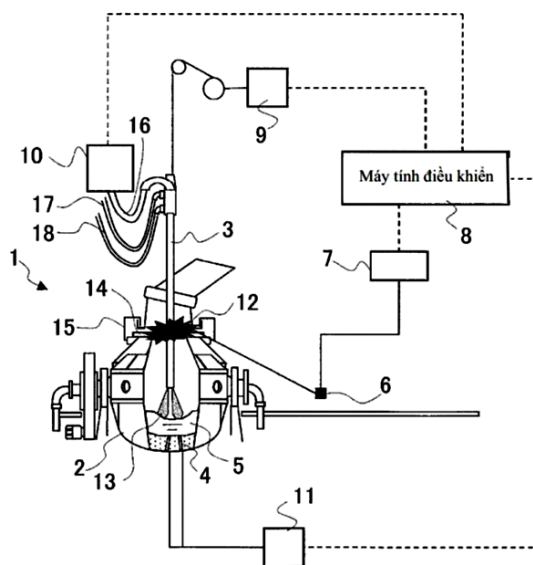
(72) TAKAHASHI Yukio (JP); AMANO Shota (JP); HAYASHI Ryoya (JP); KIKUCHI Naoki (JP); YOKOMORI Rei (JP); KODAMA Toshifumi (JP); KATO Kohei (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI SỰ VẬN HÀNH CỦA Lò THỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH Lò THỐI**

(57) Trong lò thối trong đó kim loại nóng trong lò thối trải qua quá trình tinh luyện oxy hóa bằng cách thổi khí làm oxy hóa vào kim loại nóng từ ống thổi từ đỉnh, trạng thái trong lò thối được nắm bắt chính xác theo thời gian thực theo năng suất và sản lượng sắt. Sáng chế đề cập đến phương pháp theo dõi sự vận hành của lò thối, phương pháp theo sáng chế là phương pháp theo dõi sự vận hành của lò thối (2) trong đó kim loại nóng (5) trải qua quá trình tinh luyện bằng cách thổi khí làm oxy hóa từ ống thổi từ đỉnh (3), phương pháp bao gồm bước đo phổ phát xạ của ngọn lửa cháy ở cổ lò (12) của lò thối hoặc phổ phát xạ của ngọn lửa cháy ở lỗ vòi được quan sát qua lỗ vòi của lò thối với máy ảnh quang phổ (6), bước tính toán sự thay đổi theo thời gian của cường độ phát xạ trong khoảng bước sóng từ 580 đến 620 nm của phổ phát xạ đo được và bước giả định sự thay đổi trạng thái trong lò thối phù hợp với sự thay đổi theo thời gian của cường độ phát xạ được tính toán.

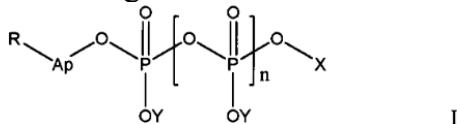
FIG. 4



- (11) **72778 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2019-07403** (85) 26/12/2019  
(22) 25/05/2018 (86) PCT/US2018/034559 25/05/2018  
(30) 62/511,525 26/05/2017 US (87) WO2018/218100 29/11/2018  
(51) **C07D 471/04; A61K 31/438; A61P 35/00**  
(71) **INCYTE CORPORATION (US)**  
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America  
(72) PAN, Yongchun (US); SHI, Chongsheng Eric (US); TAO, Ming (US); HAN, Wayne (US); XIA, Michael (US); WANG, Dengjin (US); JIA, Zhongjiang (US); ZHOU, Jiacheng (US); LI, Qun (CN)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **DẠNG TINH THỂ CỦA CHẤT ỨC CHẾ YẾU TỐ TĂNG TRƯỞNG NGUYÊN BẢO SỢI (FGFR) VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẤT ỨC CHẾ NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề xuất dạng rắn của N-{[2'-(2,6-diflo-3,5-dimetoxyphenyl)-3'-oxo-2',3'-dihydro-1'H-spiro[xyclopropan-1,4'-[2,7]naphtyridin]-6'-yl]metyl}acrylamit, phương pháp điều chế hợp chất này và các chất trung gian trong quy trình điều chế nó, mà hữu ích trong việc điều trị bệnh các bệnh liên quan đến chất ức chế yếu tố tăng trưởng nguyên bào sợi (FGFR) hoặc các bệnh do FGFR gây ra như ung thư.

- (11) **72779 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2019-07416** (85) 27/12/2019  
(22) 22/06/2018 (86) PCT/EP2018/066793 22/06/2018  
(30) 17179626.1 04/07/2017 EP (87) WO2019/007714 A1 10/01/2019  
(51) **B03D 1/014; C22B 3/00**  
(71) **NOURYON CHEMICALS INTERNATIONAL B.V. (NL)**  
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands  
(72) SMOLKO-SCHVARZMAYR, Natalija (LT)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)  
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ QUẶNG SILIC KHÔNG SULFUA, CHẾ PHẨM CHẤT TUYỂN CHO QUY TRÌNH NÀY VÀ BỘT NHẢO**

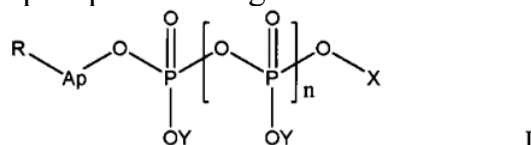
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình xử lý quặng silic không sunfua với chế phẩm chất tuyển bao gồm hợp chất phosphat có công thức I



trong đó R là nhóm hydrocacbon không bão hòa hoặc bão hòa, mạch thẳng hoặc mạch nhánh chứa từ 1 đến 24 nguyên tử cacbon, A là đơn vị alkylen oxit; Y là H, Na, K hoặc amoni hoặc amoni alkyl hóa, n bằng 1-3, p bằng 0-25, X được chọn từ các nhóm tương tự như R-Ap- hoặc Y. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm chất tuyển chứa hợp chất phosphat có công thức I với vai trò chất tuyển chính kết hợp với chất tuyển phụ và đề xuất chế phẩm bột nhảo chứa hợp chất phosphat có công thức I.

- (11) **72780 A** (43) 25/09/2020
- (21) **1-2019-07417** (85) 27/12/2019
- (22) 22/06/2018 (86) PCT/EP2018/066782 22/06/2018
- (30) 17179624.6 04/07/2017 EP (87) WO2019/007712 A1 10/01/2019
- (51) **B03D 1/014; C11D 3/06; C22B 3/00; C07F 9/09**
- (71) **NOURYON CHEMICALS INTERNATIONAL B.V. (NL)**  
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands
- (72) SMOLKO-SCHWARZMAYR, Natalija (LT); GUSTAFSSON, Charlotte Ewa Karin (SE); WETZEL, Alexander Michael (DE); LJUNGDAHL, Göran Thomas (SE); SCHWARZMAYR, Louis (DE); JANIAC, John André (SE); WIDELL, Mikael Ivar (SE)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ QUẶNG CACBONATIT KHÔNG SULFUA, CHẾ PHẨM CHẤT TUYỂN CHO QUY TRÌNH NÀY VÀ BỘT NHẢO**

- (57) Sáng chế đề xuất quy trình xử lý quặng cacbonatit không sulfua với chế phẩm chất tuyển bao gồm hợp chất phosphat có công thức I



trong đó R là nhóm hydrocacbon bão hòa hoặc chưa bão hòa, mạch thẳng hoặc mạch nhánh chứa từ 1 đến 24 nguyên tử cacbon thay, A là đơn vị alkylen oxit; Y là H, Na, K hoặc amoni hoặc amoni alkyl hóa, n bằng từ 1 đến 3, p bằng từ 0 đến 25, X được chọn từ các nhóm tương tự như R-A<sub>p</sub>- hoặc Y, hoặc khi n bằng 2 hoặc 3, -O-X và -O-Y có thể là một liên kết -O- để tạo ra phosphat mạch vòng. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chất tuyển chứa hợp chất phosphat có công thức I với vai trò chất tuyển chính kết hợp với chất tuyển phụ, và đến chế phẩm bột nhảo chứa hợp chất phosphat có công thức I



- (11) 72781 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2019-07427 (85) 27/12/2019  
 (22) 01/06/2018 (86) PCT/US2018/035709 01/06/2018  
 (30) 62/513,933 01/06/2017 US (87) WO2018/223070 06/12/2018  
 62/651,617 02/04/2018 US  
 (51) G02B 1/115; G02B 1/18; G02B 1/14; C03C 17/34  
 (71) INTEVAC, INC. (US)  
 3560 Bassett Street, Santa Clara, California 95054, United States of America  
 (72) BLUCK, Terry (US); SARAF, Gaurav (IN); HUNTER, James Craig (US); HWANG,  
 Changwan (KR); JOHNSON, Paul R. Markoff (US); CHOI, Jae Ha (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) LỚP PHỦ QUANG HỌC

- (57) Sáng chế đề cập đến lớp phủ quang học, như lớp phủ chống phản xạ (ARC: Anti-Reflective Coating) hoặc lớp phủ có màu dùng cho các thiết bị quang học, đặc biệt thích hợp cho các thiết bị di động. ARC được tạo bởi các lớp luân phiên có hệ số khúc xạ thấp và hệ số khúc xạ cao. ít nhất một trong số các lớp, tốt hơn là lớp trên cùng, được tạo bởi lớp phủ nano. Lớp phủ nano là cấu trúc của các lớp nano thay đổi, mỗi lớp nano được tạo bởi vật liệu có hệ số khúc xạ tương tự với lớp mà nó thay thế. Tuy ý, mỗi lớp trong số các lớp được tạo bởi các lớp phủ nano, sao cho lớp có hệ số khúc xạ thấp được tạo bởi các lớp phủ nano của các lớp nano có hệ số khúc xạ thấp, trong khi các lớp hệ số cao được tạo bởi lớp phủ nano của các lớp nano có hệ số khúc xạ cao. Mỗi lớp trong số các lớp nano có chiều dày từ 2 đến 10 nanomét.

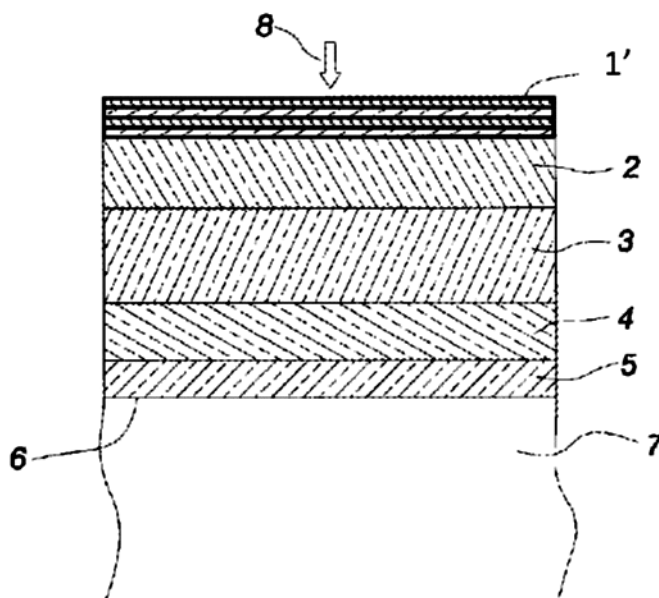


FIG. 1B

- (11) 72782 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2019-07465 (85) 30/12/2019  
(22) 07/12/2018 (86) PCT/US2018/064445 07/12/2018  
(30) 62/609,370 22/12/2017 US (87) WO2019/125785 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2019

(51) **B01J 19/00**; C12Q 1/6874; C08F 20/56; B01J 27/04; C07D 249/02

(71) **ILLUMINA, INC.** (US)

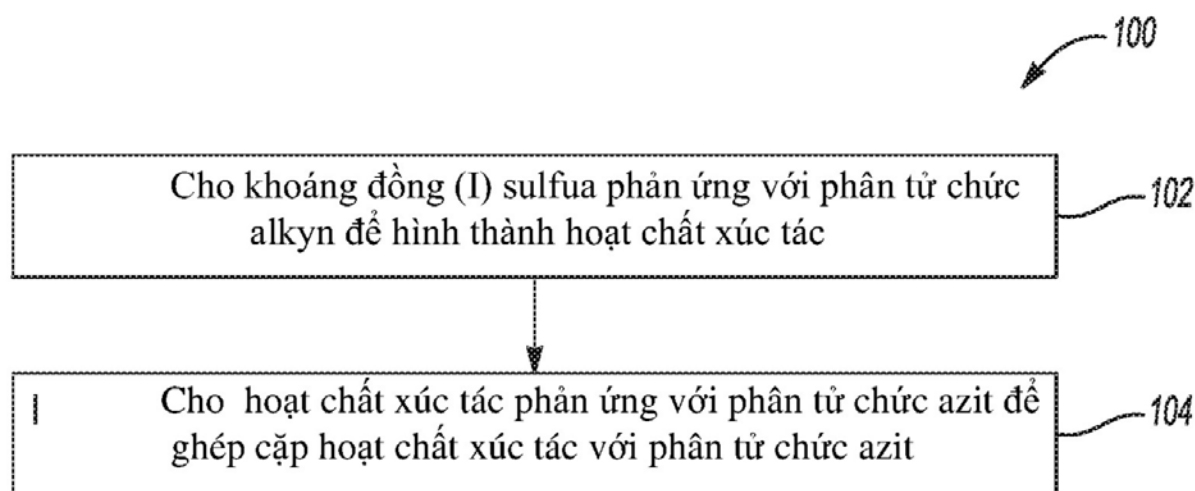
5200 Illumina Way San Diego, CA 92122 (US)

(72) KRAFT, Lewis J. (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HOẠT CHẤT XÚC TÁC**

- (57) Sáng chế đề cập đến hoạt chất xúc tác gồm có hạt khoáng đồng (I) sulfua, và phân tử chức alkyn liên kết vào bề mặt của hạt khoáng đồng (I) sulfua. Trong phương pháp làm ví dụ, khoáng đồng (I) sulfua được phản ứng với phân tử chức alkyn để tạo ra hoạt chất xúc tác. Hoạt chất xúc tác được phản ứng với phân tử chức azit để ghép cặp hoạt chất xúc tác với phân tử chức azit.



**Fig.1**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72783 A      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2019-07473 | (85) 30/12/2019        |            |
| (22) 29/12/2017   | (86) PCT/RU2017/001010 | 29/12/2017 |
|                   | (87) WO2019/132704     | 04/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2019

(51) **F22B 37/52; G21C 1/00; F28G 9/00**

(71) **JOINT STOCK COMPANY "ATOMENERGOPROEKT"** (RU)

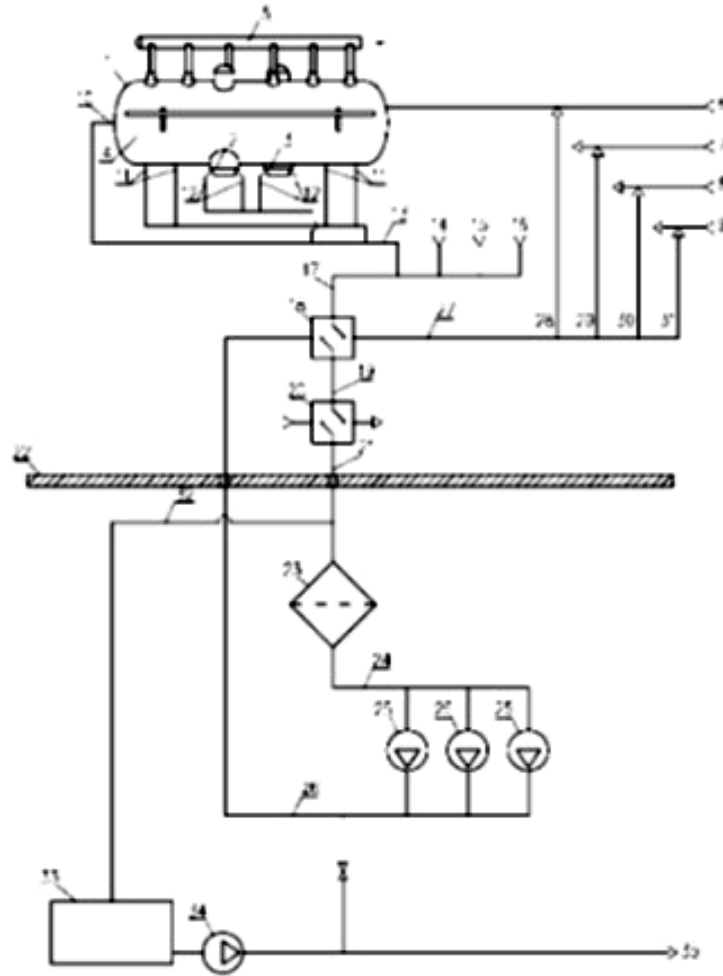
ul. Bakuninskaya, 7, str. 1 Moscow, 105005, Russia

(72) DOROKHIN, Konstantin Vladimirovich (RU); SHESTAKOV, Andrei Viktorovich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ TẠO HƠI NƯỚC CHO Lò PHẢN ỨNG HẠT NHÂN HAI VÒNG TRAO ĐỔI NHIỆT CÓ HỆ THỐNG XẢ VÀ THOÁT NƯỚC**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống thiết bị tạo hơi nước cho lò phản ứng hạt nhân hai vòng trao đổi nhiệt có hệ thống xả và thoát nước, hệ thống này bao gồm bốn lò hơi giống nhau được đặt trong không gian kín được bảo vệ, các lò hơi này có thân lò nằm ngang, phần thân dưới lò hơi có các ống góp chân “nóng” và “lạnh” của vòng trao đổi nhiệt thứ nhất với các túi và ngăn chứa muối, mỗi lò hơi được kết nối với bộ gom hơi nước, đường ống cấp nước cấp, các đường ống xả từ ngăn chứa muối từ phần thân dưới lò hơi và từ các túi của ống góp thuộc vòng trao đổi nhiệt thứ nhất, trong đó tất cả các đường ống xả của mỗi lò hơi được nhập lại và đổ vào ống gom xả tập trung của các lò hơi, sau đó ống gom xả tập trung được nhập với ống gom thoát nước chung của lò hơi, ống gom thoát nước chung này được kết nối với đầu vào của bộ trao đổi nhiệt tái sinh, đường ống đầu ra của bộ trao đổi nhiệt tái sinh nối với thiết bị làm lạnh nước xả và nước thoát với đường ống đầu ra chứa nước xả đã làm lạnh, đường ống đầu ra này được đưa ra khỏi không gian kín được bảo vệ và nối với hệ thống làm sạch nước chuyên dụng với đường ống đầu ra chứa nước xả đã làm sạch của lò hơi và trên đường ống này, ít nhất một bơm nước xả đã làm sạch, đường ống chịu áp của bơm được đưa vào không gian kín được bảo vệ và được kết nối với đầu vào đến không gian giữa các ống của bộ trao đổi nhiệt tái sinh, có đầu ra được kết nối với các đường ống cấp nước cấp cho lò hơi tương ứng qua đường ống chung cấp nước xả đã làm sạch và các đường ống cấp nước xả đã làm sạch của từng lò hơi.



Hình 1

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 72784 A      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) 1-2019-07502 | (85) 31/12/2019        |                       |
| (22) 29/06/2018   | (86) PCT/US2018/040439 | 29/06/2018            |
| (30) 62/539,813   | 01/08/2017             | US (87) WO2019/027604 |
|                   |                        | 07/02/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2019

(51) **G01N 27/414; G01N 33/543; B82Y 15/00; B82Y 40/00**

(71) **ILLUMINA, INC. (US)**

5200 Illumina Way San Diego, CA 92122, United States of America

(72) **BOYANOV, Boyan (US)**

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ BÁN DẪN, MÁY PHÂN TÍCH DUNG DỊCH CHẤT CẦN ĐƯỢC PHÂN TÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ BÁN DẪN**

- (57) Sáng chế đề cập đến các máy và các phương pháp cho các bộ cảm biến hiệu ứng trường phân tử đơn có các kênh dẫn điện được chức năng hóa với góc hoạt tính đơn. Vùng kết cấu nano (ví dụ, như là dây nano silic hoặc ống nano cacbon) tạo ra kênh dẫn điện. Mật độ trạng thái bẫy của kết cấu nano được biến đổi cho một phần của kết cấu nano trong vùng lân cận với vị trí mà góc hoạt tính được nối kết với kết cấu nano. Trong một ví dụ, thiết bị bán dẫn bao gồm cực nguồn, cực máng, kênh bao gồm kết cấu nano có phần được biến đổi với mật độ trạng thái bẫy tăng, phần được biến đổi còn được chức năng hóa với góc hoạt tính. Cực cửa truyền tín hiệu điện với kết cấu nano. Khi tín hiệu điện biến thiên được áp vào dung dịch ion tiếp xúc với kênh của kết cấu nano, các thay đổi trong dòng điện được quan sát từ thiết bị bán dẫn có thể được sử dụng để xác định thành phần cấu tạo của chất cần được phân tích.

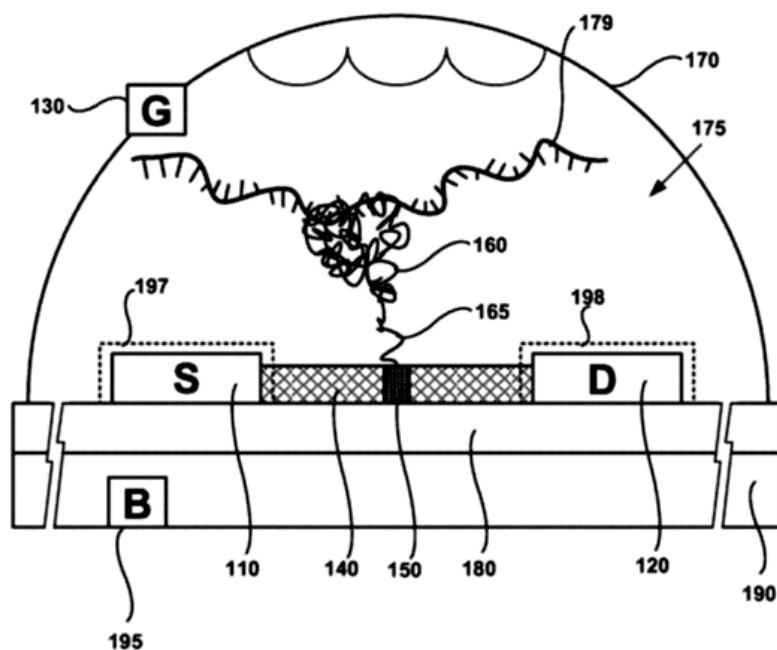


Fig.1A

(11) 72785 A (43) 25/09/2020

(21) 1-2019-07514

(22) 31/12/2019

(30) 108108862 15/03/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2019

(51) G02F 1/00

(71) AU OPTRONICS CORPORATION (TW)

No. 1, Li-Hsin Road 2, Science-Based Industrial Park, Hsin-Chu, Taiwan, R.O.C.

(72) Chan-Jui LIU (TW); Chun-Cheng CHENG (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) TẮM NỀN CỦA THIẾT BỊ VÀ BỘ PHẬN ĐIỆN TỬ GHEP NỐI

(57) Sáng chế đề cập đến tấm nền thiết bị bao gồm giá đỡ, màng thiết bị, dây tín hiệu đầu ra thứ nhất và dây tín hiệu đầu ra thứ hai. Giá đỡ có cạnh bên thứ nhất, cạnh bên thứ hai, cạnh bên thứ ba và cạnh bên thứ tư. Cạnh bên thứ nhất đối diện với cạnh bên thứ hai. Cạnh bên thứ ba đối diện với cạnh bên thứ tư. Màng thiết bị được đặt trên mặt bên đầu tiên của giá đỡ. Màng thiết bị bao gồm các điểm ảnh phụ. Mỗi điểm ảnh phụ bao gồm chi tiết chuyển mạch và chi tiết quang điện tử được kết nối điện với chi tiết chuyển mạch. Các dây tín hiệu đầu ra thứ nhất được kéo dài từ cạnh bên thứ nhất đến mặt bên thứ nhất và được kết nối điện với màng thiết bị. Các dây tín hiệu đầu ra thứ hai đang kéo dài từ cạnh bên thứ hai đến mặt bên thứ hai và được kết nối điện với màng thiết bị. Các dây tín hiệu đầu ra thứ nhất và các dây tín hiệu đầu ra thứ hai được sắp xếp bất đối xứng ở bên thứ nhất và bên thứ hai một cách tương ứng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ phận điện tử ghép nối chứa tấm nền này.

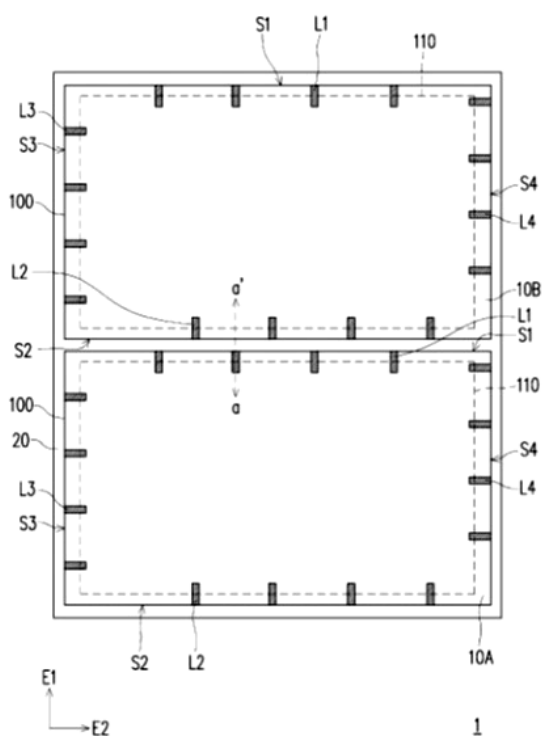


FIG. 3A

(11) 72786 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2019-07515

(22) 31/12/2019

(30) 108109847 21/03/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2019

(51) G02F 1/00

(71) AU OPTRONICS CORPORATION (TW)

No. 1, Li-Hsin Road 2, Science-Based Industrial Park, Hsin-Chu, Taiwan, R.O.C.

(72) Shuo-Hsiu HU (TW); Hsi-An CHEN (TW); Hung-Hsiu YEN (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) PANEN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PANEN HIỂN THỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến panen hiển thị có bề mặt hiển thị không phải dạng hình chữ nhật. Panen hiển thị theo sáng chế này có vùng hiển thị không đều và bao gồm lớp nền (110), lớp điện cực thứ nhất (120), lớp vật liệu hữu cơ thứ nhất và lớp điện cực thứ hai. Lớp điện cực thứ nhất được đặt trên lớp nền. Lớp vật liệu hữu cơ thứ nhất được đặt trên lớp điện cực thứ nhất, trong đó lớp vật liệu hữu cơ thứ nhất bao gồm phần thứ nhất và phần thứ hai được kết nối với nhau. Lớp điện cực thứ hai được đặt trên lớp điện cực thứ nhất. Lớp vật liệu hữu cơ thứ nhất được tạo cấu hình để tạo ra hiện tượng phát sáng bởi điện áp phân cực được đặt bởi lớp điện cực thứ nhất và thứ hai, và phần thứ nhất có độ sáng nhỏ hơn phần thứ hai dưới điện áp phân cực. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất panen hiển thị này.

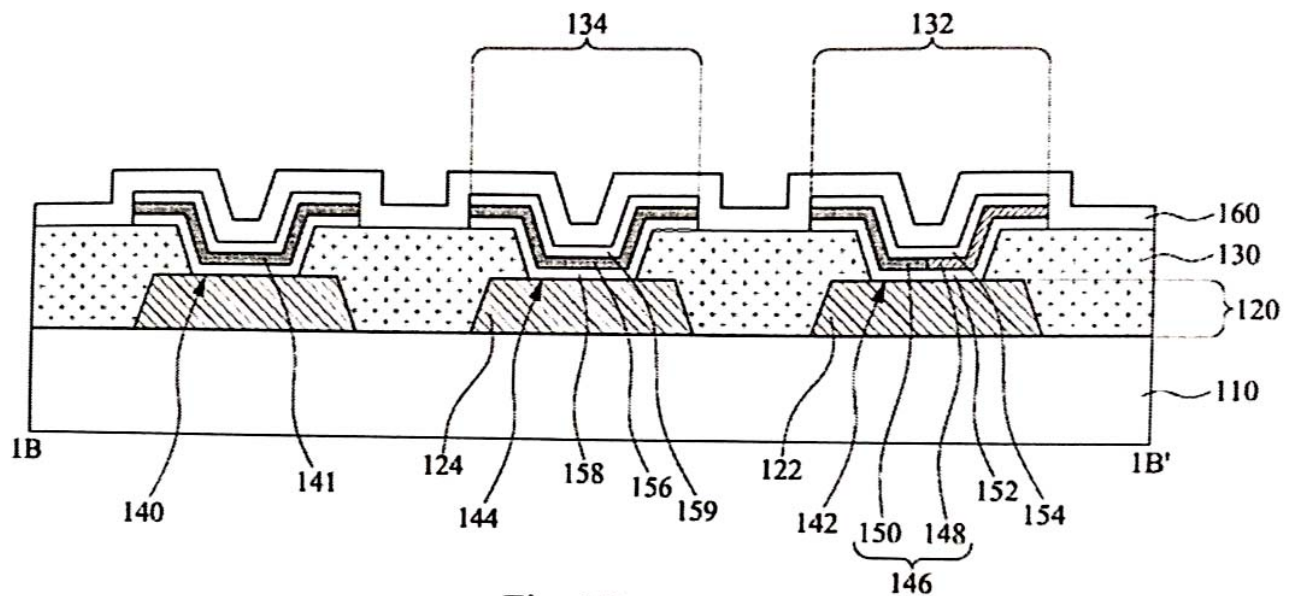


Fig. 1B

- |                   |                        |    |                    |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 72787 A      | (43) 25/09/2020        |    |                    |
| (21) 1-2020-00018 | (85) 02/01/2020        |    |                    |
| (22) 11/06/2018   | (86) PCT/US2018/036861 |    | 11/06/2018         |
| (30) 62/521,708   | 19/06/2017             | US | (87) WO2018/236609 |
| 16/003,278        | 08/06/2018             | US | 27/12/2018         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2020

(51) **C23C 4/06**; B32B 3/30; C23C 24/00; C23C 4/10; C23C 30/00; B21B 27/00; C23C 26/00

(71) **PRAXAIR S.T. TECHNOLOGY, INC. (US)**

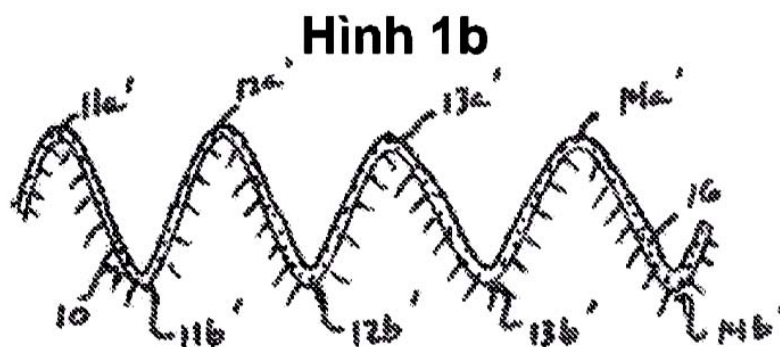
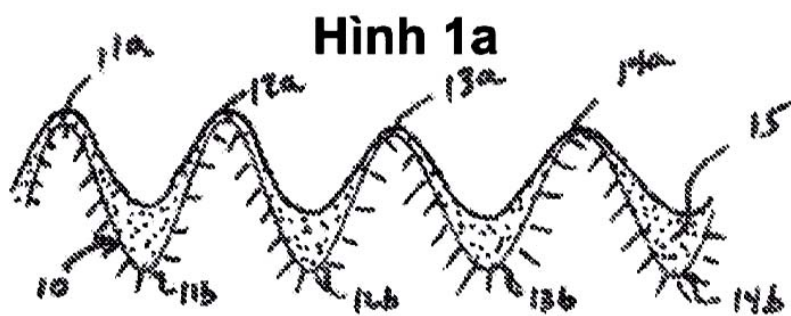
441 Sackett Point Road, North Haven, Connecticut 06473, United States of America

(72) Ardy S. KLEYMAN (US); Daming WANG (US); Kasey HUGHES (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÀNG MỎNG VÀ CỐ KẾT CẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẤT NỀN ĐƯỢC PHỦ HOÀN TOÀN**

- (57) Sáng chế này liên quan đến màng mỏng và có kết cấu có thể được áp dụng trên bề mặt không nhẵn để cải thiện độ cứng, đặc tính chống ăn mòn và chống mài mòn của bề mặt trong khi duy trì biên dạng bên dưới của bề mặt không nhẵn. Quy trình tạo lớp phủ bằng chất phụ gia có thể được sử dụng để tạo ra màng mỏng và có kết cấu trên các bề mặt không nhẵn mà không làm biến đổi hoặc suy giảm đáng kể kết cấu hoặc biên dạng bề mặt bên dưới của các bề mặt không nhẵn, nhằm bảo toàn đầy đủ kết cấu hoặc biên dạng bề mặt bên dưới. Màng mỏng và có kết cấu bao phủ hoàn toàn bề mặt không nhẵn một cách đồng nhất và duy trì biên dạng bề mặt. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra chất nền được phủ hoàn toàn.





- (11) 72788 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-00049 (85) 03/01/2020  
 (22) 08/06/2018 (86) PCT/US2018/036734 08/06/2018  
 (30) 62/517,057 08/06/2017 US (87) WO2018/227140 13/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2020

(51) *H01F 7/02; H01F 7/06; H01F 7/04; B66C 1/06*

(71) **MAGSWITCH TECHNOLOGY WORLDWIDE PTY LTD. (US)**  
 1355 Horizon Avenue, Lafayette, Colorado 80026, United States of America

(72) MORTON, David H. (AU); BLANCHARD, Michael C. (US); WHITT, Thomas R. (US); REED, Michael H. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ NAM CHÂM VĨNH CỬU CÓ THỂ CHUYỂN TRẠNG THÁI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ NAM CHÂM VĨNH CỬU CÓ THỂ CHUYỂN TRẠNG THÁI**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị nam châm vĩnh cửu có thể chuyển trạng thái. Khối này bao gồm: vỏ, các nam châm vĩnh cửu thứ nhất và thứ hai, và cuộn dây dẫn điện. Nam châm thứ nhất được lắp trong vỏ và nam châm thứ hai có thể xoay giữa vị trí thứ nhất và thứ hai và được lắp trong vỏ theo mỗi tương quan xếp chồng với nam châm thứ nhất. Khối tạo ra mức từ thông thứ nhất tại mặt tiếp xúc với chi tiết gia công khi nam châm thứ hai nằm ở vị trí thứ nhất và mức từ thông thứ hai tại mặt phân cách khi nam châm thứ hai nằm ở vị trí thứ hai, mức thứ hai lớn hơn mức thứ nhất. Cuộn dây dẫn điện được bố trí quanh nam châm thứ hai và tạo ra từ trường. Thành phần của từ trường của cuộn dây dẫn điện được hướng từ S sang N dọc theo cặp cực N-S của nam châm thứ hai khi nam châm thứ hai nằm ở vị trí thứ nhất.

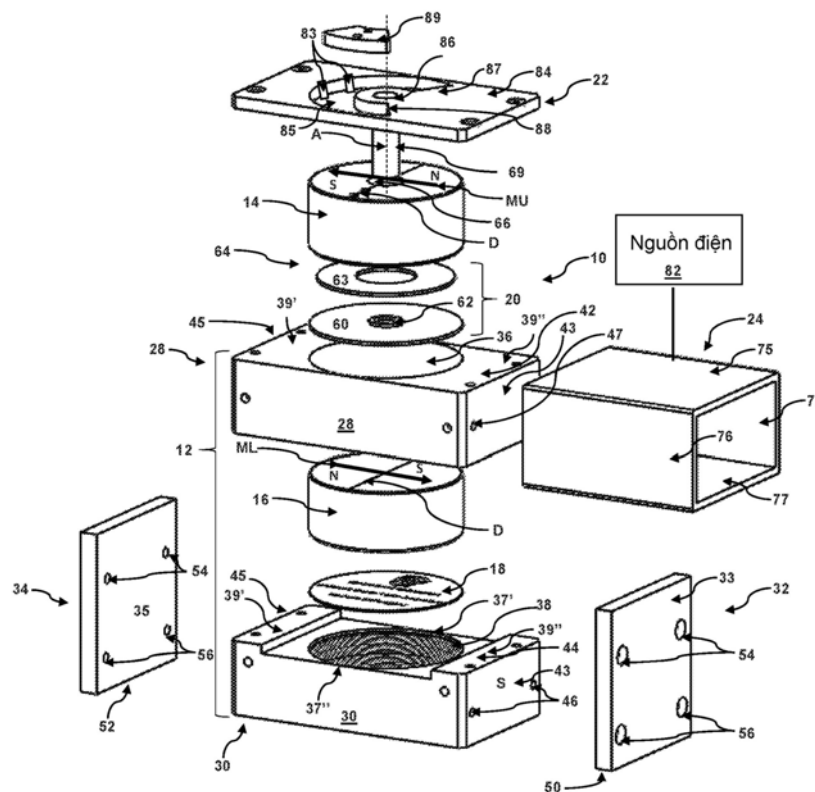
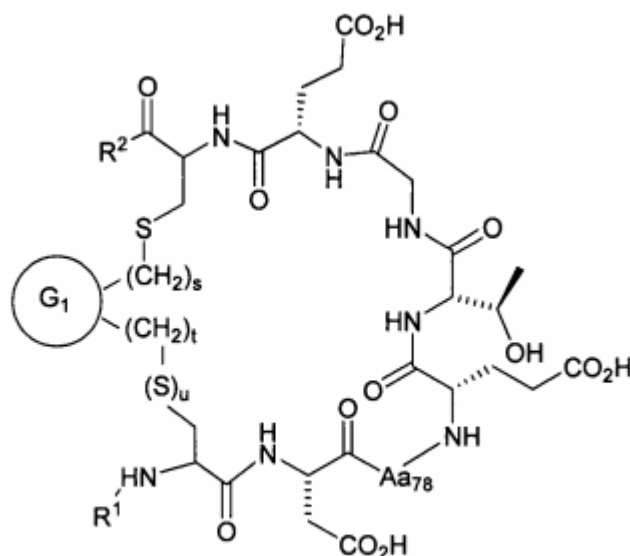


Fig.1

- (11) 72789 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-00064 (85) 03/01/2020  
 (22) 08/08/2018 (86) PCT/EP2018/071536 08/08/2018  
 (30) 17382558.9 08/08/2017 EP (87) WO2019/030298 14/02/2019  
 (51) C07K 7/08; A61K 38/00; C07K 14/47  
 (71) ALMIRALL, S.A. (ES)  
 Ronda del General Mitre 151, 08022 Barcelona, Spain  
 (72) PUIG DURAN, Carlos (ES); ALBERICIO PALOMERA, Fernando (ES);  
 GONGORA BENITEZ, Miriam (ES); PARADIS BAS, Marta (ES); MIRET  
 CASALS, Laia (ES); RAMOS TOMILLERO, Ivan (ES); FIACCO, Stephen (US);  
 DAVIS, Andrew (SE); GESCHWINDNER, Stefan (SE); BRUN CUBERO, Omar  
 (ES); HERAS PANIAGUA, Carlos (ES); TRALLERO CANELA, Nuria (ES)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) HỢP CHẤT PEPTIT MỚI HỮU ÍCH ĐỂ HOẠT HÓA CON ĐƯỜNG NRF2  
 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất peptit, trong đó hợp chất peptit này là hợp chất có công thức (I)', hoặc muối dược dụng, hoặc solvat, hoặc N-oxit, hoặc đồng phân lập thể của nó:



Công thức (I)'

trong đó  $R^1$ ;  $R^2$ ; s; t; u;  $Aa_{78}$  và  $G_1$  như được xác định trong bản mô tả này. Hợp chất này hữu dụng trong hoạt hóa con đường Nrf2.

- (11) **72790 A** (43) 25/09/2020
- (21) **1-2020-00066** (85) 03/01/2020
- (22) 02/07/2018 (86) PCT/SG2018/050322 02/07/2018
- (30) 201742023363 03/07/2017 IN (87) WO2019/009804 10/01/2019
- (51) **G06Q 20/32; H04W 84/18; H04W 76/10; H04W 76/30; H04B 17/318; H04W 48/16**
- (71) **GP NETWORK ASIA PTE. LTD.** (SG)  
6, Shenton Way, #38-01 OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore
- (72) SOMASUNDARAM, Manicavasagam (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG CÁ NHÂN ĐỂ XỬ LÝ THÔNG TIN TÀI CHÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ GIAO DỊCH TÀI CHÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông cá nhân để xử lý thông tin tài chính qua thiết bị đầu cuối thanh toán, thiết bị đầu cuối thanh toán được tạo cấu hình để kết xuất tín hiệu không dây được tạo cấu hình để nhận tín hiệu không dây của thiết bị đầu cuối thanh toán; xác định xem liệu tín hiệu không dây được nhận có cường độ lớn hơn ngưỡng tín hiệu thứ nhất hay không. Nếu cường độ tín hiệu được nhận lớn hơn ngưỡng cường độ tín hiệu thứ nhất, thì phát ra tín hiệu yêu cầu không dây để khiến cho thiết bị đầu cuối thanh toán thiết lập kênh truyền thông với thiết bị truyền thông cá nhân, trong đó tín hiệu yêu cầu khiến cho thiết bị đầu cuối thanh toán chỉ thiết lập một kênh truyền thông, trong đó kênh truyền thông này chỉ giữa thiết bị truyền thông cá nhân và thiết bị đầu cuối thanh toán. Khi giao dịch tài chính ở thiết bị truyền thông cá nhân được giải quyết, thì phát ra tín hiệu giải phóng không dây để đóng kênh truyền thông để thiết bị đầu cuối thanh toán có thể thiết lập kênh truyền thông khác với thiết bị truyền thông cá nhân khác.

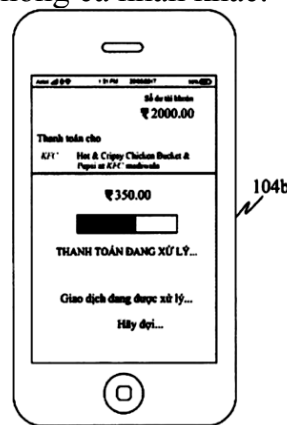


FIG. 4F

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72791 A      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2020-00075 | (85) 06/01/2020        |            |
| (22) 28/12/2017   | (86) PCT/CN2017/119309 | 28/12/2017 |
|                   | (87) WO2019/127197 A1  | 04/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) CHEN, Wenhong (CN); SHI, ZhiHua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU ĐƯỜNG LÊN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp truyền dữ liệu đường lên, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp bao gồm: nhận thông tin chỉ báo ràng buộc tập hợp con của tài nguyên SRS gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin chỉ báo ràng buộc tập hợp con được sử dụng để chỉ ra ít nhất một tập hợp con tài nguyên SRS khả dụng; theo thông tin chỉ báo ràng buộc tập hợp con, xác định độ dài của SRI, gửi bởi thiết bị mạng, trong DCI để lập lịch trình truyền dữ liệu đường lên; theo độ dài của SRI, xác định SRI mục tiêu từ DCI; trong ít nhất một tập hợp con tài nguyên SRS khả dụng, xác định tập hợp con tài nguyên SRS mục tiêu tương ứng với SRI mục tiêu; theo tập hợp con tài nguyên SRS mục tiêu, xác định tham số truyền được sử dụng để truyền dữ liệu đường lên. Phương pháp truyền dữ liệu đường lên, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng theo phương án của sáng chế có thể làm giảm chi phí của SRI.

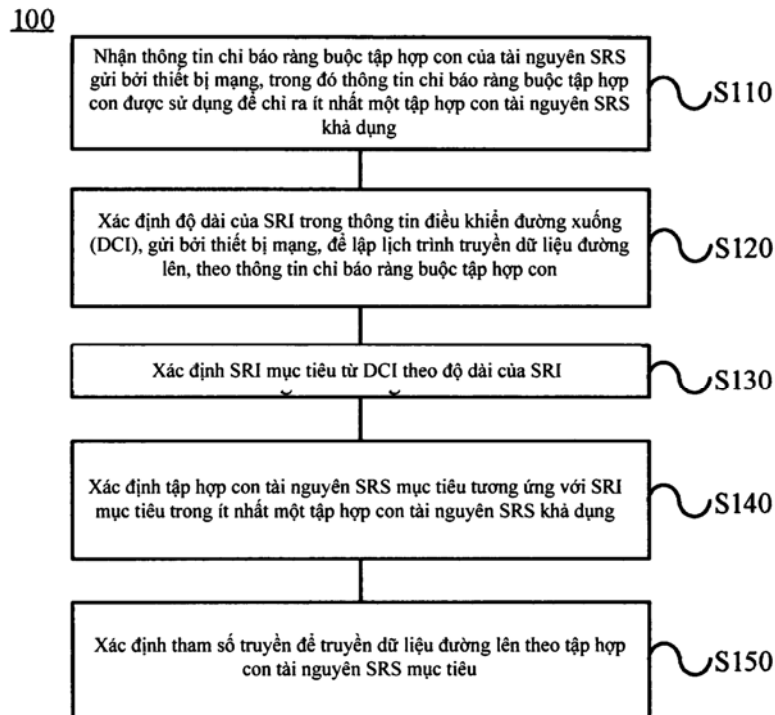


FIG. 1

- (11) **72792 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-00093** (85) 06/01/2020  
(22) 22/06/2018 (86) PCT/US2018/038931 22/06/2018  
(30) 62/523,893 23/06/2017 US (87) WO2018/237233 27/12/2018  
(51) **A61K 31/55**  
(71) **CAN TECHNOLOGIES, INC. (US)**  
15407 McGinty Road West, Wayzata, Minnesota 55391, United States of America  
(72) Alcina ASCENSAO (NL); Brooke HUMPHREY (US); Ad VAN WESEL (NL)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG THỊT**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và chế phẩm để cải thiện chất lượng thịt thu được từ động vật. Theo một khía cạnh, phương pháp theo sáng chế liên quan đến việc cung cấp cho động vật khẩu phần chứa canxi nitrat. Theo một khía cạnh khác, phương pháp theo sáng chế liên quan đến việc cải thiện độ đỏ của màu thịt.

- |                   |             |            |                        |            |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 72793 A      |             |            | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2020-00169 |             |            | (85) 09/01/2020        |            |
| (22) 05/04/2018   |             |            | (86) PCT/JP2018/014633 | 05/04/2018 |
| (30) 2017-118666  | 16/06/2017  | JP         | (87) WO2018/230114     | 20/12/2018 |
|                   | 2017-197147 | 10/10/2017 | JP                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2020

(51) **F16D 65/56**; F16D 121/16; F16D 121/26; F16H 37/12; F16D 55/2255; F16D 65/18; B60T 1/06; F16D 125/54

(71) **ICAN COMPANY LTD.** (JP)

1-1-5 Shintomi, Chuo-ku Tokyo 1040041 (JP)

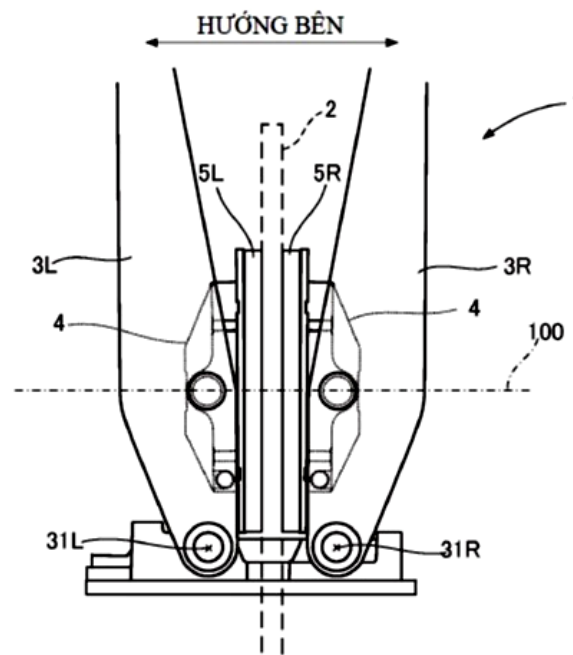
(72) KASUGA, Toshishige (JP); AZUMA, Yasuhiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ PHANH ĐĨA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phanh đĩa mà có thể duy trì các lớp lót phanh theo cách đối xứng trong khi giữ góc mở và đóng giữa các đòn bẩy phanh không đổi ngay cả khi các lớp lót phanh bị mòn. Thiết bị phanh đĩa (1a) có các lớp lót phanh (4L, 4R) được gắn với các đòn bẩy phanh (3L, 3R) mà mở và đóng theo hướng bên và kẹp giữa đĩa phanh (2). Cơ cấu liên kết (10) bao gồm bộ ghép (20) bao gồm các cơ cấu đòn bẩy (11, 12) và cần trục (120) mở và đóng cùng chung với hoạt động nâng lên và hạ xuống của thanh (41) của động cơ đẩy (40), và cần trục được quay theo một hướng bởi khớp ly hợp một chiều (130) theo sự dịch chuyển tương ứng giữa các cơ cấu đòn bẩy và bộ ghép để làm ngắn độ dài tổng thể của bộ ghép, chuyển động quay của cần trục được truyền đến bu-lông điều chỉnh (72) được bắt vít đến chi tiết chặn (74) trên các phía đầu phía dưới của các đòn bẩy phanh bên trái và bên phải qua trục mềm (150), và bu-lông điều chỉnh nhô hướng xuống đối với chi tiết chặn.

FIG. 1A



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72794 A      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2020-00195 | (85) 10/01/2020        |            |
| (22) 15/12/2017   | (86) PCT/CN2017/116497 | 15/12/2017 |
|                   | (87) WO2019/113946 A1  | 20/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2020

(51) **H04W 24/00**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHEN, Jia (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHỈ BÁO TẬP HỢP TÀI NGUYÊN KÊNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị chỉ báo tập hợp tài nguyên kênh và phương tiện lưu trữ máy tính. Phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối xác định ít nhất hai tập hợp tài nguyên, các tập hợp tài nguyên khác nhau tương ứng với thông tin cấu hình khác nhau, thông tin cấu hình bao gồm ít nhất một trong các nội dung sau: loại định dạng DCI, tỷ lệ tài nguyên đường lên và đường xuống, và loại không gian tìm kiếm kênh điều khiển đường xuống; thiết bị đầu cuối xác định thông tin cấu hình thứ nhất; thiết bị đầu cuối xác định, từ ít nhất hai tập hợp tài nguyên, tập hợp tài nguyên thứ nhất tương ứng với thông tin cấu hình thứ nhất; thiết bị đầu cuối xác định tài nguyên mục tiêu từ tập hợp tài nguyên thứ nhất; và thiết bị đầu cuối truyền, trên tài nguyên mục tiêu, tín hiệu hoặc dữ liệu tương ứng với thông tin cấu hình thứ nhất.

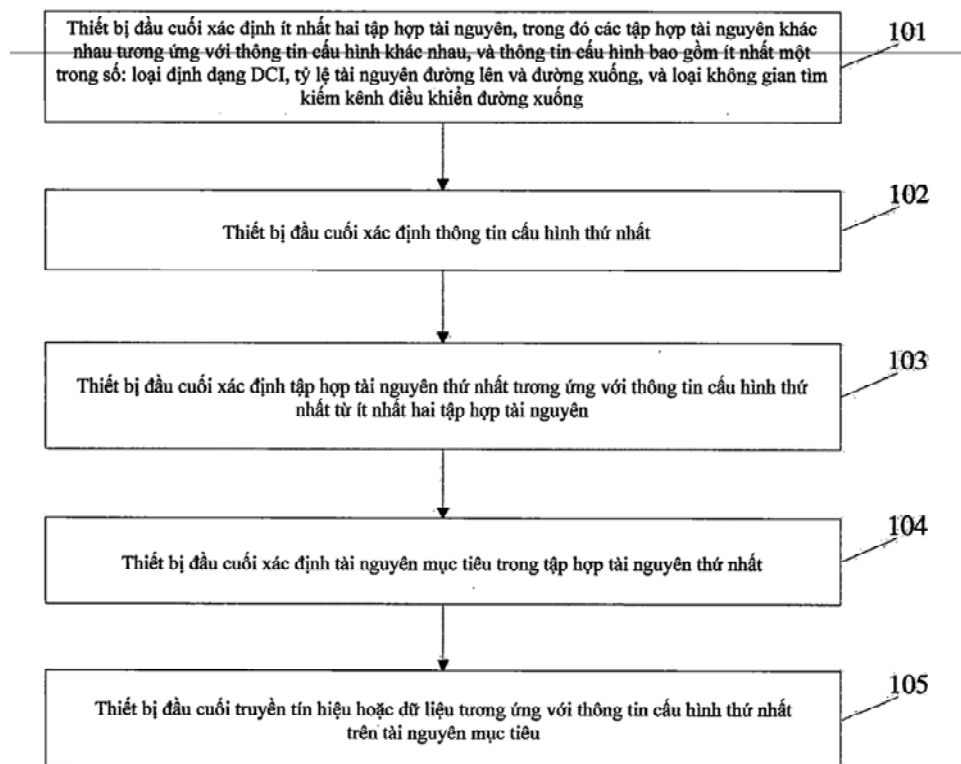


FIG. 1

(11) **72795 A**

(43) 25/09/2020

(21) **1-2020-00210**

(22) 13/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/01/2020

(51) **G01N 33/18; C12Q 1/00**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

1 Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Thị Thùy Phương (VN); Nguyễn Phúc Hoàng Duy (VN); Hoàng Tiến Cường (VN); Nguyễn Thị Thùy Vân (VN); Nguyễn Trí (VN); Dương Huỳnh Thanh Linh (VN); Lê Thị Bảo Ngọc (VN)

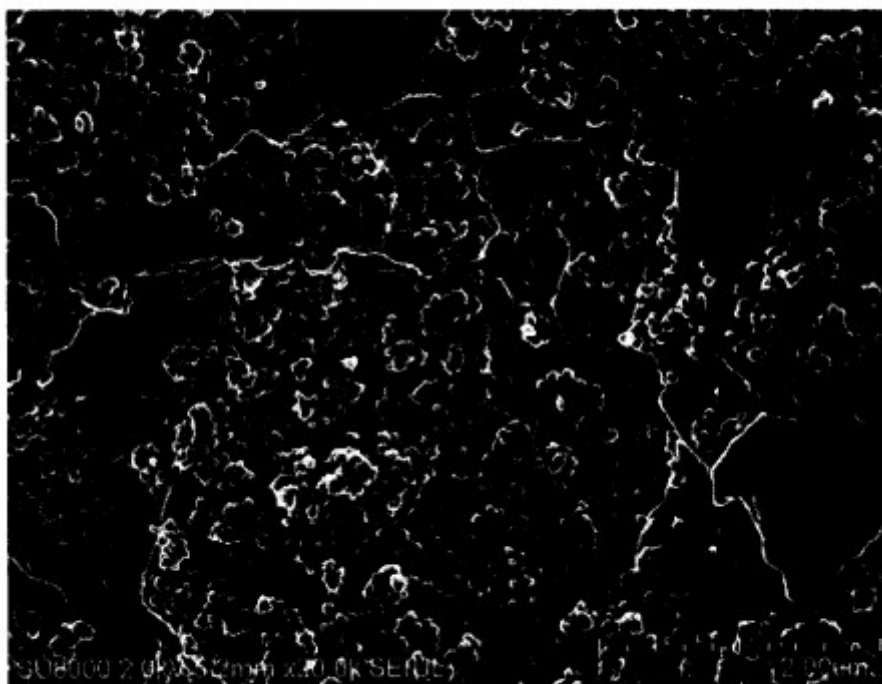
(54) **DUNG DỊCH CHUẨN CHO CẢM BIẾN SINH HỌC DỰ ĐOÁN NHU CẦU OXY SINH HÓA BOD5 VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG DUNG DỊCH CHUẨN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất dung dịch chuẩn cho hệ cảm biến sinh học sử dụng quần thể vi sinh vật tự nhiên có trong nước thải để dự đoán nhu cầu oxy sinh hóa BOD5 trong nước thải ngành chế biến thực phẩm và phương pháp xây dựng dung dịch chuẩn này. Dung dịch chuẩn theo sáng chế có thành phần đơn giản bao gồm glucozo, axit glutamic và NaCl được phối trộn theo tỉ lệ thích hợp, nhờ đó cho phép đơn giản hóa thành phần chất chuẩn, giúp hạn chế ô nhiễm sinh học nhưng vẫn giữ được mối tương quan với giá trị BOD ghi nhận được trên hệ với giá trị BOD5 đo được bằng phương pháp truyền thống ứng dụng trên các loại nước thải. Ngoài ra, phương pháp xây dựng dung dịch chuẩn dựa vào đặc tính vi sinh theo sáng chế còn có thể ứng dụng cho nhiều loại nước thải khác nhau.



- (11) 72796 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-00235 (85) 13/01/2020  
(22) 13/12/2018 (86) PCT/KR2018/015866 13/12/2018  
(30) 10-2017-0172272 14/12/2017 KR (87) WO2019/117650 20/06/2019  
10-2018-0160288 12/12/2018 KR  
(51) C05G 3/00  
(71) 1. LG CHEM, LTD. (KR)  
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea  
2. FARMHANNONG CO., LTD. (KR)  
24, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07320, Republic of Korea  
(72) KIM, Chanjoong (US); LEE, Joon Seok (KR); JANG, Yil (KR); LEE, Sangryeo  
(KR); KIM, Ji Yeon (KR); CHOE, Jae Hoon (KR)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHÂN BÓN GIẢI PHÓNG CÓ KIỂM SOÁT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phân bón giải phóng có kiểm soát, bao gồm: viên nang phân hủy quang học bao gồm nhựa gắn kết chứa polyolefin và etylen vinyl axetat copolyme, và hợp chất quang xúc tác trong đó (co)polyme bao gồm ít nhất một đơn vị lặp được chọn từ nhóm bao gồm đơn vị lặp etylen và đơn vị lặp vinyl axetat được liên kết với bề mặt hoặc bên trong của khối kết tụ của các hạt mịn vô cơ; và phân bón được chứa ở khoảng không được bao quanh bởi viên nang phân hủy quang học.

[FIG. 1]



VÍ DỤ 1

(11) 72797 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2020-00261

(22) 14/01/2020

(30) 10-2019-0004464 14/01/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2020

(51) C25D 11/00; C25D 11/16; C25D 21/14; C25D 17/06; C25D 21/12; B65G 49/04; C25D 11/24

(71) SAMWONALTECH CO., LTD. (KR)

99B-13L 112, Cheongneung-daero 410beon-gil, Namdong-gu, Incheon, Republic of Korea

(72) Son, chi ho (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG XỬ LÝ ANOT HOÁ KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tự động xử lý anot hóa kim loại có thể tận dụng tối đa không gian, trong đó các thiết bị được lắp đặt và thực hiện có chọn lọc một số quy trình tùy thuộc vào từng đặc điểm của các vật được chọn để mạ để xử lý anot hóa kim loại trong khi thực hiện các quá trình tẩy dầu mỡ, mạ, rửa, bao kín và làm khô các vật được chọn để mạ, và duy trì trạng thái đồng nhất của dung dịch điện phân để điện phân các vật thể để mạ để duy trì đồng đều chất lượng của các vật thể để mạ trong quá trình xử lý anot hóa và giảm lượng axit sulfuric tiêu thụ.

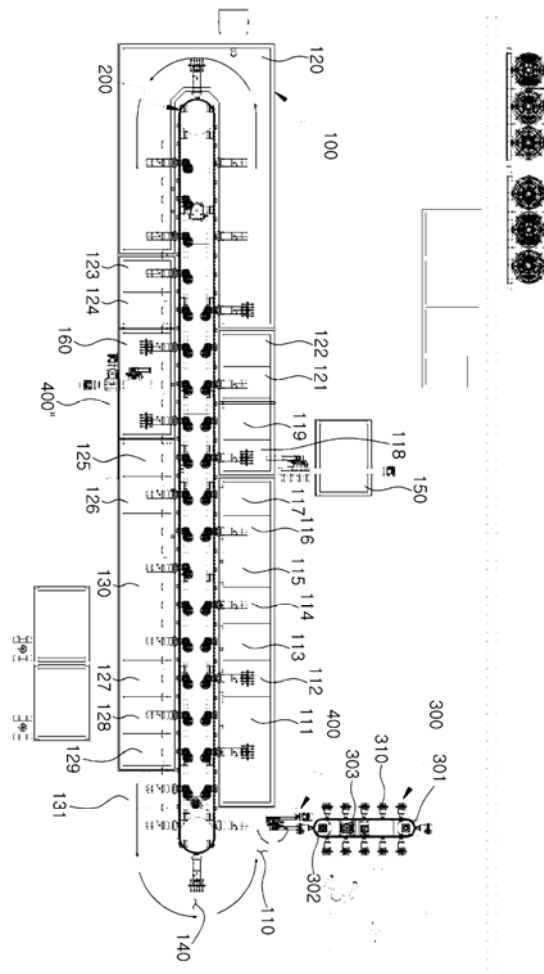


FIG. 1

- (11) **72798 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-00275** (85) 14/01/2020  
(22) 13/07/2018 (86) PCT/EP2018/069130 13/07/2018  
(30) 17181469.2 14/07/2017 EP (87) WO2019/012126 17/01/2019  
(51) **B60C 29/00; C08L 75/04; F16K 15/20; B60C 29/04**  
(71) 1. **BASF SE** (DE)  
Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany  
2. **SCHWALBE-RALF BOHLE GMBH** (DE)  
Otto-Hahn-StraBe 1, 51580 Reichshof, Germany  
(72) OTTENS, Mark (DE); HENZE, Oliver Steffen (DE); SCHAEFERMEIER, Felix (DE)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **VAN LỚP XE, THÂN VAN ĐỂ SẢN XUẤT VAN LỚP XE VÀ SẢN PHẨM ĐÚC BAO GỒM VAN NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề xuất van của lớp xe, cụ thể là van của lớp xe đạp, bao gồm thân hình ống, trong đó thân gồm có chế phẩm (Z1) bao gồm nhựa nhiệt dẻo (P1) và chất độn (F1), và cũng là thân van để sản xuất van của lớp xe, trong đó thân van có dạng hình ống và gồm có chế phẩm (Z1) bao gồm nhựa nhiệt dẻo (P1) và chất độn (F1). Sáng chế còn đề cập đến việc sử dụng van của sáng chế để sản xuất sản phẩm đúc bao gồm phần săm bơm hơi, cụ thể là săm xe cho lớp xe, và cũng sử dụng van của sáng chế để sản xuất lớp xe đạp không săm.

(11) 72799 A (43) 25/09/2020

(21) 1-2020-00307

(22) 15/01/2020

(30) 10-2019-0023058 27/02/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2020

(51) A42B 1/00

(71) AP SYSTEMS INC. (KR)

15-5, Dongtansandan 8-Gil, Dongtan-Myeon, Hwaseong-Si, Gyeonggi-Do, 18487, Republic of Korea

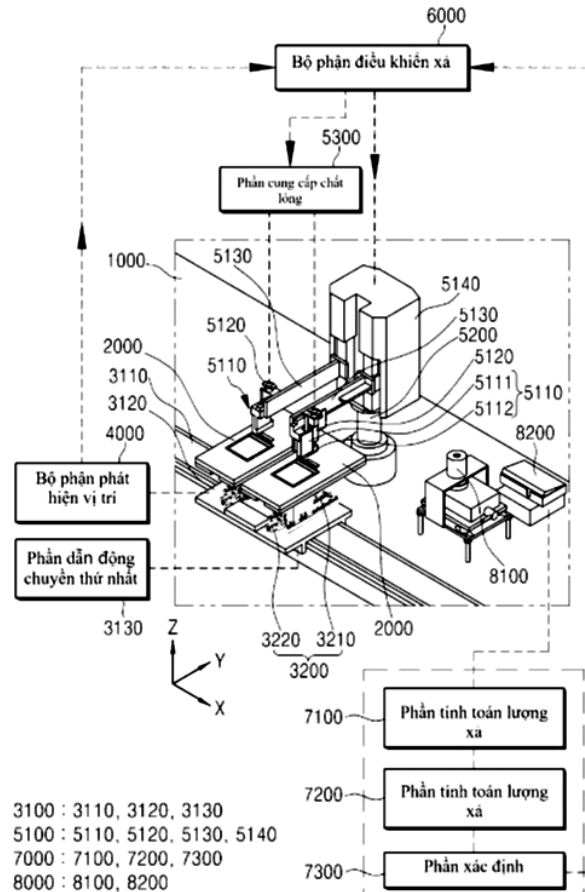
(72) LEE, Kang Yeon (KR); CHOI, Jeong Hyeong (KR); KIM, Seong Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÂN PHỐI ĐỂ TẠO LỚP PHỦ TRÊN VÙNG KHUẤT CỦA THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối nguyên liệu để tạo lớp phủ trên vùng khuất của thiết bị hiển thị bao gồm: bộ đỡ; bộ phận phân phối; bộ đo trọng lượng; bộ phận điều khiển cơ cấu phân phối; và bộ phận điều khiển xả được tạo cấu hình để điều khiển hoạt động mở và đóng của vòi và điều chỉnh tình trạng xả của bộ phận phân phối theo kết quả xác định của bộ phận điều khiển cơ cấu phân phối. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phân phối để tạo lớp phủ trên vùng khuất của thiết bị hiển thị sử dụng thiết bị phân phối này.

FIG. 5



- (11) **72800 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-00332** (85) 16/01/2020  
(22) 07/06/2018 (86) PCT/JP2018/021908 07/06/2018  
(30) 2017-129502 30/06/2017 JP (87) WO2019/003856 03/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2020

(51) **C22C 38/00; C23C 26/00; C23C 28/00; C22C 38/60**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

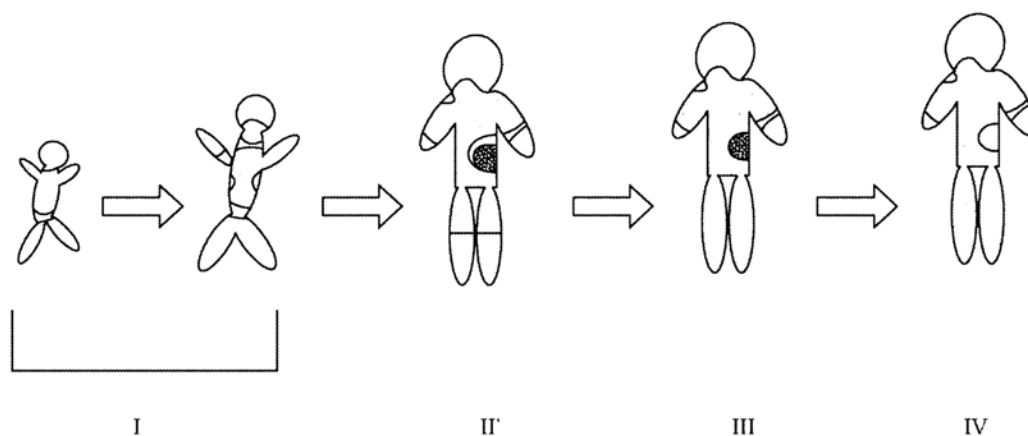
(72) MIURA Shinichi (JP); SAMUSAWA Itaru (JP); MURASE Masatsugu (JP);  
SHIOTANI Kazuhiko (JP); HASE Kazukuni (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT LIỆU THÉP KẾT CẤU VÀ KẾT CẤU ĐƯỢC TẠO RA TỪ VẬT LIỆU  
NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu thép kết cấu và kết cấu được tạo ra từ vật liệu này, trong đó vật liệu thép kết cấu có thành phần hóa học được xác định trước và độ thiên tích Sn được thiết lập đến 20 hoặc nhỏ hơn.

- (11) **72801 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-00358** (85) 17/01/2020  
 (22) 21/06/2018 (86) PCT/US2018/038701 21/06/2018  
 (30) 62/524,308 23/06/2017 US (87) WO2018/237115 27/12/2018  
 62/676,566 25/05/2018 US  
 (51) **A61K 39/12; C12N 15/63; C07K 14/11; C12N 1/00; A61K 39/155; C07K 14/01**  
 (71) **PATHOVAX LLC (US)**  
 1812 Ashland Ave, Suite 100, Baltimore, Maryland 21205, United States of America  
 (72) WANG, Joshua Weiyuan (US); INGAVAT, Nattha (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **HẠT GIỐNG VIRUT, QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT GIỐNG VIRUT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HẠT GIỐNG VIRUT**
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt giống virus (VLP) khả được ghép từ polypeptit bao gồm protein L1 của virus papilloma (PV) hoặc protein L1/L2 và peptit đích bao gồm epitop tế bào T CD8+ có nguồn gốc từ mầm bệnh cho người. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất VLP và chế phẩm chứa chúng.



**FIG. 1**

- (11) 72802 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-00387 (85) 20/01/2020  
 (22) 18/01/2019 (86) PCT/IB2019/050423 18/01/2019  
 (51) A43D 63/00; A43D 95/12; A43D 95/02; A43D 11/12  
 (71) N.TRIANTAFYLLIS LTD (GR)  
 4 Papazoglou str, 17778 Athens, Greece  
 (72) TRIANTAFYLLIS, Nikolaos (GR)  
 (74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)  
 (54) **CƠ CẤU GÓC CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH DÙNG CHO MÁY TẠO KHUÔN MÀ KHÔNG LÀM BIẾN DẠNG DA THUỘC VÀ/HOẶC VẬT LIỆU TỔNG HỢP**  
 (57) Cơ cấu góc có thể điều chỉnh dùng cho máy tạo khuôn theo sáng chế, bao gồm một thân chính (9), một thân khoang phụ có thể di chuyển được (10), một xi lanh nhỏ nằm ngang (7), một xi lanh chính nằm ngang và nén ép (8), hai xi lanh uốn cong (6), một tấm kim loại (5) xoay quanh trục (4), hai bề mặt trượt (3), một khuôn đực di động (2), khuôn cái cố định (1), khác biệt ở chỗ, cơ cấu này có thể loại bỏ nhu cầu phải làm sau quá trình đẽo gọt hoặc là phẳng, hơn nữa có thể tạo được nhiều góc khác nhau, các góc này có thể điều chỉnh mà không cần thay đổi khuôn; nó cũng có thể hoạt động với bất kỳ loại vật liệu nào và đạt được việc nén ép đồng đều lên toàn bộ diện tích vật liệu, cũng như kiểm soát được độ giãn của khuôn đực di động (2).

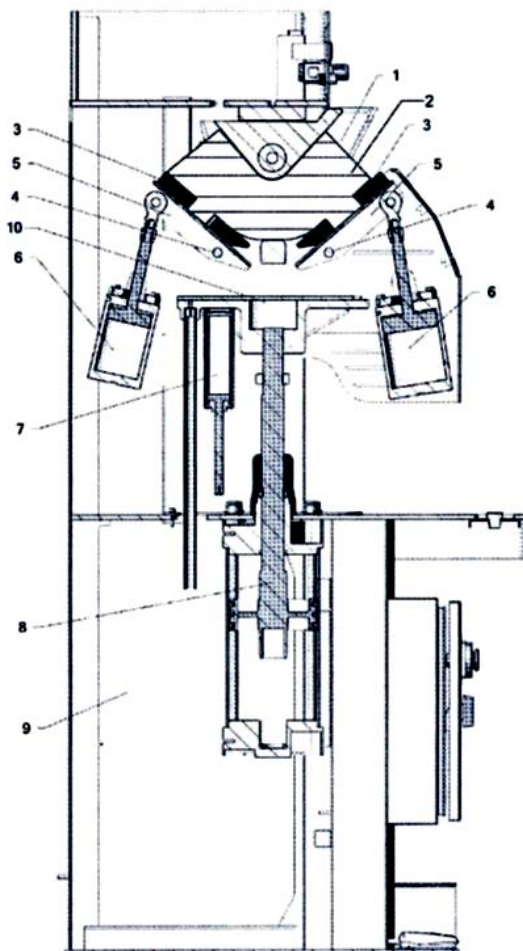


Figure 5

- (11) **72803 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-00473** (85) 21/01/2020  
(22) 31/08/2018 (86) PCT/EP2018/073489 31/08/2018  
(30) PCT/EP2017/071891 31/08/2017 EP (87) WO2019/043166 07/03/2019  
(51) **C07K 16/10**  
(71) **HUMABS BIOMED SA (CH)**  
Via Mirasole 1, Bellinzona, 6500, Switzerland  
(72) Davide CORTI (IT)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU ĐƯỢC PHÂN LẬP LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI  
QUYẾT ĐỊNH KHÁNG NGUYÊN VIRUT ZIKA RIÊNG BIỆT VÀ ĐƯỢC  
PHÂN CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đa đặc hiệu và mảnh liên kết với kháng nguyên của nó, liên kết đặc hiệu với quyết định kháng nguyên riêng biệt của virus Zika và có khả năng vô hiệu hóa sự nhiễm ZIKV. Sáng chế còn đề cập đến axit nucleic mã hóa cho kháng thể và mảnh kháng thể và dược phẩm chứa kháng thể này.



- (11) **72804 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-00484** (85) 22/01/2020  
(22) 08/06/2018 (86) PCT/KR2018/006504 08/06/2018  
(30) 10-2017-0118918 15/09/2017 KR (87) WO2019/054606 21/03/2019  
(51) **A61K 31/34; A61K 9/28; A61K 9/24; A61K 31/135**  
(71) **CRYSTALGENOMICS, INC. (KR)**  
5th F., Tower A, Korea Bio Park, 700, Daewangpangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13488, Republic of Korea  
(72) CHO, Jae Pyoung (KR); PARK, Hyunjin (KR); CHO, Joong Myung (KR)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG ĐAU CẤP VÀ MẠN TÍNH, CHỨA POLMACOXIB VÀ TRAMADOL**
- (57) Sáng chế đề cập đến phức chứa polmacoxib và tramadol. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và thuốc hoặc thuốc giảm đau, thuốc này chứa hai loại hoạt chất là polmacoxib và tramadol, và, cụ thể hơn, sáng chế mô tả đến tác dụng và việc sử dụng các hoạt chất này trong thuốc hoặc thuốc giảm đau để điều trị tình trạng đau cấp vừa phải và mạn tính gây ra bởi các yếu tố gây viêm và đa yếu tố.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72805 A      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2020-00510 | (85) 22/01/2020        |            |
| (22) 11/04/2018   | (86) PCT/CN2018/082662 | 11/04/2018 |
|                   | (87) WO2019/196029     | 17/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2020

(51) **B29D 35/12; A43D 25/20; B29C 45/26**

(71) **SUNKO INK CO., LTD. (CN)**

No.139, Renmei Rd., Dali Dist. Taichung City, Taiwan 412 CN

(72) CHIU, Hui-chen (CN); HUANG, Ting-ti (CN); WANG, Ya-chi (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CẤU TRÚC KHUÔN TRUYỀN VI SÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CẤU TRÚC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới cấu trúc khuôn truyền vi sóng, bao gồm tấm khuôn thứ nhất, tấm khuôn thứ hai và bộ phận ghép khuôn. Bộ phận ghép khuôn có khớp lồng thứ nhất, khớp lồng thứ hai và chốt khóa. Khớp lồng thứ nhất được đặt trên tấm khuôn thứ nhất; khớp lồng thứ hai được đặt trên tấm khuôn thứ hai; và chốt khóa là khớp lồng ăn khớp giữa khớp lồng thứ nhất và khớp lồng thứ hai, để khi tấm khuôn thứ nhất và tấm khuôn thứ hai chịu áp lực bên ngoài, mặt tương ứng mà chốt khóa có thể vượt qua tương ứng tiếp xúc với mặt ghép nối của khớp lồng thứ nhất và khớp lồng thứ hai, và do đó, tấm khuôn thứ nhất và tấm khuôn thứ hai không thể bị tách rời do áp suất tăng bên trong khuôn.

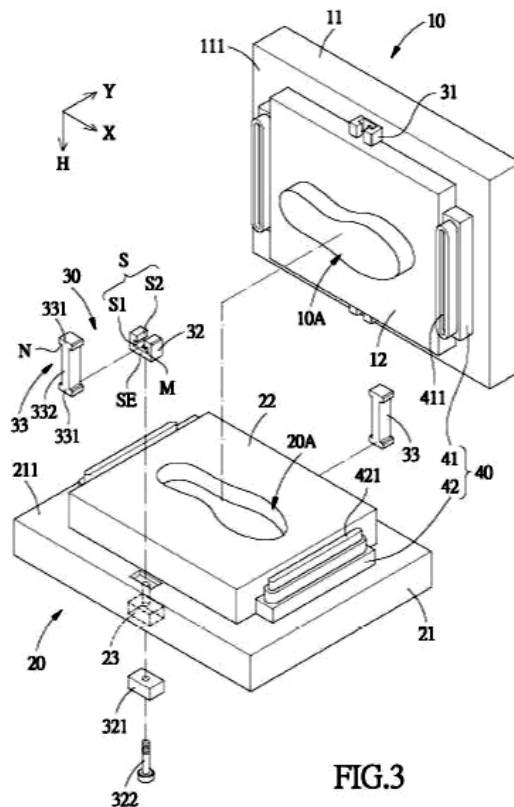


FIG.3

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>72806 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) <b>1-2020-00535</b> | (85) 12/10/2015        |                       |
| (22) 25/02/2014          | (86) PCT/US2014/018293 | 25/02/2014            |
| (30) 61/789,777          | 15/03/2013             | US (87) WO2014/149425 |
|                          |                        | 25/09/2014            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2016

(51) **A61K 39/00; C07K 16/24; A61K 39/395**

(62) 1-2015-03823

(71) **AMGEN INC. (US)**

One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, CA 91320-1799, United States of America

(72) GIBBS, John, P. (US); TSUJI, Wayne (US); PAN, Wei-Jian (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG IL-23 DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VẢY NÉN**

(57) Sáng chế đề xuất sản phẩm và phương pháp điều trị vảy nến. Sản phẩm liên quan đến các kháng thể ức chế IL-23 nguyên thể của người trong khi đề nguyên IL-12. Một ví dụ mô tả nghiên cứu dùng một liều duy nhất tăng dần ngẫu nhiên mù kép có đối chứng bằng thuốc vờ giai đoạn 1 để đánh giá mức độ an toàn, mức độ dung nạp, dược động học và dược lực học của kháng thể IL-23 (AMG139) ở nhóm đối tượng khỏe mạnh và nhóm đối tượng mắc bệnh vảy nến từ vừa phải đến nặng.

V<sub>H</sub>1 (SEQ ID NO: 1)

QVQLVESGGGVVQPGRSLRLSCAASGFTFSYGMHWVRQAPGKGLEWVAVIWYDGSNEYADSVKGR  
 CDR 1 CDR 2  
FTISRDN SKNTLYLQMNSLRAEDTAVYYCARDRGYTSSWYPDAFDIWGQGTMTVTVSS  
 CDR 3

V<sub>L</sub>1 (SEQ ID NO: 2)

QSVLTQPPSVSGAPGQRVTISCTGSSSNIGAGYDVHWYQQVPGTAPKLLIYGSGNRPS  
 CDR 1 CDR 2  
GVPDRFSGSKSGTSASLAITGLQAEDEADYYCQSYDSSLGWFVGGGTRLTVL  
 CDR 3

**Hình 11**

- (11) **72807 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-00539** (85) 31/01/2020  
(22) 20/07/2018 (86) PCT/IB2018/055408 20/07/2018  
(30) PCT/IB2017/001048 30/08/2017 WO (87) WO2019/043473 07/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2020

(51) **C23C 2/06; C23C 14/14; C23C 14/16; C23C 14/30; C23C 30/00; C23C 2/12; C23C 28/02; C23C 14/02; C23C 14/56**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) CHALEIX, Daniel (FR); ALLELY, Christian (FR); SILBERBERG, Eric (BE); PACE, Sergio (IT); GAOUYAT, Lucie (FR)

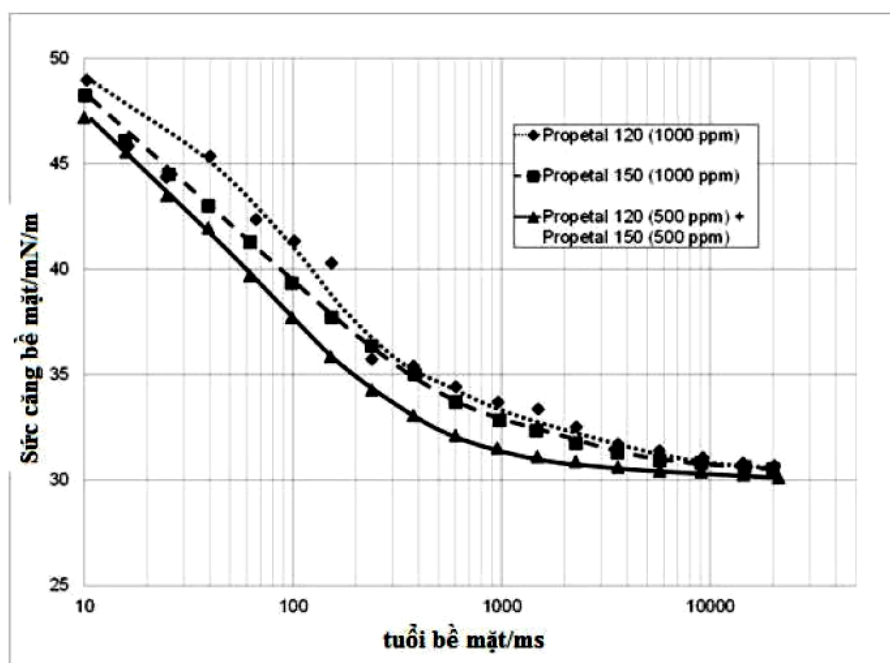
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN THÉP CÓ LỚP PHỦ, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT NỀN THÉP CÓ LỚP PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền kim loại có lớp phủ gồm ít nhất lớp phủ thứ nhất cấu thành bởi nhôm, lớp phủ thứ nhất này có độ dày nằm trong khoảng từ 1,0 đến 4,5 $\mu$ m và được phủ ngay trên bởi lớp phủ thứ hai chủ yếu chứa kẽm, lớp phủ thứ hai này có độ dày nằm trong khoảng từ 1,5 đến 9,0 $\mu$ m và trong đó tỷ lệ độ dày giữa lớp phủ thứ nhất và lớp phủ thứ hai nằm trong khoảng từ 0,2 đến 1,2. Phương pháp và hệ thống sản xuất nền thép có lớp phủ này cũng được đề xuất.

- (11) **72808 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-00542** (85) 31/01/2020  
 (22) 04/07/2018 (86) PCT/EP2018/068059 04/07/2018  
 (30) 17179457.1 04/07/2017 EP (87) WO2019/008016 10/01/2019  
 (51) *C11D 1/72; C11D 1/825; H05K 3/26; C25D 3/38; C25D 5/34; C11D 1/722; C11D 3/04*  
 (71) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)**  
 Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany  
 (72) KLUSMANN, Dr. Eckart (DE); HANTSCHICK, Janos (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **DUNG DỊCH LÀM SẠCH VÀ/HOẶC THẨM ƯỚT BỀ MẶT KIM LOẠI, PHƯƠNG PHÁP THẨM ƯỚT VÀ/HOẶC LÀM SẠCH BỀ MẶT KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP MẠ LỚP KIM LOẠI LÊN BỀ MẶT KIM LOẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến dung dịch dùng để làm sạch và/hoặc thẩm ướt bề mặt kim loại, bao gồm:  
 - ít nhất một axit,  
 - chất hoạt động bề mặt thứ nhất, là alkyl-poly(etylglycol-co-propylenglycol)-ete có điểm đục  $\leq 25^{\circ}\text{C}$ ,  
 - chất hoạt động bề mặt thứ hai được chọn từ nhóm bao gồm:  
 i. alkyl-poly(etylglycol-co-propylenglycol)-ete có điểm đục  $\geq 30^{\circ}\text{C}$ ,  
 ii. alkyl-polyetylglycol-ete có điểm đục  $\geq 45^{\circ}\text{C}$   
 trong đó điểm đục được xác định theo tiêu chuẩn châu Âu EN 1890:2006, mục 8.2 của phiên bản tiếng Đức, với cải biến dung môi được sử dụng là  $\text{H}_2\text{SO}_4$  10% khối lượng và nồng độ của chất hoạt động bề mặt là 1000 mg/L.

Fig. 1



- (11) **72809 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-00581** (85) 03/02/2020  
(22) 18/12/2018 (86) PCT/KR2018/016115 18/12/2018  
(30) 10-2017-0175046 19/12/2017 KR (87) WO2019/124932 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2020

(51) **C12N 15/77; C12P 13/10; C07K 14/34**

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560 Republic of Korea

(72) KIM, Seon Hye (KR); KIM, Hyung Joon (KR); OH, Haena (KR); YOON, Byoung Hoon (KR); KANG, Min Gyeong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

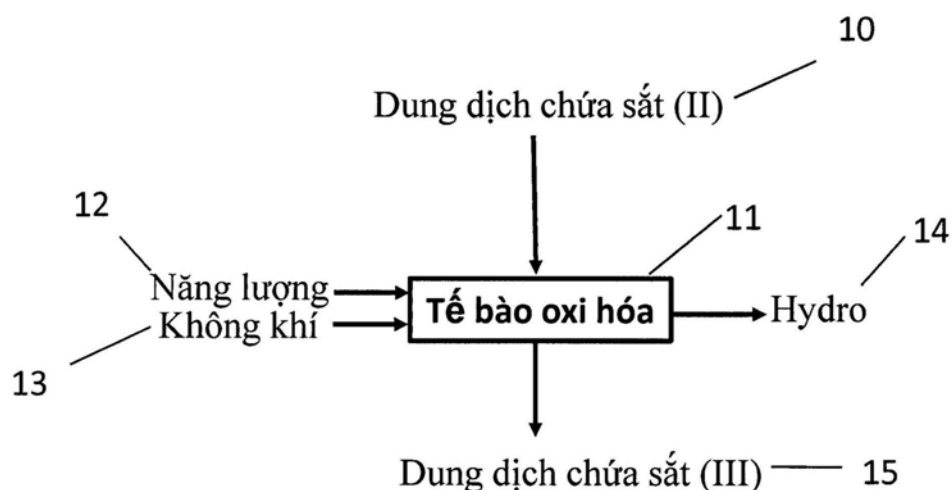
(54) **VI SINH VẬT THUỘC GIỐNG CORYNEBACTERIUM SẢN XUẤT L-ARGININ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-ARGININ BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật thuộc giống *Corynebacterium* sản xuất L-arginin, và phương pháp sản xuất L-arginin bằng cách sử dụng chúng.

- (11) **72810 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-00599** (85) 04/02/2020  
(22) 19/07/2018 (86) PCT/US2018/042874 19/07/2018  
(30) 15/653,837 19/07/2017 US (87) WO2019/018633 24/01/2019  
62/628,687 09/02/2018 US  
(51) **A61K 45/06; A61K 9/00; A61P 43/00; A61P 25/24; A61P 25/28; A61K 31/198; A61P 25/00**  
(71) **HOFFMAN TECHNOLOGIES, INC. (US)**  
11 Commerce Drive, Lobby Floor, Cranford, New Jersey 07016, United States of America  
(72) Steven HOFFMAN (US); John ROTHMAN (US)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **CHẾ PHẨM ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN LIÊN QUAN ĐẾN CĂNG THẲNG**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và bộ kit để điều trị các rối loạn liên quan đến căng thẳng, bao gồm nhưng không giới hạn ở rối loạn căng thẳng sau chấn thương.

- (11) **72811 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-00605** (85) 04/02/2020  
 (22) 28/06/2018 (86) PCT/CA2018/050799 28/06/2018  
 (30) 62/529,571 07/07/2017 US (87) WO2019/006545 10/01/2019  
 (51) **C22B 3/44; C25C 1/00; C22B 1/00; C22B 3/22**  
 (71) **9203-5468 QUÉBEC INC. DBA NMR360 (CA)**  
 159-4148 rue Sainte-Catherine Ouest, Westmount, Québec H3Z 0A2 Canada  
 (72) HARRIS, Bryn (CA); WHITE, Carl (CA)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)  
 (54) **QUY TRÌNH OXY HÓA VÀ PHÂN TÁCH THỦY NHIỆT CÁC CLORUA KIM LOẠI ĐỂ TÁCH KIM LOẠI VÀ AXIT CLOHYDRIC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình oxy hóa và phân tách bằng nhiệt các clorua kim loại, dẫn đến tách hiệu quả và hiệu suất cao các thành phần không được quan tâm khác như sắt và nhôm ra khỏi các kim loại có giá trị như đồng và niken. Trong trường hợp thứ nhất, oxy hóa, đặc biệt là sắt, được thực hiện trong thiết bị phản ứng điện phân, trong đó sắt (II) được oxy hóa thành sắt (III). Trong khía cạnh thứ hai, dung dịch oxy hóa được xử lý trong thiết bị phản ứng phân hủy thủy nhiệt, trong đó các clorua kim loại hóa trị ba có thể phân hủy tạo thành các oxit và các clorua kim loại hóa trị hai tạo thành các bazơ clorua. Các bazơ clorua có thể hòa tan trong axit clohydric loãng, và có thể được hòa tan lại chọn lọc từ các chất rắn thủy nhiệt, nhờ đó thực hiện việc tách tinh khiết. Axit clohydric được thu hồi từ thiết bị phản ứng thủy nhiệt.



**Fig. 1**



(11) 72812 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2020-00615

(22) 05/02/2020

(30) 2019-045696 13/03/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2020

(51) **F16H 7/08**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Masayuki AOYAMA (JP); Yutaro MIURA (JP); Naoki ONIMURA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên, trong đó trục thứ nhất gồm phần có ren thứ nhất và được bố trí ít nhất một phần phía trong phần chứa thứ nhất. Trục thứ hai được bố trí ít nhất một phần phía trong phần chứa thứ hai, và được di chuyển theo phương dọc trục của bộ làm căng theo chuyển động quay của trục thứ nhất. Trục thứ hai gồm phần có ren thứ hai và đầu xa. Phần có ren thứ hai được bắt chặt với phần có ren thứ nhất. Đầu xa nhô ra từ phần chứa thứ hai vào trong động cơ. Lò xo đẩy trục thứ nhất để làm quay trục thứ nhất. Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ trên xuống của phương tiện, bộ làm căng ít nhất một phần gối chông với phần đường nạp khí. Lò xo được bố trí phía trong phần chứa thứ nhất và phần chứa thứ hai.

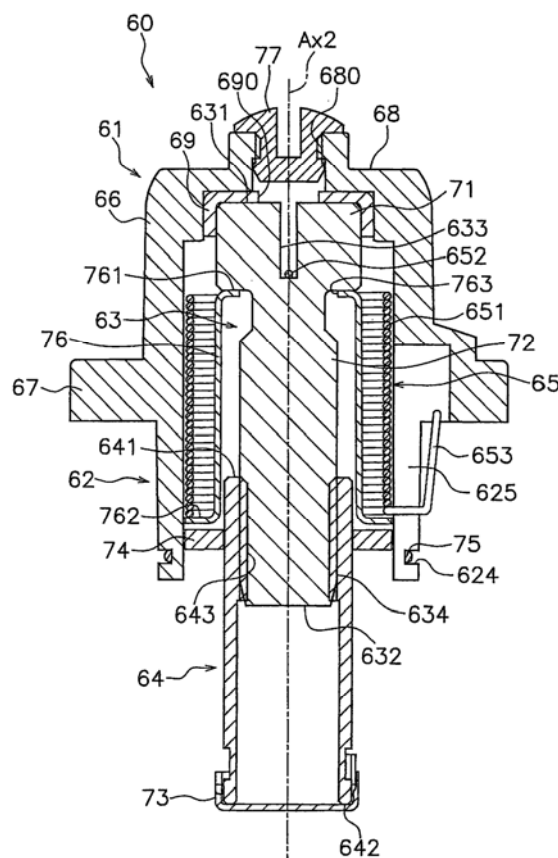


FIG. 8

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>72813 A</b>      |            |    | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-00695</b> |            |    | (85) 10/02/2020        |            |
| (22) 14/02/2019          |            |    | (86) PCT/KR2019/001839 | 14/02/2019 |
| (30) 62/630,315          | 14/02/2018 | US | (87) WO2019/160364     | 22/08/2019 |
| 62/635,468               | 26/02/2018 | US |                        |            |
| 62/653,466               | 05/04/2018 | US |                        |            |
| 62/669,952               | 10/05/2018 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2020

(51) **H04L 5/00; H04W 72/12; H04W 72/04**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea

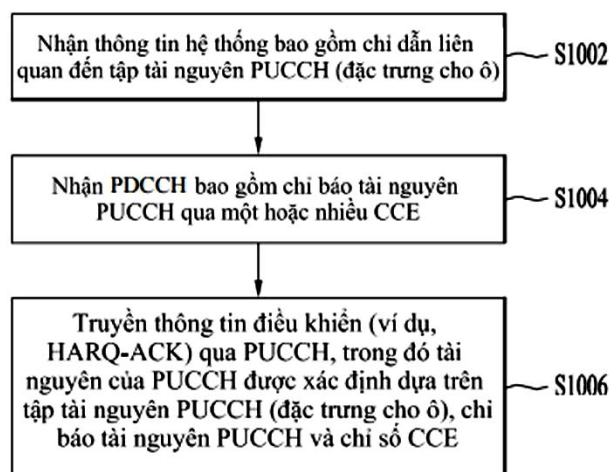
(72) YANG, Suckchel (KR); PARK, Hanjun (KR); KIM, Seonwook (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông không dây, và cụ thể hơn là, đến thiết bị truyền thông và phương pháp truyền thông, phương pháp này bao gồm các bước nhận thông tin chỉ báo liên quan đến tập tài nguyên kênh điều khiển liên kết lên vật lý (physical uplink control channel, PUCCH) có định dạng PUCCH cụ thể qua thông tin hệ thống, tập tài nguyên PUCCH bao gồm độ lệch khối tài nguyên (resource block, RB) thứ nhất, nhận PDCCH bao gồm chỉ báo tài nguyên (resource indicator, RI) qua thành phần kênh điều khiển (control channel element, CCE), và truyền thông tin điều khiển trên PUCCH, trong đó chỉ số RB của PUCCH được xác định dựa trên độ lệch RB thứ nhất và độ lệch RB thứ hai liên quan đến giá trị bit thứ nhất của RI và trong đó chỉ số CS của PUCCH được xác định dựa trên tổ hợp của [giá trị bit thứ hai của RI, giá trị 1 bit dựa trên chỉ số CCE khởi đầu của PDCCH (dưới đây, giá trị 1 bit dựa trên CCE)] trong tập chỉ số CS và máy thực hiện phương pháp này.

**Fig.10**



(11) 72814 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2020-00697

(22) 10/02/2020

(30) 108107591 07/03/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2020

(51) B65G 47/00; B65G 47/52; H01L 21/677; B65G 47/02

(71) ALL RING TECH CO., LTD. (TW)

No.1, Lu Ke 10 Rd., Luzhu Dist., Kaohsiung City 821, Taiwan

(72) LU, Yu-Cheng (TW); HOU, Yuan-Hsun (TW); LIN, Fang-Hsu (TW); LIN, Ming-Chan (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vận chuyển, mà bao gồm khay chứa vật liệu và cơ cấu đẩy. Khay chứa vật liệu được bố trí trên bề trượt và được dẫn động để di chuyển được trên thanh ray trượt của bề trượt, trong đó bề mặt trên của một phía thuộc khay chứa vật liệu có nhiều rãnh tiếp nhận được kéo dài, và các rãnh tiếp nhận được thiết kế để chứa các miếng vật liệu cần di chuyển. Cơ cấu đẩy có chi tiết đẩy được thiết kế để được dẫn động để di chuyển, trong đó chi tiết đẩy được chèn vào một trong các rãnh tiếp nhận. Cơ cấu đẩy được dẫn động sẽ đẩy một trong số các miếng vật liệu được vận chuyển vào một trong các rãnh tiếp nhận đi ra khỏi khay chứa vật liệu. Bằng việc sử dụng thiết bị vận chuyển này có thể giảm thiểu những hư hại đối với các miếng vật liệu cần được di chuyển.

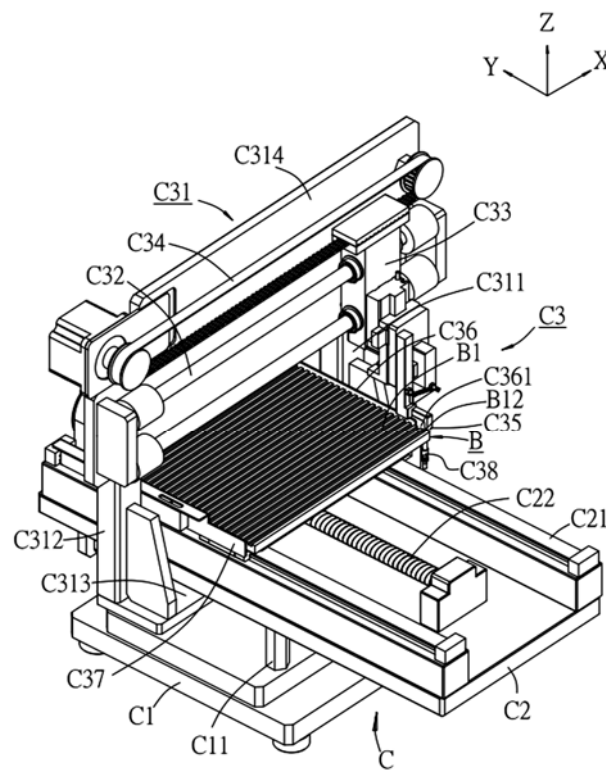


FIG. 4

- (11) 72815 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-00710 (85) 10/02/2020  
 (22) 25/01/2018 (86) PCT/US2018/015238 25/01/2018  
 (30) 62/539,933 01/08/2017 US (87) WO2019/027500 07/02/2019  
 (51) H04B 7/185; H04W 24/04; H04W 24/02

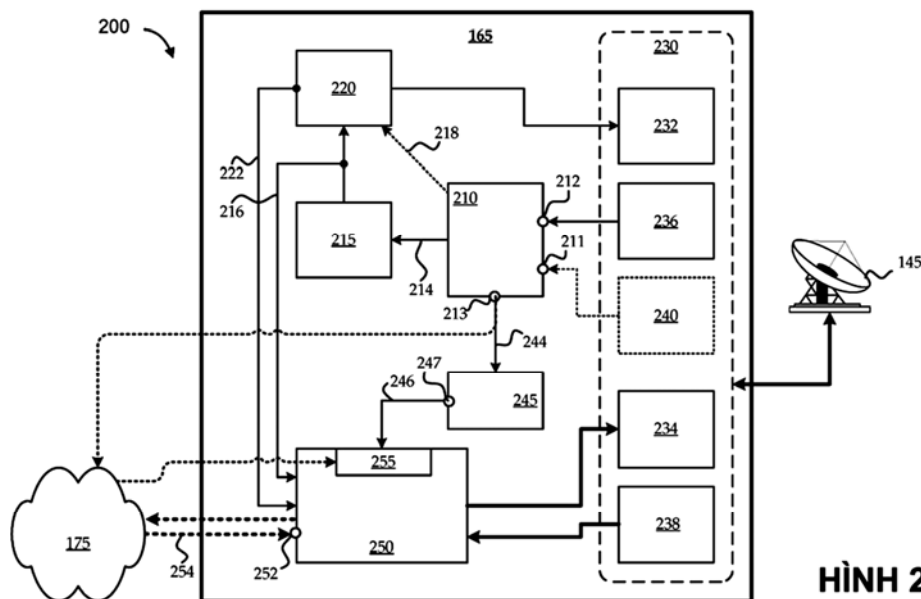
(71) VIASAT, INC. (US)  
 Viasat, Inc., Patent Department 6155 El Camino Real Carlsbad, California 92009,  
 United States of America

(72) Mark DANKBERG (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VỆ TINH ĐIỀU HƯỚNG CHùm TÍN HIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ LỖI ĐỒNG BỘ TRONG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông vệ tinh điều hướng chùm tín hiệu và phương pháp quản lý lỗi đồng bộ trong hệ thống này. Hệ thống và phương pháp được mô tả hạn chế nhấp nháy trong hệ thống truyền thông vệ tinh với nút truy nhập được phân bố theo vị trí địa lý. Một số phương án hoạt động trong bối cảnh của vệ tinh ông công, chiếu sáng vùng phủ sóng công và người dùng bằng chùm tia tại chỗ cố định. Điều hướng chùm tín hiệu có thể được sử dụng, cùng với thông tin được đồng bộ pha, phối hợp bởi các nút truy nhập phân bố, để tạo ra các tín hiệu kết hợp liên mạng qua vệ tinh. Nhấp nháy và/hoặc các bất thường trong khí quyển khác có thể làm giảm sự đồng bộ pha tại các nút truy nhập. Theo đó, các phương án có thể bao gồm bước giám sát hiệu suất theo dõi pha của nút truy nhập để dò khi lỗi theo pha xảy ra ở ít nhất một trong các nút truy nhập. Để phản hồi việc dò lỗi theo dõi pha, các phương án có thể bao gồm bước căn phát tín hiệu dữ liệu đường lên chuyển tiếp bởi ít nhất nút truy nhập đó.



(11) 72816 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2020-00711

(22) 10/02/2020

(30) 108202372 26/02/2019 TW

(51) B62H 1/02

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County  
304, TAIWAN

(72) Zong-Syun JHANG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CƠ CẤU CHÂN CHỐNG BÊN

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu chân chống bên, cơ cấu này được lắp vào xe mô tô. Xe mô tô bao gồm khung xe. Cơ cấu chân chống bên bao gồm chân chống bên, bộ phận đàn hồi và cỡ chặn. Chân chống bên xoay trên khung xe, trong đó chân chống bên được lắp để quay được giữa hướng đứng và hướng đi so với khung xe. Bộ phận đàn hồi được nối với khung xe và chân chống bên, trong đó chân chống bên ở hướng đứng, chân chống bên có thể di chuyển giữa vị trí đứng thứ nhất và vị trí đứng thứ hai, bộ phận đàn hồi tạo ra lực kéo hướng về chân chống bên, và chân chống bên có xu hướng xoay từ vị trí đứng thứ hai tới vị trí đứng thứ nhất. Cỡ chặn được nối với khung xe.

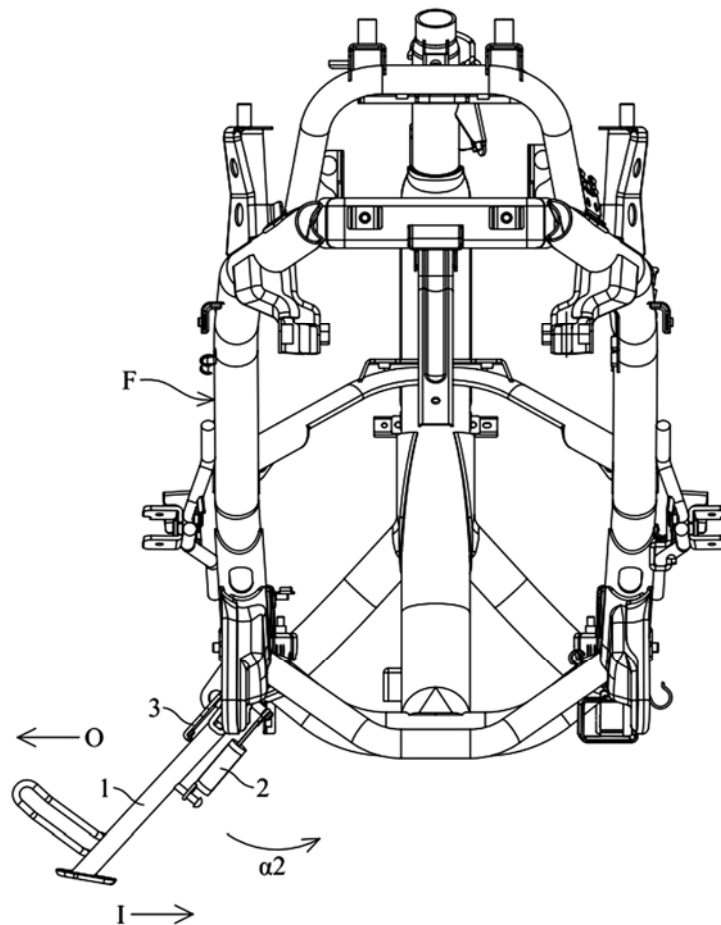


FIG. 3

- (11) **72817 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-00712** (85) 10/02/2020  
(22) 30/07/2018 (86) PCT/EP2018/070549 30/07/2018  
(30) 17185501.8 09/08/2017 EP (87) WO2019/030034 A1 14/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2020

(51) **A61K 8/30**; A61K 8/49; A61Q 5/12; A61Q 5/00; A61Q 5/02; A61K 8/23; A61K 8/60

(71) **UNILEVER N.V.** (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) CORNWELL Paul Alfred (GB); YIP Jamie Junon (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ TÓC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo vệ protein bên trong của tóc khỏi bị hư tổn bởi tia cực tím, trong đó phương pháp này bao gồm bước cho lên tóc chế phẩm xử lý tóc chứa một loại lacton, disacarit, muối vô cơ và axit hữu cơ hoặc muối của chúng, có độ pH nằm trong khoảng từ 3 đến 6,5, trong đó chế phẩm này được sử dụng trước khi tóc bị phơi nhiễm tia cực tím, và việc sử dụng chế phẩm xử lý tóc này trong quá trình xử lý tóc có tác dụng bảo vệ tóc khỏi bị hư tổn do tia cực tím.

(11) **72818 A**

(43) 25/09/2020

(21) **1-2020-00724**

(22) 10/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/07/2020

(51) **C05F 7/00; C05G 5/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN RYNAN SMART FERTILIZERS (VN)**

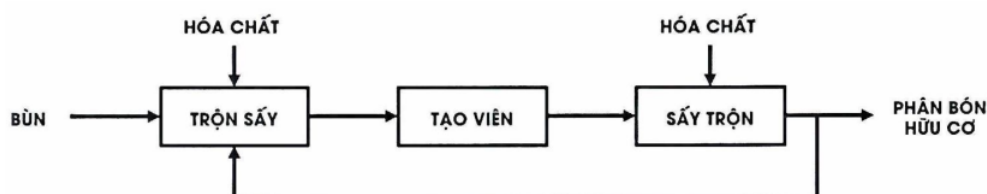
Khu công nghiệp Long Đức, ấp Vĩnh Yên, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(72) Nguyễn Thanh Mỹ (VN); Lê Hồn Nhiên (VN)

(74) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ Bùn THẢI THÀNH PHÂN BÓN HỮU CƠ TAN CHẬM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái chế bùn thải thành phân bón hữu cơ tan chậm. Cụ thể là, phương pháp tái chế bùn thải của quá trình xử lý nước thành phân bón hữu cơ tan chậm. Phương pháp gồm công đoạn trộn sậy xử lý bùn với hóa chất, công đoạn tạo viên phân bón và công đoạn sấy trộn với hóa chất tạo cấu trúc viên phân bón tan chậm. Ưu điểm của quy trình tái chế bao gồm tiết kiệm thời gian, năng lượng và sản xuất cấu trúc viên phân bón hữu cơ có thành phần dinh dưỡng hữu hiệu và tan chậm trong đất trồng.



- |   |                        |                       |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>72819 A</b>   | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) <b>1-2020-00732</b>  | (85) 11/02/2020        |                       |
| (22) 21/08/2018   | (86) PCT/US2018/047253 | 21/08/2018            |
| (30) 62/551,509   | 29/08/2017             | US (87) WO2019/046042 |
| (51) <b>B22D 41/00; B22D 41/02</b>  |                        |                       |
| (71) <b>VESUVIUS USA CORPORATION (US)</b>   |                        |                       |
| 1404 Newton Drive Champaign, Illinois 61824, United States of America             |                        |                       |
| (72) MOHANTY, Beda (US); SCHANER, Daniel T. (US); RICHARDSON, JR., Robert L. (US) |                        |                       |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)                      |                        |                       |
| (54) <b>CẤU TRÚC LỚP LÓT CHỊU LỬA</b>   |                        |                       |

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc lớp lót chịu lửa (18) dùng cho thùng luyện kim được đặc trưng bởi ít nhất một mối giãn nở thon dài (50) được tạo ra trong và kéo dài qua bề mặt của lớp lót làm việc theo hướng gần như thẳng đứng. Mỗi nối giãn nở thon dài tiếp nhận sự giãn nở nhiệt của lớp lót làm việc (20) trong thùng luyện kim ví dụ như thùng rót trung gian trong quá trình nung nóng trước dành cho thao tác đúc liên tục. Mỗi nối giãn nở thon dài giảm sự hình thành vết nứt, tách lớp, và sự nứt vỡ lớp lót công tác ra khỏi các lớp lót dự phòng nằm dưới và/hoặc các lớp lót an toàn trong các thùng luyện kim trong khi nung nóng trước và sử dụng, mặc dù vẫn tạo điều kiện thuận lợi cho loại bỏ cặn kim loại sau khi hoàn thành các thao tác luyện kim.

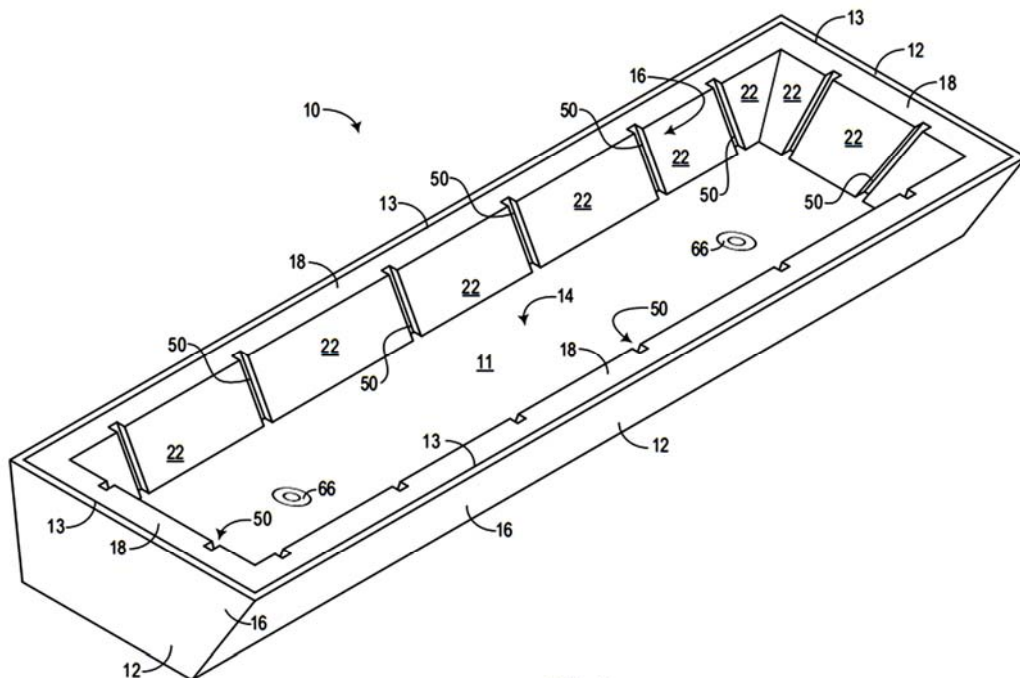


FIG. 1A



(11) 72820 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2020-00778

(22) 13/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/08/2020

(51) B82Y 30/00

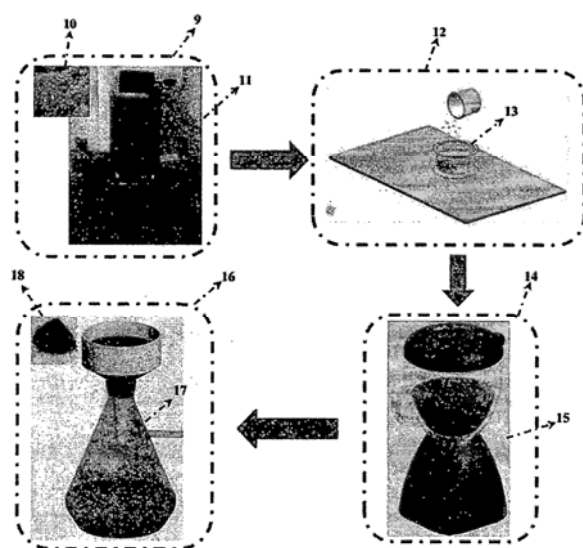
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN (VN)

Phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên

(72) Nguyễn Văn Đăng (VN); Phùng Thị Oanh (VN); Đặng Văn Thành (VN)

(54) **VẬT LIỆU TẮM cacbon kích thước nano được chế tạo bằng phương pháp sốc nhiệt kết hợp với nghiền cơ từ phế thải nông nghiệp**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu tấm cacbon kích thước nano có cấu trúc 2D với diện tích bề mặt riêng là  $467,8 \text{ m}^2 \text{ g}^{-1}$  với thể tích lỗ rỗng  $0,23 \text{ cm}^3 \text{ g}^{-1}$  và kích thước lỗ trung bình là  $5,6 \text{ nm}$  được chế tạo từ các phế thải nông nghiệp (vỏ trấu) được chế tạo bằng phương pháp sốc nhiệt kết hợp nghiền cơ học với quá trình gia nhiệt nhanh (9) với các phế thải nông nghiệp là vỏ trấu (10) được đặt trong thiết bị lò nung (11) và được thực hiện gia nhiệt nhanh từ  $30^\circ\text{C}$  đến  $800^\circ\text{C}$  trong khoảng thời gian 5 phút. Sau đó quá trình làm nguội nhanh (12) được thực hiện bằng cách đưa vật liệu vỏ trấu nung trong lò nung ngay trực tiếp vào bình (13) chứa nước cất hai lần. Tiếp theo, quá trình nghiền cơ (14) trong hỗn hợp dung dịch (etanol/ $\text{H}_2\text{O}$ ) đã chuẩn bị sẵn với tỉ lệ 1:3 theo thể tích thông qua thiết bị xay đa năng (Panasonic MX900MW) trong thời gian cố định. Sau đó, quá trình lọc hút chân không và rửa vật liệu sau đó cho vào tủ sấy  $80^\circ\text{C}$  (16) từ vật liệu thu được của quá trình nghiền cơ (14) được lọc rửa bằng bình lọc (17), sau đó được sấy khô trong tủ sấy hút chân không tại nhiệt độ  $80^\circ\text{C}$  và thu được mẫu vật liệu tấm cacbon có cấu trúc nano (18). Vật liệu tấm cacbon nano thu được đã được sử dụng để xử lý các loại thuốc nhuộm hữu cơ phổ biến như xanh methylen, phẩm đỏ DH120 trong môi trường nước và đặc biệt được thử nghiệm trong việc chế tạo siêu tụ điện với kiểu lắp ghép tụ đối xứng nhằm đánh giá khả năng ứng dụng trong lĩnh vực tích trữ năng lượng.

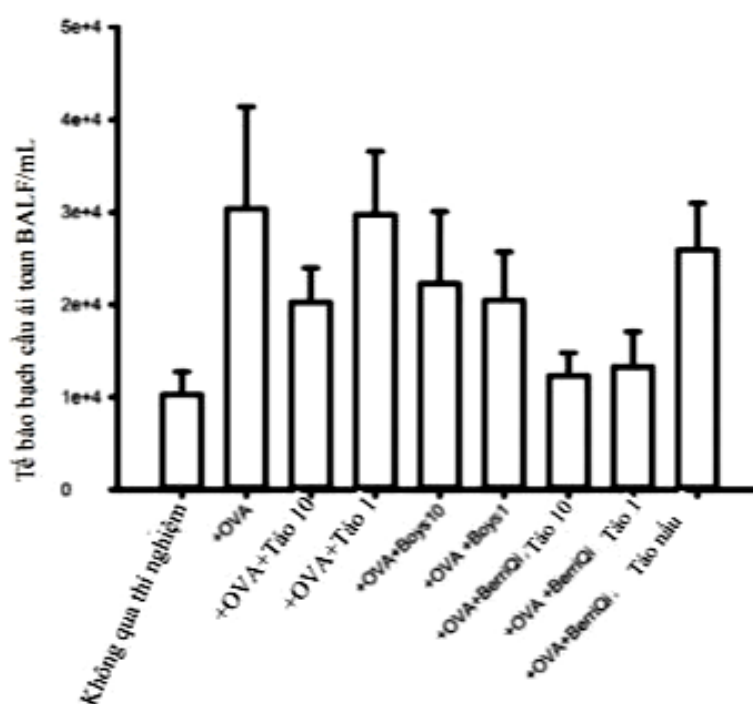


Hình 1

- (11) **72821 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-00796** (85) 13/02/2020  
 (22) 08/08/2018 (86) PCT/NZ2018/050109 08/08/2018  
 (30) 734440 08/08/2017 NZ (87) WO2019/031972 14/02/2019  
 (51) **A61K 36/73; A61K 31/05; A61P 11/00; A23L 2/02; A61K 36/185**  
 (71) **1. SHAW, ODETTE M. (NZ)**  
 The New Zealand Institute for Plant and Food Research Limited, Batchelar Road,  
 Fitzherbert, Palmerston North 4474, New Zealand  
**2. HURST, ROGER D (NZ)**  
 The New Zealand Institute for Plant and Food Research Limited, Batchelar Road,  
 Fitzherbert, Palmerston North 4474, New Zealand  
 (72) HURST, Roger D (NZ); HURST, Roger D (GB)  
 (74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)  
 (54) **CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG CHỨA CHẤT CÔ MÂM XÔI LAI, TÁO, VÀ LÝ CHUA ĐEN**

- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm được bào chế từ quả mâm xôi lai và táo, cũng như các chế phẩm được bào chế từ quả mâm xôi lai, táo và lý chua đen. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp bào chế các chế phẩm này và phương pháp sử dụng các chế phẩm này, cụ thể là, để điều trị hoặc ngăn ngừa các rối loạn của hệ hô hấp, bao gồm trong số những bệnh khác: chứng viêm, bệnh hen, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, viêm đường thở dị ứng, bệnh đường thở phản ứng, bệnh xơ hóa đường thở, và tái cấu trúc đường thở.

HÌNH 10



- (11) **72822 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-00845** (85) 14/03/2020  
(22) 23/05/2018 (86) PCT/JP2018/019771 23/05/2018  
(30) 2017- 146200 28/07/2017 JP (87) WO2019/021606 31/01/2019  
2018- 015564 31/01/2018 JP  
(51) **A23L 7/157; C08B 31/18; A23L 5/10**  
(71) **J-OIL MILLS, INC.** (JP)  
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, JP  
(72) NOGAMI Hirofumi (JP); INOUE Masahiro (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TINH BỘT OXY HÓA DÙNG CHO VẬT LIỆU PHỦ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tinh bột oxy hóa dùng cho vật liệu phủ bao gồm điều chế chất pha trộn loãng bao gồm tinh bột nguyên liệu thô, và tinh bột oxy hóa thu được bằng cách oxy hóa tinh bột nguyên liệu thô trong chất pha trộn loãng, trong đó việc thu được tinh bột oxy hóa bao gồm việc bổ sung tác nhân oxy hóa cho chất pha trộn loãng, và làm oxy hóa tinh bột nguyên liệu thô bằng cách duy trì chất pha trộn loãng trong một khoảng thời gian xác định trước dưới điều kiện trong đó pH của chất pha trộn loãng là 9,2 hoặc cao hơn và 11,7 hoặc thấp hơn.

- (11) **72823 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-00868**  
(22) 18/02/2020  
(30) PI 2019001384 14/03/2019 MY  
(51) **B25J 9/00**  
(71) **TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN. BHD.** (MY)  
Lot 64593, Jalan Dahlia/ KU8, Kawasan Perindustrian Meru Timur, 41050 Klang, Selangor, Malaysia  
(72) ANDREW TAN WEI CHUEN (MY); CHAN WAI SUM (MY); NG CHEE YEE (MY); MOHAMAD AMIN BIN ZAINUL ABIDIN (MY); LIM WERN WEI (MY); WONG CHONG BAN (MY)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬT VÀ ĐẶT GĂNG TAY TỰ ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhật và đặt găng tay tự động bao gồm bước thu, bởi môđun thu hình ảnh (1), hình ảnh của găng tay mục tiêu từ các găng tay định hướng sai; nhận biết, bởi môđun thu hình ảnh (1), một hoặc nhiều phần của găng tay mục tiêu từ hình ảnh thu được; lựa chọn, bởi hệ thống noron, ít nhất một phần được nhận biết của găng tay mục tiêu dưới dạng điểm quy chiếu dựa trên tập hợp dữ liệu được huấn luyện để nhận biết sự định hướng hiện tại của nó; nhật, bởi tay robot (2), găng tay mục tiêu dựa trên điểm quy chiếu; và định hướng, bởi tay robot (2), găng tay mục tiêu từ sự định hướng hiện tại của nó sang sự định hướng mong muốn trước khi được đặt trên nền.

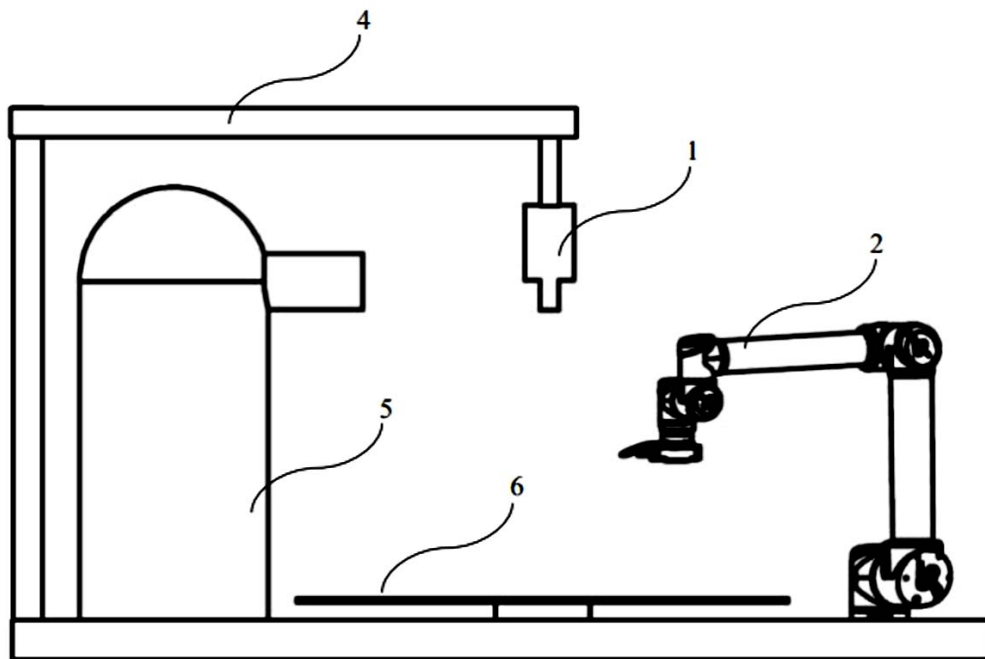
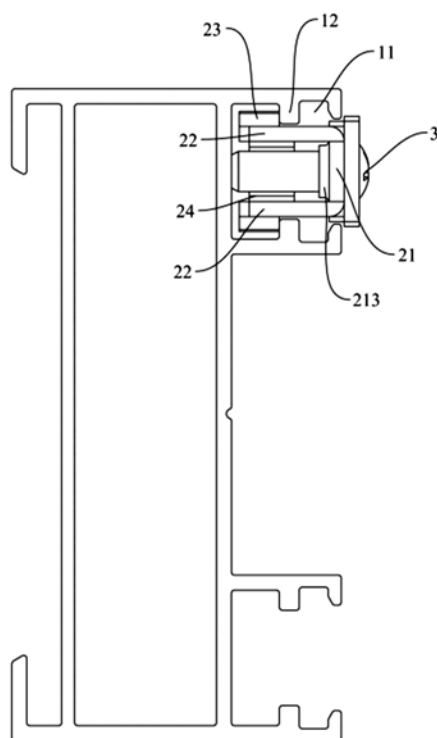


Fig. 1

- (11) **72824 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-00886** (85) 19/02/2020  
(22) 31/07/2018 (86) PCT/IB2018/055753 31/07/2018  
(30) 62/539,825 01/08/2017 US (87) WO2019/025983 07/02/2019  
62/596,194 08/12/2017 US  
(51) **C07K 16/28; A61K 47/68; A61P 35/00**  
(71) **MEDIMMUNE, LLC (US)**  
One Medimmune Way, Gaithersburg, Maryland 20878, United States of America  
(72) KINNEER Krista (US); VARKEY Reena (US); XIAO Xiaodong (US); HURT Elaine M. (US); TICE David (US)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **THỂ LIÊN HỢP DƯỢC CHẤT-KHÁNG THỂ (ADC) CHỨA KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG, CHẾ PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP NÀY, KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG, CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG NÀY VÀ THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN KHẮM**
- (57) Sáng chế đề cập đến thể liên hợp dược chất-kháng thể (ADC) chứa kháng thể đơn dòng, hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó, kháng kháng nguyên trưởng thành tế bào B (BCMA) được liên hợp với chất gây độc tế bào. Sáng chế cũng đề xuất các chế phẩm chứa thể liên hợp dược chất-kháng thể và mô tả phương pháp tiêu diệt các tế bào đa u tủy (bao gồm các tế bào gốc đa u tủy) mà biểu hiện BCMA bằng cách cho các tế bào đa u tủy tiếp xúc với ADC.

- (11) 72825 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-00895  
(22) 19/02/2020  
(30) 201910145234.8 27/02/2019 CN  
(51) E05B 15/00; E05B 17/00  
(71) YKK AP INC. (JP)  
1, KANDAIZUMI-CHO, CHIYODA-KU, TOKYO 101-0024 Japan  
(72) Yang Yin (CN); Cheng Jie (CN); Liu Wei Wei (CN)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **TẮM ĐẾ KHÓA DÙNG CHO CỬA RA VÀO HOẶC CỬA SỔ, CỬA RA VÀO VÀ CỬA SỔ**  
(57) Sáng chế đề xuất tấm đế khóa dùng cho cửa ra vào hoặc cửa sổ, cũng như cửa ra vào và cửa sổ. Tấm đế khóa được lắp đặt trong khe lắp đặt của biên dạng cửa ra vào hoặc cửa sổ, khe lắp đặt kéo dài dọc theo chiều dài của biên dạng cửa ra vào hoặc cửa sổ và có ít nhất một đầu xuyên qua biên dạng cửa ra vào hoặc cửa sổ. Tấm đế khóa bao gồm thân tấm đế kéo dài dọc theo chiều dài của biên dạng cửa ra vào hoặc cửa sổ, các cần tấm đế được nối với thân tấm đế, và các phần nhô nổi nhô ra từ các cần tấm đế; trong đó phần hở để lắp khớp với thân khóa và các lỗ đinh vít cho phép các chi tiết cố định chặt được vặn vít vào được tạo nên trong thân tấm đế. Khi tấm đế khóa dùng cho cửa ra vào hoặc cửa sổ được cố định vào biên dạng cửa ra vào hoặc cửa sổ thông qua các chi tiết cố định chặt, các chi tiết cố định chặt được tiếp giáp tỳ vào phần đáy khe của khe lắp đặt, các phần nhô nổi được tiếp giáp tỳ vào phần nhô giới hạn nhô ra từ thành khe của khe lắp đặt, và phần nhô giới hạn và các phần nhô nổi được bố trí theo lượt theo chiều vặn vít vào của các chi tiết cố định chặt.

FIG.6



- (11) **72826 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-00902** (85) 19/02/2020  
(22) 04/12/2018 (86) PCT/JP2018/044567 04/12/2018  
(30) 2017-238519 13/12/2017 JP (87) WO2019/116965 20/06/2019  
2017-238520 13/12/2017 JP  
2017-247484 25/12/2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2020

(51) *A23L 7/113; A23L 7/109*

(71) **NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD.** (JP)

1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5328524, Japan

(72) Sho KITANO (JP); Norikazu ASAO (JP); Hiroyuki KONO (JP)

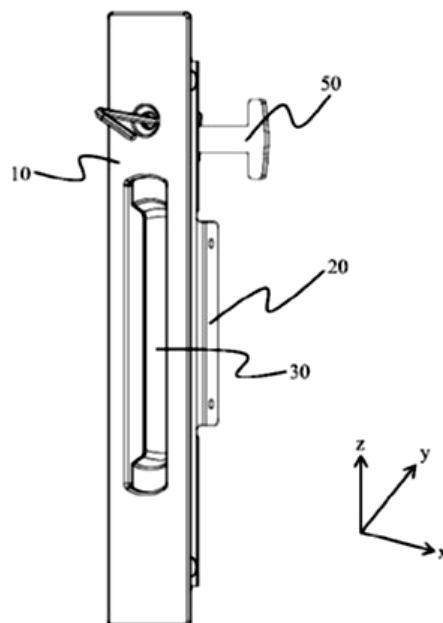
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **SỢI MÌ DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT MÌ ĂN LIỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÌ ĂN LIỀN**

(57) Sáng chế làm giảm việc sử dụng natri clorua bằng cách bổ sung magie clorua, và khắc phục các vấn đề xuất hiện khi sử dụng magie clorua. Các tác giả sáng chế đã phát hiện ra rằng, khi magie clorua được bổ sung thay cho natri clorua vào sợi mì và đường khử được bổ sung thêm, cảm giác nấu ngon và vẻ ngoài tốt hơn được truyền cho quá trình sản xuất mì ăn liền sau đó, và do vậy, sáng chế được hoàn thành. Cụ thể, sáng chế đề cập đến sợi mì để sử dụng để sản xuất mì ăn liền, sợi mì chứa bột nguyên liệu thô, magie clorua và đường khử

- (11) **72827 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-00927**  
(22) 20/02/2020  
(30) 201910152435.0 28/02/2019 CN  
(51) **E05C 3/00**  
(71) **YKK AP INC. (JP)**  
1, KANDAIZUMI-CHO, CHIYODA-KU, TOKYO 101-0024 JAPAN  
(72) Yang Yin (CN); Cheng Jie (CN); Liu Wei Wei (CN)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **THÂN KHÓA DÙNG CHO CỬA RA VÀO HOẶC CỬA SỔ**  
(57) Sáng chế đề cập đến thân khóa dùng cho cửa ra vào hoặc cửa sổ, bao gồm thân vỏ, phần đế, phần thao tác, đầu trượt và phần móc, trong đó phần móc được bố trí trên đầu trượt, thân vỏ được lắp vào phần đế, và phần đế được bố trí trên khung cửa ra vào hoặc cửa sổ hoặc khuôn cửa; thân vỏ có bố trí phần hở cho phép phần thao tác được lộ ra ngoài và lỗ quan sát, và phần thao tác được cố định vào đầu trượt và được bố trí trượt trên phần đế; chiều trượt của đầu trượt được thiết đặt làm chiều thứ nhất, chiều vuông góc với chiều thứ nhất và song song với bề mặt cửa sổ của cửa ra vào hoặc cửa sổ được thiết đặt làm chiều thứ hai, và chiều vuông góc với chiều thứ nhất và chiều thứ hai được thiết đặt làm chiều thứ ba; đầu trượt có lỗ cho phép vít điều chỉnh được vặn vào, vít điều chỉnh được sử dụng để điều chỉnh chiều dài nhô ra ngoài của phần móc, lỗ chạy dài dọc theo chiều thứ ba và vuông góc với các phần chỉ báo lần lượt được bố trí bên trên và bên dưới lỗ, và các phần chỉ báo được thiết đặt là các màu khác nhau và có thể được quan sát thông qua lỗ quan sát. Do đó, lỗ vít điều chỉnh cũng có thể được sử dụng làm lỗ quan sát để quan sát các trạng thái của thân khóa.

FIG.1





- (11) **72828 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-00934** (85) 20/02/2020  
(22) 10/08/2018 (86) PCT/US2018/046374 10/08/2018  
(30) 62/544,678 11/08/2017 US (87) WO2019/033077 14/02/2019  
(51) **C09J 175/08; C08G 18/12; C08L 75/08; C09J 169/00; B32B 27/40; C08G 18/44**  
(71) **VISION EASE, LP (US)**  
7000 Sunwood Drive NW Ramsey, Minnesota 55303, US  
(72) FAN, Ping (US); VU, Hannah (US); MULLIGAN, James (US); NAHM, Steven  
Harold (US); KISSEL, David J. (US); BLACKER, Richard (US)  
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
(54) **CHẤT KẾT DÍNH QUANG HỌC VÀ TẦM MỎNG CÓ CHỨC NĂNG  
QUANG HỌC**
- (57) Sáng chế đề xuất chất kết dính quang học trên cơ sở polyuretan-ure dùng để tạo thành tấm màng quang học, tấm màng có chức năng quang học, thấu kính nhãn khoa hay mắt kính sử dụng chất kết dính này, và phương pháp sản xuất chất kết dính này.

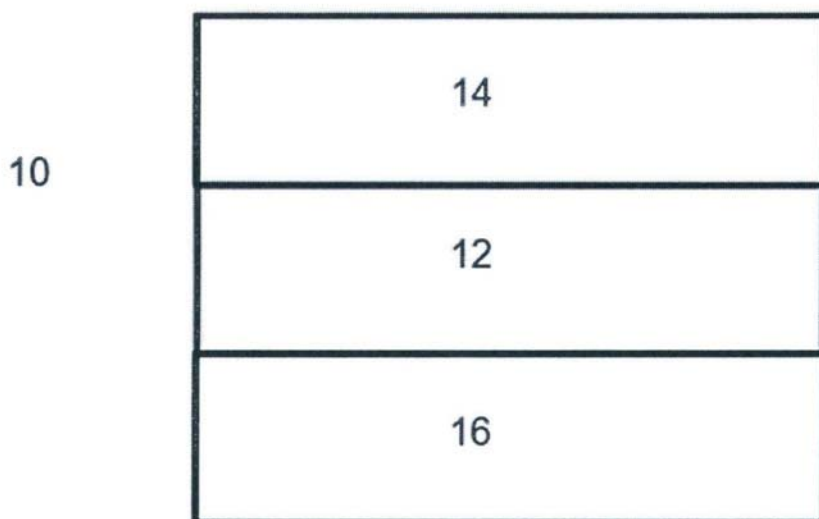


Fig.5

- (11) **72829 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-00959** (85) 21/02/2020  
(22) 19/09/2018 (86) PCT/EP2018/075392 19/09/2018  
(30) 17192374.1 21/09/2017 EP (87) WO2019/057793 28/03/2019  
(51) **A61K 39/12; C12N 7/00**  
(71) **VALNEVA SE (FR)**  
6 Rue Alain Bombard, Saint-Herblain 44800 Nantes, France  
(72) FRITZER, Andrea (AT); MEINKE, Andreas (AT); LUNDBERG, Urban (AT);  
NEBENFUEHR, Mario (AT); HEINDL-WRUSS, Juergen (AT); SCHLEGL, Robert  
(AT); LEON, Arnaud (FR)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **DUỢC PHẨM CHỨA VIRUT CHIKUNGUNYA GÂY MIỄN DỊCH CHIKV-  
DELTA5NSP3 VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT DUỢC PHẨM NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất virus Chikungunya sống đã giảm độc lực gây  
miễn dịch, cũng như là dược phẩm có chứa chúng.

- (11) **72830 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-00961**  
 (22) 21/02/2020  
 (30) PI 2019001383 14/03/2019 MY  
 (51) **G06N 5/00**  
 (71) **TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN. BHD. (MY)**  
 Lot 64593, Jalan Dahlia/KU8, Kawasan Perindustrian Meru Timur, 41050 Klang, Selangor, Malaysia  
 (72) Wong Chong Ban (MY); Lim Wern Wei (MY); Andrew Tan Wei Chuen (MY); Chan Wai Sum (MY)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN LỖI CỦA SẢN PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện lỗi của ít nhất một sản phẩm, phương pháp này bao gồm các bước: thu ít nhất một hình ảnh của sản phẩm trong dây chuyền sản xuất bởi môđun thu hình ảnh (104); xử lý hình ảnh thu được để xác định liệu có các lỗi bất kỳ trong sản phẩm hay không bởi trí tuệ nhân tạo (106); đẩy sản phẩm bị lỗi ra khỏi khuôn trong dây chuyền sản xuất bởi hệ thống thổi khí (105); và cập nhật kết quả với trí tuệ nhân tạo (106) đối với các phát hiện sau đó; khác biệt ở chỗ, trí tuệ nhân tạo (106) sử dụng mạng nơron để huấn luyện tập hợp dữ liệu của nó bởi các bước sau: thực hiện quy trình huấn luyện lặp lại để tạo ra ít nhất một sự phân loại dữ liệu từ các hình ảnh đã lưu trữ trước; và tạo ra công thức trọng lượng từ sự phân loại dữ liệu để đánh giá dữ liệu của hình ảnh thu được.

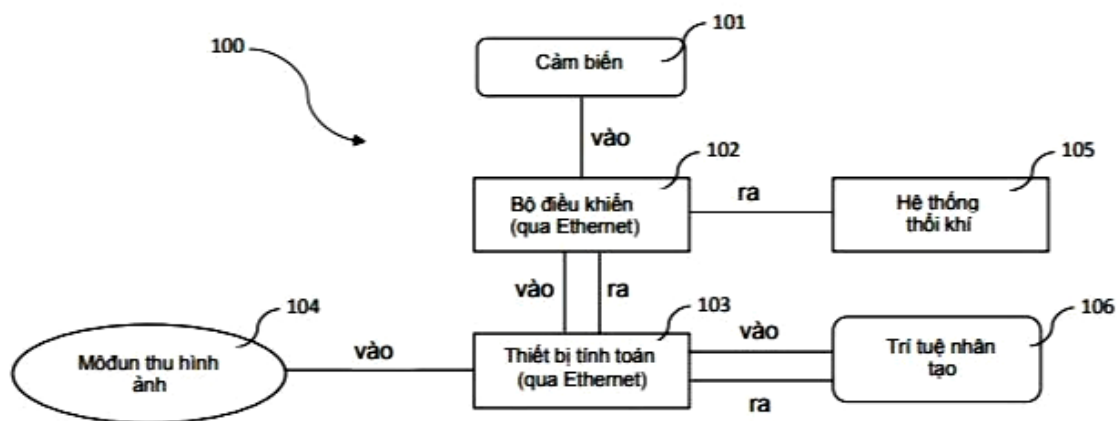


Fig.1

(11) 72831 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2020-00964

(22) 21/02/2020

(30) PCT/EP2019/055 055 28/02/2019 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2020

(51) **B33Y 10/00**

(71) **CIRCUIT FOIL LUXEMBOURG (LU)**

6, Salzbaach, 9559 Wiltz, Luxembourg

(72) Zainhia KAIDI (FR); Thomas DEVAHIF (BE); Adrien KERSTEN (BE); Michel STREEL (BE)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **LÁ ĐỒNG TỔNG HỢP, BẢNG MẠCH IN CHỨA LÁ ĐỒNG TỔNG HỢP, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ SỬ DỤNG BẢNG MẠCH IN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LÁ ĐỒNG TỔNG HỢP**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất lá đồng tổng hợp bao gồm theo thứ tự là lớp đế mang, lớp giải phóng và lớp đồng siêu mỏng, trong đó lớp giải phóng này bao gồm hợp kim hai thành phần hoặc hợp kim ba thành phần bao gồm niken, molybden và vonfram, và được tạo thành lớp vô định hình, và lớp đồng siêu mỏng này có thể được bóc ra khỏi lớp đế mang này. Sáng chế còn đề xuất bảng mạch in chứa lá đồng tổng hợp này, thiết bị điện tử sử dụng bảng mạch in này và phương pháp chế tạo lá đồng tổng hợp này

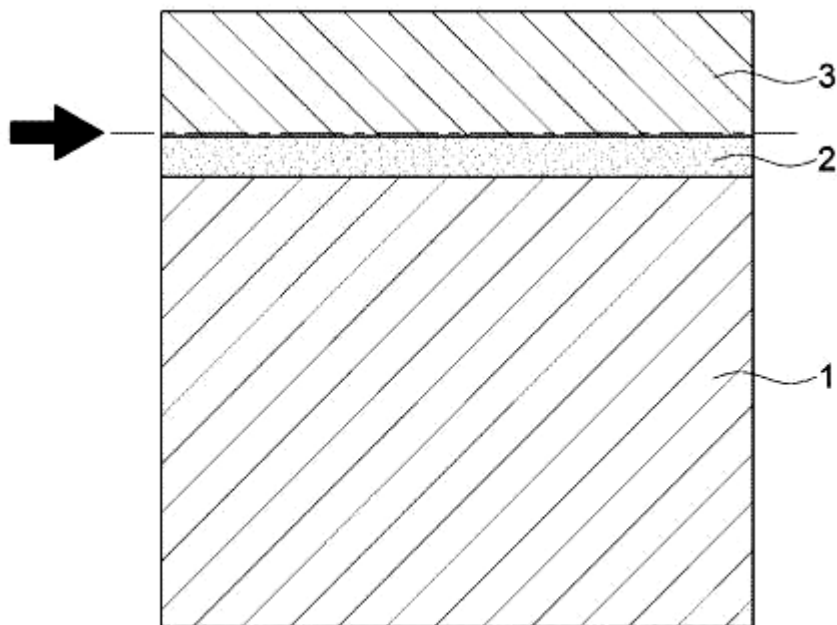
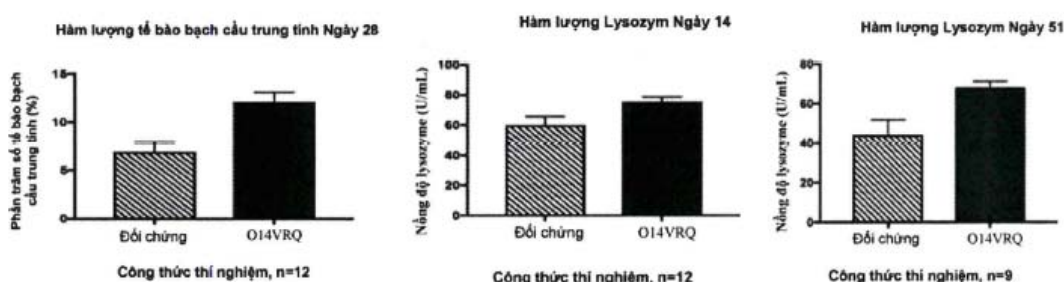
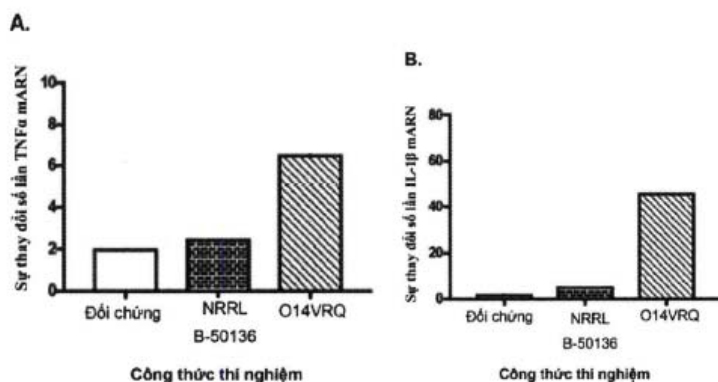


Fig. 1

- (11) **72832 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-00972** (85) 21/02/2020  
 (22) 06/08/2018 (86) PCT/US2018/045368 06/08/2018  
 (30) 62/549,030 23/08/2017 US (87) WO2019/040266 28/02/2019  
 62/664 644 30/04/2018 US  
 (51) **A23K 10/18; A23K 50/80**  
 (71) **NOVOZYMES A/S (DK)**  
 Krogshoejvej 36, DK-2880 Bagsvaerd, Denmark  
 (72) DRAHOS, David (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CHŨNG VI KHUẨN BACILLUS SUBTILIS DÙNG ĐỂ CẢI THIỆN TÌNH TRẠNG CHUNG, SỨC KHỎE CỦA CÁ VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHŨNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn để cải thiện trạng thái thoải mái, tình trạng chung, sức khỏe và/hoặc năng suất của cá và/hoặc để cải thiện cân nặng, sức khỏe đường ruột tổng quát và/hoặc đáp ứng miễn dịch của cá. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa chủng vi khuẩn này, trong đó chế phẩm này là thức ăn cho cá hoặc chất phụ gia thức ăn cho cá.



**HÌNH 1/2**



**HÌNH 2/2**

- (11) 72833 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-00983 (85) 24/02/2020  
(22) 25/08/2017 (86) PCT/JP2017/030614 25/08/2017  
(87) WO2019/038923 28/02/2019
- (51) C22C 38/00; C22C 38/50; C21D 9/46  
(71) NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP) (JP)  
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan  
(72) MIYAWAKI Dai (JP); FUJIHARA Masaru (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **TÂM THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÂM THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép: có thành phần hóa học chứa, theo % khối lượng, C với lượng từ 0,60 đến 1,25%, Si với lượng 0,50% hoặc nhỏ hơn, Mn với lượng từ 0,30 đến 1,20%, P với lượng 0,030% hoặc nhỏ hơn, S với lượng 0,030% hoặc nhỏ hơn, Cr với lượng từ 0,30 đến 1,50%, Nb với lượng từ 0,10 đến 0,50%, Ti với lượng từ 0 đến 0,50%, Mo với lượng từ 0 đến 0,50%, V với lượng từ 0 đến 0,50%, Ni với lượng từ 0 đến 2,00%, với phần còn lại gồm Fe và tạp chất không tránh khỏi; có cấu trúc kim loại chứa pha ferit dưới dạng chất nền kim loại có hạt xementit và hạt cacbua chứa Nb và/hoặc Ti (gọi là "cacbua trên cơ sở Nb·Ti") được phân tán trong đó; và có, trên bề mặt mặt cắt ngang song song với hướng cán và hướng chiều dày (tức là, mặt cắt ngang L), mật độ số của hạt cacbua trên cơ sở Nb·Ti có đường kính vòng tròn tương đương bằng hoặc lớn hơn 0,5  $\mu\text{m}$  là từ 3000 đến 9000/ $\text{mm}^2$  và mật độ số của lỗ rỗng có đường kính vòng tròn tương đương bằng 1,0  $\mu\text{m}$  hoặc lớn hơn là 1250/ $\text{mm}^2$  hoặc nhỏ hơn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép này.

- (11) **72834 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-00996** (85) 24/02/2020  
(22) 16/07/2018 (86) PCT/EP2018/069257 16/07/2018  
(30) 17187802.8 24/08/2017 EP (87) WO2019/037952 A1 28/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2020

(51) **C11D 3/00; C11D 1/66; C11D 17/00**

(71) **UNILEVER N.V.** (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) **ACHARYA Koushik (IN); HIBARE Sujitkumar Suresh (IN); BHUNIA Panchanan (IN)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **THÀNH PHẦN PHÁ BỌT ĐỂ KẾT HỢP THÀNH MỘT CHẤT TẨY GIẶT, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ THÀNH PHẦN PHÁ BỌT VÀ CHẾ PHẨM TẨY GIẶT CHỨA THÀNH PHẦN PHÁ BỌT NÀY**

- (57) Sáng chế nằm trong lĩnh vực chế phẩm làm sạch vải; cụ thể, sáng chế đề cập đến chế phẩm bột giặt có đặc tính tạo bọt và làm sạch khi giặt tẩy, nhưng lại làm giảm đáng kể bọt ở công đoạn giữ xả. Theo đó, các tác giả sáng chế đã nghiên cứu cách cải thiện thành phần phá bọt sao cho thành phần phá bọt này cải thiện hiệu quả giảm bọt trong giai đoạn giữ xả. Tuy nhiên, họ phát hiện ra rằng việc kết hợp glyxerol monoeste của axit béo không bão hòa trong chế phẩm làm sạch có tác dụng phụ đối với tác động hương liệu của chế phẩm làm sạch. Các tác giả sáng chế đã phát hiện ra rằng những nhược điểm của kỹ thuật trước đây có thể được khắc phục, nếu glyxerol monoeste và axit béo không bão hòa được hấp thụ bởi chất mang xốp có kích thước lỗ xốp và độ pH cụ thể. Thành phần phá bọt theo sáng chế không che lấp và/hoặc thay đổi việc cấp phối hương liệu của chế phẩm tẩy giặt.

(11) 72835 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2020-00999

(22) 24/02/2020

(30) 16/290,938 03/03/2019 US

(51) H01L 27/00

(71) INNOLUX CORPORATION (TW)

No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

(72) Lin Hsiao-Lang (TW); Tsai Tsung-Han (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CƠ CẤU PHÁT QUANG

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phát quang bao gồm bộ phận phát quang thứ nhất và bộ phận phát quang thứ hai. Bộ phận phát quang thứ nhất bao gồm lớp composit thứ nhất, và lớp composit thứ nhất này bao gồm một lớp phát quang hữu cơ. Bộ phận phát quang thứ hai liền kề bộ phận phát quang thứ nhất, bộ phận phát quang thứ hai này bao gồm một lớp composit thứ hai, và lớp composit thứ hai này bao gồm một lớp phát quang chấm lượng tử. Chiều dày của lớp composit thứ nhất khác chiều dày của lớp composit thứ hai.

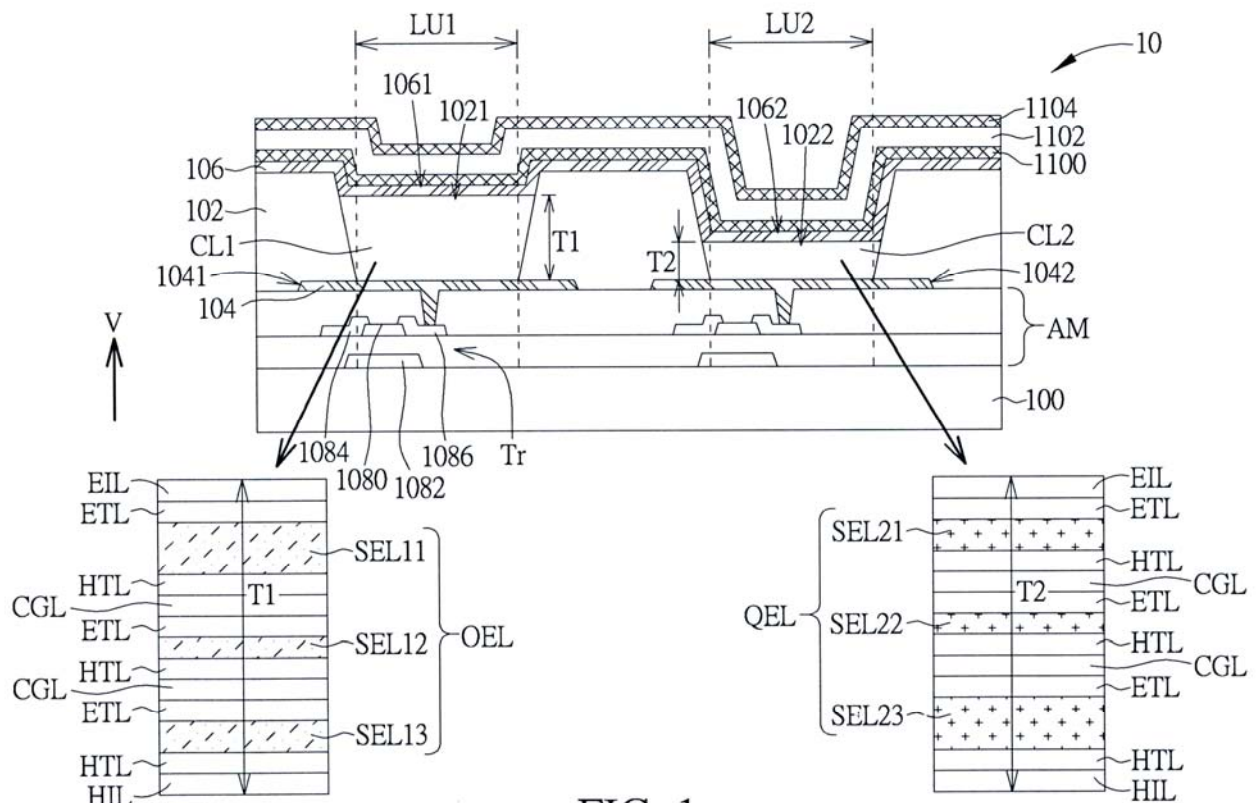


FIG. 1



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72836 A      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2020-01025 | (85) 25/02/2020        |            |
| (22) 25/08/2017   | (86) PCT/JP2017/030618 | 25/08/2017 |
|                   | (87) WO2019/038925     | 28/02/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2020

(51) *G01N 3/56; B65H 57/00*

(71) **NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD.** (JP)

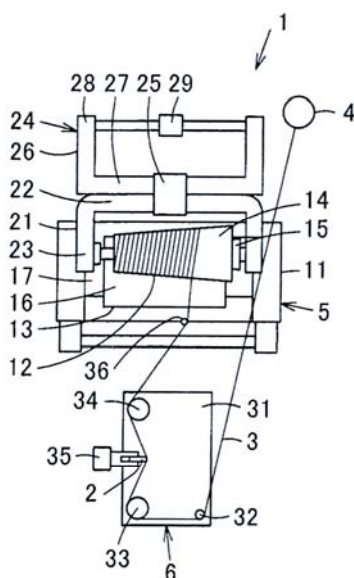
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan

(72) FUJIHARA Masaru (JP); MIYAWAKI Dai (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **MÁY THỬ ĐỘ MÒN DẪN SỢI VÀ PHƯƠNG PHÁP THỬ ĐỘ MÒN DẪN SỢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy thử độ mòn dẫn sợi (1) cho phép thử độ mòn sử dụng sợi (3) được thực hiện một cách ổn định, cụ thể là sáng chế đề cập đến máy thử độ mòn dẫn sợi (1) để làm mòn mẫu thử (2) bằng cách làm cho sợi (3) trượt trong khi sợi (3) tiếp xúc với mẫu thử (2). Máy thử độ mòn dẫn sợi (1) bao gồm tang cuốn (12) có khả năng sử dụng để cuốn sợi (3) trên đó được nạp từ bộ phận nạp sợi (4). Trống cuốn (13) để dẫn hướng sợi (3) được nạp từ bộ phận nạp sợi (4) đến tang cuốn (12) được đề xuất. Trống cuốn (13) có bề mặt ngoài tiếp xúc với bề mặt ngoài của tang cuốn (12). Bộ phận giữ mẫu thử (35) được đề xuất trên đường di chuyển của sợi (3) được nạp từ bộ phận nạp sợi (4) và di chuyển trong khi được cuốn trên tang cuốn (12). Bộ phận giữ mẫu thử (35) giữ mẫu thử (2) ở trạng thái tiếp xúc với sợi (3) dưới tải trọng xác định. Bộ phận điều chỉnh sức căng được đề xuất để điều chỉnh sức căng trên sợi (3) mà mẫu thử (2) tiếp xúc với nó. Bộ phận duy trì sự tiếp xúc (24) cũng được bố trí để duy trì trạng thái tiếp xúc giữa tang cuốn (12) và trống cuốn (13) bằng cách ép tang cuốn (12) về phía trống cuốn (13).



**FIG. 1**

(11) 72837 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2020-01042

(22) 26/02/2020

(30) 2019-048764 15/03/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2020

(51) B62J 99/00; B62J 23/00

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556, Japan

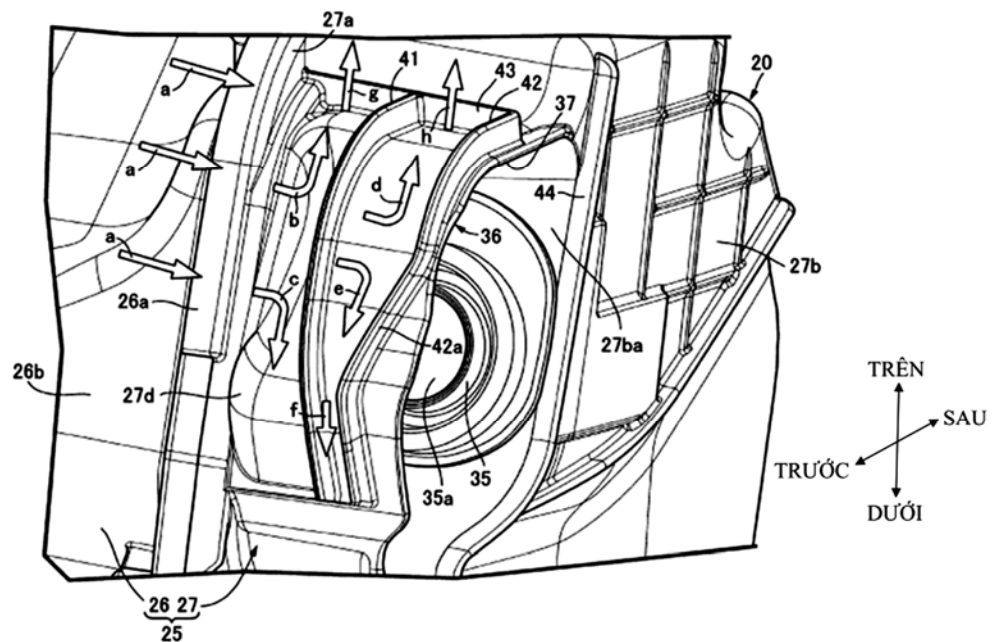
(72) Kota NAKAUCHI (JP); Tomonori MAEDA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU BỘ LỌC KHÔNG KHÍ CHO XE KIỂU ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu bộ lọc không khí cho xe kiểu để chân hai bên mà có thể giảm ảnh hưởng của dòng không khí được cuốn bởi bánh xe sau của xe để cải thiện hiệu quả hút không khí vào trong bộ lọc không khí của nó. Kết cấu bộ lọc không khí bao gồm hộp bộ lọc không khí của bộ lọc không khí được bố trí ở một phía bên của bánh xe sau của xe, và đường ống hút mà có lỗ hút ở phần đầu trước của nó và được bố trí trong hộp bộ lọc để đưa không khí vào trong khoang lọc trước của hộp bộ lọc. Hộp bộ lọc bao gồm nắp che đường ống hút (36) mà kéo dài từ phía bên kia của đường ống hút (35) để xếp chồng ít nhất một phần đường ống hút (35) khi được nhìn từ phía trước xe khiến cho lỗ (37) được tạo ra ở một phía bên của nắp che đường ống hút (36). Phần sườn thứ nhất (41) và (42) kéo dài dọc theo phương dọc trên bề mặt ngoài của thành trước (27d) của nắp che đường ống hút (36) mà xếp chồng đường ống hút (35) khi được nhìn từ phía trước xe.

FIG. 3



(11) 72838 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2020-01043

(22) 26/02/2020

(30) 2019-049950 18/03/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2020

(51) *F16H 57/035; F16H 57/04*

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556, Japan

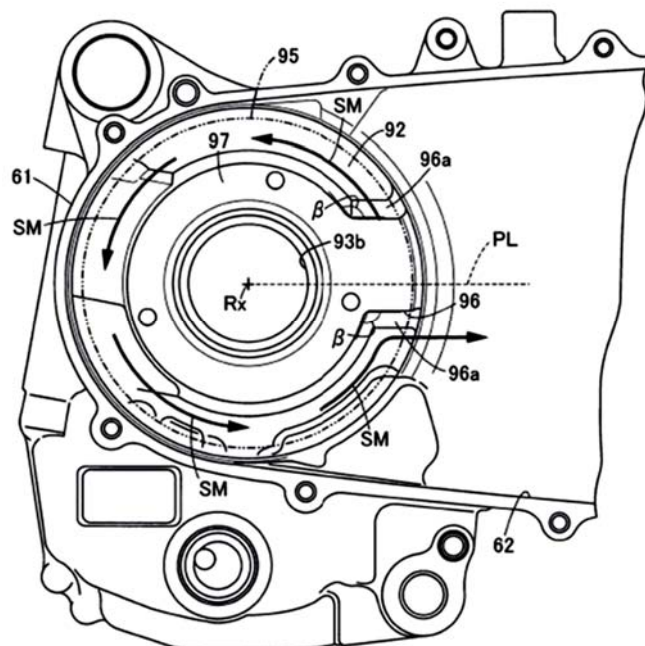
(72) Chikashi TAKIGUCHI (JP); Ryuichi NAKANISHI (JP); Hitoshi SUZUKI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ TRUYỀN ĐỘNG BIẾN THIÊN LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề xuất bộ truyền động biến thiên liên tục mà sử dụng một cách hiệu quả dòng không khí xoáy quanh đường trục quay theo chuyển động quay của puli. Bộ truyền động biến thiên liên tục (57) bao gồm hộp đai (61), nắp che đai (63), và phần nhô (96). Hộp đai (61) quay mặt với puli chủ động (53) và puli bị động (55) từ các hướng dọc trục và tạo ra khoảng trống cho dòng khí thổi qua (95) giữa hộp đai (61) và ít nhất một trong số puli chủ động (53) và puli bị động (55). Khoảng trống cho dòng khí thổi qua 95 dẫn dòng không khí (SM) mà được sinh ra quanh đường trục quay tương ứng mà tương ứng với chuyển động quay của ít nhất một trong số puli chủ động (53) và puli bị động (55). Nắp che đai (63) được lắp với hộp đai (61) và tạo ra khoang đai (62) mà chứa puli chủ động (53), puli bị động (55), và đai chữ V (56). Phần nhô (96) nhô từ bề mặt thành của hộp đai (61) và kéo dài theo hướng cắt ngang hướng thổi của dòng không khí (SM) trong khoảng trống cho dòng khí thổi qua (95).

FIG. 6



(11) 72839 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2020-01044

(22) 26/02/2020

(30) 2019-035177 28/02/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2020

(51) *F16H 57/04; H02K 5/20*

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

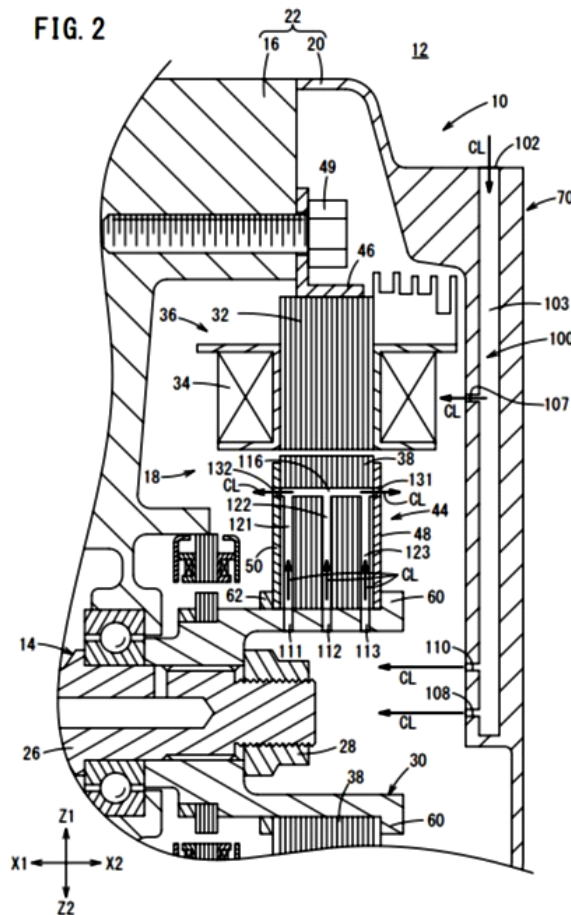
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

(72) Makoto FUJIKUBO (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) MÁY ĐIỆN QUAY

- (57) Sáng chế đề cập tới chất lỏng làm mát (CL) được phun đồng thời từ lỗ phun phía stato (107) và các lỗ phun phía rôto (108, 110) được tạo ra trên đường dẫn chất lỏng (100) có chất lỏng làm mát (CL) được tạo ra ở bên trong phía bề mặt đáy của nắp che động cơ (20), về phía cuộn dây (34) của stato (36) và khoảng trống bên trong của phần trụ có đáy (30) của trục quay (14) được lắp khớp vừa từ bên ngoài với rôto (44). Phần bên trong của rôto (44) nối thông với lỗ nạp (111, 112, 113) được tạo ra trên bề mặt phía trong của phần trụ có đáy (30), và đã được tạo trong đó đường dẫn chất lỏng (121, 122, 123, 116) mà kéo dài tới lỗ xả (131, 132) của tấm đầu (48, 50).



(11) 72840 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2020-01055

(22) 26/02/2020

(30) 2019 101 473 86.1 27/02/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2020

(51) D01H 11/00; D01H 4/24; D01H 4/22

(71) SAURER (JIANGSU) TEXTILE MACHINERY CO. LTD. (CN)

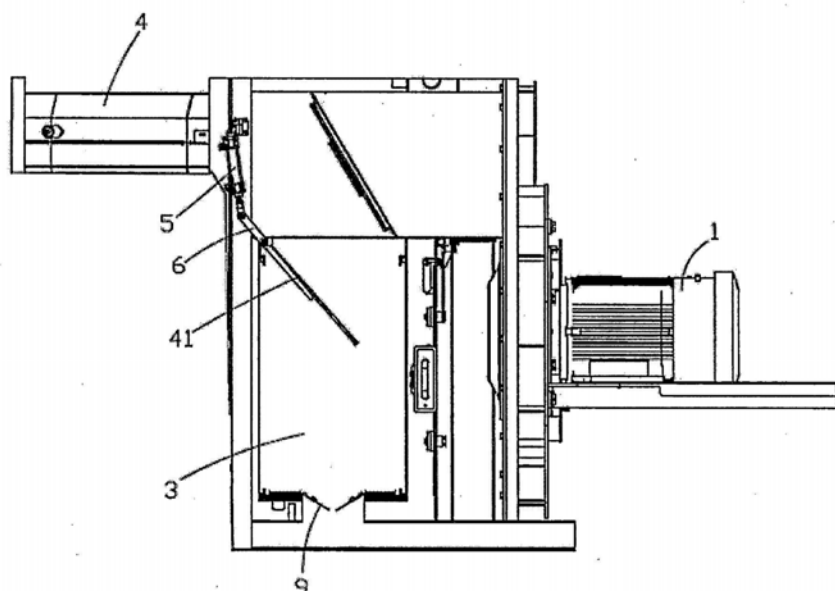
No. 9 Chang Yang Street, Suzhou Industrial Park, 215024 Suzhou, Jiangsu Province, China

(72) CHEN, Ling (CN); CHEN, Yangyang (CN); HUANG, Fei (CN); WEI, Yuting (CN); ZHU, Weiming (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **MÁY DỆT CÓ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG BUỒNG LỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy dệt bao gồm: máy quạt gió áp suất âm để cung cấp áp suất âm hút khí, đường dẫn khí áp suất âm để cung cấp áp suất âm cho từng trạm kéo sợi và buồng lọc được kết nối giữa máy quạt gió áp suất âm và đường dẫn khí áp suất âm để lọc và thu thập tạp chất, buồng lọc bao gồm một van điều tiết kín tương ứng với đường dẫn khí và một van điều tiết lọc tương ứng với máy quạt gió, trong đó van điều tiết kín và van điều tiết lọc có thể được tự động mở và đóng bằng hệ thống điều khiển. Van điều tiết kín và van điều tiết lọc của buồng lọc của máy dệt theo sáng chế có thể được tự động mở và đóng bởi hệ thống điều khiển, nhờ đó đạt được vận hành tự động, tiết kiệm nhân lực và nâng cao hiệu quả. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều khiển buồng lọc của máy dệt.



Hình 4

(11) 72841 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2020-01056

(22) 26/02/2020

(30) 10 2019 105 072.3 28/02/2019 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2020

(51) *D01H 7/74; D01H 7/04*

(71) SAURER TECHNOLOGIES GMBH & CO. KG (DE)

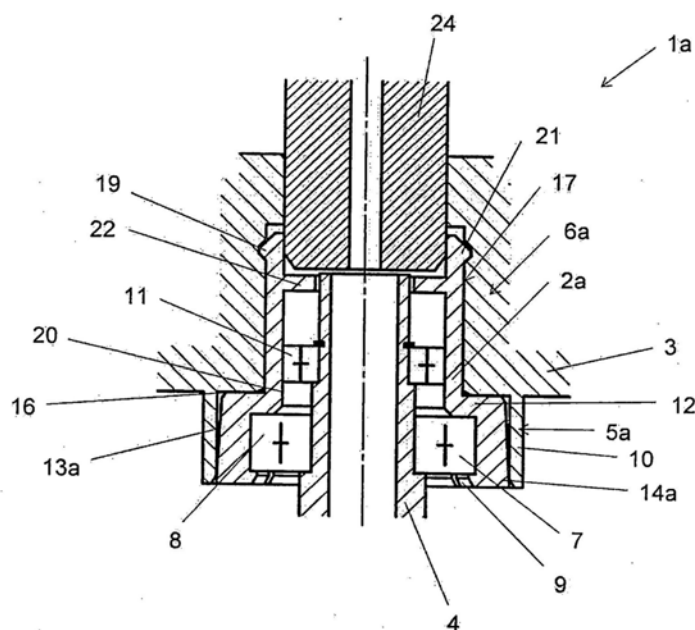
Weeserweg 60, 47804 Krefeld, Germany

(72) Pede-Vogler, Walter (DE); Scheitli, Otto (DE); Becker, Fabian (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **Ổ TRỤC CHỤP CỌC SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến ổ trục chụp cọc sợi dùng cho máy xe sợi, cụ thể là máy xe sợi hoặc bện sợi hai thành một, bao gồm ống lót ổ trục để nối để chụp cọc sợi với cọc sợi theo cách lồng vào nhau theo hướng trục quay. Để đề xuất ổ trục chụp cọc sợi dùng cho máy xe sợi, cụ thể là máy xe sợi hoặc máy bện sợi hai thành một, đảm bảo vị trí của chụp cọc sợi trên cọc sợi được cố định chắc chắn, được đề xuất là: phần ổ trục thứ nhất của ống lót ổ trục để nối, theo cách lồng vào nhau theo hướng trục, với thành phần ổ trục thứ nhất được bố trí trên cọc sợi có, cách một khoảng đối với hướng trục dọc từ vành tỳ giới hạn phần ổ trục thứ nhất, chốt lồi nhô ra từ phần bên trong của ống lót ổ trục và có thể di chuyển giữa vị trí chặn và vị trí bỏ chặn; phần ổ trục thứ hai của ống lót ổ trục, phần ổ trục thứ hai này tiếp giáp với phần ổ trục thứ nhất theo hướng trục dọc, được thiết kế để nối theo cách lồng vào nhau với để chụp cọc sợi theo cách mà có thể khóa theo hướng trục bộ phận chặn được bố trí trên để chụp cọc sợi, bộ phận chặn này cố định chốt lồi tại vị trí chặn khi để chụp cọc sợi ở vị trí vận hành.



HÌNH 1

(11) 72842 A (43) 25/09/2020

(21) 1-2020-01074

(22) 27/02/2020

(30) 2019-035942 28/02/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2020

(51) F01M 11/00

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

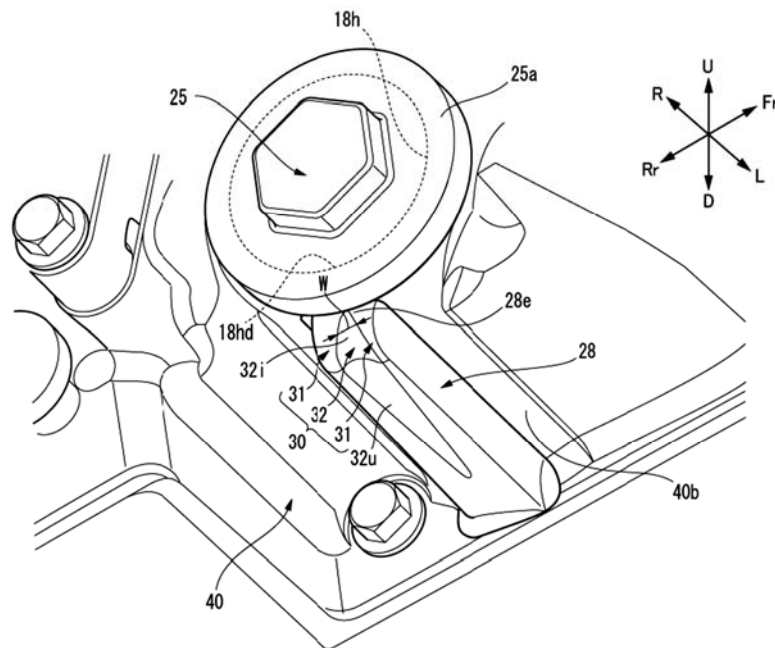
(72) Toshiki MATSUURA (JP); Hitoshi ITO (JP); Tomoko INO (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KẾT CẤU XẢ DẦU CỦA XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu xả dầu của xe kiểu ngồi để chân hai bên, mà xả dầu bên trong xe kiểu ngồi để chân hai bên ra khỏi lỗ xả dầu có phần lõm, mà được hở theo hướng chiều rộng xe của xe kiểu ngồi để chân hai bên ra bên ngoài, bao gồm gân kéo dài theo hướng chiều rộng xe được bố trí bên dưới lỗ xả dầu. Ít nhất một phần của phần đầu thứ nhất của gân được định vị ngay bên dưới phần lõm của lỗ xả dầu, và gân có phần dẫn hướng dầu có các bề mặt dẫn hướng dầu, mà được làm nghiêng hoặc uốn cong để lồi xuống dưới khi đi về phía tâm theo hướng chiều rộng xe từ phần đầu thứ nhất, khi được nhìn theo hướng phía trước và phía sau của xe kiểu ngồi để chân hai bên.

FIG.3



- (11) **72843 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-01078** (85) 27/02/2020  
(22) 15/09/2018 (86) PCT/IB2018/057087 15/09/2018  
(30) 201731033800 23/09/2017 IN (87) WO2019/058244 28/03/2019  
(51) **A01N 59/00; A01N 41/10; A01N 43/713; A01N 37/46; A01N 43/56**  
(71) **UPL LTD (IN)**  
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist., Haldia 721 602, West Bengal,  
India  
(72) Ajit KUMAR (IN); Jaidev Rajnikant SHROFF (GB); Vikram Rajnikant SHROFF  
(GB)  
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
(54) **CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA CLORANTRANILIPROL**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp bao gồm ít nhất là một chất trừ sâu diamit; và ít nhất  
một phụ gia tăng cường sức khỏe thực vật trên cơ sở axit silixic, và sáng chế còn đề  
xuất chế phẩm bao gồm các chất này.



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 72844 A        | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) 1-2020-01083   | (85) 27/02/2020        |                    |
| (22) 27/07/2018     | (86) PCT/CN2018/097615 | 27/07/2018         |
| (30) 201710640374.3 | 31/07/2017 CN          | (87) WO2019/024816 |
|                     |                        | 07/02/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2020

(51) **H04W 48/18**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Yuan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN DẪN THÔNG TIN, HỆ THỐNG TRÊN CHIP, VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp truyền dẫn thông tin, hệ thống trên chip, vật ghi có thể đọc được bằng máy tính và hệ thống sao cho thiết bị đầu cuối có thể truy nhập chính xác mạng. Phương pháp truyền dẫn thông tin bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị mạng lõi, thông tin lựa chọn mạng thứ nhất được cập nhật của thiết bị đầu cuối; nhận, bởi thiết bị mạng lõi, thông tin bộ nhận dạng của ít nhất một mạng di động mặt đất công cộng (Public Land Mobile Network, PLMN), và dạng tương ứng giữa thông tin hỗ trợ lựa chọn phần chia mạng và thông tin lựa chọn mạng trong ít nhất một PLMN, trong đó thông tin lựa chọn mạng trong ít nhất một PLMN bao gồm thông tin lựa chọn mạng thứ nhất được cập nhật; xác định, bởi thiết bị mạng lõi dựa trên thông tin lựa chọn mạng thứ nhất được cập nhật và dạng tương ứng, thông tin hỗ trợ lựa chọn phần chia mạng đích tương ứng với ít nhất một PLMN; và gửi, bởi thiết bị mạng lõi tới thiết bị đầu cuối, thông tin bộ nhận dạng của ít nhất một PLMN và thông tin hỗ trợ lựa chọn phần chia mạng đích tương ứng với ít nhất một PLMN.

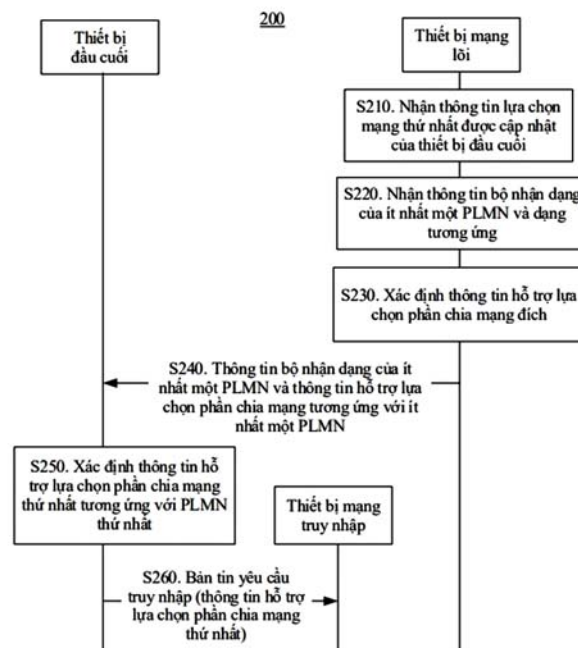


Fig.2

(11) 72845 A (43) 25/09/2020

(21) 1-2020-01087

(22) 27/02/2020

(30) 108108269 12/03/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2020

(51) G06F 3/147

(71) AU OPTRONICS CORPORATION (TW)

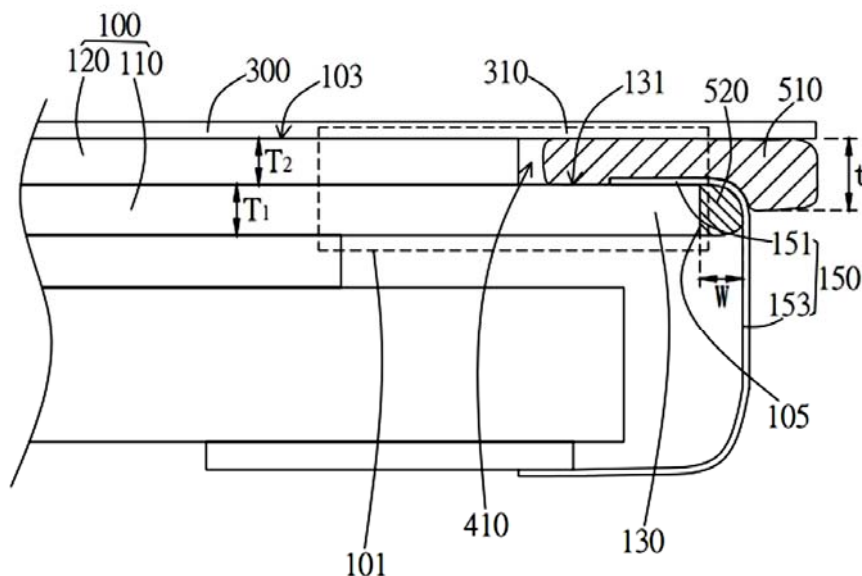
No. 1, Li-Hsin Road 2, Science-Based Industrial Park, Hsin-Chu, Taiwan, r.o.c.

(72) CHIH-WEI CHIEN (TW); LI-WEI TSENG (TW); SHAU-YU TSAI (TW)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị, thiết bị hiển thị bao gồm bảng hiển thị (100), tấm phim (300), bộ kết nối mềm (150), lớp keo thứ nhất (510) và lớp keo thứ hai (520). Tấm phim (300) được xếp chồng lên bề mặt ngoài của bảng hiển thị (100) và có phần kéo dài (310) ra khỏi bề mặt bên ngoài (103). Bộ kết nối mềm (150) nối với bảng hiển thị (100) và kéo dài ra khỏi thanh gờ thứ nhất (101) của bảng hiển thị (100). Khe hở (410) nằm giữa bộ kết nối mềm (150) và phần kéo dài (310) trong khi lớp keo thứ nhất (510) ít nhất phải được bơm một phần vào trong khe hở (410). Lớp keo thứ hai (520) ít nhất phải được bơm một phần vào giữa bộ kết nối mềm (150) và cạnh của thanh gờ thứ nhất (101), lớp keo thứ hai (520) có thành phần khác với lớp keo thứ nhất (510).



Hình 2

- (11) **72846 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-01090**  
 (22) 27/02/2020  
 (30) 2019-037564 01/03/2019 JP  
 (51) **G02B 5/30**  
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka, 567-8680, Japan  
 (72) Hirofumi KATAMI (JP); Masamichi MATSUMOTO (JP); Takahiro NONAKA (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **LỚP CHẤT DÍNH NHẠY ÁP DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIỆN QUANG HỮU CƠ, MÀNG PHÂN CỰC ĐƯỢC GẮN LỚP CHẤT DÍNH NHẠY ÁP DÙNG CHO CÁC THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIỆN QUANG HỮU CƠ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIỆN QUANG HỮU CƠ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến lớp chất dính nhạy áp, được tạo thành từ chế phẩm chất dính nhạy áp bao gồm polyme (met)acrylic và chất hấp thụ tia cực tím, trong đó polyme (met)acrylic chứa alkyl (met)acrylat (A) có nhóm alkyl có số nguyên tử cacbon là 8 hoặc ít hơn, và alkyl (met)acrylat (B) có nhóm alkyl có 12 đến 24 nguyên tử cacbon; trong đó tỷ lệ phần trăm (a) của (A) và tỷ lệ phần trăm (b) của (B) thỏa mãn phương trình (1):  $60 \leq \{(a) + (b)\}$ , phương trình (2):  $2 < \{(a) / (b)\} \leq 5$ ; và lớp chất dính nhạy áp có Tg từ -20 đến -5°C, Tanô của giá trị đỉnh nằm trong phạm vi là 1,6 hoặc lớn hơn và 2,6 hoặc nhỏ hơn; hệ số truyền bằng 10% hoặc nhỏ hơn tại bước sóng bằng 380nm và hệ số truyền bằng 85% hoặc lớn hơn tại bước sóng bằng 450nm; và tổng hệ số truyền tia sáng bằng 85% hoặc lớn hơn, và có độ mờ bằng 1% hoặc nhỏ hơn. Lớp chất dính nhạy áp của sáng chế có khả năng ngăn chặn sự hư hại của phân tử điện quang (EL) hữu cơ, trong khi có độ trong suốt cao, các đặc tính điện môi thấp mà không gây ảnh hưởng bất lợi lên hoạt động cảm biến của bộ cảm biến, và tính chống chịu rất tốt để giảm tác động. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị hiển thị điện quang hữu cơ.

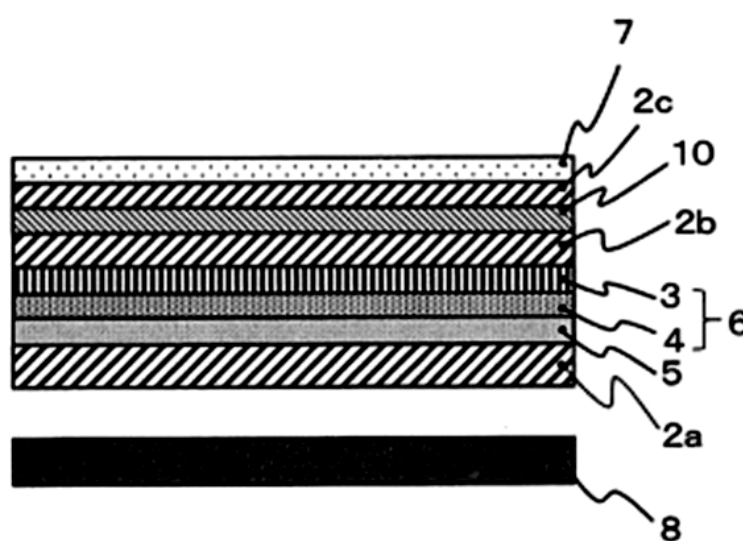


FIG. 4

(11) 72847 A (43) 25/09/2020

(21) 1-2020-01092

(22) 27/02/2020

(30) 2019-035129 28/02/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2020

(51) A63B 53/00; G01N 3/20

(71) K.K. ENDO SEISAKUSHO (JP)

987, Higashiota, Tsubame-shi, Niigata-ken, 959-1289 Japan

(72) OKADA, Makoto (JP); AMANO, Junichi (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) MÁY ĐO ĐỘ LINH HOẠT CỦA ĐẦU CÂY GẬY GÔN

(57) Sáng chế đề cập đến máy đo độ linh hoạt của đầu cây gậy gôn mà có khả năng làm giảm đáng kể công sức và thời gian dành cho các quá trình làm việc để đo độ linh hoạt của đầu cây gậy gôn bằng cách tự động hóa một vài hoặc tất cả các quá trình làm việc, và làm ổn định các vị trí của các điểm đo trên đầu cây gậy gôn ngay cả khi người vận hành có thể chuyển đổi do đó làm ổn định chất lượng của giá trị CT.

Bộ kẹp để đảm bảo trục của gậy gôn được cấu hình để đỡ cơ cấu trượt theo phương thẳng đứng để dẫn động theo phương thẳng đứng trong mặt phẳng vuông góc với bộ đỡ mà được đỡ bởi cơ cấu trượt theo phương ngang theo phương ngang ở trong đó. Cơ cấu ngăn “khối kim loại” được cấu tạo để được lắp hoặc thả bởi cơ cấu lắp “khối kim loại” mà được đỡ bởi cơ cấu trượt hướng xiên. Trục của gậy gôn được cấu hình để được lắp với cơ cấu ngăn dao động 7 để dẫn động theo phương vuông góc với trục trong mặt phẳng nằm ngang của bộ đỡ.

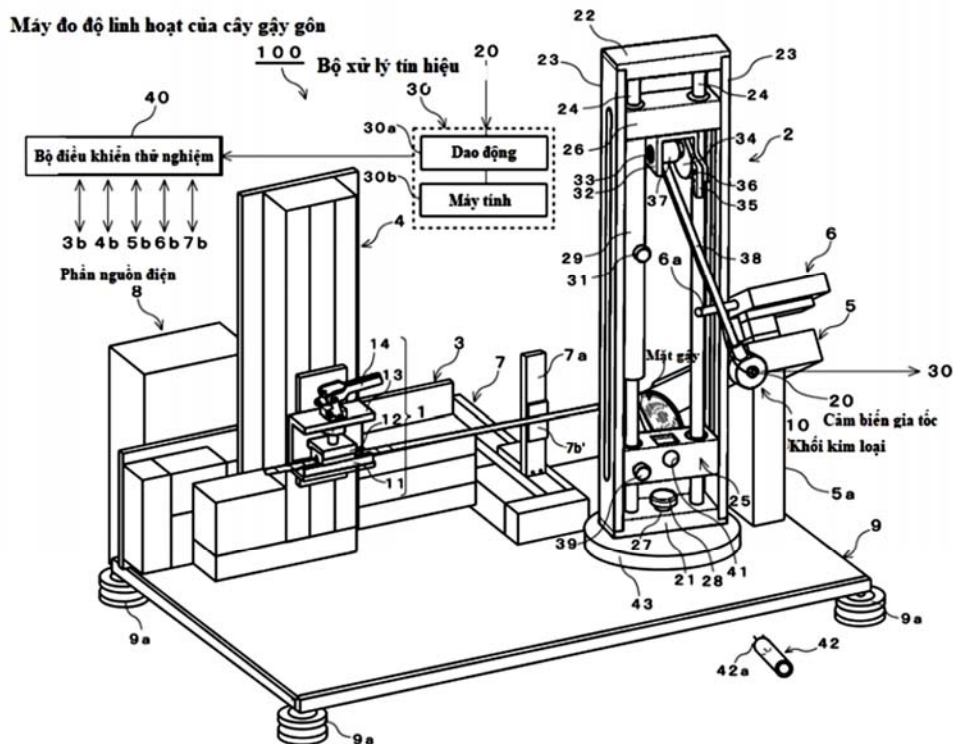


FIG. 1

(11) 72848 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2020-01096

(22) 27/02/2020

(30) 2019-035814 28/02/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2020

(51) **B01F 3/00**

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

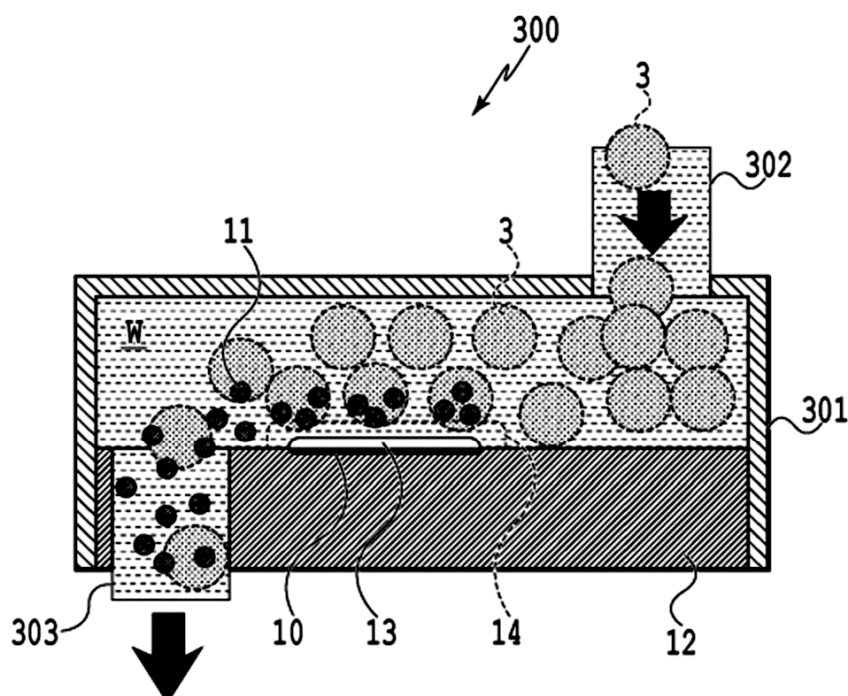
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, Japan

(72) Hiroyuki ISHINAGA (JP); Masahiko KUBOTA (JP); Akitoshi YAMADA (JP); Yoshiyuki IMANAKA (JP); Yumi YANAI (JP); Hiroshi ARIMIZU (JP); Teruo OZAKI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO BỘT KHÍ SIÊU NHỎ, THIẾT BỊ TẠO BỘT KHÍ SIÊU NHỎ, VÀ CHẤT LỎNG CHỨA BỘT KHÍ SIÊU NHỎ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tạo bột khí siêu nhỏ và phương pháp tạo bột khí siêu nhỏ có khả năng tạo ra chất lỏng chứa bột khí siêu nhỏ với độ sạch cao một cách hiệu quả. Để đạt được điều này, chi tiết gia nhiệt bố trí trong chất lỏng được làm cho tạo ra nhiệt, và sự sôi màng được thực hiện trên mặt phân cách giữa chất lỏng và chi tiết gia nhiệt. Bột khí sôi màng được tạo ra bởi sự sôi màng, và các bột khí siêu nhỏ được tạo ra nhờ đó gắn bột khí sôi màng.



**FIG.4**

(11) 72849 A (43) 25/09/2020

(21) 1-2020-01107

(22) 27/02/2020

(30) 10-2019-0023248 27/02/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2020

(51) A21C 5/08; A21C 9/08; A21C 14/00; A21C 5/00

(71) ORION CORPORATION (KR)

13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-Gu Seoul 04369, Republic of Korea

(72) KIM, Sun Kyoum (KR); CHOI, Young Il (KR)

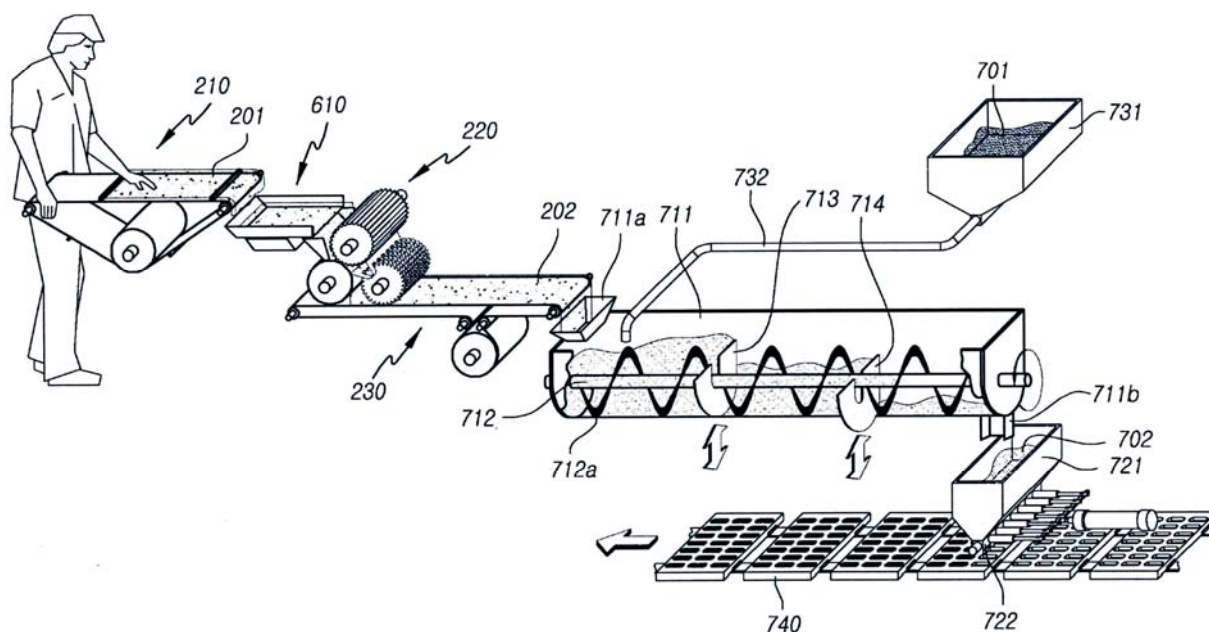
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) DỤNG CỤ CẮT VẬT LIỆU VÀ THIẾT BỊ TRỘN BỘT NHÀO BAO GỒM DỤNG CỤ NÀY

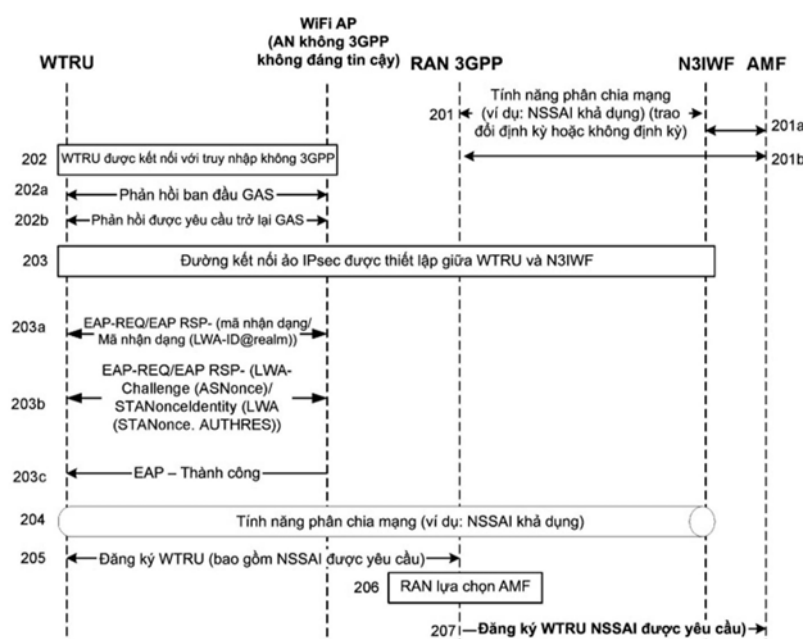
- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ cắt vật liệu. Băng tải cấp vận chuyển vật liệu từ một phần đầu của băng tải đến bề mặt của con lăn thứ nhất. Con lăn thứ hai được đặt bên trên con lăn thứ nhất để vận chuyển vật liệu trên bề mặt của con lăn thứ nhất. Tấm có khe có bề mặt lõm bên trong đối diện khoảng trống giữa con lăn thứ nhất và con lăn thứ hai. Các khe xuyên qua tấm có khe từ bề mặt bên trong đến bề mặt bên ngoài hoặc ngược lại. Con lăn thứ ba bao gồm các bánh lăn lượt có các lưỡi. Các khe tiếp nhận các bánh sao cho các lưỡi cắt vật liệu thành các mẫu vật liệu. Băng tải vận chuyển vận chuyển các mẫu vật liệu được cắt bởi con lăn thứ ba. Các mẫu vật liệu được cắt được trộn đều với bột nhào để ngăn các phần của sản phẩm nướng tương ứng có mùi vị và kết cấu khác nhau. Việc sản xuất hàng loạt có thể được thực hiện, và có thể giảm nhân công cần thiết để sản xuất.

700

FIG. 7



- (11) **72850 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-01108** (85) 27/02/2020  
 (22) 14/08/2018 (86) PCT/US2018/046747 14/08/2018  
 (30) 62/545,160 14/08/2017 US (87) WO2019/036494 21/02/2019  
 (51) **H04W 48/14**  
 (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**  
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America  
 (72) Carlos Jesus BERNARDOS (ES); Ping-Heng Kuo (NZ); Ulises Olvera-Hernandez (CA); Alain Mourad (GB); Charles TURYAGYENDA (GB)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH KHẢ NĂNG PHÂN CHIA MẠNG CỦA MẠNG TRUY NHẬP**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát không dây (WTRU) và phương pháp xác định khả năng phân chia mạng của mạng truy nhập, WTRU bao gồm bộ nhớ và bộ xử lý để thực hiện các câu lệnh từ bộ nhớ, trong đó bộ xử lý được tạo cấu hình để truy nhập mạng truy nhập (AN) không thuộc dự án đối tác thế hệ thứ 3 (3GPP), thiết lập liên kết với chức năng kết hợp không 3GPP (N3IWF) thông qua AN không 3GPP, thông tin yêu cầu từ N3IWF về tính năng phân chia mạng của mạng truy nhập vô tuyến 3GPP (RAN), thu thông tin từ N3IWF về tính năng phân chia mạng của RAN 3GPP và xác định xem liệu có đăng ký với RAN 3GPP dựa vào tính năng phân chia mạng của RAN 3GPP hay không. Phương pháp và thiết bị được mô tả để gửi thông tin về tính năng phân chia mạng của RAN 3GPP đến N3IWF, thiết lập liên kết giữa WTRU hoạt động trên AN không 3GPP và N3IWF thông qua AN không 3GPP và gửi thông tin từ N3IWF đến WTRU về tính năng phân chia mạng của RAN 3GPP.



**HÌNH 2**

(11) 72851 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2020-01125

(22) 28/02/2020

(30) 10-2019-0030532 18/03/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2020

(51) C02F 1/00; B01D 35/02

(71) ENVIONEER CO., LTD (KR)

604, 158, Jeongjail-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13558, Republic of Korea

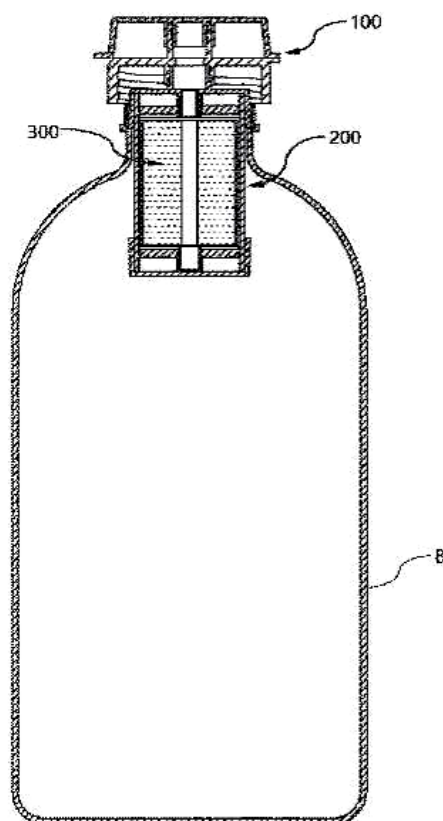
(72) PARK, Seong Eun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NẮP CÓ BỘ LỌC TÍCH HỢP CHO CHAI ĐỰNG NƯỚC XÁCH TAY**

(57) Sáng chế đề cập tới nắp có bộ lọc tích hợp cho chai đựng nước xách tay. Chi tiết hơn, sáng chế đề cập tới nắp có bộ lọc tích hợp cho chai đựng nước xách tay, nắp này bao gồm: bộ ghép nối có phần cố định được ghép nối theo cách tháo ra được với bề mặt ngoài của miệng chai đựng nước nhờ ren trong thứ nhất trên bề mặt trong của nó và phần nắp được bố trí trên phần cố định và xả hoặc giữ nước trong chai đựng nước; phần chứa bộ phận lọc nằm dưới bộ ghép nối; và bộ phận lọc nằm trong phần chứa bộ phận lọc để lọc ra các tạp chất được chứa trong nước trong chai đựng nước.

[FIG. 1]





- (11) **72852 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-01133**  
(22) 28/02/2020  
(30) 2019-040675 06/03/2019 JP  
2019-129131 11/07/2019 JP  
(51) **G02B 5/30**  
(71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, JAPAN  
(72) Takeyuki ASHIDA (JP); Masahito TAKAHASHI (JP); Tatsuya NAITO (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG NHIỀU LỚP ĐƯỢC XỬ LÝ CẮT**  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất màng nhiều lớp được xử lý cắt, phương pháp này bao gồm bước cắt thứ nhất là di chuyển tương đối dụng cụ cắt theo đường xoắn ốc khi được quan sát theo chiều vuông góc với bề mặt chính của màng nhiều lớp để cắt màng nhiều lớp này.

- (11) **72853 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-01134**  
(22) 28/02/2020  
(30) 2019-039327 05/03/2019 JP  
2019-125787 05/07/2019 JP  
(51) **G02B 5/00**  
(71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, JAPAN  
(72) Takeyuki ASHIDA (JP); Masahito TAKAHASHI (JP); Tatsuya NAITO (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG ĐƯỢC XỬ LÝ CẮT**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất màng được xử lý cắt, mà phương pháp bao gồm đưa một chồng các màng vào xử lý cắt bằng cách sử dụng thiết bị cắt mà có dụng cụ cắt và có khả năng thiết đặt chiều rộng cắt, phương pháp này bao gồm: bước thứ nhất là thực hiện xử lý cắt bằng cách di chuyển tương đối dụng cụ cắt so với chồng trong khi tiếp xúc với mặt đầu của chồng này; và, bước thứ hai là thiết đặt chiều rộng cắt của thiết bị cắt về 0, và di chuyển tương đối dụng cụ cắt so với chồng thu được trong bước thứ nhất dọc theo mặt đầu được xử lý cắt.

- (11) 72854 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-01155 (85) 28/02/2020  
 (22) 19/09/2018 (86) PCT/KR2018/011065 19/09/2018  
 (30) 10-2017-0123383 25/09/2017 KR (87) WO2019/059643 16/05/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2020

(51) C12N 15/115; G01N 33/569; G01N 33/553

(71) MD APTUS INC. (KR)

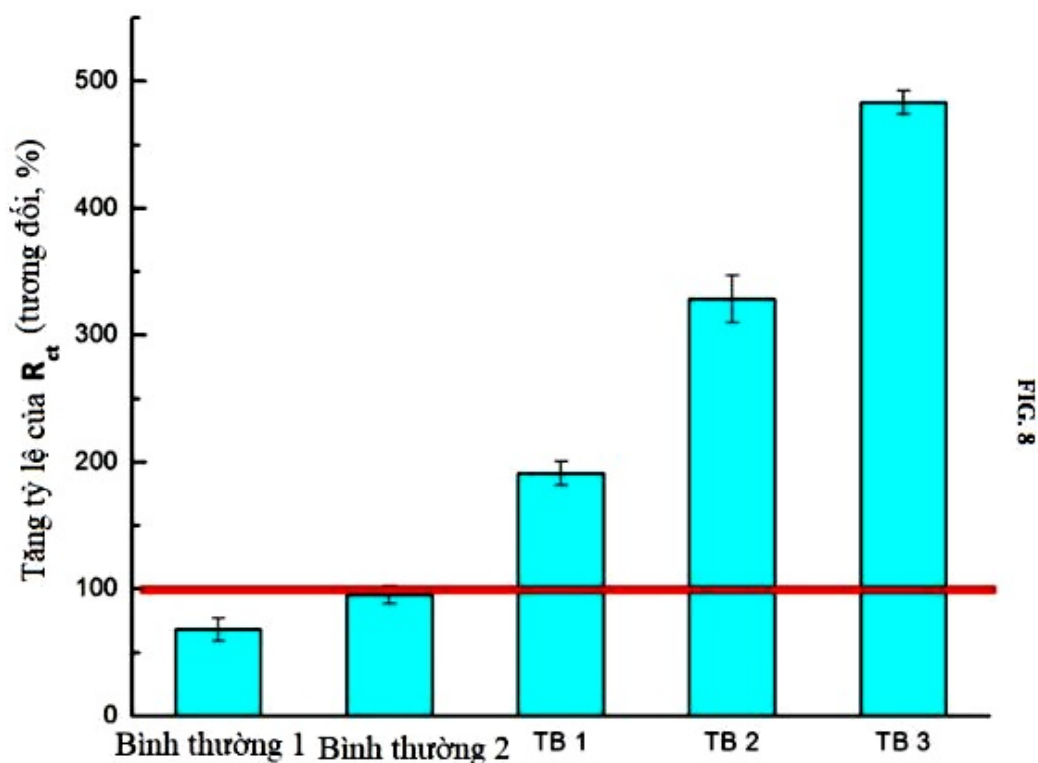
1306, 9, World Cup buk-ro 56-gil, Mapo-gu, Seoul 03923, Republic of Korea

(72) KIM, Yoon-Keun (KR); BAN, Changill (KR); CHANG, Chulhun (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **APTAME ADN GẮN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI PROTEIN DỊCH LỌC NUÔI CÂY KÍCH THUỐC 10KDA, CHẾ PHẨM VÀ CẢM BIẾN SINH HỌC CHỨA NÓ, VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN ĐỂ XÁC ĐỊNH MỨC PROTEIN**

(57) Sáng chế đề xuất: aptame ADN gắn kết đặc hiệu với protein dịch lọc nuôi cây kích thước 10 kDa (culture filtrate protein 10kDa - CFP10); chế phẩm và cảm biến sinh học để chẩn đoán bệnh lao chứa aptame này, và phương pháp cung cấp thông tin để xác định mức protein. Đã xác định rằng aptame ADN theo sáng chế có khả năng gắn kết đặc hiệu với protein CFP10 và mà độ bền gắn kết của nó mạnh. Khi aptame ADN theo sáng chế được sử dụng, có thể mong đợi tính ổn định hơn hẳn so với phương pháp ELISA sử dụng các kháng thể hiện đang có, và do đó mong muốn rằng aptame có thể được sử dụng hiệu quả trong phát triển chế phẩm để chẩn đoán bệnh lao, cảm biến sinh học để chẩn đoán bệnh lao, phương pháp cung cấp thông tin để xác định mức protein, và tương tự.



- (11) 72855 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-01156 (85) 28/02/2020  
 (22) 19/09/2018 (86) PCT/KR2018/011066 19/09/2018  
 (30) 10-2017- 0123384 25/09/2017 KR (87) WO2019/059644 28/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2020

(51) C12N 15/115; G01N 33/569; G01N 33/553

(71) MD APTUS INC. (KR)

1306, 9, World Cup buk-ro 56-gil, Mapo-gu, Seoul 03923, Republic of Korea

(72) KIM, Yoon-Keun (KR); BAN, Changill (KR); CHANG, Chulhun (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **APTAME ADN GẮN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI ĐÍCH KHÁNG NGUYÊN TIẾT SỚM KÍCH THƯỚC 6KDA, CHẾ PHẨM VÀ CẢM BIẾN SINH HỌC CHỨA NÓ, VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN ĐỂ XÁC ĐỊNH MỨC PROTEIN**

- (57) Sáng chế đề xuất: aptame ADN gắn kết đặc hiệu với đích kháng nguyên tiết sớm kích thước 6kDa (early secretory antigenic target 6kDa - ESAT6); chế phẩm và cảm biến sinh học để chẩn đoán bệnh lao chứa aptame này, và phương pháp cung cấp thông tin để xác định mức protein. Đã xác định rằng không chỉ aptame ADN theo sáng chế có khả năng gắn kết đặc hiệu với protein ESAT6 và mà độ bền gắn kết của nó mạnh. Khi được sử dụng, aptame ADN có thể mong đợi tính ổn định hơn hẳn so với phương pháp ELISA thông thường kháng thể. Do đó, aptame được mong muốn để phát hiện các ứng dụng hữu ích trong phát triển chế phẩm đối để chẩn đoán bệnh lao, cảm biến sinh học và phương pháp cung cấp thông tin để xác định mức protein.

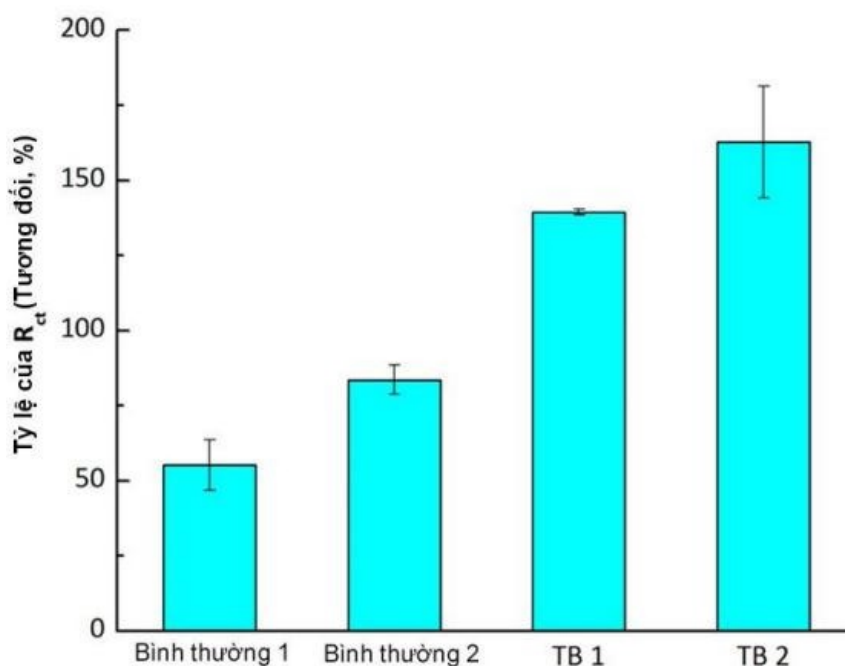
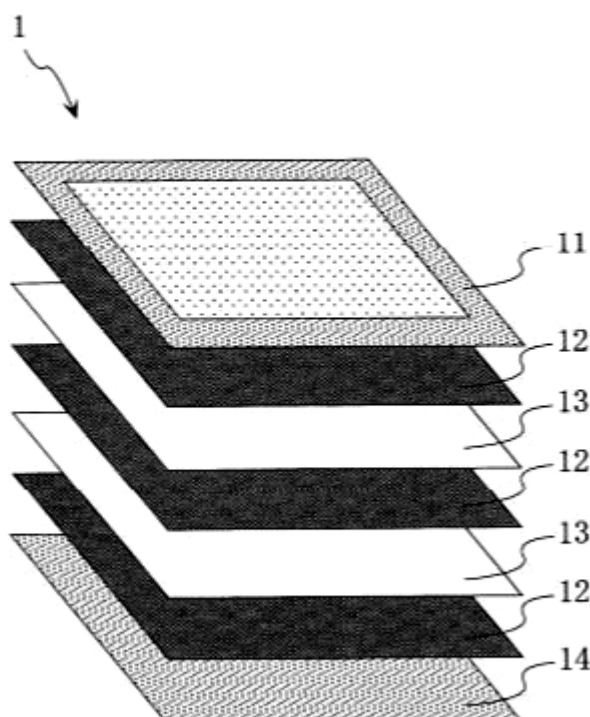


FIG. 8

- (11) 72856 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-01204  
 (22) 03/03/2020  
 (30) 2019-042404 08/03/2019 JP  
 (51) C09J 7/20; C09J 133/06; C09J 133/14  
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
 1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan  
 (72) Kazuma MITSUI (JP); Masamichi MATSUMOTO (JP); Takahiro NONAKA (JP);  
 Shou TAKARADA (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) LỚP KẾT DÍNH NHẠY ÁP SUẤT VÀ TẤM KẾT DÍNH NHẠY ÁP SUẤT
- (57) Sáng chế đề cập đến lớp kết dính nhạy áp suất mà có hiện tượng phồng do bã nhờn và độ hấp thụ chênh lệch mức đạt yêu cầu và tấm kết dính nhạy áp suất bao gồm lớp kết dính này. Lớp kết dính nhạy áp suất này được tạo ra từ chất kết dính nhạy áp suất bao gồm polyme acrylic và có ứng suất dư kéo 300% từ 0,1 đến 6 N/cm<sup>2</sup>. Polyme acrylic có nguồn gốc từ các thành phần monome bao gồm, dựa trên tổng số các thành phần monome, 40 đến 82% khối lượng của este (met)acrylic alkyl có nhóm C<sub>1</sub>-C<sub>5</sub> alkyl ở đầu este; 17 đến 35% khối lượng của monome chứa hydroxy; và 42% khối lượng hoặc nhỏ hơn của monome chứa cấu trúc vòng béo cụ thể.

[FIG. 1]



- (11) 72857 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-01209 (85) 03/03/2020  
 (22) 06/08/2018 (86) PCT/IL2018/050868 06/08/2018  
 (30) 62/541,731 06/08/2017 US (87) WO2019/030752 14/02/2019

(51) C12Q 1/04; C12Q 1/68; A01K 67/02

(71) 1. THE NATIONAL INSTITUTE FOR BIOTECHNOLOGY IN THE NEGEV LTD. (IL)

Ben Gurion University, Building No. 39, Room 103, 8410501 Beer-Sheva, Israel

2. THE STATE OF ISRAEL, MINISTRY OF AGRICULTURE & RURAL DEVELOPMENT, AGRICULTURAL RESEARCH ORGANIZATION (ARO) (VOLCANI CENTER) (IL)

Volcani Center, P.O. Box 15159, 7528809 Rishon-LeZion, Israel

(72) Itzhak MIZRAHI (IL)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN ĐỘNG VẬT NHAI LẠI VỚI TÍNH TRẠNG CÓ THỂ DI TRUYỀN MONG MUỐN

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp lựa chọn động vật nhai lại có tính trạng có thể di truyền mong muốn, có thể di truyền. Phương pháp bao gồm phân tích trong hệ vi sinh vật của động vật để tìm ra một lượng vi sinh vật có thể di truyền mà được kết hợp với tính trạng có thể di truyền, trong đó lượng vi sinh vật có thể di truyền có thể được chỉ định nếu động vật có tính trạng có thể di truyền mong muốn.

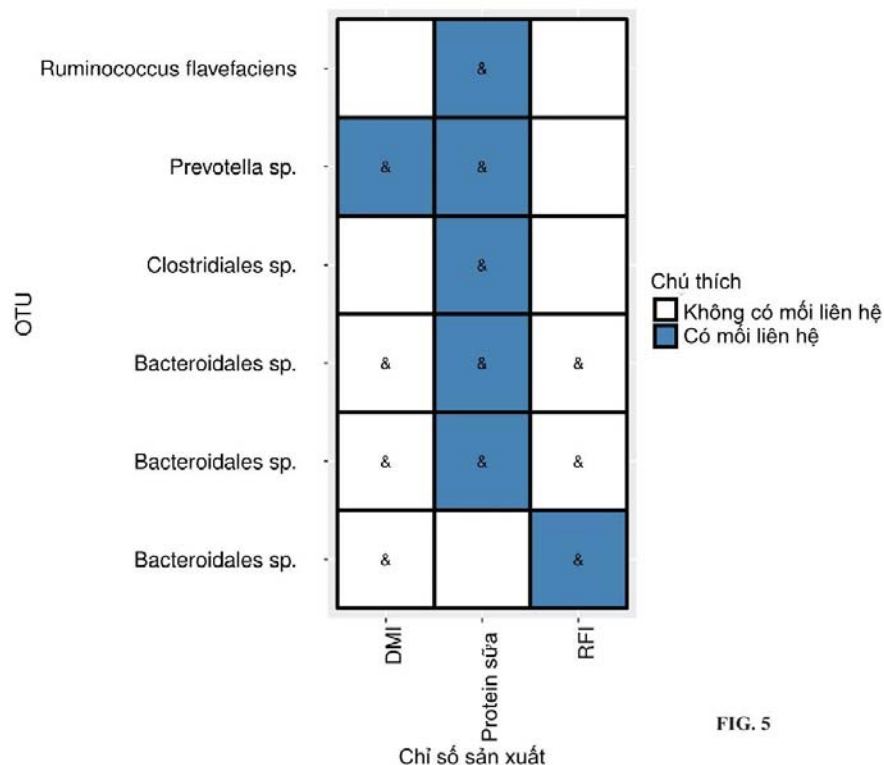


FIG. 5

(11) 72858 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2020-01222

(22) 03/03/2020

(30) 2019-038943 04/03/2019 JP

(51) G05B 19/418

(71) FANUC CORPORATION (JP)

3580, Shibokusa Aza-komanba, Oshino-mura, Minamitsuru-gun, Yamanashi, 401-0597 Japan

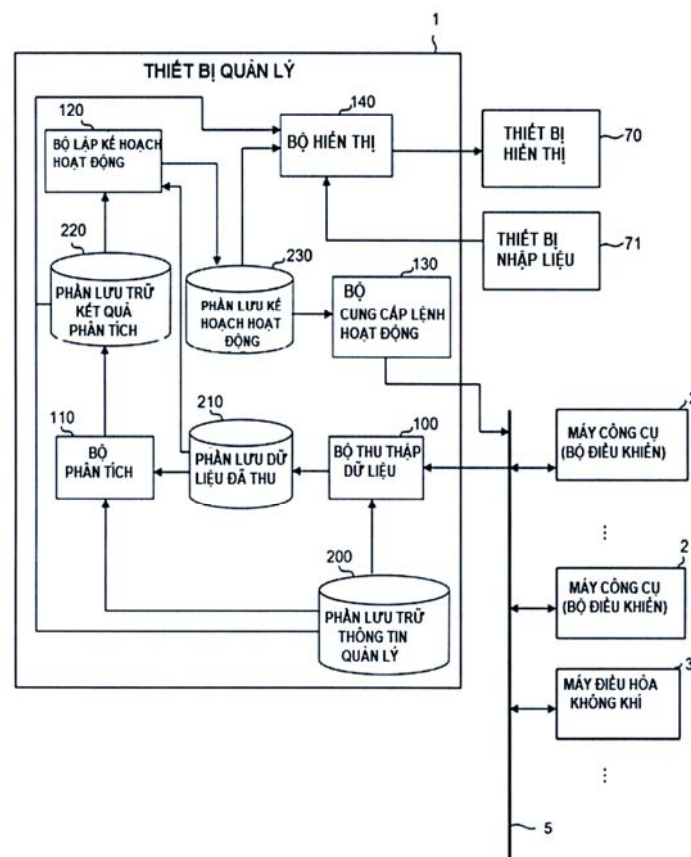
(72) Hikaru KOSHIISHI (JP); Yasuyuki YAMAMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ QUẢN LÝ VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ

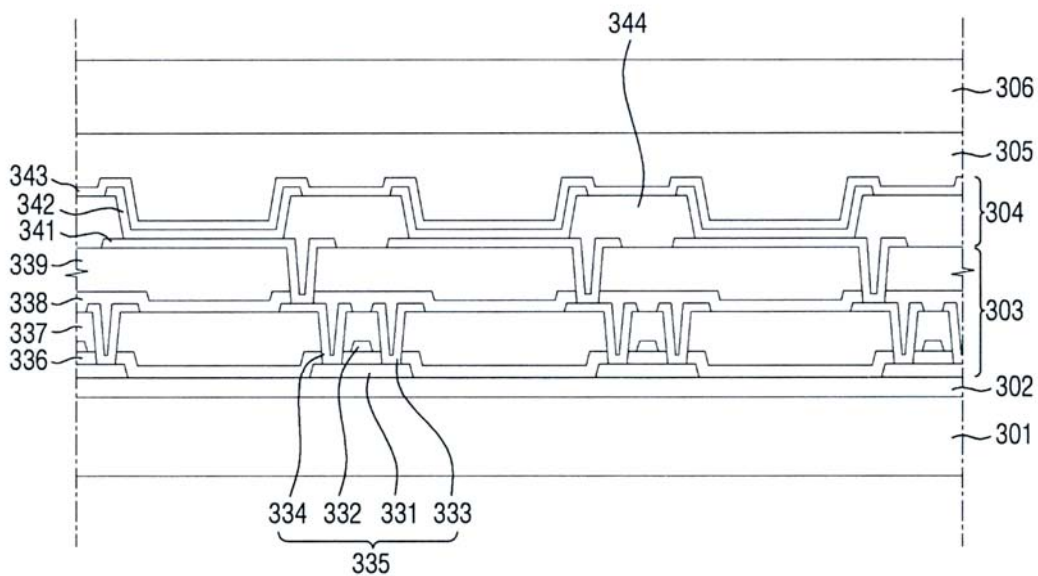
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quản lý, thiết bị bao gồm: bộ thu thập dữ liệu để thu thập ít nhất thông tin chất lượng trên phôi gia công sau khi được gia công bởi máy công cụ thứ nhất và thông tin hoạt động trên máy còn lại, bộ phân tích thực hiện việc phân tích để xác định tương quan giữa thông tin chất lượng trên phôi gia công sau khi được gia công bởi máy công cụ thứ nhất và sự thay đổi về thông tin hoạt động trên máy còn lại, bộ lập kế hoạch hoạt động lập kế hoạch hoạt động, dựa vào sự tương quan được xác định bởi bộ phân tích, để áp đặt giới hạn lên hoạt động của máy còn lại để giảm sự thay đổi về nhiệt độ môi trường của máy công cụ thứ nhất trong quá trình gia công chính xác cao được thực hiện bởi máy công cụ thứ nhất, và bộ cung cấp lệnh hoạt động để cung cấp lệnh hoạt động cho máy còn lại dựa vào kế hoạch hoạt động được lập bởi bộ lập kế hoạch hoạt động.

FIG.3



- (11) **72859 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-01252**  
(22) 04/03/2020  
(30) 10-2019-0027485 11/03/2019 KR  
(51) **G06F 1/16**  
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)  
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea  
(72) Jong Tae KIM (KR); Sang Wook YOO (KR)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị bao gồm: panen hiển thị; bộ cảm biến vân tay mà được bố trí trên bề mặt của panen hiển thị và nhận biết vân tay của người sử dụng bằng cách phát các sóng siêu âm; và bộ rung thứ nhất mà được bố trí trên bề mặt của bộ cảm biến vân tay và tạo ra các rung động dựa trên các điện áp điều khiển được đặt vào đó.

**FIG. 3**





- (11) **72860 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-01259** (85) 05/03/2020  
(22) 16/10/2018 (86) PCT/EP2018/078281 16/10/2018  
(30) 17200836.9 09/11/2017 EP (87) WO2019/091721 16/05/2019  
(51) **C25D 3/38**  
(71) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)**  
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany  
(72) WACHTER Philipp (DE); PFIRRMANN Christina (DE); KRETSCHMER Stefan (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **CHẾ PHẨM MẠ ĐỂ LẮNG PHỦ ĐỒNG ĐIỆN PHÂN VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮNG PHỦ ĐIỆN PHÂN LỚP ĐỒNG HOẶC HỢP KIM ĐỒNG LÊN ÍT NHẤT MỘT BỀ MẶT CỦA NỀN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mạ để lắng phủ đồng điện phân, chứa ion đồng, ion halogenua và ít nhất một axit, ít nhất một hợp chất benzothiazol, ít nhất một thuốc nhuộm phenanzin và ít nhất một dẫn xuất etandiamin. Sáng chế còn đề cập đến việc sử dụng chế phẩm mạ nêu trên và phương pháp lắng phủ điện phân lớp đồng hoặc hợp kim đồng lên ít nhất một bề mặt của nền.

(11) 72861 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2020-01262

(22) 05/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/08/2020

(51) G01N 3/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG (VN)

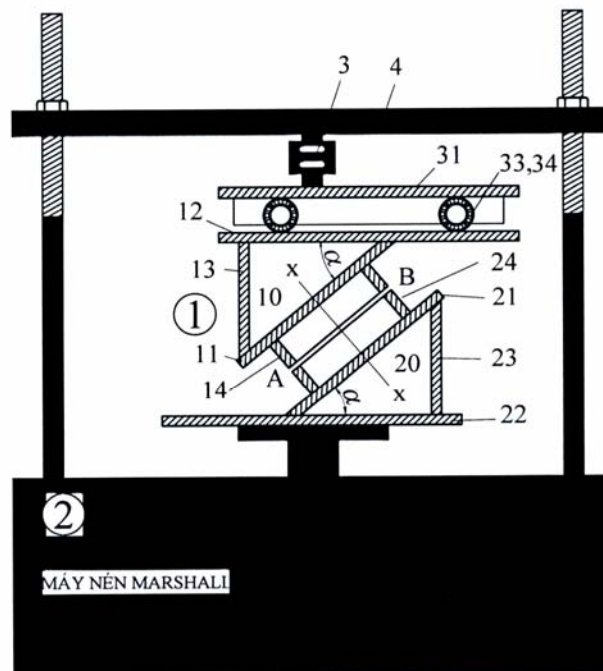
Số 55 Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

(72) Hoàng Tùng (VN); Bùi Phú Doanh (VN); Lê Hồng Chương (VN); Nguyễn Việt Phương (VN); Ngô Lâm (VN); Ứng Quốc Tráng (VN)

(54) THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH CÁC ĐẶC TRƯNG CHỐNG CẮT CỦA BÊ TÔNG NHỰA

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xác định các đặc trưng chống cắt của bê tông nhựa bao gồm cụm khuôn cắt (1) được đặt trong máy nén (2), và cảm biến áp suất (3), trong đó cụm khuôn cắt (1) có kết cấu bao gồm:

Khuôn trên (10) và khuôn dưới (20) cơ bản như nhau, mỗi khuôn gồm có tấm góc (11, 21) hình chữ nhật có một cạnh liên kết với tấm đế (12, 22) theo một góc nghiêng  $\alpha$ ; cặp vòng cắt (14, 24) có dạng ống hình trụ mỗi vòng gồm hai nửa hình tròn; mỗi vòng cắt có một nửa được hàn cố định vào tấm góc (11, 21) tương ứng; hệ truyền lực (30) được đặt bên trên tấm đế trên (12) sao cho các bánh lăn (34) di chuyển dễ dàng trên tấm đế (12) này; trong đó cụm khuôn cắt (1) được bố trí trong máy nén (2) theo cách sao cho tấm đế dưới (22) đặt trên pit tông máy nén, trong khi cảm biến áp suất (3) được kẹp xen giữa tấm đế (31) và thanh chặn (4) của máy nén (2).



HÌNH 2

(11) **72862 A** (43) 25/09/2020

(21) **1-2020-01293**

(22) 06/03/2020

(30) 2019-056181 25/03/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/03/2020

(51) **C22C 21/00; B60B 1/08**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Noritaka SUZUKI (JP); Eitaro KOYA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **HỢP KIM NHÔM DÙNG CHO XE VÀ BỘ PHẬN CỦA XE ĐƯỢC LÀM TỪ HỢP KIM NHÔM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp kim nhôm dùng cho xe, trong đó hợp kim nhôm được cải thiện về độ bền và giới hạn chảy quy ước trong khi chỉ sử dụng các thỏi hợp kim thứ cấp. Hợp kim nhôm dùng cho xe chứa từ 0,6 đến 1,2% Mg theo khối lượng, từ 0,4 đến 1,0% Fe theo khối lượng, từ 0,2 đến 0,5% Mn, Si và Cu theo khối lượng, với kích thước của hợp chất liên kim loại bằng 30  $\mu$ m hoặc nhỏ hơn. Bằng cách tăng Mg so với trước đây, giới hạn chảy quy ước của hợp kim nhôm dùng cho xe được cải thiện và chiều dày thành của sản phẩm được giảm, nhờ đó giảm được trọng lượng. Ngoài ra, độ bền được cải thiện bằng cách thiết lập tỷ lệ theo khối lượng giữa Fe và Mn ở một trị số thích hợp.

(11) 72863 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2020-01299

(22) 06/03/2020

(30) 202019001121 08/03/2019 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2020

(51) A45B 1/00

(71) GEBR. KEMPER GMBH + CO. KG METALLWERKE (DE)

Harkortstrasse 5 57462 Olpe Germany

(72) Alexander VOGT (DE); Tim SCHLEIME (DE); Hendrik HÖSSEL (DE); Tobias THEILE (DE)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) THIẾT BỊ LƯU THÔNG NƯỚC UỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến việc cung cấp thiết bị lưu thông nước uống (2) cho sự tiêu dùng nước lạnh, thiết bị này nhỏ gọn phù hợp trong một tòa nhà, phổ biến và dễ dàng kết nối với các thiết bị làm mát khác nhau, dễ dàng vận hàng và, ngoài ra, ít xảy ra hỏng hóc và dễ dàng lắp đặt. Thiết bị lưu thông nước uống (2) này bao gồm bộ phận trao đổi nhiệt để làm mát nước uống, mỗi nối đường ống hồi lưu (24) để cấp nước uống được đưa trở lại từ ống lưu thông vào trong thiết bị lưu thông nước uống (2), mỗi nối đường ống cấp (26) để xả nước uống đã làm mát từ thiết bị lưu thông nước uống (2), bơm lưu thông nước uống (10) được cung cấp giữa mỗi nối đường ống hồi lưu (24) và mỗi nối đường ống cấp (26), bể đệm (4) cho bơm trung gian làm mát (22), bơm trung gian làm mát (22) được cung cấp trong đường dẫn dòng chảy trung gian làm mát giữa bể đệm (4) và bộ phận trao đổi nhiệt (6), thiết bị điều chỉnh (12) để điều chỉnh bơm trung gian làm mát (8) và bộ cảm biến nhiệt nguồn cấp (56), được nối với nguồn cung cấp và được liên kết dữ liệu với thiết bị điều chỉnh (12).

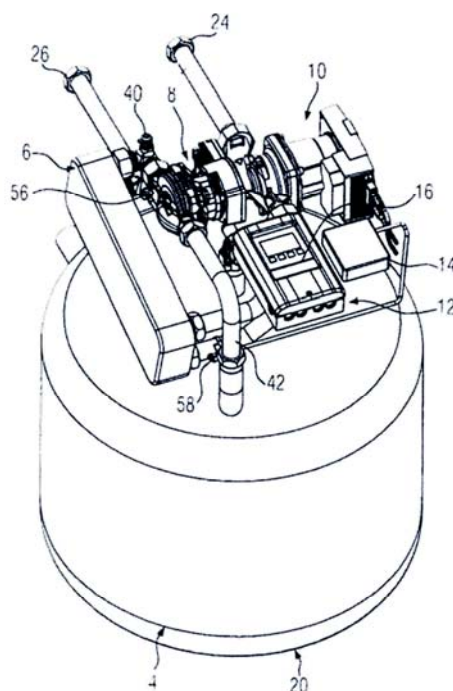


FIG. 1

(11) 72864 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2020-01304

(22) 06/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/08/2020

(51) B29L 31/10

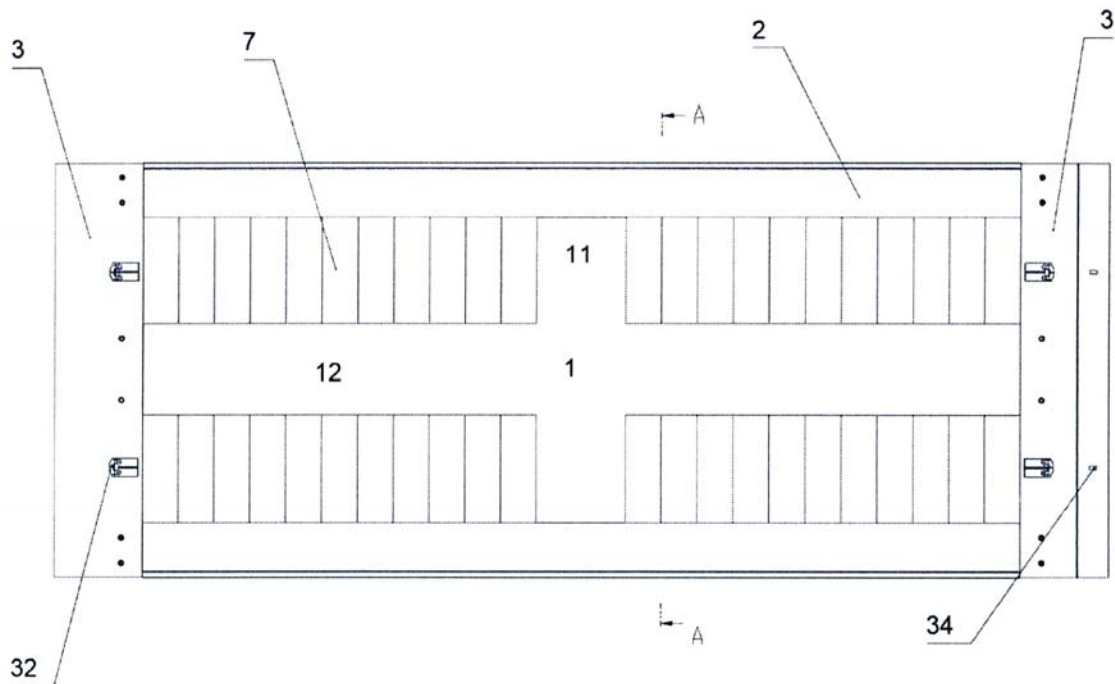
(75) NGÔ XUÂN BÌNH (VN)

75/35 Trần Văn Đương, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(54) TẤM TRÁI ĐƯỜNG GIÀN KHOAN VỚI KHUNG DẦM BỤNG SÓNG BẰNG THÉP CÁN NGUỘI VÀ KHÓA TỰ CÀI

(57) Sáng chế đề cập đến tấm trái đường giàn khoan có khung dầm bụng sóng bằng thép cán nguội bao gồm hệ khung thép và các tấm gỗ chèn giữa hệ khung thép, trong đó thép đóng vai trò là khung cứng chịu lực, còn gỗ lót ở trong các ô trống của khung có vai trò kết hợp với khung thép để tạo nên một tấm phẳng. Nhiều tấm phẳng ghép với nhau thông qua liên kết bằng khóa tự cài sẽ tạo nên một mặt bằng đặt trên nền đất yếu để các loại thiết bị như giàn khoan dầu tải trọng nặng và các xe cơ giới siêu trọng có thể hoạt động được ở trên đó một cách an toàn.



Hình 3

(11) 72865 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2020-01305

(22) 06/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/08/2020

(51) B29L 31/10

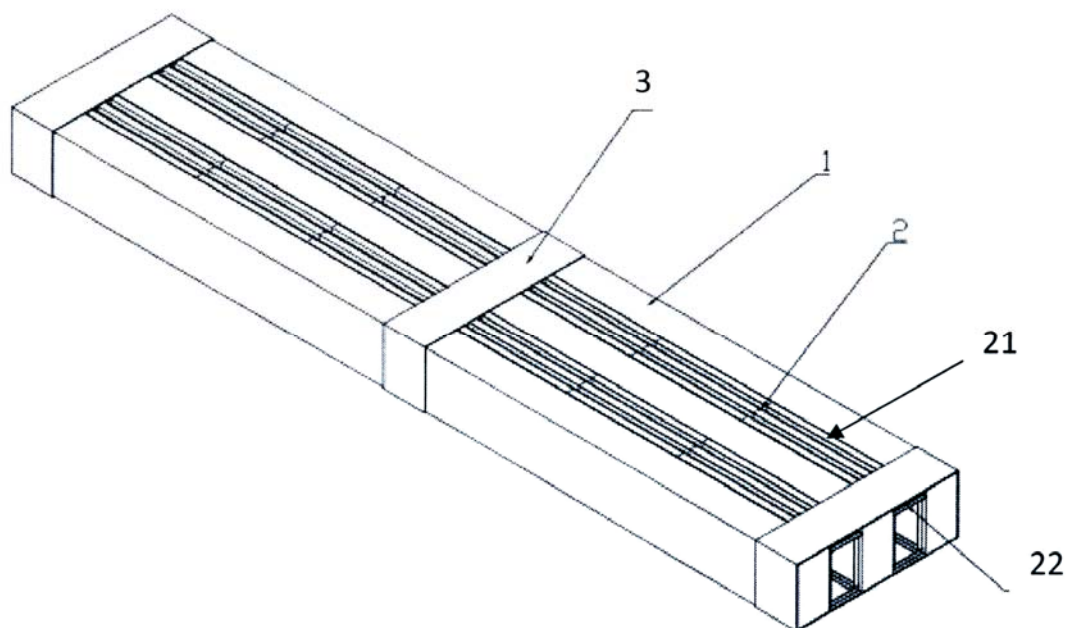
(75) NGÔ XUÂN BÌNH (VN)

75/35 Trần Văn Đương, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(54) TẤM TRÁI ĐƯỜNG CẢN TRỤC GỖ-THÉP KHÔNG SỬ DỤNG BU LÔNG

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm trái đường cản trục bao gồm: nhiều dầm gỗ (1) có tiết diện hình chữ nhật; nhiều khung thép (2) có kích thước về cơ bản giống như kích thước của các dầm gỗ (1) nêu trên, được tạo thành từ các thanh thép dài (21) theo chiều dọc, được liên kết với nhau bởi các khung (22) hình chữ nhật tạo thành khung thép (2) hình khối hộp chữ nhật; các dầm gỗ (1) và các khung thép (2) được ghép nối xen kẽ với nhau thành khối dạng tấm sao cho hai bên cạnh theo chiều dọc của khối dạng tấm là các dầm gỗ (1), các dầm gỗ (1) và các khung thép (2) được liên kết cố định với nhau nhờ các đai thép (3); và mỗi đai thép (3) là tấm thép mỏng ôm quanh khối dạng tấm ở hai đầu và ở các khoảng cách đều nhau giữa hai đầu, tạo thành tấm trái đường cản trục.



Hình 1

- (11) **72866 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-01313** (85) 06/03/2020  
(22) 06/09/2018 (86) PCT/JP2018/033034 06/09/2018  
(30) 2017-173818 11/09/2017 JP (87) WO2019/049932 A1 14/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2020

(51) **C09K 3/14; B24B 37/00; C09G 1/02; B02C 17/00; C01F 17/00**

(71) **SHOWA DENKO K.K.** (JP)

13-9, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8518 Japan

(72) MASUDA, Tomoyuki (JP); FUKAYAMA, Masaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU THÔ CỦA VẬT LIỆU MÀI MÒN GỐC XERI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU MÀI MÒN GỐC XERI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu thô của vật liệu mài mòn gốc xeri bao gồm bước nghiền khô oxit đất hiếm hỗn hợp có hàm lượng nguyên tố đất hiếm là 80% khối lượng hoặc lớn hơn dưới dạng các oxit, và hàm lượng xeri là 50% khối lượng hoặc lớn hơn dưới dạng các oxit so với hàm lượng nguyên tố đất hiếm dưới dạng các oxit, vật liệu mài mòn gốc xeri này bao gồm sản phẩm được nghiền có mật độ chưa đầm nén lớn hơn  $0,60 \text{ g/cm}^3$  và cao nhất là  $1,50 \text{ g/cm}^3$ , và sự phân bố thể tích cỡ hạt 50% tích lũy là 2-20  $\mu\text{m}$ . Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu mài mòn gốc xeri mà bao gồm bước tán vật liệu thô của vật liệu mài mòn gốc xeri.

- (11) **72867 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-01331** (85) 06/03/2020  
(22) 01/08/2018 (86) PCT/SG2018/050391 01/08/2018  
(30) 10201706540X 10/08/2017 SG (87) WO2019/032046 A1 14/02/2019  
(51) **A61K 39/29; A61P 37/04; A61K 39/39**  
(71) **YISHENG BIOPHARMA (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)**  
Serangoon Central Post Office, PO Box 584, Singapore 915503, Singapore  
(72) ZHANG, Yi (CN)  
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)  
(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ VÀ/HOẶC PHÒNG NGỪA LÂY NHIỄM VIRUT VIÊM GAN B**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để điều trị và/hoặc phòng ngừa lây nhiễm virus viêm gan B và các bệnh gián tiếp do nhiễm virus viêm gan B. Theo một số phương án, chế phẩm chứa axit polyribonucleosinic - axit polyribocytidylic (PIC), ít nhất một chất kháng sinh hoặc hợp chất polyamit, ít nhất một ion dương, và kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B. Theo một số phương án, chế phẩm chứa PIC, ít nhất một chất kháng sinh hoặc hợp chất polyamit, ít nhất một ion dương, kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B và kháng nguyên lõi virus viêm gan B.



(11) 72868 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2020-01341

(22) 09/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/08/2020

(51) E04D 1/00

(71) NGUYỄN NGỌC BÌNH (VN)

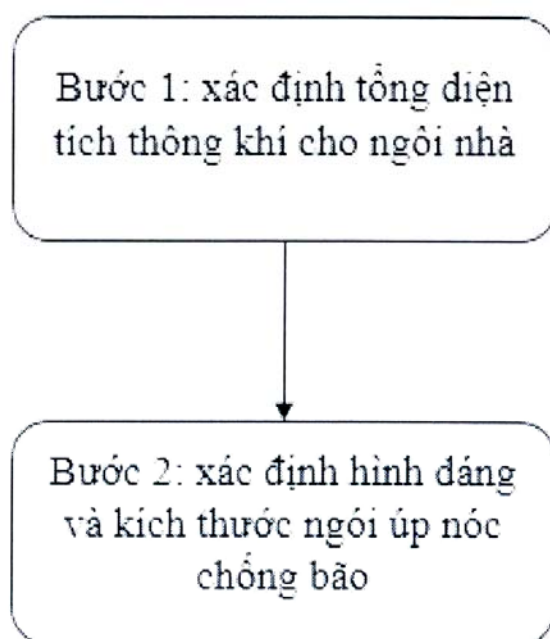
Số 15 Trần Khát Chân, Phường Đồng Phú, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

(72) Nguyễn Ngọc Bình (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH HÌNH DÁNG VÀ KÍCH THƯỚC NGÓI ÚP NÓC CHỐNG BÃO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định hình dáng và kích thước ngói úp nóc chống bão gồm hai bước: bước 1: xác định tổng diện tích thông khí cho ngôi nhà; bước 2: xác định hình dáng và kích thước ngói úp nóc chống bão. Bằng công trình nghiên cứu của mình tác giả tính toán định lượng lực tác động lên mái nhà khi gió giật ở trong bão và đề xuất giải pháp cân bằng áp suất giữa trong và ngoài nhà khi gió giật, giảm lực tác động lên mái nhà bằng cách chừa các lỗ thông có diện tích (S) cho ngôi nhà có thể tích không khí trong nhà (V). Diện tích (S) này được bố trí phân tán trong các viên ngói úp nóc chống bão.



**Hình 1**

- (11) 72869 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-01345 (85) 09/03/2020  
 (22) 09/08/2018 (86) PCT/CN2018/099503 09/08/2018  
 (30) 201710687913.9 11/08/2017 CN (87) WO2019/02958 14/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2020

(51) **H04L 1/16; H04W 72/04; H04L 1/18**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Xiaoying (CN); YOU, Chunhua (CN); HUANG, Qufang (CN); LIU, Xing (CN); ZENG, Qinghai (CN); ZHAO, Li (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp truyền thông bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị mạng từ thiết bị đầu cuối, dữ liệu được mang trên tài nguyên không lập lịch biểu thứ nhất, trong đó dữ liệu được truyền nhờ sử dụng quá trình yêu cầu lập tự động lại (HARQ) thứ nhất; giải mã, bởi thiết bị mạng, dữ liệu để tạo ra thông tin phản hồi HARQ; và gửi, bởi thiết bị mạng, thông tin điều khiển đường xuống (DCI: downlink control information) đến thiết bị đầu cuối, trong đó DCI bao gồm thông tin phản hồi HARQ, DCI còn bao gồm thông tin chỉ báo thứ nhất, và thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo quá trình HARQ thứ nhất. Quá trình HARQ tương ứng với thông tin phản hồi HARQ tiếp tục được chỉ báo trong khi thông tin phản hồi HARQ được gửi đến thiết bị đầu cuối nhờ sử dụng DCI, sao cho thiết bị đầu cuối có thể xử lý dữ liệu của quá trình HARQ tương ứng một cách hiệu quả dựa trên thông tin phản hồi HARQ, để cải thiện hiệu quả truyền dữ liệu.

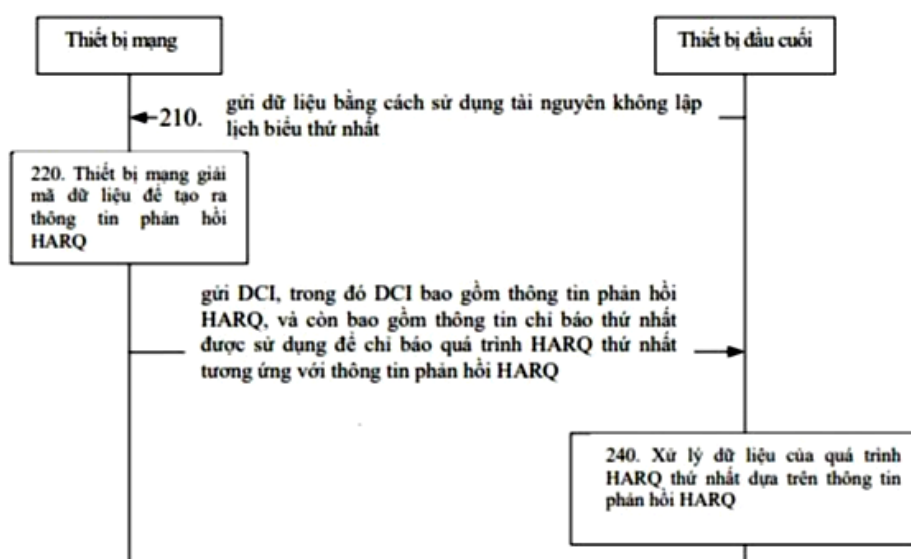


FIG.2

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>72870 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) <b>1-2020-01358</b> | (85) 09/03/2020        |                    |
| (22) 13/08/2018          | (86) PCT/CN2018/100310 | 13/08/2018         |
| (30) 201710694053.1      | 14/08/2017 CN          | (87) WO2019/034022 |
|                          |                        | 21/02/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2020

(51) **H04L 29/06; H04L 12/24**

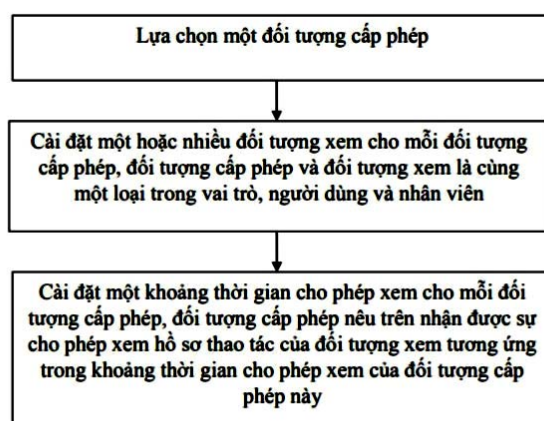
(71) **CHENGDU QIANNIUCAO INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**  
 No. 1609, 16th Floor, Hemei Haitang Center (Tianfu Chuangke) No. 2039, South  
 Section of Tianfu avenue, Tianfu New Area, China (Sichuan) Pilot Free Trade Zone  
 Chengdu, Sichuan 610000, China

(72) CHEN, Dazhi (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CÀI ĐẶT CHO PHÉP XEM HỒ SƠ THAO TÁC DỰA TRÊN KHOẢNG THỜI GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cài đặt cho phép xem hồ sơ thao tác dựa trên khoảng thời gian, bao gồm: lựa chọn một đối tượng cấp phép; cài đặt một hoặc nhiều đối tượng xem cho mỗi đối tượng cấp phép, đối tượng cấp phép và đối tượng xem là cùng một loại trong vai trò, người dùng và nhân viên; cài đặt một khoảng thời gian cho phép xem cho mỗi đối tượng cấp phép, đối tượng cấp phép nêu trên nhận được sự cho phép xem hồ sơ thao tác của đối tượng xem tương ứng trong khoảng thời gian cho phép xem của đối tượng cấp phép này. Sáng chế này có thể căn cứ vào nhu cầu thực tế cấp phép cho đối tượng cấp phép xem hồ sơ thao tác của đối tượng xem trong khoảng thời gian nào đó, đối với hồ sơ thao tác của đối tượng xem ngoài khoảng thời gian này thì không thể xem được, từ đó đáp ứng yêu cầu xem hồ sơ thao tác của đối tượng xem trong các trường hợp hạn chế về thời gian, giảm khả năng hồ sơ thao tác bị nhân viên không liên quan biết được, nâng cao độ bảo mật thông tin của công ty.



**FIG. 4**

(11) 72871 A (43) 25/09/2020

(21) 1-2020-01392

(22) 10/03/2020

(30) 10-2019- 0027399 11/03/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2020

(51) *G06F 1/16*

(71) UTI INC. (KR)

50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do 32446  
Republic of Korea

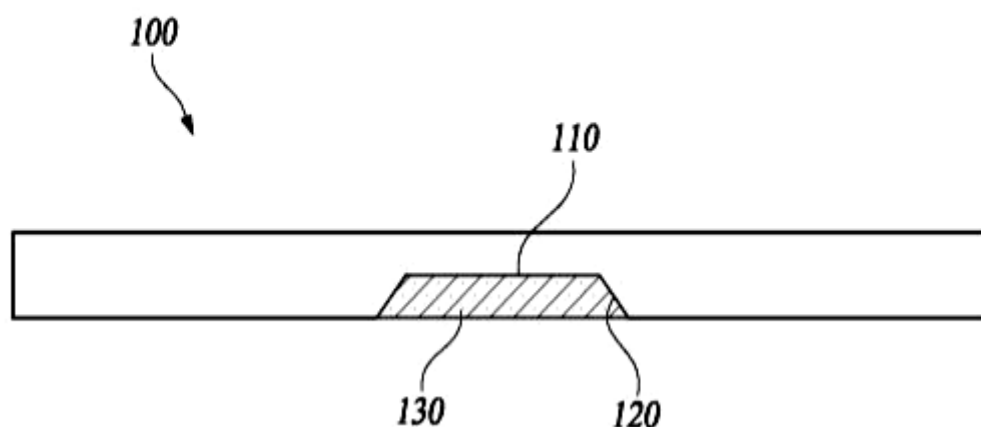
(72) PARK, Deok Young (KR); HWANG, Jae Young (KR); KIM, Hak Chul (KR);  
SUNWOO Kukhyun (KR); HA, Tea Joo (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM CHẮN DẸO**

(57) Sáng chế đề xuất tấm chắn là tấm chắn dẹt, tấm này là chắn trên cơ sở thủy tinh dùng cho màn hình dẹt và bao gồm: phần gấp được làm mỏng tương ứng theo vùng gấp của màn hình, trong đó độ dày ( $t_2$ ) của tấm chắn là nằm trong khoảng từ 50 đến 300 $\mu\text{m}$  và độ dày ( $t_1$ ) của phần gấp là nằm trong khoảng từ 20 đến 100 $\mu\text{m}$ . Tấm chắn trên cơ sở thủy tinh có các đặc tính gấp và độ bền mỹ mãn trong khi vẫn duy trì cấu trúc vốn có của thủy tinh.

FIG. 4



(11) 72872 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2020-01404

(22) 10/03/2020

(30) 10-2019-0032902 22/03/2019 KR

(51) B32B 37/00

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

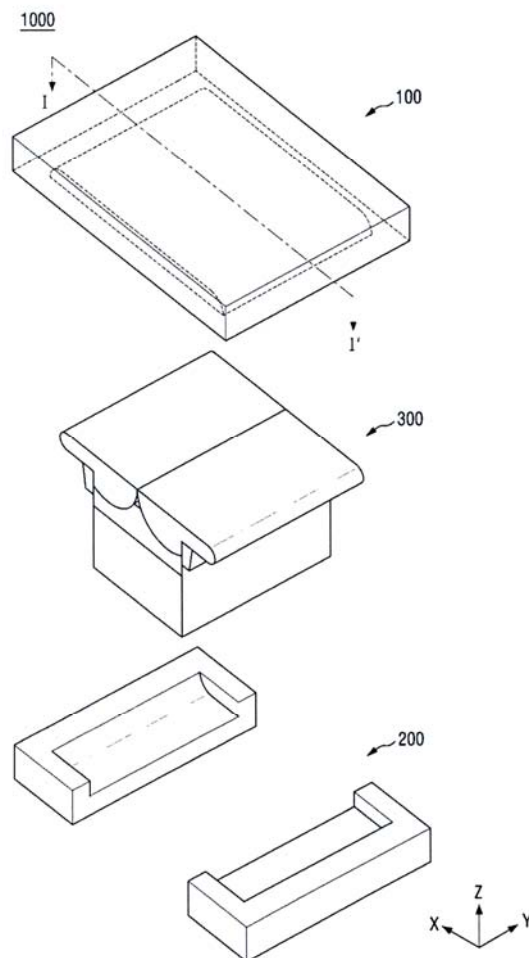
(72) Hirokazu ISHII (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ SỬ DỤNG THIẾT BỊ ÉP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ép bao gồm bộ thứ nhất bao gồm phần thân thứ nhất và phần chứa được bố trí ở bề mặt dưới của phần thân thứ nhất này, bộ thứ hai được bố trí hướng về phía bộ thứ nhất, và bộ gá được bố trí giữa bộ thứ nhất và bộ thứ hai, bộ gá này bao gồm phần thân thứ hai và ít nhất một phần gá, trong đó ít nhất một phần gá có đầu nhất định được bắt chặt vào phần thân thứ hai và đầu còn lại có dạng tròn.

FIG. 1



(11) 72873 A (43) 25/09/2020

(21) 1-2020-01419

(22) 11/03/2020

(30) 10-2019-0028025 12/03/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2020

(51) E02D 3/12

(71) EXT CO., LTD. (KR)

1402 Gasan Business Center, 165 Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul 08503,  
Republic of Korea

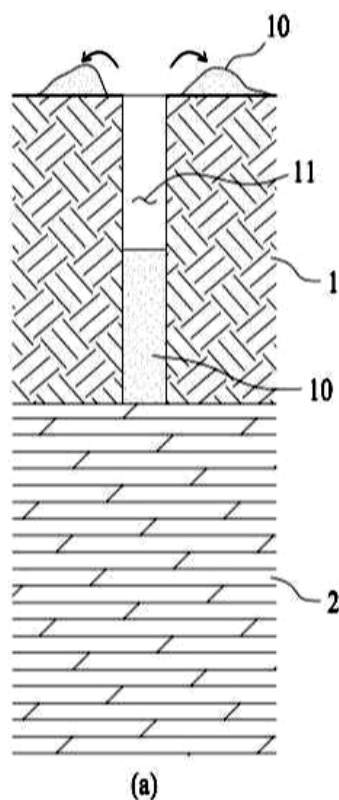
(72) KANG, Jung-Sig (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN NỀN ĐẤT ĐỐI VỚI TẦNG ĐẤT HỮU CƠ

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải thiện nền đất đối với tầng đất hữu cơ, được điều chỉnh để cải thiện nền đất mềm với tầng đất hữu cơ nằm trên đỉnh của tầng đất cái, bao gồm các bước: (a) khoan tầng đất hữu cơ để tạo ra lỗ khoan thứ nhất, trong khi xả một phần đất hữu cơ trong lỗ khoan thứ nhất ra bên ngoài; và (b) khoan tầng đất cái bên dưới lỗ khoan thứ nhất để tạo ra lỗ khoan thứ hai, bơm vật liệu hóa rắn vào lỗ khoan thứ hai theo cách trộn với đất để tạo ra đuôi, khoan mở rộng ngoại vi trên của lỗ khoan thứ nhất để tạo thành lỗ khoan thứ ba có đường kính lớn hơn lỗ khoan thứ hai, và bơm vật liệu hóa rắn vào lỗ khoan thứ ba theo cách trộn với đất để tạo ra đầu.

FIG.1



- (11) 72874 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-01429  
(22) 11/03/2020  
(30) 108202892 11/03/2019 TW  
(51) F02M 35/04  
(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)  
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan  
(72) SUN, Chen-Ting (TW); HUNG, Wei-Jin (TW)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) KẾT CẤU BỐ TRÍ BỘ LỌC KHÔNG KHÍ CHO ĐỘNG CƠ

- (57) Kết cấu bố trí bộ lọc không khí cho động cơ được bố trí ở xe mô tô có khung xe, phần bánh trước, phần bánh sau, và động cơ. Bộ lọc không khí bao gồm thân bộ lọc không khí, ống nạp khí, hộp lọc, buồng thông gió, ống nối, và ít nhất một ống góp. Thân bộ lọc không khí được bố trí cố định trên khung xe. Ống nạp khí bao gồm đầu vào và đầu ra, trong đó đầu ra được nối với thân bộ lọc không khí, và đầu vào nối thông với môi trường bên ngoài. Hộp lọc được bố trí bên trong thân bộ lọc không khí. Buồng thông gió được bố trí cố định trên khung xe. Ống nối có hai đầu được nối thông với thân bộ lọc không khí và buồng thông gió tương ứng. Ít nhất một ống góp có hai đầu được nối thông tương ứng với buồng thông gió và với ít nhất một đầu vào của động cơ. Do đó, kết cấu bố trí bộ lọc không khí cho động cơ, một mặt có thể tối ưu hiệu quả hút nạp cho động cơ của xe cộ; và một mặt có thể tối ưu hiệu quả lọc, mà không gây ra ảnh hưởng tiêu cực cho đầu xe và khoảng trục bánh xe giữa phần bánh trước và phần bánh sau, để duy trì khả năng lái tốt hơn cho xe.

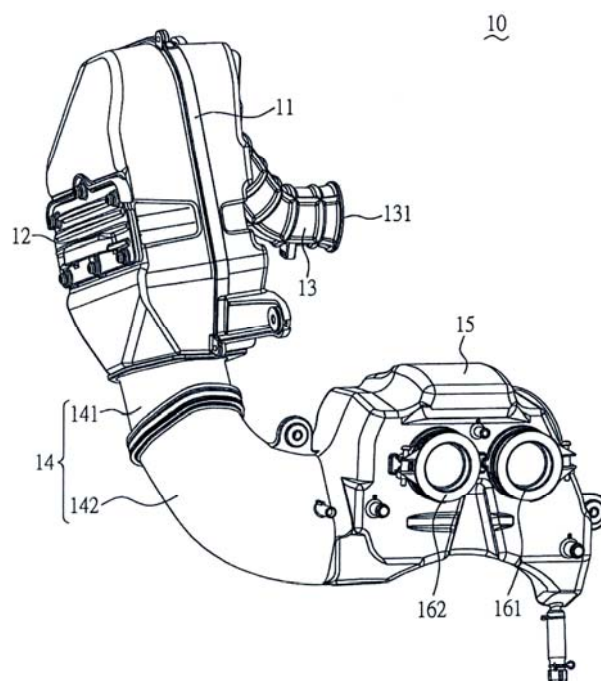


FIG. 1

- (11) **72875 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-01430**  
 (22) 11/03/2020  
 (30) 108203035 14/03/2019 TW  
 (51) **F01N 3/24**  
 (71) **SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)**  
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan  
 (72) Hsien-Lung CHENG (TW); Wen-Kai FAN (TW); Che-Hung YEH (TW)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ XẢ CHO ĐỘNG CƠ XE MÔTÔ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xả cho động cơ xe mô tô bao gồm ống xả trước, cụm chi tiết chuyển đổi xúc tác, và bộ giảm thanh. Ống xả trước bao gồm đầu vào và đầu ra, trong đó đầu vào được thông với đầu xả của động cơ. Cụm chi tiết chuyển đổi xúc tác bao gồm vỏ trước bộ chuyển đổi xúc tác, xylanh ngoài của bộ chuyển đổi xúc tác được nối với vỏ trước bộ chuyển đổi xúc tác, và ít nhất một bộ chuyển đổi xúc tác nằm trong xylanh ngoài của bộ chuyển đổi xúc tác. Nắp trước bộ chuyển đổi xúc tác được thông với đầu ra. Bộ giảm thanh bao gồm vỏ trước bộ giảm thanh được nối với xylanh ngoài của bộ chuyển đổi xúc tác. Buồng được tạo thành ở giữa đầu ra và đầu sau của xylanh ngoài của bộ chuyển đổi xúc tác, tại đó buồng được định ra bởi vỏ trước bộ chuyển đổi xúc tác, xylanh ngoài của bộ chuyển đổi xúc tác, và ít nhất một bộ chuyển đổi xúc tác. ít nhất một bộ chuyển đổi xúc tác được lắp ở giữa ống xả trước và vỏ trước bộ giảm thanh, và cụm chi tiết chuyển đổi xúc tác đi qua vỏ trước bộ giảm thanh, để có được hành trình xả ngắn hơn. Việc này sẽ giúp đạt được mục đích gia nhiệt nhanh, và đạt đến nhiệt độ làm việc một cách nhanh chóng cho ít nhất một bộ chuyển đổi xúc tác.

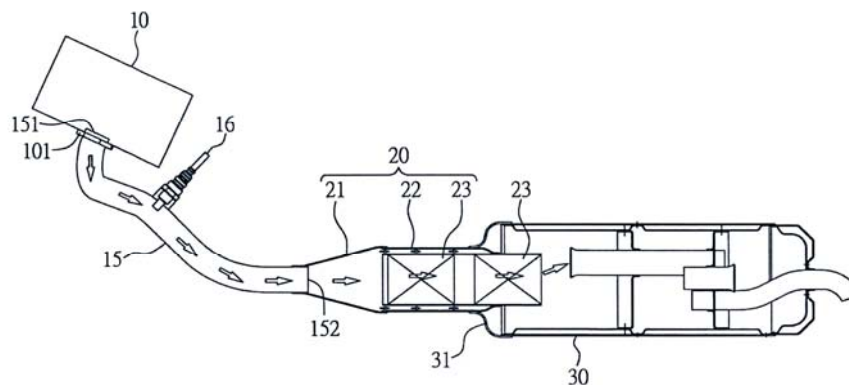


FIG. 2



(11) 72876 A			(43) 25/09/2020		
(21) 1-2020-01489			(85) 13/03/2020		
(22) 14/08/2018			(86) PCT/US2018/046753		14/08/2018
(30) 62/545,134	14/08/2017	US	(87) WO2019/036498		21/02/2019
62/545,027	14/08/2017	US			

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2020

(51) **G02B 23/02**; G02B 5/04

(71) **VISTA OUTDOOR OPERATIONS LLC (US)**

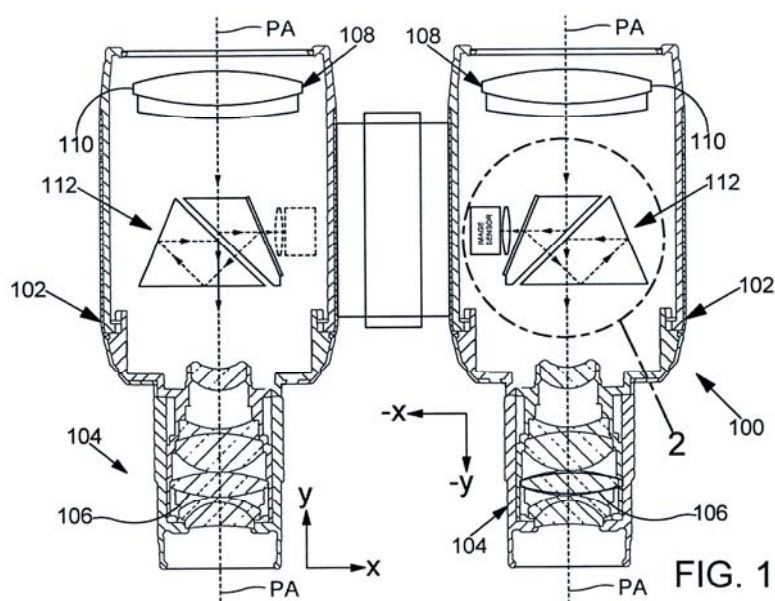
1 Vista Way, Anoka, MN 55303, US

(72) John W. Cross (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quang nhỏ gọn để quan sát cảnh hoặc chủ đề và ghi lại hình ảnh kỹ thuật số tương ứng với cảnh hoặc chủ đề đang được quan sát, bao gồm: khoang đỡ thị kính và vật kính, thị kính bao gồm ít nhất một thấu kính thị kính và vật kính bao gồm ít nhất một thấu kính vật kính; cụm lăng kính được bố trí dọc theo đường quang giữa vật kính và thị kính, cụm lăng kính này bao gồm lăng kính thứ nhất và lăng kính thứ hai; lăng kính thứ nhất bao gồm thân lăng kính, thân lăng kính bao gồm đáy thứ nhất, đáy thứ hai và các mặt kéo dài giữa đáy thứ nhất và đáy thứ hai, nhiều mặt bao gồm mặt vào, mặt thứ nhất, và mặt thứ hai, lăng kính thứ hai bao gồm thân lăng kính, thân lăng kính bao gồm đáy thứ nhất, đáy thứ hai và một số lượng lớn kéo dài giữa đáy thứ nhất và đáy thứ hai, nhiều mặt bao gồm mặt thứ ba, mặt thứ tư, và mặt thoát; tấm được đặt liền kề với mặt được chọn của cụm lăng kính, tấm bao gồm thân tấm và lớp phản xạ một phần được đặt trên mặt của thân tấm, một khoảng cách được xác định giữa lớp phản xạ một phần và mặt được chọn của cụm lăng kính, mặt được chọn là một trong các mặt thứ nhất, mặt thứ hai, mặt thứ ba và mặt bên thứ tư; hệ thống quang cảm biến được cấu hình để nhận ánh sáng truyền qua tấm và tạo thành hình ảnh dựa trên ánh sáng nhận được. Cụm lăng kính cho phép thiết bị quang nhỏ gọn hơn với một độ phóng đại cho trước.



- (11) 72877 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-01491 (85) 24/08/2010  
(22) 23/01/2009 (86) PCT/US2009/000458 23/01/2009  
(30) 61/062,229 24/01/2008 US (87) WO2009/131604 29/10/2009

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2020

(51) *C12N 15/33; C12N 15/63; A61P 37/00; C12N 15/10*

(62) 1-2010-02215

(71) **THE BOARD OF REGENTS OF THE UNIVERSITY OF TEXAS SYSTEM**  
(US)

201 West Seventh Street Austin, TX 78701, U.S.A

(72) WEAVER, Scott, C. (US); FROLOV, Ilya, V. (US); FROLOVA, Elena (US)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **VIRUT CHIKUNGUNYA TÁI TỔ HỢP CÓ ĐỘC LỰC GIẢM, VECTO CHỨA TRÌNH TỰ NUCLEOTIT MÃ HÓA VIRUT CHIKUNGUNYA, TẾ BÀO CHỦ CHỨA VECTO, DƯỢC PHẨM CHỨA VIRUT CHIKUNGUNYA VÀ BỘ KIT CHỨA DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế bộc lộ virus Chikungunya tái tổ hợp có độc lực giảm không có khả năng sao chép trong tế bào của muỗi và truyền nhiễm bằng vật chủ trung gian là muỗi. Ngoài ra, sáng chế còn bộc lộ vector chứa trình tự nucleotit mã hóa virus Chikungunya tái tổ hợp có độc lực giảm, tế bào chủ chứa và biểu hiện vector, dược phẩm chứa virus Chikungunya tái tổ hợp có độc lực giảm, và bộ kit bao gồm dược phẩm và bộ hướng dẫn sử dụng dược phẩm này.

- (11) **72878 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-01493** (85) 13/03/2020  
 (22) 27/09/2018 (86) PCT/US2018/053064 27/09/2018  
 (30) 62/565,569 29/09/2017 US (87) WO2019/067682 04/04/2019  
 62/654,576 09/04/2018 US  
 (51) **C07K 16/12; C07K 16/18; A61K 39/00**  
 (71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
 777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA  
 (72) PRASAD, Brinda (US); MURPHY, Andrew (US); MEAGHER, Karolina (US);  
 MASON, Peter (US)  
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK  
 CO., LTD.)  
 (54) **PHÂN TỬ LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN LIÊN KẾT HAI KHÁNG THỂ ĐẶC  
 HIỆU MÀ GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN ĐÍCH STAPHYLOCOCCUS VÀ  
 DƯỢC PHẨM CHỨA PHÂN TỬ LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu bao gồm miền liên kết  
 kháng nguyên thứ nhất liên kết đặc biệt với kháng nguyên mục tiêu chủng  
*Staphylococcus* và miền liên kết kháng nguyên thứ hai liên kết với thành phần bổ  
 sung. Theo một phương án nhất định, phân tử kháng nguyên liên kết hai kháng thể  
 đặc hiệu của sáng chế có khả năng liên kết với kháng nguyên mục tiêu chủng  
*Staphylococcus* với EC<sub>50</sub> khoảng 10nM hoặc nhỏ hơn, và/hoặc có khả năng tăng  
 cường bổ sung lắng đọng trên chủng *Staphylococcus* với EC<sub>50</sub> khoảng 10nM. Kháng  
 thể theo sáng chế hữu ích để điều trị các bệnh mà việc ức chế hoặc giảm sự phát  
 triển của chủng *Staphylococcus* được mong muốn và/hoặc có lợi về mặt điều trị, ví  
 dụ, để điều trị nhiễm trùng tụ cầu khuẩn bao gồm nhiễm trùng da, viêm mô tế bào,  
 viêm phổi, viêm màng não, viêm đường tiết niệu nhiễm trùng, hội chứng sốc độc,  
 viêm nội tâm mạc, viêm tủy xương, nhiễm khuẩn huyết hoặc nhiễm trùng huyết  
 hoặc để ngăn ngừa hoặc điều trị nhiễm trùng tụ cầu khuẩn xảy ra do thủ tục phẫu  
 thuật.

(11) 72879 A (43) 25/09/2020

(21) 1-2020-01497

(22) 13/03/2020

(30) 19162575.5 13/03/2019 EP

20160036.8 28/02/2020 EP

(51) A01B 1/00

(71) BECKER MARINE SYSTEMS GMBH (DE)

Blohmstraße 23, 21079 Hamburg, Germany

(72) Henning KUHLMANN (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BÁNH LÁI CHO TÀU THỦY CÓ THIẾT BỊ ĐO KHE HỖ Ổ TRỤC, PHƯƠNG PHÁP ĐO KHE HỖ Ổ TRỤC TRONG BÁNH LÁI VÀ THIẾT BỊ ĐO KHE HỖ Ổ TRỤC CHO BÁNH LÁI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bánh lái (100) cho tàu thủy (10), cụ thể cho các loại tàu (11), bao gồm trục bánh lái (14) được lắp vào ống chính (12), tấm bánh lái (16) được nối với trục bánh lái (14) này và bạc lót ổ trục (32) được lắp giữa ống chính (12) này và trục bánh lái (14) này cũng như thiết bị đo khe hở ổ trục (25), trong đó thiết bị đo khe hở ổ trục (25) này bao gồm ít nhất một cảm biến (26, 26a) để đo khe hở ổ trục theo cách không làm mòn.

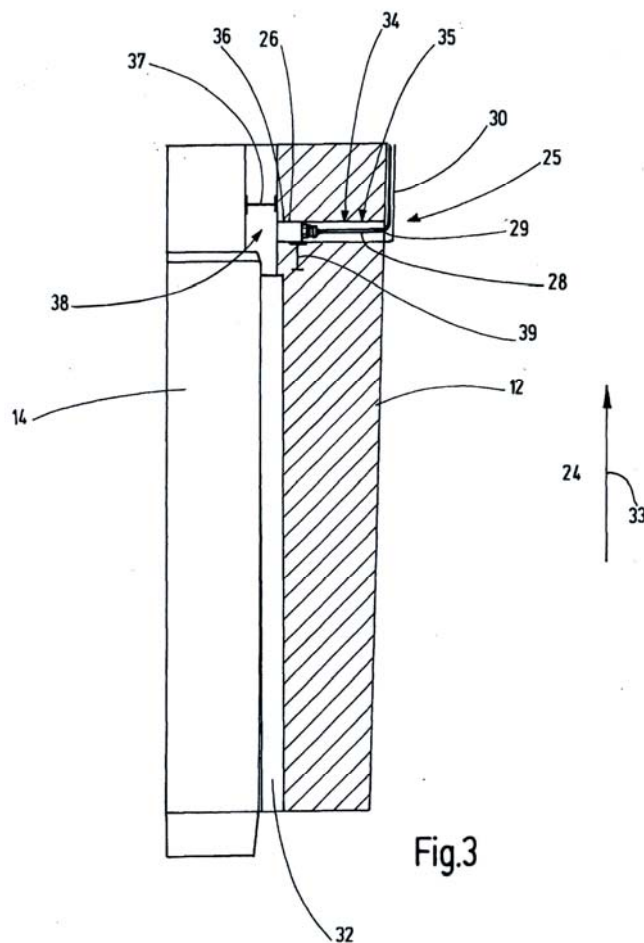


Fig.3

- (11) **72880 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-01501**  
 (22) 13/03/2020  
 (30) 108203046 14/03/2019 TW  
 (51) **F01N 3/24**  
 (71) **SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)**  
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan  
 (72) Hsien-Lung CHENG (TW); Hsin-Yun LIN (TW); Wen-Kai FAN (TW)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ XẢ DỪNG CHO ĐỘNG CƠ XE MÁY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xả dùm cho động cơ xe máy. Thiết bị xả này bao gồm ống dẫn xả, cụm chuyển đổi xúc tác, bộ cảm biến oxy cuối dòng, và ống bô. Ống dẫn xả bao gồm đầu nạp và đầu thoát, trong đó đầu nạp được nối thông với đầu xả của động cơ. Cụm chuyển đổi xúc tác bao gồm nắp phía trước của bộ chuyển đổi xúc tác, xi lanh bên ngoài của bộ chuyển đổi xúc tác, bộ chuyển đổi xúc tác thứ nhất, bộ chuyển đổi xúc tác thứ hai, và đế cố định bộ cảm biến oxy được đặt giữa bộ chuyển đổi xúc tác thứ nhất và bộ chuyển đổi xúc tác thứ hai. Nắp phía trước của bộ chuyển đổi xúc tác được nối thông với đầu thoát của ống dẫn xả. Xi lanh bên ngoài của bộ chuyển đổi xúc tác được bố trí khe kiểm tra. Bộ chuyển đổi xúc tác thứ nhất và bộ chuyển đổi xúc tác thứ hai được bố trí cố định trên xi lanh bên ngoài của bộ chuyển đổi xúc tác. Bộ cảm biến oxy cuối dòng được lắp kiểu ren với đế cố định bộ cảm biến oxy. Ống bô bao gồm nắp phía trước của ống bô được nối với xi lanh bên ngoài của bộ chuyển đổi xúc tác. Do đó, trong trường hợp bộ cảm biến oxy phát hiện tín hiệu không đạt, vẫn còn khả năng nhất định để làm sạch khí thải.

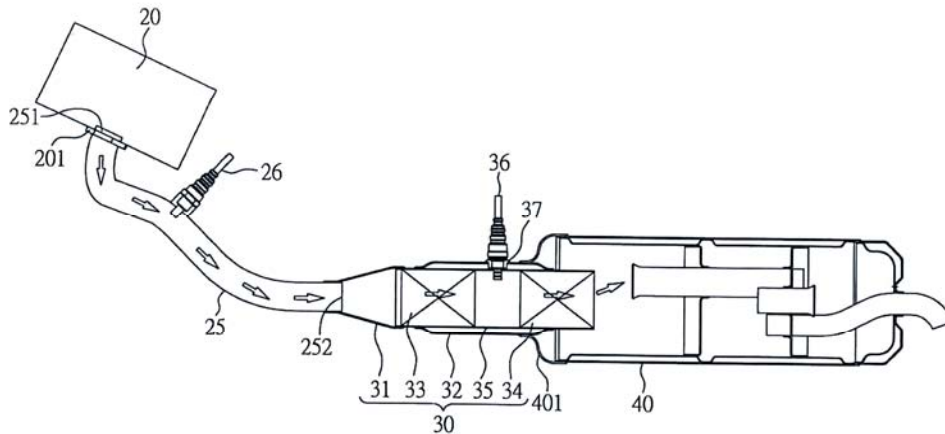
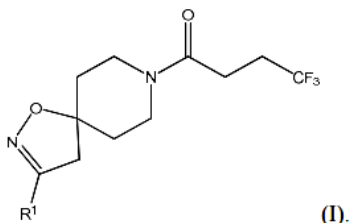


FIG. 2

- (11) 72881 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-01504 (85) 16/03/2020  
(22) 15/08/2018 (86) PCT/EP2018/072143 15/08/2018  
(30) 17382569.6 16/08/2017 EP (87) WO2019/034700 A1 21/02/2019  
(51) C07D 498/10; A61K 31/438; A61P 31/06  
(71) 1. GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED (GB)  
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom  
2. BIOVERSYS AG (CH)  
c/o Technologiepark Basel, Hochbergerstrasse 60c, 4057 Basel, Switzerland  
(72) PORRAS DE FRANCISCO, Esther (ES); REMUIÑAN-BLANCO, Modesto Jesús (ES); BOUROTTE, Marilyne (FR); DEPREZ, Benoit (FR); WILLAND, Nicolas (FR)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **HỢP CHẤT, DƯỢC PHẨM VÀ HỖN HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY HỮU ÍCH TRONG VIỆC ĐIỀU TRỊ BỆNH DO VI KHUẨN HIẾU KHÍ GRAM DƯƠNG HÌNH QUE GÂY RA**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) hữu ích trong điều trị bệnh, ví dụ trong việc điều trị nhiễm trùng do vi khuẩn hiếu khí Gram dương hình que hoặc trong việc điều trị bệnh gây ra bởi vi khuẩn hiếu khí Gram dương hình que, như bệnh lao. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và hỗn hợp chứa hợp chất này.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72882 A      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2020-01518 | (85) 17/03/2020        |            |
| (22) 26/09/2017   | (86) PCT/CA2017/051135 | 26/09/2017 |
|                   | (87) WO2019/060977     | 04/04/2019 |

(51) *E21B 43/25; E21B 33/124; E21B 43/263; E21B 43/26; E21B 17/02*

(71) **ROCKETFRAC SERVICES LTD.** (CA)

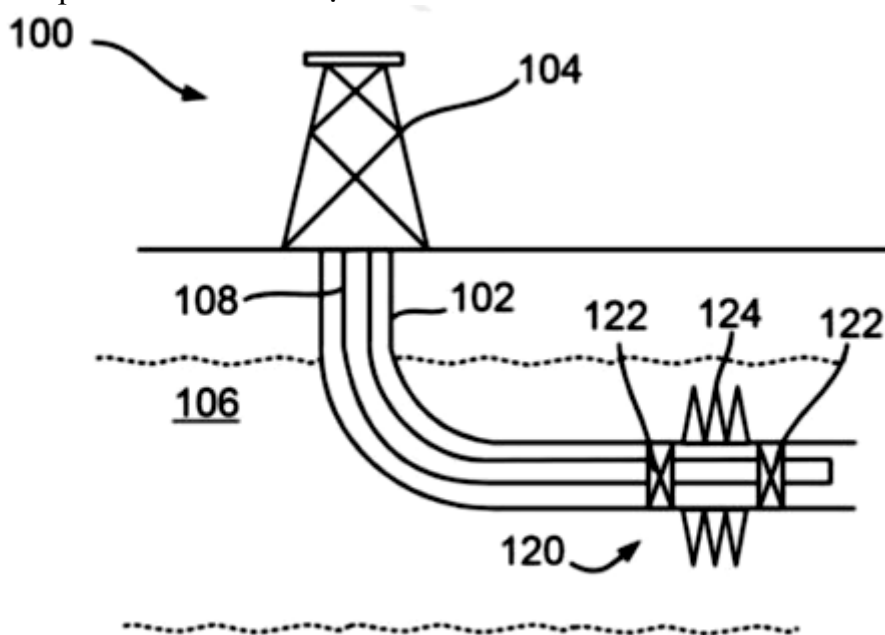
Bay 3, 4063 - 74 Avenue S.E., Calgary, Alberta T2C 2H9, Canada

(72) FREEMAN, Spencer Eric (CA); HARCOURT, Michael Geoffrey (CA)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG KÍCH THÍCH GIẾNG, CỤM BỊT KÍN, KHỚP NỔI VÀ PHƯƠNG PHÁP KÍCH THÍCH PHẦN ĐÍCH CỦA VĨA ĐỊA CHẤT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kích thích giếng có một hoặc nhiều thanh giằng kéo dài, ít nhất một cụm bịt kín liên kết với một hoặc nhiều thanh giằng, và chất kích thích để tạo ra biến cố áp suất. Biến cố áp suất có thể kích thích phần đích của vỉa địa chất mà được bố trí quanh phần cô lập của giếng khoan. Cặp cụm bịt kín có thể dẫn động giữa trạng thái không hoạt động để di chuyển thiết bị kích thích giếng trong giếng khoan và trạng thái hoạt động để xác định phần cô lập của giếng khoan. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống kích thích giếng, cụm bịt kín, khớp nổi và phương pháp kích thích phần đích của vỉa địa chất.



**FIG. 2**

(11) 72883 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2020-01522

(22) 17/03/2020

(30) 16/358726 20/03/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2020

(51) A61L 2/00

(71) TAIWAN ADVANCED STERILIZATION TECHNOLOGY, INC. (TW)

No. 17-1, Jianguo Rd., Tanzi Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Peng-Chieh WU (TW); En-Chi LIN (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG THU HỒI VÀ PHƯƠNG PHÁP THU HỒI ĐỂ THU HỒI CHẤT KHỬ TRÙNG TỪ HỖN HỢP KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống thu hồi và phương pháp thu hồi để thu hồi chất khử trùng từ hỗn hợp khí. Hệ thống thu hồi (10) theo sáng chế bao gồm van giảm áp (22), các môđun làm sạch thứ nhất và thứ hai (3, 6), và bơm tăng áp (5). Van giảm áp (22) giảm áp suất của hỗn hợp khí có chất khử trùng, nitơ và hơi nước. Môđun làm sạch thứ nhất (3) làm mát hỗn hợp khí đã giảm áp tới nhiệt độ cao hơn điểm đóng băng và thấp hơn điểm sôi của nước để loại bỏ nước. Bơm tăng áp (5) tăng áp hỗn hợp khí đã khử nước. Môđun làm sạch thứ hai (6) làm mát hỗn hợp khí đã tăng áp tới nhiệt độ cao hơn điểm đóng băng và thấp hơn điểm sôi của chất khử trùng để loại bỏ chất khử trùng khỏi hỗn hợp khí đã tăng áp.

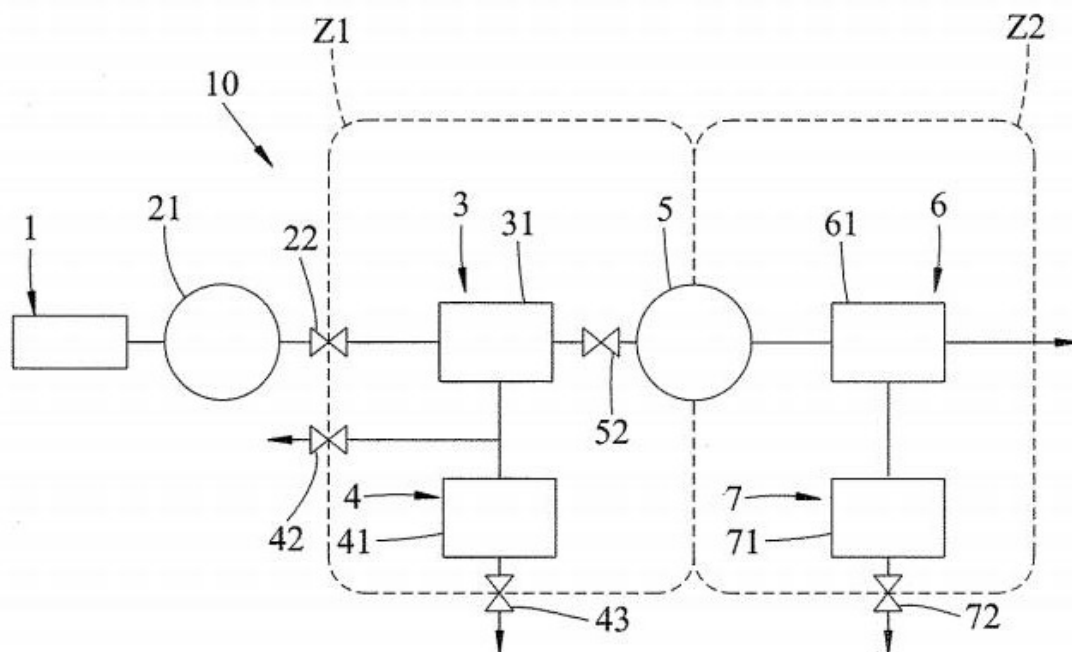


FIG.1



- (11) **72884 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-01523** (85) 17/03/2020  
(22) 17/09/2018 (86) PCT/FR2018/052270 17/09/2018  
(30) 1758601 18/09/2017 FR (87) WO2019/053388 21/03/2019  
(51) **H01M 2/16; H01M 10/0525; H01M 10/0565**  
(71) **BLUE SOLUTIONS (FR)**  
Odet, 29500 ERGUE-GABERIC, FRANCE  
(72) BERNARDO Philippe (FR); BODENEZ Vincent (FR); DESCHAMPS Marc (FR);  
DRU Mathieu (FR); LECUYER Margaud (FR)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **CHẤT ĐIỆN PHÂN POLYME RẮN BAO GỒM POLYME SOLVAT HÓA,  
MUỐI LITHI VÀ POLYME ĐÃ ĐƯỢC HALOGEN HÓA CHỌN LỌC VÀ  
PIN BAO GỒM NÓ**  
  
(57) Sáng chế đề cập chất điện phân polyme rắn dùng cho pin bao gồm ít nhất một polyme solvat hóa các cation của muối lithi, ít nhất một muối lithi và ít nhất một polyme đã được halogen hóa chọn lọc đặc biệt, và sáng chế cũng đề cập đến pin lithi bao gồm chất điện phân polyme rắn như vậy, đặc biệt là pin LMP.

- (11) **72885 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-01537** (85) 17/03/2020  
(22) 29/08/2018 (86) PCT/KR2018/009998 29/08/2018  
(30) 10-2017-0110426 30/08/2017 KR (87) WO2019/045452 07/03/2019  
10-2017-0144521 01/11/2017 KR  
10-2018-0017449 13/02/2018 KR  
(51) **C07K 16/24; A61K 47/14; A61K 47/26; A61K 9/00; A61K 39/00; A61K 47/18**  
(71) **CELLTRION INC. (KR)**  
23, Academy-ro, Yeonsu-gu, Incheon 22014, Republic of Korea  
(72) KIM, Sun Jung (KR); SUH, Jee Hye (KR); AN, Hyun Chul (KR); LEE, Sung Young (KR)  
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC DÙNG TRONG ĐIỀU TRỊ BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN TNF-ALPHA VÀ KIT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược dùng trong điều trị bệnh liên quan đến TNF- $\alpha$  chứa kháng thể gắn với TNF- $\alpha$  (kháng thể kháng TNF- $\alpha$ ) và kit chứa chế phẩm này. Chế phẩm và kit chứa chế phẩm theo sáng chế giúp làm giảm thời gian tiêm thuốc và thời gian bệnh nhân ở lại trong bệnh viện, do đó nâng cao sự thuận tiện và chất lượng cuộc sống của bệnh nhân.

(11) 72886 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2020-01560

(22) 18/03/2020

(30) 201910203885.8 18/03/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2020

(51) H04L 12/00

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) TANG, Penghe (CN); FANG, Yonglong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN GÓI VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp và thiết bị truyền gói. Phương pháp bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị thứ nhất, gói thứ nhất từ thiết bị thứ hai, trong đó gói thứ nhất bao gồm bộ nhận dạng lập lịch chính, và bộ nhận dạng lập lịch chính được sử dụng để xác định rằng thiết bị thứ hai có quyền chọn đường truyền; xác định, bởi thiết bị thứ nhất, đường truyền thứ nhất được sử dụng để truyền gói thứ nhất; gửi, bởi thiết bị thứ nhất, gói thứ hai đến thiết bị thứ hai nhờ sử dụng đường truyền thứ nhất, trong đó gói thứ hai bao gồm bộ nhận dạng tiếp theo, và bộ nhận dạng tiếp theo được sử dụng để xác định rằng thiết bị thứ nhất gửi gói nhờ sử dụng đường truyền được chọn bởi thiết bị khác với thiết bị thứ nhất. Khi thiết bị thứ hai truyền thông với thiết bị thứ nhất, thiết bị thứ nhất có vai trò như bên tiếp theo gửi gói nhờ sử dụng đường truyền được chọn bởi thiết bị thứ hai có vai trò như bên lập lịch chính, sao cho thiết bị thứ nhất và thiết bị thứ hai gửi các gói nhờ sử dụng đường truyền giống nhau. Điều này có thể đảm bảo rằng đường truyền giống nhau được sử dụng để truyền gói hai chiều giữa hai bên truyền thông trong khi đảm bảo được chất lượng dịch vụ, trong trường hợp chọn đường truyền SD-WAN phức tạp. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện đọc được bằng máy tính.

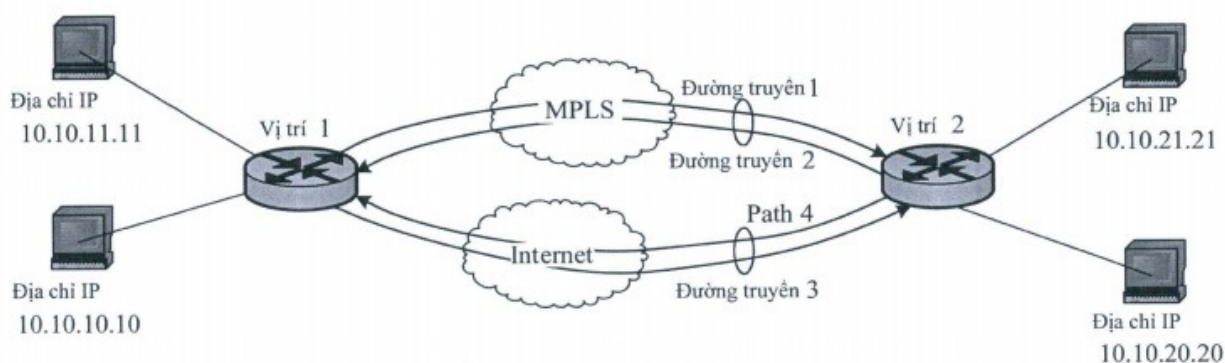


FIG. 1

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>72887 A</b>      |            |    | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-01582</b> |            |    | (85) 19/03/2020        |            |
| (22) 22/08/2018          |            |    | (86) PCT/US2018/047483 | 22/08/2018 |
| (30) 62/548,942          | 22/08/2017 | US | (87) WO2019/040597     | 28/02/2019 |
| 62/548,955               | 22/08/2017 | US |                        |            |
| 62/548,952               | 22/08/2017 | US |                        |            |
| 62/548,945               | 22/08/2017 | US |                        |            |

(51) **C01B 31/04**

(71) **NTHERMA CORPORATION (US)**

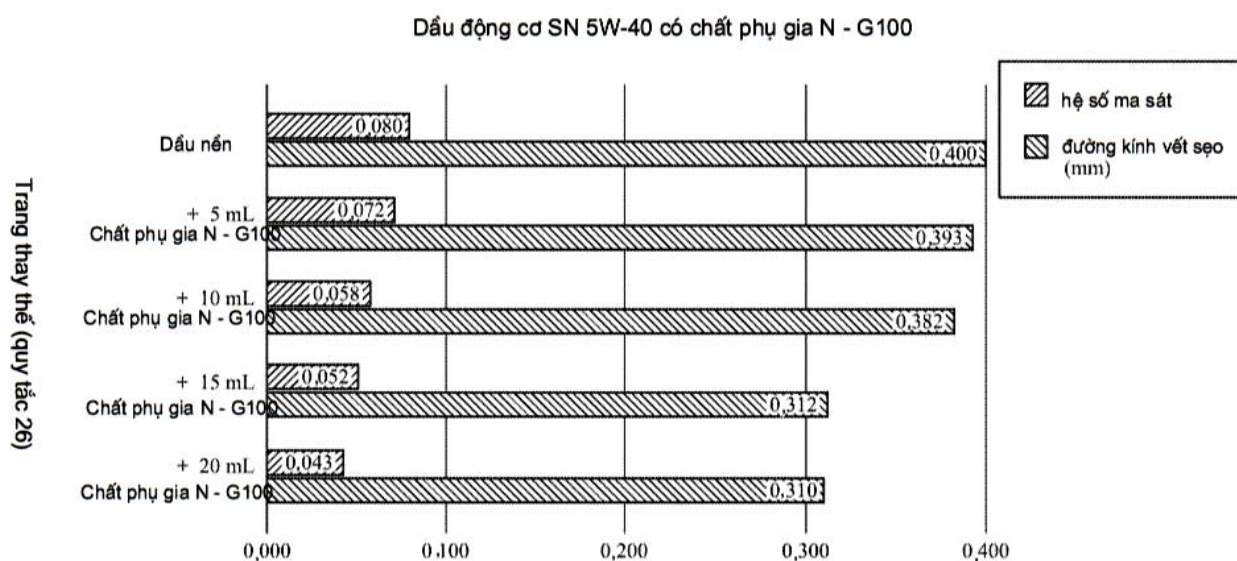
458 South Hillview Drive, Milpitas, California 95035, United States of America

(72) Cattien V. NGUYEN (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **DẢI NANO GRAPHEN, TẤM NHỎ NANO GRAPHEN VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất dải nano graphen với mức độ đồng đều cao về cấu trúc và lượng tạp chất thấp và các phương pháp tổng hợp chúng. Sáng chế còn đề xuất tấm nhỏ nano graphen có mức độ đồng đều vượt trội về cấu trúc và lượng tạp chất thấp và các phương pháp tổng hợp chúng. Sáng chế còn đề xuất hỗn hợp gồm dải nano graphen và tấm nhỏ nano graphen có mức độ đồng đều về cấu trúc tốt và lượng tạp chất thấp và các phương pháp tổng hợp chúng. Phương pháp bao gồm, ví dụ, bước lắng đọng chất xúc tác trên nền đang di chuyển liên tục, bước tạo ra ống nano cacbon trên nền, bước tách ống nano cacbon ra khỏi nền, bước gom ống nano cacbon từ bề mặt nơi mà nền di chuyển một cách liên tục và lần lượt qua bước lắng đọng, bước tạo ra, bước tách và bước gom. Các bước xử lý tiếp theo chuyển ống nano cacbon tổng hợp được thành dải nano graphen, tấm nhỏ nano graphen và hỗn hợp của chúng.



Hình 17

(11) 72888 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2020-01633

(22) 20/03/2020

(30) 2019-054696 22/03/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2020

(51) G06F 15/02; G06F 3/02

(71) CASIO COMPUTER CO., LTD. (JP)

6-2, Hon-machi 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 151-8543 Japan

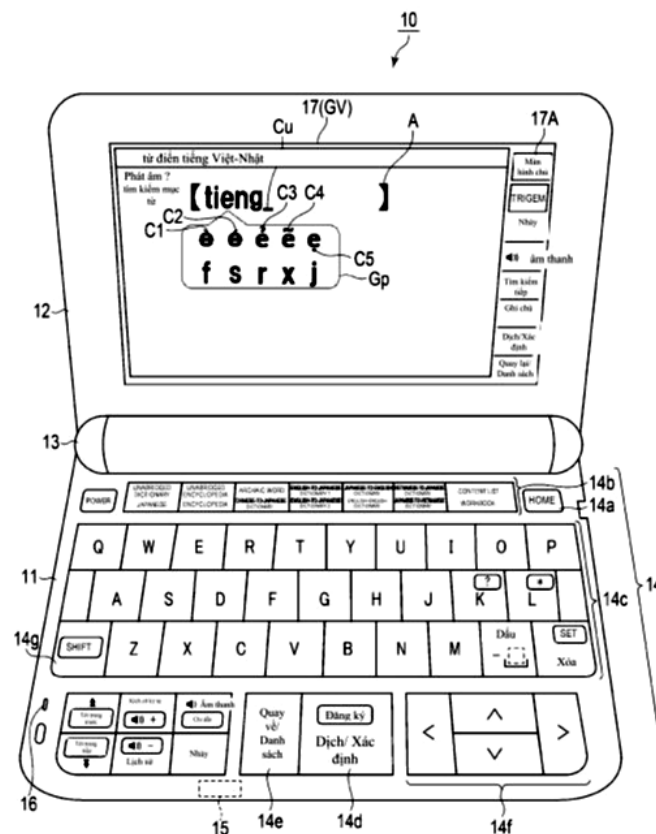
(72) Takuya AKO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬP KÝ TỰ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp nhập ký tự, thiết bị điện tử bao gồm bàn phím mà có các phím tương ứng với các ký tự gốc của ngôn ngữ, màn hình, bộ xử lý. Trong thủ tục hiển thị chuỗi ký tự của các ký tự theo các phím được nhập bởi bàn phím trên màn hình, bộ xử lý có cấu trúc để thực hiện việc hiển thị chỉ dẫn để hiển thị thông tin biểu diễn các phím để làm cho việc chuyển đổi ký tự sử dụng các dấu dành riêng cho ngôn ngữ diễn ra trong các ký tự mà việc nhập của nó không được xác nhận và đang được hiển thị trên màn hình và thông tin biểu diễn các ký tự được chuyển đổi, trên cơ sở của các ký tự mà việc nhập của nó không được xác nhận và các quy tắc nhập đối với các phím để nhập các ký tự mà được tạo ra bằng cách thêm các dấu dành riêng cho ngôn ngữ vào các ký tự gốc.

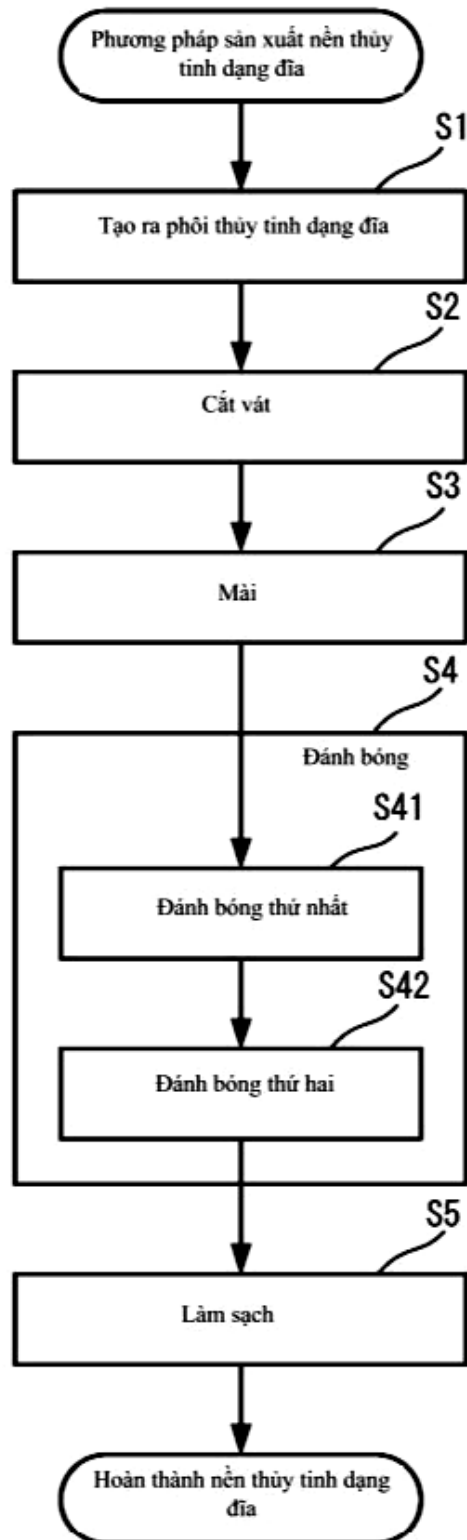
FIG.1



- (11) **72889 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-01639** (85) 20/03/2020  
(22) 12/09/2018 (86) PCT/EP2018/074645 12/09/2018  
(30) PCT/CN2017/102767 21/09/2017 CN (87) WO2019/057589 28/03/2019  
(51) **C08G 18/28; C08G 101/00**  
(71) **BASF SE (DE)**  
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany  
(72) ZHANG, Li (CN); SCHUETTE, Markus (DE); WU, Xiaojun (CN); WANG, Cai An (CN); ZHANG, Ren Zheng (CN)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HỆ BỌT POLYURETAN VI XÓP**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo ra bột vi xóp đàn hồi, tốt hơn là bột polyuretan có đặc tính cơ học được cải thiện và cân bằng, chứa polyisoxyanat, polyol, lactam, chất hoạt động bề mặt và bột nở, trong đó chất hoạt động bề mặt tốt hơn là gồm dầu silicon, và trong đó polyol gồm polytetrahydrofuran, và quy trình tạo ra bột polyuretan vi xóp đàn hồi, và quy trình cải thiện đặc tính xé rách của bột vi xóp đàn hồi.

- (11) **72890 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-01658** (85) 24/03/2020  
(22) 20/12/2018 (86) PCT/JP2018/046973 20/12/2018  
(30) 2017-251419 27/12/2017 JP (87) WO2019/131431 04/07/2019  
(51) **B24B 37/08; C03C 19/00; B24B 9/00**  
(71) **HOYA CORPORATION (JP)**  
6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 160-8347 Japan  
(72) TAKANO, Masao (JP); NAKAYAMA, Kashio (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN THỦY TINH DẠNG ĐĨA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN THỦY TINH MỎNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM DẪN HƯỚNG ÁNH SÁNG VÀ NỀN THỦY TINH DẠNG ĐĨA**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nền thủy tinh dạng đĩa, phương pháp sản xuất nền thủy tinh mỏng, phương pháp sản xuất tấm dẫn hướng ánh sáng và nền thủy tinh dạng đĩa. Phương pháp sản xuất nền thủy tinh dạng đĩa là phương pháp để cắt ra một hoặc nhiều nền thủy tinh mỏng. Phương pháp sản xuất nền thủy tinh dạng đĩa bao gồm các bước: tạo ra phôi thủy tinh dạng đĩa, là phôi thủy tinh có hai bề mặt chính dạng tròn (bước S1), cắt vát phần mép bên ngoài của mỗi trong số hai bề mặt chính của phôi thủy tinh dạng đĩa (bước S2), mài hai bề mặt chính của phôi thủy tinh dạng đĩa được cắt vát, sử dụng thiết bị mài hai mặt (bước S3), và đánh bóng hai bề mặt chính của phôi thủy tinh dạng đĩa được mài, sử dụng thiết bị đánh bóng hai mặt (bước S4).

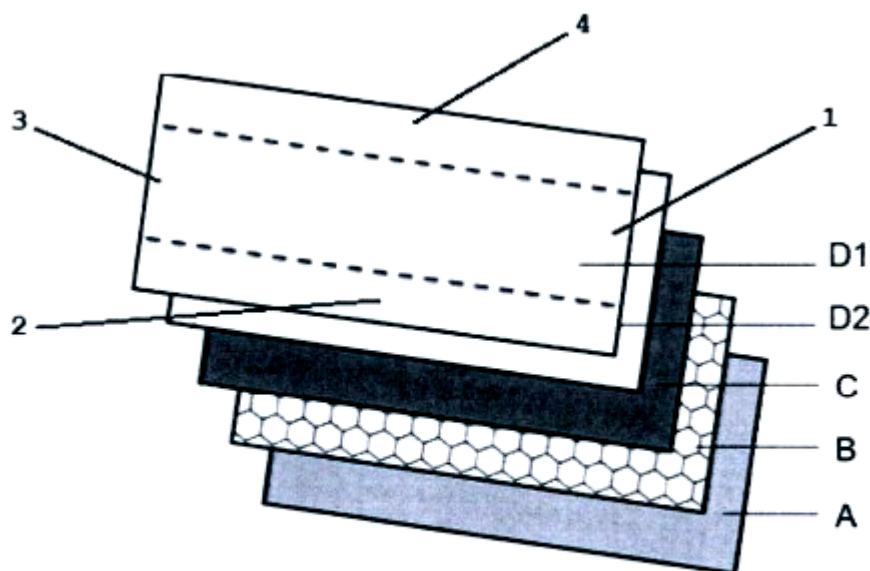
**FIG.3**





- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>72891 A</b>      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-01662</b> | (85) 23/03/2020        |            |
| (22) 28/08/2017          | (86) PCT/BR2017/050249 | 28/08/2017 |
|                          | (87) WO2019/041005 A1  | 07/03/2019 |
- (51) **B32B 27/02; D06M 15/00; A61F 13/472; A61F 13/475; A61F 13/49; A61F 13/56; A61F 5/44; A61H 36/00; B32B 3/12; D02G 3/46; D03D 15/00; D04B 1/14; D04B 23/02; D06M 101/04; D06M 101/32; D06M 13/00; A41D 13/11; A61F 13/15**
- (71) **EC BRAND COM IMP EXP DE VEST EM GERAL LTDA (BR)**  
AV Barão de Tatuí, 1200 - Sala 2-A 18030-000 Sorocaba, Brazil
- (72) EWELL, Emily Steed (US)
- (74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MAY TẮM LÓT NHIỀU LỚP DÙNG CHO SẢN PHẨM MAY MẶC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp may tấm lót nhiều lớp dùng cho sản phẩm may mặc có tính năng thoáng khí, có thể tái sử dụng và chống rò rỉ, có chức năng thấm hút, kháng khuẩn, chống thấm nước và phân tán hơi nước. Tấm lót này nhằm mục đích ngăn ngừa sự rò rỉ chất lỏng cơ thể như mồ hôi, máu, dịch âm đạo, dịch kinh nguyệt, nước tiểu, sữa mẹ hoặc chất lỏng sau phẫu thuật. Tấm lót này có chức năng thấm hút, kháng khuẩn, chống thấm và phân tán hơi nước. Tấm lót có thể được may hoặc gắn vào các sản phẩm may mặc bao gồm: đồ lót nam và nữ, quần short, quần đùi, váy, quần dài, áo ngực, áo sơ mi, áo phông, áo liền quần, áo ôm sát, đầm, đồ ngủ nam và nữ. Phương pháp may tạo ra các đường dẫn chất lỏng và tạo ra cấu trúc hình chữ U phi tuyến tính trên tấm lót để tránh rò rỉ từ hai bên. Tấm lót hiện tại cũng có số lớp giảm đi ở một bên do một trong các lớp của nó có chiều rộng nhỏ hơn các lớp khác, làm cho lớp phủ mỏng hơn cho người mặc.



Hình 1

- (11) **72892 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-01663** (85) 23/03/2020  
(22) 28/08/2018 (86) PCT/US2018/048300 28/08/2018  
(30) 62/550,992 28/08/2017 US (87) WO2019/046271 07/03/2019  
(51) **A01N 33/06; A61K 31/167; A01N 41/06**  
(71) **ENANTA PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
500 Arsenal Street Watertown, MA 02472 (US)  
(72) QIU, Yao-ling (US); CAO, Hui (US); GAO, Xuri (US); KASS, Jordan (US); LI, Wei (US); PENG, Xiaowen (US); SUH, Byung-chul (US); OR, Yat, Sun (US)  
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
(54) **HỢP CHẤT CÓ KHẢ NĂNG ỨC CHẾ PROTEIN ĐƯỢC MÃ HÓA BỞI VIRUT VIÊM GAN B VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), hoặc muối dược nhận, este, hoặc tiền chất của chúng:  
X-A-Y-L-R (I)  
chất ức chế (các) protein được mã hóa bởi virus viêm gan B (HBV) hoặc can thiệp vào chức năng của vòng đời HBV của virus viêm gan B và cũng hữu ích như các tác nhân chống virus. Sáng chế còn đề cập đến các dược phẩm bao gồm các hợp chất đã đề cập ở trên để truyền vào chủ thể bị nhiễm HBV. Sáng chế cũng liên quan đến phương pháp điều trị nhiễm HBV trong chủ thể bằng cách truyền dược phẩm bao gồm hợp chất theo sáng chế.

- (11) **72893 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-01673** (85) 23/03/2020  
(22) 30/08/2018 (86) PCT/IB2018/056653 30/08/2018  
(30) 62/552,080 30/08/2017 US (87) WO2019/043632 07/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2020

(51) **B01J 7/00; C10B 53/02; F23J 3/00; F23G 7/00; F23G 7/06; C10B 47/02; C10J 3/06**

(71) **CIRCULAR RESOURCES (IP) PTE LIMITED (SG)**

6 Shenton Way #33-00, OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore

(72) RIDDIFORD, Mark (NZ); BREEZE, Wayne (NZ)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý chất thải đối với hệ thống xử lý chất thải, hệ thống xử lý chất thải này có buồng đốt, buồng sơ cấp được bố trí trong buồng đốt, buồng thứ cấp và nắp, phương pháp này bao gồm các bước: nạp nguyên liệu vào buồng sơ cấp; gia nhiệt buồng thứ cấp; gia nhiệt buồng đốt với nguyên liệu bên trong; quay buồng sơ cấp trong khi buồng sơ cấp đang được gia nhiệt; làm mát buồng đốt sau khi buồng đốt được gia nhiệt trong khoảng thời gian định trước; và loại bỏ phần cô đặc còn lại sau khi gia nhiệt buồng đốt trong khoảng thời gian định trước.

(11) **72894 A**

(43) 25/09/2020

(21) **1-2020-01716**

(22) 25/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/03/2020

(51) **G02B 6/00; G02F 1/01**

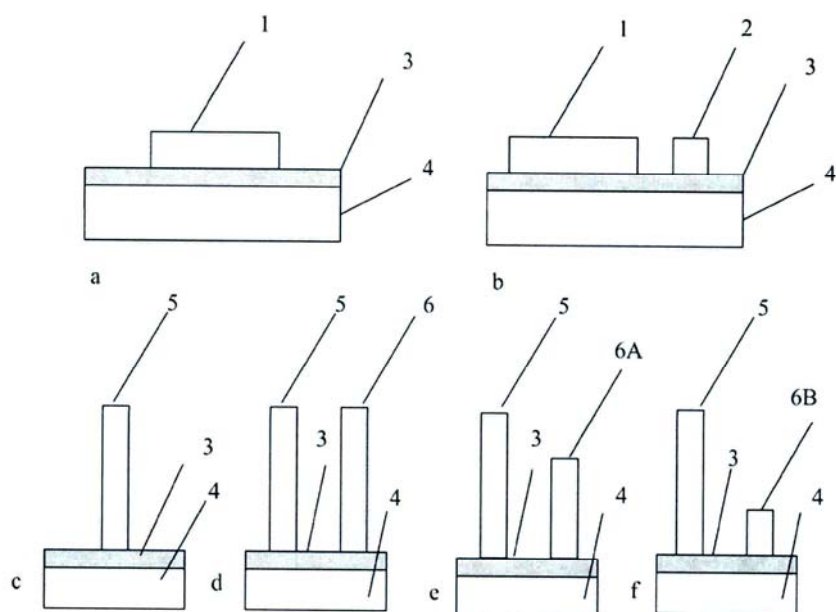
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Chu Mạnh Hoàng (VN); Trương Cao Dũng (VN)

(54) **HỆ THỐNG KÊNH DẪN SÓNG ĐA CHỨC NĂNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kênh dẫn sóng đa chức năng, trong đó đầu ra có thể có chức năng quang như điều biến pha, điều biến biên độ, chia công suất và chuyển đổi một quang tùy biến dựa trên nhiễu loạn trường rìa, trong đó các kênh dẫn sóng có thể là đơn một hoặc đa một được phân bố theo phương thẳng đứng. Các đầu ra của các bộ chức năng quang có thể là đơn một hoặc đa một phụ thuộc vào thiết kế kênh dẫn sóng chuyển đổi một hoặc cơ chế kết cặp được sử dụng. Các đầu ra của bộ điều biến pha, điều biến biên độ, chia công suất sóng và chuyển đổi một quang có thể được điều khiển độc lập với độ lớn điều biến khác nhau phụ thuộc vào kích thước hình học của phần tử nhiễu loạn trường rìa cũng như khoảng cách giữa phần tử nhiễu loạn trường rìa và kênh dẫn sóng của các bộ chức năng quang. Các bộ chức năng quang này có thể được ứng dụng trong truyền, điều biến biên độ, điều biến dịch pha, chia công suất, chuyển đổi một trong mạng thông tin quang và xử lý thông tin quang.



Hình 1.

- (11) **72895 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-01737** (85) 25/03/2020  
(22) 28/08/2018 (86) PCT/EP2018/073107 28/08/2018  
(30) 17188321.8 29/08/2017 EP (87) WO2019/042984 07/03/2019  
(51) **D21H 21/36; D21H 17/07; D21H 17/09**  
(71) 1. **KEMIRA OYJ** (FI)  
Energiakatu 4, 00180 Helsinki, Finland  
2. **UNIVERSITY OF COPENHAGEN** (DK)  
Norregade 10, 1165 Copenhagen, Denmark  
(72) SIMELL, Jaakko (FI); KOLARI, Marko (FI); GIVSKOV, Michael (DK); TOLKER-  
NIELSEN, Tim (DK); RYBTKE, Morten Levin (DK); ANDERSEN, Jens Bo (DK)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT MÀNG SINH HỌC VÀ/HOẶC LOẠI BỎ  
MÀNG SINH HỌC VÀ/HOẶC KIỂM SOÁT SỰ SINH TRƯỞNG CỦA VI  
SINH VẬT**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát màng sinh học, loại bỏ màng sinh học đã hình thành và/hoặc kiểm soát sự sinh trưởng của vi sinh vật, tốt hơn là vi khuẩn, trong môi trường nước của quy trình sản xuất công nghiệp có nguyên liệu sợi xenluloza. Trong phương pháp này, chế phẩm chứa hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm 3-[(4- methylphenyl)sulphonyl]-2-propennitritil và 4-amino-N-2-thiazolyl-benzensulphonamit được đưa vào môi trường nước của quy trình.

- |   |  |                        |            |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) <b>72896 A</b>   |  | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-01739</b>  |  | (85) 25/03/2020        |            |
| (22) 17/05/2018   |  | (86) PCT/JP2018/019070 | 17/05/2018 |
| (30) JP2017-225366  | 24/11/2017                                     | JP (87) WO2019/102634  | 31/05/2019 |
| (51) <b>B22D 11/10; B22D 41/54</b>                                      |  |                        |            |
| (71) <b>AKECHI CERAMICS CO., LTD. (JP)</b>                              |  |                        |            |
|   | 1614, Akechi-cho, Ena-shi, Gifu 5097795, Japan |                        |            |
| (72) Masahiro SHINATO (JP); Masanari KAWASE (JP)                        |  |                        |            |
| (74) <b>CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)</b> |  |                        |            |
| (54) <b>VÒI PHUN ĐÚC LIÊN TỤC</b>                                       |  |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến vòi phun đúc liên tục (1) gồm thân chính vòi phun (2) và lỗ vòi phun (3) được tạo thành để kéo dài qua thân chính vòi phun sao cho thép nấu chảy chảy qua đó, và vật liệu chịu lửa khó dính được alumin (5) chứa các thành phần gồm MgO, CaO và SiO<sub>2</sub> được bố trí trên bề mặt bên trong xác định lỗ vòi phun. Do đó, ngay cả khi nhiệt độ của vòi phun thấp, việc dính các chất lẫn trong thép nấu chảy vào phần tiếp xúc với thép nấu chảy có thể được giảm, với kết quả là lỗ vòi phun có thể ngăn ngừa khỏi bị chặn và vòi phun đúc liên tục có thể góp phần cải thiện chất lượng thép.

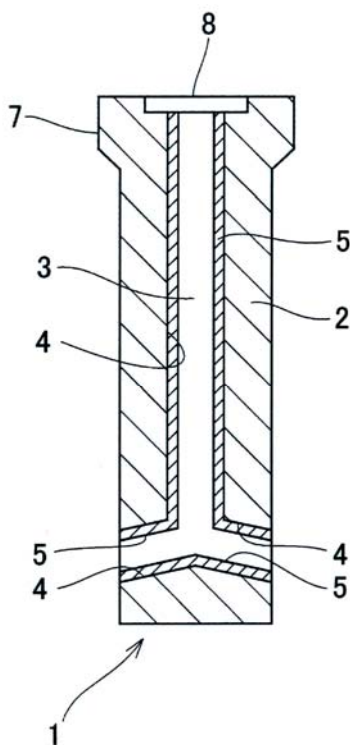


Fig.1

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 72897 A      |            |    | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2020-01742 |            |    | (85) 25/03/2020        |            |
| (22) 07/09/2018   |            |    | (86) PCT/EP2018/074202 | 07/09/2018 |
| (30) 17189890.1   | 07/09/2017 | EP | (87) WO2019/048640     | 14/03/2019 |
| 17196684.9        | 16/10/2017 | EP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2020

(51) *A61K 39/12; A61K 31/522; A61P 37/02; A61P 31/20; A61K 31/52*

(71) AICURIS GMBH & CO. KG (DE)

Friedrich-Ebert-Str. 475, 42117 Wuppertal, Germany

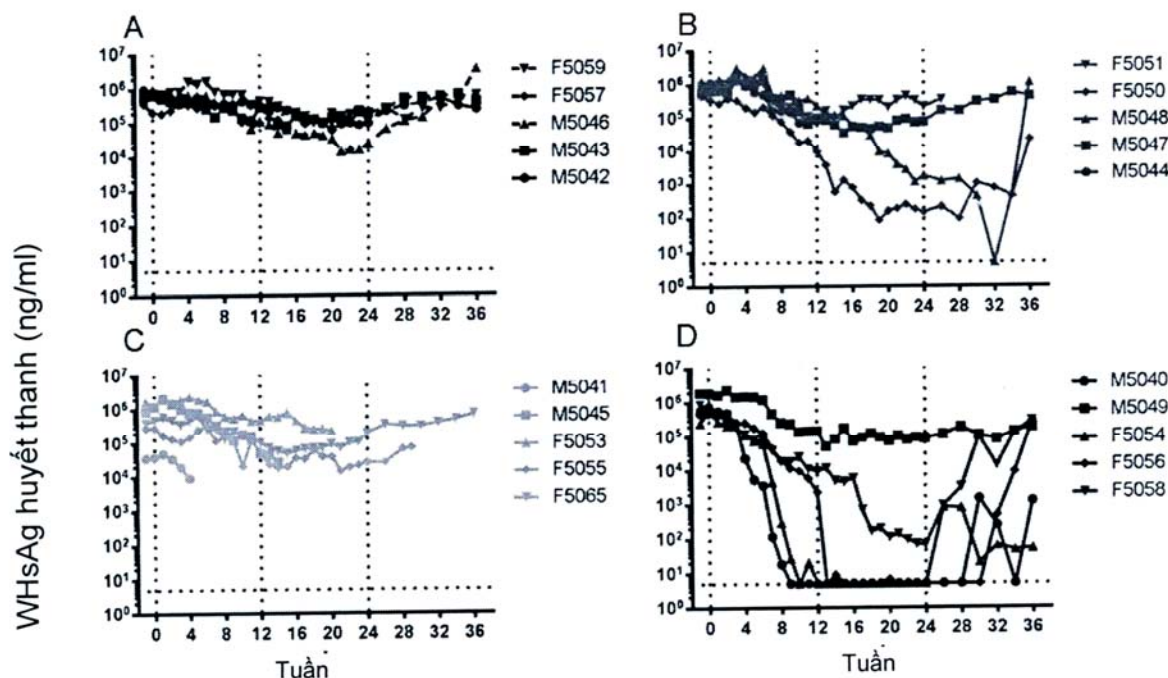
(72) PAULSEN, Daniela (DE); URBAN, Andreas (DE); ADDY, Ibironke (DE); PFAFF, Tamara (DE); MENNE, Stephan (DE); SLOOT, Willem (DE)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA PARAPOXVIRUT OVIS (PPVO) VÀ SẢN PHẨM KIT THUỐC CHỨA DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa Parapoxvirus ovis (PPVO) và ít nhất một dược chất kháng virus khác, ví dụ chất ức chế nucleosit, như Entecavir. Hơn nữa, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm kit thuốc chứa dược phẩm này.

Fig. 3



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 72898 A      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) 1-2020-01746 | (85) 25/03/2020        |                       |
| (22) 17/09/2018   | (86) PCT/US2018/051323 | 17/09/2018            |
| (30) 62/559,860   | 18/09/2017             | US (87) WO2019/055910 |
|                   |                        | 21/03/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2020

(51) **C25C 7/02; C25C 3/16; C25C 7/06; C25C 3/08; C25C 3/24**

(71) **BOSTON ELECTROMETALLURGICAL CORPORATION (US)**

6C Gill Street, Woburn, Massachusetts 01801, United States of America

(72) HYERS, Robert (US); LAMBOTTE, Guillaume (US); HUMBERT, Matthew (US); BRADSHAW, Richard (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TỔ HỢP LUYỆN KIM VÀ HỆ THỐNG LUYỆN KIM**

- (57) Sáng chế đề xuất các tổ hợp và hệ thống luyện kim có thể bao gồm bình chịu lửa bao gồm các mặt bên và đế. Đế có thể xác định nhiều lỗ nằm ở trung tâm bên trong đế. Các mặt bên và đế có thể ít nhất một phần xác định thể tích trong của bình chịu lửa. Các tổ hợp này có thể bao gồm nắp được nối tháo lắp được với bình chịu lửa và được tạo kết cấu để tạo ra đệm kín với bình chịu lửa. Nắp có thể xác định nhiều lỗ xuyên qua nắp. Các tổ hợp này có thể còn bao gồm bộ gom điện gần đế của bình chịu lửa. Bộ gom điện có thể bao gồm phần mở rộng dẫn điện nằm bên trong nhiều lỗ nằm ở trung tâm bên trong đế.

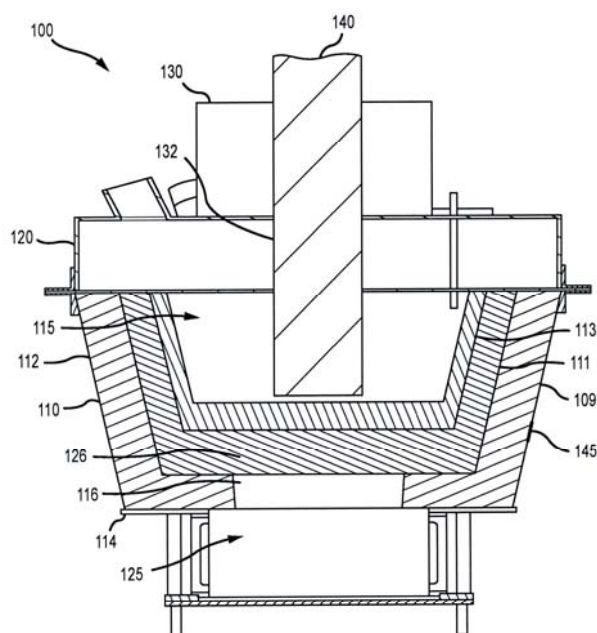


FIG.1



- (11) 72899 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-01747 (85) 25/03/2020  
 (22) 29/11/2018 (86) PCT/JP2018/043992 29/11/2018  
 (30) 2017-230775 30/11/2017 JP (87) WO2019/107498 06/06/2019  
 (51) C02F 1/44; B01D 61/14; B01D 65/02; B01D 61/02; B01D 61/58  
 (71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)  
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan  
 (72) ASAHI Yuka (JP); MINAMINO Atsushi (JP); KURIHARA Hiroyuki (JP);  
 YAMADA Katsushige (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG LỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lọc có khả năng lọc ổn định chất lỏng cần xử lý với lưu lượng không đổi, hệ thống lọc này bao gồm một hoặc nhiều thiết bị thứ nhất liên tục bao gồm phần màng phân tách thứ nhất để phân tách chất lỏng cần xử lý trong thùng chứa thứ nhất thành chất lỏng thấm qua thứ nhất và chất lỏng không thấm qua thứ nhất, ống chiết thứ nhất mà qua đó chất lỏng không thấm qua thứ nhất được chiết, bộ điều chỉnh thứ nhất để điều chỉnh lưu lượng chất lỏng thấm qua thứ nhất gần như không đổi và thang đo chất lỏng thứ nhất để phát hiện lượng chất lỏng trong thùng chứa thứ nhất, thiết bị thứ hai bao gồm phần màng phân tách thứ hai để phân tách chất lỏng được chứa trong thùng chứa thứ hai chứa trong đó chất lỏng thấm qua thứ nhất thành chất lỏng thấm qua thứ hai và chất lỏng không thấm qua thứ hai, ống chiết thứ hai mà qua đó chất lỏng không thấm qua thứ hai được chiết, bộ điều chỉnh thứ hai để điều chỉnh lưu lượng chất lỏng thấm qua thứ hai gần như không đổi và thang đo chất lỏng thứ hai để phát hiện lượng chất lỏng trong thùng chứa thứ hai, bộ điều khiển thứ nhất để điều khiển lượng chất lỏng trong thùng chứa thứ nhất dựa vào trị số đo từ hai thiết bị thứ nhất liên tục hoặc từ thiết bị thứ nhất và thứ hai liên tục và bộ điều khiển thứ hai để điều khiển lượng chất lỏng trong thùng chứa thứ hai dựa vào trị số đo từ thiết bị thứ hai.

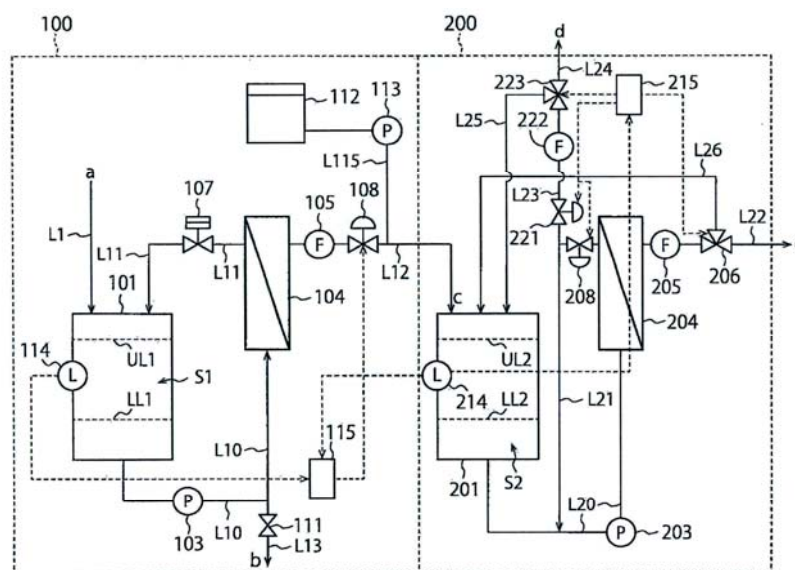


FIG. 1

- (11) **72900 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-01765** (85) 26/03/2020  
(22) 26/10/2018 (86) PCT/US2018/057626 26/10/2018  
(30) 62/577,972 27/10/2017 US (87) WO2019/084353 02/05/2019  
(51) **A01N 43/40; A01P 13/00; A01N 43/54**  
(71) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**  
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America  
(72) BELL Jared (US); BUYSSE Ann M. (US); DAEUBLE John F. (US);  
ECKELBARGER Joseph D. (US); EPP Jeffrey B. (US); IRVINE Nicholas M. (US);  
KISTER Jeremy (FR); LO William C. (US); LOSO Michael R. (US); LOWE  
Christian T. (US); ROHANNA John C. (US); SATCHIVI, Norbert M. (CA);  
SIDDALL Thomas L. (US); STEWARD Kimberly M. (US); YERKES Carla N. (US)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **HỢP CHẤT DIỆT CỎ PYRIDIN VÀ PYRIMIDIN CARBOXYLAT, CHẾ  
PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC  
VẬT KHÔNG MONG MUỐN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến pyridin và pyrimidin carboxylat và các dẫn xuất của chúng, và  
chế phẩm và phương pháp sử dụng chúng làm thuốc diệt cỏ.

- (11) **72901 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-01767** (85) 26/03/2020  
 (22) 17/10/2018 (86) PCT/IB2018/058051 17/10/2018  
 (30) 102017000117361 17/10/2017 IT (87) WO2019/077521 25/04/2019  
 (51) **A61K 47/20; A61K 31/728; A61P 43/00; A61K 9/08; A61K 31/10; A61K 45/06**  
 (71) **ALFAKJN S.R.L. (IT)**  
 Piazza Repubblica, 22, 27026 Garlasco (PV), Italy  
 (72) FERRARI Alessio (IT)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **CHẾ PHẨM DẠNG LÔNG DỪNG LÀM CHẤT KHÁNG VIÊM**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa lượng hữu hiệu của hỗn hợp bao gồm axit hyaluronic và metylsulfonylmetan (MSM) để dùng làm chất kháng viêm.

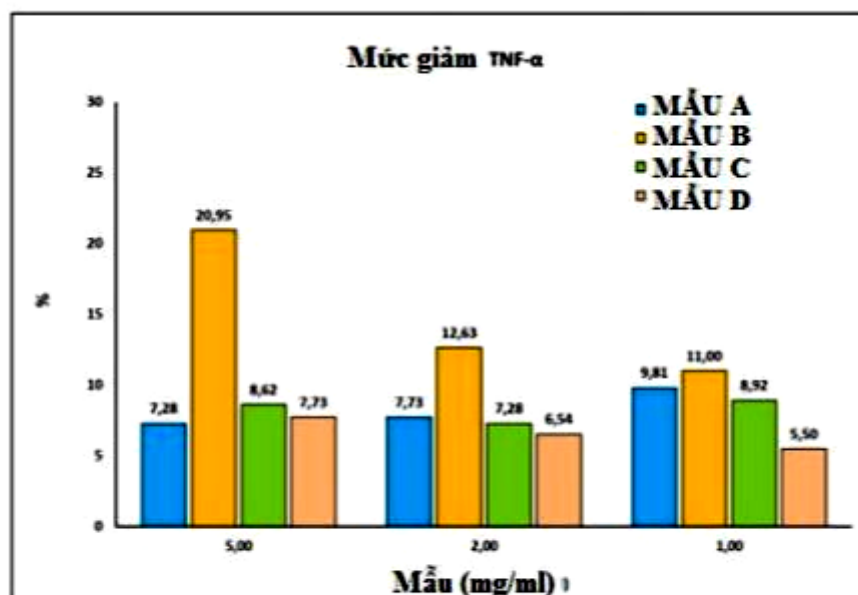


Fig. 12

- (11) **72902 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-01770** (85) 26/03/2020  
(22) 19/10/2018 (86) PCT/IB2018/058154 19/10/2018  
(30) PCT/IB2017/001282 24/10/2017 WO (87) WO2019/082035 02/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2020

(51) **C23C 2/02; C23C 14/16; C23C 2/06; C25D 3/22; C23C 28/02; C25D 1/00; C25D 3/12; C23C 14/00; C23C 2/40**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) CHAKRABORTY, Anirban (IN); GHASSEMI-ARMAKI, Hassan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP TẤM CÓ LỚP PHỦ, THÉP TẤM CÓ LỚP PHỦ VÀ MỐI HÀN ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thép tấm có lớp phủ. Thép tấm có lớp phủ được tạo ra bởi phương pháp này và mối hàn điểm của ít nhất hai tấm kim loại có ít nhất một tấm là thép tấm này cũng được đề xuất.

- (11) **72903 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-01788** (85) 26/03/2020  
(22) 02/10/2018 (86) PCT/JP2018/036913 02/10/2018  
(30) 2017-193095 02/10/2017 JP (87) WO2019/069938 A1 11/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2020

(51) **C22C 38/00; C21D 9/00; C22C 38/54; C21D 1/18; C21D 9/46**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) HAGA Jun (JP); HIKIDA Kazuo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **SẢN PHẨM DẬP NÓNG, TẤM THÉP DÙNG ĐỂ DẬP NÓNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM DẬP NÓNG VÀ TẤM THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm dập nóng bao gồm, làm thành phần hóa học, theo % khối lượng, C: 0,001% hoặc lớn hơn và 0,080% hoặc nhỏ hơn, Si: 2,50% hoặc nhỏ hơn, Mn: 0,01% hoặc lớn hơn và 0,50% hoặc nhỏ hơn, P: 0,200% hoặc nhỏ hơn, S: 0,0200% hoặc nhỏ hơn, Al hòa tan: 0,001% đến 2,500%, N: 0,0200% hoặc nhỏ hơn, Cr: 0,30% hoặc lớn hơn và 2,00% hoặc nhỏ hơn, và phần còn lại là: Fe và các tạp chất, trong đó cấu trúc kim tương chứa, theo % thể tích, ferit: lớn hơn 60,0%, mactensit: 0% hoặc lớn hơn và 10,0% hoặc nhỏ hơn, và bainit: 0% hoặc lớn hơn và 20,0% hoặc nhỏ hơn, độ bền kéo nhỏ hơn 700 MPa, và  $\Delta$ T<sub>S</sub>, mà là sự giảm độ bền kéo sau khi xử lý nhiệt ở 170°C trong khoảng 20 phút, là 100 MPa hoặc nhỏ hơn.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 72904 A      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) 1-2020-01793 | (85) 26/03/2020        |                       |
| (22) 05/08/2019   | (86) PCT/US2019/045128 | 05/08/2019            |
| (30) 16/112,130   | 24/08/2018             | US (87) WO2020/040966 |
|                   |                        | 27/02/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2020

(51) **G06F 3/01; G01S 13/86; G01S 13/88**

(71) **GOOGLE LLC (US)**

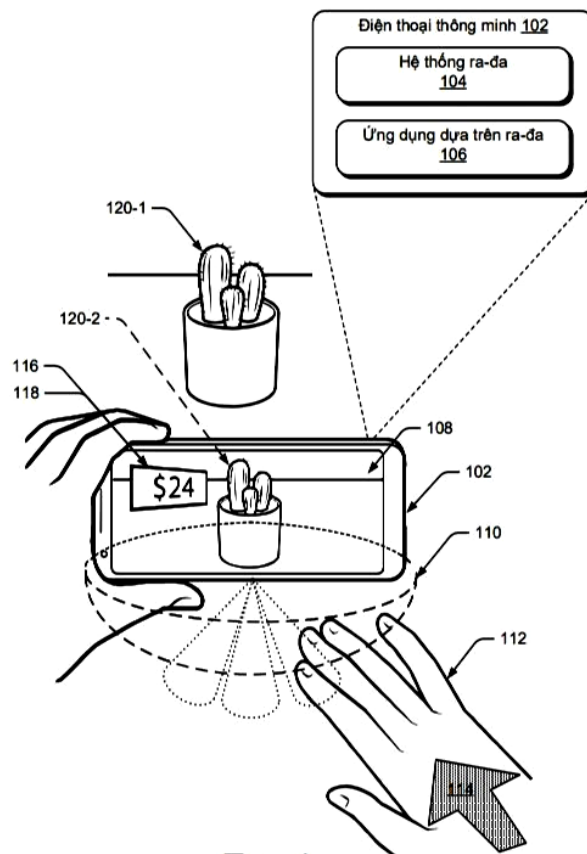
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, California 94043, United States of America

(72) GIUSTI, Leonardo (IT); POUPYREV, Ivan (RU); AMIHOOD, Patrick M. (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

**(54) ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM HỆ THỐNG RA-ĐA**

(57) Sáng chế đề cập đến điện thoại thông minh và phương pháp được thực hiện trong thiết bị điện tử bao gồm hệ thống ra-đa. Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật và hệ thống mà cho phép điện thoại thông minh, hệ thống và phương pháp bao gồm hệ thống ra-đa. Các kỹ thuật và hệ thống này sử dụng trường ra-đa để xác định chính xác các động tác ba chiều (3D) mà có thể được sử dụng để tương tác với các đối tượng thực tế tăng cường mà được thể hiện trên màn hình của thiết bị điện tử, như điện thoại thông minh. Các kỹ thuật này cho phép người dùng tạo ra các động tác ba chiều từ khoảng cách - người dùng không phải giữ thiết bị điện tử vững trong khi chạm vào màn hình và các động tác không gây trở ngại cho góc nhìn của người dùng về đối tượng thực tế tăng cường được thể hiện trên màn hình này.



**FIG. 1**

- (11) 72905 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-01794 (85) 26/03/2020  
(22) 29/08/2018 (86) PCT/KR2018/009939 29/08/2018  
(30) 10-2017-0110660 31/08/2017 KR (87) WO2019/045426 07/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2020

(51) **G01R 1/067**; *G01R 31/28*; *G01R 1/073*; *G01R 1/04*

(71) **ISC CO., LTD.** (KR)

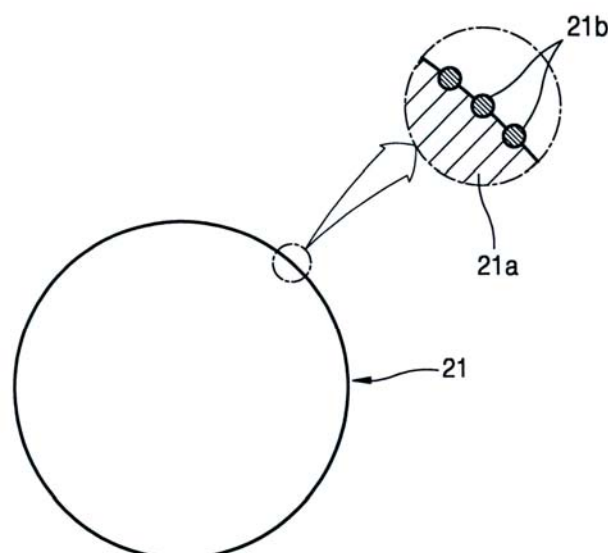
6F, 215, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13217, Republic of Korea

(72) CHUNG, Young Bae (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **Ổ CẮM KIỂM TRA VÀ CÁC HẠT DẪN ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến ổ cắm kiểm tra và các hạt dẫn điện, và cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến ổ cắm kiểm tra được bố trí giữa thiết bị cần được kiểm tra và thiết bị kiểm tra để kết nối điện đầu cuối của thiết bị cần được kiểm tra và miếng đệm của thiết bị kiểm tra. Ổ cắm kiểm tra bao gồm: các phần dẫn điện được bố trí ở mỗi vị trí tương ứng với đầu cuối của thiết bị cần được kiểm tra, và có các hạt dẫn điện được bố trí theo hướng dọc nằm trong vật liệu cách điện đàn hồi; và phần đỡ cách điện được bố trí giữa các phần dẫn điện, và cách điện các phần dẫn điện với nhau trong khi đỡ mỗi trong số các phần dẫn điện, trong đó ít nhất một trong số các hạt dẫn điện bao gồm: phần thân được làm từ vật liệu kim loại và tạo nên hình dạng bên ngoài của hạt dẫn điện; và các hạt silic oxit có một phần được cố định trong phần thân, có phần còn lại nhô ra từ phần thân, và tiếp xúc với vật liệu cách điện đàn hồi, mà tạo nên các phần dẫn điện, để được kết nối một cách chắc chắn với vật liệu cách điện đàn hồi.



Hình 4

- (11) 72906 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-01795 (85) 26/03/2020  
 (22) 17/09/2018 (86) PCT/US2018/051307 17/09/2018  
 (30) 62/559,817 18/09/2017 US (87) WO2019/055900 21/03/2019  
 (51) C09J 7/21; C09J 7/35  
 (71) BEMIS ASSOCIATES, INC. (US)  
 One Bemis Way, P.O. Box 717, Shirley, MA 01464-0717, United States of America  
 (72) LO, Man Fai (HK); TOPPER, Stephen (US); IDE, Jared (US); JOHNSON, Daryl (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM VÁCH NGĂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để sản xuất tấm vách ngăn. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: tạo ra nhiều băng keo, trong đó mỗi băng bao gồm chất kết dính nóng chảy được dính vào vật liệu lót; cấp băng vải mà có vật liệu vải; dẫn băng keo thứ nhất từ nhiều băng keo đến vị trí thứ nhất ở lân cận mặt thứ nhất của băng vải; dẫn băng keo thứ hai từ nhiều băng keo đến vị trí thứ hai ở lân cận mặt thứ hai của băng vải; tác dụng nhiệt và áp lực để tạo ra băng của tấm vách ngăn, trong đó băng keo thứ nhất được liên kết với mặt thứ nhất của băng vải và băng keo thứ hai được liên kết với mặt thứ hai của băng vải; và cuộn băng của tấm vách ngăn thành cuộn.

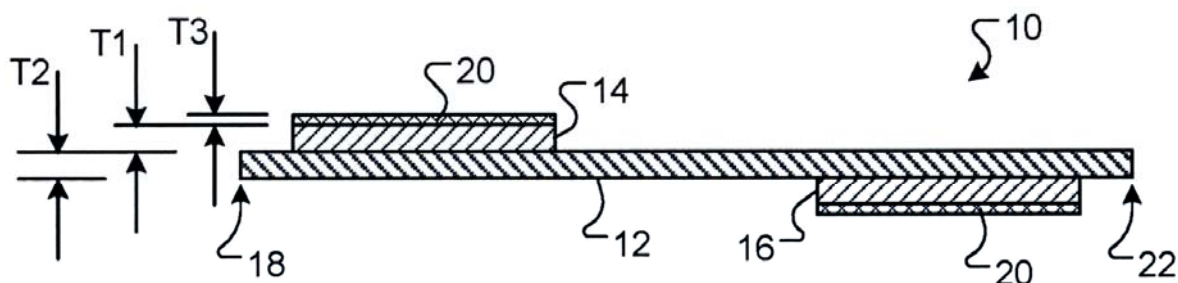


FIG. 1



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 72907 A      |            |    | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2020-01805 |            |    | (85) 27/03/2020        |            |
| (22) 05/10/2018   |            |    | (86) PCT/JP2018/037419 | 05/10/2018 |
| (30) 2017-195302  | 05/10/2017 | JP | (87) WO2019/070063     | 11/04/2019 |
| 2018-170744       | 12/09/2018 | JP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2020

(51) **B29C 65/48**; *G09F 9/00*; *G02B 5/30*; *B29C 63/02*

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

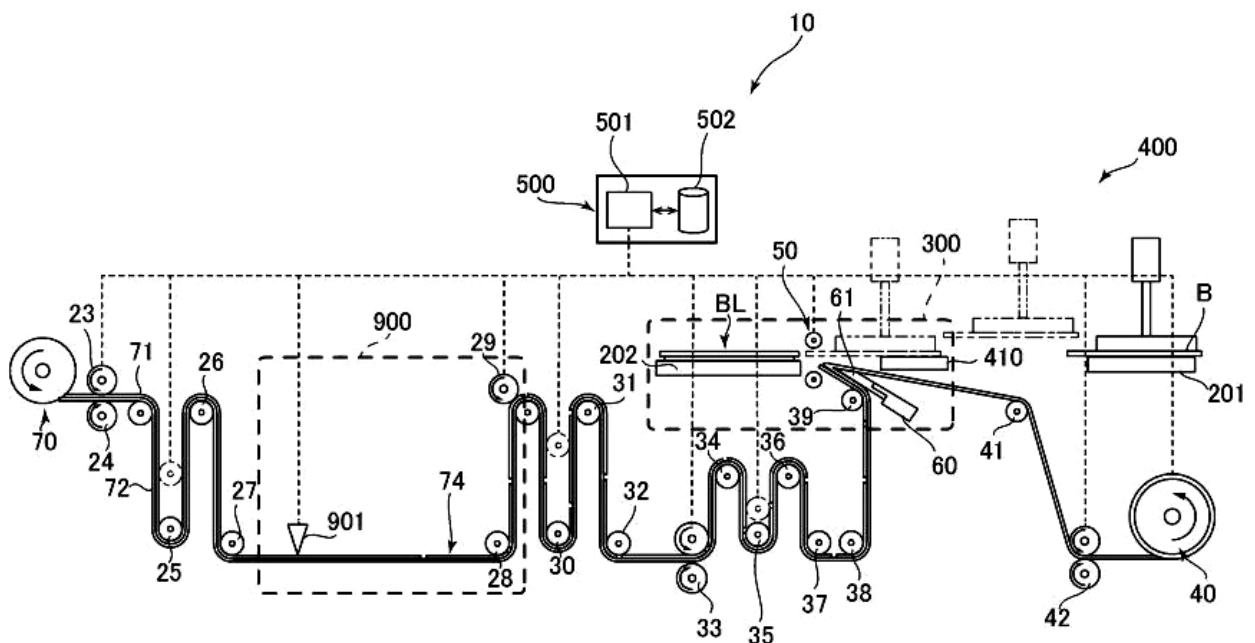
(72) AKIYAMA Koji (JP); SATO Yoshimitsu (JP); NAKAMURA Norihiro (JP); USUI Masatake (JP); SUH Chang Si (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN CHẶT MÀNG NHỰA**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp gắn chặt liên tục màng nhựa vào tấm tạo hình dạng nhất định có hình dạng định trước. Hệ thống gắn chặt màng nhựa dùng cho vật liệu nhiều lớp dạng màng nhựa bao gồm: cơ cấu cấp vật liệu nhiều lớp dạng màng nhựa vận chuyển vật liệu nhiều lớp dạng màng nhựa đến địa điểm gắn chặt; bộ phận bóc được bố trí ở địa điểm gắn chặt để bóc tấm màng nhựa với lớp chất dính ra khỏi vật liệu nhiều lớp dạng màng nhựa, mà được cấp đến địa điểm gắn chặt; cơ cấu quấn màng mang để quấn màng mang, mà tấm màng nhựa với lớp chất dính được bóc ra khỏi đó; thiết bị cấp tấm tạo hình dạng nhất định để cấp tấm tạo hình dạng nhất định đến địa điểm gắn chặt; cơ cấu gắn chặt được bố trí ở địa điểm gắn chặt để gắn chặt tấm màng nhựa với lớp chất dính, mà màng mang được bóc ra khỏi đó, vào tấm tạo hình dạng nhất định, mà được cấp đến địa điểm gắn chặt; và bộ điều khiển dẫn động dẫn động và điều khiển cơ cấu quấn màng mang và cơ cấu gắn chặt.

FIG.1



- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>72908 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) <b>1-2020-01822</b> | (85) 27/03/2020        |                    |
| (22) 10/12/2018          | (86) PCT/JP2018/045276 | 10/12/2018         |
| (30) 2017-252976         | 28/12/2017 JP          | (87) WO2019/131083 |
|                          |                        | 04/07/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2020

(51) **D21H 21/14; D21H 23/24**

(71) **CORELEX SHIN-EI CO., LTD. (JP)**

575-1, Nakanogo, Fuji-shi, Shizuoka 4213306, Japan

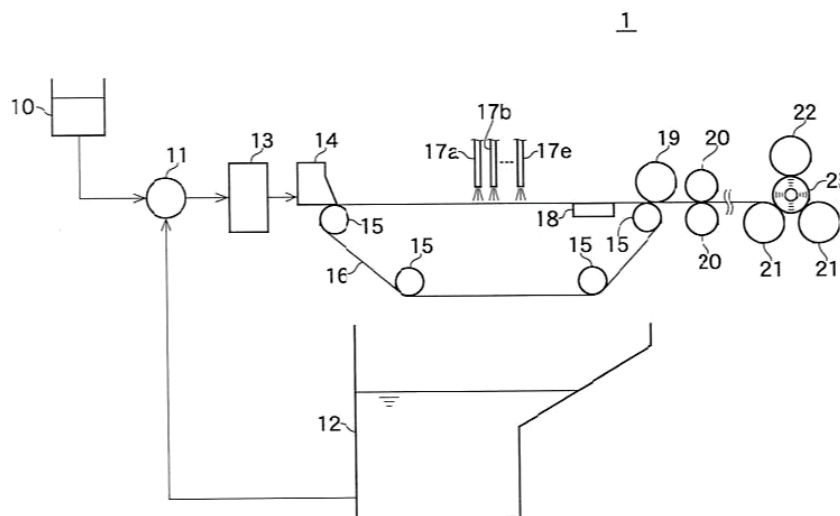
(72) KUROSAKI Satoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIẤY KHỬ MÙI**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất giấy khử mùi trong đó giấy mỏng được cho phép chứa một cách đồng đều các hạt có tác dụng khử mùi tại tỉ lệ mong muốn và trong đó độ bền giấy đủ, được đảm bảo sao cho có thể duy trì được chất lượng ổn định thậm chí ở dạng sản phẩm được cuộn. Phương pháp sản xuất giấy khử mùi bao gồm các bước: bước thứ nhất trong đó nguyên liệu làm giấy dạng đai được đặt trên vải dây 16 trong phần dây được khử nước; bước thứ hai trong đó nguyên liệu làm giấy dạng đai được khử nước được chuyển tới các phương tiện vận chuyển trong phần ấn để còn tiếp tục được khử nước; và bước thứ ba trong đó nguyên liệu làm giấy dạng đai được khử nước được làm khô bởi các phương tiện sấy trong phần bộ phận sấy. Bước bất kỳ trong số các bước từ thứ nhất tới thứ ba chứa bước thứ tư trong đó chất lỏng chứa hạt có tác dụng khử mùi được đẩy ra từ các phần đẩy ra từ (17a) đến (17e). Trong bước thứ tư, các phần đẩy ra từ (17a) đến (17e) được sắp xếp trong đường sao cho chất lỏng chứa hạt được lắng đọng theo hướng chiều rộng của nguyên liệu làm giấy dạng đai, và chất lỏng chứa hạt được đẩy liên tiếp từ các phần đẩy ra từ (17a) đến (17e) với khác biệt thời gian được xác định trước sao cho sự không đồng đều trong hoặc việc phá hủy cho các sợi trong nguyên liệu làm giấy không xuất hiện.

FIG.1



- (11) 72909 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-01826 (85) 27/03/2020  
 (22) 30/08/2018 (86) PCT/GB2018/052457 30/08/2018  
 (30) 1713931.2 31/08/2017 GB (87) WO2019/043393 07/03/2019  
 (51) A01G 9/22; E04H 15/64; A01G 9/14  
 (71) CO2I LIMITED (GB)  
 42 Churchway, Haddenham, Aylesbury, Buckinghamshire, HP17 8HE, GB  
 (72) CAWLEY, Brendan (CA)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)  
 (54) **TỔ HỢP PHỤ NHÀ KÍNH VÀ NHÀ KÍNH SỬ DỤNG TỔ HỢP PHỤ NHÀ KÍNH NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến nhà kính, cụ thể hơn đến môi trường nhà kính khép kín thích hợp để sử dụng trong môi trường khô mà có thể điều chỉnh được điều kiện của môi trường trong khi giảm thiểu thất thoát nhiệt và hơi nước. Nhà kính này đặc biệt thích hợp để sử dụng cho hệ thống nuôi thực vật thủy sinh lớn (macrophyte), trong đó nhà kính bao gồm: vỏ được cấu hình để ít nhất một phần cho phép ánh sáng chiếu qua; và lớp lót; và tổ hợp phụ thứ nhất, trong đó tổ hợp phụ thứ nhất này bao gồm phương tiện để giữ vỏ và/hoặc lớp lót ở vị trí; và phương tiện kẹp thứ nhất; trong đó tổ hợp phụ thứ nhất, vỏ và lớp lót hợp tác với nhau như vậy là để tạo thành hệ thống khép kín.

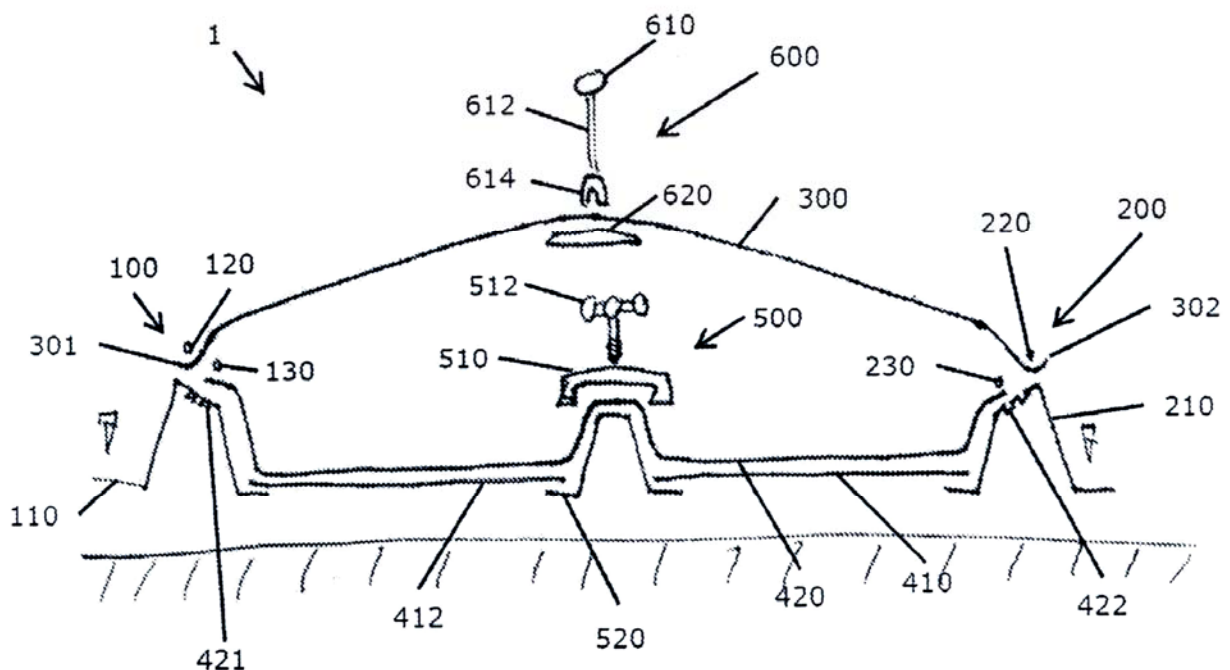


Fig.1

- (11) **72910 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-01837** (85) 09/09/2013  
(22) 07/02/2012 (86) PCT/EP2012/051991 07/02/2012  
(30) 11153964.9 10/02/2011 EP (87) WO2012/107417 16/08/2012  
11164237.7 29/04/2011 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2020

(51) **C07K 14/55**; C12N 15/26; A61K 39/395

(62) 1-2013-02810

(71) **ROCHE GLYCART AG (CH)**

Wagistrasse 18 CH-8952 Schlieren (CH)

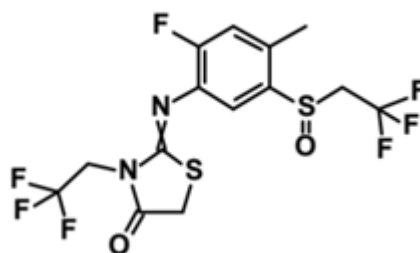
(72) AST, Oliver (DE); BRUENKER, Peter (DE); FREIMOSER-GRUNDSCHOBBER, Anne (DE); HERTER, Sylvia (DE); HOFER, Thomas U. (DE); HOSSE, Ralf (DE); KLEIN, Christian (DE); MOESSNER, Ekkehard (DE); NICOLINI, Valeria G. (ES); UMANA, Pablo (CR)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **THẺ TIẾP HỢP MIỄN DỊCH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ CHẾ PHẨM ĐƯỢC BAO GỒM THẺ TIẾP HỢP MIỄN DỊCH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các polypeptit interleukin-2 (IL-2) đột biến biểu hiện ái lực giảm cho nhóm nhỏ alpha của thụ thể IL-2, để sử dụng như các tác nhân điều trị miễn dịch. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến các thể tiếp hợp miễn dịch bao gồm các polypeptit interleukin-2 đột biến, các phân tử polynucleotit mã hóa các polypeptit interleukin-2 đột biến hoặc các thể tiếp hợp miễn dịch này, vector và các tế bào chủ chứa các phân tử polynucleotit này. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp để sản xuất các polypeptit interleukin-2 đột biến hoặc các thể tiếp hợp miễn dịch, các chế phẩm dược chứa các polypeptit này.

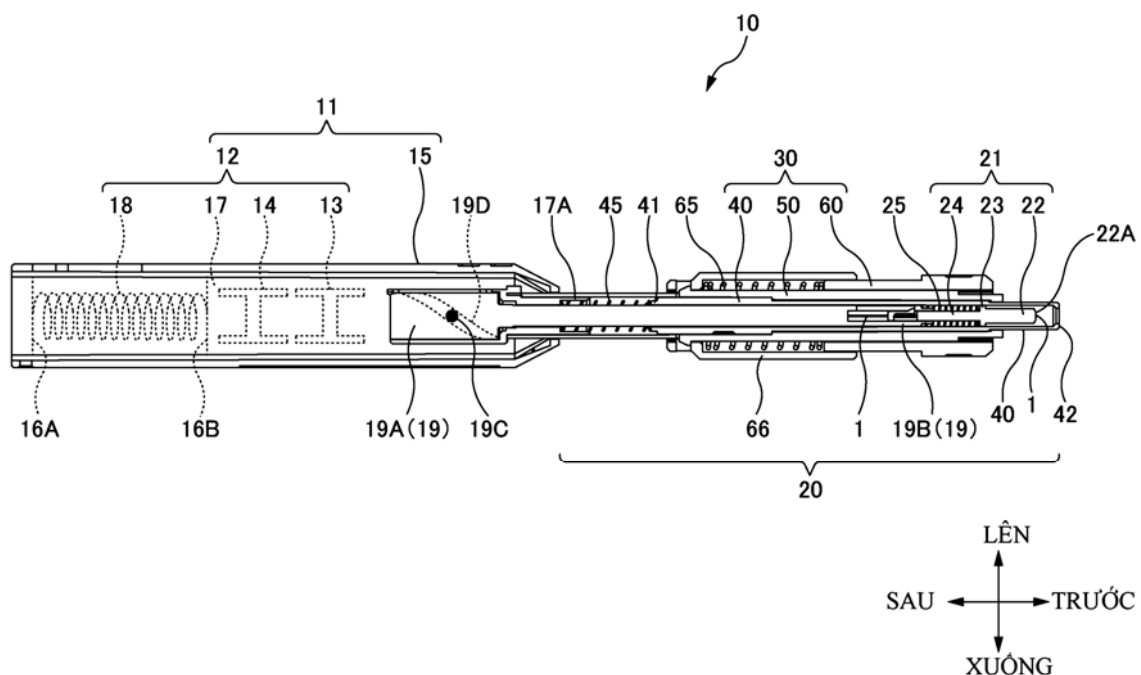
- (11) 72911 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-01869 (85) 31/03/2020  
(22) 12/10/2018 (86) PCT/EP2018/077873 12/10/2018  
(30) 17197094.0 18/10/2017 EP (87) WO2019/076752 25/04/2019  
(51) *A01N 43/78; A01P 7/04; A01P 7/02; A01P 1/00; A01P 5/00*  
(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany  
(72) CEREZO-GALVEZ, Silvia (DE); MARIENHAGEN, Christian (DE); WECKWERT,  
Holger (DE); THIELERT, Wolfgang (DE); JOHN, Marita (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **TỔ HỢP HOẠT CHẤT, PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT HOẶC  
VI SINH VẬT GÂY HẠI VÀ QUY TRÌNH BẢO CHẾ CHẤT BẢO VỆ CÂY  
TRỒNG**  
(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp hoạt chất bao gồm ít nhất một hợp chất đã biết có công  
thức (I)



và ít nhất một hoạt chất khác, tổ hợp này là rất thích hợp để phòng trừ động vật và vi sinh vật gây hại như côn trùng không mong muốn và/hoặc ve bét không mong muốn và/hoặc giun tròn không mong muốn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phòng trừ động vật hoặc vi sinh vật gây hại và quy trình bảo chế chất bảo vệ cây trồng.

- |   |                        |    |                    |
|---|------------------------|----|--------------------|
| (11) <b>72912 A</b>   | (43) 25/09/2020        |    |                    |
| (21) <b>1-2020-01895</b>                                    | (85) 31/03/2020        |    |                    |
| (22) 31/05/2018   | (86) PCT/JP2018/020950 |    | 31/05/2018         |
| (30) 2017-172037  | 07/09/2017             | JP | (87) WO2019/049441 |
| 2017-172028   | 07/09/2017             | JP | 14/03/2019         |
| (51) <b>B08B 1/00; G02B 6/36</b>                            |                        |    |                    |
| (71) <b>FUJIKURA LTD. (JP)</b>                              |                        |    |                    |
| 5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1358512 (JP)              |                        |    |                    |
| (72) NAKANE, Junichi (JP)                                   |                        |    |                    |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) |                        |    |                    |
| (54) <b>DỤNG CỤ LÀM SẠCH</b>                                |                        |    |                    |

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ làm sạch dùng cho đầu nối quang mà có thể dễ dàng làm sạch mặt đầu của đầu bịt bên trong các ổ cắm đầu nối quang có hình dạng các vỏ khác nhau. Dụng cụ làm sạch bao gồm: thân dụng cụ; và bộ phận mở rộng mà mở rộng từ thân dụng cụ, bộ phận mở rộng bao gồm đầu ép chi tiết làm sạch lên trên đích làm sạch trên bề mặt ép, trong đó bộ phận mở rộng bao gồm bộ phận dẫn hướng bên trong mà qua đó đầu được chèn vào, và bộ phận dẫn hướng bên ngoài mà qua đó bộ phận dẫn hướng bên trong được chèn vào, trong trường hợp làm sạch đầu nối quang thứ nhất, phần ngoại vi bên ngoài của bộ phận dẫn hướng bên ngoài dẫn hướng đầu đối với mặt đầu của đầu bịt của đầu nối quang thứ nhất, và trong trường hợp làm sạch đầu nối quang thứ hai được tạo ra với vỏ có hình dạng khác với hình dạng vỏ của đầu nối quang thứ nhất, bộ phận dẫn hướng bên ngoài rút lại và bộ phận dẫn hướng bên trong được lộ ra về phía đầu nối quang thứ hai, sao cho phần ngoại vi bên ngoài của bộ phận dẫn hướng bên trong dẫn hướng đầu đối với mặt đầu của đầu bịt của đầu nối quang thứ hai.



- (11) **72913 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-01904** (85) 01/04/2020  
(22) 28/09/2018 (86) PCT/EP2018/076421 28/09/2018  
(30) 17194669.2 04/10/2017 EP (87) WO2019/068575 A1 11/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2020

(51) **C02F 1/52; C02F 1/66; C02F 1/56**

(71) **UNILEVER N.V.** (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) JAMMORIA Aniruddh Singh (IN); KOHLI Gurpreet Singh (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM TRONG NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập tới một chế phẩm làm trong nước và mô tả việc sử dụng chế phẩm làm trong nước này để xử lý nước cho mục đích sử dụng trong giặt tẩy vải vóc. Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm trong nước có chứa một chất đông tụ vô cơ và một chất keo tụ polyme anion. Mục đích của sáng chế là cung cấp một sản phẩm đóng gói chứa chế phẩm làm trong nước đặc, được đựng trong túi để làm trong nước đục, chế phẩm này cũng còn được lưu trữ ổn định. Mục đích khác của sáng chế là việc làm sạch đạt được trong vòng dưới 15 phút, tốt hơn là dưới 10 phút, tốt hơn nữa là dưới 5 phút và lý tưởng là từ 2 đến 3 phút.

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>72914 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) <b>1-2020-01908</b> | (85) 01/04/2020        |                    |
| (22) 02/10/2018          | (86) PCT/JP2018/036780 | 02/10/2018         |
| (30) 2017-208149         | 27/10/2017 JP          | (87) WO2019/082609 |
|                          |                        | 02/05/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2020

(51) **F16F 9/49; F16F 9/16; F16F 9/32**

(71) **KYB MOTORCYCLE SUSPENSION CO.,LTD. (JP)**

2548, Dota, Kani-shi, Gifu, 5090298, Japan

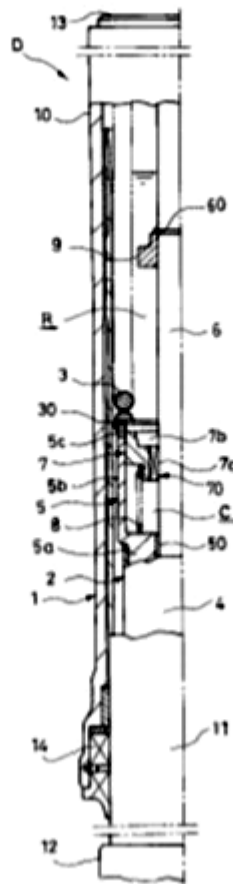
(72) YAMADA Toshiki (JP); JINNOUCHI Takahiko (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ GIẢM XÓC**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ giảm xóc bao gồm ống hãm hình trụ (5b) được bố trí ở chu vi ngoài của thanh truyền (6) và có thể di chuyển theo chiều dọc trục so với thanh truyền (6), bộ phận hãm (7) được chứa theo cách trượt được trong ống hãm (5b), đường dẫn (70) được tạo thành xuyên qua bộ phận hãm (7) sao cho bên trong và bên ngoài của ống hãm (5b) nối thông với nhau, và chi tiết chặn (9) di chuyển so với ống hãm (5b) cùng với thanh truyền (6), bịt kín đường dẫn (70) và đẩy bộ phận hãm (7) vào trong ống hãm (5b) khi tiếp xúc với bộ phận hãm (7).

**FIG.1**





- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 72915 A      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) 1-2020-01914 | (85) 03/04/2020        |                       |
| (22) 10/09/2018   | (86) PCT/JP2018/033453 | 10/09/2018            |
| (30) 2017-172866  | 08/09/2017             | JP (87) WO2019/050031 |
|                   |                        | 14/03/2019            |

(51) **H04W 52/14; H04W 72/04**

(71) 1. **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1 Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

2. **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

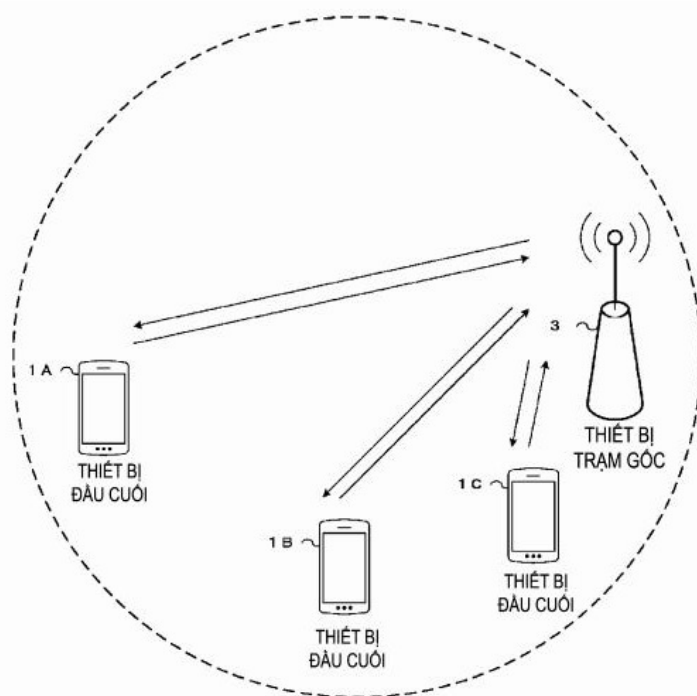
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) YOKOMAKURA, Kazunari (JP); YAMADA, Shohei (JP); TSUBOI, Hidekazu (JP); TAKAHASHI, Hiroki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TRẠM GÓC, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, VÀ MẠCH TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất việc phát hiện quả khoảng dự phòng công suất. Thiết bị bao gồm bộ thu được tạo cấu hình để thu thông tin thứ nhất và thu kênh điều khiển vật lý đường xuống, thông tin thứ nhất bao gồm cấu hình tài nguyên của một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu thăm dò, và bộ phát được tạo cấu hình để phát thông tin chỉ báo mức khoảng dự phòng công suất thứ nhất cho kênh vật lý đường lên dùng chung được kết hợp với chỉ số tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò nằm trong thông tin điều khiển đường xuống được mang trên kênh điều khiển đường xuống, và phát thông tin chỉ báo mức khoảng dự phòng công suất thứ hai cho kênh vật lý đường lên dùng chung được kết hợp với chỉ số tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò không nằm trong thông tin điều khiển đường xuống được mang trên kênh điều khiển đường xuống.



**HÌNH 1**

- (11) 72916 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-01922 (85) 03/04/2020  
 (22) 03/09/2018 (86) PCT/CN2018/103849 03/09/2018  
 (30) 201711361766.2 18/12/2017 CN (87) WO2019/119874 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2020

(51) A24B 3/14; A24F 47/00

(71) GUANGDONG WONDERFUL INTERNATIONAL BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

South Orange Road, Bodong Science Park, Yangqiao Town, Boluo County Huizhou, Guangdong 516517, China

(72) QIAN, Jianbing (CN); MA, Lei (CN); ZHAN, Baoming (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HẠT HÚT CHO THUỐC LÁ ĐÓT NÓNG KHÔNG CHÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT HÚT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hạt hút cho thuốc lá đốt nóng không cháy, bao gồm các thành phần sau theo phân trọng lượng: 8-20 phần xenluloza vi tinh thể, 50-80 phần bột thuốc lá, 0,5-2 phần pyrolysat của thuốc lá, 1 phần thành phần điều chỉnh vị giác sinh lý thuốc lá, 8-30 phần chất phun sương, 0,1-2 phần tinh chất thuốc lá, và 1-10 phần propylen glycol; sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất hạt hút cho thuốc lá làm nóng không cháy nêu trên. Hạt hút này có lợi ích như hiệu suất đốt nóng tốt, tán nhỏ nhanh khi được đốt nóng ở 250-310 độ C bằng tấm gia nhiệt, đốt nóng hoàn toàn tạo khói đáng kể, mùi tương tự thuốc lá, và sự hài lòng sinh lý như hút thuốc lá truyền thống, và ít khó khăn hơn trong quá trình chế biến.

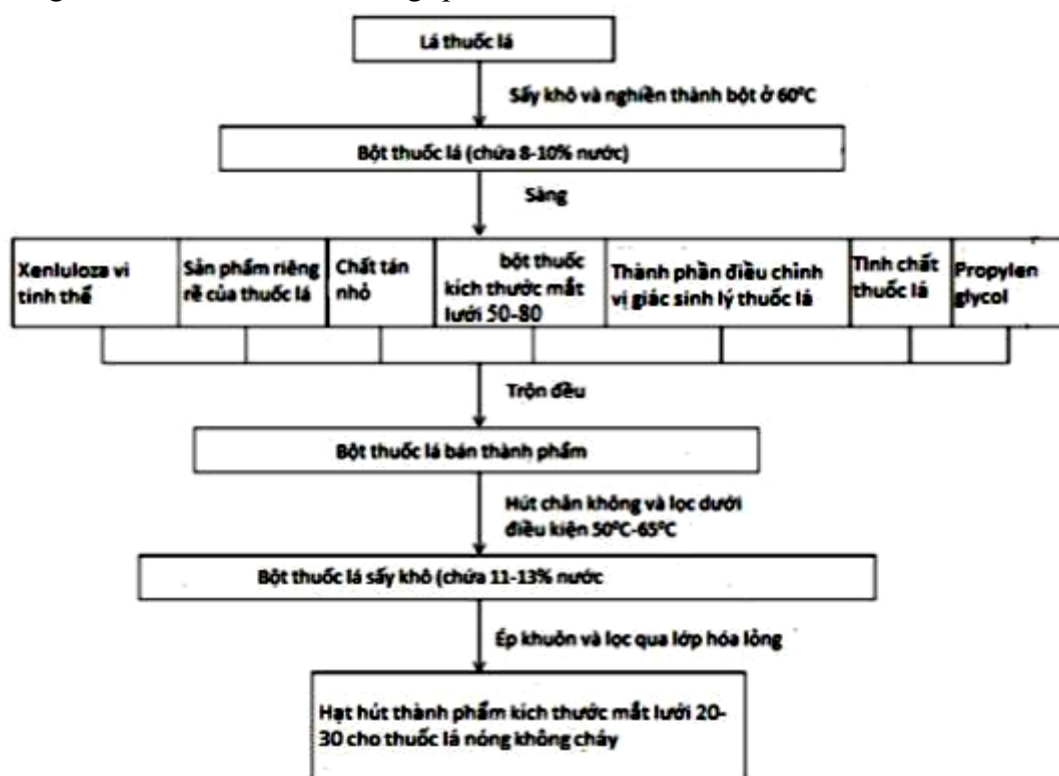


Fig.1

- (11) 72917 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-01933 (85) 06/04/2020  
(22) 28/09/2018 (86) PCT/US2018/053335 28/09/2018  
(30) 62/565,667 29/09/2017 US (87) WO2019/067850 04/04/2019

(51) G02B 6/255

(71) COMMSCOPE TECHNOLOGIES LLC (US) (US)

1100 CommScope Place SE, Hickory, North Carolina 28602, United States of America

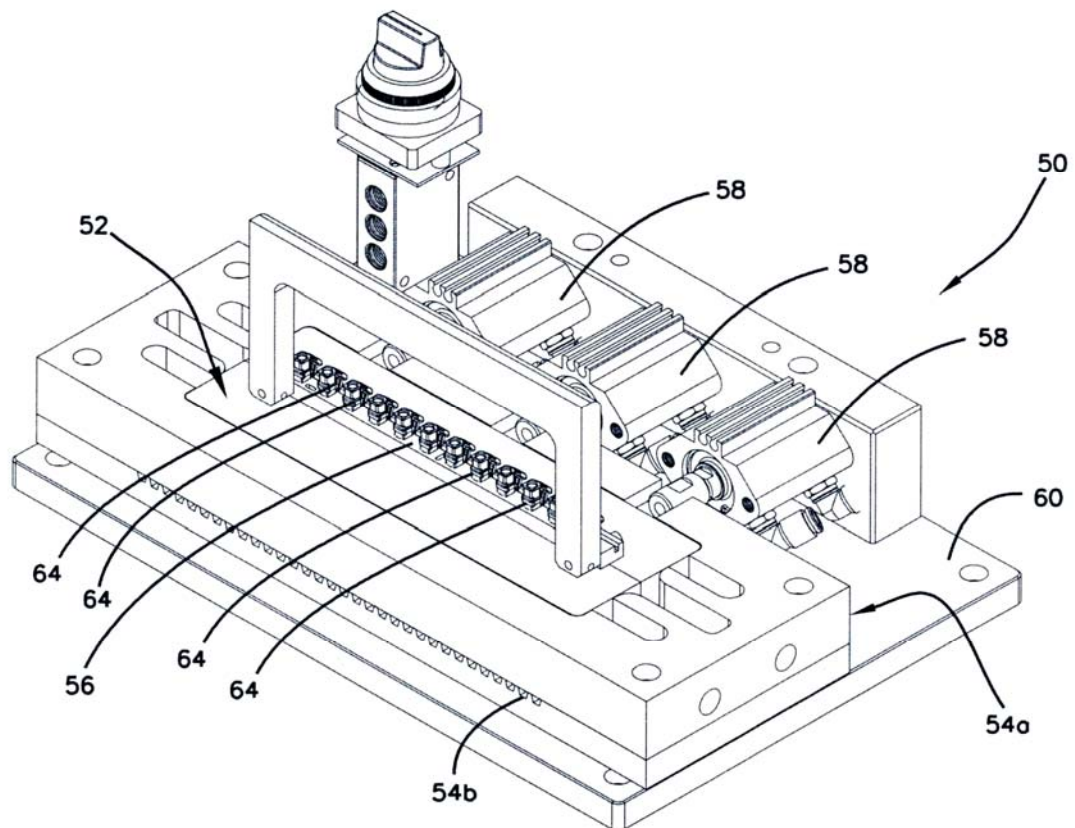
(72) HOLMQUIST, Marlon E. (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) CỤM GIA NHIỆT DẪN ĐIỆN CHO ĐẦU BỊT, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐẦU NỐI SỢI QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIỮ SỢI QUANG

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm gia nhiệt dẫn điện cung cấp thời gian xử lý nhanh hơn cho chất kết dính được sử dụng cho cụm đầu nối sợi quang so với lò đối lưu thông thường. Sáng chế cũng liên quan đến thiết kế của đầu nối sợi quang cho phép quá trình đánh bóng nhanh chóng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp neo sợi quang trong kết nối đã nêu, trong đó thời gian hóa cứng nhanh hơn so với việc sử dụng lò đối lưu.

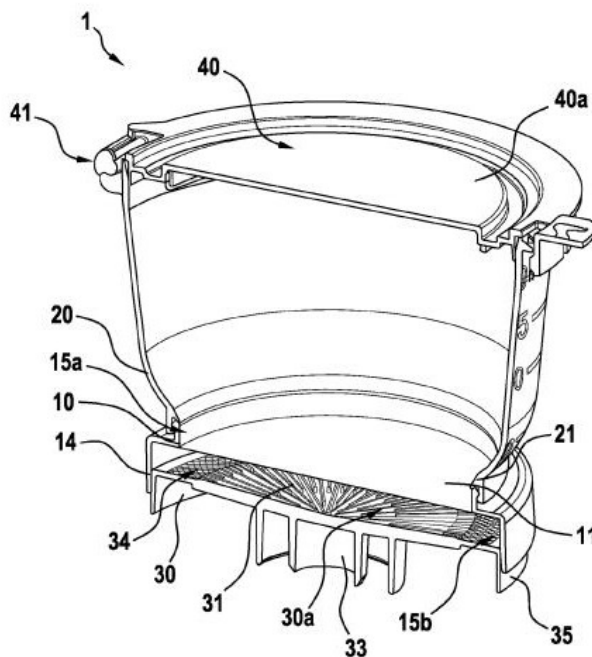
FIG. 7



- (11) 72918 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-01940 (85) 06/04/2020  
 (22) 04/09/2018 (86) PCT/EP2018/073674 04/09/2018  
 (30) 17290113.4 06/09/2017 EP (87) WO2019/048402 14/03/2019  
 (51) *B01D 63/08; G01N 1/40; C12M 3/06; C12Q 1/24; B01L 3/00; C12M 1/26*  
 (71) **MERCK PATENT GMBH (DE)**  
 Frankfurter Strasse 250, 64293 DARMSTADT, GERMANY  
 (72) RIVAT, Philippe (FR); ARRAULT, Mathieu (FR); SCHAAL, Vincent (FR)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **BỘ LỌC ĐỂ XÉT NGHIỆM VI SINH VÀ PHƯƠNG PHÁP LỌC CHẤT LƯU DÙNG BỘ LỌC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc (1) để xét nghiệm vi sinh và phương pháp dùng bộ lọc cho mục đích đó. Bộ lọc (1) bao gồm bộ phận đỡ màng dạng vòng (10) giữ màng lọc (11), bình chứa hình trụ (20), mà các đầu dọc trục đối nhau của nó có các lỗ và một lỗ dọc trục gắn tháo ra được và kín chất lưu vào bộ phận đỡ màng (10) để tạo ra thể tích mẫu liền kề với màng lọc (11) ở một phía dọc trục của bộ phận đỡ màng (10); và bộ phận thoát nước (30) gắn tháo ra được và kín chất lưu vào bộ phận đỡ màng (10) để tạo ra khoảng trống rãnh thoát nước liền kề với màng lọc (11) ở phía dọc trục đối nhau của bộ phận đỡ màng (10).

Fig. 5A



(11) 72919 A (43) 25/09/2020

(21) 1-2020-01967

(22) 06/04/2020

(30) JP2017-234080 06/12/2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2020

(51) G01N 3/40; E02D 1/02

(71) 1. TOKYO SOIL RESEARCH CO., LTD (JP)

2-11-16, Higashigaoka, Meguro-ku Tokyo 1520021 Japan

2. SAEKI EIICHIRO (JP)

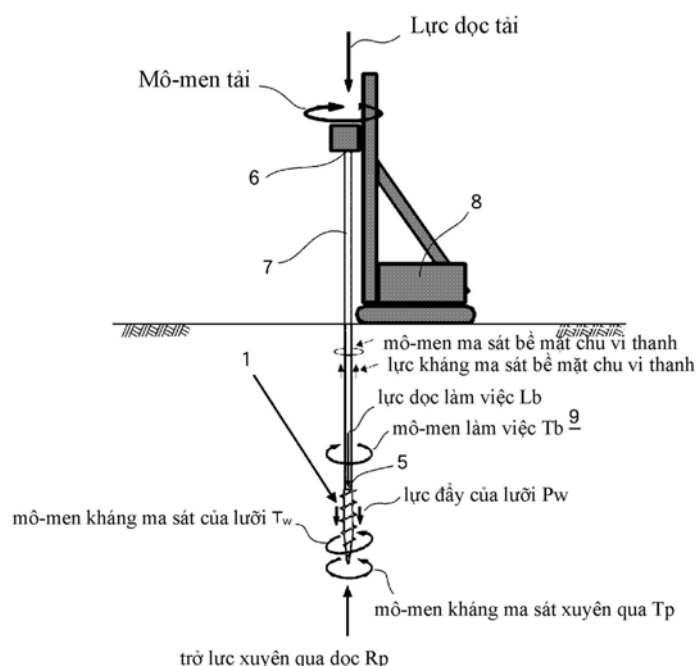
1-19-9 Eifuku, Suginami-ku Tokyo 1680064 Japan

(72) SAEKI Eiichiro (JP); TOKIMATSU Kohji (JP); ABE Akio (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

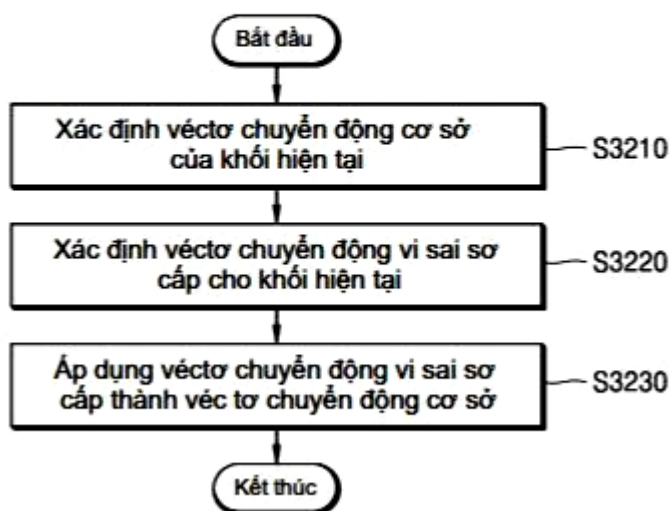
(54) **PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT MẶT ĐẤT VÀ CÔN CÓ GẮN LƯỠI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp khảo sát mặt đất với chi phí thấp và côn có gắn lưỡi có khả năng liên tục thẳng được trở lực xuyên qua của mặt đất với độ chính xác cao và nhanh chóng bằng máy xây dựng nhỏ và nhẹ, vì lực đẩy lưỡi lớn do phản lực của lưỡi được tạo ra trong lòng đất bởi mô-men tải nhỏ có thể xuyên vào mặt đất cứng và sâu ngay cả với lực dọc tải nhỏ. Côn có gắn lưỡi (1) có phần côn (2) giảm đường kính theo hướng xuyên, phần lưỡi xoắn ốc (3) được lắp trên bề mặt ngoài vi (2a) của phần côn (2) và thu hẹp chiều rộng về phía chóp (4), và có thanh (7) để gắn côn có gắn lưỡi (1) vào đầu dưới (5). Phương pháp này bao gồm bước xuyên côn có gắn lưỡi (1) vào mặt đất mục tiêu khảo sát (9) bằng mô-men tải và lực dọc tải vào phần trên (6) của thanh (7), và đánh giá trở lực xuyên qua của mặt đất mục tiêu khảo sát (9) trên cơ sở mô-men làm việc và lực dọc làm việc được áp dụng cho côn có gắn lưỡi (1), hoặc trên cơ sở mô-men làm việc và lực dọc làm việc được áp dụng cho côn có gắn lưỡi (1), và đánh giá trở lực xuyên của mặt đất mục tiêu khảo sát (9).



- (11) 72920 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-01969 (85) 06/04/2020  
 (22) 12/09/2018 (86) PCT/KR2018/010663 12/09/2018  
 (30) 62/557,414 12/09/2017 US (87) WO2019/054736 21/03/2019  
 (51) *H04N 19/139; H04N 19/70; H04N 19/184; H04N 19/13; H04N 19/176*  
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea  
 (72) JEONG, Seung-soo (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA THÔNG TIN CHUYỂN ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa thông tin chuyển động, phương pháp bao gồm: xác định vectơ chuyển động cơ sở của khối hiện tại; xác định vectơ chuyển động vi sai sơ cấp cho khối hiện tại dựa trên thông tin thu được từ dòng bit trong số một hoặc nhiều dự bị vectơ chuyển động vi sai sơ cấp được phân loại theo khoảng cách chênh lệch và hướng khác nhau; và xác định vectơ chuyển động của khối hiện tại bằng cách áp dụng vectơ chuyển động vi sai sơ cấp thành vectơ chuyển động cơ sở.

FIG. 32



- (11) **72921 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-02000** (85) 08/04/2020  
(22) 10/09/2018 (86) PCT/JP2018/033520 10/09/2018  
(30) 2017-173149 08/09/2017 JP (87) WO2019/050039A1 14/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2020

(51) **C25D 11/34; B32B 15/08**

(71) 1. **GEO NATION CO., LTD** (JP)

1F, Imaizumi Building, 2-11-5 Hirakawa-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020003

2. **TOADENKA CO., LTD.** (JP)

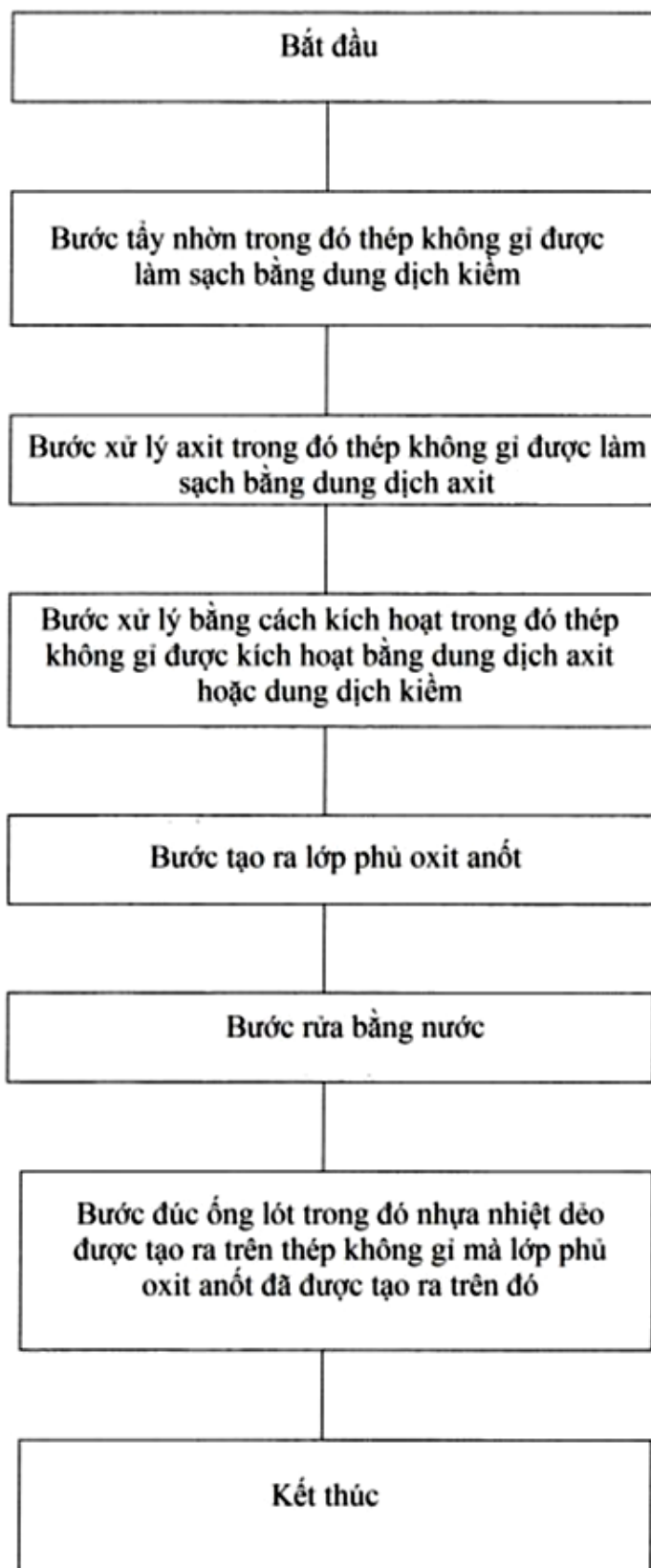
20-7, Aza-iwahana, Sibutami, Morioka-si, Iwate 0284132

(72) KIM, Hyojin (KR); SASAKI, Noriaki (JP); MIURA, Shuhei (JP); LEE, Sunghyung (KR)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **KHUNG LIÊN KẾT NHỰA VÀ KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHUNG LIÊN KẾT NÀY**

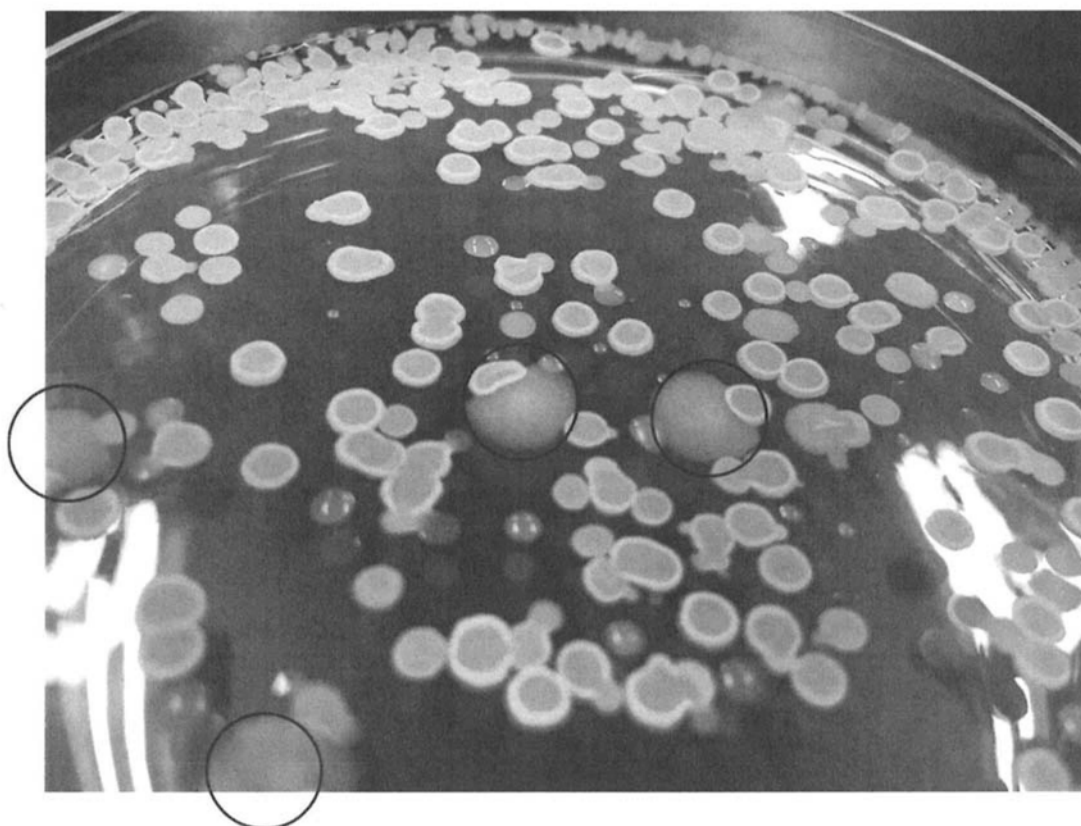
(57) Sáng chế đề xuất khung liên kết nhựa và kim loại, trong đó thành phần thép không gỉ và thành phần nhựa nhiệt dẻo được liên kết với nhau bởi lớp phủ oxit bằng anot có độ dày từ 20 nm đến 2000 nm. Phương pháp sản xuất khung liên kết nhựa và kim loại bao gồm bước tẩy nhõn, trong đó thép không gỉ được làm sạch bằng dung dịch kiềm; bước xử lý bằng axit, trong đó thép không gỉ được làm sạch bằng dung dịch axit; bước xử lý bằng kích hoạt, trong đó thép không gỉ được kích hoạt bằng dung dịch axit hoặc bằng dung dịch kiềm; bước tạo ra lớp phủ oxit bằng anot có độ dày từ 20 nm đến 2000 nm, trong đó bằng cách sử dụng thép không gỉ làm anot, dòng điện có mật độ là lớn hơn hoặc bằng 0,1 A/dm<sup>2</sup> và nhỏ hơn 1,5A/dm<sup>2</sup> được sử dụng trong dung dịch nước có nhiệt độ là 20°C đến 90°C; bước rửa bằng nước, trong đó thép không gỉ mà lớp phủ oxit đã được tạo ra trên đó được rửa bằng nước có nhiệt độ là lớn hơn hoặc bằng 5°C và nhỏ hơn 60°C, và bước đúc ống lót, trong đó nhựa nhiệt dẻo được tạo ra trên thép không gỉ, mà lớp phủ oxit đã được tạo ra trên đó. Phương pháp này cho phép sự liên kết thép không gỉ và nhựa nhiệt dẻo.



**Fig.1**



- (11) 72922 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-02033 (85) 09/04/2020  
(22) 25/09/2018 (86) PCT/JP2018/035361 25/09/2018  
(30) 2017-183587 25/09/2017 JP (87) WO2019/059396 A1 28/03/2019  
(51) C12N 1/00; C12N 1/20  
(71) IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)  
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321 Japan  
(72) MORISHITA, Yasuyuki (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẾ BÀO VI KHUẨN
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tế bào vi khuẩn, trong đó phương pháp này bao gồm nuôi cấy vi khuẩn trong môi trường lỏng chứa kháng sinh ở giai đoạn trước giai đoạn cuối, và sau đó giảm nồng độ kháng sinh ở giai đoạn cuối đến mức thấp hơn nồng độ kháng sinh ở giai đoạn trước trong quá trình nuôi cấy lỏng nhiều giai đoạn đối các vi khuẩn. Do đó, các tế bào vi khuẩn có thể được sản xuất với năng suất tốt trong khi ngăn chặn sự xuất hiện của các biến thể tạo ra các khuẩn lạc bất thường trong số các vi khuẩn thu được sau khi nuôi cấy.



- |                       |                                  |            |
|-----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 72923 A          | (43) 25/09/2020                  |            |
| (21) 1-2020-02041     | (85) 09/04/2020                  |            |
| (22) 12/10/2018       | (86) PCT/KR2018/012013           | 12/10/2018 |
| (30) 10-2017- 0132524 | 12/10/2017 KR (87) WO2019/074312 | 18/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2020

(51) **H05K 3/42; H05K 1/03; H05K 1/09**

(71) **AMOGREENTECH CO., LTD. (KR)**

91, Gimpo-daero 1950beon-gil, Tongjin-eup Gimpo-si. Gyeonggi-do 10014 Republic of Korea

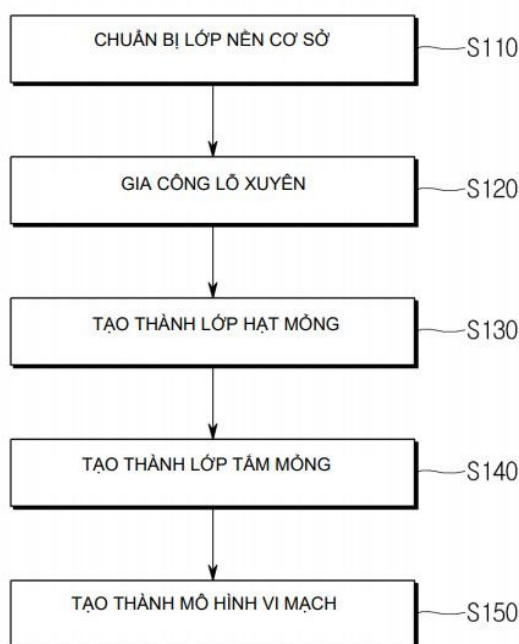
(72) DAN, Sung-Baek (KR)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH IN VÀ BẢNG MẠCH IN ĐƯỢC SẢN XUẤT BỞI PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bảng mạch in trong đó lỗ xuyên được tạo thành trong lớp nền hữu cơ, tiếp theo là bước tạo thành các mô hình vi mạch thông qua quy trình phun xạ và mạ, do đó bảng mạch in có các tính chất hằng số điện môi thấp và cho phép gia công ở tốc độ cao, và bảng mạch in được sản xuất bởi phương pháp này. Phương pháp sản xuất bảng mạch in bao gồm các bước: chuẩn bị lớp nền cơ sở; tạo thành lỗ xuyên xuyên qua lớp nền cơ sở; tạo thành lớp hạt mỏng trên lớp nền cơ sở và trong lỗ xuyên; tạo thành lớp tấm mỏng trên lớp hạt mỏng; và khắc mòn lớp hạt mỏng và lớp tấm mỏng để tạo thành mô hình vi mạch, trong đó lớp nền cơ sở là lớp nền được lựa chọn từ lớp nền hữu cơ, chất chống cháy 4 (Flame Retardant 4 - FR-4) và chất tấm trước (Prepreg).

[FIG. 1]



- (11) **72924 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-02048** (85) 09/04/2020  
(22) 11/09/2018 (86) PCT/JP2018/033573 11/09/2018  
(30) 2017-173823 11/09/2017 JP (87) WO2019/050042 14/03/2019  
(51) **A01H 1/02; C12Q 1/6895; C12N 15/09; A01H 5/00; A01H 5/10**  
(71) **SAKATA SEED CORPORATION (JP)**  
2-7-1 Nakamachidai, Tsuzuki-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2240041 (JP)  
(72) SUZUKI, Takao (JP); IZUMIDA, Atsushi (JP); HIRAMOTO, Tetsuya (JP);  
TAKEBAYASHI, Kenji (JP)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **BẮP CẢI KHÁNG BỆNH MỐC SƯƠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NHÂN GIỐNG CHỨNG**  
  
(57) Sáng chế đề xuất cải bắp có tính kháng lại bệnh mốc sương hoặc thể hệ của nó. Sáng chế còn đề xuất phương pháp nhân giống cải bắp kháng bệnh mốc sương, bao gồm đưa tính kháng bệnh mốc sương từ cây thuộc loài *Brassica oleracea* có tính kháng bệnh mốc sương vào cải bắp mong muốn. Phương án của sáng chế đề xuất dòng cải bắp mới thể hiện tính kháng lại bệnh mốc sương cao và có giá trị thương mại cao như là cải bắp và cho phép nhân giống cải bắp này.

- (11) **72925 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-02053** (85) 10/04/2020  
(22) 12/09/2018 (86) PCT/US2018/050648 12/09/2018  
(30) 62/557,311 12/09/2017 US (87) WO2019/055502 21/03/2019  
62/699,920 18/07/2018 US  
(51) **D06M 101/06; D06M 15/39**  
(71) **COTTON, INC.** (US)  
6399 Weston Parkway Cary, North Carolina 27513 (US)  
(72) GREESON, JR., Harold Kenneth (US); WANG, Guan (CN); ANKENY, Mary Ann (US)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ HOÀN THIỆN NỀN XENLULOZA VÀ PHƯƠNG PHÁP HOÀN THIỆN NỀN XENLULOZA KHÔNG NHÃN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để hoàn thiện nền xenluloza, hoặc hỗn hợp của chúng, trong bề hoàn thiện, chế phẩm chứa từ khoảng 3,0% đến khoảng 60,0% theo trọng lượng là dimetylure/glyoxal (DMUG) không formaldehyt, hoặc chất tương tự của nó, và từ khoảng 0,1% đến khoảng 4,0% theo trọng lượng của một hoặc nhiều chất phụ gia được chọn từ dixyandiamit, cholin clorua, etylenure, propylenure, ure, dimetylure, và tổ hợp của chúng, trong đó phần trăm theo trọng lượng được tính theo phần trăm trọng lượng của bề hoàn thiện, và trong đó chế phẩm hầu như không chứa dimetyloldihydroxyetylenure (DMDHEU), và các phương pháp sử dụng chế phẩm này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp hoàn thiện nền xenluloza không nhẵn.

- (11) **72926 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-02054** (85) 10/04/2020  
(22) 13/09/2018 (86) PCT/JP2018/034011 13/09/2018  
(30) 2017-180589 20/09/2017 JP (87) WO2019/059095 28/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2020

(51) **C22C 38/00; C22C 38/60; C22C 38/38; C21D 8/02**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

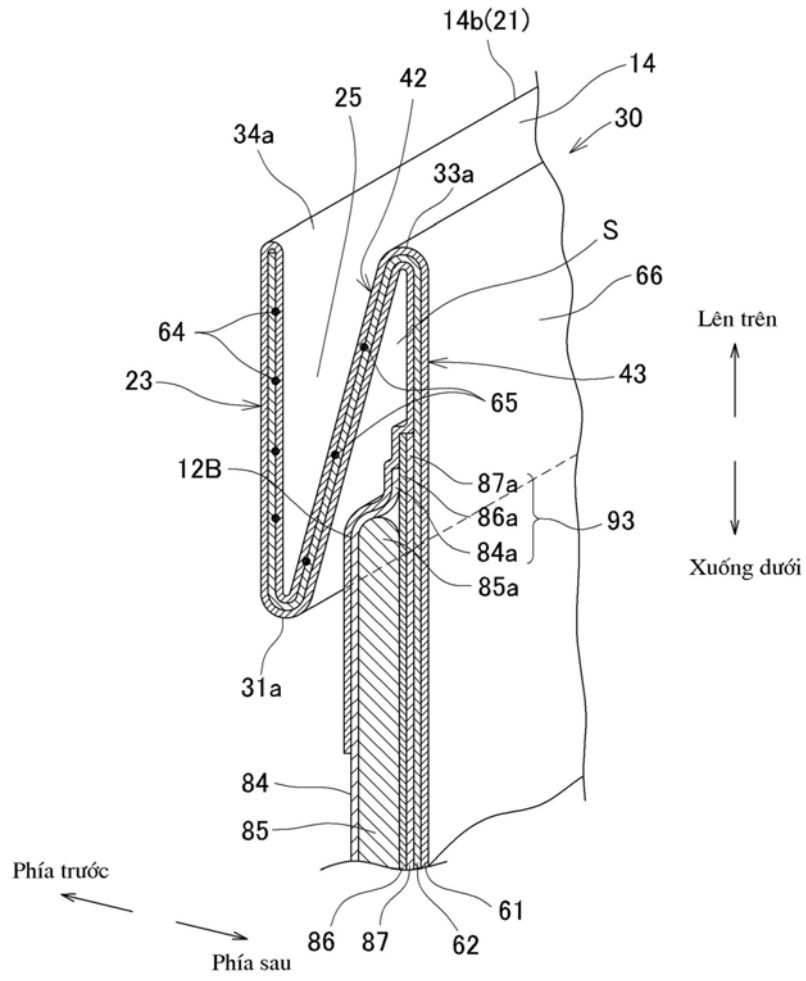
(72) KITSUYA Shigeki (JP); IKEDA Hiroshi (JP); UEDA Keiji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẮM THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thép có hàm lượng Mn cao rất tốt về khả năng chống ăn mòn, cụ thể là khả năng chống ăn mòn trong môi trường ăn mòn mặn, thép có hàm lượng Mn cao bao gồm thành phần hóa học chứa C: 0,20% hoặc lớn hơn và 0,70% hoặc nhỏ hơn, Si: 0,05% hoặc lớn hơn và 1,00% hoặc nhỏ hơn, Mn: 15,0% hoặc lớn hơn và 35,0% hoặc nhỏ hơn, P: 0,030% hoặc nhỏ hơn, S: 0,0200% hoặc nhỏ hơn, Al: 0,010% hoặc lớn hơn và 0,100% hoặc nhỏ hơn, Cr: 0,5% hoặc lớn hơn và 8,0% hoặc nhỏ hơn, và N: 0,0010% hoặc lớn hơn và 0,0300% hoặc nhỏ hơn, với phần còn lại là Fe và tạp chất không thể tránh khỏi, mà trong ít nhất 60% của Cr được chứa là Cr hòa tan.

- (11) **72927 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-02059** (85) 10/04/2020  
 (22) 13/08/2018 (86) PCT/JP2018/030172 13/08/2018  
 (30) 2017-198448 12/10/2017 JP (87) WO2019/073684 18/04/2019  
 (51) **A61F 13/49; A61F 13/494**  
 (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**  
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan  
 (72) SAITO, Kyota (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **SẢN PHẨM MẶC**  
 (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm mặc, mà có thể được biến dạng tương ứng với sự thay đổi tư thế của người mặc và trở về trạng thái ban đầu khi tư thế trở về tư thế ban đầu, trong khi ngăn không cho dịch chuyển vùng thắt lưng sau về phía lưng và có phần có khả năng giữ dịch bài tiết của cơ thể di chuyển về phía lỗ dùng cho thắt lưng. Sản phẩm mặc (10) có hướng dọc (Y), hướng nằm ngang (X) và hướng trước-sau (Z) giao nhau với hướng dọc và hướng nằm ngang (X) ở trạng thái mặc, và bao gồm bề mặt quay về da và bề mặt không quay về da, vùng thắt lưng trước (13), vùng thắt lưng sau (14), vùng đũng quần (15) nằm giữa các vùng thắt lưng trước (13) và sau (14), và giàn hấp thụ (12) kéo dài từ vùng đũng quần (15) đến các vùng thắt lưng trước (13) và sau (14). Vùng thắt lưng sau (14) có dải thắt lưng (23) nằm trên bề mặt quay về da và kéo dài theo hướng nằm ngang (X), lớp chắn ngoài (43) kéo dài lên trên từ phía vùng đũng quần (15), và lớp chắn trong (42) nằm giữa dải thắt lưng (23) và lớp chắn ngoài (43) theo hướng trước-sau (Z) và có khả năng kéo giãn đàn hồi theo hướng nằm ngang (X). Khi lớp chắn trong (42) được co lại theo hướng nằm ngang (X) nhờ khả năng kéo giãn đàn hồi của lớp chắn trong (42), dải thắt lưng (23) và lớp chắn trong (42) nằm đối diện với nhau, và lớp chắn trong (42) và lớp chắn ngoài (43) nằm đối diện với nhau để tạo ra khoảng trống (S) giữa lớp chắn trong (42) và lớp chắn ngoài (43). Đầu sau (12B) của giàn hấp thụ (12) có tấm sau không thấm chất lỏng hoặc thấm chất lỏng kém (86) và kéo dài vào trong khoảng trống (S) ở bề mặt bên trong của lớp chắn ngoài (43). Ứng suất kéo giãn theo hướng nằm ngang (X) của lớp chắn ngoài (43) nhỏ hơn ứng suất kéo giãn theo hướng nằm ngang (X) của lớp chắn trong (42).



- (11) **72928 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-02078** (85) 10/04/2020  
(22) 25/09/2018 (86) PCT/EP2018/075974 25/09/2018  
(30) 17193364.1 27/09/2017 EP (87) WO2019/063551 04/04/2019  
(51) **A61K 47/06; A61K 9/08; A61K 9/00**  
(71) **NOVALIQ GMBH (DE)**  
Im Neuenheimer Feld 515, Heidelberg, 69120, Germany  
(72) Bernhard GÜNTHER (DE); Frank LÖSCHER (DE); Kirsten EICKHOFF (DE)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG CHO MẮT CHỨA LATANOPROST ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH VỀ MẮT**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để sử dụng trong việc ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh glôcôm, tăng áp lực nội nhãn, tăng nhãn áp và/hoặc triệu chứng liên quan đến mắt, trong đó, chế phẩm chứa latanoprost và chất mang lỏng chứa alkan bán flo hóa; và chế phẩm được dùng cho mắt của đối tượng; và lượng latanoprost được dùng ở liều đơn trên mắt nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1,4  $\mu\text{g}$ .



- (11) **72929 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-02122** (85) 14/04/2020  
(22) 27/09/2018 (86) PCT/US2018/053009 27/09/2018  
(30) 62/565,195 29/09/2017 US (87) WO2019/067655 04/04/2019  
62/587,599 17/11/2017 US  
62/633,324 21/02/2018 US

(51) **B60R 21/232; B60R 21/235**

(71) **INVISTA TEXTILES (U.K.) LIMITED (GB)**

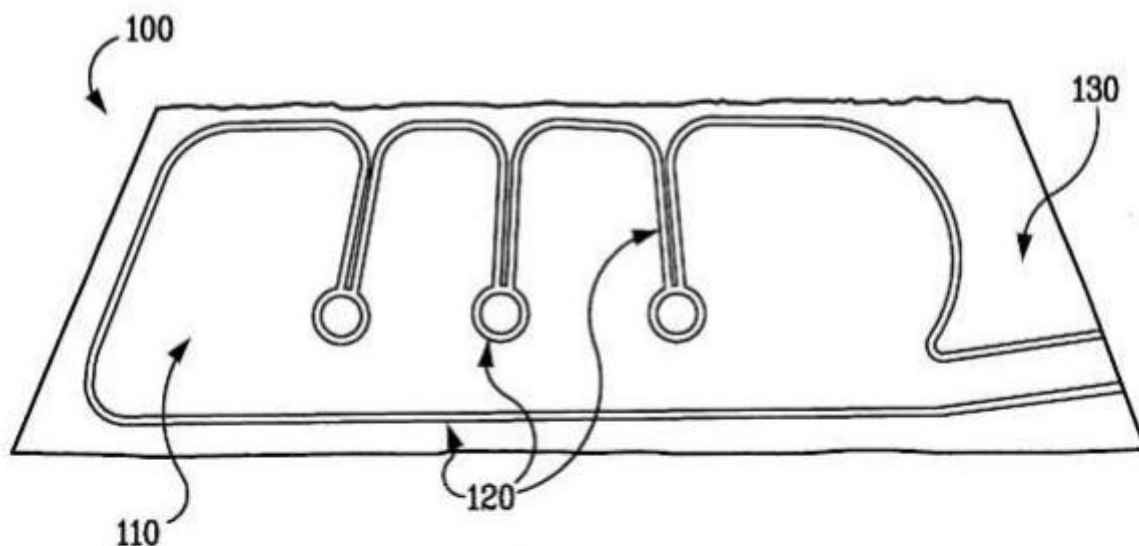
One St. Peter's Square, Manchester M2 3DE, United Kingdom

(72) BARNES, John (GB); HUNT, Neil (GB); SHARMA, Varunesh (US); TOWNSON, Martin (GB); GAUTHIER, Anne (GB)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TÚI KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÚI KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giảm rò rỉ hơn từ túi khí dệt một mảnh (OPW), phương pháp này bao gồm các bước: tạo túi khí OPW có các đường ráp nối; và phủ keo gia nhiệt lên một hoặc nhiều đường ráp nối của túi khí OPW. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến túi khí OPW bao gồm loại vải dệt một mảnh, trong đó phần chính của vải có nhiều lớp dệt và phần phụ của vải có ít lớp dệt hơn phần chính và đường ráp nối giữa các mép của phần chính, và phần chính và phần phụ; và đường ráp nối được phủ keo gia nhiệt.



**HÌNH 1B**

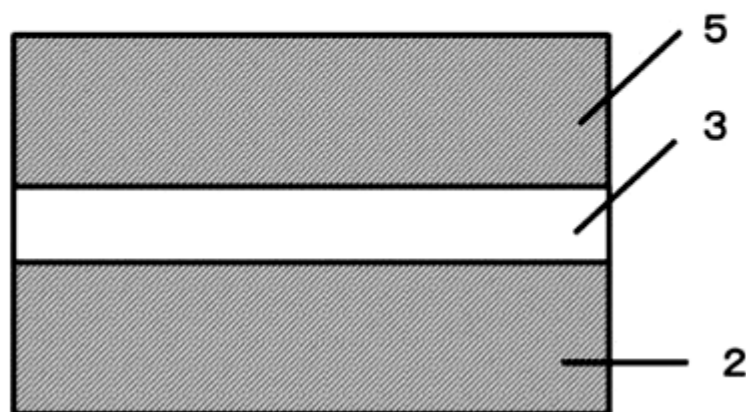
- (11) **72930 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-02127** (85) 14/04/2020  
(22) 18/10/2018 (86) PCT/EP2018/078576 18/10/2018  
(30) 17197480.1 20/10/2017 EP (87) WO2019/077050 25/04/2019  
(51) **C04B 28/04; C04B 40/00; C04B 28/06**  
(71) **CONSTRUCTION RESEARCH & TECHNOLOGY GMBH (DE)**  
Dr.-Albert-Frank-Strasse 32, 83308 Trostberg, Germany  
(72) GRASSL, Harald (DE); DENGLER, Joachim (DE); SCHOEBEL, Alexander (DE);  
ALBRECHT, Gerhard (DE); PULKIN, Maxim (RU)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM KIỂM SOÁT ĐỘ ĐÓNG RẮN CHO HỆ XI MĂNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kiểm soát độ đóng rắn cho hệ xi măng, chế phẩm này bao gồm: (a) chất ngưng tụ aminaxit glyoxylic, và (b) ít nhất một trong số (i) nguồn borat và (ii) nguồn cacbonat. Nguồn cacbonat được chọn từ các cacbonat vô cơ có độ hoà tan trong nước bằng  $0,1 \text{ gL}^{-1}$  hoặc lớn hơn, và các cacbonat hữu cơ. Chế phẩm kiểm soát độ đóng rắn này cải thiện khả năng dễ thi công của các hệ xi măng trong thời gian kéo dài mà không ảnh hưởng đến độ bền nén sớm. Do hoạt động kim hãm của chế phẩm kiểm soát độ đóng rắn, liều lượng của (các) chất phân tán cần thiết để thu được độ chảy mong muốn.

- (11) 72931 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-02146 (85) 15/04/2020  
 (22) 19/09/2018 (86) PCT/JP2018/034554 19/09/2018  
 (30) 2017-182043 22/09/2017 JP (87) WO2019/059203 28/03/2019  
 (51) B32B 5/26; D04H 3/016; D04H 3/007  
 (71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)  
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan  
 (72) SHIBATA Yu (JP); HAYASHI Yuichiro (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **VẢI QUẦN ÁO BẢO HỘ VÀ QUẦN ÁO BẢO HỘ DÙNG VẢI NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vải quần áo bảo hộ có tính năng ngăn không cho thấm chất lỏng qua tuyệt vời đặc biệt là đối với dầu, và có độ thấm không khí tuyệt vời. Vải quần áo bảo hộ này bao gồm ít nhất lớp vải không dệt liên kết khi kéo sợi (A) và lớp vải không dệt thổi nóng chảy chứa nhựa olefin như thành phần chính, lớp vải không dệt liên kết khi kéo sợi (A) và lớp vải không dệt thổi nóng chảy được tạo lớp trực tiếp; trong đó lớp vải không dệt liên kết khi kéo sợi (A) bao gồm các sợi có đường kính sợi trung bình khoảng 18 $\mu$ m hoặc lớn hơn và 30 $\mu$ m hoặc nhỏ hơn, có độ dày khoảng 150 $\mu$ m hoặc lớn hơn và 300 $\mu$ m hoặc nhỏ hơn, và có mật độ khối khoảng 0,20g/cm<sup>3</sup> hoặc lớn hơn và 0,40g/cm<sup>3</sup> hoặc nhỏ hơn, và trong đó lượng khối lượng flo của lớp vải không dệt liên kết khi kéo sợi (A) khoảng 500ppm hoặc lớn hơn so với toàn bộ lớp vải không dệt liên kết khi kéo sợi (A); và trong đó lớp vải không dệt thổi nóng chảy bao gồm các sợi có đường kính sợi trung bình khoảng 3 $\mu$ m hoặc lớn hơn và 8 $\mu$ m hoặc nhỏ hơn, có độ dày khoảng 100 $\mu$ m hoặc lớn hơn và 200 $\mu$ m hoặc nhỏ hơn, và có mật độ khối khoảng 0,20g/cm<sup>3</sup> hoặc lớn hơn và 0,40g/cm<sup>3</sup> hoặc nhỏ hơn, và trong đó lượng khối lượng flo của lớp vải không dệt thổi nóng chảy khoảng 100ppm hoặc nhỏ hơn so với toàn bộ lớp vải không dệt thổi nóng chảy. Sáng chế còn đề cập đến quần áo bảo hộ được sản xuất nhờ dùng vải này.

Fig. 4

1



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72932 A      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2020-02148 | (85) 15/04/2020        |            |
| (22) 26/12/2017   | (86) PCT/JP2017/046753 | 26/12/2017 |
|                   | (87) WO2019/130441     | 04/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2020

(51) **F04D 25/08**; F04D 29/34; F04D 29/32

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

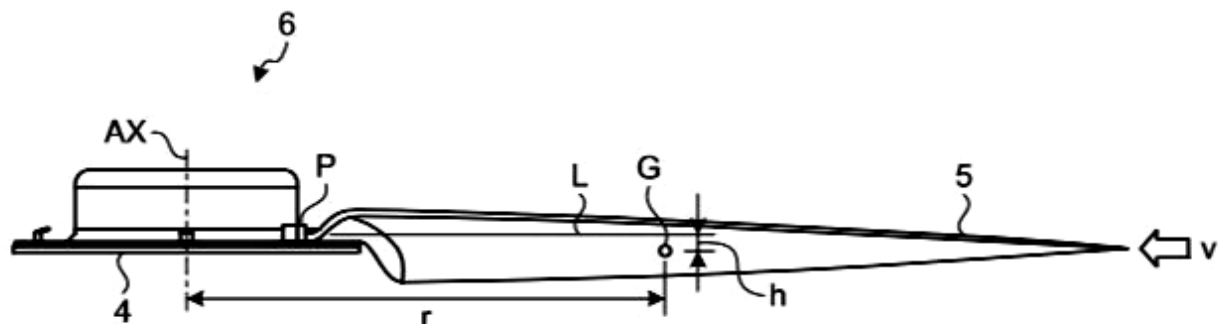
(72) Hiromichi AOKI (JP); Hideharu ONO (JP); Masahiro UEDA (JP); Tetsuya FUKUSHIMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

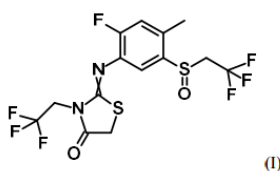
(54) **LÁ ĐỘNG RÔTO, QUẠT HƯỚNG TRỤC VÀ QUẠT TRẦN**

- (57) Sáng chế đề cập đến lá động rôto, quạt hướng trục và quạt trần. Lá động rôto (6) bao gồm: tấm gắn cánh quạt (4) được cố định vào trục của mô-tơ để quay; và cánh quạt (5) được liên kết với tấm gắn cánh quạt (4) bởi các chi tiết bắt chặt và quay cùng với tấm gắn cánh quạt (4) để tạo ra luồng không khí dọc theo trục. Cánh quạt (5) bao gồm phần gắn cánh quạt được liên kết với tấm gắn cánh quạt (4) bởi các chi tiết bắt chặt, và phần cánh quạt để tạo ra luồng không khí. Theo chiều trục của trục quay (AX) của tấm gắn cánh quạt (4), trọng tâm của cánh quạt (5) được đặt hướng xuống của mặt phẳng vuông góc hướng trục (L) mà trục giao với trục quay (AX) của tấm gắn cánh quạt (4) và đi qua trung điểm của đường nối tâm của độ dày tấm của cánh quạt (5) ở phần mà tại đó chi tiết bắt chặt về phía trước giữa các chi tiết bắt chặt theo chiều quay của tấm gắn cánh quạt (4) cố định phần gắn cánh quạt vào tấm gắn cánh quạt (4) và tâm của độ dày tấm của cánh quạt (5) ở phần mà tại đó chi tiết bắt chặt về phía sau cùng giữa các chi tiết bắt chặt theo chiều quay cố định phần gắn cánh quạt vào tấm gắn cánh quạt (4).

**FIG.3**



- (11) **72933 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-02150** (85) 15/04/2020  
(22) 12/10/2018 (86) PCT/EP2018/077882 12/10/2018  
(30) 17197098.1 18/10/2017 EP (87) WO2019/076754 25/04/2019  
(51) **A01N 43/78; A01P 7/04; A01P 7/02; A01P 1/00; A01P 5/00**  
(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany  
(72) CEREZO-GALVEZ, Silvia (ES); MARIENHAGEN, Christian (DE); WECKWERT, Holger (DE); THIELERT, Wolfgang (DE); JOHN, Marita (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **TỔ HỢP HOẠT CHẤT, PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT HOẶC VI SINH VẬT GÂY HẠI VÀ QUY TRÌNH BẢO CHẾ CHẤT BẢO VỆ CÂY TRỒNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp hoạt chất bao gồm ít nhất một hợp chất đã biết có công thức (I)



và ít nhất một hoạt chất khác, tổ hợp này là rất thích hợp để phòng trừ động vật và vi sinh vật gây hại như côn trùng không mong muốn và/hoặc ve bét không mong muốn và/hoặc giun tròn không mong muốn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phòng trừ động vật hoặc vi sinh vật gây hại và quy trình bào chế chất bảo vệ cây trồng.

- (11) **72934 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-02177** (85) 16/04/2020  
(22) 20/09/2018 (86) PCT/IB2018/057244 20/09/2018  
(30) 201721033369 20/09/2017 IN (87) WO2019/058295 A1 28/03/2019  
201721042452 27/11/2017 IN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2020

(51) **A61K 31/4196**; *A61P 19/02*; *A61K 9/51*

(71) **ICHNOS SCIENCES S.A. (CH)**

Chemin de la Combeta 5, 2300 La Chaux-De-Fonds, Switzerland

(72) TANDON, Monika (IN); SANT, Sumit (IN); KHAIRATKAR-JOSHI, Neelima (IN); GUDI, Girish (IN); MENON, Vinu C A (IN); TALLURI, Ravi (IN)

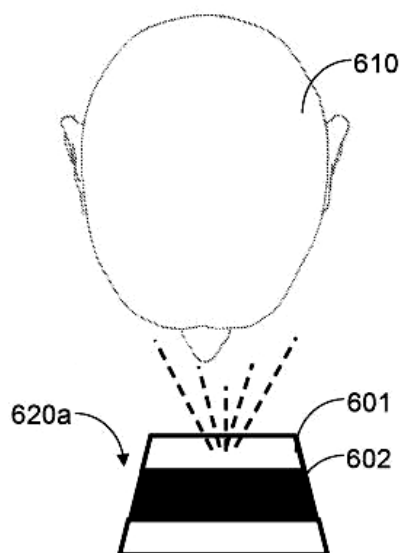
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **DUỢC PHẨM CHỨA N-(4-CLO-3-(5-OXO-1-(4-(TRIFLOMETYL)PHENYL)-4,5-DIHYDRO-1H-1,2,4-TRIAZOL-3-YL)BENZYL)PIVALAMIT**

(57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế prostaglandin E syntaza vi lập thể-1 (“mPGES-1”) dùng cho việc điều trị chứng đau do viêm khớp xương ở đối tượng. Sáng chế này còn đề cập đến dược phẩm chứa chất ức chế mPGES-1 để điều trị chứng đau do viêm khớp xương vừa phải ở đối tượng cần đến phương pháp điều trị này, và quy trình bào chế dược phẩm này.

- (11) **72935 A** (43) 25/09/2020
- (21) **1-2020-02195** (85) 17/04/2020
- (22) 18/09/2018 (86) PCT/US2018/051559 18/09/2018
- (30) 62/560,038 18/09/2017 US (87) WO2019/056004 21/03/2019
- (51) **G01S 7/539; G06Q 30/02; G06K 9/52; G06K 9/00; G06K 9/46**
- (71) **ELEMENT, INC. (US)**  
72 Greene Street, Floor 4, New York, New York 10012, United States of America
- (72) LECUN, Yann (US); PEROLD, Adam (US); LV, Fengjun (US); GOYAL, Dushyant (IN); WANG, Yang (CN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN PHÁT HIỆN GIẢ MẠO TRONG VIỆC XÁC THỰC DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị, hệ thống, và phương pháp phát hiện sự giả mạo của đối tượng 3D, sử dụng biểu diễn 2D, trong quy trình xác thực đối tượng di động, bao gồm chụp dữ liệu hình ảnh của đối tượng 3D bằng camera mặt trước, để ghi lại đặc tính không gian hiện thời của đối tượng 3D, trong khi màn hình mặt trước hiển thị mẫu xác thực bao gồm các vùng, trong đó ít nhất một trong số các vùng biến đổi ít nhất một trong số: độ sáng, vị trí, kích thước, hình dạng, và màu sắc theo thời gian làm cho độ biến đổi của các hiệu ứng chiếu sáng tạo các vùng tô đậm và tô bóng đối với đối tượng 3D theo thời gian. Các thiết bị, hệ thống, và phương pháp nhờ đó tạo ra quy trình hiệu quả và an toàn để xác định nếu sự giả mạo của đối tượng 3D, sử dụng biểu diễn 2D, được cố gắng thực hiện trong quy trình xác thực di động, bằng cách so sánh đặc tính không gian hiện thời của đối tượng 3D với đặc tính không gian tham chiếu được lưu trữ của đối tượng 3D.



**Fig. 6A**

- (11) 72936 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-02203 (85) 17/04/2020  
(22) 01/10/2018 (86) PCT/EP2018/076641 01/10/2018  
(30) 17194816.9 04/10/2017 EP (87) WO2019/068638 11/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) *G10L 19/16; G10L 19/008*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

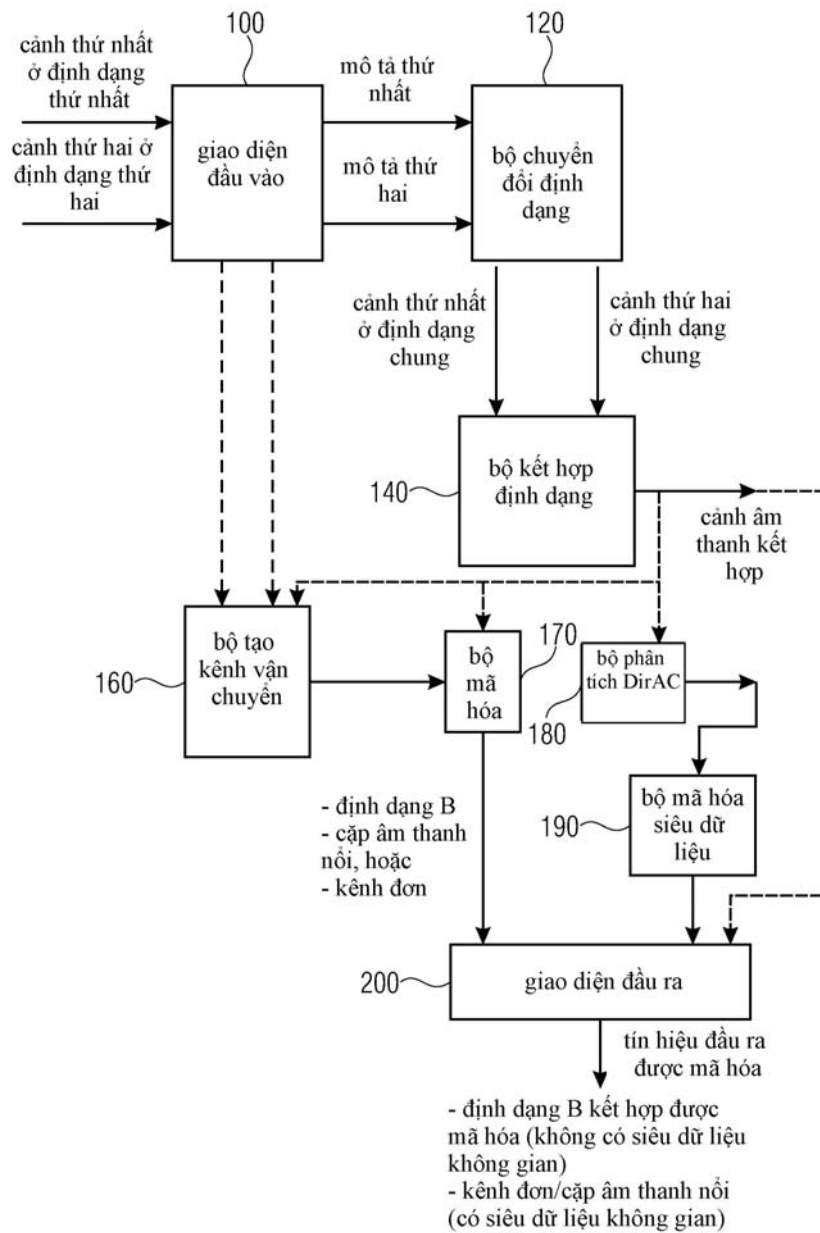
(72) FUCHS, Guillaume (FR); HERRE, Juergen (FR); KUECH, Fabian (DE); DOEHLA, Stefan (DE); MULTRUS, Markus (DE); THIERGART, Oliver (DE); WUEBBOLT, Oliver (DE); GHIDO, Florin (RO); BAYER, Stefan (AT); JAEGERS, Wolfgang (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, GIẢI MÃ, XỬ LÝ CẢNH VÀ CÁC QUY TRÌNH KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN MÃ HÓA ÂM THANH KHÔNG GIAN DỰA TRÊN DIRAC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp mã hóa, giải mã, xử lý cảnh và các quy trình khác liên quan đến mã hóa âm thanh không gian dựa trên DirAC. Thiết bị tạo mô tả cảnh âm thanh kết hợp bao gồm: giao diện đầu vào (100) để nhận mô tả thứ nhất của cảnh thứ nhất ở định dạng thứ nhất và mô tả thứ hai của cảnh thứ hai ở định dạng thứ hai, trong đó định dạng thứ hai khác với định dạng thứ nhất; bộ chuyển đổi định dạng (120) để chuyển đổi mô tả thứ nhất thành định dạng chung và để chuyển đổi mô tả thứ hai thành định dạng chung, khi định dạng thứ hai khác với định dạng chung; và bộ kết hợp định dạng (140) để kết hợp mô tả thứ nhất ở định dạng chung và mô tả thứ hai ở định dạng chung để thu được cảnh âm thanh kết hợp.





- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72937 A      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2020-02209 | (85) 20/04/2020        |            |
| (22) 07/11/2017   | (86) PCT/RU2017/000830 | 07/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/093916     | 16/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2020

(51) **H04N 19/176**; H04N 19/117; H04N 19/137; H04N 19/80; H04N 19/523; H04N 19/537; H04N 19/59; H04N 19/103

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SYCHEV, Maxim Borisovitch (RU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO LIÊN THÔNG, THIẾT BỊ LẬP MÃ VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ BAO GỒM THIẾT BỊ DỰ BÁO LIÊN THÔNG NHƯ VẬY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (144) và phương pháp dự báo liên thông của giá trị mẫu của điểm ảnh hoàn toàn nguyên hiện thời của nhiều điểm ảnh của khối hiện thời của khung hiện thời của tín hiệu video. Thiết bị (144) bao gồm bộ phận xử lý được tạo cấu hình để: xác định vectơ chuyển động của điểm ảnh hoàn toàn nguyên hiện thời trên cơ sở khung hiện thời và khung tham chiếu của tín hiệu video và/hoặc trên cơ sở mô hình bù chuyển động; xác định, đối với điểm ảnh hoàn toàn nguyên hiện thời, điểm ảnh dưới nguyên tương ứng trong khung tham chiếu trên cơ sở vectơ chuyển động của điểm ảnh hoàn toàn nguyên hiện thời; tạo ra, trên cơ sở tập hợp được định nghĩa trước của các điểm ảnh hỗ trợ bộ lọc trong khung hiện thời, tập hợp của các điểm ảnh hỗ trợ bộ lọc tương ứng trong khung tham chiếu, trong đó tập hợp được định nghĩa trước của các điểm ảnh hỗ trợ bộ lọc trong khung hiện thời bao gồm một hoặc nhiều điểm ảnh dưới nguyên lân cận của điểm ảnh hoàn toàn nguyên hiện thời; xác định giá trị mẫu tương ứng của điểm ảnh dưới nguyên tương ứng của điểm ảnh hoàn toàn nguyên hiện thời và các điểm ảnh hỗ trợ bộ lọc tương ứng trong khung tham chiếu; và xác định giá trị mẫu được dự báo liên thông của điểm ảnh hiện thời trong khung hiện thời bằng cách áp dụng bộ lọc thông cao không gian cho giá trị mẫu của điểm ảnh dưới nguyên tương ứng của điểm ảnh hoàn toàn nguyên hiện thời trong khung tham chiếu và cho các giá trị mẫu của các điểm ảnh hỗ trợ bộ lọc tương ứng trong khung tham chiếu. Hơn nữa, sáng chế đề cập đến thiết bị lập mã (100) và thiết bị giải mã bao gồm thiết bị dự báo liên thông (144) như vậy.

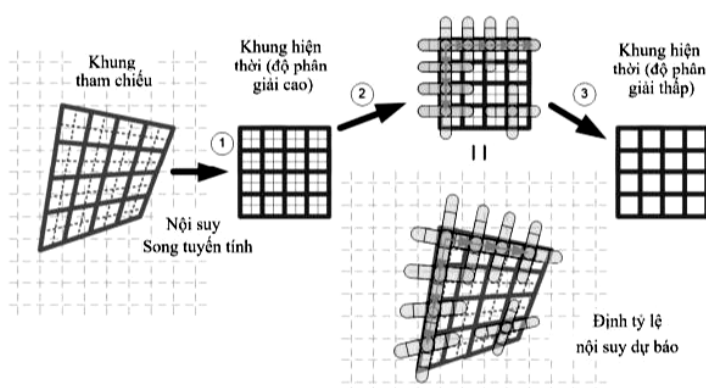


Fig.5

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 72938 A      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) 1-2020-02243 | (85) 21/04/2020        |                       |
| (22) 17/12/2018   | (86) PCT/TH2018/000054 | 17/12/2018            |
| (30) 1701007806   | 26/12/2017             | TH (87) WO2019/132785 |
|                   |                        | 04/07/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2020

(51) **D21H 11/20**; C08H 7/00; C08L 97/00; D21C 3/20; D21C 9/14; C07G 1/00; D21B 1/02

(71) **SCG PACKAGING PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**

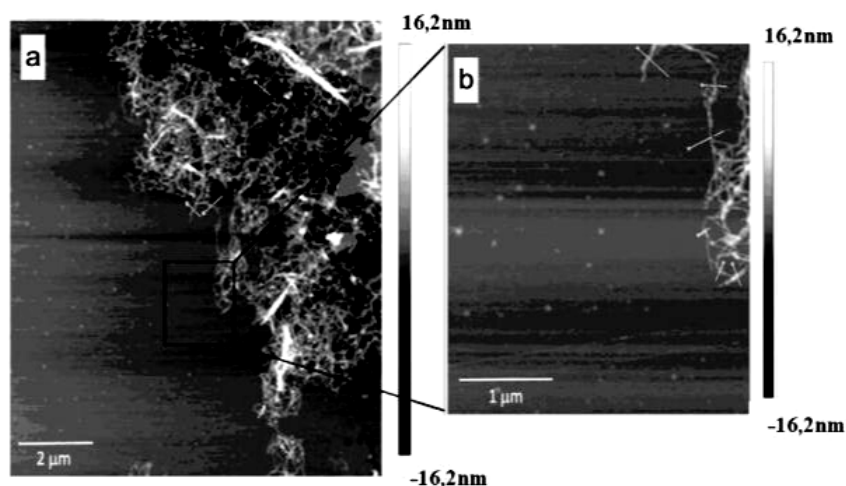
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-District, Bangsue District, Bangkok, 10800, Thailand

(72) RUJITANAROJ, Pim-on (TH); THITIWUTTHISAKUL, Kasinee (TH); TINNASULANON, Phungjai (TH); BOONFUENG, Thipnakaran (TH); LAOCHAROEN, Nikorn (TH); ROJAS, Ramiro (SE); BERGLUND, Lars (SE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XƠ NANO XENLULOZA CHỨA LIGNIN, GIẤY VÀ MÀNG ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG XƠ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến xơ nano xenluloza chứa lignin, khác biệt ở chỗ xơ này có (a) hàm lượng nhóm carboxyl nằm trong khoảng từ 0,2 đến 1,5mmol/g; (b) điện thế Zeta nằm trong khoảng từ -100 đến -35mV; và (c) đường kính trung bình nằm trong khoảng từ 3nm đến 30nm. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến giấy và màng được sản xuất bằng xơ này.



**Fig.2**

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 72939 A      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) 1-2020-02251 | (85) 21/04/2020        |                       |
| (22) 13/12/2018   | (86) PCT/US2018/065557 | 13/12/2018            |
| (30) 15/842,241   | 14/12/2017             | US (87) WO2019/118787 |
|                   |                        | 20/06/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2020

(51) **H04B 7/024; H04L 5/00; H04B 7/06**

(71) **GOOGLE LLC (US)**

1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, California 94043, United States of America

(72) WANG, Jibing (US); STAUFFER, Erik Richard (US); AKRAM, Aamir (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CHÙM THEO CƠ HỘI, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC BAO GỒM MÔ ĐUN PHÂN TÍCH TÍN HIỆU ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo chùm theo cơ hội, thiết bị người dùng và trạm gốc bao gồm mô đun phân tích tín hiệu được tạo cấu hình để thực hiện phương pháp này. Sáng chế mô tả các phương pháp và thiết bị dùng để tạo chùm để truyền thông qua các tài nguyên được ưu tiên của mạng không dây. Thiết bị người dùng thu tín hiệu từ nhiều mảng ăng ten của một hoặc nhiều trạm gốc. Tín hiệu được phát, bằng các trạm gốc, qua tập hợp của các tài nguyên truyền thông dành riêng của mạng không dây. Mỗi trạm gốc trong các trạm gốc có thể dành riêng cùng một tập hợp các phần tử tài nguyên để truyền thông dải hẹp với các thiết bị người dùng nằm ngoài khoảng chuẩn của một mảng ăng ten. Thiết bị người dùng xác định chất lượng của tín hiệu thu được qua các tài nguyên truyền thông dành riêng và tạo ra chỉ số để nhận dạng các tài nguyên được ưu tiên dùng để truyền thông với một hoặc nhiều trạm gốc. Tiếp đó, thiết bị người dùng truyền thông chỉ số này đến các trạm gốc để cho phép các trạm gốc thiết lập kết nối không dây dải hẹp với thiết bị người dùng.

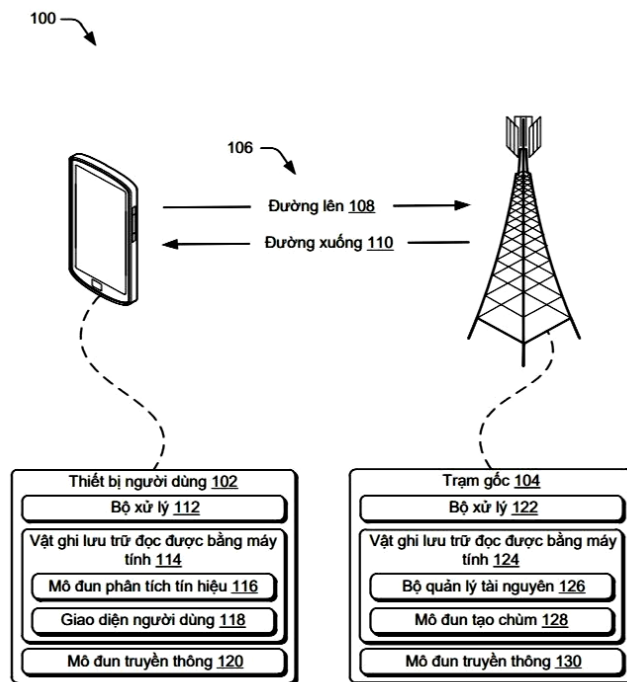


FIG. 1

- (11) **72940 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-02252** (85) 21/04/2020  
(22) 18/06/2019 (86) PCT/US2019/037797 18/06/2019  
(30) 62/687,679 20/06/2018 US (87) WO2019/246147 26/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2020

(51) **H04W 76/32; H04W 76/27**

(71) **GOOGLE LLC (US)**

1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, California 94043, United States of America

(72) CHEN, Teming (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI PHÓNG THÔNG TIN ĐỂ CẢI THIỆN SỰ LỰA CHỌN TẾ BÀO Ở CÁC TRẠNG THÁI ĐIỀU KHIỂN TÀI NGUYÊN KHÁC NHAU VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải phóng thông tin để cải thiện sự lựa chọn tế bào ở các trạng thái điều khiển tài nguyên khác nhau và thiết bị người dùng để thực hiện phương pháp này. Để cải thiện hiệu suất truyền thông, thiết bị người dùng (UE) (110) giải phóng thông tin chọn tế bào dành riêng (306), mà không thích hợp làm thiết bị người dùng UE (110) dịch chuyển đến các vị trí địa lý khác nhau và các chuyển tiếp sang các trạng thái tài nguyên khác nhau (218). Các tình huống khác nhau làm cho thiết bị người dùng (110) để giải phóng thông tin chọn tế bào dành riêng (306), bao gồm việc thực hiện thủ tục chọn tế bào ở trạng thái bất hoạt mà chọn tế bào khác không hỗ trợ trạng thái bất hoạt, xử lý tin nhắn tìm gọi (308), hoặc chuyển tiếp từ trạng thái bất hoạt sang trạng thái chạy không. Bằng cách giải phóng thông tin chọn tế bào dành riêng (306), thiết bị người dùng (110) thực hiện thủ tục chọn tế bào tương lai mà không phụ thuộc vào thông tin chọn tế bào dành riêng. Do đó, thiết bị người dùng (110) có thể chọn tế bào tối ưu để đạt được hiệu suất truyền thông đích ở các trạng thái điều khiển tài nguyên khác nhau (218).

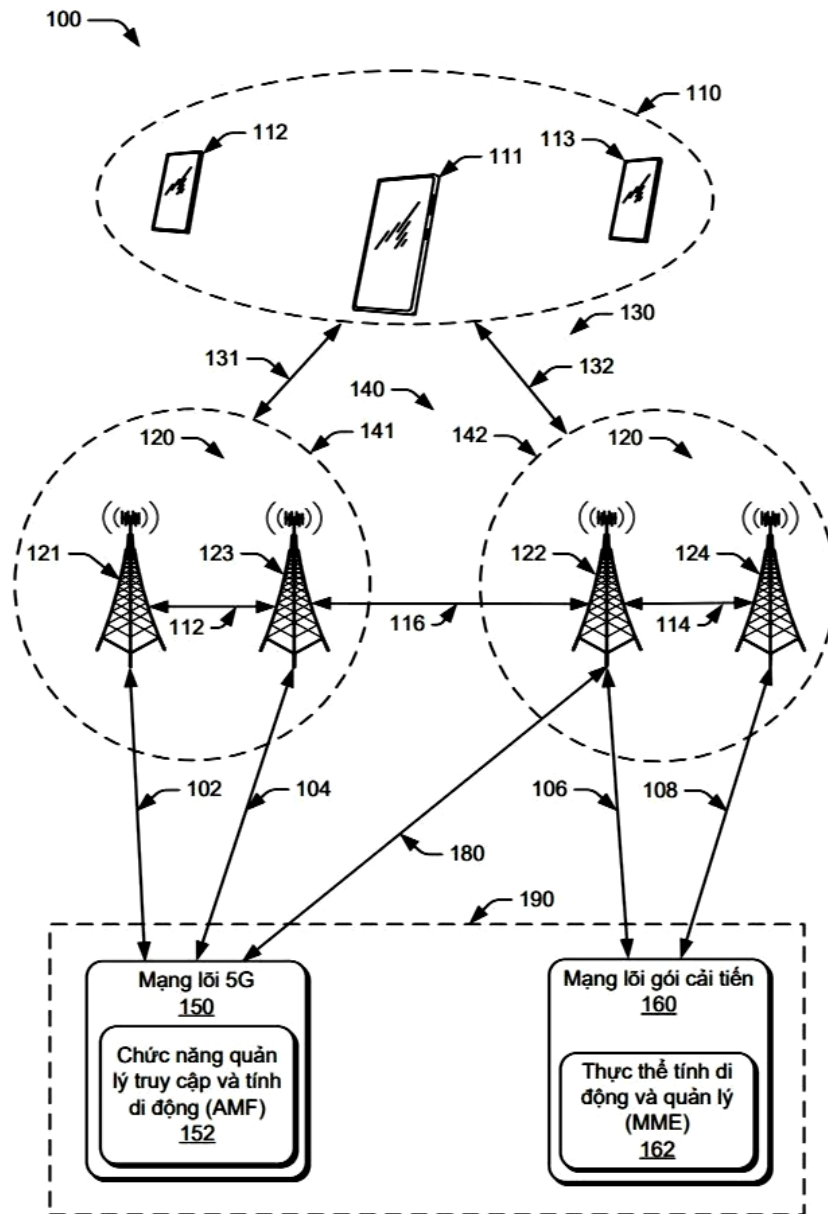


FIG. 1

(11) 72941 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2020-02297

(22) 23/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/08/2020

(51) C04B 38/00; E01C 1/00

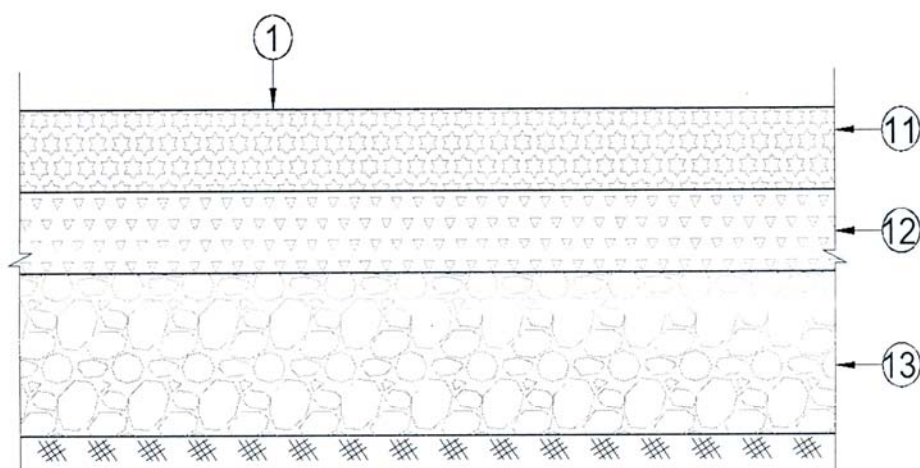
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG (VN)

Số 55 Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Việt Phương (VN); Phan Quang Minh (VN); Phạm Duy Hoà (VN); Trần Hồng Hải (VN); Hoàng Tùng (VN); Nguyễn Văn Đồng (VN); Lê Hoàng Sơn (VN)

(54) **VIA HÈ CÓ CHỨC NĂNG THU, THOÁT NƯỚC SỬ DỤNG BÊ TÔNG RỖNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vỉa hè có chức năng thu, thoát nước mưa bao gồm dải đi bộ (1), dải trồng cây (2), bó vỉa (3), hệ ống thu nước (4) và cống thoát nước chính (5), trong đó: dải đi bộ (1) gồm lớp bê tông rỗng (11) làm mặt đường, dưới lớp bê tông rỗng này là lớp đá dăm (12) có độ rỗng cao, tường chắn (14) cũng bằng bê tông rỗng ngăn cách dải đi bộ (1) và dải trồng cây (2); dải trồng cây (2) là vùng kê với tường chắn (14) của dải đi bộ (1) và bó vỉa (3); bó vỉa (3) ngăn cách dải trồng cây (2) với mặt đường; ống thoát nước (4) được bố trí bên dưới nền dải đi bộ (1), gồm phần ống ngang (41) cắt ngang dải đi bộ ở cao độ ngang với mặt đất của dải trồng cây (2), phần ống ngang này có cửa thu nước (421) thông với dải trồng cây (2), phần ống đứng (43) có đầu trên thông với phần ống ngang (41), đầu dưới thông với cống thoát nước chính (5) ở sâu bên dưới dải đi bộ (1); và cống thoát nước chính (5) thu nước từ dải trồng cây (2) thông qua ống thoát nước (4) và được bố trí bên dưới và dọc theo dải đi bộ (1).



Hình 1

- (11) **72942 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-02299** (85) 23/04/2020  
(22) 25/10/2018 (86) PCT/JP2018/039645 25/10/2018  
(30) 2017-206993 26/10/2017 JP (87) WO2019/082962 02/05/2019  
2017-213211 02/11/2017 JP  
2017-213229 02/11/2017 JP  
2017-213168 02/11/2017 JP  
(51) **C07C 321/22; C07C 319/18; C07C 321/10; C07C 321/14; C09J 163/00; C07D 235/26; C08K 5/17; C08K 5/37; C08L 63/00; C09J 11/06; C07C 319/02; C07D 233/34**  
(71) **SHIKOKU CHEMICALS CORPORATION (JP)**  
8-537-1, Doki-cho Higashi, Marugame-shi, Kagawa 763-8504 Japan  
(72) OKUMURA Naoto (JP); OTSUKA Akihito (JP); KUMANO Takeshi (JP); FUJIKAWA Kazuyuki (JP); ARAKI Yusuke (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **HỢP CHẤT THIOL, CHẤT ĐÓNG RẮN, CHẾ PHẨM NHỰA, CHẤT KẾT DÍNH, CHẤT BỊT KÍN VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP HỢP CHẤT THIOL NÀY**  
(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất thiol; phương pháp tổng hợp các hợp chất thiol này; các chất đóng rắn có chứa các hợp chất thiol này; các chế phẩm nhựa có chứa các hợp chất thiol này và hợp chất epoxy; và các chế phẩm nhựa có chứa các hợp chất thiol này và hợp chất enic có liên kết đôi cacbon-cacbon trong phân tử. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất chất kết dính và chất bịt kín có các chế phẩm nhựa này như là các thành phần hợp thành. Các hợp chất thiol theo sáng chế được biểu diễn bằng các công thức hóa học từ (I) đến (VII).



- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 72943 A      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) 1-2020-02300 | (85) 23/04/2020        |                    |
| (22) 17/10/2018   | (86) PCT/JP2018/038576 | 17/10/2018         |
| (30) 2017-206136  | 25/10/2017 JP          | (87) WO2019/082749 |
|                   |                        | 02/05/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2020

(51) C22B 1/20; C22B 1/16

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

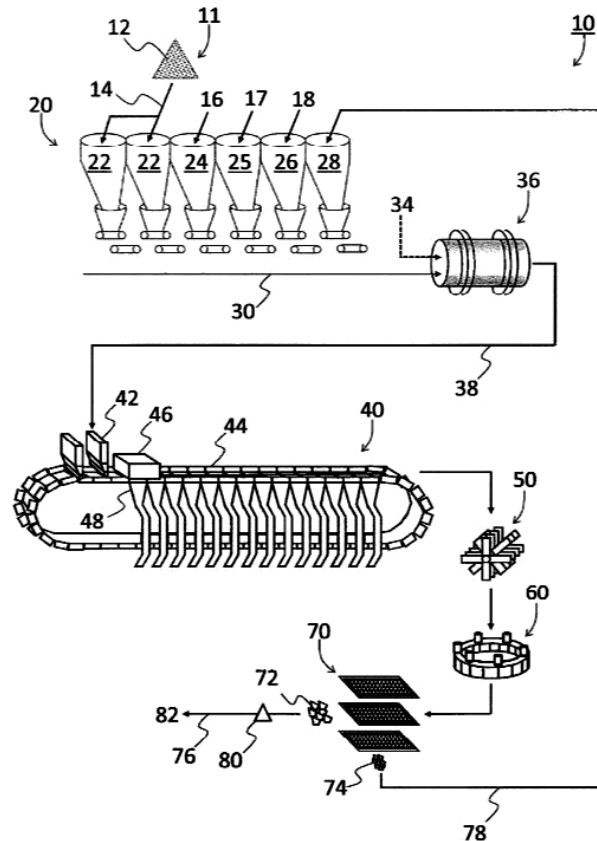
(72) IWAMI Yuji (JP); NONAKA Shunsuke (JP); HAYASAKA Yasukazu (JP); TAKEUCHI Naoyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẶNG THIÊU KẾT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất quặng thiêu kết mà có thể ngăn các sự cố về trang thiết bị khởi xảy ra, ngay cả khi có sự thay đổi về nhiệt độ phản ứng thiêu kết, bằng cách phát hiện ngay lập tức sự thay đổi này. Phương pháp sản xuất quặng thiêu kết, mà trong đó nguyên liệu thô thiêu kết chứa nguyên liệu thô chứa sắt, nguyên liệu thô chứa CaO, và chất kết dính được trộn với nước và được tạo viên, và nguyên liệu thô thiêu kết dạng viên được thiêu kết trong máy thiêu kết để sản xuất ra quặng thiêu kết, phương pháp bao gồm quá trình đo để đo liên tục các nồng độ thành phần trong quặng thiêu kết, và quá trình điều chỉnh tốc độ máng để điều chỉnh tốc độ máng theo các nồng độ thành phần trong quặng thiêu kết được đo trong quá trình đo.

FIG. 1



- (11) **72944 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-02304** (85) 23/04/2020  
(22) 15/11/2018 (86) PCT/IB2018/058991 15/11/2018  
(30) PCT/IB2017/057196 17/11/2017 WO (87) WO2019/097440 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2020

(51) **C23C 2/02; C21D 9/56; C25D 3/56; C23C 2/28; C23C 2/40; C23C 28/02; C21D 1/76; C23C 2/06**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) CHAKRABORTY, Anirban (IN); Hassan GHASSEMI-ARMAKI (US); Pascal BERTHO (FR); Christian ALLELY (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP TẤM CÓ LỚP PHỦ KẼM CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG SỰ HOÁ GIÒN CỦA KIM LOẠI LỎNG, THÉP TẤM CÓ LỚP PHỦ VÀ MỐI HÀN ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thép tấm có lớp phủ bao gồm lần lượt các bước sau: A) phủ thép tấm bằng lớp phủ thứ nhất chứa niken và có độ dày nằm trong khoảng từ 600nm đến 1400nm, thép tấm này có thành phần hoá học tính theo khối lượng sau:  $0,10 < C < 0,40\%$ ,  $1,5 < Mn < 3,0\%$ ,  $0,7 < Si < 3,0\%$ ,  $0,05 < Al < 1,0\%$ ,  $0,75 < (Si+Al) < 3,0\%$ , và tùy ý, một hoặc nhiều nguyên tố như  $Nb \leq 0,5\%$ ,  $B \leq 0,010\%$ ,  $Cr \leq 1,0\%$ ,  $Mo \leq 0,50\%$ ,  $Ni \leq 1,0\%$ ,  $Ti \leq 0,5\%$ , lượng còn lại của thành phần này là của sắt và các tạp chất khó tránh khỏi từ quy trình sản xuất; B) ủ tái kết tinh ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 820 đến 1200°C, C) phủ lớp phủ thứ hai chủ yếu chứa kẽm mà không chứa niken. Thép tấm được tạo ra bởi phương pháp này và mối hàn điểm bao gồm ít nhất một tấm là thép tấm này cũng được đề xuất.

- (11) **72945 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-02305** (85) 23/04/2020  
(22) 21/11/2018 (86) PCT/IB2018/059159 21/11/2018  
(30) PCT/IB2017/001517 05/12/2017 WO (87) WO2019/111083 13/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2020

(51) **C21D 8/04; C21D 1/26; C21D 9/48; C22C 38/18; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/12; C21D 1/25; C22C 38/00**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) ZHU, Kangying (CN); PERLADE, Astrid (FR); JUNG, Coralie (FR); Frédéric KEGEL (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÉP TẮM CÁN NGUỘI ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP TẮM CÁN NGUỘI NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MỖI HÀN ĐIỂM**

- (57) Sáng chế đề cập đến thép tấm cán nguội đã được xử lý nhiệt làm bằng thép có thành phần tính theo phần trăm khối lượng: C: 0,03 - 0,25%, Mn: 3,5 - 8%, Si: 0,1 - 2,0%, Al: 0,03 - 2,0%, Ti  $\leq$  0,080%, Nb  $\leq$  0,080%, V  $\leq$  0,2%, V + Ti + Nb  $>$  0,01%, S  $\leq$  0,010%, P  $\leq$  0,020%, N  $\leq$  0,008%, và tùy ý bao gồm một hoặc nhiều nguyên tố sau, được thể hiện theo phần trăm khối lượng: Mo: 0,1 - 0,5%, Cr: 0,01 - 1%, B: 0,0005 - 0,004%, lượng còn lại là của sắt và các tạp chất khó tránh khỏi do việc nấu chảy, thép tấm đã được cán nguội này có vi cấu trúc có, trong phần bề mặt: 10% tới 30% austenit dư, austenit dư này có mặt dưới dạng các mảng có tỷ lệ cạnh ít nhất là 3 và dưới dạng các đảo mactensit austenit, dưới 8% các đảo mactensit austenit này có kích thước lớn hơn 0,5 $\mu$ m, tối đa 10% mactensit mới và phần kết tủa chứa mactensit phục hồi của ít nhất một nguyên tố được chọn trong số niobi, titan và vanadi. Phương pháp sản xuất thép tấm cán nguội và phương pháp tạo ra mỗi hàn điểm của ít nhất hai tấm thép bao gồm ít nhất một tấm là thép tấm này cũng được đề xuất.

- (11) 72946 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-02306 (85) 23/04/2020  
(22) 21/11/2018 (86) PCT/IB2018/059162 21/11/2018  
(30) PCT/IB2017/001520 05/12/2017 WO (87) WO2019/111084 13/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2020

(51) **C21D 8/04**; C21D 9/48; C22C 38/14; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/12; C21D 1/25; C22C 38/02

(71) **ARCELORMITTAL** (LU)

24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) Kangying ZHU (CN); PERLADE Astrid (FR); JUNG Coralie (FR); Frédéric KEGEL (FR)

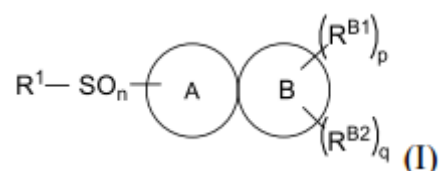
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÉP TẮM CÁN NGUỘI ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP TẮM CÁN NGUỘI NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MỖI HÀN ĐIỂM**

- (57) Sáng chế đề cập đến thép tấm cán nguội đã được xử lý nhiệt làm bằng thép có thành phần tính theo phần trăm khối lượng: C: 0,03 - 0,25%, Mn: 3,5 - 8%, Si: 0,5 - 2,0%, Al: 0,03 - 2,0%, Ti  $\leq$  0,080%, Nb  $\leq$  0,080%, V  $\leq$  0,2%, V + Ti + Nb  $>$  0,01%, S  $\leq$  0,010%, P  $\leq$  0,020%, N  $\leq$  0,008% ; và tùy ý bao gồm một hoặc nhiều nguyên tố sau, được thể hiện theo phần trăm khối lượng: Mo: 0,1 - 0,5%, Cr: 0,01 - 1%, B: 0,0005 - 0,004%, lượng còn lại là sắt và các tạp chất khó tránh khỏi do việc nấu chảy, thép tấm đã được cán nguội này có vi cấu trúc có, trong phần bề mặt: 10% tới 30% austenit dư, austenit dư này có mặt dưới dạng các màng có tỷ lệ cạnh ít nhất là 3 và dưới dạng các đảo mactensit austenit, dưới 8% các đảo mactensit A này có kích thước lớn hơn 0,5 $\mu$ m, tối đa 1% mactensit mới, tối đa 50% mactensit đã được ram và phần kết tủa chứa mactensit phục hồi của ít nhất một nguyên tố được chọn trong số niobi, titan và vanadi. Phương pháp sản xuất thép tấm cán nguội và phương pháp tạo ra mỗi hàn điểm cũng được đề xuất.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 72947 A      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) 1-2020-02311 | (85) 23/04/2020        |                       |
| (22) 30/10/2018   | (86) PCT/EP2018/079772 | 30/10/2018            |
| (30) 62/579,392   | 31/10/2017             | US (87) WO2019/086494 |
|                   |                        | 09/05/2019            |
- (51) *C07D 231/54; A61K 31/4196; C07D 249/16; A61K 31/416; A61P 25/00*
- (71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**  
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
- (72) PATEL, Snahel (US); HAMILTON, Gregory (US); STIVALA, Craig (US); CHEN, Huifen (US); DANIELS, Blake (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT SULFON VÀ SULFOXIT HAI VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức chung I:



trong đó  $R^1$ ,  $R^{B1}$ ,  $R^{B2}$ ,  $n$ ,  $p$ ,  $q$ , vòng A và vòng B là như được mô tả trong bản mô tả, các dược phẩm chứa các hợp chất này, và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **72948 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-02317** (85) 23/04/2020  
(22) 12/11/2018 (86) PCT/EP2018/080949 12/11/2018  
(30) 17204606.2 30/11/2017 EP (87) WO2019/105725 06/06/2019  
(51) **C08J 9/224; B05D 7/00; C09D 175/04; C08J 9/36; A43B 13/02; C08J 7/04**  
(71) 1. **BASF COATINGS GMBH (DE)**  
Glasuritstrasse 1, 48165 Münster, Germany  
2. **BASF SE (DE)**  
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany  
(72) NOATSCHK, Jens-Henning (DE); WINZEN, Simon (DE); HARTWIG, Sebastian (DE); ALBUERNE, Julio (ES)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ SƠ BỘ NỀN CHẤT DÈO, NỀN CHẤT DÈO ĐƯỢC TẠO RA BẰNG QUY TRÌNH NÀY VÀ ĐỂ GIÀY CHỨA HOẶC BAO GỒM NỀN NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình phủ xử lý sơ bộ và sau đó sơn nền chất dẻo, trong đó lớp phủ xử lý sơ bộ được tạo ra trên nền chất dẻo bằng cách phủ lên nền chất dẻo này dung dịch hoặc thể phân tán chứa ít nhất một dung môi hữu cơ (L) và ít nhất một chất dẻo (K) được hòa tan hoặc phân tán trong đó, và tiếp theo làm bay hơi dung môi hữu cơ, sau đó tạo ra lớp sơn trên nền chất dẻo đã được xử lý sơ bộ. Sáng chế còn đề cập đến nền chất dẻo được tạo ra bằng quy trình nêu trên và để giầy chứa hoặc bao gồm nền này.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 72949 A      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) 1-2020-02334 | (85) 24/04/2020        |                       |
| (22) 26/09/2018   | (86) PCT/IB2018/057464 | 26/09/2018            |
| (30) 62/564,640   | 28/09/2017             | US (87) WO2019/064204 |
|                   |                        | 04/04/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2020

(51) *H04W 72/12; H04W 28/08*

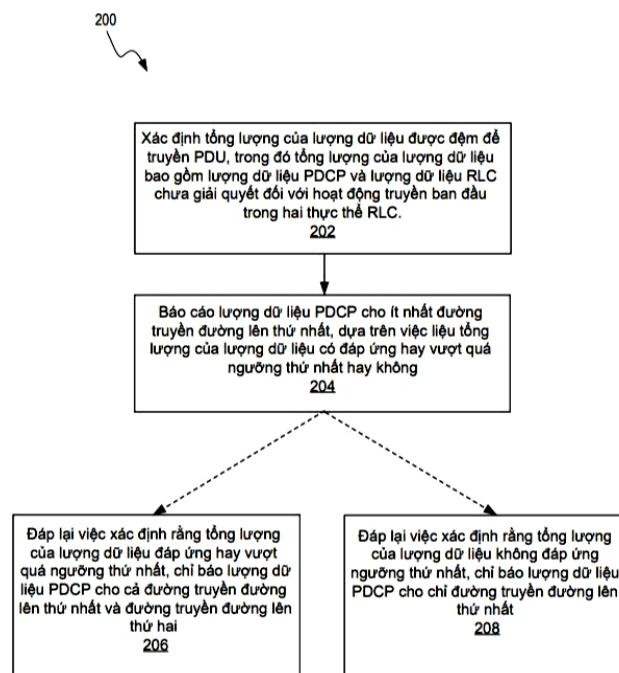
(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**  
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) PRADAS, Jose Luis (ES); DUDDA, Torsten (DE); ENBUSKE, Henrik (SE); WIEMANN, Henning (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị người dùng (UE). Theo một khía cạnh, UE theo cấu hình sóng mang chia tách đường lên được tạo cấu hình để truyền các đơn vị dữ liệu gói (packet data unit, PDU) bởi thực thể điều khiển liên kết radiô (Radio Link Control, RLC) thứ nhất qua đường truyền đường lên thứ nhất và/hoặc bởi thực thể RLC thứ hai qua đường truyền đường lên thứ hai. UE xác định tổng lượng của lượng dữ liệu từ lượng dữ liệu giao thức hội tụ dữ liệu gói (Packet Data Convergence Protocol, PDCP) và lượng dữ liệu RLC chưa giải quyết đối với hoạt động truyền ban đầu trong hai thực thể RLC này. UE quyết định liệu việc gửi lượng dữ liệu PDCP được phép đến một trong hai thực thể RLC hay đến chỉ thực thể RLC thứ nhất, dựa trên việc liệu tổng lượng của lượng dữ liệu có đáp ứng hay vượt quá ngưỡng thứ nhất hay không. UE cũng báo cáo lượng dữ liệu PDCP cho cả các đường truyền đường lên thứ nhất lẫn thứ hai hoặc chỉ đường truyền đường lên thứ nhất, dựa trên việc liệu tổng lượng của lượng dữ liệu có đáp ứng hay vượt quá ngưỡng thứ nhất hay không.



**FIG. 2**

- (11) **72950 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-02350** (85) 24/04/2020  
(22) 25/09/2018 (86) PCT/JP2018/035286 25/09/2018  
(30) 2017-184225 25/09/2017 JP (87) WO2019/059389 28/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2020

(51) **A23L 2/00**; *A23L 2/52*

(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**

1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan

(72) HOMBO, Mizuho (JP); YASUI, Yohei (JP); MITO, Mika (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐỒ UỐNG TRONG SUỐT KHÔNG MÀU CHỨA KALI**

(57) Mục đích của sáng chế là để giảm vị chát của kali trong đồ uống trong suốt không màu chứa kali. Lactoza và/hoặc ít nhất một loại oligosacarit được thêm vào đồ uống trong suốt không màu chứa kali.



- (11) **72951 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-02371** (85) 27/04/2020  
(22) 27/09/2018 (86) PCT/AU2018/051063 27/09/2018  
(30) 2017903944 28/09/2017 AU (87) WO2019/060963 04/04/2019  
(51) *C12P 11/00; C12P 13/00; A23L 33/135; C12N 1/20*  
(71) **COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION (AU)**  
Clunies Ross St, Acton, Australian Capital Territory 2601, Australia  
(72) Mary Ann AUGUSTIN (AU); Netsanet SHIFERAW TEREFE (AU)  
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
(54) **SẢN PHẨM CỦA BRASSICACEAE CHỨA ISOTHIOXYANAT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra sản phẩm chứa isothioxyanat từ nguyên liệu *Brassicaceae* và vi khuẩn axit lactic để dùng trong các phương pháp này. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm chứa isothioxyanat từ nguyên liệu *Brassicaceae* được tạo ra theo phương pháp này.

- (11) 72952 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-02375 (85) 27/04/2020  
 (22) 27/11/2018 (86) PCT/EP2018/082734 27/11/2018  
 (30) 17204767.2 30/11/2017 EP (87) WO2019/105950 A1 06/06/2019  
 (51) A24D 3/06; A24D 3/04  
 (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)  
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland  
 (72) JORDIL, Yves (FR); NAPPI, Leonardo (IT)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)  
 (54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ CÓ PHẦN ỐNG TÀU CÓ KHOANG Ở PHÍA DÒNG VÀO**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm: nền tạo sol khí; và phần ống tàu (14) trong trạng thái căn thẳng trục với nền tạo sol khí, phần ống tàu (14) bao gồm đoạn chứa chất phụ gia của vật liệu lọc bao gồm một hoặc nhiều viên nang dễ vỡ (22), mỗi viên nang dễ vỡ (22) bao gồm vỏ ngoài và lõi trong chứa chất phụ gia. Đoạn chứa chất phụ gia của vật liệu lọc được đặt cách về phía dòng ra từ nền tạo sol khí để định ra khoang ở phía dòng vào (26) ở giữa nền tạo sol khí và đoạn chứa chất phụ gia của vật liệu lọc, trong đó khoang ở phía dòng vào (26) hầu như không được làm đầy. Vỏ bọc (28) bao quanh đoạn chứa chất phụ gia của vật liệu lọc và khoang ở phía dòng vào (26).

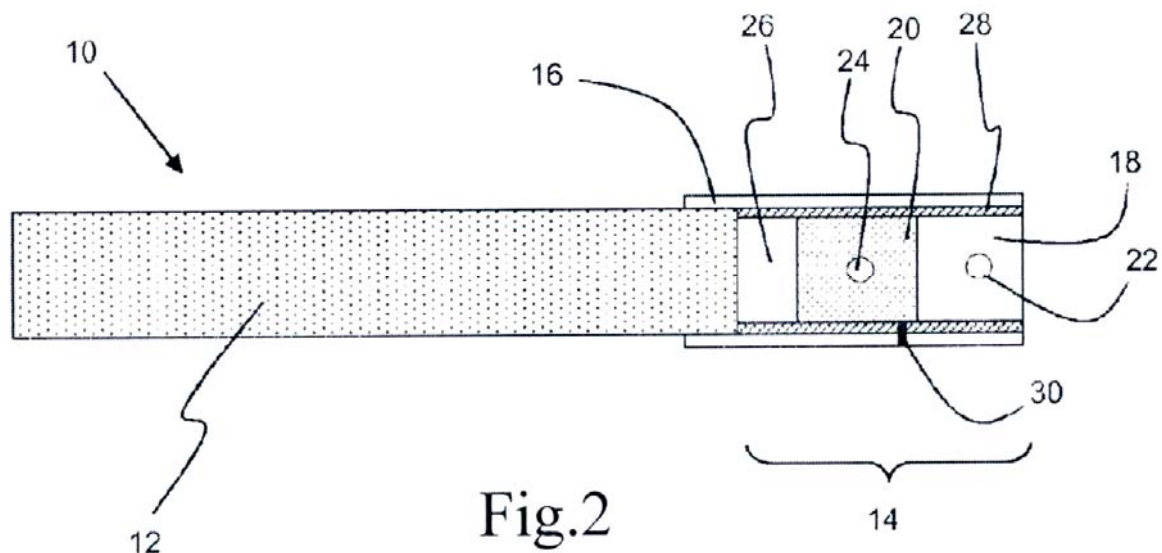


Fig.2

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 72953 A      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) 1-2020-02381 | (85) 27/04/2020        |                    |
| (22) 07/02/2018   | (86) PCT/JP2018/004176 | 07/02/2018         |
| (30) 2017-187929  | 28/09/2017 JP          | (87) WO2019/064621 |
|                   |                        | 04/04/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

(51) *G02F 1/13; G02F 1/1335*

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

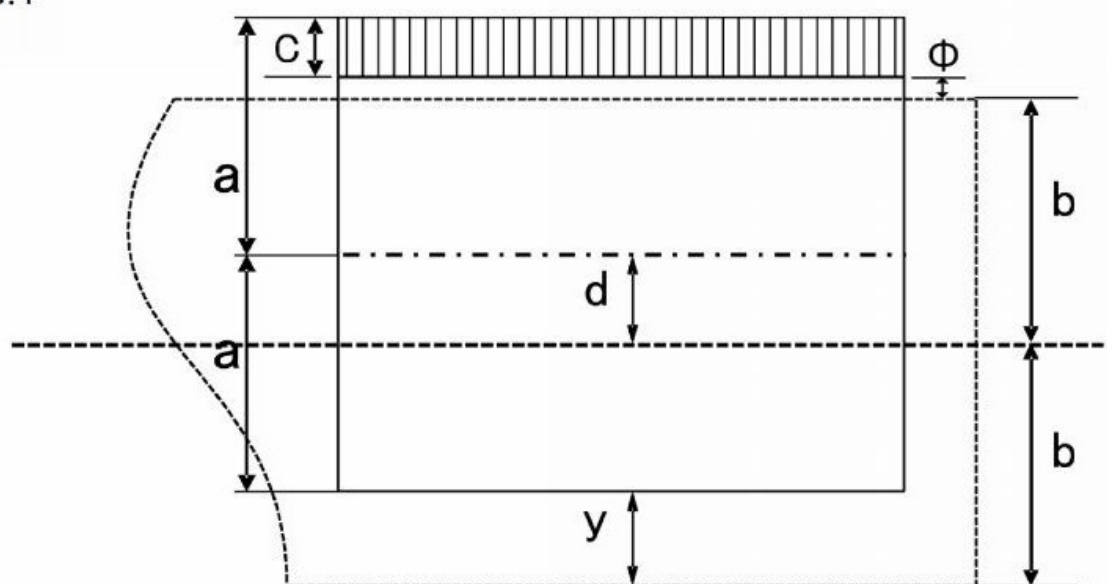
(72) TAMURA, Yoshiyuki (JP); YANO, Yuki (JP); AKIYAMA, Koji (JP); FUJIWARA, Seita (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU DẠNG LỚP CỦA MÀN HÌNH QUANG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu dạng lớp của màn hình quang bằng cách cấp dải vật liệu dạng lớp màng quang thứ nhất liên tục được tạo kết cấu với tấm màng quang thứ nhất và dải màng mang thứ nhất liên tục đỡ liên tục tấm màng quang thứ nhất trên đó thông qua lớp chất dính áp hợp, và bóc tấm màng quang thứ nhất cùng với lớp chất dính áp hợp ra khỏi dải màng mang thứ nhất liên tục, cấp tấm màng quang thứ nhất đến vị trí tạo lớp thứ nhất, và tạo lớp tấm màng quang thứ nhất lên trên bề mặt thứ nhất của bảng tinh thể lỏng sao cho nó không che phần đầu cuối được tạo ra ở một cạnh trong số các cạnh dài của bảng tinh thể lỏng và nó nhô ra từ các cạnh kia ngoại trừ một cạnh trong số các cạnh dài của bảng tinh thể lỏng, trong đó bảng tinh thể lỏng được vận chuyển đến vị trí tạo lớp thứ nhất, bảng tinh thể lỏng được tạo kết cấu để được tạo lớp với tấm màng quang thứ hai trên bề mặt thứ hai đối diện với bề mặt thứ nhất không được nhô ra từ đó.

FIG.4



- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>72954 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) <b>1-2020-02382</b> | (85) 27/04/2020        |                    |
| (22) 12/09/2018          | (86) PCT/JP2018/033836 | 12/09/2018         |
| (30) 2017-188710         | 28/09/2017 JP          | (87) WO2019/065247 |
|                          |                        | 04/04/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

(51) **B22D 41/58; B22D 1/00**

(71) **KROSAKIHARIMA CORPORATION (JP)**

1-1, Higashihama-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8068586, Japan

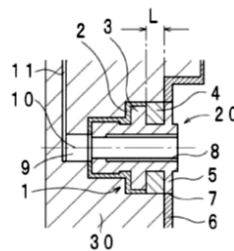
(72) UCHIDA, Yuuya (JP); ITOU, Hiroataka (JP); IGAWA, Yuuji (JP); NAKAMURA, Hitoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

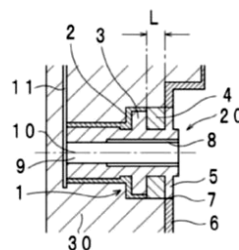
(54) **KẾT CẤU LẮP ĐẶT ĐẦU NỔI CỦA VẬT PHẨM CHỊU LỬA**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu lắp đặt đầu nổi của vật phẩm chịu lửa, mà được thiết kế để ngăn không cho rò rỉ khí trong đó. Vành gờ thứ nhất (3) được bố trí giữa đầu bên ngoài và đầu bên trong của đầu nổi (20), và mặt của vành gờ thứ nhất (3) ở phía đầu bên trong của nó được liên kết với thân vật phẩm (30) của vật phẩm chịu lửa qua vật liệu bịt kín (2). Hơn nữa, mặt của vành gờ thứ nhất (3) ở phía đầu bên ngoài của nó quay về phía tấm kim loại (6) được bố trí bao quanh đầu bên ngoài hoặc vành gờ thứ hai được bố trí ở phía đầu bên ngoài, qua lớp vật liệu dẫn nhiệt thấp (4) được làm bằng vật liệu dẫn nhiệt thấp có độ dẫn nhiệt ở nhiệt độ phòng khoảng 40 (W/(m·K)) hoặc ít hơn.

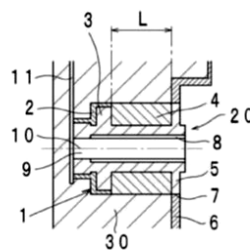
Fig 1



Phía bên trong của thân vật phẩm ⇔ Phía bên ngoài của thân vật phẩm  
(a)



Phía bên trong của thân vật phẩm ⇔ Phía bên ngoài của thân vật phẩm  
(b)



Phía bên trong của thân vật phẩm ⇔ Phía bên ngoài của thân vật phẩm  
(c)

- (11) 72955 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-02388 (85) 27/04/2020  
 (22) 24/09/2018 (86) PCT/US2018/052337 24/09/2018  
 (30) 15/716,869 27/09/2017 US (87) WO2019/067333 A1 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

(51) F16L 19/00; F16L 37/084; H02G 3/06; F16L 37/00

(71) QUICK FITTING, INC. (US)

30 Plan Way, Warwick, Rhode Island 02886, United States of America

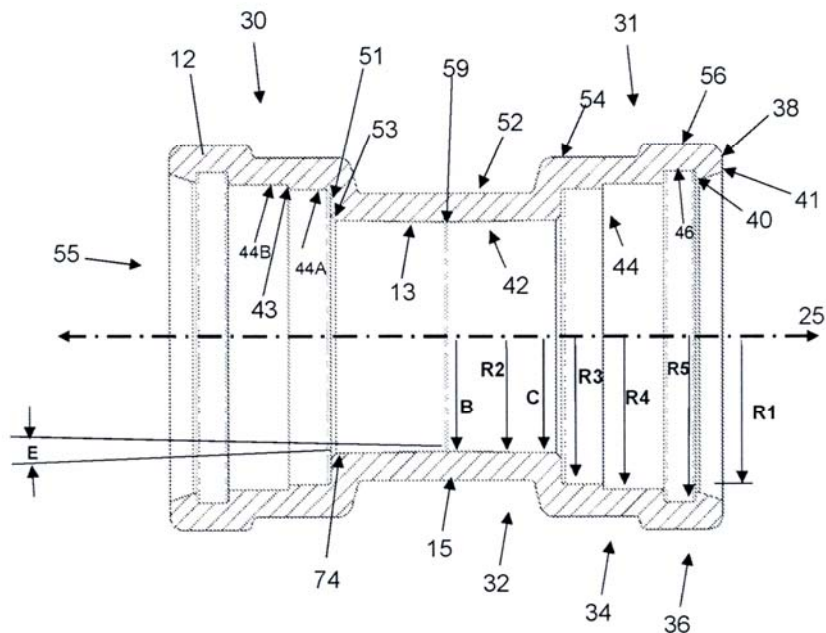
(72) David B. CROMPTON (US); Libardo Ochoa DIAS (CO); Herbert J. BOUCHARD (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) THIẾT BỊ KHỚP NỐI ỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI ỐNG

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm khớp nối ống loại đẩy nối, thiết bị và phương pháp nối ống cho phép sự tiếp xúc liên tục của ống đã lắp với thành phần thân chính để duy trì tính dẫn điện cho các ứng dụng về điện và một mối bịt kín khí, ngăn xoay. Theo các phương án khác nhau, một phần trong dọc trục của thiết bị có bề mặt trong thon hình côn từ một bán kính hẹp hơn tới một bán kính rộng hơn khi nó kéo dài ra ngoài từ phần chặn ống tới vành ngoài.

Fig. 5



- (11) **72956 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-02392** (85) 27/04/2020  
(22) 27/09/2018 (86) PCT/CN2018/107901 27/09/2018  
(30) 201710896555.2 28/09/2017 CN (87) WO2019/062804 04/04/2019  
(51) **C07D 311/96**  
(71) **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)  
No.7 Kunlunshan Road, Economic And Technological Development Zone  
Lianyungang, Jiangsu 222047, China  
(72) LI, Wenhai (CN); QI, Weixing (CN); QIU, Zhenjun (CN)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT DẪN XUẤT VÒNG OXASPIRO VÀ CHẤT TRUNG GIAN CỦA HỢP CHẤT NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất dẫn xuất vòng oxaspiro và chất trung gian của hợp chất này. Phương pháp này giảm bớt các bước phản ứng, cải thiện hiệu suất phản ứng, đơn giản và dễ thực hiện và thuận tiện để sản xuất trên quy mô lớn trong công nghiệp.

- (11) **72957 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-02444** (85) 28/04/2020  
(22) 27/09/2018 (86) PCT/JP2018/035832 27/09/2018  
(30) 2017-189647 29/09/2017 JP (87) WO2019/065795 04/04/2019  
(51) *C12N 15/13; A61P 7/04; C07K 16/36; C07K 16/46; C12P 21/08; C12N 1/19; C12N 1/21; C12N 5/10; A61K 39/395; C12N 1/15*  
(71) **CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 1158543, Japan  
(72) TERANISHI, Yuri (JP); KATO, Kazuki (JP); KOGA, Hikaru (JP); IGAWA, Tomoyuki (JP); YAMAGUCHI, Kazuki (JP); SOEDA, Tetsuhiro (JP)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHÂN TỬ LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN ĐA ĐẶC HIỆU CÓ HOẠT TÍNH THAY THẾ CHỨC NĂNG ĐỒNG YẾU TỐ CỦA YẾU TỐ ĐÔNG MÁU VIII (FVIII) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PHÂN TỬ NÀY DƯỚI DẠNG THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đặc hiệu kép có hoạt tính ức chế sự hoạt hoá của FIX không tăng và có hoạt tính thay thế chức năng đồng yếu tố FVIII tăng.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72958 A      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2020-02445 | (85) 28/04/2020        |            |
| (22) 17/11/2017   | (86) PCT/CN2017/111523 | 17/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/095252     | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2020

(51) **B65B 15/04; H05K 13/00**

(71) **CHEN, TZU-CHUNG (TW)**

6F-2, No. 191, Xingjin Rd., North Dist., Taichung City, Taiwan 404, Taiwan (R.O.C)

(72) CHEN, Tzu-Chung (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VỪA ĐÓNG GÓI LINH KIỆN ĐIỆN TỬ VỪA PHỦ KEO DÍNH TRÊN BĂNG MANG VÀ CƠ CẤU DỪNG CHO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vừa đóng gói linh kiện điện tử vừa phủ keo dính lên băng mang và cơ cấu dừng cho phương pháp này, để điều tiết việc đun liên tục keo dính ra và sự dịch chuyển gián đoạn trong công việc đóng gói, sao cho trong khi thời gian dừng ngắn của việc đặt linh kiện điện tử, liên tục đun keo dính được ngăn không cho keo được phết lặp lại ở vị trí cố định của băng mang. Theo cách này, có thể tránh được sự phết keo dính quá mức và có thể đảm bảo thêm rằng, chất lượng đóng gói không bị ảnh hưởng bởi lượng keo dính dư.

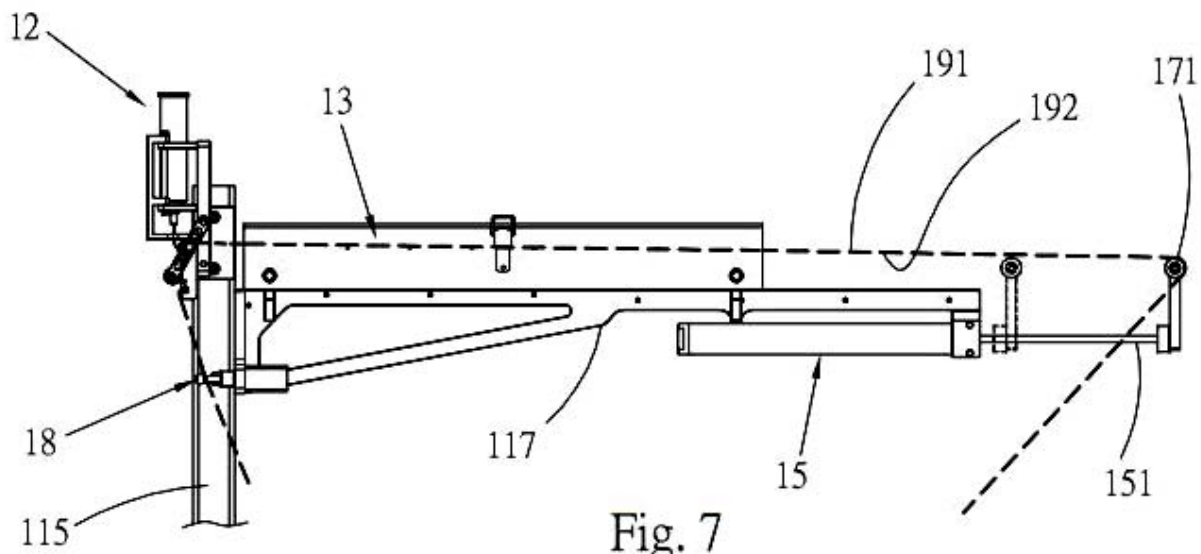


Fig. 7



- (11) **72959 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-02461** (85) 29/04/2020  
(22) 04/10/2017 (86) PCT/RU2017/000739 04/10/2017  
(87) WO2019/070146 11/04/2019
- (51) **C09D 5/02; C09D 127/16; C09D 127/18; C09D 5/46; C09D 163/00; C09D 5/44; C09D 127/12; C09D 127/20**
- (71) **OBSCHESTVO S OGRANICHENNOJ OTVETSTVENNOSTYU "RUSTEC"**  
(RU)  
Peschanyj Karer, 3, office 207, Moscow, 109383, Russian Federation
- (72) UTKINA, Irina Fedorovna (RU); MAEVA, Tatyana Nikolaevna (RU);  
TIMONKINA, Nadezhda Vladimirovna (RU)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **CHẾ PHẨM SƠN VÀ VECNI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sơn và vecni có khả năng phân tán cao mà được sử dụng để thu được lớp phủ chịu hóa chất và chịu nhiệt độ bằng cách sử dụng phương pháp lắng phủ điện catot. Hiệu quả kỹ thuật của sáng chế là tăng tính chịu nhiệt độ cao, tính chịu muối và tính chịu nước của lớp phủ cũng như tăng tính chịu hóa chất. Chế phẩm sơn và vecni để thu được lớp phủ mỏng bằng phương pháp lắng phủ điện catot chứa nhũ tương nước nhựa epoxy với nồng độ từ 36 đến 38% (cơ sở khối lượng khô, d.w.b.), axit axetic 100%, dung dịch nước 3-aminopropyltriethoxysilan 2%, và nước cất với lượng như sau, theo g/L: nhũ tương nước nhựa epoxy từ 120 đến 150; axit axetic 100% từ 0,1 đến 0,6; dung dịch nước 3-aminopropyltriethoxysilan 2% từ 5 đến 50, và nước cất cho đến 1 L.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 72960 A      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) 1-2020-02473 | (85) 29/04/2020        |                       |
| (22) 23/10/2018   | (86) PCT/JP2018/039345 | 23/10/2018            |
| (30) 2017-208657  | 27/10/2017             | JP (87) WO2019/082889 |
|                   |                        | 02/05/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2020

(51) **B25B 23/142**; *G01L 5/24*

(71) 1. **FUJIKIN INCORPORATED (JP)**

3-2, Itachibori 2-chome, Nishi-ku, Osaka-city Osaka 5500012, Japan

2. **SASADA MAGNETICS AND SENSORS LABORATORY CO., LTD. (JP)**

#101, 12-22, Shirogane 1-chome, Chuo-ku, Fukuoka-city Fukuoka 8100012, Japan

(72) HARADA Akihiro (JP); OCHIISHI Masahiko (JP); SHINOHARA Tsutomu (JP); SASADA Ichiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÔNG CỤ THỦ CÔNG, ĐẦU VÍT VÀ CẢM BIẾN MÔMEN QUAY ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG CÔNG CỤ THỦ CÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến công cụ thủ công rất tốt về khả năng thi công và vận hành và có khả năng quản lý mômen quay siết chặt chính xác. Vấn đề được mô tả ở trên được giải quyết bởi công cụ thủ công (1) bao gồm dụng cụ kẹp (10) bao gồm phần giữ đầu vít (12) mà giữ tháo ra được đầu vít, và cảm biến mômen quay (30) mà thuộc loại từ giảo, và bao gồm phần phát hiện (33) mà xuyên qua được bởi đầu vít (20) được giữ bởi phần giữ đầu vít (12) và bao quanh chu vi bên ngoài của đầu vít (20), cảm biến mômen quay (30) có khả năng phát hiện không tiếp xúc mômen quay tác động trên đầu vít (20), và được bố trí tháo ra được vào dụng cụ kẹp (10). Cảm biến mômen quay (30) có thể được tạo kết cấu cần phải được tạo ra để lắp được vào dụng cụ kẹp (10) với đầu vít (20) được lắp vào phần giữ đầu vít (12) của dụng cụ kẹp (10).

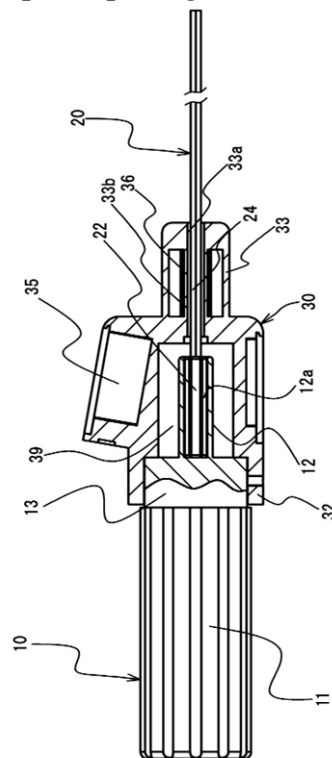


Fig.5

- (11) 72961 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-02482 (85) 05/10/2015  
(22) 12/03/2014 (86) PCT/US2014/024388 12/03/2014  
(30) 13/840,233 15/03/2013 US (87) WO2014/150850 25/09/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2020

(51) *A01N 43/90; A01N 43/40*

(62) 1-2015-03673

(71) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**

9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

(72) ECKELBARGER, Joseph, D. (US); EPP, Jeffrey, B. (US); FISCHER, Lindsey, G. (US); GIAMPIETRO, Natalie, C. (US); IRVINE, Nicholas, M. (US); KISTER, Jeremy (FR); LO, William, C. (US); LOWE, Christian, T. (US); PETKUS, Jeffrey (US); ROTH, Joshua (US); SATCHIVI, Norbert, M. (CA); SCHMITZER, Paul, R. (US); SIDDALL, Thomas, L. (US); YERKES, Carla, N. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT 4-AMINO-6-(PHENYL ĐƯỢC THẾ Ở VỊ TRÍ 4)-PICOLINAT VÀ 6-AMINO-2-(PHENYL ĐƯỢC THẾ Ở VỊ TRÍ 4)-PYRIMIDIN-4-CARBOXYLAT, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**

(57) Sáng chế đề cập đến các axit 4-amino-6-(phenyl được thế ở vị trí 4)-picolinic hoặc dẫn xuất của chúng, và các axit 6-amino-2-(phenyl được thế ở vị trí 4)-pyrimidin-4-carboxylic hoặc dẫn xuất của chúng, chế phẩm diệt cỏ chứa các axit này hoặc dẫn xuất của chúng, và phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn.

- (11) **72962 A** (43) 25/09/2020
- (21) **1-2020-02505** (85) 04/05/2020
- (22) 05/10/2018 (86) PCT/US2018/054755 05/10/2018
- (30) 62/569,128 06/10/2017 US (87) WO2019/071231 11/04/2019
- (51) **A63F 5/00; G07F 17/32; A63F 9/00; A63F 5/02; A63F 5/04**
- (71) **INTERBLOCK D.D.** (SI)  
Gorenjska Cesta 23, 1234, Menges, Slovenia
- (72) KEK, Emil (SI); KOKORAVEC, Rok (SI); KROSELJ, Peter (SI); MAGDALENC, Matic (SI); PECECNIK, Joze (SI)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CƠ CẤU RULET THĂNG ĐỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu rulet thăng đứng dành cho một người chơi được hướng đến bao gồm thân máy, bánh xe và động cơ. Bánh xe được tạo kết cấu để được gắn với thân máy và quay tương đối so với thân máy. Bánh xe này bao gồm nhiều số tương ứng với bánh xe rulet. Động cơ được gắn với thân máy và được tạo kết cấu để quay bánh xe. Bóng rulet được gắn cố định với thân máy. Nhiều đèn được gắn cố định với thân máy giữa thân máy và bánh xe. Nhiều đèn chiếu sáng bánh xe vì vậy các số có thể nhìn thấy được với người chơi của cơ cấu rulet thăng đứng. Ghế ngồi dành cho một người chơi có thể cũng được nối với thân máy cho phép cơ cấu rulet này phù hợp với tủ của máy trò chơi truyền thống.

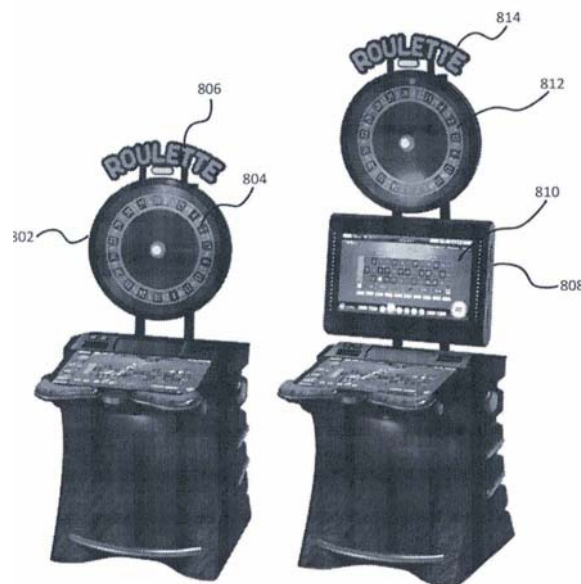
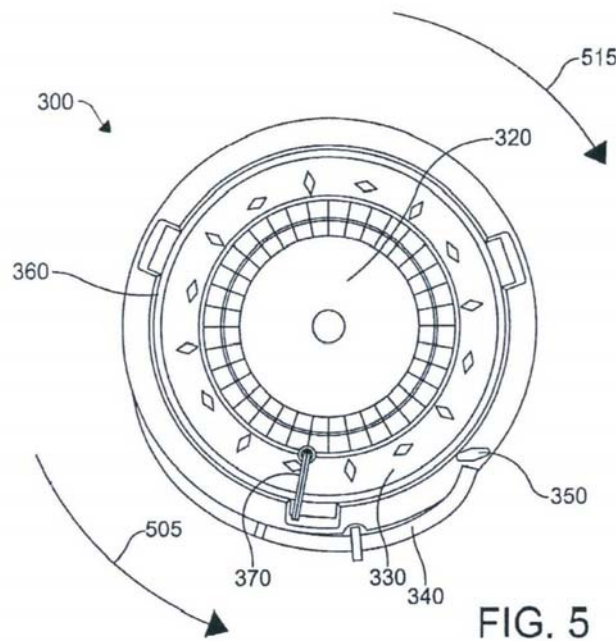


FIG. 8

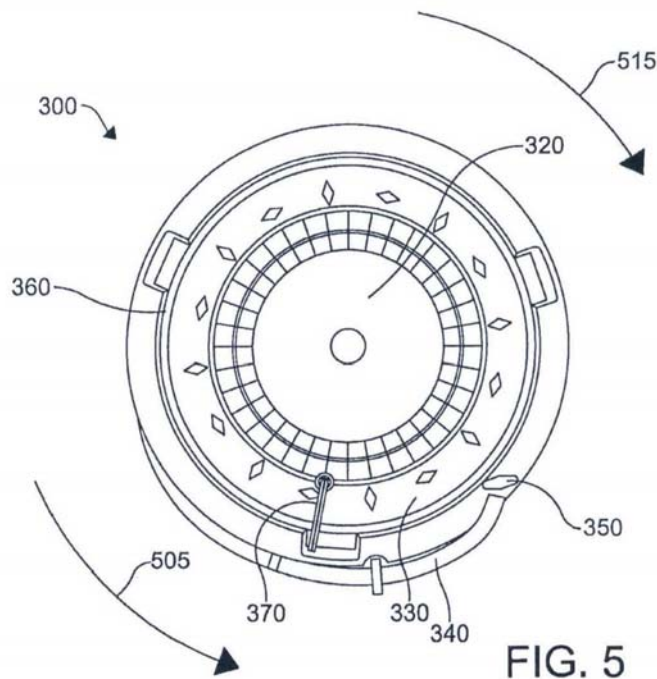
- |   |  |    |                        |  |            |
|---|--|----|------------------------|--|------------|
| (11) <b>72963 A</b>   |  |    | (43) 25/09/2020        |  |            |
| (21) <b>1-2020-02507</b>  |  |    | (85) 04/05/2020        |  |            |
| (22) 05/10/2018   |  |    | (86) PCT/US2018/054759 |  | 05/10/2018 |
| (30) 62/569,164   | 06/10/2017                                 | US | (87) WO2019/071234     |  | 11/04/2019 |
| (51) <b>A63F 9/24</b>   |  |    |                        |  |            |
| (71) <b>INTERBLOCK D.D.</b> (SI)  |  |    |                        |  |            |
|   | Gorenjska Cesta 23, 1234, Menges, Slovenia |    |                        |  |            |
| (72) BERGANT, Urban (SI); KROSELJ, Peter (SI)                                     |  |    |                        |  |            |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)             |  |    |                        |  |            |
| (54) <b>MÁY RULET VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ QUAY CỦA BÁNH XE RULET</b> |  |    |                        |  |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến máy rulet được tạo kết cấu để vận hành các trò chơi rulet trực tiếp trong đó bóng rulet được phóng vào đường rãnh hình khuyên có góc bao quanh bánh xe rulet. Bộ điều khiển được liên kết với máy rulet có thể điều chỉnh một hoặc nhiều giá trị quán tính liên quan đến bóng rulet. Thời gian đóng đặt cược của cửa sổ đặt cược được liên kết với các trò chơi rulet trực tiếp có thể được xác định dựa trên một hoặc nhiều giá trị quán tính liên quan. Vận tốc quay của bánh xe rulet có thể được điều chỉnh sau thời gian đóng đặt cược của các trò chơi rulet trực tiếp. Các sự kiện vòng chơi có thể được phát hiện bằng cách sử dụng âm thanh được liên kết với các trò chơi rulet trực tiếp và các hiệu ứng có thể nghe và/hoặc nhìn thấy có thể được tạo ra dựa trên âm thanh này. Bộ điều khiển được liên kết với máy rulet có thể đồng bộ các trò chơi rulet trực tiếp được vận hành bởi máy rulet với các trò chơi rulet trực tiếp được vận hành bởi một hoặc nhiều máy rulet bổ sung. Các cược có thể được đặt dựa trên mức độ rủi ro đặt cược được lựa chọn bởi người chơi.



- |                          |                        |    |                    |
|--------------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) <b>72964 A</b>      | (43) 25/09/2020        |    |                    |
| (21) <b>1-2020-02508</b> | (85) 04/05/2020        |    |                    |
| (22) 05/10/2018          | (86) PCT/US2018/054748 |    | 05/10/2018         |
| (30) 62/569,125          | 06/10/2017             | US | (87) WO2019/071224 |
|                          |                        |    | 11/04/2019         |
- (51) **A63F 5/00; G07F 17/32**
- (71) **INTERBLOCK D.D.** (SI)  
Gorenjska Cesta 23, 1234, Menges, Slovenia
- (72) BERGANT, Urban (SI); KROSELJ, Peter (SI); PECECNIK, Joze (SI); ZAVBI, Ivo (SI)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MÁY RULET TỰ ĐỘNG VÀ BỘ THAY ĐỔI BÓNG CHO MÁY RULET**

(57) Sáng chế đề cập đến máy rulet có thiết bị phóng bao gồm khoang chứa thay đổi bóng tự động. Khoang chứa bao gồm cơ cấu quay được định vị trên tấm có lỗ xuyên. Khoang chứa lưu trữ nhiều bóng rulet để sử dụng về sau này và tạo điều kiện thay đổi bóng trong trò chơi hiện tại cho bóng tiếp theo một khi bóng trong trò chơi hiện tại đã được sử dụng với số lần định trước. Việc thay đổi bóng rulet được tạo điều kiện thuận lợi bằng cách quay cơ cấu quay đủ để thu hồi bóng trong trò chơi hiện tại và ngăn bóng này được sử dụng, sau đó quay tiếp cơ cấu quay để thả bóng tiếp theo từ khoang lưu trữ. Khoang chứa còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng bóng đặc biệt cho một vòng chơi thay cho bóng trong trò chơi hiện tại và sau đó chuyển trở lại bóng trong trò chơi hiện tại khi kết thúc một vòng chơi.



**FIG. 5**

- (11) **72965 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-02509** (85) 04/05/2020  
(22) 19/10/2018 (86) PCT/EP2018/078743 19/10/2018  
(30) 62/581135 03/11/2017 US (87) WO2019/086276 A1 09/05/2019  
18155489.0 07/02/2018 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2020

(51) **A61K 8/06**; *A61K 8/891*; *A61Q 5/02*; *A61K 8/81*

(71) **UNILEVER N.V.** (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) AINGER Nicholas John (GB); GAO Wei (US); JARVIS Adam Peter (GB); JOSHI Kinjalbahen (IN); SCHWARTZ Curtis (US); SHAW Neil Scott (GB); SHULMAN Inna (RU); STARCK Pierre (FR); WOOD Sally Elizabeth (GB); ZENG Fanwen (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM DẦU GỘI ĐẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP CHĂM SÓC TÓC**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dầu gội đầu chứa nước có tính axit, chứa:
- (I) chất hoạt động bề mặt làm sạch được chọn từ nhóm gồm chất hoạt động bề mặt anion, chất hoạt động bề mặt lưỡng tính hoặc ion lưỡng tính và chất hoạt động bề mặt không ion;
  - (II) silicon được nhũ tương hóa;
  - (III) polyme làm đặc và chống lắng đọng;  
trong đó polyme làm đặc và chống lắng đọng chứa:
    - (a) các đơn vị cấu trúc của C<sub>1-4</sub> alkyl acrylat với lượng từ 40 đến 74,5% trọng lượng;
    - (b) các đơn vị cấu trúc của axit metacrylic với lượng từ 20 đến 50% trọng lượng;
    - (c) các đơn vị cấu trúc, axit sulfonic 2-acrylamido-2-metylpropan (AMPS) với lượng từ 0,3 đến < 5% trọng lượng;
    - (d) các đơn vị cấu trúc của monome liên kết đặc thù với lượng từ 5 đến 25% trọng lượng;
    - (e) các đơn vị cấu trúc của axit acrylic với lượng từ 0 đến 1% trọng lượng; và
    - (f) các đơn vị cấu trúc của monome liên kết ngang không bão hòa đa etylen hoặc chất chuyển chuỗi với lượng từ 0 đến 2% trọng lượng; vàsáng chế cũng đề cập đến phương pháp chăm sóc tóc sử dụng chế phẩm này.

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>72966 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) <b>1-2020-02515</b> | (85) 05/05/2020        |                    |
| (22) 18/10/2018          | (86) PCT/CN2018/110797 | 18/10/2018         |
| (30) 201711148367.8      | 17/11/2017 CN          | (87) WO2019/095925 |
|                          |                        | 23/05/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHU, Jun (CN); JIA, Qiong (CN); ZHANG, Jiayin (CN); HUANG, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng và phương pháp truyền thông dựa trên thiết bị mạng, trong đó các tài nguyên kênh được chia theo quy tắc cụ thể. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị mạng, ít nhất hai kênh, trong đó khoảng cách giữa các tần số trung tâm của hai kênh gần kề trong ít nhất hai kênh là bội nguyên dương của khoảng cách sóng mang con hoặc bội nguyên dương của khoảng cách khối tài nguyên (Resource Block, RB); và truyền thông, bởi thiết bị mạng, bằng cách sử dụng ít nhất một kênh trong số ít nhất hai kênh. Cách phân chia tài nguyên kênh được xác định dựa trên khoảng cách giữa các tần số trung tâm của hai kênh gần kề, thực hiện thích nghi với trường hợp ứng dụng trong đó băng thông là băng thông linh hoạt.

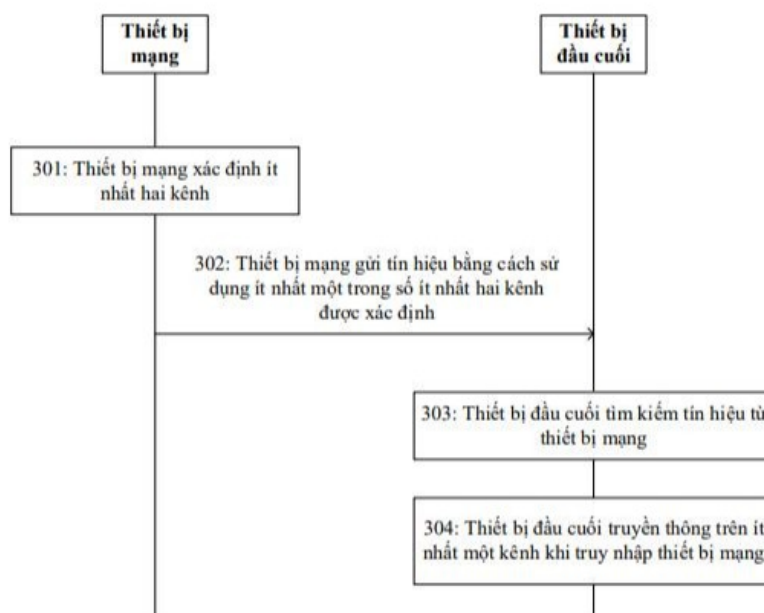


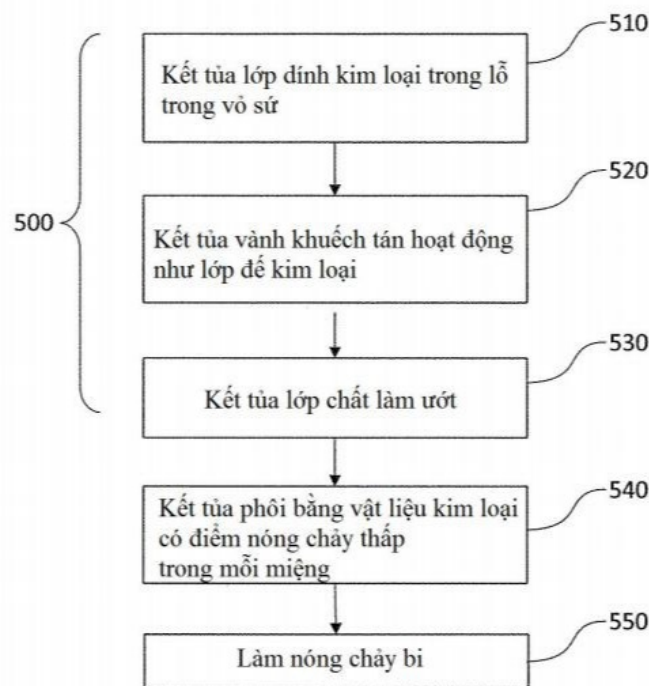
Fig.3



- (11) **72967 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-02530** (85) 05/05/2020  
(22) 02/11/2018 (86) PCT/EP2018/080000 02/11/2018  
(30) 1718527.3 09/11/2017 GB (87) WO2019/091868 A1 16/05/2019  
(51) **C10M 169/04**  
(71) **CRODA INTERNATIONAL PLC (GB)**  
Cowick Hall, Snaith, Goole, East Yorkshire DN14 9AA United Kingdom  
(72) GILLESPIE, David, Anthony, James (GB); EASTWOOD, John (GB); MOODY, Gareth (GB); VIADAS CIENFUEGOS, Aitziber (ES)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM BÔI TRƠN CHỨA CHẤT PHỤ GIA CẢI BIẾN MA SÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP BÔI TRƠN ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG CÓ HỘP TRỤC KHUYỬ VÀ KHỚP LY HỢP ƯỚT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bôi trơn chứa: (a) dầu nền được chọn từ các dầu API nhóm I đến V và hỗn hợp của chúng; (b) từ 0,01 đến 10% trọng lượng tính theo tổng trọng lượng của chế phẩm bôi trơn của chất phụ gia cải biến ma sát; và (c) các chất phụ gia khác cho chế phẩm bôi trơn. Chất phụ gia cải biến ma sát có trị số hydroxyl nằm trong khoảng từ 10 đến 300mg KOH/g và là sản phẩm phản ứng của các chất phản ứng chứa: i) dime của axit béo; ii) polyol; iii) tùy ý, diol hoặc axit dicarboxylic có 2 đến 12 nguyên tử cacbon; và iv) tùy ý, rượu đơn chức hoặc axit monocarboxylic có 1 đến 10 nguyên tử cacbon. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp bôi trơn động cơ đốt trong có hộp trục khuỷu và khớp ly hợp ướt.

- |                                      |                        |            |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>72968 A</b>                  | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-02543</b>             | (85) 06/05/2020        |            |
| (22) 06/11/2018                      | (86) PCT/FR2018/052732 | 06/11/2018 |
| (30) 1760475      08/11/2017      FR | (87) WO2019/092353     | 16/05/2019 |
- (51) **H01J 31/50; H05K 3/40; H05K 1/03**  
 (71) **PHOTONIS FRANCE (FR)**  
 AVENUE ROGER RONCIER, 19100 BRIVE France  
 (72) PERSONNE, Stéphane (FR)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÔI NỐI ĐIỆN KÍN KHÔNG RÒ QUA THÀNH CỦA VỎ SỨ VÀ ỐNG TĂNG CƯỜNG ẢNH BAO GỒM VỎ SỨ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp chế tạo các mối nối điện kín không rò qua thành của vỏ sứ, ví dụ vỏ sứ sử dụng trên ống tăng cường ảnh. Phương pháp này bao gồm bước phủ kim loại lỗ (500) để thu được các đường, bước phủ kim loại bao gồm kết tủa lớp dính (510), vành khuếch tán hoạt động như lớp đế kim loại (520), kết tủa lớp chất làm ướt (530). Đối với mỗi đường, phôi kim loại phụ gia làm bằng indi hoặc otecti chọn từ nhóm InSn, AuSn, AuGe, AgSn được bố trí (540) trên mỗi miệng và được nung nóng tới nhiệt độ cao hơn nhiệt độ nóng chảy (550) của nó khiến cho kim loại phụ gia đã nóng chảy đóng kín đường này để làm cho nó trở nên kín không rò.



**Fig. 5**

- (11) 72969 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-02545 (85) 06/05/2020  
(22) 19/09/2018 (86) PCT/EP2018/075337 19/09/2018  
(30) 17195315.1 06/10/2017 EP (87) WO2019/068467 11/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2020

(51) *D03D 1/00; D03D 15/00; D01F 2/00*

(71) **LENZING AKTIENGESELLSCHAFT (AT)**

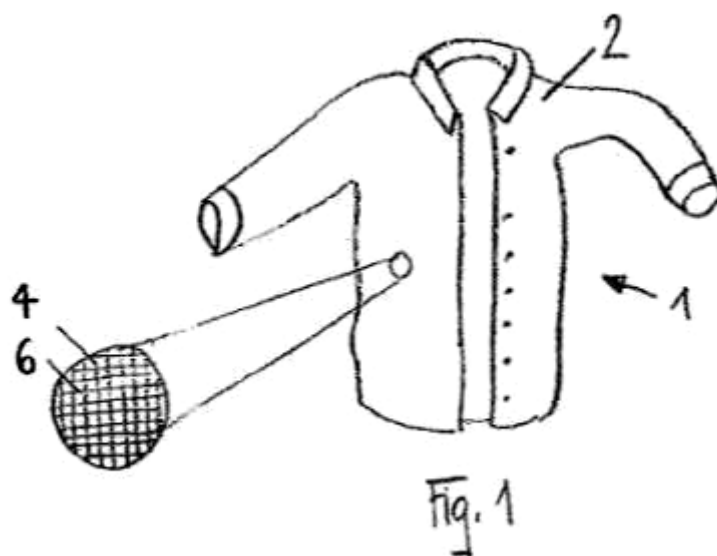
Werkstraße 2, 4860 Lenzing, Austria

(72) CARLS, Susanne (DE); NEUNTEUFEL, Martin (AT); EICHINGER, Dieter (AT); SCHREMPF, Christoph (AT); ABU-ROUS, Mohammad (AT)

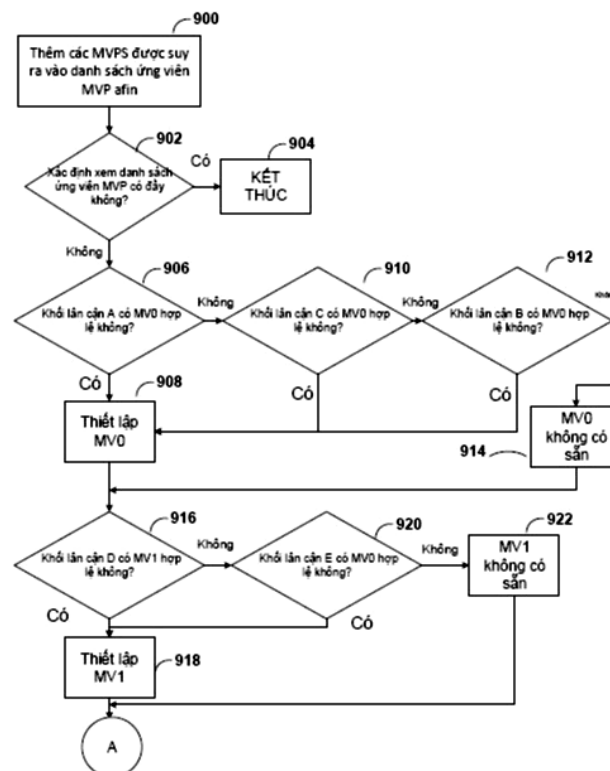
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VẢI DỆT GIỐNG NHƯ LỤA CHỨA HOẶC BAO GỒM SỢI TƠ ĐƠN LYOCELL, VÀ CÁC SẢN PHẨM ĐƯỢC LÀM TỪ VẢI NÀY**

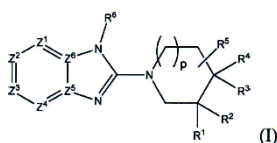
- (57) Sáng chế đề cập đến vải dệt giống như lụa. Vải dệt lụa được biết và nổi tiếng vì cảm giác mang lại cho người dùng nó. Tuy nhiên, nhược điểm của lụa là giá thành của nó cao, khả năng giặt và khả năng chịu xử lý hóa học nhất định của nó kém. Do đó, mục đích của sáng chế là nhằm đề xuất vải dệt giống như lụa giúp khắc phục các vấn đề này. Theo sáng chế, vấn đề này được giải quyết bằng cách đề xuất vải dệt giống như lụa (2) làm từ sợi ngang (4) và sợi dọc (6), trong đó ít nhất một sợi trong số các sợi ngang (4) và sợi dọc (6) chứa hoặc được cấu thành bởi tơ đơn lyocell (8). Cụ thể là, sợi tơ đơn lyocell xoắn được sử dụng, sản phẩm thu được tạo ra cảm giác giống như lụa và các tính chất vật lý ngang bằng với hoặc thậm chí vượt trội hơn lụa. Ngoài ra, sợi tơ đơn lyocell (4, 6) có thể có độ xoắn cao hơn so với sợi lụa, sợi xenluloza khác, hoặc sợi tổng hợp. Sáng chế cũng đề cập đến các sản phẩm được làm từ vải này.



- (11) **72970 A** (43) 25/09/2020
- (21) **1-2020-02565** (85) 06/05/2020
- (22) 14/11/2018 (86) PCT/US2018/061085 14/11/2018
- (30) 62/586,069 14/11/2017 US (87) WO2019/099540 A1 23/05/2019
- 16/189,481 13/11/2018 US
- (51) **H04N 19/52; H04N 19/573; H04N 19/54**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHANG, Kai (CN); CHEN, Jianle (CN); LI, Xiang (CN); CHUANG, Hsiao-Chiang (CN); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu video. Cụ thể là, sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống mã hóa dữ liệu video bằng cách sử dụng kỹ thuật bù chuyển động afin. Phương pháp này có thể bao gồm bước nhận khối dữ liệu video hiện thời cần giải mã bằng cách sử dụng kỹ thuật bù chuyển động afin và xây dựng danh sách bộ dự báo vector chuyển động (motion vector predictor - MVP) afin cho một hoặc nhiều điểm điều khiển của khối dữ liệu video hiện thời, bao gồm việc thêm vector chuyển động từ khối dữ liệu video lân cận vào danh sách MVP afin trong trường hợp vector chuyển động có hình tham chiếu kết hợp giống như hình tham chiếu đích cho khối dữ liệu video hiện thời. Bộ mã hóa dữ liệu video có thể xác định các vector chuyển động cho một hoặc nhiều điểm điều khiển bằng cách sử dụng danh sách MVP afin và mã hóa khối dữ liệu video hiện thời có các vector chuyển động đã xác định được cho một hoặc nhiều điểm điều khiển của khối dữ liệu video hiện thời.



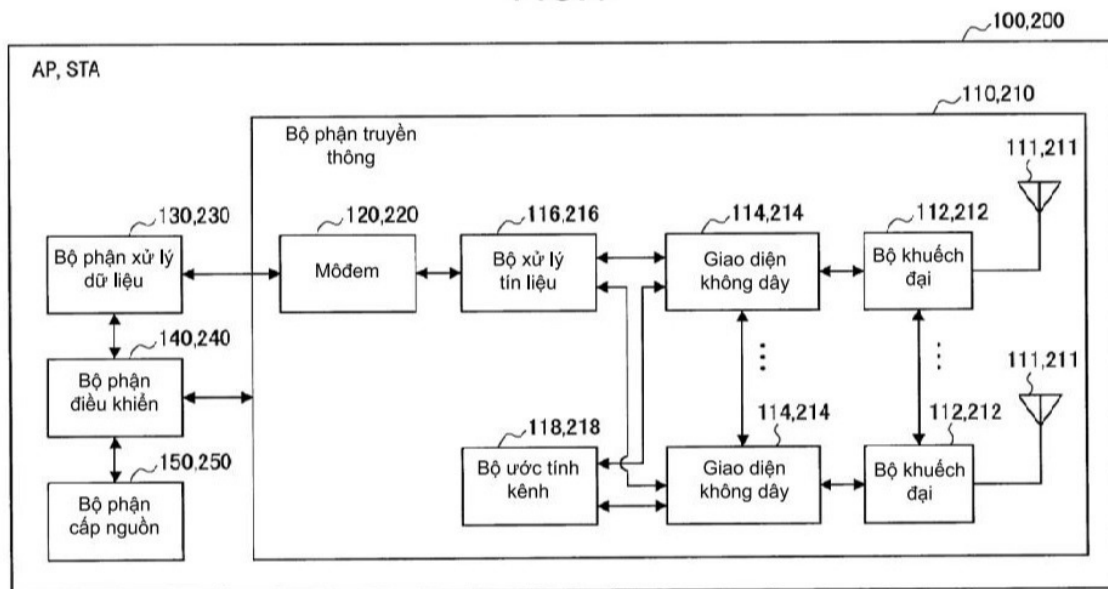
- (11) **72971 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-02572** (85) 06/05/2020  
 (22) 18/10/2018 (86) PCT/US2018/056484 18/10/2018  
 (30) 62/574,465 19/10/2017 US (87) WO2019/079578 25/04/2019  
 62/671,090 14/05/2018 US  
 (51) **A61K 31/40**; C07D 487/04; C07D 487/00; C07D 487/02; A61K 31/50; A61K 31/5025  
 (71) **AMGEN INC. (US)**  
 One Amgen Center, Thousand Oaks, California 91320, United States of America  
 (72) BARTBERGER, Michael D. (US); CHAKKA, Nagasree (US); GAO, Hua (US); GUZMAN-PEREZ, Angel (US); HORNE, Daniel B. (US); HUA, Zihao (US); KIEFFER, Madeleine (US); LIN, Daniel C. H. (US); MILGRAM, Benjamin Charles (US); PANTELEEV, Jane (US); SCHENKEL, Laurie (US); STELLWAGEN, John (US); WEISS, Matthew (US); WHITE, Ryan D. (US); ZHAO, Wei (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **DẪN XUẤT BENZIMIDAZOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các chất ức chế hoạt tính protein kênh điện thế thụ thể tạm thời 6 (Transient Receptor Potential Channel 6 - TRPC6). Cụ thể sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) hoặc muối dược dụng của nó, dược phẩm chứa hợp chất này, và phương pháp sản xuất hợp chất này.



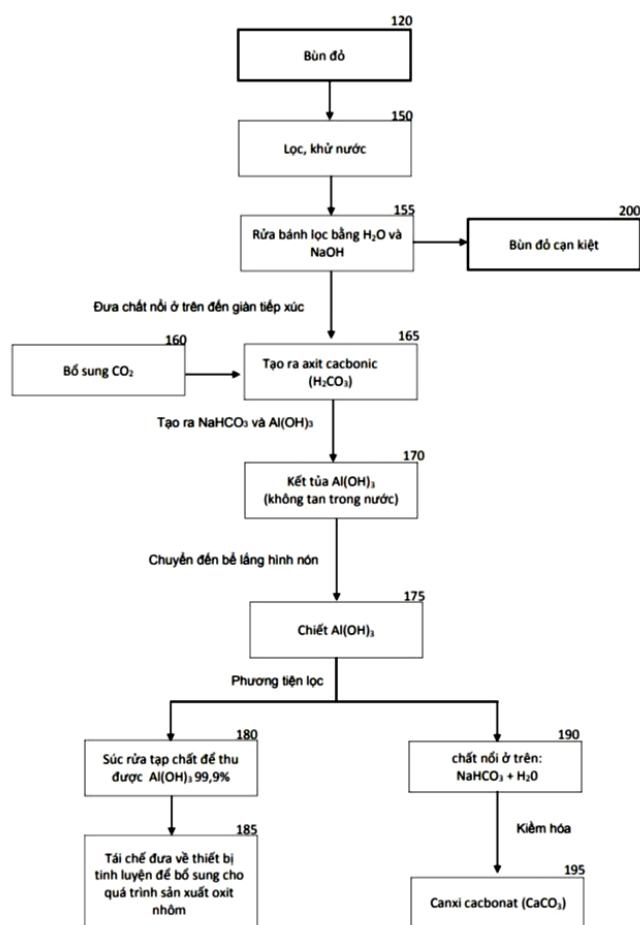
- (11) 72972 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-02594 (85) 07/05/2020  
 (22) 04/10/2018 (86) PCT/JP2018/037153 04/10/2018  
 (30) 2017-222756 20/11/2017 JP (87) WO2019/097881 23/05/2019  
 (51) H04W 74/08; H04W 16/14  
 (71) SONY CORPORATION (JP)  
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan  
 (72) HIRATA, Ryuichi (JP); MORIOKA, Yuichi (JP); TANAKA, Yusuke (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông mà có thể ngăn ngừa vấn đề nút ẩn một cách hiệu quả hơn. Thiết bị truyền thông này bao gồm bộ phận truyền thông được tạo cấu hình để thu tín hiệu dữ liệu từ thiết bị truyền thông khác, bộ phận xác định được tạo cấu hình để xác định xem tín hiệu dữ liệu được thu bởi bộ phận truyền thông có bao gồm yêu cầu truyền tín hiệu bận mà chỉ báo rằng kênh đang được sử dụng hay không, và bộ phận điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển quy trình truyền tín hiệu bận bởi bộ phận truyền thông, theo kết quả xác định của bộ phận xác định.

FIG.4



- (11) 72973 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-02631 (85) 08/05/2020  
 (22) 09/10/2018 (86) PCT/SG2018/050511 09/10/2018  
 (30) 62/570,681 11/10/2017 US (87) WO2019/074444 18/04/2019  
 (51) C01F 7/06; C01F 7/14; C01F 11/18  
 (71) ECOLOGISTICS PTE. LTD. (SG)  
 6 Shenton Way, #41-01 OUE Downtown 1, Singapore 068809 (SG)  
 (72) JAQUAYS, Charles Dean (US); SMALL, John Franklin (US)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) QUY TRÌNH THU HỒI NATRI HYDROXIT, NHÔM HYDROXIT VÀ CANXI CACBONAT TỪ BÙN ĐỎ  
 (57) Sáng chế đề xuất giải pháp cho các vấn đề gặp phải với bùn đỏ thông thường được sản xuất bằng quy trình Bayer. Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý dòng chất thải chứa quặng đuôi bauxit để thu hồi (các) hydroxit kim loại kiềm có mặt trong đó, để thu được chúng dưới dạng các khoáng chất có giá trị được tinh luyện như natri hydroxit và nhôm hydroxit mà sẽ làm tăng hiệu quả của quy trình Bayer. Cụ thể, sáng chế đề cập đến quy trình thu hồi nhôm hydroxit và canxi cacbonat từ bùn đỏ và quy trình thu hồi canxi cacbonat và natri hydroxit từ chất lưu nổi ở trên mà thu được từ bùn đỏ. Ngoài ra, quy trình này dẫn đến sản phẩm canxi cacbonat có lợi về mặt môi trường mà có thể được kết hợp vào trong vật liệu xây dựng hoặc phương tiện lọc.



HÌNH 2

- |                          |            |    |                        |  |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|--|------------|
| (11) <b>72974 A</b>      |            |    | (43) 25/09/2020        |  |            |
| (21) <b>1-2020-02665</b> |            |    | (85) 11/05/2020        |  |            |
| (22) 09/11/2018          |            |    | (86) PCT/US2018/059970 |  | 09/11/2018 |
| (30) 62/585,398          | 13/11/2017 | US | (87) WO2019/094686     |  | 16/05/2019 |
| 16/184,692               | 08/11/2018 | US |                        |  |            |

(51) **H04L 1/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

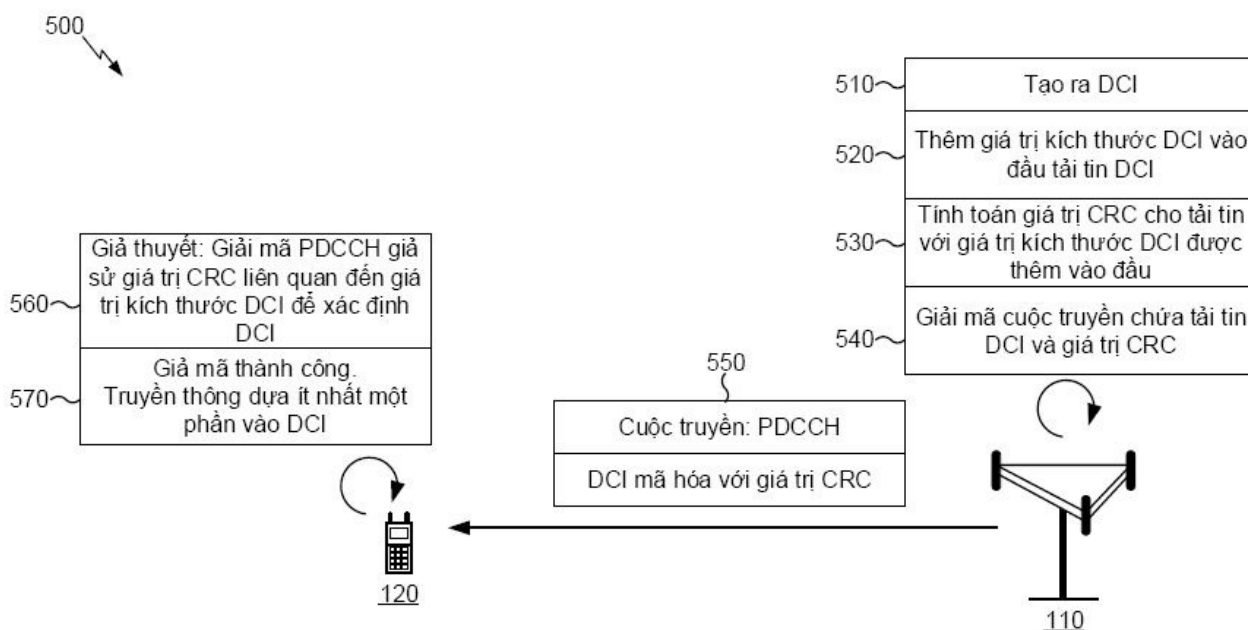
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SARKIS, Gabi (CA); JIANG, Jing (CN); YANG, Yang (CN); GAAL, Peter (US); SORIAGA, Joseph Binamira (US); CHEN, Wanshi (US); LEE, Heechoon (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, thiết bị người dùng và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng có thể thu cuộc truyền có thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information - DCI), trong đó kích thước của DCI ảnh hưởng đến giá trị kiểm tra độ dư vòng (cyclic redundancy check - CRC) liên quan đến cuộc truyền; và xác định DCI hoặc kích thước của DCI dựa ít nhất một phần vào giá trị CRC. Sáng chế còn đề xuất nhiều khía cạnh khác.





- (11) 72975 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-02692 (85) 12/05/2020  
 (22) 30/08/2018 (86) PCT/CN2018/103208 30/08/2018  
 (30) PCT/CN2017/111308 16/11/2017 CN (87) WO2019/095784 A1 23/05/2019

(51) **H04W 28/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) WEI, Chao (CN); RICO ALVARINO, Alberto (ES); LIU, Le (CN); CHEN, Wanshi (CN); WANG, Xiaofeng (CA); XU, Hao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, thiết bị người dùng (user equipment - UE), trạm cơ sở (base station - BS), và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây. BS và UE có thể truyền thông nhờ sử dụng hệ thống truyền thông internet vạn vật kết nối dải hẹp (narrowband Internet of Things - NB-IoT). Tuy nhiên, tần số, thời gian, và/hoặc công suất liên quan đến việc truyền SIB1-NB trên sóng mang không neo có thể không được tạo cấu hình cho NB-IoT. Theo một số khía cạnh, BS có thể xác định các tham số, như tham số vị trí miền thời gian, tham số vị trí miền tần số, số lượng lần lặp lại, tham số tăng công suất, và/hoặc tham số tương tự cho một cuộc truyền trong NB-IoT. Theo một số khía cạnh, UE có thể quyết định truyền thông báo yêu cầu kết nối trên sóng mang khác với thông báo kênh truy cập ngẫu nhiên.

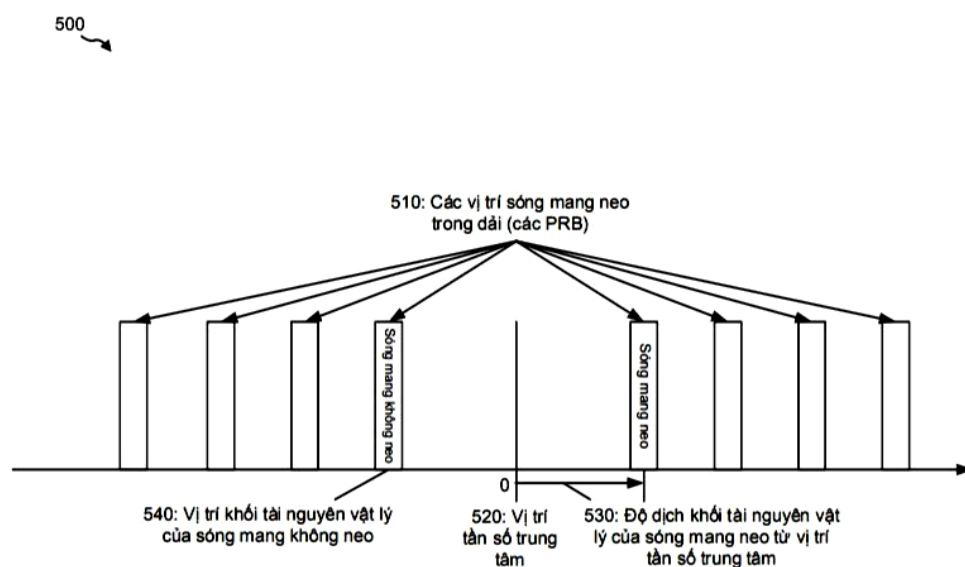


Fig.5

- (11) **72976 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-02693** (85) 12/05/2020  
 (22) 16/10/2018 (86) PCT/US2018/056072 16/10/2018  
 (30) 62/588,128 17/11/2017 US (87) WO2019/099136 A1 23/05/2019  
 62/621,436 24/01/2018 US  
 16/160,441 15/10/2018 US  
 (51) **H04W 72/06; H04W 74/08; H04W 56/00; H04W 72/04**  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) ISLAM, Muhammad Nazmul (BD); ABEDINI, Navid (IR); CEZANNE, Juergen  
 (DE); SADIQ, Bilal (PK); SUBRAMANIAN, Sundar (IN); NAGARAJA, Sumeeth  
 (IN)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ  
 TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY  
 TÍNH**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, thiết bị người dùng và trạm cơ sở để  
 truyền thông không dây, và vật ghi đọc được bằng máy tính lưu trữ mã máy tính  
 thực thi được bằng bộ xử lý để truyền thông không dây. Nút truyền thông không dây  
 nhận dạng số lượng tín hiệu chuẩn được truyền thực tế. Nút nhận dạng số lượng tài  
 nguyên thời gian-tần số kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý (PRACH) có sẵn và các chỉ  
 số của phần mở đầu trong một chu kỳ thời gian. Nút nhận dạng số lượng tài nguyên  
 thời gian-tần số PRACH được tạo cấu hình hoặc các chỉ số của phần mở đầu  
 PRACH trên mỗi tín hiệu chuẩn. Nút xác định rằng số lượng tài nguyên thời gian-  
 tần số PRACH có sẵn hoặc các chỉ số của phần mở đầu PRACH trong một chu kỳ  
 thời gian không phải là bội số nguyên của tích giữa số lượng tín hiệu chuẩn được  
 truyền thực tế và số lượng tài nguyên thời gian-tần số PRACH được tạo cấu hình  
 hoặc các chỉ số của phần mở đầu PRACH trên mỗi tín hiệu chuẩn. Nút ánh xạ các tín  
 hiệu chuẩn được truyền thực tế đến các tài nguyên thời gian-tần số PRACH có sẵn  
 và các chỉ số của phần mở đầu dựa trên kết quả của việc xác định nêu trên và thông  
 tin đã xác định được.

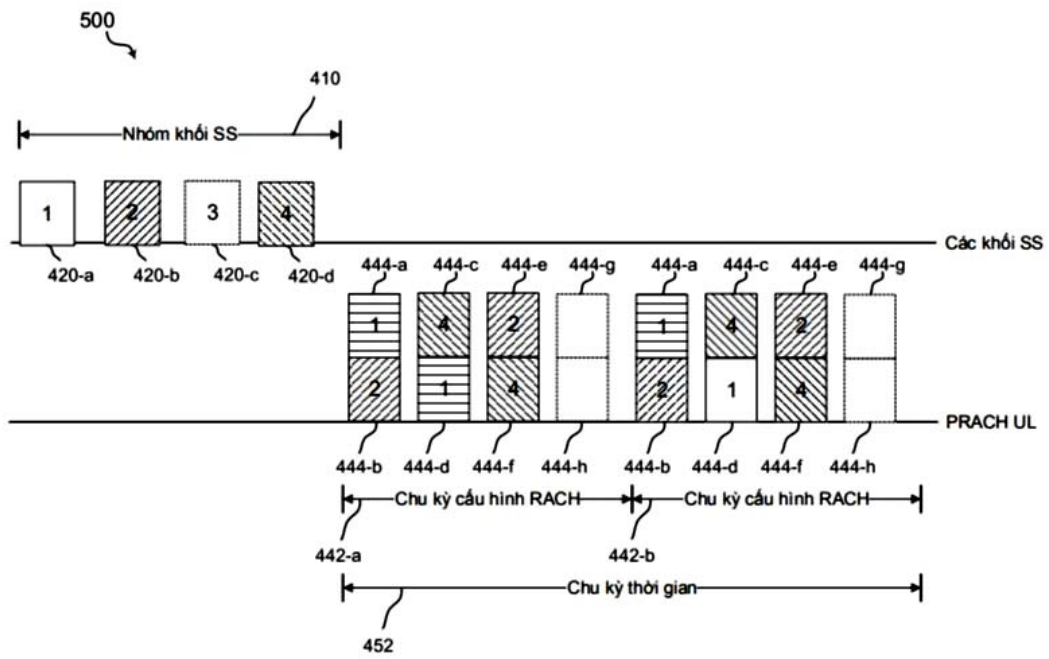


Fig.5

- (11) 72977 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-02708 (85) 13/05/2020  
 (22) 19/10/2018 (86) PCT/US2018/056801 19/10/2018  
 (30) 62/575,358 20/10/2017 US (87) WO2019/079781 25/04/2019  
 (51) **A61K 31/7088; C12N 15/36; A61P 31/20; C12N 15/113; A61K 31/713; A61P 1/16**  
 (71) **DICERNA PHARMACEUTICALS, INC (US)**  
 33 Hayden Avenue, Lexington, MA 02421, United States of America  
 (72) KOSER, Martin (US); ABRAMS, Marc (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **OLIGONUCLEOTIT ĐỂ LÀM GIẢM SỰ BIỂU HIỆN CỦA MARN CỦA KHÁNG NGUYÊN BỀ MẶT VIRUT VIÊM GAN B (HBSAG) VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM SỰ BIỂU HIỆN CỦA KHÁNG NGUYÊN BỀ MẶT VIRUT VIÊM GAN B Ở TẾ BÀO IN VITRO**

- (57) Sáng chế đề cập đến oligonucleotit để làm giảm sự biểu hiện của mARN của kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B. Oligonucleotit này nhận diện qua trung gian ARN cản trở (ARNi) và phá hủy mARN mã hóa tất cả các dạng HbsAg trong tế bào gan. Oligonucleotit này bao gồm sợi đối nghĩa. Theo một số phương án, oligonucleotit còn bao gồm sợi có nghĩa, trong đó sợi có nghĩa tạo ra vùng ghép đôi với sợi đối nghĩa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa oligonucleotit và phương pháp làm giảm sự biểu hiện của kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B.

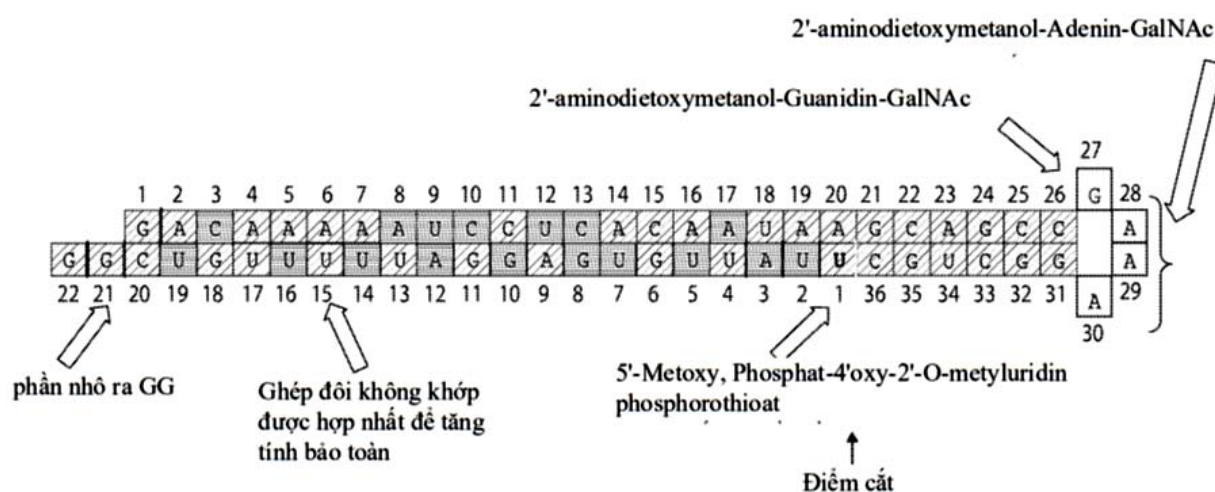
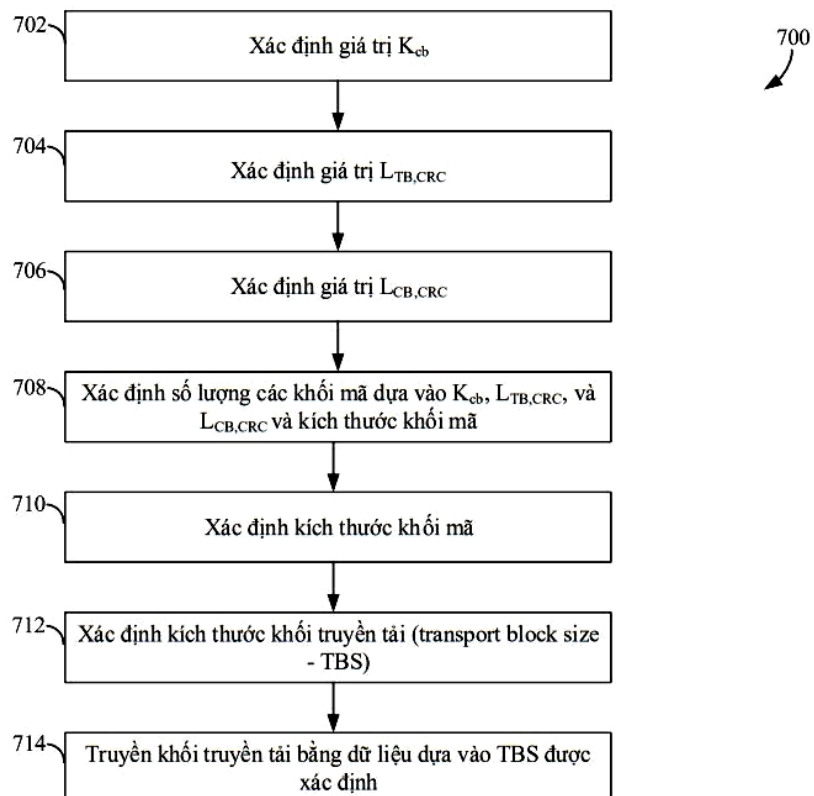


FIG. 10

- (11) **72978 A** (43) 25/09/2020
- (21) **1-2020-02713** (85) 13/05/2020
- (22) 16/11/2018 (86) PCT/US2018/061676 16/11/2018
- (30) 62/588,137 17/11/2017 US (87) WO2019/099940 23/05/2019
- 16/192,697 15/11/2018 US
- (51) **H04L 1/00; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego,  
California 92121-1714, United States of America
- (72) SARKIS, Gabi (CA); SORIAGA, Joseph Binamira (US); SUN, Jing (US); JIANG,  
Jing (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU TRONG KHỐI TRUYỀN TẢI VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu trong khối truyền tải và thiết bị truyền thông không dây. Cụ thể, sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp xác định kích thước khối truyền tải (transport block size - TBS) là hàm số của các tham số khác nhau mà không có yếu tố phụ thuộc vòng giữa các tham số và TBS. Hàm số được bộc lộ có thể xác định TBS trong một nhánh, và TBS được xác định cho phép sử dụng các khối mã với kích thước khối mã bằng nhau (code block size - CBS) trong quy trình phân đoạn khối truyền tải. TBS được xác định có thể cung cấp độ dài khối mã xếp theo byte và yêu cầu không có bit đệm trong khối truyền tải.



**FIG. 7**

- (11) **72979 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-02720** (85) 13/05/2020  
(22) 19/10/2018 (86) PCT/JP2018/039009 19/10/2018  
(30) 2017-202347 19/10/2017 JP (87) WO2019/078359 A1 25/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2020

(51) **C12N 15/53; C07J 9/00; C12P 33/00; C12N 15/54; A23L 33/11; C12N 1/13**

(71) **AJINOMOTO CO., INC.** (JP)

15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

(72) SUZUKI, Shigeo (JP); KISELEVA, Evgeniya Mikhailovna (RU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VI SINH VẬT LABYRINTHULEA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT STEROL**

- (57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật Labyrinthulea và phương pháp sản xuất sterol. Sterol được tạo ra bằng cách nuôi cấy vi sinh vật Labyrinthulea có khả năng sản sinh sterol, đã được cải biến để hoạt tính của 24-dehydrocholesterol reductaza (DHCR24), 7-dehydrocholesterol reductaza (DHCR7), hoặc sterol 24-C-methyltransferaza (SMT1) được giảm xuống, và thu hồi sterol từ canh nuôi cấy.

- (11) 72980 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-02727 (85) 14/05/2020  
 (22) 25/10/2018 (86) PCT/KR2018/012730 25/10/2018  
 (30) 10-2017-0144432 01/11/2017 KR (87) WO2019/088568 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2020

(51) A61B 5/00; G01N 21/17; G01N 21/01

(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

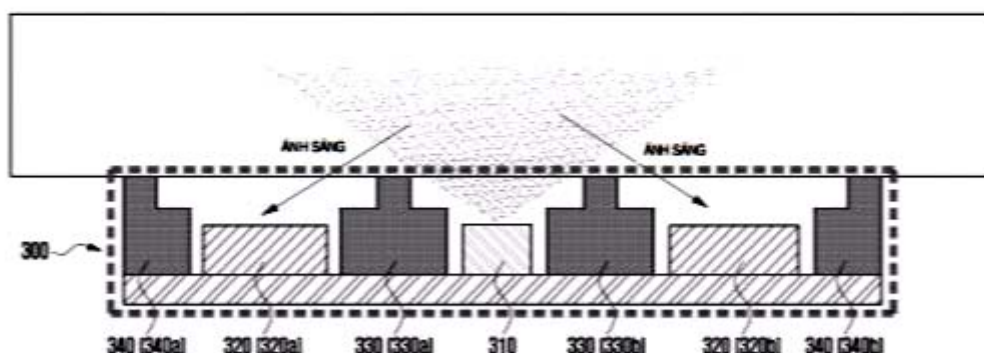
(72) YUN, In Ho (KR); LEE, Yong Jin (KR); SHIN, Hyun Seok (KR); PARK, Jong Ho (KR); LEE, Seung Eun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm bộ phận phát ánh sáng, có phần tử phát ánh sáng thứ nhất và phần tử phát ánh sáng thứ hai; và nhiều bộ phận thu ánh sáng được bố trí theo cấu trúc để bao quanh bộ phận phát ánh sáng, trong đó phần tử phát ánh sáng thứ nhất và phần tử phát ánh sáng thứ hai được sắp đặt ở trạng thái cách nhau với khoảng cự ly đã định dựa vào vùng bức xạ liên quan đến bộ phận phát ánh sáng. Sáng chế có nhiều phương án thực hiện khác nhau.

FIG. 3



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 72981 A        | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) 1-2020-02732   | (85) 14/05/2020        |                    |
| (22) 31/10/2018     | (86) PCT/CN2018/112833 | 31/10/2018         |
| (30) 201711450032.1 | 27/12/2017 CN          | (87) WO2019/128452 |
|                     |                        | 04/07/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2020

(51) **B61L 23/00; B61L 15/00**

(71) **CASCO SIGNAL CO., LTD. (CN)**

Room C/D, 27th Floor, Kaixuanmen Building No. 428, Tianmuzhong Rd, Jing'an District Shanghai 200071, China

(72) FANG, Xing (CN); CHANG, Ming (CN); LU, Xinjun (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐỂ HỖ TRỢ QUÁ TRÌNH MẮC NỔ VÀ KHÔNG MẮC NỔ ĐỘNG HỌC CỦA TÀU HỎA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển để hỗ trợ quá trình mắc nối và không mắc nối động học của tàu hỏa, bao gồm các bước: bước A, thu thập thông tin trạng thái mắc nối được lưu trữ trong giai đoạn khởi tạo; bước B, khởi động cấu hình ngoại tuyến của kết cấu toa tàu tương ứng theo trạng thái mắc nối được lưu trữ; bước C, thu nhận ba bộ tín hiệu đầu vào từ tàu hỏa; bước D, xác định xem trạng thái mắc nối của tàu hỏa có chính xác theo các tín hiệu thu nhận được hay không; bước E, xác định xem trạng thái mắc nối hiện thời có phù hợp với cấu hình ngoại tuyến được sử dụng trong bước B hay không; bước F, yêu cầu trạng thái hãm khẩn cấp, và ghi lại sai số cảnh báo; bước G, yêu cầu trạng thái hãm khẩn cấp, sao chép lại thông tin trạng thái mắc nối bằng các mã sau khi xác định được rằng tàu hỏa đã dừng, sau đó chuyển sang bước A để khởi tạo lại; bước H, thực hiện các hàm còn lại của hệ thống tín hiệu. Phương pháp theo sáng chế có độ bảo mật, độ tin cậy, và mức độ tự động v.v. cao hơn các phương pháp đã biết.

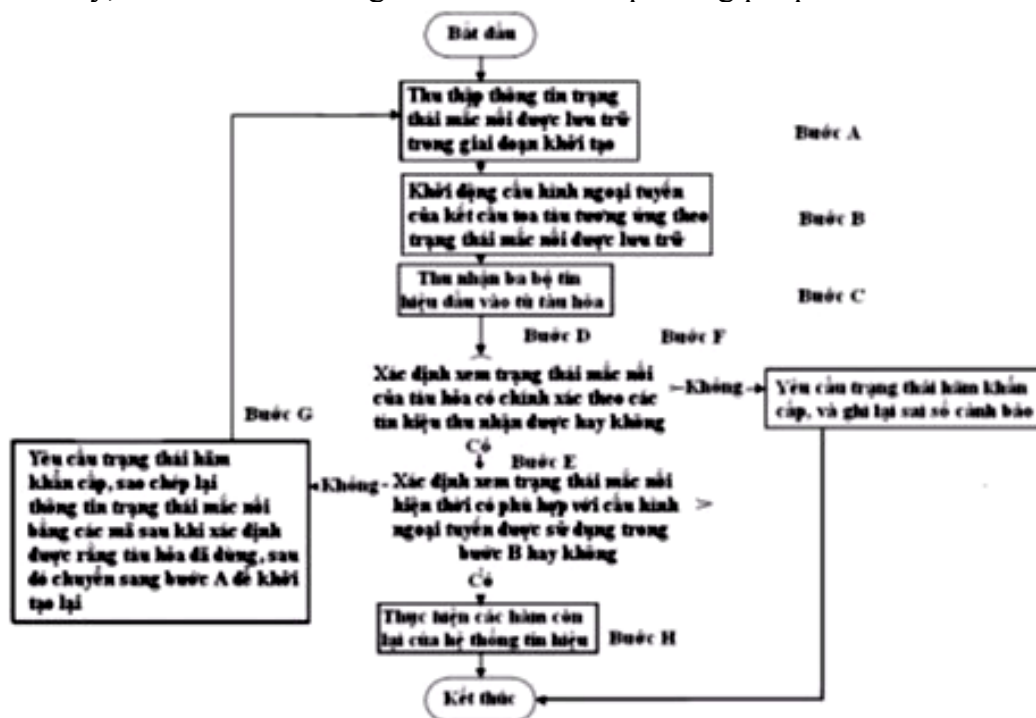
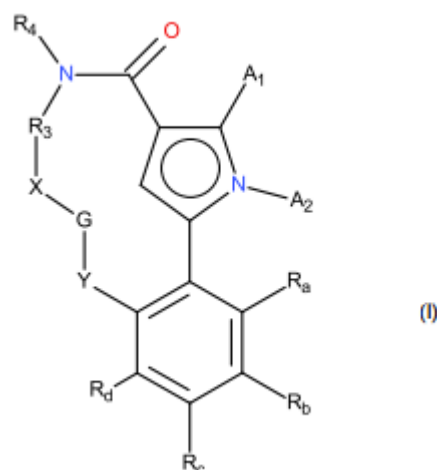


FIG. 2



- (11) **72982 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-02734** (85) 14/05/2020  
(22) 24/10/2018 (86) PCT/EP2018/079113 24/10/2018  
(30) 1760078 25/10/2017 FR (87) WO2019/081559 02/05/2019  
(51) **C07D 498/22; A61K 31/407; A61P 35/00**  
(71) 1. **LES LABORATOIRES SERVIER** (FR)  
35 rue de Verdun, 92284 SURESNES, France  
2. **VERNALIS (R&D) LIMITED** (GB)  
Granta Park, Cambridge CB21 6GB, United Kingdom  
(72) STARCK, Jérôme-Benoît (FR); DURAND, Didier (FR); CHEN, I-Jen (GB); LE TIRAN, Arnaud (FR); ORTUNO, Jean-Claude (FR); NYERGES, Miklós (HU); LIGETI, Melinda (HU); FEJES, Imre (HU)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **HỢP CHẤT VÒNG LỚN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



trong đó  $A_1$ ,  $A_2$ ,  $R_a$ ,  $R_b$ ,  $R_c$ ,  $R_d$ ,  $R_3$ ,  $R_4$ ,  $X$ ,  $Y$  và  $G$  như được xác định trong phần mô tả, quy trình điều chế hợp chất này và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **72983 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-02754** (85) 15/05/2020  
(22) 14/11/2018 (86) PCT/JP2018/042093 14/11/2018  
(30) 2017-224281 22/11/2017 JP (87) WO2019/102914 31/05/2019  
(51) **A23D 7/00**  
(71) **J-OIL MILLS, INC. (JP)**  
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku Tokyo 1040044, Japan  
(72) TOKUCHI Takahiro (JP); SUZUKI Hiroaki (JP); TSUJI Misaki (JP); Konishi Satoshi (JP); SAITO Sanshiro (JP)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM DẦU VÀ CHẤT BÉO DẠNG BỘT**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm dầu và chất béo dạng bột mà có khả năng tăng cường hương vị của dầu hương vị. Phương pháp sản xuất chế phẩm dầu và chất béo dạng bột này bao gồm bước gia nhiệt hỗn hợp dầu có thành phần rau củ và dầu hoặc chất béo ăn được ở nhiệt độ mà ít nhất là 45°C và thấp hơn 100°C, và bước thu chế phẩm dầu và chất béo dạng bột từ hỗn hợp thành phần thô có dầu hương vị và chất pha loãng.

- (11) **72984 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-02760** (85) 15/05/2020  
(22) 15/02/2018 (86) PCT/US2018/018420 15/02/2018  
(30) 62/574,137 18/10/2017 US (87) WO2019/078915 25/04/2019  
(51) **A61K 31/13; A61P 25/00; A61K 31/495**  
(71) **INTRABIO LIMITED (GB)**  
Begbroke Science Park, Begbroke Hill, Woodstock Road, Begbroke Oxfordshire  
OY5 1PF, United Kingdom  
(72) FACTOR, Mallory (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **LEUXIN, AXETYL-LEUXIN HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA CHÚNG ĐỂ  
ĐIỀU TRỊ HỘI CHỨNG CHÂN KHÔNG YÊN**  
(57) Sáng chế đề cập đến leuxin, axetyl-leuxin hoặc muối dược dụng của chúng để điều trị các bệnh thoái hóa thần kinh.

- (11) 72985 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-02771 (85) 15/05/2020  
(22) 17/10/2018 (86) PCT/KR2018/012215 17/10/2018  
(30) 10-2018-0003809 11/01/2018 KR (87) WO2019/139230 18/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2020

(51) A61B 17/34; A61F 2/00; A61B 17/00; A61B 17/06

(71) OV MEDI CO., LTD. (KR)

2F, 117, Gongdan-ro Gunpo-si, Gyeonggi-do 15847, Republic of Korea

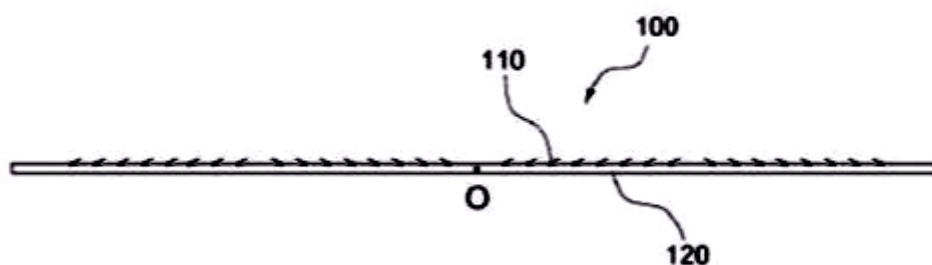
(72) KANG, Yun Gyu (KR); GANG, Geung Gyu (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) DỤNG CỤ CHÈN CHỈ Y TẾ

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ chèn chỉ y tế có thể chèn dễ dàng chỉ y tế vào cơ thể người và, cụ thể hơn, đề cập tới dụng cụ chèn chỉ y tế và phương pháp chèn chỉ y tế sử dụng dụng cụ này, trong đó dụng cụ hướng việc chèn chỉ y tế sao cho chèn trơn tru chỉ y tế vào mô da của cơ thể người; có thể giảm thiểu nguy cơ tác dụng phụ bằng cách kéo chỉ y tế ra ngoài mô da thậm chí trong trường hợp khi dụng cụ chèn được tháo ra; và có thể chèn vật liệu sinh học có thể chèn giữa mô da và chỉ y tế để giúp hồi phục trơn tru mô da bị tổn hại do việc chèn của dụng cụ chèn.

Fig. 1



- |                   |                        |    |                    |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 72986 A      | (43) 25/09/2020        |    |                    |
| (21) 1-2020-02773 | (85) 20/09/2016        |    |                    |
| (22) 03/02/2015   | (86) PCT/US2015/014218 |    | 03/02/2015         |
| (30) 61/942,683   | 21/02/2014             | US | (87) WO2015/126613 |
| 14/606,474        | 27/01/2015             | US | 27/08/2015         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2020

(51) **A43B 1/04**; A43B 23/04; D04H 1/70; D03D 1/00; D03D 15/00; A43B 23/02; A43B 7/12

(62) 1-2016-03502

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) MALLEN Sabrina P. (US); DUA Bhupesh (US); TORAYA Erin (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẤT LIỆU KHÔNG DỆT DÙNG CHO MŨ GIÀY DÉP, GIÀY DÉP CÓ MŨ GIÀY VÀ KẾT CẤU ĐỂ GIÀY GẮN CHẶT VÀO MŨ GIÀY NÀY, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẤT LIỆU KHÔNG DỆT DÙNG CHO MŨ GIÀY DÉP VÀ CHẤT LIỆU DỆT DÙNG CHO MŨ GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất liệu dệt hoặc không dệt dùng cho mũ giày dép, các phương pháp chế tạo các chất liệu dệt và không dệt, và phương pháp sản xuất giày dép. Chất liệu dệt có phần thứ nhất được tạo ra bởi sợi thứ nhất hoặc sợi có các tính chất không thấm nước bền lâu và phần thứ hai được tạo ra bởi sợi thứ hai hoặc sợi khác với sợi thứ nhất hoặc sợi. Sợi thứ hai hoặc sợi được bố trí dọc theo phần mép của chất liệu dệt được tạo kết cấu để gắn vào kết cấu đế giày để tạo ra giày dép. Chất liệu dệt được tạo ra từ cấu trúc dệt liền khối, và chất liệu không dệt được tạo ra từ cấu trúc không dệt liền khối.

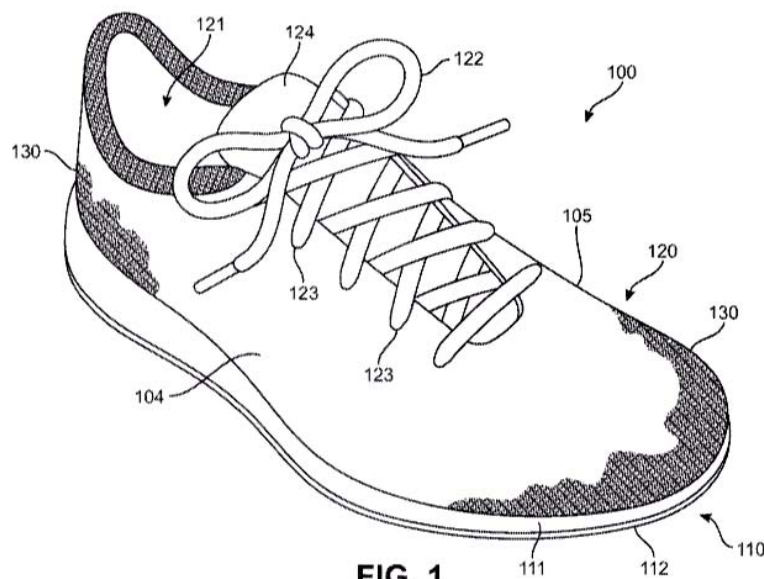


FIG. 1

(11) 72987 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2020-02774

(22) 15/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/05/2020

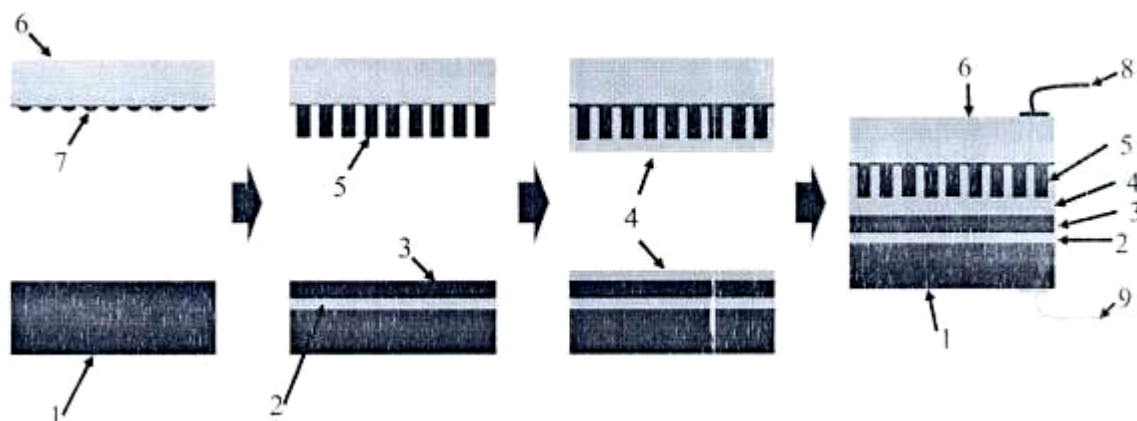
(51) H01L 31/0236; H01L 31/0216

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)  
Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đình Lâm (VN); Nguyễn Phương Hoài Nam (VN); Nguyễn Đức Cường (VN); Nguyễn Thị Dung (VN); Trần Minh Đức (VN); Hoàng Văn Thành (VN); Phạm Đức Thắng (VN)

(54) **CẤU TRÚC VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO PIN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI ITO/ZNO THANH NANO/PCBM/CUO/CU2O/CU**

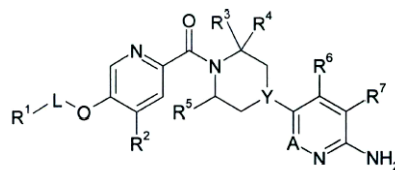
(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc và quy trình chế tạo cấu trúc pin năng lượng mặt trời ITO/ZnO thanh nano/PCBM/CuO/Cu<sub>2</sub>O/Cu dựa trên ý tưởng sử dụng vật liệu hữu cơ để hình thành lên lớp chuyển tiếp dị thể giữa hai loại vật liệu ô xít bán dẫn vô cơ. Cấu trúc nano ZnO trên lớp điện cực ITO được chế tạo bằng phương pháp thủy nhiệt, cấu trúc CuO/Cu<sub>2</sub>O được chế tạo trên tấm Cu thương mại bằng phương pháp oxy hóa nhiệt, cấu trúc pin năng lượng mặt trời ITO/ZnO thanh nano/PCBM/CuO/Cu<sub>2</sub>O/Cu được hình thành bằng việc ghép hai cấu trúc sử dụng vật liệu polymer hữu cơ bằng phương pháp quay phủ, nén áp lực cao và ủ nhiệt, cấu trúc pin năng lượng mặt trời thể hiện khả năng hấp thụ dải phổ mặt trời rộng từ vùng tử ngoại đến vùng hồng ngoại gần. Hiệu suất chuyển đổi năng lượng của cấu trúc pin năng lượng mặt trời ITO/ZnO thanh nano/PCBM/CuO/Cu<sub>2</sub>O/Cu đạt được trên 1%.



- (11) **72988 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-02776** (85) 15/05/2020  
 (22) 25/10/2018 (86) PCT/EP2018/079276 25/10/2018  
 (30) 62/577,883 27/10/2017 US (87) WO2019/081637 02/05/2019  
 62/628,313 09/02/2018 US  
 (51) **C07D 401/14; C07D 213/04; A61K 31/45; A61K 31/501**  
 (71) **1. BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**  
 Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany  
**2. HYDRA BIOSCIENCES, LLC (US)**  
 405 Concord Avenue, P.O. Box 147 Belmont, MA 02478, USA  
 (72) BOUYSSOU, Thierry (FR); GOTTSCHLING, Dirk (DE); HEINE, Niklas (DE);  
 SMITH KEENAN, Lana Louise (CA); LOWE, Michael D. (US); RAZAVI, Hossein  
 (US); SARKO, Christopher Ronald (US); SURPRENANT, Simon (CA);  
 TAKAHASHI, Hidenori (JP); TURNER, Michael Robert (US); WU, Xinyuan (US)  
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK  
 CO., LTD.)  
 (54) **DẪN XUẤT PYRIDIN CARBONYL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57)

Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I),



(I)

và các muối dược dụng của nó, trong đó R1 đến R7, A, Y và L là như được định nghĩa trong phần mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này, quy trình điều chế các hợp chất này và các sản phẩm trung gian hữu ích trong các quy trình này.

(11) 72989 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2020-02787

(22) 15/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/07/2020

(51) A61K 31/00; A61P 9/14; B82Y 5/00; A61K 36/00

(71) NGUYỄN ÁNH VÂN (VN)

W1104 The Manor, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đức Nghĩa (VN); Nguyễn Ánh Vân (VN); Kiều Đình Hùng (VN); Nguyễn Thị Ngọc Bình (VN)

(54) **CHẾ PHẨM NANO SOL GEL HỮU CƠ TỪ PANAX NOTOGINSENG, RUTIN, GINKGO BILOBA CÓ TÁC DỤNG TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ NÃO, TIM MẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nano sol gel hữu cơ được điều chế từ ba thành phần nano rắn lỏng (solid lipid) tải dược chất phytochemical thiên nhiên: Panax Notoginseng Saponins chiết tách từ cây Tam thất Bắc của Việt nam, rutin chiết tách từ cây hoa Hòe ở tỉnh Thái Bình Việt nam và Ginkgo Biloba chiết tách từ cây Bạch quả. Chế phẩm của sáng chế qua thử nghiệm và báo cáo lâm sàng đã cho thấy tất cả đều có độc tính thấp và sinh khả dụng cao. Chế phẩm này có tác dụng rõ kháng thiếu máu cơ tim cục bộ, kháng loạn nhịp, cải thiện huyết lưu biến học, tuần hoàn và kháng kết tập tiểu cầu và hình thành huyết khối, hạ lipid máu đến giới hạn nhất định và hiệu quả tốt chống xơ vữa động mạch. Chế phẩm là chất chống oxy hóa để ngăn chặn các tổn thương do gốc tự do, và có tác dụng tăng cường sức chịu đựng của mao mạch, làm bền thành mạch làm giảm nguy cơ tăng huyết áp, nhờ đó bảo vệ thần kinh não, ngăn ngừa đột quỵ và còn sử dụng để hồi phục sức khỏe sau cơn đột quỵ và các bệnh xuất huyết khác nhờ tác dụng tăng cường và xây dựng lại các mạch máu bị hư hỏng.



(11) **72990 A**

(43) 25/09/2020

(21) **1-2020-02788**

(22) 15/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/07/2020

(51) **A61K 31/00; A61P 9/14; B82Y 5/00; A61K 36/00**

(71) **NGUYỄN ÁNH VÂN (VN)**

W1104 The Manor, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đức Nghĩa (VN); Nguyễn Ánh Vân (VN); Kiều Đình Hùng (VN); Nguyễn Thị Ngọc Bình (VN)

(54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ CHẾ PHẨM NANO RẮN LỎNG (SOLID LIPID) TỪ BERBERIN VỚI CINNAMONALDEHYD CÓ TÁC DỤNG ĐIỀU TRỊ BỆNH TIỂU ĐƯỜNG, RỐI LOẠN LIPID MÁU**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có tác dụng điều trị bệnh tiểu đường, rối loạn lipid máu được chế tạo theo công nghệ nano rắn lỏng (solid lipid) từ hai hoạt chất phytochemical thiên nhiên: Cinamonaldehyt chiết tách từ cây Quế của Việt Nam và Berberin, hợp chất hoạt tính sinh học có thể được chiết xuất từ một số cây khác nhau, bao gồm một nhóm các cây bụi được gọi là Berberis. Chế phẩm của sáng chế qua thử nghiệm đã cho thấy tất cả đều có độc tính thấp và sinh khả dụng cao, giảm sự đề kháng insulin, làm cho lượng đường trong máu giảm hormon insulin hiệu quả hơn, tăng sự đường phân (glycolysis), giúp cơ thể phân hủy đường trong tế bào, giảm sản xuất đường trong gan, làm chậm sự phân hủy carbohydrat trong ruột, tăng số vi khuẩn có lợi trong ruột. Cinabet nano có tác dụng làm giảm nồng độ cholesterol toàn phần (TC), cholesterol không HDL (non-HDL-Cholesterol) và có xu hướng làm giảm nồng độ TG.

(11) 72991 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2020-02789

(22) 15/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/07/2020

(51) A61K 31/00; A61P 9/14; B82Y 5/00; A61K 36/00

(71) NGUYỄN ÁNH VÂN (VN)

W1104 The Manor, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

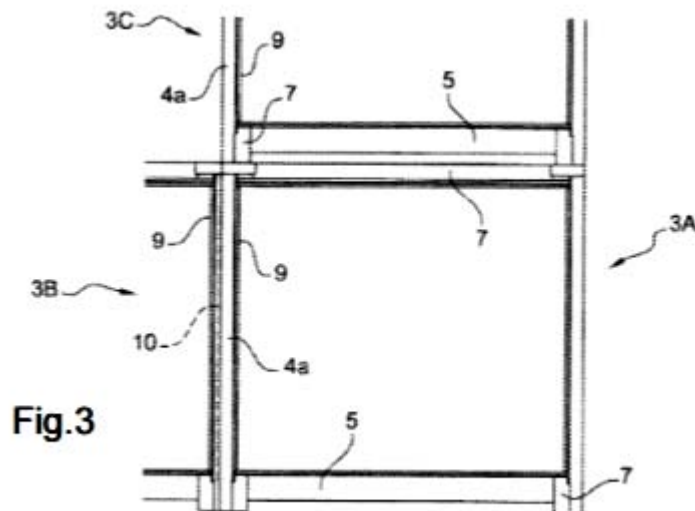
(72) Nguyễn Đức Nghĩa (VN); Nguyễn Ánh Vân (VN); Kiều Đình Hùng (VN); Nguyễn Thị Ngọc Bình (VN)

(54) **CHẾ PHẨM KẾT HỢP NANO LIPIT RẮN CHỨA BA THÀNH PHẦN BAO GỒM CURCUMIN, OLEORESIN GỪNG, RUTIN, CÓ ĐẶC TÍNH DIỆT TẾ BÀO UNG THƯ VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY"**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có tác dụng điều trị ung bướu được bào chế theo công nghệ nano sol gel hữu cơ (Nano Sol Gel Organic) từ tổ hợp ba thành phần nano lipit rắn: Nano curcumin, nano oleoresin gừng và nano rutin. Những dược chất này được tách chiết từ tự nhiên. Chế phẩm theo sáng chế qua thử nghiệm đã cho thấy tất cả đều có độc tính thấp và độ sinh khả dụng cao, tăng cường cao khả năng diệt tế bào ung thư, các xét nghiệm gây độc tế bào của chế phẩm đã được tiến hành trên nhiều dòng tế bào ung thư khác nhau trong ống nghiệm và trên mô hình chuột bị khối u gây ra bởi các tế bào ung thư biểu mô phổi (Lung carcinoma LLC) của Lewis. Chế phẩm thể hiện độc tính tế bào chống lại các tế bào ung thư vú (Breast cancer MCF7), tế bào ung thư gan (Hepatocarcinoma cell HepG2), tế bào ung thư phổi (Lung cancer cell SK-LU-1), tế bào ung thư biểu mô tuyến (Cocorectal adenocarcinoma SW480) và tế bào ung thư bạch cầu ở người (Human leukemia cells HL- 60). Ngoài ra, chuột mang khối u LLC được điều trị bằng chế phẩm (600 mg/kg trọng lượng cơ thể [bw]) cho thấy giảm đáng kể sự phát triển của khối u ( $P < 0,05$ ), thời gian sống trung bình lâu hơn (34,05 ngày) và cải thiện chức năng gan.

- (11) **72992 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-02790** (85) 18/05/2020  
 (22) 17/10/2018 (86) PCT/FR2018/052583 17/10/2018  
 (30) 1759803 18/10/2017 FR (87) WO2019/077270 25/04/2019  
 (51) **E04B 2/70; E04B 1/348**  
 (71) **SAS DHOMINO (FR) (FR)**  
 178 Rue Andromède, Ecoparc Bel Air, 34570 VAILHAUQUES, France  
 (72) BUSCH, Alexandre (FR); CLUS, Owen (FR)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **NHÀ KHUNG GỖ VÀ HỆ MÔĐUN ĐỂ XÂY DỰNG NHÀ KHUNG GỖ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ môđun (1) để xây dựng nhà khung gỗ (2) bao gồm: các môđun khung gỗ (3A, 3B, 3C) mà có mặt cắt ngang dạng hình hộp chữ nhật và bao gồm các cột trụ theo chiều dọc (4) mà kéo dài theo toàn bộ chiều cao của môđun và được liên kết theo cặp bởi ít nhất hai dầm phụ theo chiều ngang (5), bao gồm ít nhất hai môđun (3A, 3B) mà được lắp ráp theo chiều ngang, do đó định rõ tường (8) giữa các môđun (3A, 3B), và ít nhất hai môđun khung gỗ (3A, 3C) mà được lắp ráp theo chiều dọc, ít nhất một cột trụ tường (4a) được bố trí giữa các cột trụ theo chiều dọc (4). Cụ thể là: ít nhất các cột trụ tường (4a) của các môđun gần kề theo chiều ngang (3A, 3B) bị xô dịch và chồng lấn, ít nhất một phần, so với nhau; và cột trụ (4) của môđun phía trên (3C) tỳ lên cột trụ (4) của môđun phía dưới (3A), trực tiếp hoặc gián tiếp bằng lớp vật liệu không ép được. Sáng chế còn đề cập đến nhà khung gỗ (2) bao gồm ít nhất một hệ môđun (1) thuộc loại này.



**Fig.3**

- |                                  |                        |            |
|----------------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>72993 A</b>              | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-02805</b>         | (85) 19/05/2020        |            |
| (22) 15/11/2018                  | (86) PCT/MY2018/050076 | 15/11/2018 |
| (30) PI 2017704572 28/11/2017 MY | (87) WO2019/108053     | 06/06/2019 |

(51) **F24F 1/02; F24F 5/00**

(71) **LOW, WAI KOON (MY)**

No. 27, Jalan SS21/1A, Damansara Utama, Petaling Jaya, Selangor, 47400, Malaysia

(72) LOW, Wai Koon (MY) (MY)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ LÀM LẠNH KHÔNG KHÍ DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ làm lạnh không khí di động (1) để làm lạnh không khí lưu thông trong vùng được định rõ. Bộ làm lạnh không khí di động bao gồm cửa vào không khí (500); cửa ra không khí (700); bộ phận làm lạnh (100) bao gồm giàn ống làm lạnh (110), máy nén (130), giàn ống gia nhiệt (150) và van giãn nở (170) được nối vận hành với nhau; vật chứa (200) để chứa nước; và quạt ly tâm (600) tốt hơn là được bố trí giữa lớp lót có khả năng làm bay hơi (400) và cửa ra không khí (700). Giàn ống làm lạnh (110) của bộ phận làm lạnh (100) được cấu tạo để được đặt trong vật chứa (200) để làm lạnh nước được chứa trong đó. Bơm nước (300) được sử dụng để phân phối nước được làm lạnh cho lớp lót có khả năng làm bay hơi (400) được lắp gần cửa vào không khí (500) thông qua ít nhất một ống dẫn (10). Quạt ly tâm (600) được cấu tạo để hút không khí môi trường xung quanh thông qua lớp lót có khả năng làm bay hơi (400) từ cửa vào không khí (500) và định hướng không khí được làm lạnh vào trong vùng được định rõ thông qua cửa ra không khí (700). Một phần của không khí được làm lạnh được chuyên thông qua ít nhất một ống dẫn không khí (30) để làm lạnh giàn ống gia nhiệt (150) của bộ phận làm lạnh (100) để làm giảm nhiệt thải được tạo ra bởi giàn ống gia nhiệt (150) của bộ phận làm lạnh (100).

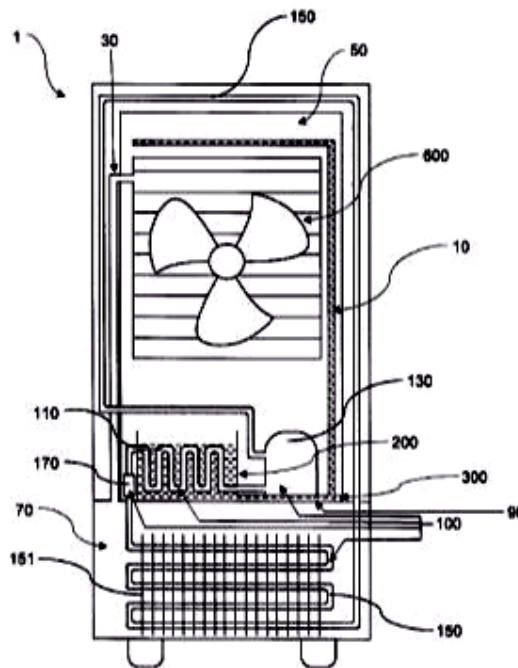


Fig. 1a

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72994 A      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2020-02807 | (85) 19/05/2020        |            |
| (22) 01/11/2017   | (86) PCT/CN2017/108916 | 01/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/084841 A1  | 09/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2020

(51) *H04W 72/04; H04L 27/06*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN) (CN)**

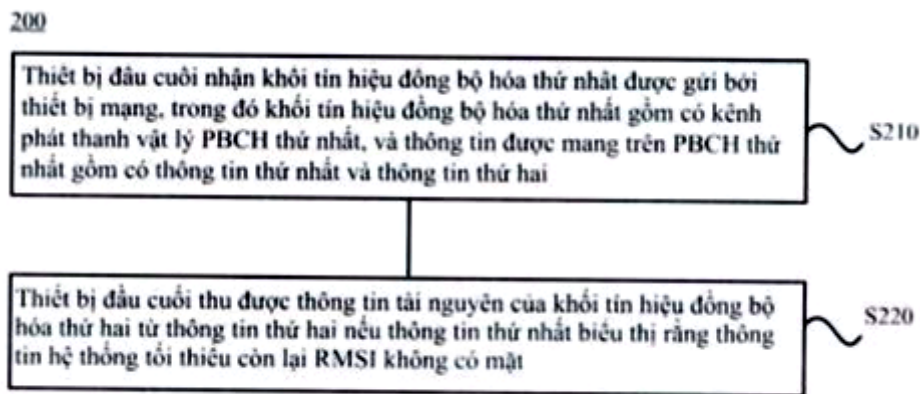
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông tin, giúp giảm độ phức tạp của việc dò tìm khối tín hiệu đồng bộ hóa (SS) thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối nhận khối tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó khối tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất bao gồm kênh phát thanh vật lý (Physical Broadcast Channel - PBCH) thứ nhất, và thông tin được mang bởi PBCH thứ nhất bao gồm thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai; nếu thông tin thứ nhất biểu thị rằng thông tin hệ thống tối thiểu còn lại (Remaining Minimum System Information - RMSI) không có mặt, thiết bị đầu cuối thu được thông tin tài nguyên của khối tín hiệu đồng bộ hóa thứ hai từ thông tin thứ hai.



**FIG. 2**

- (11) **72995 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-02811** (85) 19/05/2020  
(22) 22/11/2018 (86) PCT/JP2018/043274 22/11/2018  
(30) 2017-225763 24/11/2017 JP (87) WO2019/103121 A1 31/05/2019  
(51) **C22C 38/00; C22C 38/16; C22C 38/06; C21D 9/46**  
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan  
(72) HIRASHIMA, Tetsuya (JP); TOYODA, Takeshi (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **TÂM THÉP CÁN NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÂM THÉP CÁN NÓNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nóng gồm có thành phần được xác định trước trong đó tấm thép cán nóng có chứa ferit với độ lệch hướng trung bình trong cùng một hạt từ 0,5 đến 5,0° chiếm 30 đến 70% thể tích, ferit và mactensit chiếm 90% thể tích hoặc lớn hơn, và vi kết cấu còn lại chiếm 10% thể tích hoặc thấp hơn, có kích thước hạt trung bình của ferit là 0,5 đến 5,0µm, và có kích thước hạt trung bình của mactensit và vi kết cấu còn lại là 1,0 đến 10µm. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép cán nóng bao gồm các bước: cán trong đó hai hoặc nhiều bước chuyển cán liên tiếp gồm bước chuyển cuối được thực hiện dưới các điều kiện của nhiệt độ cán: điểm A hoặc lớn hơn và thấp hơn điểm  $A_{e3}$ , tốc độ biến dạng: 1,0 đến 50/giây, và thời gian giữa các bước chuyển: trong vòng 10 giây và trong đó tổng lượng biến dạng của tất cả các bước chuyển thỏa mãn các điều kiện là 1,4 đến 4,0, làm nguội ở tốc độ làm nguội trung bình 20°C/giây hoặc lớn hơn, và cuộn tấm thép ở nhiệt độ phòng hoặc lớn hơn và thấp hơn 300°C.

- (11) **72996 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-02812** (85) 19/05/2020  
(22) 22/11/2018 (86) PCT/JP2018/043272 22/11/2018  
(30) 2017-225676 24/11/2017 JP (87) WO2019/103120 A1 31/05/2019  
(51) **C22C 38/00; C22C 38/16; C22C 38/06; C21D 9/46**  
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan  
(72) HIRASHIMA, Tetsuya (JP); TOYODA, Takeshi (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **TẤM THÉP CÁN NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP CÁN NÓNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nóng chứa thành phần được xác định trước, trong đó tấm thép cán nóng này bao gồm ferit thứ nhất có độ chênh lệch định hướng trung bình trong cùng hạt là 0,5 đến 5,0° trong từ 30 đến 70% thể tích, ít nhất một loại cấu trúc trong số bainit và ferit thứ hai có độ chênh lệch định hướng trung bình là 0 đến nhỏ hơn 0,5° và ferit thứ nhất chiếm 95% thể tích hoặc lớn hơn, cấu trúc vi mô còn lại là 5% thể tích hoặc nhỏ hơn, kích thước hạt trung bình của ferit thứ nhất là 0,5 đến 5,0µm, và kích thước hạt trung bình của các cấu trúc khác là 1,0 đến 10µm. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép cán nóng bao gồm bước cán, trong đó liên quan đến hai hoặc nhiều lần cán liên tiếp, lần cán cuối được thực hiện trong các điều kiện mà nhiệt độ cán cao hơn hoặc bằng điểm A và thấp hơn điểm Ae<sub>3</sub>, và trong đó tổng lượng biến dạng của tất cả các lần cán thỏa mãn các điều kiện này là 1,4 đến 4,0; bước làm mát với tốc độ làm mát trung bình là 20 đến 50°C/giây, và cuộn tấm thép ở phạm vi nhiệt độ là 300°C đến 600°C.

- (11) 72997 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-02816 (85) 19/05/2020  
 (22) 17/08/2018 (86) PCT/CN2018/101066 17/08/2018  
 (30) 201711257154.9 04/12/2017 CN (87) WO2019/109665 13/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2020

(51) G06Q 20/08

(71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) HU, Zongwang (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC MINH VIỆC CHUYỂN GIAO TÀI NGUYÊN, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC MINH VIỆC THANH TOÁN ĐIỆN TỬ

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xác minh việc chuyển giao tài nguyên, và phương pháp và thiết bị xác minh việc thanh toán điện tử. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận yêu cầu chuyển giao tài nguyên được gửi bởi bên chuyển giao tài nguyên và được sử dụng để yêu cầu chuyển giao các tài nguyên của bên chuyển giao tài nguyên sang bên nhận tài nguyên, xác định thêm thông tin xác minh được sử dụng để biểu thị rằng việc chuyển giao thành công sau khi các tài nguyên của bên chuyển giao tài nguyên được chuyển sang bên nhận tài nguyên theo yêu cầu chuyển giao tài nguyên, và truyền kết quả chuyển giao tài nguyên bao gồm thông tin xác minh đến bên chuyển giao tài nguyên, sao cho bên nhận tài nguyên có thể xác định một cách chính xác, theo thông tin xác minh, xem việc chuyển có được hoàn thành hay không khi bên chuyển giao tài nguyên thể hiện kết quả chuyển giao tài nguyên của bên nhận tài nguyên, nhờ đó tránh sự thiếu sót của việc chuyển giao tài nguyên một cách hiệu quả.

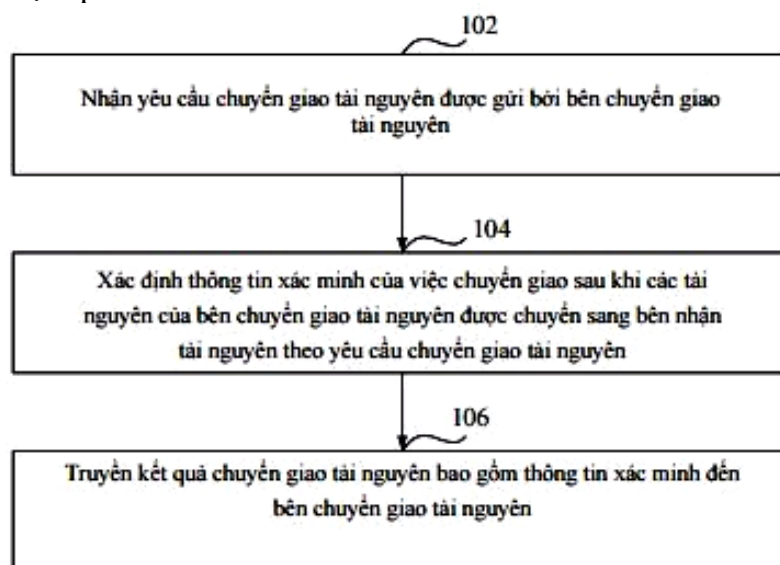


FIG. 1



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72998 A      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2020-02820 | (85) 19/05/2020        |            |
| (22) 20/11/2017   | (86) PCT/SG2017/050575 | 20/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/098941     | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2020

(51) **H04L 9/14; H04L 9/32; G06F 21/62; H04L 9/08**

(71) **SINGAPORE TELECOMMUNICATIONS LIMITED (SG)**

31 Exeter Road, Comcentre, Singapore 239732 (SG)

(72) LIM, Hoon Wei (SG); VARSHA, Chittawar (SG)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍCH HỢP RIÊNG CÁC TẬP DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp chia sẻ tập dữ liệu giữa các mô-đun hoặc người dùng khác nhau, theo đó các thuộc tính nhận dạng của mỗi tập dữ liệu được làm rỗng. Quá trình làm rỗng được thực hiện để khi các tập dữ liệu riêng biệt được kết hợp, thuộc tính nhận dạng vẫn bị làm rỗng trong khi các thuộc tính còn lại trong tập dữ liệu kết hợp có thể được phục hồi bởi người dùng của sáng chế.

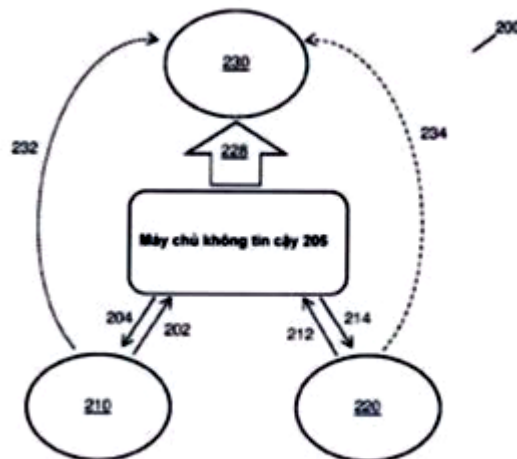


Fig.2

- (11) 72999 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-02830 (85) 20/05/2020  
 (22) 29/10/2018 (86) PCT/GB2018/053124 29/10/2018  
 (30) 1718191.8 02/11/2017 GB (87) WO2019/086848 09/05/2019  
 (51) C23C 16/14; B32B 15/01; C22C 19/07; C22C 27/04; C22C 32/00; F01D 5/28; C23C 16/02; C23C 16/30; C23C 28/02; C23C 30/00; B32B 15/00; C22C 38/40  
 (71) HARDIDE PLC (GB)  
 Unit 11, Wedgwood Road, Bicester Oxfordshire OX26 4UL, United Kingdom  
 (72) ZHUK, Yuri (GB)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **VẬT LIỆU CHỐNG ĂN MÒN VÀ XÓI MÒN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu dùng cho lớp phủ chống ăn mòn và xói mòn do giọt nước, bao gồm vonfram kim loại được tạo hợp kim với cacbon có cấu trúc nano về cơ bản là đồng đều mà về cơ bản là không có oxy, ngoại trừ các phần bề mặt được tiếp xúc với không khí hoặc ẩm. Lớp phủ theo sáng chế đặc biệt có thể chống lại sự xói mòn do giọt nước khi được phủ lên cánh quạt của tuabin hơi nước hoặc tuabin khí.

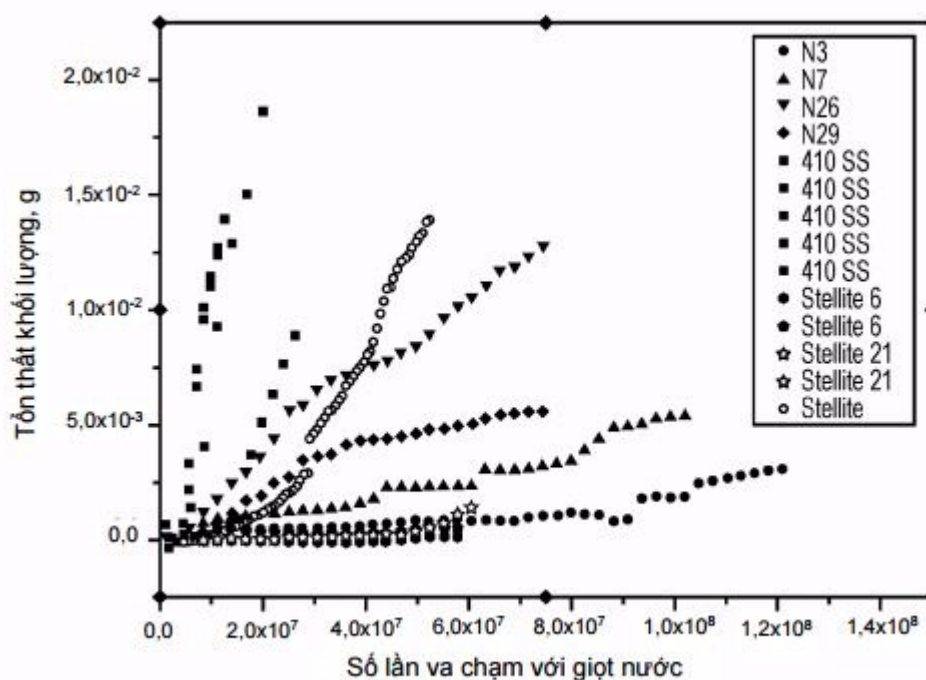
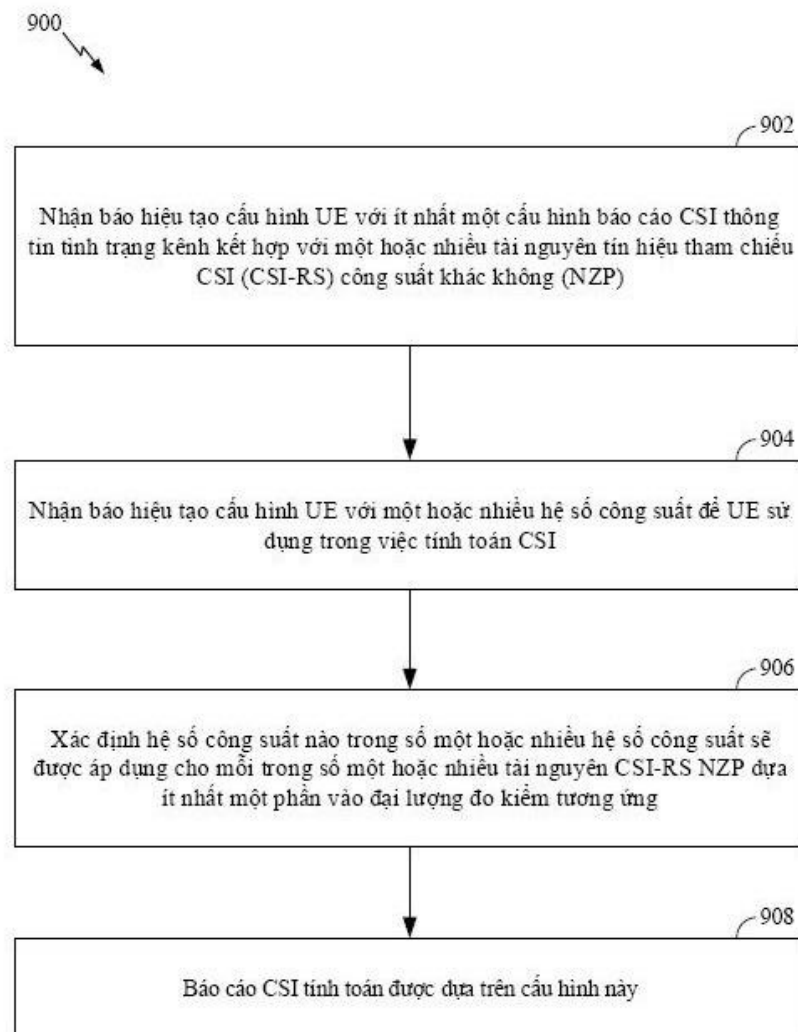


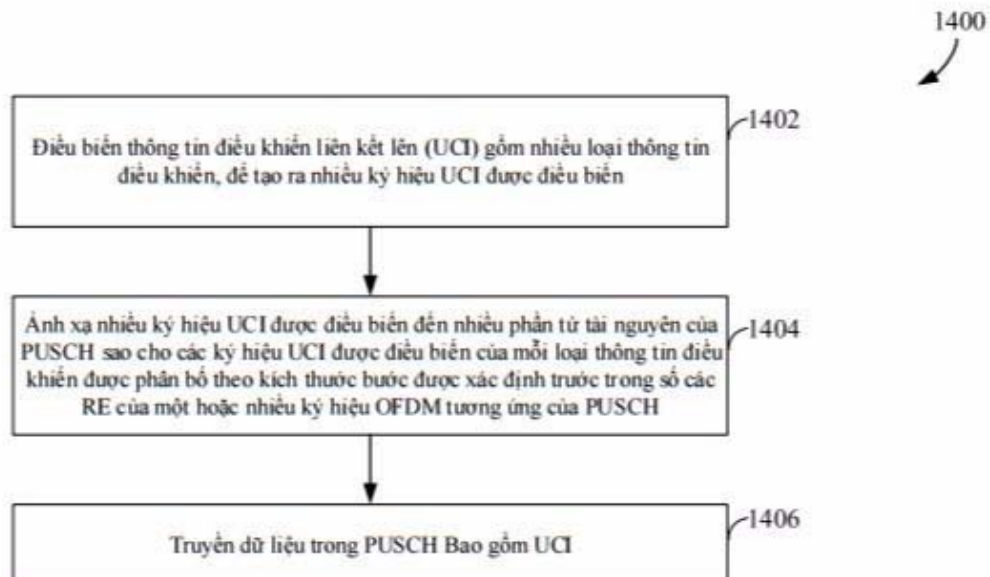
FIG. 2

- (11) 73000 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-02834 (85) 20/05/2020  
(22) 19/11/2018 (86) PCT/CN2018/116158 19/11/2018  
(30) PCT/CN2017/112341 22/11/2017 CN (87) WO2019/101034 31/05/2019  
(51) *H04W 24/10; H04W 52/34*  
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America  
(72) HAO, Chenxi (CN); ZHANG, Yu (CN); WEI, Chao (CN); CHEN, Wanshi (CN)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Cụ thể là, các khía cạnh của sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị để tạo cấu hình cho thiết bị người dùng (user equipment - UE) để báo cáo thông tin tình trạng kênh (channel state information - CSI) dựa trên các tài nguyên quản lý nhiễu (interference management resources - IMR) công suất bằng không (zero power - ZP) và công suất khác không (non-zero power - NZP).



- (11) **73001 A** (43) 25/09/2020
- (21) **1-2020-02835** (85) 20/05/2020
- (22) 16/11/2018 (86) PCT/US2018/061674 16/11/2018
- (30) 62/590,599 26/11/2017 US (87) WO2019/103942 31/05/2019
- 16/192,108 15/11/2018 US
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) HUANG, Yi (CN); CHEN, Wanshi (CN); GAAL, Peter (US); WANG, Renqiu (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và vật ghi đọc được bằng máy tính. Cụ thể là, phương pháp và thiết bị được bộc lộ để dồn kênh thông tin điều khiển liên kết lên và dữ liệu người dùng liên kết lên trong cùng một khe liên kết lên. Thực thể lập lịch có thể dùng quy tắc hợp nhất để ánh xạ thông tin điều khiển liên kết lên (uplink control information - UCI) theo cách được phân bố theo kích thước bước định trước trên mỗi ký hiệu dồn kênh phân tần trực giao (orthogonal frequency division multiplexing - OFDM) bất kể các loại UCI. Thực thể lập lịch có thể dùng quy tắc hợp nhất để phân chia UCI thành hai phần khi nhảy tần số được cho phép, và dùng cùng quy tắc hợp nhất để ánh xạ UCI trong mỗi bước nhảy.



**FIG. 14**

- (11) **73002 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-02861** (85) 21/05/2020  
(22) 11/12/2018 (86) PCT/JP2018/045396 11/12/2018  
(30) 2017-236891 11/12/2017 JP (87) WO2019/117113 A1 20/06/2019  
(51) **A23L 7/109**  
(71) **NISSHIN FOODS INC. (JP)**  
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan  
(72) KANAHARA, Soumei (JP); OIE, Mariko (JP); ISHII, Tokumi (JP); MIYA,  
Youichirou (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÌ ĂN LIỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT  
MÌ ĂN LIỀN ĐỂ BẢO QUẢN**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất mì ăn liền có mùi vị giòn và kết cấu giống như được xào, mà không cần thực hiện thao tác xào. Phương pháp sản xuất mì ăn liền theo sáng chế bao gồm các bước: (1) đun chín mì; (2) cho dầu/mỡ vào mì được đun chín; và (3) gia nhiệt mì thu được trong hơi quá nhiệt tại nhiệt độ 105°C hoặc cao hơn và/hoặc trong không khí được gia nhiệt tại nhiệt độ 105°C hoặc cao hơn. Bước (3) có thể được thực hiện nhiều lần. Tốt hơn là gia nhiệt trong hơi quá nhiệt tại nhiệt độ 105°C hoặc cao hơn và gia nhiệt trong không khí được gia nhiệt tại nhiệt độ 105°C hoặc cao hơn được thực hiện xen kẽ ở bước (3) mà được thực hiện nhiều lần. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất mì ăn liền để bảo quản.

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>73003 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) <b>1-2020-02863</b> | (85) 21/05/2020        |                    |
| (22) 24/10/2018          | (86) PCT/CN2018/111627 | 24/10/2018         |
| (30) 201711240792.X      | 30/11/2017 CN          | (87) WO2019/105156 |
| 201810015632.3           | 08/01/2018 CN          | 06/06/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2020

(51) **H04W 24/02; H04L 12/24**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

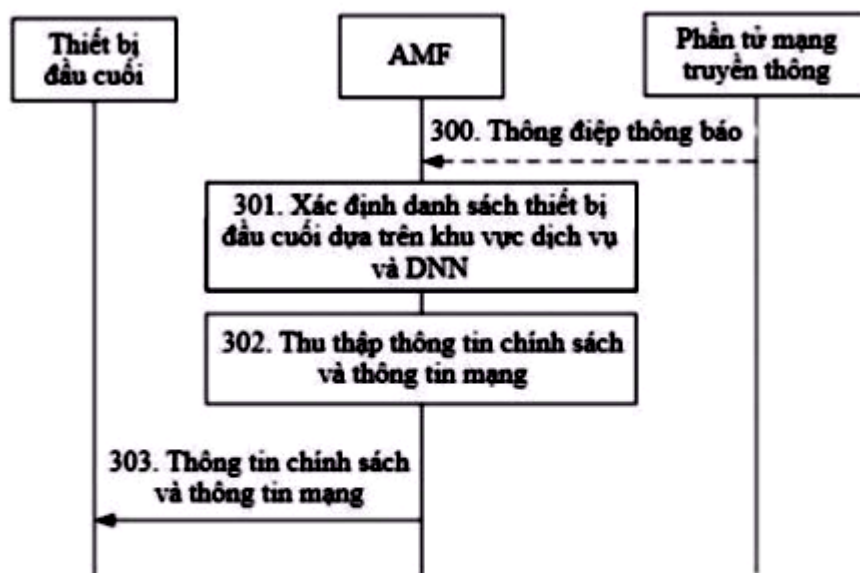
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Yongcui (CN); LI, Yan (CN); TANG, Tingfang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông. Phương pháp gồm các bước: phân tử mạng quản lý tính di động thứ nhất xác định danh sách thiết bị đầu cuối, và sau đó gửi thông tin cấu hình (gồm thông tin chính sách và thông tin mạng) đến thiết bị đầu cuối trong danh sách thiết bị đầu cuối, để thiết bị đầu cuối thực hiện việc cập nhật dựa trên thông tin cấu hình nhận được, từ đó cập nhật cấu hình của thiết bị đầu cuối. Bên cạnh đó, phân tử mạng quản lý tính di động cập nhật thông tin cấu hình của chỉ thiết bị đầu cuối mà nằm trong khu vực dịch vụ của mạng và đã được đăng ký thuê bao đến tên mạng dữ liệu (Data Network Name, DNN) của mạng, để các phí tổn điều khiển mạng có thể được giảm. Sáng chế này cũng đề cập đến phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính



**Fig.3**

- (11) **73004 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-02866** (85) 21/05/2020  
(22) 30/11/2018 (86) PCT/JP2018/044155 30/11/2018  
(30) 2017-230448 30/11/2017 JP (87) WO2019/107538 06/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2020

(51) **A23L 5/10; A23L 7/157; A23L 13/50**

(71) **NISSHIN FOODS INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan

(72) **HIWATASHI, Souichiro (JP)**

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THỰC PHẨM TÂM BỘT ĐƯỢC CHIÊN NGẬP DẦU**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thực phẩm tâm bột được chiên ngập dầu có thể duy trì được kết cấu giòn của lớp phủ thậm chí sau một khoảng thời gian sau khi chiên ngập dầu. Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm thực phẩm tâm bột được chiên ngập dầu, bao gồm các bước: chiên ngập dầu, trong dầu, nguyên liệu mà trên đó bột nhào dạng lỏng thứ nhất được đưa lên, và đưa bột nhào dạng lỏng thứ hai chứa ít bột mì lên nguyên liệu đã được chiên ngập dầu, sau đó chiên ngập dầu trong dầu.

- (11) **73005 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-02867** (85) 21/05/2020  
(22) 30/11/2018 (86) PCT/JP2018/044156 30/11/2018  
(30) 2017-230449 30/11/2017 JP (87) WO2019/107539 06/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2020

(51) **A23L 5/10; A23L 7/157**

(71) **NISSHIN FOODS INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan

(72) HIWATASHI, Souichiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THỰC PHẨM ĐƯỢC TẨM BỘT**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thực phẩm được tẩm bột mà có thể duy trì được kết cấu giòn của lớp phủ có thể so sánh với sản phẩm thực phẩm ngay sau khi vừa được chiên ngập dầu. Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm thực phẩm được tẩm bột, bao gồm các bước: chiên ngập dầu, trong dầu, nguyên liệu mà bột nhào dạng lỏng thứ nhất đã được đưa lên đó, đưa bột nhào dạng lỏng thứ hai lên nguyên liệu đã được chiên ngập dầu này, sau đó gia nhiệt khô.



- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73006 A      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) 1-2020-02882 | (85) 22/05/2020        |                    |
| (22) 16/10/2018   | (86) PCT/JP2018/038510 | 16/10/2018         |
| (30) 2017-206370  | 25/10/2017 JP          | (87) WO2019/082740 |
|                   |                        | 02/05/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2020

(51) **C04B 35/03; F27D 1/00; F27D 1/16; C04B 35/66**

(71) **KROSAKIHARIMA CORPORATION (JP)**

1-1, Higashihama-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka, 806-8586 Japan

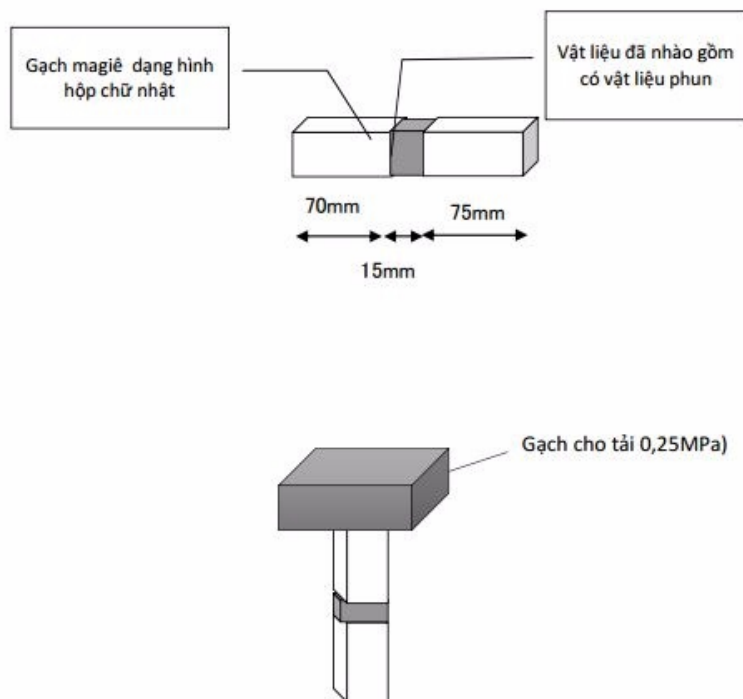
(72) OONO, Yousuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VẬT LIỆU PHUN KIỂU KHÔ NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHUN KIỂU KHÔ NÓNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp phun kiểu khô nóng để đạt được mục đích cải thiện vật liệu phun kiểu khô nóng và phương pháp phun kiểu khô nóng, về khả năng dính, khả năng liên kết và độ bền chống ăn mòn, phương pháp này bao gồm các bước: cấp bằng áp lực hỗn hợp bao gồm vật liệu chịu lửa và chất dính, về phía vòi phun qua đường ống; bổ sung nước vào hỗn hợp ở đầu xa của vòi phun; và phun hỗn hợp này với nước, trong môi trường nóng, trong đó hỗn hợp bao gồm đá vôi ma-giê bao gồm thành phần có kích cỡ hạt bằng 1mm hoặc lớn hơn và được chứa trong lượng bằng từ 10% khối lượng tới 50% khối lượng tương đối với 100% khối lượng là lượng toàn phần của vật liệu chịu lửa và chất dính, và nước được bổ sung trong lượng bằng từ 10% khối lượng tới 50% khối lượng tương đối với và cùng với 100% khối lượng là lượng toàn phần của vật liệu chịu lửa và chất dính.

Fig. 1



- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73007 A      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) 1-2020-02893 | (85) 22/05/2020        |                    |
| (22) 09/11/2018   | (86) PCT/JP2018/041626 | 09/11/2018         |
| (30) 2017-229817  | 30/11/2017 JP          | (87) WO2019/107114 |
|                   |                        | 06/06/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2020

(51) **H01M 2/10; H01M 2/30; B60R 16/04**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 (JP)

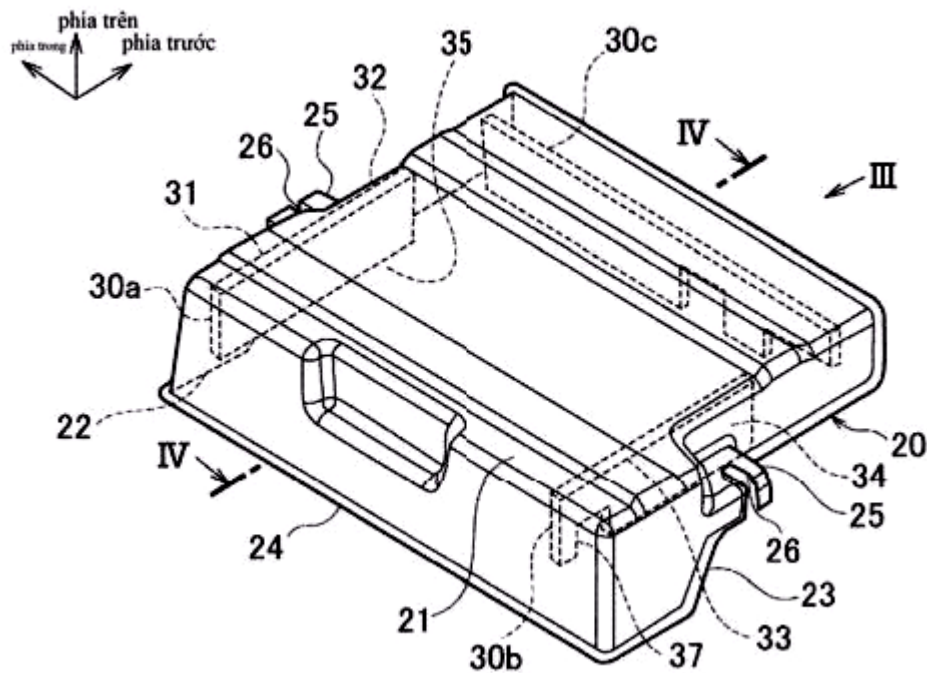
(72) HIRATA Masayuki (JP); NATSUME Yoshiki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU CHỐNG THẨM NƯỚC CỦA ĐẦU CỰC CỦA ẮC QUY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu chống thấm nước của đầu cực của ắc quy. Phần bề mặt trên của nắp (21) của nắp ắc quy (20) che toàn bộ bề mặt trên của ắc quy và đầu cực của ắc quy từ bên trên ở trạng thái gắn nắp. Chi tiết nắp đàn hồi (30b) được cố định với nắp ắc quy, và kéo dài bên trên dây cáp (16a) theo hướng chiều rộng của phương tiện giao thông trong khi giao cắt với dây cáp (16a) ở trạng thái gắn nắp. Phần lồng dây cáp (37) được bố trí trong một phần của chi tiết nắp đàn hồi (30b) mà giao cắt với dây cáp (16a) ở trạng thái gắn nắp. Ở trạng thái gắn nắp, bề mặt dưới của chi tiết nắp đàn hồi 30b mà tạo thành phần lồng dây cáp (37) bị biến dạng đàn hồi dọc theo bề mặt chu vi ngoài của dây cáp (16a) để tiếp xúc gần với dây cáp (16a) từ bên trên. Ở trạng thái gắn nắp, chi tiết nắp đàn hồi (30b) che đầu cực của ắc quy từ hướng bên mà dây cáp (16a) kéo dài trong đó.

**FIG.2**



- (11) 73008 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-02897 (85) 22/05/2020  
(22) 21/11/2018 (86) PCT/JP2018/042997 21/11/2018  
(30) 2017-228387 28/11/2017 JP (87) WO2019/107245 06/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2020

(51) *F23D 14/54; F23D 14/42; B23K 7/10; F23D 14/38*

(71) NISSAN TANAKA CORPORATION (JP)

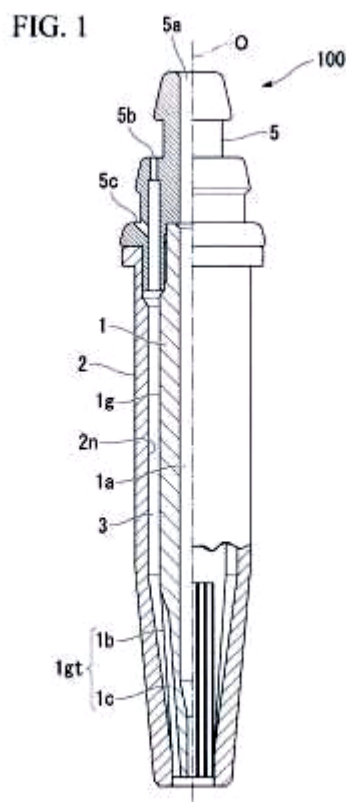
11, Oaza Chikumazawa, Miyoshi-machi, Iruma-gun, Saitama 354-8585 Japan

(72) Yoshimi SANO (JP); Nobuaki FUKUSHIMA (JP); Tomoya KANO (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(54) **MỎ CẮT BẰNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến mỏ cắt bằng khí bao gồm phần bên trong đầu phun có ít nhất một phần được tạo thành bằng đồng thau có tính chống khử kẽm cao, và phần bên ngoài đầu phun mà một đường dẫn được tạo thành ở giữa nó và bề mặt bên ngoài của phần bên trong đầu phun. Phần bên trong đầu phun được tạo hình dạng sao cho ít nhất một bề mặt của phần mũi của nó hoặc ít nhất một bề mặt của đường dẫn khí oxy cắt của nó mà qua đó khí oxy cắt phun ra được tạo thành bằng đồng thau có tính chống khử kẽm cao.



- (11) **73009 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-02901** (85) 22/05/2020  
(22) 27/11/2018 (86) PCT/KR2018/014665 27/11/2018  
(30) 10-2017-0184760 29/12/2017 KR (87) WO2019/132264 04/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2020

(51) **E04B 2/08; E04B 2/02**

(71) **PARK, JEA HONG (KR)**

1-1101, 111, Sadang-ro 17-gil, Dongjak-gu, Seoul 07002, Republic of Korea

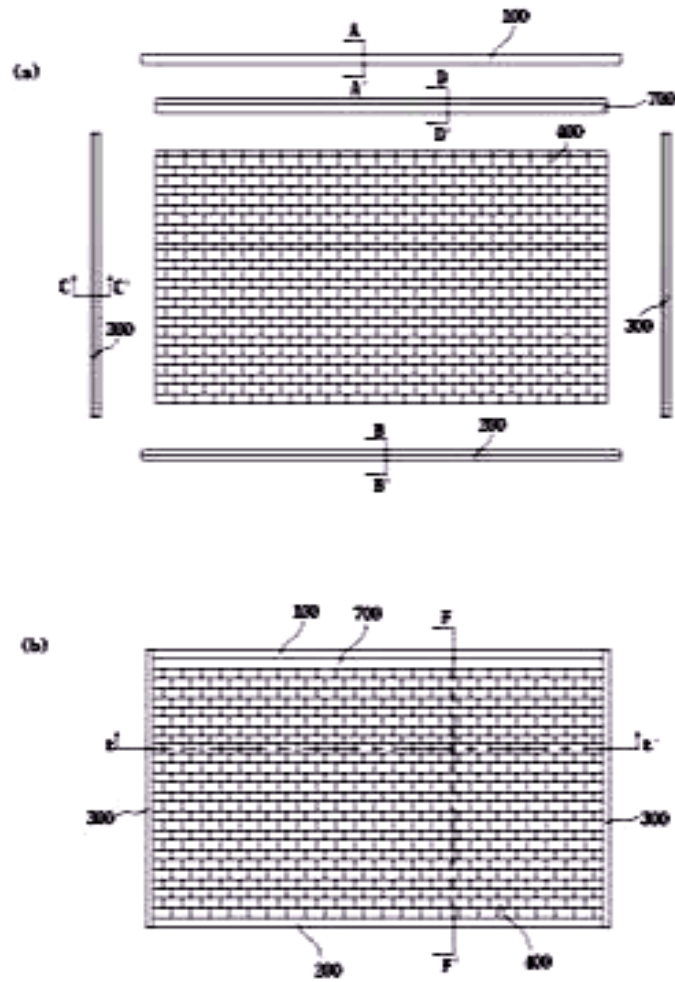
(72) PARK, Jea Hong (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **KẾT CẤU TƯỜNG SỬ DỤNG CÁC KHỐI GẠCH VÀ KHUNG CÓ PHẦN KHỚP NỐI HÌNH NÊM VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY TƯỜNG SỬ DỤNG KẾT CẤU NÀY**

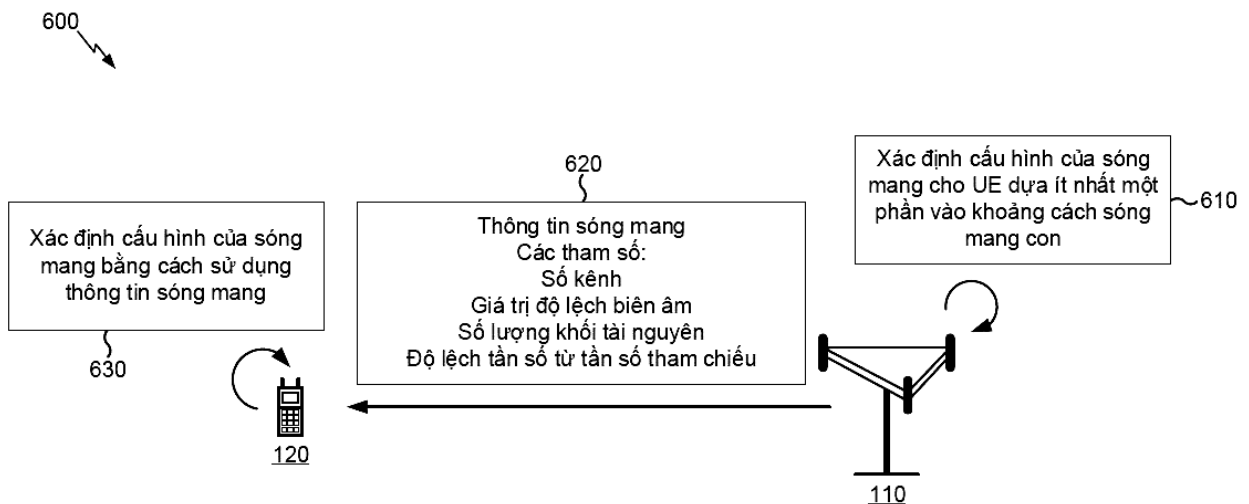
- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu tường sử dụng các khối gạch và các khung để trang trí bên ngoài tường hoặc tường bên trong trong công trình xây dựng và phương pháp xây tường, và cụ thể hơn là kết cấu tường sử dụng các khối gạch và khung trong đó phần khớp nối hình nêm được tạo ra và phương pháp xây tường sử dụng kết cấu này, trong đó các khung được tạo liền khối với các dầm, các tấm sàn, và các cột của công trình đóng vai trò là kết cấu khung, được cố định và được lắp, rãnh lõm hoặc phần lồi hình nêm tam giác cân được tạo trên các bề mặt trong của các khung đã lắp, và các khối gạch và các khối gạch trung gian, trong đó rãnh lõm hoặc phần lồi hình nêm tam giác cân được tạo ra, được sắp xếp trên các khung, do đó giải quyết được bất lợi của việc xây gạch ở chỗ nó dễ bị tác động bởi rung động ngang và cải thiện tác động của địa chấn và ngay cả khi xảy ra sự xô dịch giữa các khối gạch hoặc giữa các khối gạch và các khung do tác động bên ngoài, cho phép các khối gạch khôi phục về các vị trí ban đầu của chúng.

FIG.1



- (11) **73010 A** (43) 25/09/2020
- (21) **1-2020-02917** (85) 25/05/2020
- (22) 27/11/2018 (86) PCT/US2018/062592 27/11/2018
- (30) 62/591,732 28/11/2017 US (87) WO2019/108529 06/06/2019
- 16/199,958 26/11/2018 US
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) GAAL, Peter (US); GHEORGHIU, Valentin (RO); VINTOLA, Timo Ville (FI); LY, Hung Dinh (VN); YANG, Yang (CN); JIANG, Jing (CN); LEE, Heechoon (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỀ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng và trạm cơ sở đề truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng có thể nhận thông tin sóng mang nhận dạng ít nhất một trong số: tần số tuyệt đối ban đầu cho sóng mang, giá trị độ lệch biên âm cho sóng mang, một số khối tài nguyên có trong sóng mang, hoặc độ lệch tần số từ tần số tham chiếu; và xác định phân bố tài nguyên của sóng mang dựa ít nhất một phần vào thông tin sóng mang và khoảng cách sóng mang con của thiết bị người dùng. Sáng chế còn đề cập đến nhiều khía cạnh khác.



- |  |                        |            |
|--|------------------------|------------|
| (11) <b>73011 A</b>                      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-02919</b>                 | (85) 25/05/2020        |            |
| (22) 07/11/2018                          | (86) PCT/JP2018/041307 | 07/11/2018 |
| (30) 2017-234360      06/12/2017      JP | (87) WO2019/111624     | 13/06/2019 |
- (51) **H04N 5/378; H01L 27/146**
- (71) **SONY SEMICONDUCTOR SOLUTIONS CORPORATION (JP)**  
4-14-1, Asahicho, Atsugi-shi, Kanagawa 2430014, Japan
- (72) OKA, Takumi (JP); KAWAZU, Naoki (JP); SUZUKI, Atsushi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ TẠO ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ảnh bao gồm: các mạch điểm ảnh; đường điều khiển thứ nhất; đường điều khiển thứ hai; đường cấp điện áp thứ nhất; đường cấp điện áp thứ hai; phần tử thu ánh sáng thứ nhất; và bộ phận chẩn đoán. Các mạch điểm ảnh đều bao gồm cực thứ nhất, cực thứ hai, cực thứ ba, bộ phận tích lũy, tranzito thứ nhất, tranzito thứ hai, và bộ phận đầu ra. Bộ phận tích lũy được tạo cấu hình để tích lũy điện tích. Tranzito thứ nhất được tạo cấu hình để ghép nối cực thứ ba với bộ phận tích lũy dựa trên điện áp của cực thứ nhất. Tranzito thứ hai được tạo cấu hình để cấp điện áp định trước tới bộ phận tích lũy dựa trên điện áp của cực thứ hai. Bộ phận đầu ra được tạo cấu hình để đưa ra tín hiệu tương ứng với điện áp trong bộ phận tích lũy. Các mạch điểm ảnh bao gồm các mạch điểm ảnh từ thứ nhất đến thứ ba. Đường điều khiển thứ nhất nằm kéo dài theo hướng thứ nhất. Đường điều khiển thứ nhất được ghép nối với các cực thứ nhất tương ứng của các mạch điểm ảnh từ thứ nhất đến thứ ba. Đường điều khiển thứ hai nằm kéo dài theo hướng thứ nhất. Đường điều khiển thứ hai được ghép nối với các cực thứ hai tương ứng của các mạch điểm ảnh từ thứ nhất đến thứ ba. Đường cấp điện áp thứ nhất được ghép nối với cực thứ ba của mạch điểm ảnh thứ nhất. Đường cấp điện áp thứ hai được ghép nối với cực thứ ba của mạch điểm ảnh thứ hai. Phần tử thu ánh sáng thứ nhất được ghép nối với cực thứ ba của mạch điểm ảnh thứ ba.

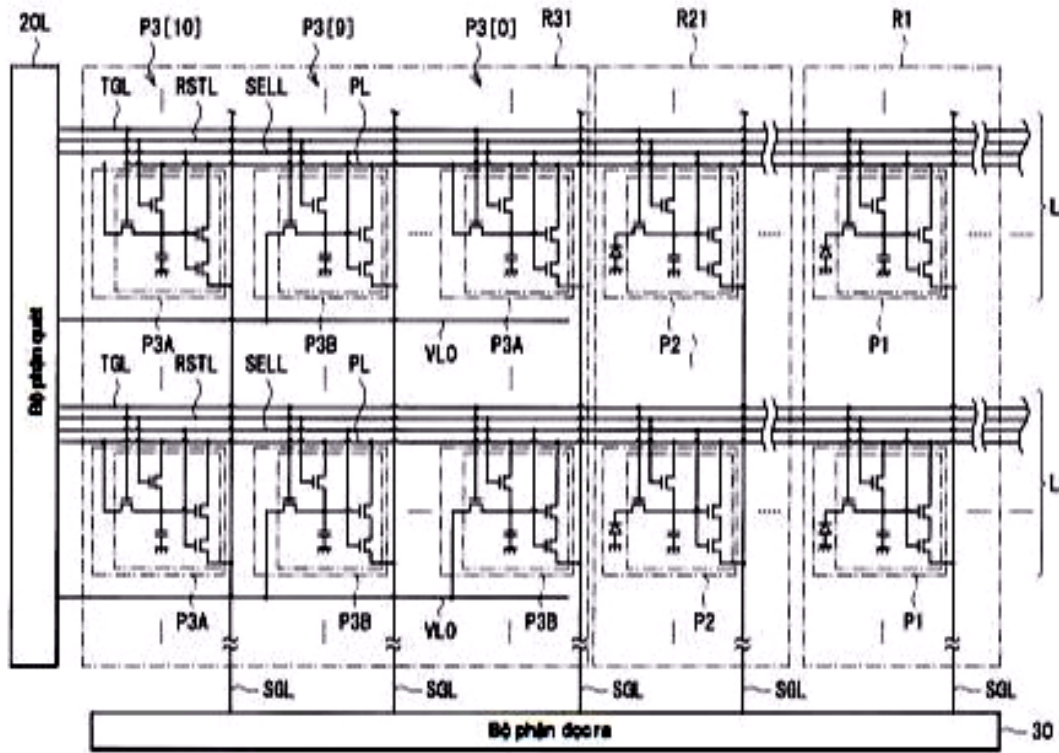


Fig. 4



- (11) **73012 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-02920** (85) 25/05/2020  
(22) 08/11/2018 (86) PCT/JP2018/041522 08/11/2018  
(30) 2017-215829 08/11/2017 JP (87) WO2019/093429 A1 16/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2020

(51) **C22C 38/00; C22C 38/58; C21D 9/46**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) Mai NAGANO (JP); Koutarou HAYASHI (JP); Akihiro UENISHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẮM THÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép bao gồm, về thành phần hóa học, theo % khối lượng: C: 0,05% đến 0,30%; Si: 0,2% đến 2,0%; Mn: 2,0% đến 4,0%; Al: 0,001% đến 2,000%; P: 0,100% hoặc nhỏ hơn; S: 0,010% hoặc nhỏ hơn; N: 0,010% hoặc nhỏ hơn; Ti: 0% đến 0,100%; Nb: 0% đến 0,100%; V: 0% đến 0,100%; Cu : 0% đến 1,00%; Ni: 0% đến 1,00%; Mo: 0% đến 1,00%; Cr: 0% đến 1,00%; W: 0% đến 0,005%; Ca: 0% đến 0,005%; Mg: 0% đến 0,005%; nguyên tố đất hiếm (REM): 0% đến 0,010%; B: 0% đến 0,0030%; và phần còn lại là Fe và tạp chất, mà trong đó kết cấu kim tương chứa, theo tỷ lệ diện tích, là 95% hoặc lớn hơn kết cấu cứng và 0% đến 5% austenit dư, theo % khối lượng ở mặt cắt ngang theo hướng độ dày, C1/C2 mà là tỷ lệ của giới hạn trên C1 của hàm lượng Mn so với giới hạn dưới C2 của hàm lượng Mn là 1,5 hoặc nhỏ hơn, và lượng biến cứng do sấy BH là 150MPa hoặc lớn hơn.

- (11) **73013 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-02927** (85) 25/05/2020  
 (22) 24/10/2018 (86) PCT/US2018/057286 24/10/2018  
 (30) 62/577,157 25/10/2017 US (87) WO2019/084118 02/05/2019  
 (51) **A61K 39/00; A61P 25/28**  
 (71) 1. **JANSSEN PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
 1125 Trenton-Harbourton Rd. Titusville, NJ 08560 (US)  
 2. **AC IMMUNE S.A. (CH)**  
 EPFL Innovation Park Building B CH-1015 Lausanne (CH)  
 (72) RAMSBURG, Elizabeth Anne (US); DE MARCO, Donata (US); CHAKKUMKAL, Anish (US); SADAKA, Charlotte (US); GOUDSMIT, Jaap (US); MUHS, Andreas (CH); PIHLGREN BOSCH, Maria (CH); VUKICEVIC VERHILLE, Marija (CH); HICKMAN, David (CH); PIOT, Nicolas (CH); GHIMIRE, Saroj Raj (CH)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **VI THỂ MỠ, THỂ LIÊN HỢP CỦA PHOSHOPEPTIT TAU VÀ CHẤT MANG GÂY MIỄN DỊCH, ĐƯỢC PHẨM VÀ KIT XÉT NGHIỆM CHỨA CHÚNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các vi thể mỡ chứa các peptit tau, ưu tiên các peptit tau được phosphoryl hóa, và các thể liên hợp chứa các peptit tau, ưu tiên các peptit tau được phosphoryl hóa, được liên hợp vào chất mang gây miễn dịch được mô tả. Các được phẩm và kit xét nghiệm chứa các vi thể mỡ và/hoặc các thể liên hợp để điều trị hoặc phòng ngừa rối loạn hoặc bệnh thoái hóa thần kinh, như bệnh Alzheimer, cũng được mô tả.

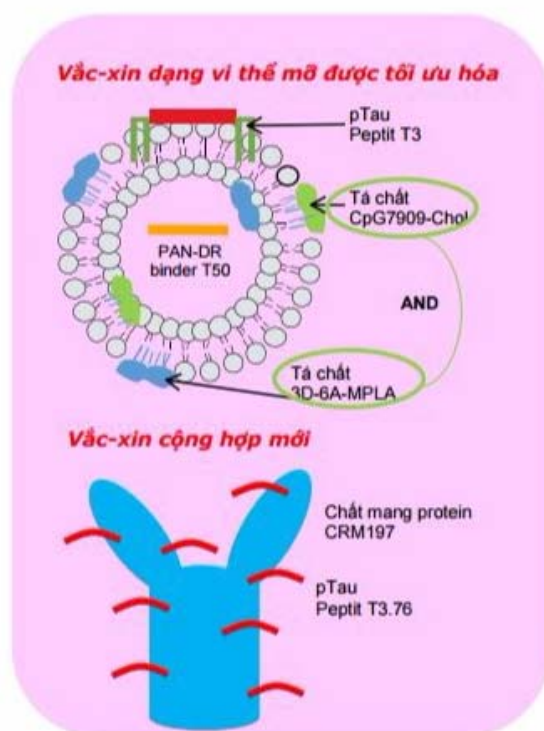


Fig.1

- (11) 73014 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-02928 (85) 25/05/2020  
 (22) 06/11/2018 (86) PCT/EP2018/080339 06/11/2018  
 (30) 17201094.4 10/11/2017 EP (87) WO2019/091978 16/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2020

(51) **G10L 19/03**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

Fiansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) RAVELLI, Emmanuel (FR); LUTZKY, Manfred (DE); SCHNELL, Markus (DE); TSCHEKALINSKIJ, Alexander (DE); MARKOVIC, Goran (DE); GEYERSBERGER, Stefan (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH NHIỀU ÂM THEO THỜI GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa và phương pháp tạo hình nhiều âm theo thời gian. Thiết bị có thể bao gồm công cụ tạo hình nhiều âm theo thời gian (temporal noise shaping - TNS) (11) để thực hiện lọc dự báo tuyến tính (linear prediction-LP) (S33, S35, S36) trên tín hiệu thông tin chứa nhiều khung; và bộ điều khiển (12) được tạo cấu hình để điều khiển công cụ TNS (11) để công cụ TNS (11) thực hiện lọc TP với: bộ lọc thứ nhất (14a) mà đáp ứng xung của nó có năng lượng cao hơn (S36); và bộ lọc thứ hai (15a) mà đáp ứng xung của nó có năng lượng thấp hơn (S35) so với bộ lọc thứ nhất, trong đó bộ lọc thứ hai không phải là bộ lọc nhận dạng, trong đó bộ điều khiển (12) được tạo cấu hình để chọn (S34) giữa lọc (S36) bằng bộ lọc thứ nhất (14a), và lọc (S35) bằng bộ lọc thứ hai (15a) trên cơ sở số đo khung.

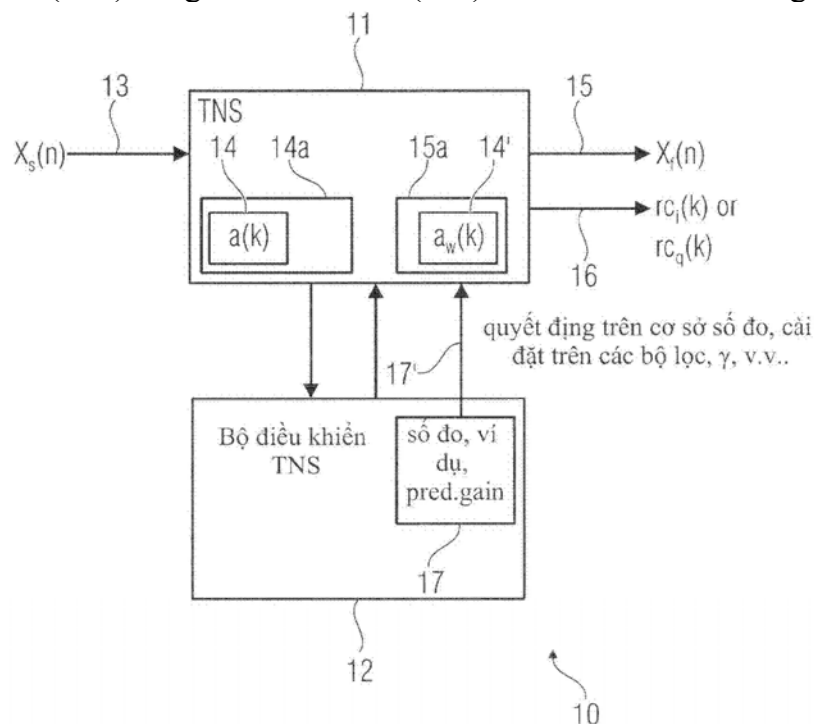


Fig. 1

(11) 73015 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2020-02932

(22) 25/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/07/2020

(51) F24C 3/12

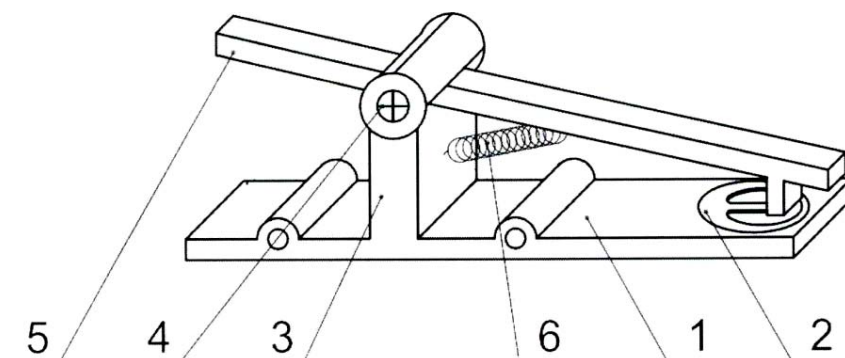
(71) NGUYỄN THÀNH LUÂN (VN)

373 Hùng Vương, thị trấn Ngã Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Nguyễn Thành Luân (VN)

(54) **THIẾT BỊ NGẮT GAS TỰ ĐỘNG CHỐNG CHÁY NỔ CHO BẾP GAS MINI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ngắt gas tự động chống cháy nổ cho bếp gas mini, thiết bị này khác biệt với các thiết bị ngắt gas khác ở chỗ là được đặt dưới cần gạt gas (8), ngắt trực tiếp van của bình gas mini (12) khi có sự cố cháy nổ. Thiết bị này bao gồm chân đế (1) được gắn vào thành bếp (7) bằng bu lông hoặc đinh tán (14), nằm bên dưới cần gạt gas (8), tấm ro le nhiệt (2) được gắn vào chân đế (1), chân đế (1) có trụ đỡ (3), bên trên có chốt cài (4) cài vào thanh ngang (5), giữa trụ đỡ (3) và thanh ngang (5) có gắn thanh thép đàn hồi hoặc lò xo (6).



Hình 1A

(11) **73016 A**

(43) 25/09/2020

(21) **1-2020-02939**

(22) 25/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/06/2020

(51) **F02M 51/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

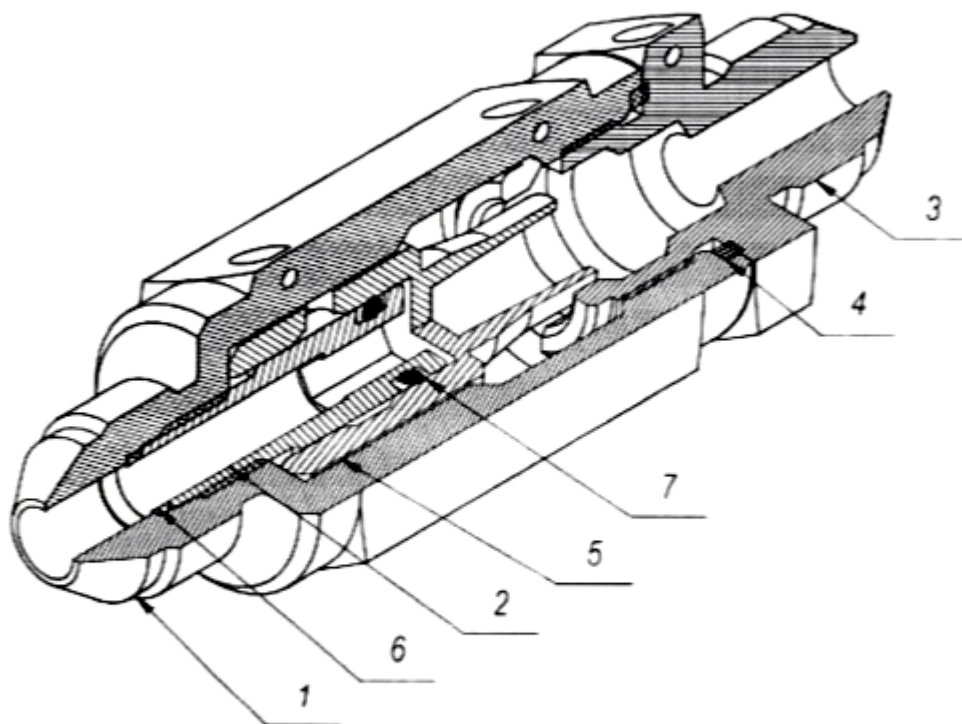
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Duy Tùng (VN); Cao Xuân Duy (VN); Cao Anh Tuấn (VN); Lê Kim Bảo (VN); Trần Quốc Toàn (VN); Phạm Văn Định (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **VAN MỘT CHIỀU DẠNG CON TRƯỢT KHÔNG SỬ DỤNG Lò XO**

(57) Sáng chế van một chiều dạng con trượt không sử dụng lò xo được sử dụng trong trên máy bay, thiết bị bay không người lái (Unmanned Aerial Vehicle - UAV), các thiết bị thám không hoặc công nghiệp, bao gồm: đầu dẫn khí, trục dẫn khí, đầu thoát khí, gioăng tỳ mặt, con trượt, gioăng tỳ mặt, gioăng cao su. Van một truyền dạng con trượt vẫn giữ được những đặc trưng của van một chiều, nhỏ gọn, khả năng đáp ứng nhanh, nhưng làm việc trong điều kiện áp suất cao, nhiệt độ cao.



Hình 4

- (11) 73017 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-02944 (85) 25/05/2020  
 (22) 29/11/2018 (86) PCT/US2018/062979 29/11/2018  
 (30) 62/592,391 29/11/2017 US (87) WO2019/108744 A1 06/06/2019  
 16/202,927 28/11/2018 US  
 (51) **H04L 1/16; H04L 1/18**  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego,  
 California 92121-1714, United States of America  
 (72) WANG, Renqiu (CN); HUANG, Yi (CN)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY  
 TÍNH LƯU TRỮ MÃ ĐỀ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY Ở THIẾT BỊ  
 NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, và thiết bị truyền thông không dây. Trong một số trường hợp, các dịch chuyển được ngẫu nhiên hóa của chuỗi cơ sở có thể được sử dụng để truyền thông tin điều khiển liên kết lên. Ví dụ, thiết bị người dùng (UE) có thể nhận dạng chuỗi cơ sở của thông báo điều khiển liên kết lên. UE có thể còn thu báo hiệu chỉ báo dịch chuyển ban đầu dành riêng cho UE có thể được áp dụng vào chuỗi cơ sở. Theo một số ví dụ, báo hiệu mà chỉ báo dịch chuyển được ngẫu nhiên hóa có thể là rõ ràng, ẩn, hoặc kết hợp của chúng. Sau khi xác định một hoặc nhiều chuỗi dịch chuyển dựa vào dịch chuyển ban đầu dành riêng cho UE, tải tin của thông báo điều khiển liên kết lên, và chuỗi cơ sở, UE có thể chọn chuỗi dịch chuyển cần được truyền, trong đó việc chọn được dựa vào tải tin của thông báo điều khiển liên kết lên. Ví dụ, các chuỗi dịch chuyển khác nhau có thể được chọn cho các cuộc truyền tương ứng của yêu cầu lập lịch, báo nhận (ACK) 1-bit, ACK 2-bit, và tương tự. Sáng chế còn đề cập đến vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm cơ sở.

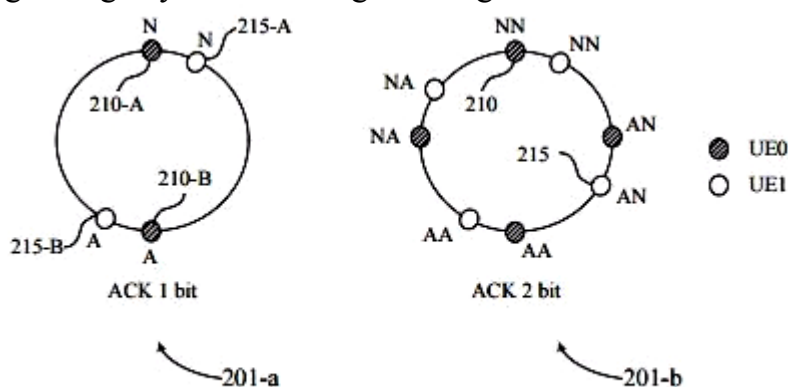
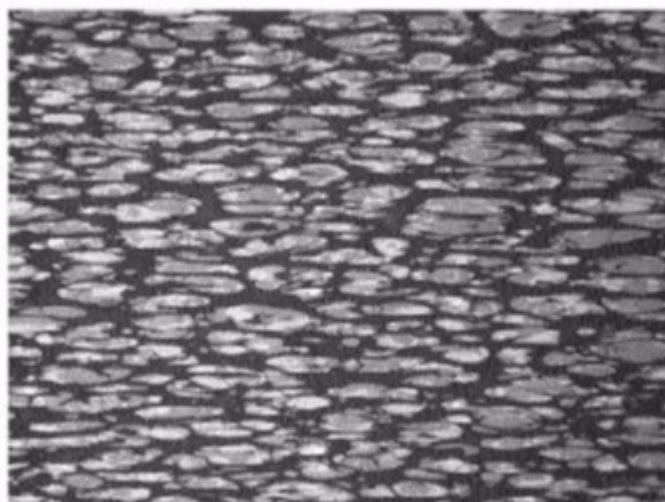


FIG. 2B

- (11) **73018 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-02945** (85) 26/05/2020  
(22) 06/11/2018 (86) PCT/EP2018/080341 06/11/2018  
(30) 201711075690.7 06/11/2017 CN (87) WO2019/086710 09/05/2019  
(51) *C08L 23/08; B32B 27/32; C08L 23/04*  
(71) 1. **ABU DHABI POLYMERS COMPANY LIMITED (BOROUGE) LLC (AE)**  
Sheikh Khalifa Energy Complex, Borouge Tower, Corniche Road, Abu Dhabi, P.O.  
BOX 6925, United Arab Emirates  
2. **BOREALIS AG (AT)**  
IZD TOWER, WAGRAMERSTRASSE 17-19, A-1220 VIENNA, AUSTRIA  
(72) VAN HOUCKE, Daniel (BE); ANTONY, Nisha (IN); SINGH, Raghvendra (IN);  
SIONG, Chee (SG); MALMROS, Peter (SE); TIONG KHOON, Ong (SG); DUAN,  
Xinrong (CN); ZHOU, Xin (CN)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **CHẾ PHẨM POLYME, SẢN PHẨM ĐƯỢC TẠO BỘT, CHI TIẾT LỚP  
ĐƯỢC TẠO BỘT, MÀNG HOẶC TẮM NHIỀU LỚP VÀ MÀNG HOẶC TẮM  
ĐƠN LỚP ĐƯỢC TẠO BỘT**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyme chứa polyetylen khối lượng riêng thấp mạch  
thẳng (LLDPE) đa dạng có MFR21/MFR2 nằm trong khoảng từ 50 đến 200 với  
lượng nằm trong khoảng từ 35 đến 89,9% khối lượng, polyetylen khối lượng riêng  
thấp (LDPE) với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 50% khối lượng và thành phần  
chất tạo bột với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 15,0% khối lượng trên cơ sở  
tổng lượng (100% khối lượng) của chế phẩm polyme. Sáng chế cũng đề cập đến sản  
phẩm được tạo bột, chi tiết lớp được tạo bột, màng hoặc tẩm nhiều lớp và màng hoặc  
tẩm đơn lớp được tạo bột.



**Fig.1**

- (11) **73019 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-02949** (85) 26/05/2020  
 (22) 05/11/2018 (86) PCT/GB2018/053205 05/11/2018  
 (30) 1718279.1 03/11/2017 GB (87) WO2019/086905 09/05/2019  
 (51) *C08F 110/02; B01J 37/03; C08F 4/6592; C08F 4/659; B01J 20/04*  
 (71) **SCG CHEMICALS CO., LTD. (TH)**  
 1 Siam Cement Road Bangsue 10800 Bangkok, Thailand  
 (72) O'HARE, Dermot (GB); BUFFET, Jean-Charles (GB); KILPATRICK, Alexander (GB); WRIGHT, Christopher (GB)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **VẬT LIỆU MANG RẮN**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu mang rắn để sử dụng làm chất mang cho chất xúc tác polyme hóa olefin. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế vật liệu mang rắn này và việc sử dụng vật liệu mang rắn này làm chất mang cho phản ứng polyme hóa olefin.

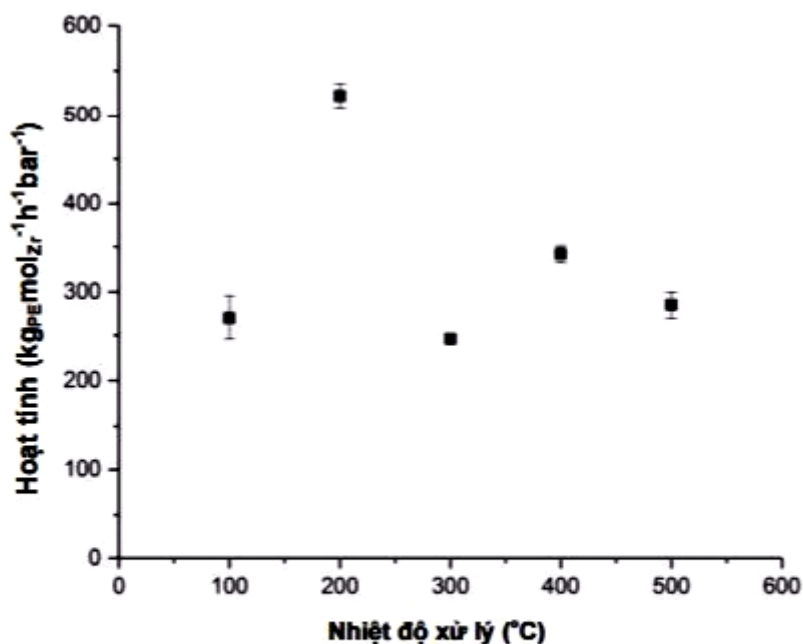


FIG. 1



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73020 A        | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) 1-2020-02962   | (85) 26/05/2020        |                    |
| (22) 26/12/2017     | (86) PCT/CN2017/118434 | 26/12/2017         |
| (30) 201711023845.2 | 27/10/2017 CN          | (87) WO2019/080342 |
|                     |                        | 02/05/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2020

(51) **G01R 31/01; B07C 5/36**

(71) **KUNSHAN JINGXUN ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

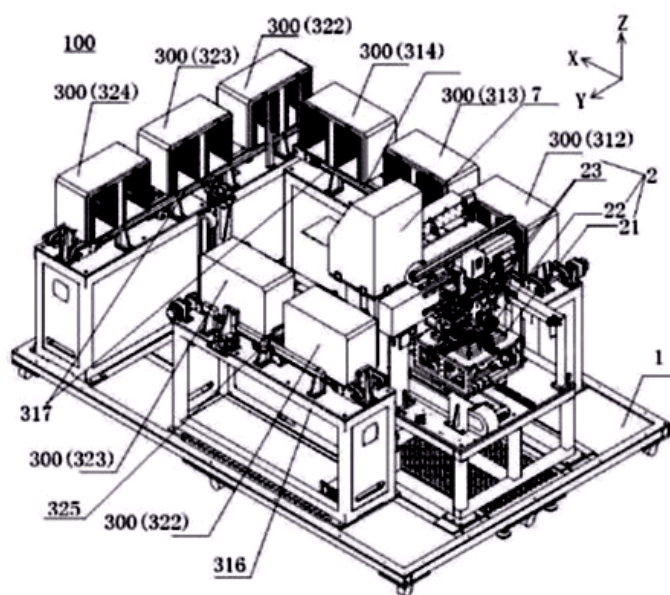
No.118-2 Fengqin Road, Kunshan Economic and Technological Development District Suzhou, Jiangsu 215334, China

(72) CHEN, Guanqun (CN); YE, Kun (CN); SHANG, Qiufeng (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ MÁY PHÁT HIỆN THIẾT BỊ ĐIỆN**

- (57) Bộ máy phát hiện thiết bị điện bao gồm đế (1), trong đó đế được lắp trạm phát hiện sự ép vừa khớp (2), và trạm phát hiện sự ép vừa khớp bao gồm bộ ép vừa khớp (21), mô-đun lôm (22) và mô-đun máy ghi hình (23). Bộ ép vừa khớp (21) được sử dụng để đặt đế cần phát hiện, trong đó đế cần phát hiện được sắp xếp với N thiết bị điện dọc theo đường thẳng, thiết bị điện thứ nhất được tạo điểm đánh dấu thứ nhất và thiết bị điện thứ N được tạo điểm đánh dấu thứ hai, trong đó N là số nguyên lớn hơn so với 2. Mô-đun lôm (22) được lắp cố định trên bộ ép vừa khớp để được ép vừa khớp điện với N thiết bị điện. Mô-đun máy ghi hình (23) được lắp cố định với mô-đun lôm (22) và được sử dụng để xếp thẳng hàng mô-đun lôm (22) với điểm đánh dấu thứ nhất và điểm đánh dấu thứ hai; tại đó mô-đun lôm (22) có thể được nối với thiết bị tạo tín hiệu phát hiện bên ngoài thông qua bảng mạch, và được ép vừa khớp cùng với tất cả N thiết bị điện sao cho hoàn thiện việc phát hiện tính năng kỹ thuật của tất cả N thiết bị điện.



**FIG 2A**

- (11) **73021 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-02972** (85) 18/11/2016  
(22) 22/04/2015 (86) PCT/US2015/027047 22/04/2015  
(30) 61/983,289 23/04/2014 US (87) WO2015/164480 29/10/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2017

(51) **C07D 471/04**; *A61P 11/06*; *A61P 25/24*; *A61P 25/28*; *A61P 33/00*; *A61P 35/00*;  
*A61P 37/00*; *A61P 9/10*; *A61K 31/437*; *A61P 31/00*

(62) 1-2016-04470

(71) **INCYTE CORPORATION (US)**

1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America

(72) COMBS, Andrew P. (US); MADUSKUIE, Thomas, P., Jr (US); FALAHATPISHEH, Nikoo (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN BET ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH TĂNG SINH VÀ CHẾ PHẨM KẾT HỢP CHỨA CHẤT ỨC CHẾ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrolopyridinon được thế và pyrazolopyridinon được thế mà là các chất ức chế của các protein BET như BRD2, BRD3, BRD4, và BRD-t và có thể được dùng để điều trị các bệnh như bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm kết hợp chứa các chất ức chế này.

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>73022 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) <b>1-2020-02979</b> | (85) 27/05/2020        |                       |
| (22) 24/10/2018          | (86) PCT/EP2018/079176 | 24/10/2018            |
| (30) 17210112.3          | 22/12/2017             | EP (87) WO2019/120694 |
|                          |                        | 27/06/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2020

(51) **H04W 4/90; H04L 12/701; H04L 29/06; H04L 29/08; H04M 1/725; H04M 11/04; H04W 88/02; H04W 36/00; H04W 48/18; H04W 76/50; H04W 84/04; H04L 12/46; H04M 3/51**

(71) **DEUTSCHE TELEKOM AG (DE)**

Friedrich-Ebert-Allee 140, 53113 Bonn, Germany

(72) LAUSTER, Reinhard (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG ĐIỆN KHẨN CẤP, LÁT MẠNG KHẨN CẤP VÀ THỰC THỂ MẠNG TRUY NHẬP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý thông điệp khẩn cấp (204) trong mạng truyền thông, cụ thể là mạng di động mặt đất công cộng (public land mạng di động, PLMN) cục bộ (200), phương pháp bao gồm các bước: truyền, bởi thiết bị người dùng (user equipment, UE), thông điệp khẩn cấp (204) đến thực thể mạng truy nhập (241, 242) của lát mạng (240) của mạng truyền thông (200), trong đó thông điệp khẩn cấp (204) bao gồm bộ nhận dạng khẩn cấp (emergency identifier, E\_ID); dò thấy bằng thực thể mạng truy nhập (241, 242) của lát mạng (240) của mạng truyền thông (200), dựa trên E\_ID, rằng thông điệp khẩn cấp (204) liên quan đến khẩn cấp; chuyển tiếp thông điệp khẩn cấp (204) đến lát mạng khẩn cấp (250) của mạng truyền thông (200) dựa trên dò thấy khẩn cấp; và thiết lập, bằng lát mạng khẩn cấp (250), liên kết truyền thông giữa UE (202) và điểm trả lời an toàn công cộng (public safety answering point, PSAP) (260) để xử lý thông điệp khẩn cấp (204).

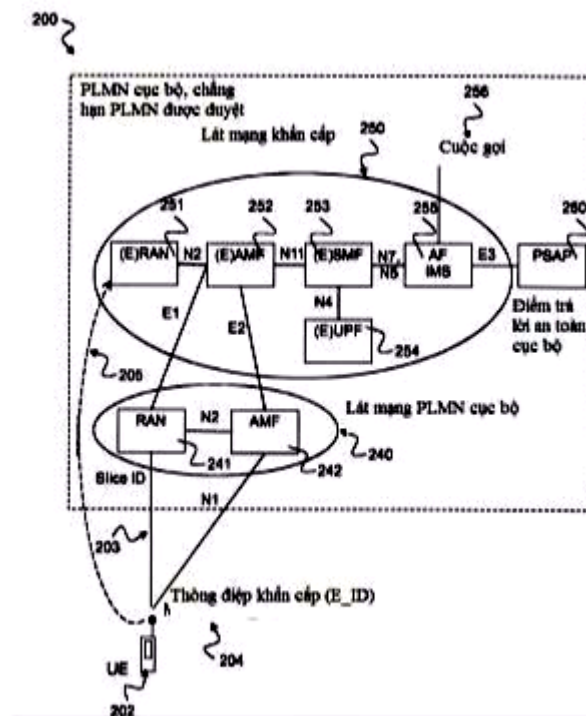


Fig.2

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>73023 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) <b>1-2020-02980</b> | (85) 27/05/2020        |                    |
| (22) 24/10/2018          | (86) PCT/EP2018/079187 | 24/10/2018         |
| (30) 17210124.8          | 22/12/2017 EP          | (87) WO2019/120695 |
|                          |                        | 27/06/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2020

(51) **H04W 16/04**

(71) **DEUTSCHE TELEKOM AG (DE)**

Friedrich-Ebert-Allee 140, 53113 Bonn, Germany

(72) LAUSTER, Reinhard (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **LÁT MẠNG TRUY NHẬP VÔ TUYẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất lát mạng truy nhập vô tuyến (radio access network, RAN) (100) để cấp truy nhập vô tuyến vào mạng truyền thông cho thiết bị người dùng (102). Lát RAN (100) được nhận diện duy nhất bởi bộ nhận dạng lát RAN. Lát RAN (100) bao gồm trạm cơ sở (101) để truy nhập vào lát RAN (100) cho thiết bị người dùng (102), thực thể chức năng quản lý truy nhập và di động (access and mobility management function, AMF) (103), mà được tạo cấu hình để xử lý bộ nhận dạng lát RAN mà nhận diện lát RAN (100), và thực thể chức năng quản lý phiên (session management function, SMF) (104) mà được tạo cấu hình để xử lý truyền thông dữ liệu của thiết bị người dùng (102) trên lát RAN (100). Trạm cơ sở (101) được tạo cấu hình để nhận yêu cầu đính kèm xuất phát từ thiết bị người dùng (102) để kết nối với lát RAN (100), và từ chối truy nhập vào lát RAN (100) nếu yêu cầu đính kèm không bao gồm bộ nhận dạng lát RAN. Sáng chế còn đề xuất phương pháp truyền thông.

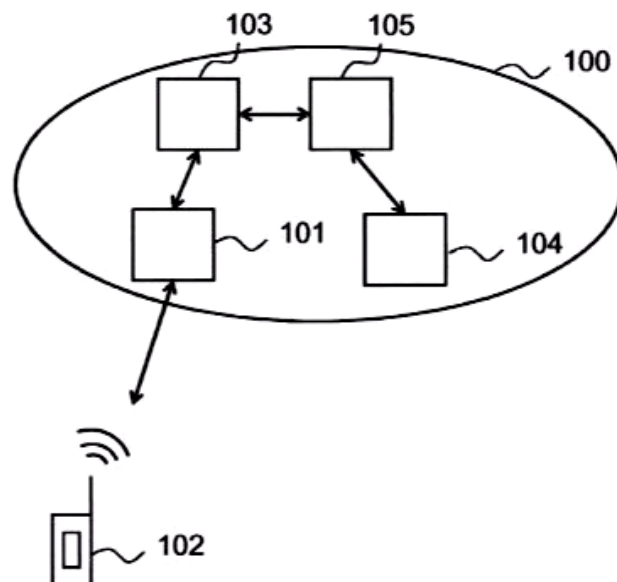
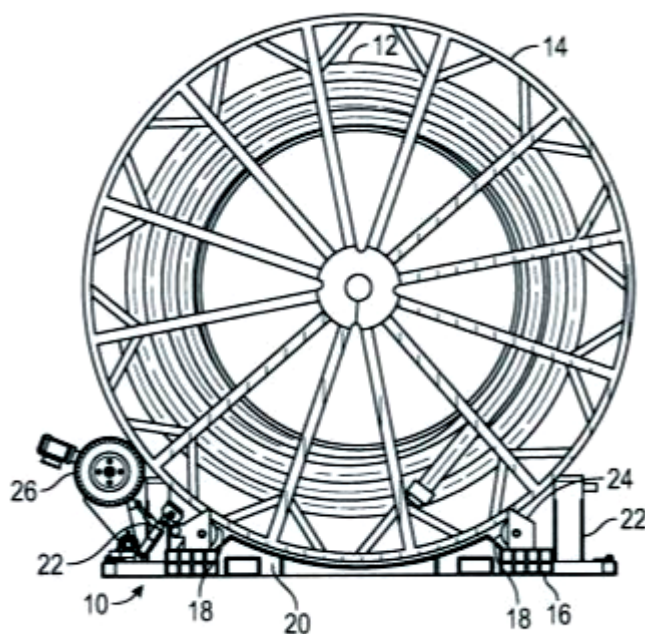


Fig.1

- (11) **73024 A** (43) 25/09/2020
- (21) **1-2020-02997** (85) 27/05/2020
- (22) 31/10/2018 (86) PCT/US2018/058441 31/10/2018
- (30) 62/579,980 01/11/2017 US (87) WO2019/089747 09/05/2019
- (51) **B60P 3/035; B65H 49/24; B65H 49/34; B65H 75/40; B65H 54/42; B65H 75/30; B65H 75/34; B65H 49/18; B65H 49/38**
- (71) **TRINITY BAY EQUIPMENT HOLDINGS, LLC (US)**  
1201 Louisiana Street, Suite 2700, Houston, Texas 77002, United States of America
- (72) FRANKLIN-HENSLER, Tim (US); GUERRERO, Jonathan (US); LIMAS, Richard (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN CUỘN ỐNG DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bao gồm khung và cặp con lăn thứ nhất được nối với mặt thứ nhất của khung. Cặp con lăn thứ nhất được tạo kết cấu để đỡ đầu thứ nhất của cuộn ống dẫn. Hệ thống này cũng bao gồm giàn đỡ thứ nhất được bố trí theo chiều dọc nằm giữa cặp con lăn thứ nhất và cặp con lăn thứ hai được nối với mặt thứ hai của khung. Cặp con lăn thứ hai được tạo kết cấu để đỡ đầu thứ hai của cuộn ống dẫn. Hệ thống này cũng bao gồm giàn đỡ thứ hai được bố trí theo chiều dọc nằm giữa cặp con lăn thứ hai, ống dẫn hướng được nối với mặt thứ ba của khung nằm giữa mặt thứ nhất và thứ hai, bộ hãm ống được nối với khung, và máy quấn lại ống được nối với khung.



**FIG. 1**

- (11) 73025 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03011 (85) 28/05/2020  
 (22) 29/11/2018 (86) PCT/FR2018/053038 29/11/2018  
 (30) 1761399 30/11/2017 FR (87) WO2019/106301 A1 06/06/2019

(51) C03B 3/00; F27D 3/08

(71) SAINT-GOBAIN ISOVER (FR)

Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'iris, 92400 COURBEVOIE, FRANCE

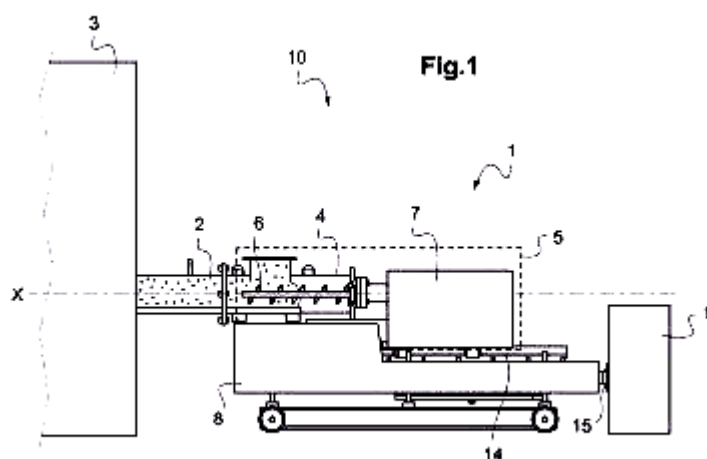
(72) GUILLET, Antoine (FR); LOPEPE, Frédéric (FR); CHESNEL, Sébastien (FR); RANZANI DA COSTA, Andrea (BR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY NẠP LIỆU THEO MẸ, HỆ THỐNG NẤU CHẢY VẬT LIỆU TẠO THỦY TINH BAO GỒM MÁY NẠP LIỆU NÀY, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN MÁY NẠP LIỆU THEO MẸ VÀ VẬT GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy nạp liệu theo mẻ (1) bao gồm: trống (4) xác định hướng X của việc nạp mẻ liệu tạo thủy tinh (2) vào lò nấu (3), và cụm chi tiết cơ học (5) được trang bị: bộ phận 6 để vận chuyển mẻ (2) đến lò nấu (3) theo hướng nạp X, bộ phận vận chuyển (6) này được bố trí ít nhất một phần trong trống (4), và thiết bị gắn động cơ (7) để dẫn động bộ phận vận chuyển (6) nói trên. Cụ thể, máy nạp liệu theo mẻ (1) này bao gồm cụm chi tiết cơ học (5) chuyển động theo cách dịch chuyển so với trống (4), theo hướng nạp X.

Sáng chế cho phép người vận hành và/hoặc máy định vị bộ phận vận chuyển trong trống 4 tùy thuộc vào các điều kiện nạp liệu. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống nấu chảy vật liệu tạo thủy tinh bao gồm máy nạp liệu theo mẻ, phương pháp và hệ thống điều khiển máy nạp liệu theo mẻ và vật ghi chứa chương trình máy tính.



- (11) 73026 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03014 (85) 28/05/2020  
 (22) 29/11/2018 (86) PCT/FR2018/053048 29/11/2018  
 (30) 1761406 30/11/2017 FR (87) WO2019/106309 A1 06/06/2019

(51) C03B 5/235; F23D 14/78; F23M 5/02; F23C 3/00

(71) SAINT-GOBAIN ISOVER (FR)

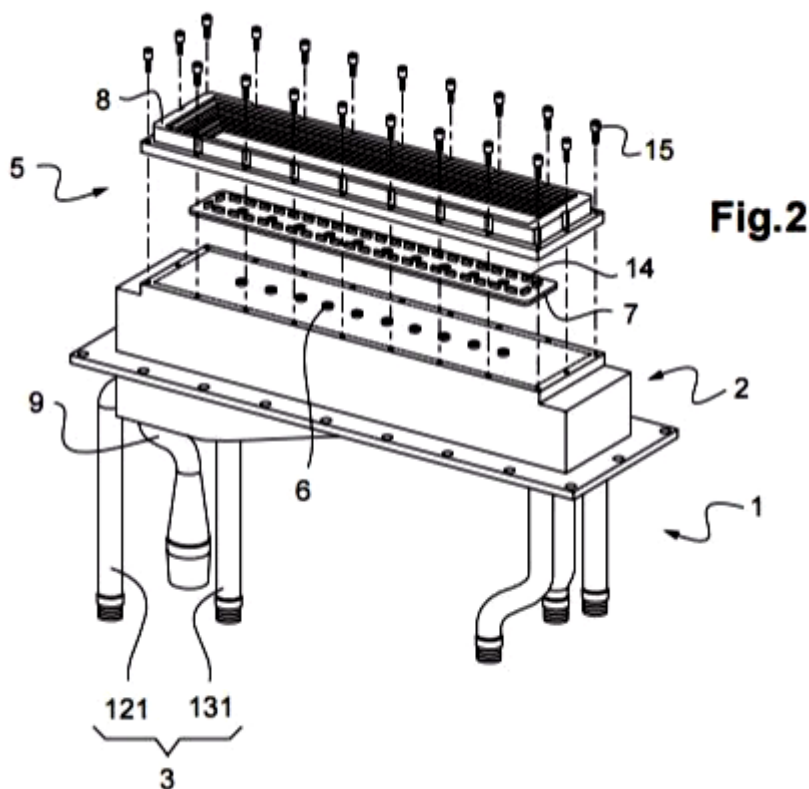
Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'iris, 92400 COURBEVOIE, FRANCE

(72) GUILLET, Antoine (FR); LOPEPE, Frédéric (FR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BUỒNG ĐÓT CHO THIẾT BỊ NẤU CHẢY VẬT LIỆU CÓ THỂ NẤU THÀNH THỦY TINH, PHƯƠNG PHÁP LẮP VÀ THÁO DỖ BUỒNG ĐÓT, VÀ THIẾT BỊ NẤU CHẢY HỢP PHẦN GỒM CÁC VẬT LIỆU CÓ THỂ NẤU CHẢY THÀNH THỦY TINH**

- (57) Sáng chế đề cập đến buồng đốt dùng cho thiết bị (20) để nấu chảy các vật liệu có thể nấu thành thủy tinh, bao gồm khối vòi phun (2) bao gồm mạng lưới phân phối khí đốt (3) và ít nhất một vòi phun (4), và đĩa (5) tiếp xúc với thủy tinh và/hoặc lửa mà gồi lên khối phun (2) và bao gồm ít nhất một lỗ phun (6) nối thông chất lỏng với vòi phun (4) nói trên, buồng đốt (1) nói trên, khác biệt ở chỗ, đĩa (5) được gắn theo cách tháo rời được vào khối vòi phun (2). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp lắp ghép và tháo dỡ buồng đốt và thiết bị nấu chảy hợp phần gồm các vật liệu có thể nấu thành thủy tinh.



- (11) **73027 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03019** (85) 28/05/2020  
(22) 27/11/2018 (86) PCT/JP2018/043563 27/11/2018  
(30) 2017-231598 01/12/2017 JP (87) WO2019/107350 06/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2020

(51) **C09D 4/02; C09D 151/08; C09D 183/10; C09D 133/14; C09D 171/02**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**  
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) KATO Daiki (JP); UEMURA Mariko (JP); KOBAYASHI Nobuyuki (JP); MIKI Shinichiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM VẬT LIỆU PHỦ VÀ BỘ PHẬN ƯA NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm vật liệu phủ bao gồm monome thứ nhất bao gồm các đơn vị lặp lại của nhóm etylen oxit và nhóm (met)acryloyl hai nhóm chức trong mỗi phân tử, và monome thứ hai bao gồm nhóm (met)acryloyl ba nhóm chức trở lên và nhóm hydroxyl một nhóm chức trở lên trong mỗi phân tử. Số đơn vị lặp lại của nhóm etylen oxit trong monome thứ nhất là nằm trong khoảng từ 18 đến 40. Hàm lượng của monome thứ nhất là nằm trong khoảng từ 40% đến 95% theo khối lượng, và hàm lượng của monome thứ hai là nằm trong khoảng từ 5% đến 60% theo khối lượng, so với 100% theo khối lượng của tổng hàm lượng của monome thứ nhất và monome thứ hai. Hàm lượng của monome thứ nhất là nằm trong khoảng từ 40% đến 85% theo khối lượng so với tổng hàm lượng chất rắn, và hàm lượng của monome thứ hai là nằm trong khoảng từ 10% đến 55% theo khối lượng so với tổng hàm lượng chất rắn.



(11) 73028 A	(43) 25/09/2020	
(21) 1-2020-03020	(85) 28/05/2020	
(22) 29/11/2017	(86) PCT/JP2017/042794	29/11/2017
	(87) WO2019/106752	06/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2020

(51) C02F 1/76; C02F 1/00; C02F 1/44

(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

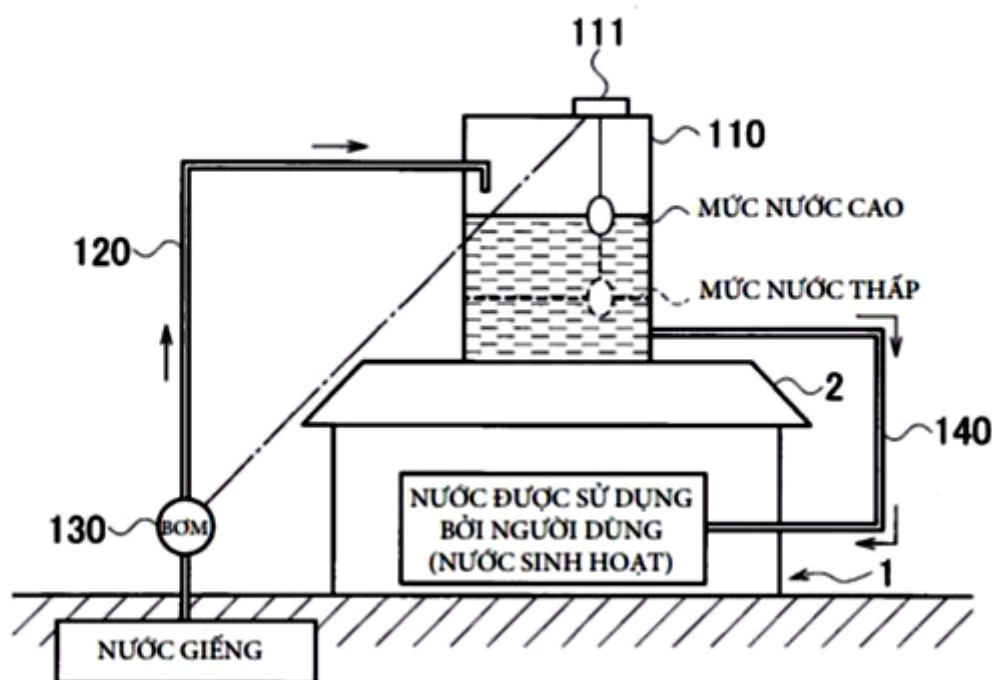
(72) HIROTA Tatsuya (JP); NOMA Shinjiro (JP); HIRAYAMA Tetsuaki (JP); IHOZAKI Taisuke (JP); SAITOU Kazuhiro (JP); INAMOTO Yoshihiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG TÍNH SẠCH NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tinh sạch nước (10) bao gồm: bơm cấp nước (13) mà bơm nước xử lý lên và máy hòa tan hóa chất dạng rắn (17) mà bao gồm hóa chất gốc clo dạng rắn và oxy hóa nước xử lý với hóa chất gốc clo. Hệ thống tinh sạch nước còn bao gồm thiết bị lọc (16) mà lọc nước xử lý được oxy hóa bằng máy hòa tan hóa chất dạng rắn và bể lưu trữ nước (11) mà lưu trữ nước xử lý được lọc bằng thiết bị lọc. Trên ống chính mà nối vào bơm cấp nước, máy hòa tan hóa chất dạng rắn, thiết bị lọc, và bể lưu trữ nước và nước xử lý chảy qua ống chính này, máy hòa tan hóa chất dạng rắn được đặt ở phía dòng ra của bơm cấp nước, và thiết bị lọc được đặt ở giữa máy hòa tan hóa chất dạng rắn và bể lưu trữ nước.

**FIG. 1A**



- (11) **73029 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03022** (85) 28/05/2020  
(22) 29/09/2018 (86) PCT/CN2018/108772 29/09/2018  
(30) 201711033404.0 30/10/2017 CN (87) WO2019/085706 A1 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2020

(51) **H02G 7/20**

(71) **JIANGSU SHEMAR ELECTRIC CO., LTD. (CN)**

No.66 Haiwei Road, Su-tong Science And Technology Park, Nantong City, Jiangsu  
226017 (CN)

(72) MA, Bin (CN); LI, Dequan (CN); YU, Jie (CN); FANG, Jiang (CN); HUANG, Qing (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ĐƯỜNG DÂY PHÂN PHỐI ĐIỆN TRÊN CAO**

(57) Sáng chế đề xuất đường dây phân phối điện trên cao (10) bao gồm cột điện chịu lực căng (101), hai thanh ngang composit (102) và các bộ phận cố định chịu lực căng (103). Phần giữa của thanh ngang composit (102) được gắn chắc theo phương ngang trên cột điện chịu lực căng (101), và các phần đầu của thanh ngang composit (102) được nối với các bộ phận cố định chịu lực căng (103). Các bộ phận cố định chịu lực căng (103) cho phép hai thanh ngang composit (102) nối liền khối và để cố định các đường dây dẫn. Với kết cấu trên, hai thanh ngang composit (102) được gắn chắc trên cùng mặt phẳng nằm ngang của cột điện chịu lực căng (101), do đó thỏa mãn lực căng theo phương thẳng đứng về yêu cầu chịu lực căng. Hơn nữa, bằng cách sử dụng các thân thanh ngang composit (102), khoảng cách phóng điện hồ quang khô được tăng lên đáng kể, và hiệu suất chống dòng điện sét được tăng cường, ngăn ngừa các sự cố như ngắt kết nối đường dây và phóng điện do sét đánh. Các thanh ngang composit (102) không cần bảo trì và không yêu cầu kiểm tra và bảo trì định kỳ, nên giúp giảm đáng kể chi phí lao động. Việc sử dụng các thanh ngang (102) có thể còn giúp loại bỏ việc sử dụng các chất cách điện chịu lực căng và làm đơn giản hóa kết cấu của các đường dây

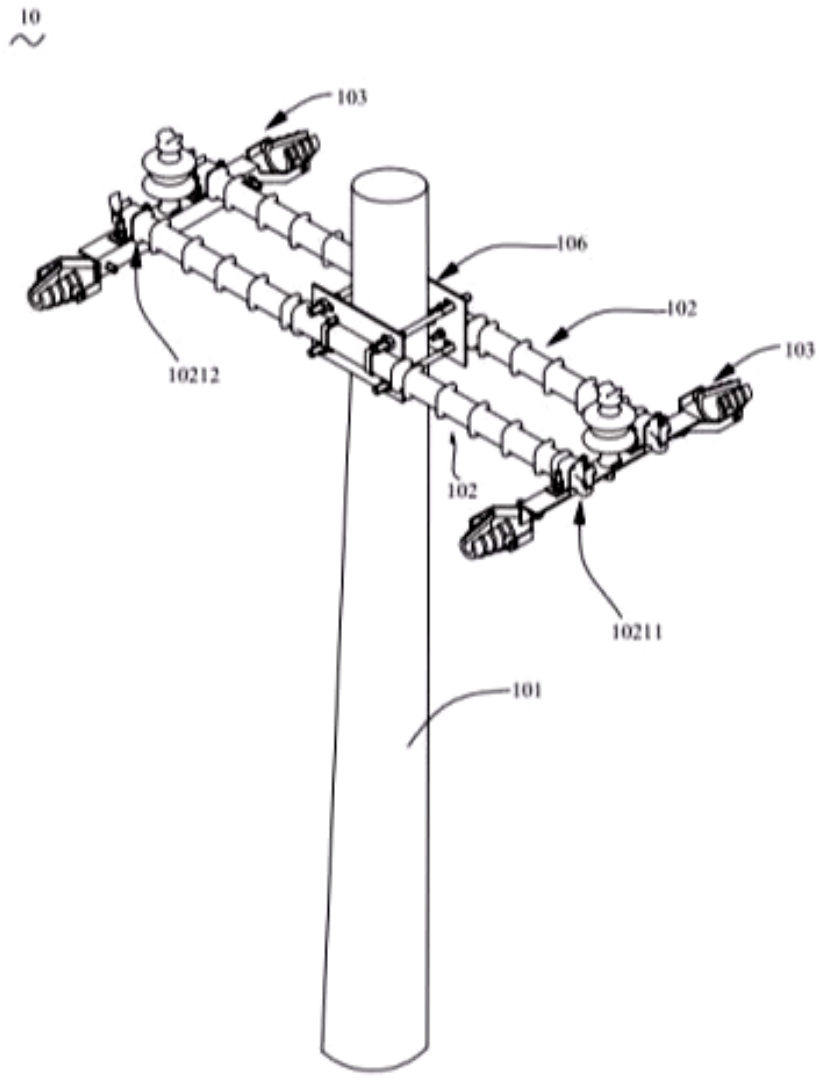


FIG 1

- (11) **73030 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03032** (85) 28/05/2020  
(22) 19/10/2018 (86) PCT/JP2018/039073 19/10/2018  
(30) 2017-240864 15/12/2017 JP (87) WO2019/116727 20/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2020

(51) **C09D 133/14; C09D 133/06; C09D 7/40; C09D 167/00; C09D 127/12**

(71) **NIPPON PAINT INDUSTRIAL COATINGS CO., LTD. (JP)**

4-1-15, Minamishinagawa, Shinagawa-ku Tokyo 1408675, Japan

(72) YAOITA Satoshi (JP); ITAMOCHI Norihiro (JP); OKUMURA Koji (JP);  
KINUGAWA Kei (JP)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ VÀ MÀNG PHỦ**

- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm phủ có khả năng tạo thành màng phủ có thể thể hiện và duy trì khả năng chống bám bẩn qua một thời gian kể từ giai đoạn ban đầu và có tính kháng axit tối ưu và màng phủ sử dụng chế phẩm này. Chế phẩm phủ bao gồm: ít nhất một nhựa hữu cơ (A) được chọn từ nhóm bao gồm nhựa polyeste, nhựa flo, và nhựa acrylic; và nhựa đồng trùng hợp (B) thu được bằng cách trùng hợp hỗn hợp chứa đơn phân trùng hợp không bão hòa chứa nhóm amin hoặc gốc muối amoni bậc bốn (b1) và đơn phân trùng hợp không bão hòa khác (b2), trong đó tỷ lệ khối lượng chất rắn (A/B) giữa nhựa hữu cơ (A) và nhựa đồng trùng hợp (B) là 97/3 đến 70/30, và trong nhựa đồng trùng hợp (B), tỷ lệ của đơn phân trùng hợp không bão hòa chứa nhóm amin hoặc gốc muối amoni bậc bốn (b1) so với các đơn phân cấu thành nhựa đồng trùng hợp (B) là 40% khối lượng đến 90% khối lượng.

- (11) 73031 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-03050 (85) 29/05/2020  
(22) 27/12/2018 (86) PCT/CL2018/050156 27/12/2018  
(30) 3498-2017 29/12/2017 CL (87) WO2019/126899 04/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2020

(51) **F25B 27/00; F25B 1/02; F25B 13/00; F25B 25/00; F25B 25/02; F25B 1/00; F25B 27/02; F25B 29/00; F25B 30/00; F25B 30/02; F25B 9/14**

(71) **AHR ENERGY SPA (CL)**

Camino El Cajon 21000 Lo Barnechea Santiago, 7710296, Chile

(72) SANTANDER KUBORN, Jean Baptiste Claudio (CL)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN NHIỆT GIỮA HAI HOẶC NHIỀU MÔI TRƯỜNG VÀ HỆ THỐNG ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền nhiệt giữa hai hoặc nhiều môi trường, có thể được sử dụng cho mục đích nội địa, thương mại hoặc công nghiệp, chỉ phụ thuộc vào sự tồn tại của chênh lệch nhiệt độ và biến đổi áp suất. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống truyền nhiệt.

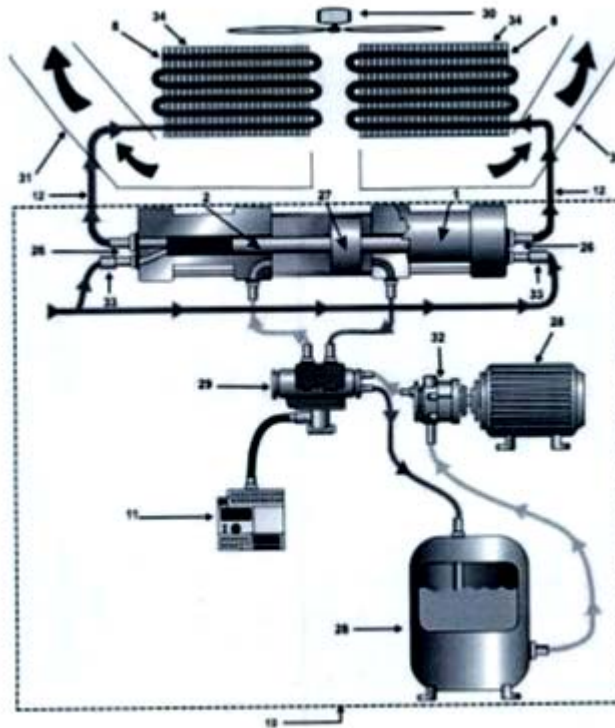


Fig.17

- |                          |                        |    |                    |
|--------------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) <b>73032 A</b>      | (43) 25/09/2020        |    |                    |
| (21) <b>1-2020-03064</b> | (85) 07/07/2011        |    |                    |
| (22) 09/12/2009          | (86) PCT/US2009/006501 |    | 09/12/2009         |
| (30) 61/201,384          | 09/12/2008             | US | (87) WO2010/077297 |
| 61/281,240               | 13/11/2009             | US | 08/07/2010         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2011

- (51) **C12N 9/26**  
 (62) 1-2011-01785  
 (71) **HALOZYME INC. (US)**  
 11388 Sorrento Valley Road, San Diego, CA 92121, United States of America  
 (72) WEI, Ge (US); PANNEERSELVAM, Krishnasamy (US); FROST, Gregory, I. (US);  
 BOOKBINDER, Louis (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **POLYPEPTIT HYALURONIDAZA PH20 KÉO DÀI TAN ĐƯỢC VÀ CHẾ PHẨM CHỨA POLYPEPTIT NÀY**

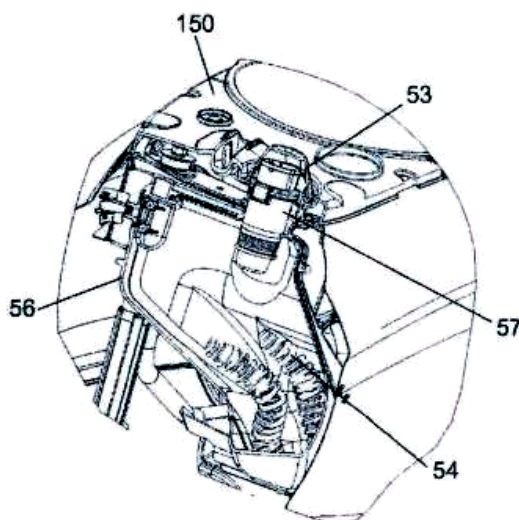
- (57) Sáng chế đề cập đến polypeptit PH20 tan được, bao gồm polypeptit PH20 kéo dài tan được. Sáng chế còn đề cập đến các polypeptit PH20 được cắt đứt ở đầu cùng khác và polypeptit PH20 được khử glycosyl hóa một phần. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa polypeptit này để điều trị tình trạng dư thừa glycosaminoglycan.

PH20 người	MGVLKFKHIFFRSFKSSGVSQIVFTFLLIPCCCLTLNFRAPPVIPNVPFLWAWNAPSEFC	60
PH20 tinh tinh	MGVLKFKHIFFRSFKSSGVSQIVFTFLLIPCCCLTLNFRAPPVIPNVPFLWAWNAPSEFC	60
	*****	
PH20 người	LGKFDEPLDMSLFSFIGSPRINATGQGVTFYVDRLGYYPIIDSITGVTVNGGIPQKISL	120
PH20 tinh tinh	LGKFDEPLDMSLFSFIGSPRINVTGQGVTFYVDRLGYYPIIDSITGVTVNGGIPQKISL	120
	***** **	
PH20 người	QDHLDKAKKDI TFYMPVDNLGMAVIDWEEWRPTWARNWPKDVKYKNRSIELVQQNQVLS	180
PH20 tinh tinh	QDHLDKAKKDI TFYMPVDNLGMAVIDWEEWRPTWARNWPKDVKYKNRSIELVQQNQVLS	180
	*****	
PH20 người	LTEATEKAKQEFKAGKDFL VETIKLGKLLRPNHLWGYYLFPDCYNHHYKPGYNGSCFN	240
PH20 tinh tinh	LTEATEKAKQEFKAGKDFL VETIKLGKLLRPNHLWGYYLFPDCYNHHYKPGYNGSCFN	240
	*****	
PH20 người	VEIKRNDL SWLWNESTAL YPSIYLNTQQSPVAATLYVRNRVQEAIRVSKIPDAKSPLPV	300
PH20 tinh tinh	VEIKRNDL SWLWNESTAL YPSIYLNTQQSPVAATLYVRNRVQEAIRVSKIPDAKSPLPV	300
	*****	
PH20 người	FAYTRIVFTDQVLKFLSQDELVYTFGETVALGASGIVIWGTL SIMRSMKSCLLLDNYMET	360
PH20 tinh tinh	FVYTRIVFTDQVLKFLSQDELVYTFGETVALGASGIVIWGTL SIMRSMKSCLLLDNYMET	360
	* *****	
PH20 người	ILNPYI INVTLA AKMCSQVLCQEQGVCIRKNWNSDYHLNPDNFAIQLEKGGKFTVRGK	420
PH20 tinh tinh	ILNPYI INVTLA AKMCSQVLCQEQGVCIRKNWNSDYHLNPDNFAIQLEKGGKFTVRGK	420
	*****	
PH20 người	PTLEDLEQFSEKFKYCSYSTLSCKEKADVKTDAVDVCIADGVCIDAF LKPPMETEESQI	480
PH20 tinh tinh	PTLEDLEQFSEKFKYCSYSTLSCKEKADVKTDAVDVCIADGVCIDAF LKPPMETEESQI	480
	***** *	
PH20 người	FYNASPSTLSATMFI-VSILFLIISVASL	509
PH20 tinh tinh	FYNASPSTLSATMFI DLCDLYLVPTSYLL	510
	***** : : * : * *	

**FIG. 1**

- |   |                        |            |
|---|------------------------|------------|
| (11) <b>73033 A</b>   | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-03076</b>  | (85) 29/05/2020        |            |
| (22) 30/10/2018   | (86) PCT/EP2018/079645 | 30/10/2018 |
| (30) 102017000124880 02/11/2017 IT  | (87) WO2019/086414 A1  | 09/05/2019 |
| (51) <b>B62J 1/12; B62K 19/46</b>   |                        |            |
| (71) <b>PIAGGIO &amp; C. S.P.A. (IT)</b><br>Viale Rinaldo Piaggio, 25 56025 Pontedera (PI), ITALY |                        |            |
| (72) CARMIGNANI, Luca (IT); SISI, Alessio (IT); GUIDI, Emiliano (IT)                              |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)                                  |                        |            |
| (54) <b>XE MÔ TÔ ĐỘNG CƠ ĐIỆN</b>   |                        |            |

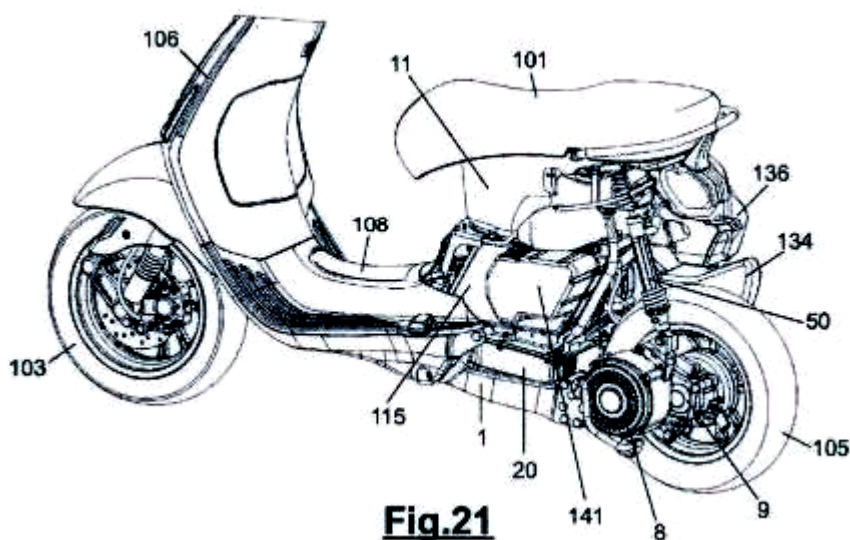
- (57) Trong xe mô tô động cơ điện (100) bộ phận đánh lửa của động cơ và việc khởi động xe sẽ bị ảnh hưởng nếu các bộ phận cấp điện không được đặt đúng vị trí, và với mục đích này xe mô tô bao gồm: phần trước bao gồm một hoặc nhiều bánh trước (103) và tay lái (104); phần sau bao gồm yên (101), thân vỏ (107) được bố trí bên dưới yên (101), và bánh sau (105) được bố trí bên dưới thân vỏ (107); phần trung gian (108) kéo dài làm phần nối giữa phần trước và phần sau; bộ động cơ điện (8) được nối với bánh sau (105); bộ cấp điện cấp điện cho bộ động cơ điện (8); và khoang đựng mũ bảo hiểm (11), được đặt ở trong thân vỏ (107) bên dưới yên (101), mà có thể mở ra được bằng cách dịch chuyển yên (101) đến vị trí mở, trong đó việc dịch chuyển yên (101) đến vị trí mở làm lộ ra bề mặt dịch vụ (150) mà bên dưới đó được bố trí ngăn chứa cáp nạp điện (56) để chứa cáp nạp điện (54) mà khi cáp này được rút lại thì cho phép đóng kín được yên (101) và nó được để gọn hoàn toàn trong ngăn chứa cáp nạp điện (56); ngăn chứa cáp nạp điện (56) có hình dạng để vừa với khoảng không gian sẵn có ở thành sau của khoang đựng mũ bảo hiểm (11) và thành sau của thân vỏ (107), cáp nạp điện (54) có ổ cắm nối (57) và ghế (59) tương ứng trong đó nó được đặt ở vị trí nghỉ, và trong đó, ở ghế (59) được trang bị một cảm biến để xác định vị trí của ổ cắm nối (57) và truyền, đến bộ điều khiển của xe mô tô động cơ điện (100), tín hiệu cho phép khởi động xe mô tô động cơ điện (100).



**Fig.35**

- |   |                        |                       |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>73034 A</b>   | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) <b>1-2020-03077</b>  | (85) 29/05/2020        |                       |
| (22) 30/10/2018   | (86) PCT/EP2018/079690 | 30/10/2018            |
| (30) 102017000124807  | 02/11/2017 IT          | (87) WO2019/086445 A1 |
| (51) <b>B62J 1/12; B62K 23/02; B62M 23/02; B62K 19/46</b>                                     |                        | 09/05/2019            |
| (71) <b>PIAGGIO &amp; C. S.P.A. (IT)</b>  |                        |                       |
| Viale Rinaldo Piaggio, 25 56025 Pontedera (PI), ITALY   |                        |                       |
| (72) CARMIGNANI, Luca (IT); CAPOZZELLA, Paolo (IT); CANTINI, Jury (IT); MARIOTTI, Walter (IT) |                        |                       |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)                              |                        |                       |
| (54) <b>XE MÔ TÔ ĐỘNG CƠ ĐIỆN</b>   |                        |                       |

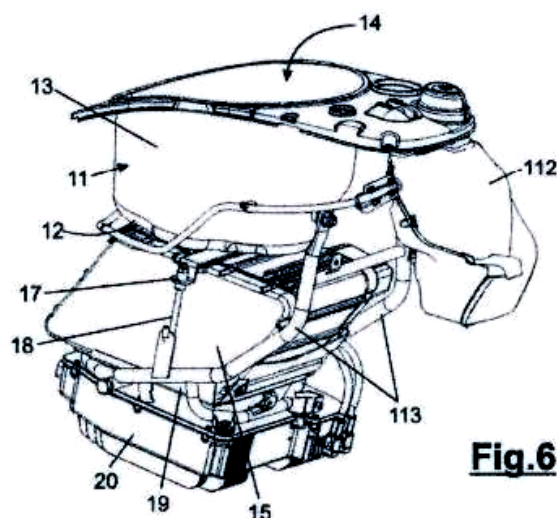
- (57) Xe mô tô động cơ điện (100) cho phép có sự bố trí thích hợp cho các linh kiện cung cấp điện cho xe mô tô động cơ điện, và bao gồm: phần trước bao gồm một hoặc nhiều bánh trước (103) và tay lái (104); phần sau bao gồm yên (101), thân vỏ (107) được bố trí bên dưới yên (101), và bánh sau (105) được bố trí bên dưới thân vỏ (107); phần trung gian (108) kéo dài làm phần nối giữa phần trước và phần sau; bộ động cơ điện (8) được nối với bánh sau (105); và bộ cấp điện lai cấp điện cho bộ động cơ điện (8), bao gồm ít nhất bộ pin (115) và động cơ nhiệt (116) khởi động máy phát điện (120) cung cấp điện cho bộ pin (115) và/hoặc bộ động cơ điện (8), trong đó thân vỏ (107) xác định khoảng không phía trong vỏ để chứa ít nhất bộ pin (115) và động cơ nhiệt (116), với máy phát điện liên quan (120), được đặt cạnh nhau.





- |                          |                        |                          |
|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) <b>73035 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                          |
| (21) <b>1-2020-03079</b> | (85) 29/05/2020        |                          |
| (22) 30/10/2018          | (86) PCT/EP2018/079693 | 30/10/2018               |
| (30) 102017000124759     | 02/11/2017             | IT (87) WO2019/086446 A1 |
| 102017000124772          | 02/11/2017             | IT                       |
| 102017000124765          | 02/11/2017             | IT                       |
- (51) **B62K 11/00; B62M 6/90; B62K 19/46; B62J 1/12**  
 (71) **PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)**  
 Viale Rinaldo Piaggio, 25 56025 Pontedera (PI), ITALY  
 (72) CARMIGNANI, Luca (IT); SISI, Alessio (IT); GUIDI, Emiliano (IT);  
 CAPOZZELLA, Paolo (IT); CANTINI, Jury (IT); MARIOTTI, Walter (IT)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)  
 (54) **XE MÔ TÔ ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

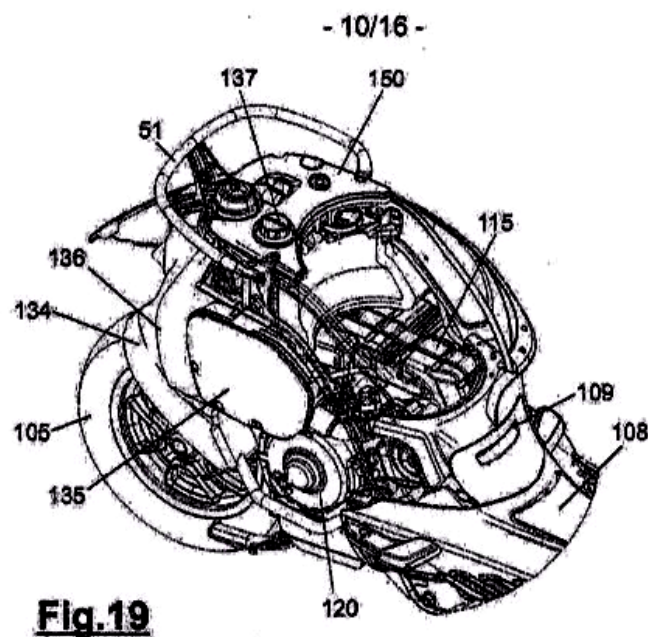
(57) Xe mô tô động cơ điện (100), bao gồm: phần trước bao gồm một hoặc nhiều bánh trước (103) và tay lái (104); phần sau bao gồm yên (101), thân vỏ (107) được bố trí bên dưới yên (101), và bánh sau (105) được bố trí bên dưới thân vỏ (105); phần trung gian (108) kéo dài làm phần nối giữa phần trước và phần sau; bộ động cơ điện (8) được nối với bánh sau (105); bộ cấp điện cung cấp điện cho bộ động cơ điện (8); và khoang đựng mũ bảo hiểm (11) được đặt trong thân vỏ (107) bên dưới yên (101), trong đó bộ cấp điện được bố trí ở vị trí bên dưới khoang đựng mũ bảo hiểm (11), sao cho yên (101), khoang đựng mũ bảo hiểm (11) và bộ cấp điện cơ bản được xếp chồng lên nhau, khoang đựng mũ bảo hiểm (11) và bộ cấp điện được bố trí ở trong thân vỏ (107), trong đó bộ cấp điện bao gồm bộ pin (15) hoặc bộ pin (15) và động cơ điện/máy phát điện, trong đó có bộ điều khiển để điều khiển bộ động cơ (8) và bộ pin (15), khoang chứa (20) được bố trí bên dưới bộ pin (15), trong đó phuộc sau (1) được nối với thân vỏ (107), phuộc sau bao gồm ít nhất tay phuộc (3, 4) kéo dài giữa thân vỏ (107) và bộ động cơ (8), và trong đó phuộc sau (1) được đặt bên cạnh và/hoặc bao quanh khoang chứa (20).



**Fig.6**

- (11) **73036 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-03080** (85) 29/05/2020  
 (22) 30/10/2018 (86) PCT/EP2018/079715 30/10/2018  
 (30) 102017000124845 02/11/2017 IT (87) WO2019/086458 A1 09/05/2019  
 (51) **B62M 7/12; B62K 11/10; B62M 7/06**  
 (71) **PIAGGIO & C. S.P.A.** (IT)  
 Viale Rinaldo Piaggio, 25 56025 Pontedera (PI), ITALY  
 (72) CARMIGNANI, Luca (IT); CAPOZZELLA, Paolo (IT); CANTINI, Jury (IT);  
 MARIOTTI, Walter (IT)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)  
 (54) **XE MÔ TÔ ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

- (57) Xe mô tô động cơ điện (100) được đề xuất với bộ lọc trong phần sau của nó, mà không giới hạn khoảng không gian sẵn có cho các pin, bao gồm: phần trước bao gồm một hoặc nhiều bánh trước và tay lái; phần sau bao gồm yên (101), thân vỏ được bố trí bên dưới yên (101), và bánh sau được bố trí bên dưới thân vỏ; phần trung gian kéo dài làm phần nối giữa phần trước và phần sau; bộ động cơ điện (8) được nối với bánh sau (105); và bộ cấp điện lai cấp điện cho bộ động cơ điện (8), bao gồm ít nhất bộ pin (115) và động cơ nhiệt (116) khởi động máy phát điện (120), động cơ nhiệt (116) bao gồm một ống xả (133) với khoang giãn nở (134) và bộ lọc (135) để nạp không khí cho động cơ nhiệt (116), trong đó máy phát điện (120) để cung cấp điện cho bộ pin (115) và/hoặc bộ động cơ điện, trong đó, ở trong thân vỏ (107) và bên dưới yên (101), khoảng không bên trong vỏ trải dài từ bên này sang bên kia của thân vỏ (107) và chứa bộ cấp điện lai, ở phần thứ nhất của nó, và trong đó bộ lọc (135) và ống xả (133) được bố trí cùng phía với xe mô tô.



- |                      |                        |                       |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73037 A         | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) 1-2020-03081    | (85) 29/05/2020        |                       |
| (22) 30/10/2018      | (86) PCT/EP2018/079702 | 30/10/2018            |
| (30) 102017000124785 | 02/11/2017 IT          | (87) WO2019/086449 A1 |
|                      |                        | 09/05/2019            |

(51) **B62J 1/12**

(71) **PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)**

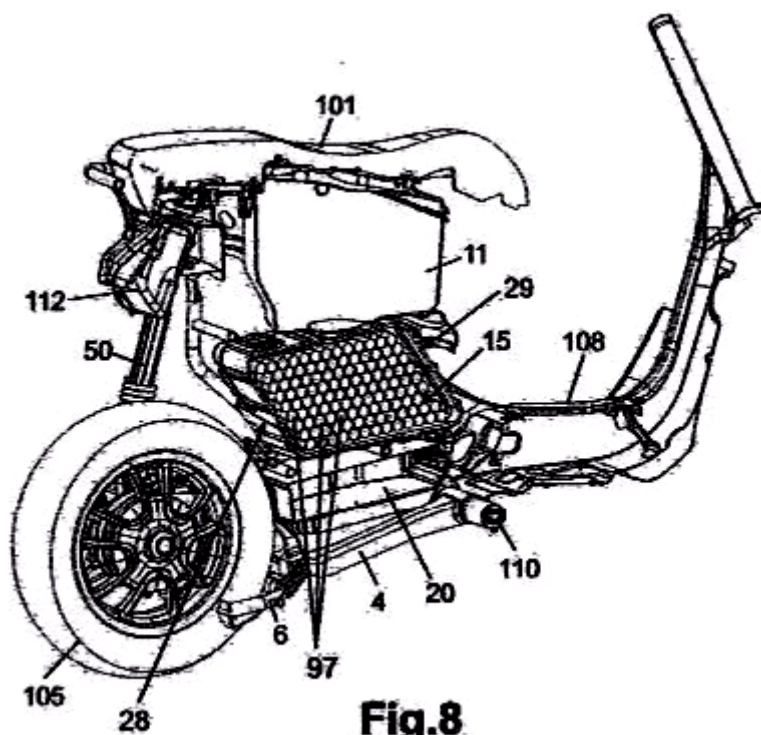
Viale Rinaldo Piaggio, 25 56025 Pontedera (PI), ITALY

(72) CARMIGNANI, Luca (IT); CAPOZZELLA, Paolo (IT); CANTINI, Jury (IT); MARIOTTI, Walter (IT)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) **XE MÔ TÔ ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

(57) Xe mô tô động cơ điện (100), cho phép sắp xếp hiệu quả bộ pin của nó, tối ưu hóa khoảng không sẵn có, và bao gồm: phần trước bao gồm một hoặc nhiều bánh trước (103) và tay lái (104); Phần sau bao gồm yên (101), thân vỏ (107) được bố trí bên dưới yên (101), và bánh sau (105) được bố trí bên dưới thân vỏ (105); phần trung gian (108) kéo dài làm phần nối giữa phần trước và phần sau; bộ động cơ điện (8) được nối với bánh sau bằng bộ truyền động; và bộ cấp điện cấp điện cho bộ động cơ điện và bao gồm ít nhất bộ pin (15; 115), trong đó bộ pin (15; 115) được tạo hình dạng sao cho có dạng đa diện bao gồm ít nhất mặt thứ nhất (28) nghiêng so với mặt thẳng đứng trục giao với hướng trước-sau của xe mô tô động cơ điện (100), mà trong đó bộ pin (115) chiếm vị trí bên dưới khoang đựng mũ bảo hiểm (11) được bố trí bên dưới yên (101), và trong đó bộ pin (115) kéo dài theo chiều ngang từ bên này sang bên kia trong phần riêng của khoảng không bên trong vỏ có trong thân vỏ (107).



- (11) **73038 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03091** (85) 01/06/2020  
(22) 29/11/2018 (86) PCT/IB2018/059482 29/11/2018  
(30) 62/593,776 01/12/2017 US (87) WO2019/106609 06/06/2019  
62/595,054 05/12/2017 US  
(51) **A61K 47/68; C07K 16/24; A61P 19/02**  
(71) **ABBVIE INC.** (US)  
1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America  
(72) HOBSON, Adrian D. (US); MCPHERSON, Michael J. (US); WAEGELL, Wendy (US); GOESS, Christian (US); HERNANDEZ, Axel, Jr. (US); WANG, Lu (US); WANG, Lu (US); MARVIN, Christopher C. (US); SANTORA, Ling C. (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ-DƯỢC CHẤT, DƯỢC PHẨM VÀ KIT CHỨA THỂ LIÊN HỢP NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến thể liên hợp kháng thể-dược chất chứa chất chủ vận thụ thể glucocorticoid và kháng thể kháng TNF $\alpha$ , và dược phẩm và kit chứa thể liên hợp kháng thể-dược chất này.

- (11) **73039 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03094** (85) 01/06/2020  
(22) 05/11/2018 (86) PCT/EP2018/080169 05/11/2018  
(30) 102017000126622 07/11/2017 IT (87) WO2019/091915 A1 16/05/2019  
(51) *C08L 23/06; E01C 7/26; C08L 23/12; C04B 26/00*  
(71) **ITERCHIMICA S.R.L. (IT)**  
Via G. Marconi, 21, 24040 Suisio (BG), Italy  
(72) GIANNATTASIO, Federica (IT); CISANI, Sergio (IT); BERTULETTI, Elisa (IT)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM PHỤ GIA, KHỐI KẾT BITUM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHỐI KẾT BITUM**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phụ gia dự định để được trộn vào các khối kết bitum dùng cho nhựa rải đường, chế phẩm phụ gia này bao gồm polyme dẻo nhiệt, hợp chất polyme được chọn từ nhóm bao gồm polyvinylbutyral (PVB), polyetylacrylat (PEA) polymetylacrylat (PMA), polybutylacrilat (PBA), lignin và hỗn hợp của chúng, và graphen, tốt hơn là trong đó graphen được chứa với lượng nằm trong khoảng từ 0,005 đến 1% theo trọng lượng dựa trên tổng trọng lượng của chế phẩm; sáng chế cũng đề cập đến khối kết bitum thích hợp để làm nhựa rải đường, bao gồm các cốt liệu, chất độn, bitum và chất phụ gia đã nêu và phương pháp sản xuất khối kết bitum này.

- (11) **73040 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03102** (85) 01/06/2020  
(22) 09/11/2018 (86) PCT/FR2018/052797 09/11/2018  
(30) 1760548 09/11/2017 FR (87) WO2019/092381 16/05/2019  
(51) **C01B 25/01; C05B 11/00; C08F 20/06; C01B 25/222**  
(71) **COATEX (FR)**  
35 rue Ampère, 69730 GENAY, France  
(72) DHIBA Driss (MA); MAGNY Benoît (FR); MAZOUZ Hamid (MA); METHIVIER  
Céline (FR); MONGOIN Jacques (FR)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HUYỀN PHÙ NƯỚC CHỨA NGUYÊN LIỆU  
PHOSPHAT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế huyền phù nước chứa ít nhất một nguyên liệu phosphat, trong đó phương pháp này bao gồm việc phân tán, trong nước, các hạt nguyên liệu phosphat với sự có mặt của ít nhất một chất phụ gia chứa polyme anion của axit acrylic hoặc của dạng axit metacrylic. Huyền phù theo sáng chế có độ nhớt thấp hơn 1500 mPa·s. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều hòa nguyên liệu phosphat kết hợp với polyme anion, để xử lý nó sau đó bằng ít nhất một axit mạnh, để điều chế trong công nghiệp axit phosphoric.

- (11) **73041 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-03112** (85) 02/06/2020  
 (22) 21/11/2018 (86) PCT/GB2018/053370 21/11/2018  
 (30) 1719547.0 24/11/2017 GB (87) WO2019/102194 31/05/2019  
 (51) **A43B 1/10; C08K 3/04; A43B 13/02**  
 (71) **INOVEIGHT LIMITED (GB)**  
 12B Beechburn Prospect Road, Crook Durham DL15 8RA, United Kingdom  
 (72) BAILEY, Ian (GB); SHERIDAN, Douglas (CA); VIJAYARAGHAVAN, Aravind (IN); ILIUT, Maria (RO)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **ĐỂ DÙNG CHO VẬT ĐI Ở CHÂN CÓ TÍNH NĂNG TĂNG CƯỜNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến đế dùng cho vật đi ở chân. Đế này được tạo thành từ hợp chất đàn hồi chứa ít nhất một chất đàn hồi, và ít nhất một vật liệu trên cơ sở graphen, với lượng nằm trong khoảng từ 0,1% khối lượng đến 5% khối lượng tính trên khối lượng của ít nhất một chất đàn hồi, được phân bố về cơ bản là đồng đều trong ít nhất một chất đàn hồi này.

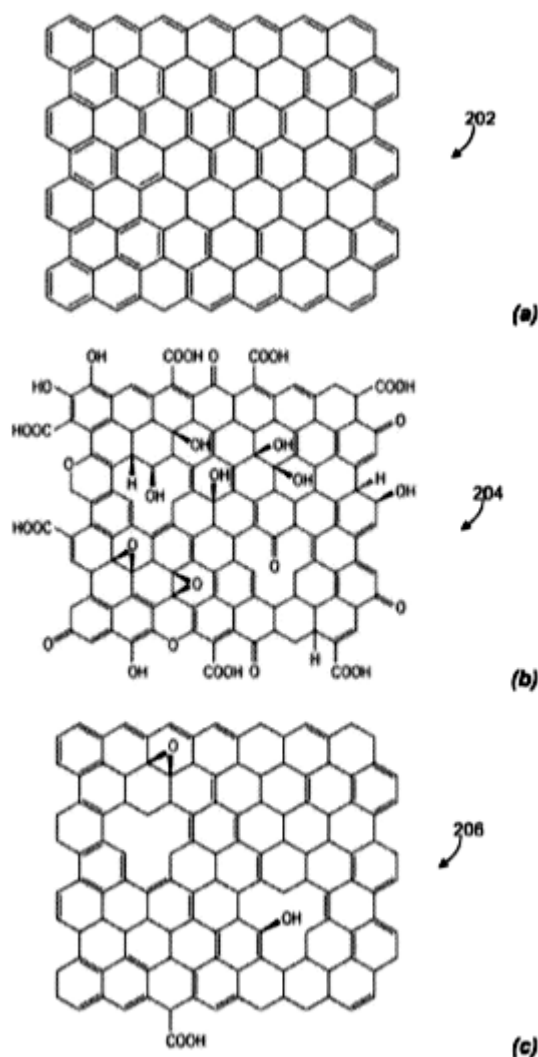
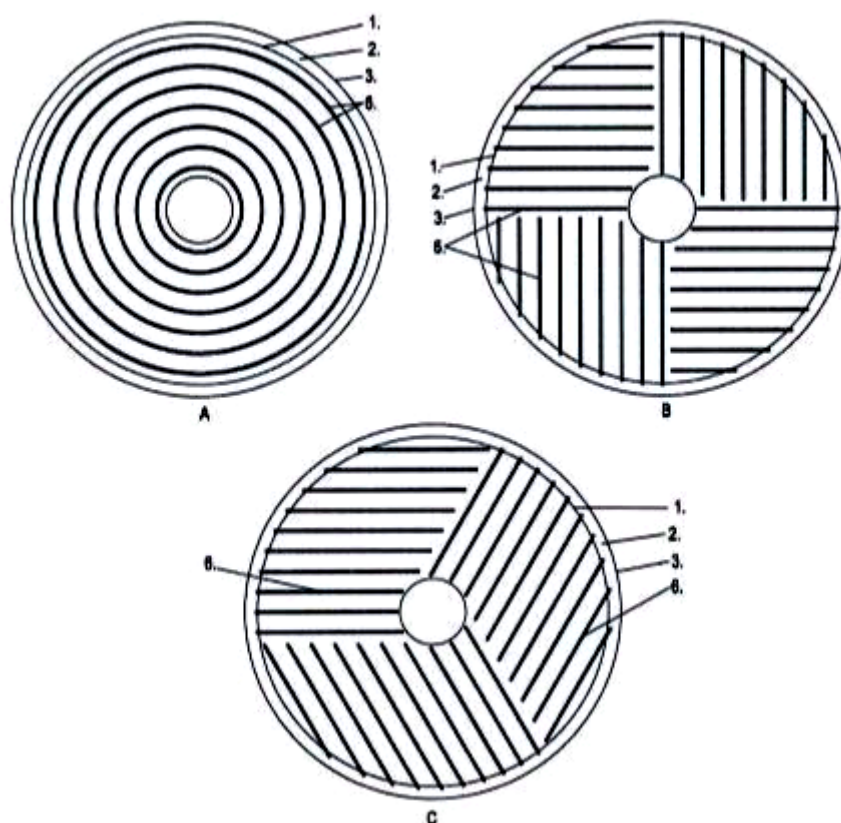


FIG. 3

- (11) 73042 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03126 (85) 02/06/2020  
 (22) 19/12/2018 (86) PCT/EP2018/085895 19/12/2018  
 (30) PA 2017 00733 20/12/2017 DK (87) WO2019/121949 27/06/2019  
 (51) **B01J 8/04; C01C 1/04**  
 (71) **HALDOR TOPSØE A/S (DK)**  
 Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark  
 (72) SPETH, Christian Henrik (DK); WIND, Tommy Lykke (DK); THOMSEN, Uffe Bach (DK); HANSEN, Anders Helbo (DK)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ LÒ PHẢN ỨNG ĐỂ THỰC HIỆN CÁC PHẢN ỨNG TOẢ NHIỆT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và lò phản ứng để thực hiện các phản ứng tỏa nhiệt với các môđun xúc tác được vận hành song song được bố trí theo thứ tự xếp chồng trong vỏ áp suất và được tương thích với luồng hướng trục của khí xử lý qua một hoặc nhiều lớp xúc tác và ít nhất một lớp xúc tác được làm mát bởi bộ trao đổi nhiệt nội tầng.

FIG.5





- (11) **73043 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03127** (85) 02/06/2020  
(22) 28/12/2018 (86) PCT/KR2018/016813 28/12/2018  
(30) 10-2017-0183062 28/12/2017 KR (87) WO2019/132561 04/07/2019
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2020
- (51) **C07D 487/04; A61P 37/00; A61K 31/519; A61P 35/00**  
(71) **DAEWONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)**  
35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623,  
Republic of Korea
- (72) KIM, In Woo (KR); KIM, Nam Youn (KR); JEONG, Seung Hwan (KR); KIM, Bo-Kyoung (KR); LEE, Jun Hee (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **DẪN XUẤT AMINO-METYLPYPERIDIN LÀM CHẤT ỨC CHẾ KINAZA VÀ ĐƯỢC PHÂN CHỨA NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức hóa học 1 như nêu trong bản mô tả, hoặc muối dược dụng của nó, và hợp chất theo sáng chế có thể được sử dụng hữu hiệu để ngăn ngừa hoặc điều trị các bệnh có liên quan đến hoạt tính ức chế kinaza.

- (11) 73044 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-03137 (85) 03/06/2020  
(22) 09/11/2018 (86) PCT/US2018/060097 09/11/2018  
(30) 62/584,009 09/11/2017 US (87) WO2019/164562 29/08/2019  
(51) *CI2N 15/113; A61K 31/712; A61P 25/28; C07H 21/04; A61K 31/7088; A61K 31/7125*  
(71) **IONIS PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
2855 Gazelle Court, Carlsbad, CA 92010, United States of America  
(72) KORDASIEWICZ, Holly (US); SINGH, Priyam (IN); FREIER, Susan, M. (US);  
COLE, Tracy, A. (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **HỢP CHẤT OLIGOME, BỘ ĐÔI OLIGOME, HỢP CHẤT ĐỐI NGHĨA, OLIGONUCLEOTIT ĐƯỢC CẢI BIẾN, TẬP HỢP ĐƯỢC LÀM GIÀU BẤT ĐỐI XỨNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT OLIGOME NÀY ĐỂ LÀM GIẢM SỰ BIỂU HIỆN ALPHA-SYNUCLEIN (SNCA)**  
  
(57) Sáng chế đề xuất hợp chất oligome và dược phẩm chứa hợp chất này để làm giảm hàm lượng hoặc hoạt tính của mARN SNCA trong tế bào hoặc động vật, và trong các trường hợp nhất định làm giảm hàm lượng của protein alpha-synuclein trong tế bào hoặc động vật. Hợp chất và dược phẩm này hữu dụng để làm cải thiện ít nhất là một triệu chứng hoặc dấu hiệu nhận biết của bệnh thoái hóa thần kinh. Các triệu chứng và dấu hiệu nhận biết này bao gồm sự rối loạn chức năng vận động, sự kết tập của alpha-synuclein, sự thoái hóa thần kinh, sự suy giảm nhận thức và sa sút trí tuệ. Các bệnh thoái hóa thần kinh này bao gồm bệnh Parkinson, sa sút trí tuệ với thể Lewy, bệnh thể Lewy khuếch tán, suy giảm thần kinh tự động đơn thuần, bệnh teo đa hệ thống, bệnh Gaucher thần kinh và bệnh Alzheimer. Sáng chế còn đề xuất bộ đôi oligome, hợp chất đối nghĩa, oligonucleotit được cải biến và tập hợp được làm giàu bất đối xứng của hợp chất oligome này

- |                          |            |                          |            |
|--------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>73045 A</b>      |            | (43) 25/09/2020          |            |
| (21) <b>1-2020-03138</b> |            | (85) 03/06/2020          |            |
| (22) 07/12/2018          |            | (86) PCT/FI2018/050886   | 07/12/2018 |
| (30) U20174282           | 08/12/2017 | FI (87) WO2019/110875 A1 | 13/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2020

(51) **D03D 1/00; D03D 15/00**

(71) **OY SDA FINLAND LTD (FI)**

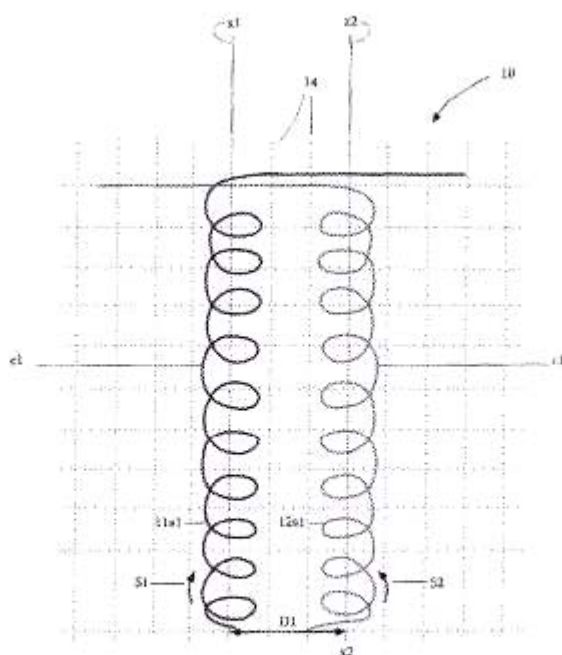
c/o Unikulma, Petikontie 4, 01720 Vantaa, Finland

(72) TUOMINEN, Vesa (FI)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

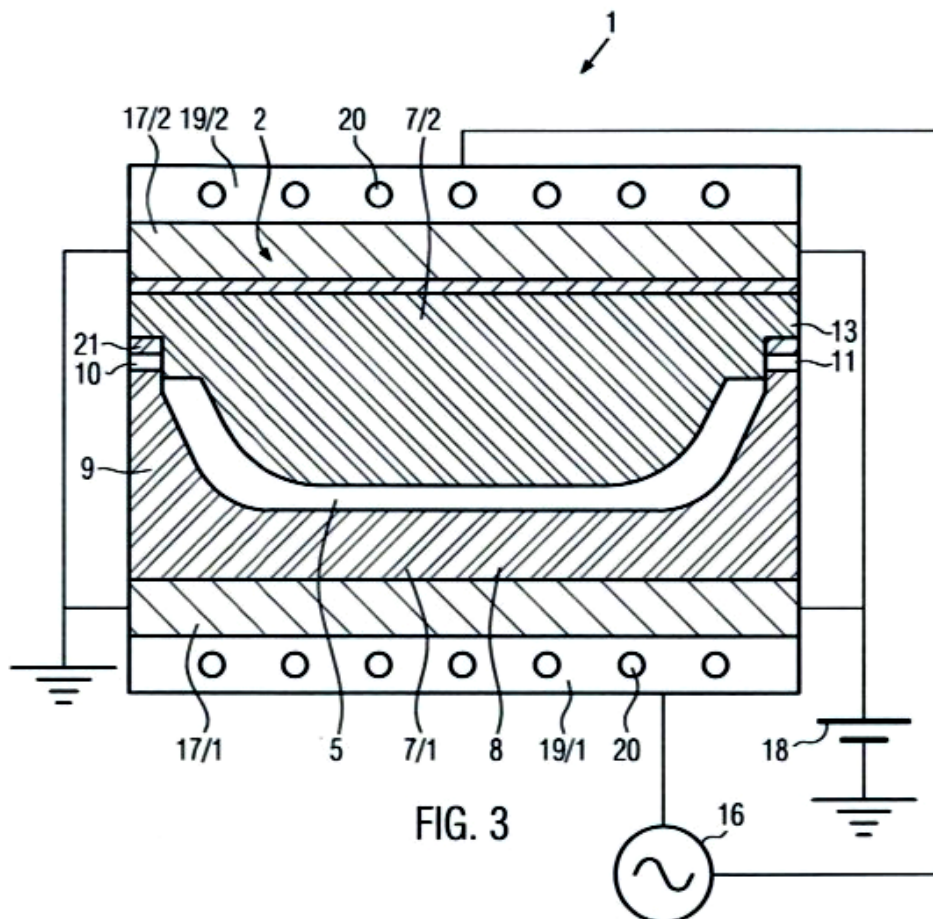
(54) **SẢN PHẨM DỆT**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm dệt. Sản phẩm dệt (10) này bao gồm, trong vật liệu sản phẩm dệt, các sợi (11a1,12a1;13a1,14a1) làm bằng vật liệu dẫn điện tốt, nhờ đó bức xạ điện từ và từ trường được lọc. Các sợi (11a1,12a1;13a1,14a1) được đặt cạnh nhau. Ngoài ra, các sợi này được quấn vòng quanh các trục quấn (X1, X2; Y1, Y2) của chúng sao cho sợi thứ nhất (11a1, 13a1) trong sản phẩm dệt được quấn theo chiều kim đồng hồ, và sợi thứ hai (12a1, 14a1) bên cạnh nó được quấn ngược chiều kim đồng hồ.



**Fig.1A**

- |   |                        |                    |
|---|------------------------|--------------------|
| (11) <b>73046 A</b>   | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) <b>1-2020-03139</b>  | (85) 03/06/2020        |                    |
| (22) 04/12/2018   | (86) PCT/EP2018/083465 | 04/12/2018         |
| (30) 10 2017 128 895.3  | 05/12/2017 DE          | (87) WO2019/110579 |
|   |                        | 13/06/2019         |
| (51) <b>B29C 44/44; B29C 35/08; H05B 3/14; B29C 33/02; B29C 44/34</b>   |                        |                    |
| (71) <b>KURTZ GMBH (DE)</b><br>Frankenstr. 2, 97892 Kreuzwertheim, GERMANY  |                        |                    |
| (72) ROMANOV, Victor (DE); REUBER, Norbert (DE)   |                        |                    |
| (74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)   |                        |                    |
| (54) <b>THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT DẠNG HẠT XÓP</b>  |                        |                    |
| (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp sản xuất chi tiết dạng hạt xốp, trong đó lòng khuôn (5) được nạp hạt xốp, hạt xốp được gắn kết thành chi tiết dạng hạt xốp và chi tiết dạng hạt xốp được làm nguội trong khuôn. Hạt xốp được gia nhiệt bằng lớp gốm (17) bằng cách sử dụng điện trở và sóng điện từ. |                        |                    |



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73047 A        | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) 1-2020-03140   | (85) 03/06/2020        |                    |
| (22) 02/08/2018     | (86) PCT/CN2018/098216 | 02/08/2018         |
| (30) 201711290125.2 | 08/12/2017 CN          | (87) WO2019/109648 |
|                     |                        | 13/06/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2020

(51) *G01N 33/00; B01L 1/00*

(71) **DONGGUAN CITY SIMPLEWELL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**

Building 3, No. 221, Dalang Shuixin Road, Dalang Town, Dongguan, Guangdong  
523000, China

(72) XIA, Keyu (CN)

(74) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)**

(54) **BUỒNG ĐƠN ĐỂ THỬ NGHIỆM VÀ XỬ LÝ SƠ BỘ FORMALDEHYT HOẶC CÁC HỢP CHẤT DỄ BAY HƠI ĐƯỢC GIẢI PHÓNG**

(57) Buồng đơn để thử nghiệm và xử lý sơ bộ formaldehyt hoặc các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi được giải phóng, bao gồm buồng (1) có cửa buồng (2), cửa nạp khí (3), và cửa xả (4). Ít nhất một tấm làm lạnh bán dẫn (5) có khả năng làm mát và/hoặc làm nóng hoặc hộp điều chỉnh nhiệt độ chất lỏng (16) được lắp trên thành ngoài của buồng (1), và quạt khuấy (6) được lắp bên trong buồng (1). Cảm biến nhiệt độ (7) được đặt trong vùng dẫn nhiệt của tấm làm lạnh bán dẫn (5) hoặc được dùng để đo nhiệt độ của hộp điều chỉnh nhiệt độ chất lỏng (16) được lắp trên thành ngoài của buồng (1). Cảm biến nhiệt độ và độ ẩm (17) được lắp phía trong buồng (1), và ống lọc (8) thông với phía trong buồng (1) được lắp bên ngoài buồng (1). Van ngắt đầu vào (9), van ngắt đầu ra (10), thiết bị lọc, và quạt lọc (11) được lắp trên ống lọc (8). Sáng chế có cấu trúc đơn giản và chi phí thấp, và có thể cung cấp buồng (1) sạch có nhiệt độ không đổi và/hoặc độ ẩm không đổi với nhiệt độ, độ ẩm tương đối, và nồng độ tức thời có thể kiểm soát được, nhờ đó cung cấp môi trường thử nghiệm tiêu chuẩn ổn định, và tránh bị ảnh hưởng của các yếu tố môi trường và các bất ổn khác đối với kết quả thử nghiệm.

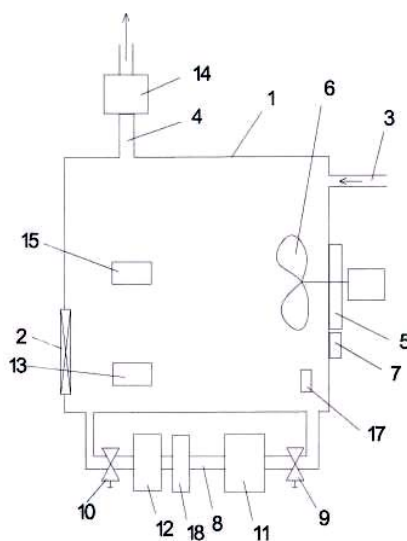


FIG. 1

- (11) **73048 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03145** (85) 03/06/2020  
(22) 16/10/2018 (86) PCT/CN2018/110374 16/10/2018  
(30) 201711080002.6 06/11/2017 CN (87) WO2019/085737 09/05/2019  
201810177636.1 05/03/2018 CN
- (51) **H04W 48/20**  
(71) **SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)  
2F, No. 979 Yunhan Road, Nicheng Town, Pudong Shanghai 201306, China  
(72) CUI, Yinglin (CN)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN THÔNG TIN TRUY NHẬP VÀ PHƯƠNG  
PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN TRUY NHẬP CỦA ĐIỂM TRUY NHẬP  
KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu nhận thông tin truy nhập và phương pháp cung cấp thông tin truy nhập của điểm truy nhập không dây. Phương pháp này bao gồm: tìm kiếm các điểm truy nhập không dây để thu nhận thông tin nhận dạng của một hoặc nhiều điểm truy nhập không dây; tạo ra bản tin ngắn yêu cầu truy vấn theo thông tin nhận dạng của một hoặc nhiều điểm truy nhập không dây; gửi bản tin ngắn yêu cầu truy vấn thông qua kênh bản tin ngắn; thu bản tin ngắn thông tin truy nhập bao gồm thông tin truy nhập của một hoặc nhiều điểm truy nhập không dây mà được trả lại bởi thiết bị mạng khi phản hồi bản tin ngắn yêu cầu truy vấn. Khi dữ liệu di động của thiết bị người dùng của người dùng là không có sẵn hoặc khi thiết bị người dùng không hỗ trợ dữ liệu di động, thiết bị người dùng có thể gửi yêu cầu truy vấn thông qua bản tin ngắn và thông tin thu nhận, như là mật khẩu đăng nhập để truy nhập điểm truy nhập không dây, từ máy chủ lưu trữ thông tin về điểm truy nhập. Nhu cầu của người dùng để kết nối với điểm truy nhập không dây được chia sẻ có thể được thỏa mãn không có dữ liệu di động, mà cải thiện hiệu quả trải nghiệm kết nối mạng của người dùng.

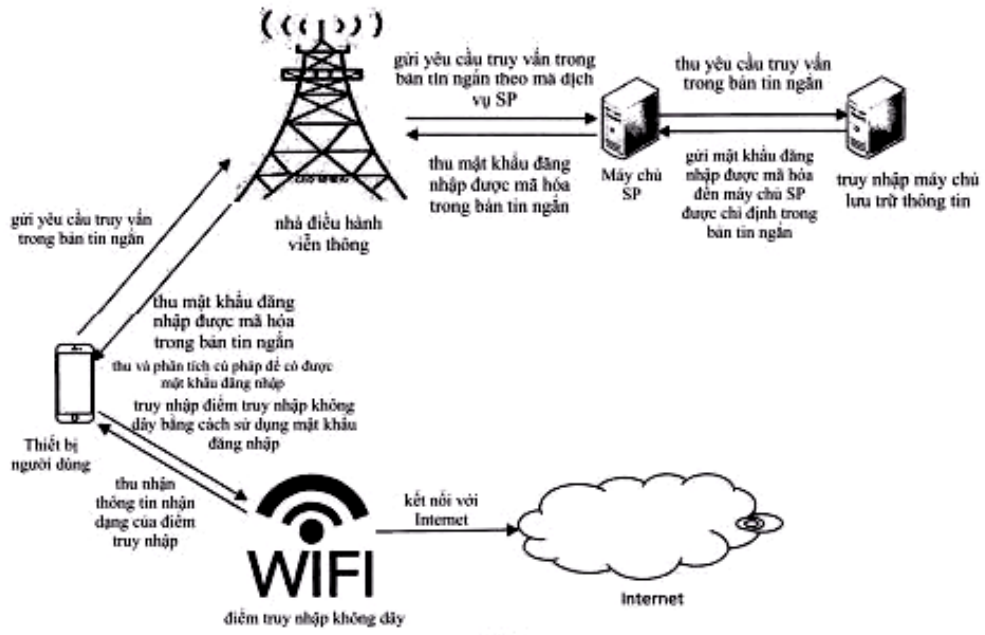
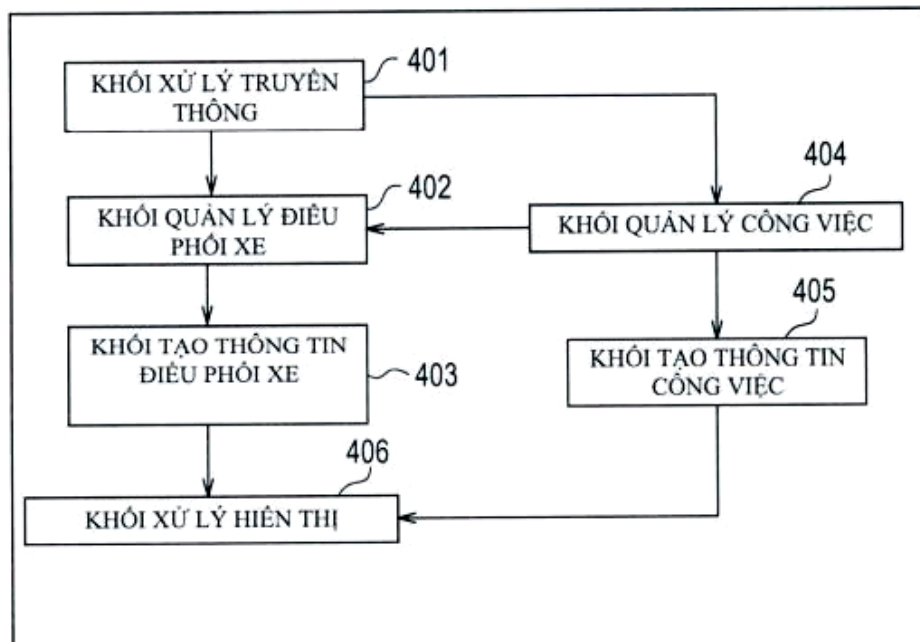


Fig.1

- (11) **73049 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-03152** (85) 03/06/2020  
 (22) 04/12/2018 (86) PCT/JP2018/044561 04/12/2018  
 (30) 2017-241806 18/12/2017 JP (87) WO2019/124058 27/06/2019  
 (51) **B65G 1/00; G08G 1/123**  
 (71) **NS SOLUTIONS CORPORATION (JP)**  
 20-15, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku Tokyo 1048280, Japan  
 (72) FUJINOI, Ryouma (JP); YOSHIO, Keita (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ ĐIỀU PHỐI XE, HỆ THỐNG QUẢN LÝ ĐIỀU PHỐI XE, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ ĐIỀU PHỐI XE VÀ VẬT GHI**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quản lý điều phối xe có thể truyền thông không dây với thiết bị đọc thứ nhất được lắp đặt tương ứng với khu vực dừng đỗ của xe, bao gồm bộ thu để thu, từ thiết bị đọc thứ nhất, thông tin cường độ trường vô tuyến chỉ báo cường độ của trường vô tuyến khi thiết bị đọc thứ nhất nhận được thông tin từ thẻ điện tử được gắn với xe, bộ xác định xe để xác định, dựa trên thông tin cường độ trường vô tuyến, xem liệu xe có ở khu vực dừng đỗ hay không, và bộ xác định điều phối xe để xác định xem liệu xe có sẵn sàng để điều phối hay không dựa trên việc liệu xe có liên tục ở khu vực dừng đỗ trong khoảng thời gian định trước hoặc lâu hơn hay không.

FIG.4





- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>73050 A</b>      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-03168</b> | (85) 04/06/2020        |            |
| (22) 13/11/2018          | (86) PCT/KR2018/013823 | 13/11/2018 |
| (30) 62/585,457          | 13/11/2017             | US         |
| 62/586,214               | 15/11/2017             | US         |
| (87) WO2019/093865       |                        | 16/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2020

(51) **H04L 5/00; H04W 72/04**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

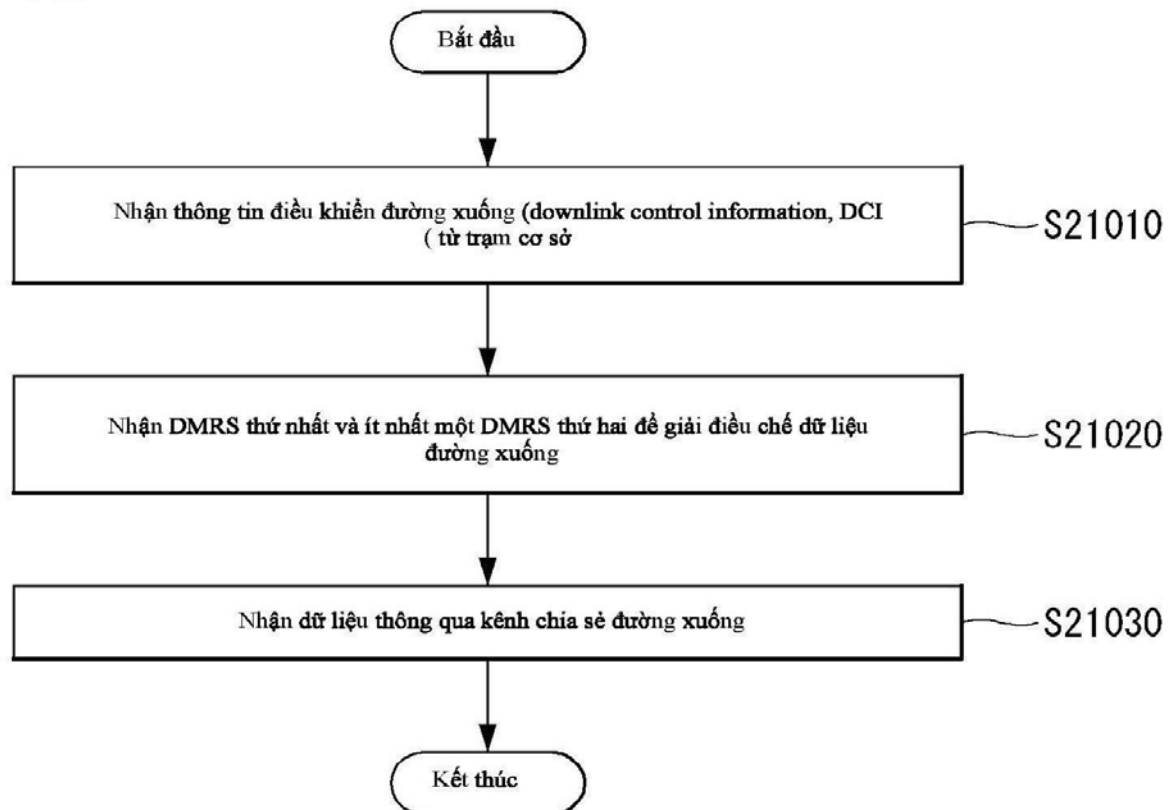
(72) KIM, Kyuseok (KR); KIM, Hyungtae (KR); KANG, Jiwon (KR); YOON, Sukhyon (KR); LEE, Kilbom (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị đầu cuối hoạt động trong hệ thống truyền thông không dây. Theo sáng chế, thông tin điều khiển đường xuống được truyền đến thiết bị đầu cuối và có thể bao gồm thông tin ký hiệu liên quan đến ký hiệu cuối cùng của kênh chia sẻ đường xuống. Phương pháp và thiết bị có thể được đề xuất trong đó thiết bị đầu cuối truyền tín hiệu tham chiếu giải điều chế (demodulation reference signal, DMRS) thứ nhất và ít nhất một DMRS thứ hai để giải điều chế dữ liệu đường xuống, và truyền dữ liệu qua kênh chia sẻ đường xuống, và vị trí ký hiệu mà ít nhất một DMRS thứ hai được ánh xạ tới được xác định theo thông tin ký hiệu.

**FIG.21**



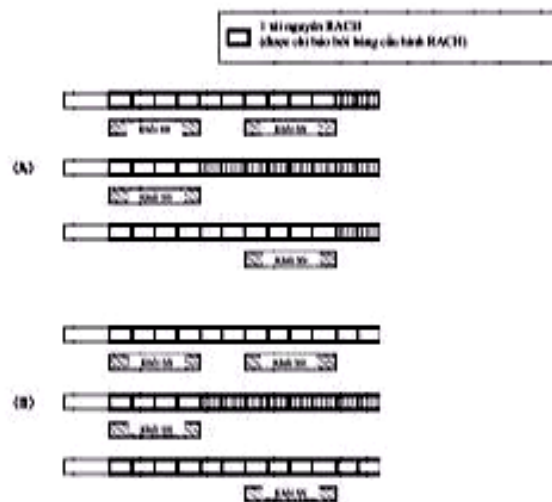
- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>73051 A</b>      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-03171</b> | (85) 04/06/2020        |            |
| (22) 16/11/2017          | (86) PCT/JP2017/041380 | 16/11/2017 |
|                          | (87) WO2019/097661     | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2020

- (51) **H04W 74/08; H04W 72/04**  
 (71) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)  
 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan  
 (72) OHARA, Tomoya (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối truyền thông với thiết bị trạm gốc thông qua khung vô tuyến. Thiết bị đầu cuối này bao gồm bộ thu có cấu trúc để thu thông tin liên quan đến bảng cấu hình kênh truy nhập ngẫu nhiên (RACH) mà chỉ báo việc cấp phát của các tài nguyên RACH trong miền thời gian trong khung vô tuyến và thông tin được sử dụng để loại trừ các tài nguyên RACH không khả dụng của khung vô tuyến trong miền thời gian, bộ điều khiển có cấu trúc để nhận dạng các tài nguyên RACH khả dụng dựa trên thông tin liên quan đến bảng cấu hình RACH và thông tin được sử dụng để loại trừ các tài nguyên RACH không khả dụng, và bộ truyền có cấu trúc để truyền thông tin đoạn đầu tới thiết bị trạm gốc bằng cách sử dụng các tài nguyên RACH khả dụng được nhận dạng. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị trạm gốc.

**FIG. 12**



- (11) 73052 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03172 (85) 04/06/2020  
 (22) 03/12/2018 (86) PCT/JP2018/044351 03/12/2018  
 (30) 2017-233440 05/12/2017 JP (87) WO2019/111843 A1 13/06/2019

(51) C23C 2/00; C23C 2/40

(71) 1. NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

2. NIPPON STEEL HARDFACING CORPORATION (JP)

26-5, Kameido 6-chome, Koto-ku, Tokyo 136-0071 Japan

(72) KURISU, Yasushi (JP); KONNAI, Hayato (JP); NISHIMURA, Futoshi (JP); UCHIDA, Satoshi (JP); MIGITA, Atsushi (JP); MISHIMA, Yuuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TRỤC CUỐN TRONG BỀ MẠ KIM LOẠI NHÚNG NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TRỤC CUỐN TRONG BỀ MẠ KIM LOẠI NHÚNG NÓNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến trục cuộn trong bề mạ kim loại nhúng nóng ngăn ngừa các khuyết tật trên tấm thép do trục cuộn trong bề, thực hiện việc chạy ổn định ở tốc độ cao, và nâng cao năng suất của tấm thép mạ, trục cuộn trong bề mạ kim loại nhúng nóng này có các rãnh thẳng đứng mà mỗi rãnh này được tạo ra trên bề mặt ngoài theo chu vi của trục cuộn và bao gồm hai phần cong thứ nhất nhô về phía ngoài của trục cuộn và ít nhất một phần cong thứ hai nằm giữa hai phần cong thứ nhất và nhô vào bên trong trục cuộn và các rãnh nằm ngang mà mỗi rãnh này được tạo ra trên bề mặt ngoài theo chu vi của trục cuộn dọc theo hướng chiều dài trụ của trục cuộn, bước  $P_1$  (mm) và chiều sâu  $d_1$  (mm) của các rãnh thẳng đứng thỏa mãn  $1,0 \leq P_1 \leq 10$ ;  $0,2 \leq d_1 \leq 5$ ; và  $d_1 \leq P_1/2$ , chiều sâu  $d_2$  (mm) nằm trong khoảng từ 60% đến 150% chiều sâu  $d_1$  của các rãnh thẳng đứng, và chiều rộng  $w_2$  (mm) của các rãnh nằm ngang lớn hơn hoặc bằng hai lần chiều sâu  $d_2$  hoặc lớn hơn hoặc bằng hai lần bán kính cong (mm) của các bề mặt cong tạo ra các phần đáy của các rãnh nằm ngang và nhỏ hơn hoặc bằng 0,7 lần bước  $P_2$  (mm), bước  $P_2$  (mm) của các rãnh nằm ngang thỏa mãn  $1,0 \leq P_2 \leq 10$ . Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo trục cuộn trong bề mạ kim loại nhúng nóng.

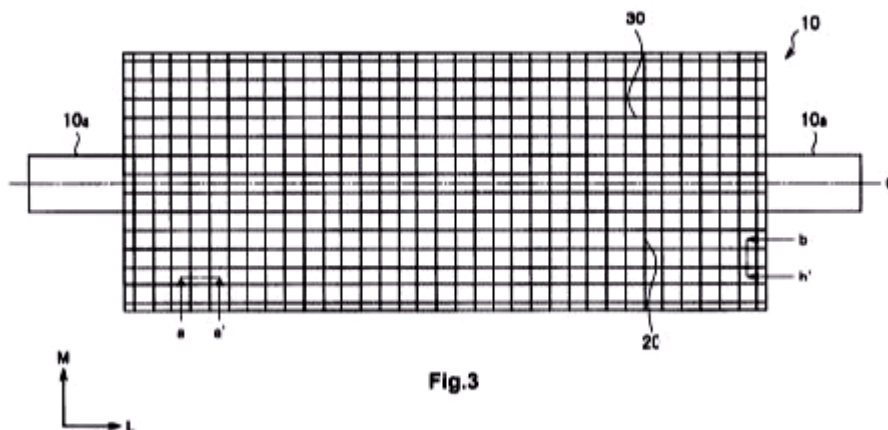


Fig.3

- (11) 73053 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-03174 (85) 04/06/2020  
(22) 18/12/2018 (86) PCT/JP2018/046454 18/12/2018  
(30) 2017-250950 27/12/2017 JP (87) WO2019/131301 A1 04/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2020

(51) **G09B 29/00**; G05B 23/02

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

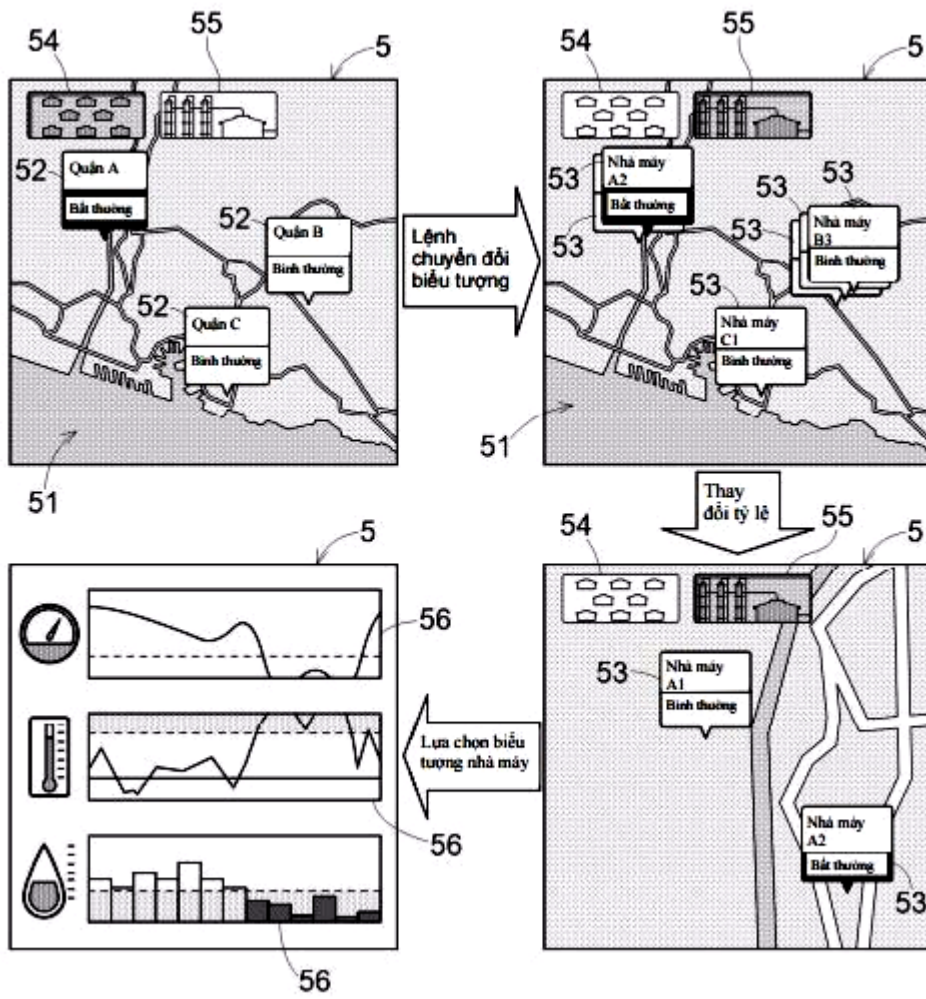
(72) FUJIMOTO Yoshihiro (JP); TAKAHASHI Masashi (JP); TAKEUCHI Toshiki (JP); SUEYOSHI Yasunori (JP); MORITA Hitoshi (JP); JIN Keoil (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ GIÁM SÁT, PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT VÀ VẬT GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giám sát (1) bao gồm: bộ lưu trữ (11) được tạo cấu hình để lưu trữ toàn bộ thông tin bản đồ dùng để hiển thị toàn bộ bản đồ của vùng mục tiêu giám sát, thông tin vị trí liên quan đến các vị trí của mỗi mục tiêu giám sát mức độ cao và mỗi mục tiêu giám sát mức độ thấp trên toàn bộ bản đồ này, và thông tin chi tiết liên quan đến mỗi mục tiêu giám sát mức độ thấp; bộ đầu vào (12) được tạo cấu hình để thu nhận các tín hiệu vào bằng các lệnh của người dùng; và bộ điều khiển (13) được tạo cấu hình để khiến bộ hiển thị được xác định trước hiển thị màn hình giám sát theo lệnh của người dùng; trong đó màn hình giám sát (5) mà hiển thị biểu tượng mức độ cao (52) thể hiện mỗi mục tiêu giám sát mức độ cao và biểu tượng mức độ thấp (53) thể hiện mỗi mục tiêu giám sát mức độ thấp trên toàn bộ bản đồ (51) theo cách chồng lấn lẫn nhau, theo lệnh của người dùng, tỷ lệ và vùng hiển thị của toàn bộ bản đồ (51) được hiển thị trên màn hình giám sát (5) được thay đổi, và sự chuyển đổi được tạo ra giữa điều kiện để thể hiện các biểu tượng mức độ cao (52) trên màn hình giám sát (5) và điều kiện để thể hiện các biểu tượng mức độ thấp (53) trên màn hình giám sát (5). Nếu biểu tượng mức độ thấp (53) cụ thể được người dùng lựa chọn khi các biểu tượng mức độ thấp (53) đang được hiển thị trên màn hình giám sát (5), thì thông tin chi tiết về mục tiêu giám sát mức độ thấp tương ứng với biểu tượng mức độ thấp (53) được lựa chọn này được hiển thị trên màn hình giám sát (5) ở dạng được xác định trước.

Fig.4



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73054 A      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) 1-2020-03182 | (85) 04/06/2020        |                       |
| (22) 23/11/2018   | (86) PCT/EP2018/082394 | 23/11/2018            |
| (30) 17203659.2   | 24/11/2017             | EP (87) WO2019/101935 |
|                   |                        | 31/05/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2020

(51) **A61B 5/00**; A61B 5/0428; G01R 19/25; A61B 5/0402

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) SALO, Antti (FI); BLOMQVIST, Kim (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN TÍN HIỆU SINH HỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện tín hiệu sinh học bao gồm: cảm biến dòng dịch chuyển thứ nhất gồm điện cực cảm biến thứ nhất và điện cực bảo vệ thứ nhất, trong đó cảm biến dòng dịch chuyển thứ nhất được tạo cấu hình để đo tín hiệu được nhận biết thứ nhất phụ thuộc vào hoạt động điện của tim đối tượng; cảm biến dòng dịch chuyển thứ hai gồm điện cực cảm biến thứ hai và điện cực bảo vệ thứ hai, trong đó cảm biến dòng dịch chuyển thứ hai được tạo cấu hình để đo tín hiệu được nhận biết thứ hai phụ thuộc vào hoạt động điện của tim đối tượng; và sơ đồ mạch điện được tạo cấu hình để xử lý ít nhất tín hiệu được nhận biết thứ nhất để bù trừ các ảnh giả do chuyển động của đối tượng.

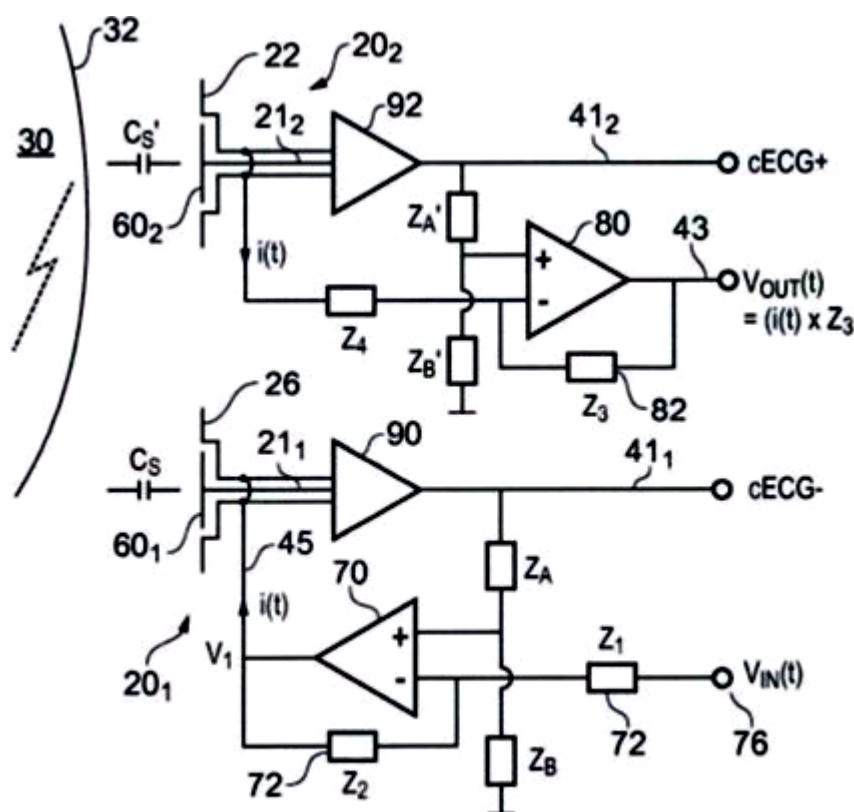


FIG. 3

- (11) **73055 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-03184** (85) 04/06/2020  
 (22) 03/12/2018 (86) PCT/EP2018/083297 03/12/2018  
 (30) 62/594,342 04/12/2017 US (87) WO2019/110481 13/06/2019  
 62/607,101 18/12/2017 US  
 (51) **A61K 39/193; A61P 31/16; A61P 31/12; A61K 39/00; A61K 9/10**  
 (71) **INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)**  
 Wim de Körverstraat 35, 5831 AN Boxmeer, the Netherlands  
 (72) MOGLER, Mark, A (US); STRAIT, Erin (US); SEGERS, Ruud, Philip, Antoon, Maria (NL)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **VACXIN BAO GỒM HẠT REPLICON VÀ TÁ DƯỢC DẦU**  
 (57) Sáng chế đề cập đến vaccin chủng ngừa tác nhân gây bệnh ở động vật bao gồm hạt replicon ARN của alphavirus và tá dược dầu. Sáng chế còn đề cập đến kit bao gồm hạt replicon và tá dược dầu.

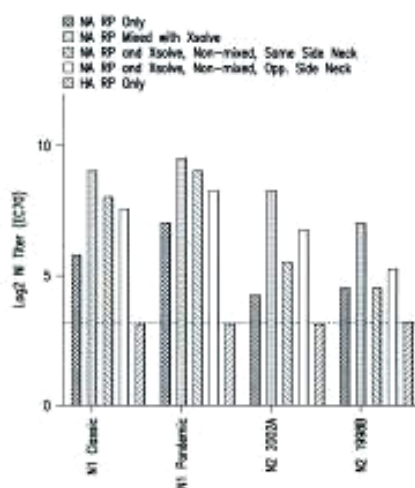
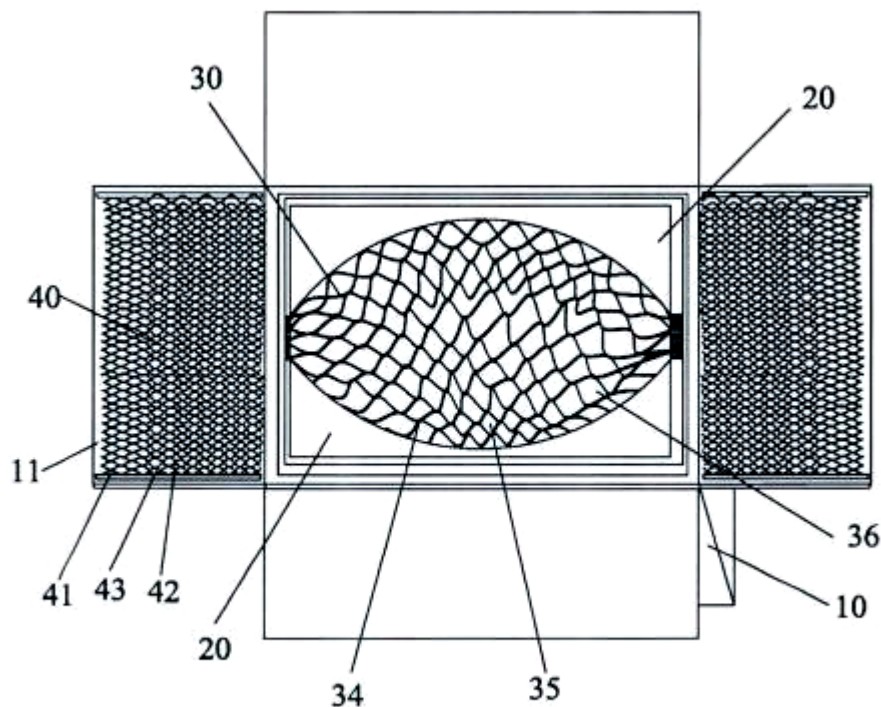


FIG. 6

- |  |                        |                    |
|--|------------------------|--------------------|
| (11) <b>73056 A</b>  | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) <b>1-2020-03185</b>                                     | (85) 04/06/2020        |                    |
| (22) 02/01/2018  | (86) PCT/CN2018/070067 | 02/01/2018         |
| (30) 201710708398.8  | 17/08/2017 CN          | (87) WO2019/033693 |
| (51) <b>B65D 81/113</b>                                      |                        | 21/02/2019         |
| (71) <b>PARK TUNG TOBY WONG (TW)</b>                         |                        |                    |
| Flat D F/G The Blossom 25, Keng Hau Road, Taiwai, Hong Kong. |                        |                    |
| (72) Wang, Tingfu (CN)                                       |                        |                    |
| (74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)                 |                        |                    |
| (54) <b>HỘP ĐỰNG DẠNG LỖ TÔ ONG CÓ THỂ GẤP ĐƯỢC</b>          |                        |                    |

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp đựng dạng lỗ tổ ong có thể gấp được lắp đặt trong thân hộp (10). Hai tấm kết nối (20) và một lỗ tổ ong có thể gấp (30) được đặt bên trong thân hộp (10). Hai tấm kết nối (20) tương ứng được kết nối với hai mặt bên của thân hộp (10). Lỗ tổ ong có thể gấp (30) được đặt giữa hai tấm kết nối (20) và được liên kết với hai tấm kết nối (20). Lỗ tổ ong có thể gấp (30) bao gồm nhiều tấm bìa mềm (31). Mỗi tấm bìa mềm (31) bao gồm một phần liên kết (32) và một phần không liên kết (33) đặt cách nhau. Các phần liên kết (32) trên hai tấm bìa mềm (31) được kết dính với nhau để tạo thành bộ phận kết nối (34), và một lò (35) được hình thành giữa hai phần không liên kết (33). Phần trên cùng của lỗ tổ ong có thể gấp (30) được cung cấp với một rãnh chứa (36) phù hợp với vật phẩm được lưu trữ. Một thành phần tổ ong đệm có thể gấp lại được đặt trong hộp đóng gói, và được cung cấp khoảng chứa vật phẩm, do đó bảo vệ các mặt hàng vận chuyển, và ngăn ngừa thiệt hại gây ra trong quá trình vận chuyển.



Hình 1



- (11) **73057 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03194** (85) 05/06/2020  
(22) 26/11/2018 (86) PCT/EP2018/082583 26/11/2018  
(30) 1719692.4 27/11/2017 GB (87) WO2019/102003 31/05/2019  
1800521.5 12/01/2018 GB  
1805792.7 06/04/2018 GB  
1810959.5 04/07/2018 GB  
1815477.3 24/09/2018 GB  
1816781.7 15/10/2018 GB
- (51) **C09K 5/04**  
(71) **RPL HOLDINGS LIMITED (GB)**  
8 Murieston Road, Hale, Altrincham, Cheshire WA15 9ST, United Kingdom  
(72) John Edward POOLE (GB); Richard POWELL (GB)  
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
(54) **CHẾ PHẨM LÀM LẠNH**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm làm lạnh không làm kiệt ozon và không dễ cháy với GWP thấp hơn 1050 mà có thể thay thế các chế phẩm HFC404A, HFC507 và HFC410A trong các hệ thống làm lạnh và hệ thống điều hòa không khí.

- (11) 73058 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-03197 (85) 05/06/2020  
(22) 11/12/2018 (86) PCT/IB2018/059856 11/12/2018  
(30) PCT/IB2017/057943 14/12/2017 IB (87) WO2019/116214 20/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2020

(51) C23C 14/24; C23C 14/56

(71) ARCELORMITTAL (LU)

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) SILBERBERG, Eric (BE); SCHMITZ, Bruno (BE); PACE, Sergio (IT);  
BONNEMANN, Rémy (BE); MARNEFFE, Didier (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮNG ĐỘNG CHÂN KHÔNG TRÊN NỀN VÀ BỘ DỤNG CỤ LẮP RÁP**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị lắng đọng chân không để lắng đọng một cách liên tục, trên một nền đang chạy, các lớp phủ tạo ra từ kim loại hoặc hợp kim kim loại, thiết bị bao gồm buồng chân không và phương tiện để làm dịch chuyển nền qua buồng chân không dọc theo đường dẫn xác định, trong đó buồng chân không còn bao gồm: vỏ giữa bao gồm cửa vào nền và cửa ra nền nằm ở hai phía đối diện của vỏ giữa và bộ phận phủ phun hơi, các thành trong của vỏ giữa được làm thích hợp để được gia nhiệt ở nhiệt độ cao hơn nhiệt độ ngưng tụ của các hơi kim loại hoặc hợp kim kim loại; bẫy hơi có dạng vỏ ngoài nằm ở cửa ra nền của vỏ giữa, các thành trong của bẫy hơi được làm thích hợp để được duy trì ở nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ ngưng tụ của các hơi kim loại hoặc hợp kim kim loại.

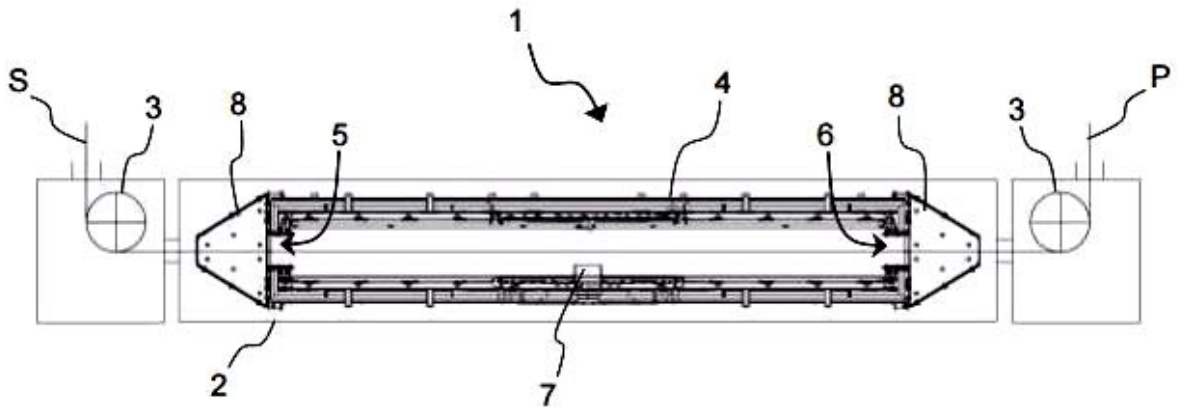


Fig.1

- (11) 73059 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-03198 (85) 05/06/2020  
(22) 11/12/2018 (86) PCT/IB2018/059858 11/12/2018  
(30) PCT/IB2017/057946 14/12/2017 WO (87) WO2019/116215 20/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2020

(51) C23C 14/24; C23C 14/56

(71) ARCELORMITTAL (LU)

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) SILBERBERG, Eric (BE); SCHMITZ, Bruno (BE); PACE, Sergio (IT);  
BONNEMANN, Rémy (BE); MARNEFFE, Didier (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ LẮNG ĐỘNG CHÂN KHÔNG TRÊN NỀN VÀ BỘ DỤNG CỤ LẮP RÁP**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị lắng đọng chân không để lắng đọng một cách liên tục, trên nền đang chạy, các lớp phủ tạo ra từ kim loại hoặc hợp kim kim loại, và bao gồm:

- vỏ giữa bao gồm bộ phận phủ phun hơi, các thành trong của vỏ giữa được làm thích hợp để được gia nhiệt ở nhiệt độ cao hơn nhiệt độ ngưng tụ của các hơi kim loại hoặc hợp kim kim loại,

- bẫy hơi nằm ở cửa ra nền của vỏ giữa, các thành trong của bẫy hơi được làm thích hợp để được duy trì ở nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ ngưng tụ của các hơi kim loại hoặc hợp kim kim loại,

đường dẫn liên kết vỏ giữa với bẫy hơi bao gồm ít nhất một bộ ghép nhiệt kéo dài ít nhất từ các thành trong của vỏ giữa tới các thành trong của bẫy hơi.

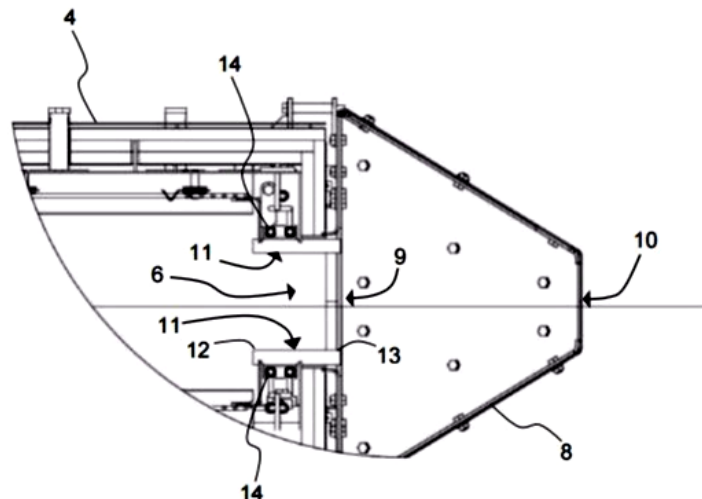


Fig.3

- (11) 73060 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03203 (85) 05/06/2020  
 (22) 29/11/2018 (86) PCT/US2018/062989 29/11/2018  
 (30) 62/591,953 29/11/2017 US (87) WO2019/108751 06/06/2019

(51) C03C 3/085; C03C 3/097; C03C 21/00

(71) CORNING INCORPORATED (US)

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) GROSS, Timothy Michael (US); GUO, Xiaoju (CN); LEZZI, Peter Joseph (US); MITCHELL, Alexandra Lai Ching Kao Andrews (US); ROUSSEV, Rostislav Vatchev (BG)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP PHẦN THỦY TINH, VẬT PHẨM THỦY TINH VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG BAO GỒM HỢP PHẦN THỦY TINH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần thủy tinh bao gồm: từ 55,0% mol đến 70,0% mol SiO<sub>2</sub>; từ 12,0% mol đến 20,0% mol Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>; từ 5,0% mol đến 15,0% mol Li<sub>2</sub>O; và từ 4,0% mol đến 15,0% mol Na<sub>2</sub>O. Hợp phần thủy tinh này thỏa mãn các hệ thức dưới đây:

$$-8,00\% \text{ mol} \leq R_2O + RO - Al_2O_3 - B_2O_3 - P_2O_5 \leq -1,75\% \text{ mol},$$

$$9,00 \leq (SiO_2 + Al_2O_3 + Li_2O)/Na_2O, \text{ và}$$

$$(Li_2O + Al_2O_3 + P_2O_5)/(Na_2O + B_2O_3) \leq 3,50.$$

Hợp phần thủy tinh này có thể được sử dụng trong vật phẩm thủy tinh hoặc sản phẩm điện tử tiêu dùng.

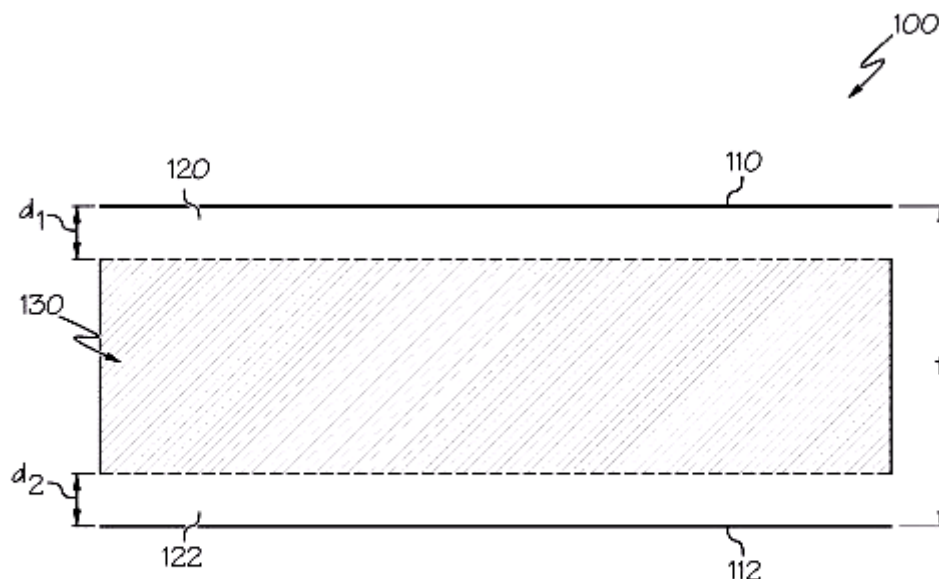
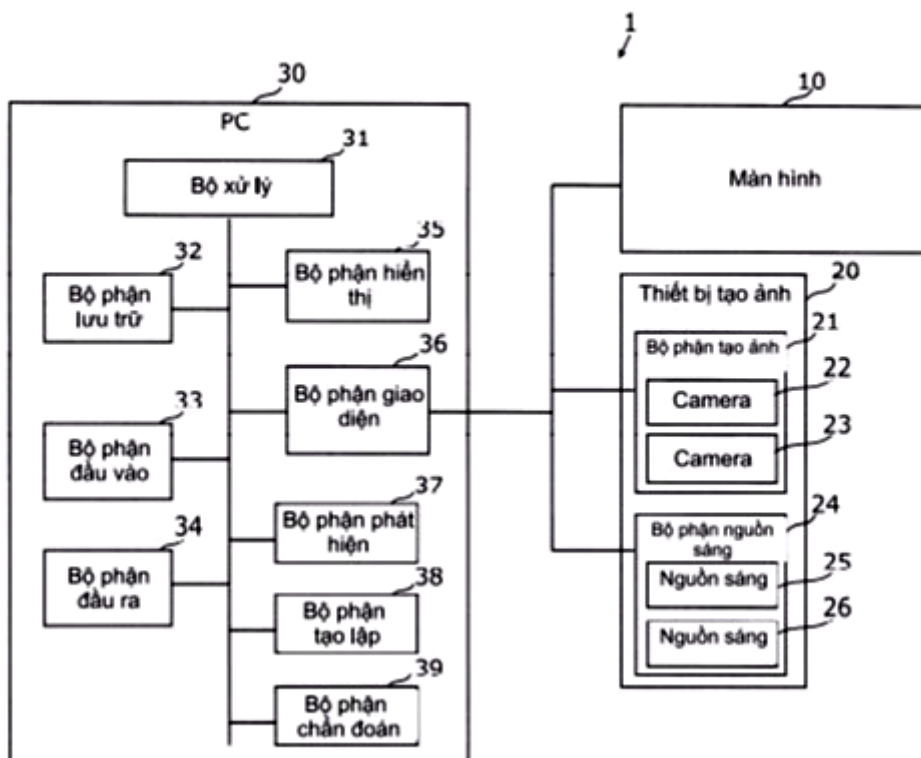


FIG. 1

- (11) 73061 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03216 (85) 05/06/2020  
 (22) 13/11/2018 (86) PCT/JP2018/041932 13/11/2018  
 (30) 2017-219321 14/11/2017 JP (87) WO2019/098173 23/05/2019  
 (51) A61B 10/00; A61B 3/113  
 (71) OSAKA UNIVERSITY (JP)  
 1-1, Yamadaoka, Suita-shi, Osaka 5650871, Japan  
 (72) TAKEDA, Shuko (JP); MORISHITA, Ryuichi (JP); OYAMA, Akane (JP);  
 NAKAJIMA, Tsuneo (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN SUY GIẢM NHẬN THỨC VÀ VẬT GHI CHỨA  
 CHƯƠNG TRÌNH CHẨN ĐOÁN SUY GIẢM NHẬN THỨC

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chẩn đoán suy giảm nhận thức (1) bao gồm: màn hình (10) mà hiển thị video cho việc chẩn đoán về sự suy giảm nhận thức trên bề mặt hiển thị (11); bộ phận tạo ảnh (21) mà chụp các hình ảnh của mắt của chủ thể; bộ phận phát hiện (37) mà phát hiện điểm quan sát của chủ thể trên bề mặt hiển thị (11) theo các chuỗi thời gian dựa vào các hình ảnh được chụp bởi bộ phận tạo ảnh (21); bộ phận tạo lập (38) mà tạo lập bản đồ phân bố biểu diễn sự phân bố của điểm quan sát được phát hiện bởi bộ phận phát hiện (37); bộ phận lưu trữ (32) mà lưu trữ dữ liệu đặc tính trường hợp (310) chỉ báo đặc tính của sự phân bố điểm quan sát tương ứng với trường hợp điển hình về sự suy giảm nhận thức; và bộ phận chẩn đoán (39) mà chẩn đoán sự suy giảm nhận thức của chủ thể bằng cách xác định xem bản đồ phân bố có đặc tính được chỉ báo bởi dữ liệu đặc tính trường hợp hay không.

FIG. 1



- (11) **73062 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03222** (85) 05/06/2020  
(22) 24/10/2018 (86) PCT/JP2018/039503 24/10/2018  
(30) 2017-242825 19/12/2017 JP (87) WO2019/123822 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2020

(51) **C09D 161/06; C09D 7/65; C09D 7/61; C09D 177/00; C09D 5/00**

(71) **NIPPON PAINT INDUSTRIAL COATINGS CO., LTD. (JP)**

4-1-15, Minamishinagawa, Shinagawa-ku Tokyo 1408675, Japan

(72) HOKKA Jyunsuke (JP)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ LÓT, MÀNG PHỦ LÓT, PHƯƠNG PHÁP TẠO MÀNG PHỦ LÓT, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MÀNG PHỦ**

- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm phủ lót, màng phủ lót, phương pháp tạo màng phủ lót và phương pháp tạo màng phủ. Chế phẩm phủ lót có khả năng tạo thành màng phủ lót trong thời gian ngắn có khả năng bám dính tốt với lớp nền kim loại, bám dính với màng phủ hoàn thiện chứa nhựa polyamit, và khả năng chống ăn mòn. Chế phẩm phủ lót bao gồm: nhựa phenol (A); nhựa polyamit (B); và dung môi (C), trong đó nhựa phenol (A) là nhựa phenol dạng resol, nhựa polyamit (B) được hòa tan trong dung môi (C), và tỷ lệ khối lượng hàm lượng chất rắn (A/B) giữa nhựa phenol (A) và nhựa polyamit (B) từ 80/20 đến 99/1.

(11) <b>73063 A</b>			(43) 25/09/2020	
(21) <b>1-2020-03223</b>			(85) 05/06/2020	
(22) 27/11/2018			(86) PCT/KR2018/014728	27/11/2018
(30) 62/590,854	27/11/2017	US	(87) WO2019/103577	31/05/2019
62/590,870	27/11/2017	US		
62/608,297	20/12/2017	US		
62/614,900	08/01/2018	US		
62/635,284	26/02/2018	US		
62/643,563	15/03/2018	US		
62/657,589	13/04/2018	US		
62/657,607	13/04/2018	US		
62/683,564	11/06/2018	US		
16/198,873	22/11/2018	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2020

(51) **H01L 25/075; H01L 33/62; H01L 33/38; H01L 21/66**

(71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**

65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

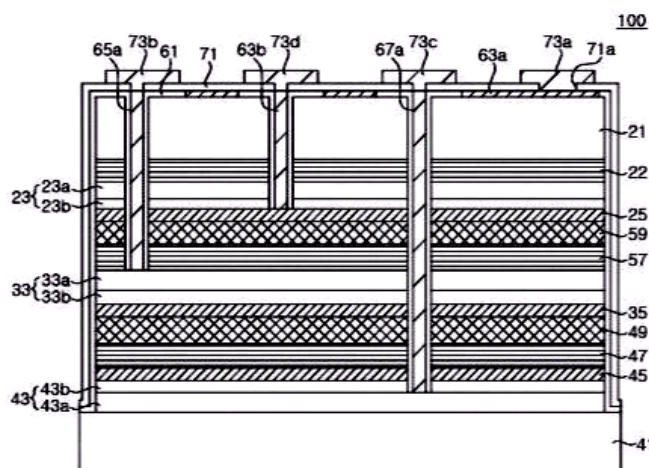
(72) CHAE, Jong Hyeon (KR); LEE, Chung Hoon (KR); KIM, Chang Yeon (KR); JANG, Seong Gyu (KR); LEE, Ho Joon (KR); JANG, Jong Min (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **THẾT BỊ PHÁT QUANG DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát quang dùng cho thiết bị hiển thị bao gồm tấm nền thứ nhất, khối LED phụ thứ nhất được bố trí trên tấm nền thứ nhất, khối LED phụ thứ hai được bố trí trên khối LED phụ thứ nhất, khối LED phụ thứ ba được bố trí trên khối LED phụ thứ hai, tấm nền thứ hai được bố trí trên khối LED phụ thứ ba, để đỡ điện cực thứ nhất, để đỡ điện cực thứ hai, để đỡ điện cực thứ ba, và để đỡ điện cực thứ tư được bố trí trên tấm nền thứ hai, và các kết nối điện dạng lỗ xuyên nối điện các để đỡ điện cực thứ hai, thứ ba, và thứ tư với các khối LED phụ thứ nhất, thứ hai, và thứ ba, tương ứng, trong đó để đỡ điện cực thứ nhất được nối điện với khối LED phụ thứ nhất mà không chồng lên bất kỳ các kết nối điện dạng lỗ xuyên.

**FIG.2B**



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>73064 A</b>      |            |    | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-03225</b> |            |    | (85) 05/06/2020        |            |
| (22) 27/11/2018          |            |    | (86) PCT/KR2018/014734 | 27/11/2018 |
| (30) 62/590,854          | 27/11/2017 | US | (87) WO2019/103579     | 31/05/2019 |
| 62/590,870               | 27/11/2017 | US |                        |            |
| 62/590,810               | 27/11/2017 | US |                        |            |
| 62/621,503               | 24/01/2018 | US |                        |            |
| 62/635,284               | 26/02/2018 | US |                        |            |
| 16/198,796               | 22/11/2018 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2020

(51) **H01L 25/075; H01L 33/00; H01L 33/60; H01L 33/40; H01L 33/42; H01L 27/12; H01L 33/38**

(71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**

65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

(72) CHAE, Jong Hyeon (KR); LEE, Chung Hoon (KR); JANG, Seong Gyu (KR); KIM, Chang Yeon (KR); LEE, Ho Joon (KR)

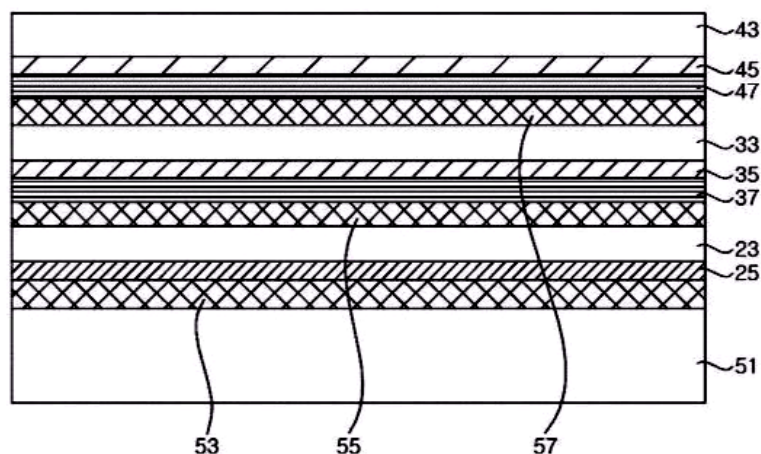
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **CHỖNG ĐIỐT PHÁT QUANG DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ CHỖNG ĐIỐT PHÁT QUANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chỗng điốt phát quang (LED) dùng cho thiết bị hiển thị bao gồm khối LED phụ thứ nhất có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai, khối LED phụ thứ hai được bố trí trên bề mặt thứ nhất của khối LED phụ thứ nhất, khối LED phụ thứ ba được bố trí trên khối LED phụ thứ hai, điện cực phản xạ được bố trí trên cạnh thứ hai của khối LED phụ thứ hai và tạo ra tiếp xúc thuận trở với khối LED phụ thứ nhất, và điện cực thuận trở được đặt xen giữa khối LED phụ thứ nhất và khối LED phụ thứ hai và tạo ra tiếp xúc thuận trở với khối LED phụ thứ nhất, trong đó khối LED phụ thứ hai và khối LED phụ thứ ba được tạo cấu hình để truyền ánh sáng được tạo ra từ khối LED phụ thứ nhất, và khối LED phụ thứ ba được tạo cấu hình để truyền ánh sáng được tạo ra từ khối LED phụ thứ hai.

**FIG.1**

100





- (11) 73065 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-03228 (85) 05/06/2020  
(22) 21/11/2018 (86) PCT/CN2018/116678 21/11/2018  
(30) 15/835,150 07/12/2017 US (87) WO2019/109803 13/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2020

(51) **H01Q 1/36; H01Q 1/24**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

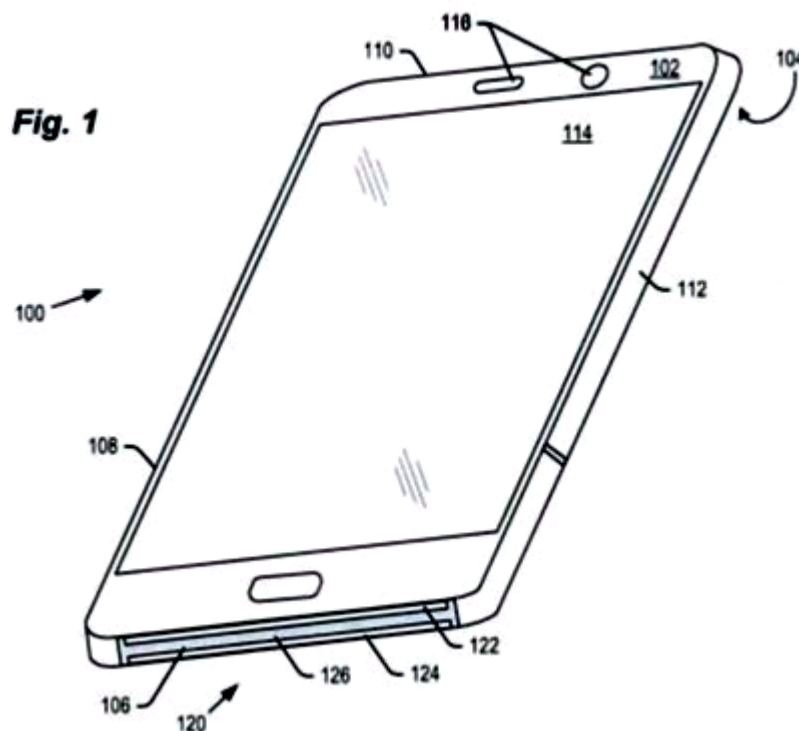
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) VANJANI, Kiran (IN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ ẲNG TEN DÙNG CHO THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến ăng ten nhiều dải dùng cho các thiết bị truyền thông di động không dây như điện thoại di động chẳng hạn. Ăng ten này có thể có một kết cấu vòng được phân đôi nằm dọc theo một, hai, ba hoặc tất cả bốn mép của thiết bị. Kết cấu vòng này có thể có các chi tiết dẫn kim loại được phân đôi, hoặc các thanh, kéo dài dọc theo chiều dài của một hoặc nhiều mép.



- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>73066 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) <b>1-2020-03234</b> | (85) 08/06/2020        |                    |
| (22) 17/11/2018          | (86) PCT/CN2018/116060 | 17/11/2018         |
| (30) 201711148325.4      | 17/11/2017 CN          | (87) WO2019/096282 |
|                          |                        | 23/05/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

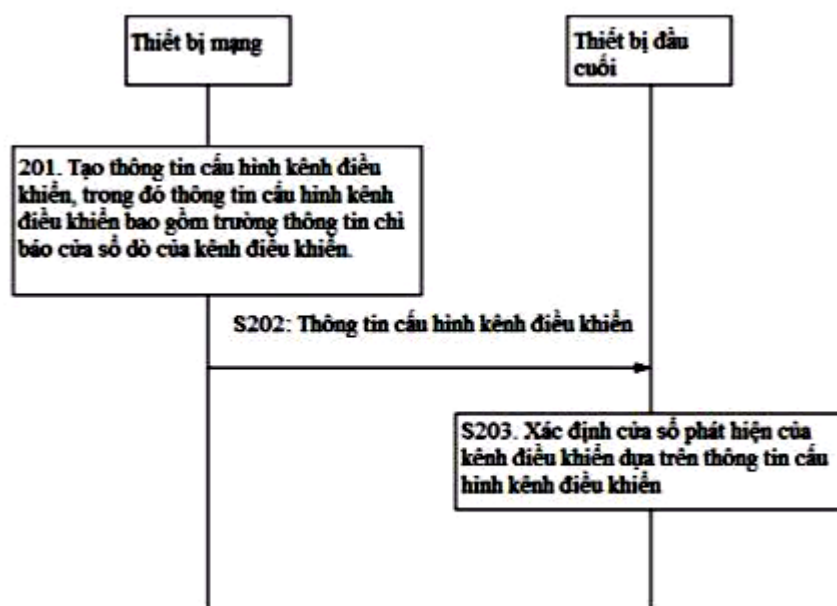
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Jianqin (CN); SONG, Xinghua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị chỉ báo cửa sổ phát hiện. Phương pháp bao gồm các bước: tạo, bởi thiết bị mạng, thông tin cấu hình kênh điều khiển, trong đó thông tin cấu hình kênh điều khiển bao gồm trường thông tin chỉ báo cửa sổ dò của kênh điều khiển, và trường thông tin chỉ báo cửa sổ dò của kênh điều khiển được sử dụng để chỉ báo ít nhất một trong các tham số sau: khoảng thời gian của cửa sổ phát hiện, chu kỳ cửa sổ phát hiện, và thông tin của vị trí bắt đầu miền thời gian của cửa sổ phát hiện; và gửi thông tin cấu hình kênh điều khiển đến thiết bị đầu cuối. Điều này triển khai việc một trường được sử dụng để chỉ báo ít nhất hai trong khoảng thời gian của cửa sổ phát hiện, chu kỳ cửa sổ phát hiện, và thông tin của vị trí bắt đầu miền thời gian của cửa sổ phát hiện; và triển khai hiệu quả chỉ báo nhiều thông tin hơn bằng cách sử dụng càng ít bit càng tốt.



**Fig.2**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73067 A      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2020-03235 | (85) 08/06/2020        |            |
| (22) 14/12/2017   | (86) PCT/JP2017/044920 | 14/12/2017 |
|                   | (87) WO2019/116504     | 20/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2020

(51) **B62J 37/00**; **B62J 15/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

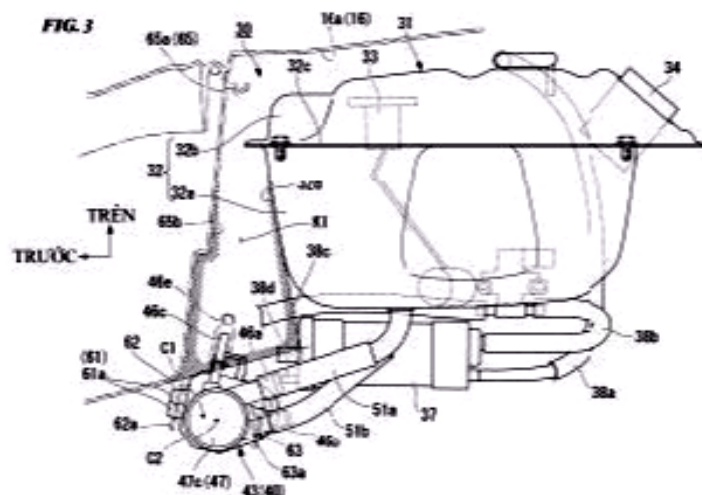
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) NAKAUCHI Kota (JP); YOKOUCHI Kohei (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

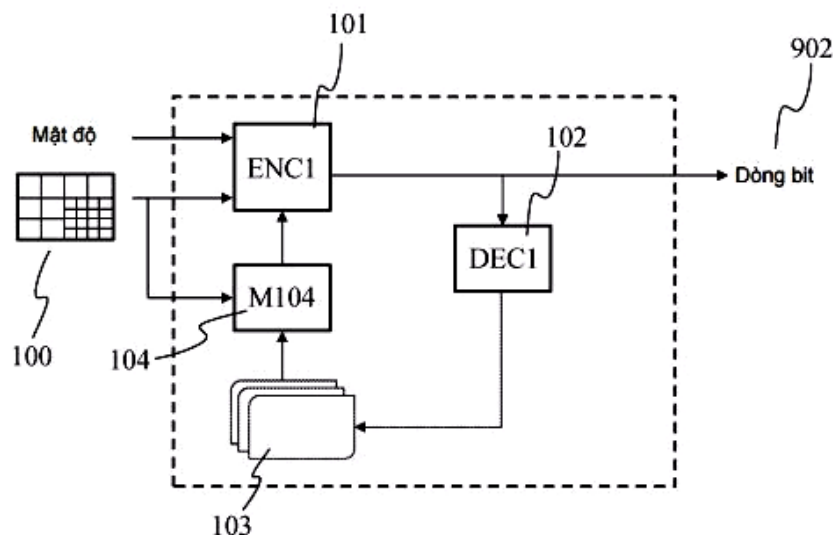
(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

- (57) Sáng chế đề cập tới xe kiểu ngồi để chân hai bên (1) có yên xe (16) mà người sử dụng ngồi trên đó, hộp chứa đồ (65) được bố trí bên dưới yên xe (16), bình chứa nhiên liệu (31) được bố trí đằng sau hộp chứa đồ (65), và bơm nhiên liệu (40) được bố trí bên ngoài bình chứa nhiên liệu (31) và ít nhất một phần được bố trí trong khoảng trống (K1) giữa hộp chứa đồ (65) và bình chứa nhiên liệu (31) khi được nhìn trên hình chiếu cạnh của xe.



- (11) **73068 A** (43) 25/09/2020
- (21) **1-2020-03240** (85) 08/06/2020
- (22) 06/11/2018 (86) PCT/US2018/059367 06/11/2018
- (30) 17306629.1 23/11/2017 EP (87) WO2019/103838 31/05/2019
- (51) **G06T 9/00; H04N 19/597**
- (71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)**  
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) THUDOR, Franck (FR); CHUPEAU, Bertrand (FR); DORE, Renaud (FR); TAPIE, Thierry (FR); FLEUREAU, Julien (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG CHUYÊN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa, phương pháp và thiết bị giải mã, và phương tiện không chuyên tiếp. Việc mã hóa/giải mã dữ liệu đại diện của hình biểu diễn 3D của cảnh theo phạm vi của các điểm quan sát có thể bao gồm việc tạo ra bản đồ độ sâu được kết hợp với một phần của hình biểu diễn 3D theo tham số đại diện của phép tham số hóa hai chiều được kết hợp với phần này và dữ liệu được kết hợp với điểm được bao gồm trong phần này, trong đó phép tham số hóa hai chiều có thể đáp ứng thông tin hình học được kết hợp với điểm và thông tin tư thế được kết hợp với phạm vi của các điểm quan sát. Bản đồ kết cấu được kết hợp với phần này có thể được tạo ra theo tham số và dữ liệu được kết hợp với điểm. Thông tin thứ nhất đại diện của mật độ điểm của các điểm trong một phần của phần này có thể được thu nhận. Bản đồ độ sâu, bản đồ kết cấu, tham số, và thông tin thứ nhất có thể được bao gồm trong các thành phần cú pháp tương ứng của dòng bit.



**Fig 10**

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73069 A      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) 1-2020-03252 | (85) 08/06/2020        |                       |
| (22) 05/11/2018   | (86) PCT/EP2018/080198 | 05/11/2018            |
| (30) 17201142.1   | 10/11/2017             | EP (87) WO2019/091924 |
|                   |                        | 16/05/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2020

(51) **G10L 19/005**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) TOMASEK, Adrian (DE); RAVELLI, Emmanuel (FR); SCHNELL, Markus (DE); TSCHEKALINSKIJ, Alexander (DE); SCHNABEL, Michael (DE); SPERSCHNEIDER, Ralph (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN CHE GIẤU TỔN HAO**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã và phương pháp thực hiện che giấu tổn hao. Phép gán của một trong số tập hợp gồm các công cụ che giấu tổn hao khác nhau của bộ giải mã âm thanh cho phần tín hiệu âm thanh sẽ được giải mã từ dòng dữ liệu, mà phần chịu tác động bởi tổn hao, đó là lựa chọn trong số tập hợp gồm các công cụ che giấu tổn hao khác nhau, có thể được thực hiện theo cách dẫn đến sự che giấu tổn hao dễ chịu hơn nếu phép gán/lựa chọn được thực hiện dựa trên hai số đo: số đo thứ nhất mà được xác định đo vị trí phổ của trọng tâm phổ của phổ của tín hiệu âm thanh và số đo thứ hai mà được xác định đo khả năng dự đoán theo thời gian của tín hiệu âm thanh. Công cụ che giấu tổn hao được gán hoặc được chọn sau đó có thể được sử dụng để phục hồi phần tín hiệu âm thanh.

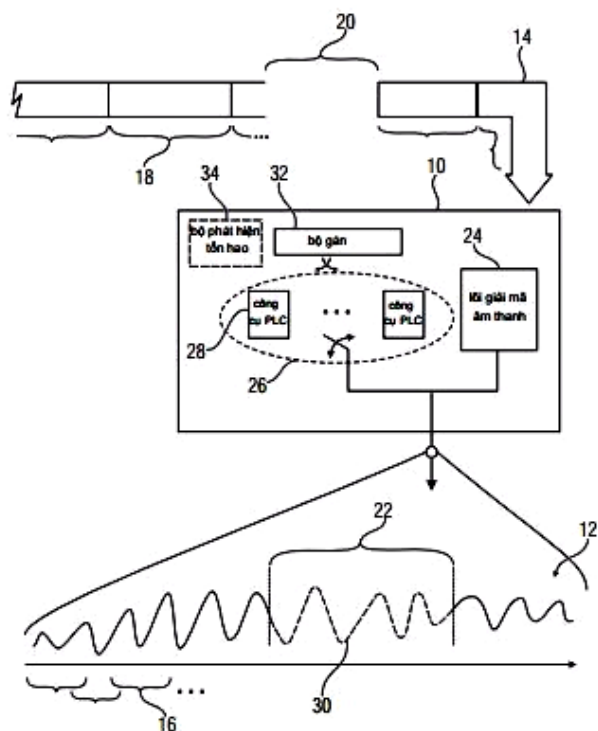


Fig. 1

- (11) 73070 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03253 (85) 08/06/2020  
 (22) 09/11/2018 (86) PCT/EP2018/080837 09/11/2018  
 (30) 17201105.8 10/11/2017 EP (87) WO2019/092220 16/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2020

(51) **G10L 19/26; G10L 19/04; H04N 19/117; H03H 17/02; G10L 19/00; G10L 19/09**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) MARKOVIC, Goran (DE); RAVELLI, Emmanuel (FR); DIETZ, Martin (DE); GRILL, Bernhard (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LỌC TÍN HIỆU ĐẦU VÀO THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống lọc tín hiệu đầu vào thông tin. Hệ thống có thể bao gồm: bộ lọc thứ nhất (12) lọc tín hiệu đầu vào tại khoảng thời gian phụ ban đầu ( $T_1$ ) trong khoảng thời gian cập nhật hiện tại ( $T$ ) theo các tham số liên quan đến khoảng thời gian cập nhật trước đó, các tham số được định tỉ lệ theo hệ số định tỉ lệ thứ nhất ( $sk-1$ ) thay đổi về 0; bộ lọc thứ hai (14) lọc tín hiệu đầu vào bộ lọc thứ hai (13), dựa trên đầu ra của bộ lọc thứ nhất, tại khoảng thời gian phụ ban đầu ( $T_1$ ), theo các tham số liên quan đến khoảng thời gian cập nhật hiện tại ( $T$ ), các tham số được định tỉ lệ theo hệ số định tỉ lệ thứ hai ( $sk$ ) thay đổi từ 0 hoặc giá trị gần 0, đến giá trị xa 0 hơn.

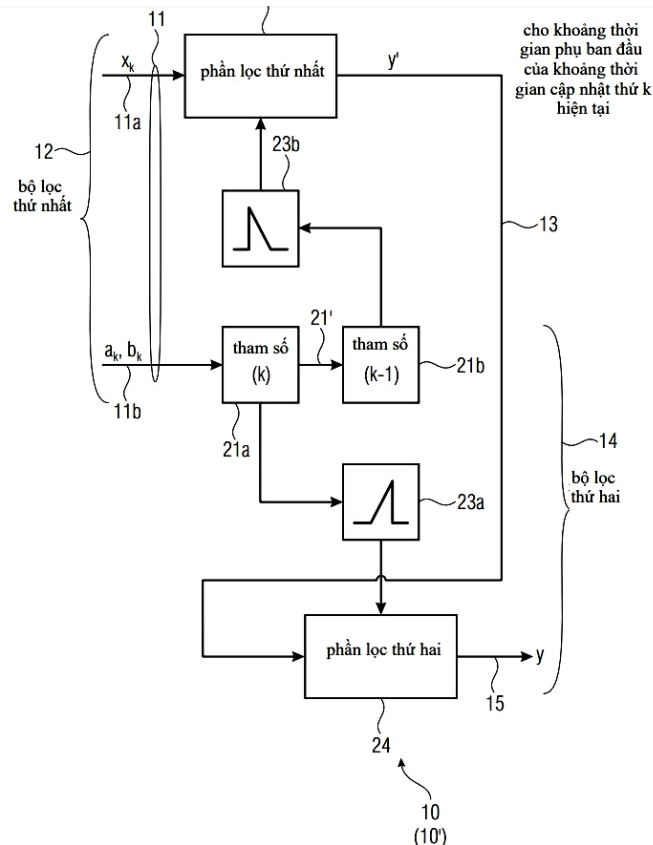


Fig. 2

- (11) 73071 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03254 (85) 08/06/2020  
 (22) 08/11/2018 (86) PCT/EP2018/080532 08/11/2018  
 (30) 17201086.0 10/11/2017 EP (87) WO2019/092061 16/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2020

(51) **G10L 19/022**; G10L 19/02; H04N 19/60; G10L 25/45; G06F 17/14

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SCHNELL, Markus (DE); LUTZKY, Manfred (DE); TSCHEKALINSKI, Alexander (DE); GEIGER, Ralf (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ MÃ HÓA TÍN HIỆU THÔNG TIN, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIẢI MÃ TÍN HIỆU THÔNG TIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để mã hóa tín hiệu thông tin, thiết bị và phương pháp để giải mã tín hiệu thông tin. Các phương pháp và thiết bị được cung cấp để thực hiện biến đổi cosin cải biên (MDCT) với hàm tạo cửa sổ phân tích/tổng hợp, sử dụng hàm tạo cửa sổ phân tích (40, 50, 60, 70, 240) có phần uốn khúc (44, 64, 244) cắt qua hàm tuyến tính (40', 240') tương ứng với ít nhất bốn điểm (#1, #2, #3, #4).

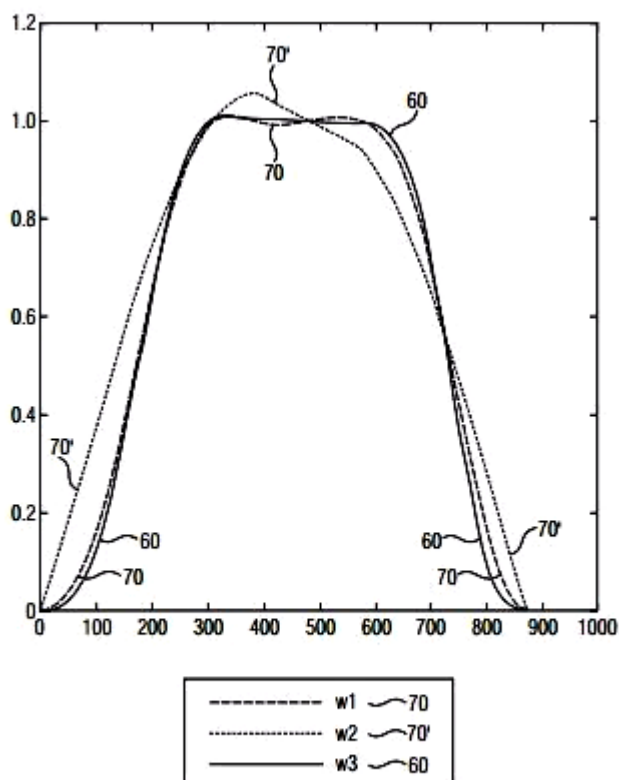


Fig. 6

- |                     |                        |                     |
|---------------------|------------------------|---------------------|
| (11) 73072 A        | (43) 25/09/2020        |                     |
| (21) 1-2020-03259   | (85) 08/06/2020        |                     |
| (22) 27/08/2019     | (86) PCT/CN2019/102682 | 27/08/2019          |
| (30) 201811001018.8 | 30/08/2018 CN          | (87) WO 2020/043075 |
|                     |                        | 05/03/2020          |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/06/2020

(51) **H04L 12/24**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHE, Jia (CN); HU, Zhilin (CN); LIU, Changbao (CN); SUN, Changsheng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHẮC PHỤC SỰ CỐ VÀ BỘ ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khắc phục sự cố và bộ điều khiển. Theo phương pháp khắc phục sự cố này, trước tiên bộ điều khiển này xác định rằng một lỗi xảy ra trên một liên kết đa lớp thứ nhất đi qua một cổng thứ nhất trên thiết bị mạng thứ nhất, trong đó liên kết đa lớp thứ nhất là một liên kết trong một nhóm tập hợp liên kết giữa thiết bị mạng thứ nhất và một thiết bị mạng thứ hai; sau đó bộ điều khiển giải phóng tài nguyên lớp quang học của liên kết đa lớp thứ nhất, và xóa liên kết đa lớp thứ nhất ra khỏi nhóm tập hợp liên kết; và bộ điều khiển còn thiết lập, một liên kết đa lớp thứ hai cho việc khôi phục liên kết đa lớp thứ nhất, dựa vào một cổng nghi thứ nhất trên thiết bị mạng thứ nhất và một cổng nghi thứ hai trên một thiết bị mạng đích, và bổ sung liên kết đa lớp thứ hai vào một nhóm tập hợp liên kết đích giữa thiết bị mạng thứ nhất và thiết bị mạng đích.

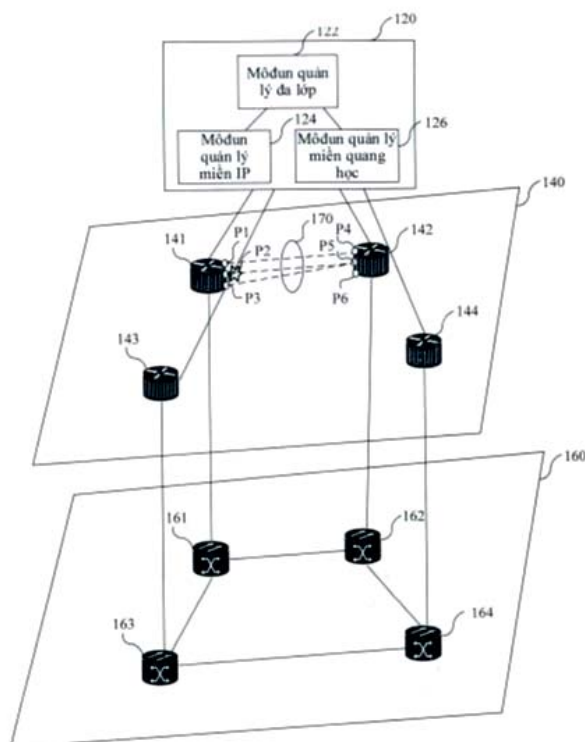


FIG. 3



- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>73073 A</b>      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-03262</b> | (85) 09/06/2020        |            |
| (22) 27/11/2017          | (86) PCT/CN2017/113211 | 27/11/2017 |
|                          | (87) WO2019/100406     | 31/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2020

(51) **H04B 1/713**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

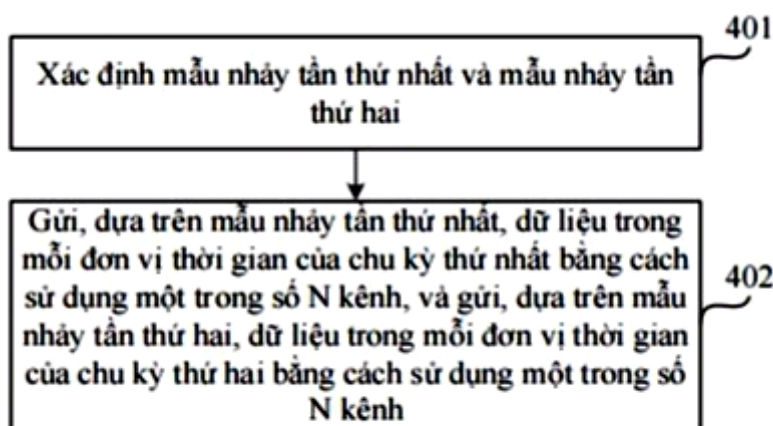
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Zhenyu (CN); NAN, Yang (CN); ZHANG, Wurong (CN); HAN, Jinxia (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP THU DỮ LIỆU, THIẾT BỊ GỬI DỮ LIỆU, THIẾT BỊ THU DỮ LIỆU, CHIP TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

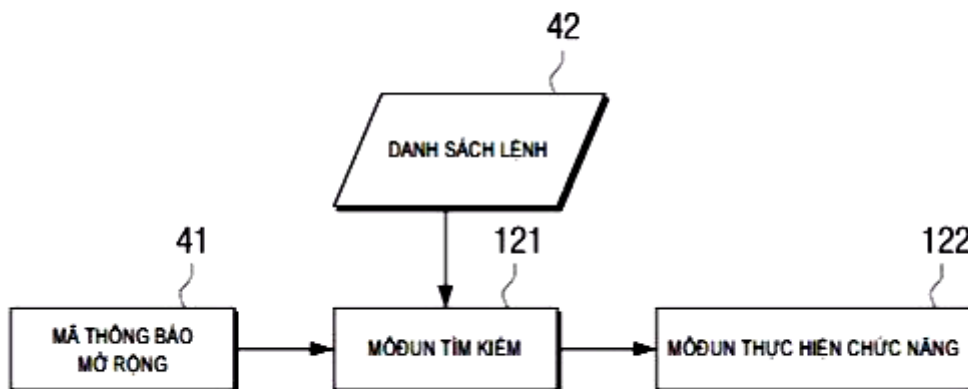
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi dữ liệu, phương pháp thu dữ liệu, thiết bị gửi dữ liệu, thiết bị thu dữ liệu, chip truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp gửi dữ liệu bao gồm các bước: xác định mẫu nhảy tần thứ nhất và mẫu nhảy tần thứ hai, trong đó tập chỉ số được chứa trong mẫu nhảy tần thứ nhất giống như tập chỉ số được chứa trong mẫu nhảy tần thứ hai, tập chỉ số bao gồm N chỉ số, và N chỉ số có dạng tương ứng một-một với N kênh được sử dụng để gửi dữ liệu; và gửi, dựa trên mẫu nhảy tần thứ nhất, dữ liệu trong mỗi đơn vị thời gian của chu kỳ thứ nhất bằng cách sử dụng một trong số N kênh, và gửi, dựa trên mẫu nhảy tần thứ hai, dữ liệu trong mỗi đơn vị thời gian của chu kỳ thứ hai bằng cách sử dụng một trong số N kênh, trong đó mỗi chu kỳ thứ nhất và chu kỳ thứ hai bao gồm N đơn vị thời gian, chỉ số của các kênh được sử dụng trong hai đơn vị thời gian bất kỳ của chu kỳ thứ nhất là khác nhau, và chỉ số của các kênh được sử dụng trong hai đơn vị thời gian bất kỳ của chu kỳ thứ hai là khác nhau. Vì các chỉ số của các kênh được sử dụng trong hai đơn vị thời gian bất kỳ của mỗi chu kỳ là khác nhau, nên mỗi kênh có thể được truy nhập một lần trong một chu kỳ, sao cho các bộ luật và quy tắc phổ tần không được cấp phép được tuân theo.



**Fig.4**

- (11) 73074 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03263 (85) 09/06/2020  
 (22) 23/11/2018 (86) PCT/KR2018/014509 23/11/2018  
 (30) 10-2017-0158057 24/11/2017 KR (87) WO2019/103518 31/05/2019  
 (51) *G06F 3/16; H04R 1/08; G10L 15/26; G10L 17/12; G06F 3/0481; G10L 15/22*  
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea  
 (72) KWON, Jaesung (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm: bộ phận nhập tiếng nói; bộ phận lưu trữ để lưu trữ văn bản thứ nhất theo định dạng phiên âm thứ nhất và ít nhất một văn bản thứ hai thu được bằng cách phiên âm văn bản thứ nhất theo định dạng phiên âm thứ hai; và bộ xử lý để, khi văn bản ghi tiếng nói được chuyển đổi từ tiếng nói của người dùng được nhập vào thông qua bộ phận nhập tiếng nói tương ứng với lệnh thiết lập trước, thực hiện chức năng theo lệnh thiết lập trước. Bộ xử lý thực hiện chức năng theo lệnh thiết lập trước khi lệnh thiết lập trước có văn bản thứ nhất và văn bản ghi tiếng nói là văn bản mà trong đó văn bản thứ nhất tạo nên lệnh thiết lập trước được phiên âm thành văn bản thứ hai theo định dạng phiên âm thứ hai.

FIG. 4



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73075 A        | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) 1-2020-03266   | (85) 09/06/2020        |                    |
| (22) 16/11/2018     | (86) PCT/CN2018/116032 | 16/11/2018         |
| (30) 201711148290.4 | 17/11/2017 CN          | (87) WO2019/096277 |
|                     |                        | 23/05/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2020

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

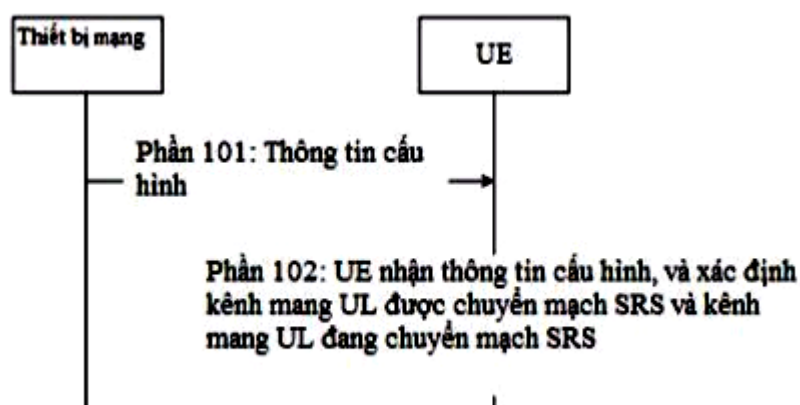
Huawei Administration Building, Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Zhe (CN); WANG, Fan (CN); ZHOU, Guohua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất giải pháp chuyển mạch kênh mang để truyền thông đa kênh mang. Thiết bị mạng gửi thông tin cấu hình đến thiết bị đầu cuối. Thông tin cấu hình bao gồm thông tin kênh mang liên kết lên (Uplink, UL) thứ nhất và thông tin kênh mang liên kết lên thứ hai. Thông tin kênh mang liên kết lên thứ nhất được sử dụng để chỉ báo rằng kênh mang liên kết lên thứ nhất là kênh mang UL được chuyển mạch tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal, SRS). Thông tin kênh mang liên kết lên thứ hai được sử dụng để chỉ báo rằng kênh mang liên kết lên thứ hai là kênh mang UL được chuyển mạch SRS. Ít nhất một trong kênh mang liên kết lên thứ nhất và kênh mang liên kết lên thứ hai thuộc tế bào bao gồm kênh mang liên kết lên phụ trợ (supplementary uplink, SUL). Thiết bị đầu cuối có thể xác định kênh mang UL được chuyển mạch SRS và kênh mang UL được chuyển mạch SRS trong các kênh mang liên kết lên được tạo cấu hình dựa trên thông tin cấu hình.



**Fig.4**

- |                     |                        |                       |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73076 A        | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) 1-2020-03267   | (85) 09/06/2020        |                       |
| (22) 17/11/2018     | (86) PCT/CN2018/116064 | 17/11/2018            |
| (30) 201711148057.6 | 17/11/2017             | CN (87) WO2019/096286 |
| 201810037192.1      | 15/01/2018             | CN                    |
|                     |                        | 23/05/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2020

(51) **H04W 36/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZONG, Zaifeng (CN); ZHU, Fenqin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG THIẾT LẬP PHIÊN, THỰC THỂ CHỨC NĂNG MẶT PHẪNG ĐIỀU KHIỂN, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị thiết lập phiên, thực thể chức năng mặt phẳng điều khiển, vật lưu trữ máy tính đọc được và hệ thống, sao cho kết nối mạng dữ liệu gói (packet data network, PDN) được thiết lập được truyền đến lát mạng trong mạng 5G trong khi chuyển vùng giữa các hệ thống của thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị đầu cuối từ thực thể chức năng mặt phẳng điều khiển trong khi thiết lập kết nối PDN, thông tin hỗ trợ chọn lát mạng đơn (single network slice selection assistance information, S-NSSAI), tương ứng với kết nối PDN; và gửi, bởi thiết bị đầu cuối, yêu cầu thiết lập phiên khối dữ liệu gói (packet data unit, PDU) khi truyền kết nối PDN đến mạng 5G, trong đó yêu cầu thiết lập phiên PDU bao gồm S-NSSAI tương ứng với kết nối PDN.

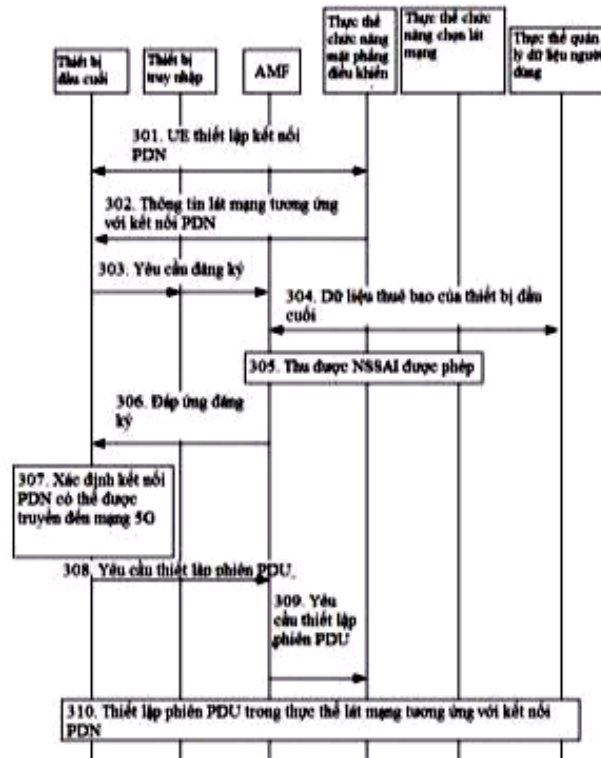


Fig.3

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73077 A      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2020-03273 | (85) 09/06/2020        |            |
| (22) 22/12/2017   | (86) PCT/EP2017/084519 | 22/12/2017 |
|                   | (87) WO2019/120583     | 27/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2020

(51) *H05K 1/14; H05K 3/36; H05K 3/32*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

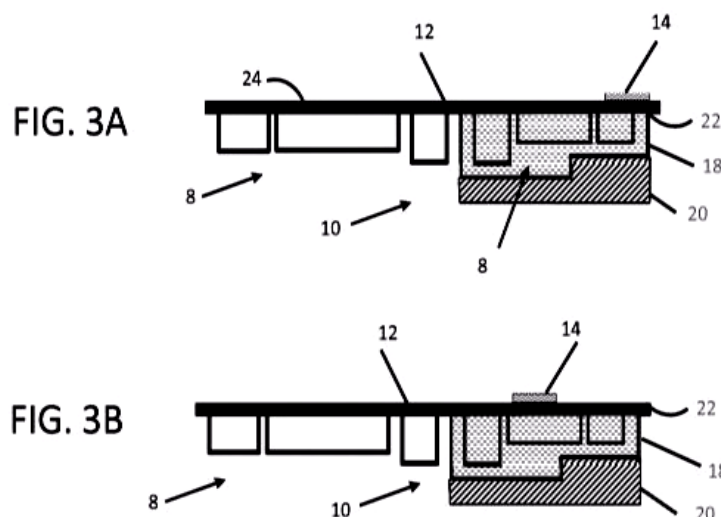
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) POWNEY, David (FI); SAARINEN, Ilkka (FI); KYLKILAHTI, Mikko (FI); HAN, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP GẮN KẾT MẠCH IN MỀM DẸO VÀO BẢNG MẠCH IN, GIAO DIỆN KẾT NỐI LIÊN THÔNG, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử chứa bảng mạch in và mạch in mềm dẻo. Thành phần cấu trúc rắn được bố trí trên mặt thứ nhất của bảng mạch in. Giao diện kết nối liên thông được bố trí trên mặt thứ hai của bảng mạch in đối diện với thành phần cấu trúc rắn và được đặt cấu hình để kết nối liên thông mạch in mềm dẻo và bảng mạch in. Vật liệu kết nối liên thông, dẫn điện được bố trí tại giao diện kết nối liên thông giữa mạch in mềm dẻo và bảng mạch in. Giao diện kết nối liên thông của các phương án thực hiện được bộc lộ không cần diện tích không được dùng trên mặt thứ hai của giao diện kết nối liên thông. Mặt thứ hai bên dưới giao diện kết nối liên thông vẫn có thể sử dụng được cho việc đặt các thành phần. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp gắn kết mạch in mềm dẻo vào bảng mạch in và thiết bị truyền thông.

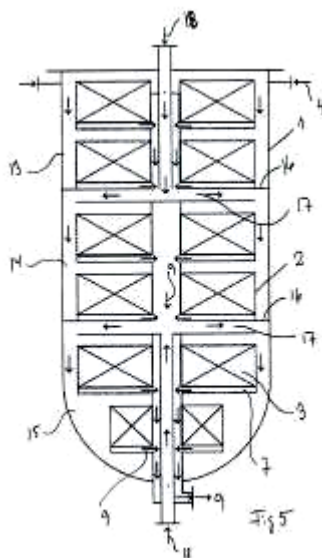


- (11) **73078 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03284** (85) 09/06/2020  
(22) 11/12/2017 (86) PCT/JP2017/044434 11/12/2017  
(87) WO2019/116431 20/06/2019
- (51) *C08F 2/00; C08F 220/10; C08F 2/38*  
(71) **TAKEMOTO YUSHI KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi 4438611 (JP)  
(72) OKADA Kazuhisa (JP); INAGAKI Junji (JP); YAMAZAKI Miki (JP); OZEKI  
Hideya (JP)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYME VINYL**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất polyme vinyl bằng phản ứng gốc sử dụng peroxit làm chất khởi đầu polyme hóa và hợp chất trên cơ sở thiol làm chất điều chỉnh khối lượng phân tử, nồng độ oxy của khí quyển trong hệ thống phản ứng vào thời điểm bắt đầu của phản ứng được duy trì ở 5% theo thể tích hoặc lớn hơn.

- (11) **73079 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03285** (85) 09/06/2020  
(22) 05/10/2018 (86) PCT/JP2018/037437 05/10/2018  
(30) 2017-239965 14/12/2017 JP (87) WO2019/116694 20/06/2019  
(51) **C04B 24/12; C04B 22/14; C04B 24/02; C04B 24/26; C04B 24/16; C04B 24/20; C04B 22/08**  
(71) **TAKEMOTO YUSHI KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi 4438611 (JP)  
(72) FURUTA Akihiro (JP); OISHI Takuya (JP); MIZUNO Taro (JP); OKADA Kazuhisa (JP)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **CHẤT PHỤ GIA CHO CHẾ PHẨM THỦY LỰC**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia cho chế phẩm thủy lực có khả năng làm tăng độ bền giai đoạn đầu của vật thể được đóng rắn thu được bằng cách đóng rắn chế phẩm thủy lực. Chất phụ gia cho chế phẩm thủy lực này để sử dụng trong chế phẩm thủy lực chứa chất kết dính thủy lực, trong đó chất phụ gia này bao gồm dialkanolamin và dietylen glycol.

- |   |                        |                    |
|---|------------------------|--------------------|
| (11) <b>73080 A</b>   | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) <b>1-2020-03287</b>  | (85) 09/06/2020        |                    |
| (22) 19/12/2018   | (86) PCT/EP2018/085899 | 19/12/2018         |
| (30) PA 2017 00733  | 20/12/2017 DK          | (87) WO2019/121953 |
|   |                        | 27/06/2019         |
| (51) <b>B01J 8/04; C01C 1/04</b>                                      |                        |                    |
| (71) <b>HALDOR TOPSØE A/S (DK)</b>                                    |                        |                    |
| Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark                      |                        |                    |
| (72) SPETH, Christian Henrik (DK); DAHL, Per Juul (DK)                |                        |                    |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) |                        |                    |
| (54) <b>BỘ CHUYÊN HÓA DÒNG DỌC TRỰC ĐƯỢC LÀM MÁT</b>                  |                        |                    |

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyên hóa dòng dọc trực được làm mát, trong đó khí xử lý đi từ vành ngoài qua tầng xúc tác, ở đó khí xử lý được chuyển hóa thành sản phẩm, đến ống trung tâm bên trong, tầng xúc tác bao gồm ít nhất một môđun bao gồm ít nhất một lớp xúc tác. Bộ phận cấp được bố trí để cung cấp dòng khí xử lý từ vành ngoài đến phần nạp của một hoặc nhiều môđun, và bộ phận thu được bố trí để tạo ra dòng chảy của sản phẩm của khí xử lý đã chuyển hóa, mà đi qua trục xuống tầng xúc tác của một hoặc nhiều môđun đến ống trung tâm. Ít nhất một trong số một hoặc nhiều môđun bao gồm một hoặc nhiều tấm làm mát được bố trí để làm mát bằng chất lỏng làm mát.





- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73081 A      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2020-03289 | (85) 09/06/2020        |            |
| (22) 11/01/2018   | (86) PCT/JP2018/000418 | 11/01/2018 |
|                   | (87) WO2019/138483     | 18/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2020

(51) **F04D 25/08**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

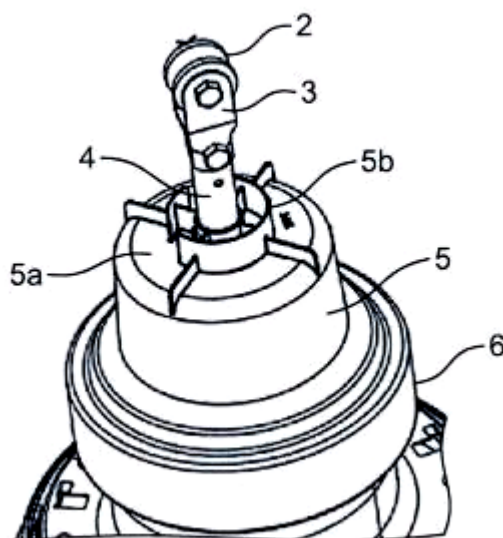
(72) FUKUSHIMA, Tetsuya (JP); UEDA, Masahiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUẠT TRẦN**

- (57) Sáng chế đề cập đến quạt trần bao gồm: phần nổi hình trụ được lắp cố định với trần với hướng trục của nó là hướng thẳng đứng; động cơ được bố trí ở phía đối diện với trần theo hướng trục của phần nổi so với phần nổi; cánh quạt rôto được dẫn động theo kiểu xoay bởi động cơ; phần giữ vỏ (5) được lắp cố định với phần nổi ở phía trần so với động cơ; và phần vỏ hình trụ được lắp cố định với phần giữ vỏ (5) để bao quanh động cơ và phần nổi từ phía biên tròn bên ngoài của nó trong trạng thái tại đó hai chi tiết tách rời của phần vỏ kẹp phần nổi. Phần giữ vỏ (5) bao gồm phần móc thứ nhất (5b) trên mặt đầu ở phía trần. Phần vỏ bao gồm các phần móc thứ hai mà móc phần móc thứ nhất (5b) ở phía biên đường tròn bên trong, và được giữ bởi phần giữ vỏ (5) bằng các phần móc thứ hai được móc lên phần móc thứ nhất (5b).

FIG.3



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73082 A      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2020-03295 | (85) 10/06/2020        |            |
| (22) 17/11/2017   | (86) PCT/CN2017/111759 | 17/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/095338     | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2020

(51) **H04L 1/18**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

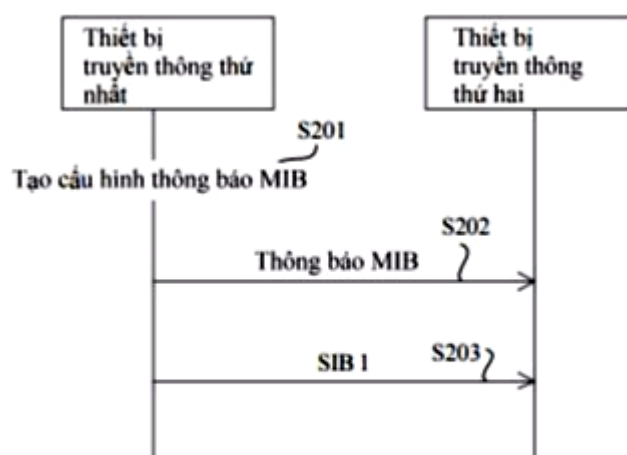
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LUO, Zhihu (CN); LI, Jun (CN); JIN, Zhe (CN); ZHANG, Weiliang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG BÁO HỆ THỐNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông báo hệ thống, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Thiết bị truyền thông thứ nhất tạo cấu hình thông báo MIB, và thông báo MIB có thể mang nhiều thông tin khác nhau sử dụng để truyền khối thông tin hệ thống loại 1 (SIB1), ví dụ, bất kỳ một hoặc nhiều trong số thông tin lập biểu, thông tin thứ nhất, và chế độ vận hành của sóng mang, sao cho thiết bị truyền thông thứ hai tiếp nhận SIB1 dựa trên thông báo MIB. Thiết bị truyền thông thứ nhất có thể tạo cấu hình linh hoạt thông tin sử dụng để truyền SIB1. Ngoài ra, khi tạo cấu hình thông báo MIB, thiết bị truyền thông thứ nhất có thể tính tới việc đảm bảo, thông qua việc tạo cấu hình hoặc chỉ báo ẩn, rằng các vị trí tài nguyên để gửi các SIB1 của các ô khác nhau trong một khoảng thời gian là khác nhau. Kiểu cơ chế khử giao thoa này có thể tránh sự giao thoa lẫn lộn giữa sự truyền của các SIB1 của các ô khác nhau, khiến cho độ tin cậy truyền của các SIB1 có thể được cải thiện.



**FIG.2**

- (11) 73083 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03303 (85) 10/06/2020  
 (22) 31/10/2018 (86) PCT/IB2018/058536 31/10/2018  
 (30) 62/589,957 22/11/2017 US (87) WO2019/102282 31/05/2019  
 (51) G01N 1/38; G01N 35/02; G01N 33/53; G01N 35/00; C12Q 1/68; G01N 33/49  
 (71) GRIFOLS DIAGNOSTIC SOLUTIONS INC. (US)  
 4560 HORTON STREET, EMERYVILLE, CALIFORNIA 94608, UNITED STATES OF AMERICA  
 (72) TRAN QUANG (VN); WUMMER JOEL (US); CODY DENNIS (US)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)  
 (54) **HỆ THỐNG PHÂN TÍCH MẪU SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VÀ GIA TĂNG SỰ TỰ ĐỘNG HÓA PHÂN TÍCH MẪU SINH HỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp để theo dõi quản lý quy trình thực hiện sàng lọc trong phòng xét nghiệm máu và/hoặc huyết thanh. Trong một số phương án, hệ thống phân tích mẫu sinh học bao gồm các thiết bị ly tâm, thiết bị nhóm mẫu, thiết bị phân tích mẫu sinh học, và bộ xử lý để theo dõi sự vận hành của máy ly tâm, thiết bị nhóm mẫu, và thiết bị phân tích mẫu sinh học. Bộ xử lý có thể kiểm soát quy trình phân tích các mẫu sinh học và tạo ra các chỉ định về tiến trình thông qua giao diện đồ họa. Để phản hồi sự xác định rằng có mặt đối chứng bên ngoài, hệ thống này có thể ngăn ngừa việc đưa thành phần sinh học vào thiết bị phân tích mẫu sinh học để thực hiện phân tích cho tới khi đối chứng bên ngoài cũng được nạp vào trong thiết bị phân tích này. Để phản hồi sự xác định rằng thành phần mẫu sinh học này được nhóm lại nhiều hơn một nhóm hoặc không dự tính được nhóm lại, hệ thống này có thể tạo ra sự cảnh báo thông qua giao diện đồ họa. Hệ thống này có thể cung cấp trình tự của các trạng thái, hiển thị trạng thái của các thiết bị và các mẫu sinh học, chỉ ra rằng các thành phần gì người thao tác vận hành cần chú ý, và tìm kiếm và hiển thị tình trạng của các mẫu và các xét nghiệm. Hệ thống này có thể ngăn ngừa việc sử dụng ngoài dự kiến, bao gồm xét nghiệm bản sao.

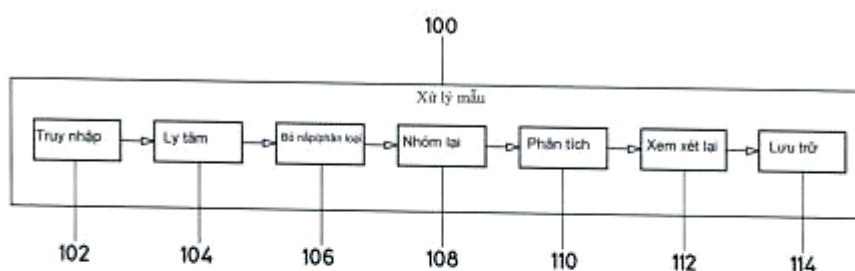


Fig.1

- |                          |                        |                                  |
|--------------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) <b>73084 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                                  |
| (21) <b>1-2020-03305</b> | (85) 10/06/2020        |                                  |
| (22) 05/12/2018          | (86) PCT/JP2018/044684 | 05/12/2018                       |
| (30) 2017-233620         | 05/12/2017 JP          | (87) WO2019/111931 A1 13/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2020

(51) **C22C 38/00; C21D 9/00; C21D 9/46; C22C 21/02; C23C 2/40; C22C 38/38; C22C 38/60; C23C 2/12; C21D 1/18**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

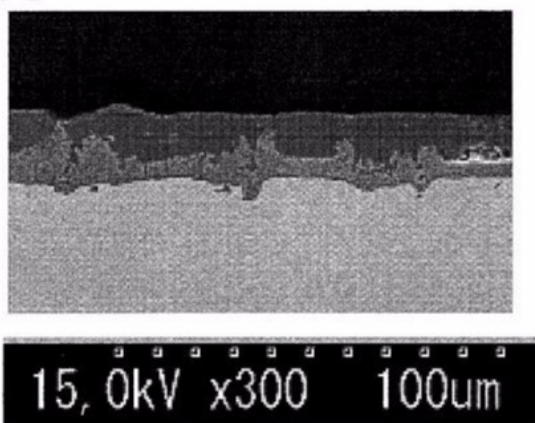
(72) Soshi FUJITA (JP); Yuki SUZUKI (JP); Masahiro FUDA (JP); Jun MAKI (JP); Hideaki IRIKAWA (JP); Takashi ARAMAKI (JP); Tatsuya KUBOTA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐƯỢC MẠ GỐC NHÔM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP ĐƯỢC MẠ GỐC NHÔM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN CHO XE CỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ gốc nhôm bao gồm: vật liệu gốc; lớp mạ gốc nhôm nằm trên vật liệu gốc; và lớp hợp chất liên kim loại mà nằm giữa vật liệu gốc và lớp mạ gốc nhôm và chứa hợp chất liên kim loại của Al và Fe, trong đó vật liệu gốc có thành phần hóa học nằm trong khoảng định trước, lớp mạ gốc nhôm chứa, trên trung bình, 80% khối lượng hoặc lớn hơn và 97% khối lượng hoặc nhỏ hơn của Al, 3% khối lượng hoặc lớn hơn và 15% khối lượng hoặc nhỏ hơn của Si, 0% khối lượng hoặc lớn hơn và 5% khối lượng hoặc nhỏ hơn của Zn, 0% khối lượng hoặc lớn hơn và 5% khối lượng hoặc nhỏ hơn của Fe, 0% khối lượng hoặc lớn hơn và 3% khối lượng hoặc nhỏ hơn trong tổng số một hoặc nhiều thành phần được lựa chọn từ nhóm gồm có Mg và Ca, và các tạp chất sao cho tổng hàm lượng của nó là 100% khối lượng, giá trị trung bình của độ dày của lớp hợp chất liên kim loại là 2µm hoặc lớn hơn và 10µm hoặc nhỏ hơn, giá trị lớn nhất của độ dày của lớp hợp chất liên kim loại là 10µm hoặc lớn hơn và 25µm hoặc nhỏ hơn, và độ lệch chuẩn của độ dày của lớp hợp chất liên kim loại là 2µm hoặc lớn hơn và 10µm hoặc nhỏ hơn.

FIG. 3



- (11) 73085 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-03307 (85) 10/06/2020  
(22) 20/12/2018 (86) PCT/JP2018/047074 20/12/2018  
(30) 2017-244042 20/12/2017 JP (87) WO2019/124517 A1 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2020

(51) **B01J 20/02**; *C01B 32/05*; *B01J 20/30*; *B01J 20/06*; *B01J 20/28*

(71) **FUJITA CORPORATION (JP)**

32-22, Nishishinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 160-8378 Japan

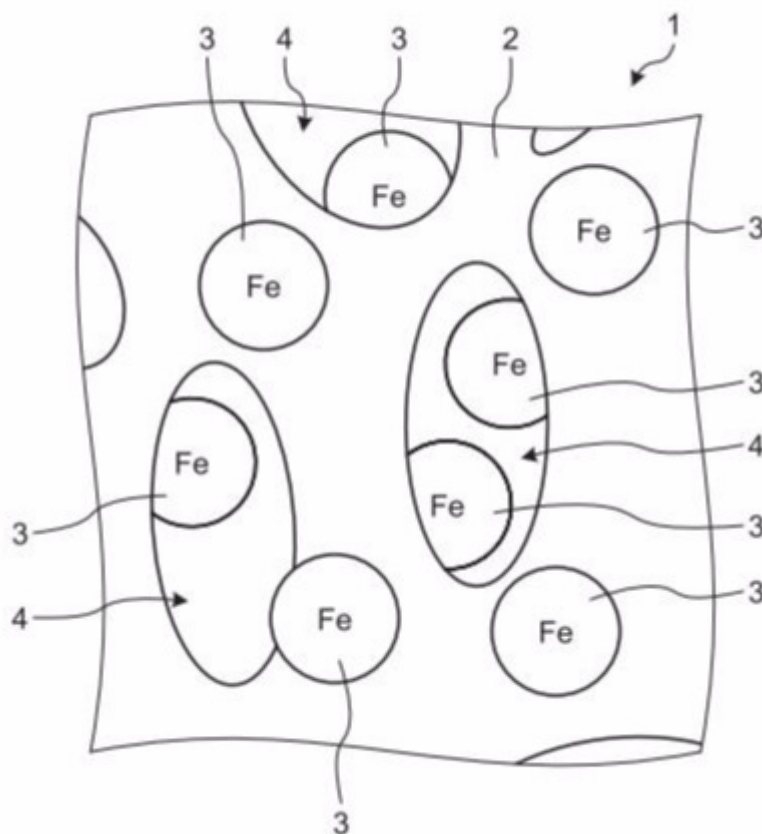
(72) FUKURO, Shota (JP); KITAJIMA, Nobuyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT HẤP PHỤ PHOSPHO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT HẤP PHỤ PHOSPHO**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất hấp phụ phospho bao gồm chất mang là chất hữu cơ được than hóa và sắt được mang trên chất mang này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chất hấp phụ phospho bao gồm bước ngâm chất hữu cơ trong dung dịch hóa học chứa các ion sắt và than hóa chất hữu cơ này sau khi ngâm.

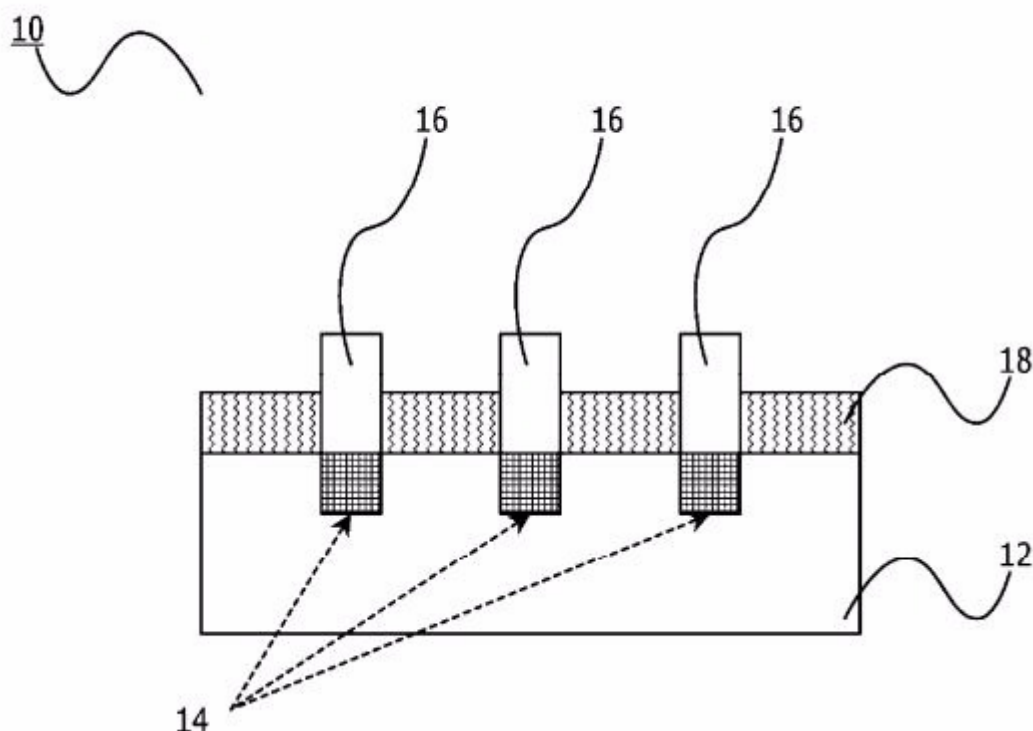
FIG.1



- (11) 73086 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03308 (85) 10/06/2020  
 (22) 06/11/2018 (86) PCT/JP2018/041225 06/11/2018  
 (30) 2017-218601 13/11/2017 JP (87) WO2019/093339 16/05/2019  
 (51) F21V 19/00; H01L 33/50; F21Y 115/10  
 (71) DENKA COMPANY LIMITED (JP)  
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338 Japan  
 (72) KONISHI, Masahiro (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG CÓ ĐỂ LẮP ĐỂ CHIẾU SÁNG ĐIÓT PHÁT QUANG (LED)

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiếu sáng loại thiết bị được lắp trên bề mặt (SMD) sử dụng các thiết bị chip quy mô gói (CSP) công suất cao mà độ chói và/hoặc nhiều vùng tối được giảm và/hoặc được ngăn ngừa. Thiết bị chiếu sáng được đề xuất bao gồm: để có nhiều phần dẫn điện; và nhiều phần tử điốt phát quang (LED) loại lắp trên bề mặt được lắp để được nối với nhiều phần dẫn điện tương ứng mà để có, các phần tử riêng được hàn kín riêng rẽ, trong đó để bao gồm lớp để huỳnh quang chứa chất huỳnh quang thứ nhất, lớp che ít nhất một phần của bề mặt ở phía mà các phần tử LED loại lắp trên bề mặt được lắp ở đó, chất huỳnh quang thứ nhất được kích thích ở bước sóng của ánh sáng được phát ra từ ít nhất một trong số các phần tử LED loại lắp trên bề mặt, và nhiều phần tử LED loại lắp trên bề mặt không được hàn kín toàn vẹn.

FIG.1



- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>73087 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) <b>1-2020-03309</b> | (85) 10/06/2020        |                    |
| (22) 06/08/2018          | (86) PCT/JP2018/029439 | 06/08/2018         |
| (30) 2017-221253         | 16/11/2017 JP          | (87) WO2019/097776 |
|                          |                        | 23/05/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2020

(51) **G02B 6/32**; G02B 6/40; G02B 6/36

(71) **FUJIKURA LTD.** (JP)

5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1358512 (JP)

(72) NAKAMA, Akihiro (JP); ASADA, Hirotaka (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU ỐNG NỘI**

- (57) Sáng chế hướng tới việc ngăn chặn sự bám của giọt nước vào thấu kính trong đầu nối quang. Cụ thể là sáng chế đề cập đến kết cấu ống nối bao gồm: phần giữ để giữ các chi tiết dẫn hướng ánh sáng tạo ra nhiều đường dẫn hướng ánh sáng; hốc mà được khoét lõm từ bề mặt đầu nối đối với ống nối đối tiếp; và dây thấu kính được tạo ra trên bề mặt để là bề mặt đáy của hốc và bao gồm nhiều phần thấu kính được sắp xếp tương ứng với các đường dẫn hướng ánh sáng, trong đó phần rãnh được khoét lõm từ bề mặt để có dây thấu kính được tạo ra trên bề mặt để được tạo ra ở phía bên ngoài của dây thấu kính.

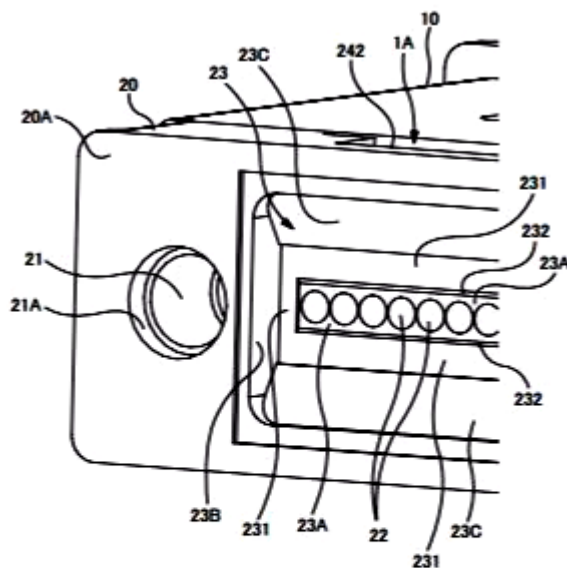


Fig. 8

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>73088 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) <b>1-2020-03310</b> | (85) 10/06/2020        |                    |
| (22) 06/08/2018          | (86) PCT/JP2018/029443 | 06/08/2018         |
| (30) 2017-221254         | 16/11/2017 JP          | (87) WO2019/097777 |
|                          |                        | 23/05/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2020

(51) **G02B 6/32; G02B 6/40; G02B 6/36**

(71) **FUJIKURA LTD. (JP)**

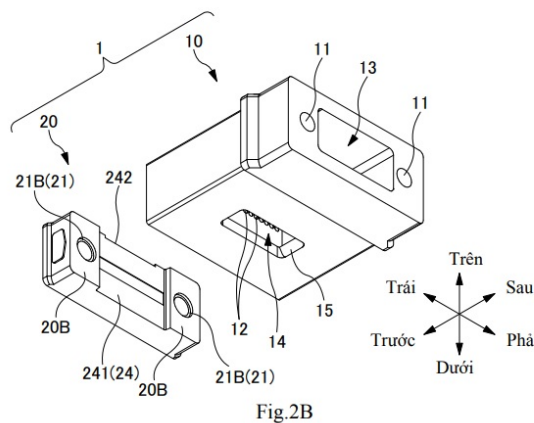
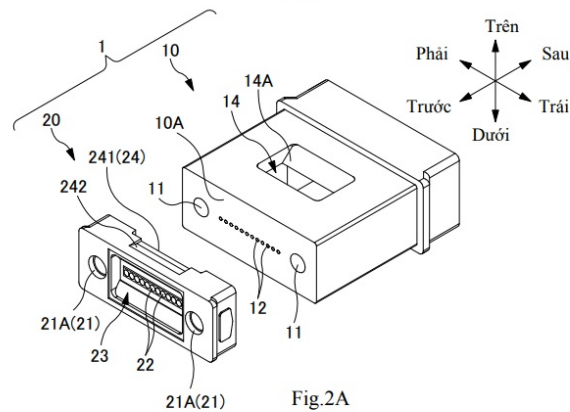
5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1358512 (JP)

(72) NAKAMA, Akihiro (JP); ASADA, Hirotaka (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU ỐNG NỔI**

(57) Sáng chế hướng tới ngăn chặn sự bám dính của chất gắn dính, mà được sử dụng để liên kết thân ống nổi và tấm thấu kính, với chốt dẫn hướng. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến kết cấu ống nổi bao gồm: thân ống nổi; và thấu kính. Thân ống nổi bao gồm lỗ dẫn hướng phía thân để lồng chốt dẫn hướng vào đó và phần giữ để giữ các chi tiết dẫn hướng ánh sáng tạo ra nhiều dẫn hướng ánh sáng. Tấm thấu kính bao gồm lỗ dẫn hướng phía tấm để lồng chốt dẫn hướng vào đó và dây thấu kính được tạo ra từ nhiều phần thấu kính được sắp xếp tương ứng với các đường dẫn hướng ánh sáng. Phần được tạo lõm được khoét lõm ở vùng ngoại vi của miệng hở được tạo ra ở phần đầu của ít nhất một trong số lỗ dẫn hướng phía thân và lỗ dẫn hướng phía tấm trên phía bề mặt bám dính.





- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>73089 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) <b>1-2020-03311</b> | (85) 10/06/2020        |                    |
| (22) 12/10/2018          | (86) PCT/JP2018/038050 | 12/10/2018         |
| (30) 2017-240126         | 15/12/2017 JP          | (87) WO2019/116706 |
|                          |                        | 20/06/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2020

(51) **B32B 15/09; B65D 25/34; B65D 25/14; B32B 27/18; B65D 1/02**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

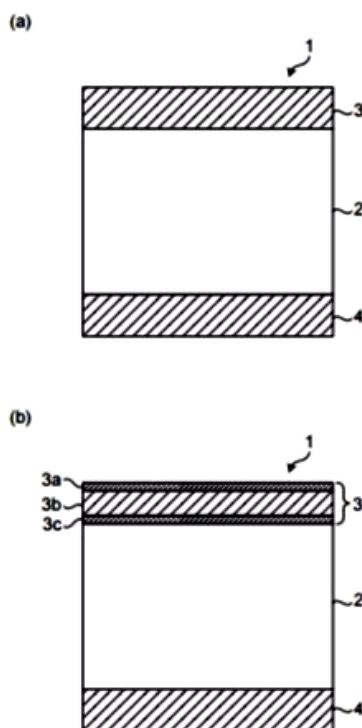
(72) KAWAI, Yuya (JP); KITAGAWA, Junichi (JP); OSHIMA, Yasuhide (JP); KOJIMA, Katsumi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM KIM LOẠI PHỦ NHỰA DÙNG LÀM VẬT CHỨA**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm kim loại phủ nhựa dùng làm vật chứa bao gồm lớp phủ nhựa trên mỗi mặt của tấm kim loại. Lớp phủ nhựa được đặt phía mặt ngoài của vật chứa sau khi đúc, lớp này chứa nhựa polyeste có điểm nóng chảy khoảng 230°C hoặc lớn hơn và 254°C hoặc nhỏ hơn làm thành phần chính, và dầu bôi trơn. Chất dầu bôi trơn có điểm nóng chảy là 80°C hoặc lớn hơn và 230°C hoặc nhỏ hơn. Dầu bôi trơn có trên bề mặt của lớp phủ nhựa có đường kính hạt trung bình là 17,0 nm hoặc nhỏ hơn.

**FIG.1**



- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>73090 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) <b>1-2020-03312</b> | (85) 10/06/2020        |                    |
| (22) 12/10/2018          | (86) PCT/JP2018/038070 | 12/10/2018         |
| (30) 2017-240113         | 15/12/2017 JP          | (87) WO2019/116707 |
|                          |                        | 20/06/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2020

(51) **B32B 15/08; B65D 25/34; B65D 1/02; B65D 25/14; B32B 15/09; B32B 27/18**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

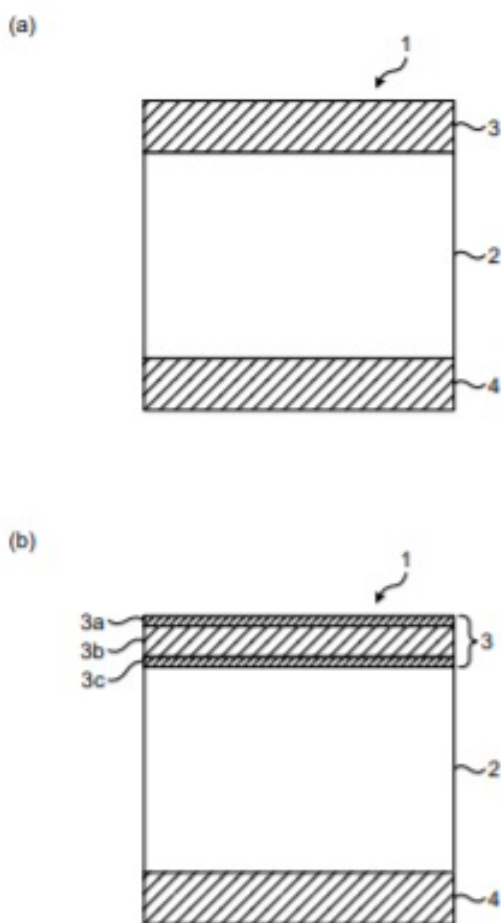
(72) KAWAI, Yuya (JP); KITAGAWA, Junichi (JP); OSHIMA, Yasuhide (JP); KOJIMA, Katsumi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM KIM LOẠI PHỦ NHỰA DÙNG LÀM VẬT CHỨA**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm kim loại phủ nhựa dùng làm vật chứa bao gồm lớp phủ nhựa trên mỗi mặt của tấm kim loại. Thành phần có cực của năng lượng tự do bề mặt sau khi xử lý nhiệt bề mặt lớp phủ nhựa được đặt phía mặt ngoài của vật chứa sau khi đúc, trong hai phút tại nhiệt độ điểm nóng chảy của lớp phủ nhựa + 8°C là 3,5 mN/m hoặc lớn hơn. Hệ số ma sát tĩnh tại 145°C của lớp phủ nhựa được đặt phía mặt ngoài của vật chứa sau khi đúc là 0,16 hoặc nhỏ hơn.

**FIG.1**



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73091 A      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) 1-2020-03314 | (85) 10/06/2020        |                       |
| (22) 11/09/2018   | (86) PCT/JP2018/033574 | 11/09/2018            |
| (30) 2017-241930  | 18/12/2017             | JP (87) WO2019/123733 |
|                   |                        | 27/06/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2020

(51) F27B 7/32; F23G 5/44; F27D 3/08; F27B 7/38; B09B 3/00

(71) CHUGAI RO CO., LTD. (JP)

3-6-1, Hiranomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

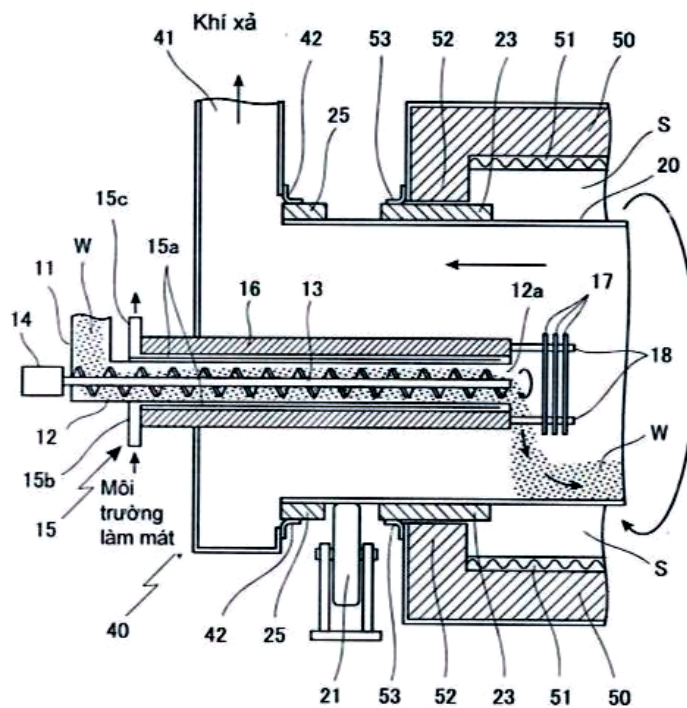
(72) SOTA Mitsuhiro (JP); WATANABE Hiroyuki (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) LÒ QUAY ĐỂ XỬ LÝ VẬT LIỆU

- (57) Sáng chế đề cập đến lò quay để xử lý vật liệu cấp vật liệu chứa nhựa thông qua đường ống cấp vật liệu và vào trong xy lanh lò được quay trong khi được gia nhiệt. Vật liệu được mô tả trên đây được vận chuyển thông qua đường ống cấp vật liệu đến vị trí trong xy lanh lò mà ở đó nhiệt độ cao đến mức làm khí hoá nhựa trong vật liệu và vật liệu được cấp vào trong xy lanh lò từ cửa cấp của đường ống cấp vật liệu. Đường ống cấp vật liệu được bố trí thiết bị làm mát để ngăn không cho phía bên trong đường ống cấp vật liệu bị gia nhiệt đến nhiệt độ đủ cao để làm nóng chảy nhựa trong vật liệu và thiết bị cách nhiệt để cách nhiệt phần chu vi ngoài của đường ống cấp vật liệu và bộ phận làm mát.

FIG. 2



- (11) **73092 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03315** (85) 10/06/2020  
(22) 29/10/2018 (86) PCT/JP2018/040042 29/10/2018  
(30) 2017-236725 11/12/2017 JP (87) WO2019/116750 20/06/2019  
(51) **C08L 95/00; C08L 53/02; C08L 91/00**  
(71) **IDEMITSU KOSAN CO., LTD.** (JP)  
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321, Japan  
(72) INOUE Masaya (JP); SEO Akira (JP)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA ĐƯỜNG ĐÚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa đường đúc có đặc tính chống vệt lún bánh xe được cải thiện, và ngoài ra có độ chảy loãng cao. Chế phẩm này chứa nhựa đường loại asphan bằng dung môi: 40% khối lượng hoặc lớn hơn, lên đến 60% khối lượng; dầu chiết bằng dung môi gốc dầu mỏ: 15% khối lượng hoặc lớn hơn, lên đến 25% khối lượng; SEBS, có hàm lượng styren bằng 60% khối lượng hoặc lớn hơn, lên đến 70% khối lượng; 10% khối lượng hoặc lớn hơn, lên đến 13% khối lượng; và nhựa dầu mỏ: 13% khối lượng hoặc lớn hơn, lên đến 20% khối lượng.

(11) 73093 A	(43) 25/09/2020	
(21) 1-2020-03316	(85) 10/06/2020	
(22) 11/01/2018	(86) PCT/JP2018/000417	11/01/2018
	(87) WO2019/138482	18/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2020

(51) **F04D 25/08**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

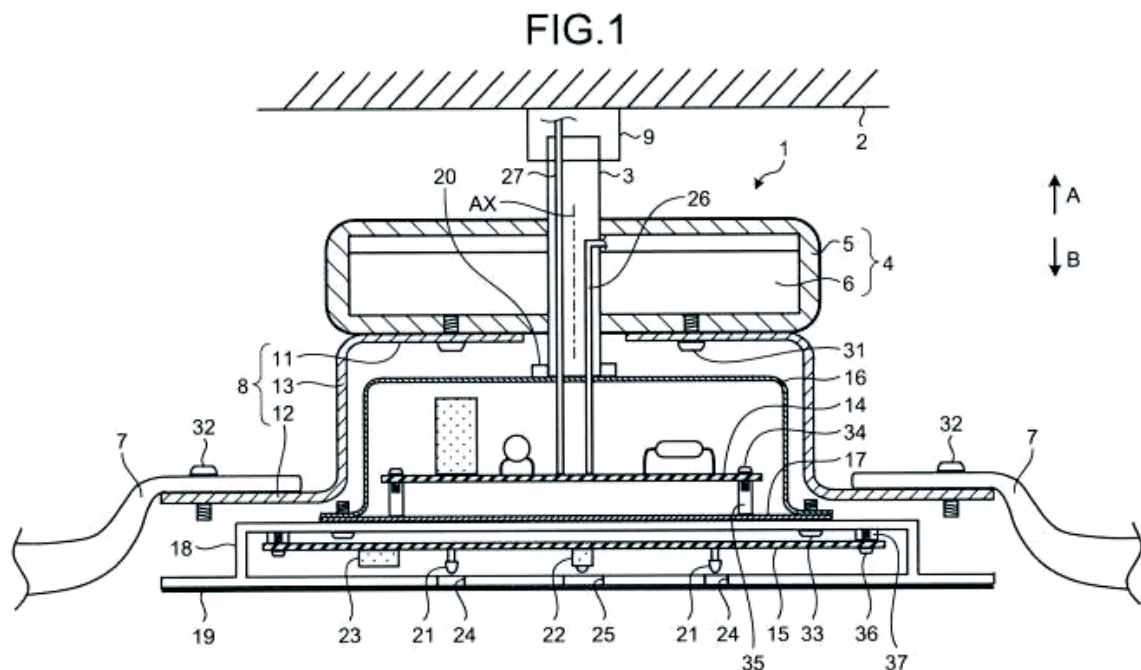
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

(72) KASUGAI, Makoto (JP); HATTORI, Tomohiro (JP); UEDA, Masahiro (JP);  
FUKUSHIMA, Tetsuya (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUẠT TRẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến quạt trần (1) bao gồm cánh quạt (7), mô-tơ (4) có rô-tô (5) quay được quanh trục (AZ), và thành phần nối (8) nối rô-tô và cánh quạt. Thành phần nối này được bố trí cách biệt với mô-tơ theo hướng thứ hai đối diện với hướng thứ nhất, trục (AX) kéo dài theo hướng bao gồm hướng thứ nhất và hướng thứ hai, hướng thứ nhất hướng về phía trần nhà (2). Thành phần nối bao gồm phần thứ nhất (11) được cố định vào rô-tô, và phần thứ hai (12) có cánh quạt được cố định vào đó, phần thứ hai này nằm xa trục (AX) hơn so với phần thứ nhất (11) theo hướng vuông góc với hướng của trục này. Phần thứ hai (12) nằm cách biệt với phần thứ nhất (11) theo hướng thứ hai.



- (11) **73094 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03321** (85) 10/06/2020  
(22) 14/11/2018 (86) PCT/US2018/061140 14/11/2018  
(30) 62/587,376 16/11/2017 US (87) WO2019/099582 23/05/2019  
(51) *C07F 5/04; A61P 9/00; A61K 31/69; A61P 37/00*  
(71) **PRINCIPIA BIOPHARMA INC. (US)**  
220 East Grand Avenue, South San Francisco, California 94080, United States of America  
(72) Yan LOU (US); Timothy Duncan OWENS (US); Kenneth Albert BRAMELD (US); David Michael GOLDSTEIN (US)  
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
(54) **HỢP CHẤT LÀM CHẤT ỨC CHẾ PROTEASOM MIỄN DỊCH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất, như hợp chất có công thức (I) hoặc muối dược dụng của nó như được thể hiện trong bản mô tả, làm chất ức chế proteasom miễn dịch (ví dụ, LMP2 và LMP7). Hợp chất được được bộc lộ trong bản mô tả này có thể được dùng để điều trị các bệnh mà có thể điều trị bằng cách ức chế proteasom miễn dịch. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất nêu trên và quy trình điều chế hợp chất đó.

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>73095 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) <b>1-2020-03323</b> | (85) 11/06/2020        |                    |
| (22) 16/11/2018          | (86) PCT/CN2018/116000 | 16/11/2018         |
| (30) 201711138495.4      | 16/11/2017 CN          | (87) WO2019/096265 |
| 201810149050.4           | 13/02/2018 CN          | 23/05/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2020

(51) **H04W 12/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HU, Li (CN); LI, Bingzhao (CN); CHEN, Jing (CN); GENG, Tingting (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP YÊU CẦU TIẾP TỤC KẾT NỐI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp yêu cầu tiếp tục kết nối, thiết bị truyền thông và vật lưu trữ máy tính đọc được, để tránh không đồng bộ khóa giữa thiết bị đầu cuối và trạm cơ sở nguồn trong kịch bản mà trạm cơ sở đích từ chối tiếp tục kết nối điều khiển tài nguyên vô tuyến (radio resource control, RRC) của thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm các bước: tạo, bằng thiết bị, khóa tầng truy nhập (access stratum, AS) được cập nhật; gửi, bằng thiết bị đến trạm cơ sở đích, thông điệp yêu cầu tiếp tục kết nối để tiếp tục kết nối RRC; nhận, bằng thiết bị, thông điệp từ chối tiếp tục kết nối từ trạm cơ sở đích, trong đó thông điệp từ chối tiếp tục kết nối chỉ báo rằng việc tiếp tục kết nối RRC bị từ chối; sau khi nhận thông điệp từ chối tiếp tục kết nối, xóa, bằng thiết bị, khóa AS được cập nhật; và giữ, bằng thiết bị, khóa AS thứ nhất làm khóa AS hiện tại; trong đó khóa AS thứ nhất là khóa AS mà được sử dụng, trước khi thiết bị đi vào trạng thái không hoạt động, bằng thiết bị và trạm cơ sở nguồn được truy nhập bằng thiết bị.

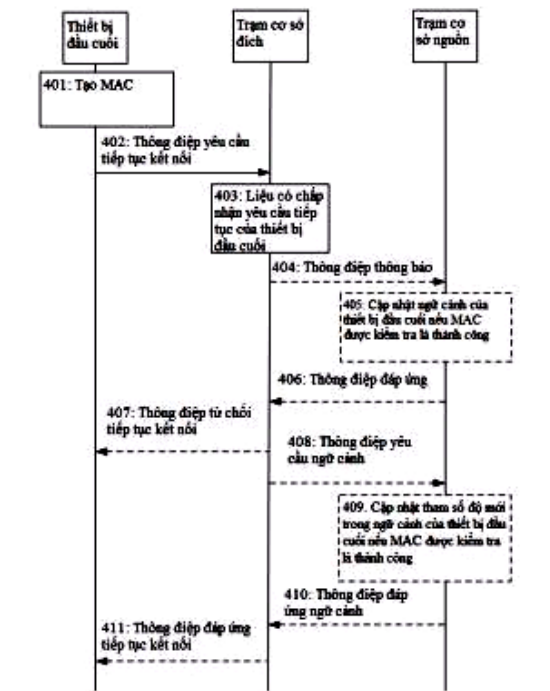


Fig.4

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>73096 A</b>      |            |    | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-03324</b> |            |    | (85) 11/06/2020        |            |
| (22) 10/12/2018          |            |    | (86) PCT/US2018/064782 | 10/12/2018 |
| (30) 62/599,397          | 15/12/2017 | US | (87) WO2019/118366     | 20/06/2019 |
| 16/210,594               | 05/12/2018 | US |                        |            |

(51) **H01F 17/00**; *H01F 41/04*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

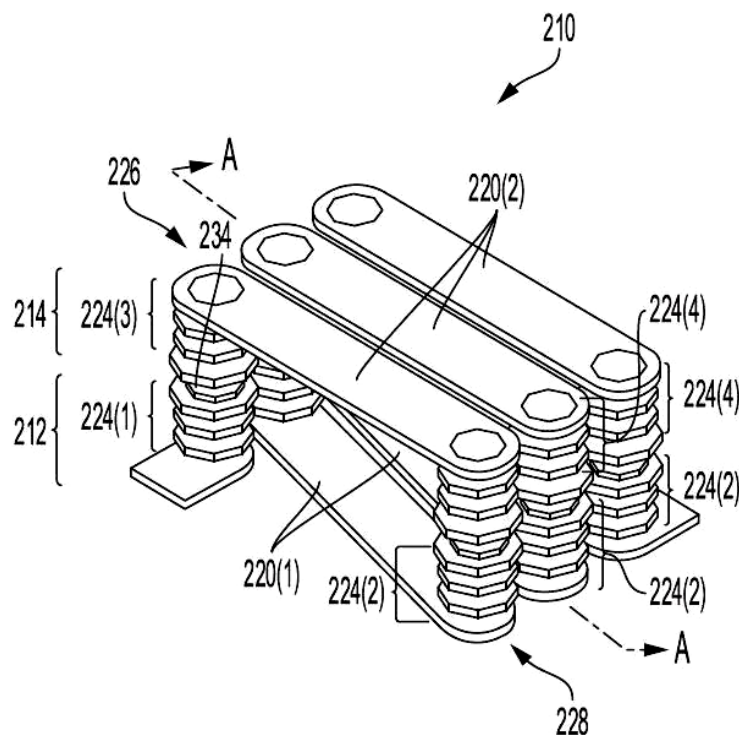
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KIM, Daniel Daeik (US); KOO, Bonhoon (KR); NEJATI, Babak (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **KẾT CẤU PHẦN CẢM ĐIỆN DỌC, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO KẾT CẤU PHẦN CẢM ĐIỆN DỌC VÀ MÔĐUN ĐẦU TRƯỚC TẦN SỐ VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu phần cảm điện dọc, phương pháp chế tạo kết cấu phần cảm điện dọc và môđun đầu trước tần số vô tuyến. Cụ thể là, kết cấu phần cảm điện dọc bao gồm đế cán mỏng thứ nhất tạo thành phần thứ nhất của kết cấu phần cảm điện dọc và đế cán mỏng thứ hai tạo thành phần thứ hai. Mỗi đế cán mỏng bao gồm nhiều đường mạch thứ nhất được nhúng trong một lớp của đế cán mỏng, nhiều cột dọc thứ nhất, và nhiều cột dọc thứ hai. Mỗi cột dọc thứ nhất được nối với đầu thứ nhất của đường mạch thứ nhất tương ứng, và mỗi cột dọc thứ hai được nối với đầu thứ hai của đường mạch thứ nhất tương ứng. Đế cán mỏng thứ hai được gắn lên trên nền cán mỏng thứ nhất sao cho mỗi cột dọc thứ nhất của đế cán mỏng thứ nhất được nối với cột dọc thứ nhất tương ứng của đế cán mỏng thứ hai, và mỗi cột dọc thứ hai của đế cán mỏng thứ nhất được nối với cột dọc thứ hai tương ứng của đế cán mỏng thứ hai.

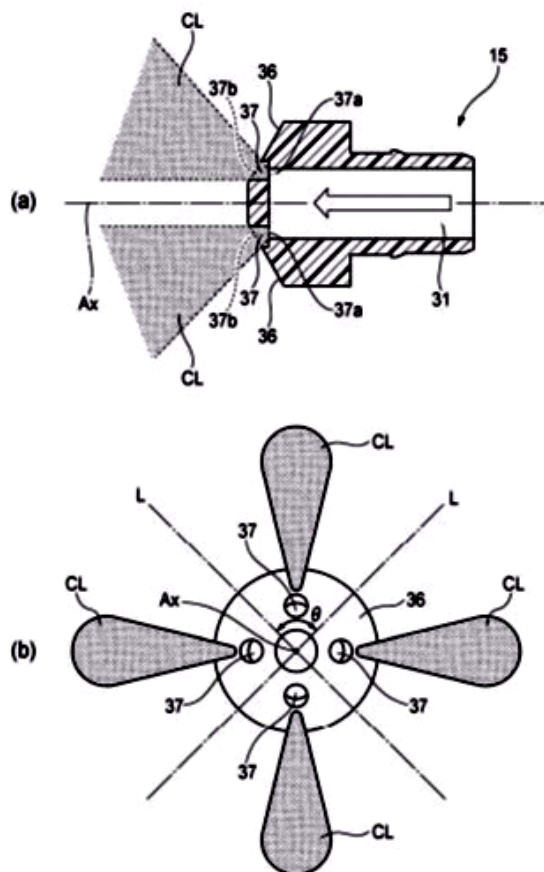




- (11) **73097 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03328** (85) 11/06/2020  
(22) 11/12/2018 (86) PCT/JP2018/045553 11/12/2018  
(30) 2017-238160 12/12/2017 JP (87) WO2019/117164 20/06/2019  
(51) **B65D 83/54; A01N 25/06; A01N 53/04; A01P 7/04; B05B 9/04; A01M 7/00; A01N 53/06**  
(71) **EARTH CORPORATION (JP)**  
12-1, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010048 (JP)  
(72) SUZUKI Yuya (JP); ABE Ren (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **SOL KHÍ DẠNG PHUN ĐƯỢC ĐỊNH LIỀU, PHƯƠNG PHÁP PHUN SOL KHÍ DẠNG PHUN ĐƯỢC ĐỊNH LIỀU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CẢI THIỆN HIỆU QUẢ CỦA TÁC NHÂN HÓA HỌC**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến sol khí dạng phun được định liều trong đó độ bền của tác nhân hóa học được tăng và hiệu quả của nó được cải thiện. Sol khí dạng phun được định liều theo sáng chế là sol khí dạng phun được định liều để phun lượng cố định của chế phẩm dạng sol khí bởi một thao tác phun, trong đó chế phẩm dạng sol khí bao gồm dung dịch gốc chứa tác nhân hóa học và chất đẩy và được nạp vào bình chứa chịu áp lực, và trong đó lượng phun trên một thao tác là 1,0 đến 3,0 mL và thời gian phun trên một thao tác là 0,8 giây hoặc ít hơn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập phương pháp phun sol khí dạng phun được định liều và phương pháp để cải thiện hiệu quả của tác nhân hóa học.

- (11) 73098 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03330 (85) 11/06/2020  
 (22) 11/12/2018 (86) PCT/JP2018/045546 11/12/2018  
 (30) 2017-238159 12/12/2017 JP (87) WO2019/117160 20/06/2019  
 (51) A01M 7/00; A01N 53/06; B05B 9/04; A01P 7/02; A01P 7/04; A01N 25/06; A01N 53/08  
 (71) EARTH CORPORATION (JP)  
 12-1, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010048 (JP)  
 (72) ANAN Eisaburo (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **THIẾT BỊ PHUN VỚI LƯỢNG ĐƯỢC CỐ ĐỊNH DÙNG CHO VIỆC PHÒNG NGỪA LOÀI GÂY HẠI**  
 (57) Sáng chế đề cập đến cơ chế phun (15) của thiết bị phun với liều lượng được đo (10) dùng cho việc phòng ngừa loài gây hại có vòi phun (15) có nhiều cổng phun (37), và có thể thực hiện việc phun với liều lượng được đo trong đó lượng phun đơn của tác nhân phòng ngừa loài gây hại rơi nằm trong khoảng từ 0,5 đến 2,0 ml. Hơn nữa, trong cơ chế phun, không gian quanh trục tâm (Ax) của vòi phun được chia thành nhiều các không gian đã được chia sao cho giá trị thu được bằng cách chia đều 360° bởi số chia mà giống như số cổng phun là góc tâm quanh trục tâm và ít nhất một cụm (CL) của tác nhân phòng ngừa loài gây hại được làm cho có mặt đối với mỗi không gian trong các không gian đã được chia.

Fig.3



- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>73099 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) <b>1-2020-03331</b> | (85) 11/06/2020        |                    |
| (22) 11/12/2018          | (86) PCT/JP2018/045492 | 11/12/2018         |
| (30) 2017-237521         | 12/12/2017 JP          | (87) WO2019/117139 |
|                          |                        | 20/06/2019         |

(51) **G02B 6/25**

(71) **1. SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)**

5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 5410041, Japan

**2. JAPAN COMMUNICATION ACCESSORIES MANUFACTURING CO., LTD. (JP)**

226, Higashi 1-chome, Komaki-shi, Aichi 4850831 (JP)

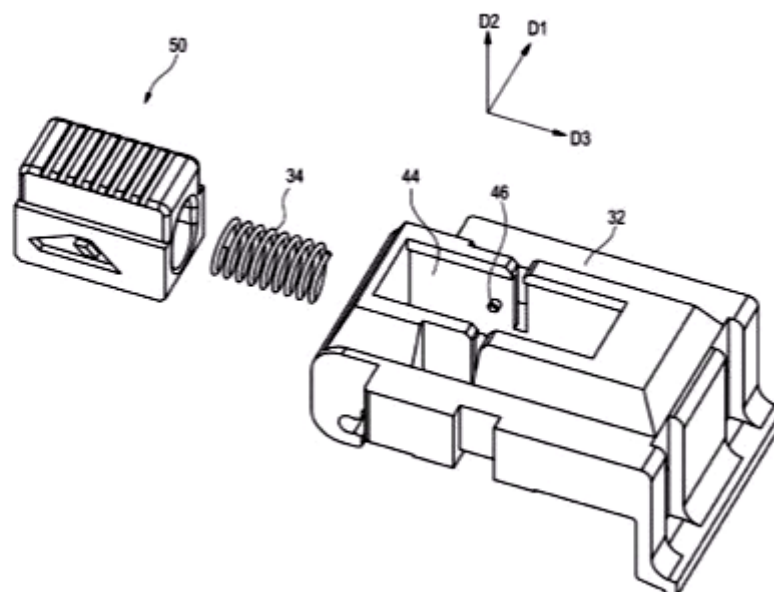
(72) KIMURA Motoyoshi (JP); NISHIOKA Daizo (JP); TAKAI Yusuke (JP); MIWA Kazuyuki (JP); IMAIZUMI Tsuyoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ CẮT SỢI QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẮT SỢI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt sợi quang (100) bao gồm: bộ phận thân (10) mà trên đó sợi quang kéo dài theo hướng thứ nhất (D1) được đặt lên; bộ phận nắp (30) mà được nối với bộ phận thân (10) để có thể quay và được tạo kết cấu để có thể mở đối với bộ phận thân (10); cặp chi tiết giữ (70) và (72) được bố trí tách rời nhau theo hướng thứ nhất (D1) và giữ sợi quang giữa cặp chi tiết giữ khi bộ phận nắp (30) được đóng đối với bộ phận thân (10); chi tiết lưỡi cắt (58) được tạo kết cấu để tiếp xúc với sợi quang từ phía hướng này của hướng thứ hai (D2) mà giao nhau với hướng thứ nhất (D1) giữa cặp chi tiết giữ (70) và (72) và tạo vết đứt sợi quang; và bộ phận di chuyển (50) được tạo kết cấu làm bộ phận di chuyển (50) mà di chuyển chi tiết lưỡi cắt (58) và được tạo kết cấu để đưa chi tiết lưỡi cắt (58) vào tiếp xúc với sợi quang từ phía hướng này của hướng thứ hai (D2) và di chuyển chi tiết lưỡi cắt đến phía hướng này của hướng thứ ba (D3) mà giao nhau với hướng thứ nhất (D1) và hướng thứ hai (D2). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp cắt sợi quang sử dụng thiết bị cắt sợi quang (100).

**FIG.5**



- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73100 A      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) 1-2020-03334 | (85) 23/02/2018        |                    |
| (22) 10/08/2016   | (86) PCT/JP2016/073517 | 10/08/2016         |
| (30) 2015-171244  | 31/08/2015 JP          | (87) WO2017/038415 |
|                   |                        | 09/03/2017         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2020

(51) **G02B 5/30; H05B 33/02; H01L 51/50; B32B 7/02**

(62) 1-2018-00748

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

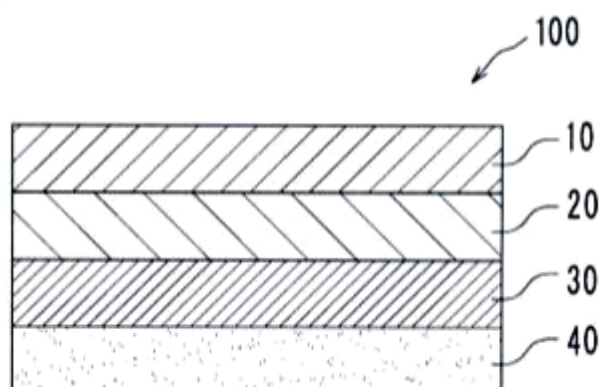
(72) IIDA, Toshiyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẮM PHÂN CỰC CÓ LỚP BÙ QUANG HỌC VÀ PANEN ĐIỆN QUANG (EL) HỮU CƠ SỬ DỤNG TẮM PHÂN CỰC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực có các lớp bù quang học mà đạt được màu sắc phản xạ và đặc tính góc nhìn tuyệt vời, và có độ bền cơ học tuyệt vời. Tấm phân cực có các lớp bù quang học theo sáng chế được sử dụng cho panen điện quang (EL) hữu cơ, và bao gồm lớp phân cực, lớp dị hướng quang học, lớp bù quang học thứ nhất, và lớp bù quang học thứ hai theo thứ tự này. Lớp dị hướng quang học thể hiện đặc tính chỉ số khúc xạ là  $n_x \geq n_y \geq n_z$ , và có  $Re(550)$  là từ 0 nm đến 20 nm và  $Rth(550)$  là từ 5 nm đến 100 nm. Lớp bù quang học thứ nhất thể hiện đặc tính chỉ số khúc xạ là  $n_x \geq n_y \geq n_z$ , và đáp ứng mối tương quan  $Re(450) < Re(550)$ . Lớp bù quang học thứ hai thể hiện đặc tính chỉ số khúc xạ là  $n_z \geq n_x \geq n_y$ . Một tấm mỏng của lớp bù quang học thứ nhất và lớp bù quang học thứ hai có  $Re(550)$  là từ 120 nm đến 160 nm và  $Rth(550)$  là từ -50 nm đến 80 nm.

**Fig. 1**



- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>73101 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) <b>1-2020-03340</b> | (85) 11/06/2020        |                    |
| (22) 02/11/2018          | (86) PCT/KR2018/013273 | 02/11/2018         |
| (30) 10-2017- 0150648    | 13/11/2017 KR          | (87) WO2019/093721 |
|                          |                        | 16/05/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2020

(51) **G06C 1/00**

(71) **SON, BUM SUK (KR)**

249-5, Jangmal-ro, Bucheon-si, Gyeonggi-do, 14609, Republic of Korea

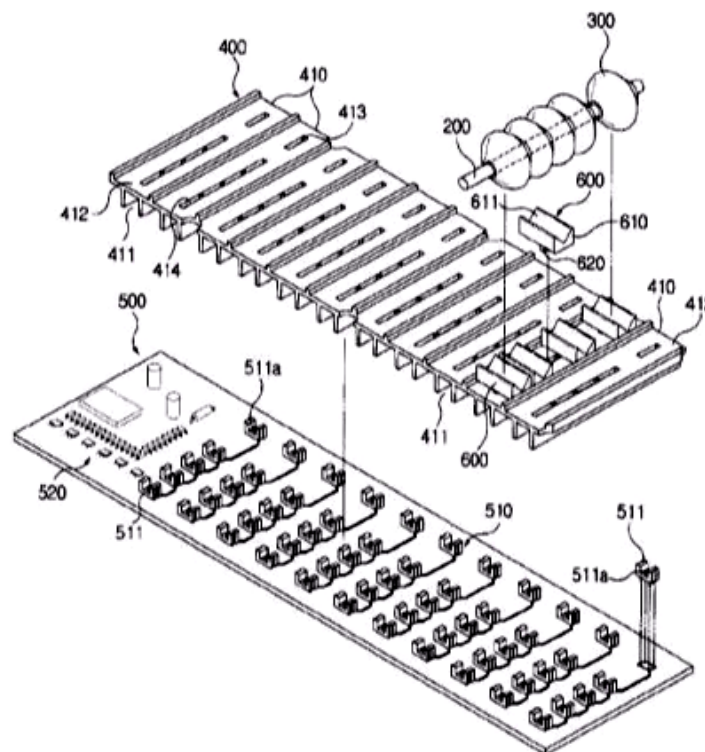
(72) SON, Bum Suk (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **BÀN TÍNH ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến bàn tính điện tử bao gồm: số lượng hạt bàn tính (300) được gắn trên thanh hỗ trợ theo đơn vị cụ thể (200) gắn trên khung bàn tính (100) có thể trượt theo hướng thẳng đứng; một đơn vị phát hiện vị trí hạt bàn tính (510) bao gồm nhiều công cụ phát hiện vị trí (511) để phát hiện sự thay đổi vị trí của từng hạt bàn tính từ các phần dưới của hạt bàn tính được gắn trên thanh hỗ trợ theo đơn vị cụ thể; một bảng dẫn hướng hạt bàn tính (400) trong đó các khối dẫn hướng theo đơn vị cụ thể (410) hướng dẫn sự di chuyển của các hạt bàn tính được gắn trên mỗi thanh hỗ trợ theo đơn vị cụ thể được nối với nhau để che tất cả các đơn vị phát hiện vị trí hạt bàn tính; và một số lượng lớn các bộ phận di chuyển hạt bàn tính (600) được cung cấp với số lượng giống các hạt bàn tính trong bảng hướng dẫn để hỗ trợ sự di chuyển các hạt bàn tính được gắn trên mỗi thanh hỗ trợ.

[FIG. 2]



- (11) 73102 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03343 (85) 12/06/2020  
 (22) 26/11/2018 (86) PCT/KR2018/014610 26/11/2018  
 (30) 10-2017-0172473 14/12/2017 KR (87) WO2019/117502 20/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

(51) A61K 9/24; A61K 31/535; A61K 9/20; A61K 31/4439; A61K 9/00

(71) KOREA UNITED PHARM. INC. (KR)

22, Nonhyeon-ro 121-gil, Gangnam-Gu, Seoul 06116, Republic of Korea

(72) KIM, Byung Jin (KR); SONG, Hee Yong (KR); CHOI, Youn Woong (KR); KIM, Seong Yeob (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) SẢN PHẨM TỔ HỢP Ở DẠNG VIÊN NÉN TRONG VIÊN NÉN CHỨA MOSAPRID VÀ RABEPRAZOL VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm tổ hợp ở dạng viên nén trong viên nén, gồm lớp nhân bên trong chứa rabeprazol làm hoạt chất; phần lớp ngoài cùng bao gồm cấu trúc hai lớp gồm lớp giải phóng duy trì và lớp giải phóng tức thì và chứa mosaprid làm hoạt chất. Sản phẩm tổ hợp ở dạng viên nén trong viên nén theo sáng chế khác biệt ở chỗ, sản phẩm này có đủ hoạt tính dược lý của rabeprazol và mosaprid ngay cả khi sử dụng một viên nén một lần mỗi ngày. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra sản phẩm này.

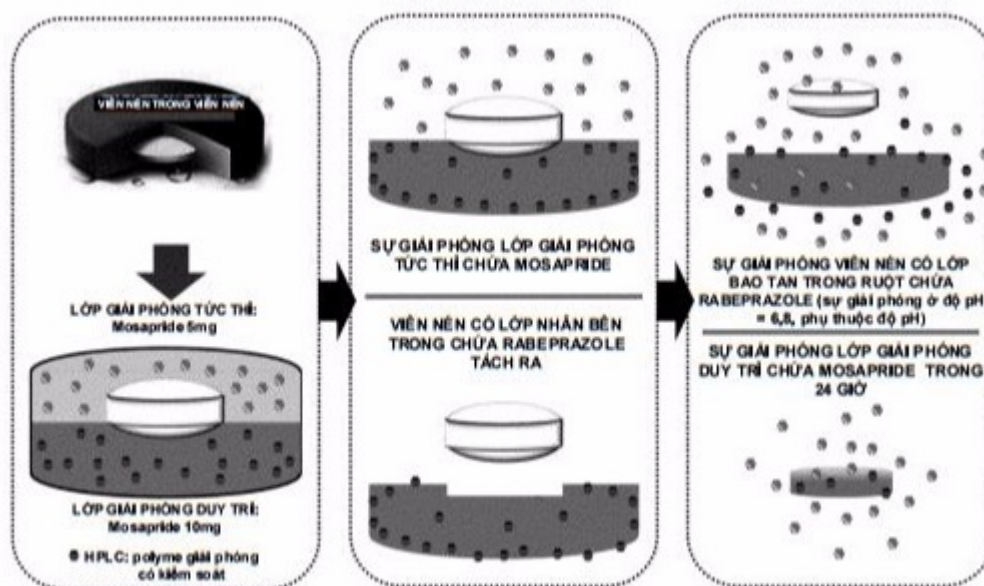


Fig.1

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>73103 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) <b>1-2020-03349</b> | (85) 12/06/2020        |                    |
| (22) 28/11/2018          | (86) PCT/JP2018/043805 | 28/11/2018         |
| (30) 2017-229176         | 29/11/2017 JP          | (87) WO2019/107421 |
|                          |                        | 06/06/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

(51) **F23C 10/20; F23G 5/30**

(71) **KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**

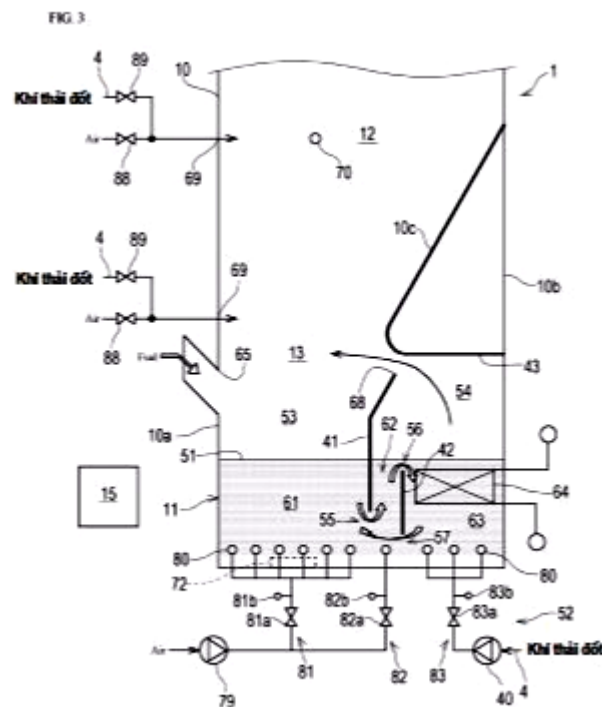
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6508670, JAPAN

(72) OGAWA, Yuji (JP); IGARASHI, Minoru (JP); MAEKAWA, Isamu (JP); SHIMIZU, Hironori (JP); MUTOH, Sadayuki (JP); KIYOTAKI, Gen (JP); FUKUMOTO, Kouji (JP); YAMADA, Ryuhei (JP); MURAOKA, Toshinori (JP); KUMADA, Norihiko (JP); YAMAGUCHI, Takahiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **LÒ TẦNG SÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến lò tầng sôi bao gồm lớp môi trường hóa lỏng, thiết bị cấp khí hóa lỏng cấp khí hóa lỏng từ phần dưới của lớp môi trường hóa lỏng, và các vách ngăn song song, mà ngăn chia lớp môi trường hóa lỏng thành ba ngăn. Các vách ngăn bao gồm vách ngăn thứ nhất ngăn chia ngăn thứ nhất và ngăn thứ hai để nối thông chúng ở các phía dưới của chúng, và vách ngăn thứ hai có mức độ cao ở đầu dưới thấp hơn so với vách ngăn thứ nhất và nối thông ngăn thứ ba và ngăn thứ hai ở các phía trên và phía dưới của chúng. Thiết bị cấp khí hóa lỏng có các ống phân phối không khí được bố trí song song với các vách ngăn để không chòng lên các vách ngăn này trên hình chiếu bằng bên dưới đầu dưới của các vách ngăn trên phần dưới của mỗi ngăn trong số các ngăn từ thứ nhất đến thứ ba.



- (11) 73104 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03350 (85) 12/06/2020  
 (22) 28/11/2018 (86) PCT/JP2018/043806 28/11/2018  
 (30) 2017-229177 29/11/2017 JP (87) WO2019/107422 06/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

(51) F23C 10/30

(71) KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)

1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6508670, JAPAN

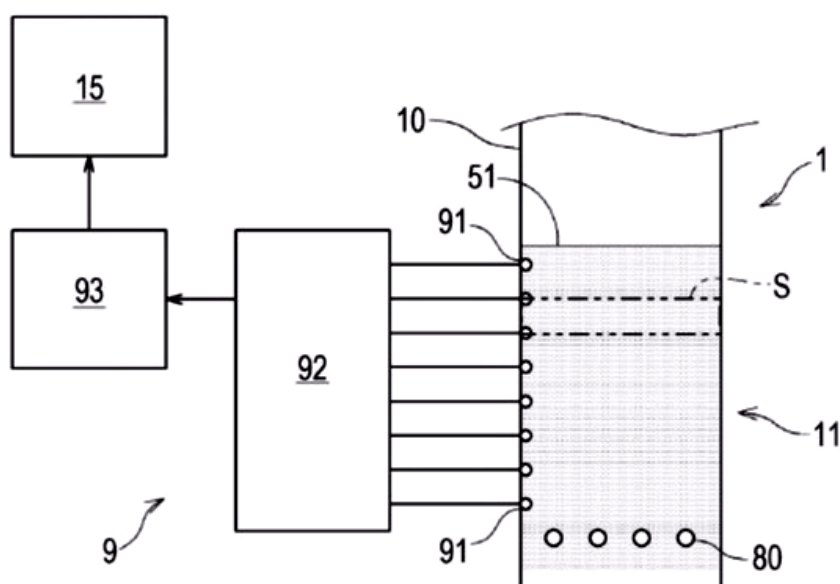
(72) OGAWA, Yuji (JP); IGARASHI, Minoru (JP); MAEKAWA, Isamu (JP); SHIMIZU, Hironori (JP); MUTOH, Sadayuki (JP); KIYOTAKI, Gen (JP); FUKUMOTO, Kouji (JP); YAMADA, Ryuhei (JP); MURAOKA, Toshinori (JP); KUMADA, Norihiko (JP); YAMAGUCHI, Takahiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIÁM SÁT TẦNG SÔI

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giám sát tầng sôi để giám sát trạng thái của tầng sôi trong lò tầng sôi mà trong đó tầng sôi được tạo ra bằng cách hóa lỏng môi trường hóa lỏng, mà được chất trong phần dưới của lò với khí hóa lỏng thổi từ đáy lò, được tạo ra, phương pháp này bao gồm các bước: định rõ đoạn theo hướng độ cao trong tầng sôi và phát hiện độ chênh áp suất giữa mức đầu trên và mức đầu dưới của đoạn này; xác định tỷ lệ của tác nhân ức chế hóa lỏng, mà làm giảm độ lỏng của tầng sôi bằng cách làm giảm mật độ của tầng sôi nằm trong đoạn này trên cơ sở độ chênh áp suất phát hiện được; và giám sát tỷ lệ của tác nhân ức chế hóa lỏng trong khi hoạt động của lò tầng sôi.

FIG. 4





- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73105 A      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2020-03355 | (85) 12/06/2020        |            |
| (22) 14/11/2017   | (86) PCT/CN2017/110968 | 14/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/095120 A1  | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

(51) *H04W 4/02; H04L 29/06*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHI, Zhihua (CN); ZHANG, Zhi (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối có thể cải thiện độ linh hoạt trong việc phân trang hoặc trong việc truyền các thông điệp phát thanh. Phương pháp này bao gồm: thiết bị mạng xác định phương thức phân trang thiết bị đầu cuối hoặc truyền thông điệp phát thanh đến thiết bị đầu cuối, phương thức được xác định là một trong số phương thức thứ nhất và phương thức thứ hai, trong đó bộ thông số thứ nhất được sử dụng trong phân trang hoặc truyền thông điệp phát thanh tại điểm tần số cụ thể trong phương thức thứ nhất, và bộ thông số thứ hai được sử dụng trong phân trang hoặc truyền thông điệp phát thanh tại điểm tần số cụ thể trong phương thức thứ hai; và thiết bị mạng, theo phương thức được xác định, phân trang thiết bị đầu cuối hoặc truyền thông điệp phát thanh đến thiết bị đầu cuối tại điểm tần số cụ thể.

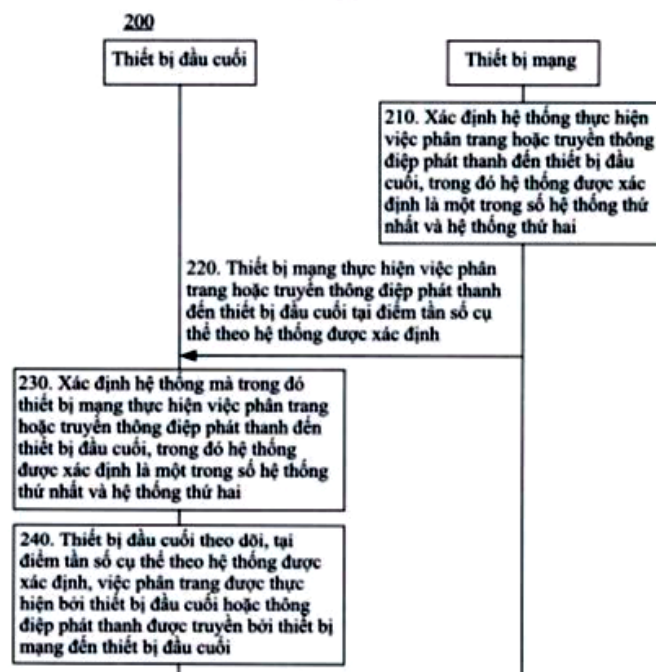


FIG. 2

- |                                       |                        |            |
|---------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 73106 A                          | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2020-03357                     | (85) 12/06/2020        |            |
| (22) 13/12/2017                       | (86) PCT/CN2017/116020 | 13/12/2017 |
| (30) PCT/CN2017/11 1753 17/11/2017 CN | (87) WO2019/095478     | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

(51) **H04W 72/14**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SU, Liyan (CN); YANG, Yubo (CN); LI, Chaojun (CN); CLASSON, Brian (US); CHENG, Yan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐỂ GỬI/NHẬN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN LIÊN KẾT XUỐNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông để gửi thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information, DCI), nhận DCI, thiết bị truyền thông và vật lưu trữ máy tính, và đề cập đến lĩnh vực truyền thông, để giải quyết các vấn đề có độ linh hoạt thấp và độ tin cậy thấp của cấu hình DCI hệ thống. Phương pháp bao gồm các bước: nhận DCI, đề lập lịch dữ liệu liên kết xuống bằng cách sử dụng một từ mã, trong đó DCI bao gồm thông tin chỉ báo, và thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo số lượng lớp dữ liệu liên kết xuống và một hoặc nhiều cổng anten của dữ liệu liên kết xuống; và xác định, dựa trên thông tin chỉ báo, số lượng lớp dữ liệu liên kết xuống và một hoặc nhiều cổng anten của dữ liệu liên kết xuống. Giá trị của thông tin chỉ báo thuộc tập hợp, trong đó tập hợp bao gồm: giá trị thứ nhất chỉ báo rằng số lượng lớp dữ liệu liên kết xuống bằng 2 và các cổng anten của dữ liệu liên kết xuống là x và z, giá trị thứ hai chỉ báo rằng số lượng lớp dữ liệu liên kết xuống bằng 2 và các cổng anten của dữ liệu liên kết xuống là y và w, và trong đó x, y, z và w khác nhau. Các phương án thực hiện sáng chế được sử dụng để gửi DCI trong hệ thống có khoảng thời gian truyền ngắn (short transmission time interval, sTTI).

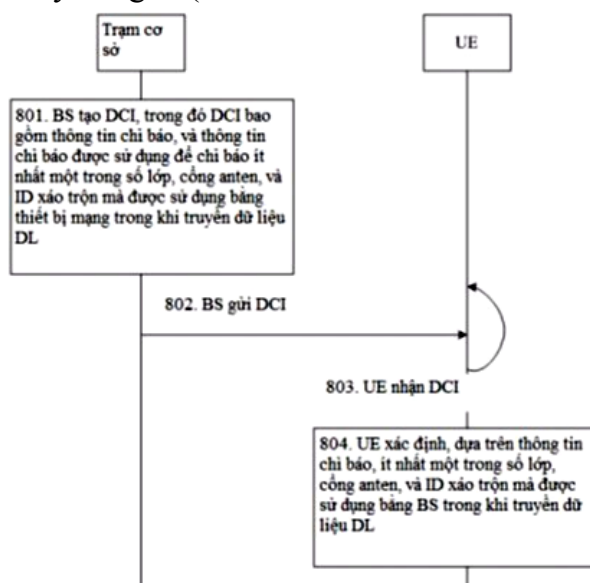


Fig.8

- (11) **73107 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03358** (85) 12/06/2020  
(22) 04/12/2018 (86) PCT/EP2018/083532 04/12/2018  
(30) 17206621.9 12/12/2017 EP (87) WO2019/115297A1 20/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

(51) **C11D 1/94; C11D 3/43; C11D 3/00; C11D 11/00; C11D 17/00**

(71) **UNILEVER N.V.** (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) **ACHARYA Koushik (IN); SARKAR Arpita (IN); SUBRAHMANIAM Narayanan (IN)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH CÓ KHẢ NĂNG TẠO BỌT**

- (57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm tiền xử lý để làm sạch vải, đặc biệt là chế phẩm làm sạch dạng lỏng có khả năng tạo bọt phun sương. Mục đích của sáng chế là đề xuất chế phẩm làm sạch dạng lỏng có khả năng tạo bọt phun sương để thực hiện tiền xử lý vải, chúng có đặc tính loại bỏ chất bẩn vượt trội đối với nhiều loại chất bẩn khác nhau. Mục đích khác của sáng chế là đề xuất chế phẩm làm sạch có khả năng tạo bọt có độ pH nhỏ hơn 4, đem lại lợi ích loại bỏ vết bẩn tốt mà không làm ảnh hưởng đến tính ổn định của dung dịch đẳng hướng và cấu trúc bọt. Các tác giả sáng chế đã phát hiện ra rằng một chế phẩm dạng lỏng có khả năng tạo bọt, tạo ra bọt ổn định, thể hiện khả năng pha loãng, đồng nhất trong dung dịch, có hiệu suất làm sạch vượt trội trên các loại vết bẩn khác nhau, có thể điều chế với lượng dung môi cao và độ pH thấp, được kết hợp với khối lượng nhất định của chất hoạt động bề mặt anion được alkoxy hóa, chất hoạt động bề mặt không ion, chất hoạt động bề mặt lưỡng tính và ở tỉ lệ nhất định giữa chất hoạt động bề mặt và dung môi.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73108 A      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) 1-2020-03360 | (85) 12/06/2020        |                       |
| (22) 26/10/2018   | (86) PCT/SE2018/051094 | 26/10/2018            |
| (30) 62/586,196   | 15/11/2017             | US (87) WO2019/098902 |
|                   |                        | 23/05/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

(51) **H04W 36/00; H04W 36/38**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) WANG, Min (SE); LIU, Jinhua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ QUẢN LÝ CÁC VIỆC TRUYỀN LIÊN KẾT LÊN TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT MẠNG THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng, (User Equipment - UE), để quản lý các việc truyền liên kết lên, (Uplink - UL), giữa UE và nút mạng thứ hai trong mạng truyền thông không dây được đề cập. Nút mạng thứ hai phục vụ ô đích bao gồm bộ mang UL thứ nhất và bộ mang UL thứ hai. UE nhận (301) thông điệp từ nút mạng thứ nhất. Thông điệp đề cập đến việc chuyển ô của UE đến ô đích. Thông điệp bao gồm chỉ báo chỉ ra một hoặc nhiều bộ mang UL của ô đích. UE sau đó quyết định (302) một hoặc nhiều trong số bộ mang UL thứ nhất và bộ mang UL thứ hai mà tương ứng với một hoặc nhiều bộ mang UL được chỉ ra. Một hoặc nhiều bộ mang UL được quyết định cho việc truy cập ngẫu nhiên trong ô đích. Thiết bị người dùng, nút mạng thứ nhất và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính còn được đề cập.

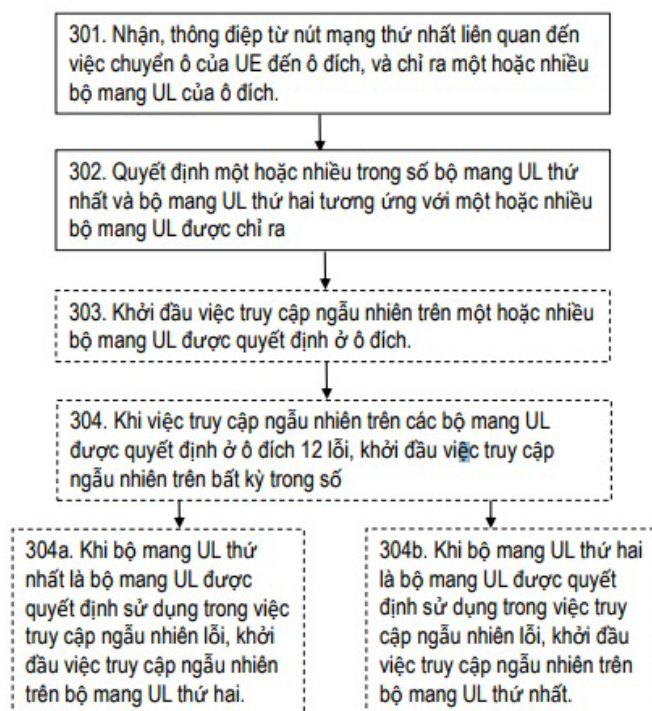


Fig.3

- |                          |                                  |            |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) <b>73109 A</b>      | (43) 25/09/2020                  |            |
| (21) <b>1-2020-03361</b> | (85) 12/06/2020                  |            |
| (22) 24/10/2018          | (86) PCT/CN2018/111552           | 24/10/2018 |
| (30) 201711147611.9      | 17/11/2017 CN (87) WO2019/095944 | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

(51) **H04W 72/04; H04W 72/08; H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

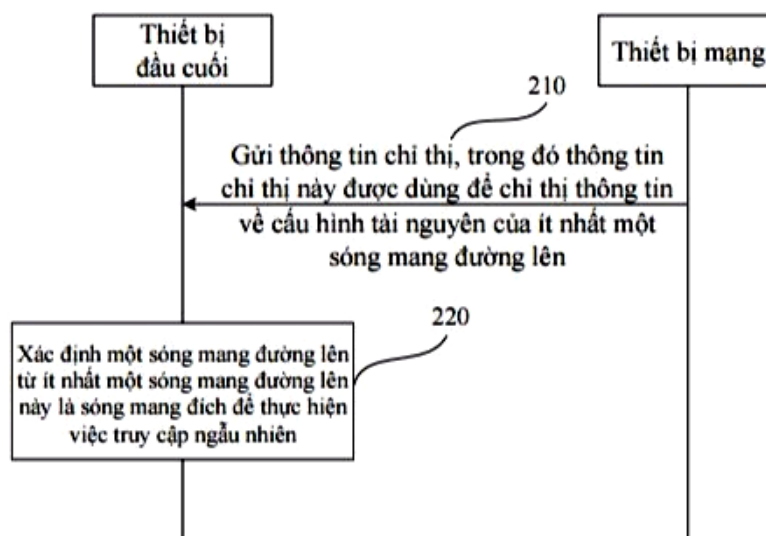
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) **YAN, Le (CN); YUAN, Shitong (CN); ZENG, Qinghai (CN); PENG, Wenjie (CN); GENG, Tingting (CN)**

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông, để sóng mang đường lên có thể được chọn từ tế bào hỗ trợ nhiều dải tần số đường lên, để thực hiện việc truy cập ngẫu nhiên. Phương pháp truyền thông này bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ thị được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin chỉ thị này là được dùng để chỉ thị thông tin về cấu hình tài nguyên của ít nhất một sóng mang đường lên, ít nhất một sóng mang đường lên này bao gồm sóng mang đường lên thứ nhất và/hoặc ít nhất một sóng mang đường lên thứ hai, sóng mang đường lên thứ nhất và ít nhất một sóng mang đường lên thứ hai này là các sóng mang đường lên khác nhau trong tế bào của thiết bị mạng, và sóng mang đường lên thứ nhất và ít nhất một sóng mang đường lên thứ hai này là tương ứng với một sóng mang đường xuống trong tế bào này; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin về cấu hình tài nguyên của ít nhất một sóng mang đường lên này, một sóng mang đường lên từ ít nhất một sóng mang đường lên này là sóng mang đích để thực hiện việc truy cập ngẫu nhiên.



**Fig.2**

- |                                      |                        |            |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 73110 A                         | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2020-03365                    | (85) 12/06/2020        |            |
| (22) 14/11/2018                      | (86) PCT/CN2018/115347 | 14/11/2018 |
| (30) PCT/CN2017/111376 16/11/2017 CN | (87) WO2019/096148     | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

(51) *H04W 74/08*

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)  
164 83 Stockholm, Sweden

(72) FAN, Rui (CN); PARKVALL, Stefan (SE); PEISA, Janne (FI)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để truy nhập ngẫu nhiên. Theo một phương án, phương pháp để truy nhập ngẫu nhiên được thực hiện ở trạm cơ sở có thể bao gồm gửi thông điệp thứ nhất để khởi động truy nhập ngẫu nhiên đến thiết bị đầu cuối để khởi động truy nhập ngẫu nhiên đến thiết bị đầu cuối, trong đó thông điệp thứ nhất biểu thị sóng mang đường lên (uplink, UL) thứ nhất trong số hai sóng mang UL ứng viên cho truy nhập ngẫu nhiên và nhận yêu cầu truy nhập ngẫu nhiên từ thiết bị đầu cuối. Hai sóng mang UL ứng viên bao gồm sóng mang đường lên bình thường và sóng mang đường lên bổ sung.



FIG. 2

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73111 A        | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) 1-2020-03368   | (85) 12/06/2020        |                    |
| (22) 15/11/2018     | (86) PCT/CN2018/115638 | 15/11/2018         |
| (30) 201711149112.3 | 17/11/2017 CN          | (87) WO2019/096205 |
|                     |                        | 23/05/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

(51) **H04L 1/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Minghui (CN); ZHANG, Xi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, máy truyền thông, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Theo sáng chế, thiết bị đầu cuối báo cáo, tới thiết bị mạng, một nhóm thông tin được sử dụng để chỉ báo các ngưỡng độ rộng dải lập lịch và/hoặc các ngưỡng MCS lập lịch. So với việc báo cáo trực tiếp các ngưỡng, theo sáng chế, ít các bit có thể được chiếm giữ, nhờ đó làm giảm các tổn hao.

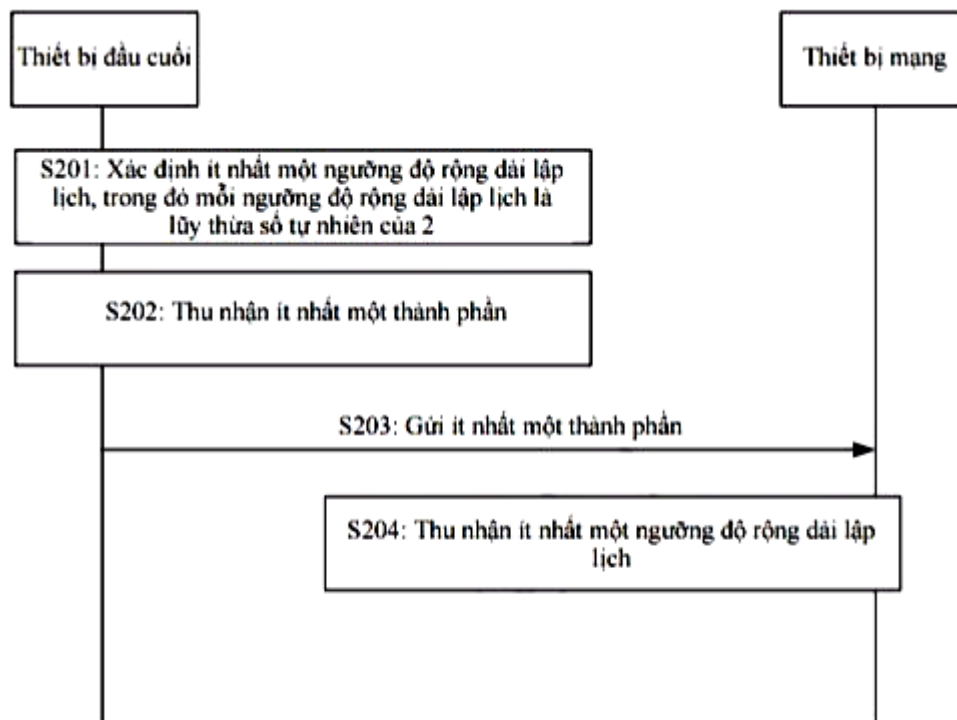
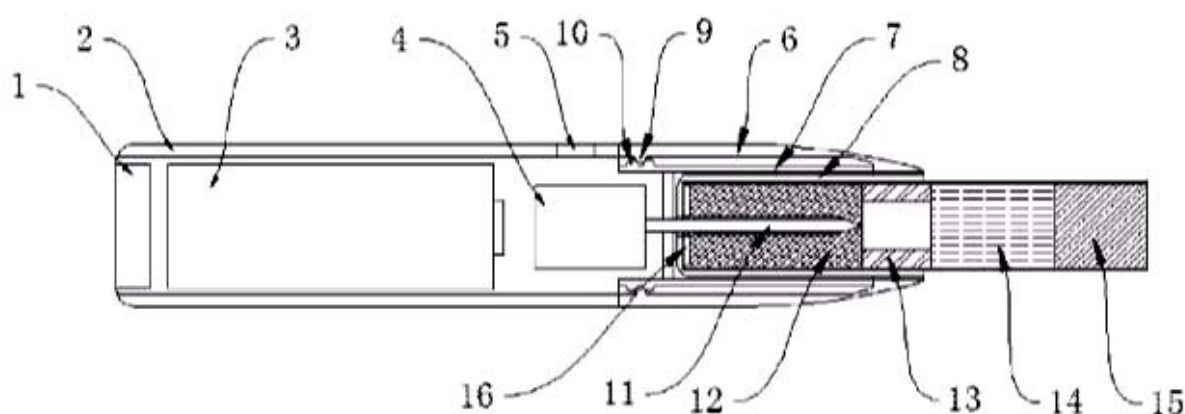


FIG. 2

- (11) 73112 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03376 (85) 12/06/2020  
 (22) 28/11/2018 (86) PCT/CN2018/117787 28/11/2018  
 (30) 201711224908.0 29/11/2017 CN (87) WO2019/105354 06/06/2019  
 (51) A24F 13/00; A24F 47/00  
 (71) HUBEI CHINA TOBACCO INDUSTRY CO., LTD. (CN)  
 No. 1355, Jinshan Avenue, Dongxihu District Wuhan, Hubei 430040 (CN)  
 (72) LIU, Huachen (CN); CHEN, Yikun (CN); LIU, Lei (CN); DONG, Aijun (CN); KE,  
 Weichang (CN); LIU, Bing (CN); LUO, Chenghao (CN)  
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
 (54) **THIẾT BỊ LÀM NÓNG BẰNG ĐIỆN QUAY QUANH TRỤC ĐỂ CHIẾT  
 XUẤT THUỐC LÁ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm nóng bằng điện quay quanh trục để chiết xuất thuốc lá, bao gồm vỏ ngoài lỗ rỗng làm nóng (6), vỏ bên trong lỗ rỗng làm nóng (8), và cụm làm nóng (11); cụm làm nóng (11) bao gồm lỗ rỗng làm nóng có thể chứa sản phẩm hút thuốc và chi tiết làm nóng được đặt trong lỗ rỗng làm nóng điều thuốc lá; lỗ rỗng làm nóng được bao quanh bởi vỏ bên trong lỗ rỗng làm nóng (8); chi tiết làm nóng (11) có thể được chèn vào sản phẩm hút thuốc để làm nóng sản phẩm hút thuốc; vỏ bên trong lỗ rỗng làm nóng (8) được đặt ở đầu trước của chi tiết làm nóng (11); vỏ ngoài lỗ rỗng làm nóng (6) và vỏ bên trong lỗ rỗng làm nóng (8) tạo ra phần tích hợp; lỗ rỗng làm nóng có thể quay tương đối quanh trục của chi tiết làm nóng (11) để tách sản phẩm hút thuốc khỏi chi tiết làm nóng, từ đó tạo điều kiện cho việc chiết xuất sản phẩm hút thuốc sau khi hút thuốc xong. Cấu hình lỗ rỗng làm nóng để có thể quay quanh trục so với chi tiết làm nóng có thể tách điều thuốc lá ra khỏi bộ làm nóng hình kim một cách hiệu quả; và sau khi điều thuốc lá được nới lỏng từ bộ làm nóng hình kim, phần lá thuốc (12) trong điều thuốc lá trở nên lỏng hơn, do đó dễ dàng chiết xuất phần thuốc lá hơn để thuốc lá đã đề cập sẽ không còn bên trong lỗ rỗng làm nóng.



HÌNH 1



- (11) 73113 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-03382 (85) 12/06/2020  
(22) 20/12/2018 (86) PCT/JP2018/047102 20/12/2018  
(30) 2017-244573 21/12/2017 JP (87) WO2019/124523 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

(51) **A61K 31/335**; A61K 31/343; A61K 31/353; A61K 31/4704; A61K 31/5377; C07D 313/06; A61K 9/06; A61K 9/08; A61P 27/02; A61P 27/06; A61P 43/00; A61K 31/138; A61K 45/00

(71) **ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)

1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8526 Japan

(72) YAMANE, Shinsaku (JP); NAKAYAMA, Satoshi (JP); NAGAI, Kazufumi (JP); MORIYUKI, Kazumi (JP); KARAKAWA, Tomohiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TÁC NHÂN ĐIỀU TRỊ CHO BỆNH TĂNG NHÃN ÁP BAO GỒM CHẤT CHỦ VẬN FP VÀ THUỐC CHẸN  $\beta$ , VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA TÁC NHÂN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tác nhân điều trị mà là tổ hợp của 2-propanyl 4- $\{(3S,5aR,6R,7R,8aS)-6-[(1E,3R)-4-(2,5-diflophenoxy)-3-hydroxy-1-buten-1-yl]-7-hydroxyoctahydro-2H-xiclopenta[b]oxepin-3-yl\}$ butanoat và thuốc chẹn  $\beta$ , và dược phẩm chứa tác nhân này hữu ích trong việc điều trị bệnh tăng nhãn áp do tổ hợp này làm tăng tác dụng giảm áp lực nội nhãn so với việc dùng từng loại thuốc đơn lẻ và có hiệu quả duy trì tác dụng giảm áp lực nội nhãn.

- (11) **73114 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03383** (85) 12/06/2020  
(22) 14/12/2018 (86) PCT/JP2018/046134 14/12/2018  
(30) 2017-240428 15/12/2017 JP (87) WO2019/117292 20/06/2019  
2018-232808 12/12/2018 JP  
(51) **C08G 18/00; C08G 101/00**  
(71) **INOAC CORPORATION (JP)**  
13-4, Meieki-minami 2-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi 4500003 (JP)  
(72) KOIDE Masahito (JP); OKADA Yosuke (JP); YANO Tadashi (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT POLYURETAN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bột polyuretan bao gồm trộn và thực hiện phản ứng giữa nguyên liệu thô sản xuất bột polyuretan chứa polyol, isoxyanat, tác nhân tạo bọt, và chất xúc tác, trong đó nguyên liệu thô sản xuất bột polyuretan chứa natri bicacbonat và axit rắn hữu cơ như axit xitric hoặc axit malic.

- (11) 73115 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03392 (85) 12/06/2020  
 (22) 14/11/2018 (86) PCT/US2018/060983 14/11/2018  
 (30) 62/707,704 14/11/2017 US (87) WO2019/099474 23/05/2019  
 (51) *A01G 18/60; A01G 18/69; C12N 1/14; A01G 18/62*  
 (71) **ECOVATIVE DESIGN LLC (US)**  
 70 Cohoes Avenue, Green Island, NY 12183, United States of America  
 (72) KAPLAN-BIE, Jessie Hannah (US); BONESTEEL, Ian Thomas (US); GREETHAM, Lucy (US); McINTYRE, Gavin Reim (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP NUÔI TRỒNG CHẤT LIỆU POLYME SINH HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nuôi trồng chất liệu polyme sinh học sử dụng phương pháp ủ môi trường nuôi trồng gồm chất nền giàu dinh dưỡng và nấm trong các hộp được đặt trong buồng ủ kín với các dòng không khí đi qua mỗi hộp này trong khi buồng này được duy trì với một môi trường định trước về độ ẩm, nhiệt độ, cacbon dioxit và oxy. Các dòng không khí này có thể được hướng theo hướng song song hoặc theo hướng vuông góc với bề mặt môi trường nuôi trồng.

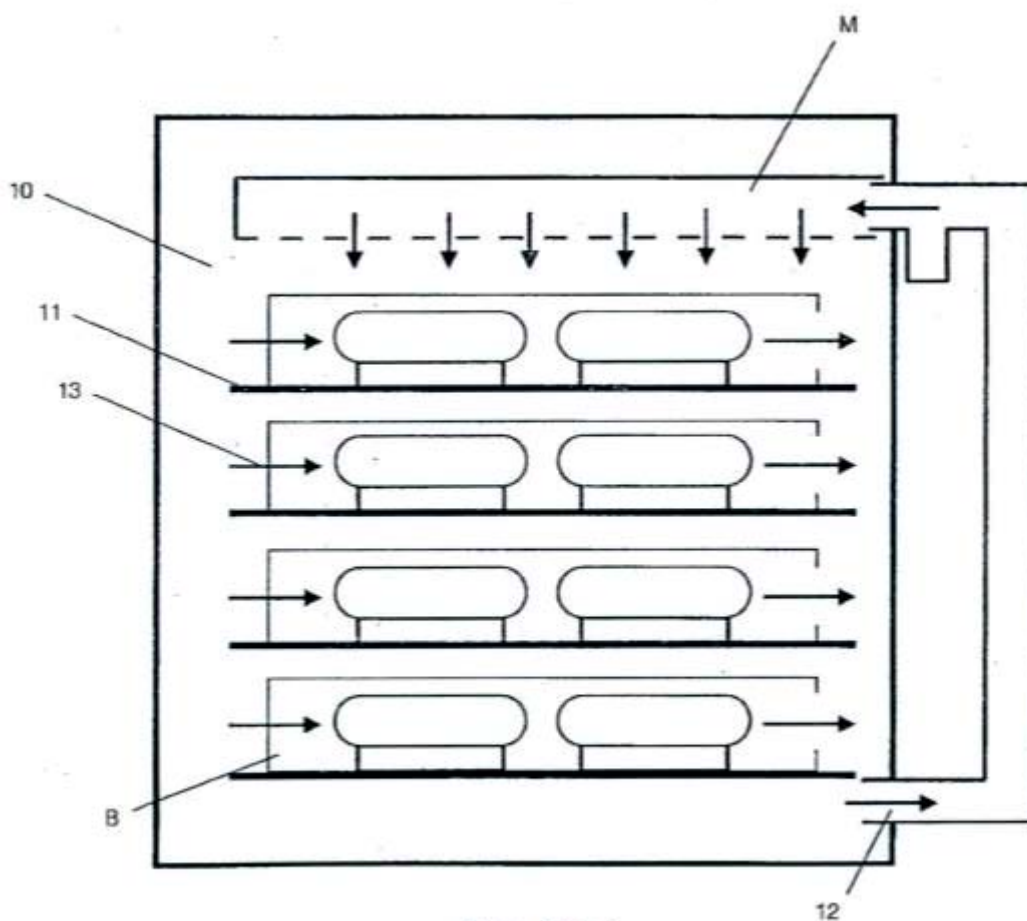


Fig. 3A1

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>73116 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) <b>1-2020-03398</b> | (85) 15/06/2020        |                    |
| (22) 16/11/2018          | (86) PCT/CN2018/116025 | 16/11/2018         |
| (30) 201711148388.X      | 17/11/2017 CN          | (87) WO2019/096273 |
| 201810032219.8           | 12/01/2018 CN          | 23/05/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2020

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GUO, Zhiheng (CN); XIE, Xinqian (CN); SHEN, Zukang (CN); LONG, Yi (CN); ZHAO, Yang (CN); WAN, Lei (CN); MAZZARESE, David Jean-Marie (FR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP THU THÔNG TIN, THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, CHIP, HỆ THỐNG MẠNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp thu thông tin, thiết bị, phương pháp truyền thông tin, chip, hệ thống mạng truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp thu thông tin bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo từ thiết bị mạng, trong đó thông tin chỉ báo chỉ báo thông số điều chỉnh định thời, thông số điều chỉnh định thời sẽ được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối để xác định định thời truyền trên sóng mang đường lên thứ nhất và sóng mang đường lên thứ hai, sóng mang đường lên thứ nhất là sóng mang đường lên của kỹ thuật truy nhập vô tuyến thứ nhất, và sóng mang đường lên thứ hai là sóng mang đường lên của kỹ thuật truy nhập vô tuyến thứ hai; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối, thông số điều chỉnh định thời dựa trên thông tin chỉ báo. Thiết bị đầu cuối xác định định thời truyền trên nhiều sóng mang đường lên dựa trên một thông số điều chỉnh định thời được truyền bởi thiết bị mạng. Do đó, đảm bảo rằng thiết bị đầu cuối duy trì cùng một định thời truyền trên nhiều sóng mang đường lên, các tài nguyên đường lên có thể được sử dụng hiệu quả, và tránh lãng phí các tài nguyên đường lên.

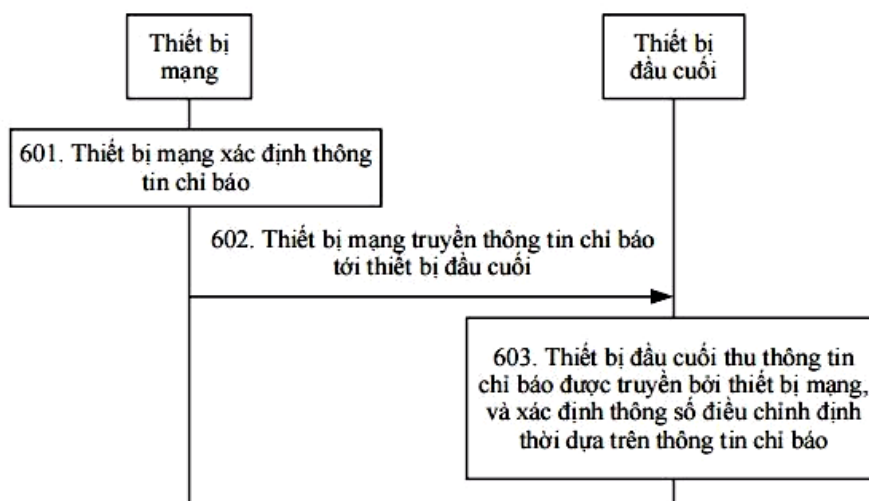


Fig.6

- (11) 73117 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-03400 (85) 15/06/2020  
(22) 12/12/2018 (86) PCT/FI2018/050910 12/12/2018  
(30) 20176108 12/12/2017 FI (87) WO2019/115879 A1 20/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2020

(51) *F16G 11/04; B66C 13/00*

(71) **KONECRANES GLOBAL CORPORATION** (FI)

Koneenkatu 8, 05830 Hyvinkää, Finland

(72) TÄHTINEN, Jenni (FI); KOKKO, Henri (FI); LAUKKANEN, Niko (FI); ABASS, Adeyinka (NG)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **CƠ CẤU BẮT CHẶT DỪNG CHO CÁP NÂNG CỦA CƠ CẤU NÂNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu nâng bao gồm thân (1), cáp nâng (2), tang quần cáp (3) được bố trí liên kết với thân, mà đầu thứ nhất của cáp nâng (2) được bắt chặt trên đó, và bộ phận nâng (4) đi lên và đi xuống nhờ cáp nâng (2). Cơ cấu nâng này còn bao gồm cơ cấu bắt chặt (5) dùng cho đầu thứ hai (2-2) của cáp nâng (2), có ít nhất một chi tiết mà ở đó rãnh xoắn (15) được tạo ra để bao quanh chi tiết này và trong đó phần liền kề với đầu thứ hai (2-2) của cáp nâng (2) được tiếp nhận để bao quanh chi tiết này. Cơ cấu nâng còn có đồ gá bắt chặt (6) để khóa đầu thứ hai (2-2) của cáp nâng (2) vào cơ cấu bắt chặt (5), ngăn không cho đầu thứ hai (2-2) bị kéo ra khỏi cơ cấu bắt chặt (5).

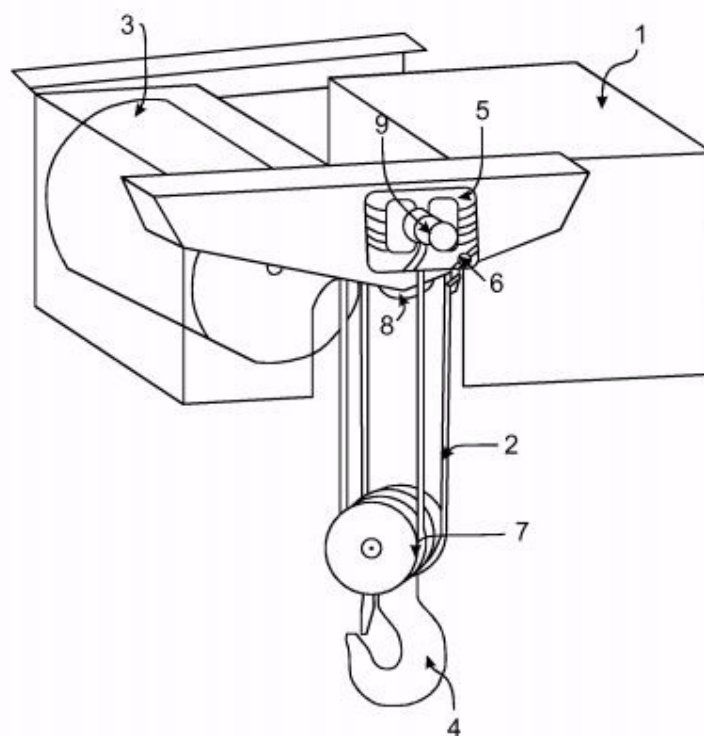
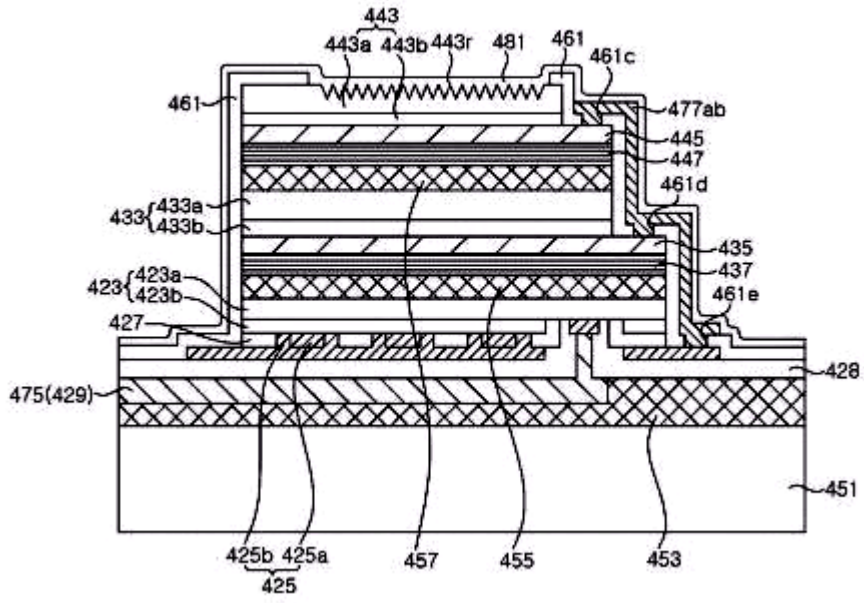


Fig. 1

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>73118 A</b>      |            |    | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-03401</b> |            |    | (85) 15/06/2020        |            |
| (22) 27/11/2018          |            |    | (86) PCT/KR2018/014672 | 27/11/2018 |
| (30) 62/590,830          | 27/11/2017 | US | (87) WO2019/103567     | 31/05/2019 |
| 62/595,415               | 06/12/2017 | US |                        |            |
| 62/597,614               | 12/12/2017 | US |                        |            |
| 62/598,223               | 13/12/2017 | US |                        |            |
| 62/621,492               | 24/01/2018 | US |                        |            |
| 62/624,667               | 31/01/2018 | US |                        |            |
| 62/624,639               | 31/01/2018 | US |                        |            |
| 16/200,036               | 26/11/2018 | US |                        |            |
- (51) **H01L 25/075; H01L 33/58; H01L 33/40; H01L 33/00; H01L 33/38**
- (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**  
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea
- (72) CHAE, Jong Hyeon (KR); KIM, Chang Yeon (KR); LEE, Ho Joon (KR); JANG, Seong Gyu (KR); LEE, Chung Hoon (KR); CHO, Dae Sung (KR)
- (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (54) **ĐIỂM ẢNH ĐIÓT PHÁT QUANG DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ ĐIỂM ẢNH ĐIÓT PHÁT QUANG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chõng điốt phát quang dùng cho thiết bị hiển thị bao gồm tấm nền đỡ, chõng LED thứ nhất, chõng LED thứ hai, và chõng LED thứ ba, tấm nền phát triển dẫn điện được gắn với chõng LED thứ hai hoặc chõng LED thứ ba, bộ lọc màu thứ nhất được đặt xen giữa các chõng LED thứ nhất và thứ hai và truyền ánh sáng được phát ra từ chõng LED thứ nhất trong khi đó phản xạ ánh sáng được phát ra từ chõng LED thứ hai, và bộ lọc màu thứ hai được đặt xen giữa các chõng LED thứ hai và thứ ba và truyền ánh sáng được phát ra từ các chõng LED thứ nhất và thứ hai trong khi đó phản xạ ánh sáng được phát ra từ chõng LED thứ ba, trong đó ánh sáng được phát ra từ chõng LED thứ nhất được phát ra bên ngoài thông qua chõng LED thứ hai, chõng LED thứ ba, và tấm nền phát triển dẫn điện, và ánh sáng được phát ra từ chõng LED thứ hai được phát ra bên ngoài thông qua chõng LED thứ ba và tấm nền phát triển dẫn điện.

FIG.56



- |                   |                        |    |                    |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 73119 A      | (43) 25/09/2020        |    |                    |
| (21) 1-2020-03404 | (85) 15/06/2020        |    |                    |
| (22) 10/05/2018   | (86) PCT/US2018/032144 |    | 10/05/2018         |
| (30) 15/874,483   | 18/01/2018             | US | (87) WO2019/143375 |
|                   |                        |    | 25/07/2019         |

(51) **F27B 1/12; F27D 9/00**

(71) **SYSTEMS SPRAY-COOLED, INC. (US)**

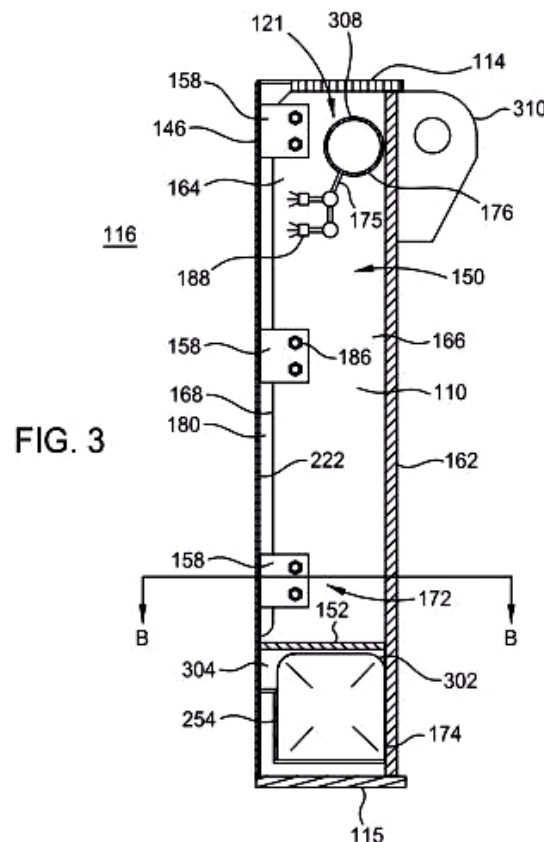
877 Seven Oaks Blvd., Suite 500, Smyrna, Tennessee 37167, United States of America

(72) Scott, A. FERGUSON (US); Marina, K. TEMKINA (US); Troy, D. WARD (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **THÀNH BÊN CỦA Lò LUYỆN KIM, Lò LUYỆN KIM LÀM MÁT BẰNG CÁCH PHUN, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THÀNH BÊN CỦA Lò LUYỆN KIM**

(57) Sáng chế đề cập đến thành bên dùng cho lò luyện kim, lò luyện kim làm mát bằng cách phun, và phương pháp chế tạo thành bên của lò luyện kim. Trong một ví dụ, thành bên của lò luyện kim được đề xuất bao gồm thành ngoài, mâm nhiệt và trụ đỡ. Mâm nhiệt được lắp cách xa tương đối với thành ngoài. Trụ đỡ được lắp cơ học vào thành ngoài và mâm nhiệt. Trụ đỡ bao gồm thân trụ đỡ kéo dài từ gờ của trụ đỡ. Thân trụ đỡ bao gồm đầu thứ nhất được lắp vào gờ của trụ đỡ, và đầu thứ hai được lắp cơ học và dịch chuyển được vào mâm nhiệt.





- (11) 73120 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03406 (85) 15/06/2020  
 (22) 16/11/2018 (86) PCT/CN2018/115883 16/11/2018  
 (30) 201711149046.X 17/11/2017 CN (87) WO2019/096244 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2020

(51) **H04W 72/04; H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen Guangdong 518129, China

(72) QIN, Yi (CN); DOU, Shengyue (CN); GAO, Xiang (CN); LIU, Jianqin (CN); ZHANG, Min (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ GỬI TÍN HIỆU THAM CHIẾU THĂM DÒ, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông và thiết bị gửi tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal, SRS), vật lưu trữ máy tính đọc được, và hệ thống truyền thông. Phương pháp bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin cấu hình thứ nhất của tài nguyên SRS của khe thứ nhất từ thiết bị mạng, trong đó thông tin cấu hình thứ nhất bao gồm hệ số lặp lại  $L_r$  của tài nguyên SRS, và thông tin cấu hình thứ nhất chỉ báo tài nguyên SRS bao gồm bốn ký hiệu OFDM; xác định, bằng thiết bị đầu cuối dựa trên  $n_{SRS}$ , hai tài nguyên miền tần số mà tài nguyên SRS được ánh xạ đến trong khe thứ nhất; và các giá trị khác nhau của  $n_{SRS}$  được liên kết với các tài nguyên miền tần số khác nhau của bốn ký hiệu OFDM; trong đó  $n_{SRS}$  là bộ đếm của các vị trí tần số trong tài nguyên SRS mà thỏa mãn:  $n_{SRS} = \lfloor l/L_r \rfloor$ ,  $l$  biểu diễn hiệu số giữa số ký hiệu của bốn ký hiệu OFDM trong khe thứ nhất và số ký hiệu bắt đầu của tài nguyên SRS trong khe thứ nhất,  $l=0, 1, 2, 3, L_r=2$ ; gửi, bằng thiết bị đầu cuối, SRS đến thiết bị mạng trên các tài nguyên miền tần số được xác định.

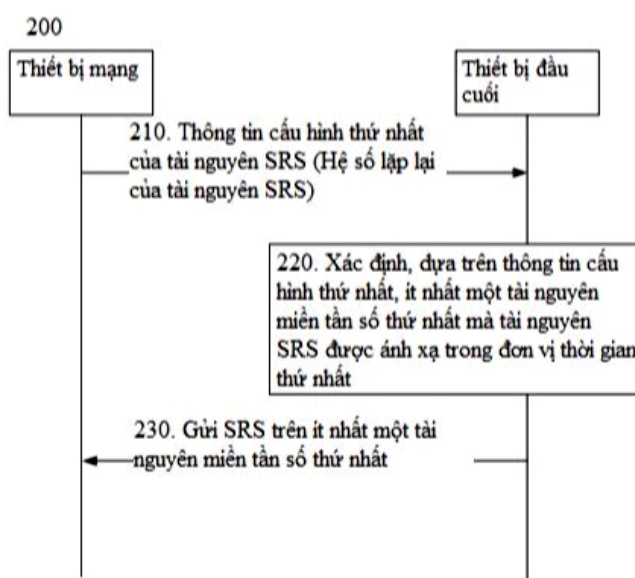


Fig.2

- (11) 73121 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03407 (85) 15/06/2020  
 (22) 04/12/2018 (86) PCT/EP2018/083541 04/12/2018  
 (30) 1762610 20/12/2017 FR (87) WO2019/120995 27/06/2019

(51) C08H 8/00

(71) 1. IFP ENERGIES NOUVELLES (FR)

1 & 4 avenue du Bois-Préau, 92852 Rueil-Malmaison, France

2. AGRO INDUSTRIES RECHERCHE ET DEVELOPPEMENT (FR)

Route de Bazancourt, 51110 Pomacle, France

3. INSTITUT NATIONAL DE RECHERCHE POUR L'AGRICULTURE, L'ALIMENTATION ET L'ENVIRONNEMENT (FR)

147 rue de l'Université, 75338 Paris Cedex 07, France

(72) AYMARD, Caroline (FR); PEROTTA, Larissa (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ XỬ LÝ SINH KHỐI LIGNOXENLULOZA

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý sinh khối lignoxenluloza, phương pháp này bao gồm các bước sau: a. chuẩn bị dung dịch tằm (4) chứa chất xúc tác hóa học dùng để tằm sinh khối; b. nạp sinh khối đã được nghiền (6) qua cửa vào sinh khối của thiết bị phản ứng dùng để tằm (5), cửa vào này nằm trong vùng tằm thứ nhất (5a) của thiết bị phản ứng dùng để tằm mà bao gồm hai vùng xếp chồng, là vùng tằm thứ nhất và vùng thoát nước thứ hai (5b) bên trên vùng tằm; c. đưa dung dịch (4a) qua cửa nạp dung dịch thứ nhất nằm trong vùng tằm thứ nhất (5a) của thiết bị phản ứng này; d. đưa dung dịch (4b) vào trong thiết bị phản ứng này qua cửa vào dung dịch tằm thứ hai trong một vùng khác của thiết bị phản ứng (5d) nằm bên dưới cửa vào sinh khối trong vùng tằm thứ nhất (5b). Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống thiết bị dùng để thực hiện phương pháp này.

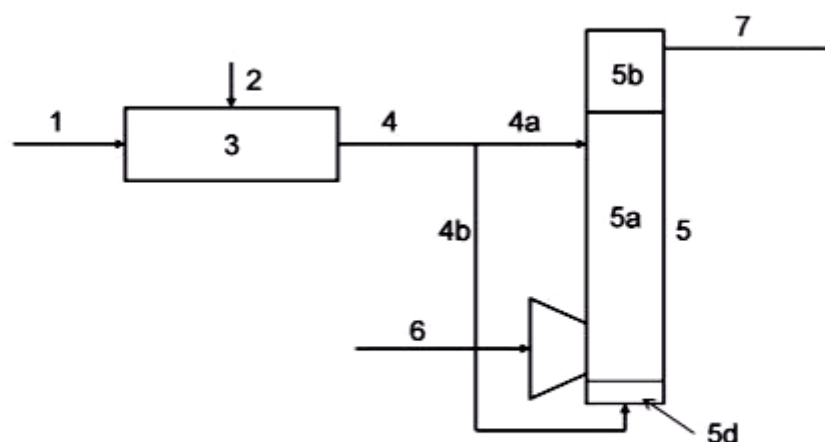


Fig. 2

- (11) 73122 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03408 (85) 15/06/2020  
 (22) 04/12/2018 (86) PCT/EP2018/083542 04/12/2018  
 (30) 1762609 20/12/2017 FR (87) WO2019/120996 27/06/2019

(51) C08H 8/00

(71) 1. IFP ENERGIES NOUVELLES (FR)

1 & 4 avenue du Bois-Préau, 92852 RUEIL-MALMAISON, FRANCE

2. INSTITUT NATIONAL DE RECHERCHE POUR L'AGRICULTURE, L'ALIMENTATION ET L'ENVIRONNEMENT (FR)

147 rue de l'Université, 75338 PARIS CEDEX 07, France

3. AGRO INDUSTRIES RECHERCHE ET DEVELOPPEMENT (FR)

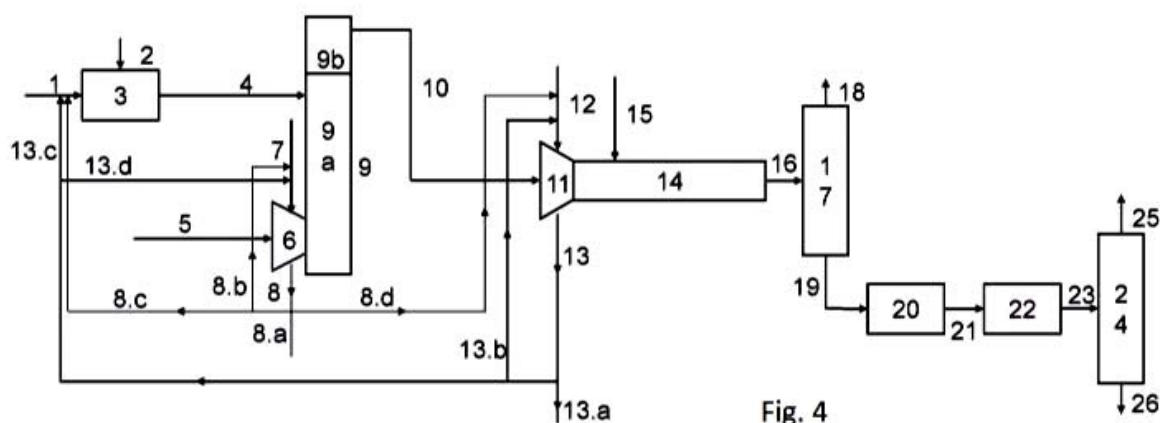
Route de Bazancourt, POMACLE, 51110, FRANCE

(72) AYMARD, Caroline (FR); BOUILLON, Pierre-Antoine (FR); BOURAS GALINIE, Meriem (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ XỬ LÝ SINH KHỐI LIGNOXENLULOZA

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và hệ thống thiết bị xử lý sinh khối lignoxenluloza chứa hàm lượng các chất rắn không nhiều hơn 80% khối lượng, quy trình này bao gồm việc sử dụng ít nhất một thiết bị phản ứng (9,14) dùng để xử lý sinh khối này, trong đó các thiết bị phản ứng hoặc ít nhất một thiết bị phản ứng trong số các thiết bị phản ứng này được cấp sinh khối nhờ phương tiện cấp (6,11) tạo ra sự tăng áp suất giữa cửa vào sinh khối và cửa ra sinh khối của phương tiện cấp này, trong đó phương tiện cấp này được rửa bởi sự tuần hoàn của nước rửa giữa cửa vào nước rửa (7,12) và cửa ra nước rửa (8,13). Theo quy trình này, ít nhất một phần của nước rửa (8,13) ra khỏi cửa ra của ít nhất một phương tiện cấp (6,11) được đưa trở lại vào cửa vào nước rửa của cùng một phương tiện cấp hoặc của một phương tiện cấp khác.



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73123 A        | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) 1-2020-03413   | (85) 15/06/2020        |                    |
| (22) 12/11/2018     | (86) PCT/CN2018/115091 | 12/11/2018         |
| (30) 201711140055.2 | 16/11/2017 CN          | (87) WO2019/096101 |
|                     |                        | 23/05/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2020

(51) **H04W 24/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XU, Ruiyue (CN); ZHANG, Kai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ DỊCH VỤ MẠNG, BỘ PHẬN QUẢN LÝ MẠNG, MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ TRÊN MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực các công nghệ truyền thông, và bộc lộ phương pháp quản lý dịch vụ mạng, phương tiện, và hệ thống, để giải quyết vấn đề hiện tại là tài nguyên mạng không thể được điều chỉnh một cách tự động và thích ứng trên cơ sở của các yêu cầu dịch vụ khác nhau. Giải pháp cụ thể là như sau: Bộ phận quản lý mạng thu nhận thông tin về dịch vụ mạng đích, trong đó thông tin về dịch vụ mạng đích bao gồm ký hiệu nhận dạng của dịch vụ mạng đích và thông tin yêu cầu của dịch vụ mạng đích. Bộ phận quản lý mạng thu nhận ký hiệu nhận dạng của mạng trên cơ sở của thông tin yêu cầu của dịch vụ mạng đích, trong đó mạng đáp ứng thông tin yêu cầu của dịch vụ mạng đích. Bộ phận quản lý mạng tạo cấu hình mối tương quan kết hợp giữa ký hiệu nhận dạng của dịch vụ mạng đích và ký hiệu nhận dạng của mạng, hoặc bộ phận quản lý mạng tạo cấu hình ký hiệu nhận dạng của dịch vụ mạng đích trong thông tin quản lý của mạng, hoặc bộ phận quản lý mạng tạo cấu hình ký hiệu nhận dạng của mạng trong thông tin quản lý của dịch vụ mạng. Các phương án của sáng chế được sử dụng trong quy trình quản lý dịch vụ mạng. Sáng chế cũng đề cập đến máy truyền thông và phương tiện lưu trữ trên máy tính.

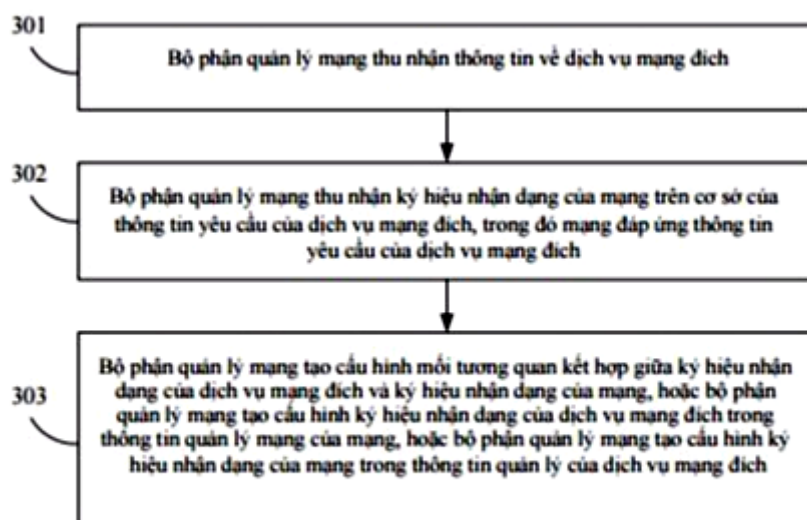


FIG. 3

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73124 A        | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) 1-2020-03414   | (85) 15/06/2020        |                    |
| (22) 04/07/2018     | (86) PCT/CN2018/094478 | 04/07/2018         |
| (30) 201711148028.X | 17/11/2017 CN          | (87) WO2019/095701 |
|                     |                        | 23/05/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2020

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

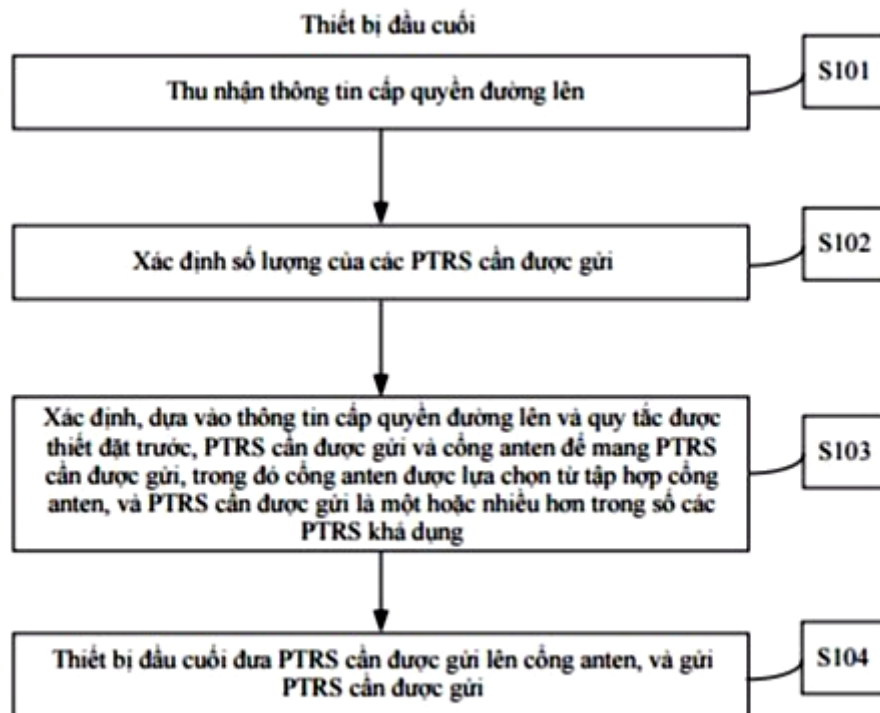
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) REN, Haibao (CN); QIN, Yi (CN); ZHANG, Xi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỬI TÍN HIỆU CHUẨN THEO DÕI PHA**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị gửi tín hiệu chuẩn theo dõi pha (phase tracking reference signal, viết tắt là PTRS). Phương pháp bao gồm các bước: xác định hoàn toàn, bởi thiết bị đầu cuối dựa vào thông tin cấp quyền đường lên được thu nhận và quy tắc thiết đặt trước, PTRS cần được gửi và cổng anten để mang PTRS cần được gửi, trong đó cổng anten được lựa chọn từ tập hợp cổng anten, và PTRS cần được gửi là một hoặc nhiều hơn trong số tất cả các PTRS khả dụng; và đưa PTRS cần được gửi lên cổng anten, và gửi PTRS cần được gửi. Phương pháp chỉ báo hoàn toàn này có thể làm giảm một cách hữu hiệu các tổn hao phát tín hiệu giao diện không gian và nâng cao hiệu quả giao diện không gian.



**FIG 3**

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>73125 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) <b>1-2020-03422</b> | (85) 15/06/2020        |                       |
| (22) 19/11/2018          | (86) PCT/CN2018/116271 | 19/11/2018            |
| (30) 201711148429.5      | 17/11/2017             | CN (87) WO2019/096316 |
| 201810152266.6           | 14/02/2018             | CN                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2020

(51) **H04W 52/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

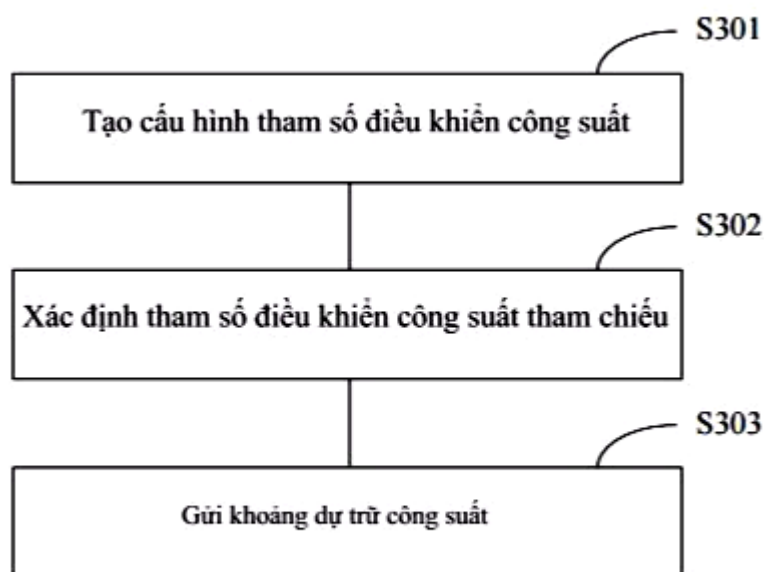
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) JI, Liuliu (CN); LI, Yuanjie (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ có thể đọc được. Phương pháp truyền thông này bao gồm các bước: thu thông tin chỉ báo thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo ít nhất hai tham số thứ nhất và ít nhất hai tham số thứ nhất được sử dụng để xác định ít nhất một trong số công suất kênh dữ liệu đường lên, công suất kênh điều khiển đường lên, hoặc công suất tín hiệu tham chiếu đường lên trong quá trình lập lịch động; và xác định tham số thứ hai dùng cho thành phần thời gian thứ nhất mà không được sử dụng để truyền ít nhất một trong số kênh dữ liệu đường lên, kênh điều khiển đường lên, hoặc tín hiệu tham chiếu đường lên, trong đó tham số thứ hai là ít nhất một trong số công suất tiêu chuẩn, hệ số điều chỉnh tổn hao đường truyền, tổn hao đường truyền, hoặc giá trị điều chỉnh điều khiển công suất vòng kín. Phương pháp có thể ứng dụng cho việc báo cáo khoảng dự trữ công suất và/hoặc điều khiển công suất trong hệ thống đa chùm sóng.



**FIG. 3**

- (11) 73126 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-03423 (85) 15/06/2020  
(22) 13/08/2018 (86) PCT/CN2018/100163 13/08/2018  
(30) 201711165573.X 21/11/2017 CN (87) WO2019/100765 31/05/2019  
(51) *B65D 47/34; B05B 11/00*  
(71) DING, YAOWU (CN)  
No.55, Jiangping North Rd. Taixing, Jiangsu 225400, China  
(72) DING, Yaowu (CN)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **BƠM KHÔNG CÓ Lò XO VÀ ĐỒ CHỨA CHỨA BƠM KHÔNG CÓ Lò XO**

- (57) Sáng chế đề cập đến bơm không có lò xo và đồ chứa trong đó bơm không có lò xo (100) được lắp trên đồ chứa và được sử dụng để bơm sản phẩm được chứa trong đồ chứa. Bơm không có lò xo (100) bao gồm: phần di động bao gồm ít nhất là đầu ép (110) và/hoặc cần pít-tông (150); và phần tĩnh bao gồm ít nhất là ống nối có ren (120). Bơm này còn bao gồm cơ cấu phục hồi có: bộ phận truyền động (130), bộ phận truyền động (130) được nối với phần di động; và bộ phận đỡ (140), bộ phận đỡ (140) này được tạo ra trên hoặc được nối cố định với phần tĩnh, và bộ phận truyền động (130) có tính cứng vững và được đỡ trên bộ phận đỡ (140). Bơm không có lò xo (100) cho phép người dùng dễ dàng phục hồi lại bơm này.

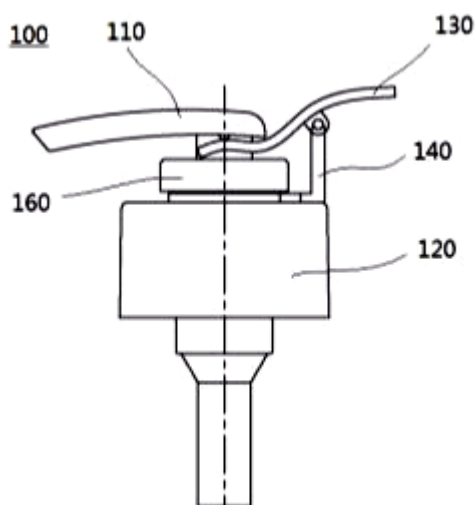
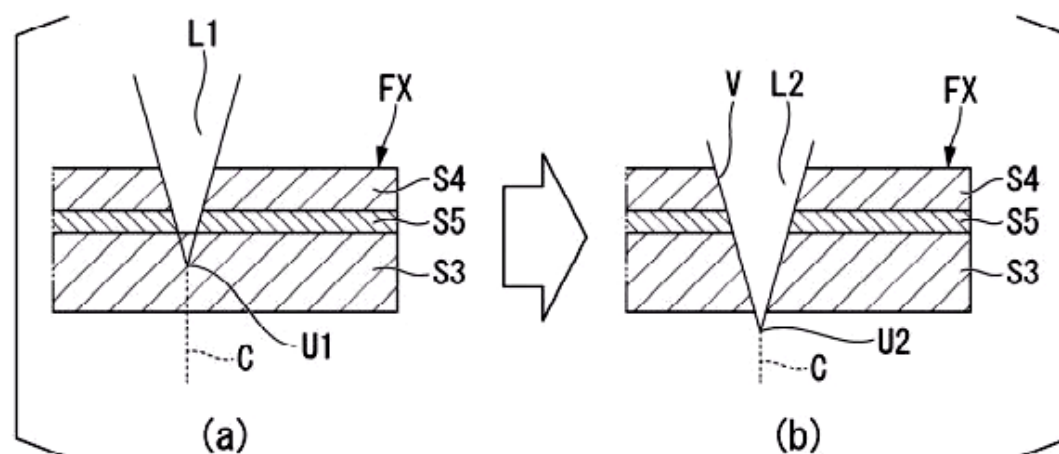


FIG.1

- (11) **73127 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-03425** (85) 15/06/2020  
 (22) 06/12/2018 (86) PCT/JP2018/044899 06/12/2018  
 (30) 2017-235351 07/12/2017 JP (87) WO2019/112000 13/06/2019  
 2018-208864 06/11/2018 JP  
 (51) **B23K 26/38**  
 (71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**  
 27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan  
 (72) Rikiya MATSUMOTO (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CẮT MÀNG NHIỀU LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG NHIỀU LỚP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cắt màng nhiều lớp là phương pháp cắt màng nhiều lớp (FX) trong đó màng nhiều lớp (FX) thu được bằng cách xếp lớp nhiều lớp nhựa (S3, S5, S4), mỗi lớp có vật liệu khác biệt được cắt dọc theo đường cắt (C), trong đó nhiều lớp nhựa (S3, S5, S4) được cắt bằng cách quét đường cắt (C) của màng nhiều lớp (FX) bằng nhiều chùm laze (L1, L2), mỗi chùm có bước sóng khác biệt. Cụ thể, lớp nhựa (S4, S5) thể hiện phản ứng quang phân nhờ sự hấp thụ chùm laze thứ nhất (L1) trong số nhiều lớp nhựa (S3, S5, S4) được cắt bằng chùm laze thứ nhất (L1), và lớp nhựa (S3) thể hiện phản ứng quang phân nhờ sự hấp thụ chùm laze thứ hai (L2) trong số nhiều lớp nhựa (S3, S5, S4) được cắt bằng chùm laze thứ hai (L2). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất màng nhiều lớp.

Fig.4

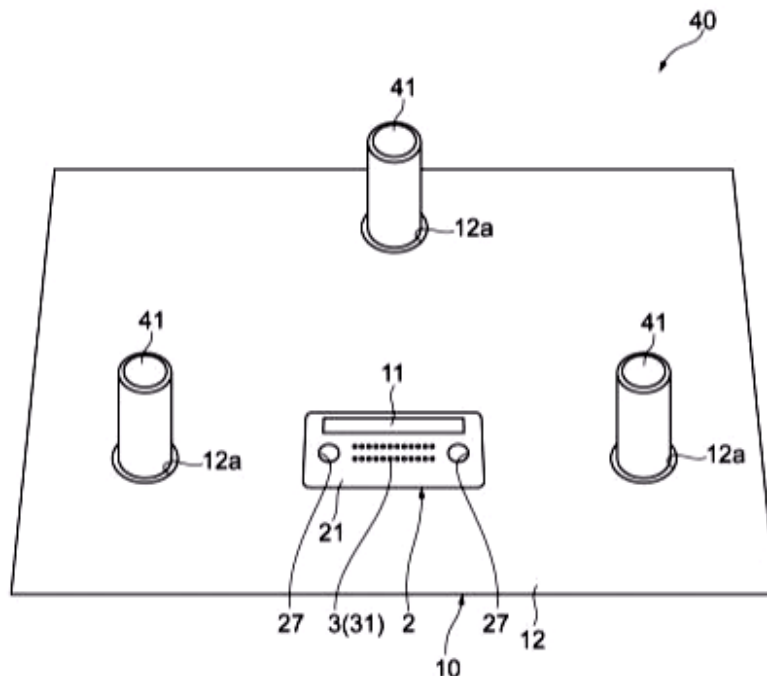




- |  |  |                          |
|--|--|--------------------------|
| (11) 73128 A   | (43) 25/09/2020  |                          |
| (21) 1-2020-03426  | (85) 15/06/2020  |                          |
| (22) 09/08/2018  | (86) PCT/JP2018/029948   | 09/08/2018               |
| (30) 2017-229485   | 29/11/2017   | JP (87) WO2019/106891 A1 |
| (51) <b>G02B 6/38; G02B 6/40</b>                                       |  |                          |
| (71) <b>SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)</b>                    |  |                          |
|  | 5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan |                          |
| (72) YAKABE Sho (JP)   |  |                          |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) |  |                          |
| (54) <b>PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ NỐI QUANG</b>                          |  |                          |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bộ nối quang là phương pháp sản xuất bộ nối quang mà bao gồm ống nối được tạo kết cấu để giữ các sợi quang. Phương pháp sản xuất bộ nối quang bao này gồm các bước: phoi sáng các mặt đầu mút của các sợi quang đến mặt đầu của ống nối để cố định các sợi quang vào ống nối; đánh bóng mặt đầu cùng với các mặt đầu mút; định vị màng kết dính mà chứa nguyên liệu khác với nguyên liệu của ống nối vào mặt đầu trong màng phân lớp mà gồm có nhiều màng; và hàn màng vòng đệm mà chứa nguyên liệu giống với nguyên liệu của ống nối trong màng phân lớp vào ống nối.

**Fig.5**



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73129 A      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2020-03427 | (85) 15/06/2020        |            |
| (22) 16/11/2017   | (86) PCT/JP2017/041373 | 16/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/097654     | 23/05/2019 |

(51) *H04L 27/26*

(71) NTT DOCOMO, INC. (JP)

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

(72) MATSUMURA, Yuki (JP); TAKEDA, Kazuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP); WANG, Lihui (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối bao gồm: bộ thu mà thu, bởi báo hiệu lớp cao hơn, ít nhất một tập hợp tham số mỗi chúng bao gồm thông tin liên quan đến tài nguyên tần số mà kênh điều khiển đường lên cần được ánh xạ tới; bộ điều khiển mà điều khiển việc nhảy tần của của kênh điều khiển đường lên trong mỗi khe, dựa trên thông tin liên quan đến tài nguyên tần số được xác định dựa trên thông tin điều khiển đường xuống và tập hợp tham số; và bộ truyền mà truyền kênh điều khiển đường lên. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp truyền thông vô tuyến dùng cho thiết bị đầu cuối. Mục đích của sáng chế là để điều khiển một cách thích hợp việc nhảy tần trong khe của tín hiệu/kênh đường lên.

FIG. 5A

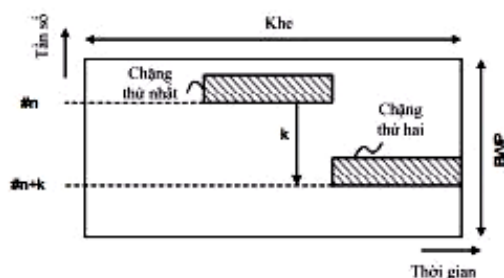


FIG. 5B

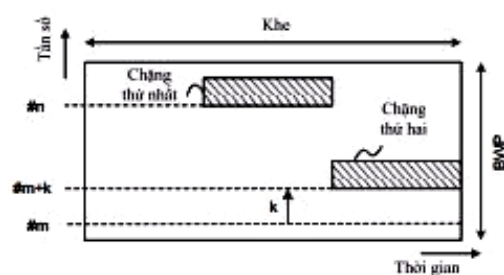
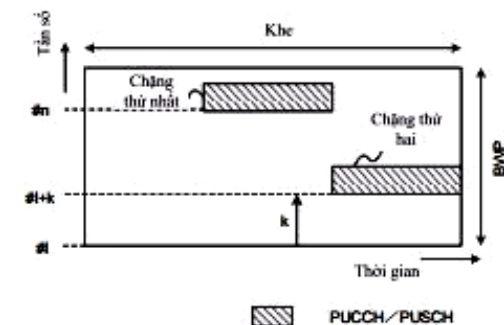
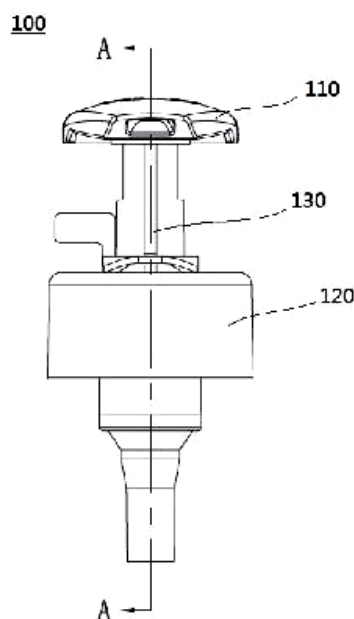


FIG. 5C



- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>73130 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) <b>1-2020-03428</b> | (85) 15/06/2020        |                    |
| (22) 13/08/2018          | (86) PCT/CN2018/100161 | 13/08/2018         |
| (30) 201711164700.4      | 21/11/2017 CN          | (87) WO2019/100764 |
|                          |                        | 31/05/2019         |
- (51) **B65D 47/34; B05B 11/02**  
 (71) **DING, YAOWU (CN)**  
 No.55, Jiangping North Rd. Taixing, Jiangsu 225400, China  
 (72) DING, Yaowu (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **CƠ CẤU BƠM CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu bơm chất lỏng (100, 200, 300, 400, 500, 600, 700, 800, 900) bao gồm bộ phận di động và bộ phận cố định. Bộ phận di động có khả năng di chuyển so với bộ phận cố định để bơm một sản phẩm ra ngoài. Cơ cấu đàn hồi (130, 230, 330, 430, 530, 630, 730, 820, 930) được bố trí giữa bộ phận di động và bộ phận cố định, và cơ cấu đàn hồi (130, 230, 330, 430, 530, 630, 730, 820, 930) này bao gồm ít nhất một dải đàn hồi (131, 231, 331, 431, 531, 631, 731, 821, 931). Dải đàn hồi (131, 231, 331, 431, 531, 631, 731, 821, 931) tác dụng lực dịch chuyển vào bộ phận di động để khôi phục bộ phận di động sau khi sản phẩm được bơm. Cơ cấu bơm chất lỏng (100, 200, 300, 400, 500, 600, 700, 800, 900) còn bao gồm chi tiết điều chỉnh cơ cấu đàn hồi có thể di chuyển giữa vị trí thứ nhất tại đó dải đàn hồi (131, 231, 331, 431, 531, 631, 731, 821, 931) của cơ cấu đàn hồi (130, 230, 330, 430, 530, 630, 730, 820, 930) ở trạng thái hồi phục, và vị trí thứ hai tại đó dải đàn hồi (131, 231, 331, 431, 531, 631, 731, 821, 931) của cơ cấu đàn hồi (130, 230, 330, 430, 530, 630, 730, 820, 930) ở trạng thái đặt tải trước. Bằng cách sử dụng chi tiết điều chỉnh cơ cấu đàn hồi, có thể thuận tiện cho người sử dụng khi ấn đầu ấn (110, 210, 310, 410, 510, 610, 710, 910) khi sử dụng, và còn có thể ngăn chặn biến dạng đàn hồi của dải đàn hồi (131, 231, 331, 431, 531, 631, 731, 821, 931) do chịu ứng suất trong thời gian dài.



**Fig.1a**

- (11) **73131 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-03442** (85) 15/06/2020  
 (22) 03/12/2018 (86) PCT/US2018/063541 03/12/2018  
 (30) 62/595,842 07/12/2017 US (87) WO2019/112921 13/06/2019  
 (51) **A61K 39/12; A61K 9/00; A61K 9/14; A61K 47/26**  
 (71) **MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)**  
 126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America  
 (72) RYAN, Michael, S. (US); MARTIN, Sherrie-Ann, P. (US); JONES, Morrissa (US); STANBRO, Justin (US); BHAMBHANI, Akhilesh (US); BLUE, Jeffrey Thomas (US); PIXLEY, Heidi Joanne (US); GREEN-TREXLER, Erin, J. (US); ISOPI, Lynne Ann (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CHẾ PHẨM CHỨA VACCIN VIRUT DENGUE**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vaccin virus dengue chứa ít nhất một virus dengue sống đã giảm độc lực hoặc flavivirus khảm sống đã giảm độc lực, dung dịch đệm, đường, dẫn xuất xenluloza, glycol hoặc rượu đường, tùy ý là muối kim loại kiềm hoặc muối kiềm và axit amin; và chế phẩm vaccin virus dengue chứa ít nhất một virus dengue sống đã giảm độc lực hoặc flavivirus khảm sống đã giảm độc lực, dung dịch đệm, đường ít nhất là 150 mg/ml, chất mang, và tùy ý là muối kim loại kiềm hoặc muối kiềm và axit amin.

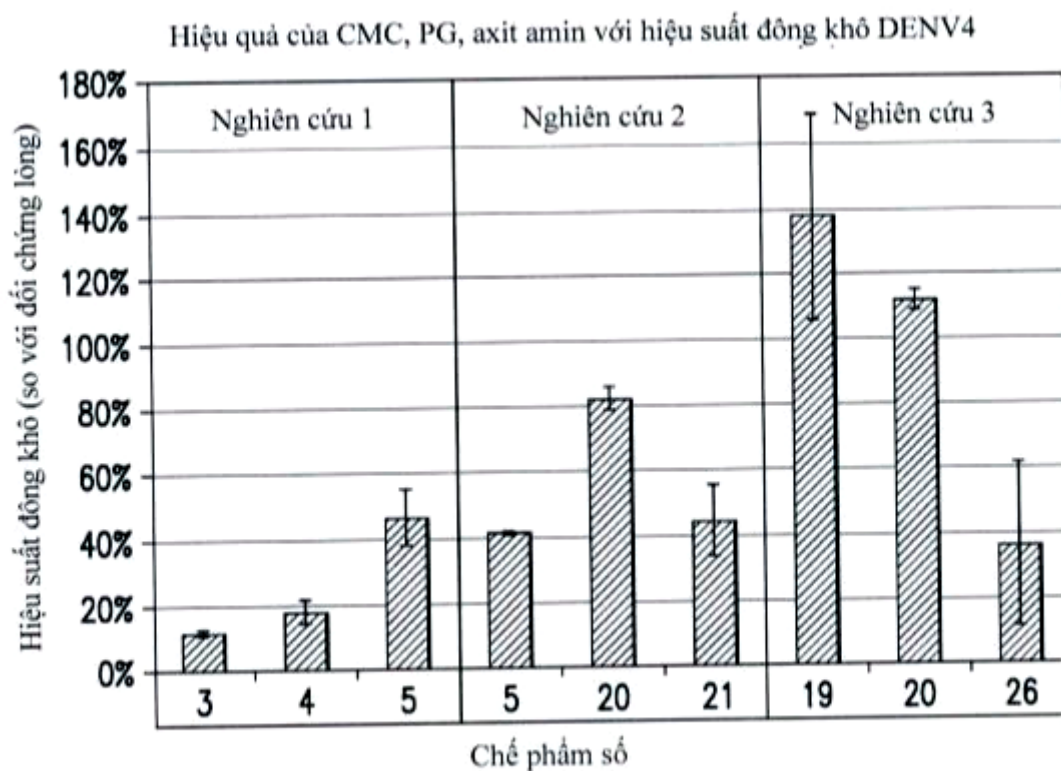


FIG. 1

- (11) 73132 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03444 (85) 15/06/2020  
 (22) 04/12/2018 (86) PCT/US2018/063709 04/12/2018  
 (30) 62/595,388 06/12/2017 US (87) WO2019/139692 18/07/2019

(51) **A61K 39/09**; A61P 31/04; A61K 39/385; A61K 39/00

(71) **MERCK SHARP & DOHME CORP.** (US)

126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America

(72) SMITH, William, J. (US); MCHUGH, Patrick (US); WINTERS, Michael Albert (US); SKINNER, Julie, M. (US); HE, Jian (US); MUSEY, Luwy (US); ABEYGUNAWARDANA, Chitrananda (US); CUI, Yadong Adam (US); KOSINSKI, Michael, J. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH ĐA HÓA TRỊ CHỨA THỂ LIÊN HỢP POLYSACARIT PROTEIN PHÉ CẦU KHUẨN STREPTOCOCCUS PNEUMONIAE**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sinh miễn dịch đa hóa trị chứa nhiều hơn một thể liên hợp polysacarit protein *S. pneumoniae*, trong đó mỗi một trong các thể liên hợp này chứa polysacarit của kiểu huyết thanh *S. pneumoniae* được liên hợp với protein mang, trong đó các kiểu huyết thanh của *S. pneumoniae* là như được xác định ở đây. Theo một số phương án, ít nhất một trong các thể liên hợp polysacarit protein được tạo ra nhờ phản ứng liên hợp bao gồm dung môi aprotic. Theo các phương án khác, mỗi một trong các thể liên hợp polysacarit protein được tạo ra nhờ phản ứng liên hợp bao gồm dung môi aprotic. Sáng chế cũng mô tả phương pháp cảm ứng đáp ứng miễn dịch bảo vệ ở người bệnh bao gồm việc cho bệnh nhân này dùng chế phẩm sinh miễn dịch đa hóa trị theo sáng chế. Chế phẩm sinh miễn dịch đa hóa trị hữu ích trong việc mang lại sự bảo vệ chống lại lây nhiễm *S. pneumoniae* và các bệnh do *S. pneumoniae* gây ra.

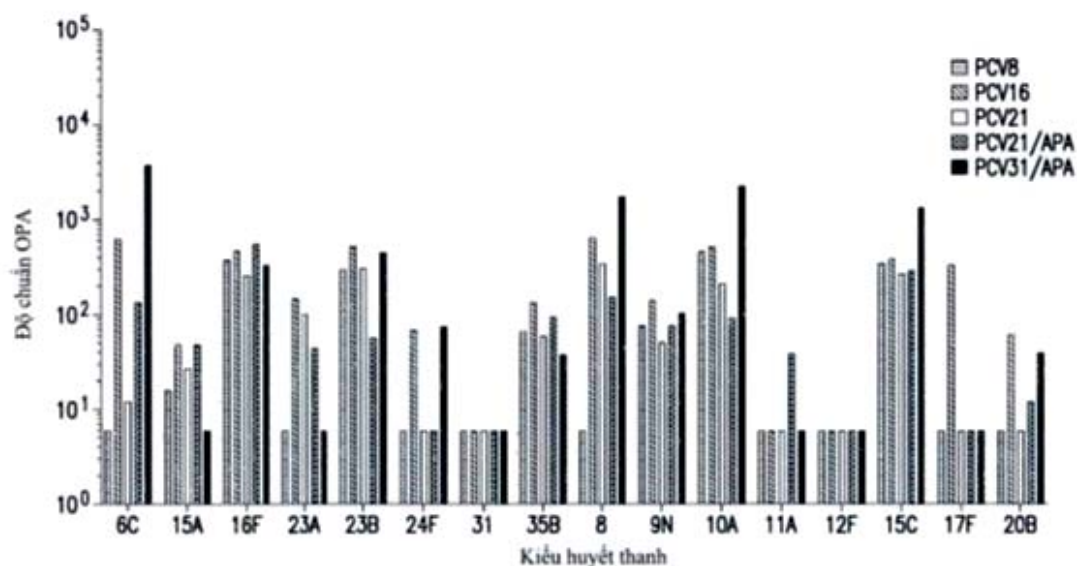


Fig.31A

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73133 A      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) 1-2020-03447 | (85) 16/06/2020        |                       |
| (22) 23/10/2018   | (86) PCT/EP2018/078996 | 23/10/2018            |
| (30) 17202113.1   | 16/11/2017             | EP (87) WO2019/096547 |
|                   |                        | 23/05/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2020

(51) **G02B 27/00**; G02B 21/18; G02B 26/08; G01B 11/24; G02B 21/36

(71) 1. **SD OPTICS, INC.** (KR)

4Fl, Sooam B/D, 9 Gangnam-daero 27-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

2. **STEREO DISPLAY, INC.** (US)

980 E. Orangethorpe Ave, Suite F, Anaheim, CA 92801, United States of America

(72) GAIDUK, Alexander (BY); SEO, Cheong Soo (KR); CHO, Gyoungil (KR); SOHN, Jin Young (KR); LIPPERT, Helmut (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÔĐUN CHỨC NĂNG VÀ KÍNH HIỂN VI CÓ MÔĐUN CHỨC NĂNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun chức năng (02) dùng cho kính hiển vi. Môđun chức năng (02) bao gồm giao diện cơ học (11) để lắp ở dạng tháo lắp được môđun chức năng (02) vào môđun giá đỡ của kính hiển vi. Môđun chức năng (02) còn bao gồm giao diện quang học (12) để thiết lập quang trình (09) từ vật kính (03) của kính hiển vi đến môđun chức năng (02). Hơn nữa, môđun chức năng (02) bao gồm ít nhất một bộ cảm biến hình ảnh (21). Môđun chức năng (02) bao gồm các hệ thống vi quang điện cơ thứ nhất và thứ hai (17, 18). Hệ thống vi quang điện cơ thứ nhất (17) được tạo cấu hình để nâng cao độ sâu của trường nhìn trên quang trình con thứ nhất (14) được định hướng đến bộ cảm biến hình ảnh (21). Hệ thống vi quang điện cơ thứ hai (18) được tạo cấu hình để nâng cao độ sâu của trường nhìn trên quang trình con thứ hai (16) được định hướng đến bộ cảm biến hình ảnh (21). Sáng chế còn đề cập đến kính hiển vi.

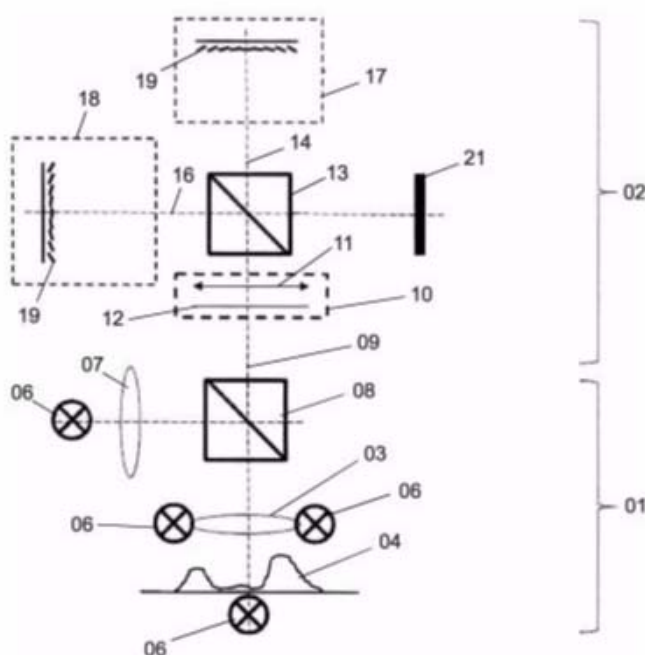


Fig. 1

- (11) 73134 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03462 (85) 16/06/2020  
 (22) 19/11/2018 (86) PCT/CN2018/116262 19/11/2018  
 (30) 201711149085.X 17/11/2017 CN (87) WO2019/096312 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2020

(51) **H04W 74/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YAN, Mao (CN); HUANG, Huang (CN); SHAO, Hua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY GỬI TÍN HIỆU TRUY CẬP NGẪU NHIÊN, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY THU TÍN HIỆU TRUY CẬP NGẪU NHIÊN, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ CHIP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy gửi tín hiệu truy cập ngẫu nhiên, phương pháp và máy thu tín hiệu truy cập ngẫu nhiên, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, máy truyền thông và chip. Theo sáng chế, thiết bị đầu cuối xác định vị trí tần số của tài nguyên truy cập ngẫu nhiên dựa vào ít nhất một trong số dịch vị tần số ban đầu, chu kỳ tạo cấu hình tài nguyên truy cập ngẫu nhiên, độ rộng dải kênh đường lên, độ rộng dải của tài nguyên truy cập ngẫu nhiên, chu kỳ thời gian của tài nguyên truy cập ngẫu nhiên, chu kỳ thời gian của tài nguyên truy cập ngẫu nhiên, và chỉ số tần số của tài nguyên truy cập ngẫu nhiên mà được tạo cấu hình bởi thiết bị mạng, và thiết bị đầu cuối gửi tín hiệu truy cập ngẫu nhiên tới thiết bị mạng ở vị trí tần số được xác định. Theo cách này, thiết bị đầu cuối được ngăn ngừa khỏi việc không nắm rõ tài nguyên truy cập ngẫu nhiên khi gửi tín hiệu truy cập ngẫu nhiên, và thiết bị mạng có thể thu tín hiệu truy cập ngẫu nhiên từ thiết bị đầu cuối ở vị trí tần số tương ứng, nhờ đó nâng cao hiệu quả của quy trình truy cập ngẫu nhiên.

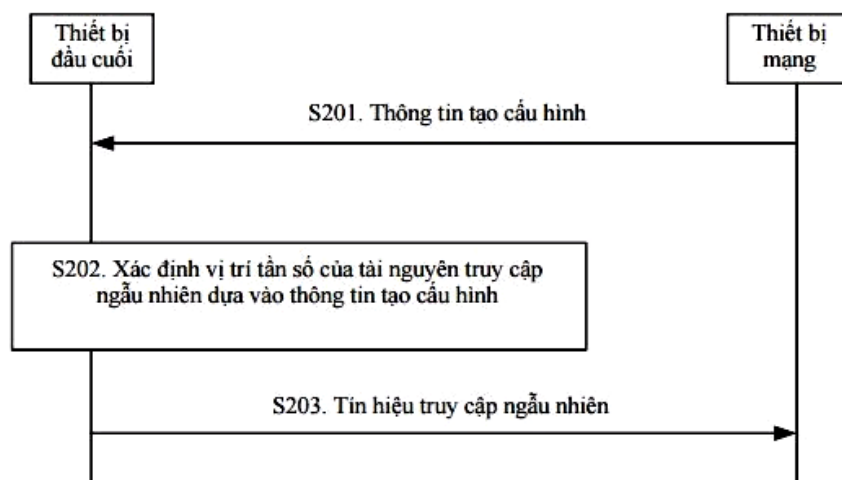
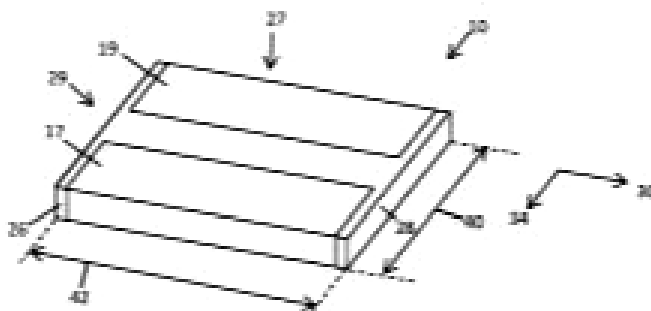


FIG. 2a

- |   |                        |            |
|---|------------------------|------------|
| (11) <b>73135 A</b>                     | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-03463</b>                | (85) 16/06/2020        |            |
| (22) 30/11/2018                         | (86) PCT/US2018/063224 | 30/11/2018 |
| (30) 62/593,340      01/12/2017      US | (87) WO2019/108885     | 06/06/2019 |
- (51) **H01C 7/10; H01C 1/14**  
 (71) **AVX CORPORATION (US)**  
 One AVX Boulevard, Fountain Inn, South Carolina 29644, United States of America  
 (72) KIRK, Michael (US); BEROLINI, Marianne (US); RAVINDRANATHAN, Palaniappan (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **BIẾN TRỞ VÀ MẢNG BIẾN TRỞ**

(57) Sáng chế này đề cập đến biến trở tỷ lệ co thấp. Biến trở có thể có cấu hình hình chữ nhật xác định các bề mặt bên đối diện thứ nhất và thứ hai bù nhau theo hướng chiều rộng và các bề mặt đầu đối diện thứ nhất và thứ hai bù nhau theo hướng chiều dài. Biến trở có thể gồm lớp điện cực thứ nhất gồm điện cực thứ nhất có chiều dài điện cực theo hướng chiều dài và chiều rộng điện cực theo hướng chiều rộng. Biến trở cũng có thể gồm lớp điện cực thứ hai gồm điện cực thứ hai có chiều dài điện cực theo hướng chiều dài và chiều rộng điện cực theo hướng chiều rộng. Biến trở cũng có thể gồm các cực thứ nhất và thứ hai liền kề và được kết nối với các bề mặt đầu đối diện thứ nhất và thứ hai, theo cách tương ứng. Ít nhất một điện cực trong số các điện cực thứ nhất hoặc thứ hai có thể có tỷ lệ co điện cực nhỏ hơn khoảng 1. Sáng chế cũng đề cập đến mảng biến trở.



**Fig.1D**



- (11) 73136 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03470 (85) 16/06/2020  
 (22) 20/12/2018 (86) PCT/JP2018/047113 20/12/2018  
 (30) 2017-245217 21/12/2017 JP (87) WO2019/124525 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2020

(51) A41C 1/00; A41B 9/04

(71) 1. ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)

1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006 Japan

2. ASAHI KASEI ADVANCE CORPORATION (JP)

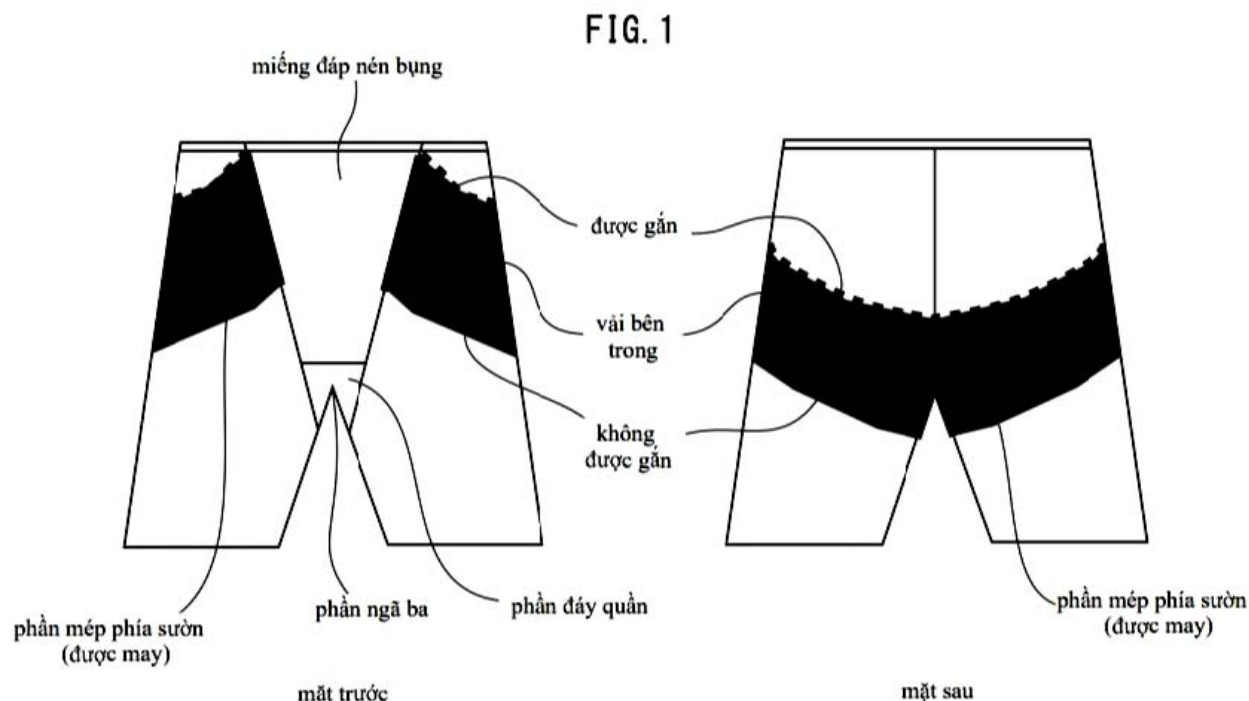
6-17-21, Shimbashi, Minato-ku, Tokyo 1050004 Japan

(72) DEGUCHI, Junko (JP); NAKAMURA, Sumi (JP); SUGIYAMA, Keiko (JP); TASHIRO, Mariko (JP); ONISHI, Masami (JP); SATAKE, Hisayo (JP); YADA, Kazuya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) ĐỒ MẶC CHO PHẦN THÂN DƯỚI

- (57) Sáng chế đề cập đến đồ mặc cho phần thân dưới mà khi mặc vào, nó cho phép đi bộ hiệu quả. Đồ mặc cho phần thân dưới theo sáng chế được tạo ra từ vải may phần thân bao gồm sợi đàn hồi, trong đó đồ mặc cho phần thân dưới này khác biệt ở chỗ: vải bên trong được chồng lên mặt trong của vải may phần thân, và có cấu trúc kếp trong đó ít nhất một phần của vải bên trong không được liên kết với vải may phần thân; và ứng suất theo chiều ngang của vải bên trong khi được kéo dài 50% bằng 0,3 đến 1,6 lần ứng suất theo chiều ngang của vải may phần thân khi được kéo dài 50%.



- (11) 73137 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03486 (85) 16/06/2020  
 (22) 03/12/2019 (86) PCT/KR2019/016957 03/12/2019  
 (30) 10-2018-0154652 04/12/2018 KR (87) WO 2020/116910 11/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2020

(51) **H04B 17/19**; H04B 1/44; H04B 17/14

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

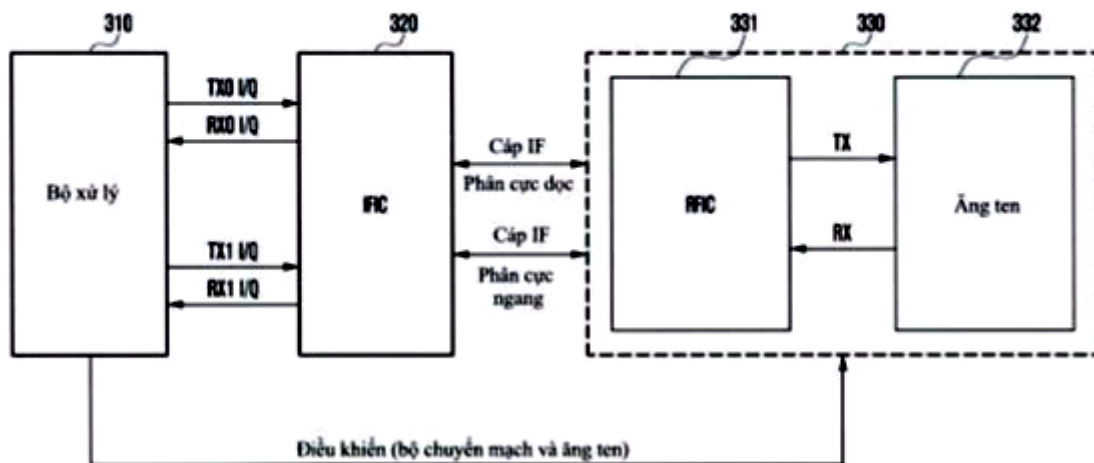
(72) Chaejun LEE (KR); Jihoon KIM (KR); Jiyong KIM (KR); Hyoseok NA (KR); Jongin LEE (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông di động, thiết bị này bao gồm bộ phận ăng ten dải, ít nhất một ăng ten bao gồm bộ cấp thứ nhất được nối điện với bộ phận ăng ten dải và bộ cấp thứ hai được nối điện với bộ phận ăng ten dải này để có sự cách ly chỉ định đối với tín hiệu đầu vào của bộ cấp thứ nhất, mạch tích hợp tần số vô tuyến (RFIC) bao gồm mạch truyền thông thứ nhất bao gồm mạch phát thứ nhất và mạch thu thứ nhất được nối điện với bộ cấp thứ nhất, và mạch truyền thông thứ hai bao gồm mạch phát thứ hai và mạch thu thứ hai được nối điện với bộ cấp thứ hai, và bộ xử lý.

FIG. 3



- (11) **73138 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03487** (85) 16/06/2020  
(22) 27/11/2018 (86) PCT/JP2018/043501 27/11/2018  
(30) 2017-235758 08/12/2017 JP (87) WO2019/111750 13/06/2019  
(51) *A21D 10/00; A21D 2/36; A21D 13/80*  
(71) **J-OIL MILLS, INC.** (JP)  
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, JP  
(72) BITO Taketoshi (JP); NAGAHATA Yuya (JP); WATANABE Kenichi (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)  
(54) **TINH BỘT DỪNG CHO BÁNH KẸO NƯỚNG VÀ BÁNH KẸO NƯỚNG CHỨA TINH BỘT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tinh bột dùng cho bánh kẹo nướng bao gồm 20% khối lượng trở lên và 100% khối lượng trở xuống của thành phần (A): distarch phosphat axetyl hóa từ tinh bột sắn bột. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bánh kẹo nướng chứa tinh bột này.

- (11) **73139 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03488** (85) 16/06/2020  
(22) 27/11/2018 (86) PCT/JP2018/043497 27/11/2018  
(30) 2017-235760 08/12/2017 JP (87) WO2019/111749 13/06/2019  
(51) *A21D 10/00; A21D 2/36; A21D 13/80*  
(71) **J-OIL MILLS, INC.** (JP)  
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, JP  
(72) BITO Taketoshi (JP); NAGAHATA Yuya (JP); WATANABE Kenichi (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)  
(54) **TINH BỘT DỪNG CHO BÁNH KẸO NƯỚNG VÀ BÁNH KẸO NƯỚNG  
CHỨA TINH BỘT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tinh bột dùng cho bánh kẹo nướng bao gồm thành phần (A): tinh bột hydroxypropyl hóa, và thành phần (B): distarch phosphat, và lượng thành phần (A) so với tổng lượng của các thành phần (A) và (B) là 0,03 trở lên và 0,18 trở xuống theo tỷ khối.

- (11) 73140 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-03491 (85) 17/06/2020  
(22) 19/11/2018 (86) PCT/CN2018/116111 19/11/2018  
(30) 201711147140.1 17/11/2017 CN (87) WO2019/096289 A1 23/05/2019  
(51) **H04L 12/24**  
(71) **ZTE CORPORATION (CN)**  
ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen,  
Guangdong 518057, China  
(72) HAN, Jiren (CN); GAO, Yin (CN); HUANG, He (CN)  
(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN CẢNH BÁO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông tin cảnh báo. Phương pháp bao gồm: tạo ra, bởi đơn vị tập trung (CU), tin nhắn điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC) cảnh báo, trong đó tin nhắn RRC cảnh báo là thông tin hệ thống của hệ thống cảnh báo công khai (PWS); và truyền, bởi CU, tin nhắn RRC cảnh báo đến DU thông qua tin nhắn yêu cầu cảnh báo công khai.

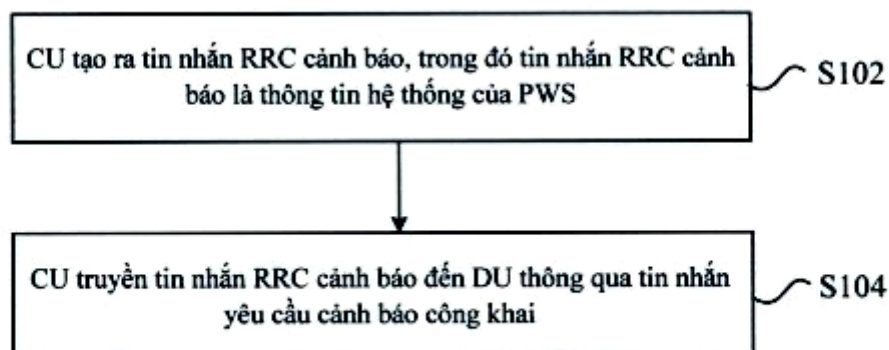


FIG. 1

- |                       |                        |                    |
|-----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73141 A          | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) 1-2020-03494     | (85) 17/06/2020        |                    |
| (22) 20/11/2018       | (86) PCT/KR2018/014240 | 20/11/2018         |
| (30) 10-2017- 0173749 | 18/12/2017 KR          | (87) WO2019/124761 |
|                       |                        | 27/06/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2020

(51) **H04H 60/33**; H04H 20/33

(71) **ANYPOINT MEDIA CO., LTD.** (KR)

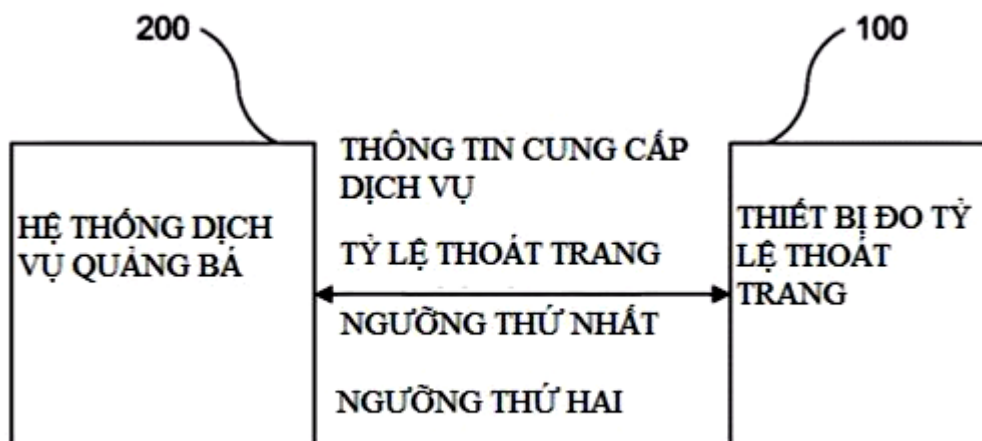
(Namsung Plaza, Gasan-dong) 15F, 130, Digital-ro, Geumcheon-gu, Seoul 08589, Republic of Korea

(72) BAEK, Wonjang (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐO TỶ LỆ THOÁT TRANG CHO DỊCH VỤ QUẢNG BÁ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị để đo tỷ lệ thoát trang mà đo tỷ lệ thoát trang của dịch vụ quảng bá bằng cách sử dụng thông tin cung cấp dịch vụ được tạo dựa trên cơ sở hành vi của người dùng lựa chọn kênh và sau đó đổi kênh. Có thể trích xuất thông tin bổ sung, chẳng hạn phản ứng của người xem không thể thu được qua các đánh giá hiện tại của dịch vụ quảng bá, dựa trên tỷ lệ thoát trang được đo theo sáng chế. Tỷ lệ thoát trang được đo theo sáng chế có thể được sử dụng, độc lập hoặc kết hợp với các xếp hạng hiện tại, như là tiêu chí để đánh giá chất lượng của dịch vụ quảng bá hoặc nắm bắt được quan tâm của người xem.



**Fig.2**

- |                      |                        |                    |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73142 A         | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) 1-2020-03495    | (85) 17/06/2020        |                    |
| (22) 20/11/2018      | (86) PCT/KR2018/014241 | 20/11/2018         |
| (30) 10-2017-0173750 | 18/12/2017 KR          | (87) WO2019/124762 |
|                      |                        | 27/06/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2020

(51) **H04H 60/33**; H04H 20/33

(71) **ANYPOINT MEDIA CO., LTD.** (KR)

(Namsung Plaza, Gasan-dong) 15F, 130, Digital-ro, Geumcheon-gu, Seoul 08589, Republic of Korea

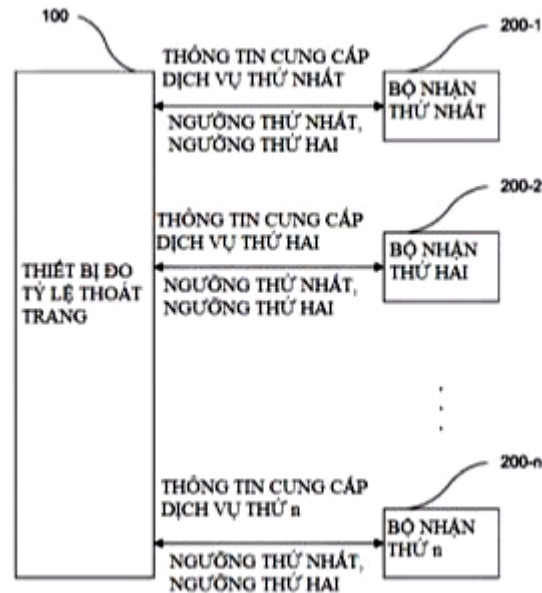
(72) BAEK, Wonjang (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐO TỶ LỆ THOÁT TRANG CHO DỊCH VỤ QUẢNG BÁ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đo tỷ lệ thoát trang để đo tỷ lệ thoát trang của dịch vụ quảng bá bằng cách sử dụng thông tin cung cấp dịch vụ được tạo dựa trên hành vi của người dùng lựa chọn kênh và rời khỏi kênh. Chẳng hạn, tỷ lệ thoát trang liên quan đến kênh cụ thể của dịch vụ quảng bá có thể được đo, tỷ lệ thoát trang liên quan đến bộ nhận cụ thể có thể được đo, hoặc tỷ lệ thoát trang liên quan đến nội dung cụ thể được cấp qua dịch vụ quảng bá có thể được đo. Ngoài ra, có thể đánh giá hiệu quả hơn chất lượng của dịch vụ quảng bá hoặc hiểu quan tâm của người xem dựa trên các tỷ lệ thoát trang được đo của dịch vụ quảng bá.

Fig.2



- |  |                        |            |
|--|------------------------|------------|
| (11) <b>73143 A</b>  | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-03499</b>   | (85) 17/06/2020        |            |
| (22) 29/11/2018  | (86) PCT/US2018/063109 | 29/11/2018 |
| (30) 62/592,715      30/11/2017      US  | (87) WO2019/108823     | 06/06/2019 |
| (51) <b>C03C 3/083; C03C 4/02; C03C 3/097; C03C 10/00; C03C 3/093</b>  |                        |            |
| (71) <b>CORNING INCORPORATED (US)</b><br>1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America |                        |            |
| (72) BEALL, George Halsey (US); FU, Qiang (US); SMITH, Charlene Marie (US)                                     |                        |            |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  |                        |            |
| (54) <b>GỐM THỦY TINH, SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ DÂN DỤNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GỐM THỦY TINH</b>                     |                        |            |

(57) Sáng chế đề cập đến gốm thủy tinh lithi silicat đen. Gốm thủy tinh này chứa lithi silicat làm pha tinh thể sơ cấp và ít nhất một trong số petalit,  $\beta$ -thạch anh,  $\beta$ -spodumen, cristobalit và lithi phosphat làm pha tinh thể thứ cấp. Gốm thủy tinh này được đặc trưng bởi các tọa độ màu:  $L^*$ : 20,0 đến 40,0,  $a^*$ : -1,0 đến 1,0, và  $b^*$ : -0,5 đến 2,0. Gốm thủy tinh này có thể trao đổi ion. Sản phẩm điện tử dân dụng bao gồm gốm thủy tinh này và các phương pháp sản xuất gốm thủy tinh cũng được đề cập.

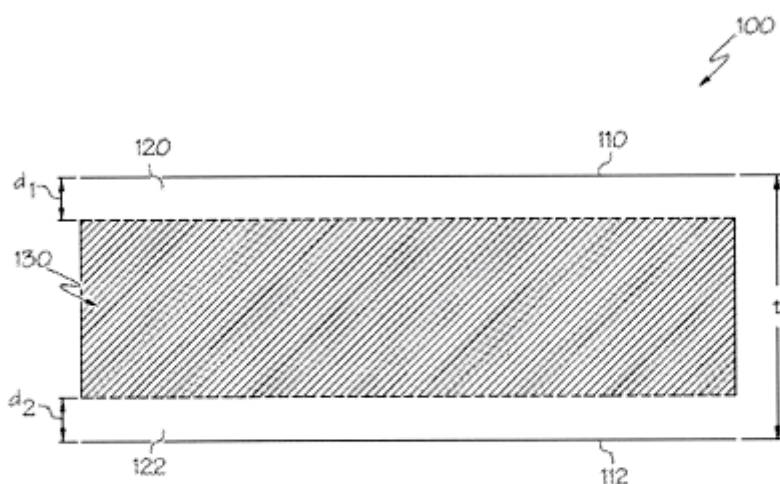
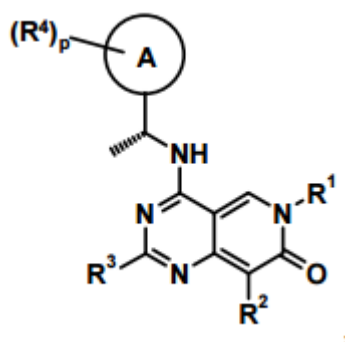


FIG. 1



- (11) **73144 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03500** (85) 17/06/2020  
(22) 20/12/2018 (86) PCT/EP2018/086197 20/12/2018  
(30) 17209865.9 21/12/2017 EP (87) WO2019/122129 27/06/2019  
(51) **C07D 471/04; A61P 35/00; C07D 519/00; A61K 31/519; C07D 453/02**  
(71) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**  
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim Am Rhein, Germany  
(72) RAMHARTER, Juergen (AT); KOFINK, Christiane (DE); STADTMUELLER, Heinz (DE); WUNBERG, Tobias (DE); HOFMANN, Marco Hans (DE); BAUM, Anke (DE); GMACHL, Michael (AT); RUDOLPH, Dorothea Ingrid (DE); SAVARESE, Fabio (AT); OSTERMEIER, Markus (DE); FRANK, Markus (DE); GILLE, Annika (DE); GOEPPER, Stefan (DE); SANTAGOSTINO, Marco (IT); WIPPICH, Julian (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **HỢP CHẤT PYRIDOPYRIMIDINON ĐƯỢC THỂ BENZYLAMINO LÀM CHẤT ỨC CHẾ SOS1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



trong đó các nhóm R<sup>1</sup> đến R<sup>4</sup>, A và p có nghĩa như được xác định trong bản mô tả, và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất này hữu ích để làm chất ức chế SOS1 và thuốc, nhất là làm tác nhân để điều trị và/hoặc phòng ngừa các bệnh ung thư.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73145 A      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2020-03501 | (85) 17/06/2020        |            |
| (22) 01/12/2017   | (86) PCT/EP2017/081203 | 01/12/2017 |
|                   | (87) WO2019/105571     | 06/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2020

(51) *H04L 9/30; H04L 9/08*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SOVIO, Sampo (FI); LI, Qiming (SG); LAITINEN, Pekka (FI); LIAN, Gang (CN); XIE, Meilun (CN); FANG, Xiwen (CN); SHAN, Zhihua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ MÁY CHỦ AN NINH, THIẾT BỊ MÁY KHÁCH, CÁC BỘ XỬ LÝ ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG CÁC THIẾT BỊ NÀY, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị và phương pháp để cung cấp theo cách an ninh dữ liệu tới thiết bị máy khách. Cơ sở sản xuất không được tin cậy được trang bị thiết bị máy chủ an ninh để thiết lập kênh cung cấp dữ liệu an ninh từ thiết bị máy chủ an ninh tới phần cứng tin cậy trong các thiết bị khách mà không có việc thiết bị máy chủ an ninh và các thiết bị khách cần phải có bí mật được chia sẻ. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới thiết bị máy chủ an ninh, thiết bị máy khách, các bộ xử lý được sử dụng trong các thiết bị này, phương pháp truyền thông và vật ghi đọc được bằng máy tính.

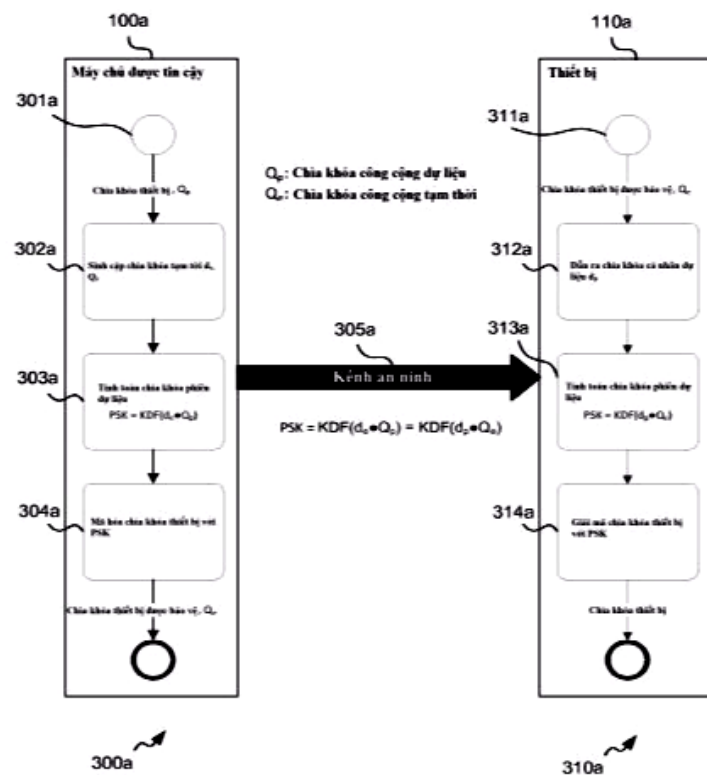


FIG. 3A

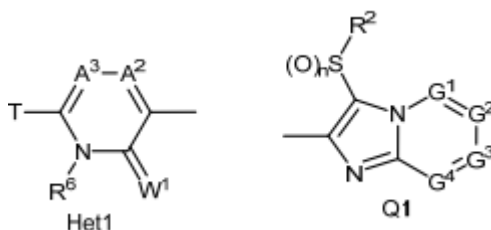
- (11) **73146 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03504** (85) 17/06/2020  
(22) 07/12/2018 (86) PCT/EP2018/084019 07/12/2018  
(30) 17207740.6 15/12/2017 EP (87) WO2019/115402 20/06/2019  
17207750.5 15/12/2017 EP  
17207746.3 15/12/2017 EP  
(51) **A61K 39/39; C07H 21/00**  
(71) **BAYER ANIMAL HEALTH GMBH (DE)**  
Kaiser-Wilhelm-Allee 10, 51373 Leverkusen, Germany  
(72) ILG, Thomas (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **OLIGONUCLEOTIT KÍCH THÍCH MIỄN DỊCH, CHẾ PHẨM KÍCH THÍCH MIỄN DỊCH CHỨA OLIGONUCLEOTIT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG SINH MIỄN DỊCH CỦA PHỐI TỬ THỤ THỂ GIỐNG TOLL 9 (TRL9)**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và phương pháp kích thích thụ thể giống toll 9 (TLR9). Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến oligonucleotit kích thích miễn dịch, chế phẩm kích thích miễn dịch chứa oligonucleotit kích thích miễn dịch này và phương pháp tăng cường tính sinh miễn dịch của phối tử TLR9.

- (11) **73147 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-03505** (85) 17/06/2020  
 (22) 21/12/2018 (86) PCT/JP2018/047243 21/12/2018  
 (30) 2017-245959 22/12/2017 JP (87) WO2019/124548 A1 27/06/2019  
 2018-150184 09/08/2018 JP  
 (51) **C07D 471/04; A01N 53/14; C07D 513/04; A01N 43/90; A01P 7/04**  
 (71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**  
 27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048260 Japan  
 (72) ORIMOTO, Kohei (JP); NAKAJIMA, Yuji (JP); KONO, Risa (JP); MAEHATA,  
 Ryota (JP); TASHIRO, Masayuki (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG VÀ CHẾ PHẨM KIỂM SOÁT ĐỘNG VẬT CHÂN ĐÓT GÂY HẠI CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hiệu quả kiểm soát động vật chân đốt gây hại tốt, mà có công thức (I)

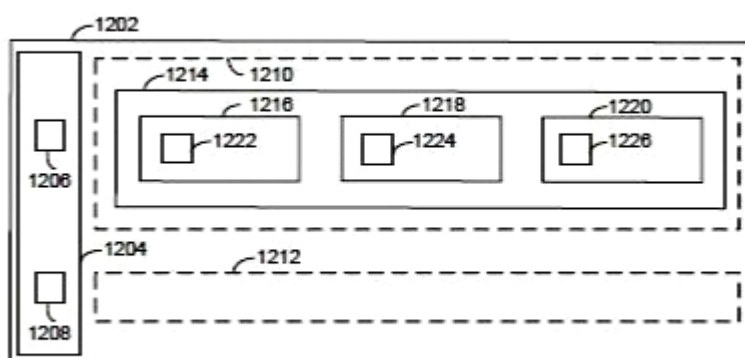
**Het—Q (I)**

trong đó Q là nhóm có công thức Q1, v.v., Het là nhóm có công thức Het1, v.v., R<sup>2</sup> là nhóm C1-C6 alkyl, v.v., G<sup>1</sup> là nguyên tử nitơ hoặc CR<sup>3a</sup>, G<sup>2</sup> là nguyên tử nitơ hoặc CR<sup>3b</sup>, G<sup>3</sup> là nguyên tử nitơ hoặc CR<sup>3c</sup>, G<sup>4</sup> là nguyên tử nitơ hoặc CR<sup>3d</sup>, R<sup>3a</sup>, R<sup>3b</sup>, R<sup>3c</sup>, và R<sup>3d</sup> là giống nhau hoặc khác nhau và là nhóm mạch hydrocacbon C1-C6, v.v., n bằng 0, 1, hoặc 2, T là nhóm mạch hydrocacbon C1-C10 được thế bằng một hoặc nhiều nguyên tử halogen, v.v., A<sup>2</sup> là nguyên tử nitơ hoặc CR<sup>4a</sup>, A<sup>3</sup> là nguyên tử nitơ hoặc CR<sup>4b</sup>, R<sup>4a</sup> và R<sup>4b</sup> là giống nhau hoặc khác nhau và là nhóm mạch hydrocacbon C1-C6, W<sup>1</sup> là nguyên tử oxy, v.v., và R<sup>6</sup> là nhóm mạch hydrocacbon C1-C6, v.v.



- |   |                        |            |
|---|------------------------|------------|
| (11) <b>73148 A</b>                     | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-03510</b>                | (85) 17/06/2020        |            |
| (22) 19/12/2018                         | (86) PCT/US2018/066495 | 19/12/2018 |
| (30) 62/608,371      20/12/2017      US | (87) WO2019/126320 A3  | 27/06/2019 |
| 16/224,748      18/12/2018      US      |                        |            |
- (51) **H04W 74/00**; H04W 74/08; H04W 72/12
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) PATIL, Abhishek Pramod (US); ASTERJADHI, Alfred (US); CHERIAN, George (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để truyền thông trong mạng không dây. Theo một khía cạnh, thiết bị truyền thông không dây thứ nhất có thể tạo ra khung thứ nhất mà bao gồm ít nhất đơn vị dữ liệu giao thức điều khiển truy cập phương tiện gộp thứ nhất (A-MPDU). A-MPDU thứ nhất có thể bao gồm một hoặc nhiều đơn vị dữ liệu giao thức điều khiển truy cập phương tiện (MPDU). Thiết bị truyền thông không dây thứ nhất có thể cài đặt trường địa chỉ nhận (RA) thứ nhất đến giá trị thứ nhất trong MPDU thứ nhất, và cài đặt trường thứ nhất trong MPDU thứ nhất đến giá trị thứ hai mà tương ứng với ký hiệu nhận dạng của thiết bị truyền thông không dây thứ hai. Theo một khía cạnh, thiết bị truyền thông không dây thứ nhất có thể cài đặt trường thứ hai trong MPDU thứ nhất đến giá trị thứ ba mà tương ứng với ký hiệu nhận dạng của thiết bị truyền thông không dây thứ ba. Thiết bị truyền thông không dây có thể xuất ra khung thứ nhất để truyền đến ít nhất các thiết bị truyền thông không dây thứ hai và thứ ba.



- (11) **73149 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03511** (85) 17/06/2020  
(22) 05/12/2018 (86) PCT/US2018/063999 05/12/2018  
(30) 15/853,253 22/12/2017 US (87) WO2019/125764 A1 27/06/2019  
(51) **G01S 5/02; G01S 13/87**  
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego,  
California 92121-1714, United States of America  
(72) SANDEROVICH, Amichai (IL); FRYDMAN, Javier (IL); EITAN, Alecsander Petru  
(IL)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, NÚT KHÔNG DÂY VÀ  
VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông liên quan đến việc đo khoảng cách sóng milimét với sáu bậc tự do. Ví dụ, liên kết nhiều gigabyte (ví dụ, liên kết IEEE 802.11ad hoặc liên kết IEEE 802.11ay) và các mô-đun phân tập RF/anten có thể được sử dụng để thực hiện các phép đo khoảng cách thời gian khứ hồi (round trip time - RTT) giữa điểm neo và trạm. Thông tin vị trí tương đối (ví dụ, mức tự do) giữa các thiết bị không dây sau đó được xác định dựa trên các số đo khoảng cách. Sáng chế còn đề cập đến nút không dây và vật ghi đọc được bằng máy tính.

- (11) **73150 A** (43) 25/09/2020
- (21) **1-2020-03512** (85) 17/06/2020
- (22) 12/12/2018 (86) PCT/US2018/065215 12/12/2018
- (30) 62/607,758 19/12/2017 US (87) WO2019/125865 A1 27/06/2019
- 16/216,641 11/12/2018 US
- (51) **H04L 5/00; H04L 5/14**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); LEE, Heechoon (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Trạm cơ sở có thể truyền, và thiết bị người dùng (user equipment-UE) có thể nhận chỉ báo định dạng khe (slot format indicator-SFI) thứ nhất trong suốt chu kỳ kiểm soát thứ nhất cho tập các khe kết hợp với chu kỳ kiểm soát thứ nhất. Trạm cơ sở có thể truyền, và UE có thể nhận SFI thứ hai trong suốt chu kỳ kiểm soát thứ hai mà có thời gian ngắn hơn chu kỳ kiểm soát thứ nhất và xảy ra trong chu kỳ kiểm soát thứ nhất, SFI thứ hai này bao gồm chỉ báo về các định dạng khe cho tập con các khe kết hợp với chu kỳ kiểm soát thứ hai. Trạm cơ sở và UE có thể thực hiện các cuộc truyền thông không dây qua tập con các khe dựa ít nhất một phần vào SFI thứ nhất và SFI thứ hai.

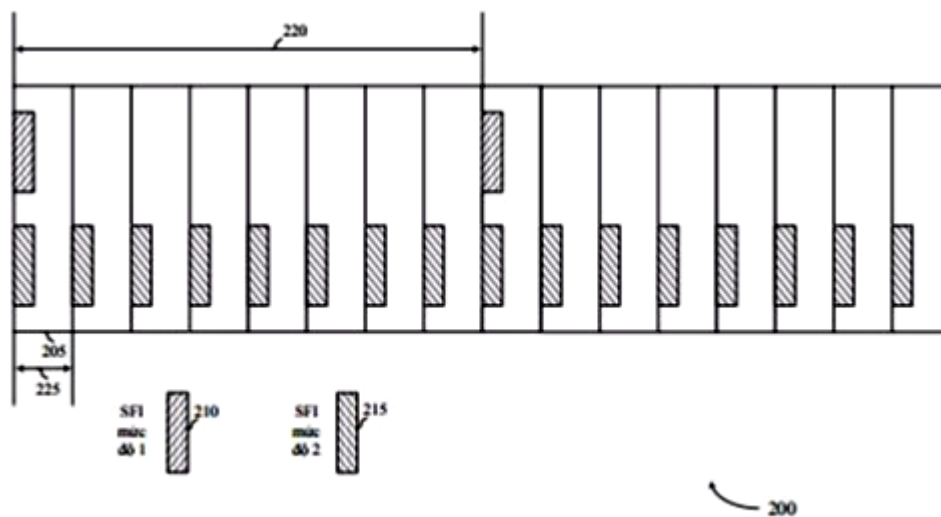


Fig.2

- (11) 73151 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-03513 (85) 17/06/2020  
(22) 19/11/2018 (86) PCT/EP2018/081820 19/11/2018  
(30) GB1719231.1 20/11/2017 GB (87) WO2019/097066 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2020

(51) **B63B 21/08**; F16G 11/00; B63B 35/68; B21F 15/06

(71) **SVITZER A/S (DK)** (DK)

Pakhus 48, Sundkaj 9, 2150 Nordhavn, Denmark

(72) BANGSLUND, Thomas (DK)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CÁP CHO TÀU KÉO VÀ TÀU KÉO BAO GỒM HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống điều khiển cáp (10) cho tàu kéo (1). Hệ thống điều khiển cáp (10) này bao gồm cơ cấu ghép nối có thể kích hoạt (200) dùng để ghép nối với cáp 13 của tàu kéo (1) và cáp (20) của tàu biên (2) bằng cách áp đầu nối (210) với các cáp (13, 20) khi được kích hoạt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tàu kéo bao gồm hệ thống điều khiển cáp này.

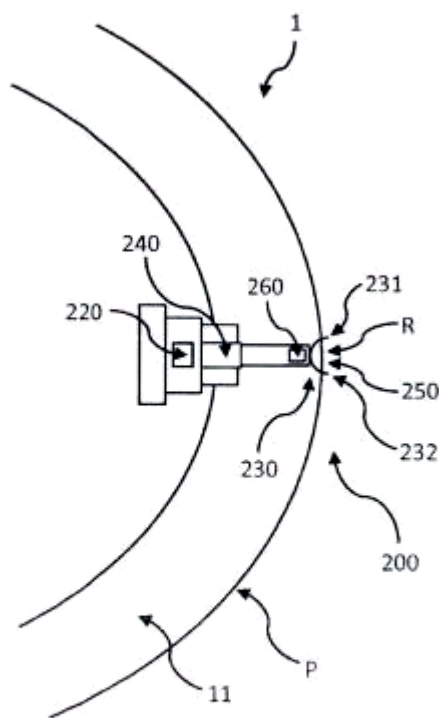


Fig.10



- (11) 73152 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-03514 (85) 17/06/2020  
(22) 19/11/2018 (86) PCT/EP2018/081821 19/11/2018  
(30) GB1719230.3 20/11/2017 GB (87) WO2019/097067 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2020

(51) **B63B 21/04; B63B 35/68; B63B 21/56**

(71) **SVITZER A/S (DK)** (DK)

Pakhus 48, Sundkaj 9, 2150 Nordhavn, Denmark

(72) BANGSLUND, Thomas (DK)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CÁP TRÊN TÀU KÉO VÀ TÀU KÉO BAO GỒM HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống điều khiển cáp trên tàu kéo và tàu kéo (1) để hỗ trợ tàu biển (2) điều động bao gồm thân tàu (11) có vành bao P. Tàu kéo (1) còn bao gồm hệ thống điều khiển cáp (10) bao gồm cơ cấu dẫn hướng cáp (100). Cơ cấu dẫn hướng cáp (100) có thể di chuyển so với thân tàu (11) đến vị trí hoạt động, ở đó cơ cấu dẫn hướng cáp (100) là nhằm để dẫn hướng chuyển động của một phần của cáp (13) của tàu kéo (1) về phía vùng định trước (R) của vành bao (P).

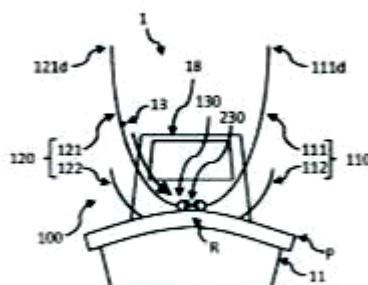


Fig.2

- (11) 73153 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03522 (85) 17/06/2020  
 (22) 19/12/2018 (86) PCT/EP2018/085897 19/12/2018  
 (30) PA 2017 00732 20/12/2017 DK (87) WO2019/121951 27/06/2019  
 (51) *B01J 8/02; B01J 8/04*  
 (71) HALDOR TOPSØE A/S (DK)  
 Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark  
 (72) SPETH, Christian Henrik (DK); DAHL, Per Juul (DK)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **BỘ CHUYỂN ĐỔI DÒNG ĐOẠN NHIỆT THEO HƯỚNG TRỰC**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển đổi dòng đoạn nhiệt theo hướng trực, trong đó khí xử lý đi từ vành ngoài qua tầng xúc tác, trong đó khí xử lý được chuyển đổi thành sản phẩm, đến đường ống trung tâm bên trong, tầng xúc tác này bao gồm ít nhất một môđun gồm một hoặc nhiều lớp xúc tác. Phương tiện cấp liệu được bố trí để cung cấp dòng khí xử lý từ vành ngoài đến phần đầu vào của một hoặc nhiều môđun, và bộ phận ống góp được bố trí để cung cấp dòng sản phẩm chứa khí xử lý đã chuyển đổi mà đi theo hướng trực xuyên qua tầng xúc tác của một hoặc nhiều môđun đến đường ống trung tâm.

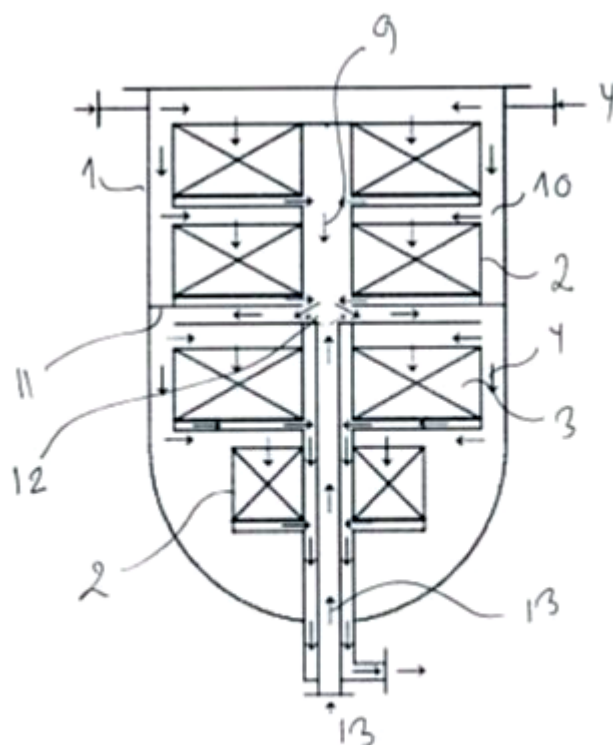


Fig 2

- (11) **73154 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03525** (85) 18/06/2020  
(22) 18/12/2018 (86) PCT/EP2018/085569 18/12/2018  
(30) 1721584.9 21/12/2017 GB (87) WO2019/121736 27/06/2019  
(51) **CIID 3/50; B01J 13/14; B01J 13/22**  
(71) **GIVAUDAN SA (CH)**  
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland  
(72) EL-HABNOUNI, Sarah (FR); HARRISON, Ian, Michael (GB)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM NƯỚC HOA ĐƯỢC BỌC NANG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU  
CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nước hoa được bọc nang bao gồm huyền phù đặc của vi nang lõi-vỏ trong môi trường tạo huyền phù, lõi bao gồm ít nhất một thành phần nước hoa, và vỏ bao gồm nhựa rắn nhiệt được tạo ra bởi phản ứng của các vật liệu tạo ra vỏ được chọn từ monome, chất tiền polyme và/hoặc chất tiền ngưng tụ, và trong đó chế phẩm nước hoa được bọc nang này bao gồm chất làm ổn định polyme mà là sản phẩm phản ứng của chất hoạt động bề mặt polyme, và silan mà chứa nhóm chức có thể tạo ra các liên kết cộng hóa trị với vỏ. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm nước hoa được bọc nang.

- |                          |                 |                        |            |
|--------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>73155 A</b>      |                 | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-03526</b> |                 | (85) 18/06/2020        |            |
| (22) 26/11/2018          |                 | (86) PCT/KR2018/014637 | 26/11/2018 |
| (30) 10-2017-0159793     | 28/11/2017      | KR (87) WO2019/107854  | 06/06/2019 |
|                          | 10-2018-0023001 | 26/02/2018             | KR         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2020

(51) **G09F 9/30; G06F 1/16**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

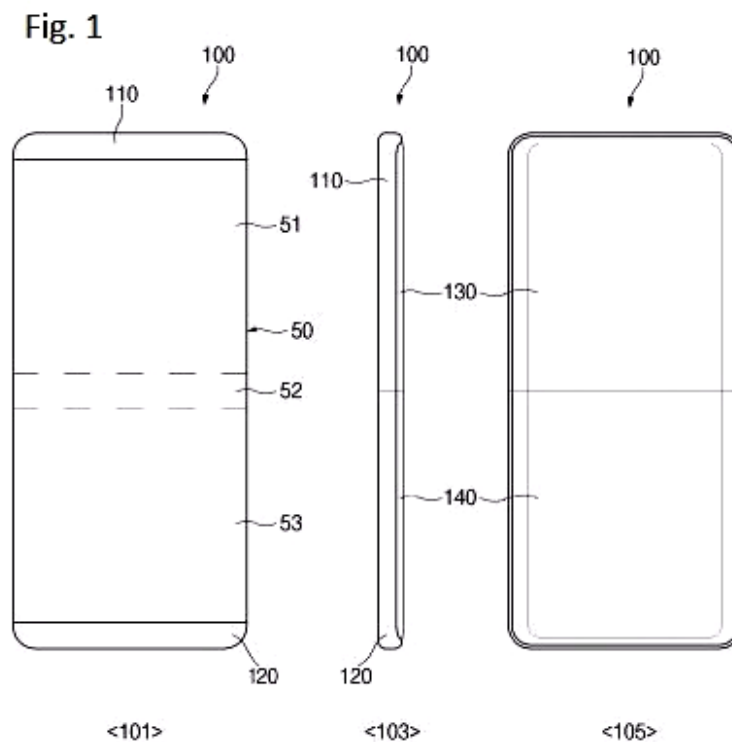
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) KIM, Jong Yoon (KR); KIM, Jung Jin (KR); PARK, Young Sun (KR); YOO, Chung Keun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ GẤP ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và thiết bị hiển thị gấp được. Thiết bị điện tử này bao gồm hai cấu trúc vỏ, cấu trúc bản lề, và màn hình uốn cong, cấu trúc bản lề có bánh răng trụ thẳng có dạng răng cưa thứ nhất, bánh răng trụ thẳng có dạng răng cưa thứ hai, bánh răng trụ thẳng có dạng răng cưa thứ ba, bánh răng trụ thẳng có dạng răng cưa thứ tư, cấu trúc dẫn hướng thứ nhất được gắn cố định vào cấu trúc vỏ thứ nhất và được quay nhờ các bánh răng, và cấu trúc dẫn hướng thứ hai được gắn cố định vào cấu trúc vỏ thứ hai và được quay theo hướng ngược chiều với cấu trúc dẫn hướng thứ nhất, cấu trúc dẫn hướng thứ nhất quay quanh trục thứ nhất được tạo ra từ mặt dưới của màn hình uốn cong lên phía trên, và cấu trúc dẫn hướng thứ hai quay quanh trục thứ hai được đặt cách xa trục thứ nhất và được tạo ra từ mặt dưới của màn hình uốn cong.



- |                      |                        |                    |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73156 A         | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) 1-2020-03528    | (85) 18/06/2020        |                    |
| (22) 20/11/2018      | (86) PCT/KR2018/014244 | 20/11/2018         |
| (30) 10-2017-0176674 | 21/12/2017 KR          | (87) WO2019/124764 |
|                      |                        | 27/06/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2020

(51) **G06Q 30/02; H04N 21/254**

(71) **ANYPOINT MEDIA CO., LTD.** (KR)

(Namsung Plaza, Gasan-dong) 15F, 130, Digital-ro Geumcheon-gu Seoul 08589, Republic of Korea

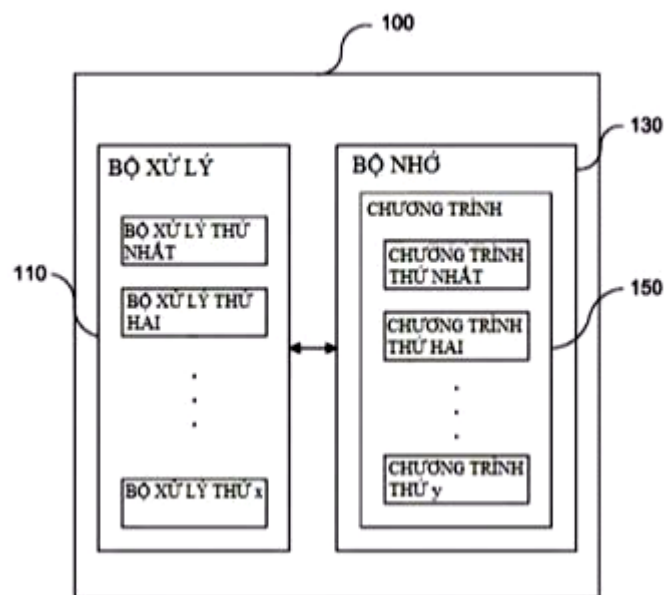
(72) BAEK, Wonjang (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ CUNG CẤP MUA SẴM TẠI NHÀ ĐƯỢC CÁ NHÂN HÓA**

(57) Sáng chế đề xuất nội dung mua sắm tại nhà thích hợp cho người xem cụ thể có thể được lựa chọn và cung cấp động, bằng cách sử dụng nhóm phân loại sản phẩm quan tâm mà được trích xuất dựa trên thời gian khi người xem lựa chọn kênh mua sắm tại nhà và thời gian khi người xem rời khỏi kênh mua sắm tại nhà. Cụ thể là, do nhóm phân loại sản phẩm quan tâm có thể được trích xuất bằng cách sử dụng chỉ số quan tâm được tính toán dựa trên tỷ lệ thoát được định nghĩa theo sáng chế, nội dung mua sắm tại nhà được cá nhân hóa có thể được cấp cho người xem.

**Fig.1**



- (11) 73157 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03529 (85) 18/06/2020  
 (22) 20/11/2018 (86) PCT/KR2018/014243 20/11/2018  
 (30) 10-2017- 0176673 21/12/2017 KR (87) WO2019/124763 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2020

(51) *H04N 21/478; H04N 21/45; G06Q 30/02; H04N 21/431*

(71) ANYPOINT MEDIA CO., LTD. (KR)

(Namsung Plaza, Gasan-dong) 15F, 130, Digital-ro, Geumcheon-gu, Seoul 08589, Republic of Korea

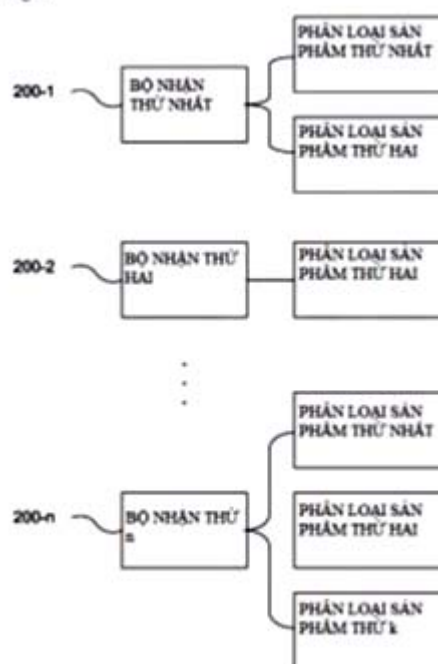
(72) BAEK, Wonjang (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG PHÁT SÓNG MUA SẮM TẠI NHÀ ĐƯỢC CÁ NHÂN HÓA**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống phát sóng mua sắm tại nhà được cá nhân hóa, trong đó có thể chọn động và cung cấp nội dung mua sắm tại nhà thích hợp cho người xem cụ thể bằng cách sử dụng lịch sử xem của các người xem của các kênh mua sắm tại nhà theo sáng chế. Cụ thể là, nhóm phân loại hàng hóa được chỉ định cho mỗi bộ nhận bằng cách sử dụng chỉ số quan tâm được tính toán dựa trên tỷ lệ thoát được định nghĩa theo sáng chế, và nội dung mua sắm tại nhà có thể được lựa chọn và cung cấp động bằng cách sử dụng nhóm phân loại hàng hóa. Thực tế, có thể cung cấp nội dung mua sắm tại nhà mà nhiều người xem hơn quan tâm.

Fig.6



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>73158 A</b>      |            |    | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-03530</b> |            |    | (85) 18/06/2020        |            |
| (22) 19/12/2018          |            |    | (86) PCT/CN2018/122051 | 19/12/2018 |
| (30) 201711409079.3      | 22/12/2017 | CN | (87) WO2019/120219     | 27/06/2019 |
| 201810288764.3           | 03/04/2018 | CN |                        |            |
| 201810703665.7           | 30/06/2018 | CN |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2020

(51) **H04W 88/02; G06F 7/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) ZHOU, Jinhua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THẺ NHỚ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất thẻ nhớ và thiết bị đầu cuối di động. Thẻ nhớ bao gồm thân thẻ (1), bộ phận truyền thông (2) và bộ nhớ (3) được bố trí trên thân thẻ (1). Các chân nối được bố trí trên thân thẻ (1), và các chân nối bao gồm chân nối thứ nhất, chân nối thứ hai, và chân nối thứ ba. Chân nối thứ nhất được nối riêng biệt với bộ phận truyền thông (2) và bộ nhớ (3), chân nối thứ hai được nối riêng biệt với bộ phận truyền thông (2) và bộ nhớ (3), và chân nối thứ ba được kết nối với bộ phận truyền thông (2). Thẻ nhớ còn bao gồm bộ vi xử lý thứ nhất (5) và chuyên mạch điều khiển (4). Bộ vi xử lý thứ nhất (5) được tạo cấu hình để điều khiển, bằng cách dùng chuyên mạch điều khiển (4), chân nối thứ nhất và chân nối thứ hai để được kết nối với bộ phận truyền thông (2) hoặc bộ nhớ (3). Trong quá trình sử dụng, chỉ các kết nối từ bộ phận truyền thông (2) và bộ nhớ (3) của thẻ nhớ đến thiết bị di động cần được chuyển mạch để đáp ứng yêu cầu truyền thông và yêu cầu lưu trữ, và không cần đặt thêm hai thẻ. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc thiết kế cấu trúc của thiết bị đầu cuối di động và cải thiện khả năng ứng dụng của thiết bị đầu cuối di động.

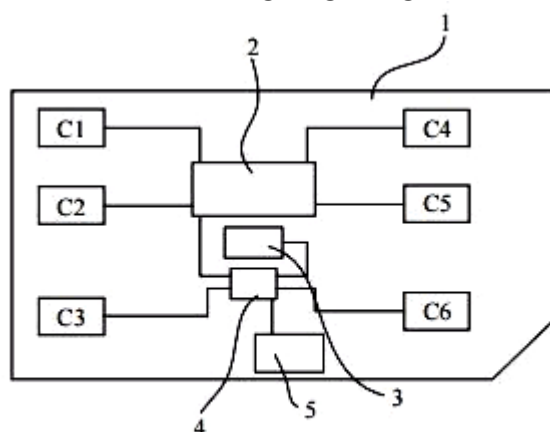


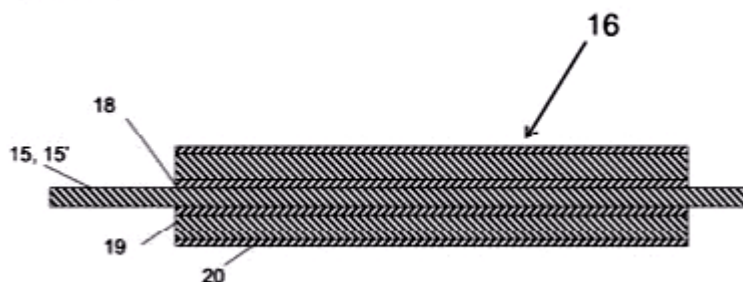
FIG. 1

- |  |                        |            |
|--|------------------------|------------|
| (11) <b>73159 A</b>  | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-03533</b>   | (85) 18/06/2020        |            |
| (22) 31/10/2018  | (86) PCT/EP2018/079813 | 31/10/2018 |
| (30) 01472/17      04/12/2017      CH  | (87) WO2019/110204     | 13/06/2019 |
| (51) <b>H02G 7/05; H02G 7/20; H01B 9/00</b>  |                        |            |
| (71) <b>AXPO POWER AG (CH)</b><br>Parkstrasse 23, 5401 Baden, Switzerland  |                        |            |
| (72) MEPPELINK, Jan (DE); WUNDERLIN, Toni (CH)   |                        |            |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  |                        |            |
| (54) <b>CƠ CẤU NỐI BẮC CẦU DÂY DẪN ĐIỆN ĐƯỜNG DÂY TRÊN KHÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CẢI TIẾN CÁC CỘT THÁP ĐIỆN HIỆN CÓ HOẶC ĐANG SẢN XUẤT HOẶC CÁC CỘT THÁP NEO</b> |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến khả năng cung cấp các cột tháp điện với các điện áp tăng, mà không cần thiết tăng chiều cao của cột tháp hoặc thay đổi về thiết kế của cột tháp và trong khi vẫn giữ chi phí thấp. Điều này đạt được bởi cơ cấu nối bắc cầu dây dẫn điện đường dây trên không và sử dụng thiết bị này trong phương pháp để cải tiến hoặc sản xuất cột tháp hiện có, trong đó cơ cấu nối bắc cầu dây dẫn điện đường dây trên không bao gồm ít nhất một cuộn dây dẫn điện (15, 15') và thân vật cách điện nhiều lớp (16), trong đó thân vật cách điện (16) có ít nhất một lớp dẫn điện (18) trực tiếp tiếp xúc với bề mặt của cuộn dây dẫn điện (15, 15'), lớp cách điện (19) bao quanh lớp dẫn điện (18) và vỏ bảo vệ (20) mà bao quanh lớp cách điện (19), và theo cách này cả hai phía của cuộn dây dẫn điện (15, 15') có thể được bố trí trên đầu tương ứng của dây dẫn điện đường dây trên không theo cách thức nối điện và sao cho xà đỡ dây dẫn điện đường dây trên không được nối bắc cầu, và cuộn dây dẫn điện (15, 15') được bao quanh bởi thân cách điện (16).

**FIG. 3a**

3/6





- (11) 73160 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03535 (85) 18/06/2020  
 (22) 29/11/2018 (86) PCT/US2018/063012 29/11/2018  
 (30) 62/591,958 29/11/2017 US (87) WO2019/108762 06/06/2019  
 (51) C03C 3/083; C03C 3/097; C03C 3/085; C03C 21/00  
 (71) CORNING INCORPORATED (US)  
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America  
 (72) GROSS, Timothy Michael (US); GUO, Xiaojun (CN); LEZZI, Peter Joseph (US);  
 MITCHELL, Alexandra Lai Ching Kao Andrews (US); ROUSSEV, Rostislav  
 Vatchev (BG)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) HỢP PHẦN THỦY TINH, VẬT PHẨM THỦY TINH VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN  
 TỬ TIÊU DÙNG

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần thủy tinh bao gồm từ 55,0 %mol đến 75,0 %mol  $\text{SiO}_2$ ; từ 8,0 %mol đến 20,0 %mol  $\text{Al}_2\text{O}_3$ ; từ 3,0 %mol đến 15,0 %mol  $\text{Li}_2\text{O}$ ; từ 5,0 %mol đến 15,0 %mol  $\text{Na}_2\text{O}$ ; và nhỏ hơn hoặc bằng 1,5 %mol  $\text{K}_2\text{O}$ . Hợp phần thủy tinh có mối tương quan sau đây:  $\text{Al}_2\text{O}_3 + \text{Li}_2\text{O}$  lớn hơn 22,5 %mol,  $\text{R}_2\text{O} + \text{RO}$  lớn hơn hoặc bằng 18,0 %mol,  $\text{R}_2\text{O}/\text{Al}_2\text{O}_3$  lớn hơn hoặc bằng 1,06,  $\text{SiO}_2 + \text{Al}_2\text{O}_3 + \text{B}_2\text{O}_3 + \text{P}_2\text{O}_5$  lớn hơn hoặc bằng 78,0 %mol, và  $(\text{SiO}_2 + \text{Al}_2\text{O}_3 + \text{B}_2\text{O}_3 + \text{P}_2\text{O}_5)/\text{Li}_2\text{O}$  lớn hơn hoặc bằng 8,0. Hợp phần thủy tinh có thể được sử dụng trong vật phẩm thủy tinh hoặc sản phẩm điện tử tiêu dùng. Sáng chế còn đề cập đến vật phẩm thủy tinh và sản phẩm điện tử tiêu dùng.

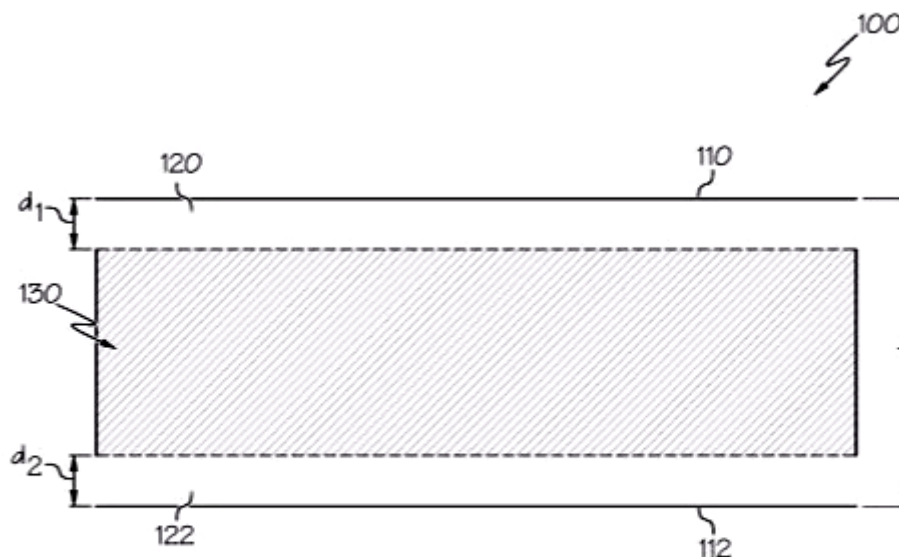


FIG. 1

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73161 A      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) 1-2020-03553 | (85) 18/06/2020        |                       |
| (22) 11/12/2018   | (86) PCT/JP2018/045545 | 11/12/2018            |
| (30) 2018-005619  | 17/01/2018             | JP (87) WO2019/142548 |
|                   |                        | 25/07/2019            |

(51) **E04H 5/02**

(71) **KAJIMA CORPORATION (JP)**

3-1, Motoakasaka 1-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8388, Japan

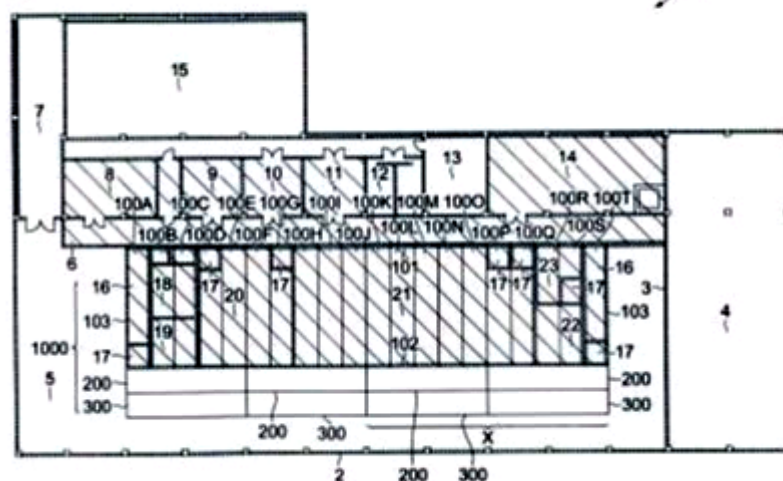
(72) WADA Takeshi (JP); SUEMATSU Ikuro (JP); TAKASHIMA Yukie (JP); NINOMIYA Yasushi (JP); KAWASHIMA Takao (JP); SATO Rui (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÔĐUN CHÍNH, MÔĐUN TIỆN ÍCH, KHỐI MÔĐUN VÀ HỆ THỐNG MÔĐUN**

- (57) Sáng chế đề cập đến môđun chính, môđun tiện ích, khối môđun và hệ thống môđun. Trong các môđun chính (từ 100A đến 100T), chiều cao của panen trần (111) theo hướng thẳng đứng là thay đổi được trong môđun trần (110) và chiều cao của khoảng không giữa panen trần (111) và panen sàn (121) được thay đổi linh hoạt trong môđun sàn (120) bằng panen sàn (121). Môđun dưới sàn (130) dịch chuyển dọc theo bề mặt sàn nhờ cơ cấu dịch chuyển (400) và các môđun chính (từ 100A đến 100T) được nối với các môđun chính khác (từ 100A đến 100T) và duy trì độ kín khí của khoảng không giữa panen trần (111) và panen sàn (121).

**Fig.1**



- (11) 73162 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03555 (85) 18/06/2020  
 (22) 22/11/2018 (86) PCT/JP2018/043225 22/11/2018  
 (30) 2017-230872 30/11/2017 JP (87) WO2019/107277 06/06/2019  
 (51) A23L 7/10  
 (71) SATAKE CORPORATION (JP)  
 7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1010021, Japan  
 (72) MIZUNO Hidenori (JP); KAJIWARA Kazunobu (JP)  
 (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GẠO NẤU NHANH

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất gạo nấu nhanh mà không bị mất hương vị, có hàm lượng các thành phần chức năng cao hơn và giá trị dinh dưỡng cao hơn so với gạo nấu nhanh truyền thống, và không cần vo và ngâm. Một lượng nước nhỏ mà không làm vỡ hạt gạo lứt được thêm vào gạo lứt để điều chỉnh trước hàm lượng ẩm của gạo lứt, gạo lứt đã bổ sung nước được làm quá nhiệt bằng cách áp hơi nước quá nhiệt ở nhiệt độ 100°C hoặc cao hơn lên gạo lứt, và gạo lứt sau đó được làm mát và sấy khô để điều chỉnh hàm lượng ẩm của gạo lứt và được đánh bóng.

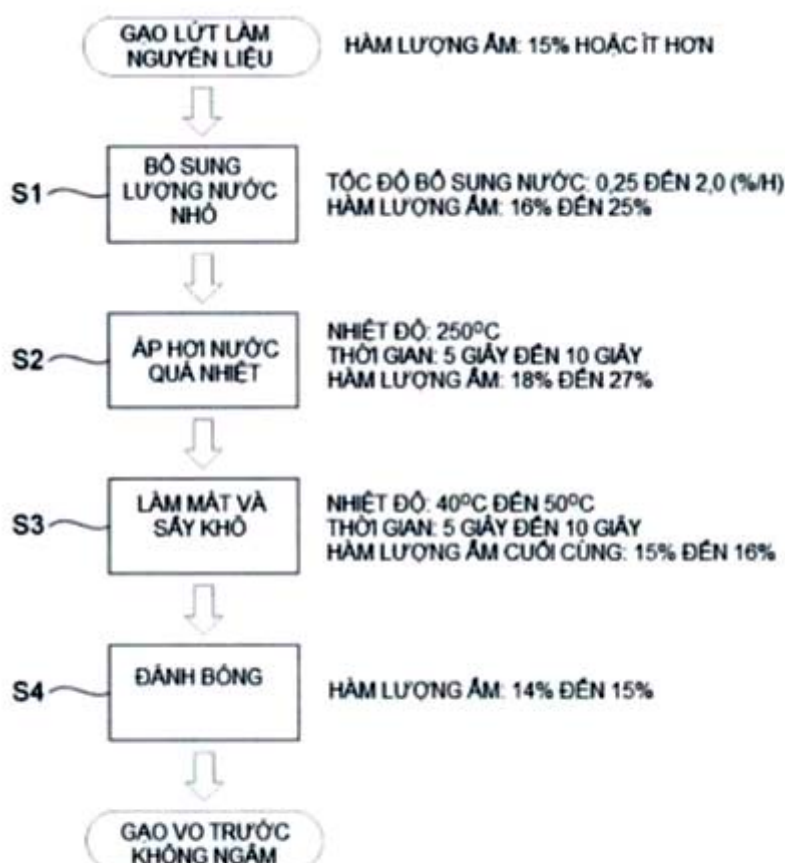


Fig. 1

- (11) **73163 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03557** (85) 18/06/2020  
(22) 13/07/2018 (86) PCT/EP2018/069083 13/07/2018  
(30) 17207444.5 14/12/2017 EP (87) WO2019/115021 A1 20/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2020

(51) **C09D 5/16**

(71) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)**

Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands

(72) SINCLAIR-DAY, John David (GB); REYNOLDS, Kevin John (GB); CAIRNS, Cait Marie (GB); HAMILTON, Lindsay (GB); PARRY, Alison Louise (GB); DUNFORD, Graeme (GB); PRICE, Clayton (GB)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **NỀN ĐƯỢC PHỦ HỆ PHỦ NHIỀU LỚP VÀ QUY TRÌNH CHỐNG HÀ BÁM TRÊN VẬT THỂ NHÂN TẠO BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HỆ PHỦ NHIỀU LỚP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến nền được phủ với hệ phủ nhiều lớp bao gồm:
- lớp lót tùy chọn được phủ lên nền và kết tụ từ chế phẩm phủ lót;
  - lớp phủ liên kết được phủ lên nền hoặc lên lớp lót tùy chọn, kết tụ từ chế phẩm phủ liên kết bao gồm polyme kết dính có thể thu được bằng cách đồng trùng hợp hỗn hợp các monome chưa bão hòa kiểu etylen, polyme kết dính bao gồm các nhóm chức alkoxyethyl có thể đóng rắn; và
  - lớp phủ trên cùng được phủ lên lớp phủ liên kết, lớp phủ trên cùng được kết tụ từ chế phẩm phủ tránh hà thể lỏng không nước bao gồm hệ nhựa có thể đóng rắn bao gồm i) polyme có thể đóng rắn có mạch chính được chọn từ polyuretan, polyete, polyeste, polycarbonat hoặc hợp chất lai của hai hoặc nhiều trong số các hợp chất đó, và có ít nhất một nhóm alkoxyethyl cuối mạch hoặc treo, và tùy chọn ii) chất đóng rắn và/hoặc chất xúc tác, trong đó chế phẩm phủ tránh hà thể lỏng không nước hầu như không chứa polysiloxan có thể đóng rắn. Sáng chế còn đề xuất quy trình chống hà bám vào bề mặt vật thể nhân tạo.

- (11) **73164 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03558** (85) 18/06/2020  
(22) 13/07/2018 (86) PCT/EP2018/069081 13/07/2018  
(30) 17207444.5 14/12/2017 EP (87) WO2019/115020 A1 20/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2020

(51) **C09D 5/16**

(71) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)**

Velpervveg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands

(72) SINCLAIR-DAY, John David (GB); REYNOLDS, Kevin John (GB); CAIRNS, Cait Marie (GB); HAMILTON, Lindsay (GB); PARRY, Alison Louise (GB); DUNFORD, Graeme (GB); PRICE, Clayton (GB)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ THOÁT HÀ, NỀN ĐƯỢC PHỦ CHẾ PHẨM PHỦ NÀY VÀ QUY TRÌNH CHỐNG HÀ SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm phủ thoát hà thể lỏng không nước để chống hà bám vào vật thể nhân tạo, bao gồm hệ nhựa có thể đóng rắn (A) bao gồm i) polyme có thể đóng rắn không chứa nguyên tử flo và có mạch chính được chọn từ polyuretan, polyete, polyeste, polycacbonat hoặc hợp chất lai của hai hoặc nhiều hơn trong số đó, và có ít nhất một nhóm alkoxyethyl treo hoặc cuối mạch và ii) tùy chọn chất đóng rắn và/hoặc chất xúc tác; và (B) chất diệt sinh vật biển và/hoặc hợp chất không đóng rắn, không hóa hơi được chọn từ nhóm bao gồm polyme flo hóa, sterol và dẫn xuất sterol, và dầu polysiloxan biến tính ưa nước, trong đó chế phẩm phủ cơ bản là không chứa polysiloxan có thể đóng rắn, và trong đó chế phẩm phủ cơ bản là không chứa polysiloxan không đóng rắn khác dầu polysiloxan biến tính ưa nước không thể đóng rắn. Sáng chế còn đề xuất nền được phủ chế phẩm phủ thoát hà, quy trình chống hà bám vào vật thể nhân tạo trong đó sử dụng sản phẩm chế phẩm phủ này.

- (11) 73165 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03564 (85) 19/06/2020  
 (22) 29/04/2019 (86) PCT/KR2019/005154 29/04/2019  
 (30) 62/666,080 02/05/2018 US (87) WO2019/212216 07/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2020

(51) *H04W 72/12; H04L 5/00*

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Republic of Korea

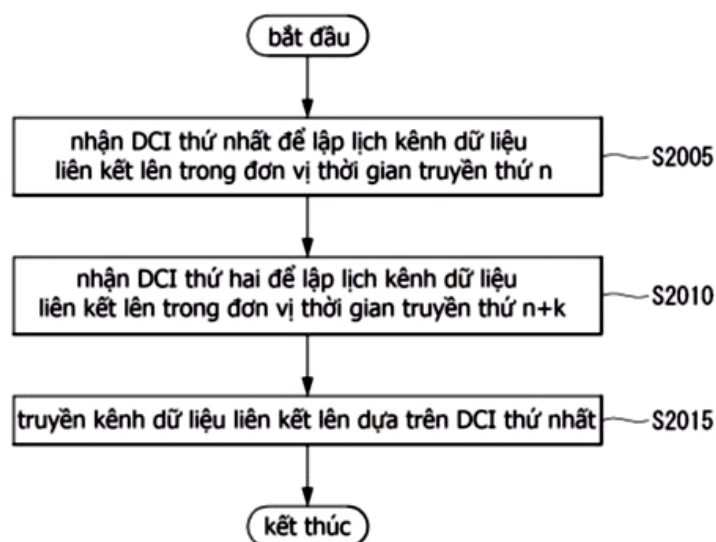
(72) LEE, Hyunho (KR); KWAK, Kyuhwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN KÊNH DỮ LIỆU LIÊN KẾT LÊN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ TRẠM CƠ SỞ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp để truyền/nhận dữ liệu trong hệ thống truyền thông không dây và thiết bị để hỗ trợ phương pháp này. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất phương pháp để truyền kênh dữ liệu liên kết lên trong hệ thống truyền thông không dây, thiết bị người dùng, và trạm cơ sở. Cụ thể, phương pháp để truyền kênh dữ liệu liên kết lên bởi thiết bị người dùng (user equipment, UE) trong hệ thống truyền thông không dây bao gồm nhận, từ trạm cơ sở, thông tin điều khiển liên kết xuống thứ nhất để lập lịch kênh dữ liệu liên kết lên trong đơn vị thời gian truyền thứ n, nhận, từ trạm cơ sở, thông tin điều khiển liên kết xuống thứ hai để lập lịch kênh dữ liệu liên kết lên trong đơn vị thời gian truyền thứ n+k, và khi thông tin bởi thông tin điều khiển liên kết xuống thứ nhất là không nhất quán với thông tin bởi thông tin điều khiển liên kết xuống thứ hai, truyền kênh dữ liệu liên kết lên mà được dựa trên thông tin điều khiển liên kết xuống thứ nhất đến trạm cơ sở, trong đó thông tin điều khiển liên kết xuống thứ hai có thể được loại bỏ bởi UE.

FIG.20



- (11) **73166 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03567** (85) 19/06/2020  
(22) 14/12/2018 (86) PCT/US2018/065605 14/12/2018  
(30) 62/608,644 21/12/2017 US (87) WO2019/125929 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2020

(51) **A61K 38/26; C07K 14/605; A61P 3/00**

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

Lilly Corporate Center, Indianapolis, IN 46285, United States of America

(72) ALSINA-FERNANDEZ, Jorge (US); COSKUN, Tamer (US); GUO, Lili (CN); QU, Hongchang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT TƯƠNG TỰ INCRETIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất tương tự incretin có hoạt tính ở mỗi thụ thể trong số các thụ thể polypeptit tiết insulin phụ thuộc glucoza (GIP), peptit-1 giống glucagon (GLP-1) và glucagon. Chất tương tự incretin có các dấu hiệu cấu trúc tạo nên hoạt tính cân bằng và thời gian tác động kéo dài ở mỗi thụ thể trong số các thụ thể này. Chất tương tự incretin này là hữu ích để điều trị các bệnh như bệnh đái tháo đường, bệnh rối loạn mỡ máu, bệnh gan nhiễm mỡ, hội chứng chuyển hóa, bệnh viêm gan nhiễm mỡ không do rượu và bệnh béo phì. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa chất tương tự incretin.

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73167 A      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) 1-2020-03573 | (85) 19/06/2020        |                    |
| (22) 28/11/2018   | (86) PCT/JP2018/043870 | 28/11/2018         |
| (30) 2017-229496  | 29/11/2017 JP          | (87) WO2019/107452 |
|                   |                        | 06/06/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2020

(51) **H03M 13/13**; *H04W 28/04*; *H03M 13/29*

(71) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan

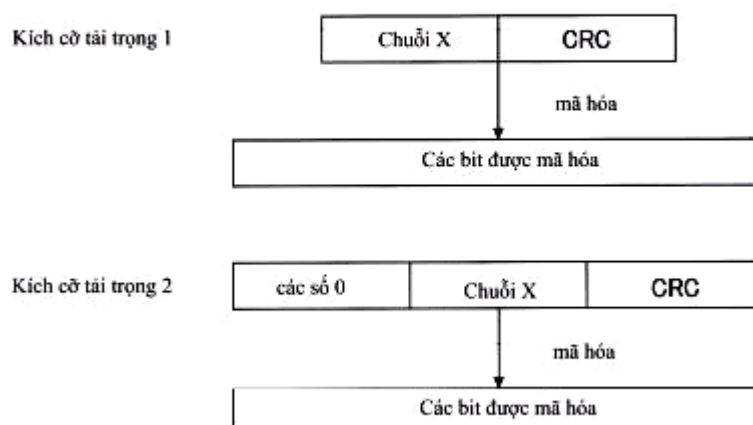
(72) TAKEDA, Kazuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP); WANG, Runxin (CN); NA, Chongning (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông bao gồm bộ mã hóa có cấu trúc để tạo ra chuỗi của các bit được mã hóa thứ nhất từ chuỗi của các bit thứ nhất bằng cách thực hiện thủ tục mã hóa thứ nhất, và để tạo ra chuỗi của các bit được mã hóa thứ hai từ chuỗi của các bit đã biết và chuỗi của các bit thứ hai bao gồm chuỗi của các bit thứ nhất và chuỗi của các bit được mã hóa thứ nhất bằng cách thực hiện thủ tục mã hóa thứ hai; và bộ truyền có cấu trúc để truyền tín hiệu được tạo ra từ chuỗi của các bit được mã hóa thứ hai, trong đó chuỗi của các bit được mã hóa thứ hai được xác định dựa trên độ dài của chuỗi của các bit thứ hai.

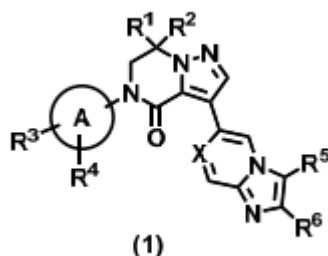
**FIG.19**





- (11) 73168 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03576 (85) 19/06/2020  
 (22) 22/11/2018 (86) PCT/JP2018/043094 22/11/2018  
 (30) 2017-225364 24/11/2017 JP (87) WO2019/103070 A1 31/05/2019  
 (51) C07D 519/00; A61K 45/00; A61P 25/00; A61P 25/04; A61P 25/08; A61P 25/18;  
 A61P 25/22; A61P 25/24; A61P 25/28; A61P 25/30; A61P 3/04; A61P 43/00; A61K  
 31/4985; A61P 25/20  
 (71) SUMITOMO DAINIPPON PHARMA CO., LTD. (JP)  
 6-8, Dosho-machi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8524 Japan  
 (72) IKUMA, Yohei (JP); TOJO, Kengo (JP); FUKAZAWA, Ryo (JP); MASUMOTO,  
 Shuji (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) HỢP CHẤT 6,7-DIHYDROPYRAZOLO[1,5-A]PYRAZINON, DƯỢC PHẨM  
 VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất mà hữu ích làm tác nhân ngăn ngừa và/hoặc điều trị bệnh có liên quan đến thụ thể mGlu nhóm II để ứng dụng trong y học. Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) hoặc muối dược dụng của nó. Trong công thức dưới đây, R<sup>1</sup> và R<sup>2</sup> độc lập là nguyên tử hydro, C<sub>1-4</sub> alkyl hoặc nhóm tương tự; vòng A là nhóm vòng cacbon thơm có 6 đến 10 cạnh, nhóm dị vòng no có từ 4 đến 10 cạnh hoặc vòng tương tự; R<sup>3</sup> và R<sup>4</sup> độc lập là nguyên tử hydro, nguyên tử halogen, C<sub>1-6</sub> alkyl, C<sub>1-4</sub> alkoxy hoặc các nhóm tương tự; R<sup>5</sup> và R<sup>6</sup> độc lập là nguyên tử hydro, C<sub>1-6</sub> alkyl, C<sub>1-6</sub> alkoxy, -NR<sup>a</sup>R<sup>b</sup> hoặc nhóm tương tự; R<sup>a</sup> và R<sup>b</sup> độc lập là nguyên tử hydro, C<sub>1-4</sub> alkyl hoặc tương tự; X là nguyên tử nitơ hoặc -CR<sup>e</sup>-; và R<sup>e</sup> là nguyên tử hydro, nguyên tử halogen, C<sub>1-6</sub> alkyl hoặc nhóm tương tự).



- (11) **73169 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03582** (85) 19/06/2020  
(22) 14/12/2018 (86) PCT/EP2018/085074 14/12/2018  
(30) 17209538.2 21/12/2017 EP (87) WO2019/121428 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2020

(51) **A61K 8/44**; *A61Q 5/02*; *A61K 8/81*; *A61K 8/892*; *A61K 8/46*; *A61K 8/73*

(71) **UNILEVER N.V.** (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) **MOGHADAM Arash Mohajer** (GB); **MUSCAT Joseph** (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH CÁ NHÂN**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dầu gội đầu chứa nước chứa:

a) silicon được nhũ hóa sơ bộ;

b) polyme lắng đọng dạng cation;

c) polyme xả dưỡng tóc dạng cation ái lực với tóc mà là homopolyme của (3-acrylamidopropyl) trimetyl amoni clorua;

d) chất hoạt động bề mặt làm sạch;

e) chất đồng hoạt động bề mặt; và

f) chất tạo hỗn dịch;

mà tạo ra sự lưu lại silicon tốt hơn trên tóc.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73170 A      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) 1-2020-03596 | (85) 06/07/2016        |                       |
| (22) 04/12/2014   | (86) PCT/JP2014/082768 | 04/12/2014            |
| (30) 2013-253522  | 06/12/2013             | JP (87) WO2015/083842 |
|                   |                        | 11/06/2015            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2020

(51) **G03G 15/00**; *G03G 21/18*

(62) 1-2016-02472

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

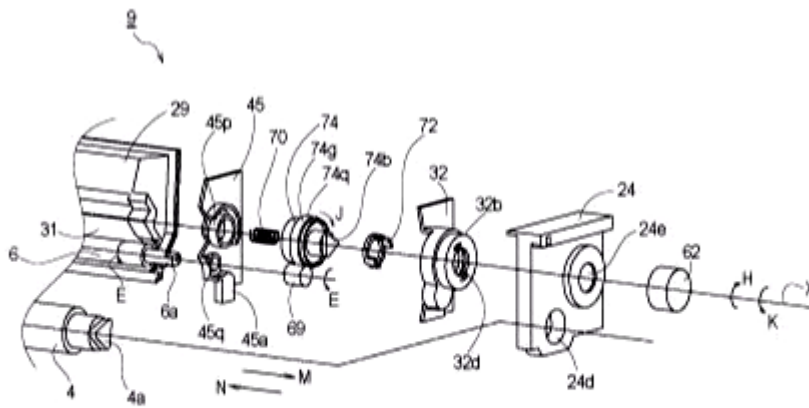
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

(72) Masaaki SATO (JP); Kazuhiko KANNO (JP); Satoshi NISHIYA (JP); Masatoshi YAMASHITA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP MỰC XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp mực lắp tháo ra được với cụm chính của thiết bị tạo ảnh điện, bao gồm trống quay quang quay được; con lăn hiện ảnh có khả năng quay được tạo kết cấu để hiện ảnh tạo ra trên trống, con lăn hiện ảnh có khả năng tiếp xúc với và tách khỏi trống; phần tiếp nhận lực đẩy được tạo kết cấu để tiếp nhận, từ bộ phận đẩy phía cụm chính, lực đẩy để tách con lăn hiện ảnh ra khỏi trống; bộ phận truyền động phía hộp có khả năng ăn khớp với bộ phận truyền động phía cụm chính và được tạo kết cấu để tiếp nhận, từ bộ phận truyền động phía cụm chính, lực quay để quay con lăn hiện ảnh; và bộ phận nhả có khả năng đẩy bộ phận truyền động phía hộp nhờ lực đẩy tiếp nhận bởi phần tiếp nhận lực đẩy để nhả bộ phận truyền động phía hộp từ bộ phận truyền động phía cụm chính.



**Fig. 1**

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73171 A      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) 1-2020-03597 | (85) 06/07/2016        |                       |
| (22) 04/12/2014   | (86) PCT/JP2014/082768 | 04/12/2014            |
| (30) 2013-253522  | 06/12/2013             | JP (87) WO2015/083842 |
|                   |                        | 11/06/2015            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2020

(51) **G03G 15/00**; **G03G 21/18**

(62) 1-2016-02472

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

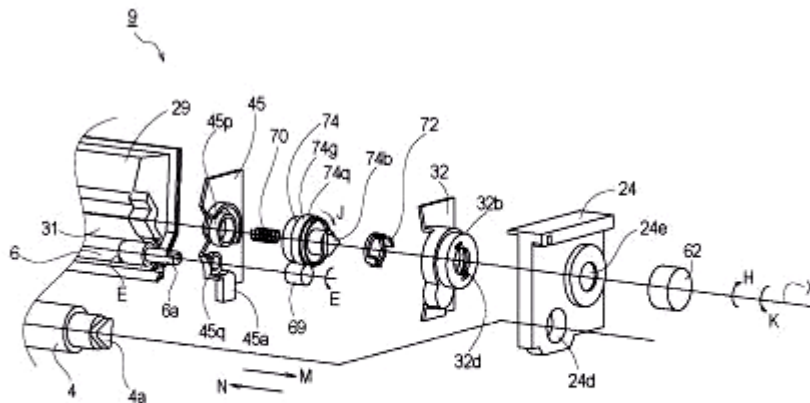
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

(72) Masaaki SATO (JP); Kazuhiko KANNO (JP); Satoshi NISHIYA (JP); Masatoshi YAMASHITA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP MỰC XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp mực lắp tháo ra được với cụm chính của thiết bị tạo ảnh điện, bao gồm trống quay quang quay được; con lăn hiện ảnh có khả năng quay được tạo kết cấu để hiện ảnh tạo ra trên trống, con lăn hiện ảnh có khả năng tiếp xúc với và tách khỏi trống; phần tiếp nhận lực đẩy được tạo kết cấu để tiếp nhận, từ bộ phận đẩy phía cụm chính, lực đẩy để tách con lăn hiện ảnh ra khỏi trống; bộ phận truyền động phía hộp có khả năng ăn khớp với bộ phận truyền động phía cụm chính và được tạo kết cấu để tiếp nhận, từ bộ phận truyền động phía cụm chính, lực quay để quay con lăn hiện ảnh; và bộ phận nhả có khả năng đẩy bộ phận truyền động phía hộp nhờ lực đẩy tiếp nhận bởi phần tiếp nhận lực đẩy để nhả bộ phận truyền động phía hộp từ bộ phận truyền động phía cụm chính.



**Fig. 1**

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73172 A        | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) 1-2020-03606   | (85) 22/06/2020        |                    |
| (22) 31/10/2018     | (86) PCT/CN2018/113059 | 31/10/2018         |
| (30) 201711195871.3 | 24/11/2017 CN          | (87) WO2019/100918 |
|                     |                        | 31/05/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

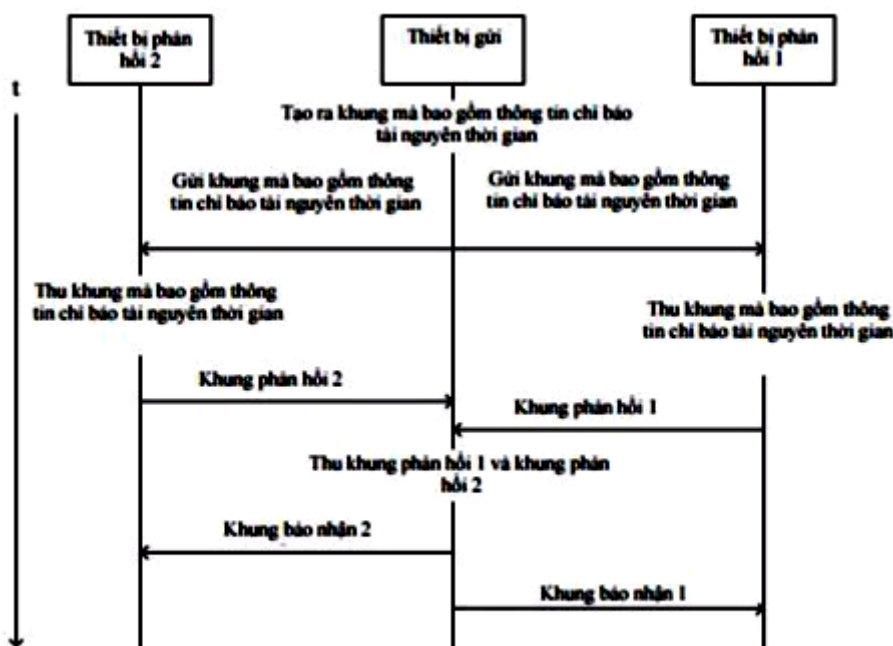
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HAN, Xiao (CN); MA, Mengyao (CN); XIN, Yan (CA); JIA, Chenlong (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO THÔNG TIN, THIẾT BỊ GỬI VÀ THIẾT BỊ PHẢN HỒI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo thông tin và thiết bị gửi và thiết bị phản hồi. Theo sáng chế, thiết bị gửi tạo ra và gửi khung thứ nhất, khung thứ nhất bao gồm ít nhất một thông tin chỉ báo tài nguyên thời gian phụ, và mỗi thông tin chỉ báo tài nguyên thời gian phụ tương ứng một-một với một trong số ít nhất một thiết bị phản hồi. Ngoài ra, mỗi thông tin chỉ báo tài nguyên thời gian phụ bao gồm tài nguyên thời gian mà ở đó thiết bị phản hồi tương ứng gửi thông tin phản hồi cho khung thứ nhất tới thiết bị gửi và tài nguyên thời gian mà ở đó thiết bị gửi gửi thông tin báo nhận cho thông tin phản hồi tới thiết bị phản hồi tương ứng, sao cho ít nhất một thiết bị phản hồi và thiết bị gửi mà gửi khung thứ nhất có thể thực hiện đồng thời việc hướng dẫn tạo chùm, nhờ vậy nâng cao hiệu quả của việc hướng dẫn tạo chùm được thực hiện trên thiết bị gửi và ít nhất một thiết bị phản hồi.



**FIG. 3**

- (11) 73173 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-03607 (85) 22/06/2020  
(22) 30/11/2018 (86) PCT/ES2018/070763 30/11/2018  
(30) P201731381 01/12/2017 ES (87) WO2019/106216 06/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2020

(51) A42B 3/22

(71) MANUFACTURAS TOMAS S.A. (ES)

Calle Budapest 19,29 Polígono Industrial Cabezo Beaza, 30353 Cartagena, España

(72) TOMÁS GONZÁLEZ, Javier (ES)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MŨ BẢO HIỂM DÙNG CHO CÁC LÁI XE MÔ TÔ CÓ TẮM CHE NẮNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến mũ bảo hiểm dùng cho các lái xe mô tô có tằm che nắng, với thân mũ được bố trí với phần mở phía trước, tằm che nắng, và cơ cấu vận hành xoay để vận hành tằm che theo cách có thể xoay được đối với trục ngang. Tằm che xoay giữa vị trí trên không hoạt động, trong đó tằm che nêu trên được sắp xếp bên trong thân mũ, và vị trí dưới hoạt động, trong đó tằm che nêu trên được sắp xếp phía trước mắt của người dùng mũ.

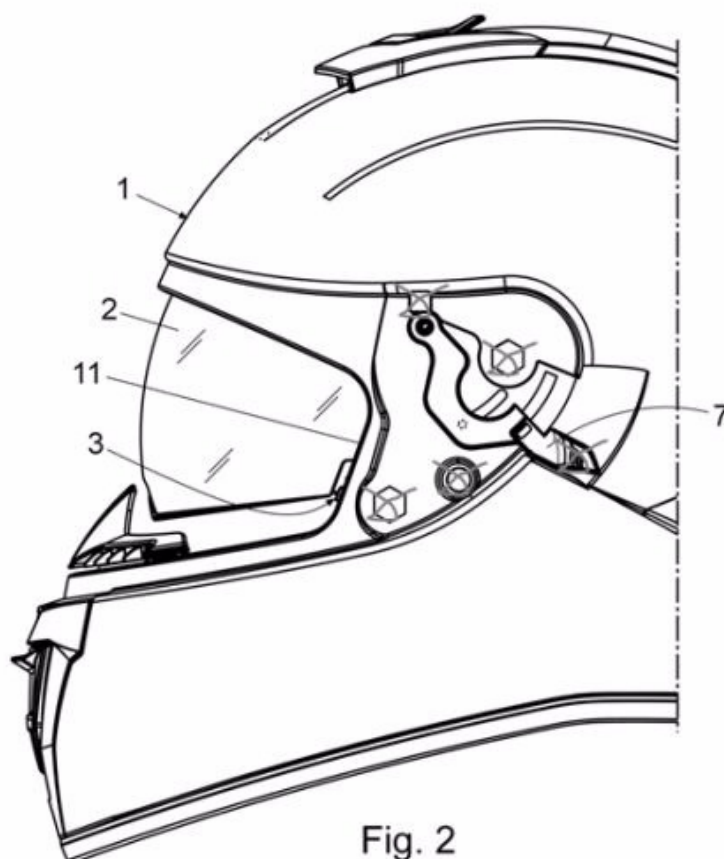
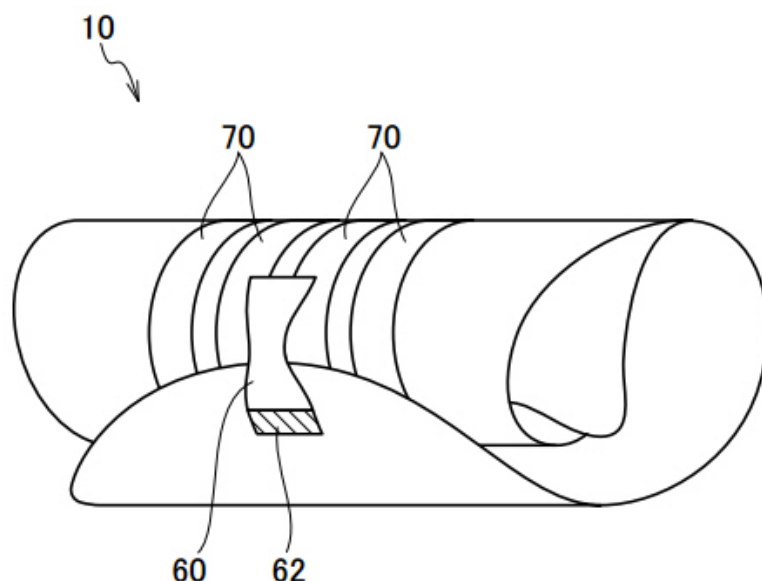


Fig. 2

- (11) 73174 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-03610 (85) 22/06/2020  
(22) 11/12/2018 (86) PCT/JP2018/045472 11/12/2018  
(30) 2017-252488 27/12/2017 JP (87) WO2019/131107 04/07/2019  
(51) A61F 13/58; A61F 13/551  
(71) UNICHARM CORPORATION (JP)  
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111 Japan  
(72) ISHIKAWA, Sei (JP); KURODA, Kenichiro (JP); NODA, Yuki (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút có chi tiết băng có khả năng ngăn chặn cảm giác khó chịu. Một vật dụng hấp thụ (10) bao gồm hướng trước và sau (L); chiều rộng (W) trực giao với hướng trước và sau (L); phần thân bao gồm tấm bề mặt (20) đối diện với da của người mặc, tấm đáy (22) đối diện với một bên đối diện với da của người mặc và thân thấm nước (30) giữa tấm bề mặt (20) và tấm sau (20) 22; và chi tiết băng (60) để xử lý vật dụng được cố định vào phần thân. Độ cứng khi uốn của chi tiết băng (60) thấp hơn độ cứng khi uốn của một phần trong đó tấm bề mặt (20), tấm sau (22) và thân hấp thụ (30) chồng lên nhau.

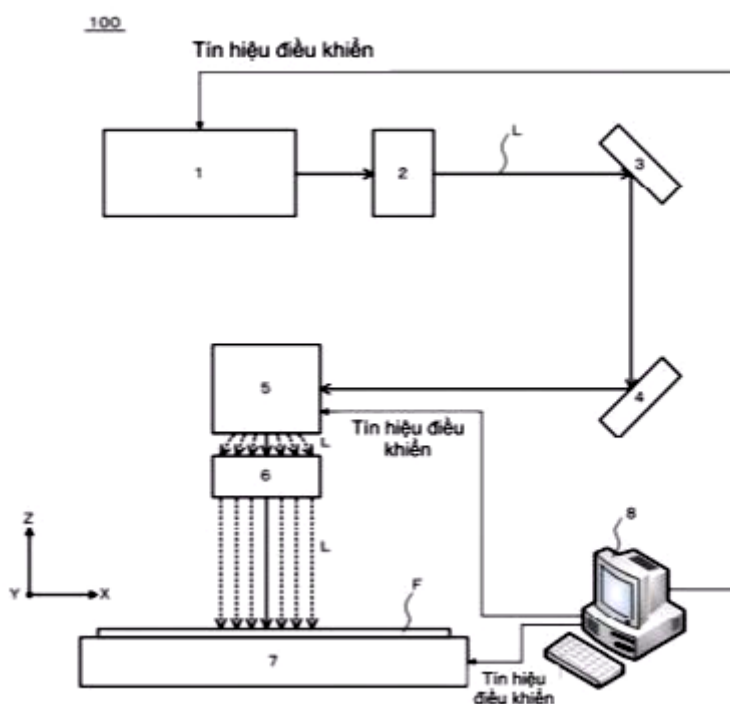
FIG. 4



- (11) 73175 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03613 (85) 22/06/2020  
 (22) 26/11/2018 (86) PCT/JP2018/043354 26/11/2018  
 (30) 2017-226441 27/11/2017 JP (87) WO2019/103137 31/05/2019  
 (51) B23K 26/38; B23K 26/00; B23K 26/082  
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan  
 (72) MATSUO Naoyuki (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LAZE CHO MÀNG NHỰA VÀ MÀNG NHỰA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý laze có khả năng làm giảm một cách dễ dàng sự nhiễm bẩn trên bề mặt màng nhựa, và còn có khả năng cắt màng nhựa theo hình dạng đa dạng. Phương pháp xử lý laze theo sáng chế bao gồm xử lý tạo xung chùm laze (L) có bước sóng trong vùng hồng ngoại từ nguồn chùm laze (1) và làm cho màng nhựa (F) được chiếu xạ bởi chùm laze (L) để cắt màng nhựa. Mật độ năng lượng đỉnh của chùm laze mà màng nhựa được chiếu xạ là  $70 \text{ J/cm}^2$  hoặc lớn hơn và  $270 \text{ J/cm}^2$  hoặc nhỏ hơn.

FIG.1

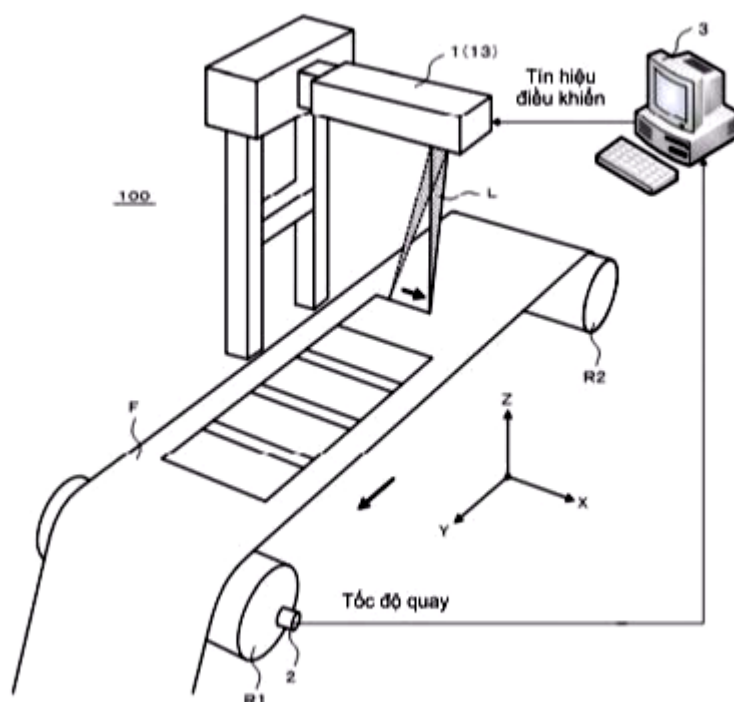




- (11) 73176 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03615 (85) 22/06/2020  
 (22) 27/11/2018 (86) PCT/JP2018/043530 27/11/2018  
 (30) 2017-229846 30/11/2017 JP (87) WO2019/107344 06/06/2019  
 (51) B23K 26/38; G02B 26/10; B23K 26/00; B23K 26/08  
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan  
 (72) MATSUO Naoyuki (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LAZE CHO MÀNG DÀI

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý laze cho màng dài có hiệu suất cao. Phương pháp xử lý laze theo sáng chế bao gồm xử lý cắt màng dài (F) bằng cách chiếu xạ màng dài (F) bởi chùm laze (L) trong khi quét chùm laze (L) bởi thao tác làm lệch của máy quét điện kế (13) và trong khi vận chuyển liên tục màng dài (F) theo chiều dọc. Thiết bị điều khiển (3) điều khiển thao tác làm lệch của máy quét điện kế (13) dựa trên hình dạng cắt mong muốn của màng dài (F) được thiết lập trước và tốc độ vận chuyển của màng dài (F) mà được tính toán sử dụng bộ mã hóa quay (2).

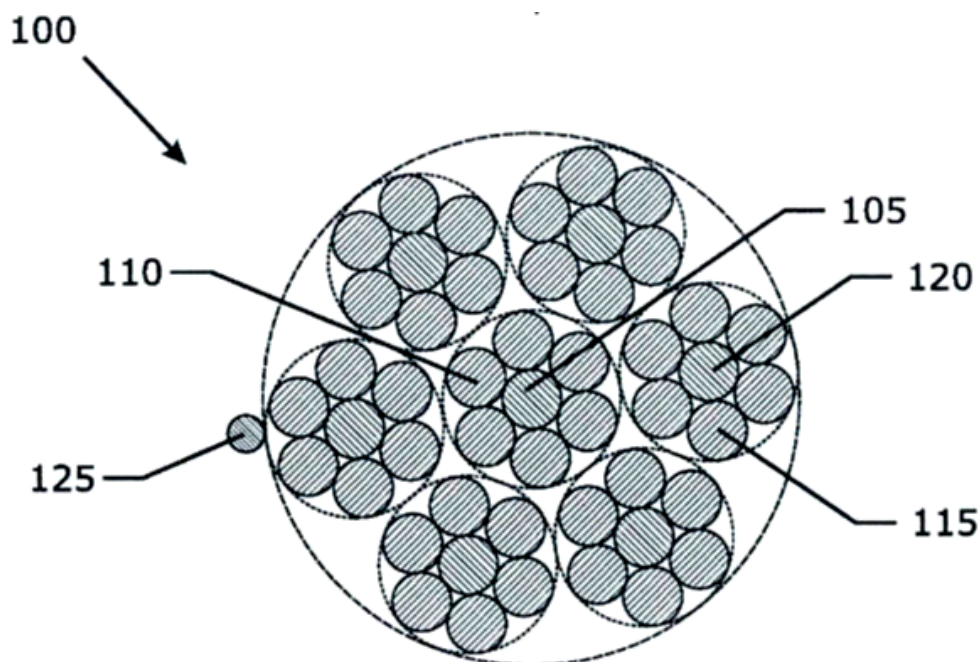
FIG.1



- (11) **73177 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03616** (85) 22/06/2020  
(22) 18/12/2018 (86) PCT/JP2018/046549 18/12/2018  
(30) 2017-249674 26/12/2017 JP (87) WO2019/131321 A1 04/07/2019  
(51) **C04B 28/26; C04B 14/14; C04B 18/08; C04B 18/14; B28B 1/50; C04B 14/36**  
(71) **KURARAY CO., LTD.** (JP)  
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 710-0801 Japan  
(72) INADA, Shinya (JP); IKEHATA, Soichiro (JP); HADA, Saburo (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **VẬT ĐÚC ĐƯỢC TẠO RA TỪ HỖN HỢP CÓ THỂ HÓA RẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT ĐÚC NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật đúc có độ bền cao, độ dẻo cao, và độ ổn định kích thước rất tốt trong khi duy trì tính không cháy và khả năng chống cháy. Vật đúc này được tạo ra từ hỗn hợp có thể hóa rắn chứa (A) ít nhất một nguồn nhôm silicat, (B) hydroxit kim loại kiềm, (C) nguồn ion canxi, và (D) sợi bền kiềm, trong đó nguồn nhôm silicat (A) có hàm lượng SiO<sub>2</sub> bằng hoặc lớn hơn 50% khối lượng tính theo tổng khối lượng của nguồn nhôm silicat (A), tỷ lệ vô định hình bằng hoặc lớn hơn 50% khối lượng, và đường kính hạt trung bình bằng hoặc nhỏ hơn 50µm, và chứa nguồn nhôm silicat có đường kính hạt trung bình bằng hoặc nhỏ hơn 10µm với lượng bằng hoặc lớn hơn 30% khối lượng tính theo tổng khối lượng của nguồn nhôm silicat (A). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vật đúc này.

- (11) **73178 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03620** (85) 22/06/2020  
(22) 26/11/2018 (86) PCT/EP2018/082568 26/11/2018  
(30) PCT/CN2017/118296 25/12/2017 CN (87) WO2019/129452 04/07/2019  
(51) **D07B 1/06**  
(71) **NV BEKAERT SA (BE)**  
Bekaertstraat 2, 8550 Zwevegem, West Vlaanderen, Belgium  
(72) WANG, Yuping (CN); HUANG, Tao (CN)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **DÂY THÉP**

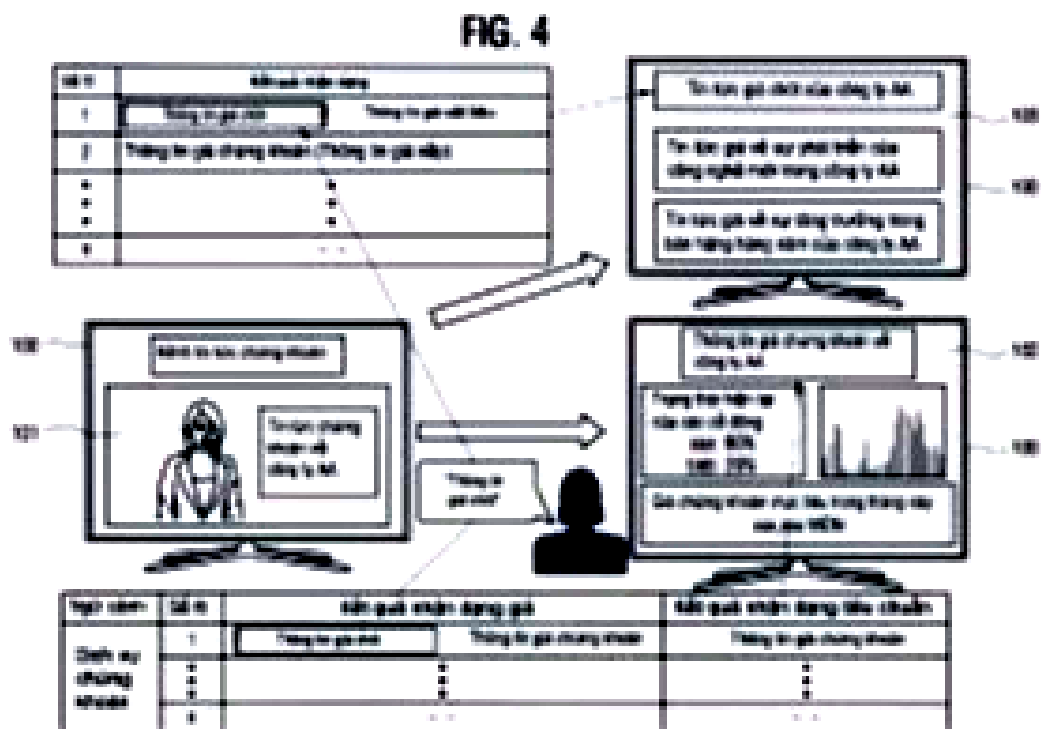
- (57) Sáng chế đề xuất dây thép để gia cường cao su. Dây thép này bao gồm dây lõi và ít nhất ba dây bên ngoài xoắn quanh dây lõi, dây lõi bao gồm ít nhất một sợi lõi thứ nhất và nhiều sợi bên ngoài thứ nhất xoắn quanh sợi lõi thứ nhất, mỗi sợi bên ngoài bao gồm nhiều sợi thứ hai, ít nhất một trong số nhiều sợi bên ngoài thứ nhất được tạo hình trước khi xoắn vào dây lõi, và ít nhất một trong số các sợi thép thứ hai thẳng trước khi được xoắn để tạo thành mỗi sợi bên ngoài. Dây thép có hiệu suất được cải thiện về việc lồi sợi lõi.



Hình 1

- (11) **73179 A** (43) 25/09/2020
- (21) **1-2020-03621** (85) 22/06/2020
- (22) 31/10/2018 (86) PCT/KR2018/013058 31/10/2018
- (30) 10-2017-0158769 24/11/2017 KR (87) WO2019/103340 31/05/2019
- (51) **G10L 15/22; G10L 15/07**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) RYU, Young Jun (KR); BAE, Jae Hyun (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, HỆ THỐNG NHẬN DẠNG GIỌNG NÓI VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển thiết bị điện tử, hệ thống nhận dạng giọng nói và vật ghi. Thiết bị điện tử này bao gồm bộ thu giọng nói được tạo cấu hình để thu giọng nói của loa; và bộ xử lý được tạo cấu hình để thực hiện hoạt động định trước, nhận kết quả nhận dạng nhờ áp dụng quy trình nhận dạng giọng nói cho giọng nói thu được trong bộ thu giọng nói trong khi diễn ra hoạt động này, và thực hiện việc điều khiển dựa vào kết quả nhận dạng tiêu chuẩn được quy định từ trước tương ứng với ít nhất một kết quả nhận dạng giả, dựa vào kết quả nhận dạng nhận được phù hợp với kết quả nhận dạng giả được quy định từ trước tương ứng với hoạt động nêu trên.



- (11) 73180 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-03632 (85) 23/06/2020  
(22) 08/11/2018 (86) PCT/JP2018/041526 08/11/2018  
(30) 2017-233359 05/12/2017 JP (87) WO2019/111628 13/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2020

(51) *H01M 2/16; H01M 10/12*

(71) **HITACHI CHEMICAL COMPANY, LTD.** (JP)

9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006606, Japan

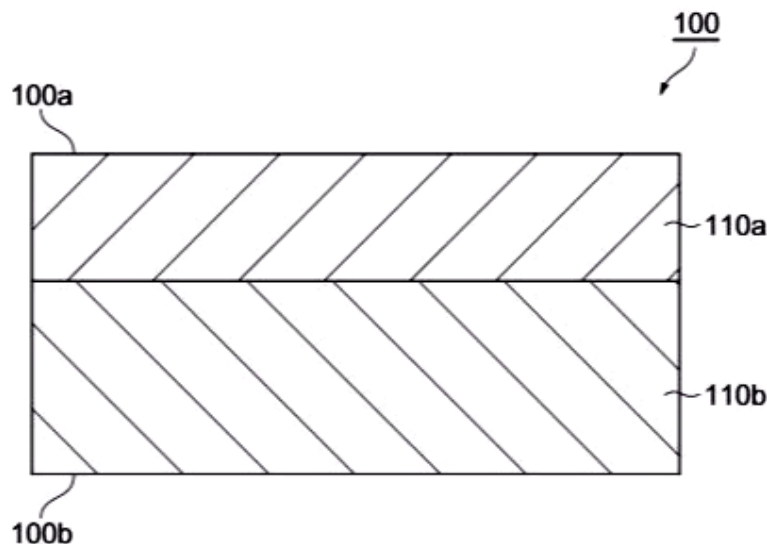
(72) GOTOH Akihito (JP); ASAI Tasuku (JP); KAKUNO Hiroshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ PHẬN PHÂN TÁCH CHO CÁC BỘ ẮC QUY CHÌ AXIT, VÀ BỘ ẮC QUY CHÌ AXIT**

- (57) Sáng chế đề cập tới bộ phận phân tách (100) được bố trí giữa điện cực dương và điện cực âm trong bộ ắc quy chì axit gồm điện cực dương và điện cực âm, trong đó bộ phận phân tách (100) chứa sợi thủy tinh và chất liên kết hữu cơ, bộ phận phân tách (100) gồm lớp thứ nhất (110a) là ở trong tiếp xúc với điện cực dương, và lớp thứ hai (110b) là ở trong tiếp xúc với điện cực âm, đường kính lỗ trung bình của lớp thứ nhất (110a) là lớn hơn đường kính lỗ trung bình của lớp thứ hai (110b), và độ dày của lớp thứ nhất (110a) là bằng với hoặc nhỏ hơn một nửa của độ dày tổng thể của bộ phận phân tách (100).

**Fig.1**



- (11) 73181 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03634 (85) 23/06/2020  
 (22) 23/11/2018 (86) PCT/KR2018/014483 23/11/2018  
 (30) 10-2017-0158599 24/11/2017 KR (87) WO2019/103506 31/05/2019  
 10-2018-0145159 22/11/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2020

(51) *A61K 31/197; A61Q 19/00; A61K 8/02; A61K 8/44; A23L 33/10; A61K 31/198*

(71) 1. **STEMDR INC.** (KR)

B-309, 109, Ballyong-ro, Deokjin-gu, Jeonju-si Jeollabuk-do 54853, Republic of Korea

2. **INDUSTRIAL COOPERATION FOUNDATION CHONBUK NATIONAL UNIVERSITY** (KR)

567, Baekje-daero, Deokjin-gu Jeonju-si Jeollabuk-do 54896, Republic of Korea

3. **KOREA RESEARCH INSTITUTE OF CHEMICAL TECHNOLOGY** (KR)

141, Gajeong-ro Yuseong-gu, Daejeon 34114, Republic of Korea

(72) HAN, Myung-Kwan (KR); LEE, Kwangho (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ DỊ ỨNG HOẶC NGỨA CHỨA AXIT N-AXETYLAMIN HOẶC N-AXYLAMIN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để ngăn ngừa, giảm bớt hoặc điều trị ngứa và/hoặc dị ứng chứa axit N-axetylamin hoặc axit N-axylamin mà hầu như không có tác dụng phụ trên cơ thể người. Chế phẩm theo sáng chế có thể được sử dụng để cải thiện tình trạng da có vấn đề do nhiều nguyên nhân khác nhau, hoặc để làm giảm hoặc điều trị ngứa và/hoặc dị ứng một cách an toàn và hiệu quả mà không cần lo lắng về tác dụng phụ. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến mỹ phẩm chứa axit N-axetylamin hoặc axit N-axylamin để giữ ẩm da hoặc làm mịn da.

## Chuột NC/Nga

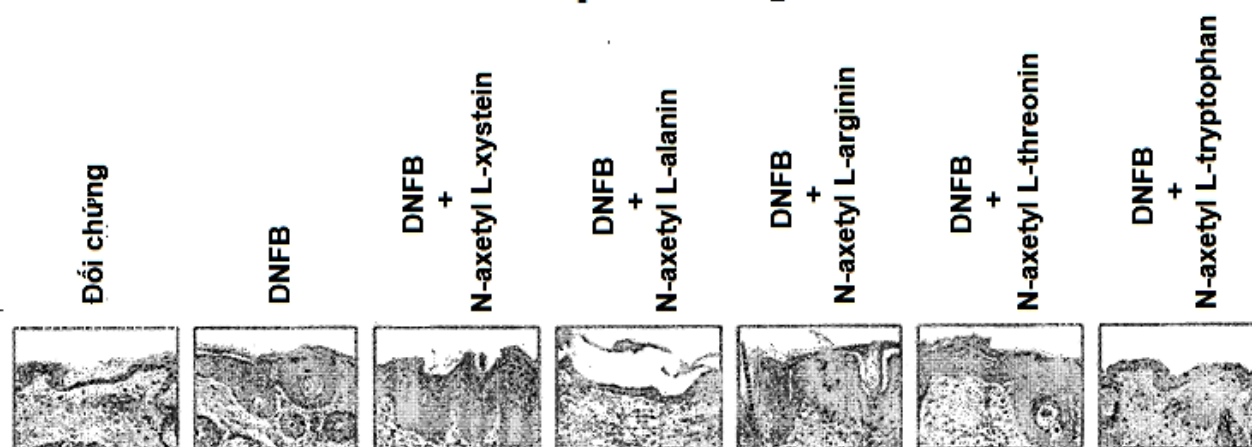


FIG. 3C

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73182 A        | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) 1-2020-03637   | (85) 23/06/2020        |                    |
| (22) 08/11/2018     | (86) PCT/CN2018/114494 | 08/11/2018         |
| (30) 201711190960.9 | 24/11/2017 CN          | (87) WO2019/100944 |
|                     |                        | 31/05/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2020

(51) **H04W 36/00; H04L 29/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SUN, Dekui (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY CHUYỂN ĐỔI MÁY CHỦ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ máy chuyển đổi máy chủ, phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính và hệ thống truyền thông. Phương pháp bao gồm: bước nhận, bởi thiết bị đầu cuối, bản tin thông báo thứ nhất, trong đó bản tin thông báo thứ nhất bao gồm địa chỉ của máy chủ thứ hai; bước gửi, bởi thiết bị đầu cuối, dữ liệu dịch vụ cần được gửi đi đến máy chủ thứ nhất và máy chủ thứ hai dựa trên bản tin thông báo thứ nhất; bước nhận, bởi thiết bị đầu cuối, dữ liệu đường xuống từ máy chủ thứ nhất; bước thu được, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ thị xử lý dữ liệu; khi thu được thông tin chỉ thị xử lý dữ liệu, gửi, bởi thiết bị đầu cuối, dữ liệu dịch vụ cần được gửi đi đến máy chủ thứ hai; và bước nhận, bởi thiết bị đầu cuối, dữ liệu đường xuống từ máy chủ thứ hai. Phương pháp chuyển đổi máy chủ và bộ máy, và hệ thống truyền thông theo các phương án của sáng chế có thể triển khai việc chuyển đổi liên mạch, đảm bảo tính liên tục của dịch vụ, tránh gây gián đoạn dịch vụ khi thiết bị đầu cuối chuyển đổi giữa các máy chủ, và giúp đáp ứng yêu cầu độ trễ đầu-cuối.

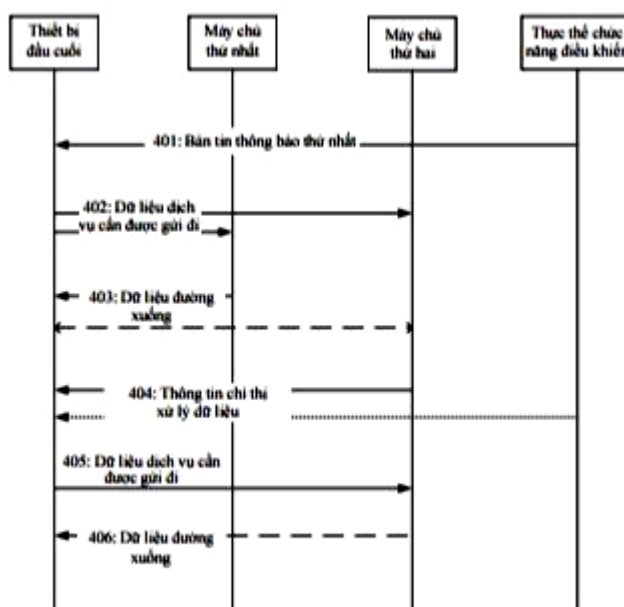


Fig.4

- (11) 73183 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-03638 (85) 23/06/2020  
(22) 25/12/2018 (86) PCT/JP2018/047450 25/12/2018  
(30) 2017-248173 25/12/2017 JP (87) WO2019/131582 A1 04/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2020

(51) C07D 417/14; A61K 31/549; A61P 43/00; C07D 417/06; A61K 31/5395; A61P 19/08

(71) ASAHI KASEI PHARMA CORPORATION (JP)

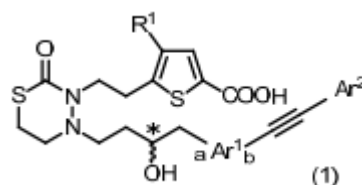
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006 Japan

(72) SHIKANAI Daisuke (JP); ISHIGURO Noriko (JP); OMORI Osamu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

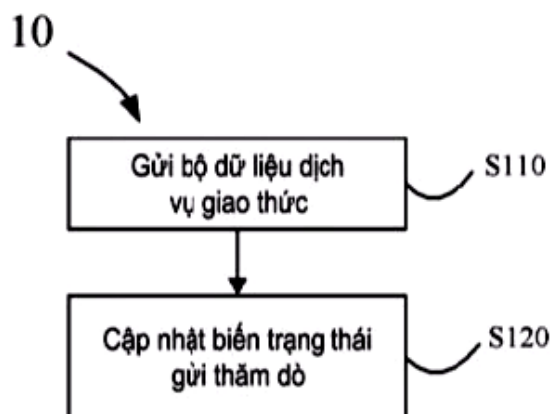
(54) HỢP CHẤT VÒNG SÁU CẠNH CHỨA NITƠ VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất được thể hiện bằng công thức chung (1) sau đây, hoặc muối của nó, mà có hoạt tính chủ vận thụ thể EP<sub>4</sub> vượt trội, và thuốc chứa hợp chất hoặc muối của nó làm thành phần hoạt tính, mà có thể được sử dụng để tăng cường sự tạo xương, việc điều trị trị liệu và/hoặc tăng cường sự chữa lành nứt gãy xương và tương tự.





- (11) 73184 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-03639 (85) 23/06/2020  
(22) 07/12/2018 (86) PCT/CN2018/119777 07/12/2018  
(30) 201711290005.2 07/12/2017 CN (87) WO2019/110003 13/06/2019  
(51) **H04W 28/04**  
(71) 1. **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan  
2. **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**  
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China  
(72) XIAO, Fangying (CN); LIU, Renmao (CN)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIAO TIẾP KHÔNG DÂY**  
  
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp được thiết bị người dùng thực hiện, phương pháp bao gồm bước gửi, bởi bên phát của thực thể. Điều khiển liên kết vô tuyến chế độ báo nhận (AM RLC) đến tầng thấp hơn. Bộ dữ liệu dịch vụ dữ liệu chế độ báo nhận (AMD PDU) bao gồm sự thăm dò. Phương pháp còn bao gồm: bước cập nhật bởi thực thể RLC, biến trạng thái gửi thăm dò đến số chuỗi SN cao nhất của. Bộ dữ liệu dịch vụ điều khiển liên kết vô tuyến chế độ báo nhận (RLC SDU) được phát và đang chờ báo nhận. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất thiết bị người dùng tương ứng.



**HÌNH 1**

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73185 A      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) 1-2020-03641 | (85) 23/06/2020        |                       |
| (22) 14/11/2018   | (86) PCT/JP2018/042075 | 14/11/2018            |
| (30) 2017-234770  | 07/12/2017 JP          | (87) WO2019/111660 A1 |
|                   |                        | 13/06/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2020

(51) **B41F 31/14**

(71) **I. MER CO., LTD.** (JP)

112, Joshungamae-cho, Shimotoba, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8384 Japan

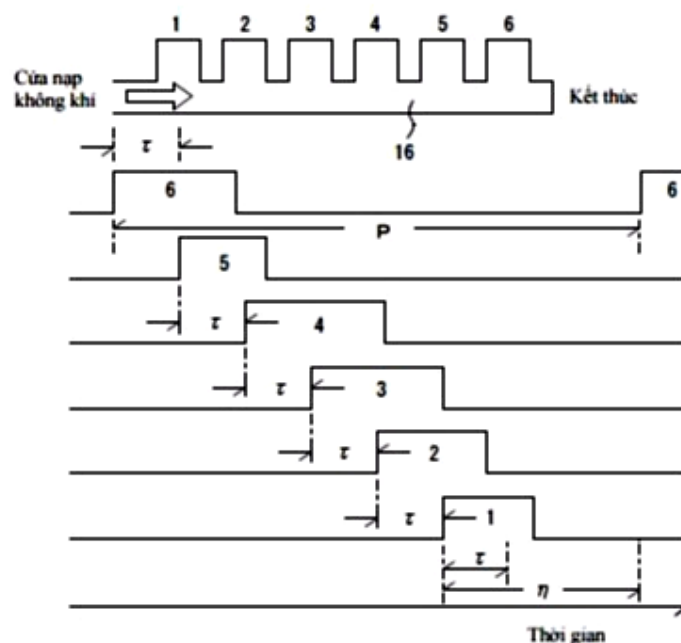
(72) IZUME Masayuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CẤP MỰC CHO MÁY IN VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP MỰC**

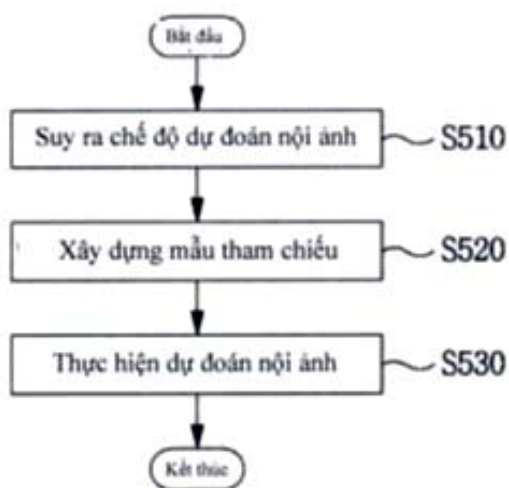
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp mực cho máy in đẩy và kéo các trục chia mực riêng biệt (18) nhờ khí nén giữa lô chà mực (2) và trục lăn truyền mực (4). Dọc theo trục cố định (14), các trục chia mực riêng biệt được bố trí thẳng hàng, và trục cố định có đường ống cấp không khí (16); các van điện từ (22) để hướng các trục chia mực riêng biệt về phía lô chà mực nhờ không khí từ đường ống cấp không khí; và các lò xo (28) để kéo các trục chia mực riêng biệt về phía trục lăn truyền mực. Bộ điều khiển (19) kích hoạt các van điện từ theo thứ tự từ vị trí xa đến vị trí cửa nạp dọc theo đường ống cấp không khí và đẩy các trục chia mực riêng biệt về phía lô chà mực theo thứ tự này.

FIG. 3



- (11) **73186 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-03651** (85) 23/06/2020  
 (22) 28/11/2018 (86) PCT/KR2018/014812 28/11/2018  
 (30) 10-2017-0160139 28/11/2017 KR (87) WO2019/107911 06/06/2019  
 10-2017-0168473 08/12/2017 KR  
 10-2018-0071216 21/06/2018 KR  
 (51) **H04N 19/11; H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/184; H04N 19/105; H04N 19/119**  
 (71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**  
 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea  
 (72) LIM, Sung Chang (KR); KO, Hyun Suk (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Jin Ho (KR); LEE, Ha Hyun (KR); JUN, Dong San (KR); KIM, Hui Yong (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh và thiết bị để thực hiện dự đoán nội ảnh dựa trên chế độ dự đoán nội ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh có thể bao gồm bước giải mã chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời, suy ra ít nhất một chế độ dự đoán nội ảnh từ chế độ dự đoán nội ảnh được giải mã của khối hiện thời, tạo ra hai hoặc nhiều khối dự đoán nội ảnh sử dụng chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời và chế độ dự đoán nội ảnh được suy ra, và tạo ra khối dự đoán nội ảnh của khối hiện thời dựa vào hai hoặc nhiều khối dự đoán nội ảnh.

FIG.5



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73187 A      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2020-03652 | (85) 23/06/2020        |            |
| (22) 29/11/2017   | (86) PCT/CN2017/113512 | 29/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/104520     | 06/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2020

(51) **B32B 9/04; B32B 7/12**

(71) **FREUDENBERG & VILENE NONWOVENS (TAIWAN) CO., LTD. (TW)**  
40 Minfu Road Sec 2 Yangmei Taoyuan, Taiwan 326

(72) CHIEN, Jian-Hao (TW); YANG, Ming-Da (TW); CHEN, Hsin-Chieh (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **KẾT CẤU VẬT LIỆU TỔNG HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU VẬT LIỆU NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu vật liệu tổng hợp, mà có cường độ bám dính cao và đồng đều ngay cả trong thời gian bám dính thấp, và phương pháp sản xuất kết cấu này. Kết cấu vật liệu tổng hợp bao gồm lớp đế nền và các nốt chấm được phân bố trên bề mặt của lớp đế nền, trong đó mỗi nốt chấm bao gồm lớp thứ nhất và lớp thứ hai. Bề mặt thứ nhất của lớp thứ nhất của mỗi nốt chấm được dính với lớp đế nền, trong đó hợp chất thứ nhất của lớp thứ nhất bao gồm polyuretan. Lớp thứ nhất và lớp thứ hai của mỗi nốt chấm được dính qua bề mặt thứ hai của lớp thứ nhất, trong đó bề mặt thứ hai đối diện với bề mặt thứ nhất. Hợp chất thứ hai của lớp thứ hai bao gồm polyamit, trong đó chỉ số nóng chảy của polyamit lớn hơn 40g/10phút và thấp hơn 130g/10phút.

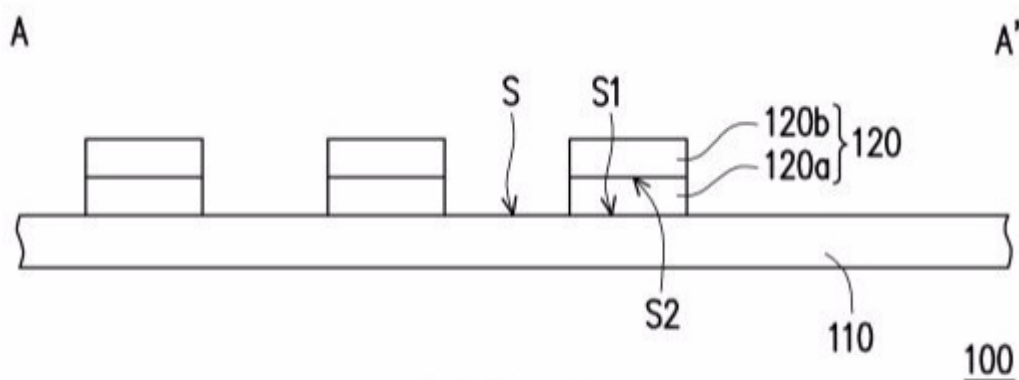


FIG. 2

- (11) 73188 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-03663 (85) 24/06/2020  
(22) 23/11/2018 (86) PCT/CN2018/117302 23/11/2018  
(30) 201711198374.9 25/11/2017 CN (87) WO2019/101184 31/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2020

(51) *H04W 52/14; H04W 52/30*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GUO, Zhiheng (CN); LONG, Yi (CN); SHEN, Zukang (CN); MAZZARESE, David Jean-Marie (FR); BI, Wenping (CN); XIE, Xinqian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN THÔNG TIN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, CHIP, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC VÀ HỆ THỐNG MẠNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị nhận thông tin. Phương pháp bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin công suất thứ nhất và thông tin công suất thứ hai từ thiết bị mạng; và xác định công suất truyền lớn nhất thứ nhất dựa trên thông tin công suất thứ nhất, và xác định công suất truyền lớn nhất thứ hai dựa trên thông tin công suất thứ hai, trong đó công suất truyền lớn nhất thứ nhất là công suất truyền lớn nhất cần được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối để truyền tín hiệu bởi công nghệ truy nhập vô tuyến (Radio Access Technology, RAT) thứ nhất, và công suất truyền lớn nhất thứ hai là công suất truyền lớn nhất cần được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối để truyền tín hiệu bởi RAT thứ hai. Ngoài ra, thiết bị đầu cuối có thể gửi các tín hiệu liên kết lên (Uplink, UL) đến thiết bị mạng bằng RAT thứ nhất và RAT thứ hai theo cách phân chia thời gian (Time Division Multiplexing, TDM), nhờ đó tránh hiệu quả vấn đề kỹ thuật mà thiết bị đầu cuối không thể truyền tín hiệu thông thường do tổng của công suất truyền khi RAT thứ nhất được sử dụng và công suất truyền khi RAT thứ hai được sử dụng có thể vượt quá công suất truyền lớn nhất của thiết bị đầu cuối.

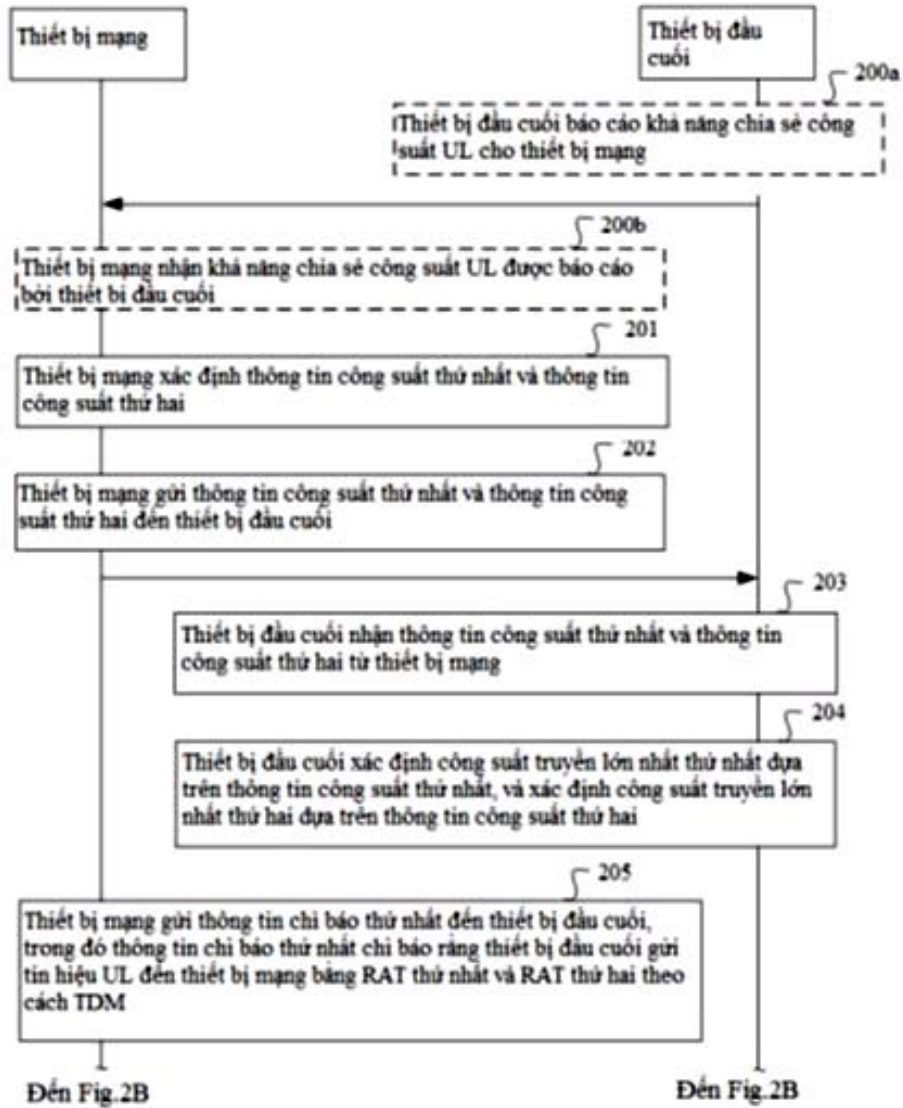


Fig. 2A

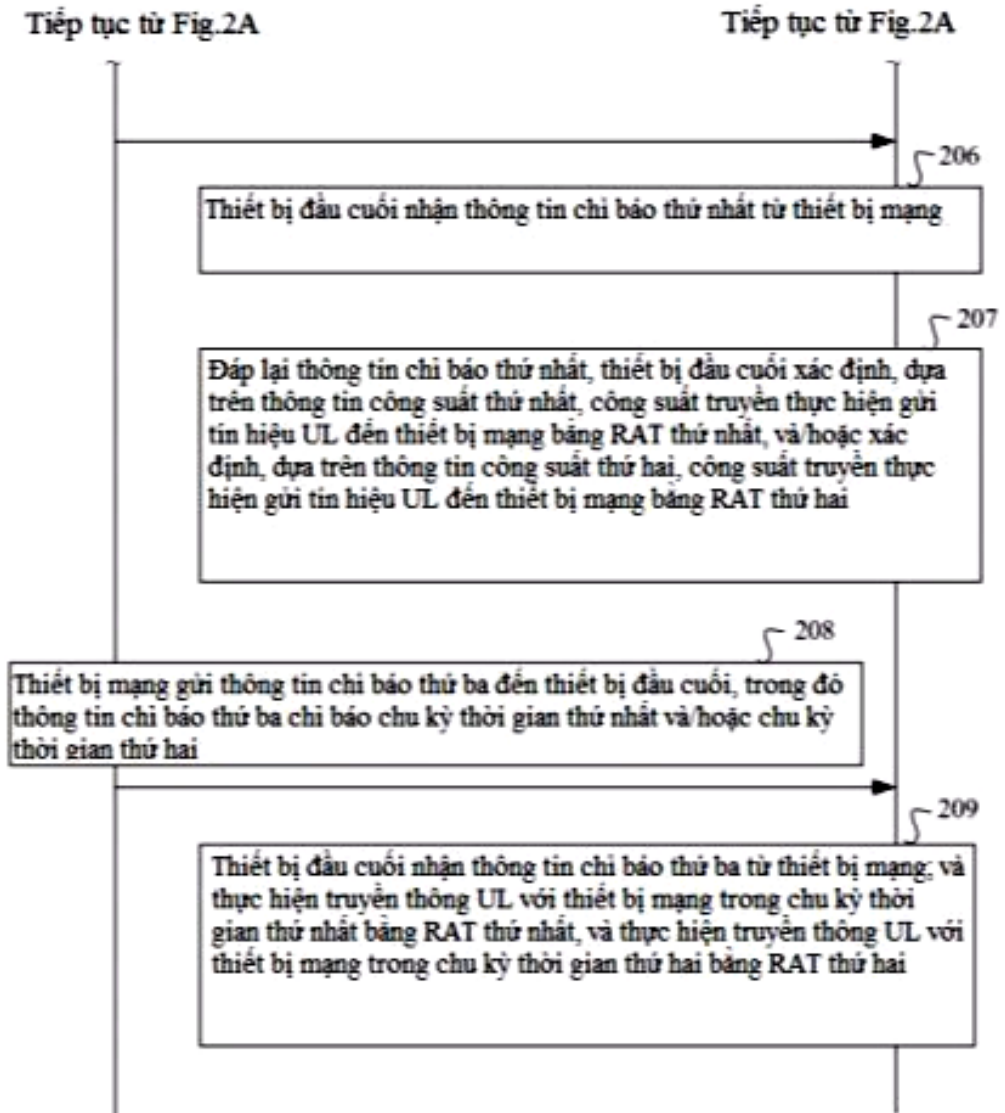
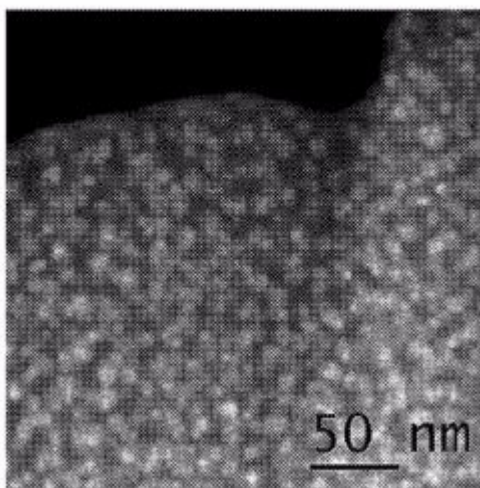


Fig.2B

- (11) 73189 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-03666 (85) 24/06/2020  
(22) 30/11/2018 (86) PCT/US2018/063207 30/11/2018  
(30) 62/592,844 30/11/2017 US (87) WO2019/108876 06/06/2019  
(51) C03C 3/062; C03C 21/00; C03C 4/00; C03C 3/085; C03C 3/11; C03C 10/00  
(71) CORNING INCORPORATED (US)  
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America  
(72) BEALL, George Halsey (US); FINKELDEY, John Philip (US); MITCHELL,  
Alexandra Lai Ching Kao Andrews (US); SMITH, Charlene Marie (US); TIETJE,  
Steven Alvin (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) GỐM THỦY TINH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GỐM THỦY TINH VÀ SẢN  
PHẨM ĐIỆN TỬ DÂN DỤNG  
(57) Sáng chế đề cập đến gốm thủy tinh ganit-spinel trong suốt. Gốm thủy tinh này bao  
gồm pha tinh thể thứ nhất bao gồm  $(Mg_xZn_{1-x})Al_2O_4$  trong đó x nhỏ hơn 1 và pha  
tinh thể thứ hai bao gồm  $ZrO_2$  tứ giác. Gốm thủy tinh này có thể được trao đổi ion.  
Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất gốm thủy tinh này và sản phẩm  
điện tử dân dụng.

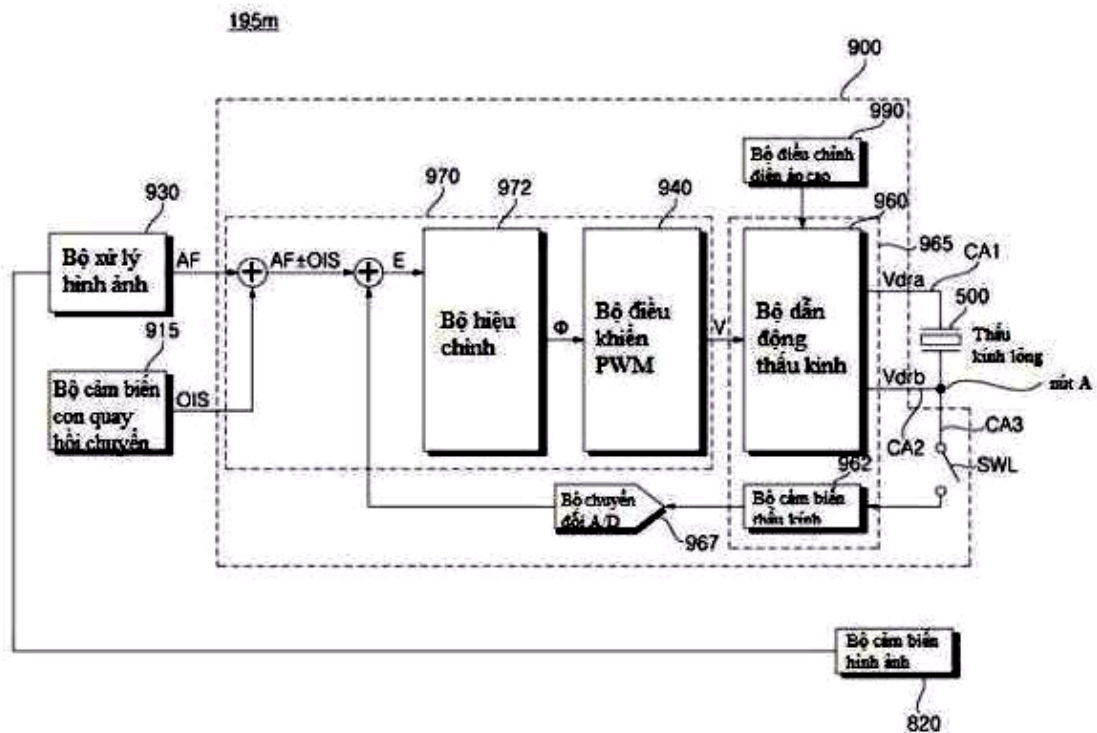
FIG. 3





- (11) 73190 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03667 (85) 24/06/2020  
 (22) 20/07/2018 (86) PCT/KR2018/008210 20/07/2018  
 (30) 10-2017-0168517 08/12/2017 KR (87) WO2019/112132 13/06/2019  
 (51) G02B 26/00; H04N 5/225; G02B 3/12  
 (71) LG INNOTEK CO., LTD. (KR)  
 30, Magokjungang 10-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07796, Republic of Korea  
 (72) SONG, Seungheun (KR); YANG, Sungoh (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) THIẾT BỊ THAY ĐỔI ĐỘ CONG THẤU KÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thay đổi độ cong thấu kính. Thiết bị thay đổi độ cong thấu kính theo một phương án là thiết bị thay đổi độ cong thấu kính để thay đổi độ cong của thấu kính lõng có độ cong thay đổi được dựa vào tín hiệu điện được áp dụng, thiết bị thay đổi độ cong thấu kính bao gồm: bộ phận điều khiển để điều khiển bộ phận dẫn động thấu kính để tạo ra độ cong đích của thấu kính lõng trên cơ sở độ cong được nhận biết, bộ phận cảm biến nhận biết sự thay đổi về kích thước hoặc diện tích của vùng biên giữa bộ cách ly trên điện cực trong thấu kính lõng và dung dịch nước dẫn điện. Do đó, độ cong của thấu kính có thể được nhận biết một cách nhanh chóng và chính xác.



- |                          |            |                        |                       |
|--------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>73191 A</b>      |            | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) <b>1-2020-03669</b> |            | (85) 20/07/2018        |                       |
| (22) 18/11/2016          |            | (86) PCT/JP2016/084344 | 18/11/2016            |
| (30) 2015-254524         | 25/12/2015 | JP                     | (87) WO2017/110332 A1 |
| 2016-095329              | 11/05/2016 | JP                     | 29/06/2017            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2020

(51) **G02B 5/30**; G02F 1/1335; H05B 33/02; G09F 9/30; H01L 27/32; H01L 51/50; C09J 133/00; G09F 9/00

(62) 1-2018-03152

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

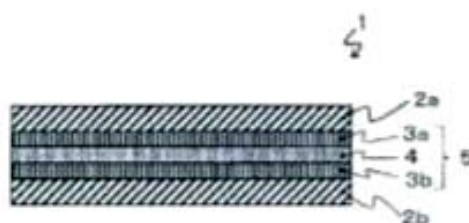
(72) YAMAMOTO, Shinya (JP); KATAMI, Hirofumi (JP); YAGINUMA, Hironori (JP); YASUI, Atsushi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG PHÂN CỰC ĐƯỢC GẮN LỚP CHẤT KẾT DÍNH NHẠY ÁP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến màng phân cực được gắn lớp chất kết dính nhạy áp (1) được sử dụng gần phía quan sát của thiết bị hiển thị hình ảnh hơn so với bộ phận hiển thị hình ảnh trong thiết bị hiển thị hình ảnh, màng phân cực được gắn lớp chất kết dính nhạy áp có màng phân cực (5), và các lớp chất kết dính nhạy áp tương ứng trên cả hai bề mặt của màng phân cực, màng phân cực có lớp phân cực (4), và các màng bảo vệ trong suốt tương ứng trên cả hai bề mặt của lớp phân cực, màng bảo vệ trong suốt ở phía quan sát của lớp phân cực có hệ số truyền thấp hơn 6% ở bước sóng là 380 nm, và lớp chất kết dính nhạy áp ở phía quan sát của màng phân cực có chức năng hấp thụ tia tử ngoại. Theo sáng chế, có thể tạo ra màng phân cực được gắn lớp chất kết dính nhạy áp mà có thể giải quyết vấn đề về việc làm giảm hiệu suất và cho phép, ngay cả khi màng phân cực của nó là mỏng, để tạo ra thiết bị hiển thị hình ảnh có chức năng cắt tia tử ngoại cao hơn và được ngăn chặn khỏi bị quăn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị hiển thị hình ảnh.

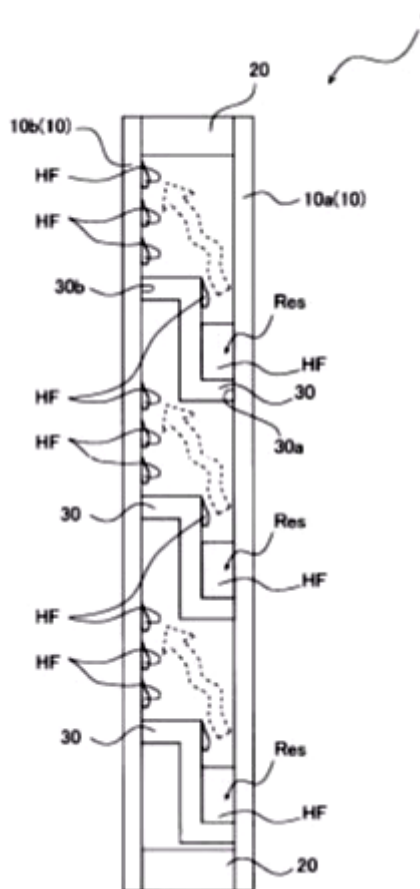
Fig.1



- (11) 73192 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03672 (85) 24/06/2020  
 (22) 10/12/2018 (86) PCT/JP2018/045316 10/12/2018  
 (30) 2017-248814 26/12/2017 JP (87) WO2019/131085 04/07/2019  
 (51) E04B 1/76; E06B 3/67; E06B 3/40; C03C 27/06  
 (71) YAZAKI ENERGY SYSTEM CORPORATION (JP)  
 4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1088333 (JP)  
 (72) NAKAMURA Takuju (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) KHUNG KẾT CẤU VÀ KHUNG KẾT CẤU KẾT HỢP

- (57) Sáng chế đề cập đến khung kết cấu và khung kết cấu kết hợp có khả năng tận dụng nhiệt độ không khí bên ngoài mà không cho phép hơi ẩm lưu thông vào và ra mà không đòi hỏi năng lượng điện. Khung cửa sổ (1) bao gồm hai chi tiết tấm (10) mà tạo ra không gian ở giữa, chất lỏng HF nghĩa là được chứa giữa hai chi tiết tấm (10), và chi tiết nghiêng (30) có kết cấu lưu thông chất lỏng trong đó bể chứa Res cho dịch thủy lực HF được tạo ra ở phía chi tiết tấm này (10a) trong số hai chi tiết tấm (10), dịch thủy lực HF trong bể chứa Res được bay hơi nhờ nhiệt ở phía chi tiết tấm này (10a) đến phía chi tiết tấm kia (10b), và dịch thủy lực HF được ngưng tụ ở phía chi tiết tấm kia (10b) chảy trở lại bể chứa Res một lần nữa.

FIG. 1



- (11) **73193 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03680** (85) 24/06/2020  
(22) 12/12/2018 (86) PCT/US2018/065171 12/12/2018  
(30) 62/598,310 13/12/2017 US (87) WO2019/118574 20/06/2019  
(51) **C12Q 1/68**  
(71) **TEXAS TECH UNIVERSITY SYSTEM (US)**  
1308 Indiana Avenue, 204 Animal and Food Sciences Building, Lubbock, Texas  
79409, United States of America  
(72) MCGLONE, John J. (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP KÍCH THÍCH PHÁT DỤC SỚM Ở LỢN SẮP DẬY THÌ VÀ  
PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN VẼ NGOÀI CỦA LỢN SẮP DẬY THÌ**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm pheromon và phương pháp sử dụng chế phẩm này để  
kích thích phát dục sớm ở lợn sắp dậ thì và phương pháp cải thiện vẻ ngoài của lợn  
cái sắp dậ thì. Chế phẩm này có thể bao gồm ít nhất một hocmon steroid và hợp  
chất thơm dị vòng. Phương pháp này bao gồm việc dùng chế phẩm pheromon cho  
lợn trong một khoảng thời gian. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp kích thích  
phát dục sớm ở lợn sắp dậ thì và phương pháp cải thiện vẻ ngoài của lợn sắp dậ  
thì.

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73194 A      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) 1-2020-03688 | (85) 25/06/2020        |                    |
| (22) 19/11/2018   | (86) PCT/JP2018/042597 | 19/11/2018         |
| (30) 2017-234403  | 06/12/2017 JP          | (87) WO2019/111683 |
|                   |                        | 13/06/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2020

(51) **F27D 1/16**; C21C 5/44; F27D 1/00

(71) **KROSAKIHARIMA CORPORATION (JP)**

1-1, Higashihama-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka, 806-8586 Japan

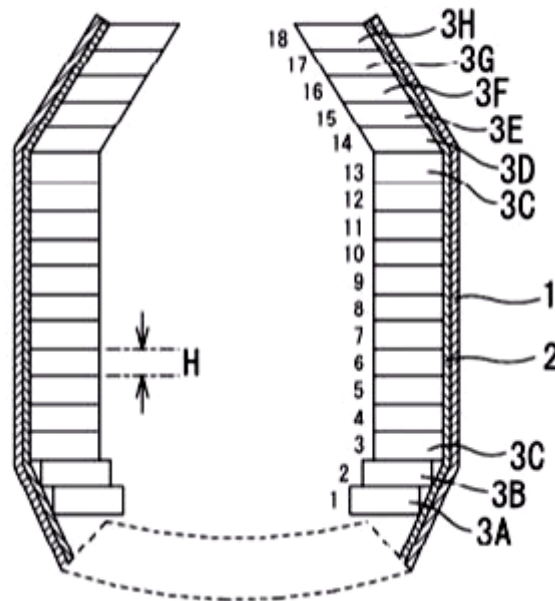
(72) TAKEUCHI, Kazuhiko (JP); TSUBOI, Satoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO LỚP GẠCH LÓT**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp để tạo lớp gạch lót để cấu tạo thành bên của lò đốt/lò nung, trong khi cải thiện hiệu quả của công việc tạo lớp gạch lót mà không gây ra sự tăng bất kỳ về chi phí chế tạo các viên gạch mà được sử dụng. Phương pháp tạo lớp gạch lót bao gồm xếp chồng các bậc của các viên gạch, lần lượt, trên các vùng bậc của bề mặt trong của phần chu vi rỗng dạng gần như hình trụ của lò đốt/lò nung để cấu tạo thành bên của lò đốt/lò nung, trong đó hai hoặc nhiều vùng bậc là khác nhau về mặt bán kính lót trước, trong đó chỉ các viên gạch đồng nhất về mặt góc côn và kích thước độ cao được sử dụng, ngoại trừ viên gạch điều chỉnh, trong mỗi một trong số hai hoặc nhiều vùng bậc khác nhau về mặt bán kính lót trước, trong đó các viên gạch đồng nhất về mặt góc côn, kích thước độ cao và kích thước chiều dài, và khác nhau về mặt độ rộng mặt sau, được sử dụng trong ít nhất một phần của mỗi một trong số hai hoặc nhiều vùng bậc.

**[Fig.1-A]**



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73195 A        | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) 1-2020-03694   | (85) 25/06/2020        |                    |
| (22) 28/12/2018     | (86) PCT/CN2018/124869 | 28/12/2018         |
| (30) 201810011564.3 | 05/01/2018 CN          | (87) WO2019/134591 |
|                     |                        | 11/07/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2020

(51) **G06Q 20/32**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YUAN, Feifan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp giao dịch điện tử và thiết bị đầu cuối, và đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông, để thiết bị đầu cuối di động có thể lựa chọn một cách tự động, dựa trên thông tin loại thiết bị điện tử, tài khoản giao dịch tương ứng với thông tin loại thiết bị điện tử, và giao dịch với thiết bị điện tử bằng cách sử dụng tài khoản giao dịch. Theo cách này, hoạt động người dùng được đơn giản hóa và trải nghiệm người dùng sẽ được cải thiện. Theo cách cụ thể, phương pháp gồm các bước: thiết lập, bởi thiết bị đầu cuối di động, kết nối truyền thông trường gần cho thiết bị điện tử, tại đó thiết bị đầu cuối di động gồm ít nhất hai loại thông tin tài khoản giao dịch khác nhau; nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông điệp yêu cầu được gửi bởi thiết bị điện tử thông qua truyền thông trường gần, tại đó thông điệp yêu cầu gồm thông tin loại thiết bị điện tử; và thu được, bởi thiết bị đầu cuối di động, thông tin loại thiết bị điện tử từ thông điệp yêu cầu, và xác định, từ ít nhất hai loại thông tin tài khoản giao dịch khác nhau dựa trên thông tin loại thiết bị điện tử, tài khoản giao dịch tương ứng với thông tin loại.

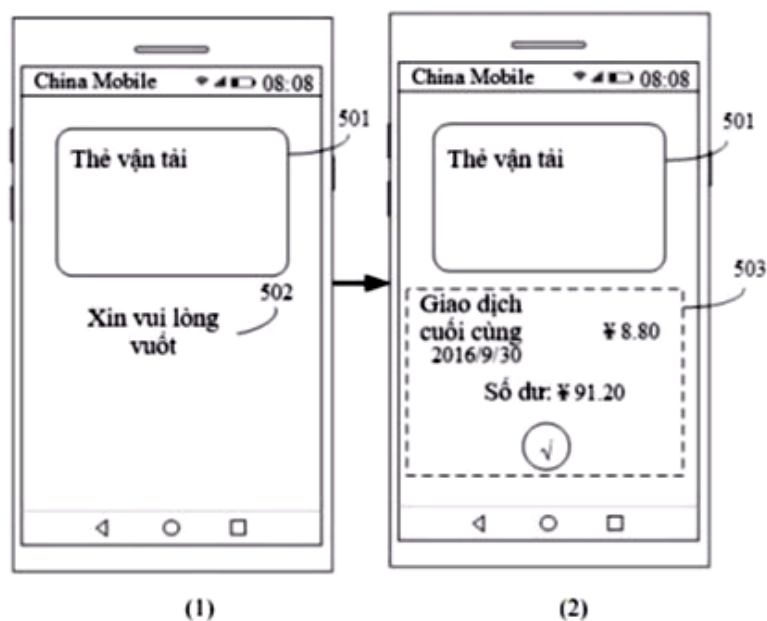


Fig.5

- (11) **73196 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03695** (85) 25/06/2020  
(22) 14/12/2018 (86) PCT/US2018/065663 14/12/2018  
(30) 62/608,613 21/12/2017 US (87) WO2019/125938 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2020

(51) **A61K 38/26; C07K 14/605; A61P 3/00**

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) ALSINA-FERNANDEZ, Jorge (US); COSKUN, Tamer (US); GUO, Lili (CN); QU, Hongchang (CN)

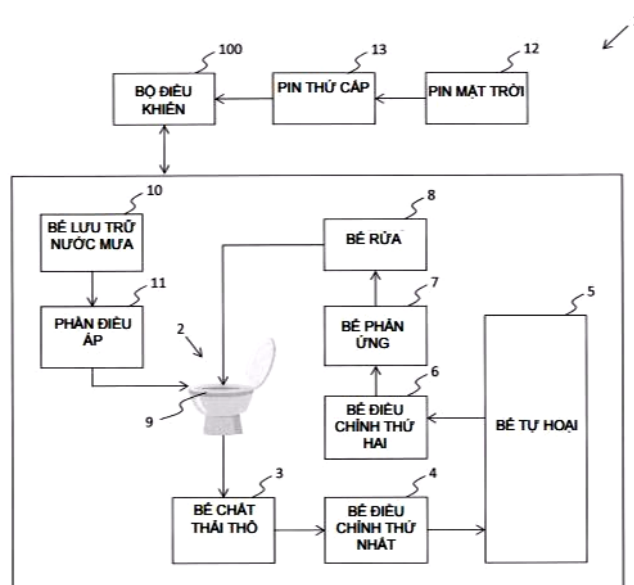
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT TƯƠNG TỰ INCRETIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất chất tương tự incretin có hoạt tính ở từng thụ thể trong số các thụ thể GIP, GLP-1 và glucagon. Chất tương tự incretin này có các đặc điểm cấu trúc dẫn đến hoạt tính cân bằng và thời gian hoạt động kéo dài ở từng thụ thể trong số các thụ thể này. Chất tương tự incretin này là hữu hiệu để điều trị bệnh như bệnh đái tháo đường, rối loạn mỡ máu, bệnh gan nhiễm mỡ, hội chứng chuyển hóa, viêm gan nhiễm mỡ không do rượu và bệnh béo phì. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa chất tương tự incretin này.

- (11) 73197 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03698 (85) 25/06/2020  
 (22) 26/12/2018 (86) PCT/JP/2018/047808 26/12/2018  
 (30) 2017-253947 28/12/2017 JP (87) WO2019/131745 04/07/2019  
 (51) E03D 5/016; B01D 69/08; C02F 3/30; B01D 61/58; C02F 1/44  
 (71) NISHIMU ELECTRONICS INDUSTRIES CO., LTD. (JP)  
 1-2-1, Minoshima, Hakata-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka 8128539 (JP)  
 (72) KURAYAMA Koji (JP); ARAMAKI Yuji (JP); AMAMOTO Ryosuke (JP); WADA Masaru (JP); HARADA Chikara (JP); HIGASHI Takahiko (JP); KAGENISHI Eiji (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **HỆ THỐNG LÀM SẠCH**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nhà vệ sinh sinh học loại tuần hoàn hoàn chỉnh trong đó các bể điều chỉnh có khả năng lưu trữ nước cần được xử lý được bố trí trước và sau bể tự hoại, do đó cho phép sự cung cấp ổn định của hệ thống mà không dừng hệ thống ngay cả khi hệ thống đang được sử dụng nhiều. Trong hệ thống nhà vệ sinh sinh học (1) mà thực hiện sự xử lý vi khuẩn trên nước cần được xử lý chứa chất bẩn và tuần hoàn nước cần được xử lý như nước rửa, nó có: bể nước thải thô (3) mà nước cần được xử lý chứa chất bẩn được xả từ nhà vệ sinh (2) được nạp vào đó; bể điều chỉnh thứ nhất (4) mà lưu trữ nước cần được xử lý (31) được xả từ bể nước thải thô (3) trong khi thực hiện sự xử lý hiếu khí trên đó bởi sự thông khí và xả nước được lưu trữ để được xử lý (31) bởi bơm (43); bể tự hoại (5) mà thực hiện sự xử lý vi khuẩn trên nước cần được xử lý (31) được xả từ bể điều chỉnh thứ nhất (4); bể điều chỉnh thứ hai (6) mà lưu trữ nước cần được xử lý (31) được xả từ bể tự hoại (5) trong khi thực hiện sự xử lý kỵ khí trên đó và xả nước được lưu trữ để được xử lý (31) bởi bơm (62); bể phản ứng (7) mà phân hủy chất hữu cơ trong nước cần được xử lý (31) được xả từ bể điều chỉnh thứ hai (6); và bể rửa (8) mà lưu trữ nước cần được xử lý (31) được xả từ bể phản ứng (7) để sử dụng như nước rửa cho bồn vệ sinh.

Fig.1

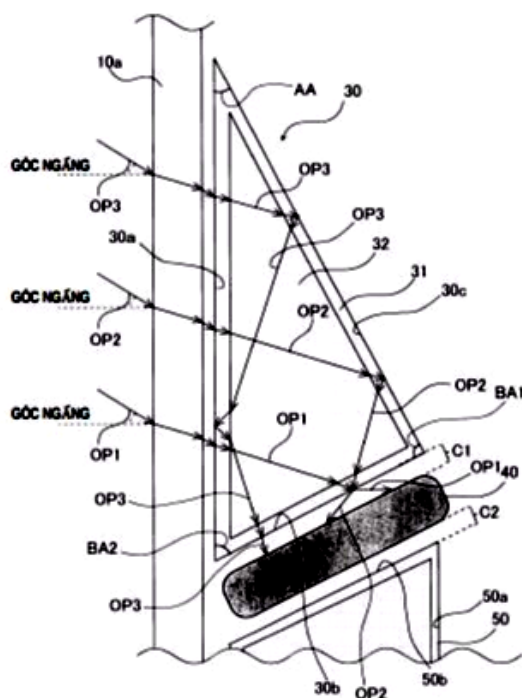




- (11) **73198 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-03699** (85) 25/06/2020  
 (22) 10/12/2018 (86) PCT/JP2018/045322 10/12/2018  
 (30) 2017-248816 26/12/2017 JP (87) WO2019/131087 04/07/2019  
 (51) **F24S 20/63; H02S 40/20; G02B 5/04; E06B 5/00; F24S 23/70**  
 (71) **YAZAKI ENERGY SYSTEM CORPORATION (JP)**  
 4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1088333 (JP)  
 (72) NAKAMURA Takuju (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **THIẾT BỊ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời có thể sử dụng năng lượng mặt trời hiệu quả hơn. Cửa sổ sử dụng năng lượng mặt trời bao gồm hai chi tiết tấm, và khối lăng trụ thứ nhất (30) mà được bố trí giữa hai chi tiết tấm, và phần thu năng lượng (40), trong đó phần thu năng lượng (40) được bố trí với khe hở (C1) định trước nằm giữa phần thu năng lượng (40) và mặt thứ hai (30b) của khối lăng trụ thứ nhất, và trong khối lăng trụ tam giác, hệ số khúc xạ và mỗi góc trong của tam giác được thiết lập sao cho có ba loại đường dẫn quang (từ OP1 đến OP3) của ánh sáng mặt trời xuyên qua kính bên ngoài (10a) và đi vào khối lăng trụ thứ nhất từ mặt thứ nhất (30a), ba loại đường dẫn quang bao gồm đường dẫn quang mà ánh sáng mặt trời trực tiếp đi đến mặt thứ hai (30b) và đi ra khỏi của khối lăng trụ thứ nhất từ mặt thứ hai, đường dẫn quang mà ánh sáng mặt trời được phản xạ hoàn toàn ở mặt thứ ba (30c), đến mặt thứ hai, và đi ra khỏi của khối lăng trụ thứ nhất từ mặt thứ hai, và đường dẫn quang mà ánh sáng mặt trời được phản xạ hoàn toàn ở mặt thứ ba và mặt thứ nhất theo thứ tự, đến mặt thứ hai và đi ra khỏi của khối lăng trụ thứ nhất từ mặt thứ hai.

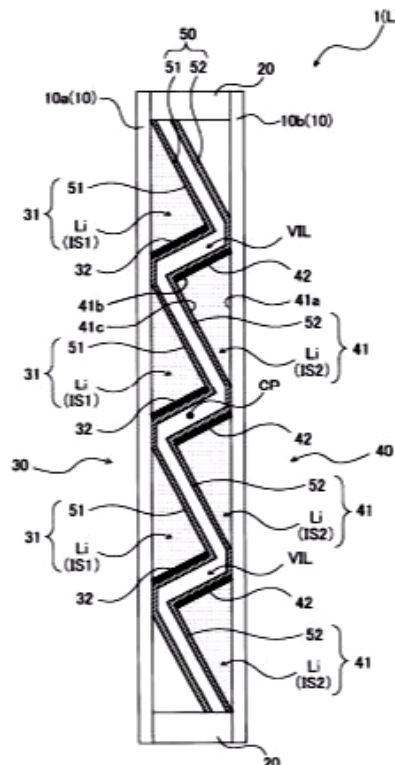
FIG. 2



- (11) 73199 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03700 (85) 25/06/2020  
 (22) 10/12/2018 (86) PCT/JP2018/045325 10/12/2018  
 (30) 2017-248817 26/12/2017 JP (87) WO2019/131088 04/07/2019  
 (51) E06B 5/00; E05D 15/58; F25B 15/00; E04B 1/76; E06B 3/90  
 (71) YAZAKI ENERGY SYSTEM CORPORATION (JP)  
 4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1088333 (JP)  
 (72) NAKAMURA Takuju (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) CỬA XOAY

(57) Sáng chế đề cập đến cửa xoay có khả năng tạo ra hiệu quả điều hòa không khí cho phía trong nhà dù bất kỳ bề mặt nào trở thành mặt ở phía ngoài trời. Cửa sổ mở xoay (1) bao gồm thân nhiều lớp (L) có khả năng xoay ở trạng thái mà vật liệu dạng tấm thứ nhất (10a) được hướng ra ngoài trời và ở trạng thái mà vật liệu dạng tấm thứ hai (10b) được hướng ra ngoài trời. Thân nhiều lớp (L) sử dụng ít nhất một trong số nhiệt mặt trời, nhiệt khí quyển, và độ ẩm khí quyển, và tạo ra hiệu quả kiểm soát độ ẩm cho căn phòng ở cả hai trạng thái mà vật liệu dạng tấm thứ nhất (10a) được hướng ra ngoài trời và trạng thái mà vật liệu dạng tấm thứ hai (10b) được hướng ra ngoài trời. Thân nhiều lớp (L) không bị giới hạn ở thân nhiều lớp tạo ra hiệu quả kiểm soát độ ẩm, mà có thể là thân nhiều lớp tạo ra hiệu quả kiểm soát nhiệt độ. Thân nhiều lớp (L) có thể sử dụng nồng độ của khí cụ thể trong khí quyển như nồng độ oxy trong khí quyển, nồng độ cacbon dioxide trong khí quyển, và nồng độ hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC-atmospheric volatile organic) trong khí quyển, và có thể tạo ra hiệu quả điều chỉnh nồng độ thành phần cho căn phòng.

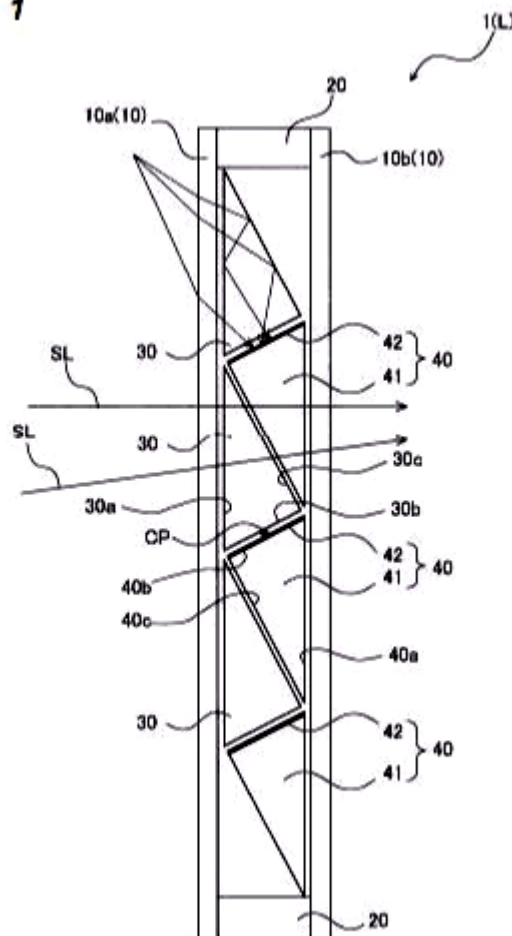
FIG. 1



- (11) 73200 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03701 (85) 25/06/2020  
 (22) 10/12/2018 (86) PCT/JP2018/045331 10/12/2018  
 (30) 2017-248819 26/12/2017 JP (87) WO2019/131090 04/07/2019  
 (51) E06B 5/00; E04B 1/76; B01D 53/26; B01D 53/28  
 (71) YAZAKI ENERGY SYSTEM CORPORATION (JP)  
 4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1088333 (JP)  
 (72) NAKAMURA Takuju (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) CỬA HÚT ÂM

- (57) Sáng chế đề cập đến cửa hút âm mà có thể cải thiện hiệu quả kiểm soát độ ẩm ở bên trong nhà. Cửa sổ hút âm (1) bao gồm: lăng kính tam giác trong suốt (30) được bố trí ở giữa các tấm thứ nhất và thứ hai (10a, 10b), được tạo kết cấu gồm mặt thứ nhất (30a) dọc theo kính thứ nhất (10a) và các mặt thứ hai và thứ ba (30b, 30c) mà tạo góc đối với mặt thứ nhất (30a) khi nhìn theo mặt cắt, và tạo ra các (ba) loại quang tuyến; và bộ phận tiếp nhận nhiệt hút âm (40) mà có tính hấp thụ ẩm và được bố trí ở giữa các tấm thứ nhất và thứ hai (10a, 10b), được lắp đặt ở trên mặt thứ hai (30b) của lăng kính tam giác (30), và được tiếp nhận nhiệt mặt trời và giải phóng hơi ẩm được hấp thụ bằng cách làm nóng mà sử dụng nhiệt tiếp nhận được tiếp nhận.

FIG. 1



- (11) 73201 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-03708 (85) 25/06/2020  
(22) 28/12/2018 (86) PCT/KR2018/016814 28/12/2018  
(30) 10-2017-0183061 28/12/2017 KR (87) WO2019/132562 04/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2020

(51) C07D 487/04; A61P 37/00; A61K 31/519; A61P 29/00

(71) DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)

35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623,  
Republic of Korea

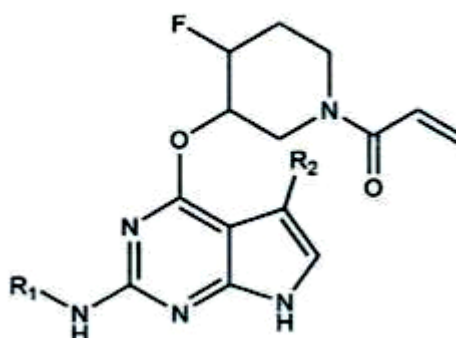
(72) KIM, In Woo (KR); JUN, Sun Ah (KR); KIM, Nam Youn (KR); LEE, Jun Hee (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT OXY-FLOPIPERIDIN DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ KINAZA VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức hóa học 1 sau đây, hoặc muối dược dụng của hợp chất này, và hợp chất theo sáng chế này có thể được sử dụng một cách hữu dụng để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh nhờ hoạt tính ức chế kinaza. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

công thức hóa học 1



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73202 A      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2020-03709 | (85) 25/06/2020        |            |
| (22) 19/12/2017   | (86) PCT/JP2017/045483 | 19/12/2017 |
|                   | (87) WO2019/123528     | 27/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2020

(51) **B32B 7/02**; B32B 27/20; B42D 15/00; B41M 3/06; B32B 27/00

(71) **TSURUMAKI, TAKAHIKO** (JP)

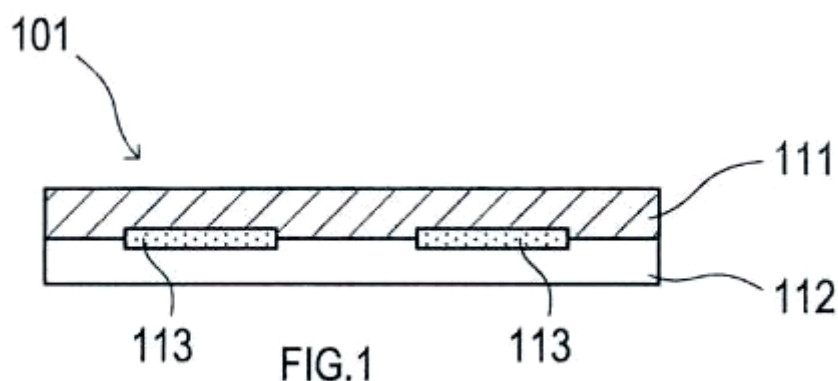
1010-3, Ikarashishinden, Gosen-shi, Niigata 9591833, Japan

(72) TSURUMAKI, Takahiko (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN TẮM**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận tắm bao gồm bộ phận truyền, bộ phận màu trắng, và phần lân quang. Bộ phận truyền là bộ phận hình tấm có đặc tính truyền. Bộ phận màu trắng là bộ phận hình tấm màu trắng được bố trí để chõng lên bộ phận truyền. Phần lân quang được bố trí giữa bộ phận truyền và bộ phận màu trắng và chứa vật liệu lân quang.



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73203 A        | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) 1-2020-03715   | (85) 25/06/2020        |                    |
| (22) 16/11/2018     | (86) PCT/CN2018/116005 | 16/11/2018         |
| (30) 201711209646.0 | 27/11/2017 CN          | (87) WO2019/101018 |
|                     |                        | 31/05/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Di (CN); LIU, Kunpeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHÔI PHỤC LIÊN KẾT, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ MẠNG, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khôi phục liên kết, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng. Phương pháp bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, báo hiệu thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó báo hiệu thứ nhất được sử dụng để tạo cấu hình M tài nguyên được sử dụng để mang tín hiệu yêu cầu khôi phục liên kết, tín hiệu yêu cầu khôi phục liên kết là tín hiệu được sử dụng để khôi phục liên kết truyền thông hoặc tái cấu hình liên kết mới, và tín hiệu tham chiếu (Reference Signal, RS) thứ nhất được sử dụng để nhận diện liên kết mới; và lựa chọn, bởi thiết bị đầu cuối từ P tài nguyên được sử dụng để mang tín hiệu yêu cầu khôi phục liên kết, ít nhất một tài nguyên được sử dụng để mang và gửi tín hiệu yêu cầu khôi phục liên kết, trong đó P tài nguyên là các tài nguyên được xác định bởi thiết bị đầu cuối dựa trên N1 RS thứ nhất và N2 RS thứ hai và/hoặc P tài nguyên là các tài nguyên được xác định bởi thiết bị đầu cuối dựa trên N1 RS thứ nhất và N3 RS thứ ba, RS thứ hai được sử dụng để dò thấy sự cố liên kết, và RS thứ ba thỏa mãn mỗi quan hệ giả thiết gần như cùng vị trí (quasi co-location, QCL) với kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (physical downlink control channel, PDCCH).

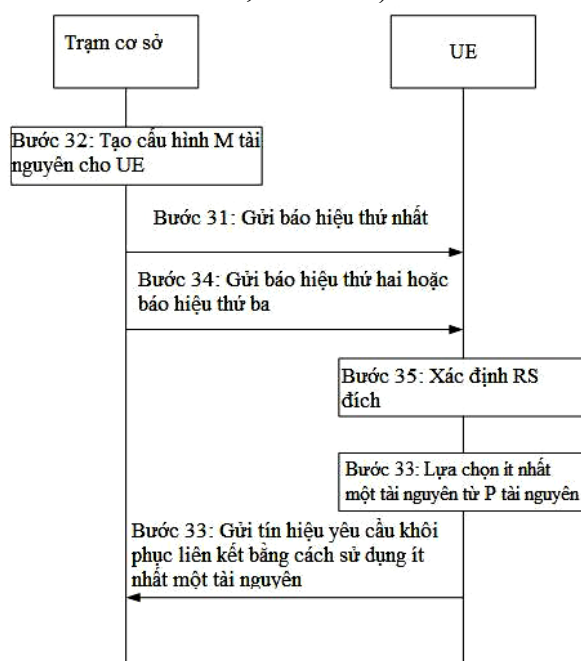


Fig.3A

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73204 A        | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) 1-2020-03716   | (85) 25/06/2020        |                    |
| (22) 22/10/2018     | (86) PCT/CN2018/111168 | 22/10/2018         |
| (30) 201711201686.0 | 27/11/2017 CN          | (87) WO2019/100882 |
|                     |                        | 31/05/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2020

(51) **H04L 29/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

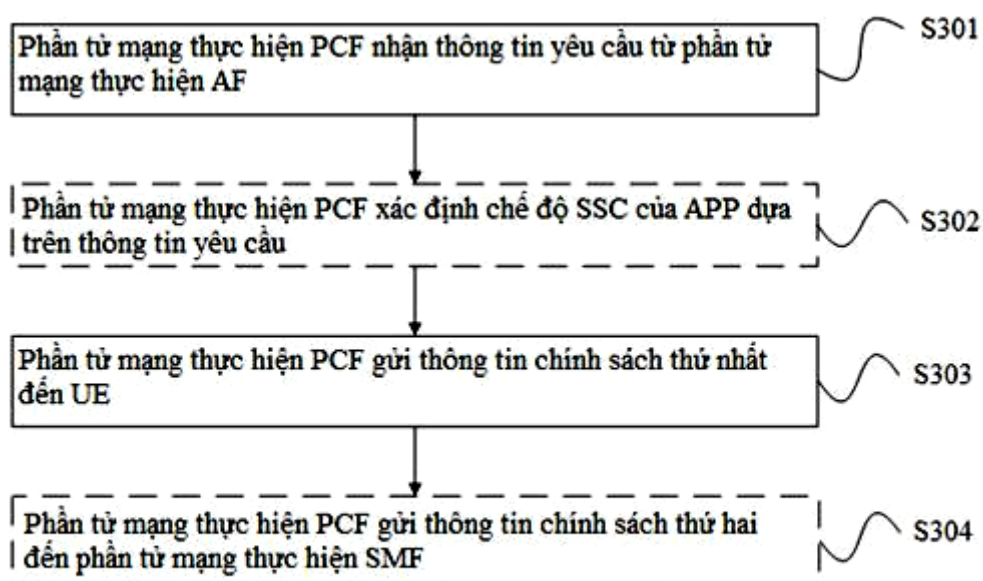
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Yongcui (CN); LI, Yan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ PHIÊN, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông không dây, và đề cập đến phương pháp xử lý phiên. Phương pháp bao gồm các bước: nhận, bởi phần tử mạng thực hiện chức năng điều khiển chính sách (policy control function, PCF), thông tin yêu cầu từ phần tử mạng thực hiện AF, trong đó thông tin yêu cầu bao gồm yêu cầu tính liên tục của APP; và gửi, bởi phần tử mạng thực hiện PCF, thông tin chính sách thứ nhất đến thiết bị người dùng (user equipment, UE), trong đó thông tin chính sách thứ nhất bao gồm chế độ liên tục của phiên và dịch vụ (session and tính liên tục của dịch vụ, SSC) của ứng dụng (Application, APP), thông tin chính sách thứ nhất được liên kết với yêu cầu tính liên tục của APP, và thông tin chính sách thứ nhất là để xác định liệu có sử dụng lại hoặc thiết lập mới phiên. Theo các giải pháp được nêu trong các phương án thực hiện, UE có thể thu được chính sách của UE mà thỏa mãn yêu cầu tính liên tục của APP, và sau đó UE thực hiện xử lý phiên dựa trên chính sách của UE khi khởi động APP, sao cho phiên này thỏa mãn yêu cầu tính liên tục của APP, và cải thiện trải nghiệm người dùng.



**Fig.3**

- (11) **73205 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03728** (85) 26/06/2020  
(22) 26/11/2018 (86) PCT/CN2018/117458 26/11/2018  
(30) 201711221319.7 28/11/2017 CN (87) WO2019/105324 06/06/2019  
(51) **C07C 213/00; C07C 209/54; C07C 215/50; C07C 211/27; C07C 209/22; C07C 209/58**  
(71) **TSI PHARMACEUTICAL (JIANGYIN) CO., LTD (CN)**  
No.2 Jinxiu Road, Shizhuang Industrial Park, Economic Development Zone,  
Jiangyin, Jiangsu 214446, China  
(72) LONG, Ling (CN)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ SALIXYLAMIN AXETAT**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế salixylamin axetat. Phương pháp này bao gồm các bước: (1) tiến hành bảo vệ amino trên salixylaldehyt có cấu trúc được thể hiện bởi công thức 1 để thu được hợp chất có cấu trúc được thể hiện bởi công thức 2; và (2) tiến hành thủy phân axit đối với hợp chất có cấu trúc được thực hiện bởi công thức 2 và sau đó cho hợp chất đã được thủy phân axit phản ứng với axit axetic để thu được salixylamin axetat.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73206 A      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2020-03729 | (85) 26/06/2020        |            |
| (22) 07/12/2017   | (86) PCT/CN2017/114980 | 07/12/2017 |
|                   | (87) WO2019/109297     | 13/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2020

(51) *H01L 31/073; H01L 31/0296*

(71) **FIRST SOLAR, INC. (US)**

350 W. Washington Street, 6th Floor, Tempe, Arizona 85281, United States of America

(72) XIN, Qianqian (CN); CAO, Hongbo (US); GROVER, Sachit (IN); HUBER, William Hullinger (US); LI, Xiaoping (US); LU, Dingyuan (US); MALIK, Roger (US); PENG, Hongying (CN); SHIANG, Joseph John (US); XIONG, Gang (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP KÍCH HOẠT BỘ MANG**

(57) Theo các phương án thực hiện được tạo ra ở đây, sáng chế đề cập tới thiết bị quang điện có thể chứa lớp hấp thụ. Lớp hấp thụ có thể được pha tạp loại p với chất pha tạp nhóm V và có thể có nồng độ bộ mang của chất pha tạp nhóm V lớn hơn  $4 \times 10^{15} \text{ cm}^{-3}$ . Lớp hấp thụ có thể chứa oxi trong vùng trung tâm của lớp hấp thụ. Lớp hấp thụ có thể chứa kim loại kiềm trong vùng trung tâm của lớp hấp thụ. Các phương pháp để kích hoạt bộ mang có thể chứa bước phơi lớp hấp thụ ra trước hợp chất ủ trong môi trường khử. Hợp chất ủ có thể chứa clorua catmi và clorua kim loại kiềm.

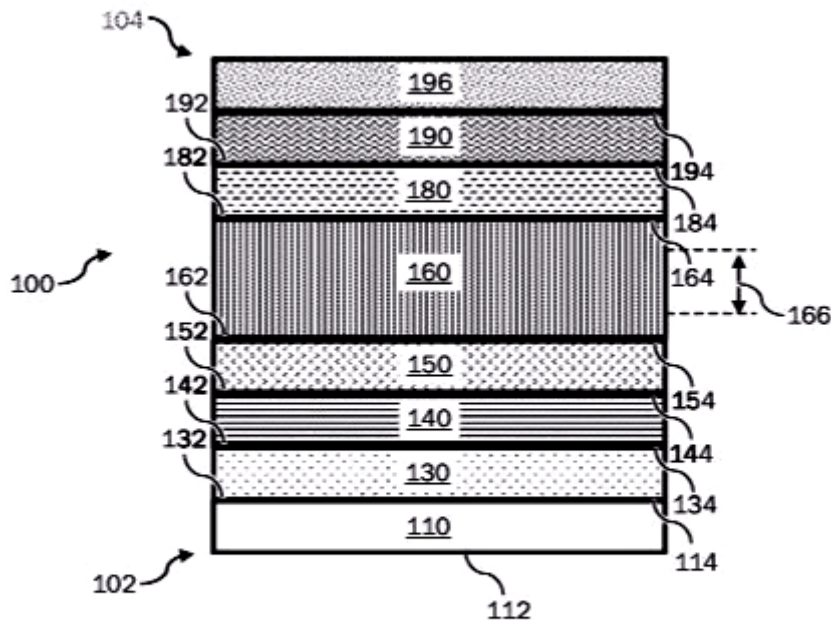
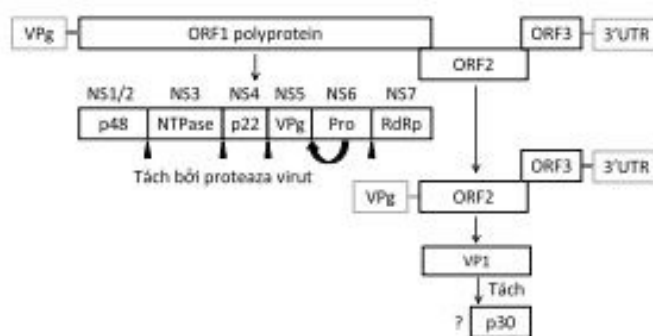


FIG. 1

- (11) 73207 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03732 (85) 26/06/2020  
 (22) 30/11/2018 (86) PCT/CA2018/051530 30/11/2018  
 (30) 62/593,006 30/11/2017 US (87) WO2019/104439 06/06/2019  
 62/712,744 31/07/2018 US  
 (51) C12N 15/40; A61K 39/12; A61P 31/14; A61P 37/04; C07K 14/08; C12P 21/02;  
 C12N 15/82; C12N 5/10; C12N 7/01; A01H 5/00; C07K 16/10  
 (71) MEDICAGO INC. (CA)  
 600 - 1020 Route de l'Eglise, Quebec, Québec G1V 3V9, Canada  
 (72) LAVOIE, Pierre-Olivier (CA); D'AOUST, Marc-Andre (CA)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **PROTEIN VP1 NOROVIRUT ĐƯỢC BIẾN ĐỔI, HẠT TƯƠNG TỰ VIRUT (VLP) CHỨA PROTEIN VP1 NOROVIRUT, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PROTEIN VP1 NOROVIRUT HOẶC VLP, VÀ THỰC VẬT, BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT, TẾ BÀO THỰC VẬT, CHẾ PHẨM VÀ VACXIN CHỨA PROTEIN VP1 NOROVIRUT HOẶC VLP**  
 (57) Sáng chế đề cập đến protein VP1 norovirut được biến đổi và hạt tương tự virut chứa một hoặc nhiều protein VP1 norovirut được biến đổi. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra protein VP1 norovirut được biến đổi, và VLP norovirut, ở thực vật, bộ phận của thực vật hoặc tế bào thực vật. Sáng chế cũng đề cập đến thực vật, bộ phận của thực vật, tế bào thực vật, chế phẩm và vacxin chứa protein VP1 norovirut hoặc VLP.

Fig. 1A



- (11) **73208 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-03733** (85) 26/06/2020  
 (22) 29/11/2018 (86) PCT/EP2018/082954 29/11/2018  
 (30) 17306705.9 05/12/2017 EP (87) WO2019/110405 13/06/2019  
 (51) **H04N 5/232; H04N 19/00**  
 (71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS (FR)**  
 3 rue du colonel Moll, 75017 Paris, France  
 (72) FLEUREAU, Julien (FR); CHUPEAU, Bertrand (FR); THUDOR, Franck (FR)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ GHI MÃ ĐÁM MÂY ĐIỂM BA CHIỀU TRONG DÒNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUY HỒI ĐÁM MÂY ĐIỂM BA CHIỀU TỪ DÒNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYÊN TIẾP**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để ghi mã đám mây điểm ba chiều trong dòng, phương pháp và thiết bị để truy hồi đám mây điểm ba chiều (3D - Three dimensional) từ dòng, và phương tiện lưu trữ phi chuyên tiếp lưu trữ dữ liệu biểu diễn đám mây điểm ba chiều. Cảnh 3D màu được ghi mã như một hoặc hai ảnh tập bản đồ bản vá. Các điểm của cảnh 3D thuộc về phần không gian được xác định theo tâm hình cầu cắt trên điểm nhìn và có thể nhìn thấy được từ điểm nhìn này được chiếu lặp lại lên trên các bản đồ chiếu. Ở mỗi lần lặp lại phần được chiếu được loại khỏi cảnh 3D và hình cầu cắt xác định phần tiếp theo của cảnh cần được chiếu được xoay. Khi toàn bộ cảnh 3D được chiếu lên tập hợp bản đồ chiếu, thì các hình ảnh được xác định trong các bản đồ này. Hình ảnh, cũng được gọi bản vá, là cụm các điểm ảnh liên kết tương thích về chiều sâu. Các bản vá được gói trong tập bản đồ chiếu sâu và màu sắc liên quan đến dữ liệu bao gồm thông tin liên quan đến việc xoay của hình cầu cắt, vì vậy, bộ giải mã có thể truy hồi phép ánh xạ chiếu và tiến hành việc chiếu nghịch đảo.

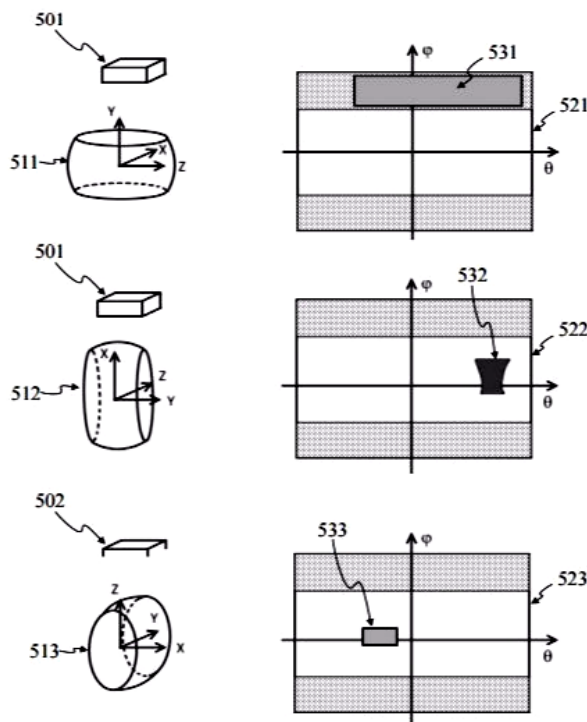


Fig. 5

- (11) **73209 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03739** (85) 26/06/2020  
(22) 19/12/2018 (86) PCT/EP2018/085752 19/12/2018  
(30) 17209021.9 20/12/2017 EP (87) WO2019/121861 27/06/2019  
(51) **A61K 39/102; C12N 15/866; A61K 39/00**  
(71) **INTERVET INTERNATIONAL B.V.** (NL)  
Wim de Körverstraat 35, 5831 AN Boxmeer, Netherlands  
(72) WITVLIET, Maarten, Hendrik (NL); BIJLSMA, Johanna, Jacoba, Elisabeth (NL)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **VACXIN ĐỀ BẢO VỆ LỢN KHỎI BỆNH NHIỄM ACTINOBACILLUS  
PLEUROPNEUMONIAE**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến vacxin đề bảo vệ lợn khỏi bệnh nhiễm *Actinobacillus pleuropneumoniae*, trong đó vacxin này chứa độc tố RTC của *Actinobacillus pleuropneumoniae* được biểu hiện tái tổ hợp bởi baculovirut và chất mang được dụng.

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>73210 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) <b>1-2020-03742</b> | (85) 26/06/2020        |                    |
| (22) 19/12/2018          | (86) PCT/US2018/066505 | 19/12/2018         |
| (30) 201711441317.9      | 27/12/2017 CN          | (87) WO2019/133385 |
|                          |                        | 04/07/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2020

(51) **B65H 23/032**; B65H 16/08; B65H 23/185; B65H 23/04; B65H 23/182; B65H 16/02

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

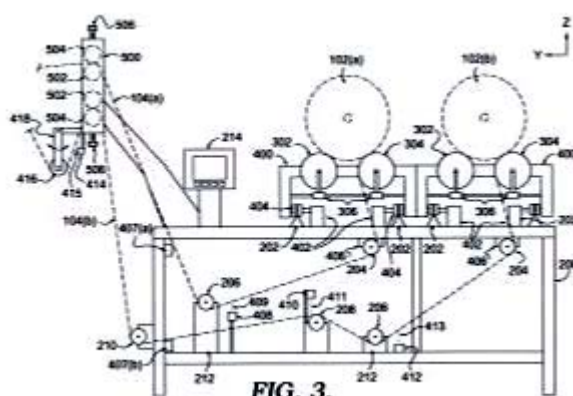
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) WANG, Guo Chang (TW); ZHENG, Qi Feng (CN); FU, Bin (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP NGUYÊN LIỆU**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp cấp nguyên liệu. Thiết bị và phương pháp cấp nguyên liệu này được đề xuất để chuyên nguyên liệu từ các cuộn nguyên liệu. Cuộn nguyên liệu có thể được điều chỉnh theo hướng dọc trong quy trình cấp bằng khung điều chỉnh để giúp duy trì độ chỉnh thẳng khi mở cuộn. Sức căng của nguyên liệu được mở cuộn có thể được theo dõi và tốc độ mở cuộn của thiết bị cấp có thể được điều chỉnh để duy trì sức căng của nguyên liệu trong khoảng của nguyên liệu này. Các khía cạnh cũng dự tính các phần tử để cấp nhiều nguyên liệu cuộn đồng thời cho quá trình xử lý tiếp theo kết hợp dưới dạng nguyên liệu nhiều lớp.



- (11) 73211 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-03743 (85) 26/06/2020  
(22) 28/12/2018 (86) PCT/KR2018/016812 28/12/2018  
(30) 10-2017-0183060 28/12/2017 KR (87) WO2019/132560 04/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2020

(51) C07D 487/04; A61P 37/00; A61K 31/519; A61P 35/00

(71) DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)

35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623,  
Republic of Korea

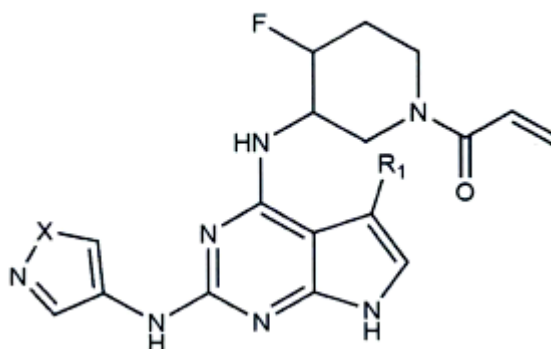
(72) KIM, In Woo (KR); JEONG, Seung Hwarn (KR); KIM, Nam Youn (KR); JEE, Jun Hee (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DẪN XUẤT AMINO-FLOPIPERIDIN LÀM CHẤT ỨC CHẾ KINAZA**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất được thể hiện bằng công thức hóa học 1 sau đây, hoặc muối được dụng của nó, và hợp chất theo sáng chế có thể được sử dụng có ích để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh mà có liên quan đến hoạt tính ức chế kinaza.

Công thức hóa học 1



- (11) 73212 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-03746 (85) 29/06/2020  
(22) 06/12/2018 (86) PCT/US2018/064292 06/12/2018  
(30) 17/01302 13/12/2017 FR (87) WO2019/118276 20/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2020

(51) *A43B 13/12; A43B 13/40; A43B 13/00; A43B 13/02*

(71) **THE NORTH FACE APPAREL CORP. (US)**

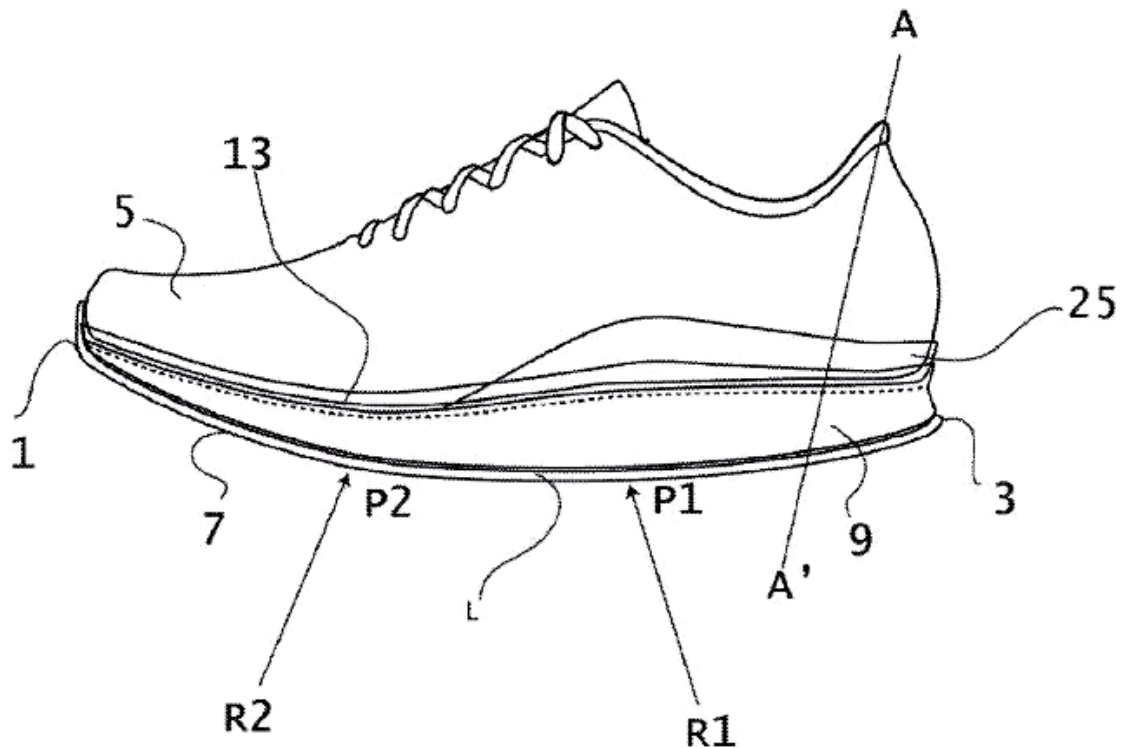
3411 SilverSide Road, Wilmington, DE 19810, United States of America

(72) GEIS, Benoit (FR); SHENGCHING, Wu (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **GIÀY THỂ THAO CÓ VỎ ĐỂ ĐƯỢC ĐỆM GIỮA MŨ GIÀY VÀ CHI TIẾT ĐỂ TẠO THOẢI MÁI**

- (57) Sáng chế đề cập tới giày thể thao kéo dài giữa phần mũi (1) và phần gót (3) và bao gồm mũ giày (5) gắn chặt vào chi tiết đế ngoài (7) qua chi tiết đế tạo thoải mái (9). Theo sáng chế, giày thể thao có vỏ đế (13) làm bằng chất dẻo hoặc vật liệu composit, được đệm giữa mũ giày (5) và chi tiết đế tạo thoải mái (9) và được gắn chặt vào đó ở phần gót (3).



*Fig 1*

- |                          |                        |                          |
|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) <b>73213 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                          |
| (21) <b>1-2020-03748</b> | (85) 29/06/2020        |                          |
| (22) 19/11/2018          | (86) PCT/JP2018/042623 | 19/11/2018               |
| (30) 2017-255154         | 29/12/2017             | JP (87) WO2019/130902 A1 |
|                          |                        | 04/07/2019               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2020

(51) **B62M 7/12; B62K 25/20; B62J 11/00; B62J 99/00**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

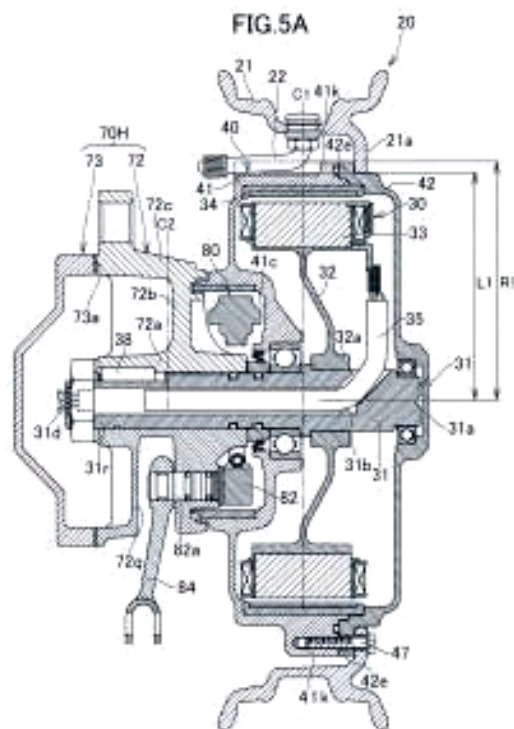
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) TERADA, Junji (JP); KAMO, Shinichi (JP); ISHIKAWA, Hideki (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CHẠY ĐIỆN KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

- (57) Phương tiện giao thông hai bánh chạy điện (1) gồm: tay đòn sau (70) đỡ đầu trái (31r) của trục bánh xe (31) và không đỡ đầu phải (31a), và động cơ điện (30) gồm khung stato (32) gồm phần cố định (32a) được cố định vào trục bánh xe (31), stato (33) được đỡ bởi khung stato (32) và rôto (34) được đỡ theo cách quay được bởi trục bánh xe (31) và được nối vào bánh sau (20) để quay liên khối với bánh sau (20).





- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 73214 A      | (43) 25/09/2020        |                          |
| (21) 1-2020-03749 | (85) 29/06/2020        |                          |
| (22) 19/11/2018   | (86) PCT/JP2018/042624 | 19/11/2018               |
| (30) 2017-255155  | 29/12/2017             | JP (87) WO2019/130903 A1 |
|                   |                        | 04/07/2019               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2020

(51) **B62K 25/20; B62M 7/12; B60K 7/00; B60T 1/06**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

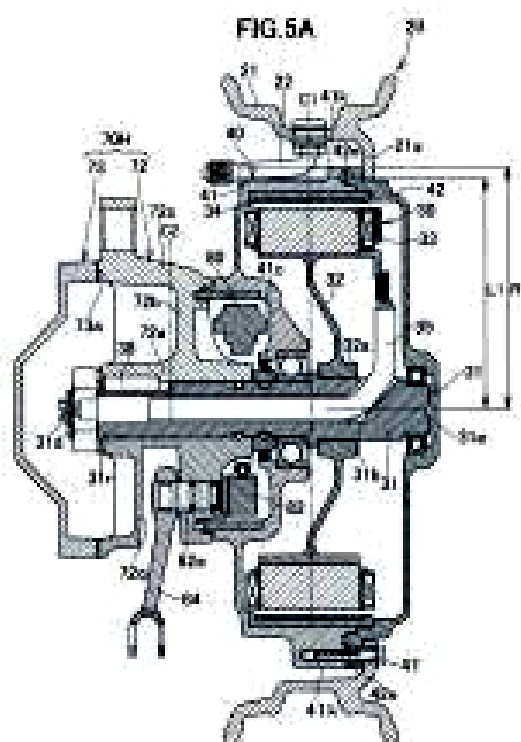
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) TERADA, Junji (JP); KAMO, Shinichi (JP); ISHIKAWA, Hideki (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CHẠY ĐIỆN KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

- (57) Phương tiện giao thông hai bánh chạy điện (1) gồm tay đòn sau (70) đỡ đầu trái (31r) của trục bánh xe (31) và không đỡ đầu phải (31a) của trục bánh xe (31), và động cơ điện (30) gồm khung stato (32) gồm phần cố định (32a) được cố định vào trục bánh xe (31), stato (33) được gắn vào khung stato (32), và rôto (34) được đỡ theo cách quay được bởi trục bánh xe (31) và được nối vào bánh sau (20) để quay liền khối với bánh sau (20), trong đó phần cố định (32a) của khung stato (32) được dịch sang phải từ trục tâm (C1) của bánh sau (20) theo hướng trái - phải.



- |                          |                        |                          |
|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) <b>73215 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                          |
| (21) <b>1-2020-03750</b> | (85) 29/06/2020        |                          |
| (22) 19/11/2018          | (86) PCT/JP2018/042625 | 19/11/2018               |
| (30) 2017-255156         | 29/12/2017             | JP (87) WO2019/130904 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2020

(51) **B62K 25/20; B62M 7/12; B60B 21/02; B60K 7/00**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

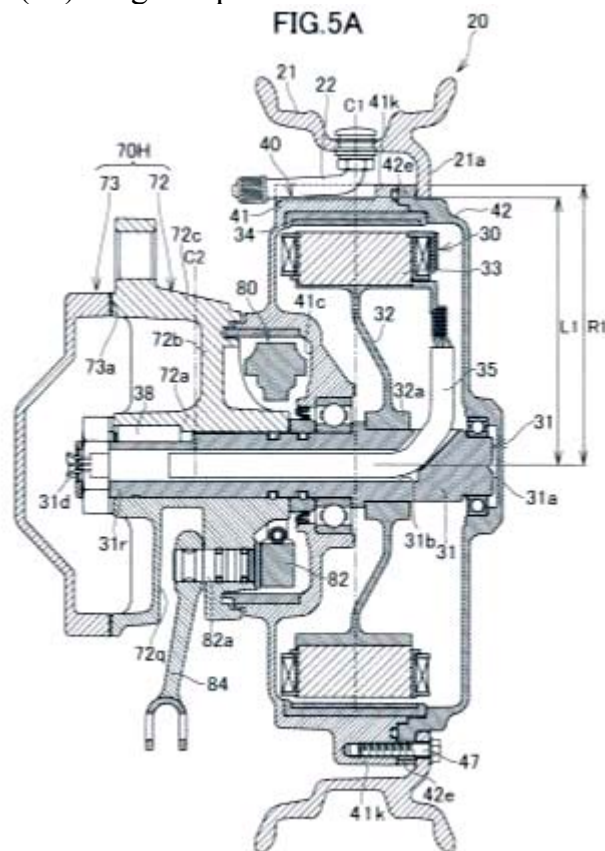
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) TERADA, Junji (JP); KAMO, Shinichi (JP); ISHIKAWA, Hideki (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CHẠY ĐIỆN KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

- (57) Phương tiện giao thông hai bánh chạy điện (1) gồm tay đòn sau (70) đỡ đầu trái (31r) của trục bánh xe (31) và không đỡ đầu phải (31a), động cơ điện (30) gồm stato (33) được đỡ bởi trục bánh xe (31) và rôto (34) được đỡ theo cách quay được bởi trục bánh xe (31), và vỏ động cơ (40) tạo nên khoang chứa chứa rôto (34) và stato (33) và được ngăn cách với bên ngoài, và trong đó rôto (34) được cố định phía trong. Bánh sau (20) được gắn vào phía ngoài của vỏ động cơ (40) và có thể tháo ra được khỏi vỏ động cơ (40) sang bên phải.



- (11) 73216 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03751 (85) 29/06/2020  
 (22) 29/11/2018 (86) PCT/US2018/063134 29/11/2018  
 (30) 62/592,708 30/11/2017 US (87) WO2019/108840 06/06/2019  
 (51) C03C 27/10; C03B 17/06; C03C 27/12; B32B 17/06; C03B 23/203  
 (71) CORNING INCORPORATED (US)  
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America  
 (72) HARRIS, Jason Thomas (US); REIMAN, Kevin Barry (US); ROUSSEV, Rostislav Vatchev (BG); STEWART, Ross Johnson (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **VẬT PHẨM GÓC THỦY TINH, PHƯƠNG PHÁP CỦA SẢN XUẤT VẬT PHẨM GÓC THỦY TINH NÀY VÀ CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm góc thủy tinh tạo ra biên dạng ứng suất, phương pháp để tạo ra vật phẩm góc thủy tinh này và thiết bị điện tử được tạo ra. Vật phẩm góc thủy tinh không giới hạn bao gồm vùng bên ngoài kéo dài từ bề mặt đến chiều sâu nén, trong đó vùng bên ngoài chịu ứng suất trung tâm hoặc ứng suất nén thứ nhất; vùng lõi chịu ứng suất nén thứ hai, ứng suất nén thứ hai tạo thành đỉnh ứng suất nén có trị số ứng suất nén tối đa và chiều rộng tối đa ở ứng suất bằng không nằm trong khoảng từ 1 micromét đến 200 micromét; và vùng giữa được phân bố giữa bề mặt và vùng lõi, trong đó vùng giữa chịu ứng suất kéo.

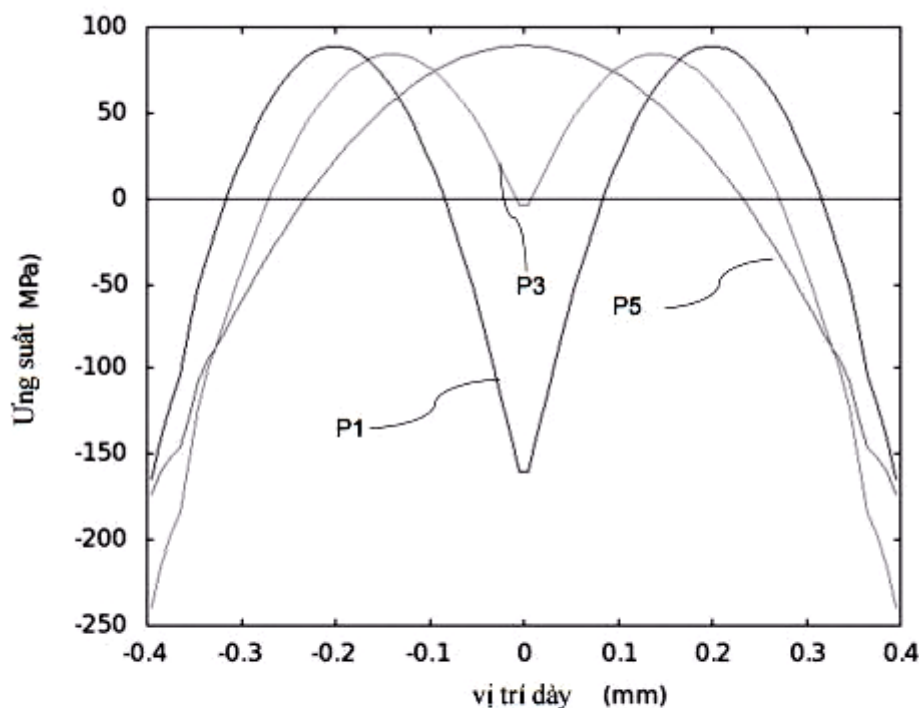
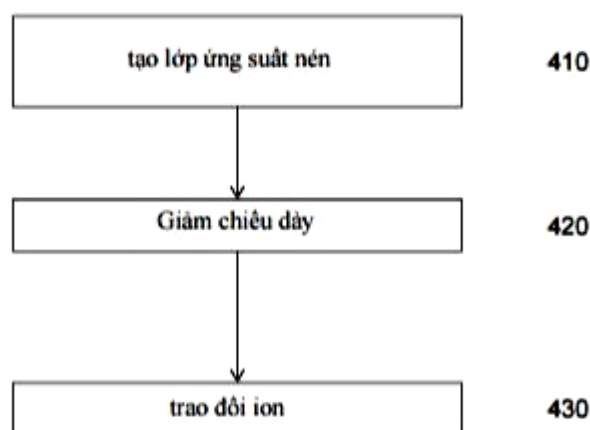


FIG. 5

- |  |                        |            |
|--|------------------------|------------|
| (11) <b>73217 A</b>  | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-03752</b>   | (85) 29/06/2020        |            |
| (22) 29/11/2018  | (86) PCT/US2018/063113 | 29/11/2018 |
| (30) 62/592,698      30/11/2017      US  | (87) WO2019/108826     | 06/06/2019 |
| (51) <b>C03C 15/00; C03B 23/00; C03C 21/00; C03C 19/00; B24B 1/00</b>  |                        |            |
| (71) <b>CORNING INCORPORATED (US)</b><br>1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America |                        |            |
| (72) KUANG, Chai Hsin (TW); LIN, Sheng Min (TW); TSAI, I-Ting (TW)   |                        |            |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  |                        |            |
| (54) <b>PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH, VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG</b>  |                        |            |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo vật phẩm gốc thủy tinh có các đoạn có độ dày khác nhau, trong đó ứng suất kéo trung tâm tối đa của đoạn mỏng hơn nhỏ hơn ứng suất kéo trung tâm tối đa của đoạn dày hơn. Phương pháp này bao gồm bước làm giảm chiều dày của vùng của vật phẩm gốc thủy tinh bao gồm lớp ứng suất nén kéo dài từ bề mặt đến chiều sâu nén để tạo ra vật phẩm gốc thủy tinh với nhiều vùng chiều dày, và sau đó trao đổi ion vật phẩm gốc thủy tinh để tạo ra biên dạng ứng suất ở vùng mỏng hơn mà có ứng suất kéo trung tâm tối đa mà nhỏ hơn ứng suất kéo trung tâm tối đa của biên dạng ứng suất của vùng dày hơn. Sáng chế còn đề cập đến vật phẩm thủy tinh tạo ra bởi phương pháp và sản phẩm điện tử tiêu dùng.



**FIG. 1**

- (11) 73218 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-03755 (85) 29/06/2020  
(22) 29/11/2018 (86) PCT/FR2018/053046 29/11/2018  
(30) 17/61434 30/11/2017 FR (87) WO2019/106307 06/06/2019  
(51) *B01D 24/10; B01D 24/46; E04H 4/12; B01D 24/14*  
(71) PISCINES DESJOYAUX SA (FR)  
"la Gouyonniere" 42480 La Fouillouse (France)  
(72) DESJOYAUX, Jean-Louis (FR); DEJEY, Marc (FR); BONNEFOY, Serge (FR)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)  
(54) **THIẾT BỊ NHÚNG ĐỂ LỌC NƯỚC VÀ HỆ THỐNG LỌC SỬ DỤNG THIẾT BỊ LỌC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhúng chìm (100) để lọc nước của bể bơi, thiết bị này bao gồm bát lọc (10), có đầu thứ nhất (11) để nhận nước được lọc từ bể và đầu thứ hai dự định là kết nối với ống xả nước được lọc thứ nhất. Thiết bị này cũng bao gồm: mô đun van (30), được gắn chặt vào đầu thứ nhất (11) của bát lọc (10), để chặn sự quay trở lại của nước qua đầu thứ nhất (11) trong quá trình rửa ngược bát lọc (10); ống xả nước (40), liên thông với bát lọc (10), để tháo nước khỏi bát lọc (10) trong quá trình rửa ngược. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống lọc sử dụng thiết bị lọc này.

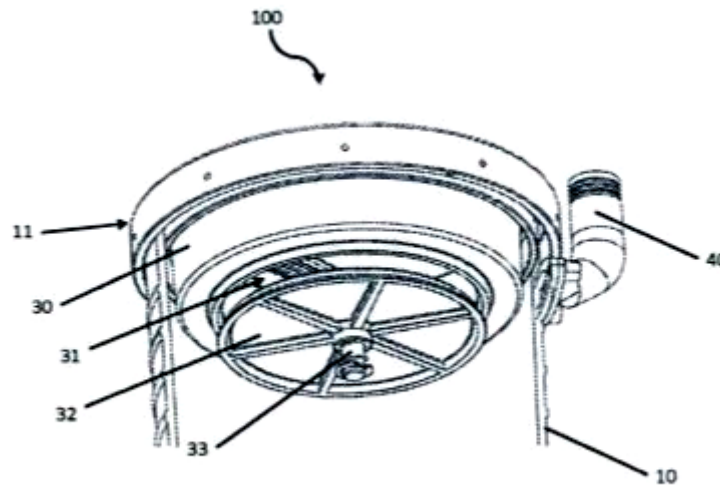


FIG.2

- (11) 73219 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03761 (85) 29/06/2020  
 (22) 11/12/2018 (86) PCT/US2018/064870 11/12/2018  
 (30) 62/612,949 02/01/2018 US (87) WO2019/135862 A1 11/07/2019  
 16/214,745 10/12/2018 US  
 (51) H05K 1/02; H05K 9/00; H05K 1/11; H01P 1/26  
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) ZHANG, Yu (CN); WHITE, Douglas Bruce (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) BẢNG MẠCH IN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH IN, VÀ THIẾT BỊ LÀM GIẢM ẢNH HƯỞNG BẤT LỢI ĐỐI VỚI TÍN HIỆU DỮ LIỆU

- (57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch in, phương pháp sản xuất bảng mạch in, và thiết bị làm giảm ảnh hưởng bất lợi đối với tín hiệu dữ liệu. Bảng mạch in (PCB) bao gồm tập hợp các lớp phủ kim loại xếp chồng được tách biệt bởi tập hợp các lớp cách điện xếp chồng, trong đó tập hợp các lớp phủ kim loại xếp chồng gồm lớp phủ kim loại trên cùng, lớp phủ kim loại dưới cùng, và lớp phủ kim loại ở giữa; lỗ via được nối điện với lớp phủ kim loại trên cùng, lớp phủ kim loại ở giữa, và lớp phủ kim loại dưới cùng, trong đó lớp phủ kim loại trên cùng, một phần của lỗ via ở giữa lớp phủ kim loại trên cùng và lớp phủ kim loại ở giữa, và lớp phủ kim loại ở giữa được tạo kết cấu để định tuyến tín hiệu dữ liệu giữa tín hiệu vào và tín hiệu ra; và vật liệu hấp thụ điện từ được tạo kết cấu để làm giảm cường độ của tín hiệu phản xạ thu được từ tín hiệu dữ liệu lan truyền xuống phía dưới dọc theo chót của lỗ via và phản xạ ra khỏi lớp phủ kim loại dưới cùng. Vật liệu hấp thụ điện từ có thể được gắn vào mặt đáy của PCB và/hoặc gắn theo cách đồng trục với chót.

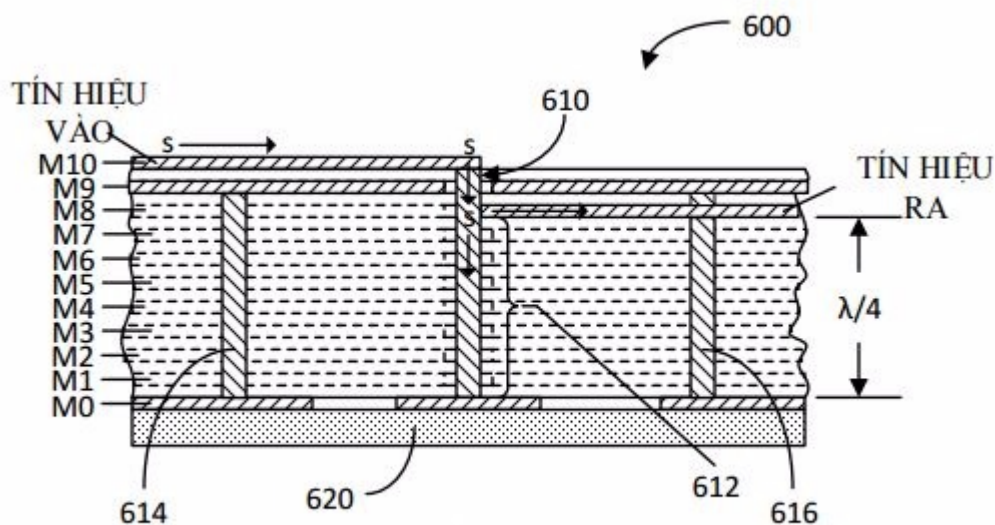
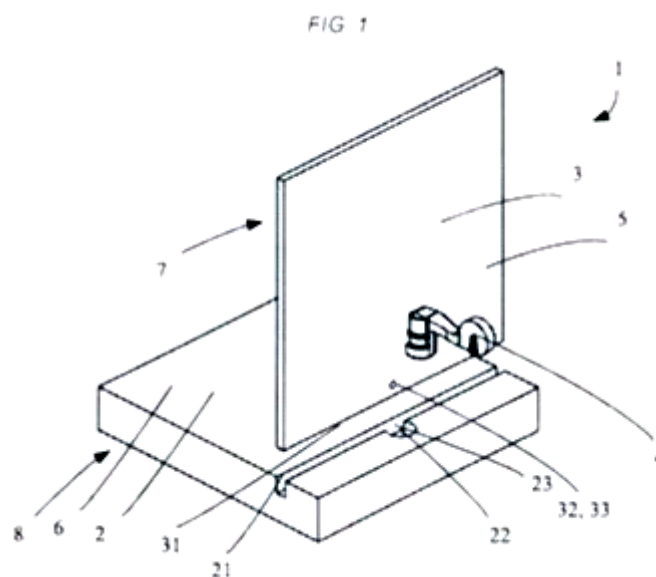


Fig.6

- (11) 73220 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03766 (85) 29/06/2020  
 (22) 14/12/2018 (86) PCT/SE2018/051319 14/12/2018  
 (30) 1751626-1 22/12/2017 SE (87) WO2019/125291 A1 27/06/2019  
 (51) **F16B 12/20; F16B 5/06; F16B 21/02**  
 (71) **VÄLINGE INNOVATION AB (SE)**  
 Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden  
 (72) Peter DERELÖV (SE)  
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)  
 (54) **BỘ TẮM, PHƯƠNG PHÁP LẮP GHÉP BỘ TẮM VÀ THIẾT BỊ KHÓA DÙNG CHO SẢN PHẨM NỘI THẤT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị khoá và bộ tấm (1), tốt hơn là dùng cho sản phẩm nội thất, gồm tấm (2) và tấm liền kề (3), trong đó tấm (2) gồm một rãnh (21) và ít nhất một lỗ (22) được nối với rãnh (21) qua một miệng (23), tấm liền kề (3) gồm cạnh thứ nhất (31) được tạo kết cấu để bố trí được trong rãnh (21) của tấm (2), và tấm (2) gồm thiết bị khoá (4) được tạo kết cấu để khoá cạnh thứ nhất (31) của tấm liền kề (3) trong rãnh (21) của tấm (2), trong đó thiết bị khoá (4) gồm một phần trụ (41) và cần (42) được nối với phần trụ (41), phần trụ (41) được tạo kết cấu để bố trí được trong lỗ (22) trong tấm (2), phần trụ (41) là một phần trụ lệch tâm (41) gồm đầu trên cùng và đầu dưới cùng (43, 44) và bề mặt khoá (45) nối đầu trên cùng và đầu dưới cùng (43, 44), phần trụ (41) được tạo kết cấu để hoạt động như một đĩa cam khi phần trụ (41) được xoay quanh một trục (A) trong lỗ (22), và cần (42) được tạo kết cấu để, khi được xoay, xoay phần trụ (41) quanh trục (A) giữa vị trí lắp và vị trí khoá, trong đó ở vị trí lắp, cạnh thứ nhất (31) của tấm liền kề (3) được tự do bố trí trong rãnh (21) của tấm (2) và ở vị trí khoá, một phần (45a) của bề mặt khoá (45) của thiết bị khoá (4) kéo dài vào trong rãnh (21) qua miệng (23) và khoá tấm liền kề (3) trong rãnh (21).



- (11) **73221 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-03768** (85) 29/06/2020  
 (22) 13/12/2018 (86) PCT/JP2018/045801 13/12/2018  
 (30) 2017-240808 15/12/2017 JP (87) WO2019/117231 20/06/2019  
 2018-230411 07/12/2018 JP  
 2018-230410 07/12/2018 JP  
 (51) **C09D 11/107; B41M 1/04; C09D 11/08**  
 (71) **SAKATA INX CORPORATION (JP)**  
 23-37, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500002, Japan  
 (72) FUJITA Atsushi (JP); SHIBUTANI Yuichi (JP); SHOJI Tomokazu (JP);  
 YAMAOKA Mayo (JP)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)  
 (54) **CHẾ PHẨM MỰC IN NỘI CHỨA NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mực in nội sử dụng một lượng lớn nguyên liệu thô là cacbon trung tính, trong đó chế phẩm mực in nội được sử dụng cho đồ chứa bằng giấy và đồ chứa tương tự mà có đặc tính vật lý tốt như đặc tính phủ, độ tái hòa tan, khả năng chống ngưng tụ, và kháng hexan, và chế phẩm mực in nội được sử dụng cho giấy mỏng để đóng gói thực phẩm mà có đặc tính vật lý tốt như chống nước và mài mòn, chịu nhiệt, và chống dầu và ma sát, và độ tái hòa tan. Vì vậy, sáng chế đề cập đến chế phẩm mực in nội chứa nước bao gồm chất màu, nhựa phân tán chất màu, huyền phù nhựa trên cơ sở colophan có trị số axit nằm trong khoảng từ 80 đến 350mg KOH/g và/hoặc sản phẩm được trung hòa của nhựa trên cơ sở colophan có trị số axit nằm trong khoảng từ 80 đến 350mg KOH/g với hợp chất bazơ bay hơi, huyền phù nhựa styren acrylic có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh nằm trong khoảng từ -30 đến 60°C và trị số axit nằm trong khoảng từ 30 đến 80mg KOH/g, và dung môi chứa nước.



- (11) 73222 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03769 (85) 29/06/2020  
 (22) 09/01/2019 (86) PCT/EP2019/050459 09/01/2019  
 (30) 2020256 09/01/2018 NL (87) WO2019/137964 18/07/2019  
 (51) E04F 15/02  
 (71) I4F LICENSING NV (BE)  
 Oude Watertorenstraat 25 3930 Hamont-Achel, Belgium  
 (72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)  
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
 (54) TẤM VẬT LIỆU VÀ TẤM ỐP LÁT BAO GỒM TẤM VẬT LIỆU NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm vật liệu, cụ thể là tấm vật liệu lát sàn, bao gồm ít nhất một phần khớp nối thứ nhất và ít nhất một phần khớp nối thứ hai được kết nối tương ứng với các cạnh đối diện của lõi, phần khớp nối thứ nhất bao gồm lưỡi hướng lên, ít nhất một sườn hướng lên nằm cách một khoảng so với lưỡi hướng lên và rãnh hướng lên, phần khớp nối thứ hai bao gồm lưỡi hướng xuống, ít nhất một sườn hướng xuống nằm cách một khoảng so với lưỡi hướng xuống và rãnh hướng xuống, trong đó lưỡi hướng lên được tạo thành bao gồm thành phần khóa thứ nhất; trong đó sườn hướng xuống được tạo thành bao gồm thành phần khóa thứ hai, trong đó lưỡi hướng xuống được tạo thành bao gồm thành phần khóa thứ ba, trong đó sườn hướng lên được tạo thành bao gồm thành phần khóa thứ tư. Sáng chế cũng đề cập đến tấm ốp lát, cụ thể hơn là đề cập đến tấm lát sàn bao gồm nhiều tấm vật liệu khớp nối với nhau.

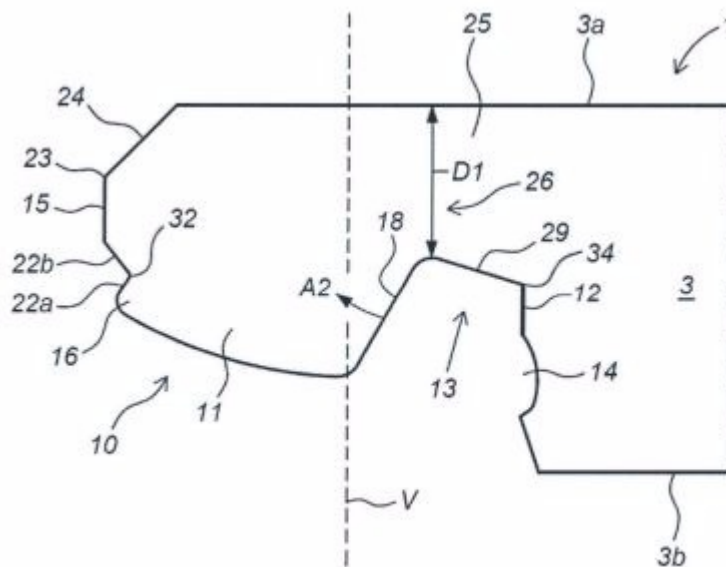


Fig.2

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73223 A      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) 1-2020-03799 | (85) 30/06/2020        |                       |
| (22) 12/12/2018   | (86) PCT/US2018/065070 | 12/12/2018            |
| (30) 62/598,822   | 14/12/2017             | US (87) WO2019/118533 |
|                   |                        | 20/06/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2020

(51) *A43B 3/00; A43B 13/18; A43B 13/22; A43B 13/12; A43B 13/20*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

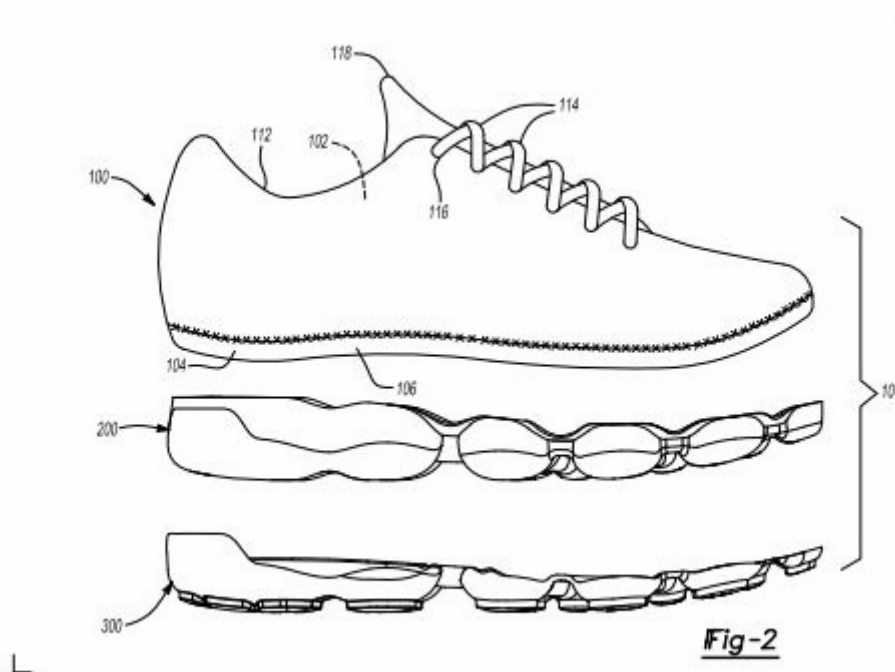
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) CAMPOS II, Fidencio (US); CHAN, Wesley K. (US); ELDER, Zachary M. (US); LANGVIN, Elizabeth (US); PEYTON, Lee D. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KẾT CẤU ĐỂ DÙNG CHO GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đế dùng cho giày dép (10) có phần bên trên (100) bao gồm vùng gót chân (16), vùng bàn chân trước (12), và vùng giữa bàn chân (14) được bố trí giữa vùng gót chân và vùng bàn chân trước. Kết cấu đế này cũng bao gồm khoang (202) gồm có lớp chắn thứ nhất (204) kết hợp với lớp chắn thứ hai (206) để xác định ngăn thứ nhất (214) giới hạn chu vi của vùng gót chân, và ngăn thứ hai (212) mở rộng từ vùng giữa bàn chân qua vùng bàn chân trước và bao gồm nhiều đoạn (218a-218c) kéo dài từ mặt giữa (20) của kết cấu đế đến mặt bên (18) của kết cấu đế. Mỗi một trong số các đoạn của ngăn thứ hai bao gồm hốc giữa (224a-224c) liền kề với mặt giữa và hốc bên (220a-220c) liền kề với mặt bên, hốc giữa kết nối về mặt chất lưu với hốc bên thông qua đường dẫn thứ nhất.



- (11) **73224 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-03802** (85) 30/06/2020  
 (22) 30/11/2018 (86) PCT/US2018/063221 30/11/2018  
 (30) 62/592,723 30/11/2017 US (87) WO2019/108884 06/06/2019  
 (51) **C03C 3/085; H05K 5/00; C03C 10/00**  
 (71) **CORNING INCORPORATED (US)**  
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America  
 (72) DECEANNE, Anthony Vincent (US); FU, Qiang (US); WHITTIER, Alana Marie (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **GỐM THỦY TINH, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GỐM THỦY TINH VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến gốm thủy tinh  $\beta$ -spodumen đen. Gốm thủy tinh bao gồm  $\beta$ -spodumen làm pha tinh thể chính và ganit làm pha tinh thể phụ. Gốm thủy tinh khác biệt bởi các tọa độ màu:  $L^*$ : 20,0 đến 40,0,  $a^*$ : -1,0 đến 0,5, và  $b^*$ : -5,0 đến 1,0. Gốm thủy tinh có thể được trao đổi ion. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo gốm thủy tinh và sản phẩm điện tử tiêu dùng.

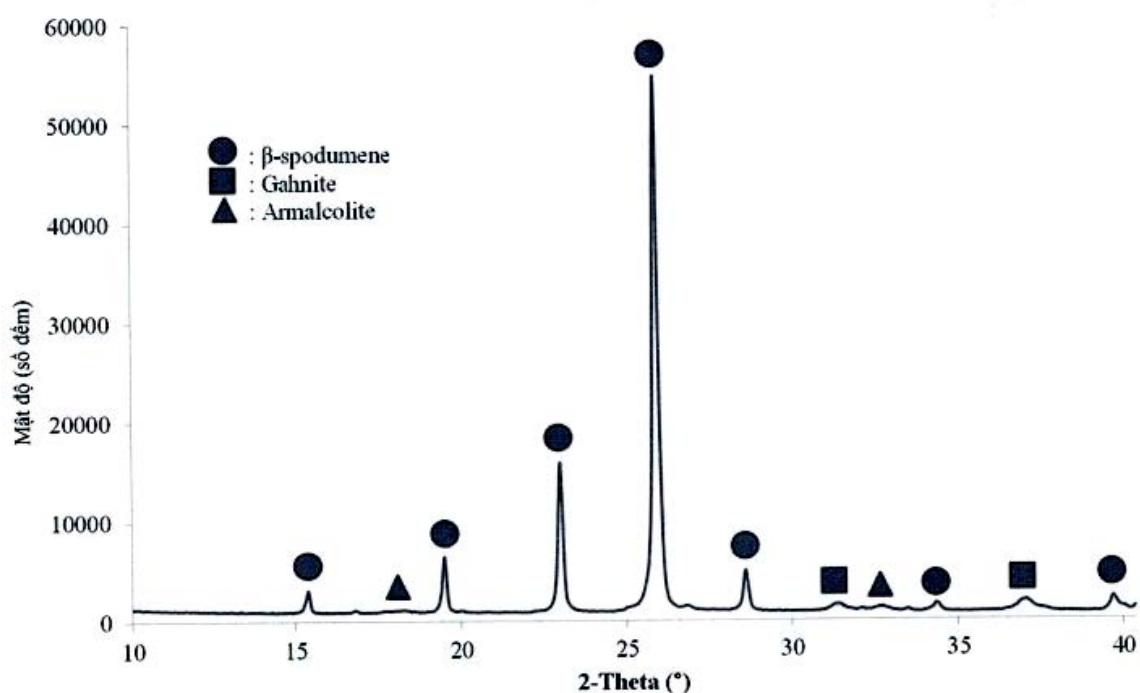
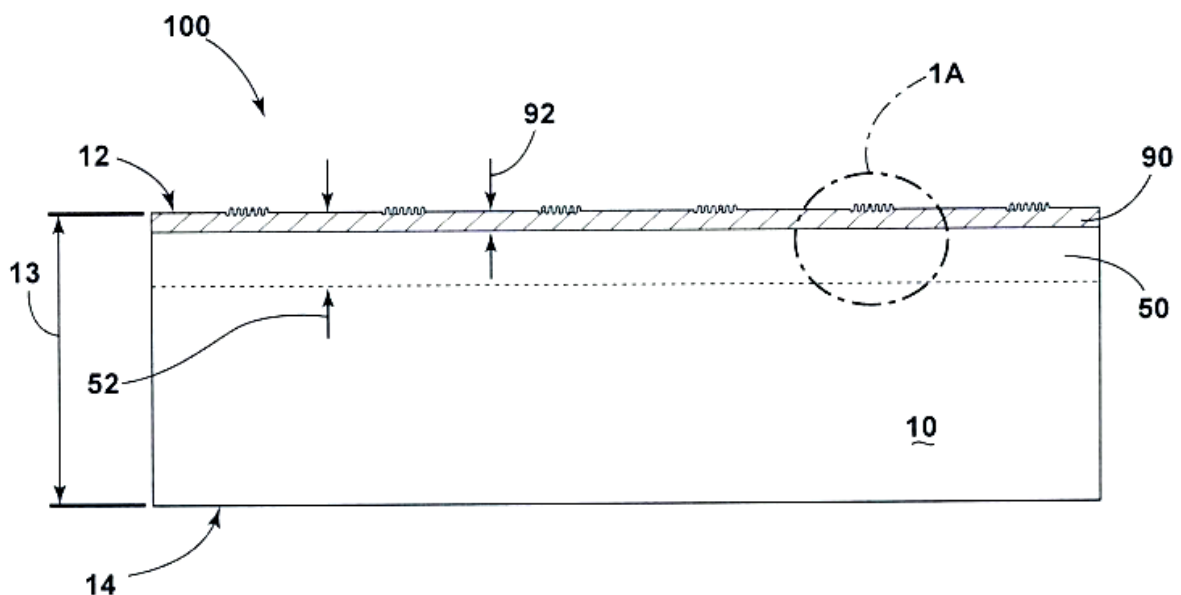


FIG. 3

- (11) 73225 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03803 (85) 30/06/2020  
 (22) 29/11/2018 (86) PCT/US2018/063096 29/11/2018  
 (30) 62/592,477 30/11/2017 US (87) WO2019/108816 06/06/2019  
 (51) C03C 15/00; C03C 3/097; C03C 21/00  
 (71) CORNING INCORPORATED (US)  
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America  
 (72) HU, Hongmei (CN); JIN, Yuhui (US); QUINN, Richard Alan (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **VẬT PHẨM CÓ HOA VĂN, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT PHẨM CÓ HOA VĂN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm bao gồm chất nền thủy tinh silicat kiềm bao gồm chiều dày và bề mặt chính, chất nền có hợp phần khối; vùng hoa văn được xác định bởi ít nhất một phần của bề mặt chính; và vùng ứng suất nén kéo dài từ ít nhất một phần của bề mặt chính đến phần chiều sâu thứ nhất bên trong chất nền. Vùng hoa văn bao gồm độ nhám bề mặt (Ra) từ khoảng 1 nm đến khoảng 600 nm và ít nhất một trong số các phần nhô và các phần lõm. Ngoài ra, mỗi một trong số vùng ứng suất nén và vùng hoa văn bao gồm nồng độ của ít nhất một ion kim loại kiềm mà khác với nồng độ của ít nhất một ion kim loại kiềm trong hợp phần khối. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo vật phẩm có hoa văn và thiết bị điện tử.



**FIG. 1**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73226 A      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2020-03804 | (85) 30/06/2020        |            |
| (22) 26/10/2018   | (86) PCT/EP2018/079421 | 26/10/2018 |
|                   | (87) WO/2020/083507    | 30/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2020

(51) **C04B 26/32**; C08L 83/04; C08K 3/36

(71) **WACKER CHEMIE AG (DE)**

Hanns-Seidel-Platz 4, 81737 Muenchen, Germany

(72) OSTENDORF, Detlev (DE); DOERRICH, Steffen (DE); PRASSE, Marko (DE)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **HỢP PHẦN POLYSILOXAN HỮU CƠ CÓ THỂ HÓA RẮN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỢP PHẦN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần polysiloxan hữu cơ có thể hóa rắn bao gồm nhựa polysiloxan hữu cơ (A) chỉ gồm các đơn vị có công thức chung  $R_aR_b(OR^2)_cSiO_{(4-a-b-c)/2}$  (I), với điều kiện là trong công thức (I), tổng  $a+b+c \leq 3$ ; trong ít nhất một đơn vị có công thức (I),  $b=1$ ; trong ít nhất 50% đơn vị có công thức (I),  $a+b=1$ ; và trong nhiều nhất 10% đơn vị có công thức (I),  $a+b=3$ , trong từng trường hợp đối với tất cả các đơn vị siloxan có công thức (I) trong nhựa polysiloxan hữu cơ (A); các hợp chất hữu cơ (B) có ít nhất một đơn vị có công thức  $CR^3_2=CR^3-CO-Z-$  (II); các chất khơi mào (C); và muối amoni (K) có ít nhất một gốc hữu cơ được liên kết với nitơ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất hợp phần nêu trên.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73227 A      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2020-03805 | (85) 30/06/2020        |            |
| (22) 26/10/2018   | (86) PCT/EP2018/079419 | 26/10/2018 |
|                   | (87) WO/2020/083506    | 30/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2020

(51) **C04B 26/32**; C08L 83/04; C08K 3/36

(71) **WACKER CHEMIE AG (DE)**

Hanns-Seidel-Platz 4, 81737 Muenchen, Germany

(72) OSTENDORF, Detlev (DE); DOERRICH, Steffen (DE); PRASSE, Marko (DE)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **HỢP PHẦN POLYSILOXAN HỮU CƠ CÓ THỂ HÓA RẮN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỢP PHẦN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần polysiloxan hữu cơ có thể hóa rắn bao gồm nhựa polysiloxan hữu cơ (A) bao gồm các đơn vị có công thức chung  $R_aR_b^1(OR^2)_cSiO_{(4-a-b-c)/2}$  (I), với điều kiện là trong công thức (I) tổng  $a+b+c \leq 3$ , trong ít nhất một đơn vị có công thức (I),  $b=1$ , trong ít nhất 50% đơn vị có công thức (I),  $a+b=1$ , và trong nhiều nhất 10% đơn vị có công thức (I),  $a+b=3$ , trong từng trường hợp dựa trên tất cả các đơn vị siloxan có công thức (I) trong nhựa polysiloxan hữu cơ (A); hợp chất hữu cơ (B) có ít nhất một đơn vị có công thức  $CR^3_2=CR^3-CO-Z-$  (II); chất khơi mào (C); chất độn (D); và amin (K). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất hợp phần nêu trên.

- (11) **73228 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03807** (85) 30/06/2020  
(22) 06/12/2018 (86) PCT/JP2018/044941 06/12/2018  
(30) 2017-235188 07/12/2017 JP (87) WO2019/112012 13/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2020

(51) **C22C 38/00; C22C 38/58; C21D 8/02**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) NAKASHIMA Koichi (JP); UEDA Keiji (JP); KITSUYA Shigeki (JP); ARAO Ryo (JP); IZUMI Daichi (JP); IGI Satoshi (JP); ONO Tomohiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THÉP GIÀU MN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thép giàu Mn, thép này không chỉ có độ bền cao và độ dẻo dai ở nhiệt độ thấp mà còn có đặc tính CTOD ưu việt ở các nhiệt độ thấp. Thép giàu Mn này chứa thành phần hóa học sau, tính % theo khối lượng: C: 0,10 % hoặc lớn hơn và 0,70 % hoặc nhỏ hơn, Si: 0,05 % hoặc lớn hơn và 0,50 % hoặc nhỏ hơn, Mn: 20 % hoặc lớn hơn và 30 % hoặc nhỏ hơn, P: 0,030 % hoặc nhỏ hơn, S: 0,0070 % hoặc nhỏ hơn, Al: 0,01 % hoặc lớn hơn và 0,07 % hoặc nhỏ hơn, Cr: 0,5 % hoặc lớn hơn và 7,0 % hoặc nhỏ hơn, Ni: 0,01 % hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 0,1 %, Ca: 0,0005 % hoặc lớn hơn và 0,0050 % hoặc nhỏ hơn, N: 0,0050 % hoặc lớn hơn và 0,0500 % hoặc nhỏ hơn, O: 0,0050 % hoặc nhỏ hơn, Ti: nhỏ hơn 0,0050 %, và Nb: nhỏ hơn 0,0050 %, phần còn lại gồm có Fe và các tạp chất không thể tránh được, và cấu trúc tế vi có auxtenit làm pha cơ bản, mà auxtenit có kích cỡ hạt là 1  $\mu\text{m}$  hoặc lớn hơn và độ lệch chuẩn là 9  $\mu\text{m}$  hoặc nhỏ hơn.

- (11) **73229 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03814** (85) 30/06/2020  
(22) 30/11/2018 (86) PCT/CN2018/118558 30/11/2018  
(30) 201711240305.X 30/11/2017 CN (87) WO2019/105458 06/06/2019  
(51) **B60S 5/06; B60K 1/04**  
(71) 1. **SHANGHAI DIANBA NEW ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)  
Building 1, No.4766, Jiangshan Road, Nicheng Town, Pudong New Area Shanghai  
201308, China  
2. **AULTON NEW ENERGY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY GROUP** (CN)  
12th Floor, Building C5, No.2555 Xiupu Road, Pudong New Area Shanghai 201315,  
China  
(72) ZHANG, Jianping (CN); HUANG, Chunhua (CN); ZOU, Rui (CN); WAN, Libin  
(CN); ZHOU, Junqiao (CN)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **TRẠM ĐỔI PIN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRẠM NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến trạm đổi pin và phương pháp điều khiển trạm này. Trạm đổi pin  
bao gồm: khoang sạc pin thứ nhất và khoang sạc pin thứ hai, bộ nền đổi pin thứ nhất,  
bộ nền đổi pin thứ nhất được bố trí giữa khoang sạc pin thứ nhất và khoang sạc pin  
thứ hai; con thoi thứ nhất và con thoi thứ hai, cả hai con thoi này di chuyển tương  
ứng qua lại giữa khoang sạc pin thứ nhất, khoang sạc pin thứ hai, và bộ nền đổi pin  
thứ nhất; và bộ điều khiển, bộ điều khiển được kết nối điện với con thoi thứ nhất và  
với con thoi thứ hai, được sử dụng để điều khiển con thoi thứ nhất và con thoi thứ  
hai thực hiện các hoạt động sau đây: khi thao tác trên cùng một phương tiện giao  
thông trên bộ nền đổi pin thứ nhất, nếu con thoi thứ nhất đang thực hiện hoạt động  
tháo pin hoặc lắp pin, thì con thoi thứ hai thực hiện hoạt động tháo pin hoặc lắp pin  
khác. Trạm đổi pin và phương pháp điều khiển trạm này, bằng phương thức hoạt  
động luôn phiên của con thoi thứ nhất và con thoi thứ hai, làm giảm thời gian chờ  
của phương tiện giao thông khi đổi pin, do đó tăng hiệu quả đổi pin của trạm đổi pin.



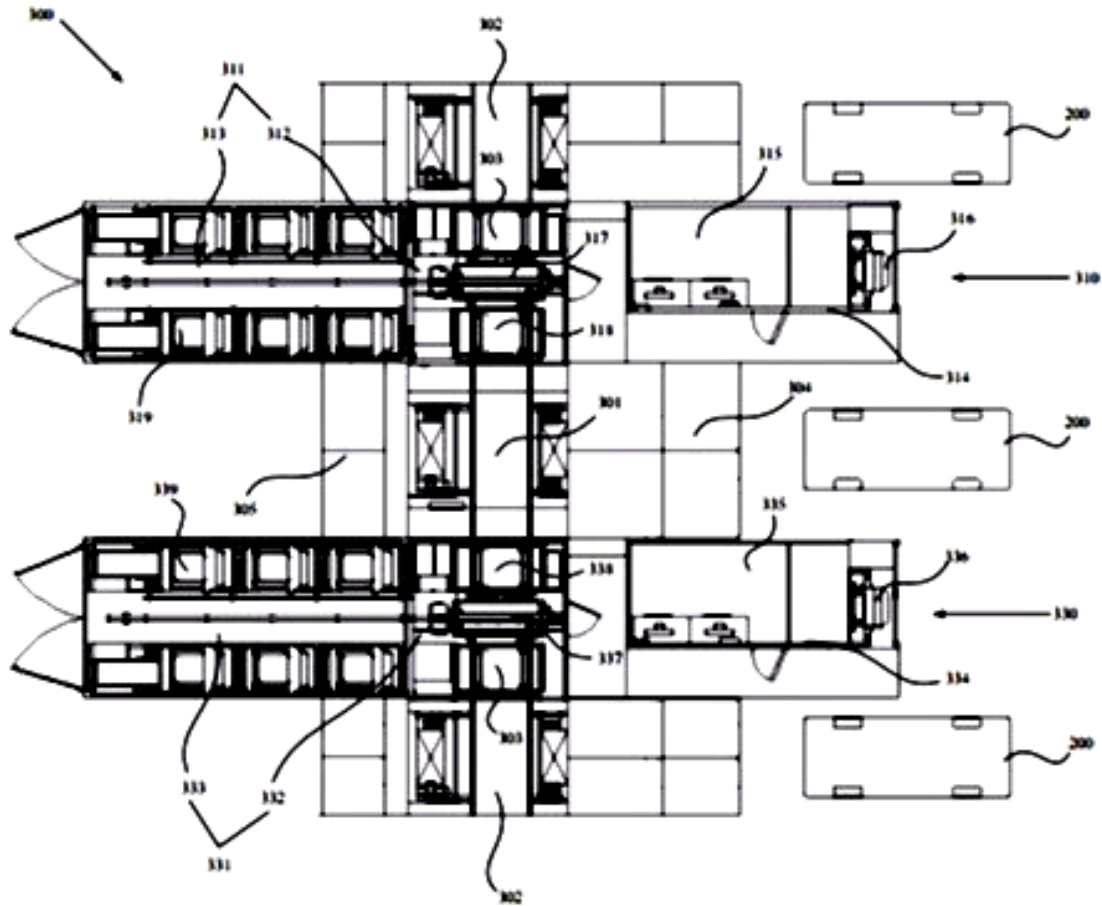


Fig. 1

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>73230 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) <b>1-2020-03826</b> | (85) 30/06/2020        |                    |
| (22) 26/11/2018          | (86) PCT/JP2018/043312 | 26/11/2018         |
| (30) 2017-230755         | 30/11/2017 JP          | (87) WO2019/107292 |
|                          |                        | 06/06/2019         |

(51) **F16C 33/20; F16C 17/14; F04D 13/00; F04D 29/046**

(71) **1. EBARA CORPORATION (JP)**

11-1, Haneda Asahi-cho, Ota-ku, Tokyo 144-8510, Japan

**2. KOGAKUIN UNIVERSITY (JP)**

1-24-2, Nishi-shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 163-8677, Japan

(72) KIM, Sungha (KR); SUGIYAMA, Kenichi (JP); SUGIYAMA, Kazuhiko (JP); KOMIYA, Makoto (JP); NISHITANI, Yosuke (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU Ổ TRƯỢT VÀ BƠM ĐƯỢC BỔ TRÍ CƠ CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu ổ đỡ trượt dùng cho ổ trục hướng tâm được sử dụng trong bơm nước, trong đó cơ cấu ổ đỡ trượt này bao gồm ổ trượt mà giữ được khả năng chịu mòn tiêu chuẩn trong quá trình vận hành trong nước chứa các vật liệu bên ngoài (vữa), như đất và cát, và giữ được ổn định hệ số ma sát thấp trong điều kiện làm trơn khô, trong đó việc trượt được thực hiện trong điều kiện không khí, ngay cả khi giá trị PV nằm trong khoảng giá trị tương đối cao, và đề xuất bơm bao gồm cơ cấu ổ đỡ trượt này.

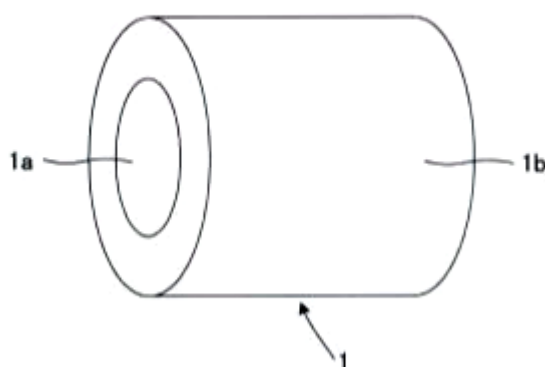
Sáng chế đề xuất cơ cấu ổ đỡ trượt bao gồm ổ trượt, trong đó:

ổ trượt chứa polyete keton thom, talc, sợi cacbon và các thành phần tạp nhiễm không thể tránh khỏi,

hàm lượng phần trăm của talc trong ổ trượt nằm trong khoảng từ 7 đến 18% khối lượng, và

tỷ lệ diện tích của sợi cacbon trên bề mặt trượt của ổ trượt nằm trong khoảng từ 27 đến 35%.

**Fig. 5**



- (11) 73231 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03830 (85) 01/07/2020  
 (22) 06/12/2018 (86) PCT/KR2018/015446 06/12/2018  
 (30) 10-2017-0166860 06/12/2017 KR (87) WO2019/112348 13/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2020

(51) A61K 36/43; A61K 36/62; A23L 33/105; A61K 36/288

(71) HELIXMITH CO., LTD. (KR)

21, Magokjungang 8-ro 7-gil, Gangseo-gu, Seoul 07794, Republic of Korea

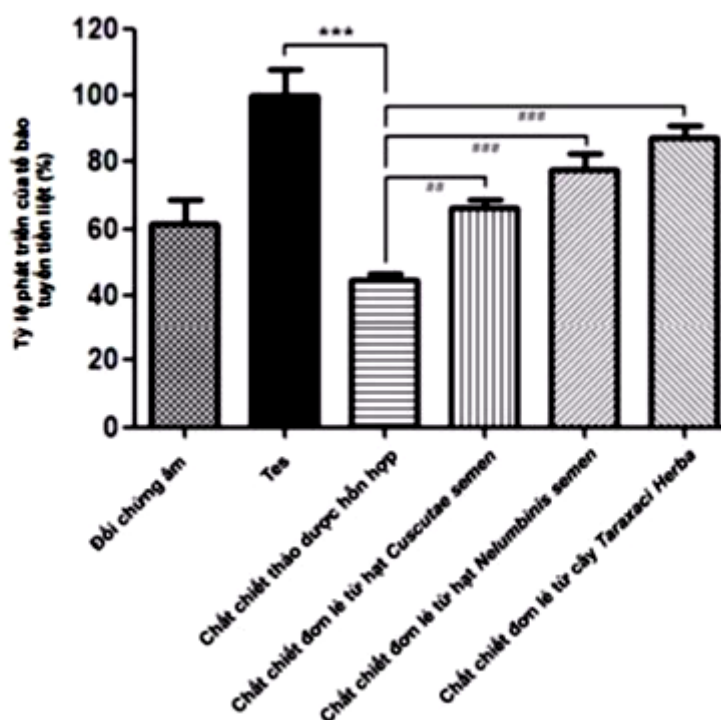
(72) SON, Mi Won (KR); LEE, Doo Suk (KR); LEE, Won Woo (KR); NAM, In Jeong (KR); SON, Seung Hwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **ĐƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT CHIẾT THẢO DƯỢC DÙNG ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH TĂNG SẢN TUYẾN TIỀN LIỆT LÀNH TÍNH VÀ SẢN PHẨM THỰC PHẨM CHỨA CHẤT CHIẾT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh tăng sản tuyến tiền liệt lành tính, trong đó dược phẩm này chứa chất chiết từ các thảo dược *Semen Cuscutae*, *Semen nelumbinis*, và *Taraxacum platycarpum* làm thành phần hoạt tính. Khi sử dụng dược phẩm theo sáng chế, có thể phòng ngừa hoặc điều trị hữu hiệu bệnh tăng sản tuyến tiền liệt lành tính mà không có tác dụng phụ. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm thực phẩm chứa chất chiết nêu trên.

Fig.3



- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>73232 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) <b>1-2020-03835</b> | (85) 01/07/2020        |                       |
| (22) 12/12/2018          | (86) PCT/US2018/065066 | 12/12/2018            |
| (30) 62/598,782          | 14/12/2017             | US (87) WO2019/118530 |
|                          |                        | 20/06/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2020

(51) **A43B 13/20; A43B 13/14; A43B 13/18**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

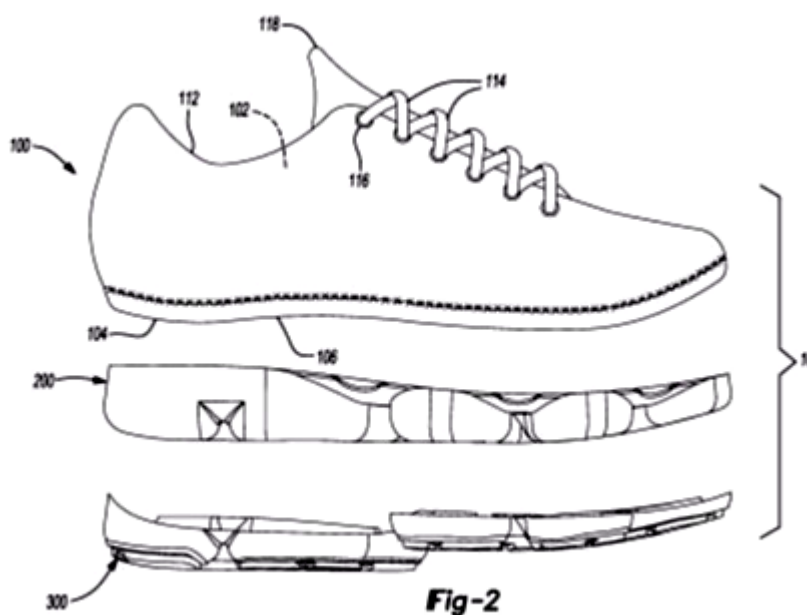
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) CAMPOS II, Fidencio (US); CHAN, Wesley K. (US); ELDER, Zachary M. (US); LANGVIN, Elizabeth (US); PEYTON, Lee D. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KẾT CẤU ĐỂ DÙNG CHO VẬT ĐI Ở CHÂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đế dùng cho vật đi ở chân có phần bên trên bao gồm vùng gót chân, vùng bàn chân trước, và vùng giữa bàn chân được bố trí giữa vùng gót chân và vùng bàn chân trước. Kết cấu đế này còn bao gồm ngăn được nạp chất lưu bao gồm lớp chắn thứ nhất kết hợp với lớp chắn thứ hai để tạo ra đoạn thứ nhất kéo dài giữa mặt giữa của kết cấu đế và mặt bên của kết cấu đế trong vùng bàn chân trước, đoạn thứ hai kéo dài giữa mặt giữa của kết cấu đế và mặt bên của kết cấu đế trong vùng bàn chân trước, và vùng gờ được bố trí giữa và kết nối đoạn thứ nhất và đoạn thứ hai, lớp chắn thứ nhất được gắn với lớp chắn thứ hai trong vùng gờ.



- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>73233 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) <b>1-2020-03836</b> | (85) 01/07/2020        |                       |
| (22) 12/12/2018          | (86) PCT/US2018/065075 | 12/12/2018            |
| (30) 62/598,811          | 14/12/2017             | US (87) WO2019/118535 |
|                          |                        | 20/06/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2020

(51) **A43B 13/14; A43B 13/20; A43B 13/18**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

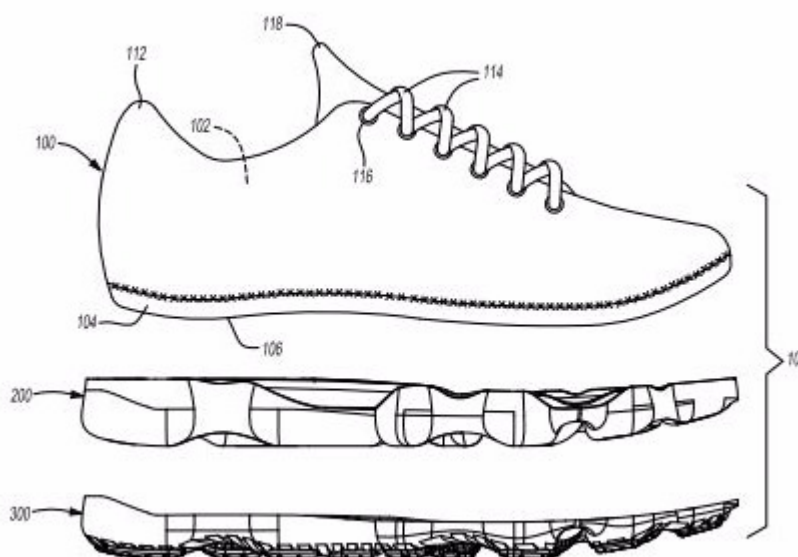
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) CAMPOS II, Fidencio (US); CHAN, Wesley K. (US); ELDER, Zachary M. (US); LANGVIN, Elizabeth (US); PEYTON, Lee D. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KẾT CẤU ĐỂ DÙNG CHO GIÀY DÉP**

- (57) Kết cấu đế dùng cho giày dép bao gồm vùng gót, vùng trước bàn chân, và vùng giữa bàn chân được bố trí giữa vùng gót chân và vùng bàn chân trước. Kết cấu đế này còn bao gồm ngăn được điền đầy chất lưu bao gồm lớp ngăn thứ nhất kết hợp với lớp ngăn thứ hai để xác định đoạn thứ nhất mở rộng dọc theo cạnh giữa của kết cấu đế ở vùng gót chân, đoạn thứ hai kéo dài từ cạnh giữa trong vùng bàn chân trước đến mặt bên trong vùng gót chân và dọc theo mặt bên của kết cấu đế trong vùng gót chân, và vùng gờ được bố trí giữa và nối đoạn thứ nhất và đoạn thứ hai. Lớp ngăn thứ nhất được gắn với lớp ngăn thứ hai ở vùng gờ.



**Fig-2**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73234 A      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2020-03837 | (85) 01/07/2020        |            |
| (22) 12/12/2017   | (86) PCT/KR2017/014557 | 12/12/2017 |
|                   | (87) WO2019/117332     | 20/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2020

(51) *H04M 1/02; H01Q 1/24*

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

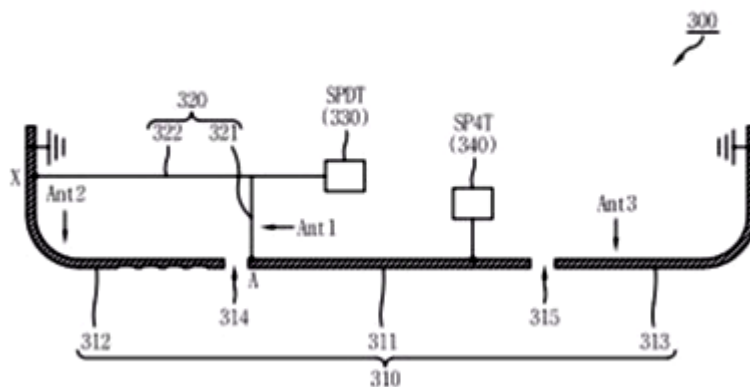
(72) KWON, Youngbae (KR); JEON, Byungeun (KR); JUNG, Byungwoon (KR); HONG, Sungjoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

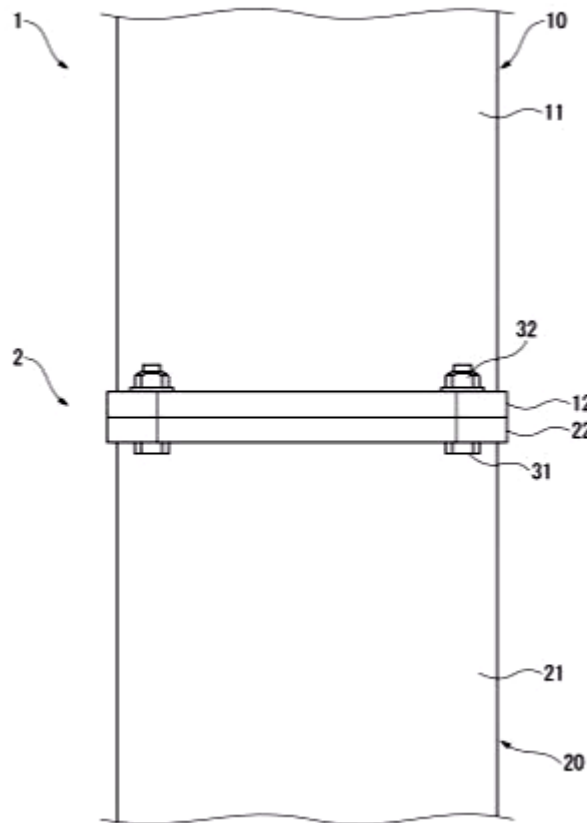
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối di động, bao gồm: chi tiết dẫn điện thứ nhất tạo thành phần của đầu dưới của khung kim loại ngoài; và chi tiết dẫn điện thứ hai được đặt cách khỏi chi tiết dẫn điện thứ nhất và tạo thành phần của đầu dưới và mặt bên của khung kim loại ngoài. Ngoài ra, thiết bị đầu cuối di động có thể bao gồm thêm các dây dẫn điện mà lần lượt được nối với các điểm trên chi tiết dẫn điện thứ nhất and chi tiết dẫn điện thứ hai tương ứng, và được nối với một dây dẫn điện khác bên trong thiết bị đầu cuối di động. Sau đó, chi tiết dẫn điện thứ hai được nối gần kề vào mát ở vị trí nhất định từ điểm trên chi tiết dẫn điện thứ hai, và theo đó bộ ăng ten và thiết bị đầu cuối di động có thể bao phủ tất cả các dải tần số thấp bao gồm tiến hóa dài hạn (Long Term Evolution - LTE), và có chức năng điều chỉnh hiệu ứng bàn tay có thể được cung cấp.

FIG. 3



- (11) 73235 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-03839 (85) 01/07/2020  
(22) 04/12/2018 (86) PCT/JP2018/044532 04/12/2018  
(30) 2017-232679 04/12/2017 JP (87) WO2019/111882 A1 13/06/2019  
(51) E02D 5/24  
(71) NIPPON STEEL METAL PRODUCTS CO., LTD. (JP)  
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021 Japan  
(72) Masatoshi WADA (JP); Sakae MARUYAMA (JP); Takatoshi TOKUOKA (JP);  
Hikamitsu OMIYA (JP); Shintaro TABARU (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CẤU TRÚC ĐẦU NỐI CỌC XOẮN ỐC**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc đầu nối cọc xoắn ốc (2) bao gồm một cặp tấm đầu thứ nhất và thứ hai (12, 22) đều được cố định tại đầu của một trong số các cọc xoắn ốc tương ứng (10, 20), và bộ phận chống trượt (13, 33) được bố trí trên tấm đầu thứ nhất (12) và tấm đầu thứ hai (22), bộ phận chống trượt được tạo kết cấu để chống lại lực trượt quay của các cọc xoắn ốc (10, 20).

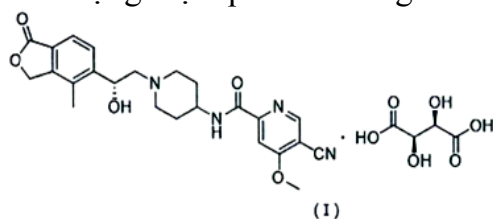


- (11) **73236 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03840** (85) 01/07/2020  
(22) 18/12/2018 (86) PCT/JP2018/046537 18/12/2018  
(30) 2017-244051 20/12/2017 JP (87) WO2019/124363 A1 27/06/2019  
(51) **C08B 37/00; A61K 31/737; A61P 13/10; A61P 19/00; A61P 19/02; A61P 29/00; A61P 37/06; A61P 37/08; A61P 43/00; A61P 9/00; C07H 11/00; A61K 31/7024; A61P 35/00**  
(71) **OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)**  
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan  
(72) ISHIKAWA Suguru (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PENTOSAN POLYSULFAT VÀ THUỐC CHỨA PENTOSAN POLYSULFAT**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến pentosan polysulfat có hàm lượng axit uronic từ 7,0% khối lượng đến 15,0% khối lượng và hàm lượng nhóm axetyl từ 0% khối lượng đến 2,0% khối lượng; muối dược dụng của nó; hoặc solvat dược dụng của pentosan polysulfat này hoặc của muối dược dụng của nó. Pentosan polysulfat, muối dược dụng của nó, hoặc solvat dược dụng của pentosan polysulfat này hoặc của muối dược dụng của nó là hữu ích làm thành phần hoạt tính của thuốc ngăn ngừa và/hoặc điều trị bệnh do sự gia tăng bất thường chức năng của FGF-2 gây ra, và làm dung dịch đệm pH.



- (11) 73237 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-03847 (85) 01/07/2020  
(22) 05/12/2018 (86) PCT/CN2018/119310 05/12/2018  
(30) 201711273099.2 06/12/2017 CN (87) WO2019/109935 13/06/2019  
(51) C07D 405/14; A61P 9/12; A61K 31/4545; A61P 9/04  
(71) JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)  
No. 7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone  
Lianyungang, Jiangsu 222047, China  
(72) WU, Guaili (CN); ZHANG, Quanliang (CN); LU, Yun (CN); YAO, Fei (CN)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **DẠNG TINH THỂ CỦA CHẤT ỨC CHẾ KÊNH KALI TỦY NGOÀI THẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DẠNG TINH THỂ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dạng tinh thể của chất ức chế kênh kali tủy ngoài thận và phương pháp điều chế dạng tinh thể này. Cụ thể, sáng chế đề cập đến dạng tinh thể III của L-tartrat của chất ức chế kênh kali tủy ngoài thận (ROMK) (I) và phương pháp điều chế dạng tinh thể này. Dạng tinh thể III có độ ổn định hóa học tốt và độ ổn định dạng tinh thể tốt, và dung môi kết tinh được sử dụng có độc tính thấp và dư. Vì vậy, sáng chế có thể được sử dụng hiệu quả hơn trong điều trị lâm sàng.



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>73238 A</b>      |            |    | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-03850</b> |            |    | (85) 22/09/2009        |            |
| (22) 22/02/2008          |            |    | (86) PCT/US2008/054788 | 22/02/2008 |
| (30) 60/903,228          | 23/02/2007 | US | (87) WO 2008/103949    | 28/08/2008 |
| 60/958,716               | 06/07/2007 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2020

(51) **C07D 277/28**; C07D 417/14; A61K 31/427; A61P 31/12

(62) 1-2009-01990

(71) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**

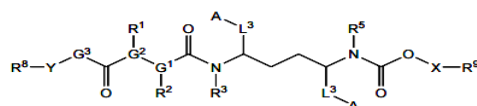
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404 United States of America

(72) DESAI, Manoj C. (US); HONG, Allen Y. (US); HUI, Hon C. (US); LIU, Hongtao (CN); VIVIAN, Randall W. (US); XU, Lianhong (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ĐIỀU BIẾN CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC CỦA CHẤT TRỊ LIỆU**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức IV:



Công thức IV

hoặc muối, solvat, và/hoặc este dược dụng của nó, và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) 73239 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-03853 (85) 01/07/2020  
(22) 09/01/2019 (86) PCT/EP2019/050461 09/01/2019  
(30) 2020254 09/01/2018 NL (87) WO2019/137966 18/07/2019  
(51) D06N 7/00; E04F 15/20; E04F 15/02; D06N 3/00  
(71) I4F LICENSING NV (BE)  
Oude Watertorenstraat 25 3930 Hamont-Achel, Belgium  
(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)  
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
(54) GẠCH ỐP LÁT, LỚP ỐP LÁT BẰNG GẠCH VÀ THẨM ỐP LÁT  
  
(57) Sáng chế đề cập đến gạch ốp lát, cụ thể là gạch thẩm. Sáng chế còn đề cập đến lớp ốp lát bằng gạch bao gồm nhiều viên gạch ốp lát theo sáng chế. Sáng chế còn đề cập đến thẩm ốp lát bao gồm ít nhất một viên gạch thẩm theo sáng chế.

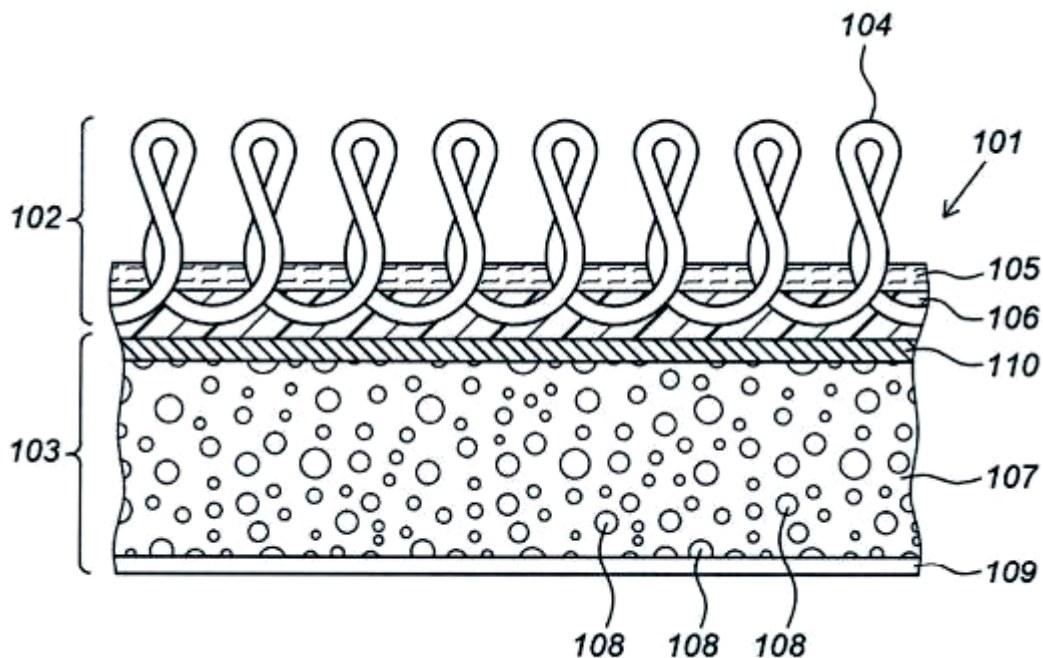


Fig.1

- (11) 73240 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03858 (85) 02/07/2020  
 (22) 26/11/2018 (86) PCT/IN2018/050785 26/11/2018  
 (30) 201741044123 08/12/2017 IN (87) WO2019/111273 13/06/2019  
 (51) C03C 17/00; C03C 17/28; C03C 17/22; C03B 15/10  
 (71) SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE (FR)  
 18, Avenue D'alsace, F-92400 Courbevoie, FRANCE  
 (72) Soumyadeep MISRA (IN); Arpan BASU (IN); Shrijit Sudhir KULKARNI (IN)  
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
 (54) SẢN PHẨM KÍNH KIỂM SOÁT NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI, CỬA KÍNH HỖ HỢP VÀ CỬA KÍNH CÁCH NHIỆT

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm kính kiểm soát năng lượng mặt trời bao gồm nền trong suốt được trang bị lớp phủ có nhiều lớp mỏng (200) có đặc tính kiểm soát năng lượng mặt trời như được thể hiện trên FIG.2 dưới đây. Lớp phủ có nhiều lớp mỏng này bao gồm lớp hấp thụ nằm giữa lớp điện môi trong suốt thứ nhất và lớp điện môi trong suốt thứ hai, lớp chức năng được bảo vệ bởi lớp ngăn trên và lớp ngăn dưới và lớp điện môi trong suốt thứ ba được tạo ra bên trên lớp ngăn trên. Độ dày của lớp chức năng và độ dày của các lớp điện môi trong suốt được điều chỉnh để đem lại ánh phản xạ màu vàng trên bề mặt đối diện với bề mặt thứ nhất của nền trong suốt được trang bị lớp phủ có nhiều lớp mỏng. Sáng chế còn đề cập đến cửa kính hỗn hợp và cửa kính cách nhiệt bao gồm sản phẩm kính kiểm soát năng lượng mặt trời này.

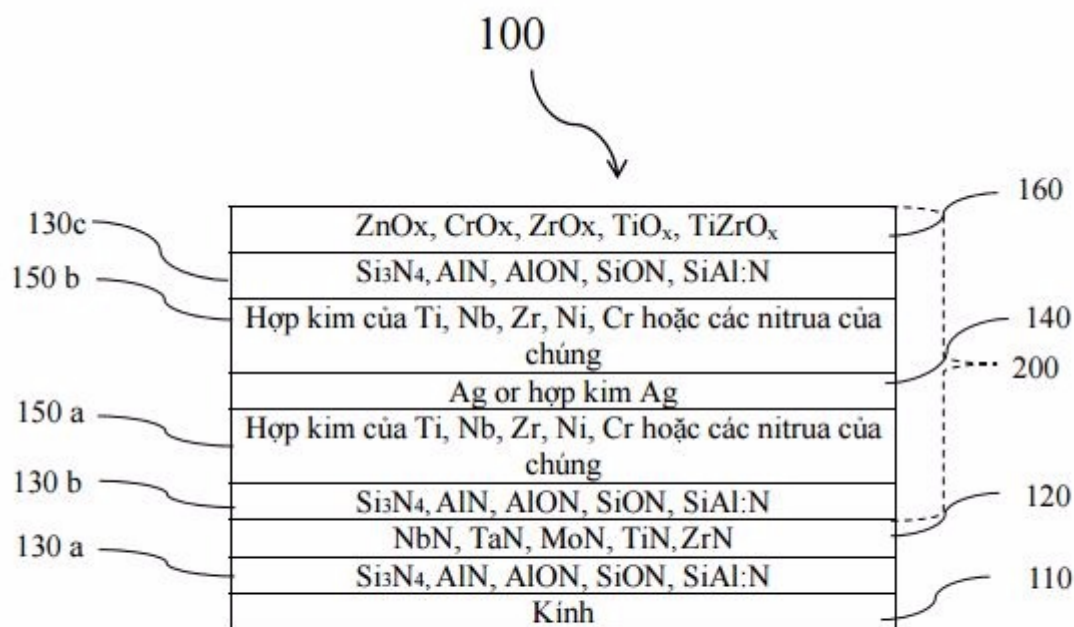


FIG. 2

(11) 73241 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2020-03859

(22) 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/07/2020

(51) B25J 9/16; B25J 5/00

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)

Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

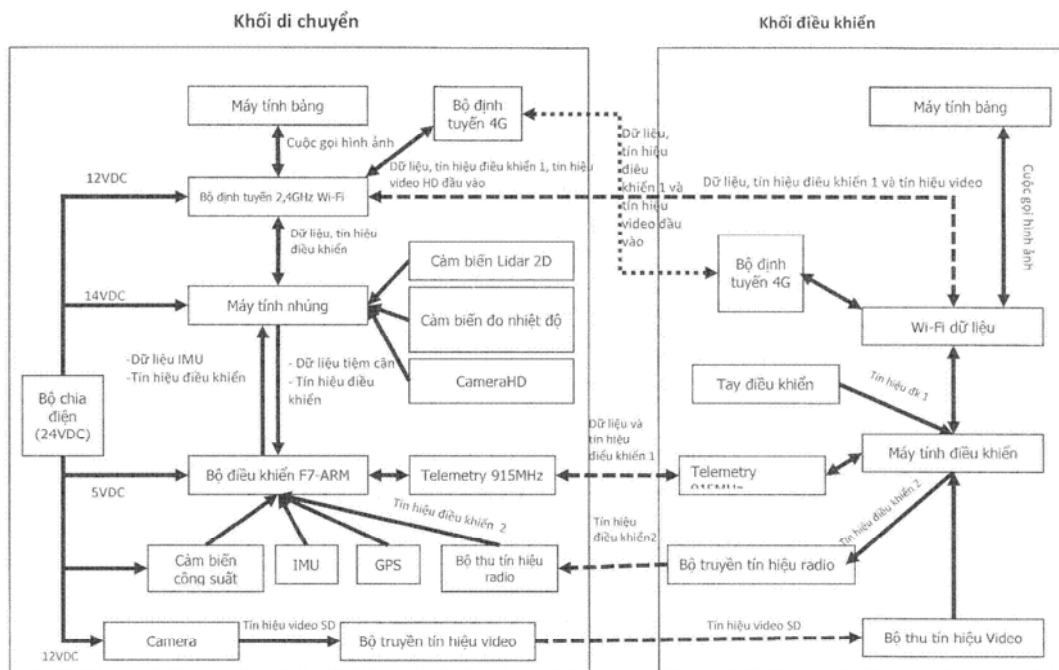
2. VIỆN NGHIÊN CỨU & CÔNG NGHỆ PHENIKAA (VN)

Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hồ Xuân Năng (VN); Lê Anh Sơn (VN)

(54) **HỆ THỐNG ROBOT TỰ HÀNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG ROBOT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống robot tự hành có khả năng tự động di chuyển đến một vị trí được đặt trước trên máy tính hoặc đi theo một người cầm thiết bị dẫn đường. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều khiển hệ thống robot này.



Hình 1

(11) 73242 A			(43) 25/09/2020		
(21) 1-2020-03861			(85) 02/07/2020		
(22) 15/04/2019			(86) PCT/US2019/027470		15/04/2019
(30) 62/658,195	16/04/2018	US	(87) WO2019/204197		24/10/2019
16/383,116	12/04/2019	US			

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2020

(51) **A43B 13/12; B29D 35/14; A43B 13/26; A43B 13/02**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

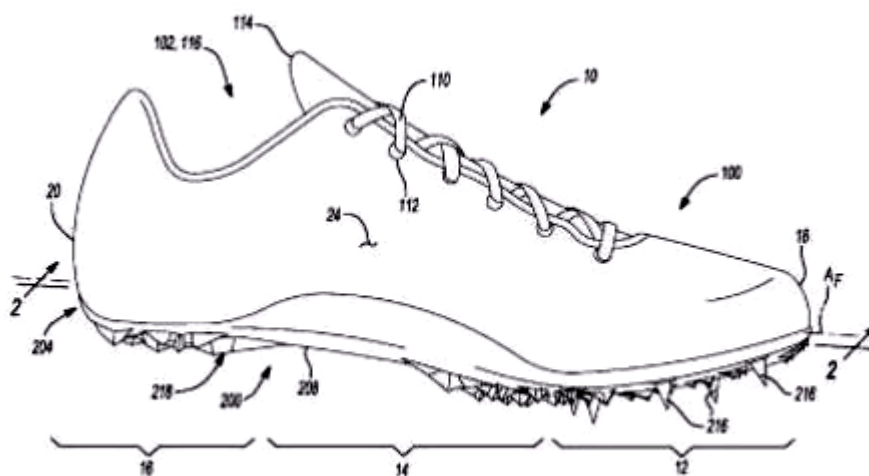
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) BARTEL, Aaron (US); LACEY, Sam (US); THUSS, Adam (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KẾT CẤU ĐỂ DÙNG CHO GIÀY DÉP, GIÀY DÉP KẾT HỢP VỚI KẾT CẤU ĐỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KẾT CẤU ĐỂ CHO GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đế cho giày dép bao gồm thành phần bao gồm bó sợi thứ nhất được gắn chặt vào nền, cụm chi tiết tiếp giáp với mặt đất bao gồm chi tiết kéo thứ nhất, chi tiết kéo thứ hai, và thành phần kết nối kéo dài nằm giữa và kết nối chi tiết kéo thứ nhất và chi tiết kéo thứ hai, và nhựa gia cố bó sợi thứ nhất và bẫy thành phần kết nối để cố định vị trí của chi tiết kéo thứ nhất, chi tiết kéo thứ hai, và thành phần kết nối với nền. Sáng chế còn đề cập đến giày dép kết hợp với kết cấu đế và phương pháp tạo ra kết cấu đế cho giày dép.



**Fig-1**

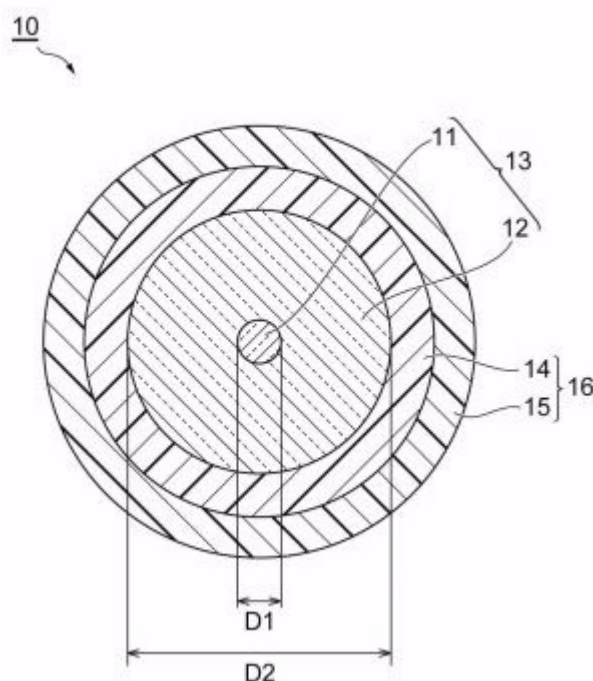
- (11) 73243 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-03863 (85) 02/07/2020  
(22) 19/12/2018 (86) PCT/US2018/066510 19/12/2018  
(30) 62/607,437 19/12/2017 US (87) WO2019/126327 A1 27/06/2019  
(51) C08F 293/00  
(71) AVERY DENNISON CORPORATION (US)  
207 Goode Avenue, Glendale, CA 91203, United States of America  
(72) Eric L. BARTHOLOMEW (US); William L. BOTTORF (US); Kyle R. HEIMBACH  
(US); Brandon S. MILLER (US); Michael T. WATERMAN (US); Michael  
ZAJACZKOWSKI (US)  
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)  
(54) **CHẾ PHẨM, CHẾ PHẨM KẾT DÍNH VÀ CHẾ PHẨM TRƯỚC KẾT DÍNH  
CHỨA POLYME ĐƯỢC BIẾN ĐỔI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHẾ  
PHẨM KẾT DÍNH VÀ CHẾ PHẨM TRƯỚC KẾT DÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến việc biến đổi các nhóm chức dọc theo trục chính polyme để làm cho các nhóm có thể kích hoạt khi tiếp xúc với bức xạ quang hóa. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm, chế phẩm kết dính và chế phẩm trước kết dính chứa các polyme được biến đổi, và phương pháp chế tạo các chế phẩm kết dính và trước kết dính.



FIG. 1

- (11) **73244 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-03865** (85) 02/07/2020  
 (22) 04/12/2018 (86) PCT/JP2018/044596 04/12/2018  
 (30) 2017-236688 11/12/2017 JP (87) WO2019/116967 A1 20/06/2019  
 (51) **C08F 290/06; C03C 25/326; C03C 25/46; G02B 6/44; C03C 25/6226; C03C 25/1065; C03C 25/47**  
 (71) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)**  
 5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan  
 (72) HAMAKUBO Katsushi (JP); HOMMA Yuya (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **CHẾ PHẨM NHỰA VÀ SỢI QUANG HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa bao gồm nhựa nền chứa oligome uretan (met)acrylat, monome và chất khơi mào quang trùng hợp, và oxit vô cơ hình cầu được xử lý kỵ nước, trong đó oxit vô cơ được phân tán trong chế phẩm nhựa và hàm lượng của oxit vô cơ là 1 đến 60% khối lượng tính theo tổng lượng của chế phẩm nhựa. Sáng chế còn đề cập đến sợi quang học.

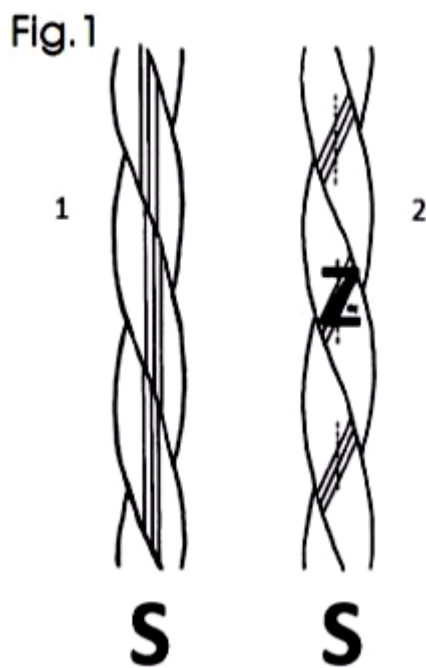
**Fig.1**





- (11) **73245 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03880** (85) 02/07/2020  
(22) 27/12/2017 (86) PCT/JP2017/047020 27/12/2017  
(30) 2017-247340 25/12/2017 JP (87) WO2019/130499 04/07/2019  
2017-247336 25/12/2017 JP
- (51) **A23L 2/00**  
(71) **HOUSE WELLNESS FOODS CORPORATION (JP)**  
20, Imoji 3-chome, Itami-shi, Hyogo 6440011, Japan  
(72) KIDA Kaori (JP); TOMOTAKE Muneaki (JP); ISHIDA Ryosuke (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM AXIT CHỨA HỢP CHẤT VITAMIN B CÓ TÍNH ỔN ĐỊNH RẤT TỐT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm axit bao gồm một hoặc nhiều hợp chất vitamin B được chọn từ nhóm bao gồm axit folic, vitamin B<sub>12</sub>, và biotin trong đó tốc độ biến chất của hợp chất được giảm và/hoặc hợp chất có tính ổn định rất tốt. Trong chế phẩm axit bao gồm một hoặc nhiều hợp chất vitamin B này, hàm lượng etanol là thấp.

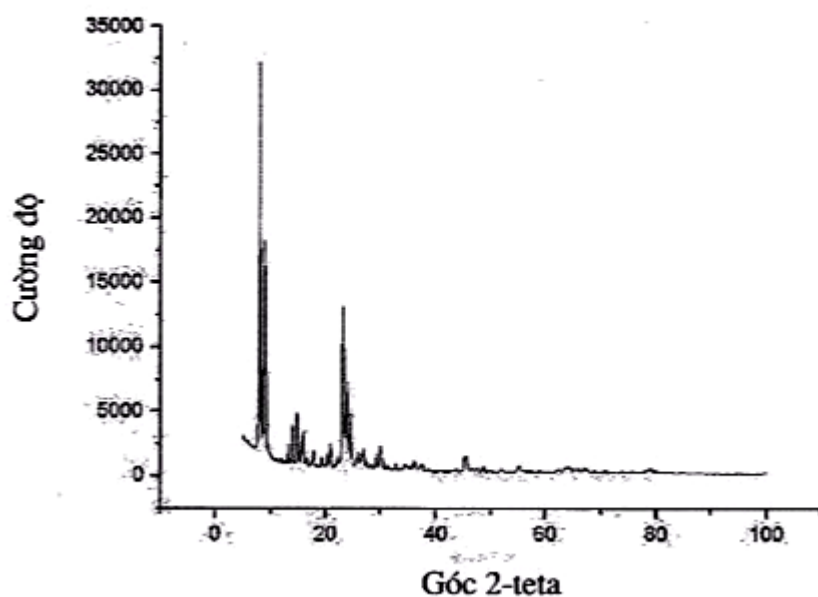
- (11) **73246 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03892** (85) 03/07/2020  
(22) 28/11/2018 (86) PCT/TR2018/050741 28/11/2018  
(30) 2017/19814 07/12/2017 TR (87) WO2019/182539 26/09/2019  
(51) **D02G 3/48; B60C 9/00; B65D 85/06**  
(71) **KORDSA TEKNİK TEKSTİL A.S.** (TR)  
Alikahya Fatih Mahallesi Sanayici Caddesi No:90 Kordsa Teknoloji Merkezi, 41310  
Kocaeli, Turkey  
(72) FIDAN Sadettin (TR)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **SỢI MÀNH LỚP POLYESTE CÓ TÍNH NĂNG CAO**
- (57) Sáng chế đề cập đến sợi mảnh polyeste hai hoặc ba lớp có mức xoắn dư trong các sợi bố trong sợi mảnh mà được dùng làm thành phần gia cường lớp bố trong các lớp xe khách và xe tải nhẹ.



- (11) 73247 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03894 (85) 03/07/2020  
 (22) 23/11/2018 (86) PCT/EP2018/082304 23/11/2018  
 (30) 17205799.4 07/12/2017 EP (87) WO2019/110322 13/06/2019  
 (51) C01B 39/02; C01B 39/46  
 (71) EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)  
 Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany  
 (72) SCHMIDT, Franz (DE); ANTON, Johan (DE); PASCALY, Matthias (DE);  
 HEINROTH, Andrea (DE); WIELAND, Stefan (DE); MORELL, Heiko (DE);  
 KRESS, Peter (DE); HAGEMANN, Michael (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ SILICAT KIM LOẠI TINH THỂ XÓP Ở DẠNG BỘT

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế silicat kim loại tinh thể xóp ở dạng bột, bao gồm các bước sau:  
 a) tổng hợp thủy nhiệt trong hỗn hợp nước chứa thành phần (A) ít nhất là một nguồn silic, thành phần (B) ít nhất là một nguồn kim loại và thành phần (C) ít nhất là một chất khoáng hóa để thu được sản phẩm phản ứng là huyền phù nước chứa silicat kim loại tinh thể xóp;  
 b) nung sản phẩm phản ứng này, khác biệt ở chỗ:  
 việc nung được thực hiện bằng phương pháp nhiệt phân phun lửa ở nhiệt độ đốt cháy đoạn nhiệt nằm trong khoảng 450-2200°C, trong đó huyền phù này có hàm lượng chất rắn  $\leq 70\%$  khối lượng mà thu được ở bước a) được phun vào ngọn lửa được tạo ra bằng cách đốt cháy nhiên liệu với sự có mặt của oxy để tạo ra silicat kim loại tinh thể xóp ở dạng bột.

FIG. 1



- (11) **73248 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03921** (85) 06/07/2020  
(22) 05/12/2018 (86) PCT/JP2018/044633 05/12/2018  
(30) 2017-234792 07/12/2017 JP (87) WO2019/111917 13/06/2019  
(51) **A61K 31/01; A61K 47/10; A61K 47/14; A61K 47/18; A61P 27/04; A61K 47/24; A61K 47/44; A61K 9/107; A61P 27/02; A61K 47/08; A61K 47/22**  
(71) **LION CORPORATION (JP)**  
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308644, Japan  
(72) TANAKA Megumi (JP); YOSHIDA Masataka (JP); KURIOKA Masatoshi (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **CHẾ PHẨM NHÃN KHOA NỀN NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP MICRON HÓA HẠT NHỮ TƯƠNG CỦA CHẾ PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhãn khoa nền nước chứa hợp phần (A) là parafin lỏng, hợp phần (B) là chất hoạt động bề mặt không ion, và hợp phần (C) là terpenoit; tỷ lệ khối lượng giữa hợp phần (A) và hợp phần (B) được thể hiện bằng tỷ lệ (B)/(A) nằm trong khoảng  $3 \leq (B)/(A) \leq 25$ ; và hàm lượng hợp phần (C) nằm trong khoảng từ 0,0001% đến 0,5% khối lượng/thể tích. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp micron hóa hạt nhũ tương của chế phẩm này.

- (11) **73249 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03925**  
(22) 06/07/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2020  
Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/07/2020  
(51) **C22B 59/00**  
(71) **Nguyễn Sỹ Hùng (VN)**  
Thôn Phù Lưu, xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng  
(72) **NGUYỄN SỸ HÙNG (VN)**  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TỔNG OXIT ĐẤT HIỀM TỪ QUẶNG TINH  
BASNEZIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tổng oxit đất hiếm từ quặng tinh basnezit của mỏ đất hiếm.

(11) **73250 A**

(43) 25/09/2020

(21) **1-2020-03926**

(22) 06/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/07/2020

(51) **C22B 59/00**

(71) **NGUYỄN SỸ HÙNG (VN)**

Thôn Phù Lưu, Xã Phù Ninh, Huyện Thủy Nguyên, Thành Phố Hải Phòng

(72) **NGUYỄN SỸ HÙNG (VN)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TỔNG OXIT ĐẤT HIẾM TỪ CÁC VẬT LIỆU  
ĐÃ QUA SỬ DỤNG CÓ CHỨA NGUYÊN TỐ ĐẤT HIẾM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tổng oxit đất hiếm từ các vật liệu đã qua sử dụng có chứa các nguyên tố đất hiếm, trong đó vật liệu này gồm hai loại: các vật liệu có chứa các nguyên tố đất hiếm được thu gom từ các nhà máy sản xuất công nghiệp có dùng vật liệu chứa các nguyên tố đất hiếm; và các dụng cụ máy móc có chứa nguyên tố đất hiếm mà phải thay thế định kỳ hoặc hỏng phải thay thế.

(11) 73251 A

(43) 25/09/2020

(21) 1-2020-03930

(22) 06/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/08/2020

(51) F42B 4/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

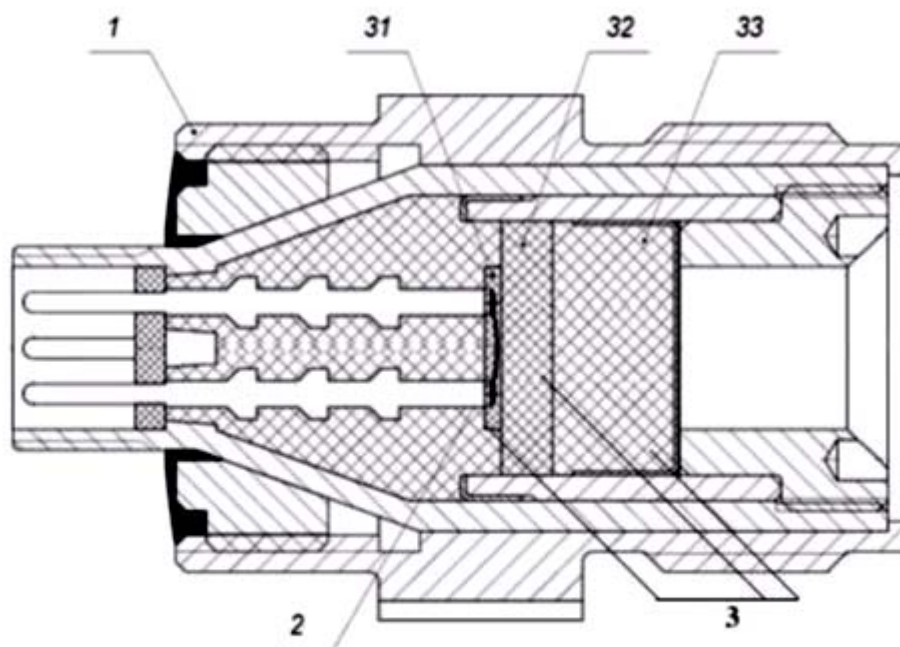
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Hoàng Minh Tuấn (VN); Trần Mạnh Cường (VN); Lê Thành Công (VN); Đặng Xuân Đoàn (VN); Nguyễn Tiến Hòa (VN); Lê Văn Hòa (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) BỘ KHỞI TẠO BẰNG HÓA THUẬT

(57) Sáng chế đề xuất thiết kế bộ khởi tạo bằng hóa thuật ứng dụng trong lĩnh vực hàng không vũ trụ bao gồm 3 thành phần chính là thân vỏ, cầu đốt và liều thuốc hóa thuật. Thân vỏ có tác dụng bảo vệ và làm tăng uy lực cho liều thuốc, trong đó số vòng ren và chiều dài ren được tính toán đảm bảo chịu được áp suất cháy. Cầu đốt sinh ra nhiệt để môi cháy liều thuốc bắt lửa, đường kính cầu trở được tính toán để đảm bảo điện trở của cầu đốt. Liều thuốc hóa thuật bao gồm 3 liều thuốc thành phần là liều bắt lửa, liều trung gian và liều tăng lửa. Trong đó, khối lượng, thành phần và mật độ của các liều thuốc được tính toán để đảm bảo tạo ra áp suất làm việc theo yêu cầu.



Hình 1

- (11) **73252 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03932** (85) 06/07/2020  
(22) 07/01/2019 (86) PCT/KR2019/000204 07/01/2019  
(30) 10-2018-0004458 12/01/2018 KR (87) WO2019/139313 18/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2020

(51) **A61K 9/20; A61K 31/436; A61K 9/00**

(71) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)**

8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu Seoul 03742, Korea

(72) HAN, Kyung Hee (KR); KIM, Min Soo (KR); PARK, Shin Jung (KR); LIM, Jong Lae (KR)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **DƯỢC PHẨM ỔN ĐỊNH CHỨA EVEROLIMUS VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm ổn định chứa everolimus, cụ thể là, sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa hạt chứa everolimus làm hoạt chất và butylhydroxytoluen làm chất chống oxy hóa. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp bào chế dược phẩm chứa everolimus làm hoạt chất và butylhydroxytoluen làm chất chống oxy hóa, bao gồm các bước: hòa tan everolimus, butylhydroxytoluen và (các) chất liên kết, và tạo ra hỗn hợp; bào chế hạt từ hỗn hợp này; và bổ sung chất làm trơn vào hạt để bào chế hỗn hợp hạt.



- (11) **73253 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-03937** (85) 07/07/2020  
 (22) 14/12/2018 (86) PCT/FI2018/050922 14/12/2018  
 (30) 20176122 15/12/2017 FI (87) WO2019/115882 20/06/2019  
 (51) **D21C 5/02; D21B 1/32**  
 (71) **KEMIRA OYJ (FI)**  
 Energiakatu 4, 00180 Helsinki, Finland  
 (72) HIETANIEMI, Matti (FI); VÄLIMÄKI, Jyri (FI); LIKANDER, Joonas (FI);  
 CARCELLER, Rosa (ES)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NGUYÊN LIỆU CHỨA NƯỚC BẰNG CÁCH  
 TUYỂN NỔI KHÍ HÒA TAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý nguyên liệu chứa nước bằng cách tuyển nổi khí hòa tan, đặc biệt là bằng cách tuyển nổi không khí hòa tan (dissolved air flotation-DAF), nguyên liệu chứa nước này có nguồn gốc từ quá trình xử lý công nghiệp vật liệu sợi có nguồn gốc xenluloza, như quá trình sản xuất bột giấy, giấy, bìa cứng, bột xơ tái chế hoặc tương tự, trong đó nguyên liệu chứa nước bao gồm pha nước và vật liệu hạt rắn lơ lửng trong pha nước. Phương pháp này bao gồm bước cho chất keo tụ tiếp xúc với nguyên liệu chứa nước và làm keo tụ vật liệu hạt rắn lơ lửng thành các kết tủa keo tụ thông qua sự tương tác của chất keo tụ và vật liệu hạt rắn lơ lửng và cho các kết tủa keo tụ được tạo ra tiếp xúc với bong bóng khí và tiến hành tuyển nổi chúng trong bể tuyển nổi. Chất keo tụ, được sử dụng để làm keo tụ vật liệu hạt rắn lơ lửng, bao gồm chế phẩm polyme có mật độ điện tích ở mức tối đa 1,7 meq/g khô, tốt hơn là ở mức tối đa 1,5 meq/g khô, tốt hơn nữa là ở mức tối đa 1,1 meq/g khô, và chế phẩm polyme này bao gồm polyme cation tổng hợp thứ nhất, có mật độ điện tích ít nhất là 1,0 meq/g khô ở độ pH 2,8, và ít nhất một polyme thứ hai, là polyme thu được bằng phản ứng trùng hợp (met)acrylamit, polyme thứ hai này được trùng hợp với sự có mặt của polyme cation thứ nhất, trong đó polyme thứ nhất có mật độ điện tích cao hơn polyme thứ hai.

(11) **73254 A**

(43) 25/09/2020

(21) **1-2020-03954**

(22) 08/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/07/2020

(51) **C05F 11/00; C12N 11/00; C12N 1/00**

(71) **VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà 1h, Số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) **TRẦN THỊ NHƯ HẰNG (VN); LÊ MAI HƯƠNG (VN); TRẦN THỊ HỒNG HÀ (VN); HOÀNG KIM CHI (VN); LÊ HỮU CƯỜNG (VN); TRẦN HỒ QUANG (VN)**

(54) **CHẾ PHẨM VI SINH VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vi sinh chứa các sinh khối bào tử của các vi sinh vật thuộc nhóm nấm rễ bao gồm *Gigaspora* sp. CPNR1, *Glomus* sp. CPNR2, *Scutellospora* sp. CPNR3) và vi khuẩn *Ensifer* sp. CNN3 được phân lập từ các nguồn trong nước. Chế phẩm này có tác dụng làm tăng năng suất cây trồng đồng thời làm giảm dư lượng thuốc trừ sâu trong đất canh tác, ví dụ như tăng năng suất và làm giảm dư lượng thuốc trừ sâu trong đất canh tác đối với cây rau cải xanh (*Brassica rapa* subsp. *chinensis*) và cây chè (*Camelia sinensis*) tại Việt Nam.

- (11) 73255 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-03958 (85) 08/07/2020  
 (22) 18/12/2018 (86) PCT/CN2018/121793 18/12/2018  
 (30) 17113454.3 18/12/2017 CN (87) WO2019/120195 27/06/2019  
 (51) G01C 21/28; G01S 19/49  
 (71) FRUIT INNOVATIONS LIMITED (CN)  
 6/F, The Sun's Group Centre, 200 Gloucester Road, Wanchai, Hong Kong  
 (72) Kin Siu NG (CN)  
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
 (54) THIẾT BỊ THEO DÕI VÀ PHƯƠNG PHÁP DẪN ĐƯỜNG TRONG NHÀ SỬ DỤNG THIẾT BỊ THEO DÕI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị theo dõi và hệ thống dẫn đường trong nhà sử dụng thiết bị theo dõi. Thiết bị theo dõi bao gồm: môđun không dây để tiếp nhận vị trí tham chiếu từ thiết bị không dây bên ngoài, và xác định các khoảng cách từ các thiết bị không dây bên ngoài; cụm đo quán tính (IMU - Inertial Measurement Unit) có gia tốc kế để thu được vectơ gia tốc và con quay hồi chuyển để thu được vectơ vận tốc góc; cụm xử lý để xác định tọa độ ước tính thứ nhất so với hệ toàn cầu từ vị trí tham chiếu, tính toán tọa độ ước tính thứ hai so với hệ toàn cầu với vectơ gia tốc, vectơ vận tốc góc, và áp suất khí quyển xung quanh.

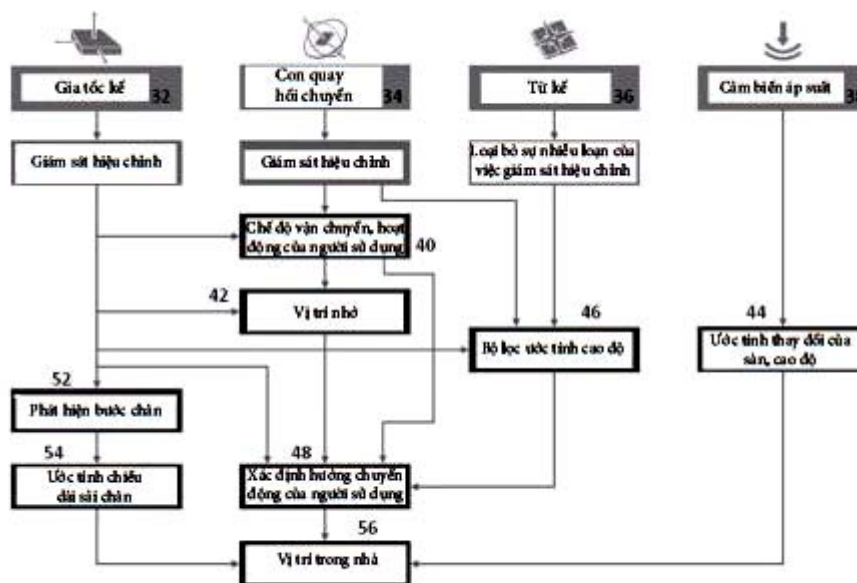


Fig. 3

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73256 A      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) 1-2020-03962 | (85) 08/07/2020        |                       |
| (22) 12/12/2018   | (86) PCT/US2018/065179 | 12/12/2018            |
| (30) 62/597,993   | 13/12/2017             | US (87) WO2019/118580 |
|                   |                        | 20/06/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2020

(51) **A23P 30/00**

(71) **LAITRAM, L.L.C. (US)**

Legal Department, 200 Laitram Lane, Harahan, Louisiana 70123, United States of America

(72) GREVE, Christopher G. (US); LAPEYRE, Robert S. (US); SEDLACEK, Kyle J. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ XỬ LÝ KHỐI, QUẠT THEO PHƯƠNG DỌC TRỤC, CỬA VÀ BỘ GIA NHIỆT**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ xử lý khối, quạt theo phương dọc trục, cửa và bộ gia nhiệt. Thiết bị và các phương pháp để xử lý khối các món hàng trên đai băng tải bằng cách sử dụng quạt theo phương dọc trục được đặt nghiêng một góc mà mở rộng xiên vào trong khoang xử lý và bao gồm vách lưng được làm cong tạo ra khoang thổi không khí. Quạt theo phương dọc trục được đặt nghiêng một góc làm tăng dòng không khí bao quanh sản phẩm đang được xử lý trên đai băng tải. Bộ gia nhiệt sử dụng các vỏ bảo vệ và một loạt tấm ngăn được giữ cùng nhau bằng cách sử dụng chốt nổi để gia nhiệt không khí được tuần hoàn trong vùng áp suất thấp bên dưới đai băng tải. Các vách ngăn ở khoang bên trên trộn và hướng không khí được gia nhiệt, được tuần hoàn trên khắp sản phẩm được vận chuyển.

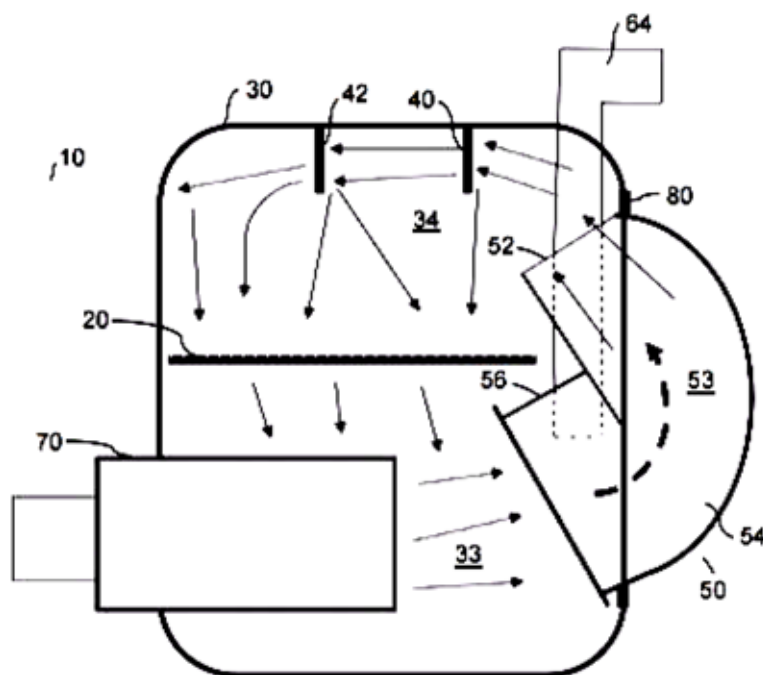


FIG. 4

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73257 A      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) 1-2020-03963 | (85) 08/07/2020        |                       |
| (22) 13/12/2018   | (86) PCT/KR2018/015815 | 13/12/2018            |
| (30) 62/599,020   | 15/12/2017             | US (87) WO2019/117639 |
|                   |                        | 20/06/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2020

(51) **H04N 19/60**; H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/18

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)

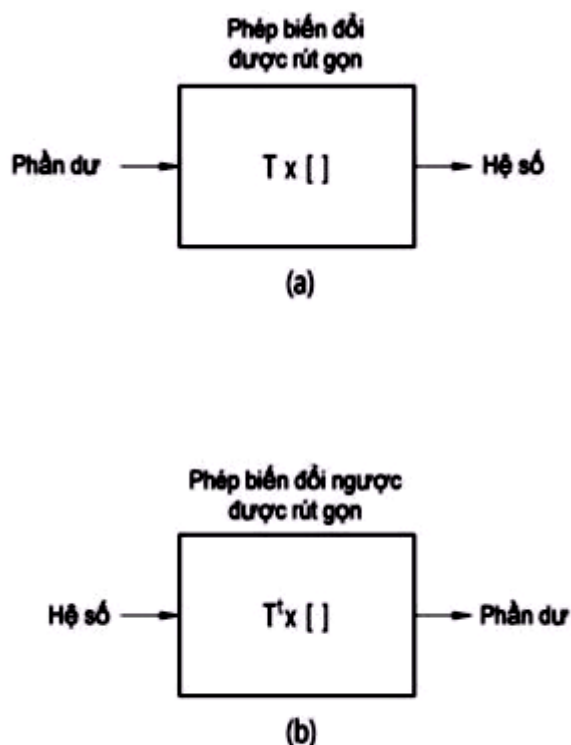
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) SALEHIFAR, Mehdi (IR); KIM, Seunghwan (KR); KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

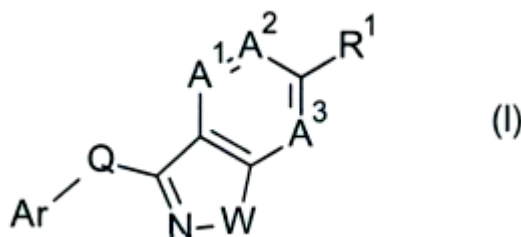
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hóa ảnh và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bằng thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm các bước: dẫn xuất các hệ số biến đổi được lượng tử hóa cho khối mục tiêu từ luồng bit; thực hiện sự lượng tử hóa ngược cho các hệ số biến đổi được lượng tử hóa cho khối mục tiêu và dẫn xuất các hệ số biến đổi; dẫn xuất các mẫu dự cho khối mục tiêu trên cơ sở phép biến đổi ngược được rút gọn cho các hệ số biến đổi; và tạo ra hình ảnh được tái tạo trên cơ sở các mẫu dự cho khối mục tiêu và các mẫu dự đoán cho khối mục tiêu. Phép biến đổi ngược được rút gọn sẽ được thực hiện trên cơ sở ma trận biến đổi ngược được rút gọn. Ma trận biến đổi ngược được rút gọn là ma trận không vuông mà có số lượng các cột nhỏ hơn số lượng các hàng.



**Fig.6**

- (11) **73258 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03967** (85) 08/07/2020  
(22) 12/12/2018 (86) PCT/JP2018/045673 12/12/2018  
(30) 2017-238682 13/12/2017 JP (87) WO2019/117197 A1 20/06/2019  
(51) **A23L 29/00; A23L 27/60; A23D 7/01; A23D 7/015**  
(71) **AJINOMOTO CO., INC.** (JP)  
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan  
(72) TAJIMA, Takaho (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **SẢN PHẨM THỰC PHẨM CÓ VỊ BÉO GIA TĂNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THỰC PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA TĂNG CẢM NHẬN VỊ GIÁC VỀ VỊ BÉO CỦA SẢN PHẨM THỰC PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề xuất sản phẩm thực phẩm có hàm lượng chất béo thấp hoặc sản phẩm thực phẩm không chứa chất béo có cảm nhận vị giác giống chất béo được truyền hoặc gia tăng. Sáng chế đề cập đến sản phẩm thực phẩm có hàm lượng chất béo thấp hoặc sản phẩm thực phẩm không chứa chất béo có cảm nhận vị giác về vị béo gia tăng, chứa ít nhất một chất xơ nano được chọn từ nhóm gồm có chất xơ nano xenluloza và chất xơ nano chitin. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm thực phẩm này và phương pháp gia tăng cảm nhận vị giác về vị béo của sản phẩm thực phẩm này.

- (11) **73259 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-03979** (85) 09/07/2020  
 (22) 11/12/2018 (86) PCT/EP2018/084334 11/12/2018  
 (30) 17209208.2 21/12/2017 EP (87) WO2019/121159 27/06/2019  
 (51) **C07D 231/56; A01N 43/78; C07D 401/12; C07D 471/04; C07D 407/12; C07D 417/12; C07D 417/14; A01N 43/56; C07D 405/12**  
 (71) **BASF SE (DE)**  
 Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany  
 (72) CHAUDHURI, Rupsha (IN); SAMBASIVAN, Sunderraman (IN); NARINE, Arun (CA); ADISECHAN, Ashokkumar (IN); VYAS, Devendra (IN)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỢP CHẤT DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, HẠT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY, PHƯƠNG PHÁP PHI TRỊ LIỆU ĐỂ CHỐNG LẠI HOẶC PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG, PHƯƠNG PHÁP PHI TRỊ LIỆU ĐỂ XỬ LÝ HOẶC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ THỰC VẬT ĐANG SINH TRƯỞNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), và N-oxit, chất đồng phân lập thể, chất hỗ biến và muối được chấp nhận trong nông nghiệp hoặc thú y của hợp chất nêu trên, trong đó các nhóm thay đổi được xác định theo phần mô tả,



Hợp chất có công thức (I), cũng như N-oxit, chất đồng phân lập thể, chất hỗ biến và muối có thể chấp nhận được trong nông nghiệp hoặc trong thú y của hợp chất nêu trên hữu dụng để chống lại hoặc phòng trừ các loài gây hại không xương sống, cụ thể là các loài chân đốt và giun tròn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phi trị liệu để chống lại hoặc phòng trừ loài gây hại không xương sống, phương pháp bảo vệ thực vật đang sinh trưởng và phương pháp phi trị liệu để xử lý hoặc bảo vệ động vật bằng cách sử dụng các hợp chất này và đề cập đến vật liệu nhân giống thực vật mà là hạt, và chế phẩm nông nghiệp và chế phẩm thú y chứa hợp chất này.

- (11) **73260 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-03980** (85) 09/07/2020  
(22) 07/12/2018 (86) PCT/EP2018/083956 07/12/2018  
(30) 17207740.6 15/12/2017 EP (87) WO2019/115385 20/06/2019  
17207750.5 15/12/2017 EP  
17207746.3 15/12/2017 EP  
(51) **A61K 39/39; C07H 21/00**  
(71) **BAYER ANIMAL HEALTH GMBH (DE)**  
Kaiser-Wilhelm-Allee 10, 51373 Leverkusen, Germany  
(72) ILG, Thomas (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **CHẾ PHẨM KÍCH THÍCH MIỄN DỊCH VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm kích thích miễn dịch hữu hiệu để kích hoạt đáp ứng miễn dịch ở loài chim. Cụ thể hơn, các chế phẩm kích thích miễn dịch này chứa chế phẩm điều biến miễn dịch và oligonucleotit kích thích miễn dịch mà khi được sử dụng sẽ kích thích thụ thể giống toll 21. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp bào chế các chế phẩm kích thích miễn dịch.



(11) 73261 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-03981 (85) 09/07/2020  
(22) 25/12/2017 (86) PCT/JP2017/046362 25/12/2017  
(87) WO2019/130380 04/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2020

(51) **E04B 1/348**

(71) **NIKKEN LEASE KOGYO CO., LTD.** (JP)

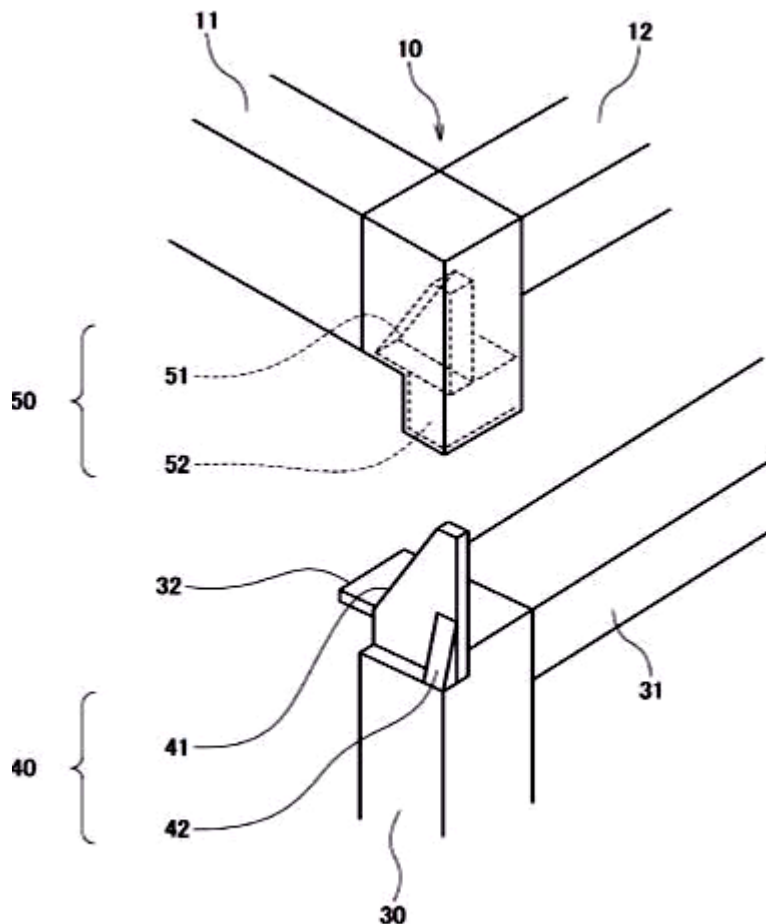
11-73, Hachimancho 2-chome, Higashikurume-shi, Tokyo 2030042, Japan

(72) SEKIYAMA Tadakatsu (JP); TANAKA Tomoyuki (JP); KIMURA Keigo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **NHÀ LÀM SẴN**

(57) Sáng chế đề cập đến nhà làm sẵn để giải quyết vấn đề liên quan đến việc hỗ trợ định vị giữa cột và chi tiết cấu thành khác khi lắp ráp nhà làm sẵn. Khi sử dụng cấu trúc ăn khớp để nối cột (30) và chi tiết trên (10) hoặc chi tiết dưới (20), phần ăn khớp (40) được tạo ra từ trước với ít nhất một bề mặt nghiêng trong số: bề mặt nghiêng phía xà (41) để định vị nhà làm sẵn theo chiều xà; và bề mặt nghiêng phía đầu hồi (42) để định vị nhà làm sẵn theo chiều đầu hồi.



**FIG. 2**

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73262 A      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) 1-2020-03985 | (85) 09/07/2020        |                       |
| (22) 28/12/2018   | (86) PCT/JP2018/048401 | 28/12/2018            |
| (30) 2018-004364  | 15/01/2018             | JP (87) WO2019/138922 |
|                   |                        | 18/07/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2020

(51) **B03C 3/40; B03C 3/45; B03C 3/49; B03C 3/41**

(71) **MITSUBISHI HITACHI POWER SYSTEMS ENVIRONMENTAL SOLUTIONS, LTD. (JP)**

1-8, Sakuragi-cho 1-Chome, Naka-ku, Yokohama-Shi, Kanagawa 231-0062 Japan

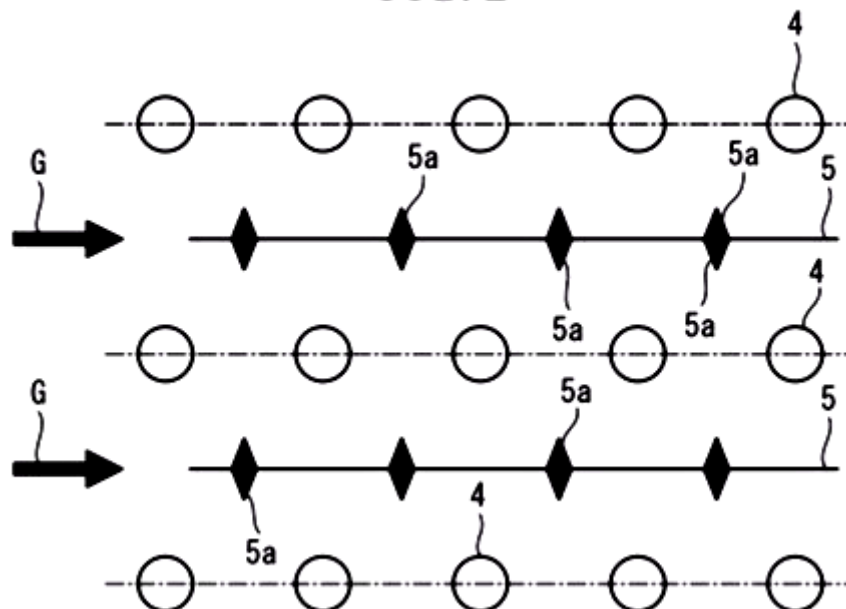
(72) Kazutaka TOMIMATSU (JP); Masaya KATO (JP); Yasutoshi UEDA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ LỌC BỤI TĨNH ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc bụi tĩnh điện có khả năng ngăn chặn việc suy giảm hiệu quả thu bụi của gió ion, và làm tăng hiệu suất thu bụi. Thiết bị lọc bụi tĩnh điện bao gồm: các điện cực thu (4) theo dạng các ống tròn được bố trí ở các khoảng cách định trước theo hướng trục giao với hướng dọc của các điện cực; và các phần nhô (5a) nhô ra hướng về các điện cực thu (4) và được bố trí song song với hướng trục giao. Đường kính tương đương của mặt cắt ngang của điện cực thu (4) là từ 30 mm đến 80 mm. Tỷ lệ mở của các điện cực thu (4) được bố trí ở các khoảng cách định trước là từ 10% đến 70%.

**FIG. 2**



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>73263 A</b>      |            |    | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-03988</b> |            |    | (85) 03/09/2015        |            |
| (22) 31/01/2014          |            |    | (86) PCT/JP2014/052296 | 31/01/2014 |
| (30) 2013-055446         | 18/03/2013 | JP | (87) WO2014/148123 A1  | 25/09/2014 |
| 2013-063029              | 25/03/2013 | JP |                        |            |
| 2013-069996              | 28/03/2013 | JP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2015

(51) **A01D 57/03**; A01F 12/60; A01D 67/02; A01F 12/50; A01D 61/00; A01D 67/00

(62) 1-2015-03240

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

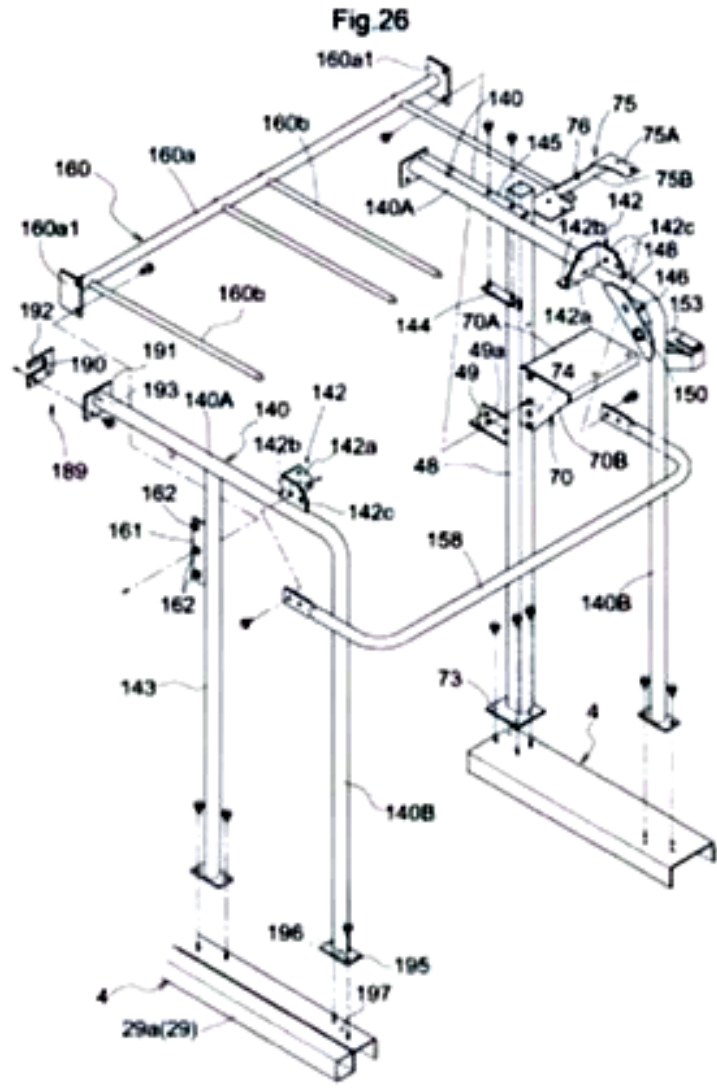
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 556-8601, Japan

(72) MATSUMOTO Kenta (JP); HIDA Sadanori (JP); KUMATANI Masayuki (JP); MARUYAMA Junichi (JP); NAKAMURA Yuya (JP); KAWADA Yasutake (JP); YONEDA Yutaka (JP); IWAMOTO Shun (JP); ODA Yuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GẶT ĐẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến máy gặt đập trong đó bước chế tạo được đơn giản hóa và có chi phí thấp hơn. Trong máy gặt đập này, bộ phận gom hạt đề tập hợp và chứa hạt được đập được bố trí bên cạnh thiết bị đập lúa, phễu chứa hạt được bố trí trong bộ phận gom hạt được đỡ bởi thân máy qua khung đỡ phễu (140), khung đỡ phễu (140) được cấu thành bằng cách uốn cong một chi tiết dạng thanh thành dạng gập giống chữ L để tạo liền khối phần mở rộng theo chiều ngang (140A) nằm kéo dài theo chiều ngang và phần mở rộng theo chiều dọc (140B) nằm kéo dài hướng xuống dưới trong khi là liên tục từ một đầu của phần mở rộng theo chiều ngang (140A), đầu còn lại của phần mở rộng theo chiều ngang (140A) được đỡ bởi phần vách bên của thiết bị đập lúa, và đầu bên dưới của phần mở rộng theo chiều dọc (140B) được đỡ bởi khung thân máy (4).



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73264 A      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) 1-2020-03991 | (85) 09/07/2020        |                       |
| (22) 27/11/2018   | (86) PCT/JP2018/043583 | 27/11/2018            |
| (30) 2017-242188  | 18/12/2017             | JP (87) WO2019/123997 |
|                   |                        | 27/06/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2020

(51) **F16G 13/02; F16G 13/06**

(71) **DAIDO KOGYO CO., LTD. (JP)**

I-197, Kumasaka-machi, Kaga-shi, Ishikawa 922-8686, Japan

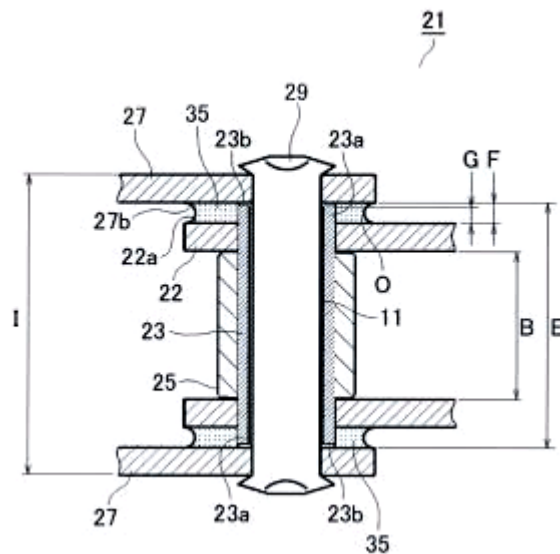
(72) HIGASHIDE, Naohiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **XÍCH CUỘN**

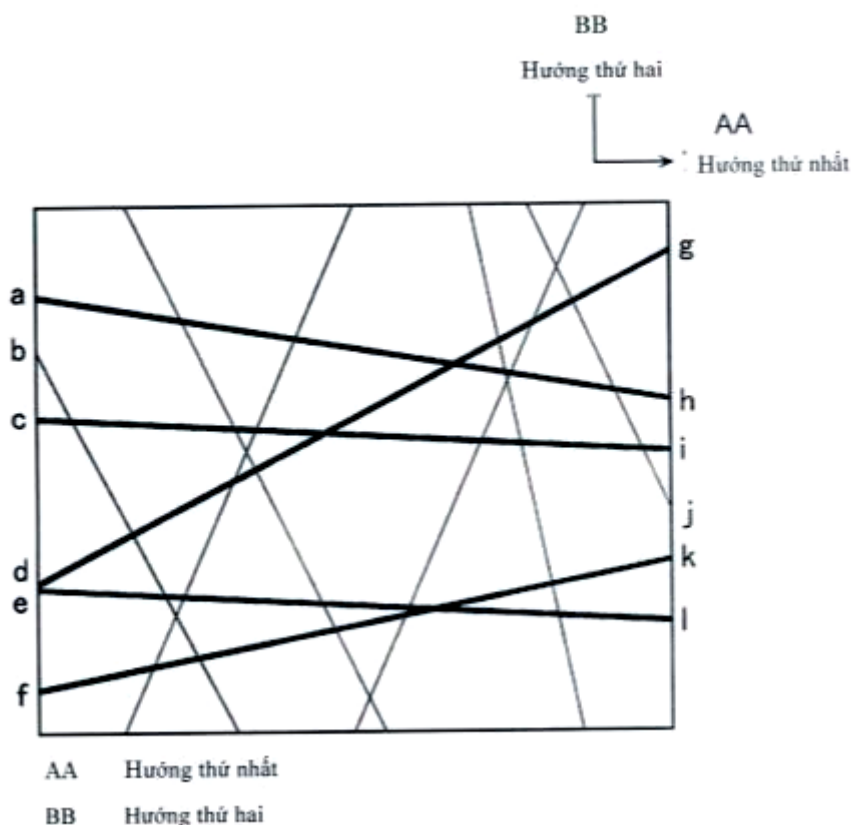
- (57) Sáng chế đề cập đến ống lót trục (23) lòi ra ngoài bề mặt bên ngoài (22a) của tấm bên trong (22) theo số lượng được xác định trước, mặt đầu (23b) của ống lót trục (23) lòi ra được cho tiếp xúc với bề mặt bên ngoài (27b) của tấm bên ngoài (27) để tạo thành khe hở được xác định trước (F) giữa bề mặt bên ngoài (22a) của tấm bên trong (22) và bề mặt bên ngoài (27b) của tấm bên ngoài (27). Do đó, khe hở được xác định trước (F) giữa tấm bên trong (22) và tấm bên ngoài (27) được đảm bảo để tạo thành phần chứa dầu (35) xung quanh phần lòi ống lót trục (23a). Dầu bôi trơn (O) được đưa vào từ phần chứa dầu (35) đến phần trụ (11).

Fig.3



- (11) **73265 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-03992** (85) 09/07/2020  
 (22) 18/12/2018 (86) PCT/JP2018/046653 18/12/2018  
 (30) 2017- 244951 21/12/2017 JP (87) WO2019/124408 27/06/2019  
 2018- 215397 16/11/2018 JP  
 (51) **D04H 3/16; A61F 13/514; D04H 3/007; A61F 13/15; A61L 15/24**  
 (71) **KAO CORPORATION (JP)**  
 14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan  
 (72) Tatsunori ITO (JP); Masakazu SASE (JP); Taichi NIITSU (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)  
 (54) **VẢI KHÔNG DỆT TRƯNG NỞ KHI NÓNG CHẤY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt trưng nở khi nóng chảy là vải không dệt trưng nở khi nóng chảy có đường kính sợi trung bình là 4 μm hoặc ít hơn và có tỷ lệ sợi chạy thẳng là 35% hoặc cao hơn theo mỗi hướng thứ nhất nghĩa là dọc theo mặt phẳng của vải không dệt trưng nở khi nóng chảy và có tỷ lệ sợi chạy thẳng cao nhất và hướng thứ hai vuông góc với hướng thứ nhất.

FIG. 1

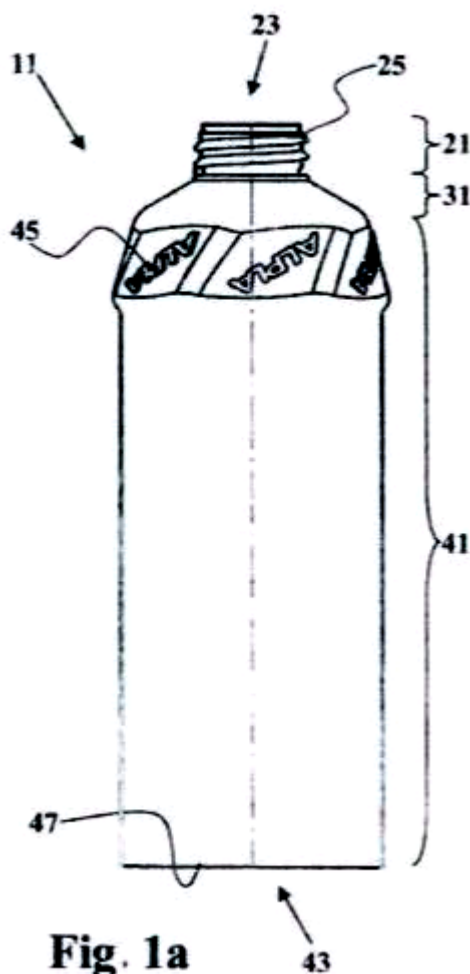


- (11) 73266 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-03995 (85) 18/09/2015  
(22) 20/03/2014 (86) PCT/EP2014/055660 20/03/2014  
(30) 00637/13 20/03/2013 CH (87) WO2014/147206 A2 25/09/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2015

- (51) **B29C 49/22**  
(62) 1-2015-03489  
(71) **ALPLA WERKE ALWIN LEHNER GMBH & CO. KG (AT)**  
Allmendstrasse, A-6971 Hard, Austria  
(72) KÜNZ, Johann (AT)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)  
(54) **ỐNG ĐƯỢC ĐÚC BẰNG PHƯƠNG PHÁP ĐÙN-THỎI**

- (57) Sáng chế đề cập đến ống được đúc bằng phương pháp đùn-thổi, trong đó ống theo sáng chế được nạp sản phẩm hoặc có thể được nạp sản phẩm từ đầu cuối của ống, thân, vai và cổ của ống được tạo liền khối bằng phương pháp đùn-thổi. Ống theo sáng chế có lớp giàu LLDPE với hàm lượng LLDPE từ 50% đến 95% theo khối lượng, và độ dày trung bình của thành ống ở vùng thân là từ 0,3 đến 0,85mm.



- |                      |                        |                    |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73267 A         | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) 1-2020-03996    | (85) 09/07/2020        |                    |
| (22) 19/11/2018      | (86) PCT/KR2018/014166 | 19/11/2018         |
| (30) 10-2017-0175089 | 19/12/2017 CN          | (87) WO2019/124757 |
|                      |                        | 27/06/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2020

(51) **A61K 36/254; A61K 36/15; A61P 13/08; A61K 36/899; A23L 33/105**

(71) **GENOME & MEDICINE CO., LTD. (KR)**

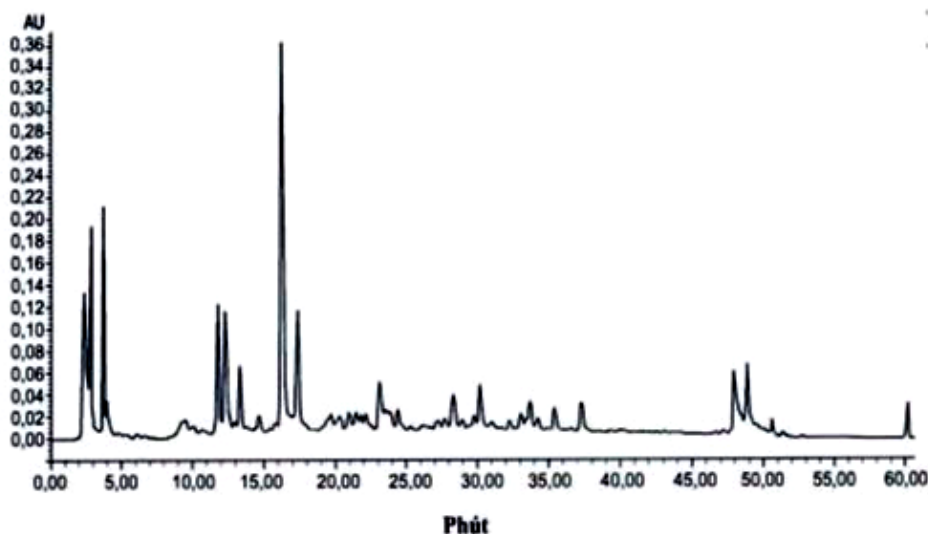
(Jangan-dong), 901, Kwang-Pyeong Bldg., 369, Cheonho-daero Dongdaemun-gu Seoul 02633 (KR)

(72) LEE, Min Won (KR); YOON, Kyu Hyeong (KR); LEE, Yoon Ok (KR); YOUN, Sung Hye (KR); YOON, Jae Seung (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH TUYẾN TIỀN LIỆT CHỨA DỊCH CHIẾT CÁC CÂY NGŨ GIA BÌ (ACANTHOPANAX SESSILIFLORUS), CÂY SẬY (PHRAGMITES RHIZOME) VÀ CÂY THÔNG ĐỎ (PINUS DENSIFLORA) LÀM THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh tuyến tiền liệt chứa dịch chiết các cây ngũ gia bì, cây sậy và cây thông đỏ làm thành phần hoạt tính. Theo sáng chế, hỗn hợp dịch chiết của cây ngũ gia bì, cây sậy và cây thông đỏ có hiệu quả ức chế hoạt động của enzym 5AR liên quan đến bệnh u xơ tuyến tiền liệt và có ưu điểm là có rất ít hoặc không có tác dụng phụ làm giảm chức năng tinh dục nam bằng cách sử dụng các hợp chất tổng hợp đã biết trong cùng lĩnh vực kỹ thuật mà có nguồn gốc từ thực vật tự nhiên. Hơn nữa, có thể chắc chắn rằng hỗn hợp dịch chiết thu được bằng cách trộn lẫn các dịch chiết của cây ngũ gia bì, cây sậy và cây thông đỏ theo một tỷ lệ thích hợp có thể có hoạt tính ức chế enzym 5AR tốt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thực phẩm chức năng dùng để ngăn ngừa hoặc cải thiện tình trạng bệnh tuyến tiền liệt có chứa dịch chiết các cây ngũ gia bì, cây sậy và cây thông đỏ làm thành phần hoạt tính.



**Fig.1**



(11) 73268 A	(43) 25/09/2020	
(21) 1-2020-03999	(85) 10/07/2020	
(22) 15/12/2017	(86) PCT/CN2017/116324	15/12/2017
	(87) WO2019/113913	20/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2020

(51) *A01N 1/02; F25D 25/04*

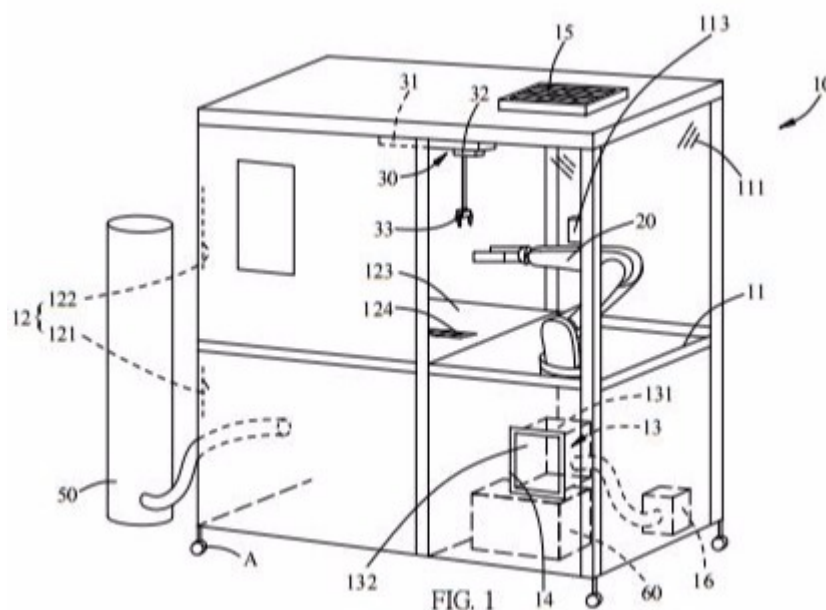
(71) **GWOXI STEM CELL APPLIED TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)  
3F. No.22, Sec. 2, ShengYi Rd. Zhubei City, Hsinchu County, Taiwan 30261, R.O.C

(72) CHUANG, Ming-Hsi (TW); LIN, Po-Cheng (TW); CHIU, Chuan-Feng (TW); SHEN, Wen-Peng (TW); CHUANG, Chi-Hsuan (TW); LIAO, Yu-Hsien (TW); LIN, Guan-Wen (TW); YANG, Yu-Ting (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ BẢO QUẢN Ở NHIỆT ĐỘ THẤP DÙNG CHO SẢN PHẨM SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bảo quản ở nhiệt độ thấp dùng cho sản phẩm sinh học. Khoang vận chuyển (11), khoang nội (122) và khoang bảo quản sản phẩm sinh học (121) được bố trí trong thân (10). Hai hoặc nhiều cửa hoạt động (124) được bố trí ở đỉnh của khoang bảo quản sản phẩm sinh học (121). Khoang vận chuyển (11) và khoang nội (122) được bố trí tách biệt với tay máy (20, 30). Đế tựa quay (43) được bố trí trong khoang bảo quản sản phẩm sinh học (121). Đế tựa quay (43) được bố trí với các giá đỡ đồ chứa (45) bố trí theo đường tròn đồng tâm. Khi giá đỡ đồ chứa (45) đã chọn được quay ngay bên dưới một trong số các cửa hoạt động (124) cùng với đế tựa quay (43), tay máy (30) của khoang nội (122) kéo giá đỡ đồ chứa (45) đã chọn ra khỏi cửa hoạt động (124), và tiếp đó tay máy kia (20) lấy đồ chứa (46) trong giá đỡ đồ chứa (45) đưa đến cửa lấy đồ (14). Theo thiết bị này, chỉ một cửa hoạt động cần được mở khi lấy đồ chứa đã chọn, bởi vậy môi trường trong khoang bảo quản sản phẩm sinh học được giữ không đổi.



- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>73269 A</b>      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-04000</b> | (85) 10/07/2020        |            |
| (22) 12/12/2017          | (86) PCT/CN2017/115702 | 12/12/2017 |
|                          | (87) WO2019/113785     | 20/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2020

(51) **H04W 68/00**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XÁC ĐỊNH THỜI GIAN TÌM GỌI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để xác định thời gian tìm gọi. Phương pháp này bao gồm các bước: thu (801), bởi thiết bị đầu cuối, thông tin cấu hình tìm gọi; xác định (802), bởi thiết bị đầu cuối, ít nhất một kiểu đơn vị thời gian tìm gọi của ít nhất một đơn vị thời gian tìm gọi tương ứng với thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin cấu hình tìm gọi; xác định (803), bởi thiết bị đầu cuối, tập các đơn vị thời gian tìm gọi dựa trên ít nhất một kiểu đơn vị thời gian tìm gọi của ít nhất một đơn vị thời gian tìm gọi; và thu (804), bởi thiết bị đầu cuối, bản tin tìm gọi trên ít nhất một đơn vị thời gian tìm gọi trong tập các đơn vị thời gian tìm gọi, trong đó, một hoặc nhiều đơn vị thời gian tìm gọi bao gồm ít nhất một kiểu đơn vị thời gian tìm gọi trong số kiểu đơn vị thời gian tìm gọi thứ nhất hoặc kiểu đơn vị thời gian tìm gọi thứ hai.

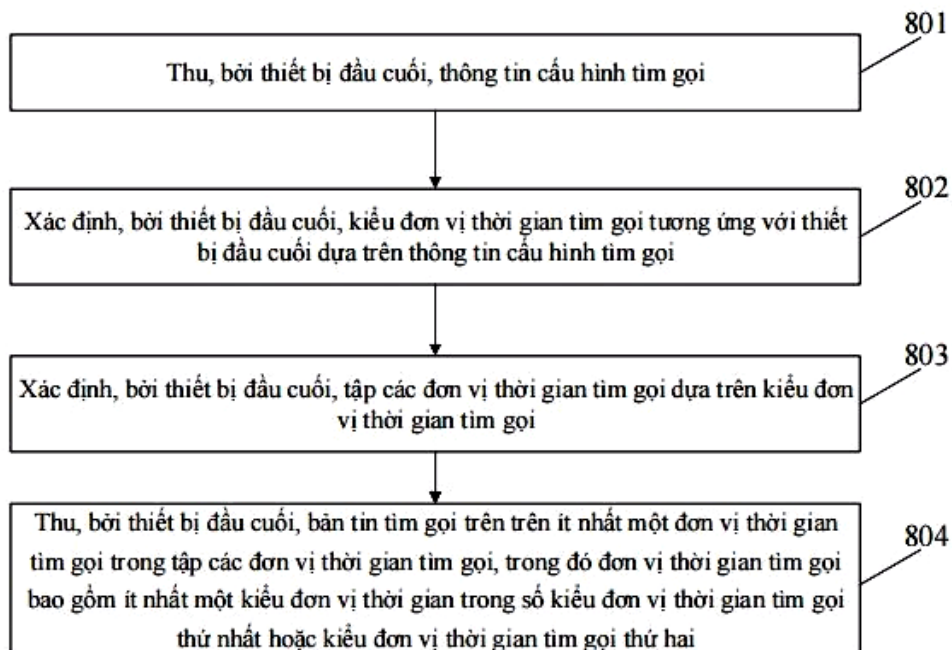


Fig.8

- (11) **73270 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-04001** (85) 10/07/2020  
(22) 29/12/2017 (86) PCT/CN2017/120196 29/12/2017  
(87) WO2019/127483 04/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

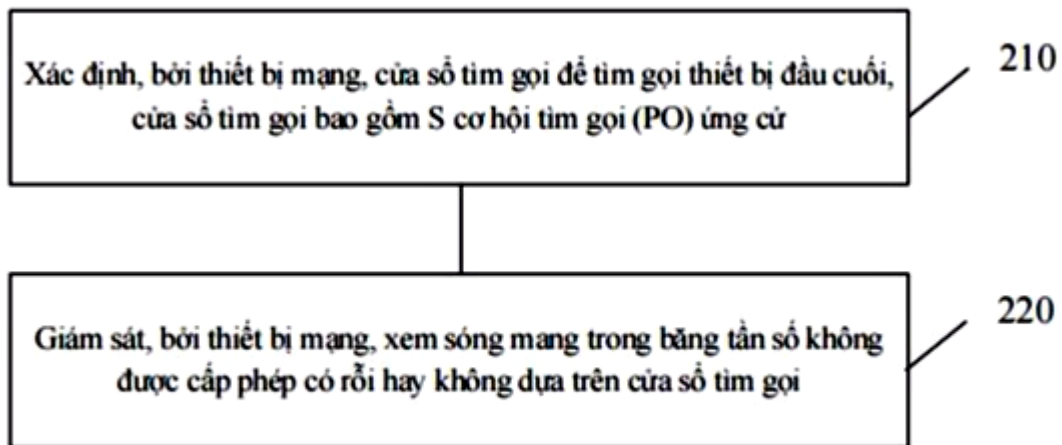
(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÌM GỌI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tìm gọi, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định (210), bởi thiết bị mạng, cửa sổ tìm gọi để tìm gọi thiết bị đầu cuối, cửa sổ tìm gọi bao gồm S cơ hội tìm gọi (PO) ứng cử, và S là số nguyên dương lớn hơn 1; và giám sát (220), bởi thiết bị mạng, xem sóng mang trong băng tần số không được cấp phép có rồi hay không dựa trên cửa sổ tìm gọi.

**200**



**Fig.2**

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>73271 A</b>      |            |    | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-04005</b> |            |    | (85) 10/07/2020        |            |
| (22) 12/12/2018          |            |    | (86) PCT/JP2018/046670 | 12/12/2018 |
| (30) 2017-238454         | 13/12/2017 | JP | (87) WO2019/117317     | 20/06/2019 |
| 2018-068246              | 30/03/2018 | JP |                        |            |
| 2018-080112              | 18/04/2018 | JP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2020

(51) **G03G 21/18**

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

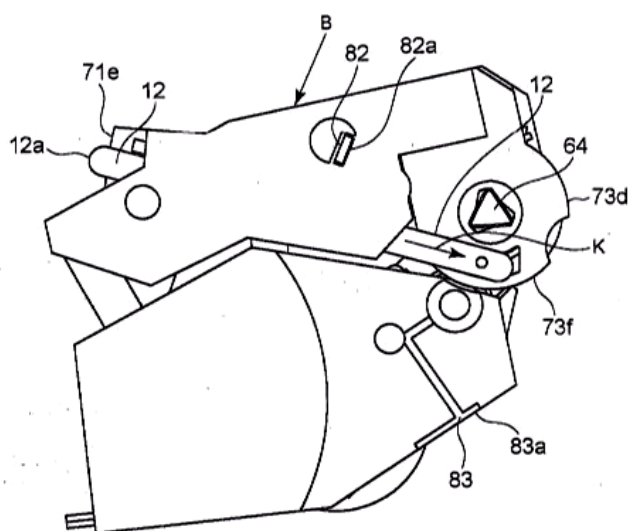
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) MATSUMARU, Naoki (JP); MURAKAMI, Ryuta (JP); HORIKAWA, Tadashi (JP); FUJIWARA, Akihiro (JP); HIRAYAMA, Akinobu (JP); MAKIGUCHI, Daisuke (JP); NOSHO, Hiroaki (JP); KANNO, Takuro (JP); OZAKI, Goshi (JP); KAWAI, Tachio (JP); ABE, Daisuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP MỰC VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập tới hộp mực bao gồm trống nhạy quang, bộ phận có khả năng dịch chuyển có thể dịch chuyển tương đối với trống nhạy quang để điều khiển góc nghiêng của bộ phận truyền động. Bộ phận có khả năng dịch chuyển có thể dịch chuyển giữa vị trí thứ nhất để giảm góc nghiêng của bộ phận truyền động tương đối với trống nhạy quang và vị trí thứ hai được thu lại so với vị trí thứ nhất. Nhờ đó, việc nối dẫn động có thể được thực hiện một cách trơn tru.



**Fig. 1**

- (11) 73272 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-04012 (85) 10/07/2020  
(22) 12/12/2018 (86) PCT/US2018/065080 12/12/2018  
(30) 62/598,771 14/12/2017 US (87) WO2019/118540 20/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2020

(51) **A43B 13/14**; *A43B 13/20*; *A43B 13/18*

(71) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)

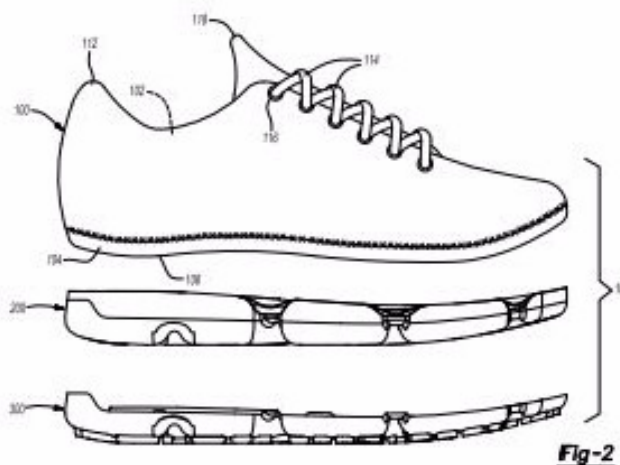
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) CAMPOS II, Fidencio (US); CHAN, Wesley K. (US); ELDER, Zachary M. (US); LANGVIN, Elizabeth (US); PEYTON, Lee D. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KẾT CẤU ĐÉ DỪNG CHO GIÀY DÉP**

- (57) Kết cấu đế dùng cho giày dép có phần bên trên bao gồm vùng gót chân, vùng bàn chân trước, và vùng bàn chân giữa được bố trí nằm giữa vùng gót chân và vùng bàn chân trước. Kết cấu đế cũng gồm ngăn được nạp đầy chất lưu gồm lớp chắn thứ nhất kết hợp với lớp chắn thứ hai để xác định đoạn kéo dài dọc theo mặt giữa của kết cấu đế nằm trong vùng gót chân, đoạn thứ hai kéo dài dọc theo mặt bên của kết cấu đế nằm trong vùng gót chân, đoạn thứ ba kéo dài từ một trong số đoạn thứ nhất và đoạn thứ hai và kết thúc ở đầu xa trung gian đoạn thứ nhất và đoạn thứ hai, và vùng gờ được bố trí nằm giữa và nối đoạn thứ nhất và đoạn thứ hai. Lớp chắn thứ nhất được gắn với lớp chắn thứ hai ở vùng gờ.



- (11) 73273 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-04019 (85) 10/07/2020  
 (22) 10/12/2018 (86) PCT/JP2018/045298 10/12/2018  
 (30) 2017-236922 11/12/2017 JP (87) WO2019/117080 20/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2020

(51) C12P 7/10; C13K 1/02; C12P 19/02

(71) KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)

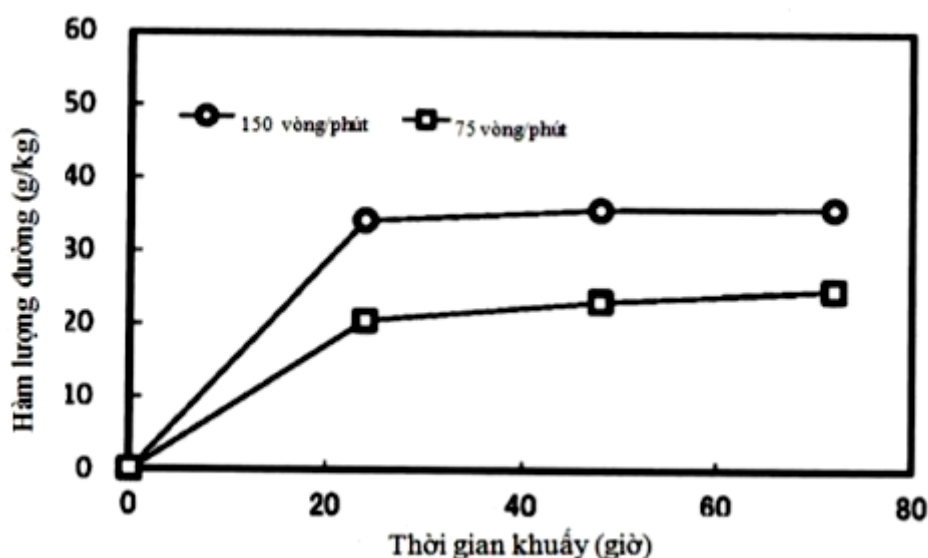
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6508670, Japan

(72) NISHINO, Takashi (JP); IZUMI, Noriaki (JP); TAJIRI, Hironori (JP); TSUJITA, Shoji (JP); ODA, Asuka (JP); MASAMOTO, Manabu (JP); WARATANI, Yusuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DUNG DỊCH ĐƯỜNG HÓA BẰNG PHƯƠNG PHÁP ENZYM SỬ DỤNG SINH KHỐI XENLULOZA LÀM NGUYÊN LIỆU THÔ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dung dịch đường hóa trong đó sinh khối xenluloza được hòa tan bằng cách thủy phân xenluloza có trong sinh khối xenluloza bằng enzym, phương pháp này được điều chỉnh để hòa tan nhanh sinh khối này và tạo ra huyền phù đặc trong khi vẫn giữ hàm lượng chất rắn trong bình phản ứng ở mức cao. Sinh khối đã được nghiền được trộn với dung dịch nước chứa enzym thủy phân xenluloza trong bình phản ứng không có tấm vách ngăn được bố trí bên trong, và sinh khối xenluloza này được hòa tan trong khi khuấy. Sau đó, các chất trong bình phản ứng được chuyển sang bình phản ứng khác có tấm vách ngăn được bố trí bên trong, và phản ứng thủy phân xenluloza bằng enzym được thực hiện. Tốt hơn là lượng chất rắn trong bình phản ứng thứ nhất nằm trong khoảng từ 15% đến 30% khối lượng. Hiệu quả khuấy trong quá trình thủy phân xenluloza bằng enzym được tăng cường, và vì vậy gia tăng lượng sản phẩm đường.



- (11) **73274 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-04023** (85) 13/07/2020  
(22) 14/12/2018 (86) PCT/JP2018/046156 14/12/2018  
(30) 2017-244037 20/12/2017 JP (87) WO2019/124266 27/06/2019  
(51) **C09J 175/04; G09F 9/00; G02F 1/1333; C09J 175/06; C09J 175/08**  
(71) **HITACHI CHEMICAL COMPANY, LTD. (JP)**  
9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6606, Japan  
(72) KOMIYA Souichirou (JP); SUZUMURA Kohji (JP); KURAMOCHI Chika (JP);  
MAGOME Kazuyuki (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **CHẾ PHẨM KẾT DÍNH NÓNG CHẢY PHẢN ỨNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN  
XUẤT CHẾ PHẨM NÀY, THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG  
PHÁP GẮN KẾT NHỜ DÙNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết dính nóng chảy phản ứng bao gồm tiền polyme uretan có nhóm isoxyanat, tiền polyme uretan này là sản phẩm phản ứng của hợp chất polyol và hợp chất polyisoxyanat, trong đó hợp chất polyol chứa polyeste polyol tinh thể với lượng 50% khối lượng hoặc lớn hơn tính theo tổng khối lượng của hợp chất polyol. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm kết dính nóng chảy phản ứng, thiết bị hiển thị hình ảnh và phương pháp gắn kết màn hiển thị tấm phẳng với bộ phận đèn nền nhờ dùng chế phẩm nêu trên.

- (11) **73275 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-04024** (85) 13/07/2020  
(22) 07/12/2018 (86) PCT/EP2018/083958 07/12/2018  
(30) 17207740.6 15/12/2017 EP (87) WO2019/115386 20/06/2019  
17207750.5 15/12/2017 EP  
17207746.3 15/12/2017 EP
- (51) **CI2N 15/117**  
(71) **BAYER ANIMAL HEALTH GMBH (DE)**  
Kaiser-Wilhelm-Allee 10, 51373 Leverkusen, Germany  
(72) ILG, Thomas (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **OLIGONUCLEOTIT KÍCH THÍCH MIỄN DỊCH, VACCIN CHỨA CHỨNG, VECTO CHỨA CHỨNG, CHẾ PHẨM KÍCH THÍCH MIỄN DỊCH CHỨA CHỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA TĂNG HOẠT TÍNH KÍCH THÍCH MIỄN DỊCH TLR21 CỦA OLIGONUCLEOTIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến oligonucleotit kích thích miễn dịch, vaccin, vectơ và chế phẩm kích thích miễn dịch chứa chúng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp gia tăng hoạt tính kích thích thụ thể giống toll 21 (TLR21). Cụ thể hơn, sáng chế bộc lộ oligonucleotit kích thích miễn dịch và phương pháp tối ưu hóa các đặc tính kích thích miễn dịch của oligonucleotit.



- (11) 73276 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-04026 (85) 13/07/2020  
 (22) 04/10/2018 (86) PCT/FI2018/050710 04/10/2018  
 (30) 20176171 22/12/2017 FI (87) WO2019/122499 27/06/2019  
 (51) A23L 7/10; A23L 11/20; A23L 7/104; A23L 29/30; A23C 11/10; A23L 19/10  
 (71) VALIO LTD (FI)  
 Meijeritie 6, 00370 Helsinki, Finland  
 (72) MYLLAERINEN, Paeivi (FI); OIKARINEN, Kristiina (FI); RAJAKARI, Kirsi (FI)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỰC PHẨM CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT, THỰC PHẨM CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT VÀ HUYỀN PHÙ CHỨA TINH BỘT ĐÃ THỦY PHÂN MỘT PHẦN  
 (57) Sáng chế đề cập tới quy trình sản xuất thực phẩm có nguồn gốc thực vật, thực phẩm có nguồn gốc thực vật và huyền phù chứa tinh bột đã thủy phân một phần. Quy trình theo sáng chế bao gồm các công đoạn: tạo ra huyền phù chứa tinh bột và protein tùy chọn, làm nóng huyền phù để thu được huyền phù ấm, tạo ra huyền phù chứa tinh bột đã thủy phân một phần bằng cách xử lý huyền phù ấm bằng ít nhất một enzym phân giải tinh bột, xử lý nhiệt huyền phù chứa tinh bột đã thủy phân một phần để thu được huyền phù đã xử lý nhiệt chứa tinh bột đã thủy phân một phần, làm mát huyền phù đã xử lý nhiệt, và ủ men và/hoặc axit hóa tùy chọn huyền phù chứa tinh bột đã thủy phân một phần, và theo cách tùy chọn còn làm nguội và/hoặc bổ sung mứt, beta-glucan, chất gia vị và/hoặc các chất phụ gia vào huyền phù, và thu được thực phẩm có nguồn gốc thực vật.

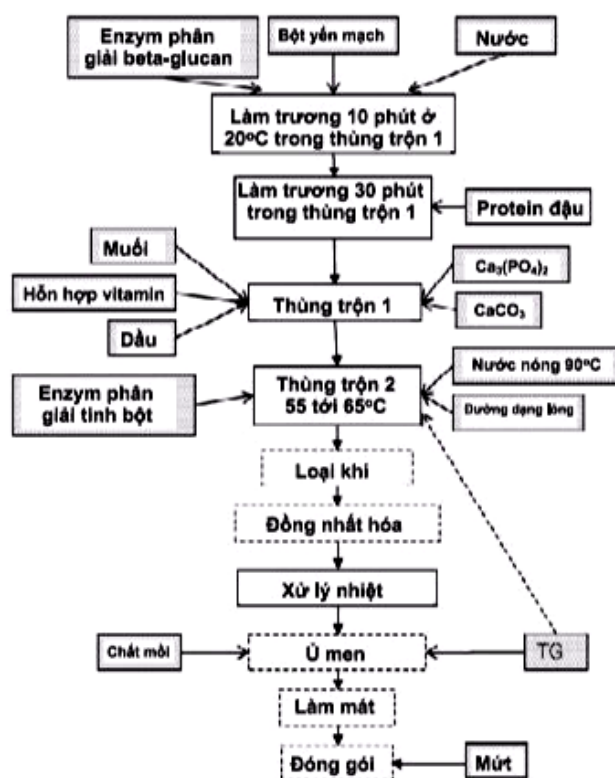


Fig.1

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73277 A      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) 1-2020-04031 | (85) 13/07/2020        |                       |
| (22) 12/10/2018   | (86) PCT/JP2018/038022 | 12/10/2018            |
| (30) 2017-205260  | 24/10/2017             | JP (87) WO2019/082683 |
|                   |                        | 02/05/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2020

(51) **B29C 65/48; B05D 7/00; C09J 5/04; B05C 1/08; B05D 7/24**

(71) **DIC CORPORATION (JP)**

35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520, Japan

(72) **TAKAHASHI Shigekazu (JP); TAKADA Choichi (JP); MIURA Hidenobu (JP); MATSUNAGA Shinichi (JP)**

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

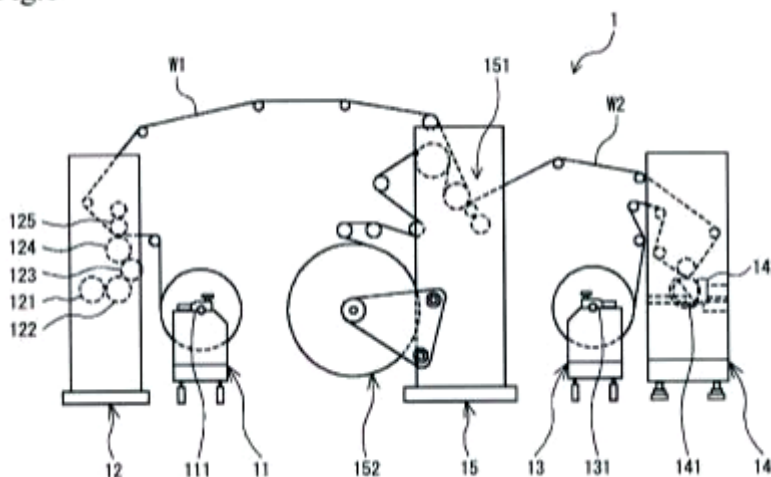
(54) **THIẾT BỊ CÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP CÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cán và phương pháp cán trong đó chất dính kết lưu hóa nhanh có thể được sử dụng và có thể cải thiện chất lượng của màng tổng hợp và cho phép phủ chất lỏng phủ có độ nhớt thấp.

Thiết bị cán (1) bao gồm bộ phận phủ thứ nhất (12) để phủ, dưới dạng chất lỏng phủ, một trong số chất chính và chất lưu hóa của chất dính kết lưu hóa được hai thành phần lên tấm thứ nhất (W1); bộ phận phủ thứ hai (14) để phủ, dưới dạng chất lỏng phủ, chất còn lại trong số chất chính và chất lưu hóa của chất dính kết lưu hóa được hai thành phần lên tấm thứ hai (W2), chất còn lại là chất không được phủ lên tấm thứ nhất

(W1); và bộ phận kết dính (151) để kết dính bề mặt được phủ chất lỏng phủ của tấm thứ nhất (W1) và bề mặt được phủ chất lỏng phủ của tấm thứ hai với nhau. Bộ phận phủ thứ hai (14) là máy phủ ống đồng.

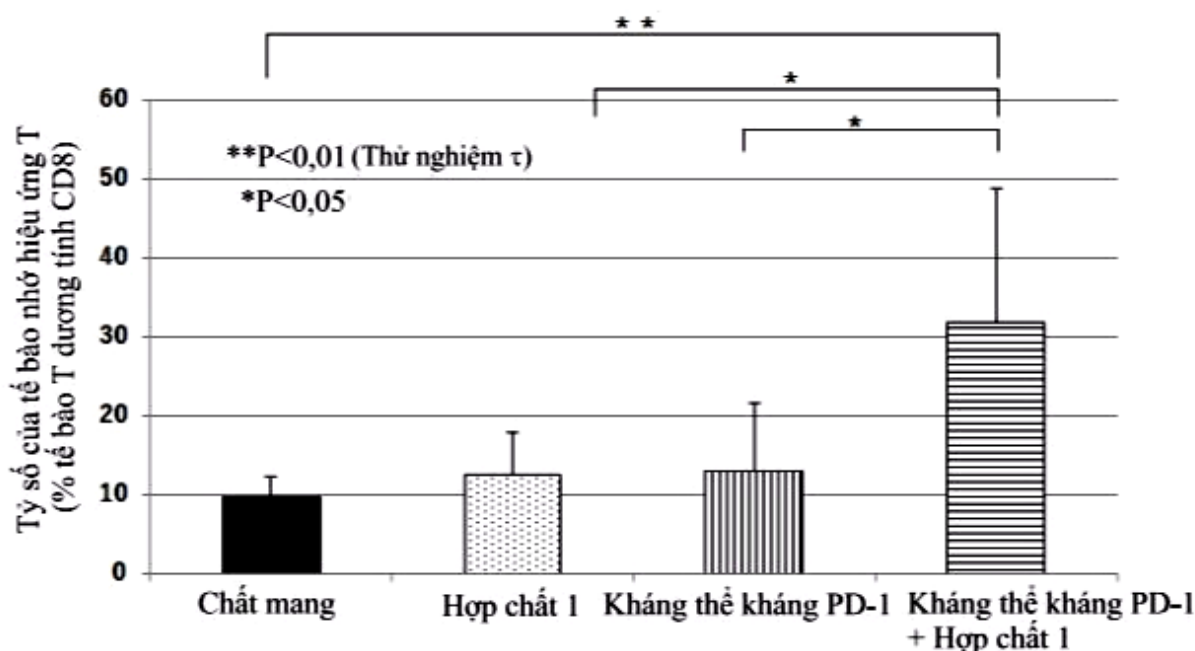
Fig.1



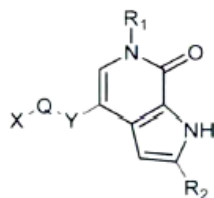
- (11) **73278 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-04036** (85) 14/07/2020  
(22) 21/12/2018 (86) PCT/EP2018/086723 21/12/2018  
(30) 17210472.1 22/12/2017 EP (87) WO2019/122393 27/06/2019  
(51) **C07D 413/14; A01P 3/00; C07D 419/14; C07D 419/06; A01N 43/80; C07D 413/06**  
(71) 1. **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany  
2. **BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany  
(72) BRUNET, Stéphane (FR); DESBORDES, Philippe (FR); DUFOUR, Jérémy (FR);  
GÖRTZ, Andreas (DE); GOURGUES, Mathieu (FR); HILT, Emmanuelle (FR);  
KUHN, Birgit (DE); NAUD, Sébastien (FR); REBSTOCK, Anne-Sophie (FR);  
VERNAY, Aurélie (FR); VILLALBA, François, Michel (ES); DUCERF, Sophie  
(FR)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **HỢP CHẤT HYDROXYISOXAZOLIN, CÁC DẪN XUẤT CỦA HỢP CHẤT  
NÀY VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG  
TRỪ NẤM GÂY BỆNH TRÊN THỰC VẬT**  
(57) Sáng chế đề cập đến hydroxyisoxalin và dẫn xuất của hợp chất này để sử dụng làm  
thuốc diệt nấm. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm chứa các hợp chất này và  
phương pháp phòng trừ nấm gây bệnh trên thực vật.

- (11) 73279 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-04044 (85) 14/07/2020  
 (22) 20/12/2018 (86) PCT/JP2018/047011 20/12/2018  
 (30) 2017-244675 21/12/2017 JP (87) WO2019/124500 A1 27/06/2019  
 (51) **A61K 45/00**; A61K 39/395; A61P 43/00; A61P 35/00; A61P 37/04; A61K 31/505;  
 A61P 31/00  
 (71) **SUMITOMO DAINIPPON PHARMA CO., LTD.** (JP)  
 6-8, Dosho-machi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8524 Japan  
 (72) OTA, Yosuke (JP); OTSUBO, Takeshi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT CHỦ VẬN TLR7, KIT VÀ CHẾ PHẨM ĐIỀU TRỊ  
 HOẶC PHÒNG NGỪA BỆNH UNG THƯ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo tế bào nhớ hiệu ứng T hoặc chế phẩm tạo MHC cấp I để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh ung thư, chứa chất chủ vận TLR7 mà được dùng cùng với chất ức chế điểm kiểm soát miễn dịch. Sáng chế cũng đề cập đến thuốc để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh ung thư, chứa chất chủ vận TLR7 mà được dùng cùng với chất ức chế điểm kiểm soát miễn dịch.

Fig. 2



- (11) 73280 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-04058 (85) 15/07/2020  
(22) 20/12/2018 (86) PCT/CN2018/122211 20/12/2018  
(30) PCT/CN2017/117451 20/12/2017 CN (87) WO2019/120234 27/06/2019  
(51) C07D 471/04; A61K 31/437; A61P 35/00  
(71) BETTA PHARMACEUTICALS CO., LTD (CN)  
355 Xingzhong Road, Yuhang, Hangzhou, Zhejiang 311100, China  
(72) XU, Yan (CN); XU, Xiaofeng (CN); WANG, Jiabing (US); DING, Lieming (CN)  
(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)  
(54) **HỢP CHẤT CHỨC NĂNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN  
BROMODOMAIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế bromodomain có công thức (I). Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm và dạng bào chế chứa hợp chất này và phương pháp điều chế hợp chất này.



công thức (I)

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>73281 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) <b>1-2020-04060</b> | (85) 15/07/2020        |                       |
| (22) 20/12/2018          | (86) PCT/JP2018/047119 | 20/12/2018            |
| (30) 2018-002254         | 10/01/2018             | JP (87) WO2019/138842 |
|                          |                        | 18/07/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2020

(51) **A61F 13/535; A61F 13/537; A61F 13/53; A61F 13/534**

(71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan

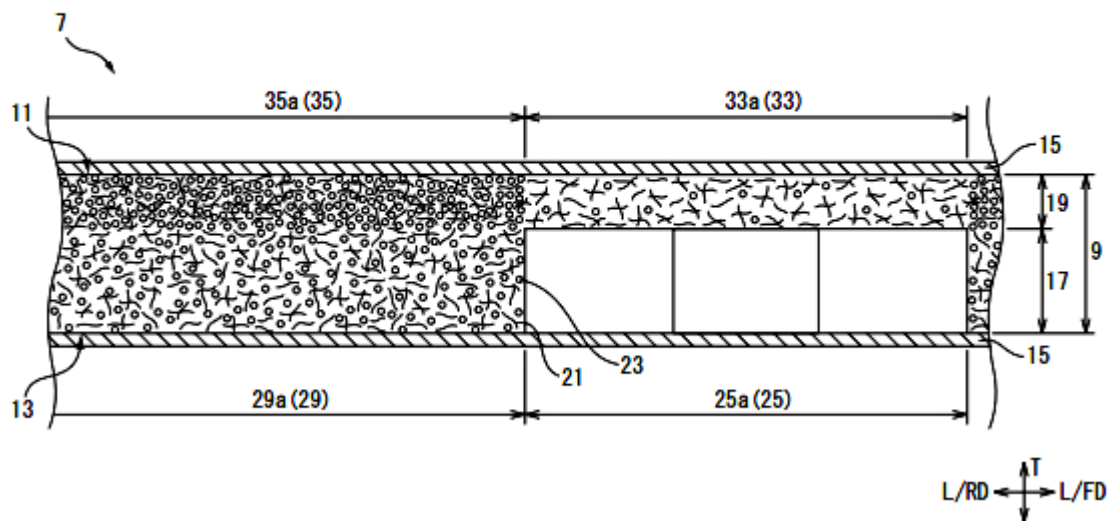
(72) ONISHI, Kazuaki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **SẢN PHẨM THẨM HÚT**

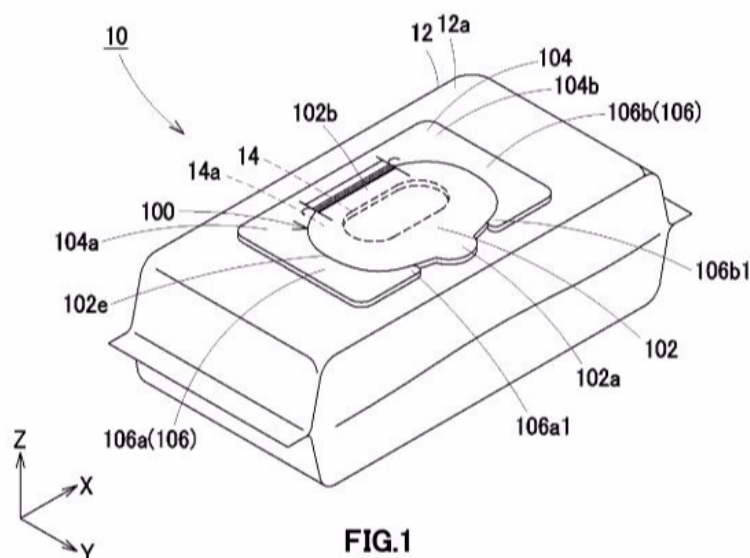
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thấm hút mà trong đó dịch thể dễ dàng chảy theo hướng chiều dọc của lõi thấm hút và sự rò rỉ trong vùng đũng được hạn chế. Sản phẩm thấm hút theo sáng chế có kết cấu sau. Sản phẩm thấm hút (1) được đặc trưng ở chỗ: lõi thấm hút (9) bao gồm lớp thứ nhất (17) và lớp thứ hai (19) mà nằm liền kề với nhau theo hướng chiều dày (T); lớp thứ nhất (17) có, ở phần thân phía trước (FP), (i) rãnh (25) kéo dài theo hướng chiều dọc (L), xuyên theo hướng chiều dày (T), và có đầu kết thúc (27) ở vị trí sau (RD) và (ii) nền (29) nằm liền kề với vị trí sau (RD) của rãnh (25) với đầu kết thúc (27) nằm giữa chúng; lớp thứ hai (19) có phần tương ứng với rãnh (33) và phần tương ứng với nền (35) lần lượt ở các vị trí chồng lên rãnh (25) và nền (29) theo hướng chiều dày (T); và tỷ trọng trung bình của các hạt polyme có độ thấm hút cao (23) nằm trong nền (29) và tỷ trọng trung bình của các hạt polyme có độ thấm hút cao (23) nằm trong phần tương ứng với rãnh (33) cao hơn tỷ trọng trung bình của các hạt polyme có độ thấm hút cao (23) nằm trong phần tương ứng với rãnh (33).

**FIG. 5**



- |   |  |                       |
|---|--|-----------------------|
| (11) <b>73282 A</b>   | (43) 25/09/2020                                |                       |
| (21) <b>1-2020-04068</b>                                    | (85) 15/07/2020                                |                       |
| (22) 09/11/2018   | (86) PCT/JP2018/041675                         | 09/11/2018            |
| (30) 2017-242098  | 18/12/2017                                     | JP (87) WO2019/123884 |
| (51) <b>B65D 83/08; A47K 10/20</b>                          |  |                       |
| (71) <b>FUKUYO CO., LTD. (JP)</b>                           |  |                       |
|   | 2960-5, Hagyū, Niihama-shi, Ehime 7920050 (JP) |                       |
| (72) FUKUDA Akihito (JP); ITO Tetsuya (JP)                  |  |                       |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) |  |                       |
| (54) <b>NHÃN NẤP, VÀ THÂN BAO GÓI TẮM ƯỚT</b>               |  |                       |

- (57) Sáng chế đề cập đến nhãn nắp để che mở nhiều lần và gắn lên lỗ mở được tạo ra ở thân chính của túi của thân bao gói tấm ướt để chứa các tấm ướt, bao gồm: nắp đóng/mở được gắn theo cách bóc được vào thân chính của túi sao cho nắp đóng/mở che lỗ mở ít nhất bao gồm phần ngoại biên của lỗ mở; phần đỡ để đỡ nắp đóng/mở bằng cách nối với ít nhất phần của đầu đế của nắp đóng/mở, bằng cách gắn lên thân chính của túi dọc theo đầu đế của nắp đóng/mở; và các mặt khung kéo dài dọc theo các cạnh bên của nắp đóng/mở lần lượt từ hai đầu của phần đỡ, bằng cách gắn với thân chính của túi dọc theo các cạnh bên của nắp đóng/mở, trong đó nắp đóng/mở, phần đỡ, và các khung bên được đúc liền khối bằng cách tạo ra các phần biên hình khe ở tấm dẻo mà được làm chủ yếu từ polyetylen terephthalat với độ dày là 100  $\mu\text{m}$  hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 200  $\mu\text{m}$ , và tấm dẻo có độ cứng trong đó trị số của độ bền kéo căng khi tấm dẻo bị kéo 2% là ít nhất 6000 gf/10 mm hoặc lớn hơn theo cả hai hướng ngang và dọc.



- (11) **73283 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-04080** (85) 15/07/2020  
(22) 14/12/2018 (86) PCT/US2018/065817 14/12/2018  
(30) 62/599,583 15/12/2017 US (87) WO2019/118909 A1 20/06/2019  
62/678,891 31/05/2018 US  
(51) **C07D 471/04; A61K 31/519; A61P 35/00; C07D 519/00; C07D 487/04; C07D 487/14; A61K 31/437**  
(71) **REVOLUTION MEDICINES, INC. (US)**  
700 Saginaw Drive, Redwood City, California 94063, US  
(72) KOLTUN Elena S. (US); AAY Naing N. (US); BUCKL Andreas (DE); MELLEM Kevin T. (US); BLANK Brian R. (US); PITZEN Jennifer (DE); WANG Gang (CN); JOGALEKAR Ashutosh S. (IN); WON Walter S. (US); TZITZILONIS Christos (GR); LI Jie Jack (US); GILL Adrian Liam (GB); CREGG James Joseph (US)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **HỢP CHẤT ĐA VÒNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ SHP2 BIẾN CẤU VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất làm chất ức chế SHP2 biến cấu và mô tả việc sử dụng chúng trong điều trị bệnh. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.



- (11) **73284 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-04082** (85) 16/07/2020  
(22) 17/10/2018 (86) PCT/JP2018/038700 17/10/2018  
(30) 2017-254821 28/12/2017 JP (87) WO2019/130743 A1 04/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2020

(51) **B60T 7/12; B60T 8/26; B62L 3/08; B60W 10/188; B60W 10/22; B62K 25/08; B60T 8/1755; B60W 10/00**

(71) **HONDA MOTOR co., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome. Minato-ku, Tokyo 107-8556. JAPAN

(72) Hiroyuki KANETA (JP); Chikashi IIZUKA (JP); Chihiro IIDA (JP); Hironori NAKAMURA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHANH DỪNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế nhằm mục đích đảm bảo rằng hoạt động phanh tự động khó ảnh hưởng đến tư thế của người đi xe và việc phanh tự động có thể nhanh chóng giảm tốc xe kiểu ngồi để chân hai bên. Trong hệ thống phanh dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên, bao gồm phanh bánh trước (32) và phanh bánh sau (33) là các phanh thủy lực và cụm điều khiển thứ nhất (31a) để điều khiển hoạt động của phanh bánh trước (32) và phanh bánh sau (33), cụm điều khiển thứ hai (31b) bao gồm bộ phận xác định khả năng va chạm (53) để xác định khả năng va chạm của xe với vật chướng ngại ở phía trước, cụm điều khiển thứ nhất (31a) bao gồm bộ phận điều khiển phanh tự động (55) để thực hiện việc điều khiển phanh tự động nhằm tự động tăng lực phanh của phanh bánh trước (32) và phanh bánh sau (33); và trong trường hợp bộ phận xác định khả năng va chạm (53) xác định được rằng có khả năng xảy ra va chạm, bộ phận điều khiển phanh tự động (55) tăng áp cho phanh bánh sau (33) để hãm phanh bánh sau (3) và tăng áp một cách đồng bộ cho phanh bánh trước (32) đến áp suất định trước (P) trong đó tư thế của thân xe không bị thay đổi bởi việc hãm phanh bánh trước (2).

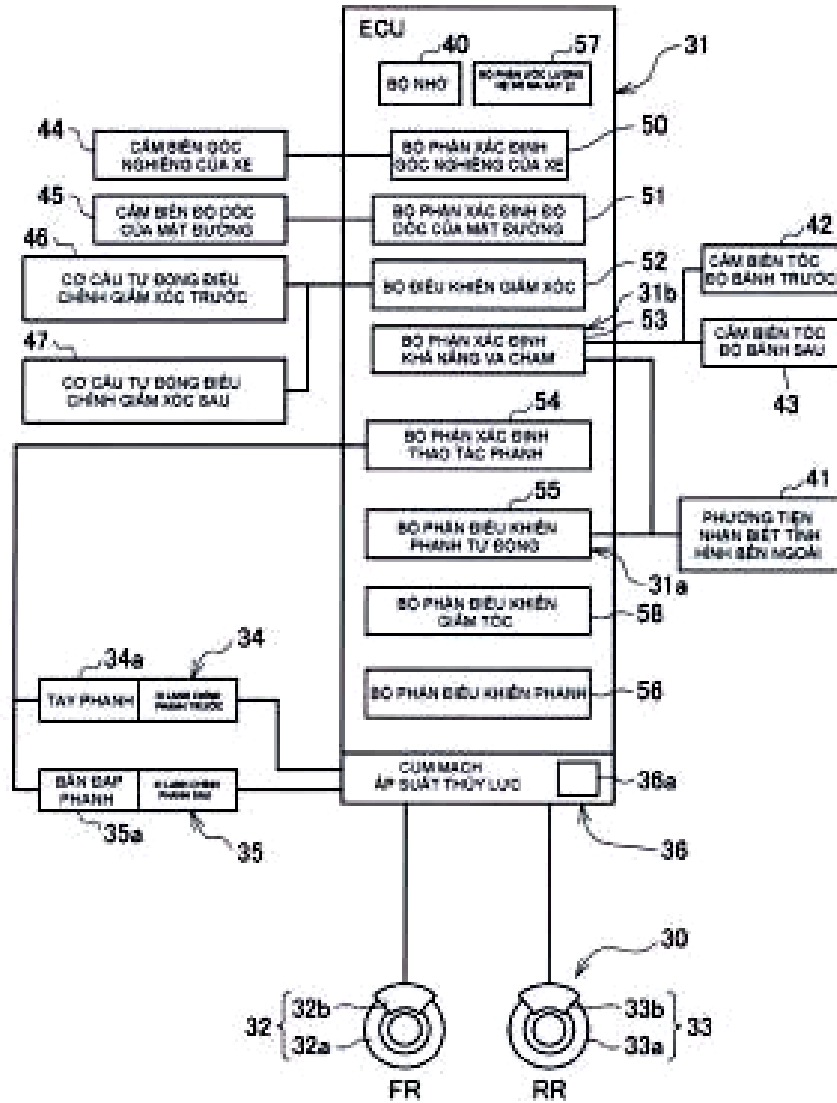


FIG.2

- (11) 73285 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-04083 (85) 16/07/2020  
 (22) 21/12/2018 (86) PCT/JP2018/047236 21/12/2018  
 (30) 2017-254820 28/12/2017 JP (87) WO2019/131504 A1 04/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2020

(51) F02D 29/02; B62L 3/08; F16D 48/02; F02D 9/02; B60T 7/12

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Hiroyuki KANETA (JP); Chikashi IIZUKA (JP); Chihiro IIDA (JP); Hironori NAKAMURA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Sáng chế đề xuất việc hãm phanh bằng động cơ được làm ổn định khiến cho xe kiểu ngồi để chân hai bên có thể được giảm tốc một cách trơn tru. Trong xe kiểu ngồi để chân hai bên được trang bị động cơ (10) có cơ cấu tiết lưu điện tử (27) dùng để dẫn động van tiết lưu không khí nạp thông qua bộ kích hoạt (27a) và cụm điều khiển thứ nhất (31a) để điều khiển động cơ (10), cụm điều khiển thứ nhất (31a) được trang bị bộ phận điều khiển hãm phanh bằng động cơ (52) để điều khiển van tiết lưu nhằm tạo thành lực để hiệu chỉnh việc hãm phanh bằng động cơ cho động cơ (10) khi xe được giảm tốc.

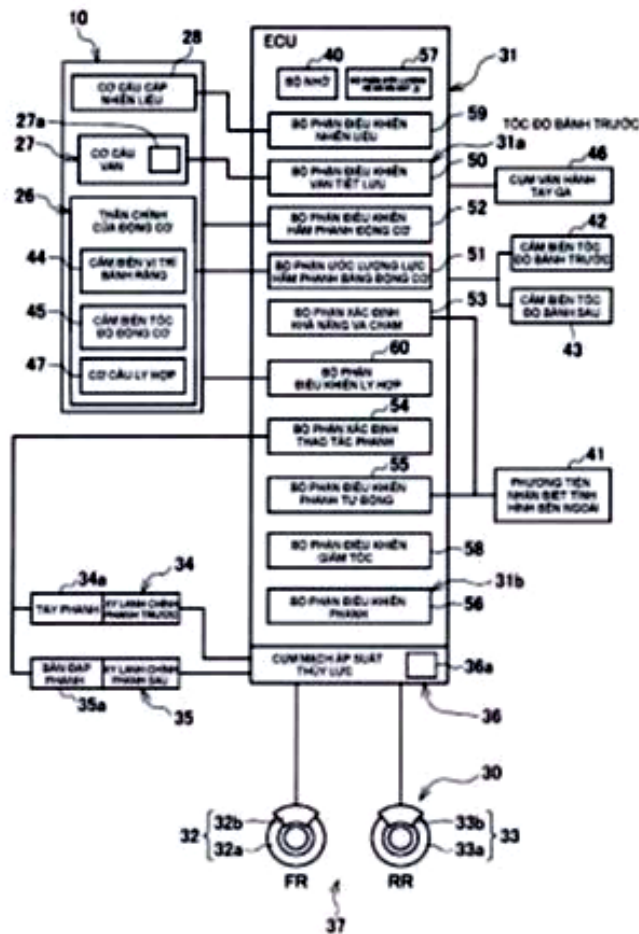


FIG.2

- (11) 73286 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-04086 (85) 16/07/2020  
(22) 18/12/2018 (86) PCT/IB2018/060242 18/12/2018  
(30) PCT/IB2017/058129 19/12/2017 IB (87) WO2019/123240 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2020

(51) C21D 6/00; C21D 8/02; C21D 9/46; C21D 8/00

(71) ARCELORMITTAL (LU)

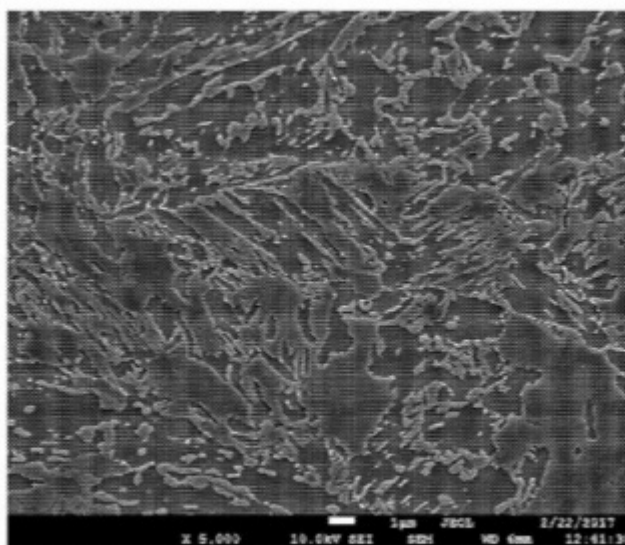
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 LUXEMBOURG, LUXEMBOURG

(72) JUNG, Coralie (FR); PERLADE, Astrid (FR); ZHU, Kangying (CN); KEGEL, Frédéric (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) TẤM THÉP CÓ ĐỘ DAI, ĐỘ DẸO VÀ ĐỘ BỀN MỸ MẢN VÀ PHƯƠNG SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép đã được cán nguội và xử lý nhiệt, có thành phần bao gồm:  $0,1\% \leq C \leq 0,4\%$ ,  $3,5\% \leq Mn \leq 8,0\%$ ,  $0,1\% \leq Si \leq 1,5\%$ ,  $Al \leq 3\%$ ,  $Mo \leq 0,5\%$ ,  $Cr \leq 1\%$ ,  $Nb \leq 0,1\%$ ,  $Ti \leq 0,1\%$ ,  $V \leq 0,2\%$ ,  $B \leq 0,004\%$ ,  $0,002\% \leq N \leq 0,013\%$ ,  $S \leq 0,003\%$ ,  $P \leq 0,015\%$ . Cấu trúc này bao gồm, trong phần bề mặt: từ 8 đến 50% austenit, không quá 80% ferit liên tới hạn, hạt ferit, nếu có, có cỡ hạt trung bình tối đa 1,5  $\mu m$ , và không quá 1% xementit, các hạt xementit có cỡ hạt trung bình nhỏ hơn 50 nm, mactensit và/hoặc bainit.



**FIG.2**

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 73287 A      | (43) 25/09/2020        |                          |
| (21) 1-2020-04087 | (85) 16/07/2020        |                          |
| (22) 13/12/2018   | (86) PCT/EP2018/084737 | 13/12/2018               |
| (30) 17210272.5   | 22/12/2017             | EP (87) WO2019/121315 A1 |
|                   |                        | 27/06/2019               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2020

(51) *H03F 3/08; H03F 3/45*

(71) SICPA HOLDING SA (CH) (CH)

Avenue de Florissant 41, CH-1008 Prilly, Switzerland

(72) Frédéric PIERSON (FR); Joël BONNY (CH); Samuel BRÜGGER (CH); Daniel ZAHND (CH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **BỘ CẢM BIẾN ÁNH SÁNG VÀ MÁY QUÉT DỪNG ĐỂ DÒ TÌM ÁNH SÁNG PHÁT QUANG TỪ VẬT LIỆU PHÁT QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ cảm biến ánh sáng và máy quét dừng để dò tìm thời gian tắt dần của ánh sáng phát ra từ vật liệu phát quang có bộ điều khiển có thể hoạt động để điều chỉnh dòng điện kích thích, hoặc giá trị của điện áp kích thích, cấp điện cho nguồn sáng của máy quét để theo đó điều chỉnh cường độ của ánh sáng kích thích được cấp cho vật liệu phát quang sao cho bộ cảm biến ánh sáng có độ nhạy cao của máy quét có thể đo được một cách đáng tin cậy ánh sáng phát quang được phát ra để đáp lại ánh sáng kích thích, và nhờ đó xác định chính xác giá trị thời gian tắt dần tương ứng.

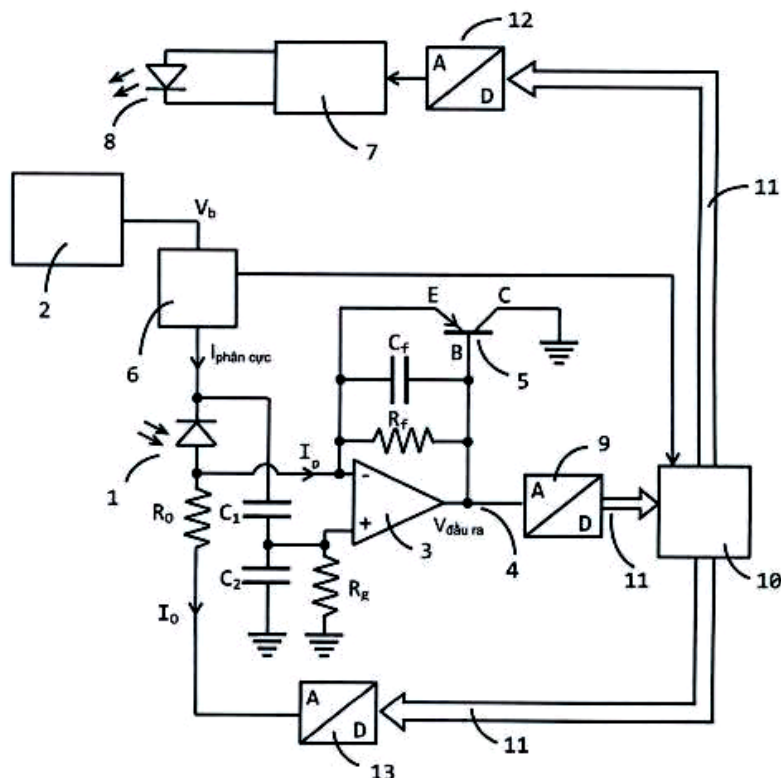


Fig. 4

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>73288 A</b>      |            |    | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-04092</b> |            |    | (85) 16/07/2020        |            |
| (22) 20/12/2018          |            |    | (86) PCT/KR2018/016288 | 20/12/2018 |
| (30) 10-2017-0178169     | 22/12/2017 | KR | (87) WO2019/124992     | 27/06/2019 |
| 10-2018-0069889          | 22/12/2017 | KR |                        |            |
| 10-2018-0007697          | 22/01/2018 | KR |                        |            |
| 10-2018-0059131          | 24/05/2018 | KR |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2020

(51) **B01F 3/04; B01F 7/00**

(71) **CYAG CO., LTD (KR)**

(Yatap-dong, Bundang Techno Park), 603ho, A-dong, 697, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13511, Republic of Korea

(72) Hwang, Changbae (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÁY TẠO BỌT KHÍ NANÔ-MICRÔ**

(57) Sáng chế đề xuất máy tạo bột khí nano-micro, theo một khía cạnh, máy tạo bột khí nano-micro này bao gồm: vỏ mà chất lưu chảy vào hoặc chảy ra khỏi đó; nhiều rôto được ghép nối theo cách có thể quay được với bên trong của vỏ; và nhiều stato được cố định với bên trong của vỏ và được sắp xếp xen kẽ với nhiều rôto, trong đó ít nhất một trong số rôto và stato có cấu trúc giống như lưới trong đó các đường dòng chảy của chất lưu được sắp xếp theo dạng lưới, và các rôto và stato được sắp xếp liền kề nhau để tạo va chạm, ma sát và tạo bột do chuyển động quay của các rôto trong chất lưu chảy qua các đường dòng chảy, từ đó tạo ít nhất một trong số các bột khí nano và bột khí micro trong chất lưu.

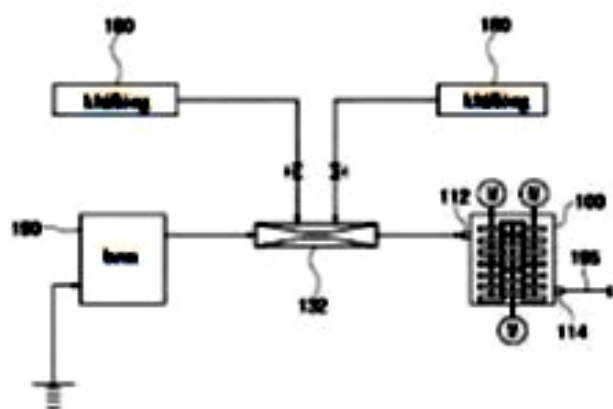


FIG. 1

- (11) **73289 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-04095** (85) 16/07/2020  
 (22) 18/12/2018 (86) PCT/JP2018/046627 18/12/2018  
 (30) 2017-242183 18/12/2017 JP (87) WO2019/124395 27/06/2019  
 2017-242185 18/12/2017 JP  
 2017-242186 18/12/2017 JP  
 2017-242187 18/12/2017 JP  
 PCT/JP2018/037 483 05/10/2018 JP  
 PCT/JP2018/038 746 17/10/2018 JP  
 PCT/JP2018/038 747 17/10/2018 JP  
 PCT/JP2018/038 748 17/10/2018 JP  
 PCT/JP2018/038 749 17/10/2018 JP  
 (51) **F25B 1/00; C09K 5/04; F24F 11/88**  
 (71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)  
 Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka  
 5308323, Japan  
 (72) Keisuke OHTSUKA (JP); Mitsushi ITANO (JP); Daisuke KARUBE (JP); Yuuki  
 YOTSUMOTO (JP); Kazuhiro TAKAHASHI (JP); Yuzo KOMATSU (JP); Shun  
 OHKUBO (JP); Tatsuya TAKAKUWA (JP); Tetsushi TSUDA (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến máy điều hòa không khí sử dụng hỗn hợp môi chất lạnh chứa ít  
 nhất là 1,2-difloetylen, đạt được hiệu suất cao. Tốc độ quay động cơ của máy nén  
 (100) có thể được thay đổi phù hợp với tải điều hòa không khí, và do đó hệ số hiệu  
 quả năm (Annual Performance Factor, viết tắt là APF) cao có thể đạt được. Ngoài ra,  
 không cần tụ điện phân ở phía đầu ra của mạch chỉnh lưu (21), và do đó sự gia tăng  
 kích thước và chi phí của mạch được ngăn ngừa.

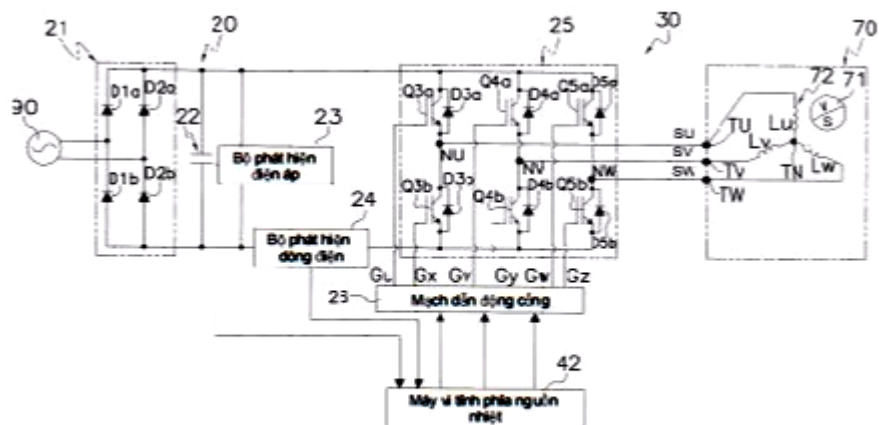


FIG. 17

- (11) **73290 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-04097** (85) 16/07/2020  
 (22) 17/12/2018 (86) PCT/JP2018/046434 17/12/2018  
 (30) 2017-242183 18/12/2017 JP (87) WO2019/124329 27/06/2019  
 2017-242185 18/12/2017 JP  
 2017-242186 18/12/2017 JP  
 2017-242187 18/12/2017 JP  
 PCT/JP2018/037483 05/10/2018 JP  
 PCT/JP2018/038746 17/10/2018 JP  
 PCT/JP2018/038747 17/10/2018 JP  
 PCT/JP2018/038748 17/10/2018 JP  
 PCT/JP2018/038749 17/10/2018 JP

(51) **C09K 5/04; F25B 13/00; F25B 39/00; F25B 1/00**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan

(72) Eiji KUMAKURA (JP); Takuro YAMADA (JP); Atsushi YOSHIMI (JP); Ikuhiro IWATA (JP); Mitsushi ITANO (JP); Daisuke KARUBE (JP); Yuuki YOTSUMOTO (JP); Kazuhiro TAKAHASHI (JP); Tatsuya TAKAKUWA (JP); Yuzo KOMATSU (JP); Shun OHKUBO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CHU TRÌNH LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chu trình lạnh (10) bao gồm mạch làm lạnh (11) gồm máy nén (12), bộ trao đổi nhiệt phía nguồn nhiệt (13), cơ cấu tiết lưu (14), và bộ trao đổi nhiệt phía sử dụng (15). Trong mạch làm lạnh (11), môi chất lạnh chứa ít nhất là 1,2-đifloetylen (HFO-1132 (E)) được làm kín. Ít nhất trong hoạt động định trước, trong ít nhất một trong số bộ trao đổi nhiệt phía nguồn nhiệt (13) và bộ trao đổi nhiệt phía sử dụng (15), dòng môi chất lạnh và dòng môi trường gia nhiệt trao đổi nhiệt với môi chất lạnh là các dòng ngược.

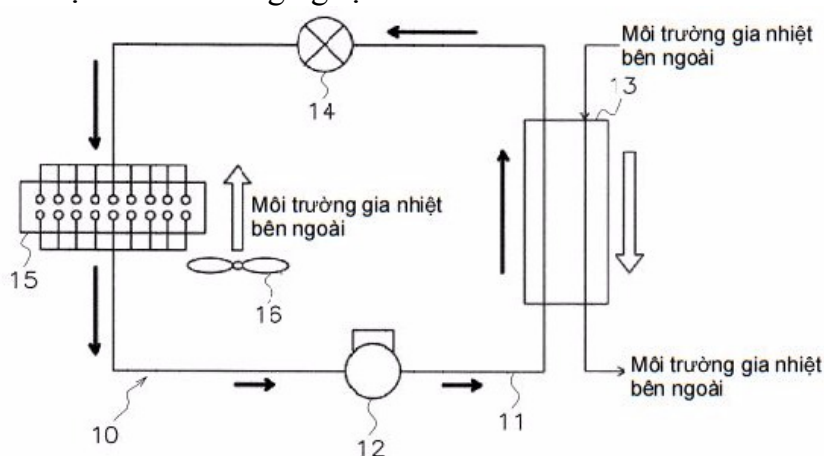


FIG. 18



- (11) **73291 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-04098** (85) 16/07/2020  
 (22) 10/12/2018 (86) PCT/JP2018/045289 10/12/2018  
 (30) 2017-242183 18/12/2017 JP (87) WO2019/124139 27/06/2019  
 2017-242185 18/12/2017 JP  
 2017-242186 18/12/2017 JP  
 2017-242187 18/12/2017 JP  
 PCT/JP2018/037483 05/10/2018 JP  
 PCT/JP2018/038746 17/10/2018 JP  
 PCT/JP2018/038747 17/10/2018 JP  
 PCT/JP2018/038748 17/10/2018 JP  
 PCT/JP2018/038749 17/10/2018 JP  
 (51) **F25B 1/00; C09K 5/04**  
 (71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)  
 Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka  
 5308323, Japan  
 (72) Eiji KUMAKURA (JP); Takuro YAMADA (JP); Atsushi YOSHIMI (JP); Ikuhiro  
 IWATA (JP); Mitsushi ITANO (JP); Daisuke KARUBE (JP); Yuuki YOTSUMOTO  
 (JP); Kazuhiro TAKAHASHI (JP); Yuzo KOMATSU (JP); Shun OHKUBO (JP);  
 Tatsuya TAKAKUWA (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ CHU TRÌNH LẠNH VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH LƯỢNG  
 CHỨA MÔI CHẤT LẠNH TRONG THIẾT BỊ CHU TRÌNH LẠNH**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chu trình lạnh có khả năng duy trì LCCP (Life cycle  
 Climate Performance - hiệu suất khí hậu với vòng đời) thấp khi chu trình nhiệt được  
 thực hiện sử dụng môi chất lạnh có GWP (Global Warming Potential - chỉ số nóng  
 dần lên toàn cầu) đủ nhỏ, và phương pháp xác định lượng chứa môi chất lạnh trong  
 thiết bị chu trình lạnh được đưa ra. Bộ phận ngoài trời (20) bao gồm máy nén (21)  
 và bộ trao đổi nhiệt ngoài trời (23), bộ phận trong nhà (30) bao gồm bộ trao đổi  
 nhiệt trong nhà (31), và ống dẫn môi chất lạnh (5, 6) mà nối bộ phận ngoài trời (20)  
 và bộ phận trong nhà (30) với nhau được bố trí. Môi chất lạnh chứa ít nhất là 1,2-  
 difloetylen được chứa trong mạch làm lạnh (10) mà được cấu thành bằng cách nối  
 máy nén (21), bộ trao đổi nhiệt ngoài trời (23), và bộ trao đổi nhiệt trong nhà (31)  
 với nhau. Lượng chứa môi chất lạnh trong mạch làm lạnh (10) trên 1 kW công suất  
 lạnh đáp ứng điều kiện là 160 g hoặc lớn hơn và 560 g hoặc nhỏ hơn.

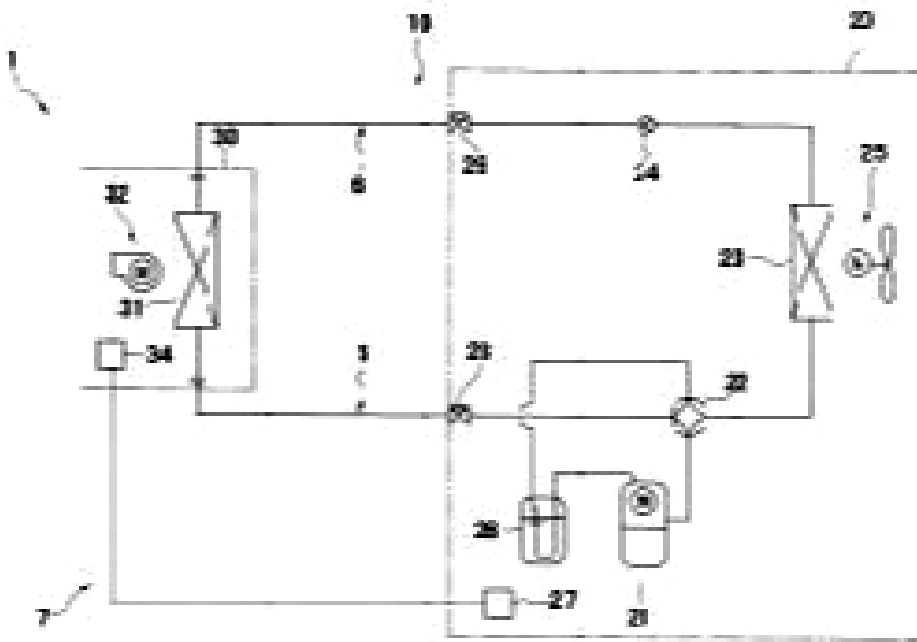


FIG. 16

- (11) **73292 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-04099** (85) 16/07/2020  
 (22) 13/11/2018 (86) PCT/JP2018/042027 13/11/2018  
 (30) 2017-242183 18/12/2017 JP (87) WO2019/123897 27/06/2019  
 2017-242185 18/12/2017 JP  
 2017-242186 18/12/2017 JP  
 2017-242187 18/12/2017 JP  
 PCT/JP2018/037483 05/10/2018 JP  
 PCT/JP2018/038746 17/10/2018 JP  
 PCT/JP2018/038747 17/10/2018 JP  
 PCT/JP2018/038748 17/10/2018 JP  
 PCT/JP2018/038749 17/10/2018 JP  
 (51) **C09K 5/04; F25B 1/00**  
 (71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)  
 Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka  
 5308323, Japan  
 (72) Mitsushi ITANO (JP); Daisuke KARUBE (JP); Yuuki YOTSUMOTO (JP); Kazuhiro  
 TAKAHASHI (JP); Yuzo KOMATSU (JP); Shun OHKUBO (JP); Tatsuya  
 TAKAKUWA (JP); Tetsushi TSUDA (JP); Takeo ABE (JP); Yumi TODA (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ CHU TRÌNH LẠNH**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chu trình lạnh trong đó khả năng bôi trơn tốt có thể đạt  
 được khi chu trình lạnh được thực hiện sử dụng môi chất lạnh có chỉ số nóng dần lên  
 toàn cầu (Global Warming Potential-GWP) đủ thấp. Thiết bị chu trình lạnh chứa dầu  
 làm lạnh và hợp phần môi chất lạnh chứa môi chất lạnh chứa trans-1,2-đifloetylen  
 (HFO-1132(E)), trifloetylen (HFO-1123), và 2,3,3,3-tetraflo-1-propen (R1234yf).

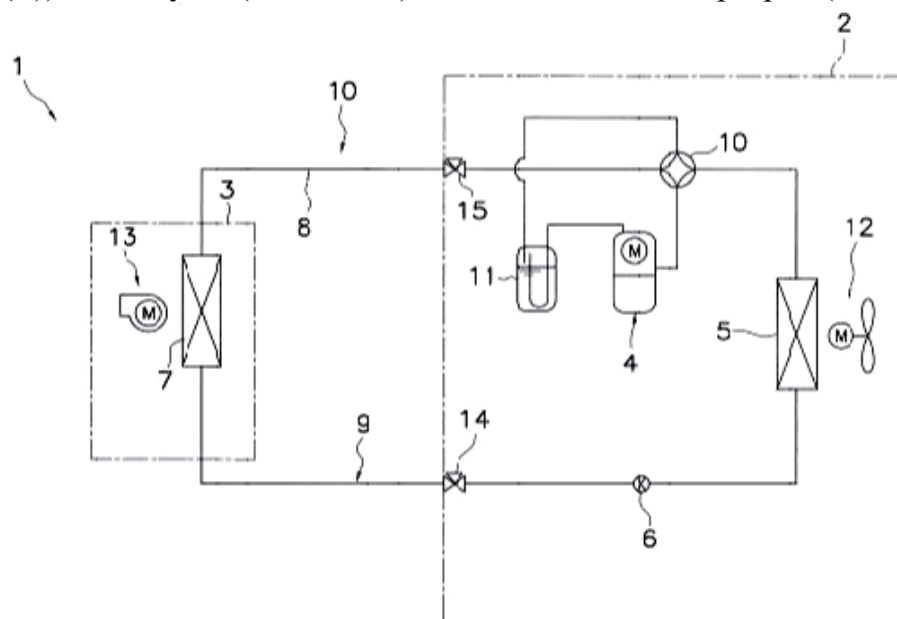


FIG. 1

- (11) **73293 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-04100** (85) 16/07/2020  
 (22) 18/12/2018 (86) PCT/JP2018/046582 18/12/2018  
 (30) 2017-242183 18/12/2017 JP (87) WO2019/124380 27/06/2019  
 2017-242185 18/12/2017 JP  
 2017-242186 18/12/2017 JP  
 2017-242187 18/12/2017 JP  
 PCT/JP2018/037483 05/10/2018 JP  
 PCT/JP2018/038746 17/10/2018 JP  
 PCT/JP2018/038747 17/10/2018 JP  
 PCT/JP2018/038748 17/10/2018 JP  
 PCT/JP2018/038749 17/10/2018 JP

(51) **C09K 5/04; F25B 1/00**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

(72) Eiji KUMAKURA (JP); Takuro YAMADA (JP); Atsushi YOSHIMI (JP); Ikuhiro IWATA (JP); Mitsushi ITANO (JP); Daisuke KARUBE (JP); Yuuki YOTSUMOTO (JP); Kazuhiro TAKAHASHI (JP); Tatsuya TAKAKUWA (JP); Yuzo KOMATSU (JP); Shun OHKUBO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CHU TRÌNH LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chu trình lạnh có khả năng làm giảm lượng môi chất lạnh được sử dụng trong khi làm giảm tổn thất áp suất trong trường hợp mà ở đó môi chất lạnh chứa ít nhất là 1,2-đifloetylen được sử dụng. Trong máy điều hòa không khí (1) bao gồm mạch làm lạnh (10) gồm máy nén (21), bộ trao đổi nhiệt ngoài trời (23), van tiết lưu ngoài trời (24), và bộ trao đổi nhiệt trong nhà (31), và môi chất lạnh chứa ít nhất là 1,2-đifloetylen và được làm kín trong mạch làm lạnh (10), bộ trao đổi nhiệt ngoài trời (23) có ống truyền nhiệt (23b) mà đường kính ống lớn hơn hoặc bằng 6,35 mm và nhỏ hơn 10,0 mm.

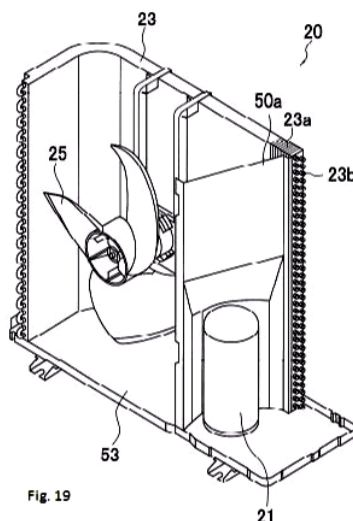


Fig. 19

- (11) **73294 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-04101** (85) 16/07/2020  
 (22) 17/12/2018 (86) PCT/JP2018/046428 17/12/2018  
 (30) 2017-242183 18/12/2017 JP (87) WO2019/124328 27/06/2019  
 2017-242185 18/12/2017 JP  
 2017-242186 18/12/2017 JP  
 2017-242187 18/12/2017 JP  
 PCT/JP2018/037 483 05/10/2018 JP  
 PCT/JP2018/038 746 17/10/2018 JP  
 PCT/JP2018/038 747 17/10/2018 JP  
 PCT/JP2018/038 748 17/10/2018 JP  
 PCT/JP2018/038 749 17/10/2018 JP

(51) **F25B 1/00; C09K 5/04**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

(72) Eiji KUMAKURA (JP); Takuro YAMADA (JP); Atsushi YOSHIMI (JP); Ikuhiro IWATA (JP); Mitsushi ITANO (JP); Daisuke KARUBE (JP); Yuuki YOTSUMOTO (JP); Kazuhiro TAKAHASHI (JP); Tatsuya TAKAKUWA (JP); Yuzo KOMATSU (JP); Shun OHKUBO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN NGUỒN NHIỆT VÀ THIẾT BỊ CHU TRÌNH LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận nguồn nhiệt và thiết bị chu trình lạnh có khả năng làm giảm sự hư hỏng của ống nối khí môi chất lạnh chứa ít nhất là 1,2-đifloetylen được sử dụng. Bộ phận ngoài trời (20) được kết nối qua ống nối phía lỏng (6) và ống nối phía khí (5) đến bộ phận trong nhà (30) bao gồm bộ trao đổi nhiệt trong nhà (31) và là hợp phần của máy điều hòa không khí (1) bao gồm máy nén (21) và bộ trao đổi nhiệt ngoài trời (23). Môi chất lạnh chứa ít nhất là 1,2-đifloetylen được sử dụng làm môi chất lạnh. Áp suất thiết kế của bộ phận ngoài trời (20) nhỏ hơn 1,5 lần so với áp suất thiết kế của mỗi trong số ống nối phía lỏng (6) và ống nối phía khí (5).

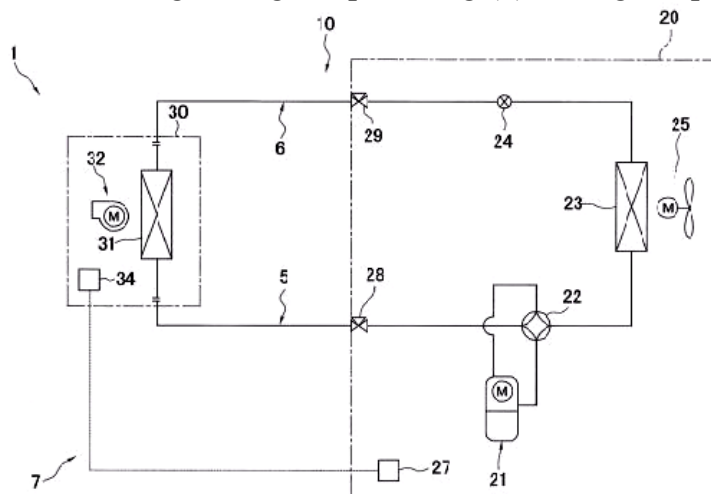


FIG. 16

- (11) **73295 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-04102** (85) 16/07/2020  
 (22) 17/12/2018 (86) PCT/JP2018/046426 17/12/2018  
 (30) 2017-242183 18/12/2017 JP (87) WO2019/124326 27/06/2019  
 2017-242185 18/12/2017 JP  
 2017-242186 18/12/2017 JP  
 2017-242187 18/12/2017 JP  
 PCT/JP2018/037483 05/10/2018 JP  
 PCT/JP2018/038746 17/10/2018 JP  
 PCT/JP2018/038747 17/10/2018 JP  
 PCT/JP2018/038748 17/10/2018 JP  
 PCT/JP2018/038749 17/10/2018 JP  
 (51) **C09K 5/04; F25B 49/02; F25B 1/00**  
 (71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)  
 Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka  
 530-8323, Japan  
 (72) Mitsushi ITANO (JP); Daisuke KARUBE (JP); Yuuki YOTSUMOTO (JP); Kazuhiro  
 TAKAHASHI (JP); Tatsuya TAKAKUWA (JP); Yuzo KOMATSU (JP); Shun  
 OHKUBO (JP); Tetsushi TSUDA (JP); Yumi TODA (JP); Takeo ABE (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **BỘ PHẬN TRAO ĐỔI NHIỆT**  
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận trao đổi nhiệt mà, ngay cả khi môi chất lạnh dễ cháy  
 được sử dụng, tỷ lệ môi chất lạnh tiếp cận bộ phận thành phần điện được làm giảm.  
 Bộ phận ngoài trời (20) cấu thành một phần của thiết bị điều hòa không khí (1), và  
 được kết nối với bộ phận trong nhà (30) qua ống nối môi chất lạnh phía lỏng (6) và  
 ống nối môi chất lạnh phía khí (5). Bộ phận ngoài trời (20) bao gồm vỏ ngoài trời  
 (50), bộ trao đổi nhiệt ngoài trời (23) được bố trí bên trong vỏ ngoài trời (50) và  
 trong đó môi chất lạnh đi qua, van ngắt phía lỏng (29) được kết nối với ống nối môi  
 chất lạnh phía lỏng (6), van ngắt phía khí (28) được kết nối với ống nối môi chất  
 lạnh phía khí (5), và bộ phận thành phần điện ngoài trời (8) được bố trí bên trong vỏ  
 ngoài trời (50). Môi chất lạnh là môi chất lạnh dễ cháy chứa ít nhất là 1,2-  
 difloetylen. Khi bộ phận ngoài trời (20) ở trạng thái lắp đặt, đầu dưới của bộ phận  
 thành phần điện ngoài trời (8) được định vị trên van ngắt phía lỏng (29) và van ngắt  
 phía khí (28).

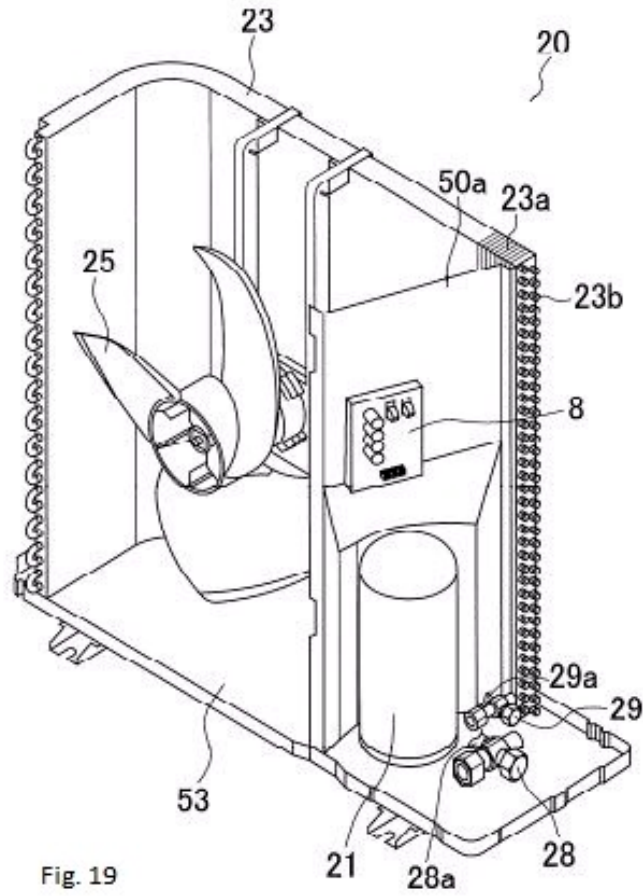


Fig. 19

- (11) **73296 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-04105** (85) 16/07/2020  
(22) 17/10/2018 (86) PCT/JP2018/038749 17/10/2018  
(30) 2017-242185 18/12/2017 JP (87) WO2019/123807 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2020

(51) **C09K 5/04; F25B 1/00**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan

(72) ITANO, Mitsushi (JP); KARUBE, Daisuke (JP); YOTSUMOTO, Yuuki (JP); TAKAHASHI, Kazuhiro (JP); OHKUBO, Shun (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP PHẦN CHỨA MÔI CHẤT LẠNH, MÁY LÀM LẠNH CHỨA HỢP PHẦN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MÁY LÀM LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến môi chất lạnh hỗn hợp có ba loại hiệu suất, nghĩa là, công suất làm lạnh (cũng được đề cập đến là công suất làm lạnh và công suất lạnh) và hệ số hiệu suất mà tương đương với hệ số hiệu suất của R410A, và chỉ số nóng lên toàn cầu (GWP) đủ thấp. Sáng chế đề xuất phương tiện để giải quyết vấn đề là hợp phần chứa môi chất lạnh, môi chất lạnh bao gồm trans-1,2-đifloetylen (HFO-1132(E)), trifloetylen (HFO-1123), và 2,3,3,3-tetraflo-1-propen (R1234yf), và R32. Sáng chế cũng đề xuất máy làm lạnh chứa hợp phần này và phương pháp vận hành máy làm lạnh.



- (11) **73297 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-04106** (85) 16/07/2020  
(22) 05/10/2018 (86) PCT/JP2018/037483 05/10/2018  
(30) 2017-242185 18/12/2017 JP (87) WO2019/123782 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2020

(51) **C09K 5/04; F25B 1/00**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka  
5308323, Japan

(72) ITANO, Mitsushi (JP); KARUBE, Daisuke (JP); YOTSUMOTO, Yuuki (JP);  
TAKAHASHI, Kazuhiro (JP); OHKUBO, Shun (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP PHẦN CHỨA MÔI CHẤT LẠNH, MÁY LÀM LẠNH CHỨA HỢP  
PHẦN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MÁY LÀM LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến môi chất lạnh hỗn hợp có ba loại hiệu suất; nghĩa là, công suất làm lạnh (cũng được đề cập đến là hiệu suất lạnh) và hệ số hiệu suất (COP) tương đương với công suất làm lạnh và hệ số hiệu suất của R410A, và chỉ số nóng lên toàn cầu (GWP) đủ thấp. Sáng chế đề xuất phương tiện để đạt được mục đích là hợp phần chứa môi chất lạnh, môi chất lạnh bao gồm trans-1,2-đifloetylen (HFO-1132(E)), trifloetylen (HFO-1123), và 2,3,3,3-tetraflo-1-propen (R1234yf). Sáng chế cũng đề xuất máy làm lạnh chứa hợp phần này và phương pháp vận hành máy làm lạnh.

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>73298 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) <b>1-2020-04108</b> | (85) 16/07/2020        |                    |
| (22) 17/10/2018          | (86) PCT/JP2018/038748 | 17/10/2018         |
| (30) 2017-242187         | 18/12/2017 JP          | (87) WO2019/123806 |
|                          |                        | 27/06/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2020

(51) **C09K 5/04; F25B 1/00**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan

(72) ITANO, Mitsushi (JP); KARUBE, Daisuke (JP); YOTSUMOTO, Yuuki (JP); TAKAHASHI, Kazuhiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP PHẦN CHỨA MÔI CHẤT LẠNH, MÁY LÀM LẠNH CHỨA HỢP PHẦN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MÁY LÀM LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến môi chất lạnh hỗn hợp có ba loại hiệu suất, nghĩa là, công suất làm lạnh tương đương với công suất làm lạnh của R410A, chỉ số nóng lên toàn cầu (GWP, global warming potential) đủ thấp, và tính bắt lửa thấp hơn (loại 2L) theo chuẩn ASHRAE. Sáng chế cũng đề cập đến hợp phần chứa môi chất lạnh, môi chất lạnh bao gồm trans-1,2-đifloetylen (HFO-1132(E)), điflometan (R32), và 2,3,3,3-tetraflo- 1-propen (R1234yf), trong đó khi % khối lượng của HFO-1132(E), R32 và R1234yf tính theo tổng lượng của chúng trong môi chất lạnh lần lượt được biểu diễn bởi x, y và z, tọa độ (x,y,z) trong biểu đồ hợp phần tam giác trong đó tổng của HFO-1132(E), R32 và R1234yf là 100% khối lượng nằm trong phạm vi của hình được bao quanh bởi các đoạn AC, CF, FD và DA mà nối 4 điểm sau đây: điểm A (71,1, 0,0, 28,9), điểm C (36,5, 18,2, 45,3), điểm F (47,6, 18,3, 34,1) và điểm D (72,0, 0,0, 28,0); hoặc trên các đoạn này, đoạn AC được biểu diễn bởi tọa độ  $(0,0181y^2 - 2,2288y+71,096, y, -0,0181y^2 +1,2288y+28,904)$ , đoạn FD được biểu diễn bởi tọa độ  $(0,02y^2 -1,7y+72, y, -0,02y^2 +0,7y+28)$ ; và các đoạn CF và DA là các đoạn thẳng. Sáng chế còn đề cập đến máy làm lạnh chứa hợp phần này và phương pháp vận hành máy làm lạnh.

- |                          |                   |                        |            |
|--------------------------|-------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>73299 A</b>      |                   | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-04109</b> |                   | (85) 16/07/2020        |            |
| (22) 18/12/2018          |                   | (86) PCT/JP2018/046644 | 18/12/2018 |
| (30) 2017-242186         | 18/12/2017 JP     | (87) WO2019/124404     | 27/06/2019 |
|                          | PCT/JP2018/038747 | 17/10/2018 WO          |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2020

(51) **C09K 5/04; F25B 1/00**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan

(72) ITANO, Mitsushi (JP); KARUBE, Daisuke (JP); YOTSUMOTO, Yuuki (JP); TAKAHASHI, Kazuhiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP PHẦN CHỨA MÔI CHẤT LẠNH, MÁY LÀM LẠNH CHỨA HỢP PHẦN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MÁY LÀM LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến môi chất lạnh hỗn hợp có hai loại hiệu suất, nghĩa là, hệ số hiệu suất tương đương với hệ số hiệu suất của R410A và chỉ số nóng lên toàn cầu (GWP, global warming potential) đủ thấp. Sáng chế cũng đề cập đến hợp phần chứa môi chất lạnh, môi chất lạnh bao gồm trans-1,2-đifloetylen (HFO-1132(E)), trifloetylen (HFO- 1123) và điflometan (R32) với các hàm lượng cụ thể. Sáng chế còn đề cập đến máy làm lạnh chứa hợp phần này và phương pháp vận hành máy làm lạnh.

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>73300 A</b>      |            |    | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-04112</b> |            |    | (85) 16/07/2020        |            |
| (22) 18/12/2018          |            |    | (86) PCT/JP2018/046666 | 18/12/2018 |
| (30) 2017-242183         | 18/12/2017 | JP | (87) WO2019/124409     | 27/06/2019 |
| 2017-242187              | 18/12/2017 | JP |                        |            |
| 2017-242186              | 18/12/2017 | JP |                        |            |
| 2017-242185              | 18/12/2017 | JP |                        |            |

(51) **C09K 5/04; F25B 1/00**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

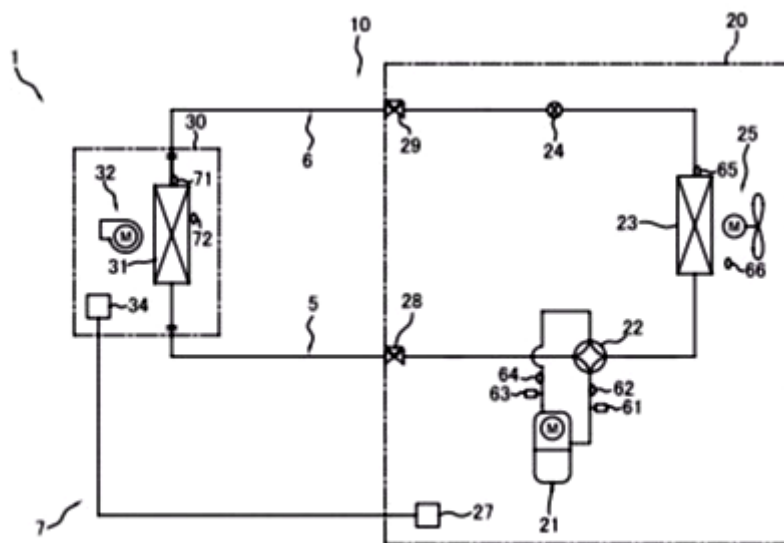
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

(72) Eiji KUMAKURA (JP); Takuro YAMADA (JP); Atsushi YOSHIMI (JP); Ikuhiro IWATA (JP); Mitsushi ITANO (JP); Daisuke KARUBE (JP); Yuuki YOTSUMOTO (JP); Kazuhiro TAKAHASHI (JP); Tatsuya TAKAKUWA (JP); Yuzo KOMATSU (JP); Shun OHKUBO (JP); Keisuke OHTSUKA (JP); Yoshinari ASANO (JP); Keiji AOTA (JP); Yuuichi YANAGI (JP); Yoshikazu NAKAO (JP); Takeo ABE (JP); Yumi TODA (JP); Tetsushi TSUDA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CHU TRÌNH LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chu trình lạnh (1) có khả năng thực hiện chu trình lạnh sử dụng môi chất lạnh có GWP (Global Warming Potential, chỉ số nóng dần lên toàn cầu) nhỏ. Thiết bị chu trình lạnh (1) bao gồm mạch làm lạnh (10) và môi chất lạnh được chứa trong mạch làm lạnh (10). Mạch làm lạnh bao gồm máy nén (21), giàn ngưng tụ (23), phần giải nén (24) và giàn bay hơi (31). Môi chất lạnh chứa ít nhất là 1,2-đifloetylen.



**FIG. 3A**

- (11) **73301 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-04113** (85) 16/07/2020  
 (22) 10/12/2018 (86) PCT/JP2018/045290 10/12/2018  
 (30) 2017-242183 18/12/2017 JP (87) WO2019/124140 27/06/2019  
 2017-242185 18/12/2017 JP  
 2017-242186 18/12/2017 JP  
 2017-242187 18/12/2017 JP  
 PCT/JP2018/037 483 05/10/2018 JP  
 PCT/JP2018/038 746 17/10/2018 JP  
 PCT/JP2018/038 747 17/10/2018 JP  
 PCT/JP2018/038 748 17/10/2018 JP  
 PCT/JP2018/038 749 17/10/2018 JP  
 (51) **F25B 1/00; C09K 5/04**  
 (71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)  
 Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka  
 530-8323, Japan  
 (72) Eiji KUMAKURA (JP); Takuro YAMADA (JP); Atsushi YOSHIMI (JP); Ikuhiro  
 IWATA (JP); Mitsushi ITANO (JP); Daisuke KARUBE (JP); Yuuki YOTSUMOTO  
 (JP); Kazuhiro TAKAHASHI (JP); Tatsuya TAKAKUWA (JP); Yuzo KOMATSU  
 (JP); Shun OHKUBO (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ CHU TRÌNH LẠNH**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều hòa không khí có khả năng thực hiện chu trình lạnh  
 sử dụng môi chất lạnh có chỉ số nóng dần lên toàn cầu (Global Warming Potential-  
 GWP) nhỏ. Thiết bị chu trình lạnh (1, 1a đến 1m) bao gồm mạch làm lạnh (10) bao  
 gồm máy nén (21), giàn ngưng tụ (23, 31, 36), phần giải nén (24, 44, 45, 33, 38), và  
 giàn bay hơi (31, 36, 23), và môi chất lạnh chứa ít nhất là 1,2-đifloetylen được chứa  
 trong mạch làm lạnh (10).

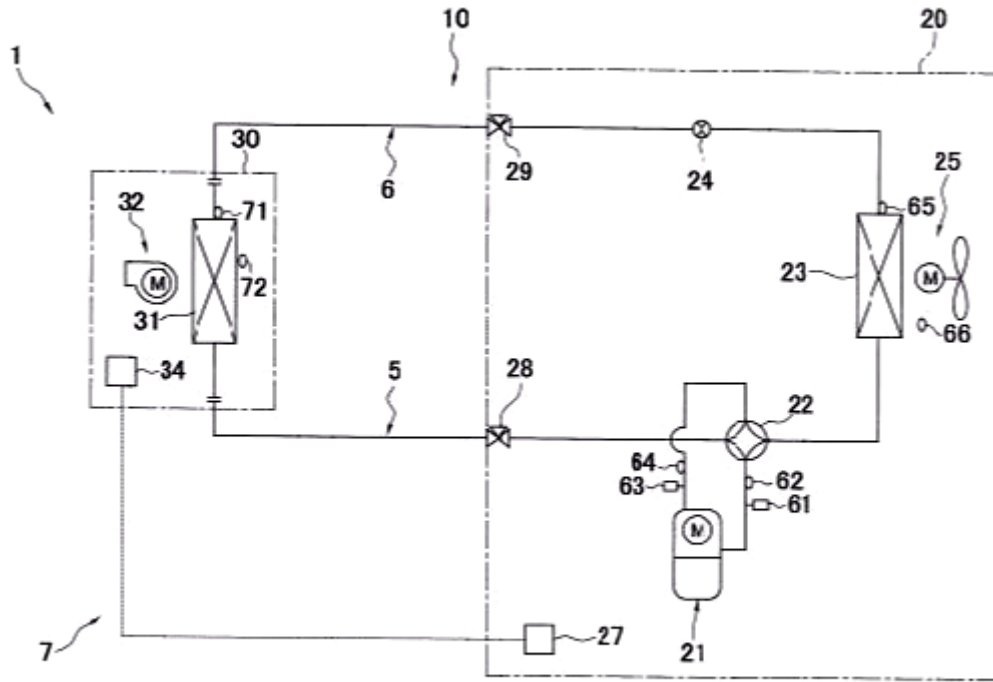
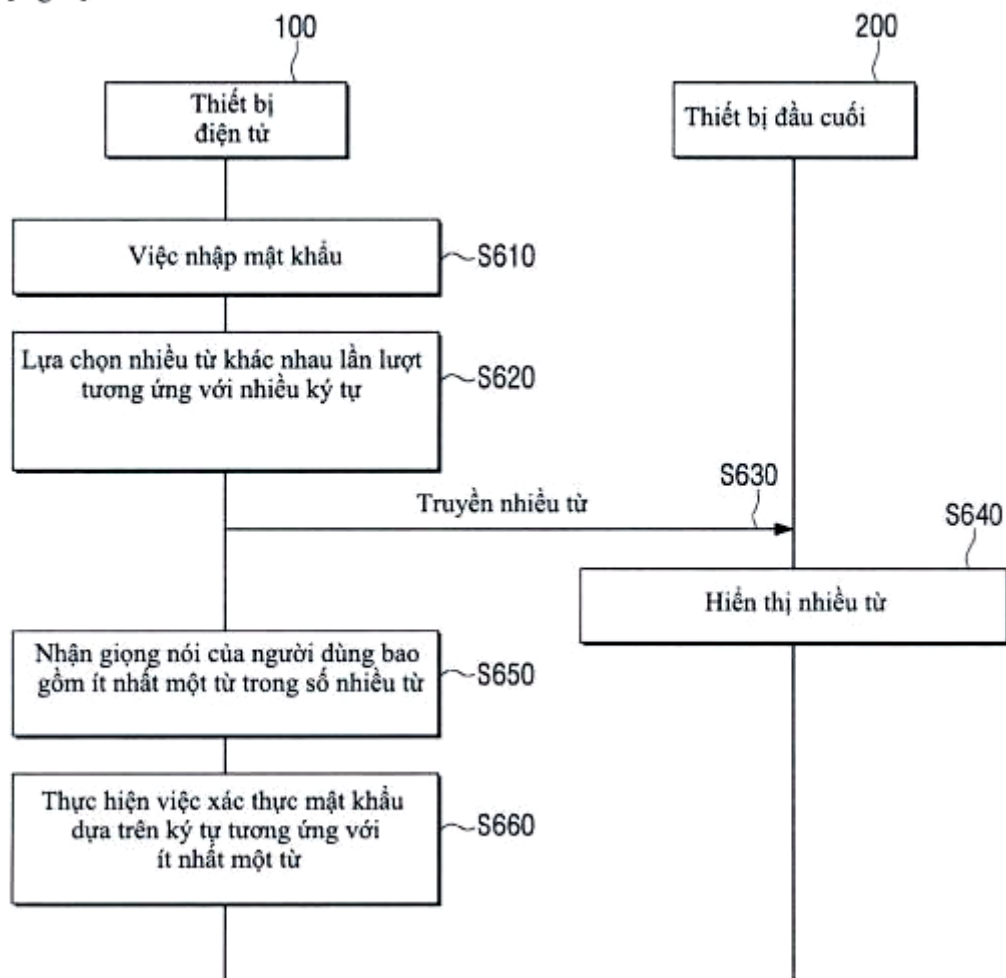


FIG. 16

- (11) 73302 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-04121 (85) 16/07/2020  
 (22) 06/12/2018 (86) PCT/KR2018/015387 06/12/2018  
 (30) 10-2017-0174050 18/12/2017 KR (87) WO2019/124830 27/06/2019  
 (51) G06F 21/42; G10L 17/24; G06F 3/048; G06F 3/16; G06F 21/32; G06F 21/60  
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea  
 (72) CHOI, Chanhee (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, HỆ THỐNG ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm bộ truyền thông; và bộ xử lý được tạo cấu hình để lựa chọn nhiều từ khác nhau lần lượt tương ứng với nhiều ký tự dựa trên việc nhập mật khẩu diễn ra, và truyền nhiều từ đã lựa chọn đến thiết bị đầu cuối thông qua bộ truyền thông, và dựa trên giọng nói của người dùng bao gồm ít nhất một trong số nhiều từ đã lựa chọn nhận được, thực hiện việc xác thực mật khẩu dựa trên ký tự tương ứng với ít nhất một trong số nhiều từ đã lựa chọn.

[Fig. 6]



(11) **73303 A**

(43) 25/09/2020

(21) **1-2020-04127**

(22) 17/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/07/2020

(51) **A23B 7/16**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (VN)**

Số 298 đường Cầu Diễn, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Lợi (VN); Nguyễn Thị Thu Hiền (VN); Nguyễn Minh Thắng (VN)

(54) **QUY TRÌNH BẢO QUẢN CAM CAO PHONG CITRUS SINENSIS BẰNG MÀNG SINH HỌC SAPONIN KẾT HỢP VỚI CHITOSAN VÀ AXIT AXETIC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình bảo quản cam Cao Phong *Citrus sinensis* bằng màng sinh học saponin kết hợp với chitosan và axit axetic bao gồm các bước:

(i) Điều chế chế phẩm sinh học tạo màng bảo quản;

(ii) Kiểm tra, phân loại cam nguyên liệu;

(iii) Xử lý sơ bộ vỏ cam;

(iv) Tạo màng bảo quản cho cam; và

(v) Bảo quản cam.

Quy trình theo sáng chế có thể được ứng dụng để bảo quản cam Cao Phong một cách hiệu quả. Quy trình theo sáng chế đơn giản, giá thành thấp, thân thiện với môi trường, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và dễ áp dụng ở nhiều quy mô.



- (11) **73304 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-04138** (85) 17/07/2020  
(22) 18/12/2018 (86) PCT/IB2018/060241 18/12/2018  
(30) PCT/IB2017/058120 19/12/2017 IB (87) WO2019/123239 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

(51) **C22C 38/02; C21D 8/02; C22C 38/04; C22C 38/16; C22C 38/08; C22C 38/12; C22C 38/14; C21D 6/00; C22C 38/06**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) BARGES, Patrick (FR); ZUAZO RODRIGUEZ, Ian Alberto (PE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM THÉP CÁN ĐÃ ĐƯỢC NGUỘI VÀ XỬ LÝ NHIỆT, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép đã được cán nguội và xử lý nhiệt có thành phần bao gồm các nguyên tố sau, tính theo phần trăm khối lượng:

$0,1 \% \leq \text{cacbon} \leq 0,6 \%$

$4 \% \leq \text{mangan} \leq 20 \%$

$5 \% \leq \text{nhôm} \leq 15 \%$

$0 \leq \text{silic} \leq 2 \%$

$\text{nhôm} + \text{silic} + \text{niken} \geq 6,5\%$

và có thể còn chứa một hoặc nhiều nguyên tố trong số các nguyên tố tùy ý sau:

$0,01\% \leq \text{niobi} \leq 0,3\%$ ,

$0,01\% \leq \text{titan} \leq 0,2\%$

$0,01\% \leq \text{vanadi} \leq 0,6\%$

$0,01\% \leq \text{đồng} \leq 2,0\%$

$0,01\% \leq \text{niken} \leq 2,0\%$

$\text{xeri} \leq 0,1\%$

$\text{bo} \leq 0,01\%$

$\text{magie} \leq 0,05\%$

$\text{zircon} \leq 0,05\%$

$\text{molipđen} \leq 2,0\%$

$\text{tantan} \leq 2,0\%$

$\text{vonfram} \leq 2,0\%$ ,

phần còn lại là sắt và các tạp chất không thể tránh khỏi sinh ra do quá trình xử lý, trong đó vi cấu trúc của tấm thép này bao gồm tính theo diện tích, 10 đến 50 % austenit, pha austenit này tùy ý có cacbua kappa trong hạt, thành phần còn lại là ferit đều và ferit được sắp xếp theo trật tự có cấu trúc D03,  $(\text{Fe}, \text{Mn}, \text{X})_3\text{Al}$ , tùy ý có tối đa 2% cacbua kappa trong hạt  $(\text{Fe}, \text{Mn})_3\text{AlC}_x$ , tấm thép này có độ bền kéo giới hạn cao hơn hoặc bằng 900 MPa. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép dùng để chế tạo các bộ phận của xe này.

- (11) 73305 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-04141 (85) 17/07/2020  
(22) 12/12/2018 (86) PCT/IB2018/059909 12/12/2018  
(30) PCT/IB2017/058055 18/12/2017 IB (87) WO2019/123115 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

(51) C22C 38/00; B21B 1/088; C21D 8/02

(71) ARCELORMITTAL (LU)

24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) HOYOUX, Christophe (BE); RINALDI, Valérie (BE); DONNAY, Boris (BE); WEBBER, Liudmila (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CẤU KIỆN THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẤU KIỆN THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cấu kiện thép, trong đó thép này có phần bụng ở giữa mà ở mỗi phía của nó được nối với phần mép có độ dày ít nhất là 100mm, cấu kiện thép này có thành phần bao gồm, tính theo phần trăm khối lượng: C : 0,06 - 0,16%, Mn : 1,10 - 2,00%, Si : 0,10 - 0,40%, Cu : 0,001 - 0,50%, Ni : 0,001 - 0,30%, Cr : 0,001 - 0,50%, Mo : 0,001 - 0,20%, V : 0,06 - 0,12%, N : 0,0050% - 0,0200%, Al  $\leq$  0,040%, P  $\leq$  0,040%, S  $\leq$  0,030%, và tùy ý bao gồm một hoặc nhiều nguyên tố sau, tính theo phần trăm khối lượng: Ti < 0,005%, Nb  $\leq$  0,05%, phần còn lại là sắt và các tạp chất do quá trình sản xuất và vi cấu trúc của cấu kiện thép này bao gồm ít nhất một loại kết tủa vanadi cũng có thể chứa một hoặc nhiều kim loại được chọn trong số crom, mangan và sắt, các kết tủa này được chọn trong số nitrua, cacbua, carbo-nitrua hoặc hỗn hợp bất kỳ của chúng, hơn 70% các kết tủa này có đường kính trung bình nhỏ hơn 6 nm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất cấu kiện thép.

- (11) **73306 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-04142** (85) 17/07/2020  
(22) 22/10/2018 (86) PCT/IB2018/058185 22/10/2018  
(30) PCT/IB2017/058107 19/12/2017 IB (87) WO2019/123033 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

(51) **C23C 2/02; C23C 2/12; C23C 2/06**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) BORDIGNON, Michel (FR); STAUDTE, Jonas (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN THÉP ĐƯỢC PHỦ NHÚNG NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT  
NỀN THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nền thép được phủ nhúng nóng và phương pháp sản xuất nền thép được phủ nhúng nóng này.

(11) **73307 A**

(43) 25/09/2020

(21) **1-2020-04144**

(22) 17/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/07/2020

(51) **C01F 17/00; C01G 49/02; C02F 1/28; C01G 45/02**

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Tầng 3, Nhà A2, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Vũ Thế Ninh (VN); Lưu Minh Đại (VN); Nguyễn Việt Dũng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU NANO TỪ TÍNH SPINEL  $Fe_{1-x}Mn_xFe_2O_4$  LÀM VẬT LIỆU HẤP PHỤ ASEN, CHÌ TỪ NGUỒN NƯỚC SINH HOẠT BỊ Ô NHIỄM VÀ VẬT LIỆU NANO THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo nano từ tính spinel  $Fe_{1-x}Mn_xFe_2O_4$  ( $0 \leq x \leq 1$ ) bằng cách đồng kết tủa dung dịch các muối  $FeCl_3$ ,  $FeCl_2$ ,  $MnCl_2$  trong pha vi nhũ tương nước/dầu (N/D) với tác nhân tạo vi nhũ tương là Dietylen glycol dietyl ete (DGDE). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến vật liệu nano từ tính spinel thu được từ phương pháp chế tạo nêu trên.

- (11) **73308 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-04150** (85) 17/07/2020  
(22) 11/12/2018 (86) PCT/EP2018/084410 11/12/2018  
(30) 17209956.6 22/12/2017 EP (87) WO2019/121178 27/06/2019  
(51) **C25D 3/06; C25D 9/08; C25D 5/14**  
(71) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)**  
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany  
(72) ÖZKAYA, Berkem (TR); WACHTER, Philipp (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG ĐỘ BỀN CHỐNG ĂN MÒN CỦA NỀN CÓ LỚP HỢP KIM CROM NGOÀI CÙNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm tăng độ bền chống ăn mòn của nền có lớp hợp kim crom ngoài cùng, trong đó phương pháp này bao gồm các bước:
- (i) tạo ra nền có lớp ngoài cùng này, trong đó lớp này:
- có khoảng màu xác định được bằng CIELAB với độ sáng  $L^*$  bằng 79 hoặc cao hơn,
  - chứa oxy và cacbon, và
  - chứa sắt với tổng lượng nằm trong khoảng từ 0% nguyên tử đến 1% tổng số nguyên tử trong lớp ngoài cùng này,
- (ii) tạo ra dung dịch thụ động hóa axit dạng nước, trong đó dung dịch này chứa:
- ion crom hóa trị ba,
  - ion phosphat,
  - một hoặc nhiều anion của gốc axit hữu cơ,
- (iii) cho nền này tiếp xúc với dung dịch thụ động hóa và cho dòng điện chạy giữa nền dưới dạng catot và anot trong dung dịch thụ động hóa sao cho lớp thụ động hóa được lắng phủ lên lớp ngoài cùng này, trong đó:
- ở bước (i) lớp hợp kim crom ngoài cùng được lắng phủ bằng cách điện phân từ chế phẩm lắng phủ axit dạng nước, trong đó chế phẩm này chứa:
- ion crom hóa trị ba,
  - ít nhất một axit hữu cơ chứa gốc isothiureido và/hoặc muối của nó, và
  - ion clorua với tổng lượng nằm trong khoảng từ 0% khối lượng đến 0,1% tổng khối lượng của chế phẩm lắng phủ này.

- (11) **73309 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-04156** (85) 17/07/2020  
(22) 13/12/2018 (86) PCT/EP2018/084656 13/12/2018  
(30) PCT/CN2017/116892 18/12/2017 CN (87) WO2019/121273 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2020

(51) **C08G 18/48**; C08G 18/32; C08G 18/66; C08K 5/42; C08J 9/00; C08J 9/12; C08K 5/41; C08G 101/00; C08G 18/76

(71) **HUNTSMAN INTERNATIONAL LLC (US)**

10003 Woodloch Forest Drive, The Woodlands, TEXAS 77380 (US)

(72) WU, Pengfei (CN); BONAMI, Lies (BE); ZHANG, Yuefan (CN); BOSMAN, Joris, Karel, Peter (BE); ZHU, Xuerong (CN); WELVAERT, Ingrid (BE)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **CHẾ PHẨM TẠO BỘT POLYURETAN VÀ QUY TRÌNH TẠO BỘT POLYURETAN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo bột polyuretán có sự phát thải aldehyt giảm và đặc biệt đến chế phẩm hữu ích trong các phương tiện giao thông chẳng hạn như nội thất ô tô, trong đó chế phẩm bao gồm: (a) isoxyanat đa chức năng; (b) chế phẩm phản ứng isoxyanat; và (c) hợp chất có công thức (I) hoặc (II), trong đó hợp chất (c) có mặt theo phần trăm khối lượng trong chế phẩm có lượng nằm trong khoảng từ 0,001 đến khoảng 10, tốt hơn là từ khoảng 0,01 đến khoảng 5, và tốt hơn nữa là từ khoảng 0,05 đến khoảng 2 dựa theo tổng khối lượng của chế phẩm. Chế phẩm có thể làm giảm sự phát thải aldehyt, đặc biệt là sự phát thải axetaldehyt trong bột PU và không có ảnh hưởng rõ ràng lên các đặc tính cơ học của bột.

- (11) 73310 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-04160 (85) 17/07/2020  
(22) 15/11/2018 (86) PCT/JP2018/042239 15/11/2018  
(30) 2017-243437 20/12/2017 JP (87) WO2019/123909 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

(51) *E04F 13/14; E04C 2/30; B28B 1/30; B28B 11/14*

(71) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD.** (JP)

Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

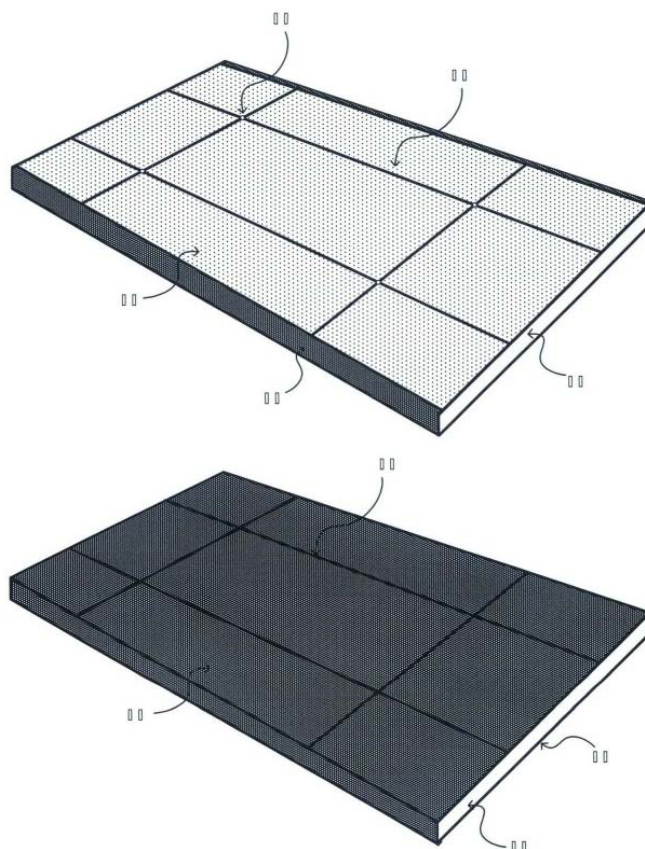
(72) NIIMI Katsumi (JP); SHIMOJIMA Mikiyoshi (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **TẤM THẠCH CAO**

(57) Sáng chế mô tả tấm thạch cao dễ cắt hoặc dễ bẻ giống với các tấm thạch cao thông thường có kích thước tiêu chuẩn cho việc xử lý, như lưu kho, đóng gói, vận chuyển, và phân phối, và mà làm cho, mặc dù sử dụng phương tiện đơn giản, việc cắt và phân tách tấm thạch cao này ở vị trí hoặc các vị trí định trước, việc cắt và phân tách này được thực hiện tại vị trí thi công, sao cho công nhân có thể thực hiện một cách dễ dàng. Tấm thạch cao này là một vật liệu phẳng bao gồm lõi thạch cao chứa thạch cao làm thành phần chính và các tờ giấy nền của tấm thạch cao gắn dính vào và phủ lên ít nhất là bề mặt trước và bề mặt sau của lõi thạch cao, tấm thạch cao này khác biệt ở chỗ đường hiển thị vị trí cắt thể hiện vị trí cắt được cung cấp trên ít nhất là một bề mặt của các tờ giấy nền của tấm thạch cao.

[Fig.1]



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73311 A      | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2020-04167 | (85) 17/07/2020        |            |
| (22) 20/12/2017   | (86) PCT/JP2017/045795 | 20/12/2017 |
|                   | (87) WO2019/123580     | 27/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

(51) **D21C 5/02; C08J 11/00; B09B 3/00; B09B 5/00**

(71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

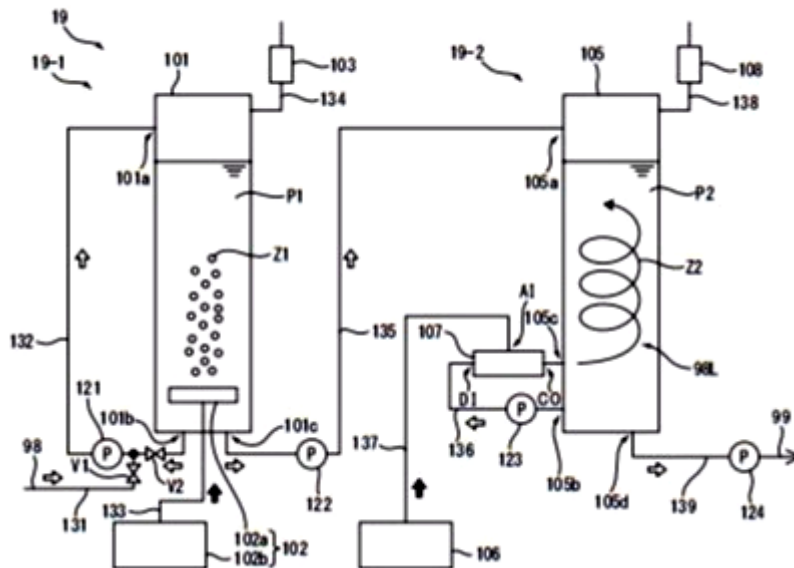
(72) **KONISHI, Takayoshi (JP); HIRAOKA, Toshio (JP); KATO, Takashi (JP); KURITA, Noritomo (JP)**

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT SỢI BỘT GIẤY TÁI CHẾ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mà có thể sản xuất sợi bột giấy tái chế hiệu quả cao trong khi loại bỏ polyme thấm nước cao từ sợi bột giấy một cách thích hợp trong bước sản xuất sợi bột giấy tái chế từ hỗn hợp sợi bột giấy và polyme thấm nước cao. Phương pháp này bao gồm: bước cấp (S19-2a) để cấp dung dịch nước chứa hỗn hợp (98) vào cửa cấp chất lỏng dẫn động (DI) của bộ phun (107) và đồng thời cấp, vào cửa cấp chất lỏng hút vào (AI) của bộ phun, chất khí (Z2) mà có khả năng làm thoái biến polyme thấm nước cao khiến cho polyme bị thoái biến có thể phân hủy; và bước xử lý (S19-2b) để xả, từ cửa xả chất lỏng được trộn (CO) của bộ phun tức là được nối với phần dưới của bể xử lý (105), chất lỏng được trộn, mà được tạo ra khi dung dịch nước và chất khí được trộn trong bộ phun, vào chất lỏng xử lý (P2) trong bể xử lý, để khử polyme thấm nước cao trong hỗn hợp. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị sản xuất sợi bột giấy tái chế.

**FIG. 2**





- (11) 73312 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-04173 (85) 17/07/2020  
(22) 27/07/2018 (86) PCT/CN2018/097568 27/07/2018  
(30) 201711364426.5 18/12/2017 CN (87) WO2019/119807 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

(51) *C25D 21/10; C25D 17/06; C25D 19/00; B65G 49/02; C25D 17/28*

(71) **KUNSHAN DONGWEI TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**

East of Dongding Road, Bacheng Town, Kunshan, Jiangsu 215300, China

(72) ZHANG, Zhen (CN); LI, Jianzhong (CN); SHANG, Qinglei (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **ĐÂY CHUYÊN SẢN XUẤT MẠ ĐIỆN LIÊN TỤC THEO CHIỀU THẲNG ĐỨNG LOẠI CUỘN**

- (57) Sáng chế đề xuất dây chuyên sản xuất mạ điện liên tục theo chiều thẳng đứng loại cuộn, trong đó dây chuyên này bao gồm: giá đỡ, cơ cấu tháo cuộn, bể xử lý và cơ cấu cuộn mà được bố trí trên giá đỡ theo thứ tự; và phần cố định và phần di chuyển mà được nối với nhau. Phần cố định bao gồm cụm cơ cấu dẫn điện cực âm được bố trí trên bể xử lý; và phần di chuyển bao gồm đai thép có phần đường thẳng tương ứng với vật liệu dải và song song với đường di chuyển của của vật liệu dải trong bể xử lý; và nhiều cụm cơ cấu kẹp dẫn điện, mỗi cụm dẫn điện theo kiểu tiếp xúc với cụm cơ cấu dẫn điện cực âm.



- (11) 73313 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-04174 (85) 17/07/2020  
 (22) 07/08/2018 (86) PCT/CN2018/099213 07/08/2018  
 (30) 201711364426.5 18/12/2017 CN (87) WO2019/119820 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

(51) C25D 21/10; C25D 17/06; C25D 19/00; B65G 49/02; C25D 17/28

(71) KUNSHAN DONGWEI TECHNOLOGY CO., LTD (CN)

East of Dongding Road, Bacheng Town, Kunshan, Jiangsu 215300, China

(72) JIANG, Zejun (CN); WU, Zhipeng (CN); LIU, Tao (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG MẠ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống truyền động mạ điện. Hệ thống truyền động mạ điện bao gồm giá đỡ lắp cố định; hai bánh thép được lắp quay được trên giá đỡ lắp cố định; đai truyền được làm từ vật liệu dẫn điện và được lắp xung quanh các mặt bên ngoài của hai bánh thép, tại đó đai truyền tạo ra vùng truyền dạng đường thẳng thứ nhất, vùng truyền dạng đường thẳng thứ hai, vùng truyền dạng hình vòng cung thứ nhất, và vùng truyền dạng hình vòng cung thứ hai, vùng truyền dạng đường thẳng thứ nhất và vùng truyền dạng hình vòng cung thứ nhất được sắp xếp đối nhau, và vùng truyền dạng đường thẳng thứ hai được sắp xếp đối nhau, và vùng truyền dạng hình vòng cung thứ nhất và vùng truyền dạng hình vòng cung thứ hai được sắp xếp đối nhau; nhiều tấm nối được sắp xếp cố định trên mặt bên trên của đai truyền; nhiều cặp đầu dẫn, tại đó mỗi cặp của các đầu dẫn được bố trí trên cạnh đối diện của phần đỉnh của một tấm nối tương ứng trong nhiều tấm nối; nhiều kẹp dây của đai thép được sắp xếp cố định trên mặt dưới của đai truyền, tại đó nhiều kẹp dây của đai thép, mỗi kẹp được cấu hình để kẹp băng mạch; hai dây đồng dẫn điện được lắp đặt trên giá đỡ lắp cố định và được bố trí trên cả hai mặt của vùng truyền dạng đường thẳng thứ nhất; nhiều cặp chổi dẫn điện của dây đai thép, tại đó mỗi cặp trong số nhiều cặp chổi dẫn điện của dây đai thép được lắp đặt đối nhau trên hai dây đồng dẫn điện, và mỗi chổi dẫn điện của dây đai thép của nhiều cặp chổi dẫn điện của dây đai thép được nối điện với một dây đồng dẫn điện tương ứng trong số hai dây đồng dẫn điện; và dây đồng cực âm được nối điện với hai dây đồng dẫn điện.

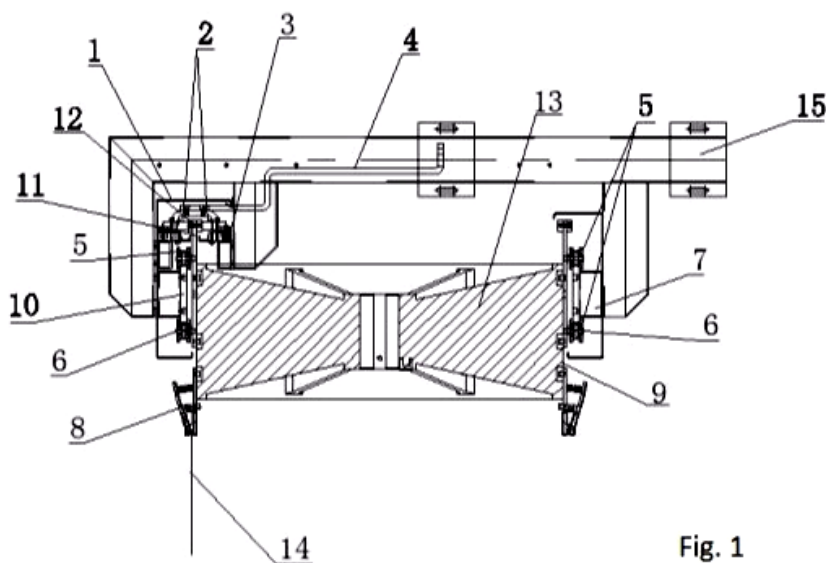


Fig. 1

- (11) 73314 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-04181 (85) 20/07/2020  
(22) 22/10/2018 (86) PCT/IB2018/058188 22/10/2018  
(30) PCT/IB2017/058 131 19/12/2017 WO (87) WO2019/123034 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2020

(51) C22C 38/00; C21D 9/46; C22C 38/06; C22C 38/02; C22C 38/04; C21D 8/02

(71) ARCELORMITTAL (LU)

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) ALIBEIGI, Samaneh (CA)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TÂM THÉP CÁN ĐÃ ĐƯỢC NGUỘI VÀ ĐƯỢC PHỦ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÂM THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép đã được cán nguội và xử lý nhiệt có thành phần bao gồm các nguyên tố, tính theo phần trăm khối lượng:  $0,11\% \leq \text{cacbon} \leq 0,15\%$ ,  $1,1\% \leq \text{mangan} \leq 1,8\%$ ,  $0,5\% \leq \text{silic} \leq 0,9\%$ ,  $0,002\% \leq \text{phospho} \leq 0,02\%$ ,  $0\% \leq \text{lưu huỳnh} \leq 0,003\%$ ,  $0\% \leq \text{nhôm} \leq 0,05\%$ ,  $0\% \leq \text{nitơ} \leq 0,007\%$ , và có thể chứa một hoặc nhiều nguyên tố tùy ý:  $0,05\% \leq \text{crom} \leq 1\%$ ,  $0,001\% \leq \text{molipđen} \leq 0,5\%$ ,  $0,001\% \leq \text{niobi} \leq 0,1\%$ ,  $0,001\% \leq \text{titan} \leq 0,1\%$ ,  $0,01\% \leq \text{đồng} \leq 2\%$ ,  $0,01\% \leq \text{niken} \leq 3\%$ ,  $0,0001\% \leq \text{canxi} \leq 0,005\%$ ,  $0\% \leq \text{vanadi} \leq 0,1\%$ ,  $0\% \leq \text{boron} \leq 0,003\%$ ,  $0\% \leq \text{xeri} \leq 0,1\%$ ,  $0\% \leq \text{magie} \leq 0,010\%$ ,  $0\% \leq \text{zircon} \leq 0,010\%$ , phần còn lại là sắt và các tạp chất không thể tránh khỏi, vi cấu trúc của tấm thép này bao gồm: 50 đến 80% ferit, 10 đến 30% bainit, 1 đến 10% austenit dư, và 1% đến 5% martensit, trong đó lượng tích lũy của bainit và austenit dư là lớn hơn hoặc bằng 25%. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép này.

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73315 A      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) 1-2020-04191 | (85) 20/07/2020        |                    |
| (22) 18/12/2018   | (86) PCT/JP2018/046598 | 18/12/2018         |
| (30) 2017-247859  | 25/12/2017 JP          | (87) WO2019/131334 |
|                   |                        | 04/07/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2020

(51) **F23J 3/00**

(71) **MITSUBISHI HITACHI POWER SYSTEMS, LTD.** (JP)

3-1, Minatomirai 3-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2208401 Japan

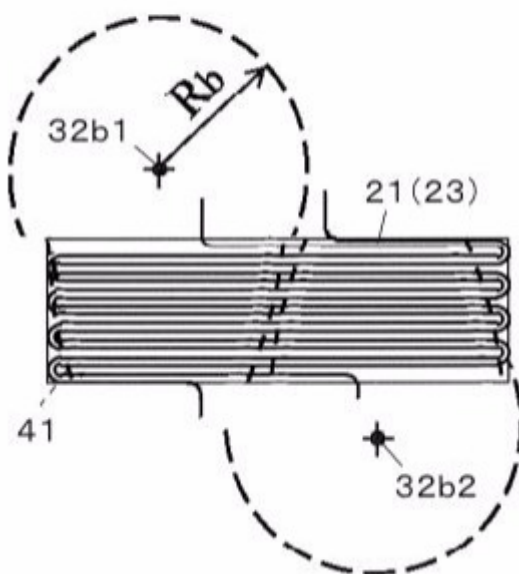
(72) SHIMOGORI, Miki (JP); TAKEI, Yasuhiro (JP); YOKOYAMA, Yasushi (JP); SUDO, Makoto (JP); IDEI, Takashi (JP); MATSUO, Tomohiro (JP); SUGIYAMA, Tomoaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU THỎI MUỘI VÀ NỒI HƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu thổi muối (31b) mà tách tro bằng cách phun môi trường phun về phía các giàn (7-10) trong đó các ống truyền nhiệt được định hướng ngang (21) được xếp chồng theo chiều dọc và nhiều ống truyền nhiệt (21) được sắp thẳng theo hướng bên. Cơ cấu thổi muối (31) được đặc trưng bởi các dấu hiệu sau đây: các vòi phun thổi (32) được lắp đặt bên trên và bên dưới các giàn (7-10) để có khả năng di chuyển theo chiều ngang; các ống truyền nhiệt (21) là các ống truyền nhiệt có cánh tản nhiệt (21) mà có các cánh tản nhiệt (23b); và vòi phun thổi (32b1) bên trên các giàn (7-10) và vòi phun thổi (32b2) bên dưới các giàn (7-10) được bố trí sao cho di chuyển qua các vị trí lệch nhau trong mặt phẳng nằm ngang. Do kết cấu này, khi tách tro ra khỏi tất cả các ống truyền nhiệt, sự giảm hiệu suất tách tro được ngăn chặn và sự mòn các ống truyền nhiệt được ngăn chặn.

**FIG. 5**



- (11) **73316 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-04193** (85) 20/07/2020  
(22) 21/06/2018 (86) PCT/JP2018/023597 21/06/2018  
(30) 2017-246724 22/12/2017 JP (87) WO2019/123692 A1 27/06/2019  
2017-246333 22/12/2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2020

(51) **C12N 15/09; C12Q 1/689**

(71) 1. **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)

5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122 Japan

2. **NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION UNIVERSITY OF TOYAMA**

(JP)

3190, Gofuku, Toyama-shi, Toyama 930-8555 Japan

(72) NIIMI Hideki (JP); KITAJIMA Isao (JP); MIYAKOSHI Akio (JP); HIGASHI Yoshitsugu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ LƯỢNG VI KHUẨN TRONG MẪU VẬT TIÊU BẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cho phép xác định nhanh và chính xác số lượng tế bào vi khuẩn trong mẫu vật tiêu bản sử dụng phương pháp PCR. Để đạt được mục đích, loài và số lượng vi khuẩn được xác định bằng các bước sau đây:

(1) bước PCR thứ nhất mà thực hiện phương pháp PCR sử dụng axit nucleic có nguồn gốc từ mẫu vật tiêu bản làm khuôn mẫu và cặp đoạn mồi phổ dụng để khuếch đại gen rARN 16S của vi khuẩn để thu được sản phẩm khuếch đại thứ nhất;

(2) bước PCR thứ hai mà thực hiện phương pháp PCR lồng nhau bằng cách sử dụng (các) cặp đoạn mồi để khuếch đại (các) trình tự bên trong của trình tự của sản phẩm khuếch đại thứ nhất thu được bằng bước PCR thứ nhất để thu được sản phẩm khuếch đại thứ hai;

(3) bước xác định số lượng vi khuẩn mà thu được số lượng tế bào vi khuẩn trong mẫu vật tiêu bản dựa trên lượng sản phẩm khuếch đại thứ hai thu được trong bước PCR thứ hai và sử dụng dữ liệu hiệu chuẩn. Ngoài ra, vào các bước (1) đến (3), các bước sau đây (4) và (5) có thể được bổ sung:

(4) bước nhận dạng loài vi khuẩn mà nhận dạng loài của vi khuẩn trong mẫu vật tiêu bản; và

(5) bước hiệu chỉnh số lượng vi khuẩn mà hiệu chỉnh số lượng tạm thời của tế bào vi khuẩn thu được trong bước xác định số lượng vi khuẩn, dựa trên vi khuẩn kiểm soát và số lượng bản sao operon rARN 16S của loài vi khuẩn được nhận dạng trong bước nhận dạng loài vi khuẩn để xác định số lượng tế bào vi khuẩn trong mẫu vật tiêu bản.

- (11) 73317 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-04226 (85) 21/07/2020  
 (22) 18/12/2018 (86) PCT/JP2018/046599 18/12/2018  
 (30) 2017-249739 26/12/2017 JP (87) WO2019/131335 04/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2020

(51) F23D 1/00; F23C 99/00

(71) MITSUBISHI HITACHI POWER SYSTEMS, LTD. (JP)

3-1, Minatomirai 3-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2208401 Japan

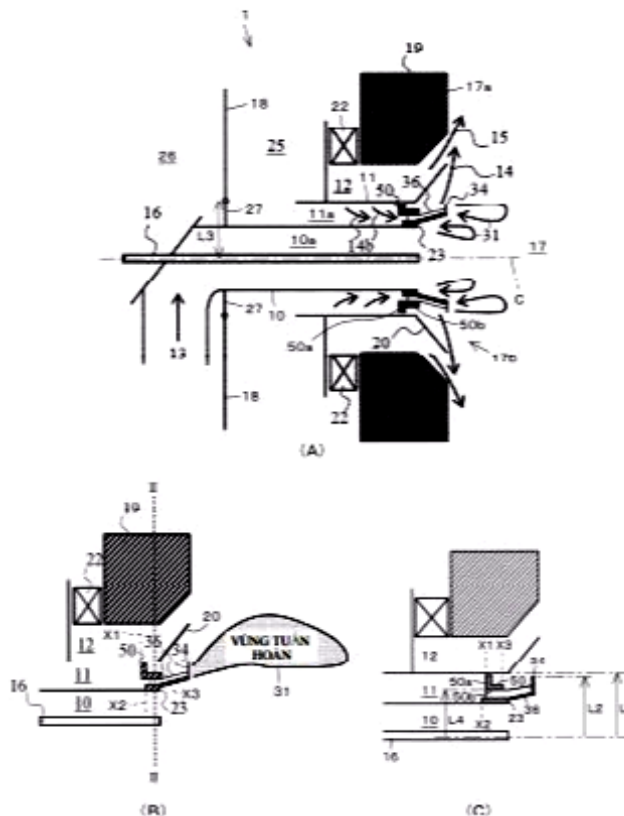
(72) TADAKUMA, Satoshi (JP); BABA, Akira (JP); KURAMASHI, Koji (JP); ARUGA, Takeshi (JP); MITO, Shohei (JP); KITAKAZE, Kosuke (JP); MINE, Toshihiko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BUỒNG ĐỐT NHIÊN LIỆU RẮN VÀ BỘ ỔN ĐỊNH NGỌN LỬA DÙNG CHO BUỒNG ĐỐT NHIÊN LIỆU RẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến buồng đốt nhiên liệu rắn, trong đó buồng đốt nhiên liệu rắn này được cung cấp: bộ phận dẫn hướng được sắp xếp trên đoạn chu vi bên ngoài của đầu xa của vòi phun khí thứ nhất để dẫn hướng chất lưu chảy qua đường dẫn dòng thứ hai ra phía ngoài theo hướng kính; và bộ phận tạo sự thu nhỏ được sắp xếp ở phía trước của bộ phận dẫn hướng so với hướng dòng chảy của đường dẫn dòng thứ hai để làm giảm diện tích mặt cắt ngang của đường dẫn dòng thứ hai. Đường kính ngoài của bộ phận dẫn hướng được tạo ra để nhỏ hơn đường kính trong (L1) của vách chu vi bên ngoài của vòi phun khí thứ hai. Vòi phun khí thứ nhất, bộ phận dẫn hướng, và bộ phận tạo sự thu nhỏ được cấu tạo để có thể gắn vào/tháo ra nguyên khối dọc theo hướng trục của vòi phun khí thứ nhất ra phía ngoài lò. Do đó, bảo đảm được độ ổn định của ngọn lửa và dòng tuần hoàn đủ, và cải thiện được hiệu suất bảo dưỡng.

Fig.1



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73318 A      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) 1-2020-04232 | (85) 07/07/2011        |                       |
| (22) 09/12/2009   | (86) PCT/US2009/006501 | 09/12/2009            |
| (30) 61/201,384   | 09/12/2008             | US (87) WO2010/077297 |
| 61/281,240        | 13/11/2009             | US                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2011

- (51) **C12N 9/26**  
 (62) 1-2011-01785  
 (71) **HALOZYME INC. (US)**  
 11388 Sorrento Valley Road, San Diego, CA 92121, United States of America  
 (72) WEI, Ge (US); PANNEERSELVAM, Krishnasamy (US); FROST, Gregory, I. (US); BOOKBINDER, Louis (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HYALURONIDAZA PH20 BỊ CẮT CỤT TAN ĐƯỢC VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HYALURONIDAZA PH20 BỊ CẮT CỤT TAN ĐƯỢC NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hyaluronidaza PH20 bị cắt cụt tan được và axit nucleic mã hóa hyaluronidaza PH20 bị cắt cụt tan được. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa hyaluronidaza PH20 bị cắt cụt tan được để điều trị tình trạng dư thừa glycosaminoglycan.

```

PH20 người      MEVLKFKH|FFRSFKSSGVSQ|VFTLL|PCCLTLNFRAPPV|PNVPFLMANNAPSEFC 60
PH20 tinh tinh  MEVLKFKH|FFRSFKSSGVSQ|VFTLL|PCCLTLNFRAPPV|PNVPFLMANNAPSEFC 60
*****
PH20 người      LGKFDEPLDMSLFSF|TGSPR|NATGQGVY|FYVDRLGYYPY|DS|TGTVWGG|PQK|TSL 120
PH20 tinh tinh  LGKFDEPLDMSLFSF|TGSPR|NATGQGVY|FYVDRLGYYPY|DS|TGTVWGG|PQK|TSL 120
*****
PH20 người      QDHLDKAKK|D|TFYMPVDN|GMAV|DWEEMRPTWARKNK|KQVYKNRS|E|ELVQ|QNVQLS 180
PH20 tinh tinh  QDHLDKAKK|D|TFYMPVDN|GMAV|DWEEMRPTWARKNK|KQVYKNRS|E|ELVQ|QNVQLS 180
*****
PH20 người      L|TEATEKAKQ|E|FEKAGK|D|FLVET|I|K|G|K|L|R|P|N|H|M|G|Y|L|F|P|D|C|Y|N|H|H|K|K|P|G|Y|N|G|S|C|F|N 240
PH20 tinh tinh  L|TEATEKAKQ|E|FEKAGK|D|FLVET|I|K|G|K|L|R|P|N|H|M|G|Y|L|F|P|D|C|Y|N|H|H|K|K|P|G|Y|N|G|S|C|F|N 240
*****
PH20 người      V|E|I|K|R|N|D|L|S|W|N|E|S|T|A|L|Y|P|S|I|H|N|T|Q|S|P|V|A|A|T|L|Y|R|R|R|V|D|E|A|I|R|V|S|K|I|P|D|A|K|S|P|L|P|V 300
PH20 tinh tinh  V|E|I|K|R|N|D|L|S|W|N|E|S|T|A|L|Y|P|S|I|H|N|T|Q|S|P|V|A|A|T|L|Y|R|R|R|V|D|E|A|I|R|V|S|K|I|P|D|A|K|S|P|L|P|V 300
*****
PH20 người      F|A|Y|T|R|I|V|T|D|Q|V|L|K|F|L|S|Q|E|L|V|Y|T|F|G|E|T|V|A|L|G|A|S|G|I|V|I|G|T|L|S|I|M|R|S|M|K|S|Q|L|L|D|N|Y|M|E|T 360
PH20 tinh tinh  F|A|Y|T|R|I|V|T|D|Q|V|L|K|F|L|S|Q|E|L|V|Y|T|F|G|E|T|V|A|L|G|A|S|G|I|V|I|G|T|L|S|I|M|R|S|M|K|S|Q|L|L|D|N|Y|M|E|T 360
*****
PH20 người      I|L|N|P|Y|I|N|V|T|L|A|A|K|K|C|S|Q|V|L|C|Q|E|G|V|C|I|R|K|N|W|N|S|S|Y|L|H|L|N|P|D|N|F|A|I|Q|E|K|G|K|F|T|V|R|G|K 420
PH20 tinh tinh  I|L|N|P|Y|I|N|V|T|L|A|A|K|K|C|S|Q|V|L|C|Q|E|G|V|C|I|R|K|N|W|N|S|S|Y|L|H|L|N|P|D|N|F|A|I|Q|E|K|G|K|F|T|V|R|G|K 420
*****
PH20 người      P|T|L|E|D|L|E|D|F|S|E|K|F|Y|C|S|C|Y|S|T|L|S|C|K|E|K|A|D|W|K|D|T|D|A|V|D|V|C|I|A|D|G|V|C|I|D|A|F|L|K|P|P|M|E|T|E|E|P|Q|I 480
PH20 tinh tinh  P|T|L|E|D|L|E|D|F|S|E|K|F|Y|C|S|C|Y|S|T|L|S|C|K|E|K|A|D|W|K|D|T|D|A|V|D|V|C|I|A|D|G|V|C|I|D|A|F|L|K|P|P|M|E|T|E|E|P|Q|I 480
*****
PH20 người      F|Y|N|A|S|P|S|T|L|S|A|I|N|E|L|V|S|I|L|E|I|S|S|V|A|S|L 509
PH20 tinh tinh  F|Y|N|A|S|P|S|T|L|S|A|I|N|E|L|V|S|I|L|E|I|S|S|V|A|S|L 510
*****
    
```

FIG. 1

- (11) **73319 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-04237** (85) 22/07/2020  
 (22) 26/10/2018 (86) PCT/JP2018/039840 26/10/2018  
 (30) 2018-004318 15/01/2018 JP (87) WO2019/138653 18/07/2019

(51) **F16D 43/18**

(71) **KABUSHIKI KAISHA F.C.C. (JP)**

7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Kita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 431-1394, Japan

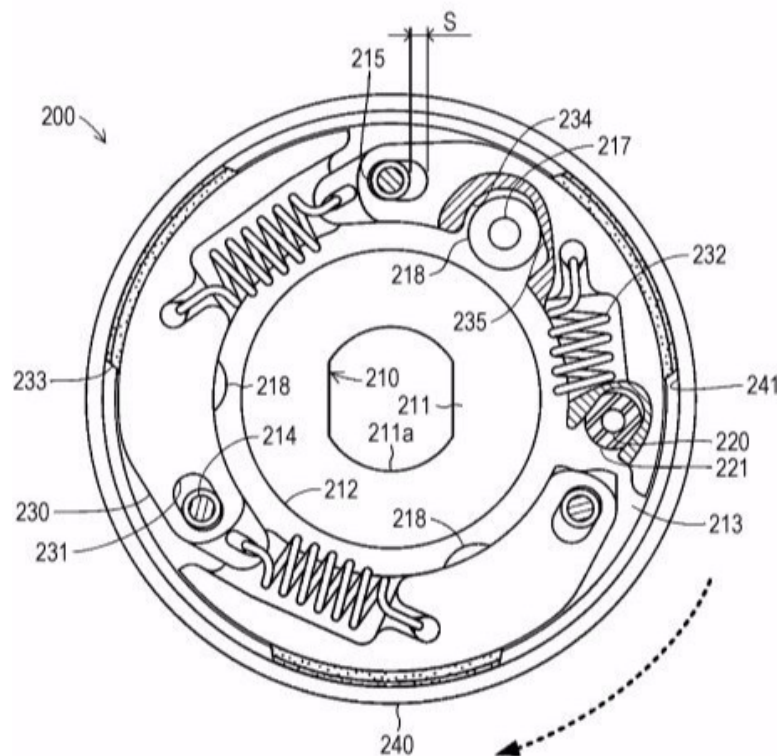
(72) AONO Kaoru (JP); YOKOMICHI Yuta (JP); KINE Yuta (JP); KATAOKA Makoto (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ LY HỢP LY TÂM**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ ly hợp ly tâm được làm thích ứng để làm tăng khả năng ly hợp nhờ kết cấu đơn giản. Bộ ly hợp ly tâm (200) bao gồm đĩa dẫn động (210) sẽ được dẫn động quay trực tiếp bằng lực dẫn động của động cơ. Đĩa dẫn động (210) có mỗi một trong số các chốt đỡ lắc (214) và các thân nhô ra (218). Chốt đỡ lắc (214) được lắp trong lỗ trượt chốt (231) được tạo ra ở quả nặng ly hợp (230) để đỡ theo cách lắc được quả nặng ly hợp (230). Thân nhô ra (218) được tạo ra có dạng con lăn hình trụ. Phần bì dẫn (235) của quả nặng ly hợp (230) tiếp xúc với thân nhô ra (218). Lỗ trượt chốt (231) được tạo ra có dạng lỗ dài để cho phép dịch chuyển về phía sau của quả nặng ly hợp (230) theo chiều dẫn động quay của đĩa dẫn động (210). Phần bì dẫn (235) được tạo ra sao cho kéo dài nghiêng về phía sau ở bên ngoài theo chiều dẫn động quay của đĩa dẫn động (210).

FIG. 2





- (11) **73320 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-04242** (85) 22/07/2020  
(22) 19/12/2018 (86) PCT/EP2018/085807 19/12/2018  
(30) 17210273.3 22/12/2017 EP (87) WO2019/121891 A1 27/06/2019  
(51) **A61K 35/741; A61P 1/00; A23K 10/18; A23K 50/60**  
(71) **ERBER AKTIENGESELLSCHAFT (AT)**  
Erber Campus 1, 3131 Getzersdorf, Austria  
(72) SCHATZMAYR, Dian (AT); BINDER, Eva Maria (AT); NAGL, Veronika (AT);  
SCHATZMAYR, Gerd (AT)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM, KIT VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG SỨC KHỎE ĐƯỜNG  
RUỘT Ở ĐỐI TƯỢNG KHỎE MẠNH SỬ DỤNG VI SINH VẬT THUỘC LỚP  
CORIOBACTERIIA**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng vi sinh vật thuộc lớp Coriobacteriia để tăng cường sức khỏe đường ruột của đối tượng khỏe mạnh. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất axit chenodeoxycholic (CDCA) và phương pháp sản xuất axit lithocholic (LCA).

- (11) 73321 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-04255 (85) 22/07/2020  
 (22) 11/12/2018 (86) PCT/JP2018/045476 11/12/2018  
 (30) 2017-252423 27/12/2017 JP (87) WO2019/131108 04/07/2019

(51) A61F 13/551; A61F 13/58; A61F 13/56

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

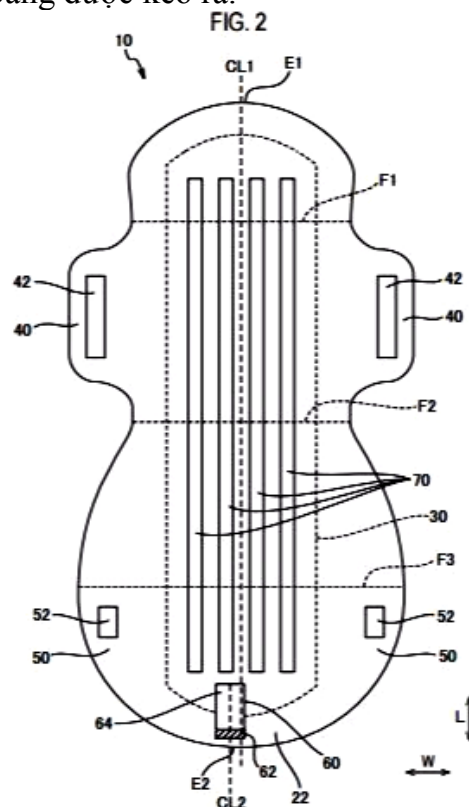
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) ISHIKAWA Sei (JP); KURODA Kenichiro (JP); NODA Yuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VẬT DỤNG THẨM HÚT

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút trong đó dịch thể không dễ dàng rỉ ra khỏi thân thẩm hút trong khi thao tác chi tiết băng dùng cho việc xử lý vật liệu thẩm hút đã qua sử dụng. Vật dụng thẩm hút (10) bao gồm hướng chiều dài (L); hướng chiều rộng (W) vuông góc với hướng chiều dài; tấm đáy (22) đối diện phía đối diện với da của người mặc; các phần dính (42, 52, và 70) được bố trí ở phía bề mặt không hướng về da của tấm đáy; và chi tiết băng (60) dùng cho việc xử lý vật liệu thẩm hút đã qua sử dụng. Vật dụng thẩm hút có đường tâm của vật dụng (CL1) mở rộng theo hướng chiều dài qua tâm của vật dụng thẩm hút theo hướng chiều rộng. Chi tiết băng dùng để xử lý vật liệu thẩm hút đã qua sử dụng được kết cấu để có thể kéo ra phía ngoài từ mép đầu ở trước (E1) hoặc mép đầu ở sau (E2) của vật dụng thẩm hút theo hướng chiều dài. Chi tiết băng có đường tâm băng (CL2) kéo dài qua tâm của chi tiết băng và mở rộng theo hướng kéo ra của chi tiết băng. Chi tiết băng được kết cấu sao cho đường tâm băng được trượt theo hướng chiều rộng hoặc xiên đối với đường tâm của vật dụng khi chi tiết băng được kéo ra.



- (11) **73322 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-04262** (85) 22/07/2020  
(22) 20/12/2018 (86) PCT/KR2018/016284 20/12/2018  
(30) 10-2017-0177624 22/12/2017 KR (87) WO2019/124990 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2020

(51) **C23C 22/07; C09D 175/06; C09D 7/40; C23C 28/00; C23C 2/26; C23C 2/40; C09D 133/00; C23C 2/06**

(71) **POSCO (KR)**

(Goedong-dong) 6261, Donghaean-ro, Nam-gu Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

(72) CHO, Soo-Hyoun (KR); SON, Won-Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ BỀ MẶT DÙNG CHO TẤM THÉP MẠ HỢP KIM KẼM NHÚNG NÓNG BA THÀNH PHẦN, TẤM THÉP MẠ HỢP KIM NHÚNG NÓNG BA THÀNH PHẦN SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch chế phẩm xử lý bề mặt không chứa crom để sử dụng cho bề mặt vật liệu kim loại, và vật liệu kim loại được xử lý bề mặt bằng chế phẩm này. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến dung dịch chế phẩm xử lý bề mặt không chứa crom để cải thiện tính chống ăn mòn, tính chống bị đen hóa và tính chịu kiềm của tấm thép mạ hợp kim kẽm nhúng nóng ba thành phần, và đề xuất: chế phẩm xử lý bề mặt chứa, tính theo 100% khối lượng phần rắn của chế phẩm, 35-45% khối lượng nhựa polyuretan tan trong nước, 25-40% khối lượng nhựa nhũ tương acrylic tan trong nước, 5-15% khối lượng chất hóa cứng, 3-10% khối lượng hợp chất silan, 0,5-1,5% khối lượng hợp chất gốc titan, 0,3-2,0% khối lượng hợp chất gốc ziriconi, 1-3% khối lượng hợp chất axit phosphoric, 1-2% khối lượng chất tăng dính phủ và 0,1-1% khối lượng chất sáp gây trơn. Sáng chế còn đề cập đến tấm thép mạ kẽm nhúng nóng ba thành phần được xử lý bề mặt bằng chế phẩm này và phương pháp sản xuất tấm thép mạ kẽm nhúng nóng ba thành phần bằng cách tiến hành xử lý bề mặt sử dụng chế phẩm này.

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73323 A      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) 1-2020-04263 | (85) 22/07/2020        |                    |
| (22) 29/10/2018   | (86) PCT/JP2018/040178 | 29/10/2018         |
| (30) 2017-246140  | 22/12/2017 JP          | (87) WO2019/123841 |
|                   |                        | 27/06/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2020

(51) **F04C 28/28; F04C 29/00; F04B 39/00**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

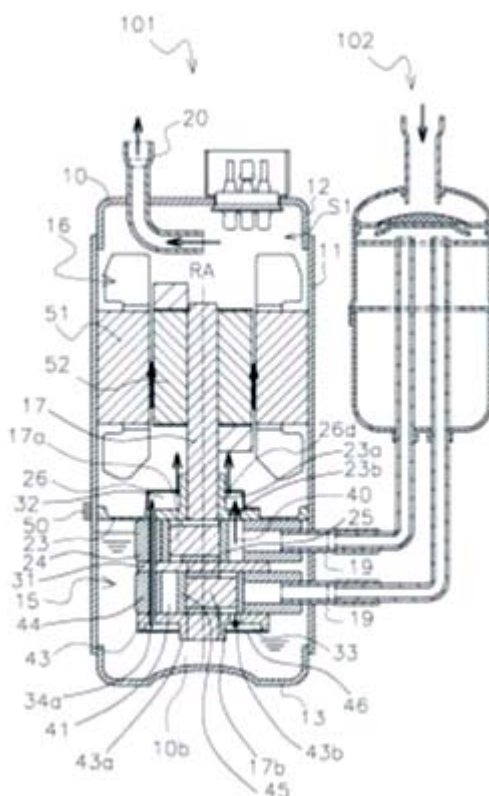
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka  
530-8323, Japan

(72) HONDA, Keita (JP); ADACHI, Makoto (JP); FUJII, Yuusuke (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY NÉN**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy nén (101) bao gồm cơ cấu nén (15), vỏ (10), và bộ phát hiện nhiệt độ (50). Cơ cấu nén (15) bao gồm trục quay (RA), vỏ (10) chứa cơ cấu nén (15). Vỏ (10) bao gồm phần tiếp xúc cơ cấu nén (10a). Cơ cấu nén (15) tiếp xúc với bề mặt bên trong của phần tiếp xúc cơ cấu nén (10a). Bộ phát hiện nhiệt độ (50) được gắn vào bề mặt bên ngoài của phần tiếp xúc cơ cấu nén (10a) và được tạo kết cấu để nhận biết nhiệt độ của phần tiếp xúc cơ cấu nén (10a).



**FIG. 1**

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73324 A      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) 1-2020-04276 | (85) 13/10/2015        |                       |
| (22) 28/02/2014   | (86) PCT/US2014/019233 | 28/02/2014            |
| (30) 13/838,968   | 15/03/2013             | US (87) WO2014/149516 |
|                   |                        | 25/09/2014            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2015

(51) **B07B 1/46**

(62) 1-2015-03852

(71) **DERRICK CORPORATION (US)**

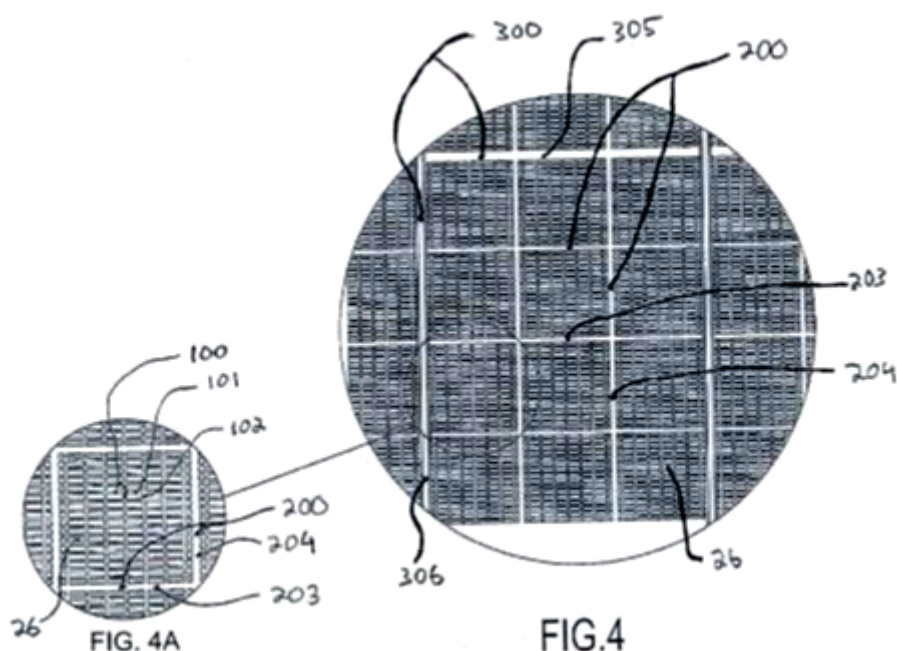
590 Duke Road Buffalo, NY 14225, United States of America

(72) LIPA, Anthony J. (US); COLGROVE, James R. (US)

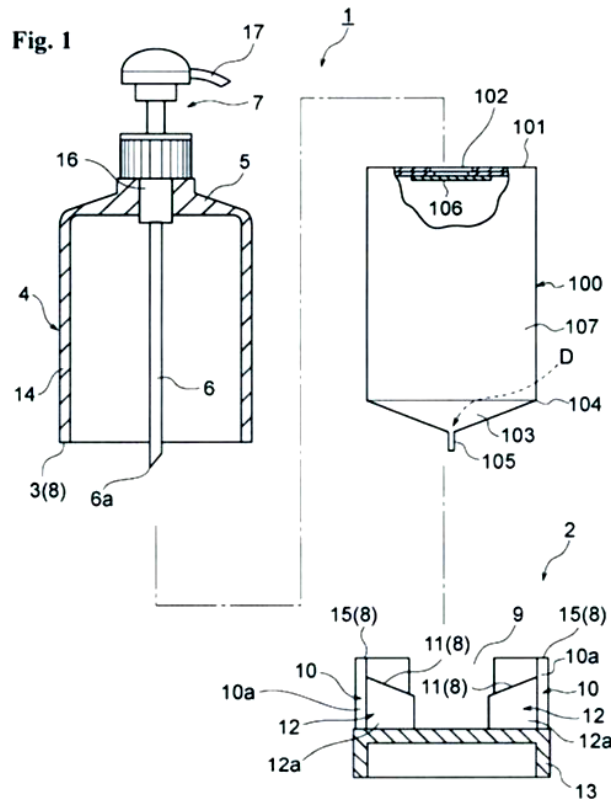
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **SÀNG DÙNG CHO MÁY SÀNG RUNG, SÀNG RUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SÀNG DÙNG CHO MÁY SÀNG RUNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến sàng rung polyuretan được đúc bao gồm thân có các phần cạnh bên đối diện (14, 16), các phần cạnh trên và dưới (18, 20), bề mặt trên và bề mặt dưới, các bộ phận thứ nhất (101) kéo dài giữa các phần cạnh bên và các bộ phận thứ hai (102) kéo dài giữa phần cạnh dưới và phần cạnh trên, các bộ phận thứ ba (203) gần như song song và kéo dài ngang giữa các phần cạnh bên và có nhiều bộ phận thứ nhất ở giữa, các bộ phận thứ tư (204) gần như song song và kéo dài ngang giữa phần cạnh dưới và phần cạnh trên và có nhiều bộ phận thứ hai ở giữa, và các bộ phận gia cường được đúc liền khối với các bộ phận thứ hai và thứ ba.



- (11) **73325 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-04277** (85) 23/07/2020  
 (22) 16/01/2019 (86) PCT/JP2019/001051 16/01/2019  
 (30) 2018-005525 17/01/2018 JP (87) WO2019/142813 25/07/2019  
 2018-151381 10/08/2018 JP  
 (51) **B65D 47/34; B65D 47/36; B65D 23/00; B65D 25/42**  
 (71) **NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)** (JP)  
 4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002, Japan  
 (72) OKUDE, Hideki (JP); NODA, Takaharu (JP)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)  
 (54) **HỘP CHỨA NẠP LẠI ĐƯỢC**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa nạp lại được bao gồm: hộp chứa chất lỏng bên trong (100), trong đó cổng hút (102) được tạo thành tại trung tâm của bề mặt trên phần và phần đáy (103) tạo thành thành hình kim tự tháp có phần sâu nhất (D) tại trung tâm của phần đáy (103); bộ phận đỡ (2) được cấu hình để giữ phần đáy (103) của hộp chứa chất lỏng bên trong (100) để đỡ hộp chứa chất lỏng bên trong (100) ở trạng thái đứng; bộ phận nắp (4), đó là được trang bị chu vi mặt ngoài của hộp chứa chất lỏng bên trong (100), và có phần đầu xa (3) được cấu hình để được khóa để bộ phận đỡ (2); bơm xả (7), được cung cấp trên phần bề mặt (5) của bộ phận nắp (4), và bao gồm ống hút (6) chèn qua các cổng hút (102) vào hộp chứa chất lỏng bên trong (100); và phương tiện định vị (8) để định vị, tại vị trí mà phần đầu xa (3) của bộ phận nắp (4) được lắp vào chu vi ngoài của hộp chứa chất lỏng (100) khi lắp bộ phận nắp (4) chu vi ngoài của hộp chứa chất lỏng (100), vị trí của hộp chứa chất lỏng (100) theo hướng thẳng đứng được xác định khi đầu xa (6a) của ống hút (6) nằm trong hình dạng kim tự tháp của đáy phần (103) của hộp chứa chất lỏng (100).



- (11) 73326 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-04296 (85) 13/03/2020  
(22) 26/10/2018 (86) PCT/KR2018/012810 26/10/2018  
(30) 10-2017-0142578 30/10/2017 KR (87) WO2019/088589 09/05/2019  
10-2018-0051467 03/05/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2020

(51) **A24F 47/00**

(62) 1-2020-01475

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

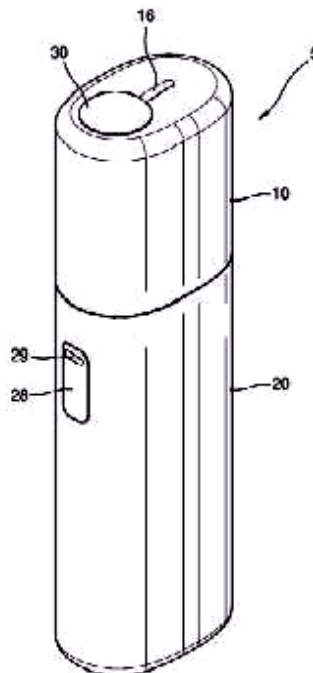
(72) LIM, Hun Il (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo sol khí, phương pháp điều khiển thiết bị tạo sol khí và vật ghi đọc được bằng máy tính. Thiết bị tạo sol khí theo sáng chế bao gồm: hộp vỏ mà điều thuốc sẽ được cắm vào; nắp đậy được liên kết tháo ra được với phần trên của hộp vỏ; nắp che được làm thích ứng để trượt trên mặt trên của nắp đậy để mở hoặc đóng lỗ cắm điều thuốc; cảm biến thứ nhất được làm thích ứng để phát hiện xem lỗ cắm điều thuốc được mở hay đóng; và bộ điều khiển được làm thích ứng để xác định xem lỗ cắm điều thuốc được mở hay đóng dựa trên tín hiệu được phát hiện bởi cảm biến thứ nhất và thiết lập chế độ hoạt động của thiết bị tạo sol khí là chế độ Bật hoặc chế độ Tắt dựa trên kết quả xác định.

FIG. 4



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>73327 A</b>      |            |    | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-04297</b> |            |    | (85) 05/07/2019        |            |
| (22) 06/11/2017          |            |    | (86) PCT/KR2017/012486 | 06/11/2017 |
| (30) 10-2016-0172889     | 16/12/2016 | KR | (87) WO2018/110834     | 21/06/2018 |
| 10-2017-0046938          | 11/04/2017 | KR |                        |            |
| 10-2017-0055756          | 28/04/2017 | KR |                        |            |
| 10-2017-0068665          | 01/06/2017 | KR |                        |            |
| 10-2017-0077586          | 19/06/2017 | KR |                        |            |
| 10-2017-0100888          | 09/08/2017 | KR |                        |            |
| 10-2017-0101350          | 09/08/2017 | KR |                        |            |
| 10-2017-0101343          | 09/08/2017 | KR |                        |            |
| 10-2017-0101348          | 09/08/2017 | KR |                        |            |
| 10-2017-0113954          | 06/09/2017 | KR |                        |            |
| 10-2017-0146623          | 06/11/2017 | KR |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2019

(51) *A24F 47/00; A24D 3/04; A61M 15/06; A24D 3/08; A24B 15/16; A24D 3/06*

(62) 1-2019-03619

(71) **KT & G CORPORATION (KR)**

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

(72) HAN, Jung Ho (KR); LEE, Jang Uk (KR); LIM, Hun Il (KR); LEE, Jong Sub (KR); HAN, Dae Nam (KR); YOON, Jin Young (KR); KIM, Young Lea (KR); JANG, Ji Soo (KR); LIM, Wang Seop (KR); LEE, Moon Bong (KR); JU, Soung Ho (KR); PARK, Du Jin (KR); YOON, Seong Won (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

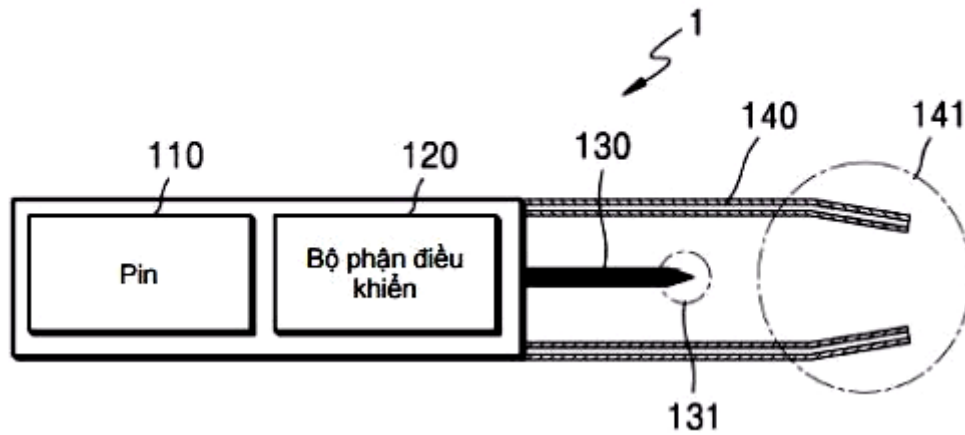
(54) **VẬT GIỮ VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến vật giữ và hệ thống tạo sol khí, trong đó hệ thống tạo sol khí này bao gồm vật giữ bao gồm đầu cuối và lỗ lắp điều thuốc lá được tạo thành ở đầu cuối, và khi điều thuốc lá được lắp vào trong lỗ lắp điều thuốc lá, thì tạo ra sol khí bằng cách làm nóng điều thuốc lá được lắp vào; và khung đỡ bao gồm khoảng trống bên trong mà trong đó vật giữ được chứa, trong đó trong trạng thái vật giữ được chứa trong khoảng trống bên trong của khung đỡ, thì khoảng trống bên trong của khung đỡ được làm nghiêng đi cùng với vật giữ được chứa, ít nhất một bộ phận trong số vật giữ và khung đỡ bao gồm ít nhất một chi tiết gắn để làm tăng cường độ gắn kết giữa vật giữ và khung đỡ bằng cách sử dụng lực từ, khung đỡ bao gồm đầu cuối để cung cấp điện năng cho vật giữ được lắp vào bên trong khoảng trống bên trong của khung đỡ, khoảng trống bên trong được tạo thành trên một mặt của khung đỡ sao cho khi vật giữ được lắp vào trong khoảng trống bên trong của khung đỡ, thì vật giữ có khả năng nghiêng giữa vị trí thứ nhất mà lỗ lắp điều thuốc lá được che hoàn toàn bởi khung đỡ và vị trí thứ hai mà lỗ lắp điều thuốc lá của vật giữ được để lộ hoàn toàn ra khỏi khung đỡ, và vật giữ được ghép nối với khung đỡ bởi chi tiết gắn ngay tại vị trí thứ hai mà lỗ lắp điều thuốc lá của vật giữ được để lộ hoàn toàn ra khỏi khung đỡ, sao cho điện năng được cung cấp từ đầu cuối của khung đỡ cho vật giữ, trong đó vật giữ được cấu tạo để: giám sát kiểu hút thuốc khi điều thuốc lá được



lắp vào trong vật giữ và hoạt động làm nóng được bắt đầu sau khi vật giữ được tách rời khỏi khung đỡ trong trạng thái bị nghiêng đi; xác định xem kiểu hút thuốc được giám sát có thỏa mãn điều kiện hạn chế hút thuốc hay không; và điều khiển bộ gia nhiệt được bố trí trong vật giữ để ngừng làm nóng điều thuốc lá được lắp vào khi kiểu hút thuốc thỏa mãn điều kiện hạn chế hút thuốc.

Fig.1



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>73328 A</b>      |            |    | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-04298</b> |            |    | (85) 05/07/2019        |            |
| (22) 06/11/2017          |            |    | (86) PCT/KR2017/012486 | 06/11/2017 |
| (30) 10-2016-0172889     | 16/12/2016 | KR | (87) WO2018/110834     | 21/06/2018 |
| 10-2017-0046938          | 11/04/2017 | KR |                        |            |
| 10-2017-0055756          | 28/04/2017 | KR |                        |            |
| 10-2017-0068665          | 01/06/2017 | KR |                        |            |
| 10-2017-0077586          | 19/06/2017 | KR |                        |            |
| 10-2017-0100888          | 09/08/2017 | KR |                        |            |
| 10-2017-0101350          | 09/08/2017 | KR |                        |            |
| 10-2017-0101343          | 09/08/2017 | KR |                        |            |
| 10-2017-0101348          | 09/08/2017 | KR |                        |            |
| 10-2017-0113954          | 06/09/2017 | KR |                        |            |
| 10-2017-0146623          | 06/11/2017 | KR |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2019

(51) *A24F 47/00; A24D 3/04; A61M 15/06; A24D 3/08; A24B 15/16; A24D 3/06*

(62) 1-2019-03619

(71) **KT & G CORPORATION (KR)**

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

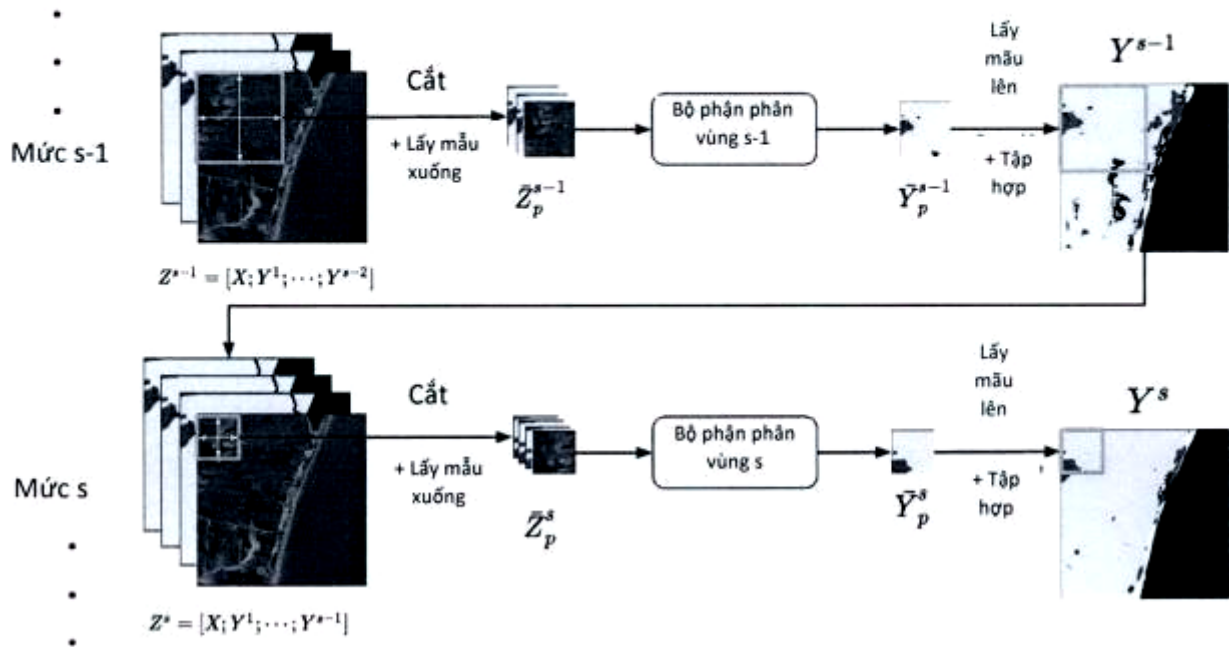
(72) HAN, Jung Ho (KR); LEE, Jang Uk (KR); LIM, Hun Il (KR); LEE, Jong Sub (KR); HAN, Dae Nam (KR); YOON, Jin Young (KR); KIM, Young Lea (KR); JANG, Ji Soo (KR); LIM, Wang Seop (KR); LEE, Moon Bong (KR); JU, Soung Ho (KR); PARK, Du Jin (KR); YOON, Seong Won (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo sol khí, trong đó hệ thống tạo sol khí này bao gồm vật giữ bao gồm đầu cuối và lỗ lắp điều thuốc lá được tạo thành ở đầu cuối, và được cấu tạo để tạo ra sol khí bằng cách làm nóng vật liệu tạo sol khí được chứa trong điều thuốc lá được lắp vào trong lỗ lắp điều thuốc lá; và khung đỡ bao gồm khoảng trống bên trong mà trong đó vật giữ được lắp vào, và trong đó ít nhất một bộ phận trong số vật giữ và khung đỡ bao gồm ít nhất một chi tiết gắn để làm tăng cường độ gắn kết giữa vật giữ và khung đỡ bằng cách sử dụng lực từ, khung đỡ bao gồm đầu cuối để cung cấp điện năng cho vật giữ được lắp vào bên trong khoảng trống bên trong của khung đỡ, khoảng trống bên trong được tạo thành trên một mặt của khung đỡ sao cho khi vật giữ được lắp vào trong khoảng trống bên trong của khung đỡ, thì vật giữ có khả năng nghiêng giữa vị trí thứ nhất mà lỗ lắp điều thuốc lá được che hoàn toàn bởi khung đỡ và vị trí thứ hai mà lỗ lắp điều thuốc lá của vật giữ được để lộ hoàn toàn ra khỏi khung đỡ, và vật giữ được ghép nối với khung đỡ bởi chi tiết gắn ngay tại vị trí thứ hai mà lỗ lắp điều thuốc lá của vật giữ được để lộ hoàn toàn ra khỏi khung đỡ, sao cho điện năng được cung cấp từ đầu cuối của khung đỡ cho vật giữ.

FIG. 2



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>73329 A</b>      |            |    | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-04299</b> |            |    | (85) 05/07/2019        |            |
| (22) 06/11/2017          |            |    | (86) PCT/KR2017/012486 | 06/11/2017 |
| (30) 10-2016-0172889     | 16/12/2016 | KR | (87) WO2018/110834     | 21/06/2018 |
| 10-2017-0046938          | 11/04/2017 | KR |                        |            |
| 10-2017-0055756          | 28/04/2017 | KR |                        |            |
| 10-2017-0068665          | 01/06/2017 | KR |                        |            |
| 10-2017-0077586          | 19/06/2017 | KR |                        |            |
| 10-2017-0100888          | 09/08/2017 | KR |                        |            |
| 10-2017-0101350          | 09/08/2017 | KR |                        |            |
| 10-2017-0101343          | 09/08/2017 | KR |                        |            |
| 10-2017-0101348          | 09/08/2017 | KR |                        |            |
| 10-2017-0113954          | 06/09/2017 | KR |                        |            |
| 10-2017-0146623          | 06/11/2017 | KR |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2019

(51) *A24F 47/00; A24D 3/04; A61M 15/06; A24D 3/08; A24B 15/16; A24D 3/06*

(62) 1-2019-03619

(71) **KT & G CORPORATION (KR)**

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

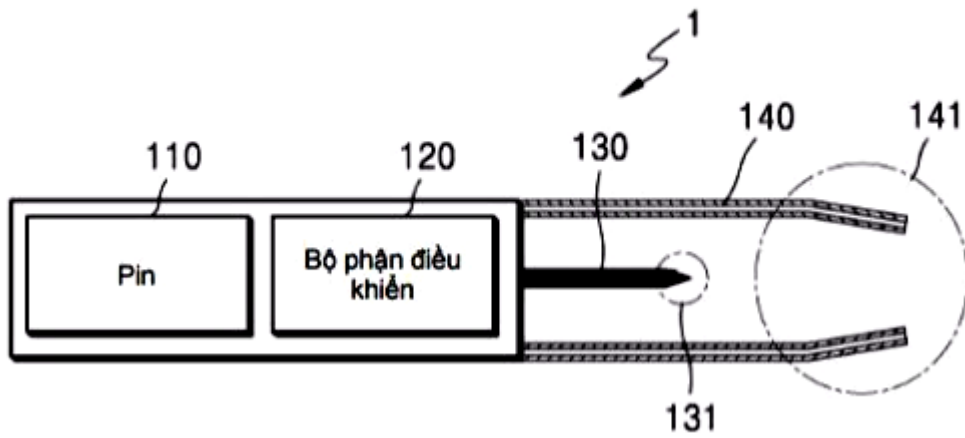
(72) HAN, Jung Ho (KR); LEE, Jang Uk (KR); LIM, Hun Il (KR); LEE, Jong Sub (KR); HAN, Dae Nam (KR); YOON, Jin Young (KR); KIM, Young Lea (KR); JANG, Ji Soo (KR); LIM, Wang Seop (KR); LEE, Moon Bong (KR); JU, Soung Ho (KR); PARK, Du Jin (KR); YOON, Seong Won (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo sol khí, trong đó thiết bị tạo sol khí này bao gồm bộ gia nhiệt làm nóng điều thuốc lá; thân chính mà trong đó bộ gia nhiệt được lắp; ống nhô ra rộng nhô ra từ thân chính, bao quanh bộ gia nhiệt, và bao gồm lỗ hở được để hở ra bên ngoài; phần chứa bao gồm đường chứa có khả năng chứa điều thuốc lá, và có thể lắp được vào trong ống nhô ra hoặc tách rời khỏi ống nhô ra; và nắp mà được nối với đầu phía trên của đường chứa của phần chứa, bao gồm lỗ bên ngoài mà trong đó điều thuốc lá được lắp vào và có thể lộ ra bên ngoài, và được ghép nối liền khối với phần chứa sao cho nắp được lắp vào và được tách rời khỏi thân chính cùng với phần chứa, trong đó phần chứa, nắp, và điều thuốc lá có khả năng được tách rời cùng với thân chính trong trạng thái trong đó lỗ bên ngoài của nắp được để hở ra bên ngoài và điều thuốc lá được chứa trong phần chứa, và một phần đầu của bộ gia nhiệt được đặt bên trong ống nhô ra, và phần đầu còn lại của bộ gia nhiệt được nối với thân chính.

Fig.1



- |                                    |                        |            |
|------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>73330 A</b>                | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-04300</b>           | (85) 20/04/2020        |            |
| (22) 29/10/2018                    | (86) PCT/KR2018/012899 | 29/10/2018 |
| (30) 10-2017-0142578 30/10/2017 KR | (87) WO2019/088615     | 09/05/2019 |
| 10-2018-0055652 15/05/2018 KR      |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2020

(51) **A24F 47/00**

(62) 1-2020-02223

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

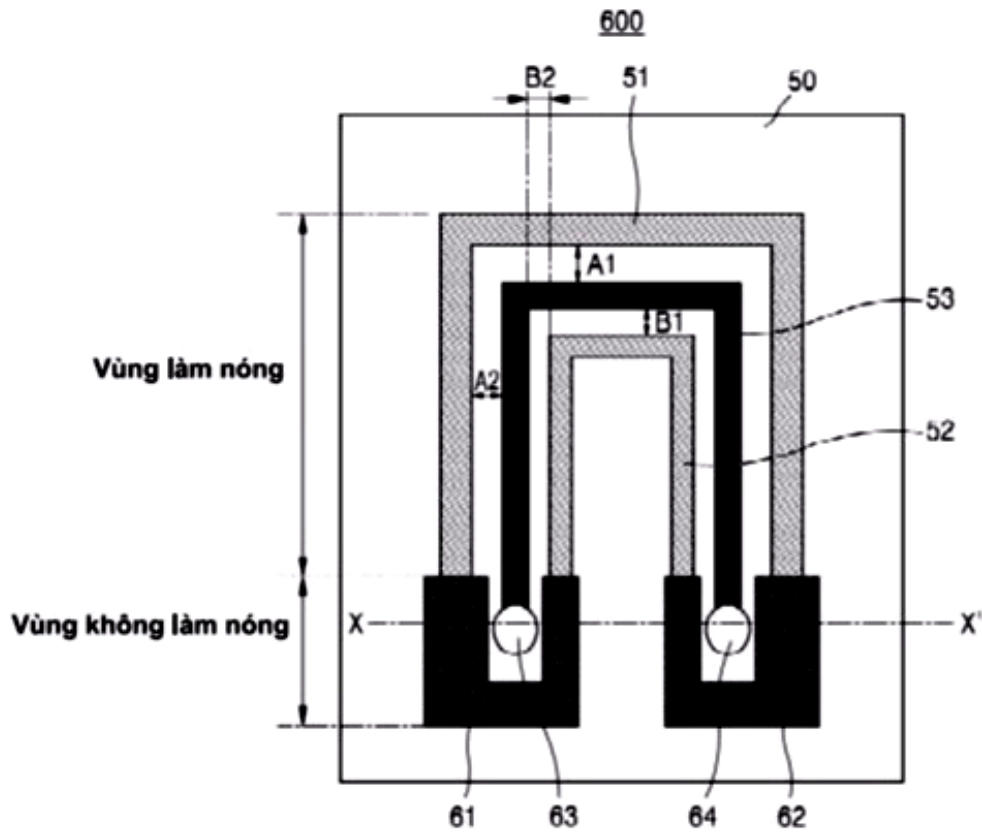
(72) LIM, Hun Il (KR); KIM, Tae Hun (KR); HAN, Jung Ho (KR); PARK, Sang Kyu (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ VÀ BỘ LÀM NÓNG DÙNG CHO THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo sol khí và bộ làm nóng dùng cho thiết bị tạo sol khí. Thiết bị tạo sol khí theo sáng chế bao gồm: bộ làm nóng có phần tử làm nóng dẫn điện thứ nhất được tạo ra dọc theo đường dẫn thứ nhất trên nền cách điện và phần tử làm nóng dẫn điện thứ hai được tạo ra dọc theo đường dẫn thứ hai trên nền cách điện; bộ pin để cấp điện năng tới bộ làm nóng; và bộ điều khiển được làm thích ứng để điều khiển điện năng được cấp từ bộ pin tới bộ làm nóng, trong đó phần tử làm nóng dẫn điện thứ nhất và phần tử làm nóng dẫn điện thứ hai là các phần tử điện trở được làm nóng bằng dòng điện chạy qua phần tử làm nóng dẫn điện thứ nhất và phần tử làm nóng dẫn điện thứ hai nhờ điện năng được cấp từ bộ pin, đường dẫn thứ nhất được tạo ra bên ngoài đường dẫn thứ hai trên nền cách điện có độ rộng lớn hơn so với đường dẫn thứ hai trong ít nhất một số đường dẫn sao cho phần tử làm nóng dẫn điện thứ nhất có trị số điện trở thấp hơn so với phần tử làm nóng dẫn điện thứ hai, bộ làm nóng có vùng làm nóng trong đó phần tử làm nóng dẫn điện thứ nhất và phần tử làm nóng dẫn điện thứ hai được tạo ra, và vùng không làm nóng trong đó các đầu của phần tử làm nóng dẫn điện thứ nhất phần tử làm nóng dẫn điện thứ hai sẽ được nối điện với bộ pin, phần tử làm nóng dẫn điện thứ nhất có đầu thứ nhất và đầu thứ hai nằm trên đường dẫn thứ nhất trong vùng làm nóng, và phần tử làm nóng dẫn điện thứ hai có đầu thứ ba và đầu thứ tư nằm trên đường dẫn thứ hai trong vùng làm nóng, vùng không làm nóng có phần nối thứ nhất để nối đầu thứ nhất và đầu thứ ba với bộ pin, và phần nối thứ hai để nối đầu thứ hai và đầu thứ tư với bộ pin, và phần nối thứ nhất và phần nối thứ hai có độ rộng lớn hơn so với phần tử làm nóng dẫn điện thứ nhất và phần tử làm nóng dẫn điện thứ hai.

FIG. 6



- |                   |                        |    |                    |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 73331 A      | (43) 25/09/2020        |    |                    |
| (21) 1-2020-04302 | (85) 24/07/2020        |    |                    |
| (22) 27/12/2018   | (86) PCT/JP2018/048150 |    | 27/12/2018         |
| (30) 2017-254875  | 28/12/2017             | JP | (87) WO2019/131882 |
| 2017-254878       | 28/12/2017             | JP |                    |
| 2017-254877       | 28/12/2017             | JP |                    |
| 2017-254876       | 28/12/2017             | JP |                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2020

(51) *A01F 25/00; H04M 11/00; G06Q 50/02; A01D 41/127*

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

(72) NAKANISHI Masahiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ NÔNG NGHIỆP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ NÔNG NGHIỆP**

(57) Để dễ dàng xác định điểm đích xả (chứa) cây trồng. Hệ thống quản lý nông nghiệp bao gồm: thiết bị truyền thông (10) để truyền thông tin nhận dạng, thiết bị truyền thông (10) được bố trí với đồ chứa (11) mà chứa cây trồng; phần thu thông tin nhận dạng (61) để thu thông tin nhận dạng truyền từ thiết bị truyền thông; phần thu thông tin đồ chứa (63) để thu thông tin đồ chứa nhập vào thiết bị đầu cuối di động, thông tin đồ chứa được kết hợp với đồ chứa; và phần dự đoán (64) để dự đoán mối tương quan giữa đồ chứa và thông tin nhận dạng dựa trên thông tin nhận dạng thu được bởi phần thu thông tin nhận dạng và thông tin đồ chứa thu được bởi phần thu thông tin đồ chứa.

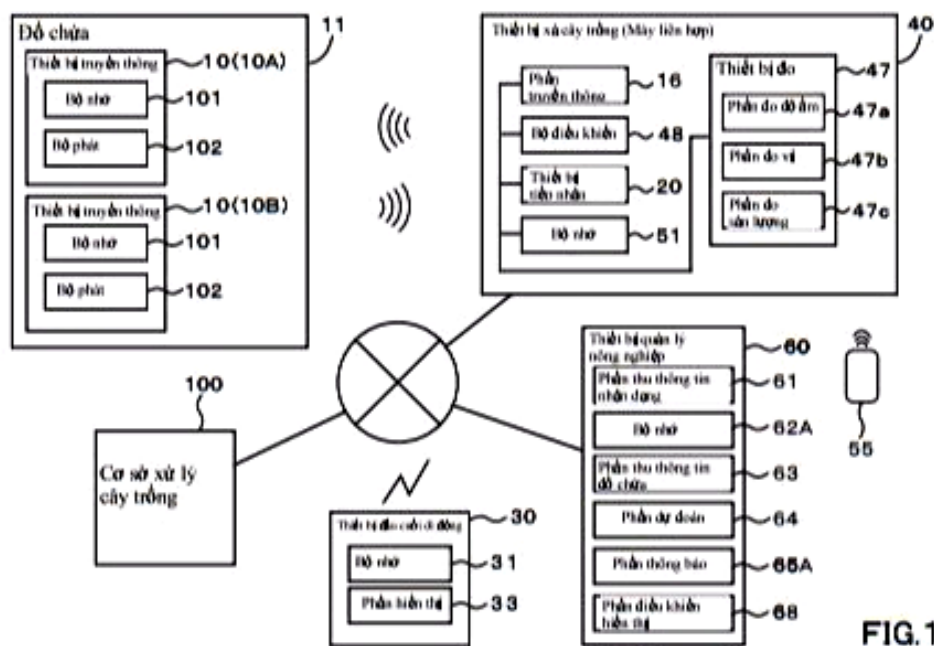
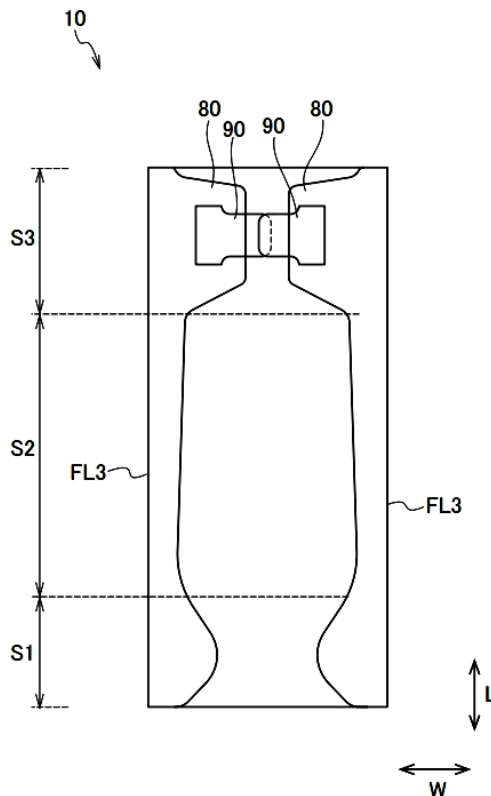


FIG.1



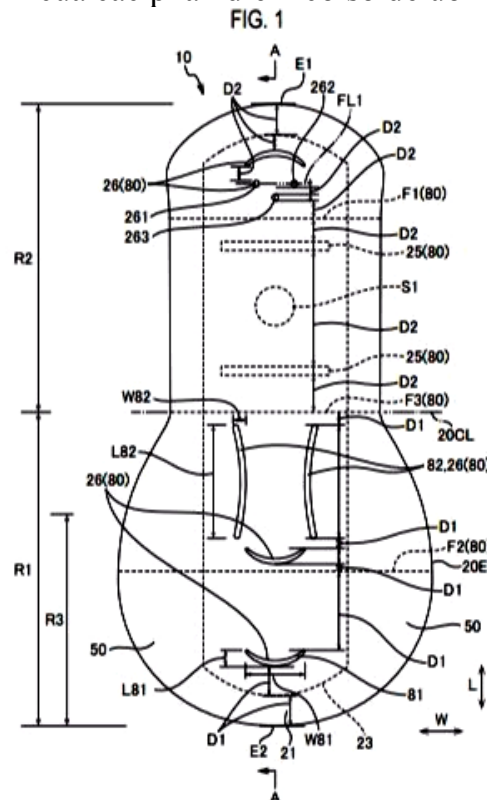
- (11) **73332 A** (43) 25/09/2020  
 (21) **1-2020-04312** (85) 24/07/2020  
 (22) 17/12/2018 (86) PCT/JP2018/046384 17/12/2018  
 (30) 2017-254983 28/12/2017 JP (87) WO2019/131284 04/07/2019  
 (51) **A61F 13/15; A61F 13/62; A61F 13/56; A61F 13/49; A61F 13/511**  
 (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**  
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan  
 (72) MIYAMA Takuya (JP); SAKAGUCHI Satoru (JP); WATANABE Sakiko (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**  
 (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút dạng băng được bố trí có kết cấu mà dễ trải ra. Vật dụng thẩm hút bao gồm cặp bộ phận cánh (80) mở rộng bên ngoài chi tiết thẩm hút theo hướng chiều rộng trong vùng đường thắt lưng phía sau, và băng gài (90), được bố trí lần lượt trên cặp bộ phận cánh, có móc để gài với vùng đường thắt lưng phía trước. Trong trạng thái đã được trải ra của vật dụng thẩm hút, phần đầu tự do (93) của băng gài mở rộng ra bên ngoài bộ phận cánh (80) theo hướng chiều rộng. Băng gài bao gồm phần được gấp có thể trải ra. Bộ phận cánh được gấp bắt đầu từ đường gấp dọc (FL3) theo hướng chiều dọc ở trạng thái trong đó vật dụng thẩm hút được gấp lại. Ở trạng thái trong đó cặp bộ phận cánh được gấp bắt đầu từ đường gấp dọc, khoảng trống được tạo ra ít nhất là từng phần giữa các phần đầu của cặp bộ phận cánh theo hướng chiều rộng

FIG. 2



- (11) **73333 A** (43) 25/09/2020
- (21) **1-2020-04313** (85) 24/07/2020
- (22) 12/12/2018 (86) PCT/JP2018/045695 12/12/2018
- (30) 2017-252549 27/12/2017 JP (87) WO2019/131132 04/07/2019
- 2017-252547 27/12/2017 JP
- (51) **A61F 13/551; A61F 13/532; A61F 13/58; A61F 13/47; A61F 13/533**
- (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**  
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
- (72) MARUYAMA Takashi (JP); SOGABE Yousuke (JP); ISHIKAWA Sei (JP);  
KURODA Kenichiro (JP); NODA Yuki (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

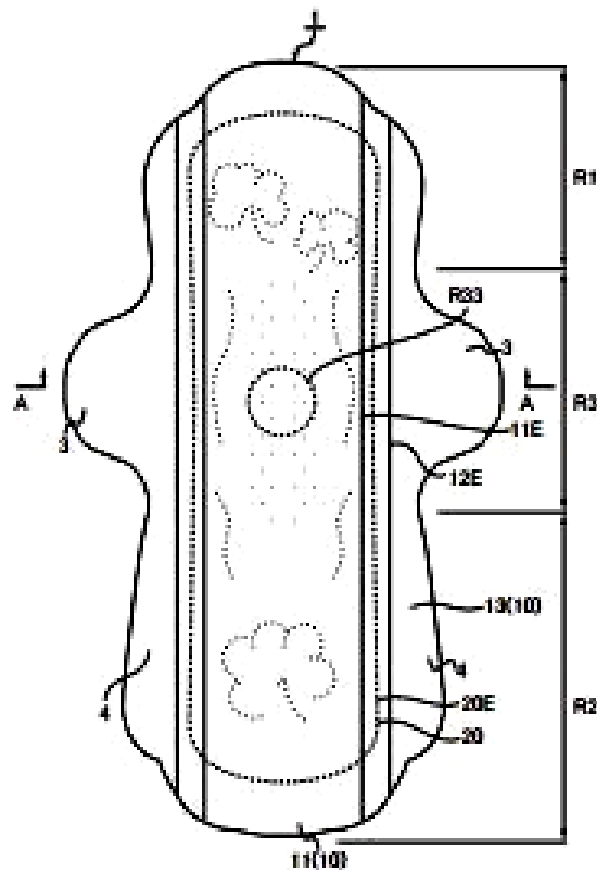
(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút mà có thể được duy trì ở trạng thái được cuộn chặt lại và được bỏ đi một cách sạch sẽ nhờ chi tiết băng dùng cho việc xử lý vật dụng thẩm hút đã qua sử dụng. Vật dụng thẩm hút (10) bao gồm phần thân (20) và chi tiết băng (60) dùng cho việc xử lý vật dụng thẩm hút đã qua sử dụng. Phần thân bao gồm vùng thứ nhất (R1) được bố trí trên một phía theo hướng trước sau đối với trung tâm của phần thân theo hướng trước sau, và vùng thứ hai (R2) được bố trí ở phía khác theo hướng trước sau đối với trung tâm của phần thân theo hướng trước sau. Trong mỗi vùng trong vùng thứ nhất và vùng thứ hai, nhiều các phần điểm cơ sở để uốn cong (80) mà trở thành điểm cơ sở tại đó phần thân được uốn cong theo hướng trước sau được bố trí. Chi tiết băng được cố định vào vùng thứ nhất. Khoảng cách trung bình của các phần điểm cơ sở để uốn cong trong vùng thứ hai ngắn hơn khoảng cách trung bình của các phần điểm cơ sở để uốn cong trong vùng thứ nhất.



- |                          |                        |    |                    |
|--------------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) <b>73334 A</b>      | (43) 25/09/2020        |    |                    |
| (21) <b>1-2020-04314</b> | (85) 24/07/2020        |    |                    |
| (22) 18/12/2018          | (86) PCT/JP2018/046551 |    | 18/12/2018         |
| (30) 2017-254061         | 28/12/2017             | JP | (87) WO2019/131323 |
| 2017-254055              | 28/12/2017             | JP | 04/07/2019         |
- (51) **A61F 13/511**  
 (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**  
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan  
 (72) SOGABE Yousuke (JP); KURODA Kenichiro (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) bao gồm: tấm bề mặt (10); và lõi thẩm hút (20) mà được bố trí ở phía bề mặt không hướng da của tấm bề mặt (10). Tấm bề mặt (10) bao gồm tấm bề mặt thứ nhất (11) chứa sợi không dễ nóng chảy do nhiệt, và tấm bề mặt thứ hai (12) mà được đặt ở phía bề mặt không hướng da của tấm bề mặt thứ nhất (11). Mép bên ở ngoài (11E) theo hướng chiều rộng W của tấm bề mặt thứ nhất (11) được đặt tại phía bề mặt hướng da của tấm bề mặt thứ hai 12. Vùng gắn RX nơi mà tấm bề mặt thứ nhất (11) và tấm bề mặt thứ hai (12) được gắn với nhau được bố trí. Trên mép ngoài của tấm bề mặt thứ nhất (11), phần đầu tự do (15) mà không được gắn vào tấm bề mặt thứ hai (12) được bố trí.

**FIG. 1**



(11) **73335 A**

(43) 25/09/2020

(21) **1-2020-04328**

(22) 24/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/07/2020

(51) **E04C 1/40**

(71) **LÊ ANH TUẤN (VN)**

04 Nguyễn Văn Giai, Phường Đakao, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh

(72) **LÊ ANH TUẤN (VN); NGUYỄN NINH THỤY (VN); NGUYỄN TẤN KHOA (VN)**

(54) **GẠCH LÁT VĨA HÈ SỬ DỤNG XI THAN VÀ TRO BAY BẰNG CÔNG NGHỆ GEOPOLYME**

(57) Sáng chế đề cập đến gạch lát vỉa hè được đúc bằng bê tông geopolyme sử dụng xi than và tro bay với các thành phần là đá mi, xi than, tro bay, dung dịch thủy tinh lỏng (dung dịch natri silicat) và dung dịch xút (NaOH). Hỗn hợp bê tông geopolyme sử dụng xi than và tro bay được nhào trộn bằng máy trộn bê tông để đảm bảo độ đồng nhất. Sau khi nhào trộn, hỗn hợp bê tông tươi được tạo hình bằng phương pháp đổ rót và khuôn gạch có kích thước 400x400mm và dưỡng hộ trong lò sấy với nhiệt độ 120°C trong thời gian 24 tiếng.

(11) **73336 A**

(43) 25/09/2020

(21) **1-2020-04329**

(22) 24/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/07/2020

(51) **E04C 1/40**

(71) **LÊ ANH TUẤN (VN)**

04 Nguyễn Văn Giai, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

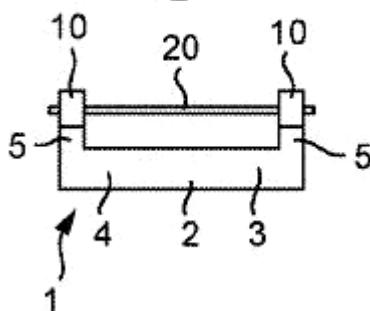
(72) Lê Anh Tuấn (VN); Nguyễn Ninh Thụy (VN); Nguyễn Tấn Khoa (VN)

(54) **GẠCH BÊ TÔNG NHẸ KHÍ CHUNG ÁP DÙNG TRO BAY BẰNG CÔNG NGHỆ GEOPOLYME**

(57) Sáng chế đề cập đến gạch nhẹ bê tông khí chung áp sử dụng tro bay bằng công nghệ geopolymer với các thành phần là tro bay, thạch cao, vôi, bột nhôm, dung dịch thủy tinh lỏng (dung dịch natri silicat) và dung dịch xút (NaOH) nồng độ 10 M. Hỗn hợp bê tông nhẹ geopolymer sử dụng tro bay được nhào trộn bằng cối trộn để đảm bảo độ đồng nhất. Sau khi nhào trộn, hỗn hợp bê tông tươi được tạo hình bằng phương pháp đổ rót vào khuôn, tĩnh định để quá trình phồng nở trong 4-6 giờ, sau đó được gia công theo kích thước bằng phương pháp cắt ước và dưỡng hộ trong lò chung áp với nhiệt độ 170°C, áp suất 1,6 atm trong thời gian 12 tiếng.

- (11) 73337 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-04333 (85) 27/07/2020  
 (22) 11/01/2019 (86) PCT/GB2019/050072 11/01/2019  
 (30) 1800484.6 11/01/2018 GB (87) WO2019/138239 18/07/2019  
 1801291.4 26/01/2018 GB  
 1815673.7 26/09/2018 GB  
 (51) *F03G 7/06; H01R 4/18; G02B 7/04*  
 (71) **CAMBRIDGE MECHATRONICS LIMITED (GB)**  
 The Westbrook Centre, Building 6, Cambridge Cambridgeshire CB4 1YG, United Kingdom  
 (72) SCHOLZ, Marc-Sebastian (GB); BUNTING, Stephen Matthew (GB); HOWARTH, James (GB); BROWN, Andrew Benjamin Simpson (GB)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **CỤM KẾT CẤU BỘ DẪN ĐỘNG HỢP KIM NHỚ HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỤM KẾT CẤU NÀY, CỤM KẾT CẤU PHỤ HỢP KIM NHỚ HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỤM KẾT CẤU PHỤ NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến cụm kết cấu phụ SMA bao gồm ít nhất một phần thân giữ nằm cách với hai phần gấp mép/ bộ phận nối mà được gấp ít nhất một phần quanh, hoặc được hàn với, đoạn dây SMA mà bị chùng giữa các phần gấp mép/các bộ phận nối. Độ chùng của dây SMA trong cụm kết cấu phụ SMA sau đó có thể được điều chỉnh và/hoặc cụm kết cấu phụ SMA có thể được sử dụng để sản xuất cụm kết cấu SMA trong đó ít nhất một chiều dài của chùng dây hợp kim nhớ hình được nối giữa phần tĩnh và phần có thể dịch chuyển, nhờ đó tạo ra ưu điểm là làm tăng hành trình có thể có của dây SMA. Sáng chế còn đề cập đến cụm kết cấu bộ dẫn động hợp kim nhớ hình, phương pháp sản xuất cụm kết cấu bộ dẫn động hợp kim nhớ hình và phương pháp sản xuất cụm kết cấu phụ hợp kim nhớ hình.

Fig. 1



- |                     |                                     |            |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 73338 A        | (43) 25/09/2020                     |            |
| (21) 1-2020-04338   | (85) 27/07/2020                     |            |
| (22) 28/12/2018     | (86) PCT/CN2018/124969              | 28/12/2018 |
| (30) 201711454554.9 | 28/12/2017 CN (87) WO2019/129216 A1 | 04/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2020

(51) **C07D 487/04; A61K 31/5517; A61P 23/00**

(71) **HANGZHOU ADAMERCK PHARMLABS INC. (CN)**

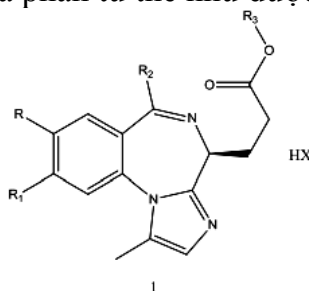
5/F, Building 7, No. 39 Xiangyuan Rd., Gongshu District Hangzhou, Zhejiang  
310015 China

(72) QI, Youmao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT PYRIDYL IMIDAZOBENZODIAZEPIN PROPIONAT,  
PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA  
HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyridyl imidazobenzodiazepin propionat và phương pháp điều chế hợp chất này. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất pyridyl imidazobenzodiazepin propionat. Hợp chất (1) được đề cập theo sáng chế có hoạt tính gây mê tĩnh mạch rõ ràng tương đương với hoạt tính này của dược chất đối chứng dương remimazolam p-toluensulfonat hoặc remimazolam besylat. Ngoài ra, hợp chất (1) có thể được làm giảm đáng kể trong các thử nghiệm mẩu chuột, và hợp chất này thậm chí có thể khắc phục chứng run chân, nghẹo đầu, co cứng cơ phía sau cột sống và các tác dụng phụ khác thông thường gây ra bởi remimazolam besylat hoặc remimazolam p-toluensulfonat làm dược chất khi phát triển trong các thử nghiệm động vật cận lâm sàng, nhờ đó cho phép sử dụng hợp chất này trong việc bào chế các thuốc gây mê tĩnh mạch. Công thức cấu tạo chung của hợp chất (1) là như sau, trong đó mỗi nhóm và phần tử thế như được định nghĩa trong phần mô tả.



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 73339 A      |            |    | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) 1-2020-04343 |            |    | (85) 27/07/2020        |            |
| (22) 21/12/2018   |            |    | (86) PCT/JP2018/047358 | 21/12/2018 |
| (30) 2017-254744  | 28/12/2017 | JP | (87) WO2019/131550     | 04/07/2019 |
| 2017-254749       | 28/12/2017 | JP |                        |            |
| 2017-254745       | 28/12/2017 | JP |                        |            |

(51) **D04H 1/495**

(71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

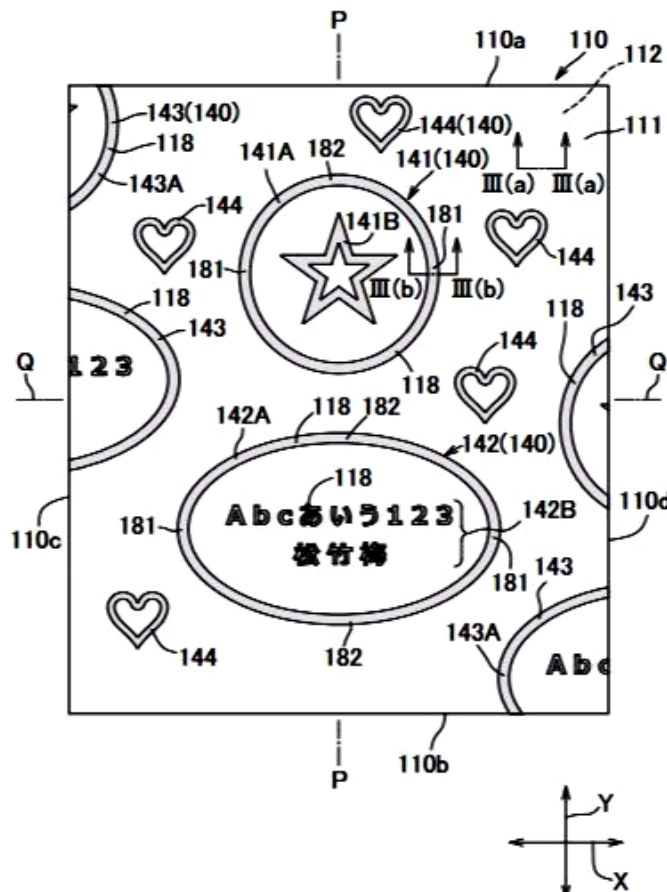
(72) KIMURA, Akihiro (JP); DETANI, Ko (JP); SEMBO, Shinichiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM VẢI KHÔNG DỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm vải không dệt (110) bao gồm phần hoa văn có kết cấu ưu việt và khả năng có thể thiết kế cao. Trong tấm vải không dệt (110) được tạo ra bằng cách làm rối các sợi, các phần hoa văn (141) và (142) được tạo ra bởi đường lõm (118) được làm lõm về phía bề mặt thứ hai (112) trên bề mặt thứ nhất (111) được bố trí, đường lõm (118) được tạo ra bằng cách làm rối sợi, và các phần hoa văn (141) và (142) có các đường viền độc lập và khép kín (141A) và (142A), và các đường viền (141A) và (142A) được bố trí cách ra với cạnh ngoại biên ở phía ngoài của tấm vải không dệt (110).

FIG.2





- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73340 A      | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) 1-2020-04344 | (85) 27/07/2020        |                    |
| (22) 07/12/2018   | (86) PCT/JP2018/045077 | 07/12/2018         |
| (30) 2017-254955  | 28/12/2017 JP          | (87) WO2019/131060 |
|                   |                        | 04/07/2019         |
- (51) **A61F 13/49**  
 (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**  
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111 Japan  
 (72) MAKI, Hideaki (JP); INOUE, Takuya (JP); OKUBO, Tetsuo (JP); SHIMIZU, Noriko (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT CÓ DẠNG QUẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút có dạng quần (1) có hướng lên-xuống, hướng trái- phải, và hướng trước-sau mà giao cắt nhau. Vật dụng thẩm hút có dạng quần (1) bao gồm: thân chính thẩm hút (10); và phần cạp thứ nhất (20) mà được nối với thân chính thẩm hút (10) và bao gồm tấm kéo căng (24) có khả năng kéo giãn theo hướng trái - phải. Tấm kéo căng (24) có đầu dưới (24b), mà được đặt ở vị trí tách rời hướng lên theo hướng lên-xuống với khoảng cách được xác định trước (lg) từ đầu trên (10a) của thân chính thẩm hút (10).

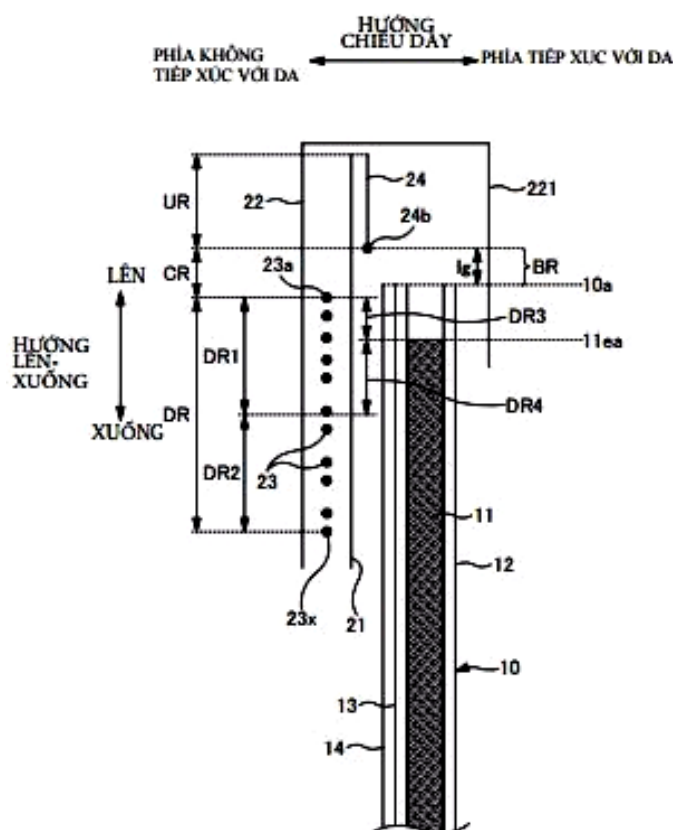


FIG. 4

- (11) 73341 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-04345 (85) 27/07/2020  
 (22) 07/12/2018 (86) PCT/JP2018/045157 07/12/2018  
 (30) 2017-254968 28/12/2017 JP (87) WO2019/131068 04/07/2019

(51) A61F 13/49; A61F 13/496; A61F 13/494

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111 Japan

(72) NAGAI, Takahito (JP); TANAKA, Suguru (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VẬT DỤNG THÂM HÚT CÓ DẠNG QUẦN

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút có dạng quần (1), phần đầu dưới của phần cạp phía trước (20) không bao gồm chi tiết cơ giãn nghiêng. Phần cố định phần đầu trước (51) được bố trí ở phần đầu trên ở phía trước, và mỗi phần cố định các phần thành chống rò rỉ (40) theo cách mà phần thành chống rò rỉ (40) không có khả năng dựng lên. Phần cố định phần đầu sau (52) được bố trí ở phần đầu trên ở phía sau, và cố định mỗi phần trong số các phần thành chống rò rỉ (40) theo cách mà phần thành chống rò rỉ (40) không có khả năng dựng lên. Phần cố định không liên tục (53) được bố trí ở vị trí được đặt cách ra theo hướng thẳng đứng, và cố định mỗi phần trong số các phần thành chống rò rỉ (40) vào tâm phía hướng vào da (12). Ở trạng thái mà vật dụng thấm hút có dạng quần (1) không được gấp và được kéo căng theo hướng thẳng đứng, tâm theo hướng thẳng đứng của phần cố định không liên tục (53) ở phía phần cạp trước đối với tâm theo hướng thẳng đứng của vật dụng thấm hút có dạng quần (1).

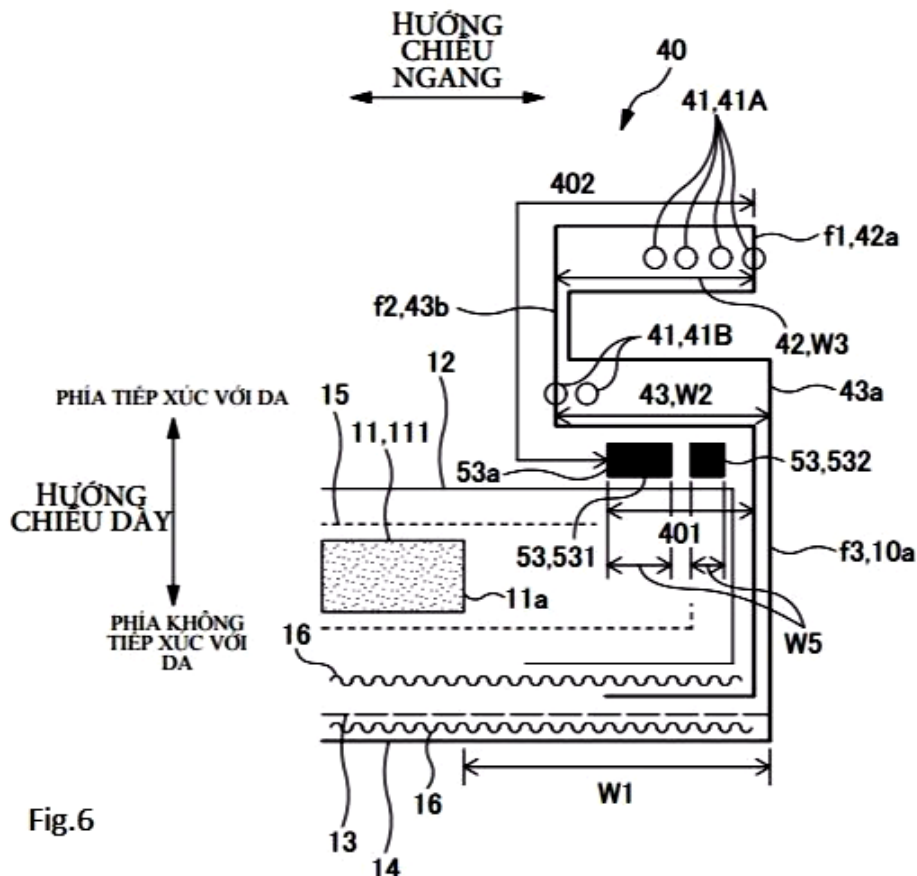
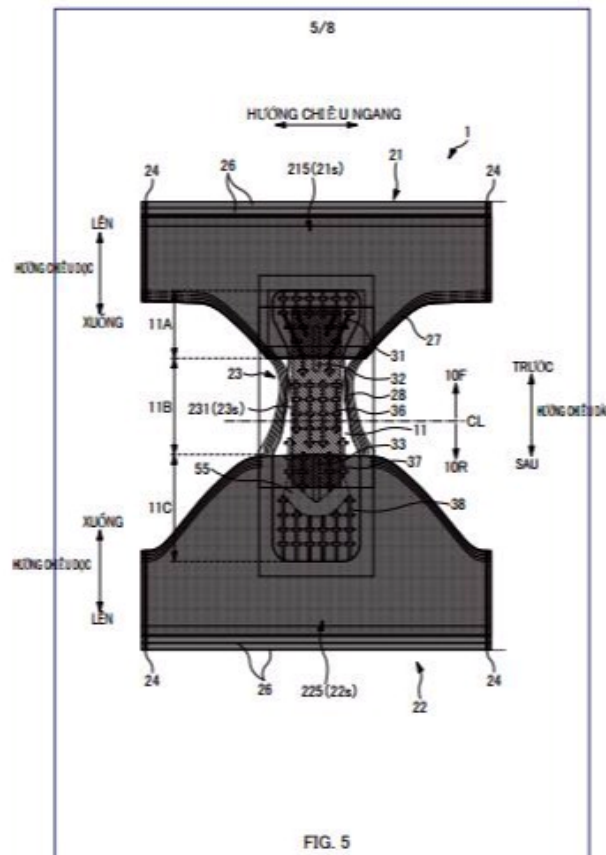


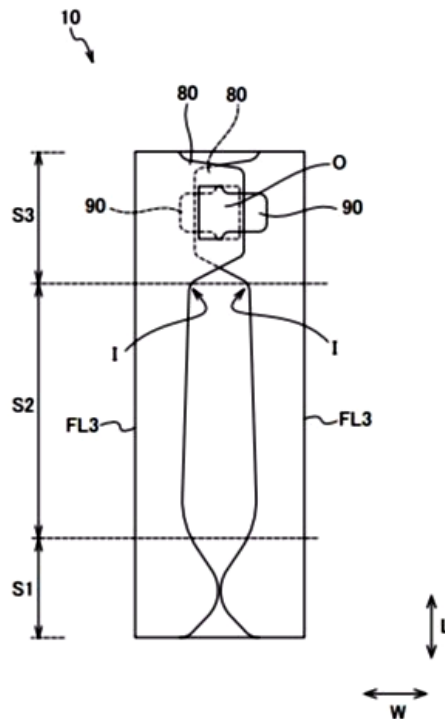
Fig.6

- (11) **73342 A** (43) 25/09/2020
- (21) **1-2020-04346** (85) 27/07/2020
- (22) 04/12/2018 (86) PCT/JP2018/044488 04/12/2018
- (30) 2017-254943 28/12/2017 JP (87) WO2019/131006 04/07/2019
- (51) **A61F 13/49; A61F 13/53; A61F 13/532; A61F 13/496**
- (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**  
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
- (72) SASAYAMA, Kenichi (JP); ONISHI, Kazuaki (JP); MURAKAMI, Kei (JP);  
NAGAYAMA, Yui (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT CÓ DẠNG QUẦN**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút có dạng quần (1) bao gồm: thân chính thẩm hút (10) mà bao gồm lõi thẩm hút (11) và được uốn theo hướng trước sau ở phần đầu dưới theo hướng chiều dọc; và chi tiết đỡ (23) mà bao gồm vùng kéo căng phía đỡ (23s) mà xếp chồng ở phần đỡ, ở phía không tiếp xúc với da đối với lõi thẩm hút (11). Phần đỡ là phần được bố trí ở đỡ người mặc khi vật dụng thẩm hút có dạng quần (1) được mặc. Lõi thẩm hút (11) được bố trí kéo dài theo hướng chiều dọc. Vùng kéo căng phía đỡ (23s) kéo căng và co lại dọc theo hướng chiều dọc. Phần đỡ bao gồm vùng trọng lượng cơ sở thấp phía đỡ (36) mà có trọng lượng cơ sở trung bình thấp hơn trọng lượng cơ sở trung bình của vùng xung quanh, và vùng trọng lượng cơ sở thấp phía đỡ (36) bao gồm phần bên (36w) mà kéo dài theo hướng chiều ngang. Ít nhất một phần của phần bên (36w) được xếp chồng với vùng kéo căng phía đỡ (23s).

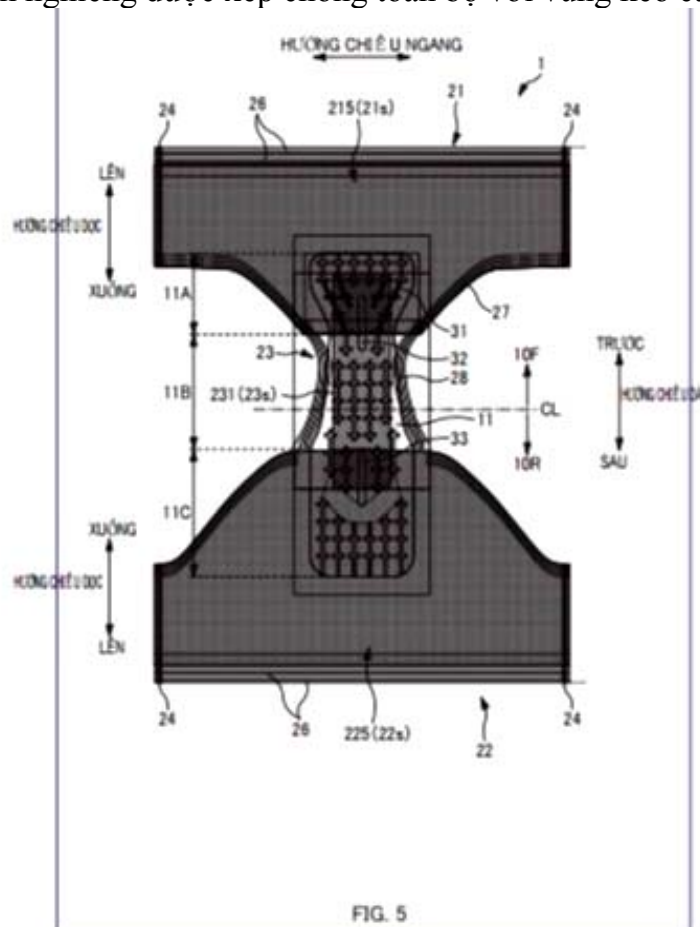


- (11) 73343 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-04347 (85) 27/07/2020  
 (22) 17/12/2018 (86) PCT/JP2018/046382 17/12/2018  
 (30) 2017-254982 28/12/2017 JP (87) WO2019/131282 04/07/2019  
 (51) *A61F 13/56; A61F 13/49; A61F 13/62; A61F 13/15; A61F 13/511*  
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)  
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan  
 (72) MIYAMA Takuya (JP); SAKAGUCHI Satoru (JP); WATANABE Sakiko (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**  
 (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút kiểu băng được bố trí có kết cấu mà dễ dàng được trải ra. Vật dụng thẩm hút bao gồm: hướng chiều dài (L); hướng chiều rộng (W) vuông góc với hướng chiều dài; vùng đường quanh cặp phía trước (S3); vùng đường quanh cặp phía sau (S1); vùng đũng (S2) giữa vùng đường quanh cặp phía trước và vùng đường quanh cặp phía sau; vật thẩm hút (40) được bố trí ít nhất trong vùng đũng; cặp phần vành (80) mà kéo dài ra bên ngoài vật thẩm hút trên vùng đường quanh cặp phía sau theo hướng chiều rộng; và băng gài (90), được bố trí lần lượt trên cặp phần vành, với móc được gài với vùng đường quanh cặp phía trước. Băng gài có phần được gấp có thể trải ra mà được gấp thành ít nhất ba lớp. Phần vành được gấp bắt đầu từ đường gấp theo chiều dài (FL3) theo hướng chiều dài ở trạng thái trong đó vật dụng thẩm hút được gấp. Trong trạng thái trong đó cặp phần vành được gấp bắt đầu từ đường gấp theo chiều dài, các băng gài, được bố trí lần lượt trên cặp phần vành, xếp chồng lên nhau.

FIG. 2



- (11) 73344 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-04348 (85) 27/07/2020  
 (22) 29/11/2018 (86) PCT/JP2018/043994 29/11/2018  
 (30) 2017-254950 28/12/2017 JP (87) WO2019/130971 04/07/2019  
 (51) **A61F 13/49; A61F 13/532; A61F 13/496**  
 (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**  
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan  
 (72) SASAYAMA, Kenichi (JP); ONISHI, Kazuaki (JP); MURAKAMI, Kei (JP);  
 NAGAYAMA, Yui (JP); KONDO, Daiki (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT DẠNG QUẦN**  
 (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút dạng quần (1) bao gồm: thân chính thẩm hút (10) mà bao gồm lõi thẩm hút (11) và được uốn theo hướng trước-sau ở phần đầu phía dưới; và phần cạp phía trước (23) có vùng kéo căng phía trước (23s) mà kéo căng và co lại theo hướng chiều ngang. Lõi thẩm hút (11) bao gồm phần phía trước (10F), và phần phía trước là phần mà được uốn về phía trước theo hướng trước-sau. Lõi thẩm hút (11) bao gồm cặp vùng trọng lượng cơ sở thấp được làm nghiêng (31) ở phần phía trước (10F). cặp vùng trọng lượng cơ sở thấp được làm nghiêng được làm nghiêng từ hướng lên đến hướng xuống theo hướng chiều dọc và từ hướng ngoài về phía trung tâm theo hướng chiều ngang, và mỗi vùng có trọng lượng cơ sở thấp hơn trọng lượng cơ sở của vùng xung quanh. Cặp vùng vùng trọng lượng cơ sở thấp được làm nghiêng được xếp chồng toàn bộ với vùng kéo căng phía trước.



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>73345 A</b>      |            |    | (43) 25/09/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-04349</b> |            |    | (85) 27/07/2020        |            |
| (22) 21/12/2018          |            |    | (86) PCT/JP2018/047359 | 21/12/2018 |
| (30) 2017-254746         | 28/12/2017 | JP | (87) WO2019/131551     | 04/07/2019 |
| 2017-254750              | 28/12/2017 | JP |                        |            |
| 2017-254747              | 28/12/2017 | JP |                        |            |

(51) **D04H 1/495; D04H 1/4374**

(71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) KIMURA, Akihiro (JP); DETANI, Ko (JP); SEMBO, Shinichiro (JP)

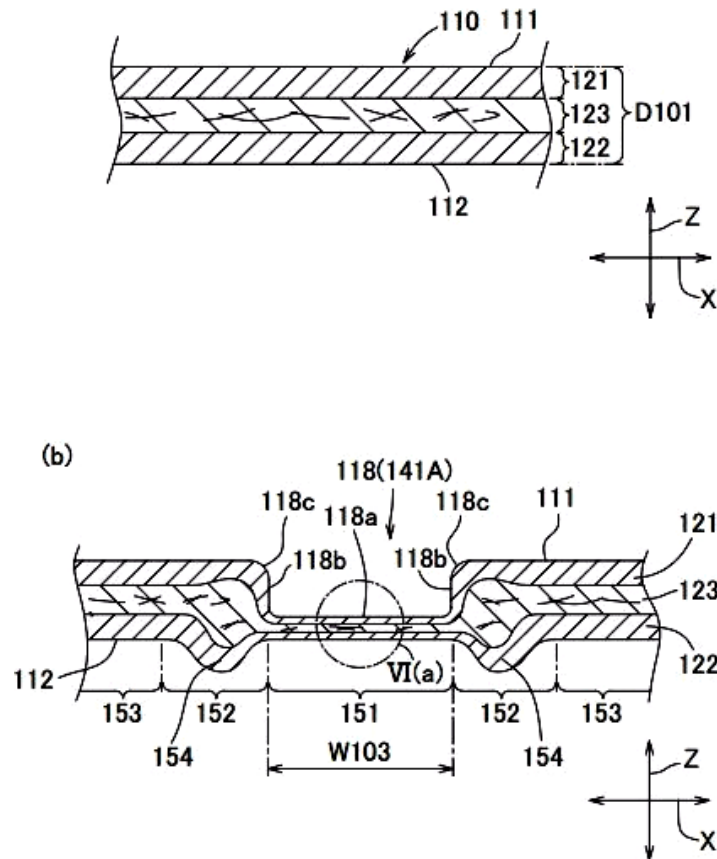
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM VẢI KHÔNG DỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm vải không dệt có kết cấu tốt và có phần hoa văn được tạo ra bởi đường lõm mà có thể kéo ra dễ dàng và có thể biến dạng dễ dàng. Tấm vải không dệt (110) có các phần hoa văn (141) và (142) được tạo ra bởi đường lõm (118) mà được làm lõm về phía bề mặt thứ hai (112) trên bề mặt thứ nhất (111). Đường lõm (118) được tạo ra bằng cách làm rối sợi, và khi tấm được kéo ra ít nhất 5% theo hướng thứ nhất X, các sợi được gỡ rối trong đường lõm (118) và kích thước của đường lõm (118) theo hướng thứ nhất X tăng lên.

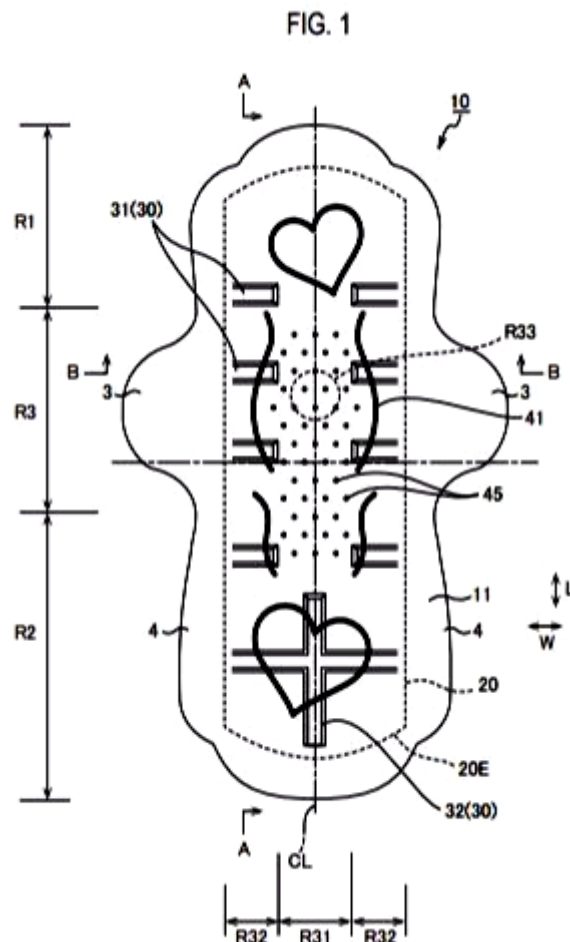
(a)

Fig. 3



- (11) 73346 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-04350 (85) 27/07/2020  
 (22) 18/12/2018 (86) PCT/JP2018/046556 18/12/2018  
 (30) 2017-254041 28/12/2017 JP (87) WO2019/131325 04/07/2019  
 (51) *A61F 13/512; A61F 13/539; A61F 13/533; A61F 13/537; A61F 13/511; A61F 13/532*  
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)  
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan  
 (72) KURODA, Kenichiro (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (10) bao gồm vùng trung tâm (R3) bao gồm phần tiếp xúc lỗ bài tiết hương vào lỗ bài tiết của người mặc, tấm bề mặt (11), lõi thẩm hút (20), và khoảng hở (45) kéo dài theo hướng chiều dày qua tấm bề mặt và lõi thẩm hút. Phần được làm lõm (30) đục lõm theo hướng chiều dày trên bề mặt không hướng da của lõi thẩm hút được bố trí trong lõi thẩm hút. Khoảng hở được bố trí trong ít nhất vùng trung tâm. Ít nhất một phần của phần được làm lõm được bố trí bên ngoài khoảng hở trên hình chiếu bằng, và kéo dài hướng về mép ngoài (20E) của lõi thẩm hút.



(11) **73347 A**

(43) 25/09/2020

(21) **1-2020-04375**

(22) 28/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/08/2020

(51) **A45C 13/30**

(71) **CÔNG TY TNHH ERE SÀI GÒN (VN)**

207/63E Hồ Học Lãm, KP2, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Cho Seung Hoon (KR)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **DÂY ĐAI LÀM TỪ SỢI NYLON KẾT HỢP VỚI SỢI POLYESTE HOẶC POLYPROPYLEN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY ĐAI NÀY**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực ứng dụng kỹ thuật dung hợp, cụ thể đề cập đến dây đai, cụ thể dây đai bao gồm:

sợi polypropylen/sợi polyeste: trong khoảng từ 98% đến 51%; và

nylon: trong khoảng từ 2% đến 49%,

trong đó sợi PP được tạo thành từ các nguyên liệu sau:

hạt nhựa PP trắng: 93% của % sợi polypropylen; và

hạt màu: 7% của % sợi polypropylen.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất dây đai nêu trên.



- (11) 73348 A (43) 25/09/2020  
(21) 1-2020-04397 (85) 29/07/2020  
(22) 29/12/2018 (86) PCT/CN2018/125688 29/12/2018  
(30) 201711486906.9 29/12/2017 CN (87) WO2019/129288 A1 04/07/2019  
201711482898.0 29/12/2017 CN

(51) **B60K 1/04; H01M 2/10**

(71) 1. **SHANGHAI DIANBA NEW ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

Building 1, No.4766, Jiangshan Road, Nicheng Town, Pudong New Area Shanghai 201308, China

2. **AULTON NEW ENERGY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY GROUP** (CN)

12th Floor, Building C5, No.2555 Xiupu Road, Pudong New Area Shanghai 201315, China

(72) ZHANG, Jianping (CN); HUANG, Chunhua (CN); LAN, Zhibo (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CƠ CẤU KHÓA, HỆ THỐNG KHÓA, HỆ THỐNG GIÁ THAY THỂ NHANH VÀ XE CHẠY BẰNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu khóa, trong đó cơ cấu khóa bao gồm đế khóa, đế khóa này có lỗ mở và phần khoang mở rộng từ lỗ mở, lỗ mở được sử dụng cho trục quay được gắn vào bộ nguồn ác quy để đưa vào phần khoang, cơ cấu khóa còn bao gồm: bộ phận khóa, bộ phận khóa này được liên kết vào một phía của đế khóa đối diện với trục khóa, bộ phận khóa có thể di chuyển so với đế khóa, và phía đế khóa đối diện với trục khóa kéo dài vào trong phần khoang và thoát ra khỏi phần khoang; trong đó cơ cấu khóa có thể ngăn trục khóa không thoát ra khỏi phần khoang từ lỗ mở khi cơ cấu khóa kéo dài vào trong phần khoang; cơ cấu khóa có thể cho phép trục khóa thoát ra khỏi phần khoang từ lỗ mở khi bộ phận khóa thoát ra khỏi phần khoang. Cơ cấu khóa có thể ngăn việc lắp đặt và khóa bộ nguồn ác quy lỗi, mà có thể làm cho bộ nguồn ác quy lỏng hoặc bị rơi, sao cho độ tin cậy của việc khóa bộ nguồn ác quy được cải thiện. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất cơ cấu khóa bao gồm cơ cấu khóa, hệ thống giá thay thế nhanh và xe chạy bằng điện.

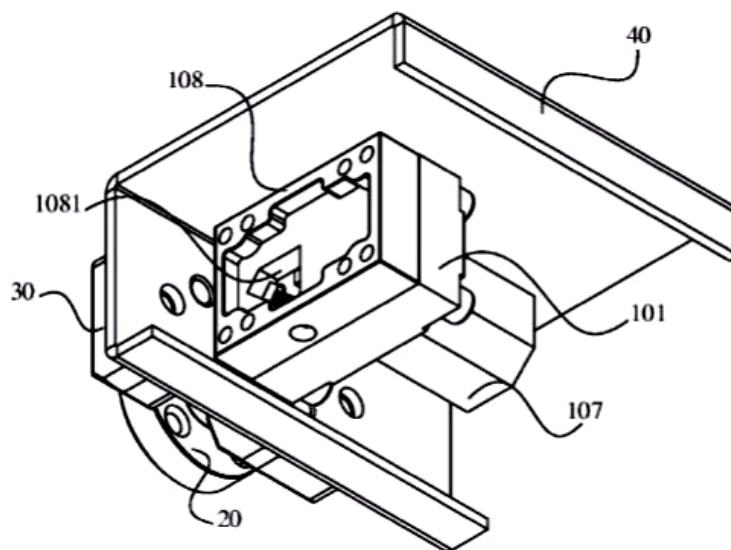


FIG.2

- |                    |                        |                    |
|--------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73349 A       | (43) 25/09/2020        |                    |
| (21) 1-2020-04399  | (85) 29/07/2020        |                    |
| (22) 29/12/2018    | (86) PCT/CN2018/125675 | 29/12/2018         |
| (30) 2017114868704 | 29/12/2017 CN          | (87) WO2019/129284 |
|                    |                        | 04/07/2019         |

(51) **B60S 5/06; B60K 1/04**

(71) 1. **SHANGHAI DIANBA NEW ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

Building 1, No.4766, Jiangshan Road, Nicheng Town, Pudong New Area Shanghai 201308, China

2. **AULTON NEW ENERGY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY GROUP** (CN)

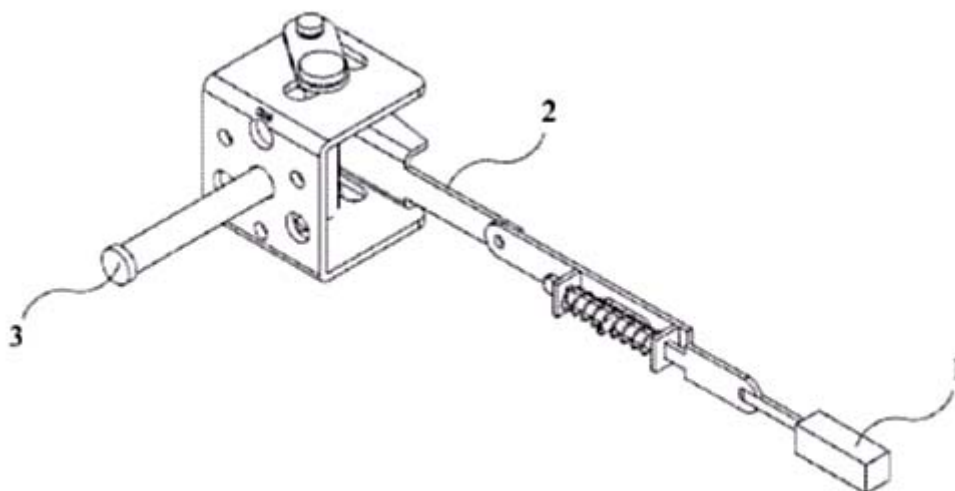
12th Floor, Building C5, No.2555 Xiupu Road, Pudong New Area Shanghai 201315, China

(72) ZHANG, Jianping (CN); HUANG, Chunhua (CN); QIU, Danliang (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ MỞ KHÓA THIẾT BỊ THAY ẮC QUY, THIẾT BỊ THAY ẮC QUY VÀ HỆ THỐNG THAY ẮC QUY NHANH BÌNH ẮC QUY**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ mở khóa thiết bị thay ắc quy, thiết bị thay ắc quy và hệ thống thay nhanh bình ắc quy. Trong dụng cụ mở khóa thiết bị thay ắc quy, bộ phận dẫn động được nối với cơ cấu truyền động và dẫn động cơ cấu truyền động di chuyển, và cơ cấu truyền động được nối với thanh mở khóa và dẫn động thanh mở khóa nhô ra và co lại. Trong thiết bị thay ắc quy, vỏ và cốc hút thiết bị thay ắc quy được trang bị trên khay đựng ắc quy, và dụng cụ mở khóa thiết bị thay ắc quy được đặt trong vỏ, cốc hút thiết bị thay ắc quy được nối với vỏ thông qua dụng cụ mở khóa thiết bị thay ắc quy, và cốc hút thiết bị thay ắc quy được khớp nối trên thanh mở khóa. Trong hệ thống thay nhanh bình ắc quy, bình ắc quy bao gồm chốt khóa và nút mở khóa, nút mở khóa được đặt tương ứng với thanh mở khóa; khung cố định bình ắc quy có phần khóa là phần mà ăn khớp với chốt khóa; thanh mở khóa nhô ra để ấn nút mở khóa, để dẫn động chốt khóa để nhả khớp khóa và mở khóa. Dụng cụ mở khóa thiết bị thay ắc quy, thiết bị thay ắc quy và hệ thống thay nhanh bình ắc quy mở khóa chính xác và hiệu quả thay ắc quy cao.



**Fig. 1**

(11) 73350 A	(43) 25/09/2020	
(21) 1-2020-04409	(85) 29/07/2020	
(22) 17/01/2018	(86) PCT/JP2018/001280	17/01/2018
	(87) WO2019/142281	25/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2020

(51) **B62J 99/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

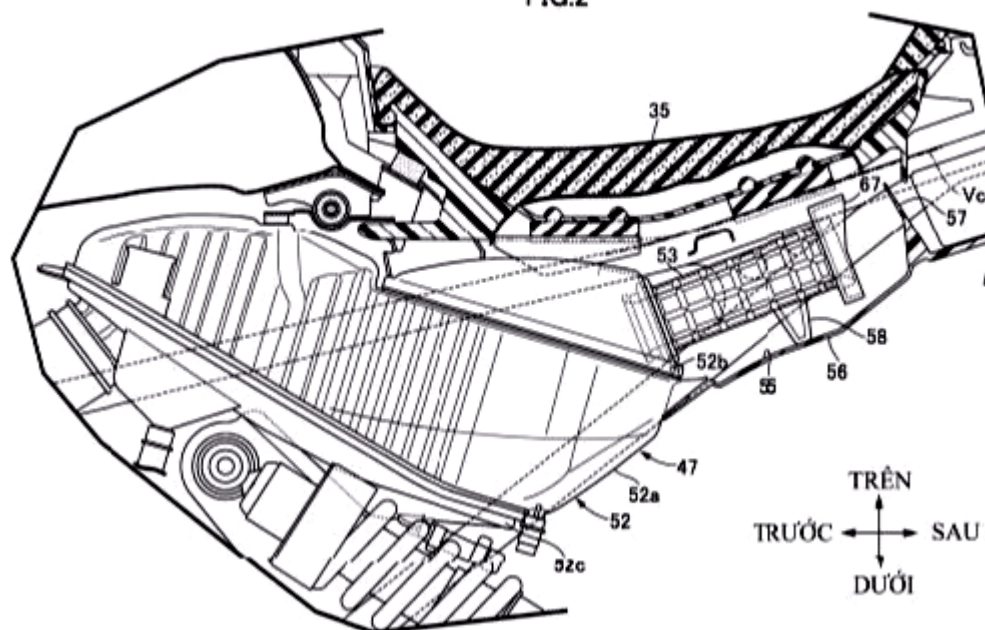
(72) SHIMIZU Takahiko (JP); SHIMMURA Hiroyuki (JP); NAKAZAWA Hiroya (JP); UZAWA Yuki (JP); SUGENO Matake (JP); AKIMASA KENJI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Xe kiểu ngồi để chân hai bên (11) bao gồm các khung sau (19) bên trái và bên phải mà kéo dài lên trên về phía sau từ khung chính (15) và đỡ yên xe cho người lái xe (35) để người lái xe ngồi trên đó, động cơ đốt trong (31) được liên kết với khung chính và tạo ra lực nhờ sự đốt cháy hỗn hợp không khí nhiên liệu, và bộ lọc không khí có bộ phận lọc (59) để làm sạch không khí cho hỗn hợp không khí nhiên liệu, bộ phận lọc (59) được bố trí giữa khoang bản (63a) được tạo ra trong phần chứa bộ lọc (52) và nối thông với khoảng trống bên ngoài phần chứa bộ lọc qua đường ống hút (53) và khoang sạch (63b) được tạo ra trong phần chứa bộ lọc và nối thông với động cơ đốt trong. Phần đường ống kép (66) được bố trí ở đầu phía vào của đường ống hút dọc theo chu vi ngoài của đường ống hút, và phần đường ống kép được định vị bên dưới yên xe cho người lái xe và được bố trí ít nhất một phần giữa các khung sau bên trái và bên phải khi được nhìn từ bên trên. Do đó, xe kiểu ngồi để chân hai bên được đề xuất mà được trang bị bộ lọc không khí thực hiện việc căn chỉnh dòng khí một cách hiệu quả trong khoảng trống nhỏ.

FIG.2



(11) 73351 A	(43) 25/09/2020	
(21) 1-2020-04413	(85) 30/07/2020	
(22) 17/01/2018	(86) PCT/JP2018/001278	17/01/2018
	(87) WO2019/142279	25/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2020

(51) *F02M 35/10; F02M 35/16*

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

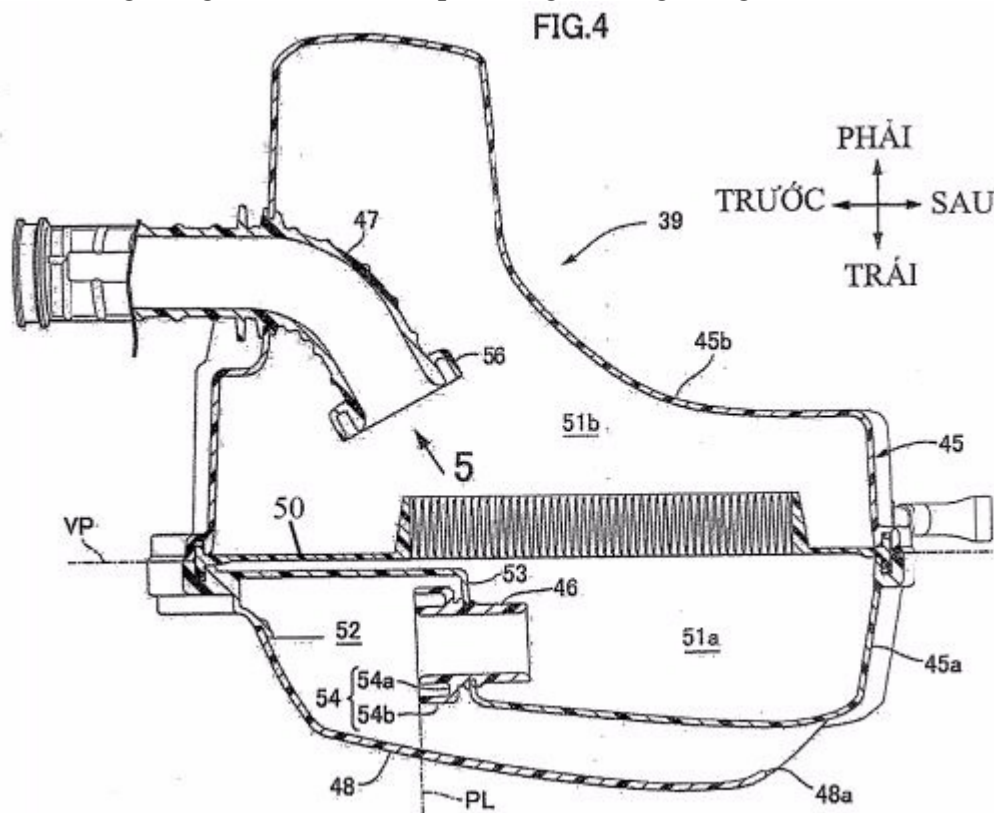
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) SHIMIZU Takahiko (JP); SHIMMURA Hiroyuki (JP); AIHARA Junji (JP); IWAMOTO Tetsunori (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ LỌC KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc không khí (39) có phần chứa bộ lọc (45) mà tạo thành khoang bản (51a) nối thông với không khí bên ngoài và khoang sạch (51b) nối thông với đích cấp cho không khí đã làm sạch, chi tiết lọc (49) được bố trí trong phần chứa bộ lọc (45) giữa khoang bản (51a) và khoang sạch (51b), và ống nối (47) được cố định với phần chứa bộ lọc (45), hở trong khoảng trống của khoang sạch (51b) qua đầu vào trong khoang sạch (51b), và tạo ra sự nối thông giữa khoang sạch (51b) và đích cấp. Phần ống đôi (56) được bố trí ở đầu vào của ống nối (47) dọc theo chu vi ngoài của ống nối (47). Theo đó, có thể tạo ra bộ lọc không khí mà có thể thực hiện sự nắn thẳng dòng một cách hiệu quả trong khoảng trống nhỏ.



- (11) **73352 A** (43) 25/09/2020  
(21) **1-2020-04478** (85) 04/08/2020  
(22) 08/01/2019 (86) PCT/JP2019/000181 08/01/2019  
(30) 2018-001936 10/01/2018 JP (87) WO2019/138993 18/07/2019  
(51) **C07C 68/04; C07C 69/96; C07B 61/00**  
(71) **MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)**  
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8324 Japan  
(72) HARADA Hidefumi (JP); ISOBE Takehiko (JP); LIU Hongyu (CN); SHINKAI  
Yousuke (JP); UMEZU Ryotaro (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ESTE CACBONAT**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất este cacbonat ở hiệu suất cao bằng quy trình đơn giản trong khi ngăn chặn sự tạo thành các sản phẩm phụ, chẳng hạn, phương pháp sản xuất este cacbonat béo. Vấn đề ở trên được giải quyết bằng phương pháp sản xuất este cacbonat, phương pháp này bao gồm phản ứng tạo ra este cacbonat trong đó rượu và cacbon đioxit phản ứng với sự có mặt của hợp chất nitril thơm và chất xúc tác, trong đó hàm lượng nước trong rượu được sử dụng trong phản ứng tạo ra este cacbonat là 0,10% khối lượng hoặc nhỏ hơn.

- (11) 73353 A (43) 25/09/2020  
 (21) 1-2020-04505 (85) 05/08/2020  
 (22) 17/01/2019 (86) PCT/US2019/014039 17/01/2019  
 (30) 62/618,720 18/01/2018 US (87) WO2019/143835 25/07/2019  
 (51) **F04B 23/04; F04D 25/16; F04D 17/12; F04B 23/00; F04B 41/06**  
 (71) **MAYNARD, Mark, J. (US)**  
 16 Fairfield Avenue, Easthampton, MA 01027, United States of America  
 (72) MAYNARD, Mark, J. (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỆ THỐNG NÉN KHÍ**

(57) Sáng chế liên quan đến hệ thống nén khí (10) để nén khí từ áp suất ban đầu đến áp suất tại cửa ra với giàn nén máy thổi thứ nhất (20) và giàn nén cơ học thứ hai (30). Mỗi giàn nén có nhiều tầng nén khí bằng máy nén chất lưu thể khí (12, 22, 28, 34, 42, 46) và thiết bị làm nguội trung gian có bơm nhiệt (16, 24, 30, 36, 44, 48). Thiết bị làm nguội trung gian có bơm nhiệt (16, 24, 30, 36, 44, 48) bao gồm thiết bị làm nguội trung gian có bơm nhiệt phân tầng (16, 24, 30, 36, 44, 48) có phần nhiệt độ cao (56), phần nhiệt độ trung bình (58), và phần nhiệt độ thấp (60), mỗi phần nhiệt độ có lõi thiết bị làm nguội trung gian (66). Mỗi tầng của giàn nén máy thổi (20) gồm máy thổi áp suất cao (12, 22, 28, 34), và mỗi tầng của giàn máy nén cơ học (30) có máy nén cơ học (42, 46).

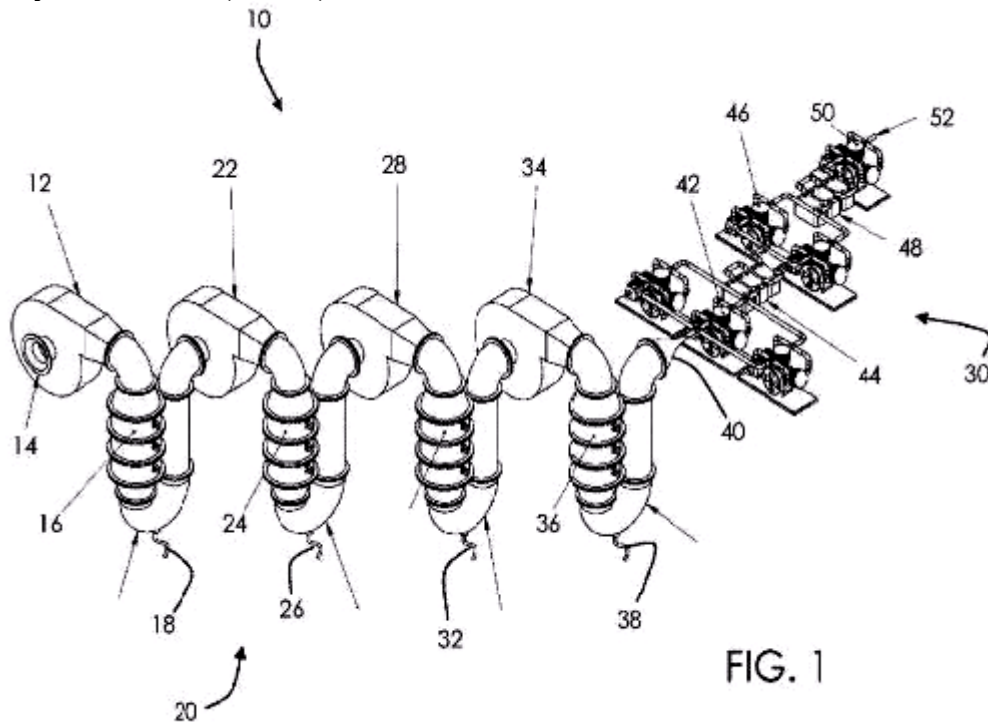


FIG. 1

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>73354 A</b>      | (43) 25/09/2020        |                       |
| (21) <b>1-2020-04588</b> | (85) 10/07/2014        |                       |
| (22) 30/10/2013          | (86) PCT/KR2013/009696 | 30/10/2013            |
| (30) 10-2012-0126516     | 09/11/2012             | KR (87) WO2014/073816 |
|                          | 10-2012-0148417        | 18/12/2012            |
|                          | 10-2013-0034337        | 29/03/2013            |
|                          | 10-2013-0034357        | 29/03/2013            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2020

(51) **A47J 19/06**; A47J 43/07; A47J 19/02

(62) 1-2014-02260

(71) **1. NUC ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

280, Nowon-ro, Buk-gu, Daegu 702-858 Republic of Korea

**2. KIM, JITAE** (KR)

103-2002, Daehyeon-e-pyenhansasang APT., Daehyeon-dong, Bukgu, Daegu 702-918 Republic of Korea

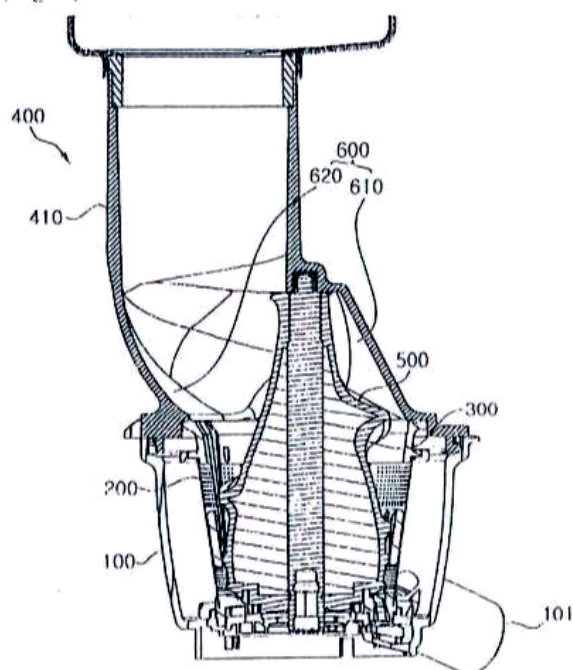
(72) KIM, Jong Boo (KR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **MÔ ĐUN VẮT NƯỚC QUẢ DÙNG CHO MÁY ÉP NƯỚC QUẢ**

(57) Sáng chế đề xuất mô đun vắt nước quả dùng cho máy ép nước quả bao gồm vật chứa (100) có cửa xả nước quả (101), bộ lọc (200) được bố trí bên trong vật chứa (100), trục vít (300) được bố trí bên trong bộ lọc (200) để vắt nước quả ra từ nguyên liệu, và nắp (400) được nối với đầu trên của vật chứa (100) và có cửa nạp (410) mà nguyên liệu được nạp vào qua đó. Mô đun vắt nước quả này có phần nghiền (500) được tạo ra ở đầu trên của trục vít (300) được làm hẹp về phía trên, trên phần nghiền (500) có lưới nghiền (510); và phần xử lý nghiền (600) được nối với cửa nạp (410) và được tạo ra ở đáy của nắp (400) là phần lõm để chứa phần nghiền (500).

[Fig. 2]



**PHẦN II**

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

(11) **4616 A**

(43) 25/09/2020

(21) **2-2018-00153**

(22) 09/05/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2018

(51) **A23J 3/34**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)**

54 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(72) Bùi Xuân Đông (VN); Võ Công Tuấn (VN); Nguyễn Hoàng Minh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT GIA VỊ DINH DƯỠNG TỪ CƠ THỊT ĐỎ CÁ NGỪ BẰNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất bột gia vị dinh dưỡng từ cơ thịt đỏ cá ngừ (tuna's red muscle) bằng cách sử dụng enzym protamex để xúc tác quá trình thủy phân protein, gồm các công đoạn: rửa đông, nghiền (xay) nguyên liệu; thủy phân protein; bất hoạt enzym; ly tâm 1; tinh chế FPH; ly tâm 2; cô đặc; sấy phun; phối trộn phụ gia; bao gói; dán nhãn; bảo quản. Sản phẩm tạo ra là bột gia vị cá ngừ, sản phẩm đặc trưng vì chứa các peptit có khối lượng phân tử nhỏ, đồng thời có hoạt tính kháng oxy hóa. Sản phẩm có thể dùng để nấu canh chua, nấu bún cá ngừ, hoặc sử dụng để nêm cho các món ăn tùy theo sở thích. Sản phẩm cũng có thể chế tạo thành các gói gia vị trong gói mì ăn liền, cháo ăn liền, bột canh v.v..



(11) 4617 A

(43) 25/09/2020

(21) 2-2019-00066

(22) 25/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2019

(51) A47G 25/00

(71) KUNIMATSU AKIRA (JP)

19-16, KAMEZAWA 2-CHOME SUMIDA-KU TOKYO JAPAN

(72) KUNIMATSU AKIRA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÓC TREO QUẦN ÁO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến móc treo quần áo có: hai khung, hai phần khớp nối, và bộ phận treo. Hai khung bao gồm nhiều trụ đỡ và nhiều kẹp phơi quần áo, và hai khung và nhiều trụ đỡ được nối bằng nhiều đầu kẹp. Mỗi đầu kẹp bao gồm: nhiều núm, mỗi núm có cạnh tiếp xúc, mặt lõm, lỗ tiếp nhận, và cạnh siết chặt được tạo kết cấu để siết chặt phần siết chặt của mỗi trụ đỡ. Mỗi đầu kẹp còn bao gồm nhiều chốt, mỗi chốt có phần xa được bố trí ở lỗ tiếp nhận thông qua mỗi lỗ thông; và nhiều ống lồng ăn khớp, mỗi ống lồng ăn khớp được ăn khớp ở mỗi khung. Mỗi ống lồng ăn khớp có phần mở rộng kẹp và phần siết chặt được bố trí trên thành ngoài của phần mở rộng kẹp và được nối với phần ren trong của ống.

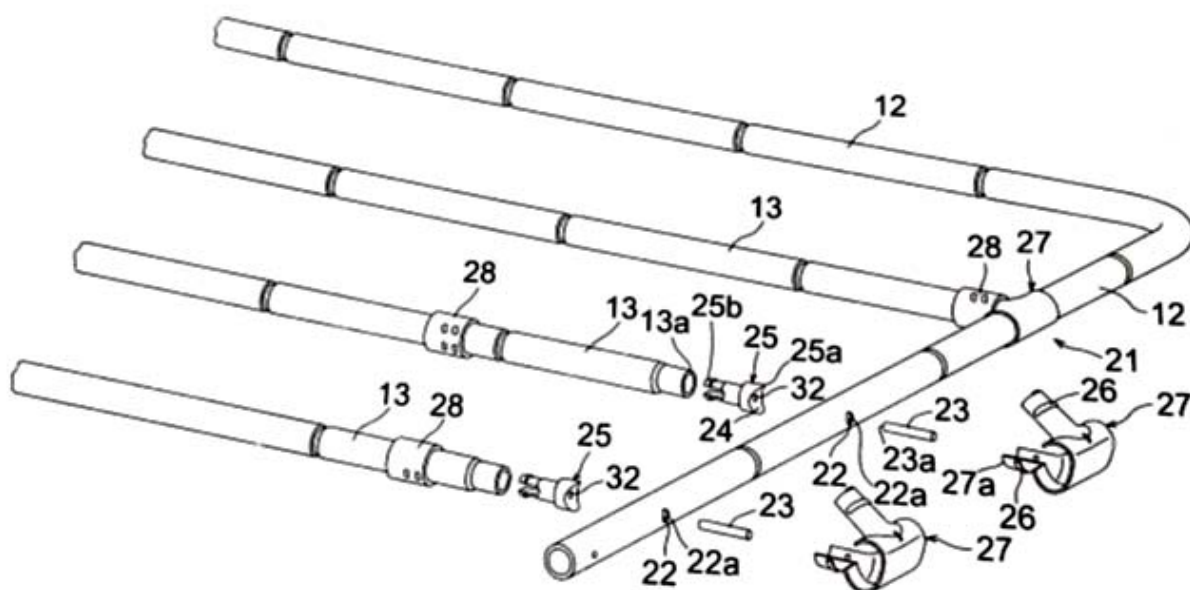


Fig. 1

(11) 4618 A

(43) 25/09/2020

(21) 2-2019-00067

(22) 25/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2019

(51) A47G 25/00

(71) KUNIMATSU AKIRA (JP)

19-16, KAMEZAWA 2-CHOME SUMIDA-KU TOKYO JAPAN

(72) KUNIMATSU AKIRA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) ĐẦU KẸP

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đầu kẹp được lắp giữa khung của móc treo quần áo và kẹp phơi quần áo và có: vòng định vị, chi tiết nối, và chi tiết treo. Vòng định vị được tạo thành hình chữ U ngược và được giữ lại trên khung của móc treo quần áo. Chi tiết nối được giữ lại với vòng định vị và được cố định vào khung của móc treo quần áo. Chi tiết treo được quay trong chi tiết nối bằng cách sử dụng đỉnh của chi tiết treo. Nhờ đó, núm hình cầu của chi tiết treo được quay giữa rãnh và khấc của chi tiết nối để tránh sự hư hại của chi tiết treo khi quay chi tiết treo ở chi tiết nối.

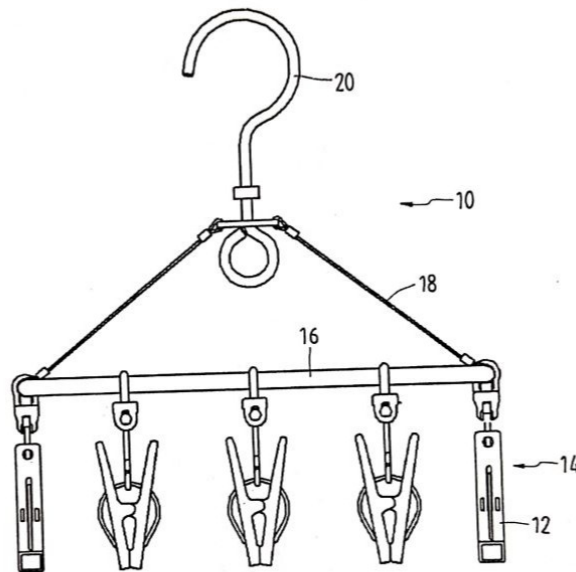


FIG. 1

(11) 4619 A

(43) 25/09/2020

(21) 2-2019-00073

(22) 27/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2019

(51) A43D 008/00

(71) NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)

No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan

(72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY ĐỊNH HÌNH GÓT GIÀY CÓ THIẾT BỊ KÍCH HOẠT**

(57) Máy định hình gót giày gồm có thiết bị ép nóng (3) được dẫn động để gia nhiệt và ép thân giày trước (7), thiết bị ép lạnh (4) được dẫn động để ép và làm lạnh thân giày trước (7) được gia nhiệt, và thiết bị kích hoạt (5) có bộ phận giữ gót giày thân giày trước (51) để giữ thân giày trước (7) để được gia nhiệt, và máy quạt (52) tạo ra dòng khí thông qua ống (53) trong đó bộ làm ẩm (54) được bố trí để dòng khí nóng được tạo ra để tăng nhiệt độ thân giày trước (7) trong bộ phận giữ gót giày thân giày trước (51), giúp rút ngắn thời gian diễn ra hoạt động ép nóng tại thiết bị ép nóng (3) để tăng năng suất.

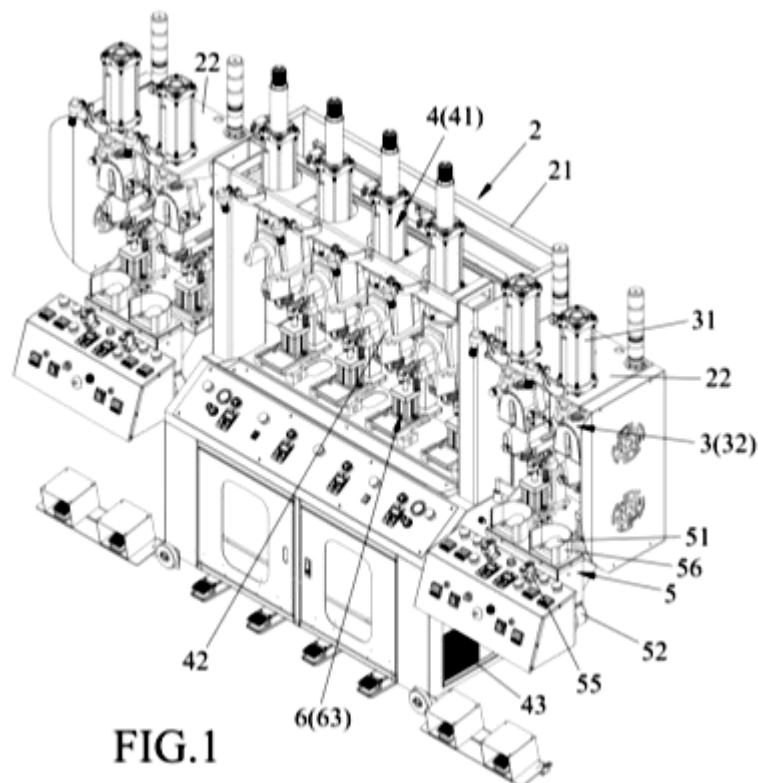
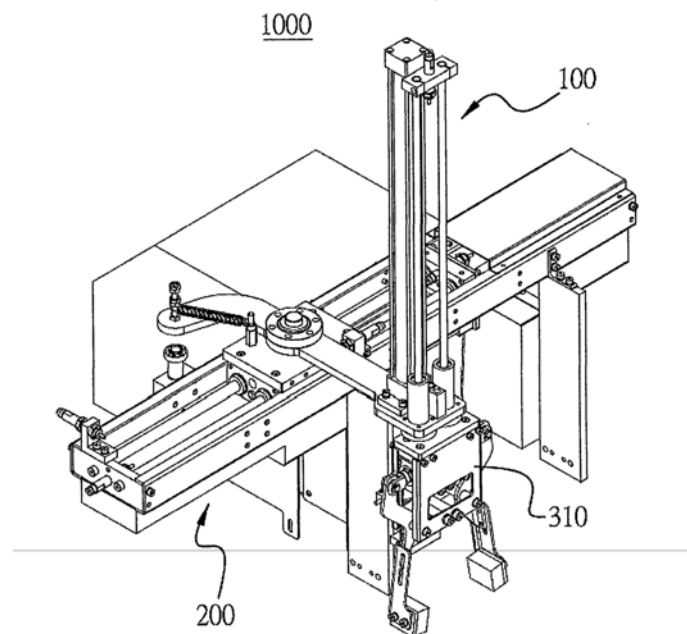


FIG.1

- (11) **4620 A** (43) 25/09/2020  
(21) **2-2019-00074**  
(22) 01/03/2019  
(51) **A43D 117/00**  
(71) 1. **CHENFULL INTERNATIONAL CO., LTD.** (TW)  
No. 9, Lane 187, Guandong Rd., Hsinchu City, Taiwan  
2. **CHENFULL INTERNATIONAL CO., LTD.** (TW)  
No. 9, Lane 187, Guandong Rd., Hsinchu City, Taiwan  
(72) Ming Feng Lin (TW); Huei Chiuan Tsai (TW)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)  
(54) **THIẾT BỊ DẪN TRUYỀN VÀ KẸP TỰ ĐỘNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị dẫn truyền và kẹp tự động bao gồm: khối kẹp hướng trục chạy bằng khí nén và, khối điều khiển và dẫn hướng phía bên; khối kẹp hướng trục chạy bằng khí nén được trang bị cơ cấu kiểu co duỗi được hướng trục, và đầu bên dưới của cơ cấu kiểu co duỗi được hướng trục được trang bị bộ kẹp, chiều cao kẹp của bộ kẹp có thể được điều chỉnh theo chiều cao của bề máy dùng cho cơ cấu cụ thể được áp dụng; khối điều khiển và dẫn hướng phía bên được trang bị tay quay được nối với khối kẹp hướng trục chạy bằng khí nén, tay quay được bố trí xoay trên ghế trượt có thể được điều khiển để trượt về phía bên; nhờ đó khi bộ kẹp của cơ cấu kiểu co duỗi được hướng trục kẹp thành phẩm hoặc bán thành phẩm từ bàn máy, khối điều khiển và dẫn hướng có thể được điều khiển bởi tay quay thông qua khối điều khiển và dẫn hướng phía bên, và khối điều khiển và dẫn hướng phía bên di chuyển và xoay để đặt thành phẩm được kẹp ở vị trí xác định trước.



**Fig.1**

(11) 4621 A

(43) 25/09/2020

(21) 2-2019-00075

(22) 01/03/2019

(51) A43D 119/00

(71) CHENFULL INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)

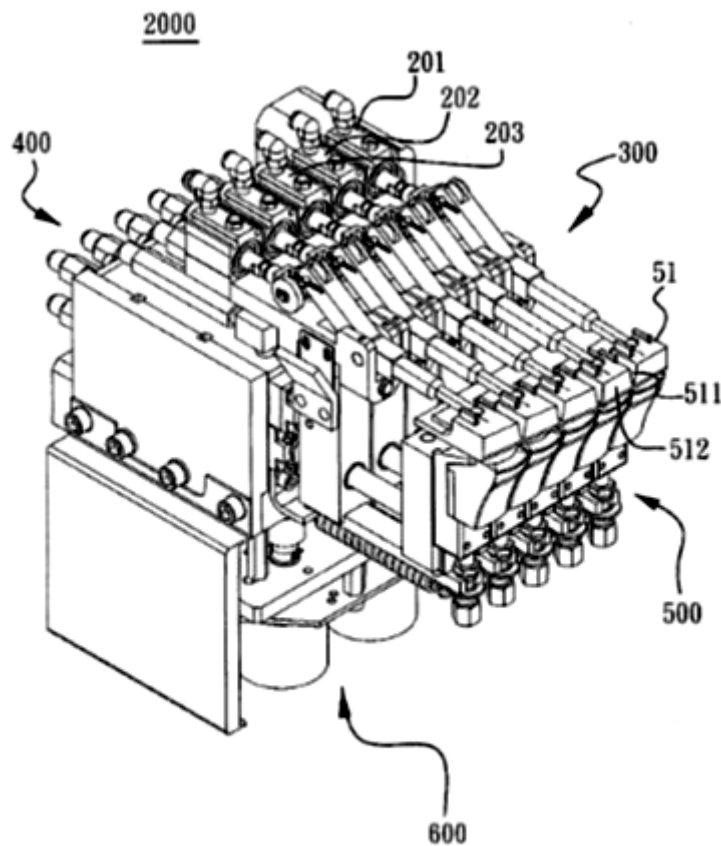
No. 9, Lane 187, Guandong Rd., Hsinchu City, Taiwan

(72) Ming Feng Lin (TW); Chihta Tseng (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH CHÍNH XÁC DÙNG CHO MÁY TẠO KHUÔN MŨI GIÀY PHÍA BÊN VÀ PHÍA SAU**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị điều chỉnh chính xác dùng cho máy tạo khuôn mũi giày phía bên và phía sau, cơ cấu tạo khuôn mũi giày này bao gồm nhiều cơ cấu cần đẩy được bố trí liền kề với nhau, và mỗi cơ cấu cần đẩy được trang bị cơ cấu được điều khiển bằng động cơ có khả năng điều khiển chiều cao của nó, và mỗi cơ cấu cần đẩy còn được trang bị chi tiết khối nén để cố định khuôn giày, và khối nén có khả năng điều chỉnh chính xác góc tiếp xúc và áp lực của bước tạo khuôn mũi giày theo độ cong của bề mặt bên ngoài của giày, nhờ đó tạo ra thân giày có độ cong bề mặt lớn hoặc độ dốc lớn của mũi giày có thể thu được.



**Fig.2**

(11) 4622 A

(43) 25/09/2020

(21) 2-2019-00077

(22) 05/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2019

(51) F16D 65/28

(71) MINCHUEN ELECTRICAL MACHINERY CO., LTD (TW)

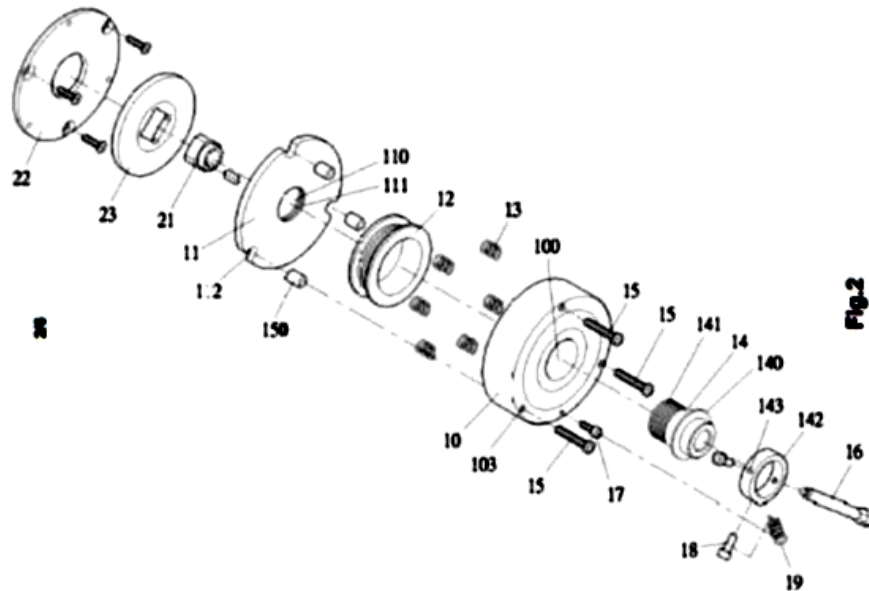
NO. 158, RENHUA RD., DALI DIST., TAICHUNG CITY 412, TAIWAN

(72) Ta Chuang Wei (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU PHANH DỪNG CHO MÔTƠ

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập tới cơ cấu phanh dừng cho mô-tơ có: thân có lỗ nối, khoang tiếp nhận thứ nhất, nhiều khoang tiếp nhận thứ hai, và ít nhất một lỗ xuyên; đĩa kẹp thứ nhất có lỗ tâm, ít nhất một lỗ cố định quanh lỗ tâm, và các ren trong; cuộn dây tạo ra lực từ tính sau khi được cấp dòng điện; các lò xo dẫn động tỳ lên đĩa kẹp thứ nhất; trục tâm có các ren ngoài tương ứng với các ren trong; ít nhất một bu lông kéo dài ra ngoài ít nhất một lỗ cố định lần lượt qua ít nhất một lỗ xuyên; ít nhất một ống bọc được lắp riêng biệt trên ít nhất một bu lông và được cố định trong ít nhất một lỗ cố định; cần điều khiển được cố định trên trục tâm; chi tiết cố định được gắn chặt trên thân; chi tiết trở về nối với trục tâm; và lò xo trở về được đẩy tỳ lên thân và chi tiết trở về.



(11) 4623 A

(43) 25/09/2020

(21) 2-2019-00082

(22) 14/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2019

(51) F23G 5/00; F23G 7/00

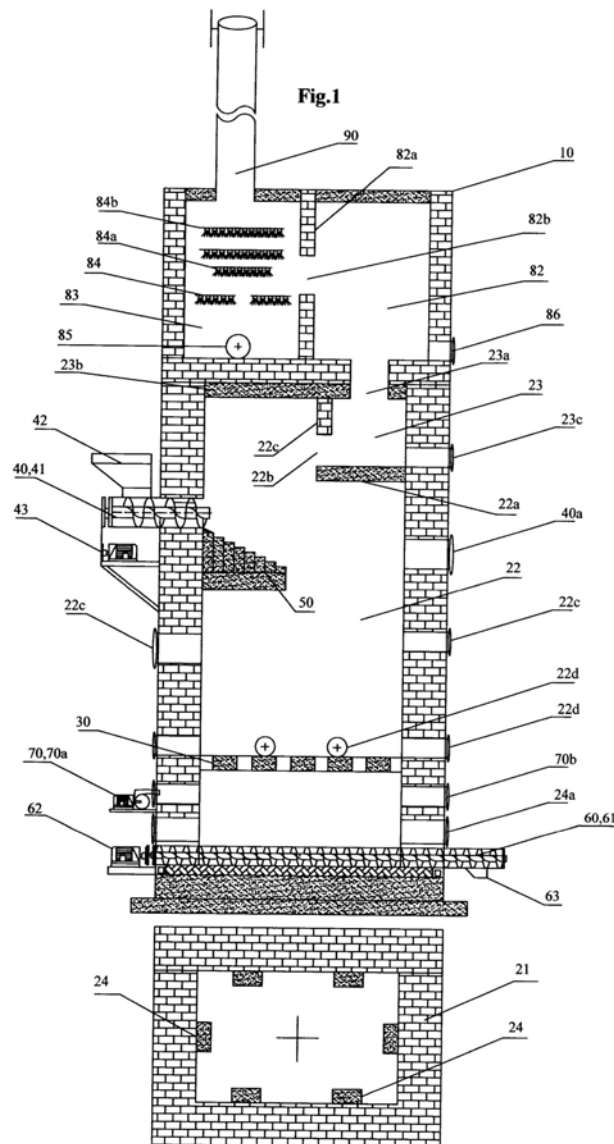
(71) Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại BIMIVINA (VN)

Trung Tiên, xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Tiến Đức (VN)

(54) LÒ ĐỐT RÁC THẢI RẮN SINH HOẠT

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến lò đốt rác thải sinh hoạt nguyên khối kiểu tháp đứng (10) bao gồm: thân lò (20); ghi lò (30) được bố trí bên trong thân lò (20); cơ cấu cấp liệu bằng vít tải xoắn (40) có một đầu được lắp thông với thân lò (20); sàn sấy rác (50) được bố trí bên trong thân lò (20); cơ cấu xả xỉ than bằng vít tải xoắn (60) được bố trí ngang ở đáy thân lò (20); ít nhất hai cửa cấp gió (70) được bố trí dưới ghi lò trên thành bên đối diện của khoang thu xỉ (24); và tháp xử lý khói (80) được lắp đặt trên mặt đỉnh của thân lò (20), và phần ống khói (90) trên đỉnh của tháp xử lý khói bụi.



(11) **4624 A**

(43) 25/09/2020

(21) **2-2019-00084**

(22) 14/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2019

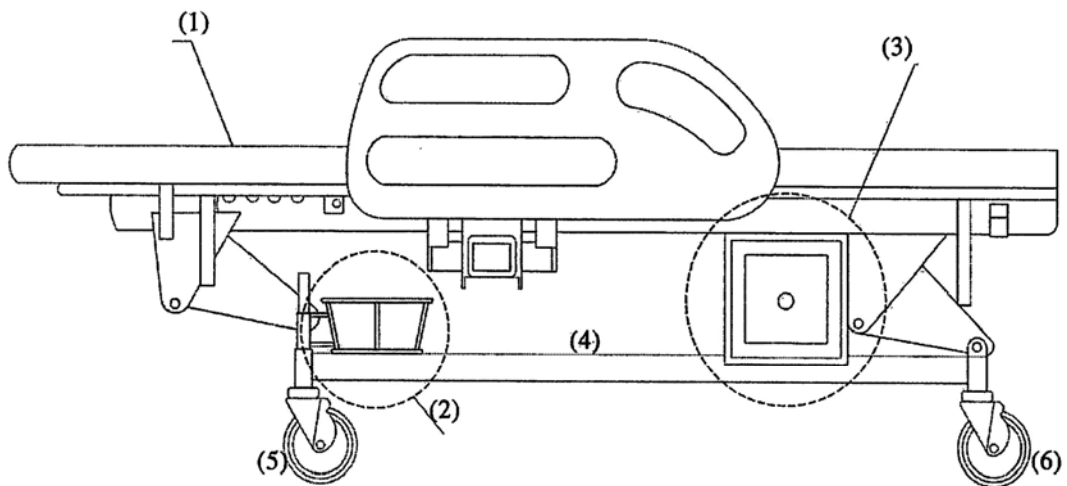
(51) **A61G 1/04**

(75) **NGUYỄN THỊ LIÊN (VN)**

Tổ 1 đường Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(54) **CÁNG VẬN CHUYỂN NGƯỜI BỆNH**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cáng vận chuyển người bệnh bao gồm bề mặt hình chữ nhật gắn trên khung đỡ bằng hợp kim nhôm, bên dưới gắn liền với chân đỡ và bánh xe có thể xoay được; phần khung đỡ có trang bị thêm giá đỡ xô đựng chất thải tiết gắn với khung đỡ bằng một trục xoay; hộp đựng trang thiết bị cần thiết là khối hình hộp chữ nhật bằng inox hàn chặt với thanh ngang của khung đỡ, bao gồm hình hộp ngoài và ngăn kéo hình chữ nhật bên trong. Cáng giúp quá trình vận chuyển người bệnh tiện lợi, sạch sẽ hơn và kịp thời cấp cứu tại chỗ cho bệnh nhân khi cần thiết





(11) 4625 A

(43) 25/09/2020

(21) 2-2019-00085

(22) 14/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2019

(51) B65D 43/02

(71) SONISON BABY PRODUCTS CO., LTD. (TW)

1F, No. 64, 6th Rd., 14th St., Shalu District, Taichung City, Taiwan

(72) TE-TUN WANG (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) NẮP BÌNH NƯỚC CÓ BỘ PHẬN GIẢM ÁP

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nắp bình nước có bộ phận giảm áp bao gồm bộ phận hút nước, nắp trong, nắp ngoài và nút mở. Bộ phận hút nước bao gồm đầu hút nước và bộ phận giảm áp với van giảm áp. Đầu hút nước và bộ phận giảm áp được lắp lộ ra khỏi nắp trong. Nắp trong được lắp chặt vào miệng bình. Nút mở được lắp vượt qua và dịch chuyển phía trên nắp trong, có vị trí ban đầu và vị trí hoạt động. Một đầu của nắp ngoài được giữ và cố định bởi nút mở. Khi nút mở được ấn và dịch chuyển đến vị trí hoạt động, làm cho bộ phận giảm áp bị biến dạng, cho phép van giảm áp mở, điều này giúp ngăn nước trong bình nước không bắn ra do áp lực bên trong bình nước.

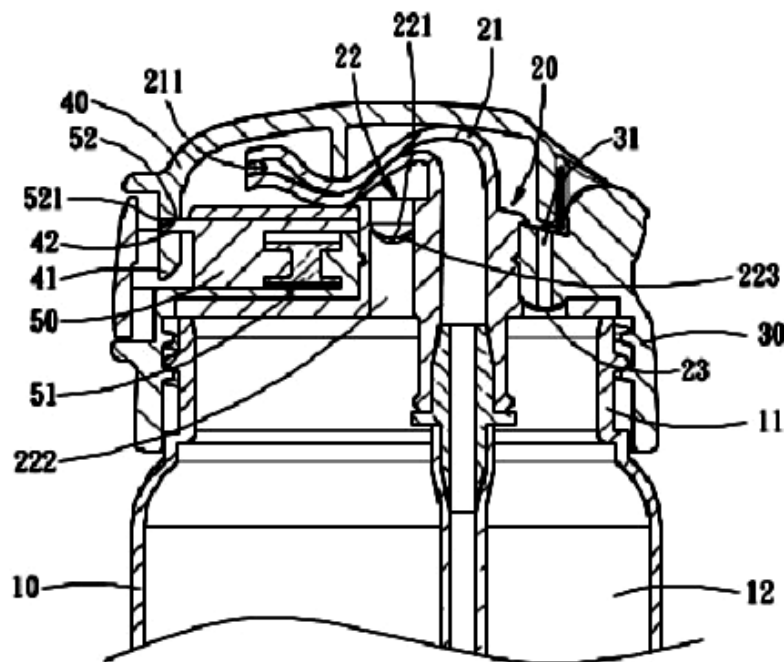


Fig. 3A

(11) 4626 A

(43) 25/09/2020

(21) 2-2019-00089

(22) 18/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2019

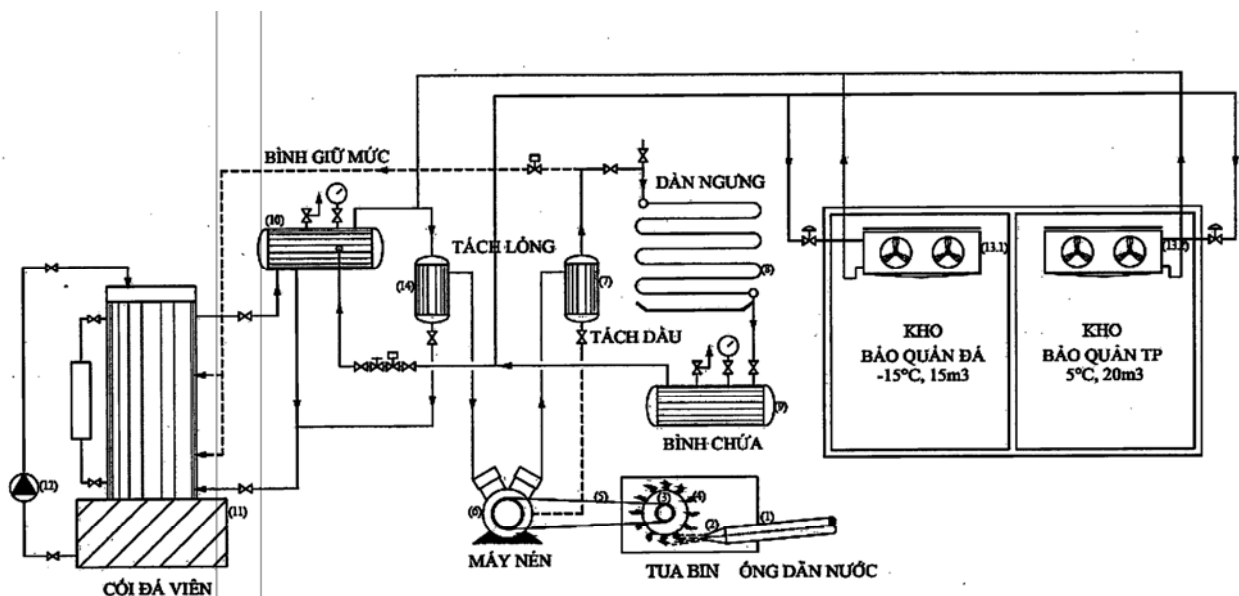
(51) F25B 1/00

(75) VÕ CHÍ CHÍNH (VN)

03 Lưu Quý Kỳ, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(54) **HỆ THỐNG MÁY LẠNH SỬ DỤNG THỦY LỰC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống máy lạnh sử dụng thủy lực mà biến đổi thủy năng thành năng lượng để dẫn động máy nén khí của hệ thống máy lạnh để sản xuất đá viên và bảo quản lạnh thực phẩm. Hệ thống này bao gồm tổ hợp biến đổi thủy năng (tổ hợp bao gồm tua bin thủy lực truyền động cho máy nén và tua bin thủy lực truyền động chạy máy phát điện) và tổ hợp sản xuất đá viên, bảo quản đá và thực phẩm. Tổ hợp này bao gồm một máy nén duy nhất, cối đá viên, hai dàn lạnh tại hai kho bảo quản, dàn ngưng, bình giữ mức, bình chứa cao áp, bình tách dầu, bình tách lỏng, tủ điều khiển cùng hệ thống ống gas lưu chuyển môi chất lạnh. Trong đó, các thiết bị được bố trí lắp đặt đáp ứng vòng tuần hoàn của môi chất: môi chất dạng khí đi từ bình tách lỏng vào máy nén, được đưa lên nhiệt độ và áp suất cao và đưa tới dàn ngưng để giải nhiệt. Sau đó, môi chất đi về bình chứa cao áp, từ đó đi tới cối đá viên và các dàn lạnh tại kho lạnh, làm nhiệm vụ trao đổi nhiệt với nước (tại cối đá viên) và không khí (tại kho lạnh), nhận nhiệt, biến đổi thành hơi bão hòa, theo đường ống gom lại tại bình tách lỏng và tới máy nén, hoàn thành một vòng tuần hoàn.



Hình H.1: Sơ đồ nguyên lý hệ thống máy lạnh sử dụng thủy lực

- (11) **4627 A** (43) 25/09/2020  
(21) **2-2019-00091**  
(22) 20/03/2019  
(51) **A01F 25/13**  
(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU NGÔ (VN)**  
Số 229, Nguyễn Thái Học, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Hữu Hùng (VN)  
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BẢO QUẢN HẠT NGÔ GIỐNG**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xử lý để bảo quản hạt ngô giống, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị hạt ngô giống; b) pha chế hỗn hợp xử lý hạt ngô giống; c) xử lý hạt ngô giống; và d) bảo quản hạt ngô giống, trong đó bằng cách giảm hàm ẩm của hạt ngô giống trước khi phối trộn với hỗn hợp xử lý hạt giống bao gồm polyme với hoạt chất bảo vệ thực vật và chất kháng khuẩn, giải pháp cho phép nhanh chóng thu được ngô giống được phủ lớp bảo vệ mà không cần bước xử lý bổ sung. Quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép rút ngắn thời gian xử lý, tránh được nấm mốc, tăng được chất lượng hạt giống và kéo dài thời gian bảo quản hạt ngô giống.

(11) 4628 A

(43) 25/09/2020

(21) 2-2019-00094

(22) 22/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2019

(51) E02B 3/02

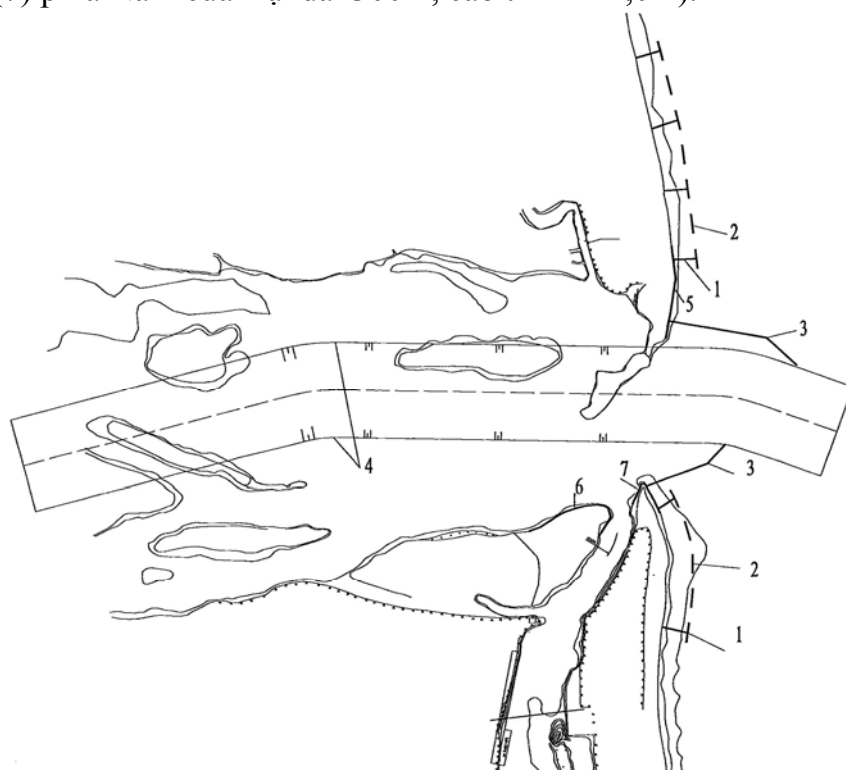
(71) PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA VỀ ĐỘNG LỰC HỌC SÔNG BIỂN (VN)

Số 1, ngõ 165 phố Chùa Bộc, phường Trung Liet, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Trương Văn Bốn (VN); Vũ Văn Ngọc (VN); Vũ Phương Quỳnh (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP ỔN ĐỊNH VÀ CHỐNG BỒI LẤP KHU VỰC CỬA ĐẠI, SÔNG TRÀ KHÚC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp ổn định và chống bồi lấp khu vực cửa Đại, sông Trà Khúc gồm bước thứ nhất là nạo vét tuyến luồng với chiều dài 2000m, bề rộng 500m, đáy nạo vét có cao trình - 3, 4m, hệ số mái dốc bằng 5; bước thứ hai là xây dựng các cụm công trình tại hai phía Bắc và Nam cửa sông gồm tổ hợp hai đê ngăn cát giảm sóng (trong đó một đê ngăn cát giảm sóng (3) được xây dựng ở bờ Bắc cửa cửa Đại, có chiều dài 750m, cao trình + 1,8m; một đê (3) phía Nam có chiều dài 450m, cao trình + 1,8m); sáu kè mở hàn có hình dạng chữ T (trong đó bốn mở hàn (1) chữ T dọc bờ Bắc, có chiều dài phần thân 120m, phần cánh 100m, cao trình + 0,35m; hai mở hàn (1) chữ T dọc bờ Nam có thông số kỹ thuật như ở phía Bắc); sáu đê giảm sóng từ xa (trong đó ba đê giảm sóng (2) ở phía Bắc và ba đê giảm sóng (2) phía Nam có chiều dài 100m, cao trình + 0,35m); ba kè bảo vệ bờ (trong đó một kè bảo vệ bờ sông (6) phía Tây cửa sông Phú Thọ dài 500m, cao trình + 3,5m; một kè bảo vệ bờ biển (5) phía Bắc của Đại dài 485m, cao trình + 4,0m; một kè bảo vệ bờ biển (7) phía Nam của Đại dài 300m, cao trình + 4,0m).



Hình 2

(11) 4629 A (43) 25/09/2020

(21) 2-2019-00212

(22) 10/06/2019

(30) 108202337 25/02/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2019

(51) G06F 3/00

(71) YOUNG FAST OPTOELECTRONICS CO., LTD. (TW)

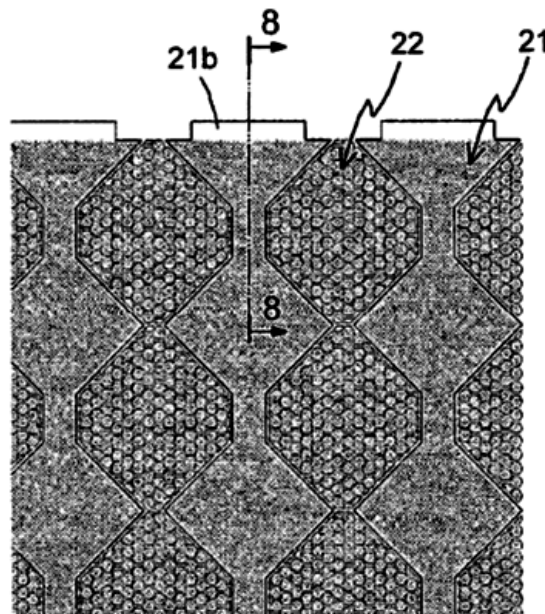
No. 31, Jing-Jiann 1th Road, Kuan Yin, Taoyuan, Taiwan

(72) PAI, CHIH-CHIANG (TW); LIN, MENG-KUEI (TW); HUANG, HUNG-CHI (TW); CHEN, CHIU-WEN (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU THỦY TINH CẢM ỨNG ĐIỆN DUNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu thủy tinh cảm ứng điện dung bao gồm đế thủy tinh, lớp cảm biến thứ nhất, lớp cảm biến thứ hai, lớp dây tín hiệu và lớp cách điện. Mỗi hai lớp cảm biến được chế tạo bằng màng dẫn điện oxit kim loại được nối điện với lưới kim loại và có các trường cảm ứng và các trường cách điện phân cách cách điện các trường cảm biến. Một đầu của môi trường cảm biến được trang bị điểm tiếp xúc được nối với lớp dây tín hiệu. Vật liệu dẫn điện của môi trường cách điện được chia thành các vùng cách điện không liên tục. Lớp cách điện được bố trí kết dính ở giữa lớp cảm biến thứ nhất và lớp cảm biến thứ hai. Các trường cảm ứng của các lớp cảm biến thứ nhất vuông góc với các trường cảm biến thứ hai trên lớp cảm biến thứ hai để tạo thành bảng đơn vị cảm biến điện dung.



**Fig.5**

- (11) 4630 A (43) 25/09/2020  
(21) 2-2019-00327  
(22) 13/08/2019  
(30) 201920378679.6 22/03/2019 CN  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2019  
(51) H02S 20/00; B63B 35/44; H02S 10/00  
(71) HUAINAN SUNGROW FLOATING MODULE SCI. & TECH. CO., LTD. (CN)  
No. 207, Pingwei Economic Development Zone Administration Committee, Panji  
District, Huainan, Anhui 230088, P. R. China  
(72) MA, Yaqing (CN); XIAO, Fuqin (CN); WU, Weiwu (CN); DENG, Dun (CN);  
FANG, Tao (CN); ZONG, Kui (CN); TANG, Man (CN)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **HỆ THỐNG TẠO RA ĐIỆN DẠNG NỔI VÀ DÂY CƠ CẤU ĐỠ CỦA HỆ THỐNG NÀY**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống tạo ra điện dạng nổi và dây cơ cấu đỡ của hệ thống tạo ra điện dạng nổi. Dây cơ cấu đỡ này có dạng lưới bao gồm nhiều dầm ghép thứ nhất (1) được đặt cách nhau và nhiều dầm ghép thứ hai (2) được đặt cách nhau. Dầm ghép thứ nhất (1) được liên kết với dầm ghép thứ hai (2). Dầm ghép thứ nhất bao gồm nhiều khối nổi liên kết (11), và dầm ghép thứ hai bao gồm nhiều dầm dạng ống liên kết (21). Các dầm dạng ống (21) được gắn với các khối nổi (11). Dây cơ cấu đỡ của hệ thống tạo ra điện dạng nổi này có các ưu điểm của cả giải pháp khối nổi hoàn toàn và giải pháp khung theo giải pháp kỹ thuật thông thường, và dây cơ cấu đỡ có thể khắc phục các nhược điểm của hai giải pháp này. Với giải pháp kỹ thuật này, khả năng chống đột biến điện cao và tính tương hợp có thể được đảm bảo, vì vậy dây cơ cấu đỡ có khả năng ứng dụng cao ở các vùng khác nhau.

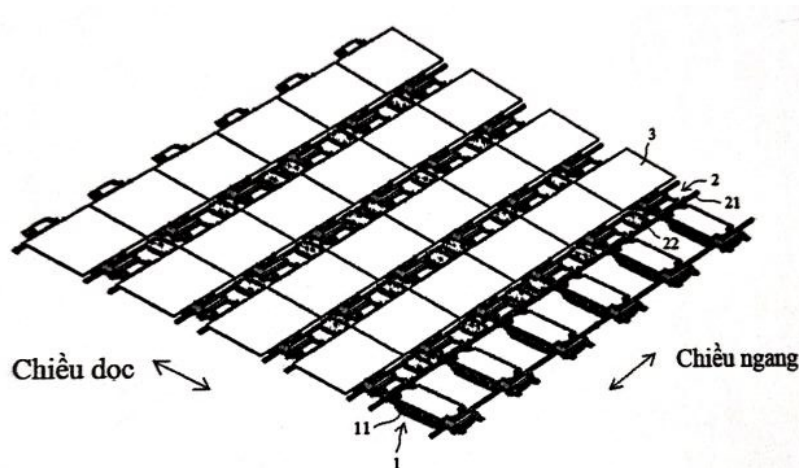


Fig.1

- (11) **4631 A** (43) 25/09/2020  
(21) **2-2019-00337**  
(22) 19/08/2019  
(30) 201920296695.0 09/03/2019 CN  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2019  
(51) **D05B 35/00**  
(71) **NINGBO SUPREME ELECTRONIC MACHINERY INC. (CN)**  
NO.219, Jingu North Rd, Yinzhou District, Ningbo 315100, China  
(72) Qian LUO (CN); ZONGMIN ZOU (CN); XIANGYUN ZHANG (CN)  
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)  
(54) **CƠ CẤU KÉO VÀ GẤP NẾP CHO MÁY KHÂU VÀ MAY CỔ ÁO TRÒN**  
(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến cơ cấu kéo và gấp nếp cho máy khâu và may cổ áo tròn, bao gồm bộ phận kẹp, được tạo hình để kẹp đầu nguyên liệu cổ áo tròn dạng dải từ lõi ra của cơ cấu cắt nguyên liệu nạp; và bộ phận dẫn động di động, được tạo hình để dẫn động bộ phận kẹp để kéo ra độ dài nhất định của nguyên liệu cổ áo tròn dạng dải từ lõi ra và sau đó xếp chồng đầu được kẹp tại lõi ra.

- (11) **4632 A** (43) 25/09/2020  
(21) **2-2019-00340**  
(22) 19/08/2019  
(30) 201920296689.5 09/03/2019 CN  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2019  
(51) **D05B 35/00; D05B 37/04**  
(71) **NINGBO SUPREME ELECTRONIC MACHINERY INC. (CN)**  
NO.219, Jingu North Rd, Yinzhou District, Ningbo 315100, China  
(72) ZONGMI ZOU (CN); XIANGYUN ZHANG (CN); Qian LUO (CN)  
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)  
(54) **CƠ CẤU CẮT NGUYÊN LIỆU NẠP CHO MÁY KHÂU VÀ MAY CỔ ÁO TRÒN**
- (57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến cơ cấu cắt nguyên liệu nạp cho máy khâu và may cổ áo tròn, bao gồm tấm lắp nạp riêng biệt (1). Tấm lắp nạp riêng biệt (1) có rãnh lắp trực lăn nạp (11), trong đó trực lăn nạp thứ nhất (2) được dẫn động bởi động cơ nạp thứ nhất (22) được bố trí; tấm lắp cắt riêng biệt thẳng đứng (3) được bố trí trên tấm lắp nạp riêng biệt (1), trực lăn nạp hỗ trợ thứ nhất (21), là bộ phận được lắp với trực lăn nạp thứ nhất (2), được bố trí trên một bên của tấm lắp cắt riêng biệt (3), và lưỡi cắt (31), là bộ phận có thể dịch chuyển lên và xuống, được bố trí trên bên còn lại của tấm lắp cắt, tấm giới hạn nạp riêng biệt (12) được cố định trên tấm lắp nạp riêng biệt (1), tấm giới hạn nạp riêng biệt (12) được lắp với mép của nguyên liệu cổ áo tròn dạng dải được nạp, và ống thổi khí thứ nhất (13), là bộ phận có thể được điều chỉnh và thổi khí tới nguyên liệu cổ áo tròn dạng dải, được bố trí trên tấm giới hạn nạp riêng biệt (12).



- (11) **4633 A** (43) 25/09/2020  
(21) **2-2019-00341**  
(22) 19/08/2019  
(30) 201920296690.8 09/03/2019 CN  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2019  
(51) **D05B 27/00**  
(71) **NINGBO SUPREME ELECTRONIC MACHINERY INC. (CN)**  
NO.219, Jingu North Rd, Yinzhou District, Ningbo 315100, China  
(72) Qian LUO (CN); ZONGMIN ZOU (CN); XIANGYUN ZHANG (CN)  
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)  
(54) **CƠ CẤU NẠP CHO MÁY KHÂU VÀ MAY CỔ ÁO TRÒN**  
(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến cơ cấu nạp cho máy khâu và may cổ áo tròn, bao gồm khay nguyên liệu (1) để giữ nguyên liệu cho cổ áo tròn, động cơ nạp (11) được tạo hình để dẫn động khay nguyên liệu (1) quay, và cơ cấu cắt nguyên liệu nạp để nhận đầu ra nguyên liệu cổ áo tròn dạng dải từ khay nguyên liệu (1). Cơ cấu nạp thứ hai được tạo hình để tải nguyên liệu cổ áo tròn dạng dải được bố trí trong đường dẫn chuyên chở giữa cơ cấu cắt nguyên liệu nạp và khay nguyên liệu (1). Bộ phận cảm biến, được tạo hình để phát hiện độ dài có thể tải còn lại của nguyên liệu cổ áo tròn dạng dải, được bố trí giữa cơ cấu cắt nguyên liệu nạp và cơ cấu nạp cấp hai.

(11) 4634 A (43) 25/09/2020

(21) 2-2019-00360

(22) 29/08/2019

(30) 201920244054.0 26/02/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2019

(51) H02B 1/20; H01B 5/02

(71) PANASONIC ECO SOLUTIONS INFORMATION EQUIPMENT  
(SHANGHAI) CO., LTD. (CN)

Factory 1-3, 258 East Jiangtian Road, Songjiang District, Shanghai 201613 China

(72) ZHANG, Dandan (CN); MAO, Xiang (CN); MIZUNO, Hatsuo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(54) THIẾT BỊ THANH GÓP ĐIỆN

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị thanh góp điện gồm vỏ chứa cách điện; một hoặc một số cặp chi tiết kim loại được bố trí trong vỏ chứa cách điện. Chi tiết kim loại gồm tấm nền gồm thân tấm nền và một số gờ nổi được tạo trên cùng mặt phẳng tấm nền khác biệt ở chỗ một số gờ nổi này nhô ra về cùng một bên của thân tấm nền; và một số các đầu nối điện được bố trí tương ứng trên một số gờ nổi này và nhô ra theo chiều dọc về cùng một bên của mặt phẳng tấm nền. Mỗi cặp chi tiết kim loại gồm chi tiết kim loại thứ nhất và chi tiết kim loại thứ hai, tấm nền của chi tiết kim loại thứ nhất và tấm nền của chi tiết kim loại thứ hai được bố trí với cùng mặt phẳng tấm nền, và ít nhất một phần của gờ nổi của chi tiết kim loại thứ nhất nhô ra vào giữa các gờ nổi của chi tiết kim loại thứ hai.

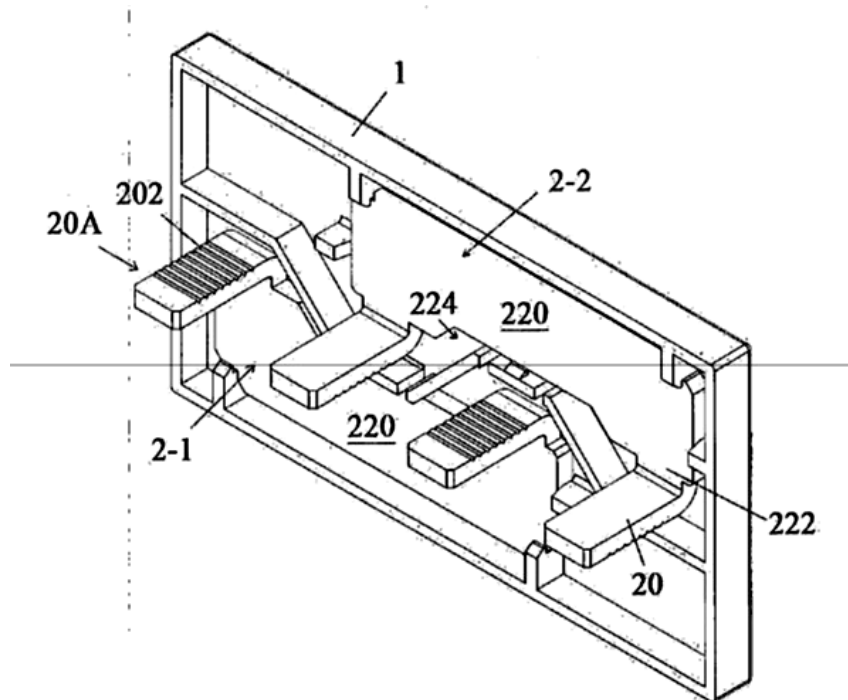


FIG. 5

(11) 4635 A

(43) 25/09/2020

(21) 2-2019-00367

(22) 30/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2019

(51) **C04B 18/14**

(75) 1. **ĐÀO VĂN ĐÔNG** (VN)

54 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

2. **TRỊNH HOÀNG SƠN** (VN)

SN 49 tổ 9 thị trấn Đông Anh, thành phố Hà Nội

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BÊ TÔNG GEOPOLYME SỬ DỤNG HOÀN TOÀN CỐT LIỆU XỈ THÉP VÀ BÊ TÔNG GEOPOLYME THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp chế tạo bê tông geopolyme sử dụng hoàn toàn cốt liệu xỉ luyện thép bao gồm các bước sau: i) chuẩn bị vật liệu bao gồm các thành phần sau: chuẩn bị tro bay nhiệt điện và các phụ gia gồm thủy tinh lỏng ( $\text{Na}_2\text{SiO}_3$ ) và natri hydroxit ( $\text{NaOH}$ ), xỉ thép, nước; ii) thiết kế thành phần hỗn hợp bê tông geopolyme và dự báo cường độ của bê tông thiết kế: lựa chọn để xác định tỷ lệ thành phần phối trộn giữa tro bay, thủy tinh lỏng, natri hydroxit, nước, xỉ thép để chế tạo  $1\text{m}^3$  bê tông geopolyme đạt độ dẻo và cường độ mong muốn; iii) nhào trộn, đổ khuôn tạo hình sản phẩm, và bảo dưỡng bê tông ở điều kiện nhiệt độ môi trường; trong đó: ở các bước i) và ii) xỉ thép được sử dụng để thay thế cả cốt liệu thô (đá dăm) và cốt liệu mịn (cát) để chế tạo bê tông geopolyme; và thành phần cấp phối của bê tông geopolyme được lựa chọn như sau: tro bay với lượng nằm trong khoảng từ 480 đến 510kg, xỉ thép làm cốt liệu hạt lớn với cỡ hạt từ 4,75 đến 19mm với lượng nằm trong khoảng 1670 đến 1736kg, xỉ thép làm cốt liệu hạt nhỏ với cỡ hạt từ 0,15 đến 4,75mm với lượng nằm trong khoảng từ 716 đến 744kg, dung dịch  $\text{NaOH}$  với lượng nằm trong khoảng từ 58 đến 52kg, dung dịch nước thủy tinh  $\text{Na}_2\text{SiO}_3$  với lượng nằm trong khoảng từ 173 đến 153kg, và cường độ chịu nén đặc trưng của bê tông này được lựa chọn nằm trong khoảng từ 25MPa đến 35MPa.

(11) 4636 A

(43) 25/09/2020

(21) 2-2019-00408

(22) 19/09/2019

(30) 201920258741.8 28/02/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2019

(51) H02B 1/20; H01B 5/02

(71) PANASONIC ECO SOLUTIONS INFORMATION EQUIPMENT (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)

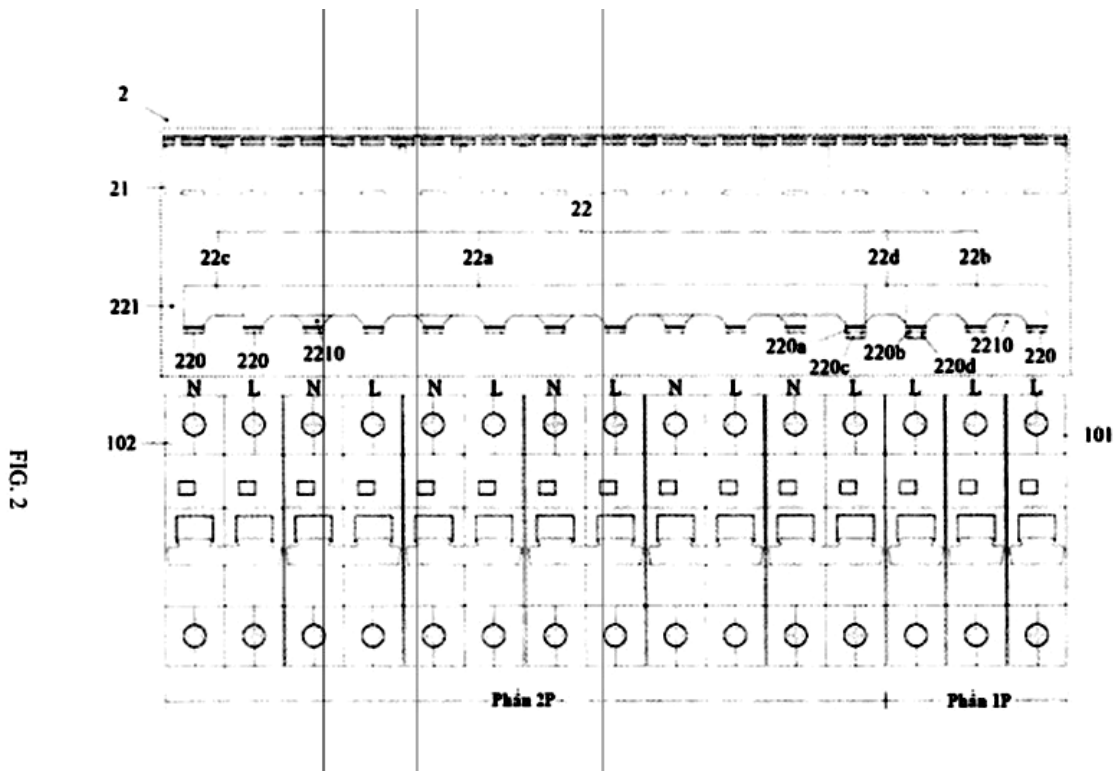
Factory 1-3, 258 East Jiangtian Road, Songjiang District, Shanghai 201613 China

(72) ZHANG, Dandan (CN); MAO, Xiang (CN); MIZUNO, Hatsuo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(54) THIẾT BỊ THANH GÓP ĐIỆN

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị thanh góp điện, gồm vỏ chứa cách điện; và các chi tiết kim loại có ít nhất một phần được bố trí bên trong vỏ chứa cách điện gồm: chi tiết kim loại thứ nhất được cấu hình để tạo thành thanh góp điện dạng mô đun thứ nhất; chi tiết kim loại thứ hai được cấu hình để tạo thành thanh góp điện dạng mô đun thứ hai; và chi tiết chuyển đổi bằng kim loại được tiếp xúc điện với chi tiết kim loại thứ nhất và chi tiết kim loại thứ hai một cách tương ứng. Các thiết bị thanh góp điện chung vỏ chứa cách điện có thể phù hợp với các máy cắt mạch của các mô đun khác nhau, và một kết nối điện giữa các máy cắt mạch của các mô đun khác nhau có thể thực hiện được thông qua chi tiết chuyển đổi bằng kim loại mà không dùng thêm kết nối bằng dây.



(11) 4637 A

(43) 25/09/2020

(21) 2-2019-00450

(22) 15/10/2019

(30) 201920258329.6 28/02/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2019

(51) H01H 47/00

(71) PANASONIC ECO SOLUTIONS INFORMATION EQUIPMENT (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)

Factory 1-3, 258 East Jiangtian Road, Songjiang District, Shanghai 201613 China

(72) LUO, Xianqing (CN); MAO, Xiang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(54) MẠCH DẪN ĐỘNG ROLE VÀ ROLE

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến mạch dẫn động role và role dùng mạch dẫn động role này. Đầu thứ nhất của mạch dẫn động role được nối với cực thứ nhất của phần tử khóa mạch thứ ba; đầu thứ ba của mạch dẫn động role được nối với cực thứ nhất của phần tử khóa mạch thứ hai; và đầu thứ hai của mạch dẫn động role được nối với hai đi-ốt được mắc nối tiếp nghịch đảo. Cực thứ ba của phần tử khóa mạch thứ ba được nối với cực thứ nhất của phần tử khóa mạch thứ tư, và được nối với bộ điều khiển ngoài gửi tín hiệu điều khiển thứ hai. Cực thứ ba của phần tử khóa mạch thứ tư được nối với bộ điều khiển ngoài gửi tín hiệu điều khiển thứ nhất. Cực thứ ba của phần tử khóa mạch thứ hai được nối với cực thứ nhất của phần tử khóa mạch thứ nhất, và được nối với bộ điều khiển ngoài gửi tín hiệu điều khiển thứ nhất. Cực thứ ba của phần tử khóa mạch thứ nhất được nối với bộ điều khiển ngoài gửi tín hiệu điều khiển thứ hai. Giải pháp hữu ích có thể ngăn chặn hiệu quả hư hỏng gây ra cho với role do tình trạng không chắc chắn của mức độ tín hiệu điều khiển, bằng cách đó bảo đảm role được đặt trong tình trạng có thể nắm bắt và có thể điều khiển.

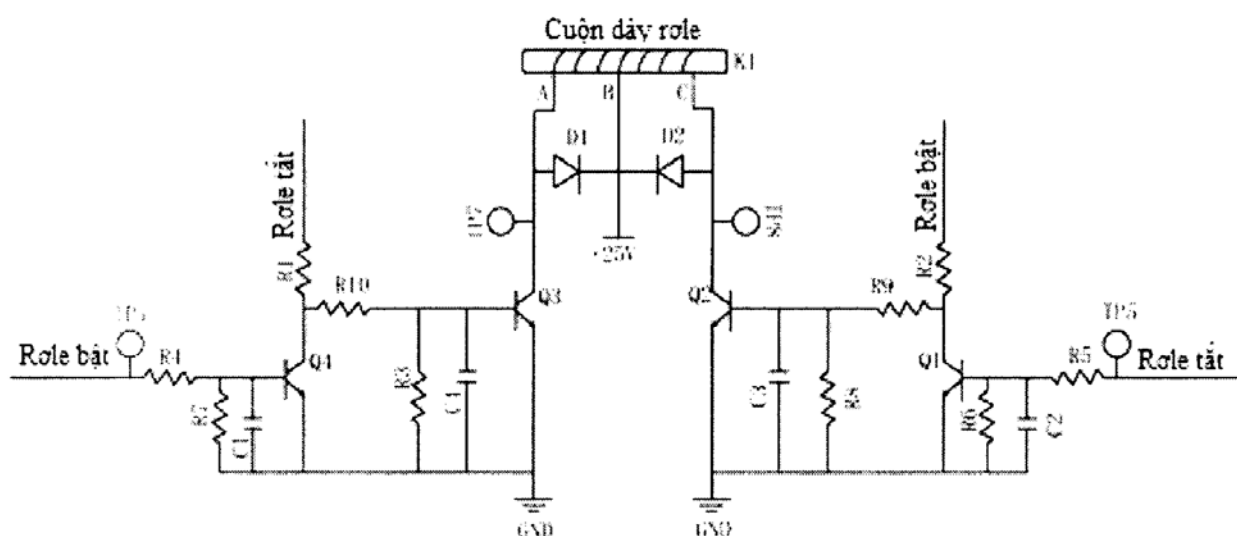


FIG. 1

(11) 4638 A

(43) 25/09/2020

(21) 2-2019-00541

(22) 03/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/08/2020

(51) E21B 3/02

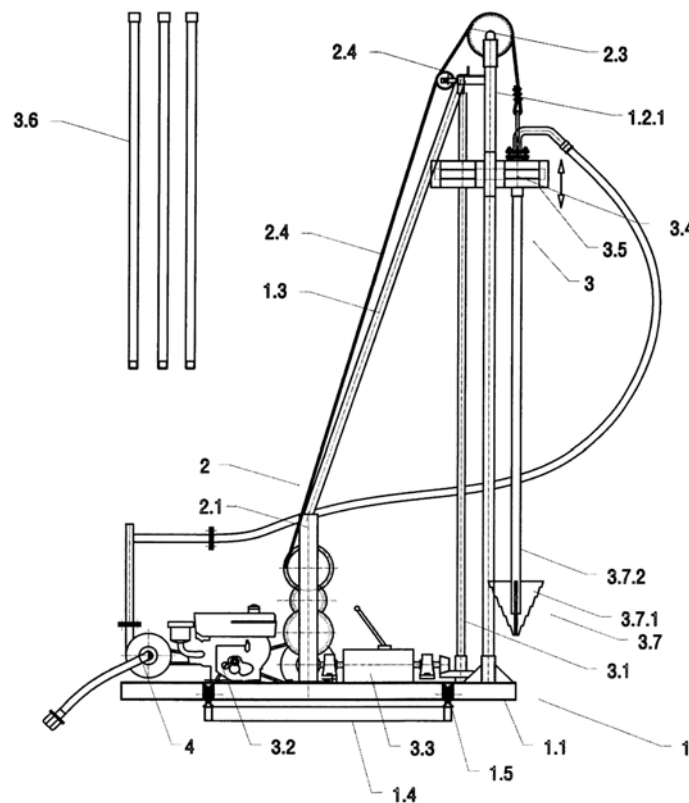
(75) ĐỒNG QUANG THÀ (VN)

ấp 7, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

(74) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(54) MÁY KHOAN CỌC NHỎ MINI

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy khoan cọc nhỏ mini để tạo ra lỗ khoan có đường kính từ 200mm đến 400 mm có cấu tạo bao gồm giàn khoan (1), cơ cấu nâng (2), cơ cấu khoan (3), đầu bơm nước (4), trong đó: giàn khoan (1) bao gồm khung nâng (1.2) gắn vuông góc với khung đế (1.1) được gia cố bằng các thanh gia cố chéo (1.3); cơ cấu nâng (2) gồm bộ tời (2.1) lắp trên khung đế (1.1), các puli (2.3, 2.4) để nâng hạ hộp truyền động (3.5); cơ cấu khoan (3) gồm trục truyền động quay (3.1) được dẫn động quay nhờ đầu nổ điêzen (3.2) thông qua hộp số (3.3), trục truyền động quay (3.1) liên kết bánh răng với đầu khoan (3.4), các ống cần khoan (3.6) được nối theo cách tháo lắp được với đầu khoan (3.4) và mũi khoan (3.7), trong đó đầu khoan (3.4) có khả năng di chuyển lên xuống dọc theo các thanh dẫn hướng (1.2.1) nhờ cơ cấu nâng (2); đầu bơm nước (4) nối với đầu khoan (3.4) thông qua ống dẫn; phía dưới giàn khoan (1) có cơ cấu di chuyển gồm khung ray (1.4) và các bánh xe có rãnh (1.5), trong đó các bánh xe có rãnh (1.5) được gắn cố định với khung đế (1.1).



Hình 1

- |                    |                        |                        |
|--------------------|------------------------|------------------------|
| (11) 4639 A        | (43) 25/09/2020        |                        |
| (21) 2-2019-00566  | (85) 13/12/2019        |                        |
| (22) 20/02/2018    | (86) PCT/MY2018/000008 | 20/02/2018             |
| (30) PI 2018700211 | 17/01/2018             | MY (87) WO 2019/143235 |
|                    |                        | 25/07/2019             |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2019

(51) **A46B 3/04; A46D 1/00; A46B 1/00**

(71) **LEE, FOOK YUEN (MY)**

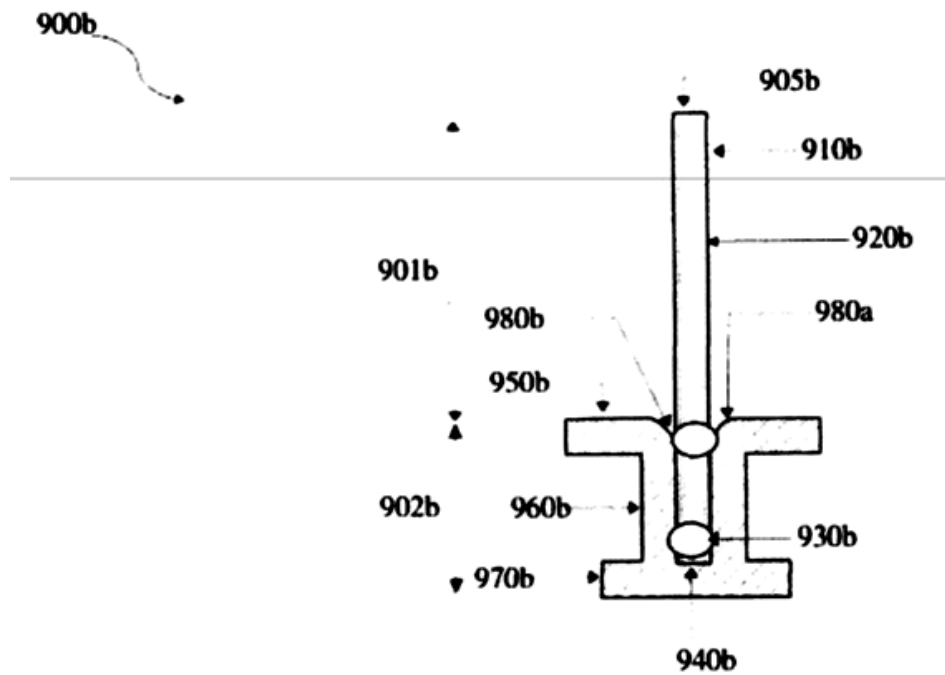
Mytech & Assembly Sdn Bhd, Plot 160, Jalan Cyber 2, Kawasan Perindustrian Senai III Senai Johor 81400, Malaysia

(72) LEE, Fook Yuen (MY)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **BÀN CHẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÀN CHẢI NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bàn chải bao gồm các dải bàn chải được đúc liền khối và phương pháp sản xuất bàn chải này. Bàn chải này bao gồm thanh bàn chải hình trụ (220c) bao gồm lõi thanh bàn chải (280) và nhiều rãnh xoắn (270), ít nhất một dải bàn chải (295) mỗi dải bàn chải này được cài từ đầu đến cuối vào các rãnh xoắn (270), trong đó ít nhất một dải bàn chải (295) bao gồm dải đan xen (600a, 600b) có nhiều lông bàn chải được bố trí song song và có ít nhất một hàng mũi khâu xuyên qua phần thân về phía một đầu; và dải mang (202a) được tạo cấu hình để chứa dải đan xen (600a, 600b) được làm bằng các xơ trong đó dải mang bao gồm khe để chứa dải đan xen (600a, 600b), trong đó lõi thanh bàn chải (280) được phủ bằng vải nỉ. Các lông bàn chải nhô ra ở góc xuyên tâm 90° hoặc góc nghiêng 65° so với dải mang.



**Fig.9b**

(11) 4640 A

(43) 25/09/2020

(21) 2-2020-00107

(22) 30/12/2016

(51) E03D 1/00; E03D 3/00

(62) 2-2018-00552

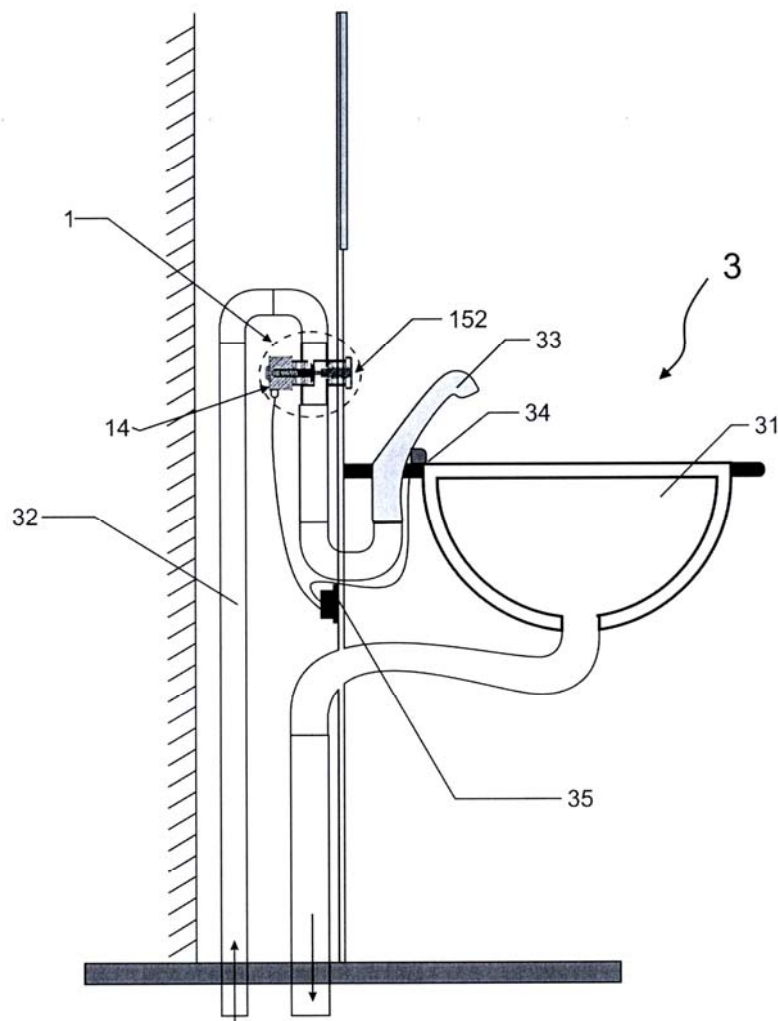
(71) LÊ VĂN HIỆP (VN)

27 ĐX 025 Huỳnh Văn Lũy, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(72) Lê Văn Hiệp (VN)

(54) **BỒN RỬA TAY CÓ VAN NƯỚC KẾT HỢP TỰ ĐỘNG VÀ BẰNG TAY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bồn rửa tay (3) bao gồm: chậu rửa (31), ống dẫn nước (32), vòi nước (33), và van nước kết hợp tự động và bằng tay (1) được bố trí trên đường ống dẫn nước (32) sao cho nút nhấn (152) của van nước hướng ra phía người sử dụng để có thể sử dụng bằng tay, cảm biến vật cản (34) được bố trí tại vị trí ngay bên dưới vòi nước (33) thông qua bộ điều khiển trung tâm (35); trong đó van (1) này có cấu tạo bao gồm van tự động (14) và van bằng tay (15), trong đó hai van này được bố trí đồng trục (yy) vuông góc và giao với trục (xx), và đối diện nhau qua lỗ thông (13).





(11) 4641 A

(43) 25/09/2020

(21) 2-2020-00108

(22) 30/12/2016

(51) E03D 1/00; E03D 3/00

(62) 2-2018-00552

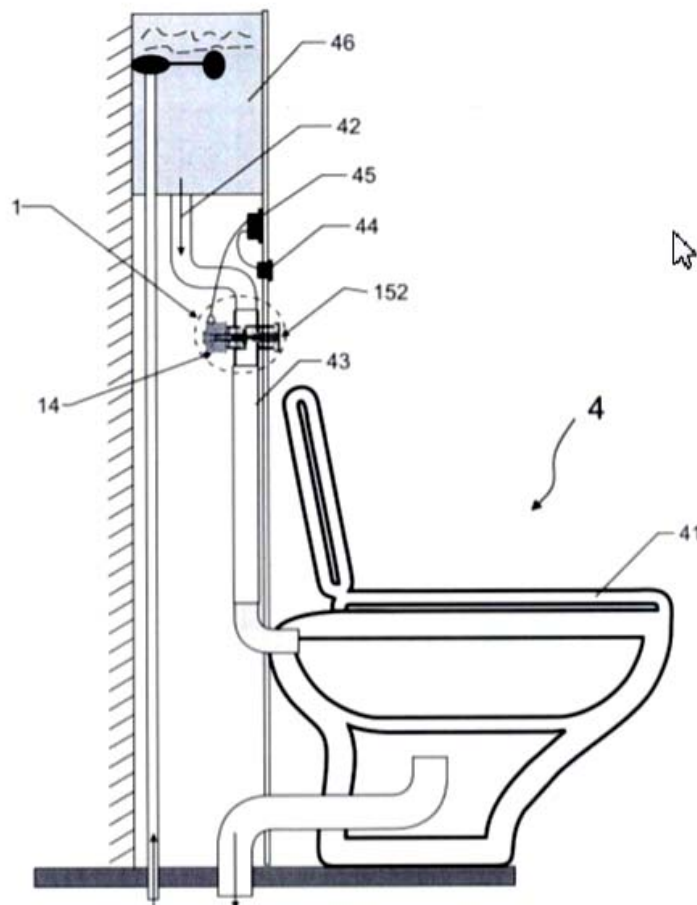
(71) LÊ VĂN HIỆP (VN)

27 ĐX 025 Huỳnh Văn Lũy, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(72) Lê Văn Hiệp (VN)

(54) BỒN CẦU CÓ VAN NƯỚC KẾT HỢP TỰ ĐỘNG VÀ BẰNG TAY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bồn cầu (4) bao gồm: chậu ngồi (41), ống dẫn nước (42) từ két nước (46), ống xả (43); và van nước kết hợp tự động và bằng tay (1) được bố trí trên đường ống dẫn nước (42) sao cho nút nhấn (152) của van nước hướng ra phía người sử dụng để có thể sử dụng bằng tay, cảm biến vật cản (44) được bố trí tại vị trí thích hợp thông qua bộ điều khiển trung tâm (45); trong đó van (1) này có cấu tạo bao gồm van tự động (14) và van bằng tay (15), trong đó hai van này được bố trí đồng trục (yy) vuông góc và giao với trục (xx), và đối diện nhau qua lỗ thông (13).



Hình 2

(11) **4642 A**

(43) 25/09/2020

(21) **2-2020-00293**

(22) 30/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2020

(51) **B82Y 40/00**

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hồ Trường Giang (VN); Nguyễn Đức Văn (VN); Đỗ Thị Anh Thư (VN); Phạm Quang Ngân (VN); Giang Hồng Thái (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU NIKEN OXIT/LANTAN NITRAT NANO**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất vật liệu NiO/LaNiO<sub>3</sub> nano, trong đó quy trình này được thực hiện thông qua phương pháp phân tán sol-gel để tạo ra vật liệu NiO/LaNiO<sub>3</sub> nano với tinh thể NiO và tinh thể LaNiO<sub>3</sub> được phân tán đồng nhất để thu được vật liệu NiO/LaNiO<sub>3</sub> nano kích thước khoảng từ 30 đến 50nm thích hợp ứng dụng để sản xuất điện cực nhạy khí NO<sub>2</sub> hoạt động ở nhiệt độ cao. Vật liệu NiO/LaNiO<sub>3</sub> thu được từ quy trình theo giải pháp hữu ích có cấu trúc NiO/LaNiO<sub>3</sub> nano với tinh thể NiO và tinh thể LaNiO<sub>3</sub> được phân tán đồng nhất.

- (11) **4643 A** (43) 25/09/2020  
(21) **2-2020-00307**  
(22) 07/07/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2020  
Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/07/2020  
(51) **C07D 311/02; A61K 36/48**  
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**  
Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội  
(72) Tô Đạo Cường (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Trần Mạnh Hùng (VN); Dương Anh Tuấn (VN)  
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT  
HYDROXYCHAVICOL CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY TIÊU LÁ  
MỎNG (PIPER HYMENOPHYLLUM)**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất hydroxychavicol có tác dụng điều trị viêm từ phần trên mặt đất cây Tiêu lá mỏng (*Piper hymenophyllum*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột phần trên mặt đất cây Tiêu lá mỏng; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất hydroxychavicol; d) thu hợp chất hydroxychavicol thô; và e) tinh chế hợp chất hydroxychavicol. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất hydroxychavicol có công thức (1). Hợp chất hydroxychavicol thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế mạnh sự sản sinh Oxit Nitric (NO).

- (11) **4644 A** (43) 25/09/2020  
(21) **2-2020-00308**  
(22) 07/07/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2020  
Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/07/2020  
(51) **C07D 311/02; A61K 36/48**  
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**  
Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội  
(72) Tô Đạo Cường (VN); Ngũ Trường Nhân (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Trần Mạnh Hùng (VN); Nguyễn Phương Đại Nguyên (VN); Dương Anh Tuấn (VN)  
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT DELPYXANTHON B CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY BỨA TRÂU (GARCINIA DELPYANA)**  
  
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất delpyxanthon B có tác dụng điều trị viêm từ vỏ thân cây Bứạ trâu (*Garcinia delpyana*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột vỏ thân cây Bứạ trâu; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất delpyxanthon B; d) thu hợp chất delpyxanthon B thô; và e) tinh chế hợp chất delpyxanthon B. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất delpyxanthon B có công thức (1). Hợp chất delpyxanthon B thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

(11) **4645 A**

(43) 25/09/2020

(21) **2-2020-00325**

(22) 14/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/07/2020

(51) **C05F 11/08; C12N 1/20**

(71) **VIỆN THỒ NHƯỠNG NÔNG HÓA, VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)**

10 Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Lê Thị Thanh Thủy (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN VI SINH VẬT ĐA CHỨC NĂNG DÙNG CHO CÂY LẠC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất phân vi sinh vật đa chức năng dùng cho cây lạc bao gồm các bước chính:

(i) chuẩn bị dịch vi sinh vật;

(ii) chuẩn bị chất mang; và

(iii) phối trộn để tạo phân vi sinh vật đa chức năng dùng cho cây lạc.

(11) **4646 A**

(43) 25/09/2020

(21) **2-2020-00326**

(22) 14/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/07/2020

(51) **C05F 11/08; C12N 1/20**

(71) **VIỆN THỎ NHƯỠNG NÔNG HÓA, VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP  
VIỆT NAM (VN)**

10 Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Lê Thị Thanh Thủy (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VI SINH VẬT ĐA CHỨC NĂNG DÙNG CHO CÂY  
ĐẬU TƯƠNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất phân vi sinh vật đa chức năng dùng cho cây đậu tương bao gồm các bước chính:

(i) chuẩn bị dịch vi sinh vật;

(ii) chuẩn bị chất mang; và

(iii) phối trộn để tạo phân vi sinh vật đa chức năng dùng cho cây đậu tương.

(11) **4647 A**

(43) 25/09/2020

(21) **2-2020-00339**

(22) 22/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/07/2020

(51) **C04B 18/14**

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Tuấn Minh (VN); Nguyễn Thanh Hà (VN); Nguyễn Anh Minh (VN); Nguyễn Xuân Trường (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO BÊ TÔNG GEOPOLYME TỪ HỖN HỢP TRO BAY VÀ XỈ LÒ CAO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế tạo bê tông geopolyme cường độ cao bao gồm các bước sau: chuẩn bị nguyên liệu đầu vào bao gồm tro bay và xỉ lò cao, trong đó tro bay có hàm lượng  $\text{SiO}_2$  nằm trong khoảng 45-50% khối lượng, hàm lượng  $\text{Al}_2\text{O}_3$  nằm trong khoảng 18-22% khối lượng, xỉ lò cao có hàm lượng  $\text{SiO}_2$  nằm trong khoảng 35-38% khối lượng, hàm lượng  $\text{Al}_2\text{O}_3$  nằm trong khoảng 10-12% khối lượng, hàm lượng  $\text{CaO}$  nằm trong khoảng từ 40-41% khối lượng; chuẩn bị dung dịch kiềm hoạt hoá chứa nước thuỷ tinh lỏng và  $\text{NaOH}$  với nồng độ  $\text{NaOH}$  nằm trong khoảng 30-40% khối lượng, nồng độ  $\text{Na}_2\text{O} \cdot n\text{SiO}_2$  nằm trong khoảng 20-30% khối lượng; chuẩn bị hỗn hợp cấp phối bao gồm: đá có kích thước 1x2 cm với lượng 49-50% khối lượng, cát vàng xây dựng với lượng 17-19% khối lượng, tro bay đã được chuẩn bị ở trên với lượng 10-15% khối lượng, còn lại là xỉ lò cao nêu trên; trộn dung dịch kiềm hoạt hoá vào trong hỗn hợp cấp phối nêu trên, tiếp tục trộn hỗn hợp này trong 30 phút trước đổ khuôn; đổ khuôn bê tông; dưỡng hộ bê tông trong buồng hơi nước với nhiệt độ nằm trong khoảng 80-90°C, thời gian dưỡng hộ từ 3 đến 8 giờ, sau đó để bê tông ninh kết tự nhiên.

**PHẦN III**

**YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG  
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU**

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2017-02383	61030	25/01/2019	11/08/2020	C08B 11/12
2	1-2018-00524	58688	27/08/2018	27/07/2020	A47K 11/00
3	1-2018-00525	58689	27/08/2018	27/07/2020	A47K 11/00
4	1-2018-00613	58701	27/08/2018	06/08/2020	C08J 5/18
5	1-2018-00614	58702	27/08/2018	10/08/2020	H01L 25/065
6	1-2018-00846	59657	25/10/2018	31/07/2020	G02F 1/13
7	1-2018-01007	59166	25/09/2018	12/08/2020	H01L 27/32
8	1-2018-01124	59174	25/09/2018	30/07/2020	H01L 27/32
9	1-2018-01311	59682	25/10/2018	11/08/2020	H01L 51/52
10	1-2018-01579	59704	25/10/2018	21/08/2020	B60K 26/02
11	1-2018-01737	60184	26/11/2018	10/08/2020	G02B 6/00
12	1-2018-02531	60686	25/12/2018	11/08/2020	G02B 6/44
13	1-2018-02552	59364	25/09/2018	10/08/2020	E02B 3/06
14	1-2018-02611	59798	25/10/2018	10/08/2020	E02B 3/06
15	1-2018-02750	67714	30/01/2020	30/07/2020	G06F 003/041
16	1-2018-04494	67114	25/12/2019	04/08/2020	F16L 19/12
17	1-2018-04583	62537	25/04/2019	12/08/2020	E04B 5/02
18	1-2018-04991	63111	27/05/2019	18/08/2020	D01H 1/10
19	1-2019-01540	66710	25/11/2019	06/08/2020	A61K 31/198
20	1-2019-01981	66248	25/10/2019	20/08/2020	D01H 15/00
21	1-2019-03110	66791	25/11/2019	04/08/2020	A24F 47/00
22	1-2019-03155	66795	25/11/2019	31/07/2020	C04B 111/00
23	1-2019-03325	67233	25/12/2019	17/08/2020	A61K 47/60
24	1-2019-03386	72298	25/08/2020	27/07/2020	B29C 43/18
25	1-2019-03455	66353	25/10/2019	30/07/2020	C07C 51/12
26	1-2019-03496	69424	25/03/2020	06/08/2020	C05F 5/00



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP A - QUYỂN 1 (09.2020)**

27	1-2019-03514	66359	25/10/2019	30/07/2020	H04N 5/351
28	1-2019-03937	67867	30/01/2020	04/08/2020	C08G 63/20
29	1-2019-03978	66869	25/11/2019	31/07/2020	A24F 47/00
30	1-2019-04010	66871	25/11/2019	31/07/2020	A24F 47/00
31	1-2019-04136	66882	25/11/2019	30/07/2020	B01J 2/28
32	1-2019-04151	66884	25/11/2019	28/07/2020	C08G 18/10
33	1-2019-04346	66505	25/10/2019	07/08/2020	H01H 1/42
34	1-2019-04347	66906	25/11/2019	19/08/2020	B01D 27/06
35	1-2019-04352	66908	25/11/2019	06/08/2020	C07D 405/04
36	1-2019-04399	67907	30/01/2020	10/08/2020	D06M 15/53
37	1-2019-04400	66531	25/10/2019	03/08/2020	D01F 6/70
38	1-2019-04412	67909	30/01/2020	29/07/2020	C12N 1/20
39	1-2019-04434	67332	25/12/2019	04/08/2020	C07D 403/12
40	1-2019-04497	70432	25/06/2020	28/07/2020	G10K 11/16
41	1-2019-04499	66562	25/10/2019	14/08/2020	G01R 1/073
42	1-2019-04500	66563	25/10/2019	14/08/2020	G01R 1/073
43	1-2019-04601	68584	25/02/2020	21/08/2020	G06F 17/30
44	1-2019-04602	66595	25/10/2019	30/07/2020	E04B 1/28
45	1-2019-04605	71209	27/07/2020	27/07/2020	H04L 1/00
46	1-2019-04623	66958	25/11/2019	11/08/2020	A61K 9/50
47	1-2019-04633	66965	25/11/2019	18/08/2020	E04B 1/16
48	1-2019-04642	71878	25/08/2020	20/08/2020	C07K 16/08
49	1-2019-04647	66969	25/11/2019	06/08/2020	H04L 1/18
50	1-2019-04659	67934	30/01/2020	30/07/2020	H04J 11/00
51	1-2019-04668	68590	25/02/2020	13/08/2020	C07D 487/04
52	1-2019-04703	66985	25/11/2019	18/08/2020	E04B 1/16
53	1-2019-04704	67937	30/01/2020	29/07/2020	H04L 5/00
54	1-2019-04706	67360	25/12/2019	03/08/2020	C02F 1/04
55	1-2019-04735	67939	30/01/2020	30/07/2020	C07F 9/6521
56	1-2019-04739	68594	25/02/2020	11/08/2020	H04B 10/116
57	1-2019-04742	68595	25/02/2020	07/08/2020	A61K 38/00
58	1-2019-04746	66997	25/11/2019	29/07/2020	H04W 16/28
59	1-2019-04750	67369	25/12/2019	17/08/2020	C12Q 1/6886
60	1-2019-04773	69628	27/04/2020	29/07/2020	A61K 39/00

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP A - QUYỂN 1 (09.2020)**

61	1-2019-04777	66626	25/10/2019	29/07/2020	H04W 72/04
62	1-2019-04779	67006	25/11/2019	30/07/2020	H04W 76/40
63	1-2019-04805	68599	25/02/2020	29/07/2020	A61K 31/47
64	1-2019-04806	67377	25/12/2019	06/08/2020	H04N 19/70
65	1-2019-04809	67015	25/11/2019	03/08/2020	H04L 27/26
66	1-2019-04811	67947	30/01/2020	03/08/2020	C07K 16/28
67	1-2019-04833	66635	25/10/2019	03/08/2020	H04L 27/26
68	1-2019-04834	66636	25/10/2019	29/07/2020	H04W 36/00
69	1-2019-04861	67954	30/01/2020	29/07/2020	A61M 25/00
70	1-2019-04862	67023	25/11/2019	29/07/2020	F16K 47/02
71	1-2019-04875	66637	25/10/2019	05/08/2020	A61K 9/00
72	1-2019-04886	68603	25/02/2020	05/08/2020	A61P 31/04
73	1-2019-04894	67959	30/01/2020	03/08/2020	C12N 5/14
74	1-2019-04898	67029	25/11/2019	10/08/2020	C03C 15/00
75	1-2019-04900	67399	25/12/2019	13/08/2020	C02F 11/14
76	1-2019-04903	69472	25/03/2020	30/07/2020	G02B 7/28
77	1-2019-04908	67402	25/12/2019	06/08/2020	G06Q 10/08
78	1-2019-04909	67031	25/11/2019	05/08/2020	C12M 1/00
79	1-2019-04910	67960	30/01/2020	17/08/2020	C22B 7/04
80	1-2019-04928	68606	25/02/2020	11/08/2020	H04N 7/18
81	1-2019-04929	68607	25/02/2020	18/08/2020	F24F 11/75
82	1-2019-04938	68608	25/02/2020	06/08/2020	D06P 3/66
83	1-2019-04953	67962	30/01/2020	20/08/2020	G01B 3/10
84	1-2019-04955	67414	25/12/2019	31/07/2020	H04L 5/00
85	1-2019-04957	67416	25/12/2019	18/08/2020	F21S 9/03
86	1-2019-04961	68611	25/02/2020	19/08/2020	F04D 29/38
87	1-2019-04965	67965	30/01/2020	21/08/2020	C07D 401/14
88	1-2019-04968	67967	30/01/2020	05/08/2020	C07D 245/04
89	1-2019-04984	67422	25/12/2019	27/07/2020	H04L 12/70
90	1-2019-04987	67970	30/01/2020	20/08/2020	D21D 1/20
91	1-2019-04989	67971	30/01/2020	13/08/2020	G01N 33/02
92	1-2019-04997	67427	25/12/2019	31/07/2020	C03C 17/00
93	1-2019-05008	68612	25/02/2020	07/08/2020	C07K 16/00
94	1-2019-05015	67975	30/01/2020	17/08/2020	C12Q 1/48

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP A - QUYỂN 1 (09.2020)**

95	1-2019-05016	67976	30/01/2020	13/08/2020	C07K 14/79
96	1-2019-05031	67437	25/12/2019	28/07/2020	C07D 487/04
97	1-2019-05037	67441	25/12/2019	12/08/2020	B67D 1/04
98	1-2019-05054	67447	25/12/2019	21/08/2020	B21D 7/024
99	1-2019-05067	70443	25/06/2020	06/08/2020	A61K 39/00
100	1-2019-05073	67451	25/12/2019	31/07/2020	C02F 1/28
101	1-2019-05077	67981	30/01/2020	12/08/2020	H04L 9/32
102	1-2019-05078	67982	30/01/2020	12/08/2020	H04L 9/32
103	1-2019-05079	67053	25/11/2019	11/08/2020	C09J 11/06
104	1-2019-05084	67985	30/01/2020	19/08/2020	A61F 13/49
105	1-2019-05088	67988	30/01/2020	21/08/2020	C07D 471/04
106	1-2019-05117	70084	25/05/2020	31/07/2020	C03C 17/34
107	1-2019-05121	68629	25/02/2020	03/08/2020	H01M 10/04
108	1-2019-05125	68631	25/02/2020	12/08/2020	A61K 48/00
109	1-2019-05126	67056	25/11/2019	05/08/2020	B67D 1/07
110	1-2019-05127	67057	25/11/2019	05/08/2020	B67D 1/07
111	1-2019-05152	67475	25/12/2019	11/08/2020	B01J 8/00
112	1-2019-05155	67477	25/12/2019	14/08/2020	C12N 15/864
113	1-2019-05156	70196	25/05/2020	18/08/2020	C07D 213/78
114	1-2019-05168	67483	25/12/2019	21/08/2020	G01R 1/073
115	1-2019-05169	67484	25/12/2019	21/08/2020	G01R 1/073
116	1-2019-05175	67486	25/12/2019	14/08/2020	B30B 9/04
117	1-2019-05179	67487	25/12/2019	21/08/2020	H01R 43/01
118	1-2019-05181	68635	25/02/2020	21/08/2020	B65D 81/38
119	1-2019-05185	67490	25/12/2019	21/08/2020	C12N 15/113
120	1-2019-05211	68637	25/02/2020	11/08/2020	A44B 11/25
121	1-2019-05226	68002	30/01/2020	07/08/2020	A23L 7/157
122	1-2019-05251	67518	25/12/2019	06/08/2020	B02B 3/04
123	1-2019-05255	67521	25/12/2019	06/08/2020	B32B 7/02
124	1-2019-05277	67072	25/11/2019	10/08/2020	A61K 45/06
125	1-2019-05283	69195	25/03/2020	20/08/2020	C07K 16/28
126	1-2019-05318	67546	25/12/2019	04/08/2020	D04H 1/541
127	1-2019-05327	67548	25/12/2019	04/08/2020	B67D 3/00
128	1-2019-05341	71215	27/07/2020	31/07/2020	A61K 38/20

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP A - QUYỂN 1 (09.2020)**

129	1-2019-05394	67573	25/12/2019	10/08/2020	C12N 5/0775
130	1-2019-05395	67574	25/12/2019	10/08/2020	C12N 5/0775
131	1-2019-05398	67576	25/12/2019	29/07/2020	E01F 15/04
132	1-2019-05407	68654	25/02/2020	11/08/2020	C01C 1/04
133	1-2019-05417	67581	25/12/2019	17/08/2020	C08G 18/76
134	1-2019-05454	69120	25/03/2020	20/08/2020	C07K 16/28
135	1-2019-05464	67597	25/12/2019	30/07/2020	C07C 51/44
136	1-2019-05479	68041	30/01/2020	12/08/2020	A01N 65/34
137	1-2019-05493	68044	30/01/2020	05/08/2020	F23R 3/12
138	1-2019-05494	68045	30/01/2020	05/08/2020	F23N 1/00
139	1-2019-05501	68050	30/01/2020	17/08/2020	E04H 1/12
140	1-2019-05525	68670	25/02/2020	05/08/2020	A61K 31/426
141	1-2019-05531	67614	25/12/2019	04/08/2020	G06F 3/0488
142	1-2019-05549	68673	25/02/2020	13/08/2020	C12Q 1/6886
143	1-2019-05550	67617	25/12/2019	13/08/2020	C07D 401/04
144	1-2019-05593	68080	30/01/2020	14/08/2020	A61K 9/10
145	1-2019-05597	68679	25/02/2020	03/08/2020	C07D 407/12
146	1-2019-05601	67629	25/12/2019	14/08/2020	C03C 15/00
147	1-2019-05640	68682	25/02/2020	18/08/2020	A61K 31/4178
148	1-2019-05655	67637	25/12/2019	30/07/2020	C07C 51/12
149	1-2019-05702	69490	25/03/2020	03/08/2020	C07K 1/18
150	1-2019-05770	69302	25/03/2020	03/08/2020	C12P 21/02
151	1-2019-05783	67670	25/12/2019	30/07/2020	A61K 31/485
152	1-2019-05787	70471	25/06/2020	20/08/2020	C07K 19/00
153	1-2019-05790	68140	30/01/2020	11/08/2020	A61K 39/395
154	1-2019-05817	68148	30/01/2020	12/08/2020	G09F 3/04
155	1-2019-05850	67688	25/12/2019	19/08/2020	F16J 15/16
156	1-2019-05852	68699	25/02/2020	07/08/2020	A61F 13/514
157	1-2019-05858	68162	30/01/2020	19/08/2020	B01J 27/19
158	1-2019-05869	68170	30/01/2020	17/08/2020	C03C 17/42
159	1-2019-05906	68187	30/01/2020	13/08/2020	C07C 333/04
160	1-2019-05941	68204	30/01/2020	28/07/2020	A23L 27/00
161	1-2019-05989	68226	30/01/2020	04/08/2020	B25B 23/14
162	1-2019-05995	68232	30/01/2020	06/08/2020	C23F 1/18

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP A - QUYỂN 1 (09.2020)**

163	1-2019-06007	70183	25/05/2020	20/08/2020	H01M 2/38
164	1-2019-06008	70178	25/05/2020	20/08/2020	H01M 8/02
165	1-2019-06021	67700	25/12/2019	30/07/2020	F16G 13/06
166	1-2019-06087	70488	25/06/2020	30/07/2020	C07D 498/08
167	1-2019-06095	68724	25/02/2020	21/08/2020	A23L 27/00
168	1-2019-06107	68726	25/02/2020	18/08/2020	A23L 11/30
169	1-2019-06169	68737	25/02/2020	30/07/2020	C07K 14/34
170	1-2019-06176	68289	30/01/2020	30/07/2020	H04W 48/16
171	1-2019-06194	68296	30/01/2020	07/08/2020	B21B 1/46
172	1-2019-06294	68323	30/01/2020	20/08/2020	C07D 407/14
173	1-2019-06314	70500	25/06/2020	17/08/2020	E06C 7/00
174	1-2019-06323	68338	30/01/2020	13/08/2020	G02F 1/13
175	1-2019-06439	68796	25/02/2020	12/08/2020	B21D 22/28
176	1-2019-06440	69721	27/04/2020	18/08/2020	A23L 33/12
177	1-2019-06486	68375	30/01/2020	18/08/2020	B65D 5/02
178	1-2019-06779	68918	25/02/2020	29/07/2020	B23K 26/08
179	1-2019-06871	70562	25/06/2020	06/08/2020	A61K 8/66
180	1-2019-06895	69360	25/03/2020	07/08/2020	A45B 5/00
181	1-2019-07187	69938	25/05/2020	06/08/2020	G01N 33/543
182	1-2019-07265	69193	25/03/2020	07/08/2020	A61F 5/01
183	1-2019-07277	69070	25/02/2020	19/08/2020	E02B 11/00
184	1-2019-07282	69074	25/02/2020	21/08/2020	C09J 7/22
185	1-2019-07342	69088	25/02/2020	19/08/2020	A01G 25/00
186	1-2020-00525	70692	25/06/2020	19/08/2020	H01L 21/02
187	1-2020-00703	70723	25/06/2020	11/08/2020	C23C 18/06
188	1-2020-00720	71944	25/08/2020	03/08/2020	A61K 9/20
189	1-2020-01160	70326	25/05/2020	29/07/2020	H04N 19/593
190	1-2020-01161	70843	25/06/2020	19/08/2020	H04N 19/129
191	1-2020-01579	72363	25/08/2020	12/08/2020	B01D 21/18
192	1-2020-01596	72366	25/08/2020	10/08/2020	A23L 7/157
193	1-2020-01632	71014	25/06/2020	05/08/2020	C25B 9/20
194	1-2020-02035	72043	25/08/2020	10/08/2020	A23L 17/40
195	1-2020-02324	71725	27/07/2020	29/07/2020	C08L 77/06
196	1-2020-03060	72591	25/08/2020	21/08/2020	F16L 23/08

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP A - QUYỂN 1 (09.2020)**

---

197	1-2020-03490	72644	25/08/2020	07/08/2020	A61F 13/47
198	2-2018-00243	4363	30/01/2020	30/07/2020	G06F 003/041
199	2-2018-00244	4364	30/01/2020	30/07/2020	G06F 003/041
200	2-2018-00287	4400	25/02/2020	07/08/2020	A01C 11/00
201	2-2018-00288	4401	25/02/2020	07/08/2020	A01C 11/00
202	2-2018-00476	4166	25/06/2019	18/08/2020	A01K 63/00

---

**PHẦN IV**

**SỬA ĐỔI ĐƠN**

***a- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế***

Thông báo số: 13225w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00725 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00869	18/02/2020

Mục sửa đổi: Địa chỉ tác giả

Nội dung mới: Địa chỉ tác giả **OSHIMA Hirofumi (JP)** được sửa thành "c/o PT.OHTOMI, Industrial Town MM2100 JL. Kalimantan Blok F No.8, Cibitung, Cikarang Barat, Bekasi - Jawa Barat 17520, Indonesia"

Thông báo số: 13227w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00608 Ngày nộp: 13/05/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01012	09/03/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Bidel AG Inc. (US)  
38768 West Farrell Road, Maricopa, Arizona 85138, United State of America

Thông báo số: 13228w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00826 Ngày nộp: 16/06/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01407	20/03/2019

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP A – QUYỂN 1 (09.2020)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: FIN2B, INC. (KR)  
6F, 83, Uisadang-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07325, Republic of Korea

---

Thông báo số: 13231w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00583 Ngày nộp: 12/05/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01378	19/03/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: Công ty cổ phần EYEQ TECH (VN)  
Lầu 1 tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 13234w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00604 Ngày nộp: 13/05/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-02255	15/06/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: Perlen Packaging AG, Perlen (CH)  
Perlenring 3, CH-6035 Perlen, Switzerland

---

Thông báo số: 13235w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00771 Ngày nộp: 09/06/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01686	24/03/2020

Mục sửa đổi: Địa chỉ của tác giả sáng chế thứ ba AOYAMA Makie (JP) được sửa thành:  
Nội dung mới: c/o Meitec Fielders Inc., SUMITOMO FUDOSAN AOYAMA BLDG.  
NISHIKAN, 8-5-26, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 1070052, Japan

---



## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP A – QUYỀN 1 (09.2020)**

Thông báo số: 13236w/TB-SHTT, ngày 28/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00634 Ngày nộp: 19/05/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00516	05/02/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: CHANGZHOU SHICHUANG ENERGY CO., LTD. (CN)  
8 Wutandu Road, Licheng Town, Liyang City, Jiangsu 213300, People Republic of China

---

Thông báo số: 13555w/TB-SHTT, ngày 30/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00387 Ngày nộp: 20/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01177	02/03/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI(VCCI-IP CO.,LTD)  
Tầng 8, Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương mai, quận  
Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 13556w/TB-SHTT, ngày 30/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00173 Ngày nộp: 18/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00598	04/02/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh  
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 13557w/TB-SHTT, ngày 30/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00178 Ngày nộp: 18/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00018	02/01/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh  
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 13558w/TB-SHTT, ngày 30/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00128 Ngày nộp: 07/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06831	04/12/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 13559w/TB-SHTT, ngày 30/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00397 Ngày nộp: 24/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07038	12/12/2019

Mục sửa đổi: Chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp chủ đơn  
Nội dung mới: Chủ đơn mới:  
DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)  
2211 H.H. Dow Way, Midland, Michigan 48674, United States of America  
Đại diện mới:  
Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)  
Phòng số 5 tầng 15 Toà nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP Hà Nội

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP A – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13560w/TB-SHTT, ngày 30/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00284 Ngày nộp: 04/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-04273	26/10/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)  
Số 15, dãy số 2, thôn Ải, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội

---

Thông báo số: 13561w/TB-SHTT, ngày 30/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00177 Ngày nộp: 18/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00307	18/01/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh  
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 13562w/TB-SHTT, ngày 30/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00425 Ngày nộp: 27/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02135	22/05/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP A – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13563w/TB-SHTT, ngày 30/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00399 Ngày nộp: 25/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02230	02/05/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)  
Số 235A Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

---

Thông báo số: 13564w/TB-SHTT, ngày 30/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00283 Ngày nộp: 04/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-04076	13/10/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & IP CO., LTD)  
Số 15, dãy số 2, thôn Ải, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội

---

Thông báo số: 13565w/TB-SHTT, ngày 30/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00252 Ngày nộp: 02/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01731	05/04/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH Trường Xuân  
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP A – QUYỂN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13566w/TB-SHTT, ngày 30/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00175 Ngày nộp: 18/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01262	26/03/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân  
Tầng 12A, tòa nhà Center Building, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường  
Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội

---

Thông báo số: 13567w/TB-SHTT, ngày 30/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00129 Ngày nộp: 07/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06741	29/11/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh  
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần  
Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 13629w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00424 Ngày nộp: 27/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04291	06/08/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES  
CO.LTD.)  
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần  
Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP A – QUYỀN 1 (09.2020)

Thông báo số: 13630w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00350 Ngày nộp: 16/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2013-00898	22/03/2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Petpal Pet Nutrition Technology Co., Ltd. (CN)  
No.2 Chongle Road, Shuitou Industrial Park, Pingyang County, Zhejiang Province, China

---

Thông báo số: 13632w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00963 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02255	21/04/2020

Mục sửa đổi: Bổ sung thêm 01 tác giả sáng chế

Nội dung mới: Tên đầy đủ: TOMOKIYO, Takaya  
Địa chỉ: c/o Suntory Products Development Center, 13-2, Imaikami-cho, Nakahara-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2110067, Japan  
Quốc tịch: JP

---

Thông báo số: 13633w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00949 Ngày nộp: 08/07/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03502	01/07/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: PEARL AQUA CO., LTD. (TH)  
28/2 Moo 5, Samet Sub-district, Muang Chonburi District, Chonburi Province 20000, Thailand

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP A – QUYỀN 1 (09.2020)**

Thông báo số: 13636w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00947 Ngày nộp: 08/07/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01518	17/03/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: ROCKETFRAC SERVICES LTD. (CA)  
Bay 3, 4063 - 74 Avenue S.E., Calgary, Alberta T2C 2H9, Canada

---

Thông báo số: 13637w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00878 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2014-02592	31/07/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: PTTGC Innovation America Corporation (US)  
42 Cummings Park, Woburn, MA 01801, United States of America

---

Thông báo số: 15124w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00998 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2014-02459	23/07/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: SENJU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
1-9, Kawaramachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410048 Japan

---

Thông báo số: 15303w/TB-SHTT, ngày 19/08/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01098 Ngày nộp: 29/07/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP A – QUYỀN 1 (09.2020)**

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-01016	21/03/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: CADENT THERAPEUTICS, INC. (US)  
400 Technology Square, 10th Floor, Cambridge, MA 02139 (US)

---

Thông báo số: 15304w/TB-SHTT, ngày 19/08/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00816 Ngày nộp: 16/06/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00330	25/01/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH WINCO(WINCO LAW FIRM)  
Số 54 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

---

Thông báo số: 15305w/TB-SHTT, ngày 19/08/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00810 Ngày nộp: 12/06/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01642	18/04/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 15306w/TB-SHTT, ngày 19/08/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00892 Ngày nộp: 26/06/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP A – QUYỂN 1 (09.2020)**

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02704	23/05/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH Trường Xuân(AGELESS CO.,LTD.)  
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP.  
Hà Nội

---

Thông báo số: 15307w/TB-SHTT, ngày 19/08/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00434 Ngày nộp: 01/04/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05365	30/09/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: SMARTDRIVE, INC., (JP)  
1-1-6, Uchisaiwaicho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan

---

Thông báo số: 15330w/TB-SHTT, ngày 19/08/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00912 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02883	22/05/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: IVC, BV (BE)  
Nijverheidslaan 29, 8580 Avelgem, Belgium

---

Thông báo số: 15331w/TB-SHTT, ngày 19/08/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00344 Ngày nộp: 13/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2014-00793	13/03/2014

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP A – QUYỀN 1 (09.2020)**

---

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: Shionogi & Co., Ltd. (JP)  
1-8, Doshomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan  
SHIZUOKA PREFECTURAL UNIVERSITY CORPORATION (JP)  
52-1 Yada, Suruga-ku, Shizuoka-shi, Shizuoka 422-8526 Japan

---

Thông báo số: 15335w/TB-SHTT, ngày 19/08/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00355 Ngày nộp: 18/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-03562	28/09/2015
1-2016-03956	19/10/2016
1-2016-04582	25/11/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP)  
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366, Japan

---

Thông báo số: 15342w/TB-SHTT, ngày 19/08/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00939 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02493	08/06/2018

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế  
Nội dung mới: Bổ sung 01 tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:  
Tên đầy đủ: Ngô Võ Kế Thành  
Địa chỉ: Lô I3, Đường N2, Khu Công nghệ cao, Phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh  
Quốc tịch: Việt Nam

---

***b - Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích***

Thông báo số: 9933/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2020-00091 Ngày nộp: 22/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00021	30/04/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Phạm và Liên danh (PHẠM & ASSOCIATES CO.LTD.)  
Số 8, đường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

**PHẦN V**

**THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN**

***Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế***

Thông báo số: 13625w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00441 Ngày nộp: 02/07/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00969	26/02/2019

Bên chuyển nhượng: IS DONGSEO CO., LTD. (KR)  
741, Yeongdong-daero Gangnam-gu Seoul 06071 Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: INUS Co., Ltd. (KR)  
350-41, Tangjeongmyeon-ro, Tangjeong-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 13635w/TB-SHTT, ngày 31/07/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00452 Ngày nộp: 06/07/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2014-04399	29/12/2014

Bên chuyển nhượng: KOREA UNIVERSITY RESEARCH AND BUSINESS FOUNDATION (KR)  
Korea Univ., Anam-dong 5-ga, Seongbuk-gu Seoul 136-701, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SHIN POONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)  
7, Wonsi-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, 15610, Republic of Korea

---

Thông báo số: 15122w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-0468 Ngày nộp: 14/07/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP A – QUYỂN 1 (09.2020)**

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-03678	29/09/2016

Bên chuyển nhượng: NEC CORPORATION (JP)  
7-1, Shiba 5-chome Minato-Ku, Tokyo 108-8001, Japan  
Bên được chuyển nhượng: DENSO CORPORATION (JP)  
1-1, Showa-cho, Kariya-city, Aichi 448-8661, Japan

---

Thông báo số: 15123w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00482 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03735	11/07/2019

Bên chuyển nhượng: PARK, SANG HYUN (KR)  
402-ho, 102-dong, 119-6, Sanghyeon-ro, Suji-gu Yongin-si  
Gyeonggi-do 16937, Korea  
Bên được chuyển nhượng: Kunwoo Co., Ltd. (KR)  
2st floor 204, 25, Guseong-ro 64beon-gil, Giheung-gu,  
Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 15125w/TB-SHTT, ngày 18/08/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00253 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-02620	17/07/2015

Bên chuyển nhượng: SYSTEM S.P.A. (IT)  
Via Ghiarola Vecchia 73, 41042 Fiorano Modenese,  
Modena, Italy  
Bên được chuyển nhượng: System Ceramics S.p.A. (IT)  
Via Ghiarola Vecchia 73, 41042 Fiorano Modenese,  
Modena, Italy

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP A – QUYỀN 1 (09.2020)**

---

Thông báo số: 15310w/TB-SHTT, ngày 19/08/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00513 Ngày nộp: 28/07/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-03936	07/09/2018

Bên chuyển nhượng: SDS BIOTECH K.K. (JP)  
1-5, Higashi-Nihombashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo  
1030004, Japan

Bên được chuyển nhượng: Gowan Company, L.L.C. (US)  
370 S. Main Street, Yuma, AZ 85364, United States of  
America

---

Thông báo số: 15311w/TB-SHTT, ngày 19/08/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00491 Ngày nộp: 22/07/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-04522	23/11/2016

Bên chuyển nhượng: LIQWD, INC. (US)  
1482 East Valley Road, #701, Santa Barbara, CA 93108,  
United States of America

Bên được chuyển nhượng: OLAPLEX, INC. (US)  
c/o Advent International Corporation, Prudential Tower,  
800 Boylston Street, Boston, MA 02199, United States of  
America

---

PHẦN VI

**ĐÍNH CHÍNH**

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn : 1-2020-00735, ngày nộp đơn: 13/07/2020

Nội dung đính chính: Quốc tịch tác giả

Sai là:

SHLOMOT, Eyal (US)

Đúng là:

SHLOMOT, Eyal (IL)

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn : 1-2020-01051, ngày nộp đơn: 31/05/2018

Nội dung đính chính: Ngày yêu cầu thẩm định nội dung

Sai là:

26.02.2019

Đúng là:

26.02.2020

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

*Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.*

### ***Địa chỉ liên hệ:***

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam

ĐT: 024. 38583069

Fax: 024. 38588449